

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO

SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

08 - 2023

425

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

08 - 2023

425

HÀ NỘI

MỤC LỤC

| | Trang |
|--|-------|
| <u>PHẦN I:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế | 7 |
| <u>PHẦN II:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích | 673 |
| <u>PHẦN III:</u> Yêu cầu thẩm định nội dung | 745 |
| <u>PHẦN IV:</u> Sửa đổi đơn | 752 |
| <u>PHẦN V:</u> Thay đổi chủ đơn | 796 |
| <u>PHẦN VI:</u> Đính chính | 813 |

CONTENTS

| | |
|---|-----|
| <u>PART I:</u> Applications for Invention Patents | 7 |
| <u>PART II:</u> Applications for Utility Solution Patents | 673 |
| <u>PART III:</u> Requests on Substantive Examination | 745 |
| <u>PART IV:</u> Amendment of Applications | 752 |
| <u>PART V:</u> Change of Applicants | 796 |
| <u>PART VI:</u> Correction | 813 |

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 425 TẬP A - QUYỂN 1 (08.2023)

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

| | | | | | |
|----|--------------------------|----|----------------------------|----|---------------------------------------|
| AE | United Arab Emirates | CN | China | HK | Hong Kong |
| AF | Afganistan | CO | Colombia | HN | Honduras |
| AG | Antihua and Barbuda | CR | Costa Rica | HR | Croatia |
| AI | Anguilla | CU | Cuba | HT | Haiti |
| AL | Albania | CV | Cape Verde | HU | Hungary |
| AN | Netherlands Antilles | CY | Cyprus | ID | Indonesia |
| AO | Angola | CZ | Czech Republic | IE | Ireland |
| AR | Argentina | DE | Germany | IL | Israel |
| AT | Austria | DJ | Djibouti | IN | India |
| AU | Australia | DK | Denmark | IQ | Iraq |
| AW | Aruba | DM | Dominica | IR | Iran (Islamic Republic of) |
| BB | Barbados | DO | Dominican Republic | IS | Iceland |
| BD | Bangladesh | DZ | Algeria | IT | Italy |
| BE | Belgium | EC | Ecuador | JM | Jamaica |
| BF | Burkina Faso | EE | Estonia | JO | Jordan |
| BG | Bulgaria | EG | Egypt | JP | Japan |
| BH | Bahrain | ES | Spain | KE | Kenya |
| BI | Burundi | ET | Ethiopia | KH | Cambodia |
| BJ | Benin | FI | Finland | KI | Kiribati |
| BM | Bermuda | FJ | Fiji | KM | Comoros |
| BN | Brunei Darussalam | FK | Falkand Islands (Malvinas) | KN | Saint Kitts and Nevis |
| BO | Bolivia | FR | France | KP | Democratic People's Republic of Korea |
| BR | Brazil | GA | Gabon | KR | Republic of Korea |
| BS | Bahamas | GB | United Kingdom | KW | Kuwait |
| BT | Bhutan | GD | Grenada | KY | Cayman Islands |
| BW | Botswana | GE | Georgia | KZ | Kazakhstan |
| BY | Belarus | GH | Ghana | LA | Laos |
| BZ | Belize | GI | Gibraltar | LB | Lebanon |
| CA | Canada | GM | Gambia | LC | Saint Lucia |
| CF | Central African Republic | GN | Guinea | LI | Liechtenstein |
| CG | Congo | GQ | Equatorial Guinea | LK | SriLanka |
| CH | Switzerland | GR | Greece | LR | Liberia |
| CI | Côte d'Ivoire | GT | Guatemala | LS | Lesotho |
| CL | Chile | GW | Guinea-Bissau | LT | Lithuania |
| CM | Cameroon | GY | Guyana | TC | Turk and Caicos Islands |
| LU | Luxembourg | PA | Panama | TD | Chad |
| LV | Latvia | PE | Peru | TG | Togo |
| LY | Lybya | PG | Papua New Guinea | TH | Thailand |
| MA | Morocco | PH | Philippines | TN | Tunisia |
| MC | Monaco | PK | Pakistan | TO | Tonga |
| MD | Republic of Moldova | PL | Poland | TR | Turkey |

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 425 TẬP A - QUYỂN 1 (08.2023)

| | | | | | |
|----|-------------|----|-----------------------|----|----------------------------------|
| MG | Madagascar | PT | Portugal | TT | Trinidad and Tobago |
| ML | Mali | PY | Paraguay | TV | Tuvalu |
| MM | Myanmar | QA | Qatar | TW | Taiwan, Province of China |
| MN | Mongolia | RO | Rumania | TZ | United Republic of Tanzania |
| MO | Macau | RU | Russian Federation | UA | Ukraine |
| MR | Mauritania | RW | Rwanda | UG | Uganda |
| MS | Montserrat | SA | Saudi Arabia | US | United States of America |
| MT | Malta | SB | Solomon Islands | UY | Uruguay |
| MU | Mauritius | SC | Seychelles | UZ | Uzbekistan |
| MV | Maldives | SD | Sudan | VA | Holy see |
| MW | Malawi | SE | Sweden | VC | Saint Vincent and the Grenadines |
| MX | Mexico | SG | Singapore | VE | Venezuela |
| MY | Malaysia | SH | Saint Helena | VG | Virgin Islands (British) |
| MZ | Mozambique | SL | Slovenia | VN | Vietnam |
| NA | Namibia | SK | Slovakia | VU | Vanuatu |
| NE | Niger | SL | Sierra Leone | WS | Samoa |
| NG | Nigeria | SM | San Marino | YE | Yemen |
| NJ | Nicaragua | SN | Senegal | YU | Yugoslavia |
| NL | Netherlands | SO | Somalia | ZA | South Africa |
| NO | Norway | SR | Suriname | ZM | Zambia |
| NP | Nepal | ST | Sao Tome and Principe | ZR | Zaire |
| NR | Nauru | SV | El Sanvador | ZW | Zimbabwe |
| NZ | New Zealand | SY | Syria | | |
| OM | Oman | SZ | Swaziland | | |
| | | | | | |

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

| | |
|--------|---|
| AO | African Intellectual Property Organization (OAPI) |
| AP | African Regional Industrial Property Organization (ARIPO) |
| BX | Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office |
| EP | European Patent Office (EPO) |
| IB, WO | International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO) |

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

- (11) Số bằng / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn SC/GPHI mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI/SC
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (85) Ngày bắt đầu vào pha quốc gia của đơn PCT
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 96867 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2021-00822 | (85) 19/02/2021 | |
| (22) 27/08/2020 | (86) PCT/TH2020/000062 | 27/08/2020 |
| | (87) WO2022/045987 A1 | 03/03/2022 |
- (51) **B61B 13/04**
- (71) **SINO-THAI ENGINEERING & CONSTRUCTION PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)**
32/59-32/60, Sino-Thai Tower, Sukhumvit 21 (Soi Asoke) Road, Klongtoey-Nua, Wattana, Bangkok 10110, Thailand
- (72) SIRISONTHI, Athasit (TH)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP XÂY LẮP HỆ ĐƯỜNG RAY ĐƠN TREO KIỂU DÀM LIÊN TỤC**
- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp xây lắp hệ đường ray đơn treo kiểu dầm liên tục với bốn dầm đường dẫn hướng trong một môđun, khác biệt ở chỗ, tập hợp thứ nhất của các trụ kết cấu (600) có hai vị trí gối đỡ kết cấu (400) để đỡ hai dầm đường dẫn hướng (200) và tập hợp thứ hai của các trụ kết cấu (500) có một trụ là đoạn cột bên trong (700) để liên kết với hai dầm đường dẫn hướng (200). Các dầm đường dẫn hướng (200) và các đoạn cột bên trong (700) sẽ được liên kết và được trang bị các mối nối ước (901) và hệ thống dự ứng lực. Phần bên trong của các dầm đường dẫn hướng (200) và các đoạn cột bên trong (700) có ít nhất hai ống dẫn (800) bao gồm nhiều hơn hoặc ít hơn tám ống dẫn (800) của các dầm đường dẫn hướng (200) hoặc cụm bố trí của ít nhất hai ống dẫn (800) bao gồm nhiều hơn hoặc ít hơn sáu ống dẫn (800) của các đoạn cột bên trong (700) nhằm hỗ trợ việc luân nhóm cáp ứng suất trước (900) để liên kết dầm đường dẫn hướng thứ nhất (201), dầm đường dẫn hướng thứ hai (202), dầm đường dẫn hướng thứ ba (203), dầm đường dẫn hướng thứ tư (204) và đoạn cột bên trong thứ nhất (701), đoạn cột bên trong thứ hai (702) và đoạn cột bên trong thứ ba (703) thành một mạng lưới. Phương pháp xây lắp hệ đường ray đơn treo kiểu dầm liên tục với bốn dầm đường dẫn hướng trong một môđun cho phép một số môđun được liên kết và trở thành hệ đường ray đơn treo. Phương pháp này bao gồm các công đoạn: công đoạn 1: lắp đặt cột bên trong (700); công đoạn 2: lắp đặt dầm đường dẫn hướng (200); công đoạn 3: đổ bê tông ở các mối nối ước (901) để liên kết các mối nối giữa các dầm đường dẫn hướng (200) và các đoạn cột bên trong (700); công đoạn 4: kéo các cáp ứng suất trước được chọn từ nhóm cáp ứng suất trước (900) trong ống dẫn thứ nhất (801), ống dẫn thứ hai (802), ống dẫn thứ ba (803), ống dẫn thứ tư (804), ống dẫn thứ năm (805), ống dẫn thứ sáu (806) hoặc ống dẫn thứ chín (809), theo thứ tự này, cho đến khi tất cả các cáp ứng suất trước trong nhóm cáp ứng suất trước (900) đã được kéo; công đoạn 5: luân thanh thép gia cố và đổ bê tông chân cột; công đoạn 6: đổ bê tông dạng vữa; công đoạn 7: loại bỏ thiết bị

đỡ tạm thời để lắp đặt các dầm đường dẫn hướng (200); công đoạn 8: xây dựng thanh ngang (300); và công đoạn 9: lắp đặt các mối nối co giãn ở dạng các mối ghép ngón.

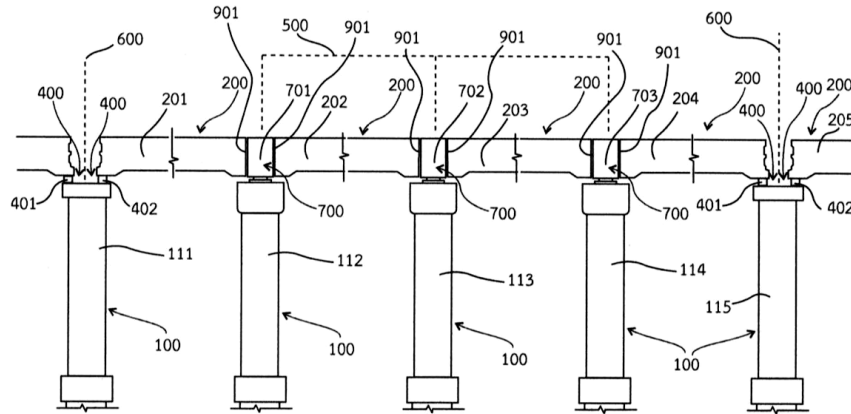
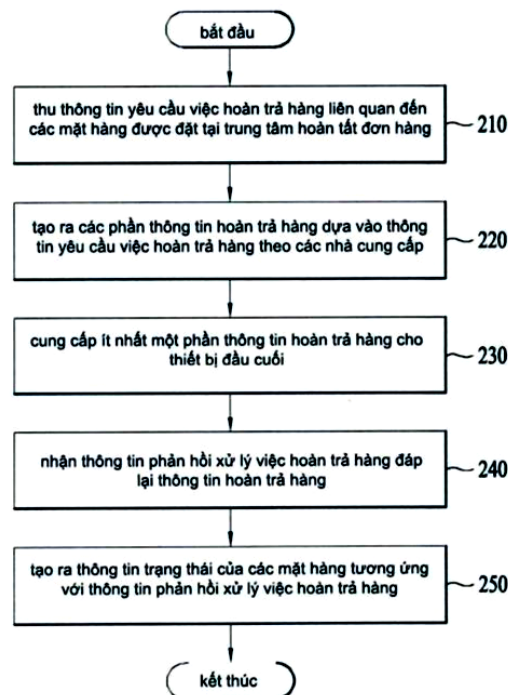


Figure 4

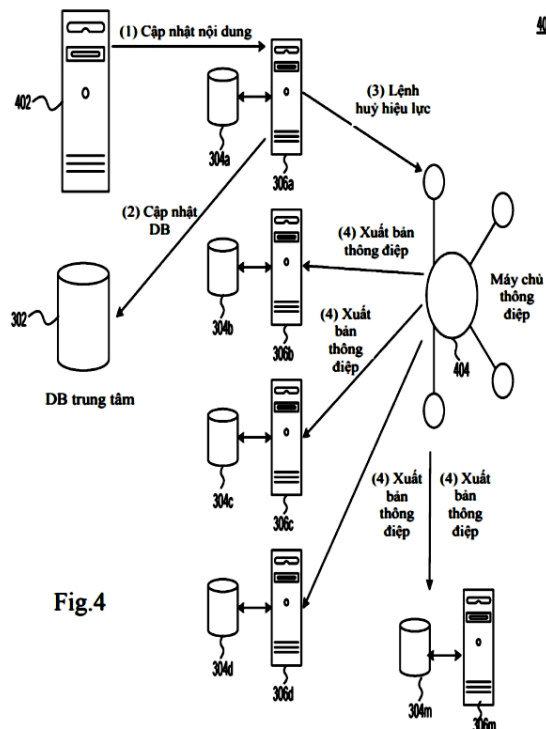
- (11) 96868 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2021-01055 (85) 01/03/2021
 (22) 15/12/2020 (86) PCT/KR2020/018344 15/12/2020
 (30) 10-2020-0166821 02/12/2020 KR (87) WO2022/119036 A1 09/06/2022
 (51) *G06Q 10/08; G06Q 10/06*
 (71) **COUPANG CORP. (KR)**
 18F, 570, Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul 05510, Republic of Korea
 (72) HWANG, Ji Won (KR); PARK, Woo Jung (KR); LEE, Gyeong Hwa (KR); JANG, Dae Yong (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐỂ QUẢN LÝ VIỆC HOÀN TRẢ HÀNG TẠI TRUNG TÂM HOÀN TẤT ĐƠN HÀNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển thiết bị điện tử để quản lý việc hoàn trả hàng từ trung tâm hoàn tất đơn hàng, phương pháp điều khiển này bao gồm các bước thu thông tin yêu cầu việc hoàn trả hàng liên quan đến các mặt hàng được đặt tại trung tâm hoàn tất đơn hàng, tạo ra các phần thông tin hoàn trả hàng theo các nhà cung cấp dựa vào thông tin yêu cầu việc hoàn trả hàng đã thu, cung cấp ít nhất một trong số các phần thông tin hoàn trả hàng được tạo ra cho thiết bị đầu cuối, nhận thông tin phản hồi xử lý việc hoàn trả hàng từ thiết bị đầu cuối đáp lại phần thông tin hoàn trả hàng được cung cấp, và tạo ra thông tin trạng thái của các mặt hàng tương ứng với thông tin phản hồi xử lý việc hoàn trả hàng.

FIG. 2



- (11) 96869 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2021-03211 (85) 02/06/2021
 (22) 16/12/2020 (86) PCT/IB2020/062033 16/12/2020
 (30) 17/120,884 14/12/2020 US (87) WO2022/129992 A1 23/06/2022
 (51) G06F 12/0813
 (71) COUPANG CORP. (KR)
 570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
 (72) KIM, Seokhyun (KR); HUANG, Yixiang (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỒNG BỘ BỘ NHỚ ĐỆM CỤC BỘ**

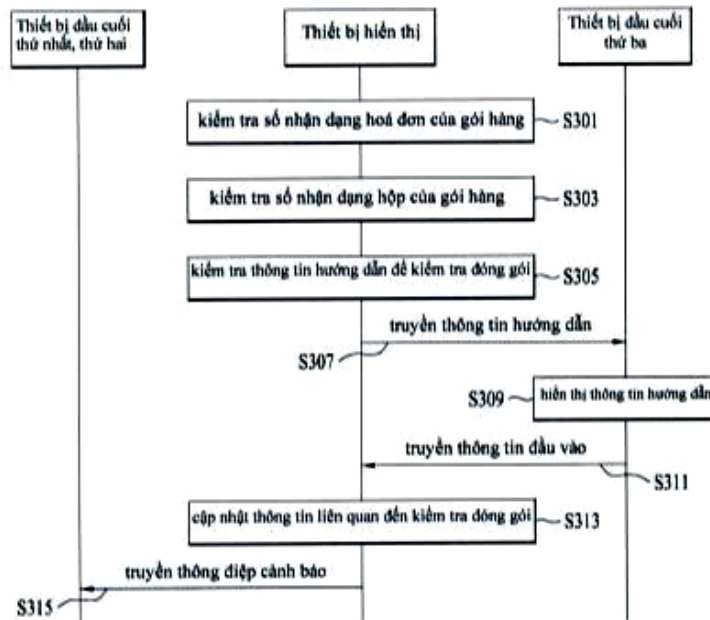
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp được thực hiện bằng máy tính để đồng bộ các bộ nhớ đệm cục bộ. Phương pháp này có thể bao gồm bước nhận sự cập nhật nội dung mà là sự cập nhật đối với mục nhập dữ liệu được lưu giữ trong các bộ nhớ đệm cục bộ của mỗi trong số các máy chủ ở xa. Phương pháp này có thể bao gồm bước truyền sự cập nhật nội dung đến máy chủ ở xa thứ nhất để cập nhật mục nhập dữ liệu tương ứng trong bộ nhớ đệm cục bộ của máy chủ ở xa thứ nhất này. Ngoài ra, phương pháp này có thể bao gồm bước tạo ra lệnh huỷ hiệu lực, để chỉ thị sự thay đổi trong mục nhập dữ liệu tương ứng này. Phương pháp này có thể bao gồm bước truyền lệnh huỷ hiệu lực này từ máy chủ ở xa thứ nhất đến máy chủ thông điệp. Phương pháp này có thể bao gồm bước tạo ra, bởi máy chủ thông điệp, các phân vùng dựa trên lệnh huỷ hiệu lực nhận được. Phương pháp này có thể bao gồm bước truyền, từ máy chủ thông điệp đến mỗi trong số các máy chủ ở xa, các phân vùng này, để các máy chủ ở xa cập nhật các bộ nhớ đệm cục bộ tương ứng của chúng.



- (11) **96870 A** (43) 25/08/2023
- (21) **1-2021-03555** (85) 15/06/2021
- (22) 29/12/2020 (86) PCT/KR2020/019312 29/12/2020
- (30) 10-2020-0173130 11/12/2020 KR (87) WO2022/124468 A1 16/06/2022
- (51) **G06Q 10/06; G08B 21/18; G06Q 10/08**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
(05510) 18F, 570, Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea
- (72) KIM, Sung Eun (KR); PARK, Woo Jung (KR); HWANG, Ji Won (KR); OH, Jeong Seok (KR); CHUNG, Se Hwan (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP THÔNG TIN CỦA THIẾT BỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cung cấp thông tin của thiết bị điện tử. Phương pháp cung cấp thông tin bao gồm các bước kiểm tra số nhận dạng hoá đơn của gói hàng được chọn từ một hoặc nhiều trong số các gói hàng mà đã được đóng gói bởi ít nhất một nhân viên đóng gói, kiểm tra số nhận dạng hộp của gói hàng, và cung cấp thông tin hướng dẫn để kiểm tra đóng gói đối với gói hàng dựa trên số nhận dạng hoá đơn và số nhận dạng hộp.

FIG. 3



- (11) 96871 A (43) 25/08/2023
(21) 1-2021-03561 (85) 15/06/2021
(22) 29/12/2020 (86) PCT/KR2020/019313 29/12/2020
(30) 10-2020-0173259 11/12/2020 KR (87) WO2022/124469 A1 16/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2022

(51) **G06Q 10/08**; *G06Q 10/10*; *G06Q 10/06*

(71) **COUPANG CORP.** (KR)

18F, 570, Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul 05510, Republic of Korea

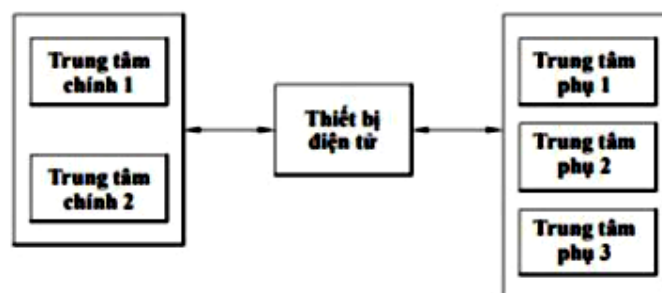
(72) KANG, Young Shin (KR); CHA, Hye Joon (KR); PARK, Seung Hoon (KR); KIM, Hong Gyem (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP THÔNG TIN CỦA THIẾT BỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cung cấp thông tin của thiết bị điện tử. Phương pháp cung cấp thông tin có thể bao gồm các bước thu được thông tin đặt hàng cho ít nhất một trung tâm phụ, thông tin đặt hàng bao gồm thông tin mặt hàng được đặt hàng và thông tin số lượng mặt hàng đối với mặt hàng được đặt hàng, kiểm tra thông tin về số lượng xe cho từng loại xe cần cho giao hàng đến ít nhất một trung tâm phụ dựa trên thông tin đặt hàng, và cung cấp thông tin đã kiểm tra về số lượng xe cho từng loại xe.

FIG. 2



- | | | |
|----------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 96872 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2021-06074 | (85) 29/09/2021 | |
| (22) 24/11/2020 | (86) PCT/KR2020/016666 | 24/11/2020 |
| (30) 10-2020-0157434 | 23/11/2020 KR (87) WO2022/107953 A1 | 27/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2021

(51) **G06Q 40/02**

(71) **FIN2B INC. (KR)**

5F, 484, Gangnam-daero, Gangnam-gu, Seoul 06120, Republic of Korea

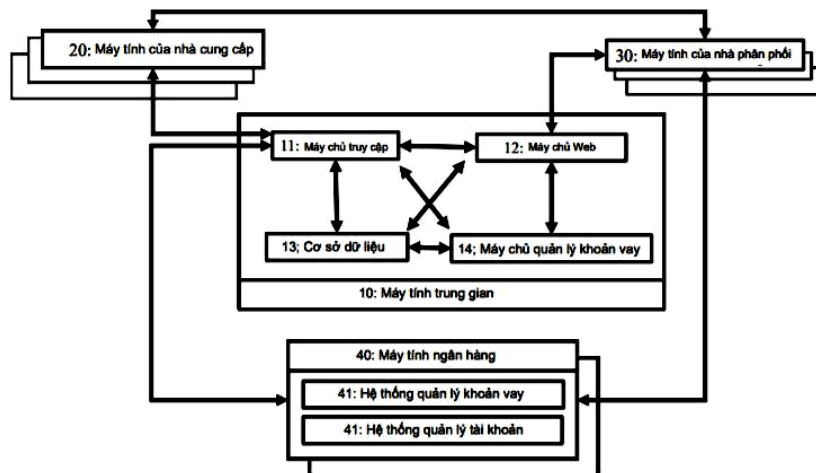
(72) PARK, Sang Soon (KR); LEE, Duke (KR); LEE, Hyun Wook (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHO VAY DỰA VÀO ĐƠN ĐẶT HÀNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cho vay dựa vào đơn đặt hàng, trong đó nhà phân phối là người mua hàng hóa từ nhà cung cấp và phân phối hàng hóa trên thị trường nhận được khoản vay từ tổ chức tài chính dựa vào đơn đặt hàng để nhà phân phối đưa ra yêu cầu để mua hàng hóa đến nhà cung cấp và nhận bảng kê hóa đơn đối với hàng hóa từ nhà cung cấp, phương pháp cho vay bao gồm: bước chuẩn bị giao dịch, trong đó máy tính của nhà cung cấp được vận hành bởi nhà cung cấp, máy tính trung gian được vận hành bởi bên trung gian mà làm trung gian thực thi khoản vay, máy tính của tổ chức tài chính được vận hành bởi tổ chức tài chính để thực thi khoản vay, và máy tính của nhà phân phối được sở hữu bởi nhà phân phối được bố trí; bước ghi nhận, trong đó máy tính trung gian nhận thông tin và ghi nhận thông tin về đơn đặt hàng; bước nộp đơn xin vay, trong đó nhà phân phối ghi nhận đơn xin vay; bước xác định phê duyệt khoản vay, trong đó việc phê duyệt khoản vay được xác định theo việc thẩm định khoản vay ở tổ chức tài chính; bước truyền kết quả phê duyệt khoản vay, trong đó kết quả xác định của việc phê duyệt khoản vay được truyền đến máy tính trung gian và máy tính của nhà phân phối; và bước thực thi khoản vay, trong đó máy tính của tổ chức tài chính thực thi khoản vay và kết quả thực thi khoản vay được ghi nhận ở máy tính của tổ chức tài chính.

Fig 1



(11) 96873 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2021-06844

(22) 28/10/2021

(30) 10-2021-0009594 22/01/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2021

(51) H04N 5/253

(71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)

Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zip code: 443-743

(72) SMIRNOV, Viatcheslav (RU)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) MÔĐUN MÁY ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh bao gồm: vỏ chứa; khung thứ nhất được gắn theo cách có thể xoay trong vỏ chứa; khung thứ hai được gắn theo cách có thể xoay trên khung thứ nhất; chi tiết phản xạ được gắn trên khung thứ hai; bộ dẫn động thứ nhất bao gồm nam châm thứ nhất được lắp đặt trên một trong số vỏ chứa và khung thứ nhất, và cuộn dây thứ nhất đối diện với nam châm thứ nhất; và bộ dẫn động thứ hai bao gồm nam châm thứ hai được lắp đặt trên một trong số vỏ chứa và khung thứ hai, và cuộn dây thứ hai đối diện với nam châm thứ hai. Khung thứ nhất được tạo kết cấu để xoay theo hướng trục thứ nhất vuông góc với hướng tới của ánh sáng tới chi tiết phản xạ. Khung thứ hai được tạo kết cấu để xoay theo hướng trục thứ hai song song với hướng tới của ánh sáng tới chi tiết phản xạ.

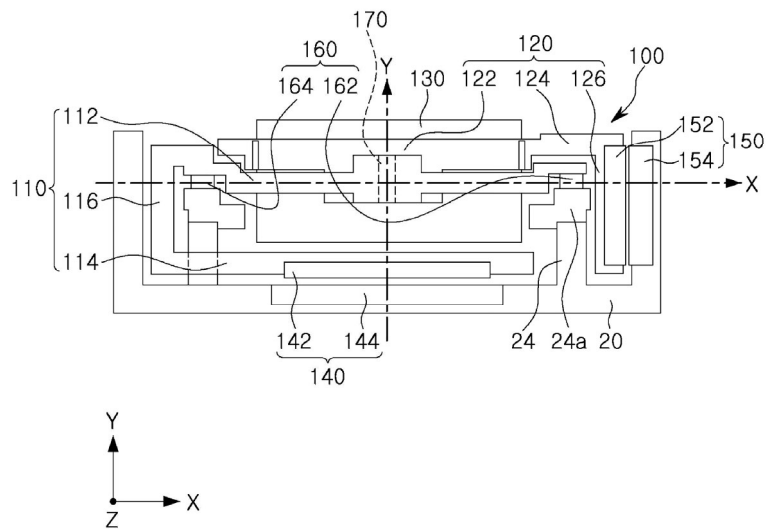


FIG. 5

(11) **96874 A**

(43) 25/08/2023

(21) **1-2022-00531**

(22) 25/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/01/2022

(51) **G06N 3/02**

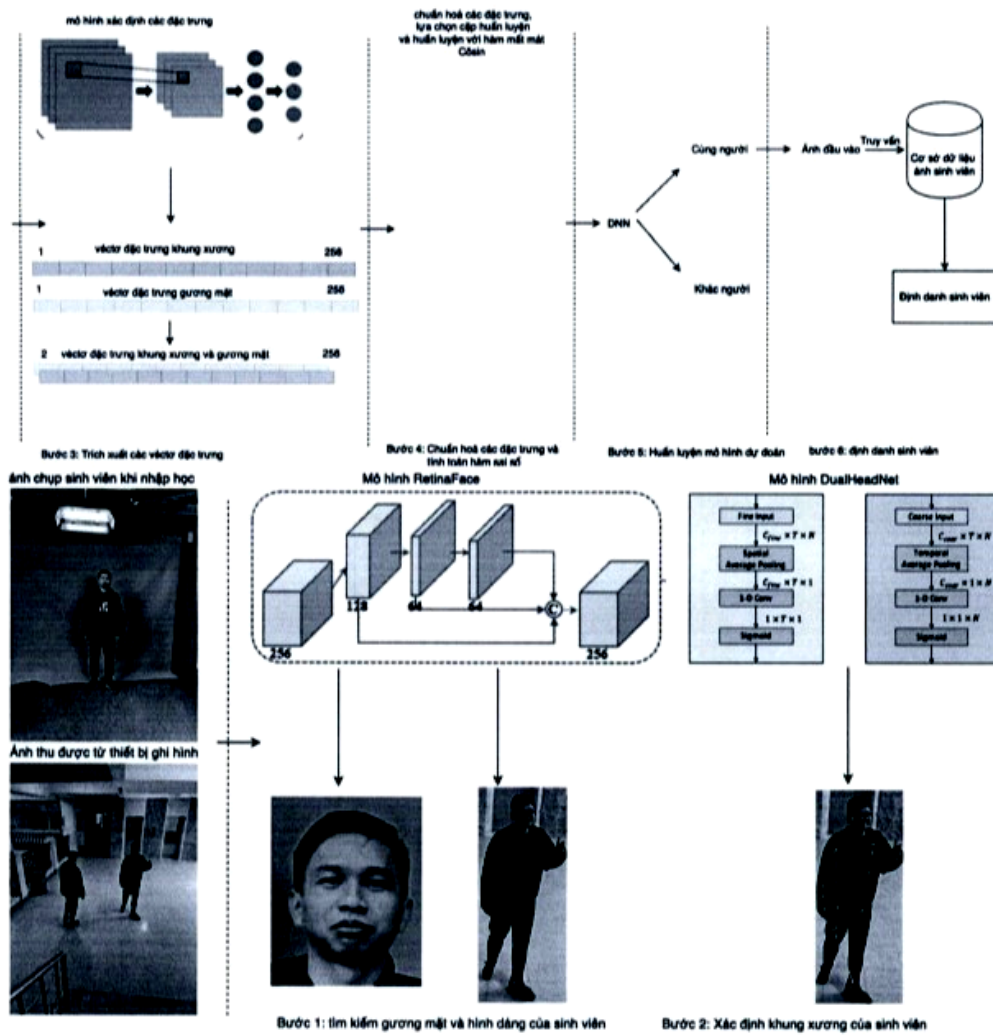
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI (VN)**

Số 298 đường Cầu Diễn, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Trần Đức Quý (VN); Hoàng Anh (VN); Hoàng Minh Tuấn (VN); Lê Trường Giang (VN); Phạm Bá Tuấn Chung (VN); Vũ Quý Trung (VN); Nguyễn Đắc Nam (VN); Mai Văn Thanh (VN); Trương Văn Khải (VN); Nguyễn Văn Lương (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG MÁY TÍNH ĐỂ HUẤN LUYỆN MÔ HÌNH NHẬN DẠNG NGƯỜI DỰA TRÊN KHUÔN MẶT VÀ KHUNG XƯƠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sử dụng máy tính để huấn luyện mô hình nhận dạng người dựa trên khuôn mặt và khung xương từ ảnh thu được từ các camera và ảnh khuôn mặt tự chụp sử dụng thị giác máy tính với độ chính xác cao và thời gian tối ưu. Phương pháp được xây dựng dựa trên cơ sở một số mô hình học sâu nổi bật được sử dụng trong các kỹ thuật nhận diện khuôn mặt để tìm kiếm và trích xuất đặc trưng khuôn mặt, kết hợp cùng với các thuật toán tiền xử lý ảnh đầu vào, các kỹ thuật làm dày dữ liệu, và bộ phân loại đặc trưng dựa trên mạng nơron sâu DNN. Để thực hiện được phương pháp theo như sáng chế, cần trải qua các bước: tìm kiếm khuôn mặt trong ảnh; chuyển đổi ảnh chụp khuôn mặt từ các góc khác nhau về ảnh chụp chính diện khuôn mặt; trích xuất các đặc trưng khuôn mặt; chuẩn hóa véctơ đặc trưng và tính toán khoảng cách giữa các véctơ đặc trưng; phân loại đặc trưng và dự đoán hai khuôn mặt là “cùng người” hay “khác người”.



Hình 1

(11) 96875 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2022-00584

(22) 26/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/01/2022

(51) **G06Q 50/20**; G09B 7/00

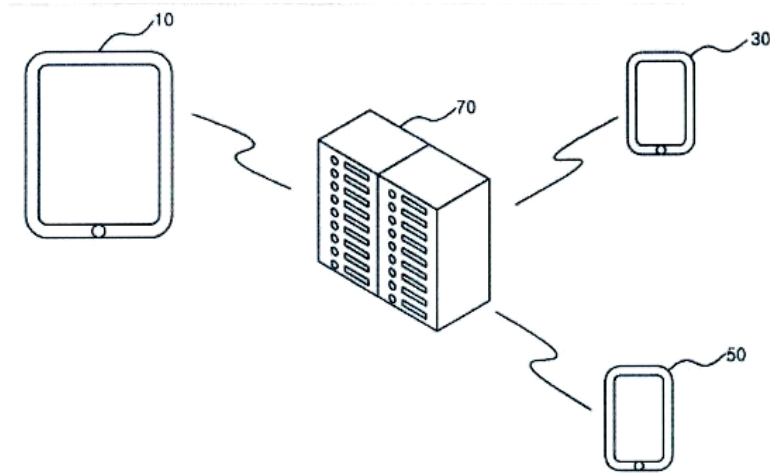
(71) **LÊ MINH NGUYỆT (VN)**

Số 2, đường 53 A, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Gia Hưng (VN); Vũ Minh Khang (VN); Nhữ Nhật Bảo Anh (VN)

(54) **HỆ THỐNG HỖ TRỢ HỌC TẬP TỪ XA**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống hỗ trợ học tập từ xa sử dụng chức năng thông báo đầy bao gồm thiết bị đầu cuối giảng dạy dành cho giáo viên, máy chủ quản lý học tập và các thiết bị đầu cuối học tập dành cho người học, thiết bị đầu cuối dành cho phụ huynh giao tiếp với nhau thông qua mạng truyền thông không dây. Hệ thống hỗ trợ học tập từ xa giúp cải thiện hiệu quả học tập của giáo viên hoặc phụ huynh bằng cách sử dụng dữ liệu phản hồi, dữ liệu thống kê được tính toán tự động từ máy chủ học tập. Ngoài ra, việc mã hóa các thư mục kiến thức trong tài liệu học tập giúp người học có thể chủ động quản lý tiến trình học tập.



Hình 1

(11) 96876 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2022-00615

(22) 27/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2022

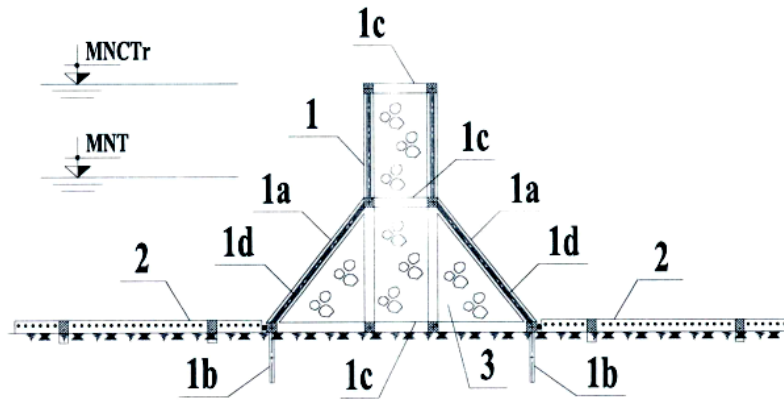
(51) E02B 3/10

(75) NGUYỄN VĂN NGỌC (VN)

Số 32/29, đường Hai Bà Trưng, phường An Biên, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(54) **CÁU KIẾN LẮP GHÉP XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CHỈNH TRỊ ĐƯỜNG SÔNG**

(57) Sáng chế đề cập tới cấu kiện lắp ghép xây dựng công trình chỉnh trị đường sông được thiết kế theo mô đun đúc sẵn bao gồm hai mặt bên phía thượng và hạ lưu, trong đó hai mặt bên được liên kết với nhau thông qua hệ dầm đơn hoặc dầm dàn. Cấu kiện có chân đế cắm trực tiếp vào trong nền đất yếu, trường hợp địa chất tốt chân cấu kiện được mở rộng để đặt trực tiếp trên nền thiên nhiên hoặc trên tầng đệm. Cấu kiện lắp ghép sử dụng vật liệu bê tông cốt thép, bê tông cốt sợi composite, bê tông cốt tre hoặc kết hợp với các đoạn tre được ghép phẳng liên kết ngàm với dầm. Cấu kiện lắp ghép được liên kết với nhau theo liên kết khớp: móc - ma ní hoặc bu lông chôn sẵn - bản thép, đai thép.



(11) 96877 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2022-00650

(22) 27/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2022

(51) A62B 23/00; A62B 7/12; F24F 7/00; B01D 46/00; B01D 46/42; B08B 15/00; A62B 7/10; A62B 9/00

(71) KUANTECH (CAMBODIA) INTERNATIONAL CO.,LTD. (KH)

Phum Chormpul, Khum p'pel, Srok Tramkork, Takeo Province, Kingdom of Cambodia

(72) Chun-Cheng CHENG (TW)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ LÀM SẠCH KHÔNG KHÍ ĐEO ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm sạch không khí đeo được bao gồm khung, cụm vỏ, lõi lọc khí vào, lõi lọc khí thải, mô-đun khử trùng, mô-đun điều khiển, mô-đun pin, và quạt. Khoảng lọc, khoang khử trùng, và cổng ra được tạo thành trong khung, khâu trang được tạo thành bởi khung. Cụm vỏ có cổng vào khí thông với khoang khử trùng, và có cổng xả khí bên ngoài thông với khâu trang. Mô-đun khử trùng ít nhất có bộ phận khử trùng hoạt tính. Lõi lọc khí vào được bố trí trong khoang lọc. Lõi lọc khí thải được bố trí giữa mặt nạ và cổng xả khí bên ngoài.

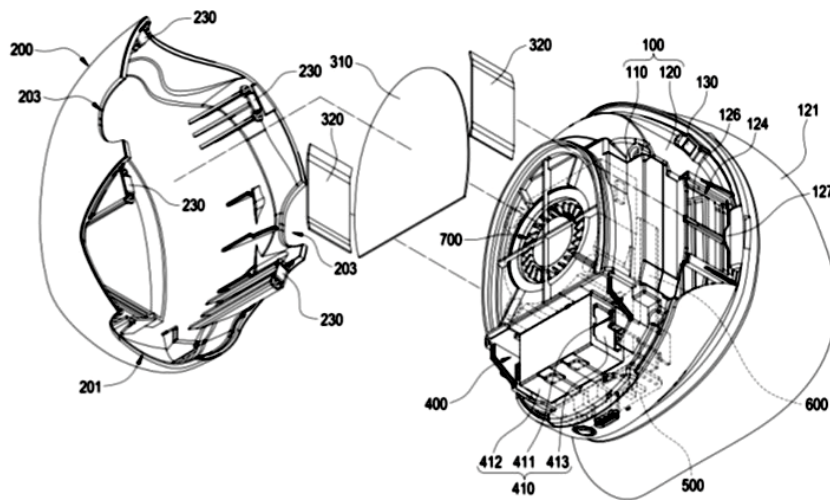


Fig. 3

(11) 96878 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2022-00651

(22) 27/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2022

(51) A62B 23/00; A62B 7/12; F24F 3/16; F24F 13/20; F24F 13/28; A62B 7/10; A62B 9/00

(71) KUANTECH (CAMBODIA) INTERNATIONAL CO.,LTD. (KH)

Phum Chormpul, Khum p'pel, Srok Tramkork, Takeo Province, Kingdom of Cambodia

(72) Chun-Cheng CHENG (TW)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ KHỬ TRÙNG VÀ LỌC KHÔNG KHÍ DI ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khử trùng và lọc không khí di động có khung, cụm vỏ, mô-đun khử trùng, bộ lọc, quạt, mô-đun pin, và mô-đun điều khiển. Khoang lọc, khoang khử trùng và cửa ra, được xác định trong khung, và khoang lọc được nối với đầu ra và khoang khử trùng. Cụm vỏ bao gồm khoang khử trùng và khoang lọc và có cửa hút khí thông với khoang khử trùng. Mô-đun khử trùng được bố trí trong khoang khử trùng và có cụm khử trùng chủ động. Bộ lọc được lắp trong khoang lọc. Quạt được bố trí giữa khoang lọc và cửa ra. Mô-đun pin và mô-đun điều khiển được bố trí trong khung và được nối điện với quạt và mô-đun pin, và ít nhất một phần của cụm khử trùng chủ động được kết nối với mô-đun điều khiển.

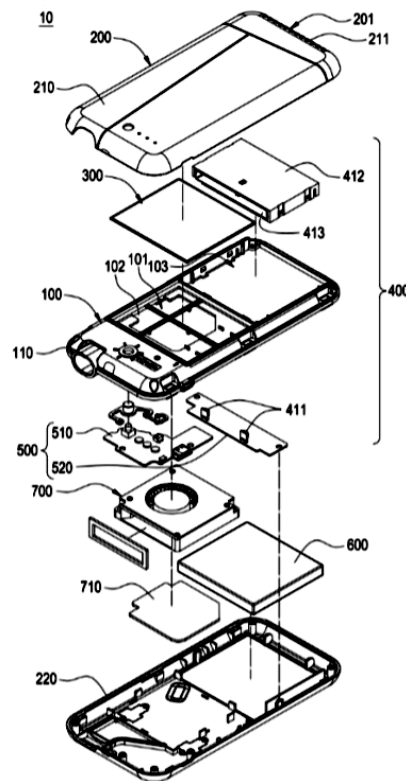


Fig.1

(11) 96879 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2022-00666

(22) 28/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/01/2022

(51) F23G 5/38; F23J 15/00; F23G 5/00

(71) NGUYỄN ĐỨC QUYỀN (VN)

Số nhà 14, đường 3.5, khu đô thị Gamuda Garden, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Đức Quyền (VN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) THIẾT BỊ LÒ ĐỐT CHẤT THẢI RẮN HỖN HỢP

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lò đốt chất thải rắn hỗn hợp bao gồm lò đốt gồm buồng đốt sơ cấp (1) được bố trí ba bộ ghi nghiêng (1-1) riêng biệt có cao độ khác nhau, các đầu đốt thứ nhất, và các đầu phun dung dịch hoặc nước sạch phun dung dịch/nước sạch; và buồng đốt thứ cấp (2) được thiết kế zíc zắc bao quanh bên trên buồng đốt sơ cấp (1), có các đầu đốt thứ hai, và các béc phun nước rỉ rác (2-1) được bố trí ở hai thành bên của buồng đốt thứ cấp (2); và hệ thống xử lý khói thải bao gồm ít nhất một cyclon tách bụi và giải nhiệt sơ cấp (10); bộ sấy không khí và giải nhiệt thứ cấp (20) được bố trí phía sau cyclon tách bụi và giải nhiệt sơ cấp (10); ít nhất một cyclon tách bụi thứ cấp (30) được bố trí phía sau bộ sấy không khí và giải nhiệt thứ cấp (20); bộ lọc bụi túi vải (40) được bố trí phía sau cyclon tách bụi thứ cấp (30); và bộ hấp thụ kiểu ướt (50) được bố trí trước ống khói (60).

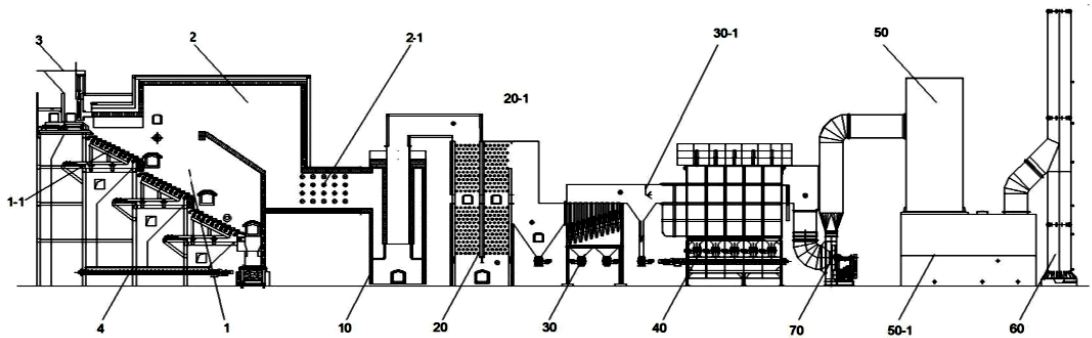


Fig.1

(11) 96880 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2022-00676

(22) 28/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/01/2022

(51) *C07K 14/435*

(71) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN AVAC VIỆT NAM (VN)**

Quốc lộ 5A, thôn Ngọc Lịch, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

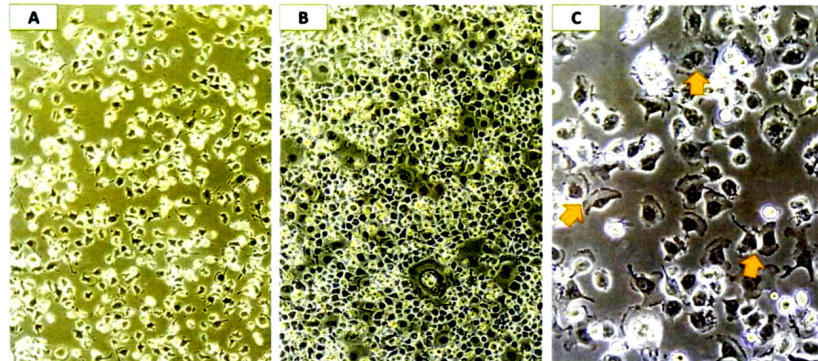
(72) Nguyễn Văn Điệp (VN)

(74) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

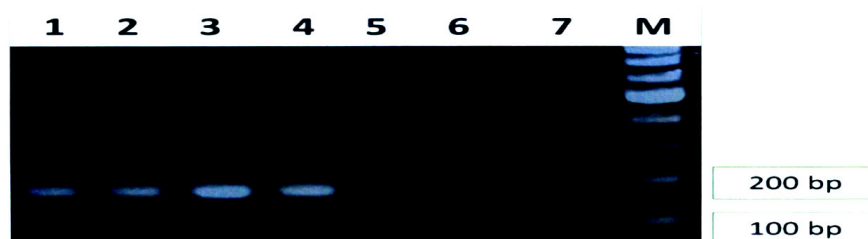
(54) **TẾ BÀO DMAC DÙNG TRONG SẢN XUẤT VẮC XIN PHÒNG DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI**

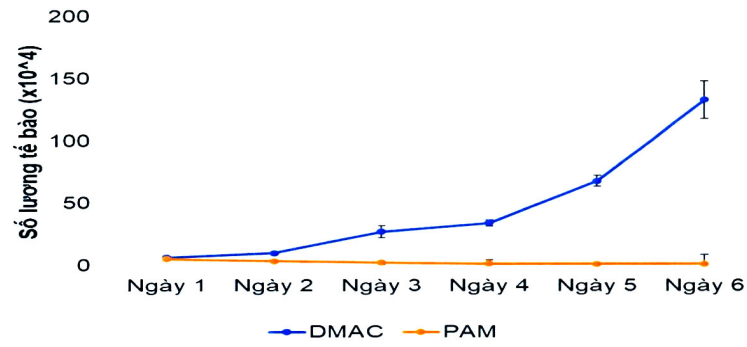
(57) Sáng chế đề xuất tế bào DMAC ứng dụng để sản xuất vắc xin phòng bệnh dịch tả lợn Châu Phi cho lợn khỏe mạnh, sử dụng chủng virus vắc xin nhược độc nhân lên trên tế bào dòng có nguồn gốc đại thực bào lợn DMAC. Sau khi tiêm phòng 4 tuần, lợn có đủ miễn dịch phòng bệnh. Thời gian miễn dịch kéo dài ít nhất 6 tháng.

HÌNH 1



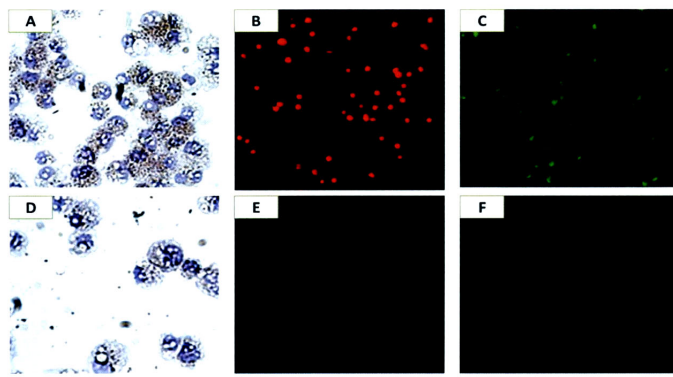
HÌNH 2



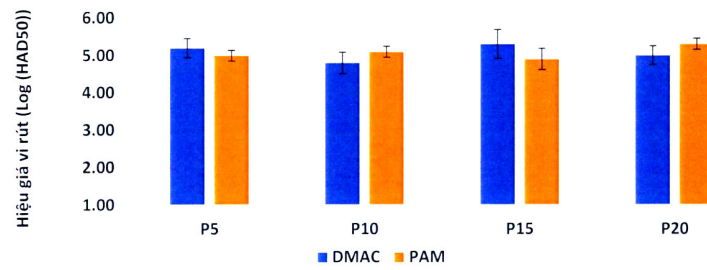


Hình. 3

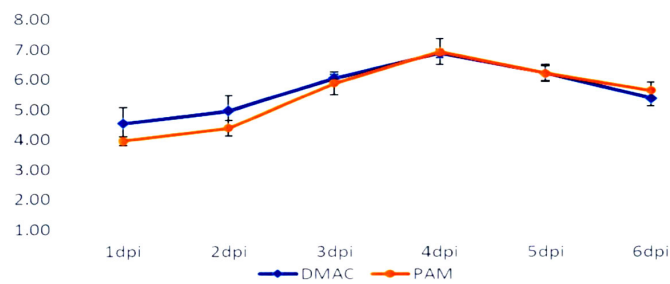
HÌNH 4



HÌNH 5



HÌNH 6



(11) 96881 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2022-00805

(22) 09/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/02/2022

(51) B29C 35/02; A43D 25/00; A43D 3/00

(71) SUNKO INK CO., LTD. (TW)

5F., No. 229, Zhongxing St., West Dist., Taichung City, Taiwan

(72) HUANG, Ting-Ti (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) CẤU TRÚC KHUÔN GIÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO HÌNH GIÀY SỬ DỤNG CẤU TRÚC NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc khuôn giày và phương pháp tạo hình giày sử dụng cấu trúc khuôn giày này, cấu trúc khuôn giày bao gồm: khuôn (10) có đầu thứ nhất (10A) và đầu thứ hai (10B) đối diện với nhau, hướng kéo dài giữa đầu thứ nhất và đầu thứ hai là hướng dọc (X), khuôn còn có lòng khuôn (11) được tạo lõm vào trong so với đầu thứ hai (10B) và bao gồm thành đáy (12) và thành bên (13), mỗi thành bên (13) xác định phần bên thứ nhất (131), phần bên thứ hai (132) và phần bên thứ ba (133) được nối theo thứ tự theo hướng dọc, phần bên thứ hai (132) nằm giữa phần bên thứ nhất (131) và phần bên thứ ba (133), phần bên thứ nhất (131) gần với đầu thứ nhất (10A) hơn phần bên thứ ba (133), phần bên thứ ba (133) gần với đầu thứ hai (10B) hơn phần bên thứ nhất (131), phần bên thứ hai (132) có rãnh chứa (14); và bộ phận gia nhiệt (20) được bố trí trong rãnh chứa (14), và bộ phận gia nhiệt (20) cung cấp nhiệt năng.

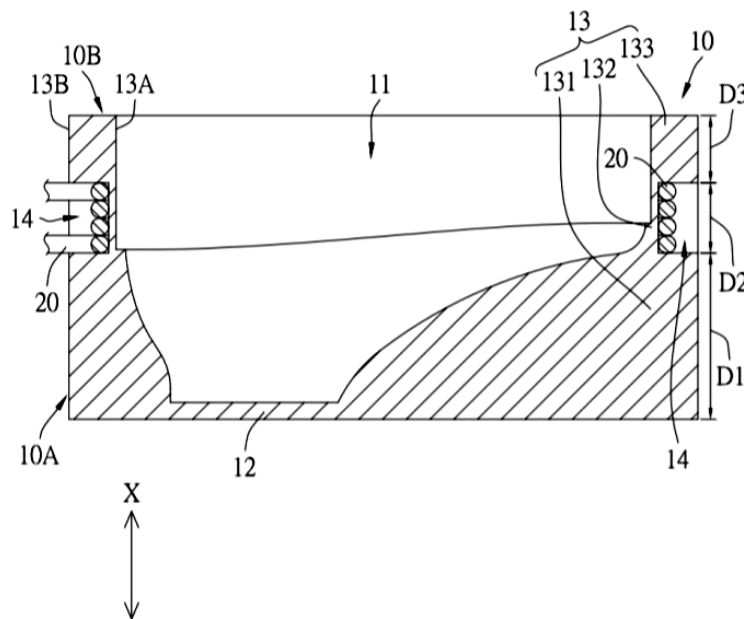


Fig.1

(11) 96882 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2022-00833

(22) 11/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/02/2022

(51) F21V 7/04

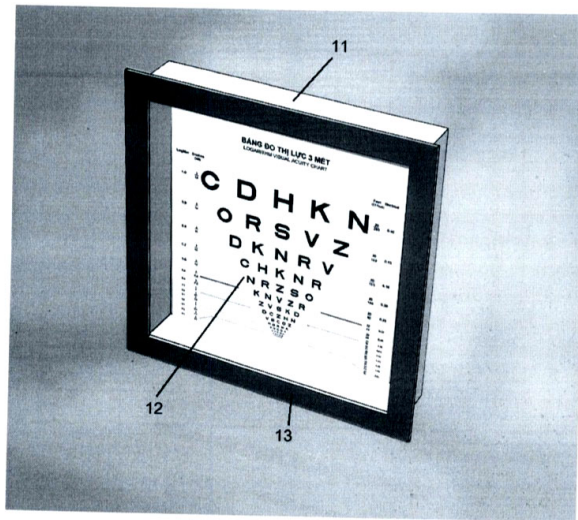
(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Số 18 đường Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Hồng Dương (VN); Dương Thị Giang (VN); Nguyễn Văn Quân (VN)

(54) **HỘP ĐÈN ĐO THỊ LỰC TỰ CHIẾU SÁNG SỬ DỤNG ĐÈN LED PHÂN BỐ QUANG BẤT ĐỐI XỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến một loại hộp đèn đo thị lực tự chiếu sáng sử dụng đèn LED phân bố quang bất đối xứng, chiếu sáng đồng đều cả trên mặt bảng thử mắt lẫn vùng ngoại vi, đáp ứng tiêu chuẩn ICO 1984 của Hội nhãn khoa quốc tế. Nhằm đạt được mục đích nêu trên, sáng chế đưa ra một kết cấu hộp đèn đo thị lực tự chiếu sáng sử dụng đèn LED phân bố quang bất đối xứng dạng hộp hoàn toàn mới, bao gồm một hộp 5 mặt phủ sơn trắng mờ (11) với mặt đáy là biểu đồ đo thị lực (12). Biểu đồ đo thị lực được chiếu sáng bởi bộ đèn LED bao gồm máng nhôm tản nhiệt, các gói LED hàn lên LED thanh mạch in thẳng, bộ nguồn nuôi và thấu kính dài có tiết diện bất đối xứng. Bộ đèn LED còn chiếu sáng đồng đều vùng ngoại vi xung quang bảng thử. Kết cấu ưu việt của hộp đèn đo thị lực tự chiếu sáng sử dụng đèn LED phân bố quang bất đối xứng cho phép xác định thị lực đạt tiêu chuẩn ICO 1984 trong mọi điều kiện chiếu sáng của các phòng thử mắt.



Hình 1

(11) **96883 A**

(43) 25/08/2023

(21) **1-2022-00864**

(22) 14/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/02/2022

(51) **F25B 23/00; F24S 70/60; G12B 15/06; F28F 3/02; G02B 1/00; F24S 70/30**

(71) **NGUYỄN QUỐC HÙNG (VN)**

Số 59, đường 800A, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Quốc Hùng (VN); Phạm Thị Hồng (VN)

(54) **VẬT LIỆU CHẾ TẠO LỚP PHỦ BỨC XẠ GIẢM NHIỆT ĐỘ THỤ ĐỘNG CHO CÁC BỀ MẶT NGOÀI TRỜI**

(57) Sáng chế mô tả vật liệu chế tạo lớp phủ bức xạ giảm nhiệt độ thụ động cho các bề mặt ngoài trời thông qua phản xạ nhiệt của mặt trời và bức xạ nhiệt trong vùng hồng ngoại xa 8-14 μ m. Lớp phủ bao gồm các hạt nano điện môi phân bố ngẫu nhiên trên màng mỏng polime, được thi công bằng cách phun hoặc quét từ hỗn hợp ở dạng lỏng, là polime và các hạt nano hoà tan trong dung môi hữu cơ. Bên cạnh các hạt nano, bản thân màng polime có cấu trúc nano phù hợp được tạo ra trong quá trình thi công giúp tăng cường hiệu ứng giảm nhiệt. Công thức chế tạo này phù hợp với quá trình sản xuất công nghiệp và có một số điểm tương đồng với công thức chế tạo một số loại sơn chống nóng khác.

(11) 96884 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2022-00872

(22) 14/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/02/2022

(51) H02K 9/19

(71) SHIHLIN ELECTRIC & ENGINEERING CORP. (TW)

16F, No. 88, Sec. 6, Chung-Shan North Rd., Taipei, Taiwan

(72) Tsung-Yu CHIANG (TW); Ming-Xin LIN (TW); Huan-Kuei LIN (TW); Wei-Cheng HSIEH (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KẾT CẤU TẢN NHIỆT BẰNG CHẤT LỎNG CHO ĐỘNG CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu tản nhiệt bằng chất lỏng cho động cơ bao gồm thân chính có rãnh dẫn chính được bố trí trên mặt thành bên trong, phần chặn được bố trí trong rãnh dẫn chính. Thân chính bao gồm nắp phía trước và nắp phía sau. Đầu nối lõi vào chất lỏng và đầu nối lõi ra chất lỏng được bố trí tương ứng trên mặt thành bên ngoài của thân chính, hai phần làm kín được bố trí tương ứng trên đầu nối lõi vào chất lỏng và đầu nối lõi ra chất lỏng. Đầu nối lõi vào chất lỏng và đầu nối lõi ra chất lỏng được kết nối với rãnh dẫn chính, phần chặn được bố trí giữa đầu nối lõi vào chất lỏng và đầu nối lõi ra chất lỏng để chặn lõi vào/lõi ra của chất lỏng làm mát. Chất lỏng làm mát chảy từ đầu nối lõi vào chất lỏng vào trong thân chính, phần chặn lưu thông chất lỏng làm mát trong rãnh dẫn chính để làm mát và tản nhiệt cuộn dây stato.

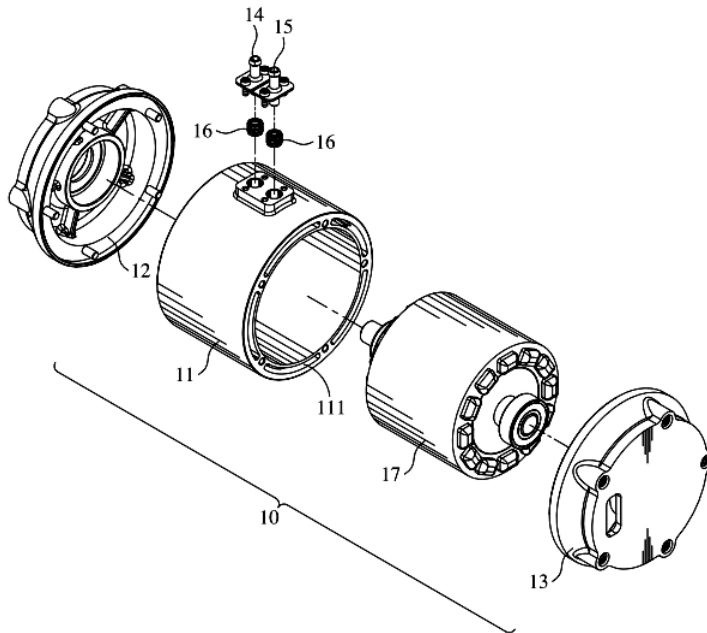


Fig.3

(11) 96885 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2022-00939

(22) 16/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/02/2022

(51) *H02K 3/50; H02K 15/00*

(71) **SHIHLIN ELECTRIC & ENGINEERING CORP.** (TW)

16F, No. 88, Sec. 6, Chung-Shan North Rd., Taipei, Taiwan, R.O.C.

(72) Tsung-Yu CHIANG (TW); Ming-Xin LIN (TW); Huan-Kuei LIN (TW); Wei-Cheng HSIEH (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KẾT CẤU NỐI DÂY CHO STATO ĐỘNG CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu nối dây cho stato động cơ bao gồm phần nối dây có phần nhô ra ở phía dưới của nó và vừa với phần lõm của bobin, nhiều phần cố định, nhiều rãnh khớp, nhiều ống nối, và đệm rãnh giữa hai rãnh khớp, và đệm ống nối giữa hai ống nối. Nhiều tấm kim loại thứ nhất được bố trí trên phần nối dây và mỗi tấm có nhiều phần đầu ra thứ nhất tương ứng với và được lắp ráp với các rãnh khớp. Nhiều tấm kim loại thứ hai được bố trí trên phần nối dây và mỗi tấm có nhiều phần đầu ra thứ hai và lỗ khóa. Lỗ khóa tương ứng với và được lắp ráp với các ống nối và được bố trí giữa hai phần đầu ra thứ hai để lắp ráp các phần đầu ra thứ hai với các rãnh khớp tương ứng.

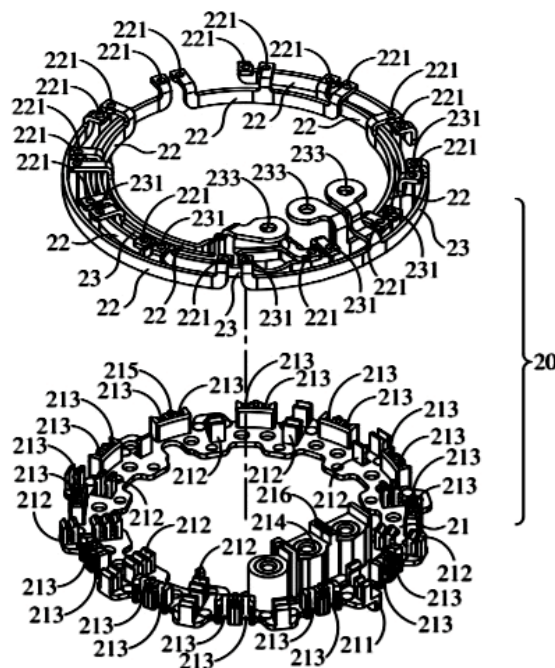


Fig. 4

- (11) **96886 A** (43) 25/08/2023
- (21) **1-2022-00983**
- (22) 17/02/2022
- (51) ***B09B 3/00; C12P 1/00; B24B 1/00***
- (75) **KIỀU VĂN GIỎI (VN)**
Khu phố 5, phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Định
- (54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ RÁC THẢI HỮU CƠ TỪ CÁC HỘ DÂN**
- (57) Giải pháp đề cập đến quy trình xử lý rác thải hữu cơ từ các hộ dân, hướng dẫn các hộ dân phân loại rác vô cơ, hữu cơ, thủy tinh, nhựa,... thu gom rác thải hữu cơ từ các hộ dân đem tập trung tại một điểm xa khu dân cư để xử lý thành nguồn thức ăn nuôi trùn quế, tạo ra sản phẩm, phân trùn, thịt trùn tươi rồi phân phối và tiêu thụ.

(11) 96887 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2022-01001

(22) 18/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/02/2022

(51) H02K 1/06

(71) SHIHLIN ELECTRIC & ENGINEERING CORP. (TW)

16F, No. 88, Sec. 6, Chung-Shan North Rd., Taipei, Taiwan

(72) Chien-Te WU (TW); Wei-Cheng HSIEH (TW); Huan-Kuei LIN (TW); Shih-Hsien CHEN (TW); Tsung-Yu CHIANG (TW); Hsu-Lin YANG (TW); Tzu-Hao HSU (TW); Ming-Xin LIN (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **ĐỘNG CƠ VỚI KẾT CẤU CỐ ĐỊNH CHO NAM CHÂM CỦA RÔTO ĐỘNG CƠ VÀ KẾT CẤU CỐ ĐỊNH CHO NAM CHÂM CỦA RÔTO ĐỘNG CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ với kết cấu cố định cho nam châm của rôto động cơ mà bao gồm stato và rôto. Khe hở khí được xác định bởi sự biến đổi khoảng cách giữa stato và rôto, trong đó bề rộng của khe hở khí là không đồng nhất để giảm mômen xoắn ăn khớp của động cơ. Rôto bao gồm các rãnh hình chữ V để lắp các nam châm. Mỗi rãnh hình chữ V có đầu hội tụ hình chùy V và hai đầu tự do kéo dài về phía chu vi bên ngoài của rôto và được bố trí dạng vành khuyên trên rôto. Mỗi rãnh hình chữ V bao gồm phần cố định và hai phần kéo dài. Hai đầu tự do đối xứng hình học đối với đường tâm ảo. Phần cố định được bố trí ở đầu hội tụ hình chùy V và gần chu vi bên ngoài của rôto. Phần cố định phình về phía tâm trục của rôto và cố định nam châm để nâng cao độ bền kết cấu. Các vị trí và các kích thước của ba lỗ được điều chỉnh để ngăn chặn các đường sức từ rò rỉ. Sáng chế còn đề cập đến kết cấu cố định cho nam châm của rôto động cơ.

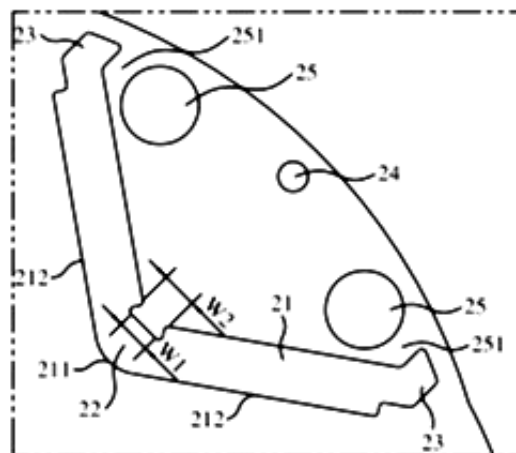


FIG. 4

(11) 96888 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2022-01006

(22) 18/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/02/2022

(51) C25D 5/00; C25D 5/10

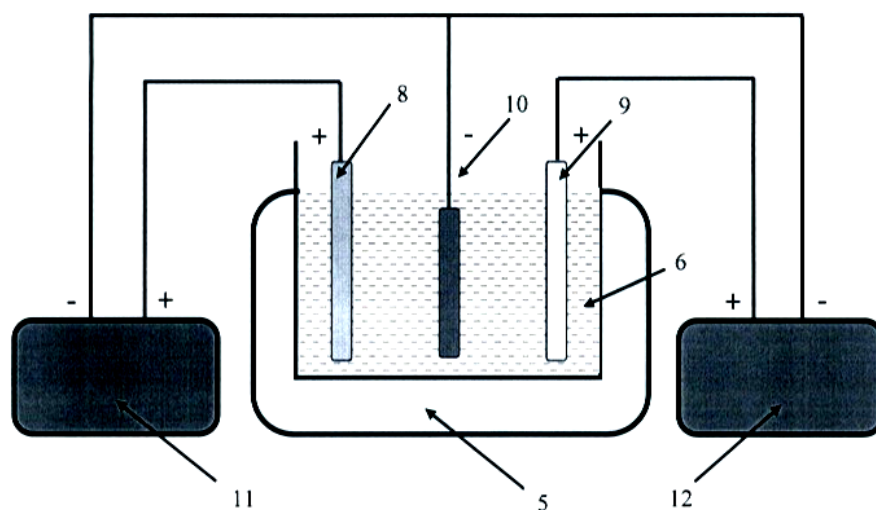
(71) VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU – VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Bùi Hùng Thắng (VN); Phan Ngọc Minh (VN); Bùi Anh Tuấn (VN); Nguyễn Thị Vân Anh (VN); Bùi Huy (VN)

(54) QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO LỚP MẠ ĐIỆN KẼM-NIKEN GIA CƯỜNG VẬT LIỆU ỐNG NANO CÁC-BON

(57) Sáng chế đề xuất quy trình công nghệ chế tạo lớp mạ điện Zn-Ni gia cường vật liệu ống nano cacbon với nhiều tính chất cơ lý được cải thiện, bao gồm các bước như sau: Vật liệu ống nano cacbon (1) được gắn các nhóm chức -OH hoặc -NH₂ để tạo ra vật liệu ống nano cacbon biến tính (2). Vật liệu ống nano cacbon biến tính (2) và chất hoạt động bề mặt (4) được phân tán vào dung dịch mạ điện (3) bằng hệ siêu âm (5) để tạo để tạo ra dung dịch mạ nano (6). Hệ mạ (7) bao gồm cực anot thứ nhất (8) bằng vật liệu kẽm, cực anot thứ hai (9) bằng vật liệu kẽm niken và cực catốt (10) là vật liệu cần mạ được nhúng ngập trong dung dịch mạ nano (6) và được cấp điện bằng hai nguồn điện độc lập là nguồn điện thứ nhất (11) và nguồn điện thứ hai (12). Trong quá trình mạ, dung dịch mạ nano (6) được đặt trong hệ rung siêu âm (5) để CNT luôn phân tán tốt. Mật độ dòng điện, tần số rung, độ pH và nhiệt độ của dung dịch mạ được điều chỉnh một cách thích hợp để tạo thành lớp mạ tổ hợp Zn-Ni-CNT (13) trên vật liệu cần mạ.



Hình 1

(11) 96889 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2022-01007

(22) 18/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/02/2022

(51) *H04R 17/10; G10K 11/00; H01L 41/00*

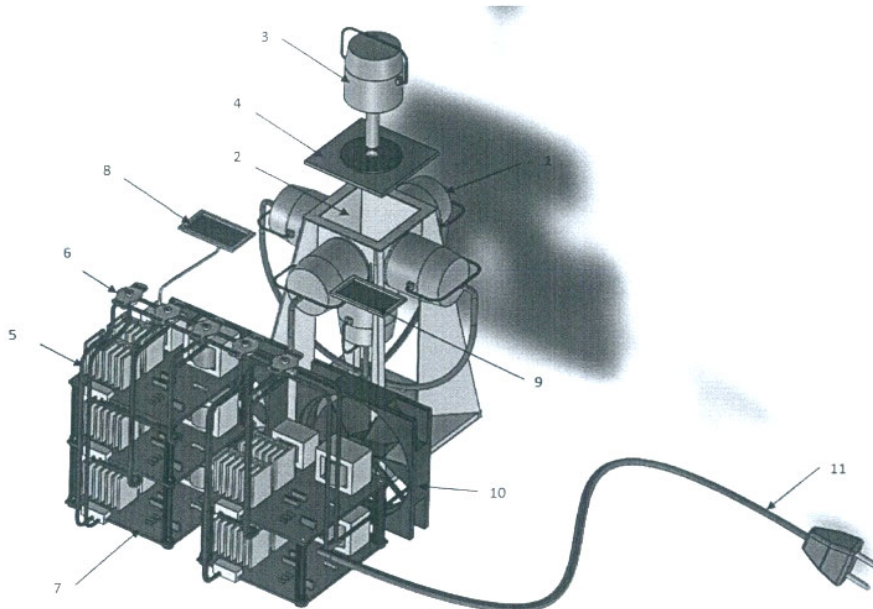
(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU – VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Bùi Hùng Thắng (VN); Đoàn Đình Phương (VN); Vasili Rubanik (BY); Nguyễn Việt Dũng (VN); Nikifarava Iryna (BY); Mai Thị Phương (VN); Vasili Rubanik Jr (BY); Nguyễn Thị Ngọc Tú (VN)

(54) **THIẾT BỊ BỂ RUNG SIÊU ÂM ĐẦU DÒ MẬT ĐỘ CÔNG SUẤT LỚN VÀ QUY TRÌNH CHẾ TẠO GRAPHEN TỪ GRAPHIT**

(57) Sáng chế này đề cập đến thiết bị bể rung siêu âm đầu dò mật độ công suất lớn giúp tăng mật độ công suất thay cho thiết bị rung siêu âm thông thường. Thiết bị bao gồm 05 đầu rung siêu âm được lắp và 05 mặt của bể có dạng hình lập phương với kích thước nhỏ bằng hoặc tương đương với kích thước đầu rung siêu âm và 01 đầu rung được gắn với đầu dò siêu âm qua đó nâng cao được hiệu quả của việc phá vỡ các tương tác giữa các phân tử. Sáng chế cũng đề xuất quy trình tách lớp graphit thành graphen trong pha lỏng sử dụng thiết bị bể rung siêu âm đầu dò mật độ công suất lớn.



Hình 1

(11) 96890 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2022-01008

(22) 18/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/02/2022

(51) F21V 29/56

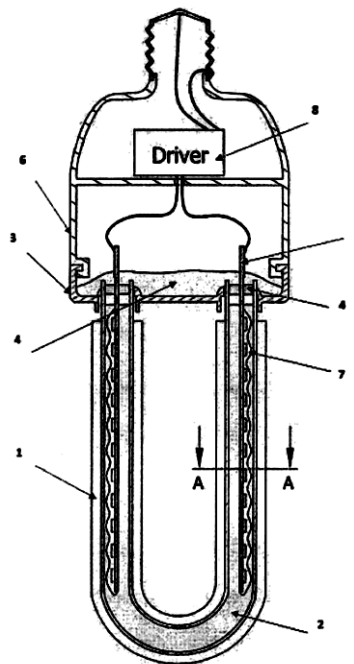
(71) VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU – VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Bùi Hùng Thắng (VN); Mai Thị Phương (VN); Bùi Anh Tuấn (VN); Nguyễn Thị Vân Anh (VN); Bùi Huy (VN)

(54) BÓNG ĐÈN LED CẢI TIẾN ĐIỆN TÍCH BỀ MẶT TẢN NHIỆT VÀ SỬ DỤNG CHẤT LỎNG TỰ ĐỔI LƯU

(57) Sáng chế này đề xuất bóng đèn LED cải tiến điện tích bề mặt tản nhiệt và sử dụng chất lỏng tự đổi lưu có cấu trúc bao gồm: ống đèn vây tản nhiệt (1) được làm bằng thủy tinh trong suốt và có dạng hình chữ U, chất lỏng tản nhiệt (2) nằm bên trong và chiếm 70 - 98% thể tích của ống đèn vây tản nhiệt (1). Chất lỏng tản nhiệt (2) được sử dụng là chất lỏng trong suốt có hệ số dẫn nhiệt tốt hơn không khí và không dẫn điện. Nắp bầu đèn (3) được làm bằng vật liệu polime hoặc composit giúp giữ và định hình vị trí các ống đèn (1), và được gắn chặt với ống đèn vây tản nhiệt (1) bằng keo silicon làm kín (7). Mạch LED (5) được đặt nằm dọc trong ống đèn vây tản nhiệt (1). Phần đệm (4) được làm từ vật liệu polime, silicon mềm hoặc nút cao su gắn chặt với ống đèn vây tản nhiệt (1) nhằm đảm bảo độ kín khít và giúp chất lỏng tản nhiệt không bị rò rỉ ra khỏi ống đèn khi hoạt động. Bầu đèn (6) là phần vỏ được làm bằng polime hoặc composit, bên trong có chứa nguồn LED (8) để cấp điện cho chip LED.



Hình 1

(11) **96891 A**

(43) 25/08/2023

(21) **1-2022-01019**

(22) 21/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2022

(51) **C25B 11/00; H01G 11/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN – ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

334 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Trần Đình Trinh (VN); Đặng Nhật Minh (VN); Nguyễn Văn Nội (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO ĐIỆN CỰC ANODE CHO PIN LI-ION TỪ SNO₂/RGO NANOCOMPOSITE**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo điện cực anode trên nền vật liệu SnO₂/rGO composite trong đó vật liệu này bao gồm thành phần (rGO/SnO₂) theo tỉ lệ % về khối lượng là 25%. Các thông số điện hoá của điện cực anode trên nền SnO₂/rGO composite như sau: Diện tích bề mặt vật liệu điện cực anode trên nền SnO₂/rGO composite lớn hơn 500 m²/g; Dung lượng điện cực lớn hơn 450 mgA/h. Hiệu suất Colomb lớn hơn 93 %, Điện trở kháng nhỏ hơn 80 Ohm.

- (11) 96892 A (43) 25/08/2023
(21) 1-2022-01042
(22) 21/02/2022
(51) H02K 9/19
(71) SHIHLIN ELECTRIC & ENGINEERING CORP. (TW)
16F, No. 88, Sec. 6, Chung-Shan North Rd., Taipei, Taiwan
(72) Hsu-Lin YANG (TW)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **KẾT CẤU TẢN NHIỆT CHO RÔTÔ CỦA ĐỘNG CƠ**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu tản nhiệt cho rô-tô của động cơ. Động cơ bao gồm hai lõi vào - lõi ra, vỏ bọc, các đường rãnh vỏ bọc, giá phía trước được bố trí ở một đầu của vỏ bọc và có rãnh chứa ở đó, các đường rãnh giá phía trước, giá phía sau được bố trí ở đầu kia của vỏ bọc và bao gồm rãnh chứa ở đó, và các đường rãnh giá phía sau trên thành phía trong của giá phía sau. Kết cấu tản nhiệt bao gồm đường rãnh hình khuyên giá phía trước được bố trí trên thành phía ngoài của rãnh chứa của giá phía trước; đường rãnh xuyên tâm giá phía trước được bố trí giữa đường rãnh hình khuyên giá phía trước và các đường rãnh giá phía trước; nắp giá phía trước được bố trí trên giá phía trước; đường rãnh hình khuyên giá phía sau được bố trí trên thành phía ngoài của rãnh chứa của giá phía sau; và đường rãnh xuyên tâm giá phía sau được bố trí giữa đường rãnh hình khuyên giá phía sau và các đường rãnh giá phía sau và nắp giá phía sau được bố trí trên giá phía sau.

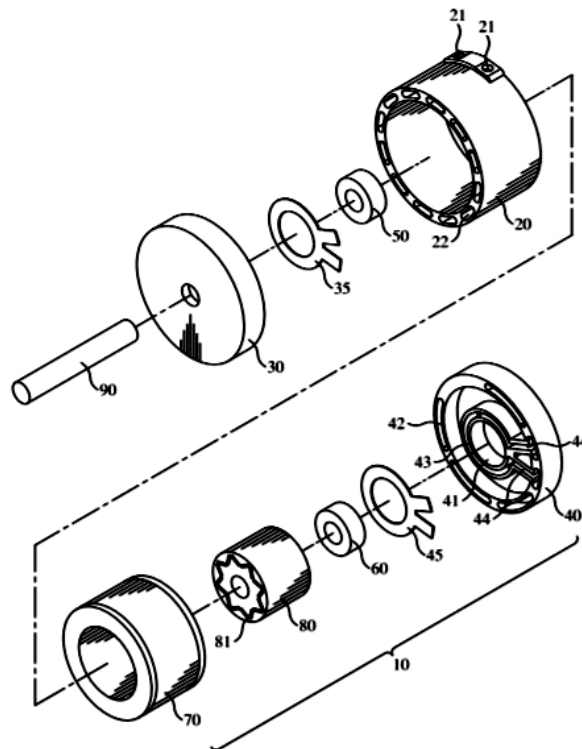


Fig. 2

- (11) 96893 A (43) 25/08/2023
- (21) 1-2022-01046
- (22) 21/02/2022
- (51) G06K 9/00
- (71) **CÔNG TY CỔ PHẦN VINBRAIN (VN)**
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- (72) Nguyễn Ngọc Hoàng (VN); Bùi Xuân Thoại (VN); Nguyễn Xuân Nhật (VN); Trương Quốc Hùng (VN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG HUẤN LUYỆN MÔ HÌNH HỌC MÁY ĐỂ NHẬN DIỆN HÀNH VI BẤT THƯỜNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống huấn luyện mô hình học máy để nhận diện hành vi bất thường. Phương pháp này bao gồm tạo ra tập dữ liệu huấn luyện bao gồm các đoạn video huấn luyện được dán nhãn; huấn luyện lặp lại mô hình học máy bằng tập dữ liệu huấn luyện bởi ít nhất: i) xử lý đoạn video huấn luyện thứ nhất trong tập dữ liệu huấn luyện bằng cách sử dụng mô hình giáo viên để tạo ra lớp hoạt động đặc trưng của mô hình giáo viên; ii) xử lý đoạn video huấn luyện thứ nhất sử dụng mô hình học máy để tạo ra vectơ nhúng thứ nhất và lớp hoạt động của con người đặc trưng của mô hình học máy dựa vào vectơ nhúng thứ nhất; iii) xử lý đoạn video huấn luyện thứ hai trong tập dữ liệu huấn luyện bằng cách sử dụng mô hình học máy để tạo ra vectơ nhúng thứ hai; iv) tối thiểu hóa tổn thất trích xuất để đo khoảng cách giữa lớp hoạt động đặc trưng của mô hình giáo viên và lớp hoạt động của con người đặc trưng của mô hình học máy; v) tối thiểu hóa tổn thất học máy để đo khoảng cách giữa lớp hoạt động của con người đặc trưng của mô hình học máy và dữ liệu thật của lớp hoạt động của con người của đoạn video huấn luyện thứ nhất; vi) tối thiểu hóa khoảng cách giữa vectơ nhúng thứ nhất và vectơ nhúng thứ hai nếu đoạn video huấn luyện thứ nhất và đoạn video huấn luyện thứ hai là của cùng lớp hoạt động của con người; và vii) tối đa hóa khoảng cách giữa vectơ nhúng thứ nhất và vectơ nhúng thứ hai nếu đoạn video huấn luyện thứ nhất và đoạn video huấn luyện thứ hai là các lớp hoạt động của con người khác nhau.

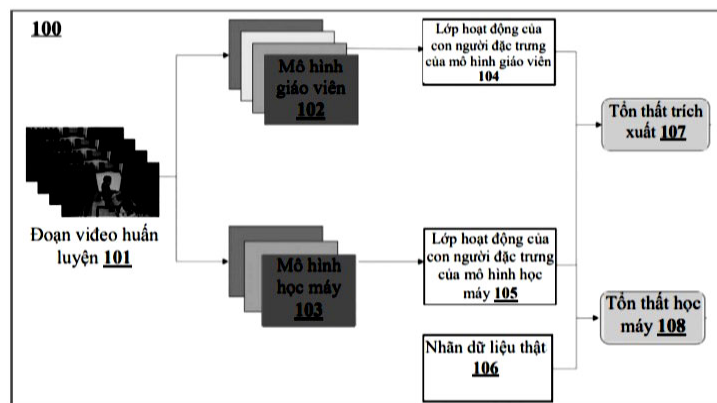


Fig. 1

(11) 96894 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2022-01048

(22) 21/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2022

(51) G06K 9/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN VINBRAIN (VN)

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

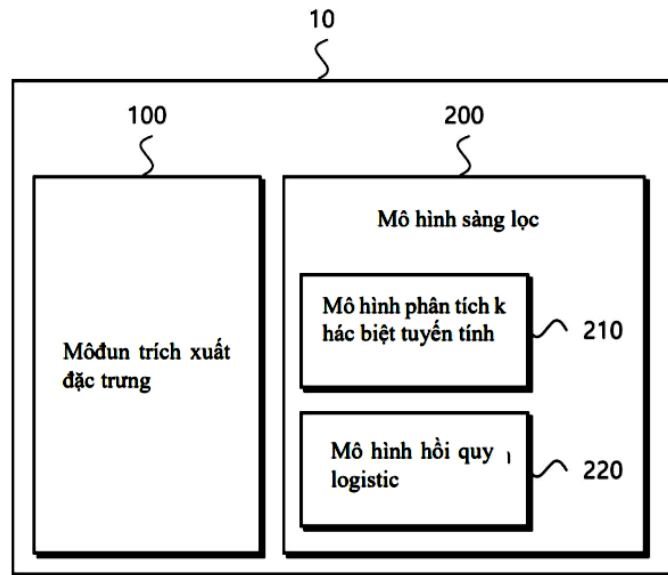
(72) Nguyễn Mạnh Hùng (VN); Trần Nguyễn Đức Thọ (VN); Nguyễn Anh Tú (VN); Trương Quốc Hùng (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG SÀNG LỌC ĐỘT QUY**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống sàng lọc đột quy, bao gồm mô hình trích xuất đặc trưng được tạo cấu hình để chọn nguyên âm thứ nhất và nguyên âm thứ hai từ giọng nói của bệnh nhân, và trích xuất các đặc trưng âm thanh từ giọng nói của bệnh nhân bằng cách sử dụng nguyên âm thứ nhất và thứ hai được chọn; và mô hình sàng lọc được tạo cấu hình để đánh giá nguy cơ đột quy của bệnh nhân sử dụng các đặc trưng âm thanh và cung cấp nguy cơ đột quy được đánh giá.

Fig.2



(11) 96895 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2022-01061

(22) 21/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2022

(51) **G06F 40/40**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN VINBRAIN (VN)**

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

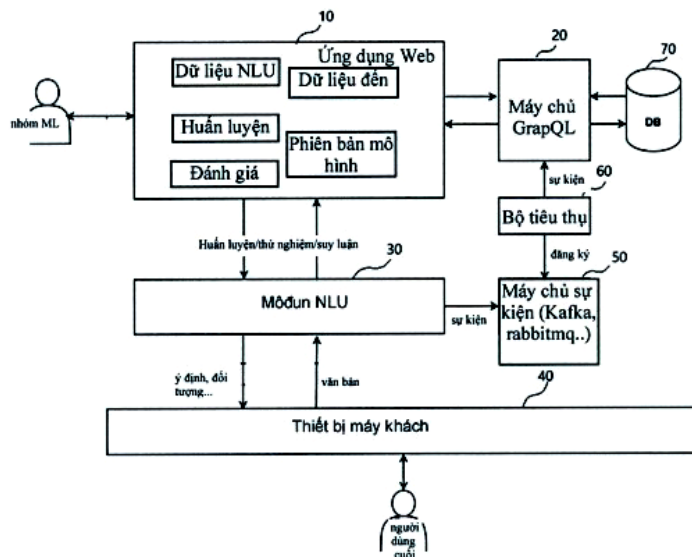
(72) Phạm Hải Nam (VN); Hoàng Vũ (VN); Bùi Hữu Trung (US); Nguyễn Phúc Minh (VN); Trần Hoàng Vũ (VN); Trương Quốc Hùng (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ĐỂ HIỂU NGÔN NGỮ TỰ NHIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống để phát triển mô hình hiểu ngôn ngữ tự nhiên (Natural Language Understanding - NLU) bao gồm: ứng dụng web được tạo cấu hình để cung cấp giao diện cho phép người dùng làm việc trên các quy trình được xác định trong quy trình tổng thể; máy chủ GraphQL được tạo cấu hình để cung cấp dữ liệu cho GraphQL API (Application Program Interface - giao diện chương trình ứng dụng) sao cho ứng dụng web có thể thực hiện các truy vấn dữ liệu; mô đun NLU được tạo cấu hình để huấn luyện và chạy các mô hình học máy (Machine Learning - ML), và cung cấp các API cho thiết bị máy khách để sử dụng để phân tích cú pháp văn bản và cho hệ thống để sử dụng cho việc phát triển mô hình và xác nhận mô hình; máy chủ sự kiện được tạo cấu hình để nhận các thông báo hoặc các văn bản từ mô đun NLU để chuyển tiếp chúng đến các dịch vụ khác; và bộ tiêu thụ được tạo cấu hình để đăng ký các sự kiện từ máy chủ sự kiện và thực hiện cuộc gọi đến máy chủ GraphQL để bổ sung các sự kiện vào cơ sở dữ liệu.

Fig.1



(11) 96896 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2022-01070

(22) 22/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2022

(51) *F23G 5/38; F23J 15/00; F23G 7/00; F23G 5/00*

(75) **NGUYỄN ĐỨC QUYỀN (VN)**

Số nhà 14, đường 3.5, khu đô thị Gamuda Garden, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ LÒ ĐỐT CHẤT THẢI CÔNG NGHIỆP NGUY HẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lò đốt chất thải công nghiệp nguy hại bao gồm lò đốt gồm buồng đốt sơ cấp (1) được bố trí ba bộ ghi nghiêng (1-1) riêng biệt có cao độ khác nhau, đầu đốt thứ nhất (1-2), và đầu phun chất thải dạng lỏng thứ nhất (1-3); và buồng đốt thứ cấp (2) được thiết kế theo hình chữ II bên trên buồng đốt sơ cấp (1), có đầu đốt thứ hai (2-1), và đầu phun chất thải dạng lỏng thứ hai (2-2); và hệ thống xử lý khói thải bao gồm bộ giải nhiệt (10); bộ xử lý khói thải kiểu bán khô (20) được bố trí phía sau bộ giải nhiệt (10); cyclon chùm tách bụi (30) được bố trí phía sau bộ xử lý khói thải kiểu bán khô (20); bộ hấp thụ kiểu ướt (40) được bố trí phía sau cyclon chùm tách bụi (30); và bộ hấp thụ than hoạt tính (50) được bố trí trước ống khói (60).

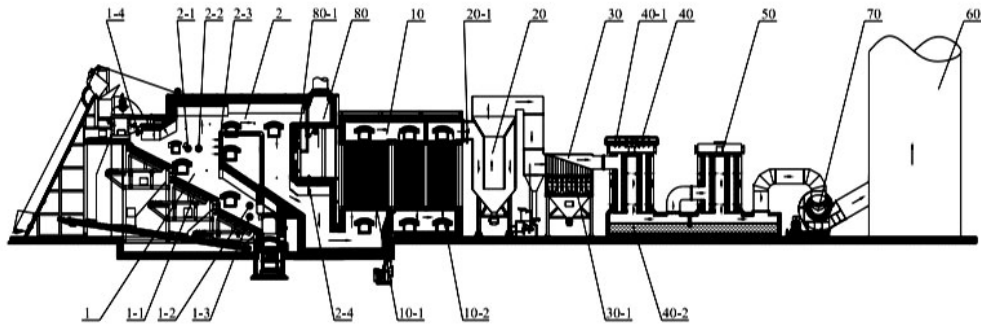


Fig.2

(11) 96897 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2022-01113

(22) 23/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2022

(51) **C01B 3/00; B01J 23/755; B01J 37/00; C01B 32/50; C01B 3/40; C01B 32/40; B01J 23/00; B01J 37/08**

(71) **VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM (VN)**

Tòa nhà Viện Dầu Khí Việt Nam, 167 Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Trần Văn Trí (VN); Ngô Thúy Phương (VN); Lê Phúc Nguyên (VN); Lương Ngọc Thủy (VN)

(54) **QUY TRÌNH REFORMING NGUYÊN LIỆU HỖN HỢP KHÍ GIÀU CO₂ ĐỂ TẠO RA KHÍ TỔNG HỢP BẰNG CÔNG NGHỆ TÍCH HỢP PLASMA LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến việc tích hợp công nghệ plasma lạnh vào quá trình reforming xúc tác để chuyển hoá hỗn hợp khí giàu CO₂ bao gồm khí thiên nhiên và khí biogas thành khí tổng hợp bao gồm H₂ và CO với mục đích hạ nhiệt độ phản ứng, từ đó giảm chi phí tiêu hao năng lượng. Cụ thể sáng chế đề xuất quy trình reforming nguyên liệu hỗn hợp khí giàu CO₂ để tạo ra khí tổng hợp bằng công nghệ tích hợp plasma lạnh trước khi thực hiện phản ứng reforming, đặc trưng ở chỗ, quy trình này được thực hiện sử dụng hệ thống thiết bị (100) bao gồm thiết bị plasma lạnh có cấu hình phòng điện rào cản điện môi (1) và thiết bị phản ứng reforming (2) và bao gồm các bước:

i) chuẩn bị chất xúc tác reforming;

ii) tiến hành khử chất xúc tác trong bước i);

iii) tiến hành nạp hỗn hợp nguyên liệu khí bao gồm CH₄, CO₂ và H₂O vào thiết bị phản ứng reforming (2) chứa sẵn chất xúc tác được chuẩn bị trong bước i), trong đó CH₄ được plasma hóa trước trong thiết bị plasma lạnh có cấu hình phòng điện rào cản điện môi (1) với N₂ dưới điều kiện cụ thể;

iv) thực hiện phản ứng reforming trong thiết bị phản ứng reforming (2) từ nhiệt độ 600°C với tốc độ gia nhiệt chính xác 20°C/phút, tới các điểm nhiệt độ chuyển hóa, duy trì trong vòng 10 phút, trước khi tiếp tục gia nhiệt lên nhiệt độ cao hơn để gia tăng độ chuyển hoá hỗn hợp khí giàu CO₂ thành khí tổng hợp.

Sáng chế cho phép thiết kế, xây dựng và vận hành ổn định hệ thống plasma lạnh và ứng dụng công nghệ plasma lạnh này trong quy trình reforming chuyển hoá hỗn hợp khí giàu CO₂ bao gồm khí thiên nhiên và khí sinh học (biogas) thành khí tổng hợp bao gồm H₂ và CO với hiệu suất cao, đồng thời giúp giảm nhiệt độ phản ứng, nhờ đó giảm chi phí tiêu hao năng lượng và tăng độ bền (thời gian làm việc) của chất xúc tác. Cụ thể, sáng chế đề xuất quy trình thực hiện phản ứng reforming kết hợp plasma lạnh để tiện xử lý nguyên liệu giúp giảm nhiệt độ phản ứng (30 đến 40°C) hay nói cách khác là giảm năng lượng tiêu hao (tiết kiệm lên đến 23%) chi phí điện năng trên 1 giờ sản xuất khí tổng hợp.

(11) 96898 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2022-01123

(22) 23/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2022

(51) H02K 9/19

(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VINFAST (VN)

Khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, đảo Cát Hải, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

(72) Mohammad Naeem Khan (IN); Nguyễn Thế Quỳnh (VN); Nguyễn Văn Hoan (VN); Nguyễn Văn Thọ (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) VỎ LÀM MÁT ĐỂ LÀM MÁT ĐỘNG CƠ ĐIỆN ĐỒNG BỘ NAM CHÂM VĨNH CỬU

(57) Sáng chế đề cập đến vỏ làm mát (1) để làm mát động cơ điện đồng bộ nam châm vĩnh cửu, trong đó vỏ làm mát (1) bao gồm phần làm mát vỏ ổ trục (A) và phần làm mát stator (B), trong đó phần làm mát stator (B) bao gồm kênh dẫn chất làm mát stator (14) có đoạn giữa được mở rộng. Khối tách dòng (16) có hình dạng tương ứng với đoạn giữa được mở rộng được bố trí ở giữa đoạn được mở rộng này. Khối tách dòng (16) có chiều cao bằng với chiều cao của vách ngăn (15) và mặt trên của khối tách dòng (16) được làm cong để tiếp xúc kín với bề mặt trong của vỏ ngoài stator (2). Ở giữa kênh dẫn chất làm mát stator (14), gờ giữa (13) được bố trí kéo dài theo hình xoắn ốc quanh chu vi của phần làm mát stator (B). Gờ giữa (13) này có chiều cao thấp hơn chiều cao của vách ngăn (15).

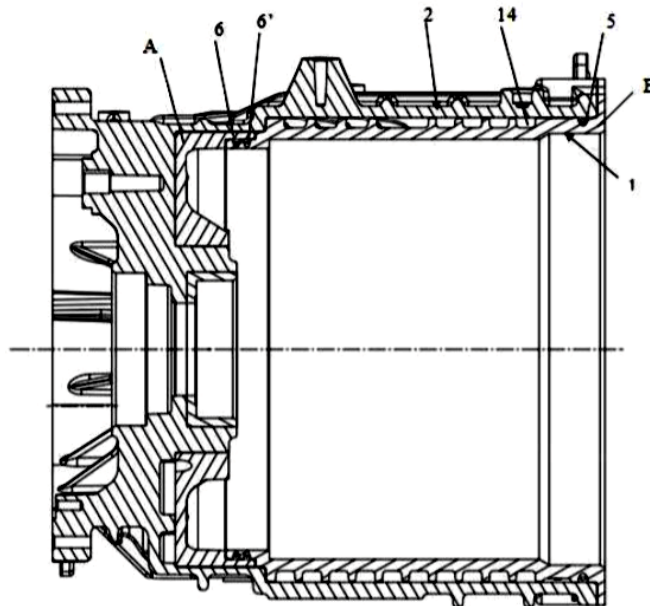


Fig. 4

(11) 96899 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2022-01126

(22) 23/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2022

(51) H02K 9/19

(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VINFAST (VN)

Khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, đảo Cát Hải, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

(72) Vũ Tuấn Anh (VN); Srikanth Kodela (IN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VỎ LÀM MÁT DÙNG CHO ĐỘNG CƠ ĐIỆN CÓ KẾT CẤU LÀM GIẢM NHIỀU ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến vỏ làm mát dùng cho động cơ điện có kết cấu làm giảm nhiễu điện từ. Vỏ làm mát (1) bao gồm vỏ ngoài stato (2) gần như có dạng ống trụ rỗng bao quanh vỏ làm mát (1) cũng gần như có dạng ống trụ rỗng; lõi stato (3) có dạng ống trụ rỗng nằm bên trong vỏ làm mát (1); rôto (4) được lắp quay được bên trong lõi stato (3), vỏ ngoài stato (2) có một phần đầu được tạo kết cấu để tạo thành vỏ ổ trục (22) của động cơ, khác biệt ở chỗ vỏ làm mát (1) bao gồm phần làm mát vỏ ổ trục (A), phần làm mát stato (B); ít nhất một vòng hình chữ O (5) được bố trí giữa vỏ làm mát (1) và vỏ ngoài stato (2), ít nhất một vòng hình chữ O (6) được bố trí giữa phần làm mát vỏ ổ trục (A) và phần làm mát stato (B) để ngăn không cho chất làm mát bị rò rỉ và làm giảm rung động truyền từ lõi stato (3) đến vỏ ngoài stato (2); và khe hở được bố trí giữa vỏ làm mát (1) và vỏ ngoài stato (2) để làm giảm rung động truyền từ lõi stato (3) đến vỏ ngoài stato (2).

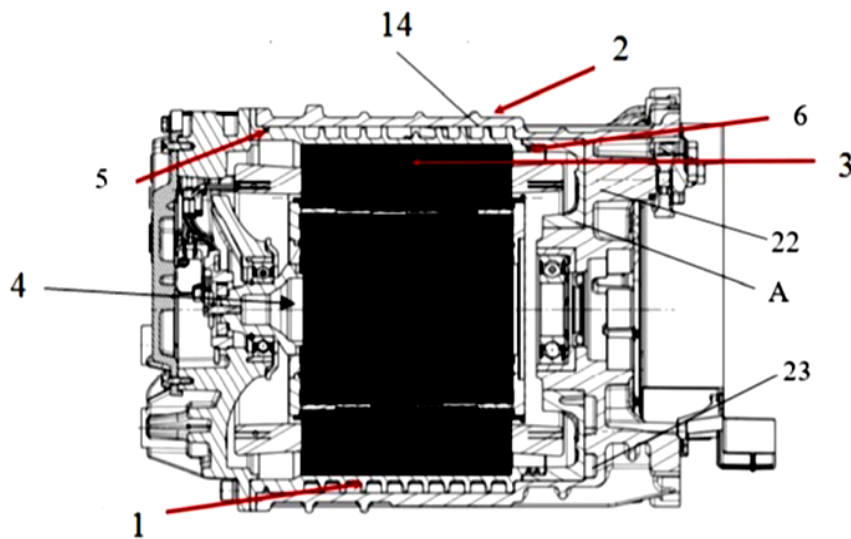


FIG. 4A

(11) **96900 A**

(43) 25/08/2023

(21) **1-2022-01159**

(22) 24/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2022

(51) **G05B 19/04**

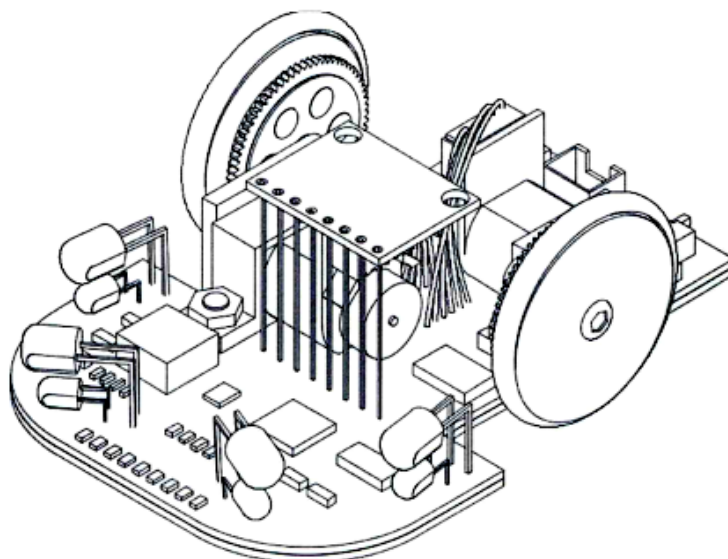
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN – ĐẠI HỌC QUỐC GIA,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

227 Nguyễn Văn Cừ, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Cao Xuân Nam (VN); Nguyễn Đỗ Quốc Anh (VN)

(54) **ROBOT CHẠY TỰ ĐỘNG KÍCH THƯỚC NHỎ**

(57) Robot gồm bộ phận di chuyển, mạch điều khiển và để bảo vệ mạch, có khả năng tích hợp các thuật toán trí tuệ nhân tạo khác nhau để robot tự động hoạt động trong môi trường thí nghiệm, nghiên cứu.



(11) 96901 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2022-01181

(22) 24/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2022

(51) G09B 23/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN VINBRAIN (VN)

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Ngọc Hoàng (VN); Hoàng Vũ (VN); Bùi Hữu Trung (US); Trương Quốc Hùng (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG HUẤN LUYỆN MÔ HÌNH HỌC MÁY ĐỂ PHÂN LOẠI HÌNH ẢNH Y TẾ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống huấn luyện mô hình học máy để phân loại hình ảnh y tế. Phương pháp này bao gồm các bước: tạo ra tập dữ liệu huấn luyện bao gồm ít nhất một hình ảnh y tế huấn luyện, trong đó ít nhất một hình ảnh y tế huấn luyện được chú thích bằng nhãn dữ liệu thật; xử lý sơ bộ ít nhất một hình ảnh y tế huấn luyện để cắt lấy vùng phổi trên ít nhất một hình ảnh y tế huấn luyện để tạo ra hình ảnh y tế huấn luyện được xử lý sơ bộ; xử lý hình ảnh y tế huấn luyện được xử lý sơ bộ nhờ sử dụng mô hình tập hợp theo các tham số tập hợp của mô hình tập hợp để tạo ra đầu ra dự đoán tập hợp, trong đó mô hình tập hợp đã được huấn luyện trên tập dữ liệu huấn luyện sao cho mô hình tập hợp có thể phân loại hình ảnh y tế là hình ảnh bệnh lao hoặc hình ảnh không có bệnh lao; xử lý hình ảnh y tế huấn luyện được xử lý sơ bộ nhờ sử dụng mô hình học máy theo các tham số học máy của mô hình học máy để tạo ra đầu ra dự đoán học máy, trong đó số lượng các tham số học máy nhỏ hơn số lượng các tham số tập hợp; cực tiểu hóa tổn thất trích xuất mà đo khoảng cách giữa đầu ra dự đoán tập hợp và đầu ra dự đoán học máy; và cực tiểu hóa tổn thất học máy mà đo khoảng cách giữa đầu ra dự đoán học máy và nhãn dữ liệu thật.

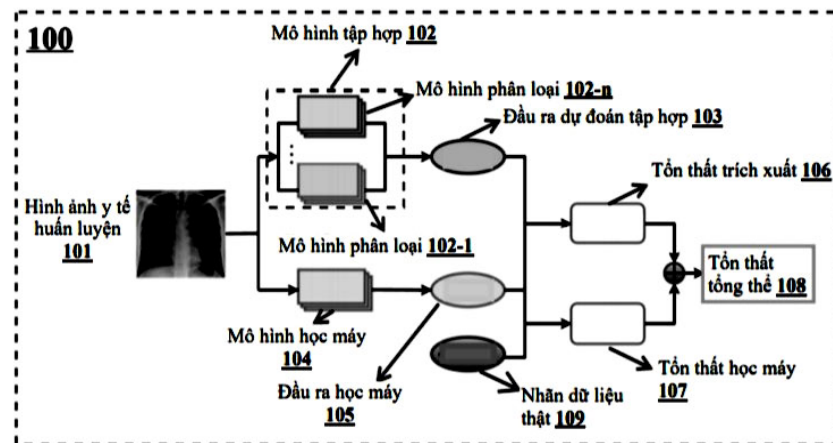
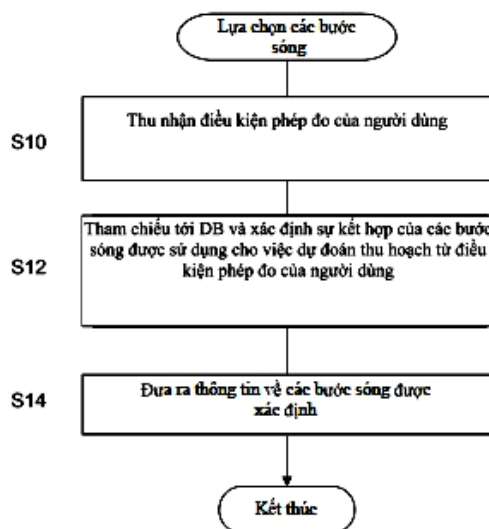


Fig.1

- (11) **96902 A** (43) 25/08/2023
- (21) **1-2022-01350**
- (22) 03/03/2022
- (30) 2022-017173 07/02/2022 JP
- (51) **G01N 21/25; G06Q 50/02**
- (71) **NATIONAL UNIVERSITY CORPORATION HOKKAIDO UNIVERSITY (JP)**
Kita 8-jyo Nishi 5-chome, Kita-ku, Sapporo-shi, Hokkaido 060-0808 Japan
- (72) Yukihiro TAKAHASHI (JP); Tatsuharu ONO (JP); Nobuyasu NARUSE (JP); Yurino ISHIDA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ MÁY ĐO QUANG PHỔ**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý thông tin bao gồm bộ phận lưu trữ, thiết bị giao diện, và mạch tính toán. Bộ phận lưu trữ lưu trữ cơ sở dữ liệu, trong đó dữ liệu phổ liên quan đến ánh sáng từ nguồn ánh sáng và dữ liệu điều kiện đo ở thời điểm đo của ánh sáng được kết hợp với dữ liệu trạng thái thực vật liên quan đến sự phát triển của thực vật và/hoặc dữ liệu thu hoạch liên quan đến việc thu hoạch của thực vật. Thiết bị giao diện thu đầu vào của điều kiện đo của người dùng mà cần được áp dụng ở thời điểm đo của thực vật bởi người dùng và bao gồm dữ liệu liên quan đến các góc ở thời điểm đo và dữ liệu liên quan đến trạng thái thực vật và/hoặc việc thu hoạch cần được dự đoán. Mạch tính toán xác định ít nhất hai bước sóng được chứa trong ánh sáng từ nguồn ánh sáng để được đo dưới điều kiện đo của người dùng bằng cách tham chiếu tới cơ sở dữ liệu dựa vào điều kiện đo của người dùng.

FIG. 13



(11) 96903 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2022-01352

(22) 03/03/2022

(30) 2022-017171 07/02/2022 JP

(51) G01N 21/00; G01N 21/25

(71) NATIONAL UNIVERSITY CORPORATION HOKKAIDO UNIVERSITY (JP)
Kita 8-jyo Nishi 5-chome, Kita-ku, Sapporo-shi, Hokkaido 060-0808 Japan

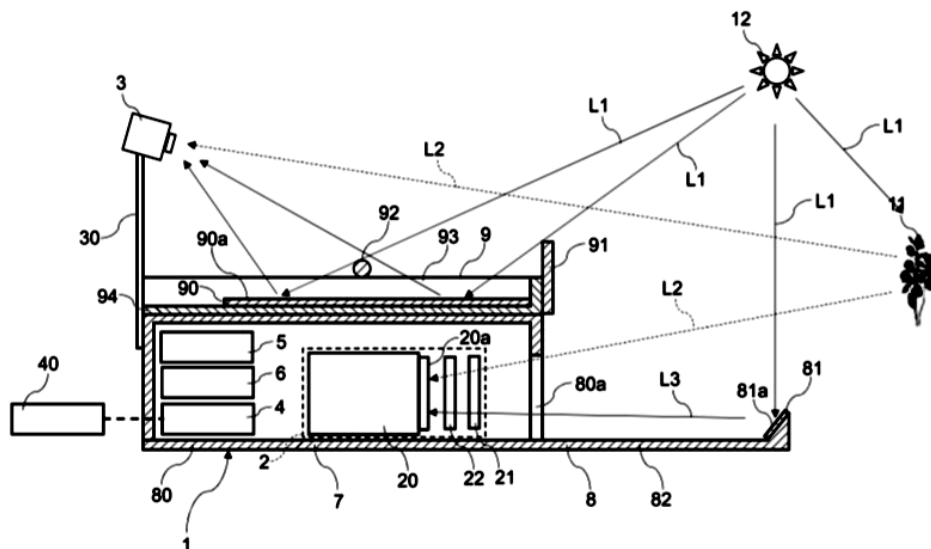
(72) Yukihiro TAKAHASHI (JP); Youhei MOTEGI (JP); Nobuyasu NARUSE (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) MÁY ĐO QUANG PHỔ

(57) Sáng chế đề cập đến máy đo quang phổ bao gồm: quang phổ kế để thực hiện phép đo của phổ phản xạ của đối tượng liên quan đến nguồn ánh sáng và đưa ra thông tin phép đo biểu diễn kết quả của phép đo; bộ chiếu bóng hình bao gồm (các) vật cản để cho phép ánh sáng từ nguồn ánh sáng làm lệch (các) bóng hình trên bề mặt đối tượng; thiết bị tạo hình ảnh để đưa ra thông tin hình ảnh biểu diễn hình ảnh của vùng tạo hình ảnh bao gồm bề mặt đối tượng; giao diện lưu trữ có thể kết nối được dưới dạng tháo được với phương tiện đọc được bởi máy tính; và thiết bị xử lý. Thiết bị xử lý được kết nối với quang phổ kế, thiết bị tạo hình ảnh và giao diện lưu trữ, và thực hiện quy trình đo để lưu trữ thông tin phép đo từ quang phổ kế và thông tin hình ảnh từ thiết bị tạo hình ảnh trong phương tiện đọc được bởi máy tính được kết nối với giao diện lưu trữ.

FIG. 5



- (11) **96904 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2022-01973** (85) 29/03/2022
(22) 28/04/2021 (86) PCT/JP2021/017004 28/04/2021
(30) 2020-216712 25/12/2020 JP (87) WO2022/137588 A1 30/06/2022
(51) **B08B 1/04; H01L 21/683; H01L 21/304; B08B 3/02; B08B 5/02**
(71) **YODOGAWA MEDEC CO., LTD.** (JP)
8-10, Esakacho 2-chome, Suita-shi, Osaka, 564-0063 Japan
(72) Tomohisa OE (JP); Kozo HABUCHI (JP); Sho TERANO (JP); Kenta OKAMOTO (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **BÀN LÀM SẠCH, THIẾT BỊ LÀM SẠCH VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH DÙNG CHO TẮM NHIỀU LỚP CHỨA LINH KIỆN ĐIỆN TỬ**
- (57) Sáng chế đề cập đến bàn làm sạch để làm sạch nền trong suốt của tấm nhiều lớp chứa linh kiện điện tử mà không làm ướt linh kiện điện tử của tấm nhiều lớp chứa linh kiện điện tử. Bàn làm sạch (10) để làm sạch nền trong suốt (52) của tấm nhiều lớp chứa linh kiện điện tử trong đó nền trong suốt này được lắp trên mặt trên của tấm nhiều lớp chứa linh kiện điện tử (50), bàn làm sạch này bao gồm bề mặt xếp đặt (11) để đặt tấm nhiều lớp chứa linh kiện điện tử (50) với nền trong suốt quay mặt lên trên, kênh (20) được tạo bên ngoài bề mặt xếp đặt và tại vị trí nằm đối diện với vùng chu vi ngoài phía đáy (54) của tấm nhiều lớp chứa linh kiện điện tử, thành chu vi ngoài (22) xác định chu vi ngoài của kênh và kéo dài đến mặt đầu chu vi ngoài (53) của tấm nhiều lớp chứa linh kiện điện tử, phương tiện cấp khí (24) nối thông chất lưu với kênh và để cấp khí làm sạch đến kênh, và thành chu vi ngoài có khe hở (23) giữa vùng chu vi ngoài phía đáy của tấm nhiều lớp chứa linh kiện điện tử, trong đó khí làm sạch được cấp từ phương tiện cấp khí được cuốn đi qua khe hở giữa thành chu vi ngoài và vùng chu vi ngoài phía đáy của tấm nhiều lớp chứa linh kiện điện tử.

- (11) 96905 A (43) 25/08/2023
(21) 1-2022-02039 (85) 31/03/2022
(22) 23/11/2021 (86) PCT/CN2021/132296 23/11/2021
(30) 202011330020.7 24/11/2020 CN (87) WO2022/111441 A1 02/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2022

(51) **H05K 7/20**

(71) **HEFEI JEE POWER SYSTEMS CO., LTD.** (CN)

Junction Shanghai Road And Dalian Road, Baohe Industrial Zone Hefei, Anhui
230051, China

(72) LIU, Lei (CN); CHENG, Yong (CN); LIU, Feng (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CƠ CẤU LÀM MÁT LOẠI HỘP DÙNG CHO BỘ ĐIỀU KHIỂN**

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu làm mát loại hộp của bộ điều khiển, cơ cấu này bao gồm đế kênh nước trên, đế kênh nước trước, đế kênh nước trái, đế kênh nước sau, đế kênh nước phải, đế kênh nước dưới và đế kênh nước trung gian lần lượt bao quanh bộ điều khiển theo sáu hướng để tạo ra cấu trúc hộp. Mỗi đế kênh nước được tạo ở bên trong có cấu trúc kênh nước.

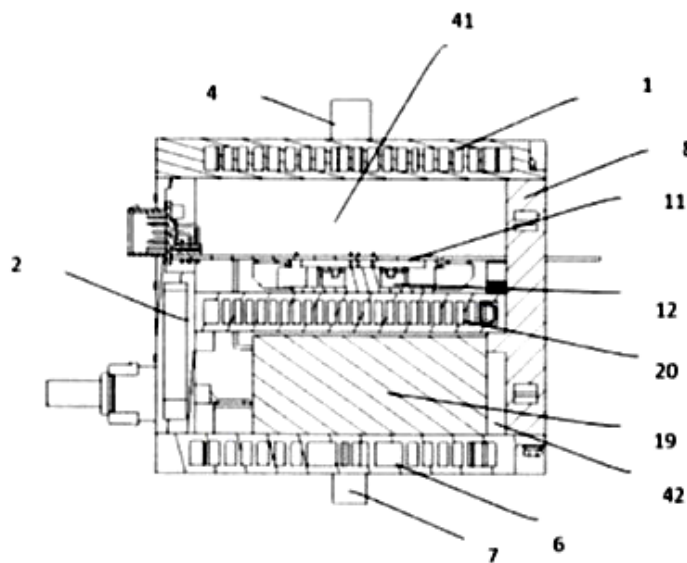


FIG. 3

- | | | |
|--|------------------------|-----------------------|
| (11) 96906 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2022-02804 | (85) 04/05/2022 | |
| (22) 16/09/2021 | (86) PCT/IB2021/000633 | 16/09/2021 |
| (30) 63/079,277 | 16/09/2020 | US (87) WO2022/058794 |
| (51) A61M 11/00; B05B 7/26; B05B 7/04; A61K 33/00 | | |
| (71) SANOTIZE RESEARCH AND DEVELOPMENT CORP. (CA) | | |
| 25th Floor, 700 West Georgia, Vancouver, British Columbia, V7Y-1B3, Canada | | |
| (72) Gilly REGEV (CA); Christopher C. MILLER (CA); Nir NAGAR (IL) | | |
| (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW) | | |
| (54) THIẾT BỊ XỊT NGĂN KÉP | | |

(57) Sáng chế đề cập đến các thiết bị và các phương pháp liên quan để lưu trữ và phân phối dung dịch hoặc hỗn hợp hóa chất. Theo một phương án, thiết bị này có thể bao gồm bình chứa chất lỏng bao gồm ngăn thứ nhất có thể hoạt động để giữ lại chất lỏng thứ nhất và ngăn thứ hai có thể hoạt động để giữ lại chất lỏng thứ hai. Theo một phương án, thiết bị xịt có thể bao gồm máy bơm thứ nhất một phần nằm bên trong ngăn thứ nhất có thể hoạt động để hút và giữ lại chất lỏng thứ nhất, và máy bơm thứ hai một phần nằm bên trong ngăn thứ hai có thể hoạt động để hút và giữ lại chất lỏng thứ hai. Theo một phương án khác, thiết bị xịt có thể bao gồm nhiều không gian trộn được ghép nối thông với máy bơm thứ nhất và máy bơm thứ hai và có thể hoạt động để cho phép trộn chất lỏng thứ nhất và chất lỏng thứ hai. Theo một khía cạnh khác, thiết bị xịt có thể bao gồm vòi phun được ghép nối thông với nhiều không gian trộn.

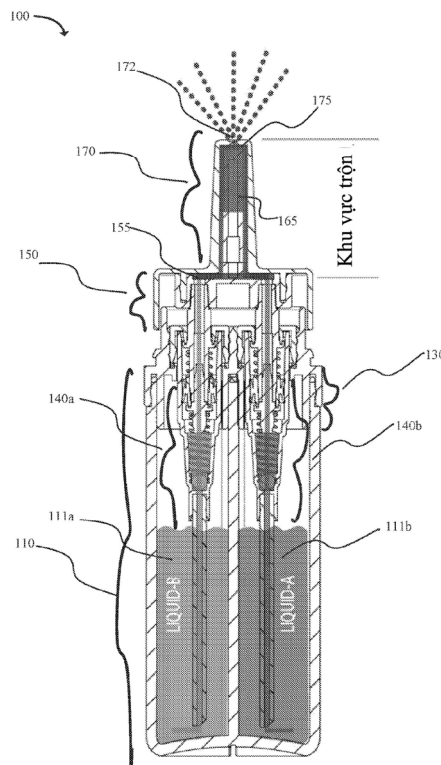


FIG. 1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 96907 A | | | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2022-03139 | | | (85) 18/05/2022 | |
| (22) 12/11/2020 | | | (86) PCT/US2020/060247 | 12/11/2020 |
| (30) 62/937,092 | 18/11/2019 | US | (87) WO2021/101789 | 27/05/2021 |
| 62/937,117 | 18/11/2019 | US | | |
| 62/939,110 | 22/11/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2023

(51) **D04B 1/12; D01D 11/06; D01D 5/247; D01F 1/08; D02G 3/36; D06M 23/12; D04B 1/04; D06M 15/227; D06M 15/333; D06M 23/04; A43B 23/02; D02G 3/40**

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

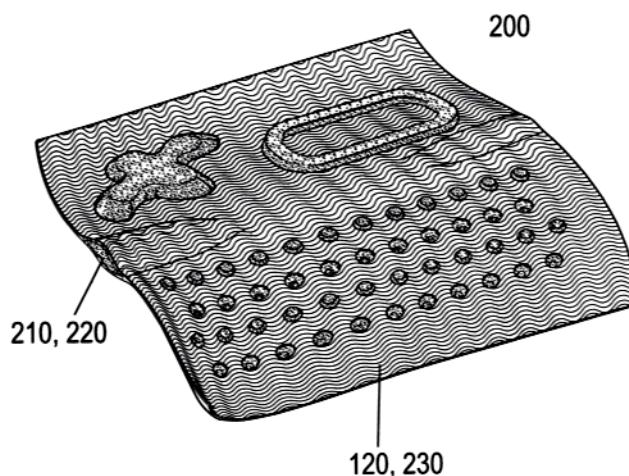
(72) BARANEK, Austin (US); FRASER, Katharine (US); HIPPE, Stephen, J. (US); MOLYNEUX, James (GB); ORME, Kristen, E. (US); ST. CLAIR, Margaret, P. (US); ZHAO, Yang (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MŨ GIÀY DÙNG CHO GIÀY DÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MŨ GIÀY NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến mũ giày dùng cho giày dép bao gồm vật liệu dệt bao gồm bọt đa ô bao quanh ít nhất một phần và gắn với sợi lõi; trong đó sợi lõi bao gồm nhiều xơ hoặc tơ filamăng, mỗi xơ hoặc tơ filamăng trong số nhiều xơ hoặc tơ filamăng này bao gồm vật liệu lõi; và trong đó bọt đa ô là sản phẩm của quá trình xử lý lớp phủ chưa được tạo bọt bao quanh ít nhất một phần sợi lõi để làm giãn nở lớp phủ chưa được tạo bọt thành bọt đa ô. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất mũ giày dùng cho giày dép này.

FIG. 8



(11) 96908 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2022-03265

(22) 24/05/2022

(30) 111103195 25/01/2022 TW

(51) G01N 3/08; G01N 3/04; G01N 3/06

(71) 1. HUANG, LIN-KAI (TW)

3F., No. 458, Minyou 3rd St., Taoyuan Dist., Taoyuan City 330062, Taiwan

2. TIAN MING CO., LTD (TW)

1F., No. 626, Minsheng Rd., Taoyuan Dist., Taoyuan City 330066, Taiwan

(72) Huang, LIN-KAI (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(54) **THIẾT BỊ SẠC VÀ XẢ CỦA XE MÁY SCUTOR ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sạc và xả của xe máy scutor điện, thiết bị này bao gồm: trục tâm được bố trí ở điểm tâm của vành bánh trước, nắp khung trái/phải, bộ bánh răng hành tinh, rôto, cuộn dây phát điện được bố trí riêng lẻ trên mép ngoài của trục tâm; thiết bị chỉnh lưu, thiết bị lưu trữ điện, bộ dẫn động động cơ được bố trí riêng lẻ trên xe máy scutor. Khi xe máy scutor điện di chuyển, các bánh trước của xe này sẽ dẫn động các nắp khung trái và phải quay, và sau đó dẫn động rôto để quay thông qua sự truyền động của bộ bánh răng hành tinh để làm tăng tốc độ, do đó khiến cuộn dây phát điện tạo ra dòng điện cảm ứng; dòng điện được tạo ra được chuyển đổi thành dòng điện một chiều ổn định thông qua bộ chỉnh lưu, và đi vào khối tụ điện trong thiết bị lưu trữ điện để sạc nhanh.

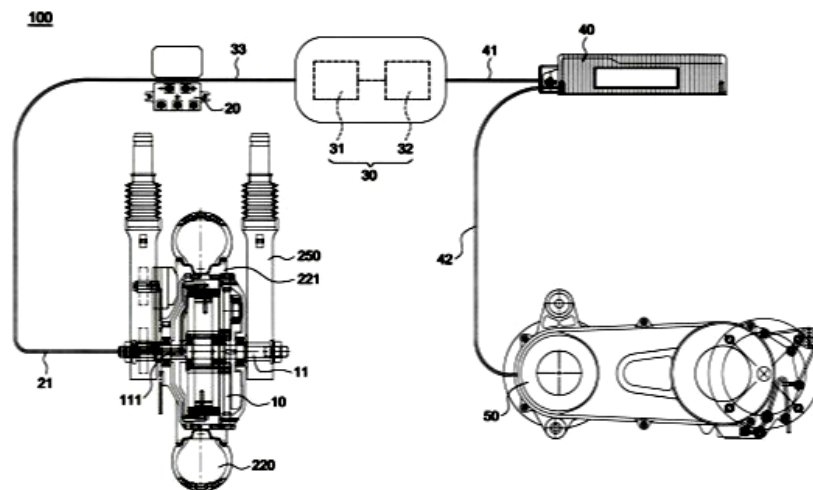


FIG.3

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 96909 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2022-03818 | (85) 17/06/2022 | |
| (22) 11/10/2021 | (86) PCT/CN2021/123010 | 11/10/2021 |
| (30) 202011302490.2 | 19/11/2020 CN (87) WO2022/105474 | 27/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2022

(51) *A63F 13/52; A63F 13/57*

(71) **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**
 35/F, Tencent Building, Kejizhongyi Road, Midwest District of Hi-tech Park,
 Nanshan District, Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) YANG, Zefeng (CN); PAN, Jiaqi (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHUYỂN ĐỔI TRẠNG THÁI TRONG CẢNH ẢO, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ VẬT GHI CHỨA CHƯƠNG TRÌNH MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị chuyển đổi trạng thái trong cảnh ảo, thiết bị điện tử, phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính, và vật ghi chứa chương trình máy tính. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: hiển thị đối tượng ảo ở trạng thái chuyển động thứ nhất trong màn hình có cảnh ảo, đối tượng ảo này được trang bị vật phẩm ảo, vật phẩm ảo này ở trạng thái trang bị thứ nhất; và điều khiển, để phản hồi lại lệnh chuyển đổi thứ nhất cho đối tượng ảo, đối tượng ảo để chuyển đổi trạng thái trang bị của vật phẩm ảo từ trạng thái trang bị thứ nhất sang trạng thái trang bị thứ hai, và điều khiển trạng thái chuyển động của đối tượng ảo này để chuyển đổi từ trạng thái chuyển động thứ nhất sang trạng thái chuyển động thứ hai, sao cho đối tượng ảo mà ở trạng thái chuyển động thứ hai điều khiển vật phẩm ảo mà ở trạng thái trang bị thứ hai.

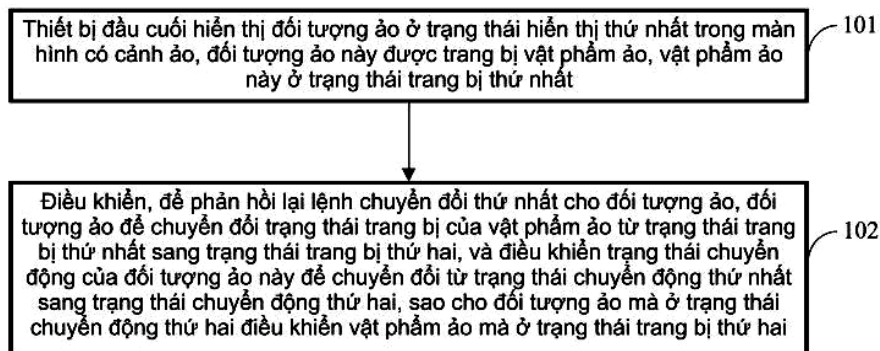


FIG. 4

- (11) 96910 A (43) 25/08/2023
(21) 1-2022-03884 (85) 21/06/2022
(22) 24/11/2021 (86) PCT/KR2021/017401 24/11/2021
(30) 10-2020-0160075 25/11/2020 KR (87) WO2022/114775 02/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/06/2022

(51) **G06F 1/16; C08J 9/00; C08L 63/00**

(71) **NOVATECH CO., LTD.** (KR)

Room #1101,1105, 1106, 1107, 1111, 1112, 1113, 120, Heungdeokjungang-ro,
Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 16950, KOREA.

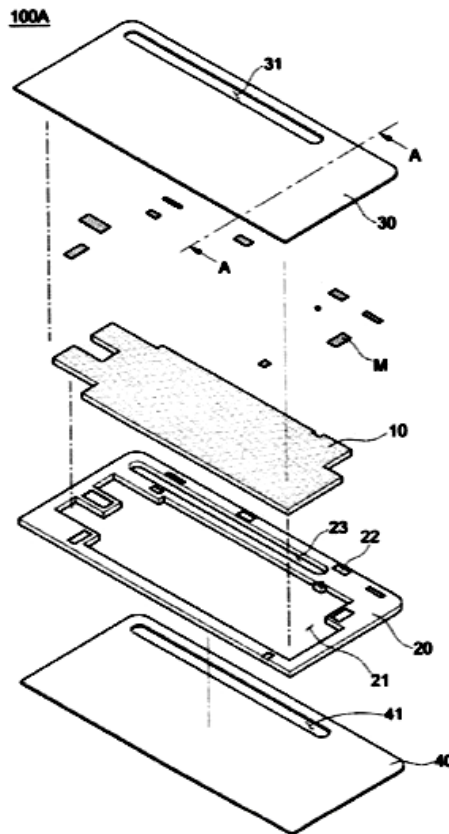
(72) OH, Choontek (KR)

(74) Công ty TNHH ADAstra IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO.,
LTD.)

(54) **BỘ PHẬN VỎ BỌC CHO VỎ BẢO VỆ VÀ VỎ BẢO VỆ BAO GỒM BỘ PHẬN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận vỏ bọc cho các vỏ bảo vệ và vỏ bảo vệ bao gồm bộ phận này, và cụ thể hơn là bộ phận vỏ bọc có độ nhẹ tuyệt vời, trong khi có độ cứng cao và độ bền cao, và vỏ bảo vệ bao gồm bộ phận này.

FIG. 1

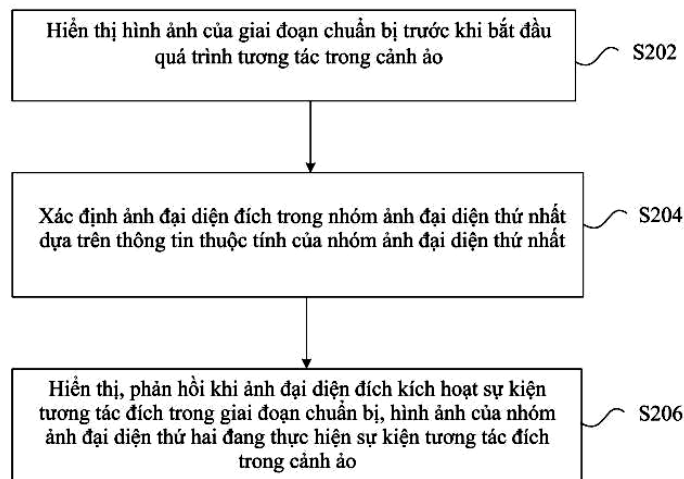


- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 96911 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2022-03951 | (85) 23/06/2022 | |
| (22) 22/10/2021 | (86) PCT/CN2021/125589 | 22/10/2021 |
| (30) 202011360571.8 | 27/11/2020 CN (87) WO2022/111164 | 02/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2022

- (51) **A63F 13/52**
- (71) **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**
35/F, Tencent Building, Kejizhongyi Road, Midwest District of Hi-tech Park,
Nanshan District, Shenzhen, Guangdong 518057, China
- (72) YU, Zhonghua (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN SỰ KIỆN TƯƠNG TÁC, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị thực hiện sự kiện tương tác, thiết bị điện tử và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: hiển thị hình ảnh của giai đoạn chuẩn bị trước khi bắt đầu quá trình tương tác trong một cảnh ảo, các ảnh đại diện tham gia vào quá trình tương tác bao gồm nhóm ảnh đại diện thứ nhất, và quá trình tương tác bao gồm một hoặc nhiều sự kiện tương tác; xác định ảnh đại diện đích trong nhóm ảnh đại diện thứ nhất dựa trên thông tin thuộc tính của nhóm ảnh đại diện thứ nhất, ảnh đại diện đích có thể kích hoạt sự kiện tương tác đích trong giai đoạn chuẩn bị, và sự kiện tương tác đích là sự kiện tương tác, trong số một hoặc nhiều sự kiện tương tác, cho phép được thực hiện chung bởi nhóm ảnh đại diện thứ nhất; và để phản hồi ảnh đại diện đích kích hoạt sự kiện tương tác đích trong giai đoạn chuẩn bị, hiển thị, trong cảnh ảo, hình ảnh của nhóm ảnh đại diện thứ hai đang thực hiện sự kiện tương tác đích, nhóm ảnh đại diện thứ hai bao gồm ảnh đại diện thực hiện mục tiêu sự kiện tương tác trong nhóm ảnh đại diện thứ nhất.



- (11) 96912 A (43) 25/08/2023
(21) 1-2022-04309 (85) 08/07/2022
(22) 29/10/2021 (86) PCT/CN2021/127636 29/10/2021
(30) 202011347757.X 26/11/2020 CN (87) WO2022/111211 02/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2022

(51) *H04M 1/02; H04M 1/18*

(71) HONOR DEVICE CO., LTD. (CN)

Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People' Republic of China

(72) GUO, Renwei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử, có tấm vỏ, màn hình hiển thị, và giá đỡ, trong đó tấm vỏ và màn hình hiển thị được xếp chồng và bố trí xung quanh giá đỡ, tấm vỏ có vùng thứ nhất và vùng thứ hai, vùng thứ hai được đặt ở giữa một cạnh của tấm vỏ và vùng thứ nhất, màn hình hiển thị được đặt ở giữa vùng thứ nhất và giá đỡ, các phần lõi đàn hồi được bố trí ở giữa vùng thứ hai và giá đỡ, và mỗi phần lõi đàn hồi tiếp xúc đàn hồi giữa vùng thứ hai và giá đỡ. Theo sáng chế này, nhờ cách bố trí các phần lõi đàn hồi ở giữa vùng thứ hai của tấm vỏ và giá đỡ, vấn đề giá đỡ tác động lên tấm vỏ trong quy trình lắp ráp thiết bị điện tử được giải quyết, và hiệu suất lắp ráp thiết bị điện tử được nâng cao.

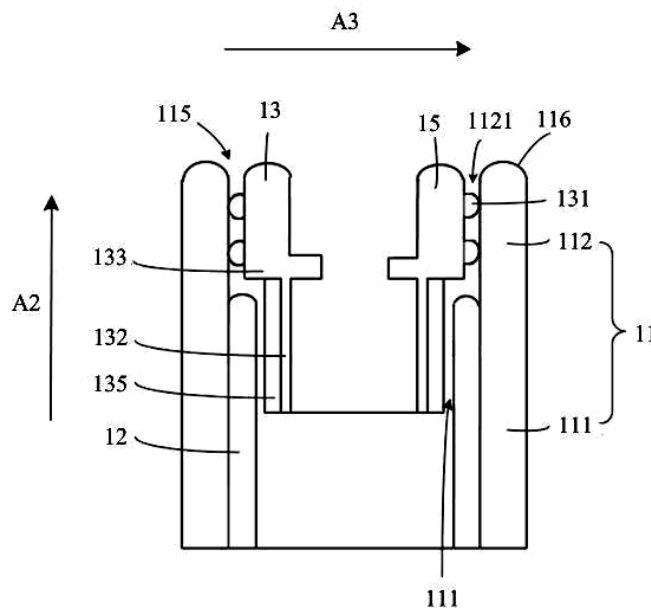


FIG. 7

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 96913 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2022-04382 | (85) 12/07/2022 | |
| (22) 18/10/2021 | (86) PCT/JP2021/038444 | 18/10/2021 |
| (30) 2020-197379 | 27/11/2020 JP | (87) WO2022/113567 |
| | | 02/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/07/2022

(51) *E04H 9/02; F16F 15/06; F16F 15/02*

(71) 1. **OSAKA UNIVERSITY (JP)**

1-1, Yamadaoka, Suita-shi, Osaka 5650871, Japan

2. **JFE CIVIL ENGINEERING & CONSTRUCTION CORPORATION (JP)**

17-4, Kuramae 2-chome, Taito-ku, Tokyo 1110051, Japan

3. **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

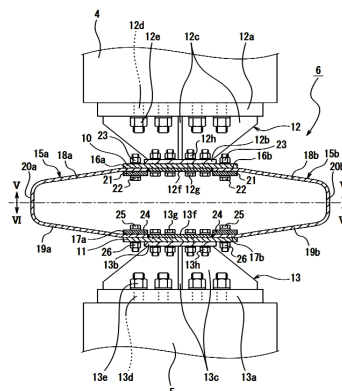
(72) HATANAKA Yuki (JP); KUWAHARA Susumu (JP); TOBARI Ryota (JP); YOSHINAGA Mitsutoshi (JP); MIYAGAWA Kazuaki (JP); MORIOKA Hiromitsu (JP); KINOSHITA Tomohiro (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **BỘ GIẢM CHÂN BẰNG THÉP ĐỂ CÁCH LY ĐỊA CHẤN VÀ KẾT CẤU CÁCH LY ĐỊA CHẤN**

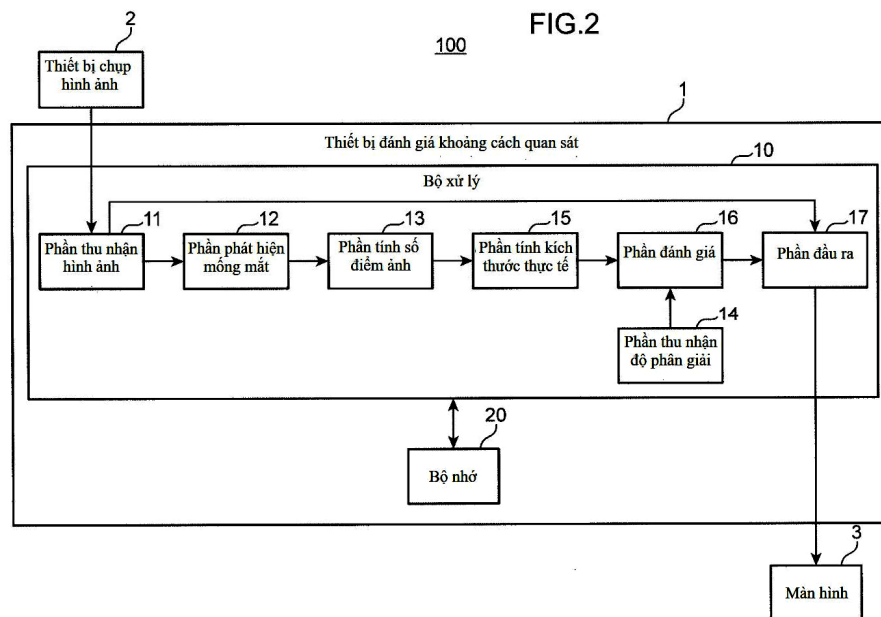
(57) Sáng chế đề cập đến bộ giảm chấn bằng thép để cách ly địa chấn (6), trong đó tấm phía trên (10) được cố định vào phần phía dưới của kết cấu (1); tấm phía dưới (11) được cố định vào nền móng (2) tại cùng vị trí trên hình vẽ bằng đối với tấm phía trên; và bốn tấm cách ly địa chấn từ (15a) đến (15d) được cố định vào tấm phía trên và tấm phía dưới và mở rộng theo hướng cắt ngang trên hình vẽ bằng. Các tấm cách ly địa chấn về cơ bản là các bộ phận hình chữ U thu được bằng cách uốn cong tấm thép dài, và bao gồm phần cố định phía trên (16a) và phần cố định phía dưới (17a) song song với nhau, phần nghiêng phía trên (18a) và phần nghiêng phía dưới (19a) mà gần nhau hơn trong khi được tách ra khỏi phần cố định phía trên và phần cố định phía dưới, và phần kết nối (20a) mà kết nối phần nghiêng phía trên và phần nghiêng phía dưới với nhau. Bốn tấm cách ly địa chấn được cố định vào tấm phía trên tại vị trí mà các phần cố định phía trên không chồng lên nhau, và được cố định vào tấm phía dưới tại vị trí mà các phần cố định phía dưới không chồng lên nhau. Sáng chế còn đề cập đến kết cấu cách ly địa chấn.

FIG. 4



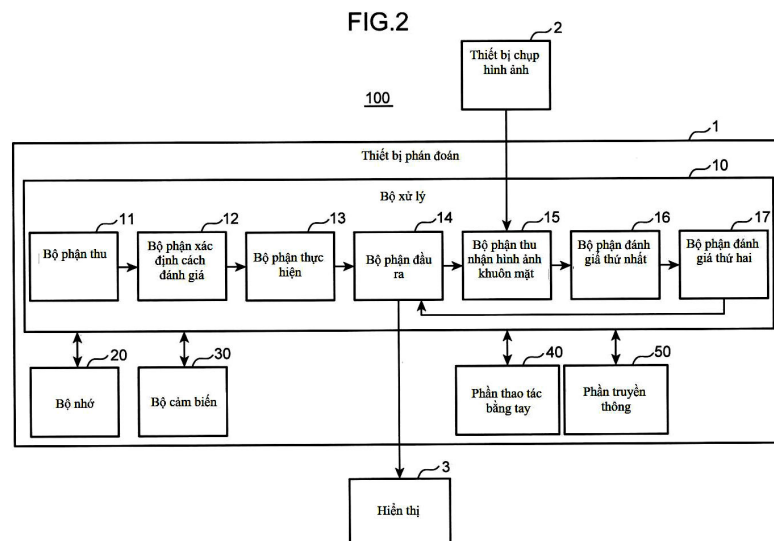
- (11) 96914 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2022-04613 (85) 21/07/2022
 (22) 09/06/2021 (86) PCT/JP2021/021983 09/06/2021
 (30) 2020-212617 22/12/2020 JP (87) WO2022/137601 30/06/2022
 (51) **G01B 11/00; G06T 7/60; G06T 7/00; A61B 3/113**
 (71) 1. SWALLOW INCUBATE CO., LTD. (JP)
 2-1-6, Sengen, Tsukuba-shi, Ibaraki 3050047, Japan
 2. PANASONIC HOLDINGS CORPORATION (JP)
 1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 5718501, Japan
 (72) OHNO, Toshikazu (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KHOẢNG CÁCH QUAN SÁT VÀ THIẾT BỊ ĐÁNH GIÁ KHOẢNG CÁCH QUAN SÁT**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đánh giá khoảng cách quan sát bao gồm các bước: thu nhận hình ảnh thứ nhất được chụp bởi thiết bị chụp hình ảnh và bao gồm khuôn mặt của người quan sát đích; phát hiện kích thước mống mắt của người từ hình ảnh thứ nhất; tính trị số thứ nhất chỉ báo số điểm ảnh cho kích thước của mống mắt được phát hiện; thu nhận độ phân giải của hình ảnh thứ nhất; tính, dựa vào trị số thứ nhất và trị số thứ hai chỉ báo kích thước riêng định trước cho kích thước của mống mắt, trị số thứ ba chỉ báo kích thước thực tế của một điểm ảnh; đánh giá khoảng cách quan sát tương ứng với độ phân giải được thu nhận và trị số thứ ba được tính, dựa vào thông tin quan hệ thể hiện quan hệ giữa độ phân giải, trị số thứ ba, và khoảng cách quan sát; và đưa ra thông tin đánh giá bao gồm khoảng cách quan sát được đánh giá.



- (11) 96915 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2022-04614 (85) 21/07/2022
 (22) 09/06/2021 (86) PCT/JP2021/021989 09/06/2021
 (30) 2020-212909 22/12/2020 JP (87) WO2022/137603 30/06/2022
 (51) G06T 7/00
 (71) 1. SWALLOW INCUBATE CO., LTD. (JP)
 2-1-6, Sengen, Tsukuba-shi, Ibaraki 3050047, Japan
 2. PANASONIC HOLDINGS CORPORATION (JP)
 1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 5718501, Japan
 (72) OHNO, Toshikazu (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ VÀ THIẾT BỊ ĐÁNH GIÁ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đánh giá bao gồm: lựa chọn hai hoặc nhiều quy trình đánh giá cơ thể sống trong số các quy trình đánh giá cơ thể sống để đánh giá xem đối tượng được chứa trong hình ảnh là của cơ thể sống; xác định thứ tự thực hiện hai hoặc nhiều quy trình đánh giá cơ thể sống được lựa chọn; thực hiện hai hoặc nhiều quy trình đánh giá cơ thể sống được lựa chọn theo thứ tự được xác định; thực hiện, trong mỗi trong số hai hoặc nhiều quy trình đánh giá cơ thể sống được lựa chọn: quy trình thể hiện cho đối tượng xem hành động được yêu cầu cho quy trình đánh giá cơ thể sống; quy trình thu nhận hình ảnh khuôn mặt chứa khuôn mặt của đối tượng khi hành động phù hợp với hành động được thể hiện; và quy trình đánh giá xem đối tượng là của cơ thể sống hay không dựa vào đặc điểm của một bộ phận khuôn mặt được chứa trong hình ảnh khuôn mặt; xác định xem các kết quả đánh giá được thu nhận từ hai hoặc nhiều quy trình đánh giá cơ thể sống được lựa chọn thỏa mãn điều kiện được xác định trước hay không; và đánh giá rằng đối tượng là của cơ thể sống khi các kết quả đánh giá thỏa mãn điều kiện được xác định trước, và đánh giá rằng đối tượng là không của cơ thể sống khi các kết quả đánh giá không thỏa mãn điều kiện được xác định trước.



- (11) **96916 A** (43) 25/08/2023
- (21) **1-2022-04639**
- (22) 22/07/2022
- (30) 501 353 28/01/2022 LU
- (51) **B32B 15/08; H05K 3/38; C25D 5/48; C25D 7/06; C25D 1/04; C25D 5/16**
- (71) **CIRCUIT FOIL LUXEMBOURG (LU)**
6, Salzbaach L-9559 Wiltz, Luxembourg
- (72) Thomas DEVAHIF (LU); Michel STREEL (LU)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **LÁ ĐỒNG ĐƯỢC KẾT TỬA BẰNG ĐIỆN PHÂN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TẠO RA NÓ**
- (57) Sáng chế đề xuất lá đồng được kết tửa bằng điện phân thích hợp cho pin nạp lại được lithi-ion, trong đó độ bền kéo ở trạng thái bình thường là 50kgf/mm² hoặc lớn hơn và độ bền kéo sau khi xử lý nhiệt liên tục ở 190°C trong 24 giờ là từ 35 đến 30kgf/mm².

(11) 96917 A (43) 25/08/2023

(21) 1-2022-04743

(22) 27/07/2022

(30) 10-2022-0017912 11/02/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2022

(51) A23L 19/10

(71) DAEDONG KOREA GINSENG CO., LTD (KR)

586, Gunbuk-ro, Gunbuk-myeon, Geumsan-gun, Chungcheongnam-do 32718
Republic of Korea

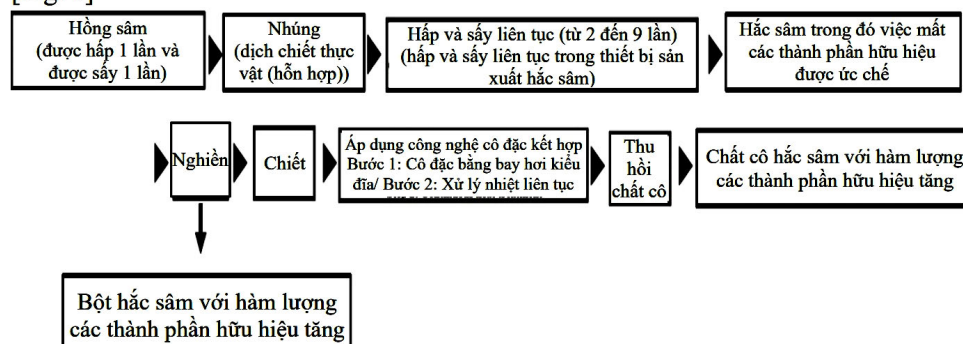
(72) CHOI, Sung-Keun (KR); JANG, Sung Soo (KR); LEE, Chang-Soon (KR); JEON, Byeong-Seon (KR); LEE, Kun Hee (KR); LEE, Kyung Su (KR); LEE, Han Sol (KR); JEON, Hye Jeong (KR); KONG, Byoung Man (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT CÔ HẮC SÂM VỚI HÀM LƯỢNG PROSAPOGENIN GINSENOSIT TĂNG BẰNG CÁCH SỬ DỤNG KỸ THUẬT HẤP-SẤY LIÊN TỤC VÀ CÔNG NGHỆ CÔ ĐẶC KẾT HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chất cô hắc sâm được đặc trưng ở chỗ bao gồm các bước: bổ sung hồng sâm vào thiết bị sấy hấp liên tục sau đó hấp, làm nguội, và sấy để điều chế hắc sâm; thực hiện chiết bằng cách bổ sung rượu vào hắc sâm được nghiền thu được bằng cách nghiền hắc sâm được điều chế ở trên sau đó lọc để điều chế dịch chiết hắc sâm; và cô đặc dịch chiết hắc sâm được điều chế ở trên bằng cách sử dụng thiết bị cô đặc bằng bay hơi kiểu đĩa sau đó xử lý nhiệt, và sáng chế cũng đề cập đến chất cô hắc sâm được điều chế bằng phương pháp nêu trên.

[Fig. 1]



(11) 96918 A (43) 25/08/2023

(21) 1-2022-04852

(22) 01/08/2022

(30) 10-2022-0022645 22/02/2022 KR

10-2022-0042135 05/04/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/08/2022

(51) G06F 17/00

(71) DT INTERNATIONAL CO., LTD (KR)

333, Yeongdong-daero, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

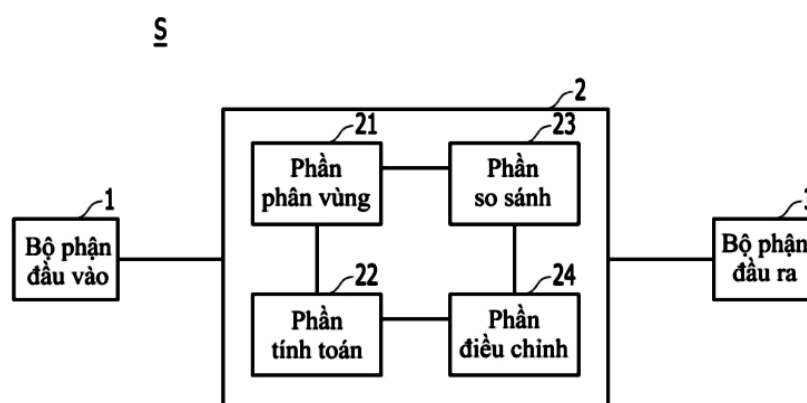
(72) Jung, Eun Woo (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG TẢI HÀNG HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP TẢI HÀNG HÓA SỬ DỤNG HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tải hàng hóa và phương pháp tải hàng hóa sử dụng hệ thống này. Sáng chế bao gồm bộ phận đầu vào được cấu hình để nhận thông tin thứ nhất bao gồm một hoặc nhiều thông tin về thể tích và trọng lượng của hàng hóa và khởi tạo thông tin hàng hóa, bộ phận tải được cấu hình để khởi tạo thông tin tải bằng cách xác định trạng thái mà hàng hóa đã được bố trí trong công ten nơ bằng cách sử dụng thông tin hàng hóa, và bộ phận đầu ra được cấu hình để xuất thông tin tải thông qua thiết bị đầu ra.

FIG. 1



(11) 96919 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2022-04884

(22) 02/08/2022

(30) 10-2022-0022647 22/02/2022 KR

10-2022-0042136 05/04/2022 KR

10-2022-0065941 30/05/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/08/2022

(51) **G06Q 10/08**; **G06N 5/04**

(71) **DT INTERNATIONAL CO., LTD** (KR)

333, Yeongdong-daero, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

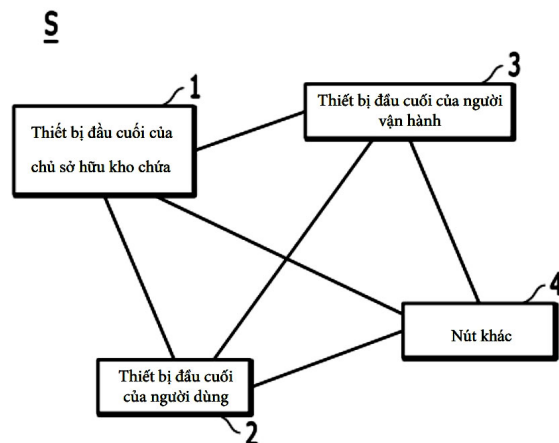
(72) Jung, Eun Woo (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG SỬ DỤNG KHO CHỨA DỰA TRÊN BLOCKCHAIN VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG KHO CHỨA SỬ DỤNG HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến trí tuệ nhân tạo (AI) và hệ thống sử dụng kho chứa dựa trên blockchain và phương pháp sử dụng kho chứa sử dụng hệ thống này, và đặc biệt hơn, đề cập đến hệ thống sử dụng kho chứa dựa trên blockchain và AI mà cho phép người dùng kiểm tra trạng thái sử dụng hiện tại của kho chứa cho mỗi khu vực và đã cải thiện bảo mật, và phương pháp sử dụng kho chứa sử dụng hệ thống này. Sáng chế đề cập đến kho chứa sử dụng hệ thống sử dụng blockchain trong đó nhiều nút được nối qua mạng truyền thông, và bao gồm nhiều thiết bị đầu cuối của chủ sở hữu kho chứa mà mỗi thiết bị là nút của blockchain và được tạo cấu hình để tạo ra khối dữ liệu bao gồm thông tin kho chứa và lưu trữ khối dữ liệu tại blockchain và thiết bị đầu cuối của người dùng là nút của blockchain và được tạo cấu hình để xuất ra thông tin phân loại được tạo ra bằng cách phân loại, cho mỗi khu vực, nhiều mẫu thông tin kho chứa được lưu trữ tại blockchain. Một hoặc nhiều thiết bị đầu cuối của chủ sở hữu kho chứa và thiết bị đầu cuối của người dùng bao gồm bộ đề xuất được tạo cấu hình để đề xuất bất cứ một trong nhiều kho chứa bằng cách sử dụng thông tin kho chứa và thông tin người dùng.

Fig. 1



(11) 96920 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2022-05044

(22) 09/08/2022

(30) 111103963 28/01/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2022

(51) A63B 53/04

(71) **ADVANCED INTERNATIONAL MULTITECH CO., LTD.** (TW)

No. 26, Chung-Lin Rd., Hsiao-Kang Dist., Kaohsiung City, Taiwan

(72) Han-Chuan CHANG (TW); Phù Mẫn Nhi (VN); Trần Hoàng Minh (VN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MẠ ĐẦU GẬY ĐÁNH GÔN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để mạ đầu gậy đánh gôn (21) bao gồm bước tạo lớp phủ (11), bước treo (12), bước mạ điện (13), và bước hậu xử lý (14). Bước tạo lớp phủ (11) bao gồm việc xác định đầu gậy đánh gôn (21) thành vùng cần được bao phủ (31) và vùng cần được mạ (32), dán băng bao phủ (41) lên vùng cần được bao phủ (31), và thực hiện xử lý mạ điện đầu gậy đánh gôn (21) sao cho vùng cần được mạ (32) được phủ bằng lớp mạ (22). Bước treo (12) bao gồm việc loại bỏ băng bao phủ (41) và treo đầu gậy đánh gôn (21) trên giá (5) với đáy của đầu gậy đánh gôn (21) quay lên trên sao cho đầu gậy đánh gôn (21) được lộn ngược. Bước mạ điện (13) bao gồm việc dán băng được tạo mẫu hình (42) với mẫu hình mong muốn (421) vào đầu gậy đánh gôn (21), và thực hiện xử lý mạ điện đầu gậy đánh gôn (21) để tạo ra lớp mẫu hình (23) trên đầu gậy đánh gôn (21). Lớp mẫu hình (23) có mẫu hình (421) tương ứng với mẫu hình mong muốn của băng được tạo mẫu hình. Bước hậu xử lý (14) bao gồm việc loại bỏ băng được tạo mẫu hình (42) và đánh bóng lớp mẫu hình (23).

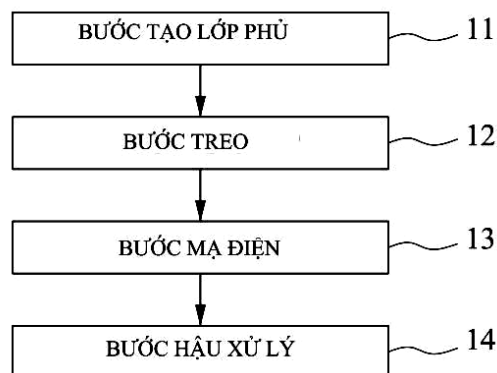


FIG.1

(11) 96921 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2022-05045

(22) 09/08/2022

(30) 111106767 24/02/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2022

(51) A63B 53/04

(71) **ADVANCED INTERNATIONAL MULTITECH CO., LTD.** (TW)

No. 26, Chung-Lin Rd., Hsiao-Kang Dist., Kaohsiung City, Taiwan

(72) Han-Chuan CHANG (TW); Phù Mẫn Nhi (VN); Trần Hoàng Minh (VN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MẠ ĐẦU GẬY ĐÁNH GÔN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mạ đầu gậy đánh gôn (1). Đầu gậy đánh gôn (1) bao gồm phần gót (11) và phần mặt đánh (12). Phương pháp bao gồm bước dán (21), bước mạ điện (22), bước bao phủ (23), và bước tạo lớp phủ (24). Bước dán (21) bao gồm việc dán ít nhất một lớp chất dẻo (3) vào phần mặt đánh (12). Bước mạ điện (22) bao gồm thực hiện xử lý mạ điện đầu gậy đánh gôn (1) và ít nhất một lớp chất dẻo (3) để tạo ra lớp mạ điện (4) trên phần mặt đánh (12). Bước bao phủ (23) bao gồm việc dán ít nhất một băng bao phủ (3) vào phần mặt đánh (12) để bao phủ phần mặt đánh (12). Bước tạo lớp phủ (24) bao gồm thực hiện xử lý mạ điện đầu gậy đánh gôn (1) để tạo ra lớp phủ (6) trên phần gót (11). Lớp mạ điện (4) có ít nhất một mẫu hình (41) được tạo ra bởi lớp chất dẻo (3) và có thể được tạo hình nổi mà không cần thực hiện việc cắt bằng máy CNC hoặc quy trình khắc bằng axit.

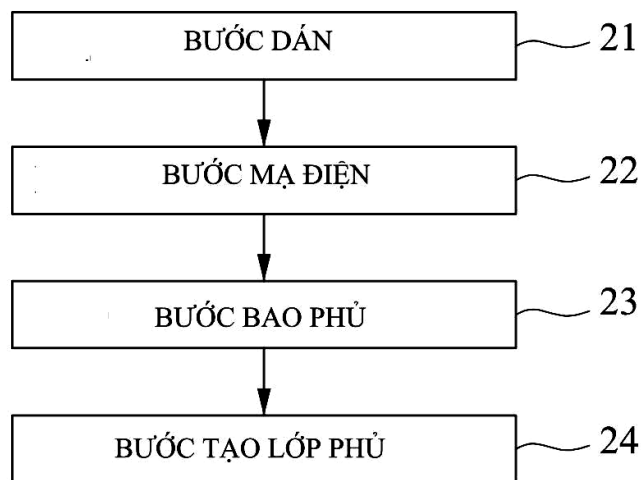


FIG.1

- (11) **96922 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2022-05363** (85) 23/08/2022
(22) 16/07/2021 (86) PCT/IB2021/000505 16/07/2021
(30) 63/052,805 16/07/2020 US (87) WO2022/013614 20/01/2022
(51) **A61K 33/00; A61K 31/513; A61P 31/00; A61K 47/12; A61K 9/00; A61P 17/02; A61K 31/04; A61K 47/02**
(71) **SANOTIZE RESEARCH AND DEVELOPMENT CORP. (CA)**
25th Floor, 700 West Georgia, Vancouver, British Columbia V7Y-1B3, Canada
(72) Gilly REGEV (CA); Christopher C. MILLER (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **HỢP PHẦN CÓ CHỨA DUNG DỊCH GIẢI PHÓNG NITRIC OXIT (NORS)**

(57) Sáng chế bộc lộ và mô tả hợp phần dùng để điều trị tình trạng bệnh ở đối tượng mà đáp ứng với việc điều trị bằng nitric oxit (NO). Các hợp phần này có thể bao gồm dạng kết hợp của hợp chất giải phóng nitric oxit, chất axit hóa, và chất mang ở lượng mà giải phóng từ khoảng 1 ppm*phút/ml đến khoảng 500 ppm*phút/ml NO dựa trên 1 ml hợp phần khi được đo bằng cách giải phóng NO từ hợp phần trong khoảng thời gian 30 phút vào trong dòng chảy của khí mang về cơ bản là trơ ở tốc độ dòng chảy 1 lít mỗi phút và áp suất 1 at, được ghép nối với bộ phát hiện phát quang hóa học.

- (11) **96923 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2022-05402** (85) 25/08/2022
(22) 19/02/2021 (86) PCT/EP2021/054090 19/02/2021
(30) 20158422.4 20/02/2020 EP (87) WO2021/165436 26/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2023

(51) **A23K 20/111; A61P 11/00; A61K 31/05; A61K 31/19; A23K 30/00; A23K 50/30**

(71) **DSM IP ASSETS B.V. (NL)**

Het Overloon 1 6411 TE HEERLEN, The Netherlands

(72) SVENDSEN, Ole-Lund (CH); BERGSTROM, Jon (CH)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **THỨC ĂN ĐỘNG VẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN TRÊN MÁY TÍNH ĐỂ TẠO RA THỨC ĂN ĐỘNG VẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp được thực hiện trên máy tính để xác định nhu cầu bổ sung tác nhân làm giảm thiểu vào thức ăn để làm bất hoạt virus mà có thể có mặt trong thức ăn này. Tác nhân làm giảm thiểu được ưu tiên là hỗn hợp bao gồm axit benzoic và bột mà bao gồm eugenol và thymol. Hỗn hợp này làm bất hoạt virus nhanh chóng, thậm chí khi được bổ sung vào chỉ với nồng độ thấp. Cụ thể, điều này áp dụng (nhưng không chỉ) đối với virus gây bệnh tiêu chảy cấp ở lợn (PEDV). Thức ăn động vật, theo sáng chế, được tạo ra theo cách này hầu như không chứa ARN virus gây hại.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 96924 A | | | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2022-05459 | | | (85) 26/08/2022 | |
| (22) 27/01/2021 | | | (86) PCT/US2021/015246 | 27/01/2021 |
| (30) 62/966,750 | 28/01/2020 | US | (87) WO2021/154828 | 05/08/2021 |
| 63/048,942 | 07/07/2020 | US | | |
| 63/079,337 | 16/09/2020 | US | | |
| 63/079,853 | 17/09/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2023

(51) **A61K 39/215**

(71) 1. **CODAGENIX INC. (US)**

3 Bioscience Park Drive, Building II, Suite 501, Farmingdale, New York 11735,
United States of America

2. **SERUM INSTITUTE OF INDIA PRIVATE LIMITED (IN)**

212/2, Off Soli Poonawalla Road, Hadapsar Pune, 411 028, India

(72) MUELLER, Steffen (DE); COLEMAN, John Robert (US); WANG, Ying (US);
YANG, Chen (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VIRUT CORONA SARS-COV-2 ĐƯỢC CẢI BIẾN, CHẾ PHẨM VACXIN VÀ
PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VIRUT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới virus Corona SARS-CoV-2 được cải biến. Virus này đã được mã hoá lại, ví dụ, được khử tối ưu codon hoặc được khử tối ưu độ thiên lệch cặp codon và hữu ích để làm giảm khả năng mắc hoặc mức độ nghiêm trọng của bệnh lây nhiễm virus Corona SARS-CoV-2, ngăn ngừa lây nhiễm SARS-CoV-2, gây đáp ứng miễn dịch, hoặc điều trị bệnh lây nhiễm SARS-CoV-2.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 96925 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2022-05519 | (85) 30/08/2022 | |
| (22) 14/12/2020 | (86) PCT/CN2020/136203 | 14/12/2020 |
| | (87) WO2022/126327 | 23/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2022

(51) *H04W 12/06*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**

(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

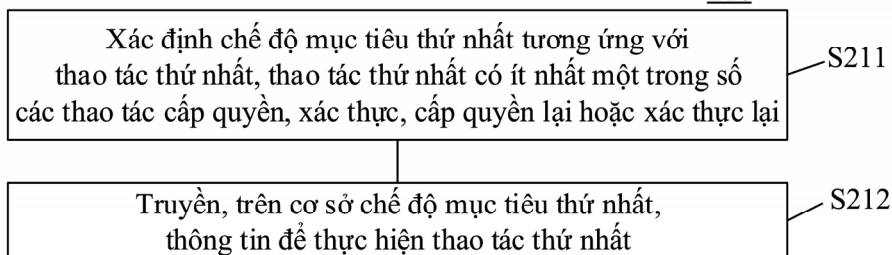
(72) GUO, Yali (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHẦN TỬ MẠNG QUẢN LÝ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp truyền thông không dây và phần tử mạng quản lý thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định chế độ mục tiêu thứ nhất tương ứng với thao tác thứ nhất, thao tác thứ nhất có ít nhất một trong số các thao tác cấp quyền, xác thực, cấp quyền lại hoặc xác thực lại; và truyền, trên cơ sở chế độ mục tiêu thứ nhất, thông tin để thực hiện thao tác thứ nhất. Theo các phương án thực hiện sáng chế này, chế độ mục tiêu thứ nhất tương ứng với thao tác thứ nhất được xác định, sao cho thiết bị đầu cuối có thể truyền, trên cơ sở chế độ mục tiêu thứ nhất, thông tin để thực hiện thao tác thứ nhất. Trên cơ sở này, trong các trường hợp thao tác thứ nhất là cấp quyền/xác thực, có thể tối ưu hoá quy trình cấp quyền/xác thực cho mạng 3GPP của thiết bị đầu cuối, và có thể tránh được việc cung cấp thông tin lặp lại không cần thiết để cấp quyền/xác thực cho mạng 3GPP; và trong các trường hợp thao tác thứ nhất là cấp quyền lại/xác thực lại, có thể thực hiện quy trình cấp quyền lại/xác thực lại của thiết bị đầu cuối, nhờ đó nâng cao hiệu suất của hệ thống.

210



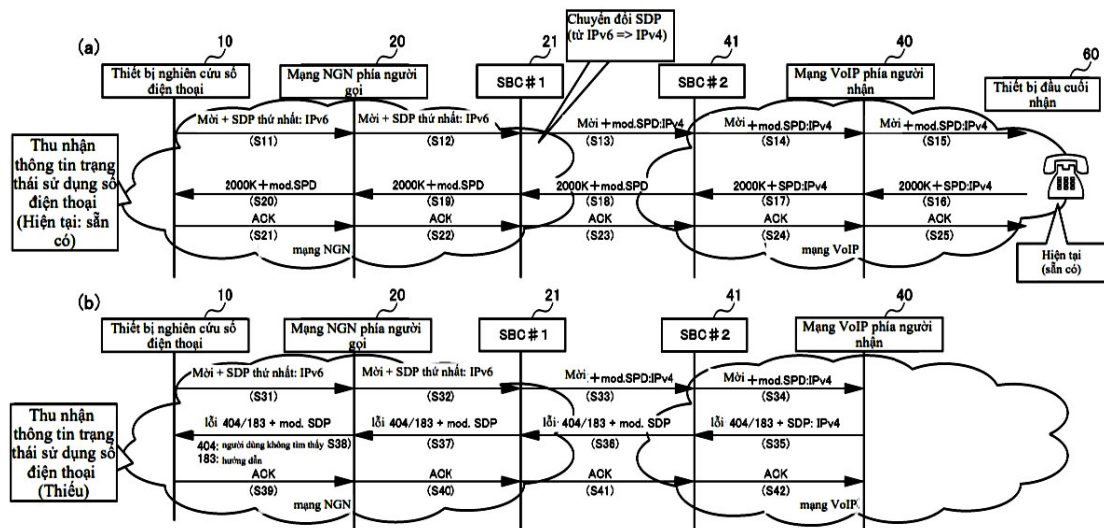
- (11) 96926 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2022-05600 (85) 31/08/2022
 (22) 26/10/2021 (86) PCT/JP2021/039547 26/10/2021
 (30) 2020-202918 07/12/2020 JP (87) WO2022/123942 16/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2022

- (51) H04M 3/42
 (71) CLOVER NETWORK COM CO., LTD. (JP)
 Atago Toyo Bldg. 9F, 3-4 Atago 1-chome Minato-ku, Tokyo 1050002, Japan
 (72) Yasunori KAWAKAMI (JP)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP, CHƯƠNG TRÌNH VÀ HỆ THỐNG CUNG CẤP THÔNG TIN CHO VIỆC NGHIÊN CỨU SỐ ĐIỆN THOẠI

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị nghiên cứu số điện thoại nghiên cứu trạng thái sử dụng của một số điện thoại trong mạng IMS, mạng NGN và mạng IP mà không đổ chuông cuộc gọi đến bằng cách truyền một thông báo SIP cụ thể gây ra từ chối cuộc gọi bằng IMS giao diện kết nối hoặc tương tự để kết nối giữa các nhà cung cấp dịch vụ. Thiết bị nghiên cứu số điện thoại được kết nối qua mạng NGN với điện thoại được kết nối với mạng đích là mạng IMS hoặc mạng VoIP. Thiết bị nghiên cứu số điện thoại thêm tham số SDP đầu tiên vào yêu cầu MỜI cho điện thoại trước khi gửi yêu cầu đến mạng đích do mạng NGN chọn và xác định trạng thái sử dụng số điện thoại của điện thoại dựa trên phản hồi từ mạng đích bất kể loại mạng đích nào.

FIG.2



- | | | |
|----------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 96927 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2022-06138 | (85) 23/09/2022 | |
| (22) 13/10/2021 | (86) PCT/KR2021/014081 | 13/10/2021 |
| (30) 10-2021-0135274 | 12/10/2021 KR (87) WO2023/063440 A1 | 20/04/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2022

(51) **B01D 53/75; A61L 9/14; A61L 9/22; B01D 47/02; B01D 53/86; B01D 53/32; B01D 53/78; B01D 53/79; A61L 9/015; B01D 53/30**

(71) **YOU & I TECHNOLOGY CORP. (KR)**

408, 1646, Yuseong-daero, Yuseong-gu Daejeon 34054, Republic of Korea

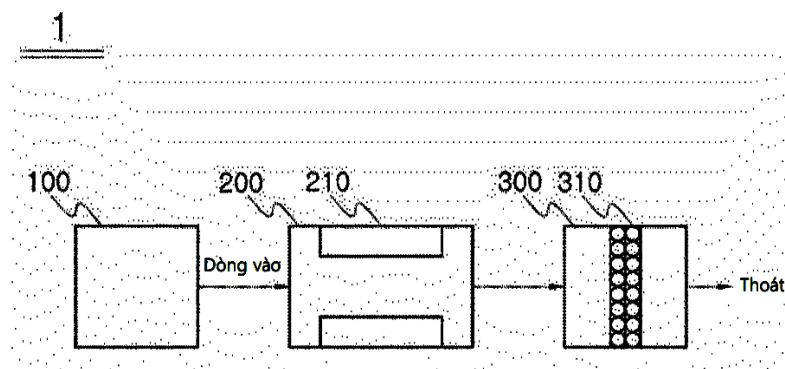
(72) KO, Jae Seok (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ LÀM SẠCH KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm sạch không khí được lắp với môđun phân ly chất gây hại cho máy tạo plasma trong quy trình xử lý lưu chất, và cụ thể hơn là, đến thiết bị làm sạch không khí được lắp với môđun phân ly chất gây hại cho plasma và phương pháp để làm sạch không khí sử dụng thiết bị này, môđun phân ly chất gây hại cho phép chất gây hại như là virut, vi khuẩn, VOC, hoặc mùi hôi được chứa trong lưu chất (không khí bị ô nhiễm) để được loại bỏ qua máy tạo plasma và cho phép chất như là ozon, nitric oxit, hoặc sunfua oxit mà là có hại với cơ thể con người và được tạo ra như là chất gây hại trong máy tạo plasma để được loại bỏ một cách hiệu quả. Thiết bị làm sạch không khí được lắp với môđun phân hủy vi khuẩn và các chất tạo mùi hôi trong không khí theo sáng chế có thể loại bỏ một cách hiệu quả không chỉ bụi mịn mà còn các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi khác và các chất không phân hủy sinh học trong không khí qua phản ứng với ozon, và đặc biệt, có thể hoàn toàn loại bỏ không chỉ các chất tạo mùi hôi mà còn ozon chưa phản ứng gây hại đến cơ thể con người bằng cách khiến cho các chất tạo mùi hôi và ozon chưa phản ứng đi qua nhiều buồng được sắp xếp theo chuỗi.

FIG. 1



(11) 96928 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2022-06389

(22) 03/10/2022

(30) 10-2022-0010662 25/01/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2022

(51) F24F 11/00; F24F 11/58; G06F 1/00; F24F 11/46

(71) CLOUDN CO., LTD. (KR)

Room No. 806, 1126, Beoman-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Republic of Korea

(72) KIM, Jung Seok (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) MÁY CHỦ QUẢN LÝ MỨC TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG CỦA TÒA NHÀ SỬ DỤNG TỶ LỆ LẤP PHÒNG

(57) Sáng chế đề xuất máy chủ quản lý mức tiết kiệm năng lượng của tòa nhà sử dụng tỷ lệ lấp phòng. Máy chủ quản lý mức tiết kiệm năng lượng của tòa nhà có thể bao gồm đơn vị thu thập mức sử dụng được cấu hình để thu thập mức sử dụng năng lượng cho mỗi thiết bị tiêu thụ ít nhất một trong điện, khí đốt và nước trong tòa nhà, một đơn vị thu thập thông tin môi trường được cấu hình để thu thập thông tin môi trường liên quan đến khí hậu và tỷ lệ lấp phòng của tòa nhà, và một đơn vị tính toán mức tiết kiệm được cấu hình để thiết lập đường cơ sở đã hiệu chỉnh, trong đó đường cơ sở, là mức sử dụng năng lượng trong khoảng thời gian thứ nhất, được hiệu chỉnh để tương ứng với thông tin môi trường của khoảng thời gian thứ hai, và để tính toán mức tiết kiệm năng lượng bằng cách so sánh đường cơ sở đã hiệu chỉnh với mức sử dụng năng lượng trong khoảng thời gian thứ hai.

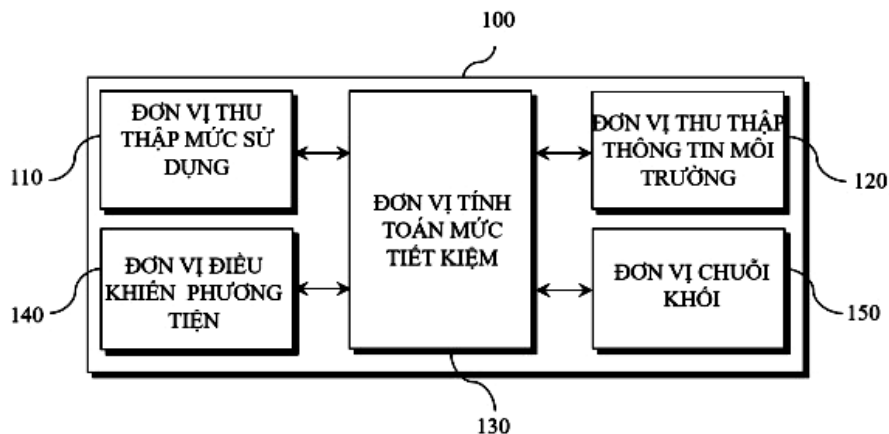
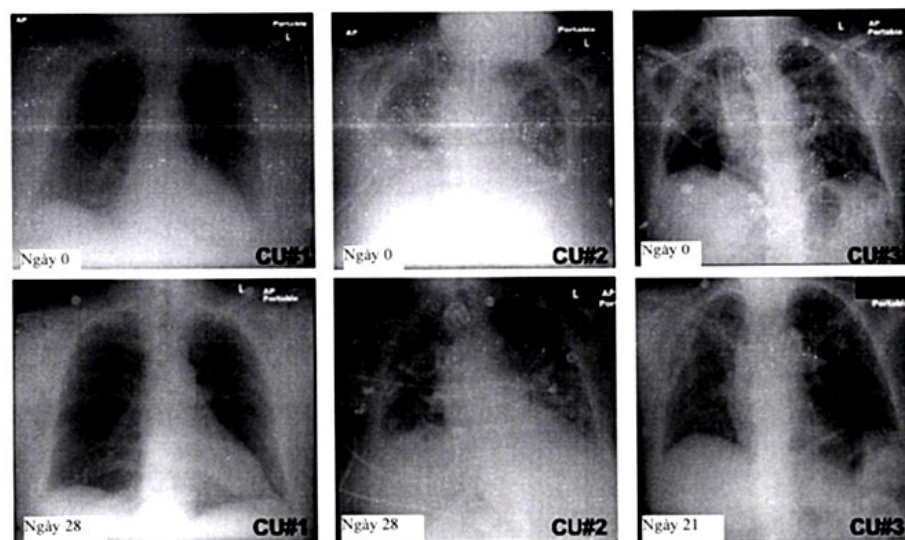


Fig.1

- (11) 96929 A (43) 25/08/2023
(21) 1-2022-06884 (85) 24/10/2022
(22) 10/04/2021 (86) PCT/IB2021/052982 10/04/2021
(30) 63/008,355 10/04/2020 US (87) WO2021/205411 14/10/2021
(51) *A61K 35/50; A61K 31/728; A61K 38/00; A61P 29/00; A61K 9/51; A61P 11/00; A61P 19/02; A61P 25/00; A61K 31/7105; A61K 9/127*
(71) **ORGANICELL REGENERATIVE MEDICINE, INC. (US)**
1951 NW 7th Avenue, Suite 300, Miami, Florida 33136, United States of America
(72) MITRANI, Maria Ines (EC)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA HẠT NANO VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ**

(57) Theo một số khía cạnh, sáng chế đề cập đến chế phẩm trị liệu không có tế bào có nguồn gốc từ dịch đầu ối ở người (HAF).

Fig. 25



(11) 96930 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2022-07061

(22) 28/10/2022

(30) 111103412 26/01/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2022

(51) A63B 23/00

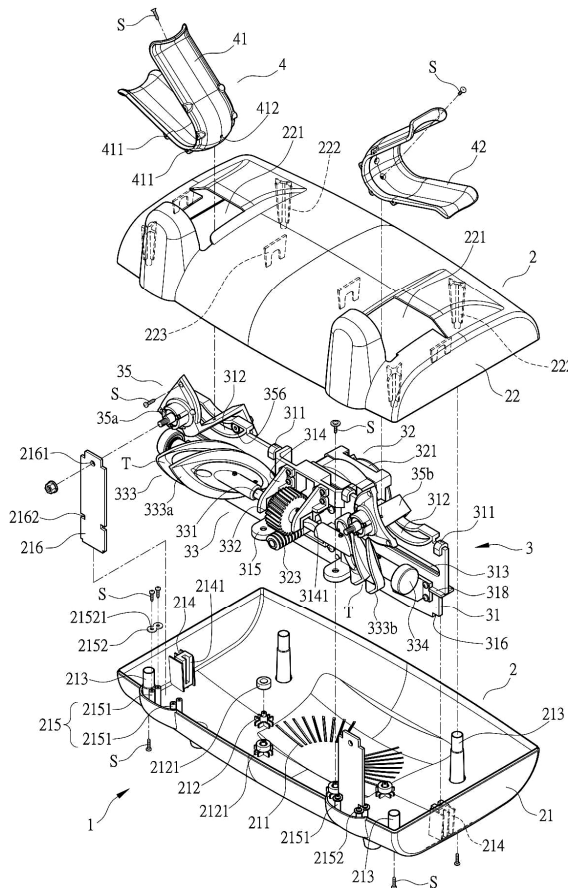
(75) CHANG CHIEN, SUNG-SHAN (TW)

No. 8-1, Meishan Rd., Niasong Dist., Kaohsiung City 833, Taiwan

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) THIẾT BỊ TẬP THỂ DỤC ĐỂ XOAY CỔ CHÂN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tập thể dục để xoay cổ chân. Thiết bị tập thể dục bao gồm bộ phận vỏ, bộ phận nguồn được bố trí trong bộ phận vỏ và bộ phận chịu lực có thể được điều khiển bởi bộ phận nguồn để thực hiện động tác xoay. Mắt cá chân có thể được đặt trên bộ phận vòng bi, đồng thời bộ phận trợ lực điều khiển bộ phận vòng bi quay bên trái và bên phải, do đó toàn bộ chi dưới (chân) của người sử dụng có thể được điều khiển để xoay như chuyển động quay. Điều này làm cho các cơ và kinh mạch của toàn bộ chi dưới của người sử dụng tập thể dục để đạt được hiệu quả của thể dục và chăm sóc sức khỏe.



- (11) **96931 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2022-07147** (85) 30/07/2021
(22) 30/12/2019 (86) PCT/IL2019/051432 30/12/2019
(30) 62/786,591 31/12/2018 US (87) WO2020/141512 09/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2022

(51) **A01N 37/24; A01N 43/10; A01N 43/32; A01N 43/40; A01P 3/00; A01N 43/78; A01N 45/02; A01N 47/04; A01N 47/38; A01N 43/08; A01N 43/56**

(62) 1-2021-04753

(71) **ADAMA MAKHTESHIM LTD. (IL)**
P.O. Box 60, 8410001 Beer-Sheva, Israel

(72) POLLMANN, Bernardo (DE); HUGO, Kalla (CH); CHEYLAN, Simon (FR); HUART, Gerald (FR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỖN HỢP DIỆT NẤM**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp diệt nấm bao gồm a) thuốc diệt nấm dạng chất ức chế sucxinat dehydrogenaza; và b) folpet.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 96932 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2022-07285 | (85) 08/11/2022 | |
| (22) 17/12/2020 | (86) PCT/CN2020/137145 | 17/12/2020 |
| (30) 202010491115.0 | 02/06/2020 CN | (87) WO2021/244007 |
| 202010491100.4 | 02/06/2020 CN | 09/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2022

(51) **C07K 14/415**; C12N 15/82; C12N 15/29; A01H 5/00

(71) **HAINAN BOLIAN TECHNOLOGY CO., LTD (CN)**

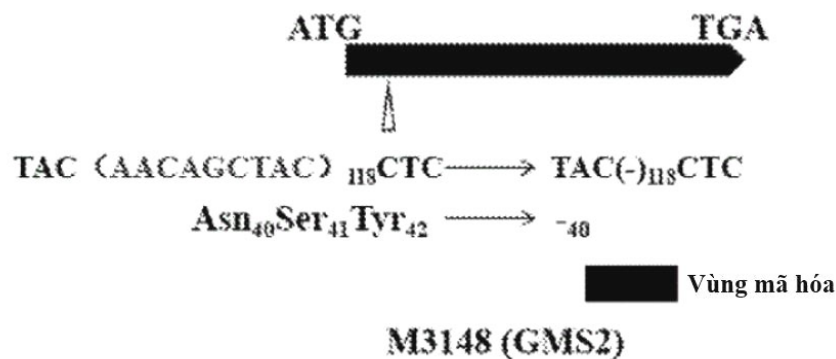
9F, 36 Securities Building Nanbao Road, Meilan District Haikou, Hainan 570125 (CN)

(72) TANG, Jie (CN); LONG, Tuan (CN); WU, Chunyu (CN); LI, Jialin (CN); LIU, Hao (CN); LI, Yanqun (CN); HAN, Xiaobin (CN); LI, Xinpeng (CN); AN, Baoguang (CN); ZENG, Xiang (CN); WU, Yongzhong (CN); HUANG, Peijin (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **GEN ĐIỀU HÒA TÍNH HỮU DỤC ĐỤC CỦA LÚA, THỂ ĐỘT BIẾN GEN ĐIỀU HÒA TÍNH HỮU DỤC ĐỤC CỦA LÚA, PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG GEN NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU HÒA TÍNH HỮU DỤC CỦA LÚA**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực sinh học, cụ thể là gen điều hòa tính hữu dục đục của lúa, việc sử dụng gen này và phương pháp để điều hòa tính hữu dục đục của lúa bằng các phương tiện sử dụng CRISPR - Cas9, và thể đột biến gen điều hòa tính hữu dục đục của lúa và chỉ thị phân tử và phương pháp sử dụng chỉ thị này. Sáng chế đề cập đến gen lúa GMS2 với chức năng điều hòa sự phát triển tế bào mầm đục ở lúa và tính hữu dục của phần hoa. Thể đột biến của protein điều hòa tính hữu dục đục của lúa GMS2 theo sáng chế có thể làm cho hạt phần lúa hoàn toàn bất dục, tạo ra khả năng bất dục đục của lúa. Gen lúa GMS2 và thể đột biến của gen này theo sáng chế có thể được sử dụng trong sản xuất hạt giống bất dục và sản xuất giống lúa lai, do đó có giá trị ứng dụng và giá trị kinh tế lớn.



- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 96933 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2022-07589 | (85) 04/01/2019 | |
| (22) 07/06/2017 | (86) PCT/CN2017/087471 | 07/06/2017 |
| (30) PCT/CN2016/085122 07/06/2016 CN | (87) WO2017/211303 | 14/12/2017 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/07/2019

(51) **C07D 401/14**; A61K 31/537; A61P 19/00; A61P 21/00; A61P 35/00; C07D 498/10; C07D 401/04; C07D 471/10; C07D 491/107; A61K 31/506; A61P 9/00

(62) 1-2019-00075

(71) **JACOBIO PHARMACEUTICALS CO., LTD.** (CN)

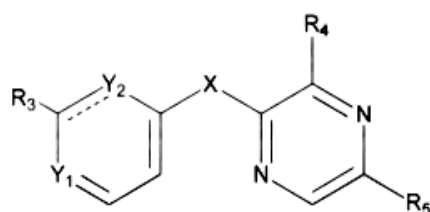
Unit 2, Building 5, BYBP, No.88 Kechuang Street 6th, Business Development Area, Daxing Beijing 101111, China

(72) MA, Cunbo (CN); GAO, Panliang (CN); CHU, Jie (CN); WU, Xinping (CN); WEN, Chunwei (CN); KANG, Di (CN); BAI, Jinlong (CN); PEI, Xiaoyan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)

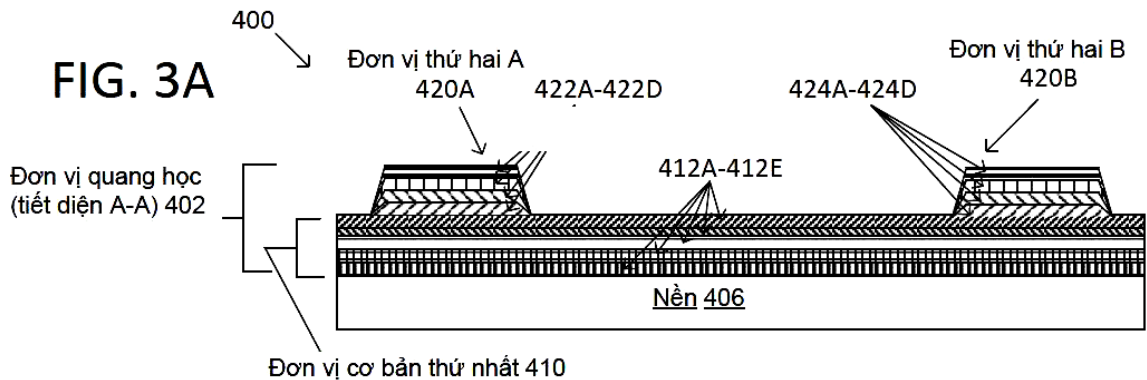
(54) **DẪN XUẤT DỊ VÒNG HỮU DỤNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ SHP2 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CÁC HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất dẫn xuất pyrazin mới nhất định có công thức I làm chất ức chế SHP2, và việc tổng hợp các hợp chất này. Các hợp chất theo sáng chế hữu dụng để điều trị rối loạn qua trung gian SHP2. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến các dẫn xuất dị vòng ngưng tụ hữu dụng làm chất ức chế SHP2, phương pháp điều chế các hợp chất như vậy và dược phẩm chứa các hợp chất này.



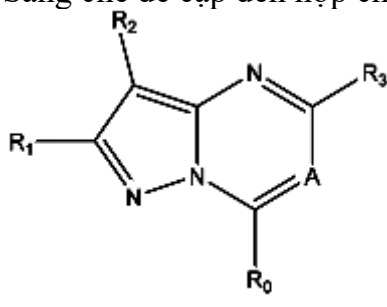
công thức I

- (11) 96934 A (43) 25/08/2023
(21) 1-2022-07648 (85) 23/11/2022
(22) 17/11/2021 (86) PCT/US2021/072456 17/11/2021
(30) 63/118,240 25/11/2020 US (87) WO2022/115834 02/06/2022
(51) *B41F 16/00; A43B 5/02; B41M 3/00; G02B 5/28; B41M 99/00; D01F 1/10; G02B 5/00; G02B 5/26; A43B 1/00; B41M 3/14*
(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America
(72) GANTZ, Jeremy (US); KOVEL, Kim (US); WANG, Yuanmin (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **VẬT PHẨM ĐƯỢC NHUỘM MÀU CẤU TRÚC VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CÁC VẬT PHẨM NÀY**
(57) Sáng chế đề xuất vật phẩm có màu cấu trúc và các phương pháp sản xuất vật phẩm có màu cấu trúc. Theo một khía cạnh, sáng chế đề xuất vật phẩm có màu cấu trúc nhờ việc sử dụng đơn vị quang học. Đơn vị quang học, được tạo bởi ít nhất là hai đơn vị, được bố trí trên nền (ví dụ, bề mặt của vật phẩm) và khi được tiếp xúc với ánh sáng khả kiến, đơn vị quang học tạo ra màu cấu trúc thứ nhất và màu cấu trúc thứ hai cho vật phẩm, trong đó mỗi màu cấu trúc là màu nhìn thấy được được tạo ra, ít nhất một phần, nhờ các hiệu ứng quang học.



- (11) 96935 A (43) 25/08/2023
(21) 1-2022-07702 (85) 25/11/2022
(22) 06/05/2021 (86) PCT/GB2021/051106 06/05/2021
(30) 2006823.5 07/05/2020 GB (87) WO2021/224636 11/11/2021
2019922.0 16/12/2020 GB
(51) C07D 487/04; C07D 519/00; A61K 31/519; A61P 35/00
(71) ADORX THERAPEUTICS LIMITED (GB)
137a George Street, Edinburgh EH2 4JY, United Kingdom
(72) MCCARTHY, Clive (GB); MOULTON, Benjamin (GB)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) HỢP CHẤT ĐỐI KHÁNG THỤ THỂ ADENOSIN A2A VÀ DƯỢC PHẨM
CHỨA HỢP CHẤT NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I:



trong đó mỗi R₀, R₁, R₂, R₃ và A như được định nghĩa trong bản mô tả và dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) **96936 A** (43) 25/08/2023
 (21) **1-2022-07738** (85) 25/11/2022
 (22) 02/06/2021 (86) PCT/US2021/035520 02/06/2021
 (30) 63/035,091 05/06/2020 US (87) WO2021/247755 A1 09/12/2021
 17/335,761 01/06/2021 US
 (51) **G01S 13/00; G01S 7/00; G01S 13/42**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego,
 California 92121-1714, United States of America
 (72) PARK, Sungwoo (KR); NAM, Wooseok (KR); LUO, Tao (US); LI, Junyi (US);
 MONTOJO, Juan (US); SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); SMEE, John
 Edward (CA); GAAL, Peter (US); YOO, Taesang (US); MERLIN, Simone (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP, MÁY VÀ THIẾT BỊ KHÔNG DÂY THỨ NHẤT ĐỂ PHÁT
 HIỆN VỊ TRÍ CỦA VẬT THỂ DỰA TRÊN VÔ TUYẾN SONG ĐỊA TĨNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, máy và thiết bị không dây thứ nhất để phát hiện vị trí của vật thể dựa trên vô tuyến song địa tĩnh. Phát hiện vị trí của vật thể dựa trên vô tuyến song địa tĩnh có thể bao gồm việc xác định, bởi thiết bị không dây, vị trí của thiết bị không dây ở xa; thu nhận thời gian bay (time-of-flight -ToF) và góc đến (angle of arrival -AoA) của tín hiệu tham chiếu mạng diện rộng không dây (wireless wide-area network -WWAN) phản xạ được phản xạ bởi vật thể ở xa; và xác định vị trí của vật thể ở xa dựa vào vị trí của thiết bị không dây ở xa, ToF, và AoA. Theo một ví dụ khác, thiết bị không dây bao gồm bộ thu phát không dây; phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính; và bộ xử lý được ghép nối truyền thông với bộ thu phát không dây và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính, bộ xử lý được tạo cấu hình để xác định vị trí của thiết bị không dây ở xa; thu nhận ToF và góc đến (angle of arrival -AoA) của tín hiệu tham chiếu WWAN phản xạ được phản xạ bởi vật thể ở xa; và xác định vị trí của vật thể ở xa dựa vào vị trí của thiết bị không dây ở xa, ToF, và AoA.

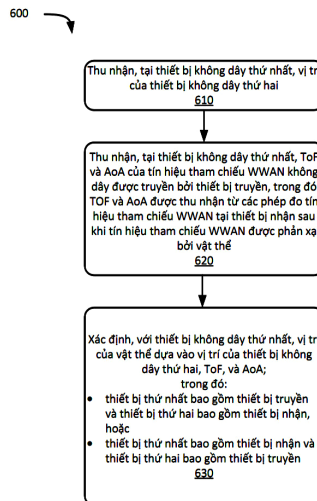


Fig. 6

- (11) **96937 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2022-07747** (85) 28/11/2022
(22) 09/04/2021 (86) PCT/IB2021/052945 09/04/2021
(30) 21709 08/04/2021 LK (87) WO2022/214853 A1 13/10/2022
(51) **G01N 21/88; G01N 21/93; G01N 21/89**
(71) **UNIVERSITY OF MORATUWA (LK)**
Department of Computer Science & Engineering, IntelliSenselab, Moratuwa 10400
Sri Lanka
(72) **GAMAGE, Chandana Darshanapriya (LK); DE SILVA, Chathura Ranjan (LK); DHARMARATNA, Gardiye Hewawasam Suresh Indika (LK); PALLEMULLA, Pallemullage Sajith Harshana (LK); RANATHUNGA, Ranathunga Mudiyansele Shashikala (LK); JAYASENA, Ranhotige Aruna Sri Kumara (LK); RATNAYAKE, Ratnayake Mudiyansele Kalana Vidurath (LK); KAHAWALA, Sachin Mibashara (LK); SOORIYAARACHCHI, Sulochana Jayashamalee (LK)**
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ MÁY DÙNG ĐỂ PHÁT HIỆN CÁC KHUYẾT TẬT BỀ MẶT**
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và bộ máy dùng để phát hiện các khuyết tật trên các bề mặt bằng cách sử dụng bảng màu tham chiếu cố định để phân biệt giữa sự thay đổi về màu sắc vật liệu và sự thay đổi về ánh sáng xung quanh và việc sử dụng sự chiếu sáng UV để chuyển đổi các khuyết tật gây ra bởi các vết phát xạ bằng UV thành dải quang phổ có thể nhìn thấy. Bộ máy chụp các hình ảnh của bề mặt di chuyển bằng cách sử dụng các thiết bị tạo ảnh khi có ánh sáng nhìn thấy được, và ánh sáng cực tím từ phía trước và phía sau bề mặt với việc đối chiếu các hình ảnh liên tục theo sự thay đổi của các hình ảnh tham chiếu dưới ánh sáng khác nhau.

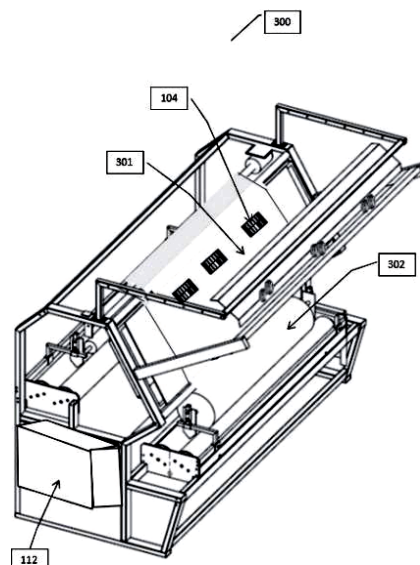
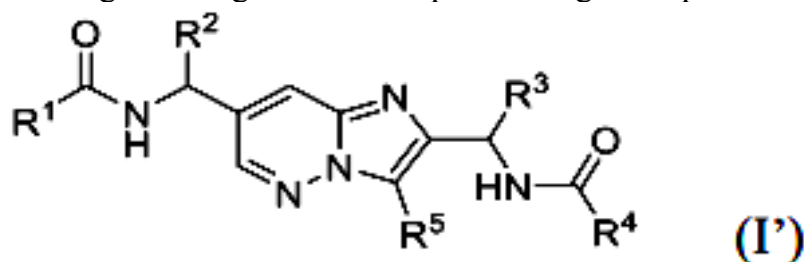


Fig. 3

- (11) **96938 A** (43) 25/08/2023
 (21) **1-2022-07827** (85) 30/11/2022
 (22) 28/04/2021 (86) PCT/US2021/029641 28/04/2021
 (30) 63/017,682 30/04/2020 US (87) WO2021/222404 04/11/2021
 (51) **C07D 487/04; A61K 31/5025; A61P 11/00**
 (71) **JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)**
 Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium
 (72) BEHENNA, Douglas (US); DECKHUT, Charlotte (US); ROVIRA, Alexander (US);
 GOLDBERG, Steven (US); KUMMER, David (US); KEITH, John (US); WOODS,
 Craig (US); RHORER, Timothy (US); TANIS, Virginia (US); MARTIN, Connor
 (US); MEDUNA, Steven (US); MCCARVER, Stefan (US); VALDES, Alexander
 (US); LOSKOT, Steven (US); XUE, Xiaohua (US)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **IMIDAZOPYRIDAZIN Ở DẠNG CHẤT ĐIỀU BIẾN CỦA INTERLEUKIN-17
 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
 (57) Sáng chế bộc lộ hợp chất có công thức sau: (I'), hoặc muối dược dụng của nó, trong
 đó R¹, R², R³, R⁴ và R⁵ được xác định trong bản mô tả. Chúng hữu ích trong việc xử
 lý hoặc cải thiện hội chứng, rối loạn và/hoặc bệnh do trung gian Interleukin-17 gây
 ra. Sáng chế cũng bộc lộ dược phẩm bao gồm hợp chất này.



- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 96939 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2022-07914 | (85) 02/12/2022 | |
| (22) 13/12/2021 | (86) PCT/JP2021/045805 | 13/12/2021 |
| (30) 2020-212411 | 22/12/2020 JP (87) WO2022/138282 A1 | 30/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2022

(51) **B21D 51/16; B21C 37/29; B21D 19/08**

(71) **ARAKI TECHNICAL & RESEARCH CO., LTD (JP)**

311, Jike-cho, Aoba-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 227-0031 Japan

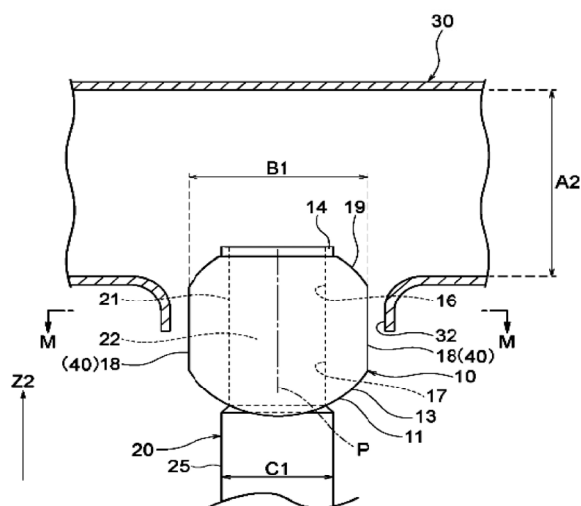
(72) ARAKI, Masanori (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KẾT CẤU NHÁNH TRONG ỐNG KIM LOẠI**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất kết cấu nhánh có: khuôn (10) có dạng hình cầu, và có đường kính dài (A1) và đường kính ngắn (B1) mà ngắn hơn đường kính dài (A1); và đồ gá tách (20) mà có thể được nối với khuôn (10). Tại thời điểm tháo rời, bởi đồ gá tách (20) mà được nối với khuôn (10), khuôn (10) đã được chèn vào trong ống (30) trong đó phần được tạo mép (32) cần được tạo ra, việc tạo mép thứ nhất được thực hiện bởi khuôn trên lỗ dẫn hướng (31) mà được tạo ra tại vị trí tạo phần nhánh trong ống (30) và mở rộng hướng kính qua thân ống (30), và sau đó đồ gá tách (20) khiến khuôn được tháo rời (10) quay một góc định trước quanh trục tâm, nhờ đó việc tạo mép thứ hai được thực hiện trên lỗ dẫn hướng (31), từ bên ngoài ống (30), bởi khuôn được quay (10).

[FIG. 16]



(11) 96940 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2022-07937

(22) 05/12/2022

(30) 111103763 27/01/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/12/2022

(51) A61B 5/02

(71) ATEN INTERNATIONAL CO., LTD (TW)

3F., No.125, Sec. 2, Datong Rd., Sijhih District, New Taipei City 221, Taiwan

(72) Li-Jen CHANG (TW)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG CHẨN ĐOÁN MẠCH VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẨN ĐOÁN MẠCH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chẩn đoán mạch bao gồm môđun thu-phát, môđun điều khiển và thiết bị xử lý. Môđun thu-phát phát lần lượt ánh sáng đỏ, ánh sáng hồng ngoại và ánh sáng xanh lục vào động mạch quay dựa vào lệnh thực thi được xuất bằng môđun điều khiển và thu tín hiệu biến thiên thể tích quang học (PPG) thứ nhất, tín hiệu PPG thứ hai và tín hiệu PPG thứ ba lần lượt được tạo ra bởi các ánh sáng phản xạ của ánh sáng đỏ, ánh sáng hồng ngoại và ánh sáng xanh lục. Môđun điều khiển xuất thông tin phát hiện dựa vào tín hiệu PPG thứ nhất, tín hiệu PPG thứ hai và tín hiệu PPG thứ ba thu được bằng môđun thu-phát. Sau khi nhận thông tin phát hiện, thiết bị xử lý xác định tình trạng mạch theo qui trình phân loại. Vì vậy, tình trạng mạch có thể được phân tích qua các tín hiệu cảm biến quang học và hệ thống chẩn đoán mạch có các ưu điểm là cấu trúc đơn giản và sử dụng thuận tiện.

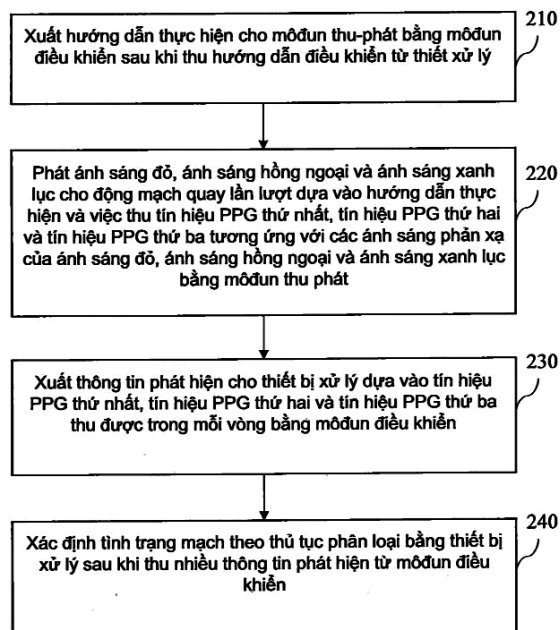


FIG. 2

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 96941 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2022-08008 | (85) 07/12/2022 | |
| (22) 25/11/2021 | (86) PCT/KR2021/017535 | 25/11/2021 |
| (30) 10-2020-0167467 | 03/12/2020 KR | (87) WO2022/119241 |
| | | 09/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2022

(51) *H05K 1/02; H05K 1/14; H05K 1/11*

(71) **GIGALANE CO., LTD.** (KR)

61, Dongtansandan10-gil, Dongtan-myeon Hwaseong-si Gyeonggi-do 18487,
Republic of Korea

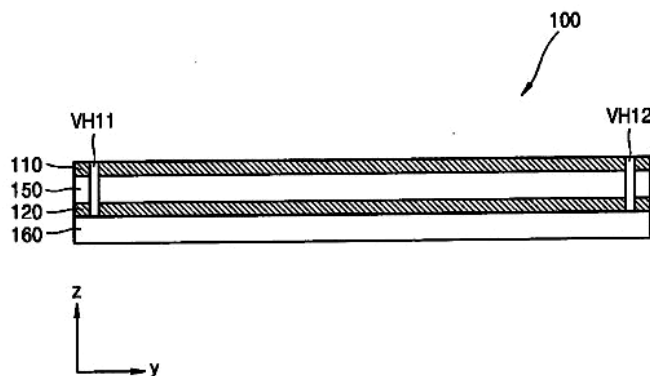
(72) JO, Byung Hoon (KR); KIM, Ik Soo (KR); KIM, Byung Yeol (KR); JUNG, Hee Seok (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BẢNG MẠCH IN MỀM BAO GỒM ĐƯỜNG TẢI ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề xuất bảng mạch in mềm bao gồm: đường điện thứ nhất được tạo ra trên một bề mặt của lớp điện môi thứ nhất; và đường điện thứ hai được tạo ra trên một bề mặt của lớp điện môi thứ hai cách khỏi lớp điện môi thứ nhất trên bề mặt đáy của lớp điện môi thứ nhất. Có diện tích chồng trong đó đường điện thứ nhất và đường điện thứ hai chồng lên nhau, đường điện thứ nhất và đường điện thứ hai được nối với nhau ở đầu thứ nhất của diện tích chồng qua lỗ xuyên và đường điện thứ nhất và đường điện thứ hai được nối với nhau ở đầu thứ hai của diện tích chồng qua một lỗ xuyên khác.

Fig.1



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 96942 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2022-08053 | (85) 09/12/2022 | |
| (22) 20/07/2020 | (86) PCT/IB2020/056787 | 20/07/2020 |
| | (87) WO2022/018481 | 27/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2022

- (51) **C22C 38/58**; C21D 8/02; C21D 9/46; C22C 38/00; C22C 38/02; C22C 38/06; C22C 38/22; C22C 38/38; C22C 38/44; C22C 38/46; C22C 38/48; C22C 38/50; C22C 38/54; C21D 6/00; C21D 6/02
- (71) **ARCELORMITTAL (LU)**
24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG
- (72) LHOIST, Vincent (FR); HEBERT, Véronique (FR); SIEBENTRITT, Matthieu (FR)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **TẮM THÉP CÁN NGUỘI NHIỆT LUYỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép cán nguội nhiệt luyện bao gồm các nguyên tố sau đây: $0,1\% \leq C \leq 0,2\%$; $1,2\% \leq Mn \leq 2,2\%$; $0,05\% \leq Si \leq 0,6\%$; $0,001\% \leq Al \leq 0,1\%$; $0,01\% \leq Cr \leq 0,5\%$; $0\% \leq S \leq 0,09\%$; $0\% \leq P \leq 0,09\%$; $0\% \leq N \leq 0,09\%$; $0\% \leq Mo \leq 0,5\%$; $0\% \leq Ti \leq 0,1\%$; $0\% \leq Nb \leq 0,1\%$; $0\% \leq V \leq 0,1\%$; $0\% \leq Ni \leq 1\%$; $0\% \leq Cu \leq 1\%$; $0\% \leq Ca \leq 0,005\%$; $0\% \leq B \leq 0,05\%$; phần còn lại bao gồm sắt và các tạp chất không tránh khỏi tạo thành trong quá trình xử lý, cấu trúc tế vi của thép này bao gồm, tính theo tỷ phần diện tích, mactensit ram từ 60% đến 85%, tổng lượng ferit và bainit từ 15% đến 38%, lượng tùy ý austenit dư từ 0% đến 5% và lượng tùy ý mactensit mới từ 0% đến 5%.

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 96943 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2022-08114 | (85) 12/12/2022 | |
| (22) 07/12/2020 | (86) PCT/KR2020/017718 | 07/12/2020 |
| (30) 10-2020-0160847 | 26/11/2020 KR (87) WO2022/114344 | 02/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2022

- (51) **G06Q 50/02; G06K 9/62; G06N 20/00**
- (71) **AGRICULTURAL CORPORATION GEEIN (KR)**
 39, Seongnae 1-gil, Muan-eup Muan-gun Jeollanam-do 58524 Republic of Korea
- (72) JEONG, Ho jin (KR)
- (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) **HỆ THỐNG CUNG CẤP THÔNG TIN CHO CANH TÁC CÂY TRỒNG**

(57) Sáng chế đề xuất nền tảng cho người nông dân có ít kiến thức về nông nghiệp cũng có thể hiểu được môi trường của khu vực canh tác, lựa chọn cây trồng tối ưu cho canh tác và chia sẻ kiến thức canh tác, các kỹ thuật canh tác hiệu quả có thể được cung cấp bằng cách xây dựng phương pháp canh tác DB theo hệ thống cơ bản cho từng loại cây trồng/giống cây trồng, thu thập thông tin môi trường canh tác tiêu chuẩn trên khu vực canh tác nơi cây trồng được chọn để trồng và cung cấp thông tin canh tác cây trồng cơ bản phù hợp với thông tin môi trường canh tác tiêu chuẩn đã thu thập được.

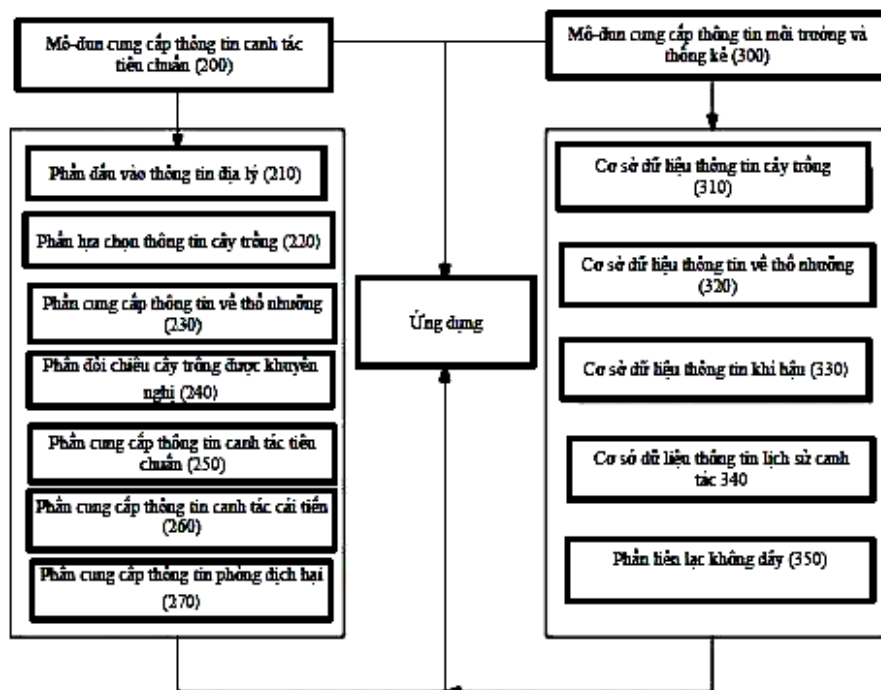


FIG.2

- (11) **96944 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2022-08159** (85) 06/02/2018
(22) 05/07/2016 (86) PCT/EP2016/065812 05/07/2016
(30) 62/188,870 06/07/2015 US (87) WO2017/005733 12/01/2017
1511792.2 06/07/2015 GB

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2018

(51) **C07K 14/47; C07K 14/635; A61K 39/00**

(62) 1-2018-00545

(71) **IMMATICS BIOTECHNOLOGIES GMBH (DE)**

Paul-Ehrlich-Straße 15, 72076 Tübingen, Germany

(72) MAHR, Andrea (DE); WEINSCHENK, Toni (DE); SONG, Colette (DE); SCHOOR, Oliver (DE); FRITSCHKE, Jens (DE); SINGH, Harpreet (DE)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PEPTIT ĐỂ SỬ DỤNG TRONG LIỆU PHÁP MIỄN DỊCH, TẾ BÀO CHỨA PEPTIT NÀY, DƯỢC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VACCIN KHÁNG BỆNH UNG THƯ**

(57) Sáng chế đề cập đến peptit, protein, axit nucleic và tế bào để sử dụng trong liệu pháp miễn dịch. Sáng chế còn đề cập đến epitop peptit của tế bào T liên quan đến khối u, một mình hoặc kết hợp với các peptit liên quan đến khối u khác để có thể dùng làm, ví dụ, thành phần dược chất có hoạt tính của chế phẩm vaccin để kích thích các đáp ứng miễn dịch kháng u, hoặc kích thích các tế bào T ex vivo và cấy vào bệnh nhân. Các peptit gắn kết với phân tử của phức hợp tương thích mô chính (major histocompatibility complex: MHC), hoặc các peptit này cũng có thể là đích của kháng thể, thụ thể tế bào T hòa tan, và các phân tử gắn kết khác.

- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 96945 A | (43) 25/08/2023 | | |
| (21) 1-2022-08160 | (85) 06/02/2018 | | |
| (22) 05/07/2016 | (86) PCT/EP2016/065812 | | 05/07/2016 |
| (30) 62/188,870 | 06/07/2015 | US | (87) WO2017/005733 |
| 1511792.2 | 06/07/2015 | GB | 12/01/2017 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2018

(51) **C07K 14/47**; C07K 14/635; A61K 39/00

(62) 1-2018-00545

(71) **IMMATICS BIOTECHNOLOGIES GMBH (DE)**

Paul-Ehrlich-Straße 15, 72076 Tübingen, Germany

(72) MAHR, Andrea (DE); WEINSCHENK, Toni (DE); SONG, Colette (DE); SCHOOR, Oliver (DE); FRITSCHKE, Jens (DE); SINGH, Harpreet (DE)

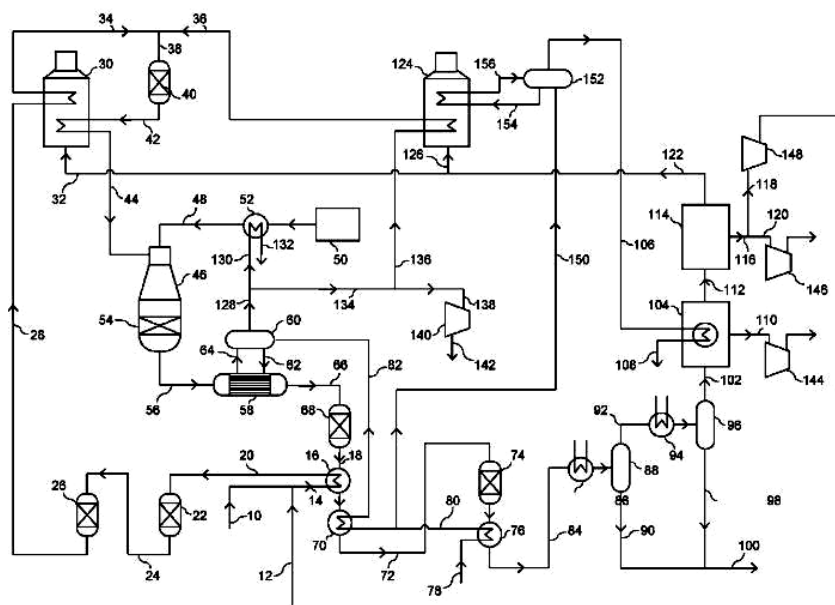
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PEPTIT ĐỂ SỬ DỤNG TRONG LIỆU PHÁP MIỄN DỊCH, TẾ BÀO CHỨA PEPTIT NÀY, DƯỢC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VACCIN KHÁNG BỆNH UNG THƯ**

(57) Sáng chế đề cập đến peptit, protein, axit nucleic và tế bào để sử dụng trong liệu pháp miễn dịch. Sáng chế còn đề cập đến epitop peptit của tế bào T liên quan đến khối u, một mình hoặc kết hợp với các peptit liên quan đến khối u khác để có thể dùng làm, ví dụ, thành phần dược chất có hoạt tính của chế phẩm vaccin để kích thích các đáp ứng miễn dịch kháng u, hoặc kích thích các tế bào T ex vivo và cấy vào bệnh nhân. Các peptit gắn kết với phân tử của phức hợp tương thích mô chính (major histocompatibility complex: MHC), hoặc các peptit này cũng có thể là đích của kháng thể, thụ thể tế bào T hòa tan, và các phân tử gắn kết khác.

- (11) **96946 A** (43) 25/08/2023
- (21) **1-2022-08162** (85) 14/12/2022
- (22) 04/06/2021 (86) PCT/GB2021/051395 04/06/2021
- (30) 2009970.1 30/06/2020 GB (87) WO2022/003313 A1 06/01/2022
- (51) **C01B 3/38; C01B 3/56; C01B 3/52; C01B 3/48; C01B 3/50**
- (71) **JOHNSON MATTHEY PUBLIC LIMITED COMPANY (GB)**
5th Floor, 25 Farringdon Street, London EC4A 4AB (GB)
- (72) William John COTTON (GB); Mark Joseph MCKENNA (IE); Majid Sadeqzadeh BOROUJENI (IR)
- (74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
- (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HYDRO**

(57) Quy trình sản xuất hydro được mô tả bao gồm các bước: cho hỗn hợp khí bao gồm hydrocarbon và hơi nước, và có tỷ lệ hơi nước trên cacbon ít nhất là 0,9:1, trải qua quá trình cải tạo sơ bộ đoạn nhiệt trong thiết bị cải tạo sơ bộ, sau đó là cải tạo nhiệt tự động với khí giàu oxy trong thiết bị cải tạo nhiệt tự động để tạo ra hỗn hợp khí đã được cải tạo, tùy ý thêm hơi nước vào hỗn hợp khí đã được cải tạo, làm tăng hàm lượng hydro của hỗn hợp khí đã được cải tạo bằng cách cho hỗn hợp khí đi qua một hoặc nhiều giai đoạn chuyển đổi nước-khí trong thiết bị chuyển đổi nước-khí để tạo thành khí đã được cải tạo được làm giàu hydro, làm nguội khí đã được cải tạo được làm giàu hydro và tách nước ngưng tụ từ đó, dẫn khí đã được cải tạo được làm giàu hydro đã khử nước đến thiết bị tách carbon dioxit để tạo thành dòng khí carbondioxit và dòng khí hydro thô, dẫn dòng khí hydro thô đến thiết bị tinh chế để tạo thành khí hydro tinh chế và khí nhiên liệu, trong đó khí nhiên liệu được cấp đến một hoặc nhiều bộ gia nhiệt kiểu đốt được sử dụng để gia nhiệt một hoặc nhiều luồng quy trình trong quy trình này.



HÌNH 1

- (11) 96947 A (43) 25/08/2023
(21) 1-2022-08206 (85) 15/12/2022
(22) 15/06/2021 (86) PCT/IN2021/050583 15/06/2021
(30) 202041025166 15/06/2020 IN (87) WO2021/255755 23/12/2021
(51) *G01N 33/53; G01N 33/551*
(71) NEUOME PEPTIDES PTE. LTD. (SG)
71 Ayer Rajah Crescent, #03-04/05 Singapore 139951
(72) VANGALA, Rajanikanth (IN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
(54) **THIẾT BỊ XÉT NGHIỆM DÒNG CHẢY BÊN ĐỀ PHÁT HIỆN CHẤT PHÂN TÍCH VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xét nghiệm dòng chảy bên đề phát hiện chất phân tích trong mẫu và phương pháp phát hiện chúng. Sáng chế đề xuất việc xét nghiệm định lượng để phát hiện chất phân tích trong mẫu. Sáng chế cũng đề cập đến tổ hợp.

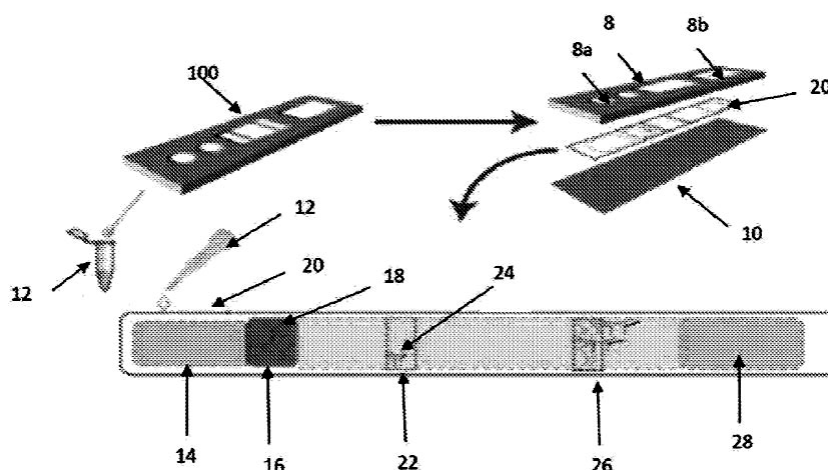


Fig. 1

- (11) **96948 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2022-08207** (85) 15/12/2022
(22) 16/07/2021 (86) PCT/US2021/041941 16/07/2021
(30) 63/053,289 17/07/2020 US (87) WO2022/016040 20/01/2022
(51) **A42B 3/08; A44B 11/25; A42B 3/06**
(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America
(72) ADAMS, Caleb C. (US); WORPLE, Joseph R. (US); ZEILINGER, Todd Andrew (US); EISENHARDT, Scott D. (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **MŨ CỨNG VỚI HỆ THỐNG QUAI ĐEO**

(57) Sáng chế đề cập đến mũ cứng và lớp bảo vệ chống va đập có liên quan được thể hiện. Mũ cứng bao gồm một hoặc nhiều dấu hiệu để cải thiện sự đỡ của lớp bảo vệ chống va đập và việc ghép nối của mũ cứng với người dùng. Nhiều cơ cấu treo khác nhau cho các mũ cứng vỏ ngoài và hệ thống quai đeo được mô tả ở đây.

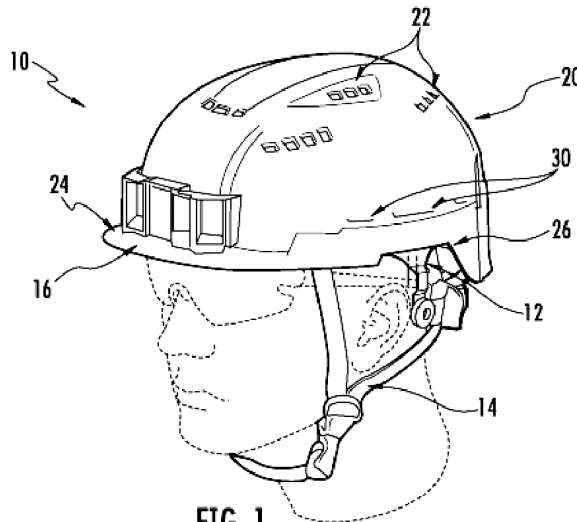


FIG. 1

- (11) **96949 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2022-08246** (85) 20/08/2019
(22) 26/01/2018 (86) PCT/EP2018/051952 26/01/2018
(30) 62/451,255 27/01/2017 US (87) WO2018/138257 02/08/2018
102017101671.6 27/01/2017 DE

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2020

(51) **A61K 39/00; C07K 7/08; C07K 7/06; C07K 14/47; C07K 14/705**

(62) 1-2019-04580

(71) **IMMATICS BIOTECHNOLOGIES GMBH (DE)**

Paul-Ehrlich-Straße 15, 72076 Tübingen, Germany

(72) SCHUSTER, Heiko (DE); PEPPER, Janet (DE); RÖHLE, Kevin (DE); WAGNER, Philipp (DE); RAMMENSEE, Hans-Georg (DE)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PEPTIT ĐỂ SỬ DỤNG TRONG LIỆU PHÁP MIỄN DỊCH, TẾ BÀO CHỨA PEPTIT NÀY, DƯỢC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VACCIN KHÁNG BỆNH UNG THƯ**

(57) Sáng chế đề cập đến peptit, protein, axit nucleic và tế bào để sử dụng trong liệu pháp miễn dịch. Sáng chế còn đề cập đến epitop peptit của tế bào T liên quan đến khối u, một mình hoặc kết hợp với các peptit liên quan đến khối u khác để có thể dùng làm, ví dụ, thành phần có hoạt tính dược của chế phẩm vaccin để kích thích các đáp ứng miễn dịch kháng u, hoặc kích thích các tế bào T ex vivo và cấy vào bệnh nhân. Các peptit gắn kết với phân tử của phức hợp tương thích mô chính (major histocompatibility complex: MHC), hoặc các peptit này cũng có thể là đích của kháng thể, thụ thể tế bào T hòa tan, và các phân tử gắn kết khác.

- (11) **96950 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2022-08248** (85) 20/08/2019
(22) 26/01/2018 (86) PCT/EP2018/051952 26/01/2018
(30) 62/451,255 27/01/2017 US (87) WO2018/138257 02/08/2018
102017101671.6 27/01/2017 DE

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2020

(51) **A61K 39/00; C07K 7/08; C07K 7/06; C07K 14/47; C07K 14/705**

(62) 1-2019-04580

(71) **IMMATICS BIOTECHNOLOGIES GMBH (DE)**

Paul-Ehrlich-Straße 15, 72076 Tübingen, Germany

(72) SCHUSTER, Heiko (DE); PEPPER, Janet (DE); RÖHLE, Kevin (DE); WAGNER, Philipp (DE); RAMMENSEE, Hans-Georg (DE)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PEPTIT ĐỂ SỬ DỤNG TRONG LIỆU PHÁP MIỄN DỊCH, TẾ BÀO CHỨA PEPTIT NÀY, DƯỢC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VACCIN KHÁNG BỆNH UNG THƯ**

(57) Sáng chế đề cập đến peptit, protein, axit nucleic và tế bào để sử dụng trong liệu pháp miễn dịch. Cụ thể, sáng chế đề cập đến liệu pháp miễn dịch điều trị bệnh ung thư. Sáng chế còn đề cập đến epitop peptit của tế bào T liên quan đến khối u, một mình hoặc kết hợp với các peptit liên quan đến khối u khác để có thể dùng làm, ví dụ, thành phần có hoạt tính dược của chế phẩm vaccin để kích thích các đáp ứng miễn dịch kháng u, hoặc kích thích các tế bào T *ex vivo* và cấy vào bệnh nhân. Các peptit gắn kết với phân tử của phức hợp tương thích mô chính (major histocompatibility complex: MHC), hoặc các peptit này cũng có thể là đích của kháng thể, thụ thể tế bào T hòa tan, và các phân tử gắn kết khác.

- (11) **96951 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2022-08249** (85) 20/08/2019
(22) 26/01/2018 (86) PCT/EP2018/051952 26/01/2018
(30) 62/451,255 27/01/2017 US (87) WO2018/138257 02/08/2018
102017101671.6 27/01/2017 DE

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2022

(51) **A61K 39/00; C07K 7/08; C07K 7/06; C07K 14/47; C07K 14/705**

(62) 1-2019-04580

(71) **IMMATICS BIOTECHNOLOGIES GMBH (DE)**

Paul-Ehrlich-Strasse 15, 72076 Tübingen, Germany

(72) SCHUSTER, Heiko (DE); PEPPER, Janet (DE); RÖHLE, Kevin (DE); WAGNER, Philipp (DE); RAMMENSEE, Hans-Georg (DE)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PEPTIT ĐỂ SỬ DỤNG TRONG LIỆU PHÁP MIỄN DỊCH, TẾ BÀO CHỨA PEPTIT NÀY, DƯỢC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VACCIN KHÁNG BỆNH UNG THƯ**

(57) Sáng chế đề cập đến peptit, protein, axit nucleic và tế bào để sử dụng trong liệu pháp miễn dịch. Cụ thể, sáng chế đề cập đến liệu pháp miễn dịch điều trị bệnh ung thư. Sáng chế còn đề cập đến epitop peptit của tế bào T liên quan đến khối u, một mình hoặc kết hợp với các peptit liên quan đến khối u khác để có thể dùng làm, ví dụ, thành phần có hoạt tính dược của chế phẩm vaccin để kích thích các đáp ứng miễn dịch kháng u, hoặc kích thích các tế bào T ex vivo và cấy vào bệnh nhân. Các peptit gắn kết với phân tử của phức hợp tương thích mô chính (major histocompatibility complex: MHC), hoặc các peptit này cũng có thể là đích của kháng thể, thụ thể tế bào T hòa tan, và các phân tử gắn kết khác.

- (11) **96952 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2022-08254** (85) 16/12/2022
(22) 21/05/2021 (86) PCT/JP2021/019471 21/05/2021
(30) 2020-090046 22/05/2020 JP (87) WO2021/235554 A1 25/11/2021
(51) ***C01B 11/04; B01D 71/16; B01D 61/02; B01D 61/14***
(71) **1. NIPRO CORPORATION (JP)**
3-9-3, Honjo-Nishi, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 531-8510 Japan
2. HEALTH SUPPORT SANRI CORPORATION (JP)
6-7-8, Nishinakajima, Yodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 532-0011 Japan
(72) SANO, Yoshihiko (JP); SHIOYAMA, Tadao (JP); SUDO, Yoshinaga (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ TÁCH VÀ HỆ THỐNG ĐỂ TÁCH CÁC ION TẠP CHẤT RA KHỎI DUNG DỊCH AXIT HYPOCLORƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tách hoặc hệ thống sử dụng màng tách, như một phương pháp để tách các ion tạp chất không phải là axit hypoclorơ ra khỏi dung dịch nước chứa axit hypoclorơ làm thành phần chính, và tạo ra dung dịch chứa axit hypoclorơ làm thành phần chính, có tính ổn định bảo quản tuyệt vời hơn.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 96953 A | | | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2022-08341 | | | (85) 17/02/2022 | |
| (22) 13/03/2009 | | | (86) PCT/AU2009/000305 | 13/03/2009 |
| (30) 2008901224 | 13/03/2008 | AU | (87) WO2009/111842 A1 | 17/09/2009 |
| 2008901223 | 13/03/2008 | AU | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2010

(51) C23C 2/06; C23C 2/14; C23C 2/28; C23C 2/12

(62) 1-2022-00972

(71) **BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)**

Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000, Australia

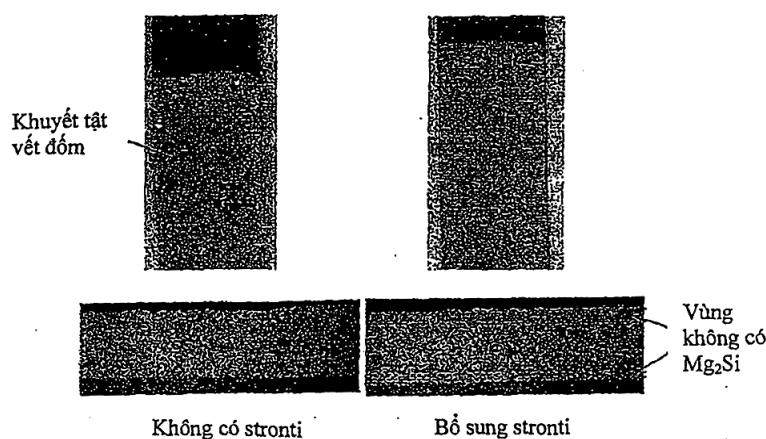
(72) LIU, Qiyang (AU); RENSHAW, Wayne (AU); WILLIAMS, Joe (AU)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **DẢI THÉP MẠ HỢP KIM AL-ZN-SI-MG VÀ PHƯƠNG PHÁP MẠ BẰNG CÁCH NHÚNG NÓNG ĐỂ TẠO RA LỚP MẠ HỢP KIM AL-ZN-SI-MG TRÊN DẢI THÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến dải thép có lớp mạ hợp kim Al-Zn-Si-Mg, lớp mạ này có các hạt Mg_2Si trong cấu trúc tế vi của lớp mạ. Sự phân bố của các hạt Mg_2Si sao cho bề mặt lớp mạ chỉ có một tỷ lệ nhỏ các hạt Mg_2Si hoặc ít nhất hầu như không có bất kỳ các hạt Mg_2Si . Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp mạ bằng cách nhúng nóng để tạo ra lớp mạ hợp kim Al-Zn-Si-Mg trên dải thép.

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 96954 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2022-08421 | (85) 22/12/2022 | |
| (22) 02/12/2020 | (86) PCT/CN2020/133274 | 02/12/2020 |
| | (87) WO2022/116030 | 09/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2022

(51) **G09F 9/30**

(71) **1. BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, P.R. China

2. CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

No.1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-Tech Development Zone, Chengdu, Sichuan 611731, China

(72) WANG, Chao (CN); ZHAO, Pan (CN); JIANG, Zhiliang (CN); LI, Fei (CN); HOU, Dianjie (CN); WANG, Song (CN); LIU, Chang (CN); MA, Qian (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị. Thiết bị hiển thị bao gồm bảng hiển thị có phần hiển thị, phần nổi, và phần uốn; lớp đỡ chính; và lớp đỡ phụ có phần chính và phần gấp ngược được nối với phần chính như một cấu trúc liền khối. Phần mép của thiết bị hiển thị bao gồm cấu trúc xếp chồng. Cấu trúc xếp chồng gồm phần nổi; phần gấp ngược trên phần nổi; ít nhất một phần của phần chính trên phía phần gấp ngược cách xa phần nổi; một phần của lớp đỡ chính; và một phần của phần hiển thị trên phía của phần của lớp đỡ chính cách xa phần chính. Các lớp của cấu trúc xếp chồng được làm cong hướng về phía sau của thiết bị hiển thị.

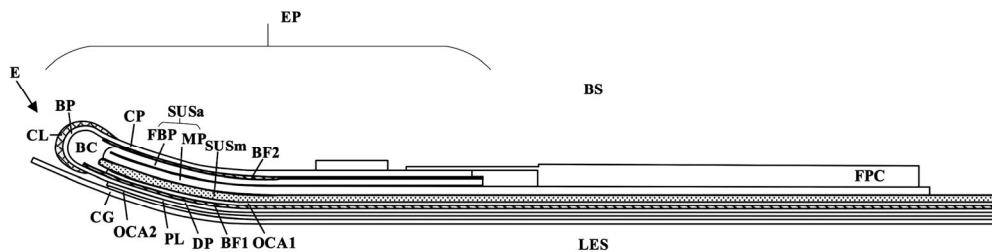


Fig.2

- (11) **96955 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2022-08477** (85) 23/12/2022
(22) 23/06/2021 (86) PCT/EP2021/067249 23/06/2021
(30) 20182326.7 25/06/2020 EP (87) WO2021/260069 30/12/2021
(51) **C08G 18/76; B32B 5/20; C08G 18/09; C08G 18/22; C08G 18/40; C08L 75/04; C08G 18/48; C08J 9/08; C08J 9/14; B32B 27/06; C08G 18/42**
(71) **BASF SE (DE)**
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen Am Rhein, Germany
(72) KALUSCHKE, Tobias (DE); RENNER, Christian (DE); JACOBMEIER, Olaf (DE); KRONIG, Sabrina (DE)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BỘT NHỰA POLYISOXYANURAT CÓ ĐỘ BỀN NÉN CAO, ĐỘ DẪN NHIỆT THẤP, VÀ CHẤT LƯỢNG BỀ MẶT CAO**

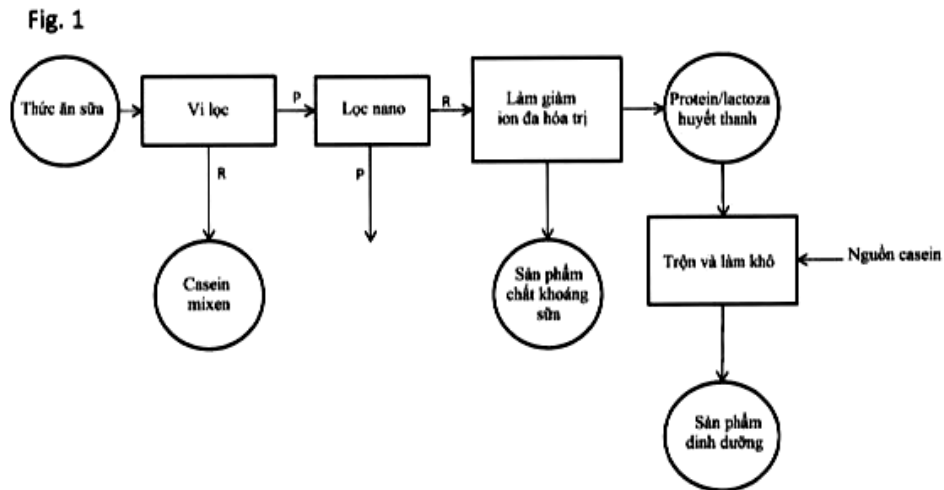
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất bột polyisoxyanurat cứng, trong đó (a) polyisoxyanat thơm, (b) hợp chất phản ứng với isoxyanat chứa ít nhất một polyetherol (b1) và/hoặc polyesterol (b2), trong đó hàm lượng trung bình số của nguyên tử hydro phản ứng với isoxyanat của các thành phần (b1) và (b2) ít nhất là 1,7, (c) chất xúc tác, (d) chất tạo bột, (e) chất làm chậm cháy, (f) tùy ý chất phụ trợ và phụ gia và (g) tùy ý hợp chất có nhóm béo kỵ nước và không nằm trong định nghĩa của hợp chất từ (a) đến (f) được trộn để thu được hỗn hợp phản ứng và được phép đóng rắn để thu được bột polyisoxyanurat cứng, trong đó chất tạo bột (d) bao gồm ít nhất một hợp chất hydrocacbon béo được halogen hóa (d1) gồm từ 2 đến 5 nguyên tử cacbon, ít nhất một nguyên tử hydro và ít nhất một nguyên tử flo và/hoặc clo và hợp chất (d1) bao gồm ít nhất một liên kết đôi cacbon-cacbon và hợp chất hydrocacbon có từ 4 đến 8 nguyên tử cacbon (d2) và tỷ lệ mol của hợp chất hydrocacbon được halogen hóa (d1) nằm trong khoảng từ 20 đến 60% mol và tỷ lệ mol của hợp chất hydrocacbon (d2) nằm trong khoảng từ 40 đến 80% mol, trong mỗi trường hợp dựa trên tổng hàm lượng chất tạo bột (d1) và (d2), và các thành phần từ (b) đến (f) có thể bao gồm hợp chất có nhóm béo kỵ nước và hàm lượng nhóm béo kỵ nước, dựa trên tổng khối lượng các thành phần từ (b) đến (g), không nhiều hơn 4,0% khối lượng và việc trộn để thu được hỗn hợp phản ứng được tiến hành ở chỉ số isoxyanat ít nhất là 240. Sáng chế còn đề cập đến bột polyisoxyanurat cứng thu được bằng quy trình theo sáng chế.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 96956 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2022-08517 | (85) 17/01/2019 | |
| (22) 21/06/2017 | (86) PCT/EP2017/065315 | 21/06/2017 |
| (30) 16175594.7 | 21/06/2016 | EP (87) WO2017/220697 |
| | | 28/12/2017 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/12/2019

- (51) *A23L 33/00; A23C 9/144; A23C 9/146; A23L 33/19; A23C 9/18; A23C 9/142; A23C 9/15*
- (62) 1-2019-00306
- (71) **ARLA FOODS AMBA (DK)**
Sønderhøj 14, 8260 Viby J, Denmark
- (72) HOLST, Hans Henrik (DK); ALBERTSEN, Kristian (DK)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM DINH DƯỠNG ĐƯỢC CẢI THIỆN CHỨA PROTEIN SỮA VÀ SACARIT SỮA, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM PROTEIN HUYẾT THANH SỮA CHỨA SACARIT SỮA**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm dinh dưỡng được cải thiện, chẳng hạn như sữa công thức cho trẻ sơ sinh, chứa protein sữa và sacarit sữa. Sáng chế đặc biệt hữu dụng để sản xuất sản phẩm dinh dưỡng khử khoáng và tạo ra cả sản phẩm dinh dưỡng cuối cùng cũng như là thành phần huyết thanh protein sữa chứa sacarit sữa hữu dụng để sản xuất sản phẩm dinh dưỡng này.



- (11) **96957 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2022-08529** (85) 27/12/2022
(22) 23/03/2021 (86) PCT/CN2021/082261 23/03/2021
(30) 202010464323.1 27/05/2020 CN (87) WO2021/238367 02/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/12/2022

(51) **A61K 49/00**

(71) **1. SHENZHEN CHINA RESOURCES JIUCHUANG MEDICAL AND PHARMACEUTICAL CO., LTD (CN)**

Room 101 Of Filling Workshop, Gosun Pharma, No. 2 Kaifeng Road, Meiting Community, Meilin Street, Futian District Shenzhen, Guangdong 518000, China

2. SHENZHEN CHINA RESOURCES GOSUN PHARMACEUTICALS CO., LTD (CN)

NO. 2, Kaifeng Road, Shang Mei Lin, Futian District Shenzhen, Guangdong 518049, China

(72) LIU, Jun (CN); LI, Xun (CN); YANG, Zhanao (CN); TU, Feina (CN); CHEN, Ning (CN); HUANG, Quanhua (CN); LIANG, Huacheng (CN); LAI, Baolin (CN); ZHANG, Weiwei (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **CHẤT ĐÁNH DẤU HỆ BẠCH HUYẾT CHỨA MITOXANTRON VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ THUỐC TIÊM CHẤT ĐÁNH DẤU HỆ BẠCH HUYẾT ĐỂ ĐÁNH DẤU HỆ BẠCH HUYẾT TRONG BỆNH LIÊN QUAN ĐẾN PHẪU THUẬT CẮT BỎ TUYẾN GIÁP**

(57) Sáng chế đề cập đến ứng dụng của chế phẩm mitoxantron để điều chế thuốc trong chẩn đoán và điều trị bệnh liên quan đến phẫu thuật cắt bỏ tuyến giáp, và chất đánh dấu hệ bạch huyết nhằm ngăn chặn nhuộm màu nhằm tuyến cận giáp, ngăn chặn cắt nhằm tuyến cận giáp, hoặc giảm tỉ lệ cắt nhằm tuyến cận giáp chứa mitoxantron và/hoặc muối dược dụng của nó. Việc tiêm cục bộ thuốc tiêm mitoxantron hydroclorua sẽ không gây nhuộm màu nhằm tuyến cận giáp, và có thể giảm tỉ lệ cắt nhằm tuyến cận giáp, nhờ đó bảo vệ tốt tuyến cận giáp; ngoài ra, không tìm thấy tác dụng phụ độc hại tại chỗ hoặc toàn thân sau khi tiêm tại chỗ. Thuốc tiêm mitoxantron hydroclorua theo sáng chế có tính dung nạp tốt, hiệu quả, và an toàn, và đưa ra ý tưởng điều trị mới trong việc điều trị dứt điểm triệt để bệnh tuyến giáp cho bệnh nhân mắc các bệnh liên quan đến phẫu thuật cắt bỏ tuyến giáp. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp điều chế thuốc tiêm chất đánh dấu hệ bạch huyết.

(11) 96958 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2022-08548

(22) 27/12/2022

(30) 10-2022-0014587 04/02/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2022

(51) **B01L 9/00**

(71) **PARK, JAE KU (KR)**

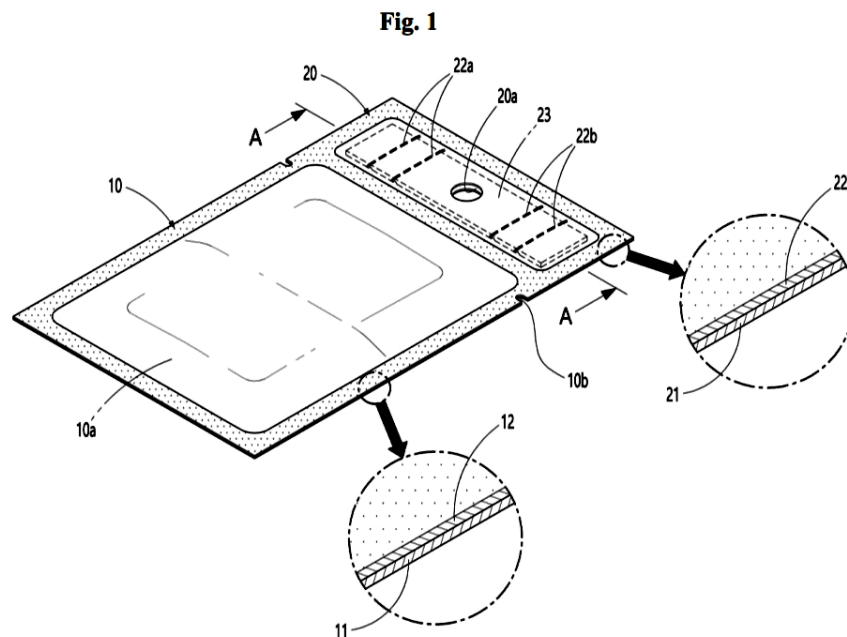
32-21, Gwangmyeong-ro 928beon-gil, Gwangmyeong-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) Park, Jae Ku (KR); KIM, Seung Hoon (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **TÚI ĐỰNG CÁC VẬT PHẨM CHẨN ĐOÁN IN-VITRO**

- (57) Sáng chế đề cập đến túi đựng các vật phẩm chẩn đoán in-vitro, trong đó túi đựng các vật phẩm chẩn đoán in-vitro có phần túi của vật phẩm chẩn đoán với không gian chứa của vật phẩm chẩn đoán ở trong đó, bao gồm phần tạo thành bộ phận đỡ bộ đệm, trong đó phần tạo thành bộ phận đỡ bộ đệm được tạo thành bằng cách mở rộng dưới dạng đĩa từ một bên của phần túi của vật phẩm chẩn đoán, lỗ đỡ bộ đệm được tạo thành xuyên suốt theo hướng độ dày trong một khu vực của phần tạo thành bộ phận đỡ bộ đệm, và bộ phận đỡ bộ đệm được tạo thành bằng cách uốn di động tại phần tạo thành bộ phận đỡ bộ đệm được tách khỏi phần túi của vật phẩm chẩn đoán, trong đó bộ phận đỡ bộ đệm bao gồm giá đỡ gắn vào bộ đệm để gắn bộ đệm, phần chân trái để đỡ giá đỡ đỡ đầu trái của giá đỡ gắn vào bộ đệm ở đáy, và phần chân phải để đỡ giá đỡ đỡ đầu bên phải của giá đỡ gắn vào bộ đệm ở đáy.



- (11) **96959 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2022-08556** (85) 22/05/2018
(22) 31/10/2016 (86) PCT/EP2016/076264 31/10/2016
(30) 1519198.4 30/10/2015 GB (87) WO2017/072367 04/05/2017
1612731.8 22/07/2016 GB

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/04/2019

(51) **CI2N 5/0783**

(62) 1-2018-02159

(71) **1. CANCER RESEARCH TECHNOLOGY LIMITED (GB)**

Angel Building, 407 St John Street, London, Greater London EC1V 4AD, United Kingdom

2. KING'S COLLEGE LONDON (GB)

Strand, London, Greater London WC2R 2LS, United Kingdom

3. THE FRANCIS CRICK INSTITUTE LIMITED (GB)

1 Midland Road London, Greater London, NW1 1AT, United Kingdom

(72) HAYDAY, Adrian (GB); NUSSBAUMER, Oliver (AT); WOOLF, Richard (GB)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NHÂN RỘNG TẾ BÀO T γ Đ CƯ TRÚ Ở MÔ KHÔNG TẠO MÁU**

(57) Sáng chế đề cập tới việc nhân rộng các tế bào T γ đ cư trú ở mô không tạo máu *in vitro* bằng cách nuôi cấy các lympho bào đã thu được từ mô không tạo máu của người hoặc động vật không phải là người khi có mặt interleukin-2 (IL-2) và/hoặc interleukin-15 (IL-15) và không có các tín hiệu hoạt hóa TCR hoặc đồng kích thích TCR, mà không có tiếp xúc trực tiếp bất kỳ với các tế bào mô đệm hoặc biểu mô. Sáng chế đề xuất các phương pháp nhân rộng tế bào T γ đ cư trú ở mô không tạo máu, cũng như các quần thể của các tế bào T γ đ cư trú ở mô không tạo máu.

- (11) 96960 A (43) 25/08/2023
(21) 1-2022-08579 (85) 28/12/2022
(22) 01/07/2021 (86) PCT/IB2021/055898 01/07/2021
(30) PCT/IB2020/056330 06/07/2020 IB (87) WO2022/009032 13/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2022

(51) **C21D 8/02**; C21D 6/02; C22C 38/00; C22C 38/02; C22C 38/06; C23C 2/06; C22C 38/26; C22C 38/28; C22C 38/32; C22C 38/38; C23C 2/02; C21D 1/20; C22C 38/22

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches L-1160 Luxembourg, Luxembourg

(72) FAN, Dongwei (CN); GIRINA, Olga (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TẤM THÉP ĐÃ ĐƯỢC CÁN NGUỘI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép đã được cán nguội có thành phần bao gồm 0,05 % ≤ Cacbon ≤ 0,15 %, 1,8% ≤ Mangan ≤ 2,7%, 0,1% ≤ Silic ≤ 1%, 0,01% ≤ Nhôm ≤ 0,8%, 0,1% ≤ Crom ≤ 0,9%, 0% ≤ Phospho ≤ 0,09%, 0,0001% ≤ Titan ≤ 0,1%, 0,0005% ≤ Bo ≤ 0,003%, 0,01% ≤ Niobi ≤ 0,1%, 0 % ≤ Luri huỳnh ≤ 0,09 %, 0 % ≤ Nitơ ≤ 0,09%, 0% ≤ Vanadi ≤ 0,2%, 0% ≤ Molipden ≤ 0,2%, 0% ≤ Niken ≤ 2%, 0% ≤ Đồng ≤ 2%, 0% ≤ Canxi ≤ 0,005%, 0% ≤ Xeri ≤ 0,1%, 0% ≤ Magie ≤ 0,05%, 0% ≤ Ziricon ≤ 0,05%, phần còn lại là sắt và các tạp chất không thể tránh khỏi do quá trình xử lý gây ra, tấm thép này có cấu trúc tế vi bao gồm, tính theo phần diện tích, 40% đến 60% mactensit, 15 đến 40% ferit liên tới hạn, 10 đến 35% tổng lượng của ferit và bainit đã được chuyển pha và 0% đến 5% austenit dư.

- (11) **96961 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2022-08601** (85) 19/02/2019
(22) 10/09/2010 (86) PCT/EP2010/063271 10/09/2010
(30) 09170110.2 11/09/2009 EP (87) WO2011/029892 17/03/2011

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/02/2019

(51) **A61K 9/00**

(62) 1-2019-00819

(71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**

Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland

(72) ADLER, Michael (DE); MAHLER, Hanns-Christian (DE); STAUCH, Oliver Boris (DE)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ KHÁNG CD20 NỒNG ĐỘ CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm ổn định, nồng độ cao chứa kháng thể kháng CD20 được dụng, như Rituximab, Ocrelizumab hoặc HuMab<CD20>, hoặc hỗn hợp của các phân tử kháng thể này để tiêm dưới da. Cụ thể, sáng chế đề cập đến các dược phẩm, ngoài một lượng thích hợp của kháng thể kháng CD20, còn chứa một lượng hữu hiệu của ít nhất một enzym hyaluronidaza làm dược phẩm kết hợp hoặc để dùng dưới dạng đồng dược phẩm. Các dược phẩm này còn chứa ít nhất một chất đệm, ví dụ chất đệm histidin, chất làm ổn định hoặc hỗn hợp của hai hoặc nhiều chất làm ổn định (ví dụ, sacarit, như α, α -trehaloza dihydrat hoặc sucroza, và tùy ý methionin làm chất làm ổn định thứ hai), chất hoạt động bề mặt không ion và một lượng hữu hiệu của ít nhất một enzym hyaluronidaza. Các phương pháp bào chế dược phẩm này cũng được đề xuất.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 96962 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2022-08607 | (85) 29/12/2022 | |
| (22) 02/12/2020 | (86) PCT/CN2020/133336 | 02/12/2020 |
| | (87) WO2022/116039 | 09/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2022

(51) **G09F 9/30**

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, P.R. China

(72) ZHANG, Xiongnan (CN); TSAI, Paoming (CN); SHI, Yongxiang (CN); XU, Ce (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **LỚP PHỦ DÀNH CHO BẢNG HIỂN THỊ, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

- (57) Lớp phủ dành cho bảng hiển thị bao gồm màng phủ (CL); lớp dính kết thứ nhất (PSA1) trên màng phủ (CL); bộ phân cực (PL) trên một phía của lớp dính kết thứ nhất (PSA1) cách xa khỏi màng phủ (CL); lớp lệch pha (LC) trên một phía của bộ phân cực (PL) cách xa khỏi lớp dính kết thứ nhất (PSA1); lớp dính kết thứ hai (PSA2) trên một phía của lớp lệch pha (LC) cách xa khỏi bộ phân cực (PL); và lớp thủy tinh siêu mỏng (UTG) và lớp đệm chắn sáng (BFL) trên một phía của lớp dính kết thứ hai (PSA2) cách xa khỏi lớp lệch pha (LC). Lớp đệm chắn sáng (BFL) bao gồm vật liệu chắn sáng. Lớp đệm chắn sáng (BFL) tỷ lên ít nhất một phần của chu vi ngoại biên của lớp thủy tinh siêu mỏng (UTG).

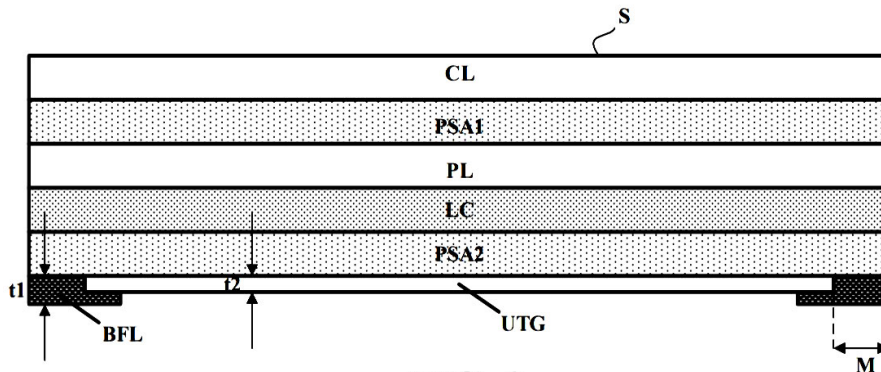


FIG. 3

- (11) **96963 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-00027**
(22) 04/01/2023
(30) 202210093207.2 26/01/2022 CN
(51) **B63B 32/53**
(71) **INNOLUX CORPORATION (TW)**
No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan 350, Miao-Li County, Taiwan
(72) Yuan-Lin WU (TW); Fu-Zhang KUO (TW); Chung-Wen YEN (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này bao gồm bảng linh hoạt và tấm đỡ. Bảng linh hoạt có vùng có thể gấp được với trục gấp. Tấm đỡ được bố trí dưới bảng linh hoạt. Tấm đỡ bao gồm phần có thể gấp mà chông lên vùng có thể gấp được. Phần có thể gấp bao gồm nhiều phần dải được sắp xếp theo hướng thứ nhất (mà vuông góc với trục gấp) và nhiều phần mép. Mỗi trong số các phần mép nối với các đầu của ít nhất hai phần dải. Một trong số các phần mép có chiều rộng thứ nhất theo hướng thứ nhất và chiều dài thứ nhất theo hướng thứ hai, mà song song với trục gấp. Tỷ lệ của chiều dài thứ nhất với chiều rộng thứ nhất lớn hơn 2.

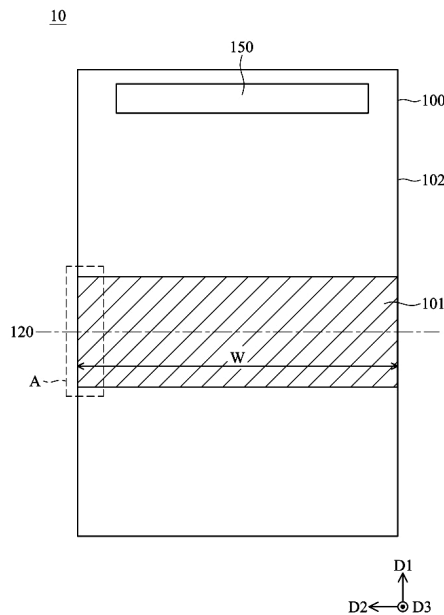


FIG. 1

- (11) **96964 A** (43) 25/08/2023
 (21) **1-2023-00033** (85) 04/01/2023
 (22) 05/07/2021 (86) PCT/EP2021/068431 05/07/2021
 (30) 20184181.4 06/07/2020 EP (87) WO2022/008396 13/01/2022
 (51) **G01N 21/84; G06T 7/70**
 (71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**
 Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
 (72) ALPEROWITZ, Lukas (DE); BERG, Max (DE); HAILER, Fredrik (DE); LIMBURG, Bernd (DE)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN ÍT NHẤT MỘT PHÉP ĐO PHÂN TÍCH BẰNG CÁCH SỬ DỤNG THIẾT BỊ DI ĐỘNG**

(57) Phương pháp thực hiện ít nhất một phép đo phân tích được bộc lộ. Phương pháp bao gồm bước sử dụng thiết bị di động (112) có ít nhất một camera (116). Phương pháp này còn bao gồm:

i) chụp, bằng cách sử dụng camera (116), một chuỗi thời gian các hình ảnh của ít nhất một phần của ít nhất một vật phẩm y tế (114);

ii) lấy, từ chuỗi thời gian của hình ảnh, thông tin vị trí được lấy từ hình ảnh trên vị trí tương đối của thiết bị di động (112) và vật phẩm y tế (114), do đó tạo ra chuỗi thời gian thứ nhất của thông tin vị trí;

iii) thu nạp, bằng cách sử dụng ít nhất một thiết bị cảm biến (118) của thiết bị di động (112), thông tin phép đo về vị trí tương đối của thiết bị di động (112) và vật phẩm y tế (114);

iv) lấy, từ thông tin phép đo, thông tin vị trí được lấy từ phép đo về vị trí tương đối của thiết bị di động (112) và vật phẩm y tế (114), do đó tạo ra chuỗi thời gian thứ hai của thông tin vị trí;

v) tạo chuỗi thời gian tăng cường của thông tin vị trí bằng cách kết hợp chuỗi thời gian thứ nhất của thông tin vị trí và chuỗi thời gian thứ hai của thông tin vị trí; và

vi) cung cấp hướng dẫn cho người dùng, dựa trên chuỗi thời gian tăng cường của thông tin vị trí, để thay đổi vị trí tương đối của thiết bị di động (112) và vật phẩm y tế (114) để yêu cầu người dùng mang thiết bị di động (112) vào ít nhất một vị trí mục tiêu tương đối của thiết bị di động (112) và vật phẩm y tế (114).

Hơn nữa, thiết bị di động (112), kit (110) để thực hiện ít nhất một phép đo phân tích, chương trình máy tính và phương tiện lưu trữ có thể đọc được trên máy tính được bộc lộ.

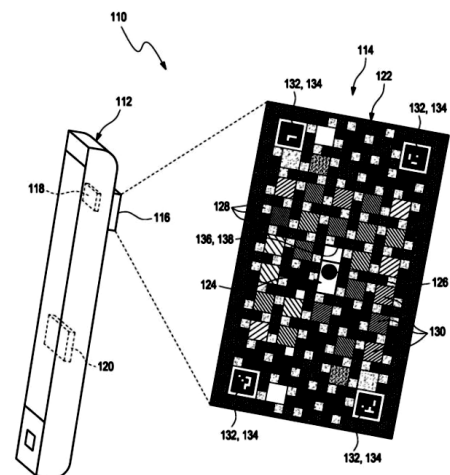
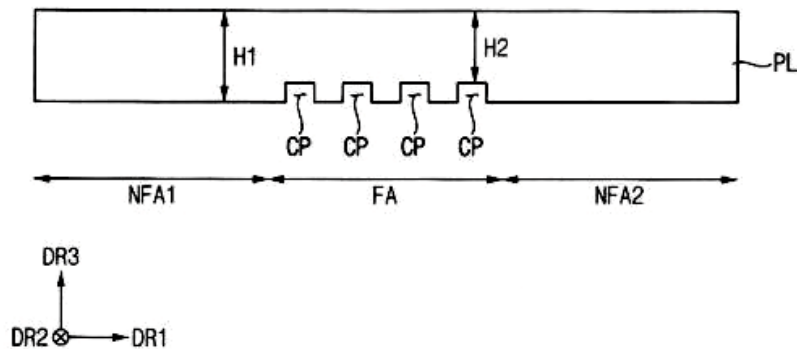


Fig. 1

- (11) 96965 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-00035
 (22) 04/01/2023
 (30) 10-2022-0022384 21/02/2022 KR
 (51) H01L 51/52; H01L 51/00; G06F 1/16; G09F 9/30
 (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
 1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
 (72) Minseop KIM (KR); Yongkwon SOH (KR); Junsu Lee (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **VÙNG ĐO LƯỜNG CHO VÙNG GẬP VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ GẬP ĐƯỢC CÓ VÙNG ĐO LƯỜNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị gập được bao gồm panen hiển thị phát quang về phía bề mặt thứ nhất của panen hiển thị, và bao gồm vùng gập và vùng không gập liền kề với vùng gập dọc theo hướng thứ nhất, và lớp bảo vệ trên bề mặt thứ hai đối diện với bề mặt thứ nhất, hướng về vùng gập của panen hiển thị và định ra các phần lõm tương ứng với vùng gập. Mỗi trong số các phần lõm kéo dài dọc theo hướng thứ hai cắt hướng thứ nhất và có chiều rộng thứ nhất dọc theo hướng thứ nhất, và các phần lõm liền kề với nhau dọc theo hướng thứ nhất giữa các phần lõm, được nối với nhau dọc theo hướng thứ nhất.

FIG. 5



- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 96966 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-00063 | (85) 06/01/2023 | |
| (22) 19/11/2021 | (86) PCT/JP2021/042622 | 19/11/2021 |
| (30) 2020-193894 | 20/11/2020 JP (87) WO2022/107884 | 27/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2023

(51) **G06Q 10/10; H04N 7/15; H04L 67/00**

(71) **INTERACTIVE SOLUTIONS CORP. (JP)**

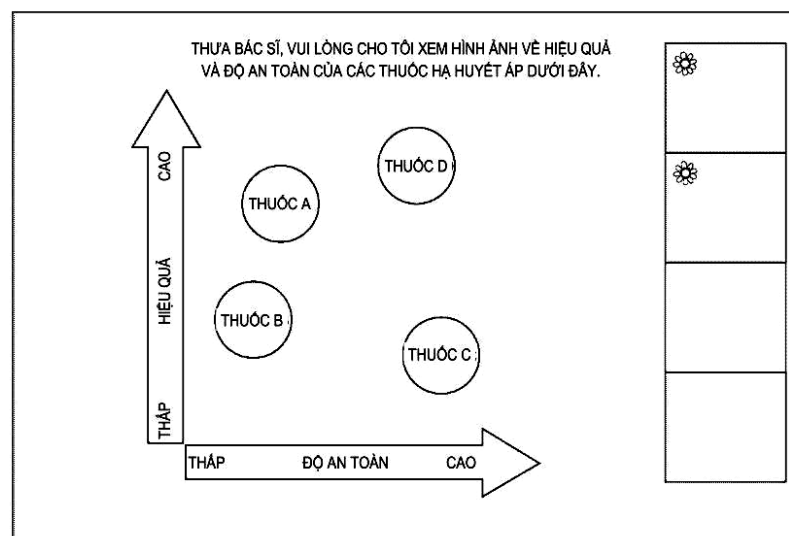
1-4-12, Hirakawa-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1020093, Japan

(72) SEKINE Kiyoshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG HỖ TRỢ CUỘC HỌP**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hỗ trợ cuộc họp có khả năng tạo ra tính hai chiều và cảm giác về sự thống nhất cho cuộc họp. Hệ thống hỗ trợ cuộc họp này bao gồm: bộ phận lưu trữ tài liệu thuyết trình (3) để lưu trữ tài liệu thuyết trình; bộ phận cấp quyền (5) để cấp quyền điều khiển tài liệu cho người tham gia; bộ phận chia sẻ tài liệu (7) để chia sẻ tài liệu thuyết trình với những người tham gia; và bộ phận cập nhật tài liệu thuyết trình (9) để, dựa vào thông tin điều khiển từ nhiều người tham gia nắm giữ quyền đã được cấp cho quyền điều khiển tài liệu, điều khiển và cập nhật tài liệu thuyết trình được lưu trữ trong bộ phận lưu trữ tài liệu thuyết trình (3). Khi bộ phận chia sẻ tài liệu (7) chia sẻ tài liệu thuyết trình thứ nhất với nhiều người tham gia, nếu một hoặc nhiều người tham gia nắm giữ quyền điều khiển tài liệu thuyết trình thứ nhất, tài liệu thuyết trình thứ nhất được cập nhật được chia sẻ theo thời gian thực với nhiều người tham gia.



- (11) **96967 A** (43) 25/08/2023
 (21) **1-2023-00086** (85) 06/01/2023
 (22) 08/06/2021 (86) PCT/US2021/036323 08/06/2021
 (30) 63/036,525 09/06/2020 US (87) WO2021/252440 16/12/2021
 (51) **A23L 2/52; A23L 29/25; A61P 3/14; A23L 33/125; A23L 33/16; A23G 9/04; A23L 29/30**
 (71) **ABBOTT LABORATORIES (US)**
 Dept. 377/AP6A-1, 100 Abbott Park Road, Abbott Park, Illinois 60064, United States of America
 (72) MORROW, Elizabeth (US); TERP, Megan (US); WOLF, David (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHẾ PHẨM BÙ NƯỚC DẠNG ĐÁ BÀO DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG CÓ ĐỘ THẨM THẤU THẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bù nước dạng đá bào dùng qua đường miệng có độ thẩm thấu thấp. Chế phẩm bù nước dạng đá bào dùng qua đường miệng gồm có: nước; một nguồn hydrat cacbon; một nguồn các chất điện giải; và một nguồn xitrat. Chế phẩm bù nước dạng đá bào dùng qua đường miệng có độ thẩm thấu từ 70mOsm/kg H₂O đến 350mOsm/kg H₂O. Chế phẩm bù nước dạng đá bào dùng qua đường miệng có thể được sử dụng để điều trị cho những người bị mất nước.

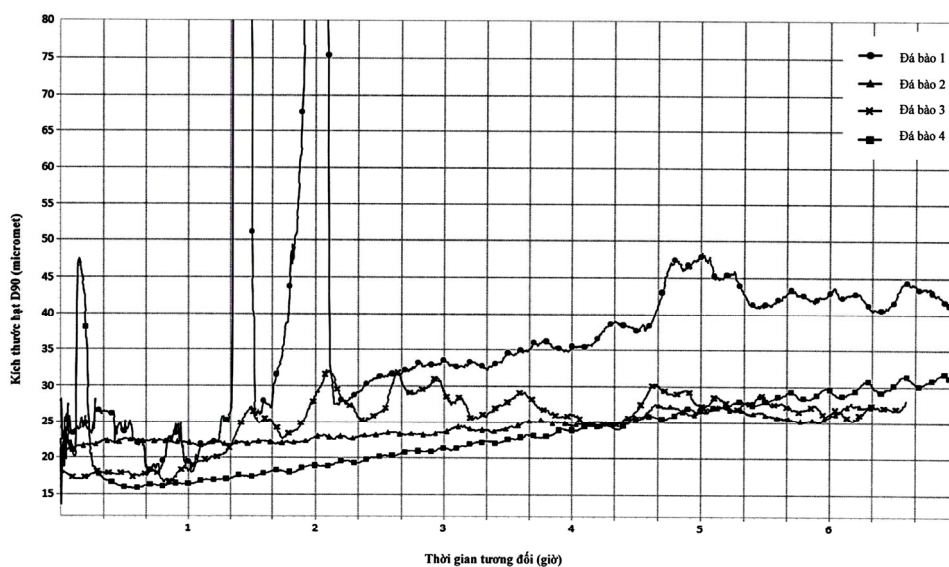


FIG.1

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 96968 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-00092 | (85) 06/01/2023 | |
| (22) 23/12/2020 | (86) PCT/CN2020/138639 | 23/12/2020 |
| (30) 202011382358.7 | 30/11/2020 CN (87) WO2022/110417 | 02/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2023

(51) *A23B 7/015; A23L 5/30; A23L 3/26; A23B 7/00*

(71) 1. **HEFEI MIDEA REFRIGERATOR CO., LTD.** (CN)

No.669 West Changjiang Road Hefei, Anhui 230601, China

2. **HEFEI HUALING CO., LTD.** (CN)

No. 176 Jin Xiu Road, Hefei Economic And Technological Development Area Hefei, Anhui 230601, China

3. **MIDEA GROUP CO., LTD.** (CN)

B26-28F Midea Headquarter Building No. 6 Midea Avenue, Beijiao, Shunde Foshan, Guangdong 528311, China

(72) YE, Ruisen (CN); WANG, Zhe (CN); WU, Zhigang (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN ĐỂ CẢI THIỆN CHẤT DINH DƯỠNG TRONG THÀNH PHẦN THỰC PHẨM, TỬ BẢO QUẢN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cải thiện chất dinh dưỡng trong thành phần thực phẩm, và thiết bị điều khiển, tử bảo quản, thiết bị điện tử và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước sau: điều khiển, trên cơ sở của tín hiệu đóng của ngăn lưu trữ, bật nguồn sáng; sau khoảng thời gian thiết đặt trước thứ nhất, thu độ ẩm của ngăn lưu trữ; và nếu độ ẩm của ngăn lưu trữ lớn hơn so với độ ẩm đích, điều khiển quạt điều khiển độ ẩm để vận hành trong chế độ thông thường, và tắt nguồn sáng sau khoảng thời gian thiết đặt trước thứ hai. Sau khi nguồn sáng được điều khiển để được bật trên cơ sở của tín hiệu đóng của ngăn lưu trữ, quạt điều khiển độ ẩm có thể được điều khiển để vận hành trong chế độ thông thường khi được xác định, theo độ ẩm của ngăn lưu trữ, rằng các thành phần thực phẩm được đặt vào ngăn lưu trữ là trái cây và rau củ, và nguồn sáng được thực hiện để tiếp tục chiếu xạ trái cây và rau củ, sao cho hàm lượng của các chất dinh dưỡng tương ứng trong trái cây và rau củ có thể được làm tăng.

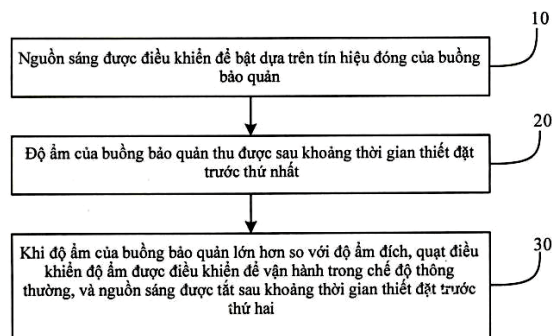


FIG. 1

(11) 96969 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2023-00110

(22) 09/01/2023

(30) 63/304,468 28/01/2022 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/01/2023

(51) **G02B 13/00**

(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD. (TW)**

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Wei-Che Tung (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THẤU KÍNH TẠO HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thấu kính tạo hình ảnh bao gồm tấm chặn ánh sáng mà bao gồm bề mặt vòng trong, nhiều cơ cấu chặn sáng được làm thon, và lớp cấu trúc nano. Bề mặt vòng trong bao quanh trục quang và định rõ lỗ hở cho ánh sáng đi qua. Cơ cấu chặn sáng được làm thon được bố trí trên bề mặt vòng trong, và mỗi cơ cấu chặn sáng được làm thon nhô ra từ bề mặt vòng trong và thuôn dần về phía trục quang. Cơ cấu chặn sáng được làm thon được sắp xếp ngắt quãng để bao quanh trục quang. Đường viền của mỗi cơ cấu chặn sáng được làm thon có phần được làm cong khi nhìn dọc theo trục quang. Phần được làm cong tạo thành bề mặt được làm cong trên bề mặt vòng trong. Lớp cấu trúc nano được bố trí trên bề mặt được làm cong và có nhiều mấu lồi như lẫn gợn mà mở rộng vô hướng, và chiều cao cấu trúc trung bình của lớp cấu trúc nano trong phạm vi từ 98 nanomet đến 350 nanomet. Sáng chế còn bộc lộ thiết bị điện tử bao gồm thấu kính tạo hình ảnh này.

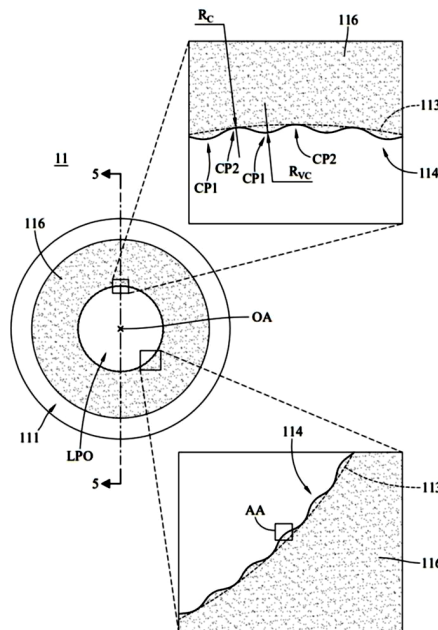
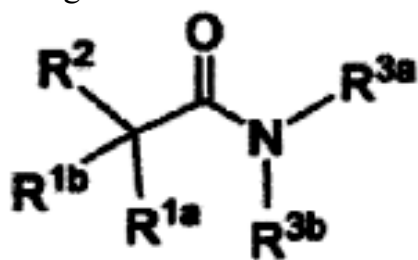


FIG. 2

- (11) **96970 A** (43) 25/08/2023
 (21) **1-2023-00116** (85) 09/01/2023
 (22) 09/06/2021 (86) PCT/US2021/036638 09/06/2021
 (30) 63/036,866 09/06/2020 US (87) WO2021/252644 16/12/2021
 63/039,297 15/06/2020 US
 63/067,669 19/08/2020 US
 63/091,630 14/10/2020 US
 63/129,018 22/12/2020 US
 63/171,675 07/04/2021 US
 63/172,478 08/04/2021 US
 63/173,146 09/04/2021 US
 63/179,128 23/04/2021 US
 63/195,460 01/06/2021 US
- (51) **C07D 207/263**; C12N 9/99; A61K 31/438; A61K 31/45; A61K 31/454; A61P 31/12; C07D 209/34; C07D 235/24; C07D 401/12; C07D 401/14; C07D 403/12; C07D 403/14; C07D 405/14; C07D 413/14; C07D 417/14; C07D 471/04; C07D 471/10; C07D 487/10; C07D 491/107; C07D 513/04; C07D 521/00; C07F 7/08; C07K 14/165; C12N 9/50; A61K 31/40; A61K 31/4184
- (71) **PARDES BIOSCIENCES, INC. (US)**
 2173 Salk Ave., Suite 250, PMB#052, Carlsbad, California 92008, United States of America
- (72) ARNOLD, Lee D. (CA); JENNINGS, Andy (US); KEUNG, Walter (US)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT ỨC CHẾ PROTEAZA**
- (57) Sáng chế đề xuất các hợp chất có công thức II cùng với các thuốc dạng đầu đạn để sử dụng trong điều trị các bệnh hoặc rối loạn y khoa, chẳng hạn tình trạng nhiễm vi-rút. Sáng chế đề xuất các chế phẩm dược và phương pháp điều chế các hợp chất cùng với các thuốc dạng đầu đạn. Hợp chất này được dự tính là ức chế các proteaza, chẳng hạn proteaza tương tự 3C, CL- hoặc 3CL.



(II)

(11) 96971 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2023-00137

(22) 10/01/2023

(30) 63/302,588 25/01/2022 US

111125766 08/07/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/0023

(51) **G02B 13/00**

(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan

(72) HUANG, Hsuan-Chin (TW); FAN, Chen-Wei (TW); CHOU, Ming-Ta (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **CỤM THẤU KÍNH HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Cụm thấu kính hình ảnh bao gồm phần tử thấu kính thứ nhất, phần tử thấu kính thứ hai và ống kính, và trục quang học đi qua cụm thấu kính hình ảnh. Một trong các cấu trúc điều chỉnh không gian được hình thành thông qua phần ngoại vi thứ nhất của phần tử thấu kính thứ nhất và phần tám phẳng của ống kính, cấu trúc điều chỉnh không gian còn lại được hình thành thông qua phần ngoại vi thứ nhất của phần tử thấu kính thứ nhất và phần ngoại vi thứ hai của phần tử thấu kính thứ hai. Mỗi cấu trúc điều chỉnh không gian bao gồm bề mặt hình cụt, bề mặt hình cụt không gian, cấu trúc tương ứng và lớp không gian. Mỗi bề mặt hình cụt và mỗi bề mặt hình cụt không gian lần lượt được bố trí trên bề mặt phía vật của phần ngoại vi thứ nhất và bề mặt phía vật của phần ngoại vi thứ hai tương ứng. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến thiết bị điện tử có lắp cụm thấu kính hình ảnh này.

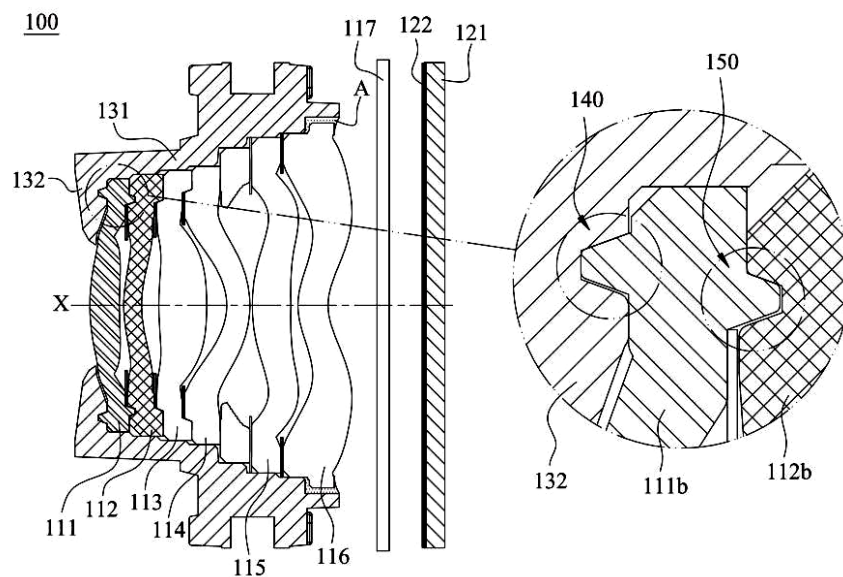


Fig. 1B

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 96972 A | | | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-00148 | | | (85) 11/01/2023 | |
| (22) 13/07/2021 | | | (86) PCT/US2021/041455 | 13/07/2021 |
| (30) 63/051,314 | 13/07/2020 | US | (87) WO2022/015746 A1 | 20/01/2022 |
| 63/076,831 | 10/09/2020 | US | | |
| 17/373,595 | 12/07/2021 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/01/2023

(51) **G03B 3/04; G03B 17/02; H04N 5/225; G03B 5/02; G03B 5/04; G03B 17/00; G03B 3/10**

(71) **APPLE INC. (US)**

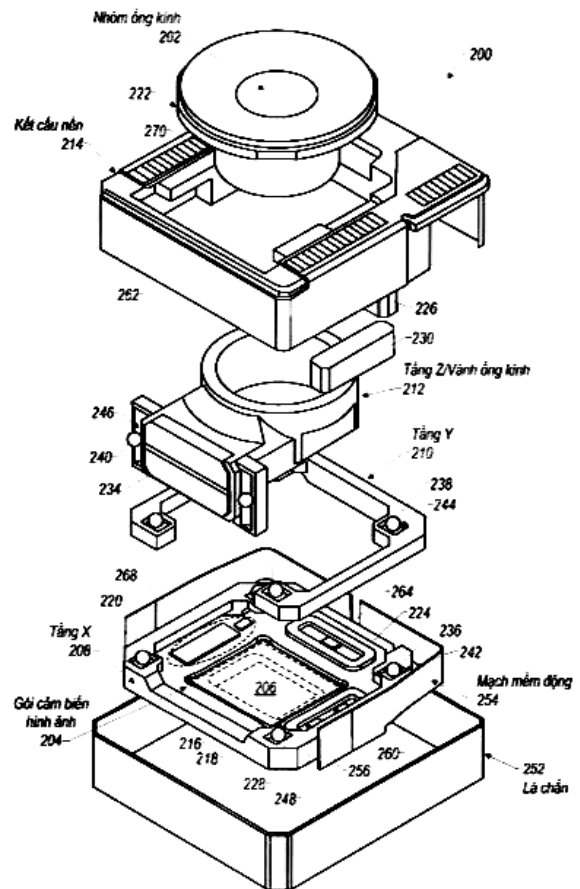
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

(72) **SMYTH, Nicholas D. (US)**

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

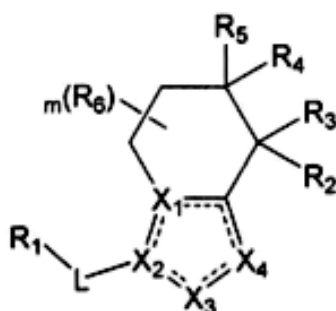
(54) **CAMERA, THIẾT BỊ ĐỂ ĐIỀU KHIỂN CAMERA, VÀ MẠCH MỀM DÙNG CHO CAMERA**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương án khác nhau bao gồm camera có bộ dẫn động với một hoặc nhiều cuộn dây di động và mạch mềm động. Theo một số phương án, camera có thể gồm khung di động được ghép nối cố định với nhóm ống kính hoặc cảm biến hình ảnh. Bộ dẫn động có thể là bộ dẫn động động cơ cuộn dây âm thanh (VCM) thực hiện di chuyển khung di động được so với một hoặc nhiều kết cấu tĩnh của camera. Bộ dẫn động VCM có thể gồm cuộn dây được ghép nối với khung di động được, và nam châm được ghép nối với kết cấu tĩnh. Mạch mềm động có thể được tạo kết cấu để cung cấp kết nối điện giữa cuộn dây và kết cấu tĩnh, và một phần của mạch mềm động có thể cung cấp vòng lặp dịch vụ để cho phép khung di động được được kích hoạt chuyển động bởi bộ dẫn động VCM.



HÌNH 2A

- (11) **96973 A** (43) 25/08/2023
 (21) **1-2023-00159** (85) 11/01/2023
 (22) 10/06/2021 (86) PCT/CN2021/099316 10/06/2021
 (30) PCT/CN2020/095654 11/06/2020 CN (87) WO2021/249463 A1 16/12/2021
 PCT/CN2020/112063 28/08/2020 CN
 202110610887.6 01/06/2021 CN
 (51) **C07D 243/36; A61K 31/403; A61P 35/00**
 (71) **BETTA PHARMACEUTICALS CO., LTD (CN)**
 355 Xingzhong RD., Yuhang, Hangzhou, Zhejiang 311100, China
 (72) YANG, Rongwen (CN); SUN, Yun (CN); ZHANG, Jian (CN); LIU, Xiangkai (CN);
 WANG, Pingping (CN); YI, Xuegang (CN); MA, Teng (CN); HUANG, Chuanlong
 (CN); LAN, Hong (CN); DING, Lieming (CN); WANG, Jiabing (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)
 (54) **HỢP CHẤT HAI VÒNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I). Sáng chế này cũng đề xuất các dược phẩm và chế phẩm chứa các hợp chất này, và phương pháp điều chế các hợp chất này.



Công thức (1)

(11) 96974 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2023-00193

(22) 13/01/2023

(30) 111103682 27/01/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2023

(51) **B62K 25/00**

(71) **KAIFA INDUSTRY CO., LTD.** (TW)

No. 20, Kao Nan Highway, Jen Wu Dist., Kaohsiung City, Taiwan

(72) Kuo-Wen LIN (TW); Chia-Chi CHANG (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ PHẬN GIẢM CHẤN DỪNG CHO XE**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận giảm chấn dùng cho xe gồm có ống ngoài (21), ống trong (22) được tiếp nhận đồng trục trong ống ngoài (21), chạc (23) được bố trí giữa và trượt được tương đối với các ống ngoài và ống trong (21, 22), và van điều khiển (24) được bố trí giữa ống trong (22) và chạc (23) và được di chuyển với chạc (23). Van điều khiển (24) có lỗ vào (244) được tạo xuyên qua nó để chỉ cho phép dòng chất lưu vận hành có áp chảy xuyên qua nó khi van điều khiển (24) được di chuyển cùng với chạc (23). Van điều khiển (24) được đặt cách theo hướng kính cách xa ống trong (22) để định ra giữa chúng khe hở (25) mà cho phép dẫn chất lưu vận hành theo hai hướng dọc trục.

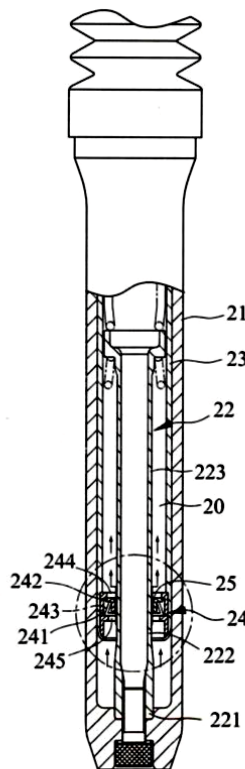


Fig.3

- (11) **96975 A** (43) 25/08/2023
- (21) **1-2023-00227** (85) 13/01/2023
- (22) 27/05/2021 (86) PCT/US2021/034557 27/05/2021
- (30) 63/057,264 27/07/2020 US (87) WO2022/026048 A1 03/02/2022
17/122,407 15/12/2020 US
- (51) **G01S 5/02; H04W 64/00; G01S 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) YERRAMALLI, Srinivas (IN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); PRAKASH, Rajat (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); ZORGUI, Marwen (TN); KUMAR, Mukesh (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **NÚT KHÔNG DÂY, THÀNH PHẦN MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến nút không dây, thành phần mạng và phương pháp vận hành chúng. Theo một phương án, nút không dây (ví dụ, UE hoặc BS) nhận từ thành phần mạng (ví dụ, BS hoặc thành phần mạng lõi) yêu cầu về ước lượng định vị của UE gắn với thời gian được quy định. Nút không dây thực hiện các phép đo định vị tại nhiều thời điểm, và xác định (ví dụ, thông qua phép nội suy hoặc phép ngoại suy) ước lượng định vị gắn với thời gian được quy định dựa trên các phép đo định vị. Nút không dây truyền, đến thành phần mạng, báo cáo bao gồm ước lượng định vị được xác định.

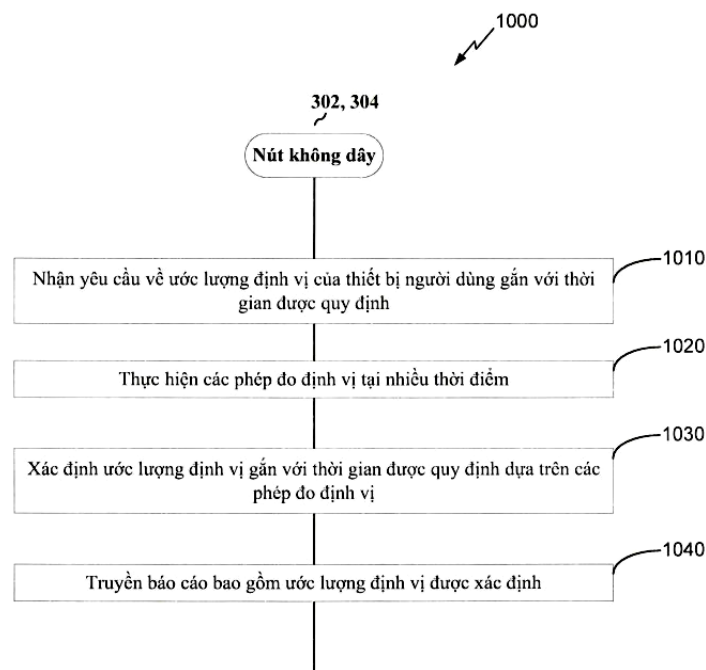


FIG. 10

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 96976 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-00238 | (85) 16/01/2023 | |
| (22) 02/08/2021 | (86) PCT/CN2021/110080 | 02/08/2021 |
| (30) 202010769451.7 | 03/08/2020 CN | (87) WO2022/028369 |
| 202010851834.9 | 21/08/2020 CN | 10/02/2022 |
| 202010930892.0 | 07/09/2020 CN | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2023

(51) **H04B 7/0413; H04L 25/02; H04B 7/06**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIU, Chenchen (CN); LIANG, Dandan (CN); GAN, Ming (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN KHỐI DỮ LIỆU GIAO THỨC LỚP VẬT LÝ, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông không dây, và cụ thể là, đến phương pháp và thiết bị truyền khối dữ liệu dữ liệu giao thức lớp vật lý (physical layer protocol data unit, PPDU), và lấy ví dụ, được áp dụng cho mạng cục bộ không dây (wireless local area network, WLAN). Phương pháp bao gồm các bước: thiết bị truyền thông thứ nhất tạo PPDU và có thể gửi PPDU, trong đó PPDU bao gồm chuỗi trường đào tạo dài (Long Training Field, LTF); và một cách tương ứng, thiết bị truyền thông thứ hai nhận PPDU, và phân tách cú pháp PPDU để thu được chuỗi LTF được bao gồm trong PPDU. Các phương án thực hiện sáng chế có thể được sử dụng để thiết kế chuỗi LTF có tỷ lệ công suất đỉnh trên trung bình (peak-to-average power ratio, PAPR) tương đối thấp trên toàn bộ băng thông, trên một khối tài nguyên, trên khối tài nguyên được kết hợp, và trong kịch bản đa dòng được xem xét.

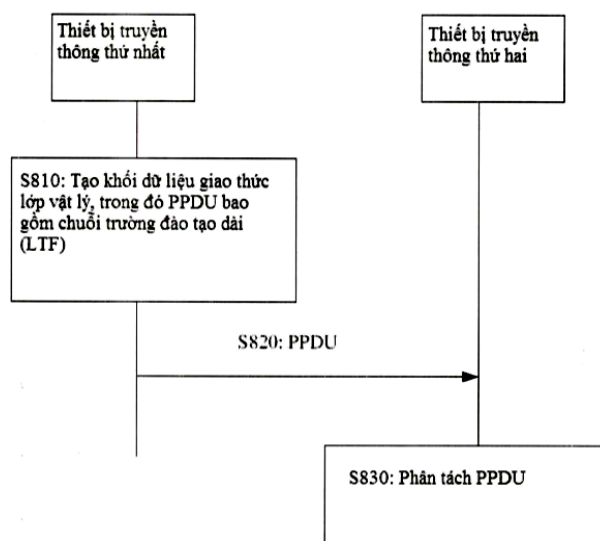


Fig.8

(11) 96977 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2023-00261

(22) 16/01/2023

(30) 111104646 09/02/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2023

(51) **F04D 25/08**; *F04D 29/32*

(71) **WU, MENG-TZU (TW)**

5F.-2, No. 8, Sec. 1, Zhongxing Rd., Wugu Dist., New Taipei City, Taiwan

(72) WU, Meng-Tzu (TW); LEE, Sheng-Pu (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **TRỤC QUAY CỦA QUẠT TRẦN VÀ QUẠT TRẦN CÓ TRỤC QUAY**

(57) Sáng chế bộc lộ quạt trần bao gồm ít nhất một trục quay mà đế tựa là phần dẫn hướng có dạng hình bán nguyệt và hình bán cầu và có bề mặt dẫn hướng. Vòng vít dưới của quạt trần có ít nhất một mẫu lồi. Phần dẫn hướng được gắn xuyên qua vòng vít dưới và bề mặt dẫn hướng tỳ vào ít nhất một mẫu lồi. Với đế tựa của trục quay là phần dẫn hướng có dạng hình bán nguyệt và dạng hình bán cầu, khi trục quay được quay, bề mặt dẫn hướng và ít nhất một mẫu lồi phối hợp với nhau để quay. Sáng chế còn bộc lộ trục quay có thể tích được thu nhỏ. Theo đó, quạt trần có trục quay nhẹ, làm giảm tiêu thụ điện năng và chi phí sản xuất, và dễ dàng lắp đặt.

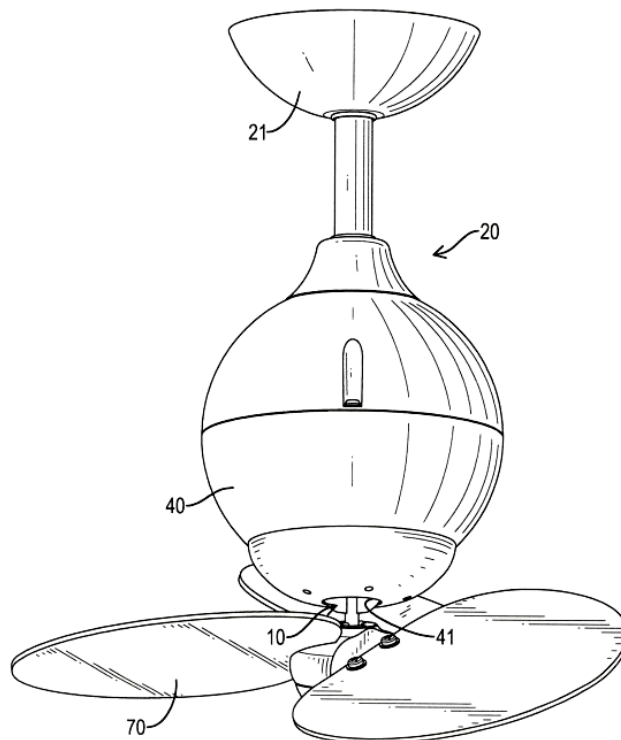


FIG.1

- (11) 96978 A (43) 25/08/2023
(21) 1-2023-00273 (85) 16/01/2023
(22) 27/11/2020 (86) PCT/RU2020/000639 27/11/2020
(30) 2020128922 01/09/2020 RU (87) WO2022/050865 10/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2023

(51) *G01M 13/045*

(71) 1. **SCIENCE AND INNOVATIONS - NUCLEAR INDUSTRY SCIENTIFIC DEVELOPMENT, PRIVATE ENTERPRISE (RU)**

B. Ordynka street, 24, et. 8, kab. 820, Moscow, 119017, Russia

2. **NATIONAL RESEARCH NUCLEAR UNIVERSITY MEPHI (MOSCOW ENGINEERING PHYSICS INSTITUTE) (RU)**

sh. Kashirskoe, 31 Moscow, 115409 Russia

3. **JOINT STOCK COMPANY "ROSENERGOATOM" (RU)**

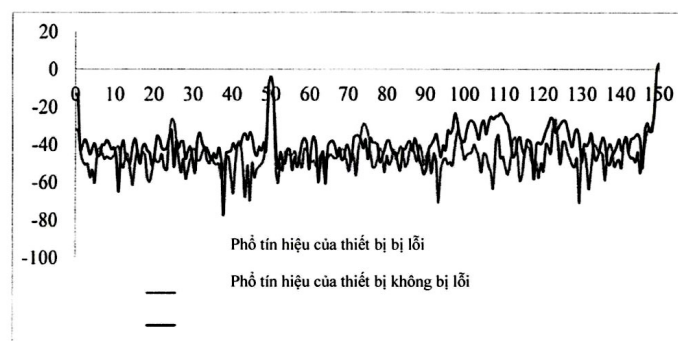
ul. Ferganskaya, 25 Moscow, 109507, Russia

(72) Elena Aleksandrovna ABIDOVA (RU); Roman Gennadevich BABENKO (RU)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẨN ĐOÁN TÌNH TRẠNG KỸ THUẬT CỦA CÁC THIẾT BỊ QUAY**

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp chẩn đoán tình trạng kỹ thuật của thiết bị truyền động điện, có thể ứng dụng để theo dõi dao động của thiết bị quay của các trang thiết bị nhà máy điện hạt nhân. Ở phương pháp này, trong khoảng thời gian kiểm tra, các tín hiệu chẩn đoán được đo và ghi lại quá trình hoạt động của thiết bị được kiểm tra, các bản ghi tín hiệu chuẩn và tín hiệu của thiết bị được kiểm tra được chia thành năm khoảng kéo dài ít nhất hai giây, mỗi phần của bản ghi tín hiệu chuẩn và tín hiệu đã kiểm tra được chuyển đổi thành phổ tín hiệu biểu thị sự phân bố biên độ theo tần số, tiến hành lấy mẫu biên độ của phổ tín hiệu chẩn đoán của thiết bị được kiểm tra và thiết bị không có lỗi ở tần số xuất hiện sai lệch của các tín hiệu được kiểm tra và tín hiệu chuẩn, tiến hành tính toán mô-đun hiệu các biên độ của phổ của thiết bị được kiểm tra và không có lỗi, đồng thời tiến hành xếp hạng các mô-đun hiệu và tính tổng các thứ hạng thu được. Tổng của các thứ hạng thu được sẽ so sánh với giá trị giới hạn và đưa ra kết luận rằng thiết bị quay vượt quá các giá trị rung và hỏng hóc trong trường hợp nếu tổng các bậc thu được vượt quá giá trị giới hạn.



Hình. 1

- (11) 96979 A (43) 25/08/2023
(21) 1-2023-00275
(22) 16/01/2023
(30) 111104065 28/01/2022 TW
63/418,651 24/10/2022 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2023

(51) **B62K 19/04**

(71) **ASTRO TECH CO., LTD.** (TW)

No. 26-9, Yide S. Rd., Changhua City, Changhua County, Taiwan

(72) Samuel HU (TW); Liu-Cheng LIU (TW); Chia-Wei HU (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ KHUNG XE ĐẠP VÀ CẤU TRÚC TẠO SẴN CỦA KHUNG XE ĐẠP CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH CHO CÁC HỆ THỐNG ĐỘNG CƠ KHÁC NHAU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bộ phận khung xe đạp bao gồm các bước sau. Trong bước dập: dập các tấm kim loại để tạo ra các bộ phận vỏ bảo vệ có thể chồng lên nhau, trong bước ghép mối: ghép các bộ phận vỏ bảo vệ để tạo ra đường tiếp xúc. Trong bước liên kết: liên kết hai bộ phận vỏ bảo vệ dọc theo đường tiếp xúc để tạo ra cấu trúc tạo sẵn giá đỡ động cơ có các tấm mặt bên và không gian lắp ráp động cơ được tạo ra ở giữa, cấu trúc tạo sẵn của khung xe đạp được chế tạo bằng phương pháp này. Trong bước tạo hình giá đỡ động cơ: cắt hai tấm mặt bên của cấu trúc tạo sẵn giá đỡ động cơ phù hợp với hệ thống động cơ định trước để tạo ra bộ khung xe đạp với giá đỡ động cơ.

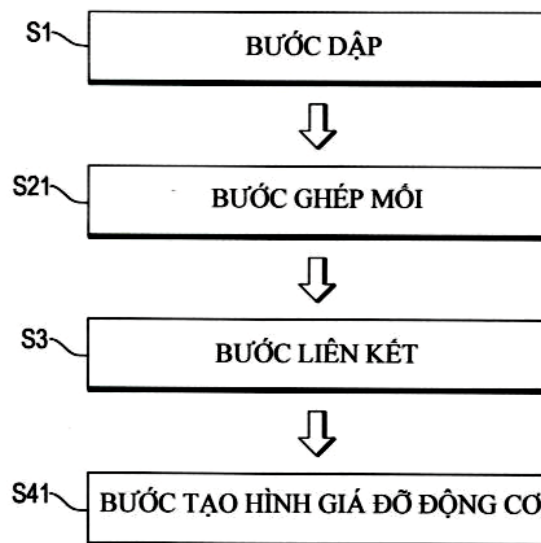
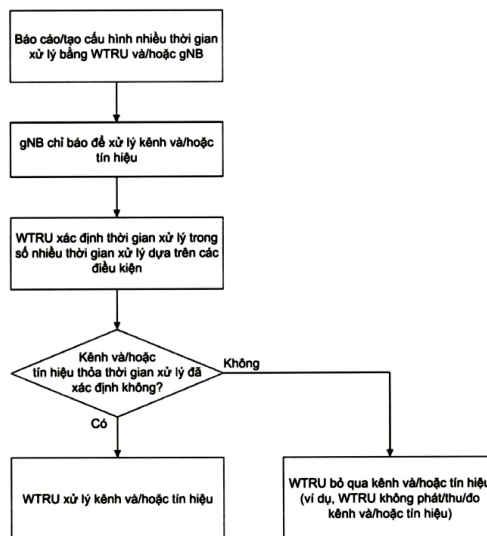


Fig.6

- (11) **96980 A** (43) 25/08/2023
- (21) **1-2023-00350** (85) 17/01/2023
- (22) 27/07/2021 (86) PCT/US2021/070984 27/07/2021
- (30) 63/057,013 27/07/2020 US (87) WO2022/027012 03/02/2022
63/167,375 29/03/2021 US
- (51) **H04B 7/06; H04B 7/08; H04B 7/0404**
- (71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Young Woo KWAK (KR); Moon IL LEE (KR); Paul MARINIER (CA); Ghyslain PELLETIER (CA)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY**

(57) Các quy trình, phương pháp, kiến trúc, bộ máy, hệ thống, thiết bị, và sản phẩm chương trình máy tính được bộc lộ có thể được triển khai trong thiết bị thu/phát không dây (WTRU). Theo một phương pháp đại diện, WTRU có thể xác định loại và/hoặc giá trị thời gian xử lý trong số nhiều loại và/hoặc giá trị thời gian xử lý và phương pháp này có thể bao gồm bước gửi, bởi WTRU tới một thực thể mạng, thông báo thứ nhất chỉ báo loại và/hoặc giá trị thời gian xử lý đã xác định và bước thu thông báo thứ hai chỉ báo xác nhận về loại và/hoặc giá trị thời gian xử lý đã xác định. Ngoài ra, phương pháp này có thể bao gồm bước áp dụng, sau bước thu được xác nhận về loại giá trị thời gian xử lý đã xác định, loại và/hoặc giá trị thời gian xử lý đã xác định để xử lý mục tiêu liên kết với loại và/hoặc giá trị thời gian xử lý đã xác định.



HÌNH 17

(11) **96981 A** (43) 25/08/2023

(21) **1-2023-00352**

(22) 17/01/2023

(30) 202210056721.9 18/01/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2023

(51) **C09D 5/10; C23C 22/24**

(71) **SHANGHAI FENGYE CHEMICAL CO.,LTD. (CN)**

Building 5, No.170, Jinfeng Road, Pudong New Area, Shanghai, China

(72) Xiaoxia Rao (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **DUNG DỊCH XỬ LÝ, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CHỐNG ĂN MÒN SƠ CẤP CỦA MỘT LOẠI VẬT LIỆU KIM LOẠI MÀU VÀ VẬT LIỆU KIM LOẠI MÀU**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật chống ăn mòn kim loại, cụ thể là đề cập đến dung dịch xử lý chống ăn mòn sơ cấp cho vật liệu kim loại màu, phương pháp xử lý chống ăn mòn sơ cấp cho vật liệu kim loại màu, vật liệu kim loại màu. Dung dịch xử lý chống ăn mòn sơ cấp bao gồm các thành phần tính theo phần trọng lượng như sau: 100 phần crom trioxit, 150-300 phần axit phosphorơ, và ít nhất một loại anion trong số anion phosphat, anion nitrat, anion sulfat. Sáng chế giải quyết vấn đề xuất hiện hiện tượng màu giao thoa khi tỷ lệ khử cao trong lĩnh vực kỹ thuật hiện có. Ngay cả khi thiết lập tỷ lệ khử là 100% trong dung dịch xử lý chống ăn mòn của sáng chế, không xuất hiện hiện tượng màu giao thoa, về cơ bản không có sự khác biệt về màu sắc trên bề mặt.

(11) 96982 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2023-00364

(22) 18/01/2023

(30) 111201218 28/01/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2023

(51) H04N 7/00; H04N 21/40

(71) CORELIGHT TECHNOLOGYCO., LTD (TW)

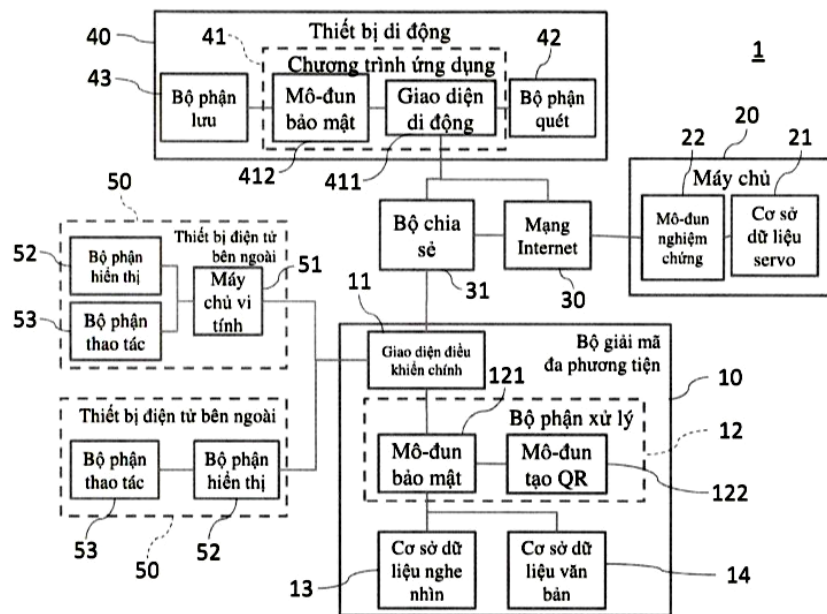
5F.-1, No. 23, Sec. 1, Hangzhou S. Rd., Zhongzheng Dist., Taipei City, Taiwan (R.O.C)

(72) LU, Chun-Jui (TW); WU, Feng-Chia (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG BỘ GIẢI MÃ ĐA PHƯƠNG TIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống bộ giải mã (set-top box) đa phương tiện, chủ yếu bao gồm một bộ giải mã (set-top box) đa phương tiện, gồm một cơ sở dữ liệu nghe nhìn lưu trữ dữ liệu nghe nhìn, một bộ phận xử lý có nền tảng tương tác cài đặt sẵn bên trong và một giao diện điều khiển chính để kết nối các thiết bị điện tử bên ngoài. Trong đó, nền tảng tương tác là trạng thái khóa khi khởi động mặc định, và có thể tương thích với nhiều loại hệ thống điều hành khác nhau; bộ phận xử lý được trang bị một mô-đun tạo QR, được sử dụng để tạo một QR mã hóa khi khởi động nền tảng tương tác, và có thể thông qua giao diện điều khiển chính để hiển thị trên bộ phận hiển thị của thiết bị điện tử bên ngoài, cho phép thiết bị di động có đủ điều kiện mở khóa có thể chuyển động bộ phận quét để quét mã QR thông qua chương trình ứng dụng, và loại bỏ trạng thái khóa của nền tảng tương tác sau khi máy chủ nghiệm chứng.



Hình 1

- (11) **96983 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-00376** (85) 18/01/2023
(22) 05/08/2021 (86) PCT/EP2021/071839 05/08/2021
(30) 20190434.9 11/08/2020 EP (87) WO2022/033945 17/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2023

(51) **C08F 2/38**; C09D 151/00; C09D 5/00; C08F 285/00

(71) **ALLNEX NETHERLANDS B.V.** (NL)

Synthesebaan 1, 4612 Rb Bergen Op Zoom, the Netherlands

(72) MESTACH, Dirk (BE); BOHORQUEZ, Silfredo (NL); VAN DE SANDEN - VAN AERT, Karin (NL); VAN GORKUM, Ankie (NL)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM PHỦ GỐC NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến chất phân tán polyme vinyl dạng nước PD bao gồm oligome vinyl ưa nước, oligome vinyl kỵ nước và polyme vinyl thu được bằng phản ứng trùng hợp nhũ tương của monome không bão hòa về mặt etylen có nguồn gốc hóa dầu hoặc tái tạo. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình tạo chất phân tán polyme vinyl dạng nước; đến chế phẩm phủ bao gồm chất phân tán polyme vinyl dạng nước này và phương pháp tạo chế phẩm phủ; đến công thức sơn bao gồm chất phân tán polyme vinyl dạng nước; và đến sản phẩm được phủ bằng chế phẩm phủ hoặc công thức sơn. Chế phẩm phủ này đặc biệt thích hợp để ứng dụng cho gỗ trang trí và gỗ công nghiệp.

(11) 96984 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2023-00379

(22) 18/01/2023

(30) 111105125 11/02/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2023

(51) H04W 88/02; H04W 4/02

(71) CHUNGHWA TELECOM CO., LTD. (CN)

No. 99, Dianyan Rd., Yangmei Dist., Taoyuan City 326, Taiwan (R.O.C.)

(72) Yi-Hua WU (TW); Wei-Shan LU (TW); Kang-Hao LO (TW); Cheng-Yi CHIEN (TW); Yueh-Feng LI (TW); Ling-Chih KAO (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO ĐIỆN TOÁN BIÊN VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền dữ liệu và phương pháp của hệ thống truyền dữ liệu cho điện toán biên, số điện thoại di động thuê bao quốc tế (mobile station international subscriber directory number, MSISDN) và IP thiết bị đầu cuối của thiết bị đầu cuối đích được lấy bằng hệ thống phân giải tên miền (domain name system, DNS) bởi thiết bị cung cấp dịch vụ thông tin liên lạc từ hệ thống truyền dữ liệu. Sau khi các gói dữ liệu được gửi đến hệ thống truyền dữ liệu, nếu thiết bị đầu cuối đích ở chế độ nghỉ, thì thông điệp nhắn tin sẽ được gửi bởi mô-đun đánh thức thiết bị đầu cuối để thiết bị đầu cuối đích có thể trở lại chế độ được kết nối cho thông tin liên lạc. Trước khi kết nối được thiết lập giữa hệ thống truyền dữ liệu và thiết bị đầu cuối đích, các gói dữ liệu đường xuống có thể được lưu trữ tạm thời, và các gói có thể được gửi sau khi thiết bị đầu cuối đích ở chế độ được kết nối. Phương tiện đọc được bằng máy tính để thực hiện phương pháp truyền dữ liệu cũng được đề xuất.

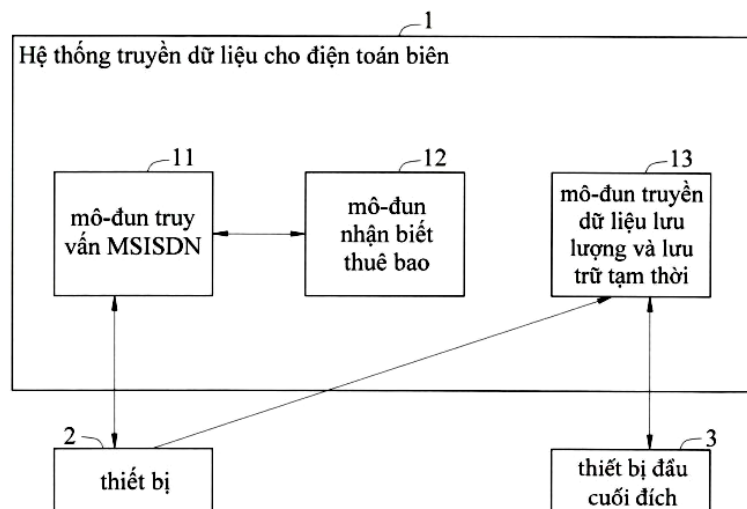
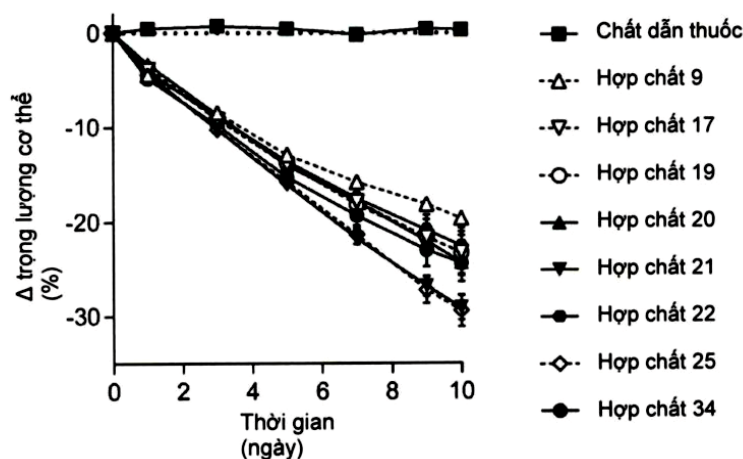


Fig. 1

- (11) **96985 A** (43) 25/08/2023
 (21) **1-2023-00417** (85) 19/01/2023
 (22) 22/07/2021 (86) PCT/EP2021/070483 22/07/2021
 (30) 63/055,063 22/07/2020 US (87) WO2022/018185 27/01/2022
 20192415.6 24/08/2020 US
 (51) **C07K 14/605; A61P 1/16; A61P 3/10; A61K 38/26; A61P 3/04**
 (71) **NOVO NORDISK A/S (DK)**
 Novo Allé, 2880 Bagsværd, Denmark
 (72) KNERR, Patrick, J. (US); FINAN, Brian (US); LIU, Fa (US); DIMARCHI, Richard (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **CHẤT ĐỒNG CHỦ VẬN THỤ THỂ GLP-1 VÀ GIP VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến các chất đồng chủ vận peptit của các thụ thể GLP-1 và GIP ở người, các dẫn xuất tác dụng kéo dài của chúng được mô tả. Các chất đồng chủ vận này là hữu hiệu để điều trị và/hoặc phòng ngừa bệnh béo phì, tiểu đường và/hoặc các bệnh về gan. Dược phẩm chứa các chất đồng chủ vận này cũng được mô tả.

Fig. 1



(11) 96986 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2023-00421

(22) 19/01/2023

(30) 111105634 16/02/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2023

(51) G02B 13/00

(71) LARGAN PRECISION CO., LTD. (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Kuan-Ting YEH (TW); Tzu-Chieh KUO (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ống kính chụp ảnh, BỘ PHẬN chụp ảnh VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống ống kính chụp ảnh bao gồm, theo thứ tự từ phía đối tượng đến phía hình ảnh dọc theo quang trình, nhóm ống kính phía trước và nhóm ống kính phía sau. Nhóm ống kính phía trước bao gồm bốn chi tiết thấu kính. Nhóm ống kính phía sau bao gồm bốn chi tiết thấu kính. Chi tiết thấu kính thứ hai được tính từ phía hình ảnh trong nhóm ống kính phía trước có công suất khúc xạ âm. Bề mặt phía hình ảnh của chi tiết thấu kính thứ nhất được tính từ phía hình ảnh trong nhóm ống kính phía trước lõm trong vùng bằng trục của nó. Chi tiết thấu kính thứ hai được tính từ phía đối tượng trong nhóm ống kính phía sau có công suất khúc xạ âm. Bề mặt phía đối tượng của chi tiết thấu kính thứ nhất được tính từ phía hình ảnh trong nhóm ống kính phía sau lõm trong vùng bằng trục của nó. Ít nhất một chi tiết thấu kính trong nhóm ống kính phía sau có ít nhất một bề mặt thấu kính phi cầu. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến bộ phận chụp ảnh bao gồm hệ thống ống kính chụp ảnh, và thiết bị điện tử bao gồm bộ phận chụp ảnh này.

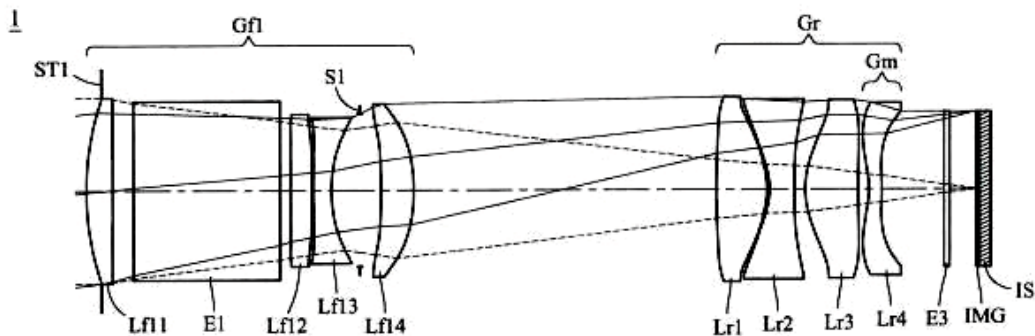


FIG. 1

(11) 96987 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2023-00429

(22) 19/01/2023

(30) 63/303,494 26/01/2022 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2023

(51) *A61K 35/00; A61K 35/28; A61K 35/12*

(71) 1. **GWO XI STEM CELL APPLIED TECHNOLOGY CO., LTD.** (TW)

No. 2, Shengyi 3rd Rd., Zhubei City, Hsinchu County 302, Taiwan

2. **NATIONAL YANG MING CHIAO TUNG UNIVERSITY** (TW)

No. 1001, Daxue Rd. East Dist., Hsinchu City 300093, Taiwan

(72) HUANG, Chi-Ying (TW); TSAI, Yu-Chen (TW); CHUANG, Ming-Hsi (TW); LIN, Po-Cheng (TW)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **ĐƯỢC PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH ALZHEIMER VÀ PHƯƠNG PHÁP NUÔI CÂY TẾ BÀO GỐC TRUNG MÔ KIỂU HÌNH CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến được phẩm để điều trị bệnh Alzheimer, mà ít nhất là bao gồm túi ngoại bào mà được điều chế bằng phương pháp bao gồm: bước nuôi cấy thứ nhất: thực hiện việc nuôi cấy khuếch đại của tế bào gốc có nguồn gốc từ tế bào mỡ trong môi trường nuôi cấy thứ nhất ở mật độ tế bào 6.000-15.000 tế bào/cm² đến khi lượng khuếch đại của tế bào gốc có nguồn gốc từ tế bào mỡ bằng trên 90% của lượng khuếch đại trước khi nuôi cấy; bước nuôi cấy thứ hai: nuôi cấy tế bào gốc có nguồn gốc từ tế bào mỡ đã được khuếch đại trong môi trường nuôi cấy thứ hai ở mật độ tế bào 10.000-100.000 tế bào/cm² trong 20-30 giờ; và bước tách túi ngoại bào: thu dung dịch nuôi cấy và tách túi ngoại bào từ dung dịch nuôi cấy bằng cách dùng phương pháp lọc dòng tiếp tuyến (tangential flow filtration - TFF) hoặc siêu lọc. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp nuôi cấy tế bào gốc trung mô kiểu hình cao.

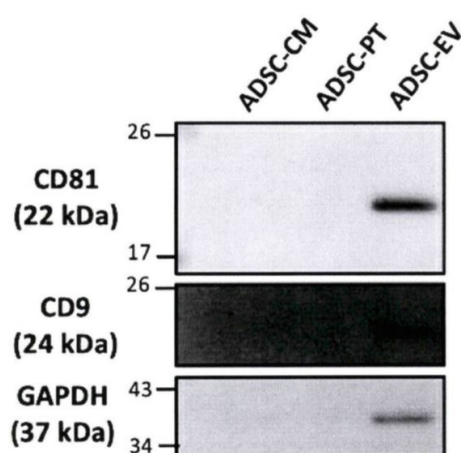


Fig. 1B

(11) 96988 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2023-00455

(22) 27/01/2023

(30) 2200744 28/01/2022 FR

(51) E02B 17/00

(71) PERENCO (FR)

7 rue de Logelbach, 75017 Paris, France

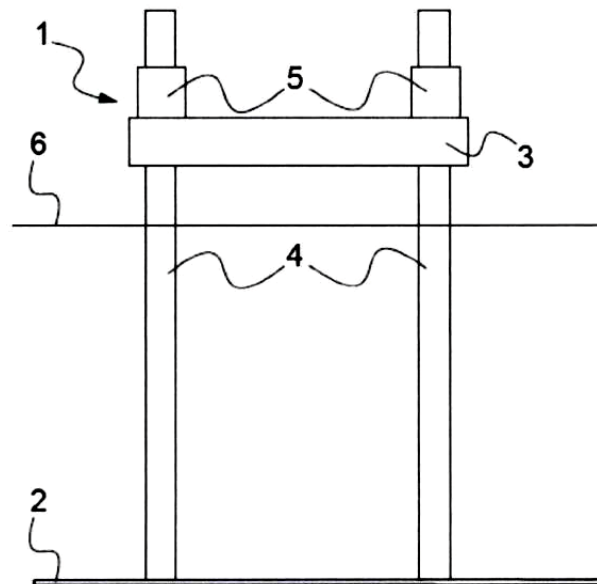
(72) DAUPHIN Raphaël (FR); FROUFN Nicolas (FR); WATTEZ Henri-Jacques (FR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ NÂNG CHO CẤU TRÚC NGOÀI KHỎI ĐƯỢC CỐ ĐỊNH, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT CẤU TRÚC NGOÀI KHỎI ĐƯỢC CỐ ĐỊNH VỚI THIẾT BỊ NÂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nâng cho cấu trúc được cố định trong môi trường nước, bao gồm giàn (3) và ít nhất một chân (4) có thể di chuyển được theo cách tịnh tiến so với giàn (3), để nâng hoặc hạ thấp chân (4) so với giàn (3). Thiết bị nâng có thể tháo được (5) được tạo kết cấu để được lắp và được gỡ ra một cách dễ dàng để được sử dụng lại để lắp đặt các cấu trúc được cố định khác có các chân (4) tương tự. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống và phương pháp lắp đặt cấu trúc được cố định trong môi trường nước.

Fig.2



- (11) **96989 A** (43) 25/08/2023
- (21) **1-2023-00463**
- (22) 27/01/2023
- (30) 202210092493.0 26/01/2022 CN
- (51) *A47L 1/00; A47L 7/00; A47L 5/00*
- (71) **TECHTRONIC CORDLESS GP (US)**
100 Innovation Way Anderson, South Carolina 29621, United States of America
- (72) Kuo-Liang Leon YOONG (AU); Chun Kit Benson CHEUNG (CN); Kwok Ting MOK (CN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ LÀM SẠCH BỀ MẶT**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm sạch bề mặt, và thiết bị làm sạch bề mặt này bao gồm: vỏ bao, vỏ bao xác định buồng áp suất âm và đường hút; cụm vòi hút được trang bị tại phần đầu phía trước của thân, và được sử dụng để làm sạch các vật liệu được hút bao gồm các chất lỏng và mảnh vụn từ bề mặt cần được làm sạch; đơn vị hút được trang bị ở phần phía trước của vỏ bao, và được sử dụng để tạo ra áp suất âm trong buồng áp suất âm; pin được trang bị ở phần phía trước của vỏ bao, và được sử dụng để điều khiển đơn vị hút; và tay cầm được nối với phần đầu phía sau của vỏ bao theo cách được bịt kín, tay cầm xác định thùng trữ.

- (11) 96990 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-00475 (85) 27/01/2023
 (22) 04/08/2021 (86) PCT/KR2021/010209 04/08/2021
 (30) 10-2020-0098151 05/08/2020 KR (87) WO2022/030987 10/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2023

(51) A61K 31/4725; A61P 29/00; A61P 19/02; A61K 31/197; A61K 9/00

(71) LG CHEM, LTD. (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

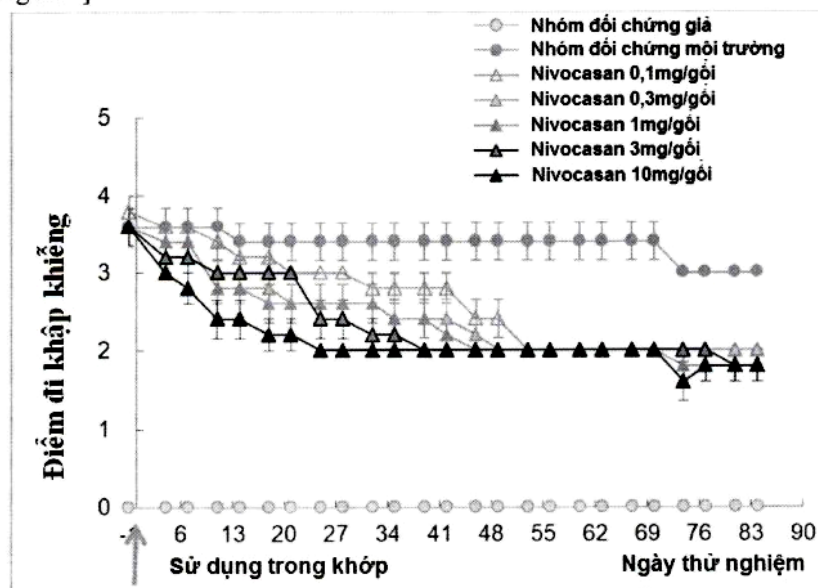
(72) BAEK, Jae Uk (KR); PARK, Jung Gyu (KR); KIM, Sung Won (KR); PARK, Hyun Seo (KR); CHOI, Sei Hyun (KR); JIN, Myung Won (KR); LEE, Min Kyoung (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT ỨC CHẾ CASPAZA ĐỂ LÀM NHẸ BÓT HOẶC ĐIỀU TRỊ VIÊM XƯƠNG KHỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa chất ức chế caspaza để làm nhẹ bớt hoặc điều trị viêm xương khớp .

[Figure 4]



(11) 96991 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2023-00483

(22) 27/01/2023

(30) 2022-014684 02/02/2022 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2023

(51) **B65H 5/00**

(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**

30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, 146-8501, Japan

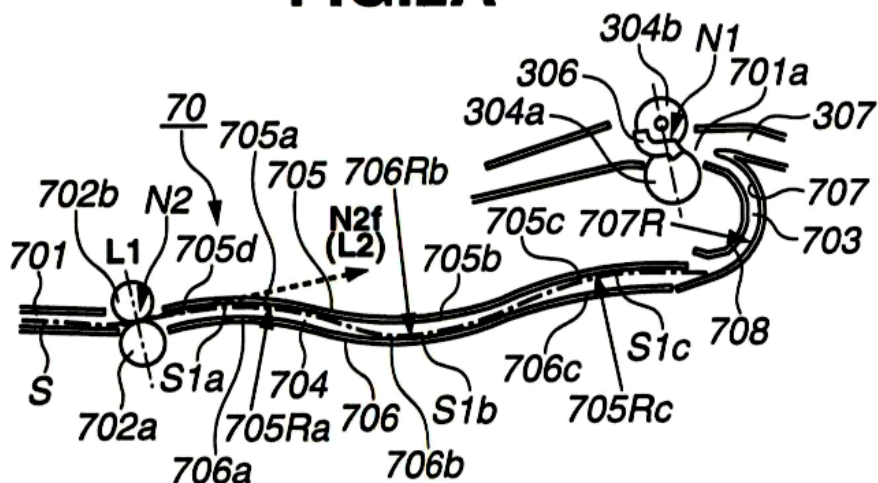
(72) MIHO KAIGA (JP); NAOKI HAYASHI (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ VẬN CHUYỂN VÀ THIẾT BỊ TẠO HÌNH ẢNH**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị vận chuyển để vận chuyển tấm bao gồm (i) cặp con lăn vận chuyển thứ nhất, (ii) cặp con lăn vận chuyển thứ hai được tạo cấu hình để vận chuyển tấm để tới vị trí mà tấm tiếp xúc cặp con lăn vận chuyển thứ nhất, (iii) bộ phận di chuyển mà di chuyển được giữa vị trí hạn chế mà tấm được điều chỉnh để không tới cặp con lăn vận chuyển thứ nhất và vị trí thu lại, để được di chuyển tới vị trí thu lại từ vị trí hạn chế bằng cách được đẩy bởi tấm, (iv) bộ phận dẫn hướng thứ nhất được bố trí giữa bộ phận di chuyển và cặp con lăn vận chuyển thứ hai, và (v) bộ phận dẫn hướng đối diện thứ nhất mà đối diện bộ phận dẫn hướng thứ nhất. Một bộ phận trong số bộ phận dẫn hướng thứ nhất và bộ phận dẫn hướng đối diện thứ nhất bao gồm phần được làm cong thứ nhất mà tiếp xúc tấm, và bộ phận kia bao gồm phần được làm cong thứ hai mà tiếp xúc tấm.

FIG.2A



(11) 96992 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2023-00505

(22) 30/01/2023

(30) 63/304,711 31/01/2022 US

18/093,854 06/01/2023 US

(51) **B21D 7/024**

(71) **TEMCO INDUSTRIAL, LLC (US)**

48621 Warm Springs Blvd, Fremont, CA 94539, United States of America

(72) Josh Leber (US); Justin Harvey (US)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **MÁY UỐN ỐNG HAI KÍCH CỠ**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy uốn ống hai kích cỡ bao gồm chi tiết đế, chi tiết đỡ bàn vạm trên, chi tiết đỡ chân và chi tiết đỡ ống. Các đầu đối diện của chi tiết đỡ bàn vạm trên kéo dài từ đỉnh của chi tiết đế. Vấu bàn vạm kéo dài về phía trên từ đỉnh của chi tiết đế. Chi tiết đỡ chân kéo dài về phía trên từ một đầu của chi tiết đế. Chi tiết đỡ ống kéo dài từ đầu đối diện của chi tiết đế. Rãnh cong thứ nhất và rãnh cong thứ hai được tạo ra trên đáy của chi tiết đế. Hai khe hở được tạo ra ở đầu của chi tiết đỡ chân. Hai khe lắp được tạo ra trên đỉnh của chi tiết đỡ ống. Lỗ bàn vạm được tạo ra qua đỉnh của chi tiết đỡ bàn vạm trên vào trong vấu bàn vạm để tiếp nhận bàn vạm.

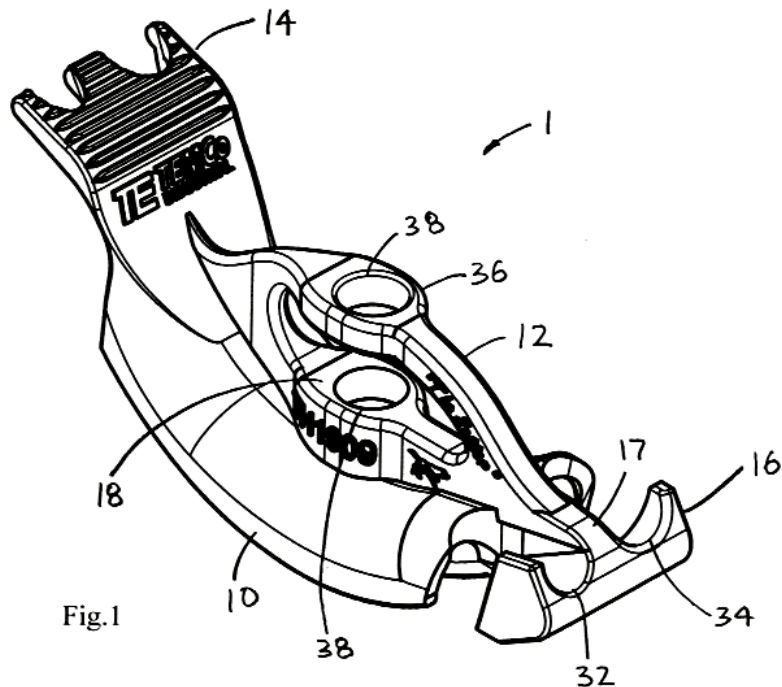


Fig.1

- (11) **96993 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-00513** (85) 30/01/2023
(22) 09/07/2021 (86) PCT/IB2021/056179 09/07/2021
(30) 2020/04008 09/07/2020 ZA (87) WO2022/009165 13/01/2022
2020/03850 09/07/2020 ZA
- (51) **A61K 38/17; A61P 31/12; A61K 48/00; A61K 38/18; A61K 39/00**
(71) **VIRO-GEN (PTY) LTD (ZA)**
313 Cliff Avenue, Waterkloof Ridge X2 0181 Pretoria, Gauteng, South Africa
(72) SMIT, Michelle Olga Patricia Giesteira Da Silva (ZA)
(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ
INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)
(54) **CHẾ PHẨM ĐỂ NGĂN NGỪA VÀ/HOẶC ĐIỀU TRỊ BỆNH Ở ĐỘNG VẬT
CÓ VÚ**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để trị bệnh ở động vật có vú, cụ thể sáng chế đề cập đến các phương pháp và dược phẩm hoặc thuốc để bảo vệ đối tượng chống lại hoặc điều trị cho đối tượng mắc bệnh, bệnh đặc trưng bởi nhiễm virus và/hoặc các bệnh liên quan đến rối loạn hệ miễn dịch và/hoặc ung thư do virus, bằng cách tăng mức Ksp37 trong huyết tương của đối tượng đến nồng độ có hiệu quả điều trị. Theo sáng chế, lượng có hiệu quả điều trị của một hoặc nhiều trong số; protein Ksp37 được biến đổi lâm sàng hoặc biến đổi gen và/hoặc các protein, và/hoặc vectơ được mã hóa bằng gen KSP37 sẽ dịch mã thành protein Ksp37 và/hoặc hợp chất phân cực được sử dụng cho đối tượng.

- (11) **96994 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-00538** (85) 31/01/2023
(22) 09/07/2021 (86) PCT/IB2021/056177 09/07/2021
(30) 63/050,147 10/07/2020 US (87) WO2022/009163 13/01/2022
63/196,793 04/06/2021 US
(51) **A61K 31/497; A61P 13/12; A61K 31/70**
(71) **ASTRAZENECA AB** (SE)
SE-151, 85 Södertälje, Sweden
(72) GREASLEY, Peter (GB); AHLSTRÖM, Christine (SE); SKRTIC, Stanko (SE);
MENZIES, Robert (GB)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **ZIBOTENTAN ĐƯỢC KẾT HỢP VỚI DAPAGLIFLOZIN ĐỂ SỬ DỤNG
TRONG ĐIỀU TRỊ BỆNH THẬN MẠN TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến zibotentan chất đối kháng thụ thể endothelin (ERA) kết hợp với dapagliflozin chất ức chế chất đồng vận chuyển glucoza phụ thuộc natri 2 (SGLT-2) để sử dụng trong điều trị các bệnh liên quan đến bệnh thận mạn tính.

(11) 96995 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2023-00558

(22) 31/01/2023

(30) 2022-016555 04/02/2022 JP

(51) B32B 15/08

(71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)

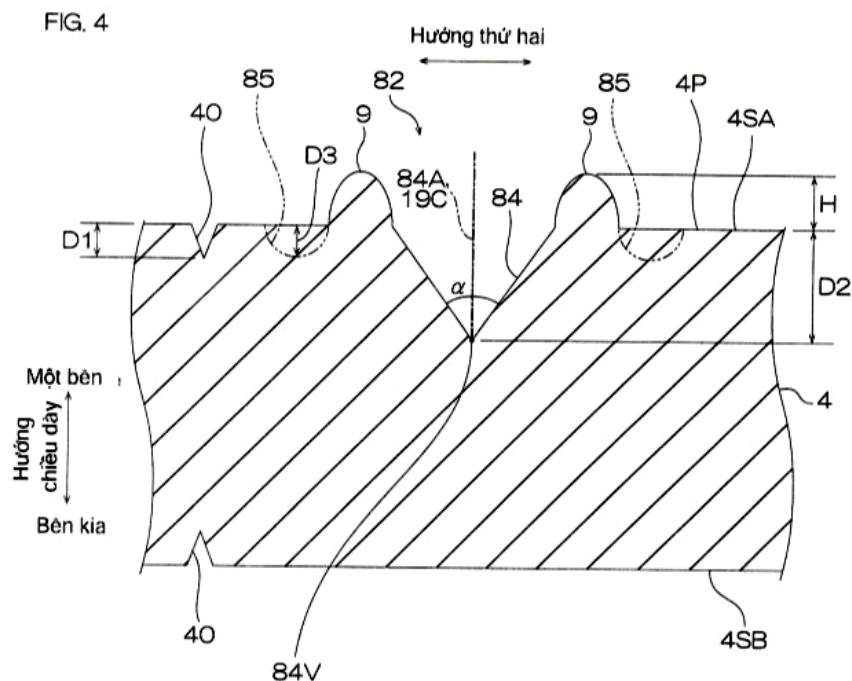
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

(72) Hayato TAKAKURA (JP); Naoki SHIBATA (JP); Kenya TAKIMOTO (JP); Chihiro WATANABE (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

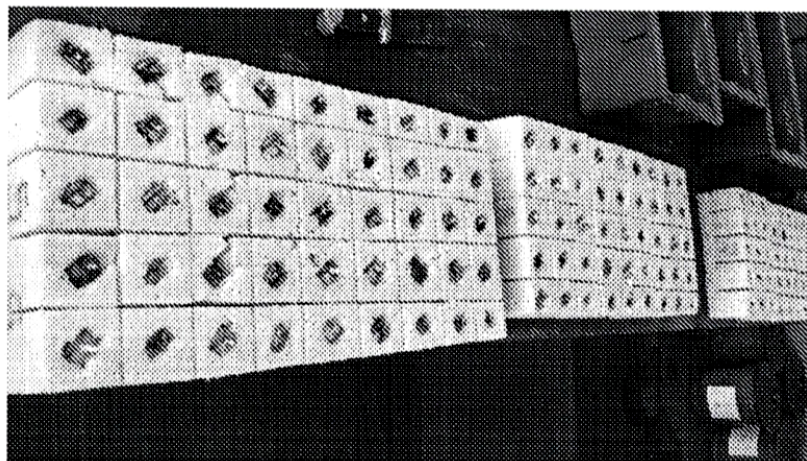
(54) BẢNG MẠCH ĐẦU DÂY VÀ CỤM BẢNG MẠCH ĐẦU DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến bảng mạch đầu dây và cụm bảng mạch đầu dây mà cho phép loại trừ lỗi nhận biết của mẫu điểm. Bảng mạch đầu dây (3) bao gồm lớp đỡ kim loại (4), lớp đế cách điện (5), và lớp dây (6). Bảng mạch đầu dây (3) còn bao gồm nhiều phần rãnh dài (40) được bố trí trên một bề mặt (4SA) của lớp đỡ kim loại (4) theo hướng chiều dày và nhiều phần lõm (8) được làm trũng xuống trong lớp đỡ kim loại (4) theo hướng chiều dày. Nhiều phần lõm (8) tạo ra mẫu điểm (DP). Mỗi trong số các điểm (82) của mẫu điểm (DP) có một bề mặt lõm (84). Bề mặt lõm (84) có dạng chụm gần như hình cầu hoặc dạng gần như hình nón.



- (11) **96996 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-00576** (85) 31/01/2023
(22) 08/07/2021 (86) PCT/EP2021/000078 08/07/2021
(30) 20000248.3 09/07/2020 EP (87) WO2022/008093 A1 13/01/2022
(51) **A61K 31/4985; A61K 45/00; A61P 43/00; A61K 31/573**
(71) **METRIOPHARM AG (CH)**
Europaallee 41, 8021 Zürich (CH)
(72) BRYSCH Wolfgang (DE); VON WEGERER Jörg (DE); LUDESCHER Beate (AT);
SCHUMANN Sara (DE); KAISER Astrid (DE); SCHULZ Petra (DE)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẤT LÀM GIẢM LIỀU DÙNG GLUCOCORTICOIT**
- (57) Sáng chế này bộc lộ chất 5-amino-2,3-dihydro-1,4-phtalazindion hoặc một trong các muối được chấp nhận về mặt dược dụng của nó, để sử dụng làm chất làm giảm liều dùng corticoit, và dược phẩm phối hợp bao gồm chất làm giảm liều dùng glucocorticoit nói trên và glucocorticoit, để sử dụng để phòng ngừa và/hoặc điều trị các tình trạng hoặc bệnh thường được điều trị bằng glucocorticoit.

- (11) **96997 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-00618** (85) 02/02/2023
(22) 02/07/2021 (86) PCT/BR2021/050289 02/07/2021
(30) BR 10 2020 013617-8 02/07/2020 BR (87) WO2022/000064 06/01/2022
BR 102021 013138-1 02/07/2021 BR
(51) **A01G 24/35; A01G 24/48**
(71) **1. UPL CORPORATION LIMITED (MU)**
5th Floor, Newport Building, Louis Pasteur Street, Port Louis, Mauritius
2. UPL DO BRASIL INDUSTRIA E COMERCIO DE INSUMOS
AGROPECUARIOS S.A. (BR)
Avenida Maeda, s/n°, Prédio Comercial, térreo, Distrito Industrial, 14500-000
Ituverava, Brazil
(72) Carlos Eduardo FABRI (BR); Gilson Aparecido HERMENEGILDO OLIVEIRA
(BR); Luiz Henrique MARCANDALLI (BR)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA POLYME SIÊU HẤP THỤ VÀ BỌT, PHƯƠNG PHÁP**
NUÔI TRỒNG CÂY BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY
(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm chứa polyme siêu hấp thụ và bột. Sáng chế còn đề xuất phương pháp tạo ra bột polyme siêu hấp thụ và phương pháp trồng hạt, cây giống con hoặc cây bằng cách sử dụng chế phẩm này.



Hình 1

- (11) **96998 A** (43) 25/08/2023
 (21) **1-2023-00631** (85) 02/02/2023
 (22) 30/07/2021 (86) PCT/JP2021/028358 30/07/2021
 (30) 2020-131776 03/08/2020 JP (87) WO2022/030386 10/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/02/2023

(51) **F24F 11/46; G06Q 50/06**

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, 5300001, Japan

(72) NAKAO, Takuya (JP); FURUI, Shuji (JP); NAKAGAWA, Yoshihiro (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

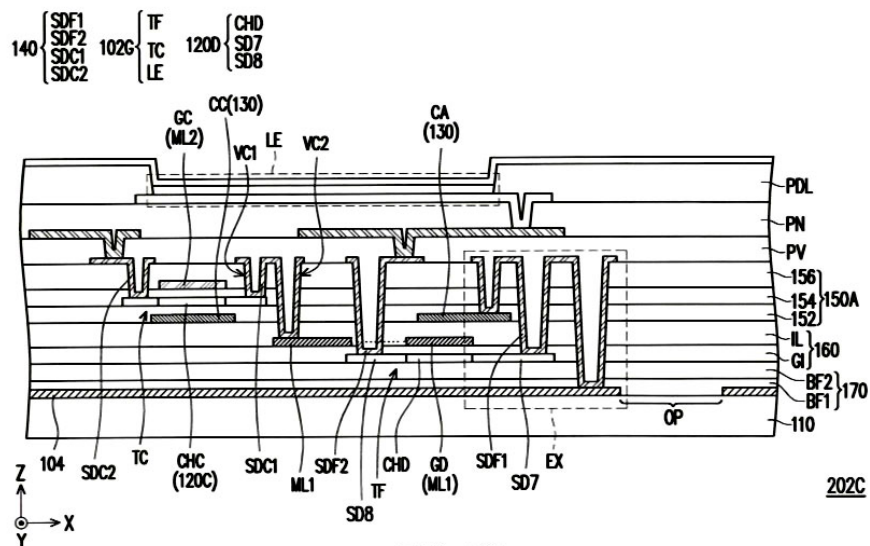
(54) **THIẾT BỊ TẠO THÔNG TIN, HỆ THỐNG VÀ THIẾT BỊ LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo thông tin, hệ thống và thiết bị lưu trữ. Để ngăn chặn sự tăng tải lên phần tính toán đối với việc xử lý phí điện năng, trong trường hợp mà nhà bán lẻ điện mua điện với giá dao động bán điện dựa trên các phí đo được tương ứng với lượng sử dụng điện năng của người tiêu dùng, nhờ điều khiển thiết bị tiện ích của người tiêu dùng trên cơ sở mối quan hệ giữa giá mua điện và phí đo được. Thiết bị điều khiển đóng vai trò là thiết bị tạo thông tin để tạo ra thông tin điều khiển để điều khiển thiết bị tiện ích của người tiêu dùng mua điện từ nhà bán lẻ điện bao gồm đơn vị thu thập thông tin giá mua để thu thập thông tin giá mua, là thông tin liên quan đến đơn giá mua điện mà nhà bán lẻ điện mua tại khoảng thời gian gia tăng định trước, cũng thu thập thông tin phí đo được, là thông tin liên quan đến đơn giá của phí điện năng đo được mà nhà bán lẻ điện bán tại khoảng thời gian gia tăng định trước, và đơn vị tạo thông tin điều khiển để tạo ra thông tin điều khiển để điều khiển thiết bị tiện ích của người tiêu dùng nhờ sử dụng thông tin giá mua và thông tin phí đo được.

FIG. 7

| Khoảng thời gian | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
|------------------------------------|----|----|----|----|----|----|
| Đơn giá tính phí đo được (Yên/kWh) | 18 | 18 | 18 | 20 | 20 | 20 |
| Đơn giá mua (Yên/kWh) | 10 | 14 | 25 | 13 | 15 | 12 |
| Đối tượng điều khiển | - | - | ○ | - | - | - |

- (11) 96999 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-00634
 (22) 02/02/2023
 (30) 202210133339.3 09/02/2022 CN
 (51) H01L 27/12; G02F 1/1343; H01L 29/786; G02F 1/1333; G02F 1/1368
 (71) INNOLUX CORPORATION (TW)
 No. 160 Kesuyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan, Miao-Li County, Taiwan
 (72) Chandra LIUS (ID); Kuan-Feng LEE (TW)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị điện tử bao gồm lớp nền, chất bán dẫn, lớp dẫn điện thứ nhất, lớp dẫn điện thứ hai, lớp cách điện thứ nhất, và lớp cách điện thứ hai. Chất bán dẫn được bố trí trên lớp nền. Lớp dẫn điện thứ nhất được bố trí trên chất bán dẫn. Lớp dẫn điện thứ hai được bố trí trên lớp dẫn điện thứ nhất. Lớp cách điện thứ nhất được bố trí giữa lớp dẫn điện thứ nhất và lớp dẫn điện thứ hai. Lớp cách điện thứ hai được bố trí giữa lớp dẫn điện thứ nhất và chất bán dẫn. Lớp dẫn điện thứ hai được nối điện với lớp dẫn điện thứ nhất thông qua lỗ thông thứ nhất xuyên qua lớp cách điện thứ nhất và được nối điện với chất bán dẫn thông qua lỗ thông thứ hai xuyên qua lớp cách điện thứ nhất và lớp cách điện thứ hai. Chiều rộng của lỗ thông thứ nhất nhỏ hơn chiều rộng của lỗ thông thứ hai.



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 97000 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-00636 | (85) 02/02/2023 | |
| (22) 30/07/2021 | (86) PCT/JP2021/028340 | 30/07/2021 |
| (30) 2020-131771 | 03/08/2020 JP | (87) WO2022/030385 |
| | | 10/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/02/2023

(51) **G06Q 50/16; F24F 11/47; F24F 11/48**

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)**

Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, 5300001, Japan

(72) NAKAO, Takuya (JP); FURUI, Shuji (JP); NAKAGAWA, Yoshihiro (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

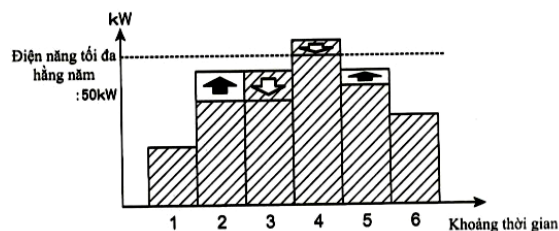
(54) **THIẾT BỊ TẠO THÔNG TIN, HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN VÀ THIẾT BỊ LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập tới việc thực hiện điều khiển, trong việc điều khiển thiết bị tiện ích, giảm tiền điện, xét đến sự biến động về đơn giá phí lượng điện năng, và cũng như mối quan hệ giữa giá trị dự đoán về lượng sử dụng điện năng và giá trị lớn nhất trong thời gian thích hợp. Thiết bị điều khiển tạo ra thông tin điều khiển để điều khiển thiết bị tiện ích của người tiêu dùng bao gồm bộ phận thu thập thông tin thu thập thông tin về đơn giá phí lượng điện năng biến động và thông tin về lượng sử dụng điện năng của người tiêu dùng, và bộ phận tạo thông tin điều khiển, trên cơ sở đơn giá phí lượng điện năng trong khoảng thời gian mục tiêu là khoảng thời gian trong đó việc điều khiển thiết bị tiện ích được thực hiện và thông tin về lượng sử dụng điện năng của người tiêu dùng trong khoảng thời gian sau khoảng thời gian mục tiêu, tạo ra thông tin điều khiển cho thiết bị tiện ích của người tiêu dùng trong khoảng thời gian mục tiêu.

FIG.5A

| Khoảng thời gian | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
|---|----|----|----|----|----|----|
| Đơn giá phí đo được (YEN/kWh) | 10 | 14 | 20 | 13 | 15 | 12 |
| Dự đoán lượng sử dụng điện năng(kW) | 20 | 35 | 45 | 55 | 40 | 30 |
| Lượng sử dụng điện năng sau khi điều khiển tái (kW) | 20 | 45 | 35 | 50 | 45 | 25 |

FIG.5B



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 97001 A | | | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-00639 | | | (85) 02/02/2023 | |
| (22) 09/07/2021 | | | (86) PCT/US2021/041075 | 09/07/2021 |
| (30) 63/049,932 | 09/07/2020 | US | (87) WO2022/011253 | 13/01/2022 |
| | 63/091,597 | US | | |
| | 63/169,974 | US | | |

(51) **H04L 5/00**

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**

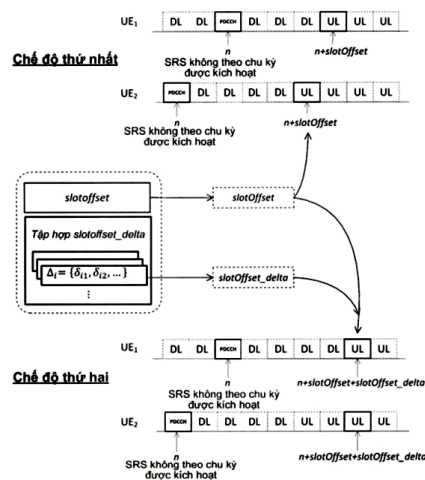
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Afshin HAGHIGHAT (CA); Paul MARINIER (CA); Janet A. STERN-BERKOWITZ (US); Moon IL LEE (KR); Patrick TOOHER (CA); Young Woo KWAK (KR); Nazli KHAN BEIGI (CA)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DÙNG CHO TRUYỀN DẪN SRS KHÔNG THEO CHU KỲ LINH HOẠT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và hệ thống để truyền dẫn tín hiệu tham chiếu (RS) không theo chu kỳ linh hoạt. Ví dụ, phương pháp được thực hiện trong thiết bị thu/phát không dây (WTRU) dùng cho truyền thông không dây bao gồm việc thu nhận thông tin cấu hình của một hoặc nhiều tập hợp tài nguyên tín hiệu tham chiếu thăm dò kênh (SRS), mỗi tập hợp tài nguyên SRS của một hoặc nhiều tập hợp tài nguyên SRS được liên kết với một độ lệch khe và một tập hợp độ lệch khe delta; thu nhận thông tin điều khiển đường xuống (DC1) chỉ báo yêu cầu SRS, yêu cầu SRS cho biết tập hợp tài nguyên SRS của một hoặc nhiều tập hợp tài nguyên SRS; xác định cấu hình SRS từ tập hợp các cấu hình SRS cho truyền dẫn SRS; xác định khe để truyền dẫn SRS dựa trên cấu hình SRS đã xác định; và truyền dẫn, trong khe đã xác định, SRS sử dụng tài nguyên của tập hợp tài nguyên SRS được chỉ định.



HÌNH 9

(11) 97002 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2023-00640

(22) 02/02/2023

(30) 111106721 24/02/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/02/2023

(51) G06K 9/62

(71) PEGATRON CORPORATION (TW)

5F., No.76, Ligong St., Beitou District, Taipei City 112, Taiwan

(72) Shen-Hau Chang (TW); Chieh-Hsuan Cheng (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ TRIỂN KHAI MÔ HÌNH SUY LUẬN

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống để triển khai mô hình suy luận. Phương pháp bao gồm: thu mức sử dụng tài nguyên được ước tính của mỗi trong số các thiết lập mô hình của mô hình suy luận; thu các yêu cầu sản xuất; lựa chọn một trong các thiết lập mô hình làm thiết lập mô hình đặc trưng dựa vào các yêu cầu sản xuất, thông số thiết bị của thiết bị điện toán biên, và các mức sử dụng tài nguyên được ước tính của mỗi thiết lập trong các thiết lập mô hình; và triển khai mô hình suy luận được tạo cấu hình với thiết lập mô hình đặc trưng cho thiết bị điện toán biên.

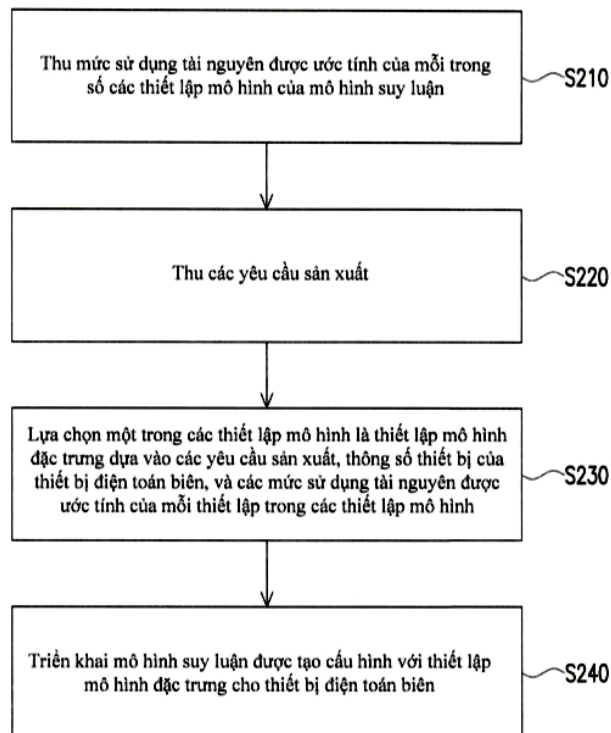


FIG. 2

- (11) **97003 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-00657** (85) 03/02/2023
(22) 08/07/2021 (86) PCT/US2021/040797 08/07/2021
(30) 63/049,871 09/07/2020 US (87) WO2022/015559 20/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/02/2023

(51) **A61K 36/886; A61K 31/352; A61K 31/353; A61K 31/4375; A61K 36/076; A61K 36/45; A61K 36/53; A61K 31/05; A61K 31/715**

(71) **UNIGEN, INC. (US)**

2121 South State Street, Tacoma, Washington 98405, United States of America

(72) YIMAM, Mesfin (US); JIAO, Ping (US); HORM, Teresa (US); BROWNELL, Lidia (US); HONG, Mei (US); O'NEAL, Alexandria (US); JIA, Qi (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM GÓC LỘ HỘI CHỨA POLYSACARIT VÀ POLYPHENOL ĐỂ ĐIỀU HÒA SỰ CÂN BẰNG NỘI MÔ MIỄN DỊCH**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm và mô tả phương pháp để điều tiết nội cân bằng miễn dịch bao gồm tổ hợp của chiết xuất Aloe được làm giàu đối với một hoặc nhiều polysacarit; chiết xuất *Poria* được làm giàu một hoặc nhiều polysacarit; và chiết xuất *Rosemary* được làm giàu một hoặc nhiều hợp chất polyphenol. Chế phẩm để duy trì nội cân bằng miễn dịch bằng cách điều tiết HMGB1, chứa tổ hợp của một hoặc nhiều polysacarit và một hoặc nhiều hợp chất polyphenol được bộc lộ. Sáng chế cũng mô tả phương pháp điều trị, quản lý, thúc đẩy điều hòa nội cân bằng miễn dịch ở động vật có vú được bộc lộ bao gồm việc sử dụng một lượng hữu hiệu của chế phẩm từ 0,01 mg/kg đến 500 mg/kg thể trọng của động vật có vú.

- (11) 97004 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-00665 (85) 31/03/2020
 (22) 28/08/2018 (86) PCT/JP2018/031715 28/08/2018
 (30) 2017-170781 06/09/2017 JP (87) WO2019/049726 A1 14/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2021

(51) C09J 7/22; C09J 133/04; H05B 33/02; G06F 3/041; H01L 51/50; C09J 11/06; G02B 5/30

(62) 1-2020-01885

(71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)

1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

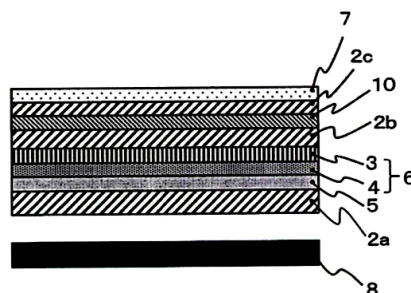
(72) KATAMI, Hirofumi (JP); MATSUMOTO, Masamichi (JP); FUJIHARA, Arata (JP); NONAKA, Takahiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM CHẤT DÍNH NHẠY ÁP DÙNG CHO THIẾT BỊ HIỂN THỊ EL HỮU CƠ, LỚP CHẤT DÍNH NHẠY ÁP DÙNG CHO THIẾT BỊ HIỂN THỊ EL HỮU CƠ, MÀNG PHÂN CỰC ĐƯỢC GẮN LỚP CHẤT DÍNH NHẠY ÁP DÙNG CHO CÁC THIẾT BỊ HIỂN THỊ EL HỮU CƠ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ EL HỮU CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến lớp chất dính nhạy áp dùng cho thiết bị hiển thị EL (điện quang-electroluminescence) hữu cơ, được tạo thành từ chế phẩm chất dính nhạy áp bao gồm polyme (met)acrylic và chất hấp thụ tia cực tím, trong đó polyme (met)acrylic chứa alkyl (met)acrylat (A) có nhóm alkyl có số nguyên tử cacbon là 8 hoặc ít hơn, và alkyl (met)acrylat (B) có nhóm alkyl có 12 đến 24 nguyên tử cacbon; trong đó tỷ lệ phần trăm (a) của (A) và tỷ lệ phần trăm (b) của (B) thỏa mãn phương trình (1): $60 \leq \{(a) + (b)\}$, phương trình (2): $1,4 \leq \{(a) / (b)\} \leq 2$; và lớp chất dính nhạy áp (2a, 2b, 2c) có Tg là từ -20 đến -5°C, hệ số truyền là 10% hoặc nhỏ hơn tại bước sóng bằng 380nm và hệ số truyền là 85% hoặc lớn hơn tại bước sóng bằng 450nm; và tổng hệ số truyền tia sáng là 85% hoặc lớn hơn, và có độ mờ là 1% hoặc nhỏ hơn. Lớp chất dính nhạy áp dùng cho thiết bị hiển thị EL hữu cơ của sáng chế có khả năng ngăn chặn sự hư hại của chi tiết EL hữu cơ, trong khi có độ trong suốt cao, các đặc tính điện môi thấp, và tính chống bong tróc rất tốt để giảm tác động.

FIG. 4



- | | | |
|------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 97005 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-00668 | (85) 03/02/2023 | |
| (22) 17/06/2021 | (86) PCT/EP2021/066456 | 17/06/2021 |
| (30) 10 2020 208 774.1 | 14/07/2020 DE (87) WO2022/012851 | 20/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/02/2023

(51) **C22B 5/10; C22B 7/00; C22B 15/00**

(71) **SMS GROUP GMBH (DE)**

Eduard-Schloemann-Str.4, 40237 Düsseldorf, Germany

(72) Rolf Degel (DE); Timm Lux (DE); Frank Marlin Kaußen (DE); Nikolaus Peter Kurt Borowski (DE)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THU KIM LOẠI MÀU, TỪ PHÉ LIỆU CÓ CHỨA VẬT LIỆU HỮU CƠ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu kim loại màu, cụ thể là đồng đen và/hoặc thô, từ phế liệu có chứa vật liệu hữu cơ (8), bao gồm các bước:
- i) cung cấp lò phản ứng (2), trong đó bình phản ứng nóng chảy (2) được cấu hình sao cho có ít nhất một vùng nóng chảy (5), vùng đốt (6) và vùng nhiệt phân (7),
 - ii) cung cấp cho lò phản ứng nóng chảy (2) hỗn hợp chứa phế liệu chứa vật liệu hữu cơ (8) sao cho phế liệu chứa vật liệu hữu cơ này trước hết đi qua vùng nhiệt phân (7) và vùng đốt (6) trước khi chạm đến vùng nóng chảy (5), và ít nhất được nhiệt phân sơ bộ và/hoặc đốt một phần, sao cho tạo thành dòng khí chứa năng lượng (9),
 - iii) chuyển dòng khí chứa năng lượng này (9) vào trong buồng đốt sau nhiệt (3), trong đó dòng khí chứa năng lượng này (9) được đốt cháy hoàn toàn và năng lượng nhiệt được giải phóng trong khi đốt được mang đi thông qua bộ phận thu hồi năng lượng (11), và
 - iv) nóng chảy phế liệu chứa vật liệu hữu cơ (8) ít nhất một phần đã được nhiệt phân sơ bộ và/hoặc đốt cháy.

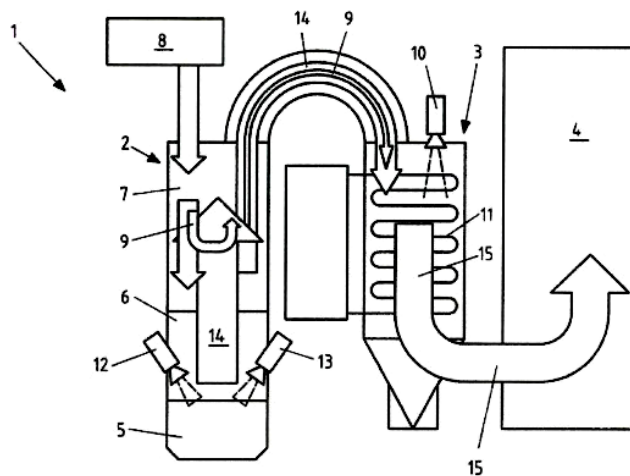
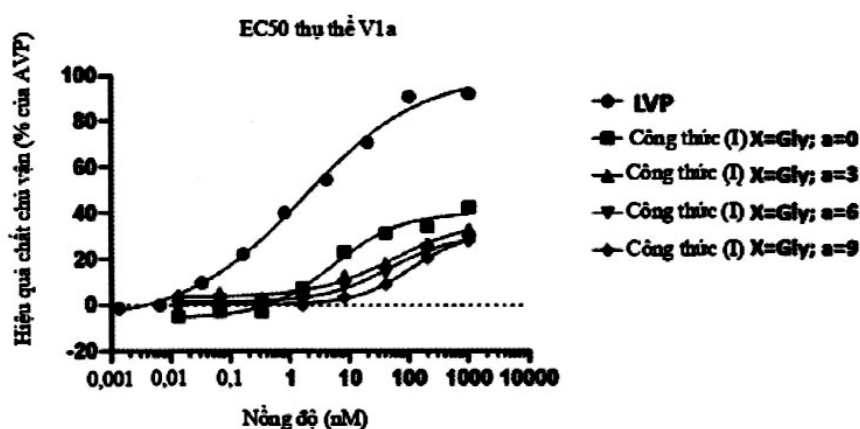


FIG.1

- (11) **97006 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-00669** (85) 03/02/2023
(22) 01/09/2020 (86) PCT/CN2020/112760 01/09/2020
(87) WO2022/047604 10/03/2022
- (51) ***C11D 1/22; C11D 9/00; C11D 17/06; C11D 1/12; C11D 1/75***
(71) **THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)**
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America
(72) Dan XU (GB); Yue ZHAO (CN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **HẠT TẨY RỬA**
- (57) Sáng chế đề cập đến hạt tẩy rửa chứa từ 30% đến 95% theo trọng lượng hạt tẩy rửa, một alkyl sulfat có nhóm alkyl không alkoxy hóa phân nhánh hoặc mạch thẳng chứa từ 6 đến 16 nguyên tử cacbon; và một amin oxit với lượng từ 2% đến 50%, theo trọng lượng hạt tẩy rửa.

- (11) 97007 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-00687 (85) 06/02/2023
 (22) 16/07/2021 (86) PCT/US2021/041998 16/07/2021
 (30) 63/053,340 17/07/2020 US (87) WO2022/016064 20/01/2022
 (51) *A61P 1/16; C07K 7/16; C07K 7/50; C07K 7/14*
 (71) **PHARMAIN CORPORATION (US)**
 11812 North Creek Parkway, N., Suite 101, Bothell, Washington 98011, United States of America
 (72) JIANG, Han (CN); YAO, Yao (CN); CASTILLO, Gerardo M. (US); NISHIMOTO-ASHFIELD, Akiko (JP); VENTOCILLA, Christian (US); BOLOTIN, Elijah (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHẾ PHẨM BAO GỒM CHẤT CHỦ VẬN MỘT PHẦN THỤ THỂ V1A**
- (57) Sáng chế đề cập đến các chất chủ vận một phần V1a để kích hoạt một phần thụ thể V1a. Chất chủ vận một phần V1a có chỉ số trị liệu là ít nhất 20 (ví dụ, ít nhất 30, ít nhất 40, ít nhất 50, ít nhất 60, ít nhất 70, ít nhất 80, ít nhất 90, ít nhất 100). Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm bao gồm (các) chất chủ vận một phần V1a theo sáng chế, tùy ý kết hợp với chất đối kháng V2.



HÌNH 2

- (11) **97008 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-00688** (85) 06/02/2023
(22) 05/08/2021 (86) PCT/US2021/044586 05/08/2021
(30) 63/062,713 07/08/2020 US (87) WO2022/031876 10/02/2022
(51) **C07K 14/705; C07K 19/00; A61P 35/00**
(71) **GENENTECH, INC. (US)**
1 DNA Way, South San Francisco, California 94080-4990, United States of America
(72) LIU, Yichin (US); MOUSSION, Christine Carine (FR); BAINBRIDGE, Travis William (US); HOSSEINI, Iraj (IR); LAZAR, Gregory Alan (US); COHEN, Sivan (IL); KEMBALL, Christopher Charles (US); SCHATNER, Jill M. (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PROTEIN DUNG HỢP PHỐI TỬ FLT3 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PROTEIN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến protein Fc globulin miễn dịch không hiệu ứng, thể dung hợp của protein Fc không hiệu ứng với phối tử Flt3.

- (11) 97009 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-00694 (85) 06/02/2023
 (22) 18/06/2021 (86) PCT/EP2021/066535 18/06/2021
 (30) 20184224.2 06/07/2020 EP (87) WO2022/008205 A1 13/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/02/2023

(51) **H04B 7/06; H04B 7/08**

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) ROSA, Claudio (IT); TIROLA, Esa (FI); HOOLI, Kari (FI); LASELVA, Daniela (IT); KIILERICH PRATAS, Nuno (PT)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CẤP QUYỀN TẠO CẤU HÌNH ĐỂ SỬ DỤNG VỚI ĐỊNH DẠNG CHùm TIA, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG VÀ NÚT TRUY CẬP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bao gồm các phương tiện để: nhận thông tin điều khiển đường xuống chung cho các thiết bị trong đó thông tin điều khiển đường xuống bao gồm thông tin định dạng chùm tia liên quan đến nút truy cập; và sử dụng thông tin định dạng chùm tia nhận được để điều chỉnh truyền đến nút truy cập hoặc tiếp nhận từ nút truy cập trên ít nhất một kênh.

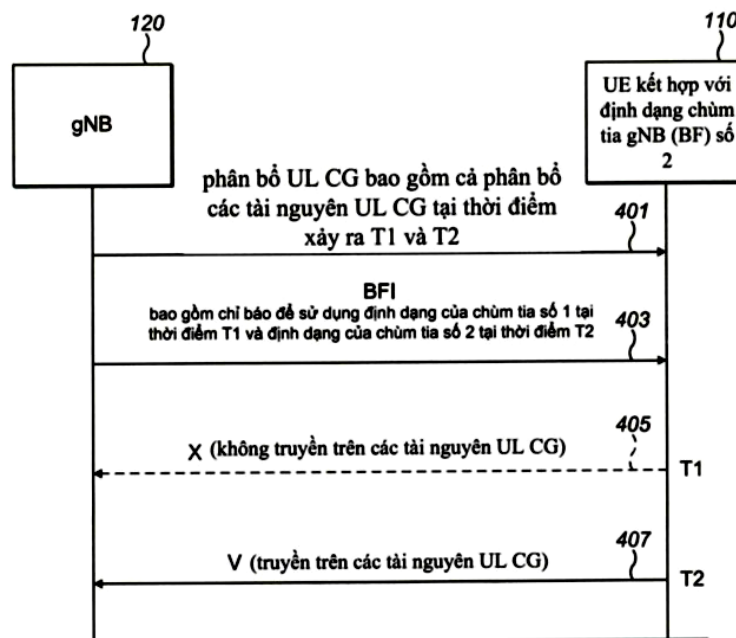


FIG. 4

(11) 97010 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2023-00704

(22) 06/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/02/2023

(51) C07C 65/05; C07C 51/41

(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Hoàng Anh Sơn (VN); Nguyễn Hồng Nhung (VN); Phạm Duy Khánh (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP CHẤT LÀM ĐẶC LITI ANACARDAT TỪ DẦU VỎ HẠT ĐIỀU DÙNG CHO MỠ BÔI TRƠN CHỊU NHIỆT GỐC LITI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tổng hợp chất làm đặc liti anacardic từ dầu vỏ hạt điều dùng cho mỡ bôi trơn chịu nhiệt gốc liti. Trong đó, bằng phương pháp kết tủa muối tách và sau đó thu hồi axit anacardic từ dầu vỏ hạt điều và sau đó cho phản ứng với $\text{LiOH.H}_2\text{O}$ thu được chất làm đặc liti anacardic với hiệu suất tách axit anacardic ra khỏi dầu vỏ hạt điều đạt tới 87,34 %. Sản phẩm liti anacardic thu được tinh sạch với pic đặc trưng của liti anacardic ở $2364,61\text{cm}^{-1}$. Sản phẩm thu được thích hợp dùng làm chất phụ gia làm đặc cho mỡ bôi trơn gốc liti.

(11) 97011 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2023-00708

(22) 06/02/2023

(30) 63/267618 07/02/2022 US

18/153127 11/01/2023 US

(51) *A61F 2/30; A61F 2/46*

(71) MICROPORT ORTHOPEDICS HOLDINGS INC. (US)

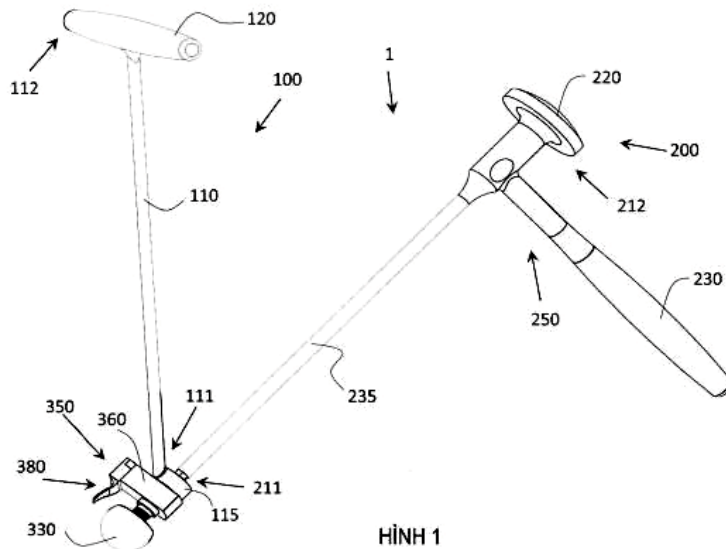
5677 Airline Road, Arlington, United States of America

(72) Charles Barfield (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) DỤNG CỤ THÁO Ổ CỐI

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ tháo ổ cối để tháo ổ cối trong thủ thuật chỉnh sửa hông bao gồm: bộ phận định vị hỗ trợ dụng cụ cắt có lưỡi cắt và bộ phận dẫn động dạng rìi để xoay có chọn lọc dụng cụ cắt, cắt xung quanh ổ cối nhằm tách ổ cối này ra khỏi ổ cối tự nhiên của bệnh nhân. Theo các phương án, bộ phận định vị được định cỡ và định hình để hoạt động trong đường rạch chính, còn bộ phận dẫn động được định cỡ và định hình để hoạt động trong đường rạch mở. Theo các phương án, lưỡi cắt có dạng rìi để sử dụng khi chọn lưỡi cắt cho kích cỡ ổ cối. Theo các phương án, lưỡi cắt có thể mở rộng có chọn lọc từ dụng cụ cắt. Theo các phương án khác, lưỡi cắt có hình bán cầu và được xoay bằng bộ dẫn động điện.



- (11) 97012 A (43) 25/08/2023
(21) 1-2023-00711
(22) 06/02/2023
(30) 2201000897 11/02/2022 TH
(51) H01R 13/00; H01R 25/00
(71) PANASONIC SPT (THAILAND) CO., LTD. (TH)
51/4 Moo.2 Poochaosamingprai Road, Bangyaprak, Phrapradaeng, Samutprakarn
10130, Thailand
(72) Sitthichai Rutamnong (TH)
(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
(54) Ổ CẮM BẬT LÊN, VÀ PHƯƠNG PHÁP MỞ KHÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP
KHÓA Ổ CẮM NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến ổ cắm bật lên (100) bao gồm: bộ đặt (200); và thân chính (300) mà có thể di chuyển đến các vị trí đóng/mở. Bộ đặt (200) còn bao gồm: tấm sàn (201); lò xo thứ nhất (202) để hướng thân chính (300) di chuyển đến vị trí mở; và phương tiện khóa (203) để khóa và mở khóa chuyển động của thân chính (300). Phương tiện khóa (203) còn bao gồm: đòn bẩy (204) để truyền lực kéo để trượt tấm khóa (205) theo hướng mở khóa bằng chuyển động xoay của nó xung quanh trục đòn bẩy (206) của đòn bẩy; trục đòn bẩy (206) để gắn đòn bẩy (204) với tấm sàn (201) và là trục quay của đòn bẩy (204); và tấm khóa (205) để khóa và mở khóa chuyển động của thân chính (300) bằng cách trượt. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mở khóa và phương pháp khóa ổ cắm này.

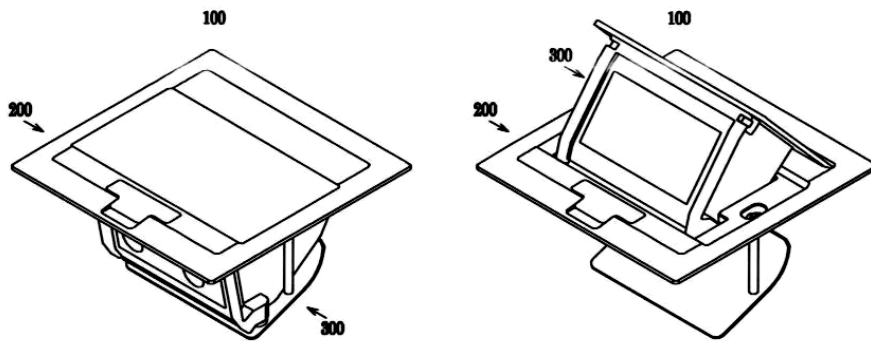


Fig. 1

- (11) **97013 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-00731** (85) 20/09/2019
(22) 15/10/2015 (86) PCT/US2015/055800 15/10/2015
(30) 62/064,989 16/10/2014 US (87) WO2016/061391 21/04/2016
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2019
- (51) *C12N 15/82; C07K 14/325*
(62) 1-2019-05142
(71) **MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)**
800 N. Lindbergh Boulevard, Mail Zone E1NA, St. Louis, Missouri 63167, United States of America
- (72) BAUM, James (US); CERRUTI, Thomas A. (US); DART, Crystal L. (US); ENGLISH, Leigh H. (US); FU, Xiaoran (US); GUZOV, Victor M. (US); HOWE, Arlene R. (US); MORGENSTERN, Jay P. (US); ROBERTS, James K. (US); SALVADOR, Sara A. (US); WANG, Jinling (US); FLASINSKI, Stanislaw (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PROTEIN KHẢM DIỆT CÔN TRÙNG, POLYNUCLEOTIT MÃ HÓA PROTEIN NÀY, CHẾ PHẨM ỨC CHẾ CÔN TRÙNG CHỨA PROTEIN NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ SINH VẬT GÂY HẠI BỘ CÁNH VÂY**
- (57) Sáng chế đề cập đến protein khảm có hoạt tính diệt côn trùng thể hiện hoạt tính ức chế bộ cánh vẩy và chế phẩm chứa các protein này. Sáng chế cũng đề xuất polynucleotit mã hóa các protein theo sáng chế và tế bào chủ chứa polynucleotit này. Sáng chế cũng đề xuất tế bào thực vật chuyển gen, cây chuyển gen, các bộ phận của cây, và hạt chứa protein khảm diệt côn trùng, phương pháp sản xuất hạt này và phương pháp phòng trừ sinh vật gây hại bộ cánh vẩy.

- (11) **97014 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-00780** (85) 08/02/2023
(22) 12/07/2021 (86) PCT/US2021/041304 12/07/2021
(30) 63/051,172 13/07/2020 US (87) WO2022/015656 20/01/2022
63/154,531 26/02/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/02/2023

(51) **A61K 47/68; A61P 35/00**

(71) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)**

777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York 10591, United States of America

(72) HAN, Amy (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT TƯƠNG TỰ CAMPTOTHEXIN ĐƯỢC LIÊN HỢP VỚI GỐC GLUTAMIN TRONG PROTEIN**

(57) Sáng chế đề cập đến thể liên hợp protein-thuốc và chế phẩm chứa nó mà hữu ích, ví dụ, để phân phối đặc hiệu đích các gốc trị liệu, ví dụ, chất tương tự camptothecin và/hoặc các dẫn xuất. Theo một số phương án nhất định, sáng chế đề cập đến phương pháp đặc biệt và hiệu quả để sản xuất cấu trúc protein-thuốc (ví dụ, thể liên hợp kháng thể-thuốc) bằng cách sử dụng tổ hợp của transglutaminaza và phản ứng cộng vòng 1.3. Sáng chế đề cập đến chất tương tự camptothecin, thể liên hợp kháng thể-thuốc, và chế phẩm chứa các kháng thể cải biến bằng glutaminyl và chất tương tự camptothecin và chất tải.

- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 97015 A | (43) 25/08/2023 | | |
| (21) 1-2023-00788 | (85) 31/10/2018 | | |
| (22) 12/05/2017 | (86) PCT/US2017/032413 | | 12/05/2017 |
| (30) 62/335,163 | 12/05/2016 | US | (87) WO2017/197267 |
| 15/593,035 | 11/05/2017 | US | 16/11/2017 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/11/2019

(51) *H03M 13/11; H03M 13/03*

(62) 1-2018-04872

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) RICHARDSON, Thomas Joseph (US); KUDEKAR, Shrinivas (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính để truyền thông không dây. Một số khía cạnh của sáng chế thường đề cập đến các kỹ thuật đánh thủng tăng cường và cấu trúc mã kiểm tra chẵn lẻ mật độ thấp (low-density parity-check - LDPC). Phương pháp truyền thông không dây bằng thiết bị truyền được đề xuất. Phương pháp này thường bao gồm bước mã hóa tập bit thông tin dựa trên mã LDPC để tạo ra từ mã, mã LDPC được xác định bởi ma trận cơ sở có số lượng nút biến thứ nhất và số lượng nút kiểm tra thứ hai; đánh thủng từ mã theo mẫu đánh thủng được thiết kế để đánh thủng bit tương ứng với ít nhất hai trong số các nút biến để tạo ra từ mã bị đánh thủng; thêm ít nhất một bit chẵn lẻ bổ sung cho ít nhất hai nút biến bị đánh thủng; và truyền từ mã bị đánh thủng.

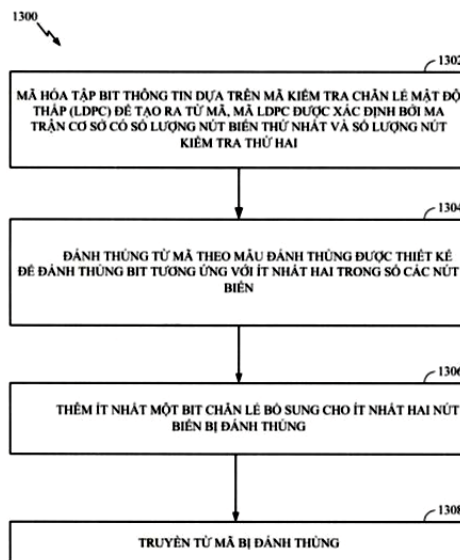


Fig.13

(11) **97016 A** (43) 25/08/2023

(21) **1-2023-00791**

(22) 08/02/2023

(30) 111104972 10/02/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/02/2023

(51) **B29C 45/03; B29C 45/12**

(75) **CHEN, WEN-HUANG (TW)**

No. 30-3, Neixi Rd., Luzhu Dist., Taoyuan City 33852, Taiwan

(74) **CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)**

(54) **MÁY ÉP MỞ KHUÔN HAI PHÍA**

(57) Sáng chế đề xuất máy ép mở khuôn hai phía. Máy ép mở khuôn hai phía bao gồm giá, hai cơ cấu mở khuôn và hai khuôn. Giá mở rộng theo hướng ngang. Các cơ cấu mở khuôn được bố trí trên giá và đặt cách xa nhau. Các cơ cấu mở khuôn mỗi cơ cấu bao gồm đế khuôn thứ nhất và đế khuôn thứ hai. Đế khuôn thứ hai được nối với đế khuôn thứ nhất và được điều chỉnh để di chuyển theo hướng nằm ngang so với đế khuôn thứ nhất. Các khuôn được bố trí trên các cơ cấu mở khuôn, tương ứng, và mỗi khuôn bao gồm khoang và lõi. Khoang và lõi được bố trí trên hai bề mặt đối diện của đế khuôn thứ nhất và đế khuôn thứ hai, tương ứng.

(11) **97017 A** (43) 25/08/2023

(21) **1-2023-00805**

(22) 09/02/2023

(30) 17/668,099 09/02/2022 US

17/832,827 06/06/2022 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/02/2023

(51) **B63B 22/00**

(71) **EDDY PUMP CORPORATION (US)**

15405 Olde Hwy 80, El Cajon, CA 92021, United States of America

(72) Daniel WAHLGREN (US); Hector DURAN (US); Roberto GONZALEZ (US)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ PHAO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phao bao gồm thiết bị nổi có bề mặt ngoài với phần đầu thứ nhất, phần đầu thứ hai và phần kéo dài. Phần kéo dài kéo dài từ phần đầu thứ nhất đến phần đầu thứ hai. Thiết bị nổi được tạo hình và tạo kết cấu để gắn vào ống dẫn. Phần kéo dài của bề mặt ngoài có phần lõm kéo dài từ phần đầu thứ nhất đến phần đầu thứ hai. Phần lõm có hình dạng bù cho bán kính ngoài của ống dẫn với thiết bị nổi được gắn vào ống dẫn.

- (11) **97018 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-00815** (85) 09/02/2023
(22) 28/07/2021 (86) PCT/US2021/043503 28/07/2021
(30) 63/057,887 28/07/2020 US (87) WO2022/026579 03/02/2022
(51) *A61N 1/04; A61N 1/02; A61N 1/20; A61N 1/05; A61N 1/18; A61N 1/00*
(71) **BIOELECTRICS LLC (US)**
1768 E. 25th Street Cleveland, Ohio 44114, the United States of America
(72) LEIMKUEHLER, William, J., Jr. (US); CORNELIUS, Steven, W. (US); CORN,
David, J. (US); MANDEL, David (US); GANCITANO, Paul (US)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **HỆ THỐNG LIÊN QUAN ĐẾN KÍCH THÍCH ĐIỆN TRONG MIỆNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị được sử dụng để phân phối dòng điện đến, xuyên qua, hoặc ngang qua các mô lợi của miệng nhằm đạt được một số lợi ích điều trị, phòng ngừa, thẩm mỹ và hoặc tái tạo. Những lợi ích này bao gồm tiêu diệt hoặc cải biến vi khuẩn trong khoang miệng, tăng giãn mạch miệng, giảm màng sinh học miệng, cải thiện lưu thông máu cơ quan miệng, đảo ngược quá trình tái hấp thu xương miệng, thúc đẩy quá trình tạo xương miệng, điều trị tụt lợi và thúc đẩy tái tạo lợi. Các lợi ích khác bao gồm điều trị viêm lợi, viêm nha chu, hôi miệng và các bệnh toàn thân khác có liên quan đến mầm bệnh đường miệng. Việc sử dụng các hệ thống theo sáng chế có thể làm chặt một cách hiệu quả sự tiếp xúc của biểu mô với một hoặc nhiều răng (ví dụ, bởi biểu mô tiếp giáp và/hoặc biểu mô rãnh) và/hoặc làm chặt biểu mô miệng, do đó cải thiện vẻ đẹp nụ cười của con người.

(11) **97019 A** (43) 25/08/2023

(21) **1-2023-00827**

(22) 10/02/2023

(30) 202210143202.6 16/02/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2023

(51) **B02C 17/18; B07B 1/54; B07B 1/28; B02C 17/00**

(71) **DONGGUAN HUAHUI PRECISION MACHINERY CO., LTD. (CN)**

ChaJiao Industrial Park of Zhongtang Town, Dongguan City, Guangdong Province, China

(72) Siyuan ZHANG (CN)

(74) Công ty TNHH IPCELLS & Công Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(54) **MÁY NGHIÊN CÁT NANÔ CÓ ĐẦU XẢ TĨNH TẠI PHẦN CUỐI CÙNG CỦA TUABIN**

(57) Sáng chế bộc lộ máy nghiền cát nanô có đầu xả tĩnh tại đầu cuối cùng của tuabin, bao gồm thân chính và hộp sàng. Hộp sàng được lắp cố định tại đáy của thân chính, bề mặt đỉnh của hộp sàng được bố trí có lỗ thông, hộp sàng được thông với buồng xả của thân chính thông qua lỗ thông, tấm lắp vòng tròn được lắp cố định trên bề mặt cạnh bên trong của hộp sàng, sàng được lắp cố định giữa các bề mặt cạnh bên trong của tấm lắp vòng tròn, và cơ cấu vét được bố trí bên trong tấm lắp vòng tròn. Thông qua cơ cấu nạo vét, nhiều bị nạo vét có thể đập liên tục vào sàng để nhanh chóng nạo vét sàng, lắc các vật liệu bị tắc nghẽn trên sàng, và các bề mặt của các bị nạo vét nghiền các vật liệu bị tắc nghẽn trên bề mặt dưới của sàng.

(11) 97020 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2023-00830

(22) 10/02/2023

(30) 10-20220018223 11/02/2022 KR

(51) H01L 27/15

(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

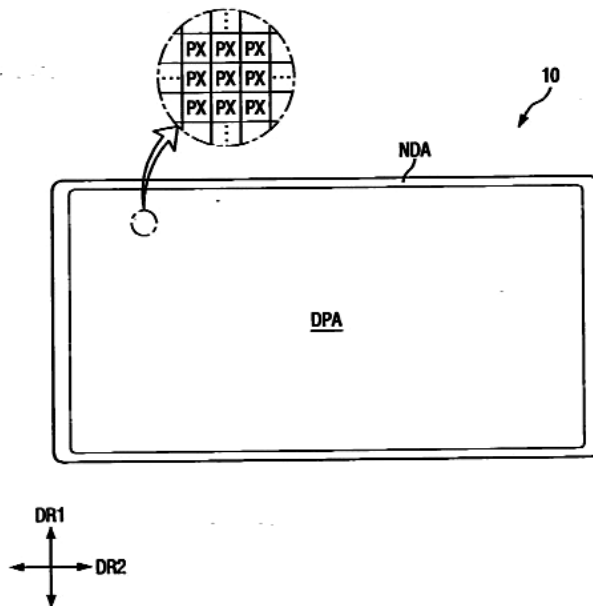
(72) Do Yeong PARK (KR); Kyung Bae KIM (KR); Won Jun LEE (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị. Thiết bị này bao gồm: lớp cách điện thứ nhất ở trên các điện cực; các phần tử phát quang ở trên các điện cực trong vùng phát quang; lớp cách điện thứ hai ở trên lớp cách điện thứ nhất và các phần tử phát quang và có các khoảng hở xếp chồng một phần lên các điện cực và các phần tử phát quang; và các điện cực nối ở trên ít nhất một số điện cực, tiếp xúc với các phần tử phát quang, và xếp chồng một phần lên các khoảng hở. Khoảng hở thứ nhất có phần cạnh thứ nhất và phần cạnh thứ hai đối diện với phần cạnh thứ nhất có chiều rộng lớn hơn phần cạnh thứ nhất, và điện cực nối thứ nhất xếp chồng lên khoảng hở thứ nhất có phần thứ nhất xếp chồng lên khoảng hở thứ nhất và phần thứ hai có chiều rộng lớn hơn so với phần thứ nhất và không xếp chồng một phần lên khoảng hở thứ nhất.

FIG. 1



(11) 97021 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2023-00840

(22) 10/02/2023

(30) 2022-022046 16/02/2022 JP

2022-132555 23/08/2022 JP

(51) *H01L 33/04*

(71) NICHIA CORPORATION (JP)

491-100, Oka, Kaminaka-cho, Anan-shi, Tokushima 774-8601, Japan

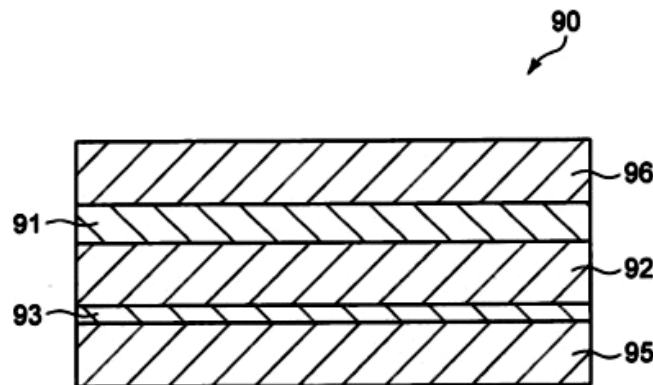
(72) Seiichi HAYASHI (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **PHẦN TỬ PHÁT QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến phần tử phát quang bao gồm lớp bán dẫn phía n thứ nhất, lớp hoạt động thứ nhất có lớp giếng thứ nhất chứa indium, lớp bán dẫn phía p thứ nhất, lớp bán dẫn phía n thứ hai tiếp xúc với lớp bán dẫn phía p thứ nhất, lớp hoạt động thứ hai có lớp giếng thứ hai chứa indium và chất bán dẫn phía p thứ hai, mỗi lớp được tạo thành từ chất bán dẫn nitrua. Lớp hoạt động thứ hai có lớp trung gian thứ nhất nằm gần lớp hoạt động thứ nhất hơn là lớp giếng thứ hai và có chứa indium. Tỷ lệ thành phần indium của lớp giếng thứ nhất nhỏ hơn tỷ lệ thành phần indium của lớp giếng thứ hai. Tỷ lệ thành phần indium của lớp trung gian thứ nhất nhỏ hơn tỷ lệ thành phần n indium của lớp giếng thứ nhất. Độ dày của lớp trung gian thứ nhất nhỏ hơn độ dày của lớp giếng thứ hai.

FIG. 5



- (11) **97022 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-00852** (85) 13/02/2023
(22) 31/08/2021 (86) PCT/EP2021/073932 31/08/2021
(30) 20193722.4 31/08/2020 EP (87) WO2022/043567 03/03/2022
(51) **C23C 18/12; H05K 3/00; C23C 18/44**
(71) **ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH & CO. KG (DE)**
Erasmusstraße 20 10553 Berlin, Germany
(72) LAUTAN, Donny (DE); VOLOSHYN, Dmytro (DE); HIRSEKORN, Isabel-Roda (DE); TEWS, Dirk (DE); SPREEMANN, Robert (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẾ PHẨM ĐỂ TẠO RA LỚP PHỦ PALADI LÊN CHẤT NỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để lắng đọng lớp phủ paladi lên chất nền, cụ thể là lên chất nền được phủ niken, chế phẩm này chứa:
(i) ion paladi,
(ii) ion clorua,
(iii) etylendiamin (EDA),
(iv) etylendiamin disucxinat (EDDS), và
(v) ít nhất một tác nhân khử.

- | | | | | |
|-------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 97023 A | | | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-00877 | | | (85) 13/02/2023 | |
| (22) 18/08/2021 | | | (86) PCT/US2021/046457 | 18/08/2021 |
| (30) 63/067,793 | 19/08/2020 | US | (87) WO2022/040284 A1 | 24/02/2022 |
| | 63/084,495 | 28/09/2020 | US | |
| | 17/404,722 | 17/08/2021 | US | |

(51) **H04L 29/08**; G06F 1/20; G06F 9/48

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) SHUMAN, Mohammed Aatur Rahman (US); DAS, Soumya (US); VEEREPALLI, Sivaramakrishna (US); MASCHUE, Sean Vincent (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢM NHIỆT, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CÂN BẰNG TẢI DỰA TRÊN NHIỆT**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp giảm nhiệt, thiết bị và phương pháp cân bằng tải dựa trên nhiệt. Ví dụ, có thể thu được nhiệt độ, độ ẩm, lượng ánh sáng, và/hoặc đặc điểm hoặc yếu tố khác liên quan đến xe. Việc chuyển tiếp một hoặc nhiều chức năng truyền thông từ xe sang thiết bị người dùng có thể được xác định dựa trên nhiệt độ, độ ẩm, v.v.. Đáp lại việc xác định chuyển tiếp một hoặc nhiều chức năng truyền thông, một hoặc nhiều chức năng truyền thông có thể được chuyển tiếp từ đơn vị truyền thông của xe sang đơn vị truyền thông của thiết bị người dùng.

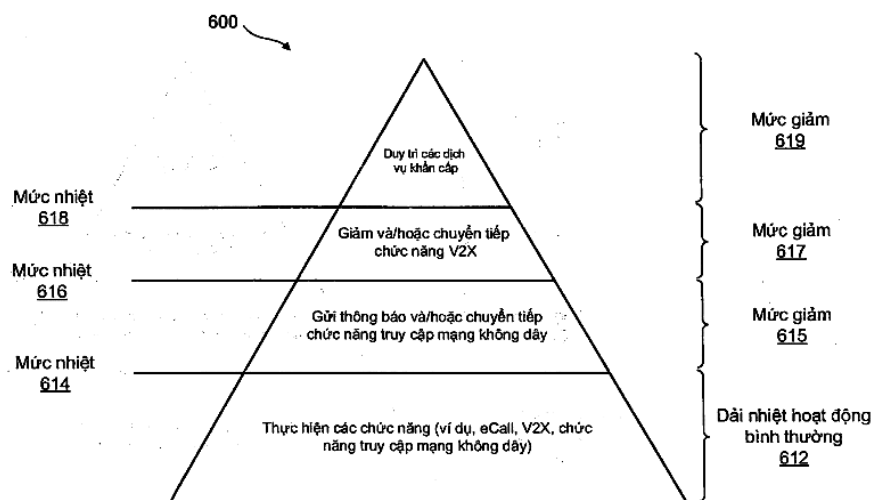
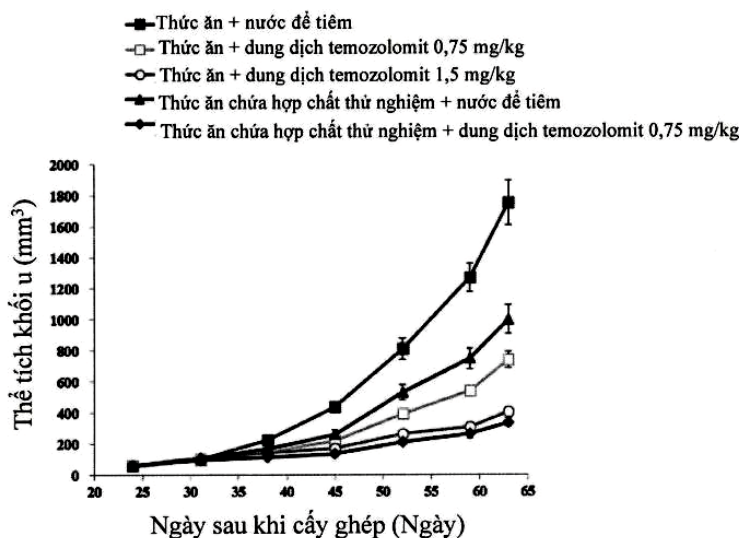


Fig.6

- (11) 97024 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-00898 (85) 14/02/2023
 (22) 20/07/2021 (86) PCT/JP2021/027070 20/07/2021
 (30) 2020-124331 21/07/2020 JP (87) WO2022/019289 27/01/2022
 (51) *A61K 45/00; A61K 31/4188; A61K 31/42; A61K 31/4545; A61P 43/00; A61K 31/506; A61K 31/53; A61P 35/00; A61K 31/4184; A61K 31/4709*
 (71) **DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)**
 3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 1038426, Japan
 (72) SEKI Takahiko (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THUỐC KẾT HỢP CỦA TEMOZOLOMIT VÀ CHẤT ỨC CHẾ ENZYM IDH1 ĐỘT BIẾN**
- (57) Theo sáng chế, đã được tìm thấy là, bằng cách kết hợp temozolomit và chất ức chế enzym IDH1 đột biến, liều temozolomit có thể được giảm mà không ảnh hưởng đến tác dụng kháng khối u, và kết quả là, thuốc kết hợp có tác dụng rất tốt kháng ung thư có đột biến gen IDH1 có thể được đề xuất.

[FIG. 1]



(11) 97025 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2023-00900

(22) 14/02/2023

(30) 111106332 22/02/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/02/2023

(51) *B60C 11/03; B60C 11/13; B60C 11/12*

(71) **CHENG SHIN RUBBER IND. CO., LTD.** (TW)

No. 215, Meigang Rd., Dacun Township, Changhua County 515, Taiwan

(72) CHIA-HUNG Chu (TW); CHIA-HSUN Chan (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **LỚP XE CÓ KHẢ NĂNG TĂNG ĐỘ BẮM ĐƯỜNG ƯỚT**

(57) Sáng chế đề cập đến lớp xe có khả năng tăng độ bám đường ướt, bao gồm: thân lớp, trên đó có phần mặt lớp, ở giữa phần mặt lớp có đường tâm mặt lớp chia phần mặt lớp theo hướng bề rộng thành mặt lớp thứ nhất và mặt lớp thứ hai; nhiều đơn vị rãnh chính và đơn vị rãnh phụ được sắp xếp liên tục đối xứng theo hướng bề rộng trên phần mặt lớp, đơn vị rãnh phụ ở sát cạnh đơn vị rãnh chính, đơn vị rãnh phụ bao gồm rãnh phụ thứ nhất và rãnh phụ thứ hai; đơn vị rãnh chính và đơn vị rãnh phụ có thiết kế hoa văn từ hẹp thành rộng dần dần, giúp gia tăng khả năng thoát nước và cảm giác tiếp xúc đường ướt.

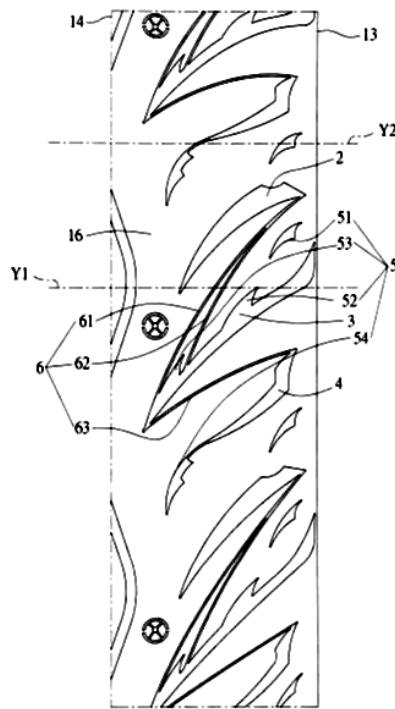


FIG. 3

(11) **97026 A** (43) 25/08/2023

(21) **1-2023-00903**

(22) 14/02/2023

(30) 2022-021356 15/02/2022 JP

2022-206825 23/12/2022 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/02/2023

(51) **D01F 6/94**

(71) **ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0006 JAPAN

(72) Shintaro Kawahara (JP); Takamasa Mori (JP); Taro Yamamoto (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **SỢI ĐÀN HỒI POLYURETAN VÀ VẢI CHỨA SỢI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến sợi đàn hồi polyuretan có tính năng khử mùi và kháng khuẩn tốt và duy trì tính năng kháng khuẩn này ngay cả sau khi xử lý nhuộm và giặt. Cụ thể, sáng chế đề cập đến sợi đàn hồi polyuretan chứa hợp chất chứa Ag, hợp chất chứa zircon phosphat khác với hợp chất chứa Ag này, và polyme polyuretan, trong đó tỷ lệ khối lượng của nguyên tố Zr với nguyên tố Ag là bằng hoặc lớn hơn 25 và bằng hoặc nhỏ hơn 100, và vải chứa sợi đàn hồi polyuretan này.

- (11) 97027 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-00917 (85) 15/02/2023
 (22) 26/08/2021 (86) PCT/KR2021/011462 26/08/2021
 (30) 10-2020-0112382 03/09/2020 KR (87) WO2022/050635 10/03/2022
 (51) C22C 38/58; C22C 38/00; C22C 38/42; C22C 38/46; C22C 38/48; C21D 8/02; C22C 38/44
 (71) POSCO CO., LTD (KR)
 6261, Donghaean-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do, 37859, Republic of Korea
 (72) KIM, Sangseok (KR); PARK, Mi-nam (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **THÉP AUSTENIT KHÔNG GIỎ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến thép austenit không gỉ có thể được sử dụng làm vật liệu cho vỏ ngoài của xe cộ, bộ phận kết cấu và các bộ phận tương tự, cũng như phương pháp sản xuất thép này. Theo một phương án, thép austenit không gỉ bao gồm, tính theo tỷ lệ phần trăm khối lượng (% khối lượng), từ 0,005% đến 0,03% C, từ 0,1% đến 1% Si, từ 0,1% đến 2% Mn, từ 6% đến 9% Ni, từ 16% đến 19% Cr, bằng hoặc ít hơn 0,2% N, và phần còn lại là Fe và các tạp chất không thể tránh khỏi. Với ký hiệu tổng độ dày của vật liệu thép là t, thì giá trị của cỡ hạt trung bình d trong khoảng độ dày từ 1/4t đến 3/4t bằng hoặc nhỏ hơn 5 μm, giá trị ASP tính theo Công thức (1) dưới đây nằm trong khoảng từ 10 đến 25, giá trị tính theo Công thức (2) dưới đây bằng hoặc lớn hơn 435, và giá trị tính theo Công thức (3) dưới đây bằng hoặc lớn hơn 6.000.

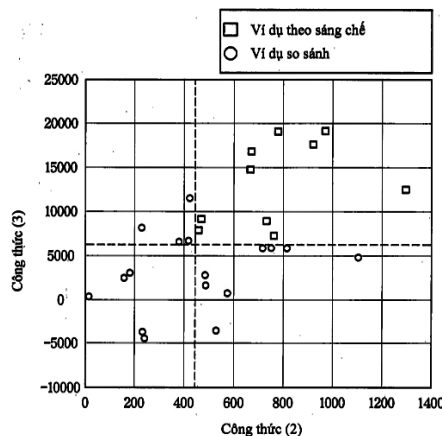
(1) : $551 - 462*([C]+[N]) - 9,2*[Si] - 8,1*[Mn] - 13,7*[Cr] - 29*([Ni]+[Cu]) - 18,5*[Mo] - 68*([Nb]+[V]);$

(2) : $(1600*[N]) + (700/\sqrt{d}) + (4*ASP) - (20*[Ni]) + 100;$

(3) : $YS*EL - 500*([Ni]+[Cr]);$

trong các Công thức (1), (2), và (3), [C], [N], [Si], [Mn], [Cr], [Ni], [Cu], [Mo], [Nb], và [V] là tỷ lệ phần trăm theo khối lượng (% khối lượng) của các nguyên tố tương ứng, YS là giới hạn chảy (MPa), và EL là độ giãn dài (%).

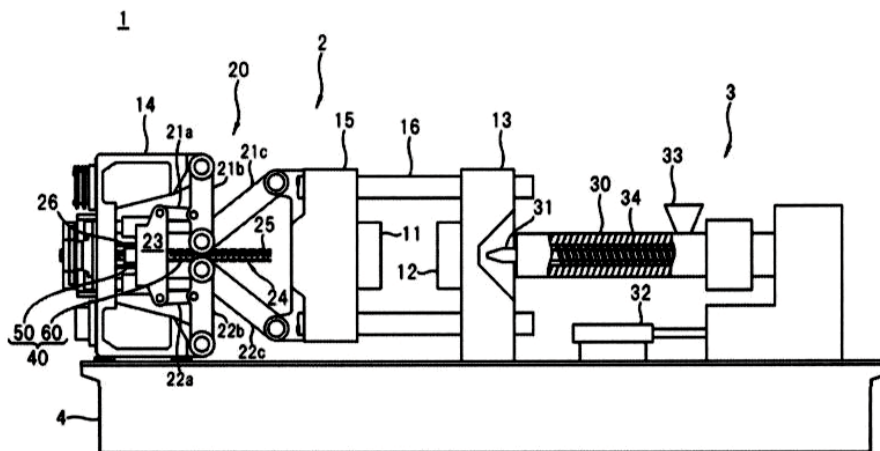
Fig.1



- (11) 97028 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-00928
 (22) 16/02/2023
 (30) JP2022-025373 22/02/2022 JP
 (51) B29C 33/20; B22D 17/26
 (71) THE JAPAN STEEL WORKS, LTD. (JP)
 11-1, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-0032, Japan
 (72) Yusuke YONEHARA (JP)
 (74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
 (54) **HỆ THỐNG KẸP KHUÔN VÀ MÁY ÉP PHUN**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống kẹp khuôn bao gồm cơ cấu kẹp khuôn có trục vít, con trượt, và bộ phận vỏ hình trụ được tạo kết cấu để chứa trục vít. Bộ phận vỏ bao gồm bộ phận vỏ phía sau được bố trí giữa vỏ kẹp khuôn và con trượt và bộ phận vỏ phía trước được bố trí giữa con trượt và tấm di động, và bộ phận vỏ phía sau giãn ra và co lại theo thay đổi của khoảng cách đối diện giữa vỏ kẹp khuôn và con trượt gây ra bởi chuyển động của con trượt.

FIG. 1



(11) 97029 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2023-00934

(22) 16/02/2023

(30) 10-2022-0021204 18/02/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/02/2023

(51) **G09F 9/30**

(71) **UTI INC. (KR)**

50-16, Eungbong-ro, Eungbong-myeon, Yesan-gun, Chungcheongnam-do 32446
Republic of Korea

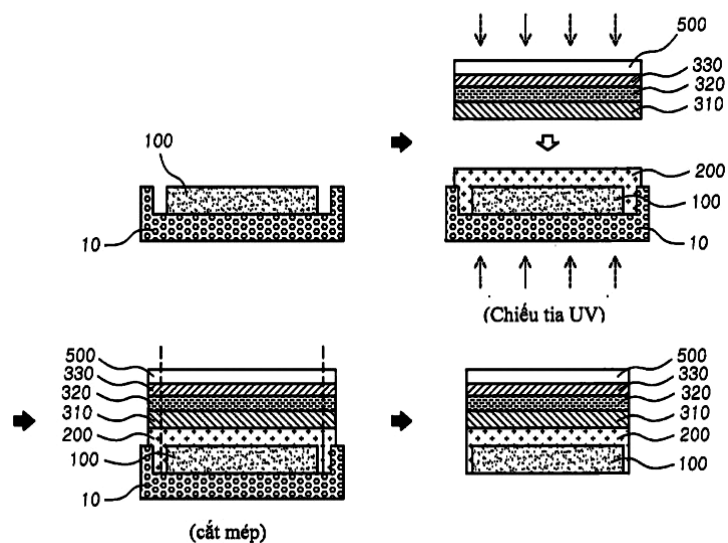
(72) SUNWOO, Kukhyun (KR); HA, Tea Joo (KR); AHN Hee Jun (KR); JIN Seok Pil (KR); OH Jae Suk (KR); LEE Joo Seok (KR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

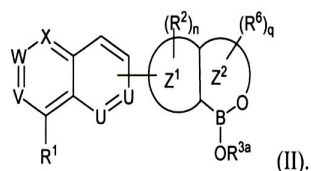
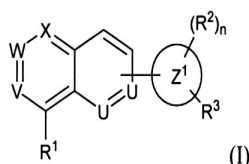
(54) **TẮM CHẮN ĐÈO LAI GHÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM CHẮN ĐÈO NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất tấm chắn dẻo lai ghép và phương pháp sản xuất tấm chắn này. Tấm chắn dẻo lai ghép bao gồm phần phẳng được tạo ra trên vùng phẳng của màn hình hiển thị dẻo và phần gập mà được tạo ra nối tiếp với phần phẳng và được tạo ra trong vùng gập của màn hình hiển thị dẻo. Tấm chắn dẻo lai ghép bao gồm nền thủy tinh, lớp polyimit trong suốt (TPI) được tạo ra trên nền thủy tinh, và lớp đệm gắn dính được tạo ra giữa nền thủy tinh và lớp TPI, trong đó lớp TPI có bước sóng UV tới hạn là nhỏ hơn 380 nm.

FIG. 2

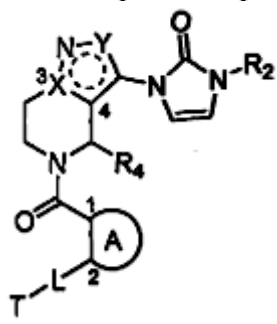


- (11) **97030 A** (43) 25/08/2023
 (21) **1-2023-00941** (85) 16/02/2023
 (22) 19/07/2021 (86) PCT/US2021/042198 19/07/2021
 (30) 63/054,064 20/07/2020 US (87) WO2022/020244 A1 27/01/2022
 (51) **C07F 5/02; A61P 25/28; A61P 27/02; A61P 27/06; C07F 5/04; A61P 3/00; A61P 37/00; A61P 37/06; A61K 31/69; A61P 29/00**
 (71) **ANNEXON, INC. (US)**
 1400 Sierra Point Parkway, Building C, 2nd Floor, Brisbane, CA 94005 (US)
 (72) ARTIS Dean R. (US); LESLIE Colin Philip (GB); MILEO Luca Biagio (IT); BEATO Claudia (IT); SORANA Federico (IT); DI GUGLIELMO Bruno (IT); PADRONI Chiara (IT)
 (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
 (54) **CHẤT ỨC CHẾ YẾU TỐ BỔ THỂ**
 (57) Sáng chế đề xuất các hợp chất có công thức I và II và các muối dược dụng của chúng.



- (11) 97031 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-00945 (85) 16/02/2023
 (22) 20/07/2021 (86) PCT/CN2021/107216 20/07/2021
 (30) PCT/CN2020/102955 20/07/2020 CN (87) WO2022/017338 27/01/2022
 PCT/CN2021/070120 04/01/2021 CN
 (51) *A61P 1/16; A61P 25/28; C07D 487/04; A61P 3/06; A61P 9/00; C07D 471/04; A61P 25/16; A61P 3/04*
 (71) **ECCOGENE (SHANGHAI) CO., LTD.** (CN)
 Room 402A, Aidisheng Road 326, Pudong, Shanghai 200120, China
 (72) REN, Zaifang (CN); SUN, Xuefeng (CN); ZHOU, Jingye (CN); XU, Qing (CN)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CÁC HỢP CHẤT TETRAHYDROPIRAZOLO-PYRAZINYL-DIHYDROIMIDAZOLON HOẶC TETRAHYDROPIRAZOLO-PYRIDINYL-DIHYDROIMIDAZOLON VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):



hoặc muối dược dụng, hydrat, solvat, tiền dược chất, chất đồng phân lập thể, hoặc chất đồng phân hỗn hợp của chúng, mà điều hòa hoạt tính của thụ thể GLP-1, dược phẩm chứa hợp chất có công thức (I), và phương pháp điều trị hoặc phòng ngừa bệnh trong đó thụ thể GLP-1 đóng vai trò.

(11) 97032 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2023-00952

(22) 16/02/2023

(30) 202210150670.6 18/02/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/02/2023

(51) H02P 7/00

(71) SHENZHEN KESD TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

1D2F, COFCO Innovation Park, No.90 Dayang Rd, Fuyong Street, Baoan District, Shenzhen City, Guangdong Province, China

(72) ZHANG, Wen Kui (CN)

(74) Công ty TNHH ADAstra IP (VIỆT NAM) (ADAstra IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) THIẾT BỊ MẠCH ĐIỆN DÙNG CHO QUẠT GIÓ MỘT ĐẦU

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mạch điện dùng cho quạt gió một đầu, bao gồm môđun cấp nguồn điện, môđun quạt, môđun động cơ làm sạch, môđun điều khiển điện áp cao, bộ xử lý, môđun điều chỉnh cân bằng, và bộ phận hiển thị của bảng hiển thị, trong đó bộ xử lý được nối tách riêng với môđun quạt, môđun động cơ làm sạch, môđun điều khiển điện áp cao và môđun điều chỉnh cân bằng. Các đặc điểm của sáng chế là có sự điều chỉnh ổn định hơn, chế độ điều chỉnh pha bổ sung trên cơ sở của sự điều chỉnh ban đầu của các tỉ lệ công suất điện áp dương và âm và sự điều chỉnh cân bằng ion chính xác hơn mà không làm giảm công suất đầu ra.

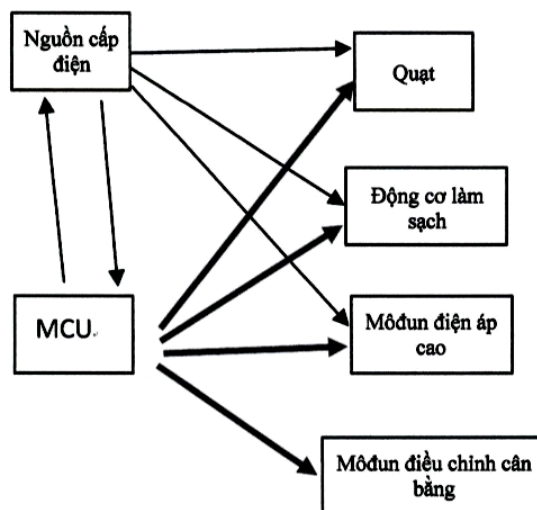


FIG.1

(11) 97033 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2023-00953

(22) 16/02/2023

(30) 63/311,833 18/02/2022 US

18/095,870 11/01/2023 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/02/2023

(51) *B81B 5/00; H01L 41/09; B81B 7/04*

(71) **APPLE INC.** (US)

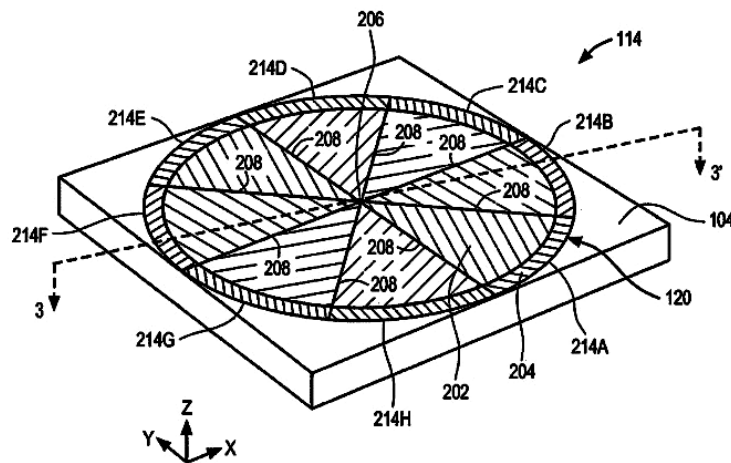
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

(72) LUO, Guo-Lun (TW); HATIPOGLU, Gokhan (US); HRUDEY, Peter C. (CA)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **VAN ÁP ĐIỆN**

- (57) Van áp điện bao gồm: phần cố định xác định lỗ mở; và số lượng phần di động kéo dài từ phần cố định qua lỗ mở và được ngăn cách với nhau bằng các khe định hướng xuyên tâm, mỗi phần di động của số lượng phần di động bao gồm lớp vật liệu thứ nhất và lớp vật liệu thứ hai, và ít nhất một trong số lớp vật liệu thứ nhất hoặc lớp vật liệu thứ hai bao gồm vật liệu áp điện có thể được sử dụng để điều khiển sự dịch chuyển của phần di động theo hướng ngược lại với phần di động liền kề có chung một khe định hướng xuyên tâm khi đặt điện áp.



HÌNH 2

(11) 97034 A (43) 25/08/2023

(21) 1-2023-00954

(22) 16/02/2023

(30) 202220360566.5 22/02/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/02/2023

(51) **E05B 47/00**

(71) 1. **MAINTEK COMPUTER (SUZHOU) CO., LTD.** (CN)

No.233 Jin Feng Rd. SND. JiangSu, P.R.C.

2. **PEGATRON CORPORATION** (TW)

5F., No.76, Ligong St., Beitou District, Taipei City 112, Taiwan

(72) Jing-Bo Wang (CN); Chun-Yen Huang (TW); Yan-Bo An (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ KHÓA**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị khóa bao gồm vỏ, lớp vật liệu mềm, khóa, và chi tiết đỡ đàn hồi. Vỏ có lỗ lắp thứ nhất. Lớp vật liệu mềm được bố trí ở vỏ và có lỗ lắp thứ hai. Khóa ép lớp vật liệu mềm và được bố trí ở vỏ. Khóa có thân khóa, và thân khóa đi qua lỗ lắp thứ hai và lỗ lắp thứ nhất tương ứng và lộ ra bên ngoài vỏ. Chi tiết đỡ đàn hồi được lắp trên khóa và được bố trí trên vỏ, và chi tiết đỡ đàn hồi có rãnh trượt. Rãnh trượt tương ứng với khóa để khóa được bố trí có thể trượt trong rãnh trượt. Thiết bị khóa của sáng chế có các chức năng chống nước, chống nước và có thể trượt.

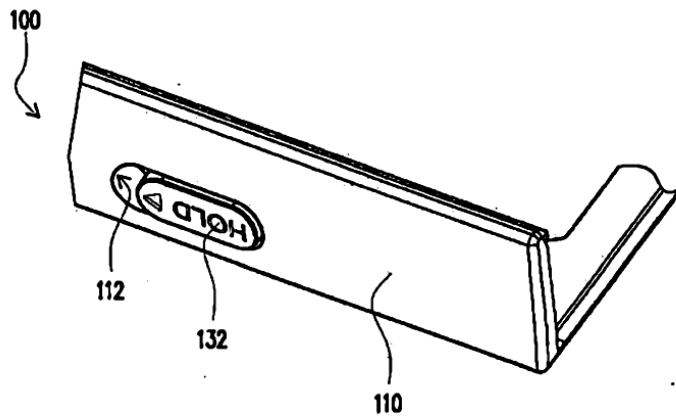


FIG. 1

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 97035 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-00968 | (85) 17/02/2023 | |
| (22) 19/07/2021 | (86) PCT/KR2021/009291 | 19/07/2021 |
| (30) 10-2020-0089232 | 17/07/2020 KR | (87) WO2022/015125 |
| 10-2020-0096481 | 01/08/2020 KR | 20/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/02/2023

- (51) **H04L 5/00; H04W 72/12; H04W 72/04; H04L 1/00**
- (71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC. (KR)**
5Fl., 216 Hwangsaetul-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
- (72) SEOK, Geunyoung (KR); CHOI, Kyungjun (KR); NOH, Minseok (KR); SON, Juhjung (KR); KWAK, Jinsam (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, mà được thực hiện bởi thiết bị đầu cuối, để nhận kênh điều khiển liên kết xuống vật lý (Physical Downlink Control Channel, PDCCH) trong hệ thống truyền thông không dây, phương pháp này bao gồm các bước: nhận, từ trạm cơ sở, thông tin cấu hình về tập tài nguyên điều khiển (control resource set, CORESET) thứ nhất; nhận, từ trạm cơ sở, thông tin cấu hình về CORESET thứ hai; nhận, từ trạm cơ sở, PDCCH thứ nhất được truyền trên CORESET thứ nhất; và nhận, từ trạm cơ sở, PDCCH thứ hai được truyền trên CORESET thứ hai.

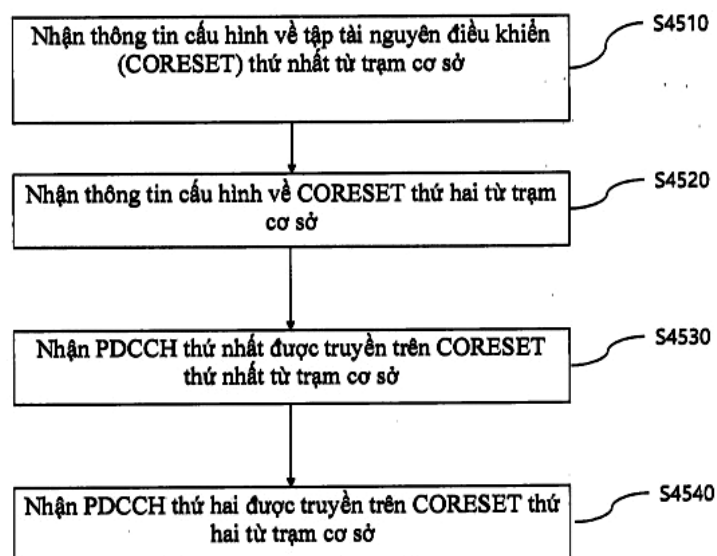


Fig.45

- (11) **97036 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-00988** (85) 17/02/2023
(22) 16/07/2021 (86) PCT/IN2021/050687 16/07/2021
(30) 202021030669 18/07/2020 IN (87) WO2022/018745 A1 27/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/02/2023

(51) *A01N 43/90; A01N 43/40; A01N 43/56*

(71) **RAJDHANI PETROCHEMICALS PRIVATE LIMITED (IN)**

6, Lalita Complex, 352/3 Rasala Road, Navrangpura, Ahmedabad 380009, Gujarat, India

(72) PATEL, Dipakkumar (IN); SHAH, Kenal V. (IN); SHAH, Bhavesh V. (IN); DABHODIA, Kowarlal (IN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **HỖN HỢP HÓA CHẤT NÔNG NGHIỆP**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp hóa chất nông nghiệp, hỗn hợp này có tác dụng hiệp đồng để phun lá và bón vào đất bao gồm liều lượng thuốc trừ sâu diamit đủ hoạt tính sinh học; một hoặc nhiều chất phụ gia bảo vệ thực vật; và thuốc trừ sâu. Sáng chế cũng đề cập quy trình điều chế các hỗn hợp nói trên theo tỷ lệ cụ thể. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập quy trình điều chế hỗn hợp nói trên cùng với hợp chất chưa được phân loại có phương thức tác dụng không chắc chắn. Bên cạnh đó, sáng chế đề xuất hỗn hợp hóa chất nông nghiệp có tác dụng hiệp đồng, trong đó có thành phần hoạt tính với tỷ lệ cố định đem lại hiệu quả mang tính đồng vận trong diệt trừ sâu bệnh.

- (11) **97037 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-00999** (85) 20/02/2023
(22) 30/07/2021 (86) PCT/IB2021/056951 30/07/2021
(30) 202021033002 31/07/2020 IN (87) WO2022/024052 03/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/08/2023

(51) **A01N 25/12; A01P 13/00; C07F 9/30; A01N 57/20**

(71) **UPL LIMITED (IN)**

UPL House, 610 B/2, off Western Express Highway, Bandra Village, Bandra-East, Maharashtra, Mumbai 400051, India

(72) Prashant Vasant KINI (IN); Chandrasekhar Dayal MUDALIAR (IN); Ashishkumar Ravindra MISHRA (IN); Santosh Ganpat SHELKE (IN)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **DẠNG TINH THỂ CỦA MUỐI AMONI L-GLUFOSINAT VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT SỰ SINH TRƯỞNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THỰC VẬT**

(57) Sáng chế đề xuất dạng tinh thể của muối amoni L-glufosinat, chế phẩm chứa dạng này và phương pháp kiểm soát sự sinh trưởng không mong muốn của thực vật.

(11) 97038 A (43) 25/08/2023

(21) 1-2023-01006

(22) 20/02/2023

(30) 10-2022-0023182 22/02/2022 KR

10-2022-0175882 15/12/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/02/2023

(51) G03B 3/10; G03B 13/34; G03B 17/12

(71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)

Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zip code: 443-743

(72) LEE, Nam Ju (KR); KANG, Min Jeong (KR); YOON, Young Bok (KR); SEO, Bo Sung (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) MÔĐUN MÁY ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh, môđun máy ảnh bao gồm vỏ có không gian bên trong; giá mang được bố trí trong không gian bên trong của vỏ; môđun thấu kính được bố trí trong giá mang; bộ dẫn động thứ nhất bao gồm nam châm thứ nhất được ghép với giá mang và cuộn cảm thứ nhất đối diện với nam châm thứ nhất; và khối bi thứ nhất và khối bi thứ hai được bố trí giữa giá mang và vỏ và được đặt cách xa nhau theo hướng vuông góc với trục quang của môđun máy ảnh, trong đó khối bi thứ nhất bao gồm hai bi trở lên được bố trí theo hướng trục quang, khối bi thứ hai có số bi ít hơn so với khối bi thứ nhất được bố trí theo hướng trục quang và khoảng cách giữa khối bi thứ nhất và khối bi thứ hai lớn hơn chiều dài của cạnh dài nhất của giá mang.

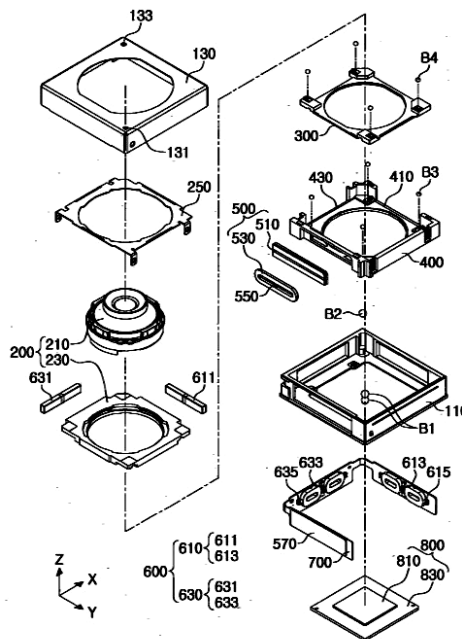


FIG. 2

- | | | |
|---------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 97039 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-01008 | (85) 25/07/2019 | |
| (22) 24/01/2018 | (86) PCT/CN2018/073924 | 24/01/2018 |
| (30) 201710061634.1 | 26/01/2017 CN | (87) WO2018/137637 A1 02/08/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/07/2019

(51) **H04W 8/16**

(62) 1-2019-04052

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LOU, Chong (CN); WANG, Rui (CN); DAI, Mingzeng (CN); ZENG, Qinghai (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị mạng truy nhập, thiết bị mạng, thiết bị truyền thông, phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính, và hệ thống truyền thông. Phương pháp truyền thông theo sáng chế bao gồm các bước: gửi, bởi thiết bị mạng truy nhập đang phục vụ, bản tin yêu cầu bổ sung nút đến thiết bị mạng đích, trong đó bản tin yêu cầu bổ sung nút bao gồm thông tin nhận dạng và chỉ báo kết nối của ngăn mạng mà đang phục vụ thiết bị đầu cuối; và thu, bởi thiết bị mạng truy nhập đang phục vụ, bản tin báo nhận yêu cầu bổ sung từ thiết bị mạng đích.

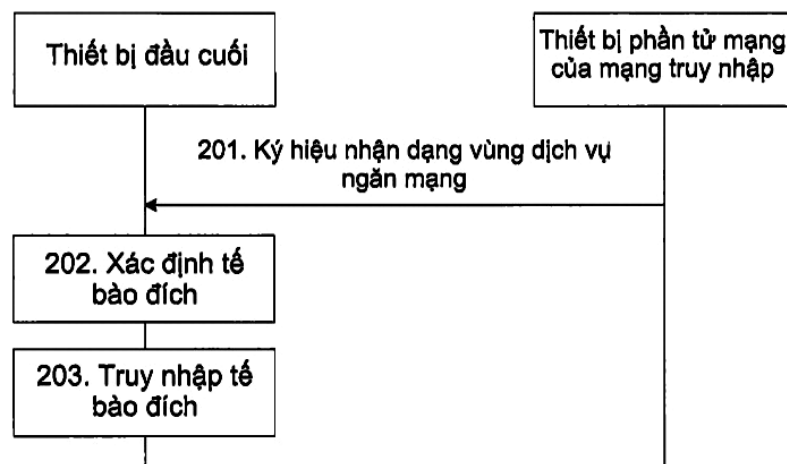


FIG. 2

- | | | |
|--------------------------|-------------------------|-----------------------|
| (11) 97040 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-01039 | (85) 21/02/2023 | |
| (22) 13/04/2021 | (86) PCT/US2021 /027154 | 13/04/2021 |
| (30) 63/009,996 | 14/04/2020 | US (87) WO2021/211630 |
| 63/043,731 | 24/06/2020 | US |
| 63/069,369 | 24/08/2020 | US |
| 63/084,300 | 28/09/2020 | US |
- (51) **B60L 53/10; H02M 7/86; H02M 7/66; H02M 7/68; H02M 1/42; H02M 7/219**
- (71) **TAE TECHNOLOGIES, INC. (US)**
19631 Pauling, Foothill Ranch, California 92610, United States of America
- (72) SLEPCHENKOV, Mikhail (US); NADERI, Roozbeh (IR); BHAKTA, Milan (IN); KADRI, Romi S. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CÁC HỆ THỐNG, CÁC THIẾT BỊ, VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP NẠP VÀ XẢ CÁC HỆ THỐNG NĂNG LƯỢNG ĐƯỢC GHÉP TẦNG DỰA TRÊN MÔĐUN**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương án làm ví dụ về các hệ thống, các thiết bị, và các phương pháp để nạp và xả các hệ thống năng lượng có nhiều môđun được sắp xếp theo kiểu được ghép tầng để sinh ra và lưu trữ công suất. Từng môđun có thể chứa nguồn năng lượng và hệ mạch chuyển mạch mà ghép nối một cách chọn lọc nguồn năng lượng với các môđun khác trong hệ thống để sinh ra công suất hoặc để nhận và lưu trữ công suất từ nguồn nạp. Các hệ thống năng lượng có thể được sắp xếp trong các cấu trúc liên kết một pha hoặc nhiều pha với nhiều mảng nối tiếp hoặc được kết nối liên thông. Các phương án có khả năng được nạp với các tín hiệu nạp AC nhiều pha, tín hiệu nạp AC một pha, và/hoặc tín hiệu nạp DC. Sáng chế còn đề cập đến các phương án thi hành hệ thống năng lượng theo môđun nằm trong nguồn nạp để thực hiện việc nạp AC nhiều pha, một pha, hoặc DC của các xe điện. Sáng chế còn đề cập đến các phương án đa động cơ và các phương án với khả năng cấp công suất cho các hệ thống treo chủ động và lái chủ động.

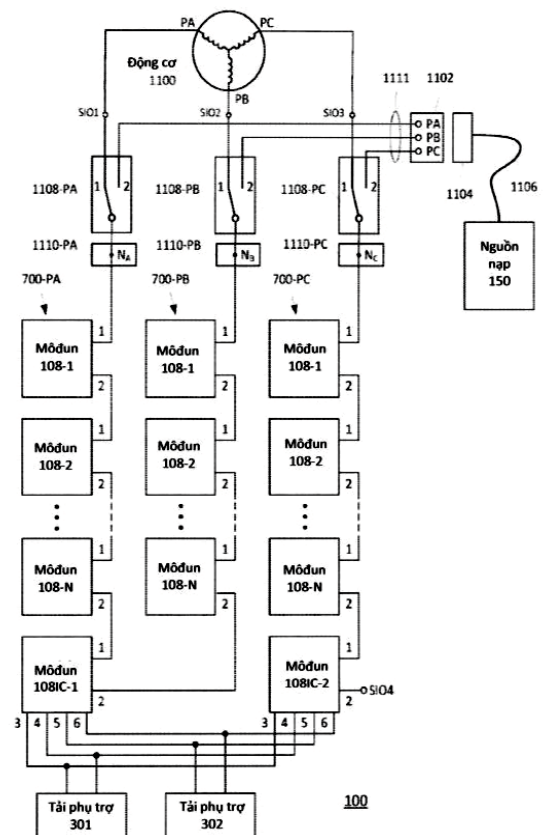
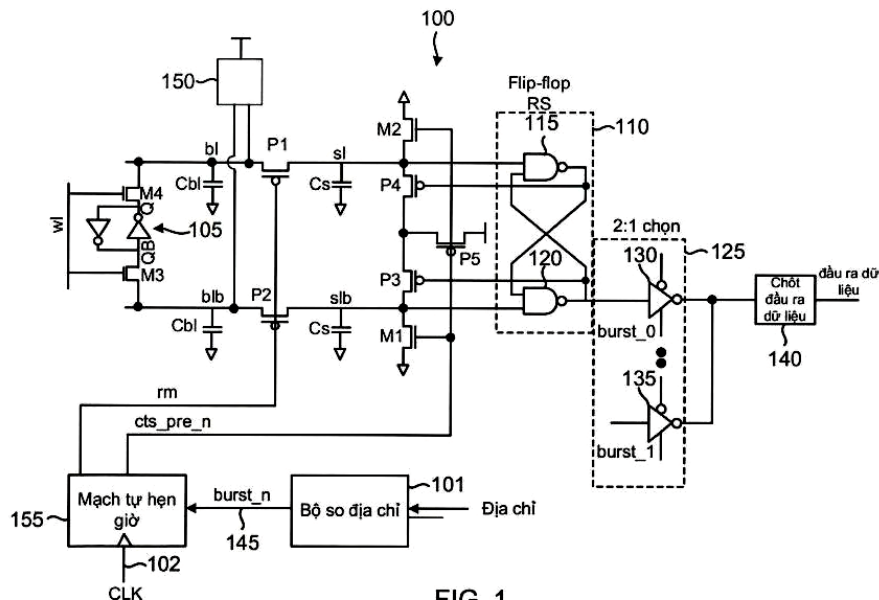


FIG. 11A

- (11) 97041 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-01064 (85) 21/02/2023
 (22) 27/08/2021 (86) PCT/US2021/047963 27/08/2021
 (30) 17/008,433 31/08/2020 US (87) WO2022/047164 A1 03/03/2022
 (51) *G11C 7/10; G11C 11/418; G11C 11/419*
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) JUNG, Changho (US); PALLERLA, Arun Babu (IN); DADABHOY, Percy (IN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **BỘ NHỚ, BỘ SO ĐỊA CHỈ CHẾ ĐỘ TRUYỀN TỪNG ĐỢT VÀ PHƯƠNG
 PHÁP CHẾ ĐỘ TRUYỀN TỪNG ĐỢT CHO BỘ NHỚ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ nhớ, bộ so địa chỉ chế độ truyền từng đợt và phương pháp chế độ truyền từng đợt cho bộ nhớ. Bộ nhớ được đề xuất được tạo cấu hình để thực hiện thao tác đọc bình thường và cả thao tác đọc chế độ truyền từng đợt. Bộ so địa chỉ truyền từng đợt so sánh địa chỉ hàng hiện tại với địa chỉ hàng trước đó từ thao tác đọc trước đó để xác định liệu thao tác đọc là thao tác đọc bình thường hay thao tác đọc chế độ truyền từng đợt. Bộ so địa chỉ chế độ truyền từng đợt kích hoạt chế độ truyền từng đợt dù có mặt thao tác ghi can thiệp đến địa chỉ hàng mà không bằng địa chỉ hàng trước đó.



- (11) 97042 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-01096
 (22) 22/02/2023
 (30) 63/312,771 22/02/2022 US
 (51) B29C 70/00
 (71) TAYLOR MADE GOLF COMPANY, INC. (US)
 5545 Fermi Court, Carlsbad, California 92008, United States of America
 (72) GREANEY, Mark (US); BEACH, Todd (US); KRAUS, Stephen (US); HSIAO, Connie (TW); HSIAO, Tyson (TW); LIN, Pei-yao (TW)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA MẶT COMPOSIT NHIỀU LỚP, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA BỘ PHẬN CỦA ĐẦU GẬY GÔN, MẶT GẬY GÔN, PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ LỚP LÓT RA KHỎI TẤM NGUYÊN LIỆU, VÀ PHÔI TẠO HÌNH TRƯỚC TẤM ĐẬP BÓNG ĐỂ CHẾ TẠO ĐẦU GẬY GÔN**
 (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp tạo ra mặt composit nhiều lớp, phương pháp tạo ra bộ phận của đầu gậy gôn, mặt gậy gôn, phương pháp loại bỏ lớp lót ra khỏi tấm nguyên liệu, và phôi tạo hình trước tấm đập bóng để chế tạo đầu gậy gôn. Theo sáng chế, phương pháp tạo ra mặt đập bóng composit nhiều lớp của đầu gậy gôn có công đoạn định vị tấm nguyên liệu không theo cụm thứ nhất. Phương pháp này còn có các công đoạn: tạo ra và gắn chặt tấm nguyên liệu theo cụm vào tấm nguyên liệu không theo cụm thứ nhất, công đoạn này là gắn chặt dải kéo dài thứ nhất vào tấm nguyên liệu không theo cụm thứ nhất ở góc dải thứ nhất, gắn chặt dải kéo dài thứ hai vào một phần của dải kéo dài thứ nhất và một phần của tấm nguyên liệu không theo cụm thứ nhất ở góc dải thứ hai, và gắn chặt dải kéo dài thứ ba vào một phần của dải kéo dài thứ hai, và một phần của tấm nguyên liệu không theo cụm thứ nhất ở góc dải thứ ba.

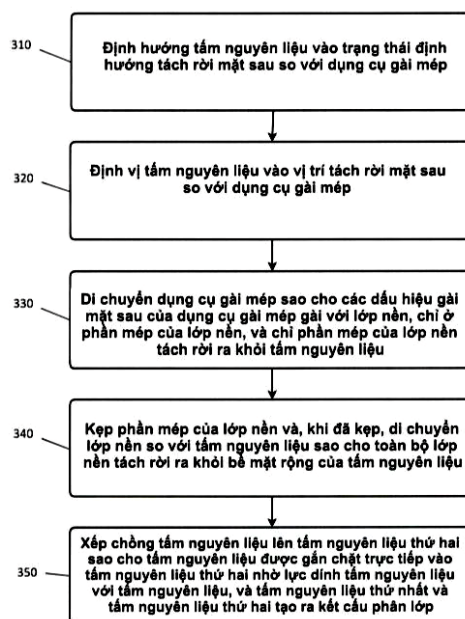


FIG. 29

- | | |
|--------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 97043 A | (43) 25/08/2023 |
| (21) 1-2023-01098 | (85) 22/02/2023 |
| (22) 29/07/2021 | (86) PCT/DK2021/050251 29/07/2021 |
| (30) PA202070506 31/07/2020 DK | (87) WO2022/022792 03/02/2022 |
| PA202070505 31/07/2020 DK | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2023

(51) **F04D 13/06**; F04D 7/06; F04D 7/08; H02K 7/08; G21D 1/04; H02K 3/12; H02K 3/34; F04D 29/048; F16C 32/04

(71) **COPENHAGEN ATOMICS A/S (DK)**

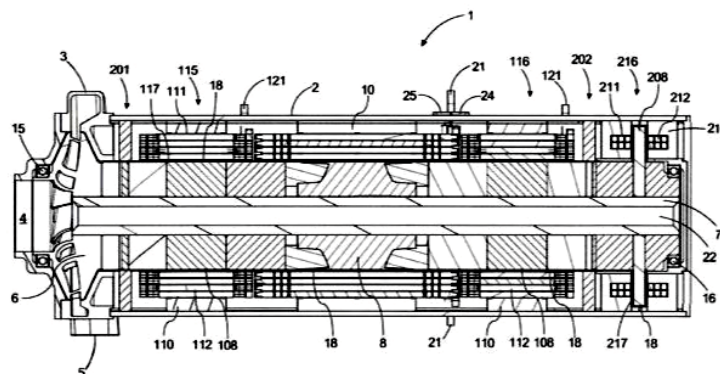
Maskinvej 5 2860 Søborg (DK)

(72) STUBSGAARD, Aslak (DK); PEDERSEN, Thomas Jam (DK); STEENBERG, Thomas (DK)

(74) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(54) **MÁY CHUYỂN ĐỘNG RÔTÒ ĐỘNG LỰC KIỂU BỊT KÍN VÀ VÒNG BI TỪ TÍNH HOẠT ĐỘNG DỪNG TRONG MÁY CHUYỂN ĐỘNG DÀNH CHO Lò PHẢN ỨNG HẠT NHÂN MUỐI NÓNG CHẢY**

(57) Máy chuyển động rô-tô động lực kiểu bịt kín (1) được cấu hình để vận hành với lưu chất vận động như muối nóng chảy của lò phản ứng hạt nhân muối nóng chảy, bao gồm bánh công tác (6) được bố trí trong buồng xoắn (3), có đầu vào (4) và đầu ra (5) đối với lưu chất vận động, động cơ cảm ứng hoặc động cơ từ trở hoặc máy phát điện bao gồm stato (10) và rô-tô (8), hộp (18) ngăn cách vùng lưu chất vận động trong đó rô-tô (8) được bố trí với vùng khô chứa stato (10). Rô-tô (8) được ghép nối có thể hoạt động với bánh công tác (6). Stato (10) bao gồm các cuộn dây stato để tạo ra từ trường xuyên qua rô-tô (8). Các cuộn dây stato được phân bố trong rãnh (11) được bố trí trong stato (10). Phần cuộn dây stato bên trong các rãnh được tạo thành bởi một hoặc nhiều thanh rắn dẫn điện (12). Vòng bi từ tính hoạt động để sử dụng trong máy chuyển động động rô-tô kiểu bịt kín dùng cho lò phản ứng hạt nhân muối nóng chảy, bao gồm stato (110,210) và rô-tô (108,208). Stato (108,208) bao gồm các cuộn dây stato để tạo ra từ trường xuyên qua rô-tô (108,208). Các cuộn dây stato được phân bố trong một hoặc nhiều rãnh được bố trí trong stato. Phần của cuộn dây stato bên trong một hoặc nhiều rãnh nói trên được tạo thành bởi một hoặc nhiều thanh rắn dẫn điện.



Hình 18a

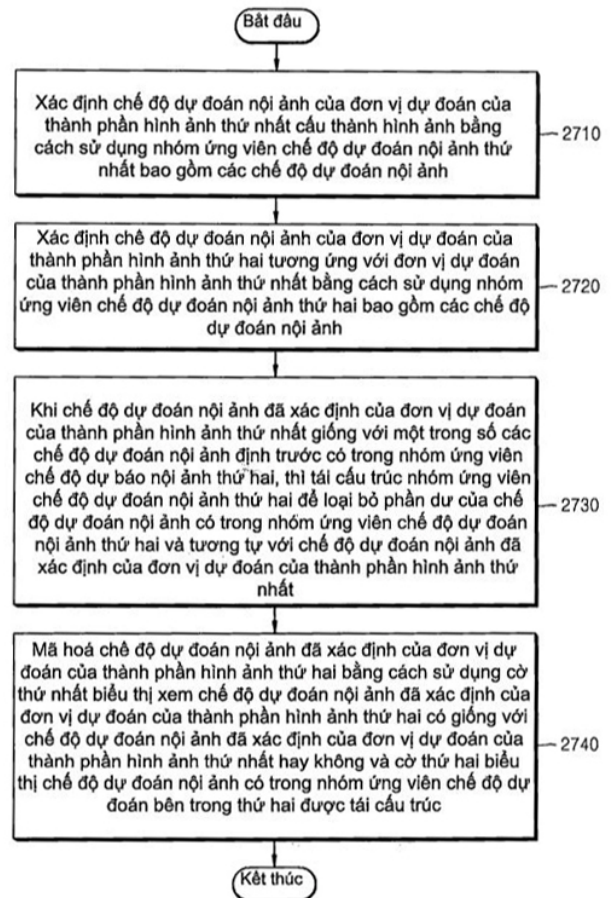
- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 97044 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-01112 | (85) 28/03/2017 | |
| (22) 23/12/2011 | (86) PCT/KR2011/010066 | 23/12/2011 |
| (30) 61/426,684 | 23/12/2010 | US (87) WO2012/087077 |
| | | 28/06/2012 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2023

- (51) **H04N 7/34**
 (62) 1-2017-01153
 (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
 (72) SEREGIN, Vadim (RU); CHEN, Jianle (CN); LEE, Sun-Il (KR); LEE, Tammy (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐƯỢC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH LÂU DÀI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh và thiết bị giải mã chế độ dự đoán nội bộ hình ảnh, thiết bị này bao gồm: bộ thu dự đoán nội ảnh để thu được thông tin chế độ dự đoán nội ảnh về đơn vị dự đoán của thành phần độ chói, nếu chế độ dự đoán nội ảnh về đơn vị dự đoán của thành phần độ chói này là một trong số chế độ phẳng, chế độ DC, chế độ ngang và chế độ dọc, thì thu được nhóm ứng viên chế độ dự đoán nội ảnh của thành phần màu, trong đó nhóm ứng viên chế độ dự đoán nội ảnh của thành phần màu này bao gồm chế độ chéo, thu được thông tin chế độ dự đoán nội ảnh về đơn vị dự đoán của thành phần màu, và xác định chế độ dự đoán nội ảnh về đơn vị dự đoán của thành phần màu trong số các chế độ dự đoán nội ảnh có trong nhóm chế độ dự đoán nội ảnh của thành phần màu này dựa vào thông tin chế độ dự đoán nội ảnh đã thu về đơn vị dự đoán của thành phần màu; và bộ thực hiện dự đoán nội ảnh để thực hiện bước dự đoán nội ảnh đối với đơn vị dự đoán của thành phần màu theo chế độ dự đoán nội ảnh đã xác định.

Fig.27



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 97045 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-01148 | (85) 23/02/2023 | |
| (22) 23/07/2021 | (86) PCT/US2021/043023 | 23/07/2021 |
| (30) 63/056,031 | 24/07/2020 | US (87) WO2022/020748 |
| | | 27/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/08/2023

(51) *C12N 1/19; C12N 5/10; C12N 15/52; C12N 1/21; C12N 15/09*

(71) **DUKE UNIVERSITY (US)**

2812 Erwin Rd., Suite 406, Durham, North Carolina 27705 (US)

(72) LYNCH, Micheal, David (US); LI, Shuai (US)

(74) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(54) **VI KHUẨN BIẾN ĐỔI GEN VÀ QUY TRÌNH SINH HỌC SẢN XUẤT CÁC SẢN PHẨM CÓ NGUỒN GỐC AXETYL - COA**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn biến đổi gen và các quy trình sinh học liên quan để sản xuất các sản phẩm có nguồn gốc từ axetyl-CoA. Cụ thể, việc sử dụng các van trao đổi chất tổng hợp được kiểm soát động để giảm hoạt động của một số enzym, dẫn đến tăng sản xuất sản phẩm trong quy trình hai giai đoạn.

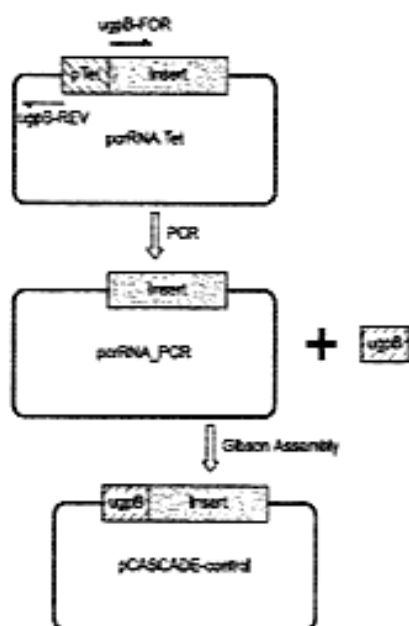
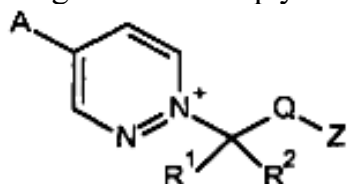


FIG 1

- (11) **97046 A** (43) 25/08/2023
 (21) **1-2023-01174** (85) 24/02/2023
 (22) 25/08/2021 (86) PCT/EP2021/073435 25/08/2021
 (30) 20192863.7 26/08/2020 EP (87) WO2022/043348 03/03/2022
 (51) **C04B 28/04; C04B 28/14**
 (71) **CONSTRUCTION RESEARCH & TECHNOLOGY GMBH (DE)**
 Dr.-Albert-Frank-Str. 32, 83308 Trostberg, Germany
 (72) BANDIERA, Massimo (IT); SCHWESIG, Peter (DE); SACHSENHAUSER,
 Bernhard (DE)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỢP PHẦN XÂY DỰNG CÓ HÀM LƯỢNG XI MĂNG GIẢM**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp phần xây dựng có hàm lượng xi măng giảm bao gồm a) chất gắn kết xi măng bao gồm một hoặc nhiều pha khoáng chất canxi silicat và một hoặc nhiều pha khoáng chất canxi aluminat, và có diện tích bề mặt Blaine ít nhất là 3800 cm²/g; b) vật liệu nhỏ có D_{v90} nhỏ hơn 200 μm, được chọn từ chất kết dính hoạt hóa được bằng kiềm, bột đá và bột màu vô cơ, hoặc hỗn hợp của chúng; c) tùy ý, nguồn aluminat ngoài; d) nguồn sulfat; và e) polyol. Hợp phần chứa aluminat khả dụng, được tính dưới dạng Al(OH)₄⁻, từ pha khoáng chất canxi aluminat cộng nguồn aluminat ngoài tùy ý, và tỷ số mol của tổng aluminat khả dụng với sulfat là 0,4 đến 2,0. Hợp phần xây dựng còn bao gồm f) chất kiểm soát hình thành ettringit bao gồm (i) axit glyoxylic, muối của axit glyoxylic và/hoặc dẫn xuất của axit glyoxylic; và (ii) ít nhất một trong số (ii-a) nguồn borat và (ii-b) nguồn cacbonat, trong đó nguồn cacbonat được chọn từ cacbonat vô cơ có độ tan trong nước là 0,1 g-L⁻¹ hoặc lớn hơn, cacbonat hữu cơ, và hỗn hợp của chúng; và g) chất đồng chống cháy được chọn từ (g-1) axit oc-hydroxy monocarboxylic và muối của chúng, (g-2) axit phosphonic và muối của chúng, (g-3) axit polycarboxylic và muối của chúng, và hỗn hợp của chúng. Hợp phần xây dựng có hàm lượng xi măng giảm là hợp phần xây dựng có hàm lượng cacbon giảm và có độ hóa cứng sớm cao, cường độ cuối cao, thời gian mở thỏa đáng, độ bền cao, và sự co ngót giảm so với các hỗn hợp trên cơ sở xi măng Portland thông thường.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 97047 A | | | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-01182 | | | (85) 24/02/2023 | |
| (22) 13/08/2021 | | | (86) PCT/EP2021/072567 | 13/08/2021 |
| (30) 20191203.7 | 14/08/2020 | EP | (87) WO2022/034204 | 17/02/2022 |
| 21151744.6 | 15/01/2021 | EP | | |
- (51) **C07D 401/04**; C07D 403/04; A01N 43/58
- (71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)**
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland
- (72) SMEJKAL, Tomas (CZ); DUMEUNIER, Raphael (BE); GRIBKOV, Denis (CH)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ DẪN XUẤT PYRIDAZIN ĐƯỢC TẠO BẬC BỐN**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất hợp chất có công thức (I):

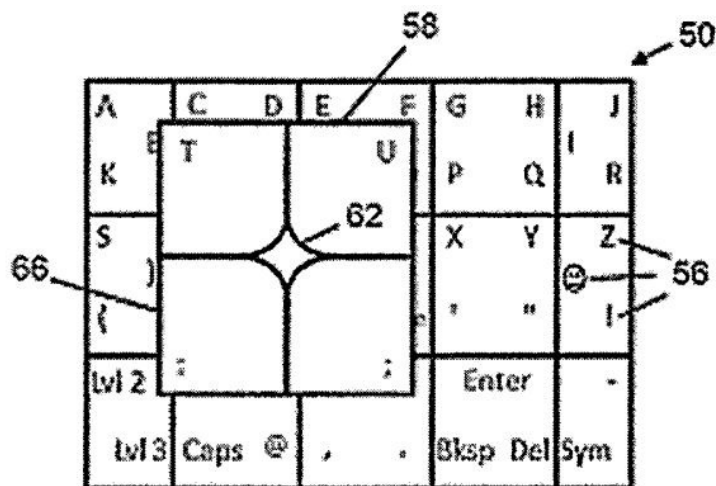


(I)

trong đó các phần tử thế như được xác định trong bản mô tả. Sáng chế còn đề xuất các hợp chất trung gian được sử dụng trong quy trình này, và phương pháp sản xuất các hợp chất trung gian này.

- (11) **97048 A** (43) 25/08/2023
- (21) **1-2023-01187** (85) 24/02/2023
- (22) 29/01/2021 (86) PCT/CA2021/050109 29/01/2021
- (30) 63/056,191 24/07/2020 US (87) WO2022/016252 A1 27/01/2022
- (51) **G06F 3/0488; G06F 3/041**
- (71) **AGDLIS EYESFREE TOUCHSCREEN KEYBOARDS LTD (CA)**
3261 Rath Trevor Court, Abbotsford, British Columbia V3G 2X8 (CA)
- (72) DUNTON, Herbert James (CA)
- (74) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)
- (54) **VÙNG BÀN PHÍM CẢM ỨNG CÓ THỂ THÍCH ỨNG VỚI VÙNG CHẾT**

(57) Sau khi người dùng tiếp xúc vào bất kỳ vị trí nào trong khu vực “phím nhóm” được chỉ định bao gồm nhiều ký tự hoặc chức năng trên bàn phím màn hình cảm ứng, một “bàn phím” sẽ được tạo ra nằm ở trung tâm xung quanh thao tác cảm ứng của người dùng. Bộ phím có bố cục các ký tự và chức năng giống như phím nhóm, nhưng vùng bàn phím di chuyển khi cần thiết từ vị trí của phím nhóm đến vị trí trung tâm mà điểm người dùng tiếp xúc. Để duy trì cảm ứng, người dùng vuốt đầu ngón tay từ trung tâm vùng chết trên vùng bàn phím đến một trong số các phím để chọn chúng. Các chỉ báo âm thanh và chỉ báo xúc giác cũng có thể được cung cấp. Bàn phím có thể đang hoạt động mà không hiển thị.



Hình 5

- (11) **97049 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-01189** (85) 24/02/2023
(22) 25/08/2021 (86) PCT/EP2021/073437 25/08/2021
(30) 20192855.3 26/08/2020 EP (87) WO2022/043350 03/03/2022
(51) **C04B 28/14; C04B 40/00; C04B 28/16**
(71) **CONSTRUCTION RESEARCH & TECHNOLOGY GMBH (DE)**
Dr.-Albert-Frank-Str. 32, 83308 Trostberg, Germany
(72) LORENZ, Klaus (DE); BANDIERA, Massimo (IT); HIMMELEIN, Sabine (DE);
SACHSENHAUSER, Bernhard (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP PHẦN KIỂM SOÁT ĐÔNG CỨNG CHO HỆ THỐNG XI MĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp phần kiểm soát đông cứng cho các hệ thống xi măng chứa chất kìm hãm (a) được chọn từ (a-1) các axit polycarboxylic polyme được chọn từ các polyme của axit carboxylic chưa bão hòa etylen ở vị trí α, β ; và các muối của chúng, mà có số mili đương lượng của các nhóm carboxyl là 3,0 meq/g hoặc cao hơn và có khối lượng phân tử 25.000 g/mol hoặc thấp hơn, (a-2) các axit phosphonic và các muối của chúng, (a-3) các axit polycarboxylic khối lượng phân tử thấp và các muối của chúng, và các hỗn hợp của chúng, (b) ít nhất một trong số (b-1) nguồn borat và (b-2) nguồn cacbonat, ở tỷ lệ khối lượng của (c) so với (a) nằm trong khoảng từ 0,2 đến 4, và (d) chất phân tán. Hợp phần kiểm soát đông cứng cải thiện hữu hiệu khả năng làm việc của các hệ thống xi măng trong khoảng thời gian kéo dài mà không làm ảnh hưởng xấu đến độ bền nén sớm.

- (11) 97050 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-01194 (85) 27/02/2023
 (22) 12/10/2021 (86) PCT/JP2021/037750 12/10/2021
 (30) 202011045154 16/10/2020 IN (87) WO2022/080371 21/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2023

(51) H04W 76/50; H04W 12/069; H04W 12/041; H04W 12/043

(71) NEC CORPORATION (JP)

7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1088001, Japan

(72) TIWARI Kundan (IN); TAMURA Toshiyuki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CỦA ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG, ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP CỦA THIẾT BỊ MẠNG LỖI VÀ THIẾT BỊ MẠNG LỖI**

(57) Sáng chế đề xuất thủ tục để thiết lập khóa an ninh cuối cùng trong thiết bị người dùng (user equipment, UE) và trong mạng. Cụ thể hơn là, thủ tục này xác định phương pháp khác nhau để thiết lập khóa Kausf cuối cùng trong UE và trong mạng và làm cho UE và mạng sử dụng khóa Kausf giống nhau trong thủ tục an ninh khác nhau.

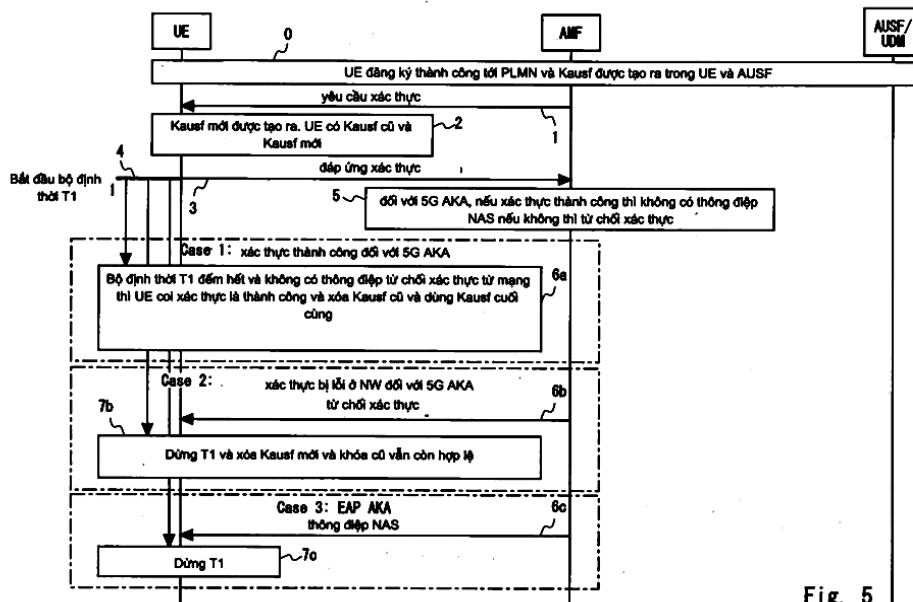


Fig. 5

- (11) **97051 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-01231** (85) 27/02/2023
(22) 23/03/2021 (86) PCT/CN2021/082262 23/03/2021
(30) 202010742444.8 29/07/2020 CN (87) WO2022/021906 03/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2023

(51) **A61K 49/00**

(71) **SHENZHEN CHINA RESOURCES JIUCHUANG MEDICAL AND PHARMACEUTICAL CO., LTD (CN)**

Room 101 Of Filling Workshop, Gosun Pharma, No. 2 Kaifeng Road, Melting Community, Mellin Street, Futian District Shenzhen, Guangdong 518000, China

(72) LIU, Jun (CN); LI, Xun (CN); YANG, Zhanao (CN); TU, Feina (CN); CHEN, Ning (CN); PAN, Ge (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **CHẤT ĐÁNH DẤU BẠCH HUYẾT CHỨA MITOXANTRON VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ THUỐC TIÊM CHẤT ĐÁNH DẤU BẠCH HUYẾT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm mitoxantron được dùng trong việc điều chế thuốc để chẩn đoán và điều trị ung thư vú. Sáng chế đề xuất sử dụng mitoxantron và/hoặc muối được dùng của nó trong việc điều chế chất đánh dấu bạch huyết trong bệnh liên quan đến phẫu thuật cắt bỏ vú. Không có độc tính cục bộ hoặc toàn thân và các tác dụng phụ sau khi tiêm tại chỗ chế phẩm, cho thấy rằng chế phẩm có khả năng dung nạp tốt, hiệu quả và an toàn, mang đến ý tưởng điều trị mới để chữa khỏi triệt để ung thư vú ở bệnh nhân ung thư vú. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp điều chế thuốc tiêm chất đánh dấu bạch huyết.

- (11) **97052 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-01233** (85) 27/02/2023
(22) 17/08/2021 (86) PCT/EP2021/072855 17/08/2021
(30) 20193480.9 28/08/2020 EP (87) WO2022/043138 A1 03/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2023

(51) **C07C 309/04; C11D 1/83; C11D 1/14**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) **BATCHELOR Stephen Norman (GB); GRAINGER David Stephen (GB);
THORLEY David Christopher (GB)**

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẤT HOẠT ĐỘNG BỀ MẶT VÀ CHẾ PHẨM GIẶT TẮY VÀ PHƯƠNG
PHÁP XỬ LÝ CHẤT LIỆU DỆT**

(57) Sáng chế này đề cập đến chất hoạt động bề mặt alkan sulfonat thứ cấp, trong đó ít nhất 70% trọng lượng toàn bộ alkan sulfonat thứ cấp là loại chất hoạt động bề mặt alkan sulfonat thứ cấp (SAS) có alkyl mạch thẳng có từ 15 đến 18 nguyên tử cacbon; trong đó dưới 30% trọng lượng alkan sulfonat là có alkyl mạch thẳng có 14 nguyên tử cacbon hoạt ít hơn; sáng chế này cũng đề cập đến chế phẩm giặt tẩy bao gồm chất hoạt động bề mặt alkan sulfonat thứ cấp; sáng chế này cũng đề cập đến phương pháp, tốt hơn là phương pháp dùng trong gia đình để xử lý đồ dệt.

- (11) **97053 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-01237** (85) 27/02/2023
(22) 27/07/2021 (86) PCT/EP2021/071243 27/07/2021
(30) 20193390.0 28/08/2020 EP (87) WO2022/042989 A1 03/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2023

(51) **CIID 1/14; C07C 309/04**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) **BATCHELOR Stephen Norman (GB); GRAINGER David Stephen (GB);
THORLEY David Christopher (GB)**

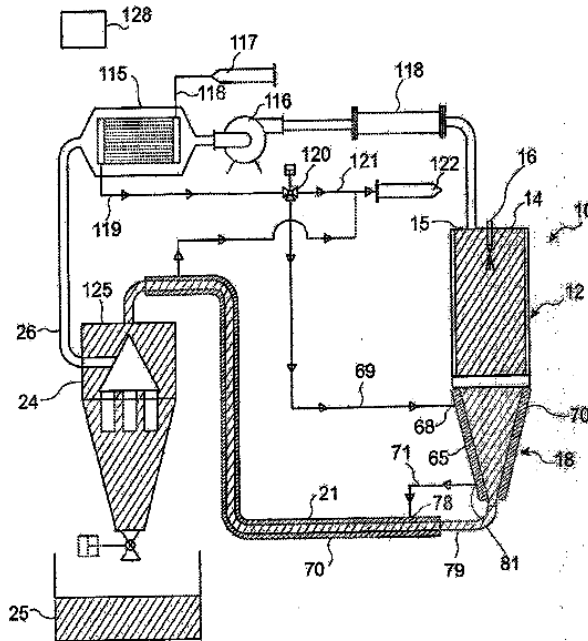
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM GIẶT TẮY VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CHẤT LIỆU DỆT**

(57) Sáng chế này đề cập đến chất hoạt động bề mặt alkan sulfonat thứ cấp, trong đó trên 50% trọng lượng của alkan sulfonat thứ cấp là loại alkan sulfonat thứ cấp có 17 và/hoặc 18 nguyên tử cacbon; sáng chế này cũng đề cập đến chế phẩm giặt tẩy gồm có chất hoạt động bề mặt alkan sulfonat thứ cấp; sáng chế này cũng đề cập phương pháp, tốt hơn là phương pháp trong gia đình để xử lý chất liệu dệt.

- (11) **97054 A** (43) 25/08/2023
 (21) **1-2023-01256** (85) 28/02/2023
 (22) 31/08/2021 (86) PCT/US2021/048349 31/08/2021
 (30) 63/072,582 31/08/2020 US (87) WO2022/047356 03/03/2022
 (51) **F26B 3/14; F26B 21/04; F26B 25/00; F26B 25/16; B01D 1/16; F26B 21/08**
 (71) **SPRAYING SYSTEMS CO. (US)**
 North Avenue and Schmale Road, PO Box 7900, Wheaton, IL 60187-7901, United States of America
 (72) SZCZAP, Joseph (US); BARNES, Christopher (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẤY PHUN TĨNH ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sấy phun tĩnh điện bao gồm vòi phun tĩnh điện để dẫn chất lỏng được tích điện vào buồng sấy, cửa nạp khí sấy từ đó khí sấy được dẫn đồng thời, và khoang chứa bột hình nón để nhận khí sấy và bột được cuốn theo đã làm khô để dẫn đến khoang tách bột chứa bộ lọc thông qua ống nối. Khoang chứa bột và ống nối mỗi loại có bộ trao đổi nhiệt bọc nước xung quanh thông qua đó nước làm mát được dẫn để làm mát khí sấy và bột xuống dưới các nhiệt độ hư hại trước khi đi vào trong khoang tách bột. Khoang tách bột có đường hồi để chuyển hướng khí sấy đã được tách đến buồng sấy qua bình ngưng, quạt thổi, và bộ làm nóng để tái sử dụng trong hệ thống, với nước được ngưng tụ được dẫn một cách có chọn lọc đến cửa nạp của khoang chứa bột bộ trao đổi nhiệt và/hoặc đến nguồn cấp nước làm mát.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 97055 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-01257 | (85) 28/02/2023 | |
| (22) 25/06/2021 | (86) PCT/JP2021/024152 | 25/06/2021 |
| (30) 2020-147078 | 01/09/2020 JP | (87) WO2022/049879 10/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2023

(51) **F24F 11/48; F24F 1/0067; F24F 140/20; F24F 11/70; F24F 1/0063**

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)**

Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-0001, Japan

(72) KURODA, Tarou (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến máy điều hòa không khí bao gồm mạch làm lạnh và bộ phận điều khiển. Mạch làm lạnh bao gồm bộ trao đổi nhiệt trong nhà (13) có phần thứ nhất ở phía đón gió và phần thứ hai ở phía khuất gió của phần thứ nhất. Bộ phận điều khiển làm sạch bộ trao đổi nhiệt trong nhà (13) bằng cách thiết đặt phần thứ nhất thành vùng bay hơi sau hoạt động làm ấm. Bộ phận điều khiển điều khiển nhiệt độ của chất làm lạnh đi qua bộ trao đổi nhiệt trong nhà (13) sao cho nhiệt độ chất làm lạnh trong phần thứ nhất trở nên thấp hơn hoặc bằng nhiệt độ điểm sương của không khí trong nhà đi qua bộ trao đổi nhiệt trong nhà (13) và nhiệt độ chất làm lạnh trong phần thứ hai trở nên cao hơn nhiệt độ chất làm lạnh trong phần thứ nhất.

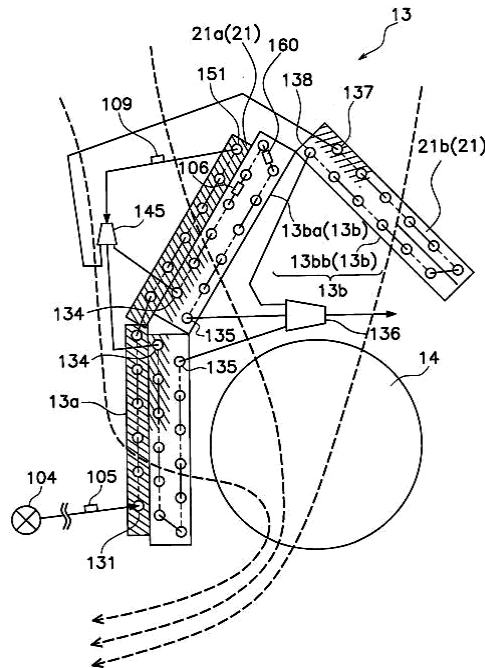
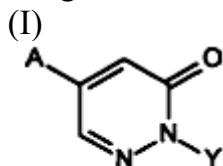


FIG. 5

- (11) **97056 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-01267** (85) 28/02/2023
(22) 13/08/2021 (86) PCT/EP2021/072566 13/08/2021
(30) 20191205.2 14/08/2020 EP (87) WO2022/034203 17/02/2022
21151742.0 15/01/2021 EP
(51) **C07D 403/04; C07D 403/06; C07D 413/14; C07D 407/14; C07D 413/04; A01N 43/58; C07D 407/04**
(71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)**
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland
(72) DUMEUNIER, Raphael (BE); SMEJKAL, Tomas (CZ); BEAUDEGNIES, Renaud (CH)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ DẪN XUẤT PYRIDAZINON**

- (57) Sáng chế đề xuất, không kể những cái khác, quy trình sản xuất hợp chất có công thức



(I)

trong đó các phần tử thế như được xác định theo điểm 1. Sáng chế còn đề xuất các hợp chất trung gian được sử dụng trong quy trình này, và phương pháp sản xuất các hợp chất trung gian này.

- (11) **97057 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-01293** (85) 01/03/2023
(22) 12/08/2021 (86) PCT/US2021/045784 12/08/2021
(30) 63/065,190 13/08/2020 US (87) WO2022/036126 17/02/2022
63/214,016 23/06/2021 US
(51) **C12N 15/113; A61K 31/713**
(71) **AMGEN INC. (US)**
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320-1799, United States of America
(72) MURRAY, Justin K. (US); ZHANG, Jun (US); HOMANN, Oliver (US); LONG, Jason C. (US); MEADE, Bryan (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CẤU TRÚC ARNI GẮN ĐÍCH TRÌNH TỰ MARC 1 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CẤU TRÚC ARNI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc ARNi để làm giảm sự biểu hiện của gen MARC1.

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 97058 A | | | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-01312 | | | (85) 01/03/2023 | |
| (22) 05/08/2021 | | | (86) PCT/US2021/044753 | 05/08/2021 |
| (30) 63/061,714 | 05/08/2020 | US | (87) WO2022/031974 | 10/02/2022 |
| 63/091,694 | 14/10/2020 | US | | |
| 63/130,037 | 23/12/2020 | US | | |
| 63/167,781 | 30/03/2021 | US | | |
| 63/185,710 | 07/05/2021 | US | | |

(51) **H04L 5/00**

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**

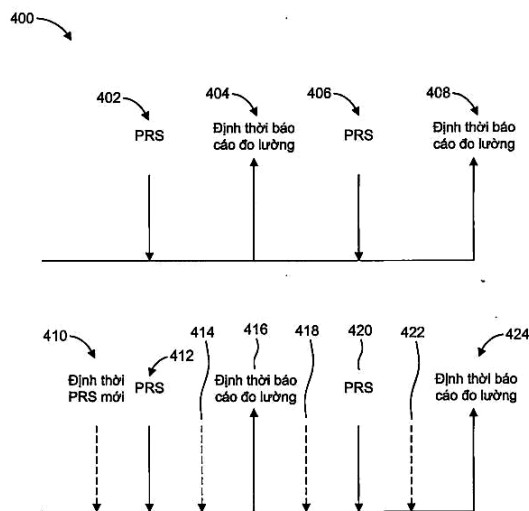
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Jaya RAO (MY); Fumihiko HASEGAWA (JP); Moon IL LEE (KR); Aata EL HAMSS (CA); Tuong HOANG (VN); Ghyslain PELLETIER (CA); Paul MARINIER (CA); Janet A. STERN-BERKOWITZ (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY ĐỂ TẠO CẤU HÌNH TÍN HIỆU THAM CHIỀU TRONG HỆ THỐNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp được WTRU thực hiện có thể bao gồm việc nhận thông tin cấu hình PRS và thực hiện tập hợp các phép đo thứ nhất dựa trên cấu hình PRS. Phương pháp này còn có thể bao gồm việc xác định xem có kích hoạt yêu cầu PRS theo yêu cầu hay không dựa trên tập hợp các phép đo đầu tiên và các tiêu chí PRS theo yêu cầu. Với điều kiện là việc xác định kích hoạt là xác nhận, truyền yêu cầu PRS theo yêu cầu. Trong các phương án, tiêu chí PRS theo yêu cầu có thể dựa trên RSRP, TDoA, số lượng đa đường, độ chính xác và/hoặc độ trễ.



HÌNH 4

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 97059 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-01316 | (85) 01/03/2023 | |
| (22) 27/11/2020 | (86) PCT/RU2020/000636 | 27/11/2020 |
| (30) 2020131368 | 23/09/2020 RU (87) WO2022/066035 | 31/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2023

(51) **F28G 3/16; B08B 3/02; F28G 15/02**

(71) **1. JOINT STOCK COMPANY "ROSENERGOATOM" (RU)**

Ul. Ferganskaya, 25, Moscow, 109507, Russia

2. SCIENCE AND INNOVATIONS - NUCLEAR INDUSTRY SCIENTIFIC DEVELOPMENT, PRIVATE ENTERPRISE (RU)

B. Ordynka street, 24, etazh 8, kab. 820, Moscow, 119017, Russia

3. ATOMENERGOREMONT JOINT-STOCK COMPANY (RU)

Proektiruemyi 4062 proezd, 6, str. 2, pom. 26 Moscow, 115432, Russia

4. LLC "KROK" (RU)

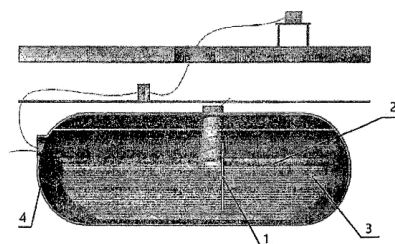
Ul. Michurina, 48B, pom. 14 Belgorodskaya obl., g.Belgorod, 308007, Russia

(72) Gennadii Vasilevich EVSEENKO (RU); Gennadii Nikolaevich SHCHETININ (RU); Vitalii Borisovich ROMANCHUK (RU); Sergei Aleksandrovich SALISHCHEV (RU)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ LÀM SẠCH ỐNG TRAO ĐỔI NHIỆT NHÀ MÁY TẠO HƠI NƯỚC NHÀ MÁY ĐIỆN HẠT NHÂN**

(57) Sáng chế đề cập đến việc làm sạch các đường ống của bó ống của máy tạo hơi nước của nhà máy điện hạt nhân. Thiết bị làm sạch các ống trao đổi nhiệt của máy phát điện hơi nước nhà máy điện hạt nhân bao gồm một bộ điều khiển được gắn để di chuyển và cố định trong một hành lang thẳng đứng giữa các bó ống trao đổi nhiệt, một vòi gắn trên bộ điều khiển có khả năng quay, ở dạng đầu vòi được nối với đường ống cung cấp tia nước áp suất cao, phương tiện để điều khiển từ xa và giám sát video. Đồng thời, bộ phận thao tác được trang bị một thân máy được gắn trên một khung dẫn hướng được nối với đế, đặt trên thân máy với bộ truyền động của chuyển động quay chính, được nối với thân máy bằng một giá đỡ được làm ở dạng rỗng, được cố định trên giá đỡ bằng một ổ chuyển động phụ, được kết nối với giá đỡ bằng đầu gối được làm ở dạng ống có giá đỡ bánh răng, đầu gối của bộ truyền động và đầu toạ độ. Kết quả kỹ thuật là giảm thời gian làm sạch và độ tin cậy của việc loại bỏ cặn bám.



Hình 1

- (11) **97060 A** (43) 25/08/2023
- (21) **1-2023-01328** (85) 02/03/2023
- (22) 26/08/2021 (86) PCT/CA2021/051183 26/08/2021
- (30) 3,091,177 26/08/2020 CA (87) WO2022/040800 03/03/2022
- (51) **H05B 3/06; H05B 3/40; H05B 3/14; F28D 20/00**
- (71) **KELVIN THERMAL ENERGY INC. (CA)**
321-34 Eglinton Street West, Toronto, Ontario M4R 2H6, Canada
- (72) AHADI, Amirhossein (CA); LYNCH, George (US); SUBRAMANYAM, Aarik (IN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **BỘ PHẬN ĐỠ CÁCH ĐIỆN VÀ NHIỆT ĐỘ CAO VÀ HỆ THỐNG LƯU TRỮ NHIỆT NĂNG Ở NHIỆT ĐỘ CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận đỡ cách điện và nhiệt độ cao và hệ thống lưu trữ nhiệt năng ở nhiệt độ cao. Sáng chế đề cập đến hệ thống lưu trữ nhiệt năng ở nhiệt độ cao sử dụng các bộ phận gia nhiệt điện để tích điện lõi giữ nhiệt được chế tạo bằng vật liệu trên cơ sở cacbon. Bộ phận đỡ cách điện và nhiệt độ cao được sử dụng để đỡ bộ phận gia nhiệt điện trở. Các bộ phận được thiết kế để kéo dài thời hạn sử dụng ở nhiệt độ cao của lõi giữ nhiệt với chu kỳ nhiệt thường xuyên. Lõi giữ nhiệt được chế tạo bằng vật liệu trên cơ sở cacbon hoặc graphit này có khả năng dẫn điện. Bộ phận đỡ cách điện và nhiệt độ cao làm giảm dòng điện rò rỉ bị thất thoát trong khi tạo ra độ bền cơ học cao và truyền nhiệt hữu hiệu từ bộ phận gia nhiệt điện trở đến lõi giữ nhiệt. Bề mặt tiếp xúc của bộ phận đỡ cách điện và nhiệt độ cao và bộ phận gia nhiệt điện trở được giới hạn trong khi vẫn tạo ra phần đỡ cơ học hữu hiệu. Bộ phận đỡ cách điện và nhiệt độ cao và bộ phận gia nhiệt gài theo cách thức để bố trí và định vị bộ phận đỡ cách điện và nhiệt độ cao trên bộ phận gia nhiệt.

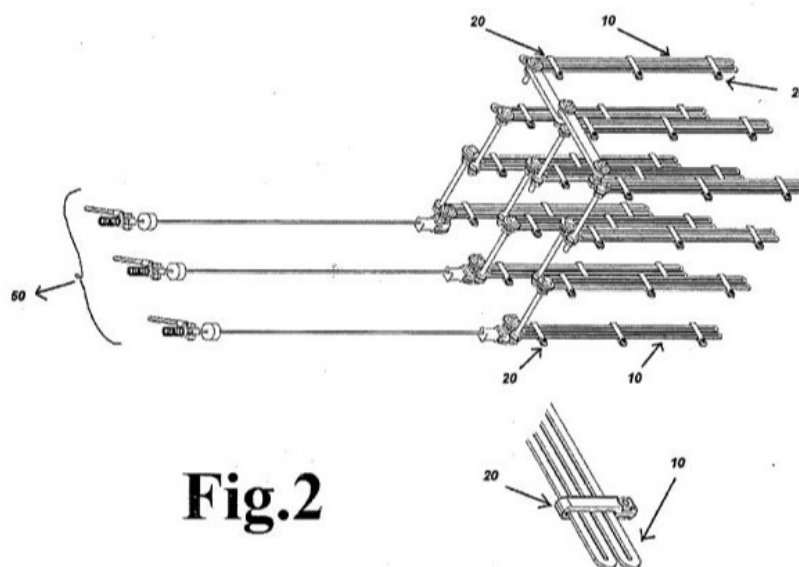


Fig.2

- (11) **97061 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-01331** (85) 02/03/2023
(22) 03/08/2021 (86) PCT/EP2021/071656 03/08/2021
(30) 20189247.8 03/08/2020 EP (87) WO2022/029116 10/02/2022
(51) **F03D 13/10**
(71) **ØRSTED WIND POWER A/S (DK)**
Kraftvaerksvej 53, 7000 Fredericia Skaerbaek, Denmark
(72) DELAMORE, David (NZ); FRENDESEN, Ernst (DK)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN CHUYỂN THÁP TUA-BIN GIÓ**
- (57) Hệ thống và phương pháp vận chuyển tháp tua-bin gió (1). Tàu (6) được sử dụng để vận chuyển một hoặc nhiều tháp (1) đến địa điểm lắp đặt. Giàn đỡ (4) để cố định một hoặc nhiều tháp (1) theo hướng ngang trong quá trình vận chuyển. Thiết bị lật (5,10) được sử dụng để chuyển một hoặc nhiều tháp (1) từ hướng ngang sang hướng dọc để lắp đặt tiếp theo vào nền móng tại địa điểm lắp đặt.

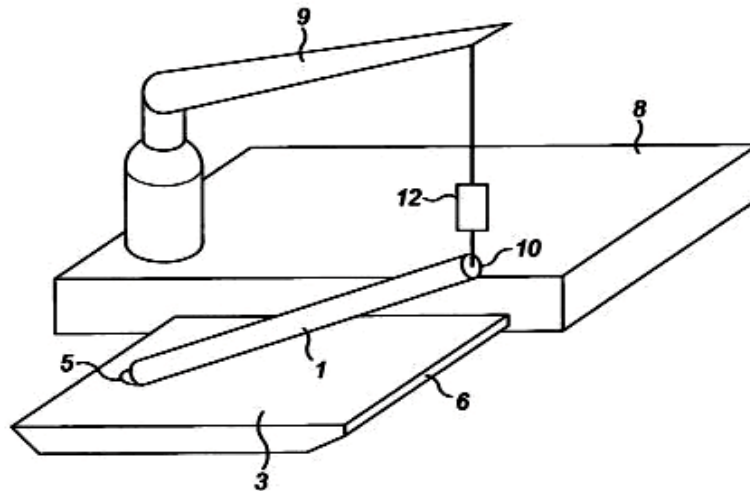


FIG. 2

- (11) 97062 A (43) 25/08/2023
- (21) 1-2023-01379 (85) 03/03/2023
- (22) 13/08/2021 (86) PCT/US2021/045993 13/08/2021
- (30) 63/076,727 10/09/2020 US (87) WO2022/055663 A1 17/03/2022
- 17/400,802 12/08/2021 US
- (51) **H04L 1/18; H04L 5/00; H04L 1/16**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) ELSHAFIE, Ahmed (EG); HUANG, Yi (US); KWON, Hwan Joon (KR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Các khía cạnh của sáng chế đề xuất kỹ thuật xúc tiến cho các cuộc truyền phản hồi báo nhận hoặc báo phủ nhận (acknowledgment or negative acknowledgment - ACK/NACK) yêu cầu lập tự động lại dựa trên các ràng buộc về độ trễ gắn với ít nhất các gói đường xuống lập lịch bán ổn định (semi-persistent scheduling - SPS) được nhận từ thiết bị người dùng (user equipment - UE). Cụ thể, theo các khía cạnh của sáng chế, mỗi trong số một hoặc nhiều cấu hình PDSCH SPS có thể được gắn với tham số độ trễ nhận diện lượng thời gian hoặc khe tối đa mà UE có thể chờ trước khi truyền phản hồi HARQ-ACK gắn với PDSCH được nhận tại thiết bị người dùng (UE). Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây.

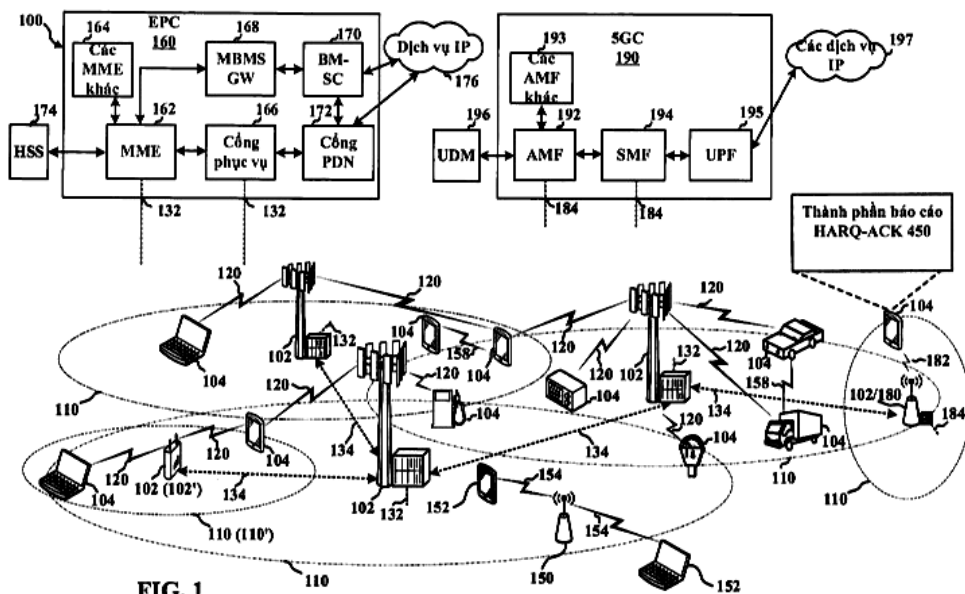


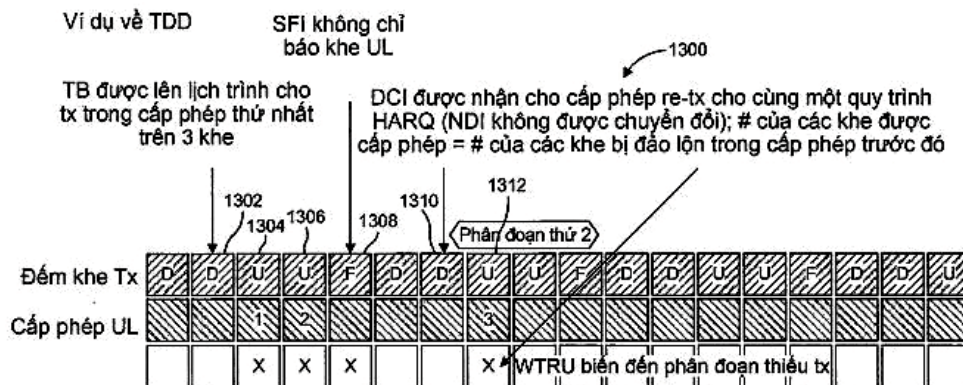
FIG. 1

- (11) **97063 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-01401** (85) 06/03/2023
(22) 13/08/2021 (86) PCT/EP2021/072591 13/08/2021
(30) 20190917.3 13/08/2020 EP (87) WO2022/034211 17/02/2022
20201328.0 12/10/2020 EP
PCT/CN2021/0 81613 18/03/2021 CN
21172706.0 07/05/2021 EP
(51) **A23K 10/30; C12N 9/16; C12N 15/82; A23K 20/147**
(71) **NOVOZYMES A/S (DK)**
Kroeghoejsvej 36, 2880 Bagsvaerd, Denmark
(72) VIND, Jesper (DK); SKOV, Lars, Kobberøe (DK); ZHAI, Hengxiao (CN); ZHANG, Qian (CN); SANTIGOSA, Ester (ES); SORBARA, Jose-Otavio (BR); SEON, Aurélie, Anne, Catherine, Charlotte (FR); WALK, Carrie, Louise (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BIẾN THỂ PHYTAZA VÀ POLYNUCLEOTIT MÃ HÓA CHO CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến biến thể phytaza. Sáng chế còn đề cập đến polynucleotit mã hóa cho biến thể này; cấu trúc axit nucleic, vector, và tế bào chủ có chứa polynucleotit này; và phương pháp sử dụng biến thể này.

- (11) **97064 A** (43) 25/08/2023
- (21) **1-2023-01406** (85) 06/03/2023
- (22) 05/08/2021 (86) PCT/US2021/044728 05/08/2021
- (30) 63/061,491 05/08/2020 US (87) WO2022/031962 10/02/2022
- 63/136,514 12/01/2021 US
- 63/167,883 30/03/2021 US
- 63/185,901 07/05/2021 US
- (51) **H04L 1/18**
- (71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Faris ALFARHAN (CA); Aata EL HAMSS (CA); Fumihiro HASEGAWA (JP); Paul MARINIER (CA)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRIỂN KHAI TRONG THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU), THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị hệ thống để truyền một khối vận chuyển (TB) qua nhiều khe. Thu cấp phép thứ nhất được liên kết với quy trình yêu cầu lặp lại tự động lại (HARQ) trong tập hợp khe thứ nhất. Tập hợp con thứ nhất của tập hợp khe thứ nhất được xác định là khả dụng và tập hợp con thứ hai của tập hợp khe thứ nhất được xác định là không khả dụng, cho truyền dẫn đường lên. TB được phân đoạn thành phân đoạn thứ nhất và phân đoạn thứ hai để đáp ứng với việc xác định. Phân đoạn thứ nhất được truyền trong tập hợp con thứ nhất của tập hợp khe thứ nhất, cấp phép thứ hai được liên kết với quy trình HARQ được thu để truyền TB trong tập hợp khe thứ hai. Phân đoạn thứ hai của TB được truyền trong tập hợp khe thứ hai.



HÌNH 13

- (11) **97065 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-01409** (85) 06/03/2023
(22) 10/08/2021 (86) PCT/CN2021/111791 10/08/2021
(30) 202010827321.4 17/08/2020 CN (87) WO2022/037442 24/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2023

(51) *A01N 43/824; A01P 3/00; A01N 25/04*

(71) 1. **ZHEJIANG XINNONG CHEMICAL CO., LTD.** (CN)

11F, Poly Center, No.277 Xintang Road, Jianggan District Hangzhou City, Zhejiang 310021, China

2. **JIANGSU XINNONG CHEMICAL CO., LTD.** (CN)

22 Haibin 2nd Road, Rudong Coastal Economic Development Zone, Yangkou Town Nantong City, Jiangsu 226407, China

(72) WEI, Fanglin (CN); WEI, Xiaolin (CN); XU, Peidong (CN); LI, Jun (CN); ZHANG, Jun (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CHẤT CÔ ĐẶC HUYỀN PHÙ CHỨA KẼM THIAZOL NANO VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến chất cô đặc huyền phù chứa kẽm thiazol nano và phương pháp điều chế nó. Chất cô đặc huyền phù chứa các hạt kẽm thiazol nano. Tỷ lệ phần trăm của tổng trọng lượng của các hạt kẽm thiazol nano với trọng lượng của chất cô đặc huyền phù là 1%-70%. Các hạt kẽm thiazol nano có D_{90} trong phạm vi 400 nm $< D_{90} \leq 1100$ nm và D_{50} trong phạm vi $D_{50} < 90$ nm; hoặc D_{90} của các hạt kẽm thiazol nano là $D_{90} \leq 400$ nm và D_{50} của các hạt kẽm thiazol nano là $90 \text{ nm} \leq D_{50} < 120$ nm. Kẽm thiazol SC được đề xuất trong sáng chế có sự phân bố kích thước hạt đặc biệt. Kẽm thiazol SC có khả năng cải thiện hiệu quả việc kiểm soát dịch bệnh cây trồng và cũng cải thiện đáng kể về tác dụng hoạt tính nhanh và lâu dài.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 97066 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-01422 | (85) 07/03/2023 | |
| (22) 26/07/2021 | (86) PCT/JP2021/027566 | 26/07/2021 |
| (30) 2020-148479 | 03/09/2020 | JP (87) WO2022/049920 A1 |
| | | 10/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/03/2023

(51) **F25D 23/00**

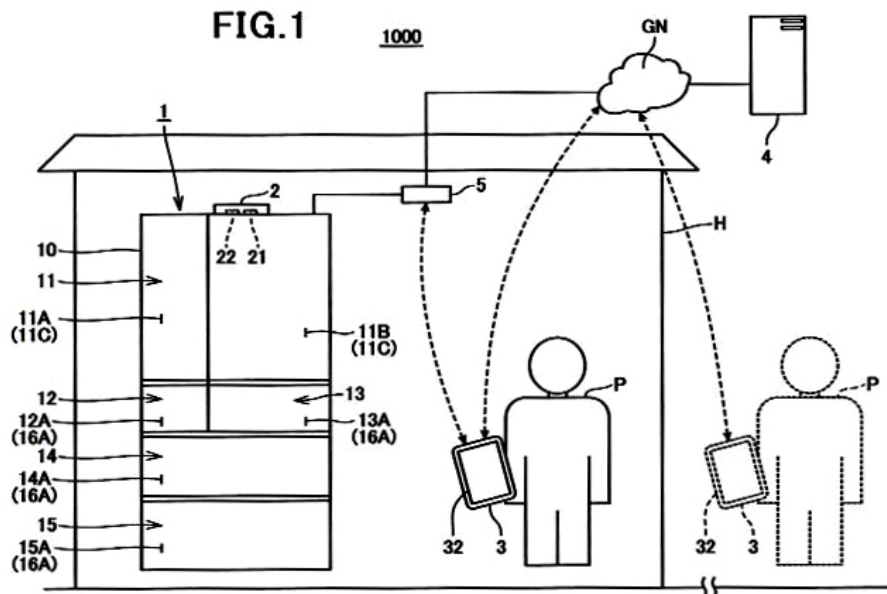
(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

(72) Shinichi HORII (JP); Zarina RAFII (MY); Gantetsu MATSUI (JP); Taku KARIYAZAKI (JP)

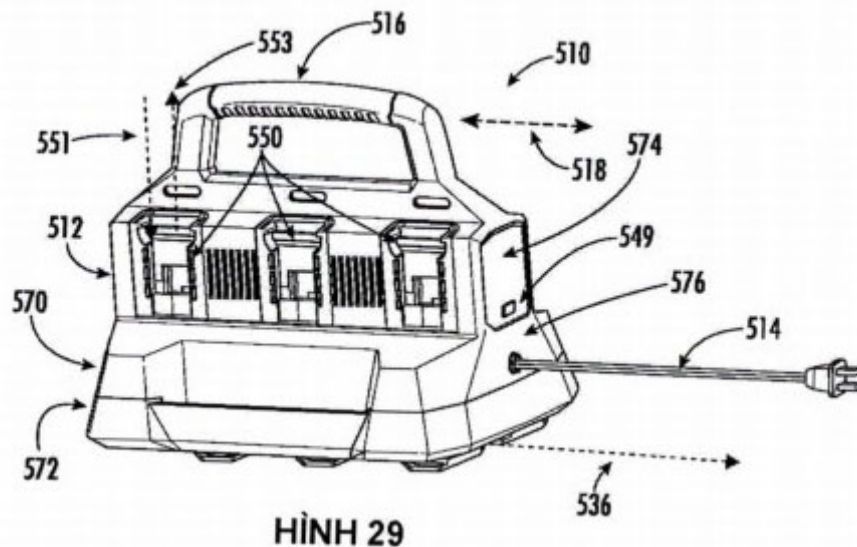
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ THỰC PHẨM VÀ TỦ LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý thực phẩm (1000) mà có thể phát hiện chính xác mặt hàng thực phẩm được chứa trong tủ lạnh (1). Hệ thống quản lý thực phẩm (1000) có cấu tạo để quản lý mặt hàng thực phẩm được chứa trong tủ lạnh (1) bao gồm camera trong ngăn tủ lạnh (21) được bố trí ở phần phía trên của tủ lạnh (1) và có cấu tạo để chụp ảnh có phạm vi chụp ảnh bao gồm phần hở ở ngăn tủ lạnh (11) của tủ lạnh (1); camera trong ngăn kéo (22) được bố trí ở phần phía trên của tủ lạnh (1) và có cấu tạo để chụp ảnh có phạm vi chụp ảnh bao gồm ngăn kéo được kéo ra khỏi ngăn chứa khác với ngăn tủ lạnh (11); và bộ phát hiện thực phẩm có cấu tạo để phát hiện mặt hàng thực phẩm được đưa vào hoặc lấy ra khỏi tủ lạnh (1) dựa trên kết quả chụp ảnh của ít nhất một trong số camera trong ngăn tủ lạnh (21) và camera trong ngăn kéo (22).

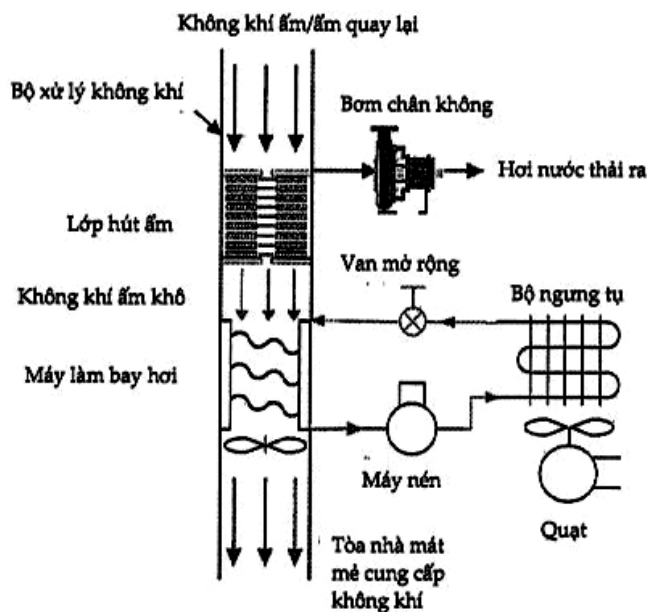


- (11) 97067 A (43) 25/08/2023
(21) 1-2023-01431 (85) 07/03/2023
(22) 05/10/2021 (86) PCT/US2021/053557 05/10/2021
(30) 63/088,291 06/10/2020 US (87) WO2022/076401 14/04/2022
63/157,164 05/03/2021 US
(51) *H02J 7/00; H02J 7/02; H01M 50/204*
(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America
(72) PEÑA, Matthew J. (US); SCHULZ, Cameron R. (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **THIẾT BỊ NẠP CÓ BỘ NẠP ẮC QUY TÍCH HỢP**
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị, vật chứa hoặc đơn vị lưu trữ có thể xếp chồng. Thiết bị lưu trữ bao gồm ngăn lưu trữ và mặt phân cách để nạp lại ắc quy có thể nạp lại cho công cụ điện. Thiết bị lưu trữ có thể xếp chồng trong hệ thống lưu trữ dạng môđun.



- (11) 97068 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-01455 (85) 07/03/2023
 (22) 29/10/2020 (86) PCT/US2020/058005 29/10/2020
 (30) 16/993,699 14/08/2020 US (87) WO2022/035451 A1 17/02/2022
 (51) F24F 3/14; B01D 53/26
 (71) BATTELLE MEMORIAL INSTITUTE (US)
 902 Battelle Boulevard, Richland, WA 99354, United States of America
 (72) Bernard P. MCGRAIL (US); Jeromy W. J. JENKS (US); Radha K. MOTKURI (US)
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
 (54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ ĐỘ ẨM CHO HỆ THỐNG SUỐI ẨM, THÔNG GIÓ VÀ ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ (HVAC) VÀ PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ NƯỚC KHỎI LUỒNG KHÔNG KHÍ MÀ KHÔNG CẦN GIA NHIỆT THÊM**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, hệ thống và thiết bị để quản lý độ ẩm trong hệ thống sưởi ẩm, thông gió và điều hòa nhiệt độ (HVAC) bao gồm vật liệu xấp hút ẩm có cấu trúc nano được cấu hình để hấp thụ nước từ dòng đầu vào ở áp suất không khí thứ nhất và giải phóng nước khỏi vật liệu đó khi chịu áp suất không khí thứ hai khi áp suất không khí thứ hai thấp hơn áp suất không khí đầu tiên được đặt trong một vị trí cụ thể để cho phép không khí ẩm đi qua vật liệu và cho phép hấp phụ nước lên vật liệu. Khi kết hợp với máy bơm chân không, nước có thể được thu thập và giải phóng khỏi vật liệu và hệ thống, tái tạo vật liệu để sử dụng trong tương lai và loại bỏ nước khỏi dòng với chi phí thấp hơn đáng kể so với các quy trình hiện có.

FIG. 1



- | | | |
|---------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 97069 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-01460 | (85) 08/03/2023 | |
| (22) 09/08/2021 | (86) PCT/CN2021/111418 | 09/08/2021 |
| (30) 202010794648.6 | 10/08/2020 CN | (87) WO2022/033411 A1 17/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2023

(51) **B60K 1/04; B60K 1/00; B60K 1/02**

- (71) 1. **AULTON NEW ENERGY AUTOMOTIVE TECHNOLOGY GROUP (CN)**
 Block 1, Room 606, No. 1 Yichuang Street, China-Singapore Guangzhou Knowledge City, Huangpu District, Guangzhou, Guangdong 510700, China
 2. **SHANGHAI DIANBA NEW ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**
 Building 1, No. 4766, Jiangshan Road, Nicheng Town, Pudong New Area, Shanghai 201308, China

(72) ZHANG, Jianping (CN); HUANG, Chunhua (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) **CƠ CẤU KHÓA, GIÁ ĐỠ PIN, XE ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP KHÓA VÀ MỞ KHÓA BỘ PIN**

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu khóa, giá đỡ pin, xe điện, và phương pháp khóa và mở khóa bộ pin. Cơ cấu khóa bao gồm bộ khóa và lưỡi khóa; lưỡi khóa được gắn xoay được trên bộ khóa quanh trục xoay; bộ khóa được cung cấp khoang chứa; lưỡi khóa được xoay sao cho trục khóa được đặt trong khoang chứa ở trạng thái khóa và trạng thái mở khóa. Khi trục khóa ở trạng thái khóa, tâm trục của trục xoay của lưỡi khóa cao hơn so với tâm trục của trục khóa. Khi trục khóa ở trạng thái khóa, trục khóa được khóa trong khoang chứa bởi lưỡi khóa. Khi lưỡi khóa xoay lên, trục khóa được chuyển đổi thành trạng thái mở khóa và có thể rút ra khỏi khoang chứa, và hoạt động này tương đối đơn giản. Khi tâm trục của trục xoay của lưỡi khóa ở trạng thái khóa cao hơn so với tâm trục của trục khóa, do đó khi trục khóa di chuyển trong khoang chứa, lưỡi khóa có thể được truyền động để xoay xuống dưới, ngăn lưỡi khóa xoay lên và làm cho trục khóa chuyển sang trạng thái mở khóa, và cải thiện độ tin cậy của việc cố định bộ pin.

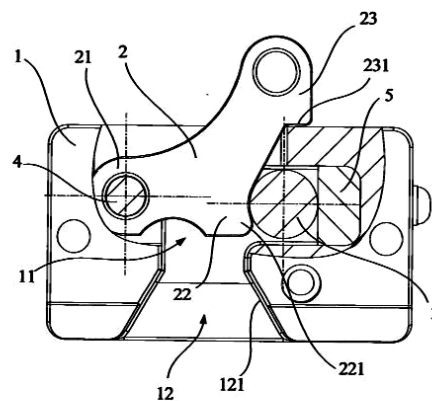


Fig. 2

(11) 97070 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2023-01482

(22) 08/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/03/2023

(51) C08J 5/18

(71) CÔNG TY TNHH NHỰA SINH HỌC BUYO (VN)

Tầng 10, tòa nhà Pacific Place, 83B Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(72) Vương Văn Thu (VN); Đặng Việt Hưng (VN); Lê Tùng Linh (VN); Trịnh Thị Hoà (VN); Đỗ Hồng Hạnh (VN)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG VẬT LIỆU PHÂN HỦY SINH HỌC ĐỂ THAY THẾ TÚI NI LÔNG, CÁC LOẠI MÀNG BỌC VÀ MÀNG BAO GÓI TỪ XENLULOZA VI KHUẨN VÀ POLYME SINH HỌC CÓ KHẢ NĂNG PHÂN HỦY SINH HỌC**

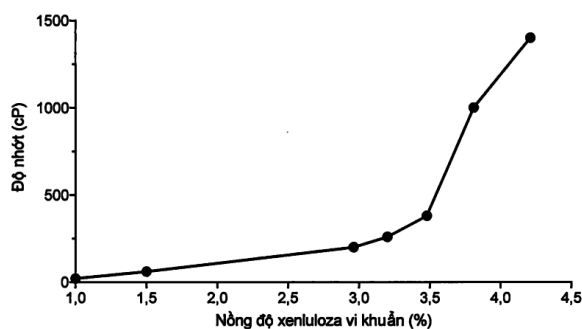
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất màng vật liệu phân hủy sinh học để thay thế túi ni lông, các loại màng bọc và màng bao gói từ xenluloza vi khuẩn (bacterial cellulose - BC) và polyme sinh học có khả năng phân hủy sinh học, phương pháp này về cơ bản bao gồm các bước:

i) chuẩn bị dung dịch xenluloza vi khuẩn gốc;

ii) chuẩn bị hỗn hợp bao gồm dung dịch xenluloza vi khuẩn gốc thu được ở bước i), hợp chất polyme sinh học và phụ gia;

iii) xử lý để thu được màng vật liệu phân hủy sinh học với đặc tính được cải thiện bao gồm độ bền kéo đứt, độ giãn dài được gia tăng;

trong đó điều kiện, thành phần và hàm lượng trong mỗi bước là như được mô tả trong bản mô tả. Giải pháp theo sáng chế cho phép tạo ra vật liệu thay thế túi ni lông, các loại màng bọc và màng bao gói bằng cách pha trộn tỷ lệ thích hợp giữa xenluloza vi khuẩn và các polyme sinh học có khả năng phân hủy tự nhiên, trong đó việc pha chế, pha trộn, cũng như việc thêm phụ gia giúp tăng cường đặc tính cơ lý cho các loại màng thân thiện với môi trường này. Vật liệu tạo ra theo sáng chế có độ trong, độ bền kéo đứt và độ giãn dài cao hơn so với màng tạo ra trực tiếp từ dung dịch xenluloza vi khuẩn, và được dùng để tạo ra các túi, màng bọc và màng bao gói thay thế cho vật liệu tạo ra từ nhựa.



Hình 3

- | | | |
|--|------------------------|-----------------------|
| (11) 97071 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-01484 | (85) 09/03/2023 | |
| (22) 12/08/2021 | (86) PCT/IB2021/057450 | 12/08/2021 |
| (30) 63/066,026 | 14/08/2020 | US (87) WO2022/034538 |
| (51) <i>A61M 5/20; A61M 5/32; A61D 1/02</i> | | |
| (71) PHI-TECH ANIMAL HEALTH TECHNOLOGIES LTD. (IL) 2 Ha'Negev St. PO Box 1098 Airport City, Israel 6101001 | | |
| (72) GOLDENBERG, Gershon (IL); HALAMISH, Asaf (IL); BAB, Nethanel (IL); SHAFRAN, Assaf (IL) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM) | | |
| (54) THIẾT BỊ TIÊM | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tiêm (10) bao gồm bộ phận cầm tay (100) có phần đầu (102) và phần thân (104). Phần đầu bao gồm kim (110), phần đỡ (116), phần có thể di chuyển (118) và nắp an toàn (122) được liên kết theo cách tháo ra được với phần đầu. Phần có thể di chuyển này có thể di chuyển dọc trục so với phần đỡ giữa vị trí kéo dài và vị trí thu lại trong đó điểm xa của kim được lộ ra. Nắp an toàn có thể bao gồm chi tiết đế (123) và tấm khóa (124) được liên kết theo cách xoay được với chi tiết đế, tấm khóa có thể xoay được giữa vị trí khóa trong đó nắp an toàn và phần có thể di chuyển được ngăn không cho di chuyển dọc trục so với kim và vị trí không khóa trong đó nắp an toàn và phần có thể di chuyển có thể di chuyển dọc trục so với kim.

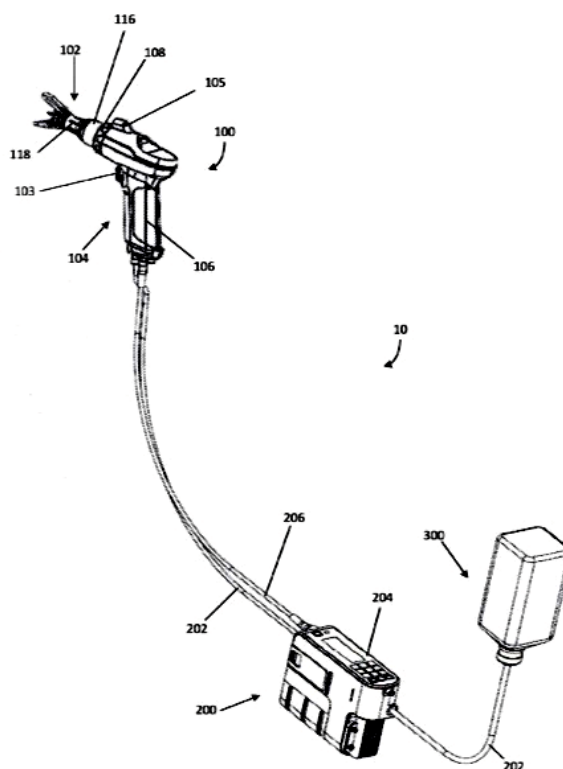


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 97072 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-01493 | (85) 09/03/2023 | |
| (22) 26/07/2021 | (86) PCT/JP2021/027565 | 26/07/2021 |
| (30) 2020-148478 | 03/09/2020 JP | (87) WO2022/049919 A1 10/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2023

(51) **F25D 23/00**

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

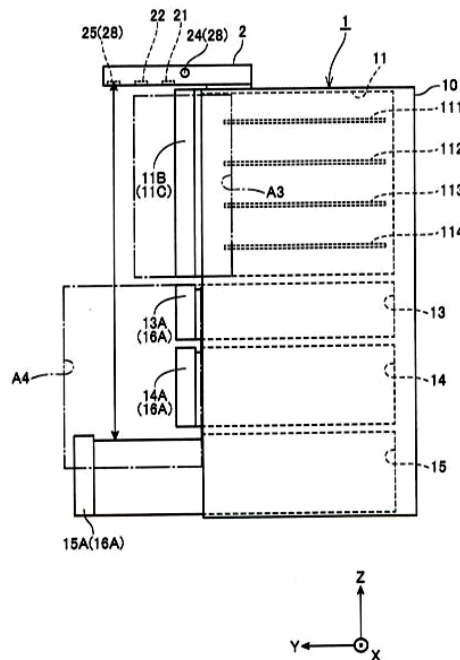
(72) Shinichi HORII (JP); Zarina RAFII (MY); Gantetsu MATSUI (JP); Taku KARIYAZAKI (JP); Akio NISHIYAMA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT HIỆN THỰC PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát hiện thực phẩm (2) mà có thể phát hiện chính xác, bằng camera, mặt hàng thực phẩm được đưa vào hoặc lấy ra khỏi tủ lạnh (1). Thiết bị phát hiện thực phẩm (2) được gắn vào phần phía trên của tủ lạnh (1) bởi người dùng (P) và có cấu tạo để phát hiện, bằng camera trong ngăn tủ lạnh (21) và camera trong ngăn kéo (22), mặt hàng thực phẩm được đưa vào hoặc lấy ra khỏi tủ lạnh (1) và bao gồm môđun camera (220) bao gồm camera trong ngăn tủ lạnh (21) và camera trong ngăn kéo (22) có cấu tạo để chụp ảnh của tủ lạnh (1) từ mặt trước phía trên của tủ lạnh (1), và bộ phận cấp điện (230) có cấu tạo để cấp điện ít nhất cho môđun camera (220).

FIG.3



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 97073 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-01534 | (85) 10/03/2023 | |
| (22) 23/08/2021 | (86) PCT/RU2021/050275 | 23/08/2021 |
| (30) 2020128107 | 24/08/2020 | RU (87) WO2022/045933 |
| | | 03/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/03/2023

(51) *A61K 36/76; B01D 11/02; A61P 17/02; A61Q 11/00; A61K 129/00; A61P 1/00*

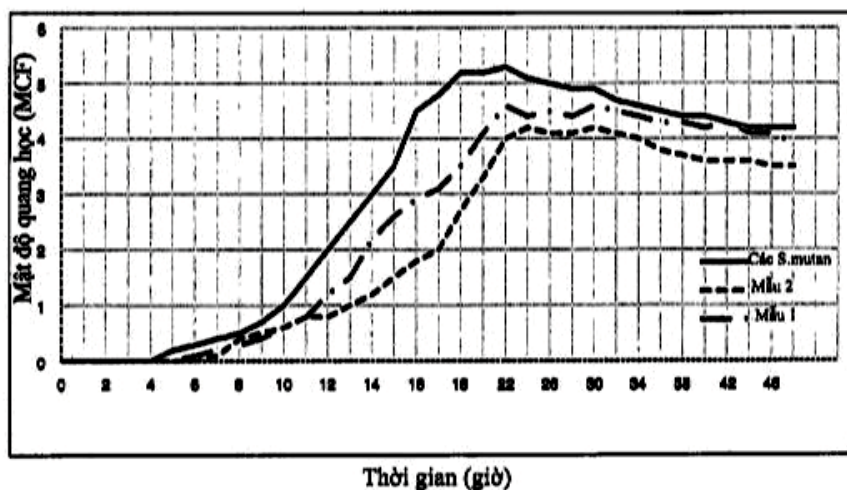
(71) **OBSHESTVO S OGRANICHENNOI OTVETSTVENNOSTYU «WDS»** (RU)
ul. Kulakova, 20, str. 1G, Moscow, 123592, Russian Federation

(72) MATELO, Svetlana Konstantinovna (RU); GROSSER, Aleksandr Vladimirovich (RU); KUPETS, Tatiana Vladimirovna (RU)

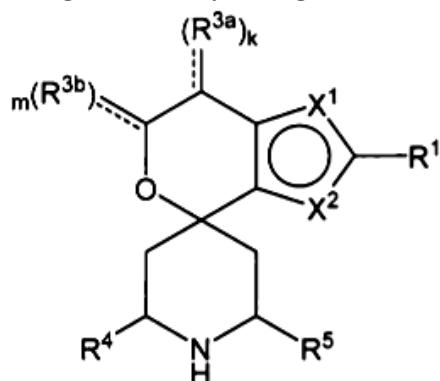
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM ĐIỀU TRỊ VÀ/HOẶC PHÒNG NGỪA CÁC BỆNH RĂNG MIỆNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến sự chăm sóc sức khỏe, cụ thể hơn là đề cập đến nha khoa. Sáng chế bao gồm chế phẩm để điều trị và/hoặc phòng ngừa các bệnh răng miệng bao gồm một lượng hữu hiệu các chất chiết xuất dạng nước và các chất chiết xuất ưa béo của vỏ cây dương lá rung và ít nhất một hoặc nhiều hợp chất phụ trợ để điều trị và/hoặc phòng ngừa, cũng bao gồm chế phẩm để sử dụng trong sản xuất sản phẩm điều trị và/hoặc phòng ngừa các bệnh răng miệng. Sáng chế được đặc trưng bởi hiệu quả cao trong điều trị và/hoặc phòng ngừa các bệnh răng miệng khác nhau, giúp làm sạch bề mặt các răng và khoang miệng một cách hợp vệ sinh chất lượng cao. Sáng chế giúp tạo điều kiện giảm khả năng xảy ra và/hoặc loại trừ chứng viêm, cũng như các vết loét và các sự xói mòn khoang miệng trong các tình huống góp phần hình thành chúng.



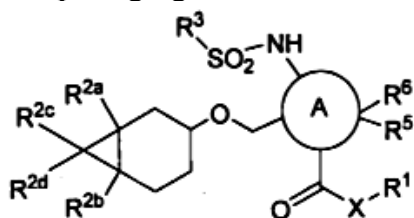
- (11) **97074 A** (43) 25/08/2023
 (21) **1-2023-01544** (85) 10/03/2023
 (22) 26/08/2021 (86) PCT/US2021/047754 26/08/2021
 (30) 63/070,705 26/08/2020 US (87) WO2022/047031 03/03/2022
 (51) **C07D 495/20; C07D 519/00; A61K 31/438; A61P 13/12**
 (71) **VERTEX PHARMACEUTICALS INCORPORATED (US)**
 50 Northern Avenue, Boston, Massachusetts 02210, United States of America
 (72) Jun Myun AHN (CA); Samantha ANGLE (US); Michael Aeron BRODNEY (US);
 Jingrong CAO (US); John E. COCHRAN (US); Jon H. COME (US); Leslie A.
 DAKIN (US); Elena DOLGIKH (US); Brad D. MAXWELL (US); Suganthini S.
 NANTHAKUMAR (US); Hardwin O'DOWD (US); Jessica Howard OLSEN (US);
 Timothy J. SENTER (US); Akira Joseph SHIMIZU (US); Steven David STONE
 (US); HaoxuanWANG (CN)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **CHẤT ỨC CHẾ APOL1 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề xuất ít nhất một thực thể được chọn từ các hợp chất có Công thức I, tautome của nó, dẫn xuất đơteri hóa của hợp chất hoặc tautome đó, và muối dược dụng của bất kỳ trong số đã nêu, các chế phẩm chứa hợp chất đó.



Công thức I

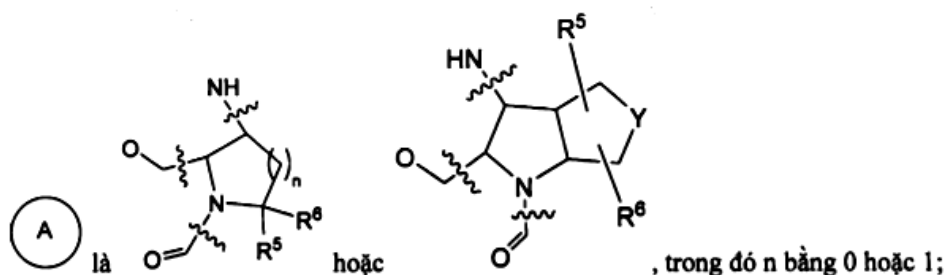
- (11) 97075 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-01565 (85) 13/03/2023
 (22) 16/08/2021 (86) PCT/US2021/046098 16/08/2021
 (30) 63/066,908 18/08/2020 US (87) WO2022/040070 24/02/2022
 63/226,798 29/07/2021 US
 (51) **C07D 403/12; A61P 43/00; C07D 207/14; C07D 491/04; C07D 405/14; C07D 417/12; A61K 31/506**
 (71) **MERCK SHARP & DOHME LLC (US)**
 126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America
 (72) BOGEN, Stephane, L. (US); CLAUSEN, Dane James (US); GUIADEEN, Deodial Guy (US); HAO, Jinsong (US); LIN, Shishi (SG); RUDD, Michael, T. (US); WEI, Lan (US); XIAO, Li (US); YANG, Dexi (CN)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHẤT CHỦ VẬN THỤ THỂ OREXIN BIXYCLOHEPTAN PYROLIDIN**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất bixyclo[4.1.0]heptan pyrolidin là chất chủ vận thụ thể orexin. Sáng chế cũng đề cập đến hợp chất được mô tả trong bản mô tả để sử dụng cho tiềm năng điều trị hoặc phòng ngừa rối loạn và bệnh thần kinh và tâm thần liên quan đến thụ thể orexin. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm chứa các hợp chất này. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm để sử dụng cho tiềm năng trong việc điều trị hoặc phòng ngừa rối loạn và bệnh thần kinh và tâm thần liên quan đến thụ thể orexin.



I

trong đó:



- (11) 97076 A (43) 25/08/2023
(21) 1-2023-01614 (85) 14/03/2023
(22) 03/12/2020 (86) PCT/CN2020/133692 03/12/2020
(87) WO2022/116113 A1 09/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/03/2023

(51) H04N 19/105; H04N 19/593

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) WANG, Fan (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN NỘI KHUNG, BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA VÀ
PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị dự đoán nội khung, bộ giải mã, và bộ mã hóa. Phương pháp theo phương án của sáng chế bao gồm: sử dụng hai hoặc nhiều phương thức dự đoán nội khung khác nhau để thực hiện sự dự đoán nội khung cho các khối tương ứng cần được xử lý, để thu được hai hoặc nhiều loại trong số các khối dự đoán; và kết hợp, theo ma trận trọng số, hai hoặc nhiều loại thu được của các khối dự đoán, để thu được các khối dự đoán của các khối cần được xử lý. Phương án của sáng chế sử dụng nhiều phương thức dự đoán nội khung để xác định nhiều khối dự đoán, do đó đạt được sự dự đoán cho các kết cấu phức tạp, cải thiện chất lượng của sự dự đoán nội khung, và theo đó cải thiện hiệu suất nén. Ngoài ra, phương pháp dự đoán nội khung theo phương án của sáng chế sử dụng ma trận trọng số đa dạng để đảm bảo sự dự đoán cho các kết cấu phức tạp, do đó cải thiện chất lượng của sự dự đoán nội khung, và theo đó cải thiện hiệu suất nén. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính.

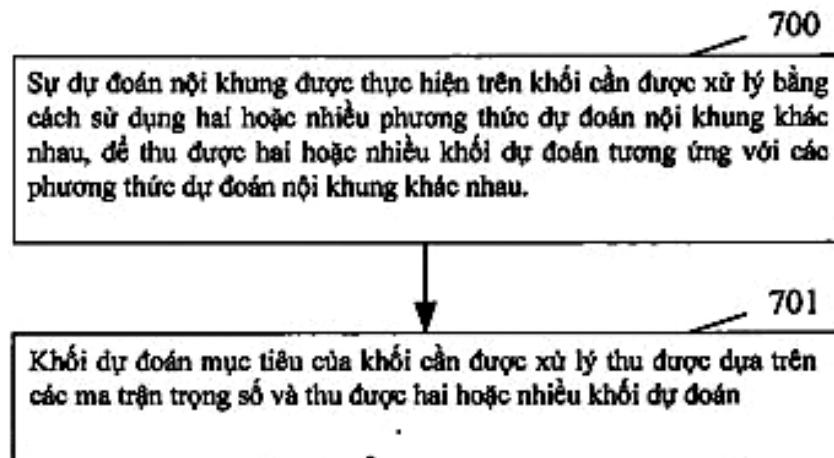
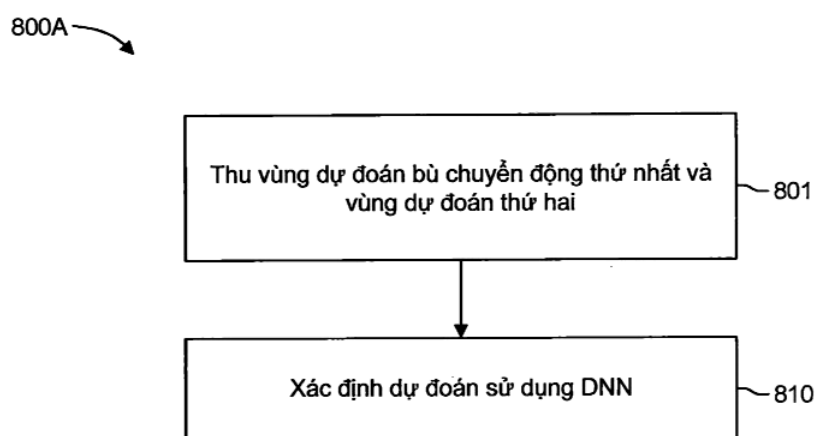


FIG. 7

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 97077 A | | | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-01646 | | | (85) 15/03/2023 | |
| (22) 14/09/2021 | | | (86) PCT/EP2021/075156 | 14/09/2021 |
| (30) 20306029.8 | 15/09/2020 | EP | (87) WO2022/058293 | 24/03/2022 |
| 20306603.0 | 18/12/2020 | EP | | |
| 21305320.0 | 16/03/2021 | EP | | |
- (51) **H04N 19/577; H04N 19/56**
- (71) **INTERDIGITAL VC HOLDINGS FRANCE, SAS (FR)**
975 avenue des Champs Blancs, Cesson Sevigne, 35576 France
- (72) Franck GALPIN (FR); Philippe BORDES (FR); Thierry DUMAS (FR); NASER, Karam (IQ); NIKITIN, Pavel (RU)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TÍNH CHÍNH DỰ ĐOÁN SÂU TRONG MÃ HOÁ HOẶC GIẢI MÃ VIDEO**
- (57) Phương pháp và thiết bị để tính chính dự đoán sâu được đề xuất. Lấy vùng bù chuyển động thứ nhất cho khối hình ảnh và vùng thứ hai cho khối này. Xác định dự đoán cho khối này bằng cách sử dụng mạng nơ-ron mà sử dụng vùng bù chuyển động thứ nhất này và vùng thứ hai này.



HÌNH 8A

- (11) 97078 A (43) 25/08/2023
(21) 1-2023-01681 (85) 16/03/2023
(22) 18/08/2021 (86) PCT/CN2021/113267 18/08/2021
(30) 202010988445.0 18/09/2020 CN (87) WO2022/057558 24/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/03/2023

(51) **H04L 12/28**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
518129, P. R. China

(72) WANG, Ying (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO CẤU HÌNH CÁC THIẾT BỊ TRONG NHÀ HÀNG
LOẠT, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, MÁY CHỦ Đám Mây, HỆ THỐNG CHIP VÀ
PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH**

(57) Phương pháp tạo cấu hình các thiết bị trong nhà hàng loạt, thiết bị điện tử, máy chủ đám mây, hệ thống chip và phương tiện lưu trữ máy tính được đề xuất, mà liên quan đến lĩnh vực truyền thông, và có thể đơn giản hóa quá trình cấu hình và đăng ký mạng của thiết bị trong nhà. Phương pháp được sử dụng bởi thiết bị điện tử mà có ứng dụng (application, APP) thứ nhất được cài đặt và bao gồm ăng ten thứ nhất và ăng ten thứ hai để thực hiện cấu hình mạng hàng loạt cho nhiều thiết bị trong nhà. Khoảng cách truyền (nghĩa là, khoảng cách thứ nhất) của ăng ten thứ nhất nhỏ hơn khoảng cách truyền (nghĩa là, khoảng cách thứ hai) của ăng ten thứ hai. Thiết bị điện tử được tạo cấu hình để: hiển thị giao diện thứ nhất của APP thứ nhất; hiển thị giao diện thứ hai để phản hồi lại thao tác thứ nhất trên giao diện thứ nhất; nhận và hiển thị số lượng M được đặt bởi người dùng trên giao diện thứ hai; nhận và hiển thị loại thiết bị của M thiết bị trong nhà mà được đặt bởi người dùng trên giao diện thứ hai; yêu cầu, để phản hồi lại thao tác thứ hai trên giao diện thứ hai, máy chủ đám mây để phân phối thông tin xác thực đăng ký cho M thiết bị trong nhà; quảng bá, bằng cách sử dụng ăng ten thứ nhất, bản tin thứ nhất bao gồm thông tin xác thực đăng ký, mã định danh tập dịch vụ (service set identifier, SSID), và mật khẩu truy cập, để chỉ báo M thiết bị trong nhà để truy cập mạng cục bộ không dây và đăng ký với máy chủ đám mây dựa trên thông tin xác thực đăng ký.

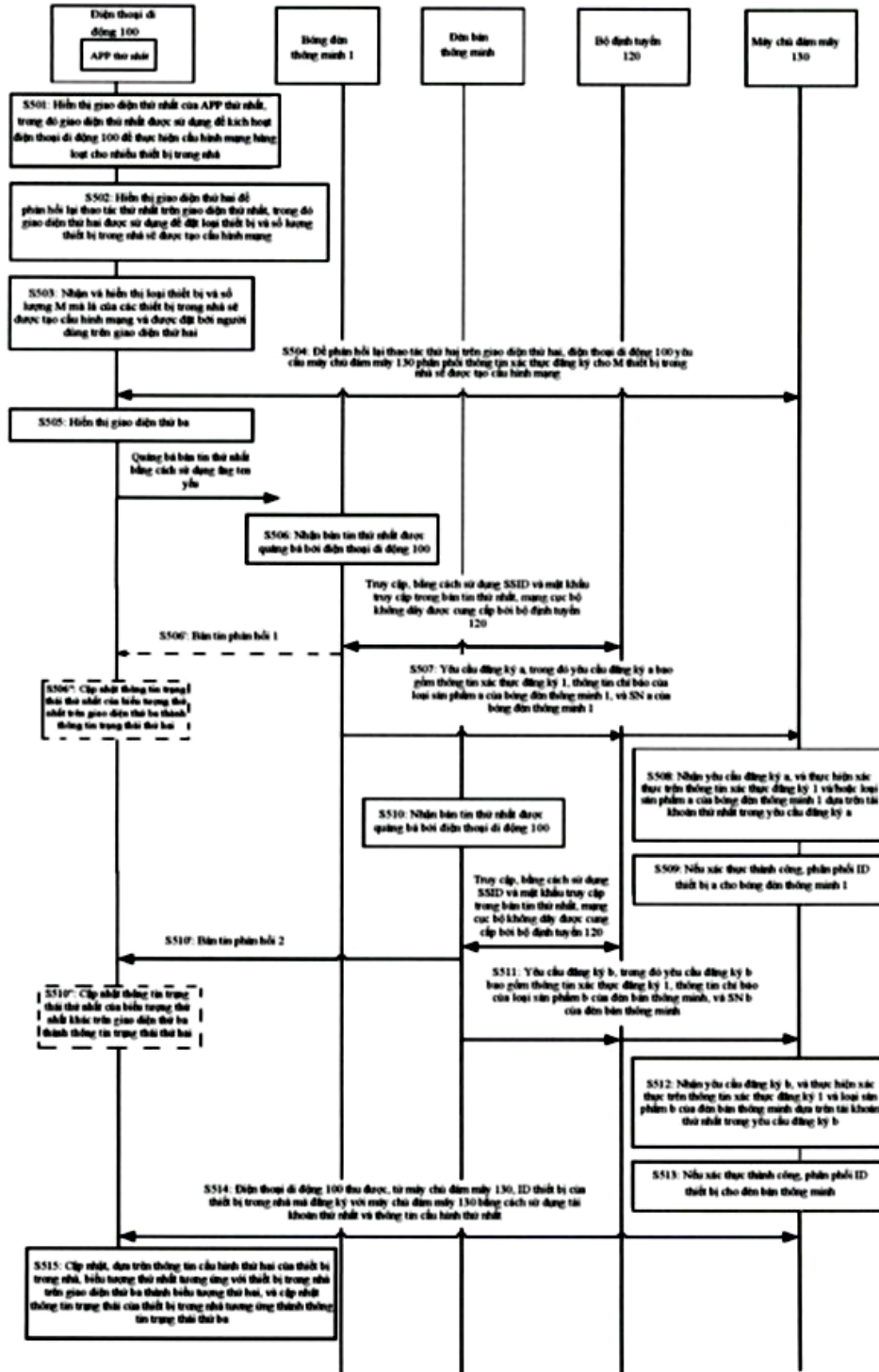


FIG. 5

| | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 97079 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-01719 | (85) 17/03/2023 | |
| (22) 30/09/2021 | (86) PCT/JP2021/036226 | 30/09/2021 |
| | (87) WO2023/053379 A1 | 06/04/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2023

(51) *F02F 5/00; G01N 21/65; F16J 9/26; C01B 32/25*

(71) **TPR CO., LTD.** (JP)

6-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005 Japan

(72) SATO, Tomoyuki (JP); KITAZUME, Yutaka (JP); NANGO, Tetsuya (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHI TIẾT TRƯỢT**

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết trượt được phủ lớp phủ DLC (cacbon giống kim cương, diamond-like carbon) trong đó các đứt gãy vi mô trên bề mặt trượt của chúng do sự phát triển của các vết nứt ít có khả năng xảy ra, và trong đó sự gia tăng độ mài mòn có thể được giảm. Sáng chế đạt được mục tiêu được đề cập ở trên bằng chi tiết trượt có lớp phủ DLC trên bề mặt ngoài vi bên ngoài của chúng, trong đó dải S được dẫn xuất từ liên kết sp^3 được quan sát trong lớp phủ DLC ngoài dải G được dẫn xuất từ cấu trúc graphit và dải D được dẫn xuất từ các khuyết tật của cấu trúc graphit, và các dải này thỏa mãn các mối quan hệ cụ thể.

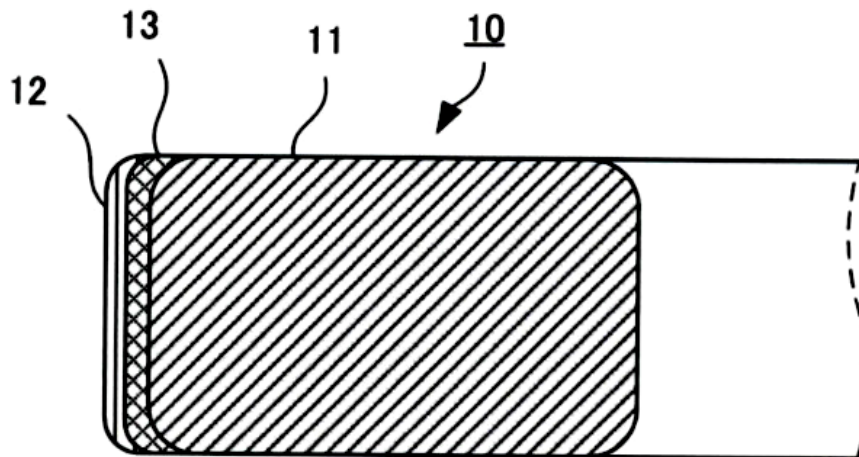
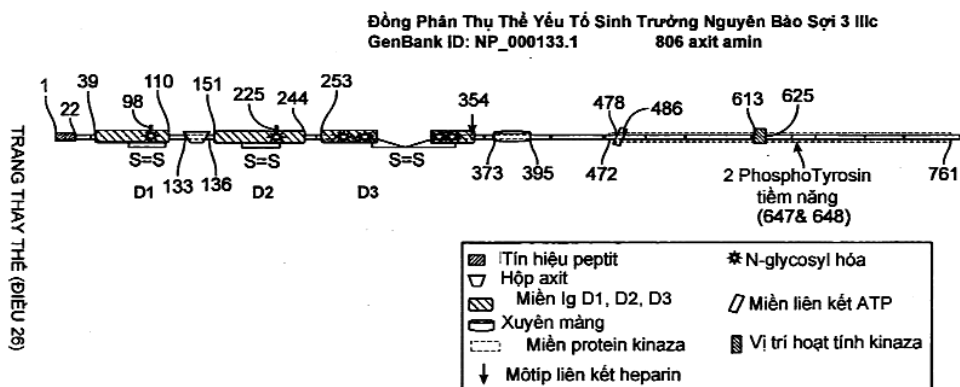


FIG. 1

- (11) **97080 A** (43) 25/08/2023
 (21) **1-2023-01761** (85) 20/03/2023
 (22) 20/08/2021 (86) PCT/US2021/046958 20/08/2021
 (30) 63/068,575 21/08/2020 US (87) WO2022/040560 A1 24/02/2022
 (51) **A61P 19/08; C07K 16/28**
 (71) **GENZYME CORPORATION (US)**
 50 Binney Street, Cambridge, Massachusetts 02142
 (72) SABBAGH Yves (LB); CHEN Yangde (US); BRONDYK William (US); QIU Huawei (US); PARK Sunghae (KR); WEI Ronnie (US); QIU Yu (CN); ZHOU Yanfeng (CN); LEMOINE Cendrine (FR); CHO HyunSuk (KR)
 (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
 (54) **PROTEIN LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN HOẶC MẢNH LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN CỦA CHÚNG MÀ LIÊN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI THỤ THỂ YẾU TỐ SINH TRƯỞNG NGUYÊN BÀO SỢI 3 (FGFR3) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**
 (57) Sáng chế đề xuất protein liên kết kháng nguyên kháng FGFR3 và mảnh liên kết liên kết kháng nguyên của chúng. Sáng chế còn đề xuất phương pháp ức chế hoạt tính FGFR3.



HÌNH 1

(11) 97081 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2023-01778

(22) 20/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/03/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/06/2023

(51) H04W 12/00; G06F 21/00; H04L 9/00

(75) 1. NGUYỄN HUỲNH HỮU KHIÊM (VN)

Long Thành D, Long Thành, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang

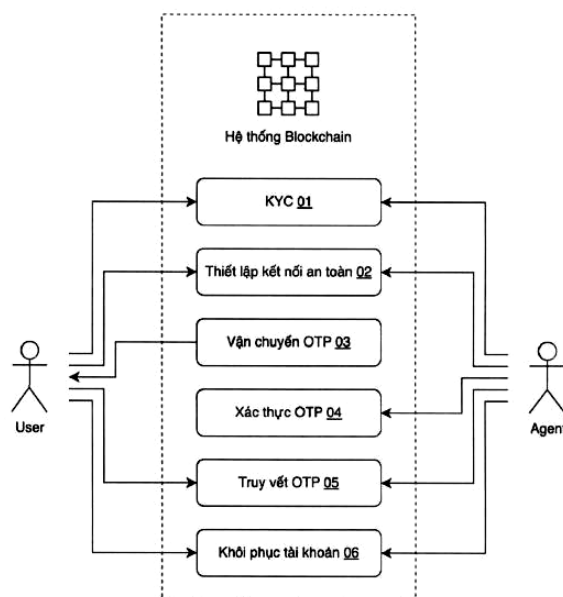
2. ĐOÀN NGỌC THỊNH (VN)

Tổ 10, khóm 2, Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang

(74) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU ĐIỂM TỰA VÀNG (TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU ĐIỂM TỰA VÀNG)

(54) QUY TRÌNH CẤP PHÁT, QUẢN LÝ VÀ TRUY VẾT MẬT KHẨU DÙNG MỘT LẦN (OTP) TRONG HỆ THỐNG XÁC THỰC HAI YẾU TỐ BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ BLOCKCHAIN

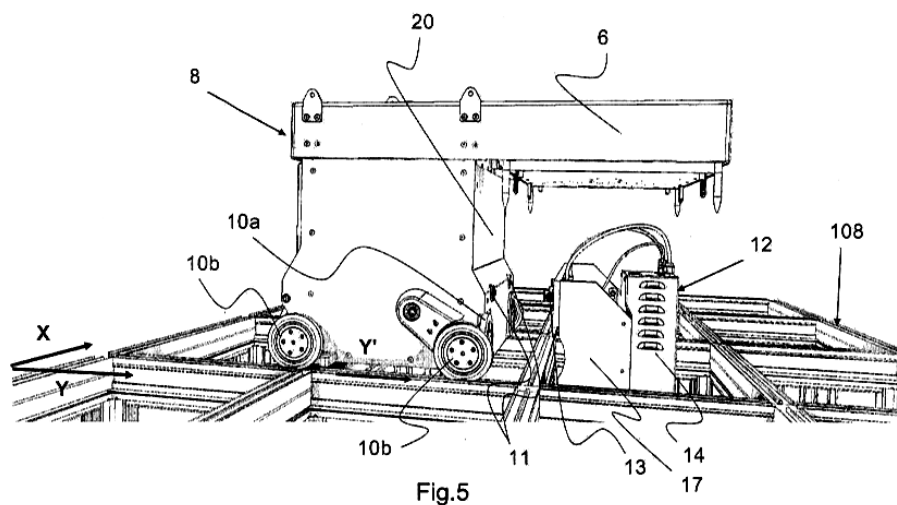
(57) Sáng chế đề cập tới quy trình cấp phát, quản lý và truy vết mật khẩu dùng một lần (OTP) trong hệ thống xác thực hai yếu tố bằng cách sử dụng công nghệ blockchain. Với mục đích mang lại 04 tính chất cải tiến về sự an toàn, minh bạch, chi phí và trải nghiệm tốt hơn cho người dùng (user) và các dịch vụ trên Internet. Phương pháp này bao gồm 06 bước: định danh, thiết lập, vận chuyển, xác thực, tra cứu, khôi phục. Với 03 điểm cốt lõi cần được bảo hộ: kênh truyền Blockchain, công nghệ mật mã học “không kiến thức” (ZKP) với ZK-Snarks, công nghệ tài khoản trừu tượng (Account Abstract) khôi phục tài khoản nhằm tăng mức độ thân thiện.



Hình 1

- | | | |
|--|------------------------|------------|
| (11) 97082 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-01788 | (85) 21/03/2023 | |
| (22) 03/09/2021 | (86) PCT/EP2021/074340 | 03/09/2021 |
| (30) 20201054 28/09/2020 NO | (87) WO2022/063545 | 31/03/2022 |
| (51) B60L 53/16; B60L 53/35; B65G 1/04; B60L 53/30 | | |
| (71) AUTOSTORE TECHNOLOGY AS (NO) Stokkastrandvegen 85 5578 Nedre Vats, NORWAY | | |
| (72) AUSTRHEIM, Trond (NO); GJERDEVIK, Øystein (NO) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | |
| (54) HỆ THỐNG CÁT GIỮ | | |

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống cất giữ bao gồm ít nhất một xe vận chuyển côngtenơ (8), lưới ray nằm ngang (108) và hệ thống nạp điện để nạp điện nguồn điện có thể nạp điện lại (9) của xe vận chuyển côngtenơ, trong đó xe vận chuyển côngtenơ bao gồm khung sườn xe (18), nhóm thứ nhất gồm các bánh xe (10a) và nhóm thứ hai gồm các bánh xe (10b) để làm di chuyển xe côngtenơ trên lưới ray theo hai hướng vuông góc; hệ thống nạp điện bao gồm hai bộ phận tiếp nhận nạp điện tách biệt (11) được bố trí trên thành bên (20) của xe côngtenơ và được nối với nguồn điện (9), và trạm nạp điện (12) bao gồm kết cấu đỡ (17) và hai bộ phận cung cấp nạp điện tách biệt (13) được nối với thiết bị nạp điện (14), và các bộ phận tiếp nhận nạp điện (11) được bố trí để ghép nối với các bộ phận cung cấp nạp điện tương ứng (13) khi xe côngtenơ được di chuyển theo hướng nối nằm ngang (Y') tới gần và ngay sát với trạm nạp điện; trong đó mỗi một bộ phận trong số các bộ phận cung cấp nạp điện (13) và/hoặc mỗi một bộ phận trong số các bộ phận tiếp nhận nạp điện (11) được lắp đàn hồi vào kết cấu đỡ (17) hoặc khung sườn xe (18) và được tạo kết cấu để cho phép sự di chuyển đàn hồi phụ thuộc của bộ phận cung cấp nạp điện và/hoặc bộ phận tiếp nhận nạp điện được lắp đàn hồi từ vị trí trung tính theo hướng vuông góc với hướng nối trong quá trình ghép nối các bộ phận tiếp nhận nạp điện.



- | | | | | | | |
|------|---------------------|------------|----|------|-------------------|------------|
| (11) | 97083 A | | | (43) | 25/08/2023 | |
| (21) | 1-2023-01815 | | | (85) | 21/03/2023 | |
| (22) | 11/08/2021 | | | (86) | PCT/US2021/045623 | 11/08/2021 |
| (30) | 63/070,748 | 26/08/2020 | US | (87) | WO2022/046419 | 03/03/2022 |
| | 17/143,088 | 06/01/2021 | US | | | |

(51) **H04R 7/04; H04R 9/04; H01F 1/44; H01F 3/00**

(71) **RESONADO, INC. (US)**

770 North Halsted Street, Suite 600, Chicago, IL 60642, United States of America

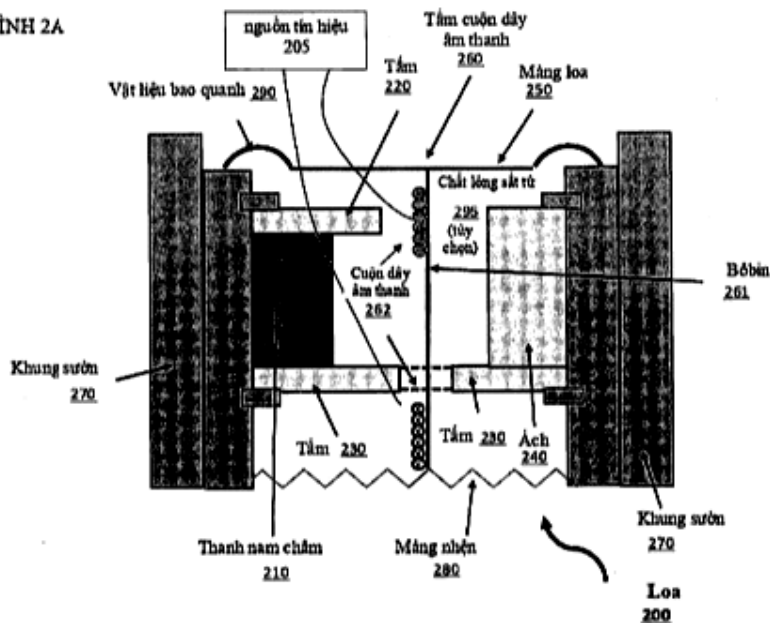
(72) CHO, Leeg, Hyun (KR); ADAMS, Darrell Seyler (US); CHO, Youngil (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **LOA PHẪNG ĐƯỢC ĐIỀU KHIỂN BẰNG NAM CHÂM VĨNH CỬU ĐƠN VÀ MỘT HOẶC NHIỀU CUỘN DÂY THANH ÂM**

(57) Các phương án được bộc lộ về loa phẳng bao gồm nam châm vĩnh cửu đơn, ách đối diện với nam châm vĩnh cửu đơn, và một hoặc nhiều tấm cuộn dây âm thanh được bố trí giữa nam châm vĩnh cửu đơn và ách. Một hoặc nhiều tấm cuộn dây âm thanh mỗi tấm bao gồm bobin và cuộn dây được sắp xếp ở một hoặc cả hai bên của bobin.

HÌNH 2A



- (11) 97084 A (43) 25/08/2023
(21) 1-2023-01836 (85) 22/03/2023
(22) 11/05/2021 (86) PCT/CN2021/093139 11/05/2021
(30) 202010870426.8 26/08/2020 CN (87) WO2022/041844 03/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/03/2023

(51) *B66C 1/44; F03D 13/10; B66C 13/08*

(71) 1. **JIANGSU GOLDWIND SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No.5 Jinhai Road, Economic & Technological Development Zone, Dafeng District, Yancheng, Jiangsu 224100, China

2. **CHENGDU SHIWEI TECHNOLOGY CO., LTD** (CN)

No.36, Xinhua Avenue, Shuangliu Park, Jiaolong Industrial Port, Chengdu, Sichuan 610220, China

(72) FANG, Jing (CN); WU, Ning (CN); MENG, Kaige (CN); HUANG, Kewei (CN); HUANG, Jianwei (CN); DENG, Yan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ KẸP CÁNH VÀ THIẾT BỊ NÂNG CÁNH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ kẹp cánh và thiết bị nâng cánh. Bộ kẹp cánh (100) bao gồm: giàn chính (120); các cơ cấu kẹp cánh được tạo ra tại hai đầu của giàn chính (120) và được sử dụng để kẹp cánh (1), các cơ cấu kẹp cánh được nối theo kiểu quay được với giàn chính (120) để điều chỉnh góc điều khiển chao nghiêng của cánh; thành phần dẫn động điều khiển chao nghiêng (141), dẫn động các cơ cấu kẹp cánh để quay so với giàn chính (120); các ray dẫn hướng (142) được tạo thành trên một thành phần trong số các cơ cấu kẹp cánh và giàn chính (120); và các rãnh ray (143) được tạo thành trong thành phần còn lại trong số các cơ cấu kẹp cánh và giàn chính (120) và có khả năng di chuyển so với các ray dẫn hướng (142). Theo bộ kẹp cánh và thiết bị nâng cánh, thủ sự điều khiển chao nghiêng có thể được thực hiện trên cánh trong quá trình của quy trình nâng cánh, để cánh được lắp thuận tiện.

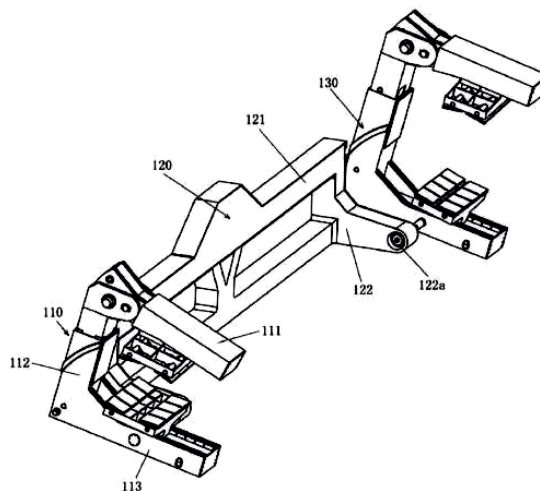


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 97085 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-01921 | (85) 24/03/2023 | |
| (22) 24/09/2021 | (86) PCT/US2021/052059 | 24/09/2021 |
| (30) 63/083,626 | 25/09/2020 | US (87) WO2022/067104 A1 |
| 17/483,709 | 23/09/2021 | US |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/03/2023

(51) **G03B 3/10; G03B 30/00; G03B 13/36**

(71) **APPLE INC. (US)**

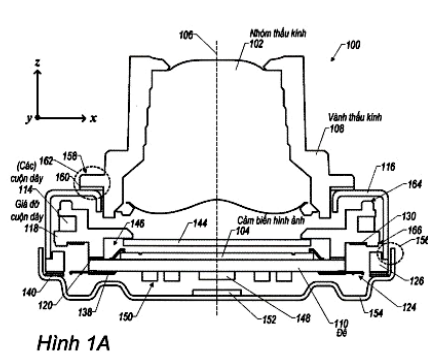
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

(72) HSU, Ya-Wen (TW); DENG, Hua (CN); QUINES, Raymond A. (US); LEE, Yu Min (US)

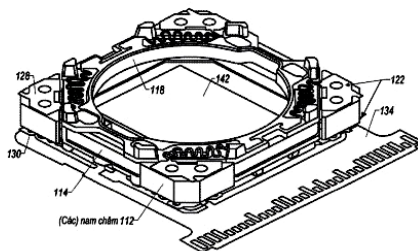
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **CAMERA CÓ CƠ CHẾ LẤY NÉT TỰ ĐỘNG VÀ DỊCH CHUYỂN CẢM BIẾN**

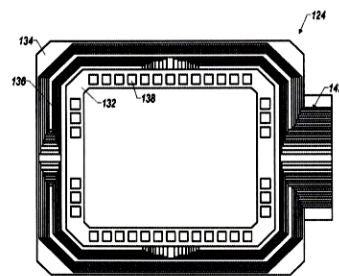
(57) Các phương án khác nhau bao gồm camera có cơ chế dịch chuyển cảm biến. Ví dụ, camera này có thể bao gồm bộ dẫn động của động cơ cuộn dây dao động (VCM) để di chuyển cảm biến hình ảnh, so với nhóm thấu kính, để tạo chức năng lấy nét tự động (AF). Theo một số phương án, bộ dẫn động của VCM có thể bao gồm một hoặc nhiều cuộn dây được gắn vào giá đỡ cuộn dây, và một hoặc nhiều nam châm được gắn vào cấu trúc cố định của camera. Giá đỡ cuộn dây có thể được gắn vào bộ cảm biến hình ảnh sao cho cảm biến hình ảnh có thể di chuyển cùng với giá đỡ cuộn dây, theo ít nhất một hướng song song với trục quang học được xác định bởi nhóm thấu kính. Theo một số phương án, camera này có thể bao gồm một hoặc nhiều bộ cục dạng treo để treo giá đỡ cuộn dây và/hoặc bộ cảm biến hình ảnh từ một hoặc nhiều cấu trúc cố định của camera.



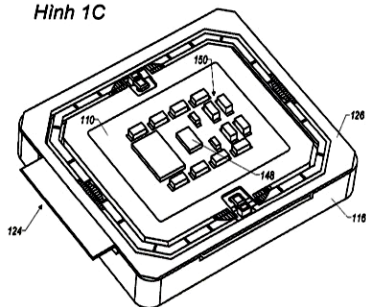
Hình 1A



Hình 1B



Hình 1C



Hình 1D

| | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 97086 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-01924 | (85) 27/03/2020 | |
| (22) 29/09/2017 | (86) PCT/JP2017/035434 | 29/09/2017 |
| | (87) WO2019/064481 | 04/04/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2020

(51) **B62H 5/04; B62M 7/12; B62J 9/00; B60R 25/40; B62J 11/00**

(62) 1-2020-01804

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

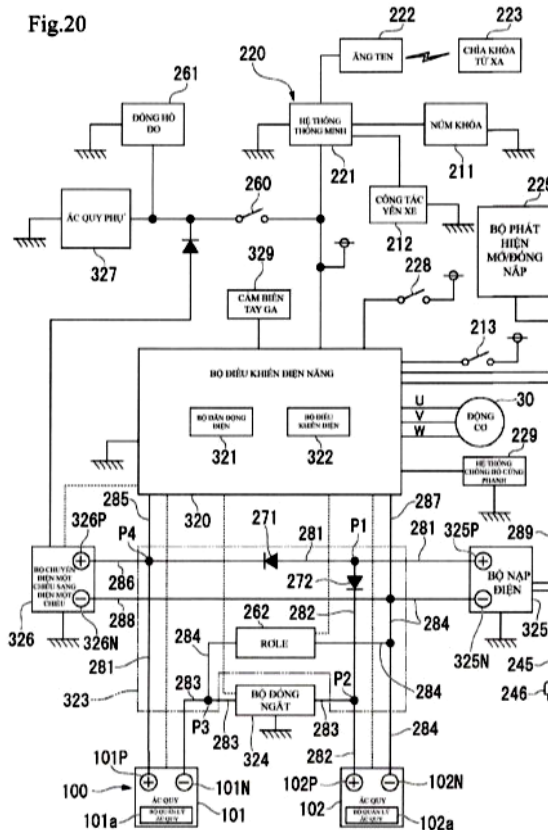
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

(72) KURAMOCHI Akira (JP); KOBAYASHI Yoshitaka (JP); ICHIKAWA Hiroki (JP); YAMAGUCHI Takafumi (JP); TSUJI Kazuo (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

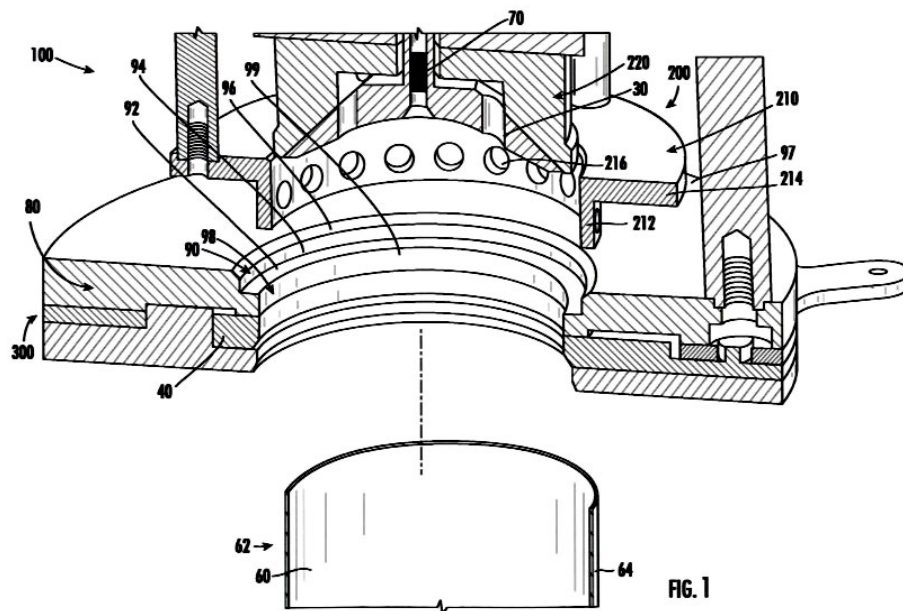
(54) **XE ĐIỆN KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến xe điện kiểu ngồi để chân hai bên (1) có ắc quy (100) mà lắp được vào và tháo được ra khỏi xe (1) bao gồm khóa xe điện tử (220) mà cho phép khóa và mở khóa xe (1), bộ điều khiển khóa (320) mà điều khiển khóa xe điện tử (220), và ắc quy phụ (327) mà cấp điện năng tới bộ điều khiển khóa (320), mà ở đó bộ điều khiển khóa (320) cho phép mở khóa xe (1) ở trạng thái mà trong đó ắc quy (100) được tháo ra khỏi xe (1).



- (11) 97087 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-01930 (85) 24/03/2023
 (22) 27/08/2021 (86) PCT/US2021/047883 27/08/2021
 (30) 63/071,069 27/08/2020 US (87) WO2022/047115 03/03/2022
 (51) **B31B 50/00; B65B 31/04; B31B 105/00**
 (71) **SONOCO DEVELOPMENT, INC. (US)**
 540 North Second Street, Hartsville, South Carolina 29550, United States of America
 (72) HATJE, Dirk (DE); GROSS, Danny (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **CÁC HỆ THỐNG VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP GẮN VÀ BỊT CÁC NẮP ĐÓNG
 Ở ĐẦU VÀO CÁC ĐỒ CHỨA**

- (57) Sáng chế được hướng đến hệ thống và phương pháp để bịt nắp đóng vào đồ chứa bao gồm cụm khuôn, cụm trục gá, và cụm rút khí. Cụm trục gá bao gồm trục gá ngoài và trục gá trong. Trục gá ngoài được tạo cấu hình để chuyển dịch thẳng đứng và ép nắp đóng vào chỗ. Cụm rút khí, mà bao gồm ít nhất một kênh rỗng bên trong khuôn và một hoặc nhiều lỗ mở kênh vào trong phía bên trong của khuôn, hút khí từ phía bên trong của đồ chứa được sắp thẳng hàng khi nắp đóng được ép vào vị trí. Trục gá trong chuyển dịch thẳng đứng để chèn nắp đóng vào trong đồ chứa và chi tiết bịt để bịt nắp đóng vào chỗ.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 97088 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-01934 | (85) 24/03/2023 | |
| (22) 27/08/2021 | (86) PCT/US2021/047880 | 27/08/2021 |
| (30) 63/071,019 | 27/08/2020 | US (87) WO2022/047113 |
| | | 03/03/2022 |

(51) **B65D 3/04; B65D 3/22; B65D 3/12**

(71) **SONOCO DEVELOPMENT, INC. (US)**

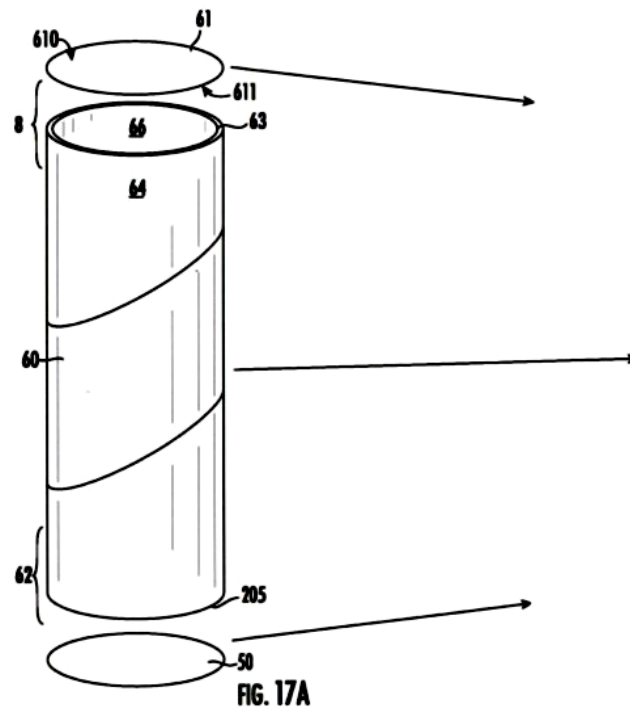
540 North Second Street, Hartsville, South Carolina 29550, United States of America

(72) HATJE, Dirk (DE); SINS, Veronique (BE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CÁC CỤM ĐỒ CHỨA CÓ CÁC NẮP ĐÓNG Ở ĐẦU TRÊN CƠ SỞ GIẤY**

- (57) Sáng chế này được hướng đến các cụm đồ chứa composit tái chế được với các đặc tính cải tiến có được từ sự kết hợp các vật liệu thô, thiết kế cấu trúc, các hệ thống, và các phương pháp bịt nắp đóng trên cơ sở giấy vào thân đồ chứa trên cơ sở giấy. Các cụm đồ chứa chứng minh hiệu quả hoạt động ưu việt và các đặc tính kín, như các tốc độ truyền oxi rất thấp và sự chống chịu cao đối với sự phồng và/hoặc sự hư hại do các chênh lệch áp suất cao. Các cụm đồ chứa bộc lộ, được sản xuất ở các tốc độ cao, đã được tối ưu hóa bằng cách tăng thời hạn sử dụng của các sản phẩm thực phẩm được chứa trong đó, trong khi giảm thiểu các vật liệu không bằng giấy bất kỳ như các cụm đồ chứa đáp ứng điều kiện như đơn vật liệu tái chế được.



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 97089 A | | | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-01958 | | | (85) 24/03/2023 | |
| (22) 21/09/2021 | | | (86) PCT/JP2021/034644 | 21/09/2021 |
| (30) 2020-164990 | 30/09/2020 | JP | (87) WO2022/071033 | 07/04/2022 |
| 2020-164995 | 30/09/2020 | JP | | |
| 2020-164992 | 30/09/2020 | JP | | |
| 2020-164991 | 30/09/2020 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/03/2023

(51) *H02J 3/18; H02J 13/00; H02J 3/46; H02J 3/16; F25B 49/02; H02J 3/01*

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

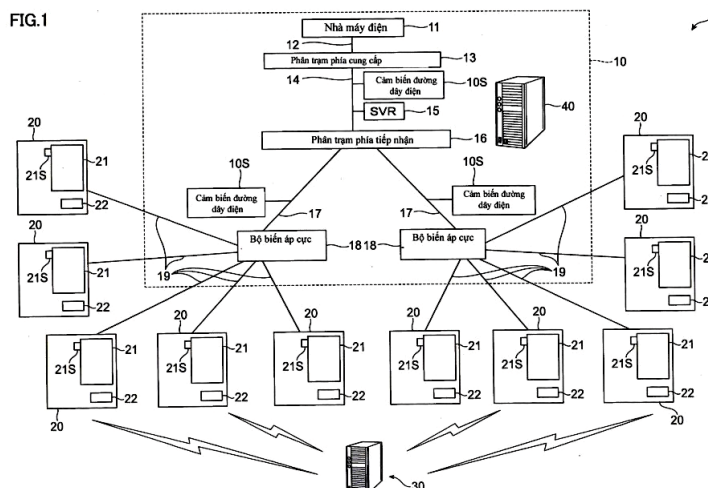
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, 5300001, Japan

(72) KOUNO, Masaki (JP); MAEDA, Toshiyuki (JP); KAWASHIMA, Reiji (JP); OHTA, Keisuke (JP); KOJIMA, Hiroki (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN NGUỒN ĐIỆN, THIẾT BỊ, VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ THÔNG TIN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển nguồn điện, thiết bị, và hệ thống xử lý thông tin. Khi so sánh với trường hợp khi công suất biểu kiến trong đường dây điện trên phía cung cấp được điều chỉnh mà không cấp dòng điện đến đường dây điện gần phía cung cấp nguồn điện hơn bộ biến áp phân phối, có thể giảm bớt được ảnh hưởng của trạng thái trong đường dây điện gần phía tiếp nhận nguồn điện hơn bộ biến áp phân phối đến việc điều chỉnh công suất biểu kiến trong đường dây điện gần phía cung cấp nguồn điện hơn bộ biến áp phân phối. Hệ thống điều khiển nguồn điện bao gồm thiết bị tiếp nhận nguồn điện từ đường dây điện của hệ thống phân phối thông qua bộ biến áp phân phối, phương tiện thu thập thu thập thông tin đường dây điện trên đường dây điện, và phương tiện điều khiển khiến thiết bị phát ra dòng điện được sử dụng cho việc điều chỉnh công suất biểu kiến trong đường dây điện dựa vào thông tin đường dây điện thu thập được bởi phương tiện thu thập.



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 97090 A | | | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-01970 | | | (85) 10/09/2019 | |
| (22) 11/05/2018 | | | (86) PCT/US2018/032400 | 11/05/2018 |
| (30) 62/505,112 | 11/05/2017 | US | (87) WO2018/209287 | 15/11/2018 |
| 15/945,732 | 04/04/2018 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/09/2019

(51) **B65D 19/00**; B65D 19/32; B65D 19/22; B65D 19/26; B32B 37/18; B65D 19/04

(62) 1-2019-04960

(71) **LESWEEK PTY LTD (AU)**

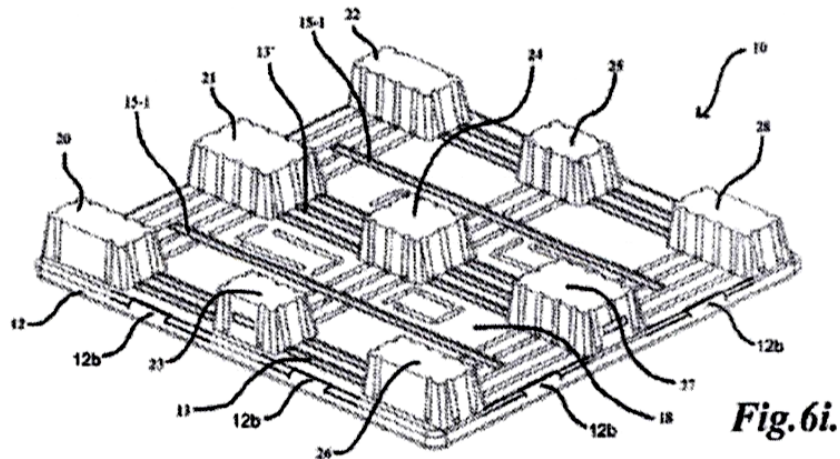
4 Hickson Street Merewether New Castle, NSW 2291, Australia

(72) LIN, Chi Kong (US); WEEKS, Stephen (US)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **KẾT CẤU CHỊU TẢI**

- (57) Sáng chế đề xuất kết cấu chịu tải mỏng hơn, có thể di chuyển được có các phần lõm, rãnh lõm, vết lõm, kênh lõm hoặc các phần lõm tương tự khác trên mặt dưới của kết cấu. Các phần lõm được khớp với các chi tiết tương ứng để cải thiện khả năng chịu tải. Kết cấu chịu tải cũng bao gồm các cạnh bên nhám để cải thiện độ bền của cạnh. Kết cấu chịu tải có thể là sàn kê lót hoặc thùng chứa để lưu trữ và/hoặc vận chuyển hàng hóa.



- (11) 97091 A (43) 25/08/2023
(21) 1-2023-01976 (85) 27/03/2023
(22) 11/05/2021 (86) PCT/CN2021/093126 11/05/2021
(30) 202010872592.1 26/08/2020 CN (87) WO2022/041843 03/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2023

(51) **B66C 1/42; B66C 13/00**

(71) 1. **FUJIAN GOLDWIND SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

2nd Floor Of Port Service Center Building, Gangqian Road, Jiangyin Industrial Concentration District, Fuzhou, Fujian 350100, China

2. **CHENGDU SHIWEI TECHNOLOGY CO., LTD** (CN)

No.36, Xinhua Avenue, Shuangliu Park, Jiaolong Industrial Port, Chengdu, Sichuan 610220, China

(72) FANG, Jing (CN); ZHANG, Zhongwei (CN); ZHU, Wei (CN); HUANG, Kewei (CN); HUANG, Jianwei (CN); DENG, Yan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CƠ CẤU CHAO NGHIÊNG-QUAY VÀ CÔNG CỤ NÂNG CÁNH**

(57) Sáng chế này đề cập đến cơ cấu chao nghiêng-quay và công cụ nâng cánh. Cơ cấu chao nghiêng-quay bao gồm khung đỡ (410), trục quay (420), tay quay (430), và đơn vị dẫn động; trục quay (420) được bố trí theo kiểu quay được trên khung đỡ (410), và đầu thứ nhất của trục quay (420) được sử dụng để được nối với bộ kẹp cánh (100) để dẫn động bộ kẹp cánh (100) để quay quanh trục quay (420); đầu thứ nhất của tay quay (430) được nối theo kiểu cố định với đầu thứ hai của trục quay (420); đơn vị dẫn động được nối với đầu thứ hai của tay quay (430), và dẫn động tay quay (430) để bao quanh trục quay (420) và dẫn động trục quay (420) để quay; và dưới sự dẫn động của tay quay (430), thì cơ cấu chao nghiêng-quay (400) quay cùng với tay quay (430), và sau đó dẫn động cánh được kẹp bởi bộ kẹp cánh (100) để quay cùng nhau, mà không cần bánh răng đảo chiều bổ sung trong quy trình lắp ráp cánh.

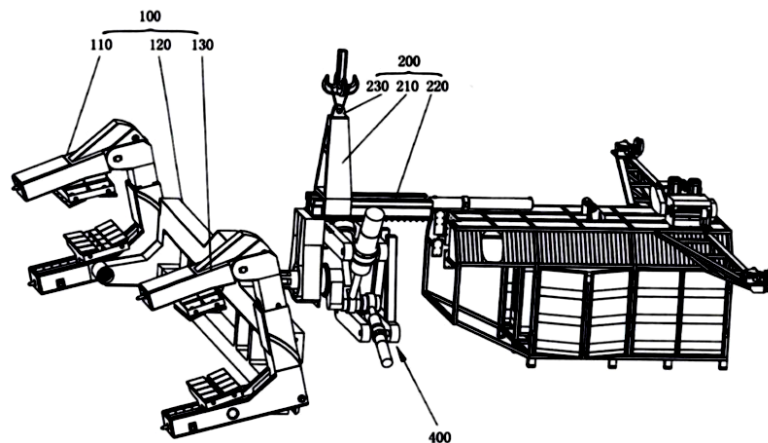


Fig. 1

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 97092 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-01977 | (85) 27/03/2023 | |
| (22) 20/08/2021 | (86) PCT/IT2021/050265 | 20/08/2021 |
| (30) 102020000020494 | 27/08/2020 IT (87) WO2022/044056 | 03/03/2022 |

(51) **B26F 1/40; B31B 50/86**

(71) **BARTOLI PACKAGING S.R.L. (IT)**

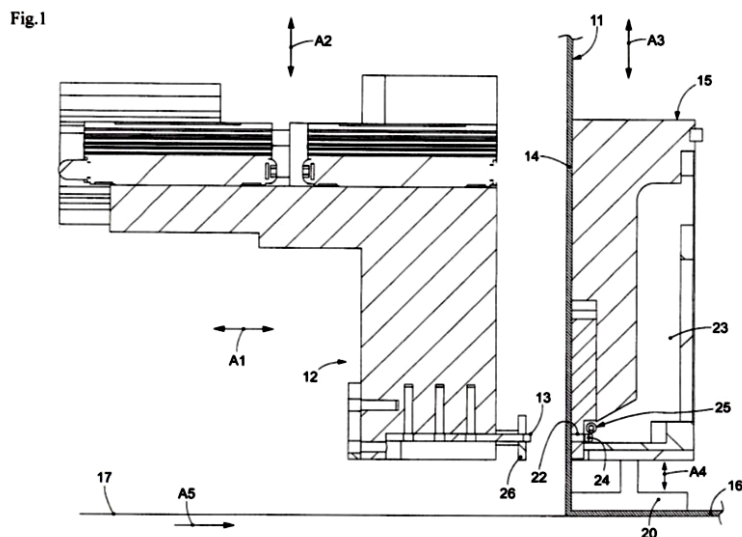
Via Francesca Uggia, 677 51015 MONSUMMANO TERME, ITALIA

(72) BARTOLI, Cinzia (IT)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỘT LỖ CHI TIẾT DẠNG HỘP HOẶC TƯƠNG TỰ**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy đột lỗ chi tiết dạng hộp (11), hoặc tương tự, bao gồm ít nhất một đầu đột lỗ (12) có ít nhất một mũi đột lỗ (13) và dịch chuyển tịnh tiến được theo hướng (A1) về phía hoặc ra xa khỏi mặt gần như theo phương thẳng đứng (14) của chi tiết dạng hộp (11) và ít nhất một đầu đối (15) mà đối lập với đầu đột lỗ (12), trong đó mặt (14) của chi tiết dạng hộp (11) được định vị trong quá trình sử dụng giữa đầu đột lỗ (12) và đầu đối (15), trong đó đầu đối (15) có kết cấu để được đưa vào bên trong chi tiết dạng hộp (11) và nằm tỳ vào bề mặt trong của mặt (14) để duy trì chi tiết dạng hộp (11) ở vị trí trên mặt phẳng làm việc (17), và trong đó đầu đột lỗ (12) được dịch chuyển tịnh tiến về phía đầu đối (15) theo hướng (A1) để xuyên qua mặt (14) bởi mũi đột lỗ (13) và tạo ra ít nhất một lỗ thông (18) trong đó.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 97093 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-01978 | (85) 27/03/2023 | |
| (22) 29/09/2020 | (86) PCT/CN2020/118969 | 29/09/2020 |
| | (87) WO2022/067541 | 07/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2023

(51) *H04W 72/04*

(71) NEC CORPORATION (JP)

7-1, Shiba 5-chome Minato-ku, Tokyo 108-8001, Japan

(72) LIANG, Lin (CN); WANG, Gang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, phương pháp và vật ghi máy tính đọc được thực hiện cấp phát tài nguyên để tăng cường phủ sóng. Phương pháp bao gồm nhận, ở thiết bị đầu cuối và từ thiết bị mạng, chỉ báo của chế độ cấp phát tài nguyên để thực hiện truyền dữ liệu đường truyền lên, chế độ cấp phát tài nguyên ít nhất chỉ báo các tài nguyên được cấp phát cho phiên truyền dữ liệu đường truyền lên sẽ được ánh xạ trên các khe, các khe bao gồm không ký hiệu nào được tạo cấu hình để truyền đường truyền xuống; và truyền phiên truyền dữ liệu đường truyền lên dựa trên chỉ báo. Theo cách này, khả năng tăng cường phủ sóng cho các thiết bị người dùng (User Equipment, UE) có thể được cải thiện bằng cách lập lịch các tài nguyên cho kênh chia sẻ đường truyền lên vật lý (Physical Uplink Shared Channel, PUSCH) theo cách thức cấp phát tài nguyên theo sáng chế.

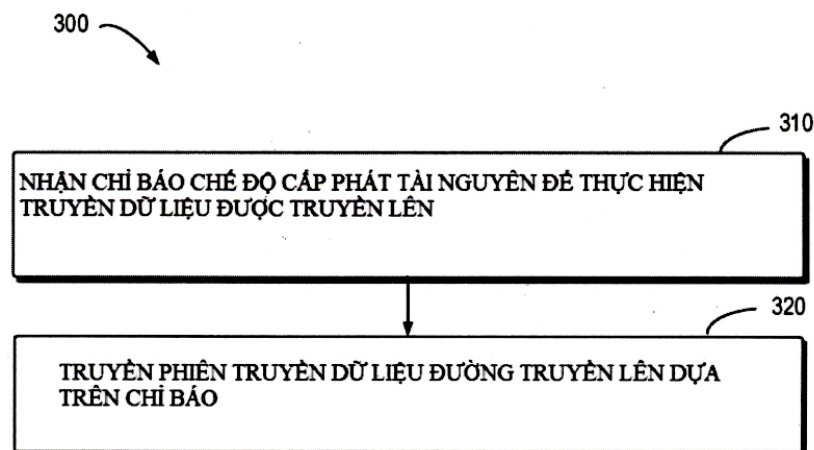


Fig.3

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 97094 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-01989 | (85) 12/03/2015 | |
| (22) 28/10/2010 | (86) PCT/KR2010/007486 | 28/10/2010 |
| (30) 10-2009-0102818 | 28/10/2009 KR (87) WO2011/053020 | 05/05/2011 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/03/2015

(51) *H04N 7/32; H04N 7/24*

(62) 1-2015-00827

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 443-742, Republic of Korea

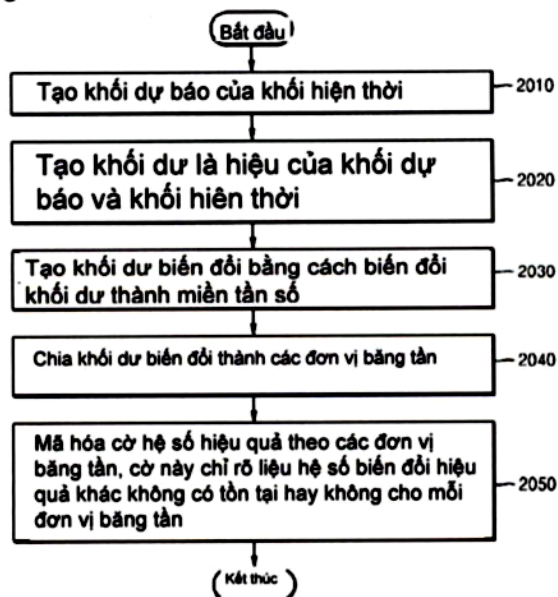
(72) CHEON, Min-Su (KR); MIN, Jung-Hye (KR); HAN, Woo-Jin (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA HÌNH ẢNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa hình ảnh, phương pháp này bao gồm các bước: phân chia hình ảnh thành nhiều đơn vị mã hóa tối đa dạng hình vuông; phân chia theo cách phân cấp đơn vị mã hóa tối đa trong số các đơn vị mã hóa tối đa dạng hình vuông thành các đơn vị mã hóa dạng hình vuông, và tạo ra thông tin phân chia của đơn vị mã hóa; xác định khối dư biến đổi có dạng hình vuông từ đơn vị mã hóa trong số các đơn vị mã hóa dạng hình vuông và tạo ra thông tin phân chia của khối dư biến đổi để phân chia đơn vị mã hóa thành ít nhất một khối dư biến đổi, trong đó khối dư biến đổi bao gồm các đơn vị băng tần; thực hiện biến đổi trên khối dư biến đổi; và xác định cờ khối mã hóa chỉ báo liệu khối dư biến đổi có bao gồm ít nhất một hệ số biến đổi hiệu quả khác không hay không và tạo ra dòng bit bao gồm thông tin phân chia của đơn vị mã hóa, thông tin phân chia của khối dư biến đổi, và cờ khối mã hóa. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị mã hóa hình ảnh và vật ghi đọc được bằng máy tính lâu dài lưu trữ dòng bit video mã hóa.

Fig.20



- (11) **97095 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-02015** (85) 27/03/2023
(22) 12/01/2022 (86) PCT/EP2022/050516 12/01/2022
(30) 21151062.3 12/01/2021 EP (87) WO2022/152738 21/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2023

(51) **D06F 73/00; D06F 81/02**

(71) **KONINKLIJKE PHILIPS N.V. (NL)**

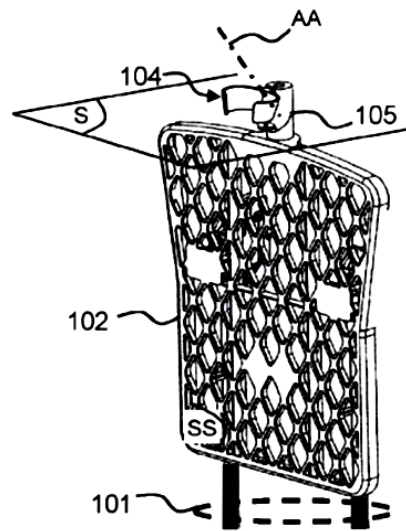
High Tech Campus 52, 5656 AG Eindhoven, Netherlands

(72) SIN, Hee Poh (SG)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **BÀN ỦI HƠI NƯỚC CÓ GIÁ KẸP ĐẦU PHUN HƠI XOAY ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến một loại bàn ủi hơi nước bao gồm cụm giá đỡ, cầu là (102) xác định bề mặt (SS) và phối hợp với cụm giá đỡ để có hướng dọc hoặc hướng ngang, đầu phun hơi để giải phóng hơi nước, giá kẹp (104) để giữ đầu phun hơi, và khớp nối xoay (105) được bố trí giữa cầu là và giá kẹp. Khớp nối xoay này bao gồm đầu thứ nhất (E1) được gắn vào cầu là và đầu thứ hai (E2) được gắn vào giá kẹp. Giá kẹp được cố định so với đầu thứ hai. Khớp nối xoay có trục quay (AA) nghiêng một góc thứ nhất (A1) trong khoảng [+10; +65] độ so với bề mặt (SS) của cầu là.



HÌNH 2A

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 97096 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02016 | (85) 27/03/2023 | |
| (22) 13/10/2021 | (86) PCT/CN2021/123523 | 13/10/2021 |
| (30) 202011343679.6 | 25/11/2020 CN | (87) WO2022/111096 |
| | | 02/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2023

(51) **H01L 51/48**

(71) **LONGI GREEN ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

No.388 Middle Aerospace Road, Chang'an Dist Xi'an, Shaanxi 710100, China

(72) XIE, Junjie (CN); XU, Chen (CN); LI, Zifeng (CN); WU, Zhao (CN); JIN, Jinling (CN)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **LỚP PEROVSKITE, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LỚP PEROVSKITE, PIN MẶT TRỜI CÓ LỚP PEROVSKITE VÀ TỔ HỢP PIN MẶT TRỜI CÓ LỚP PEROVSKITE**

(57) Sáng chế là đề cập lớp perovskite, phương pháp sản xuất lớp perovskite, pin mặt trời có lớp perovskite và tổ hợp pin mặt trời có lớp perovskite, liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật quang điện, và được sử dụng để sản xuất lớp perovskite có thể che phủ hoàn toàn đế và có ít khiếm khuyết. Phương pháp sản xuất lớp perovskite bao gồm: cung cấp đế; hình thành các tinh thể mầm perovskite trên đế; ngâm các tinh thể mầm perovskite vào dung dịch perovskite; do tác động của các tinh thể mầm perovskite, các tinh thể mầm perovskite phát triển thành màng mỏng perovskite; và thực hiện xử lý ủ cho màng mỏng perovskite, để hình thành lớp perovskite. Lớp perovskite và phương pháp sản xuất lớp perovskite theo sáng chế được sử dụng để sản xuất pin mặt trời.

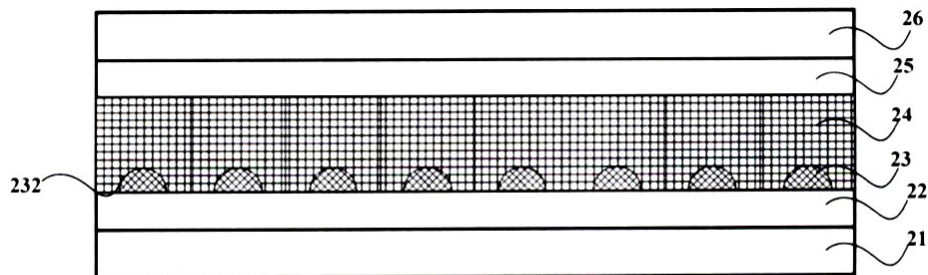


FIG. 12

- (11) 97097 A (43) 25/08/2023
- (21) 1-2023-02053 (85) 29/03/2023
- (22) 02/11/2021 (86) PCT/KR2021/015716 02/11/2021
- (30) 10-2020-0162557 27/11/2020 KR (87) WO2022/114565 02/06/2022
- 10-2021-0080262 21/06/2021 KR
- (51) **G02F 1/13357; G06F 1/16**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) LEE, Sangpil (KR); LEE, Yonghan (KR); LEE, Changwan (KR); JUNG, Sujin (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử bao gồm vỏ, bộ hiển thị được bố trí bên trong vỏ, bộ hiển thị được bố trí theo chiều thứ nhất sao cho màn hình của bộ hiển thị được để lộ ra bên ngoài của vỏ, bảng mạch in (printed circuit board, PCB) thứ nhất được bố trí bên trong vỏ, bảng mạch in mềm (flexible printed circuit board, FPCB) được bố trí bên trong vỏ và bao gồm phần thứ nhất gắn kề với bộ hiển thị và phần thứ ba kéo dài từ phần thứ nhất và được kết nối điện với PCB thứ nhất, chi tiết dẫn hướng thứ nhất được bố trí bên trong vỏ, và chi tiết dẫn hướng thứ hai được bố trí bên trong vỏ. Ít nhất một phần của phần thứ ba có thể được bố trí để đi qua giữa chi tiết dẫn hướng thứ nhất và chi tiết dẫn hướng thứ hai. Ít nhất một phần của phần thứ ba có thể được cung cấp lực theo chiều thứ hai ngược lại với chiều thứ nhất bởi chi tiết dẫn hướng thứ nhất.

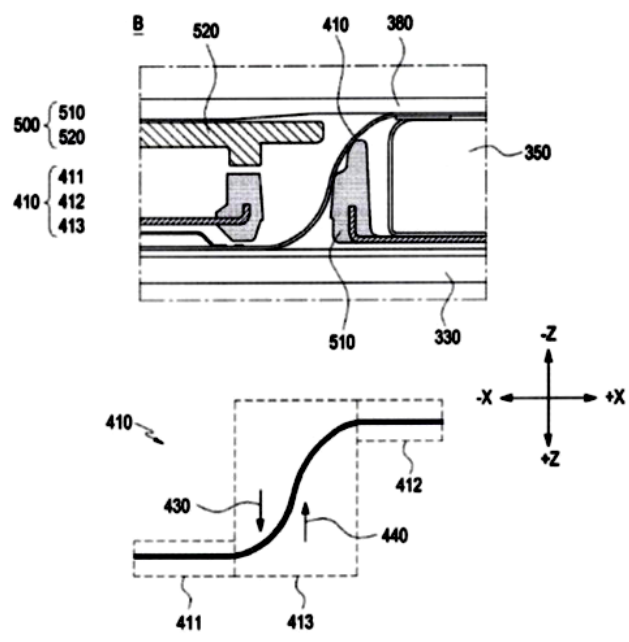


Fig.9A

- | | | |
|---------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 97098 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02134 | (85) 31/03/2023 | |
| (22) 03/09/2021 | (86) PCT/CN2021/116559 | 03/09/2021 |
| (30) 202010923701.8 | 04/09/2020 | CN (87) WO2022/048654 |
| 202011395419.3 | 02/12/2020 | CN |
| 202110009966.1 | 05/01/2021 | CN |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2023

- (51) **H04W 24/02; H04W 88/08; H04W 72/04**
- (71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
 518129, P. R. China
- (72) HU, Mengshi (CN); YU, Jian (CN); GAN, Ming (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO ĐƠN VỊ TÀI NGUYÊN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, CHIP VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chỉ báo đơn vị tài nguyên, thiết bị truyền thông, chip, và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính. Trong một phương pháp, trường con cấp phát đơn vị tài nguyên trong khung kích hoạt bao gồm chỉ báo phạm vi dải tần số và chỉ báo đơn vị tài nguyên. Chỉ báo đơn vị tài nguyên được sử dụng để chỉ báo MRU được cấp phát tới trạm. Chỉ báo phạm vi dải tần số được sử dụng để chỉ báo phạm vi dải tần số trong đó RU trong MRU được nằm. Ví dụ, chỉ báo phạm vi dải tần số được sử dụng để chỉ báo 80 MHz trong đó RU nhỏ nhất trong MRU được nằm. Theo cách này, chỉ báo phạm vi dải tần số chỉ báo phạm vi dải tần số liên quan đến MRU, và có thể mang thêm nhiều thông tin hơn, ví dụ, phạm vi dải tần số trong đó RU nhỏ nhất được nằm. Có thể hiểu rằng sáng chế có thể được áp dụng cho 802.11ax, 802.11 be, và hệ thống Wi-Fi tương lai. So sánh với cách hiện tại trong đó chỉ báo phạm vi dải tần số chỉ báo chỉ phạm vi dải tần số thấp nhất liên quan đến MRU, số lượng của các chỉ số mà cần được chỉ báo bởi chỉ báo đơn vị tài nguyên được giảm, nhờ đó giảm các phí tổn truyền tín hiệu trong hệ thống.

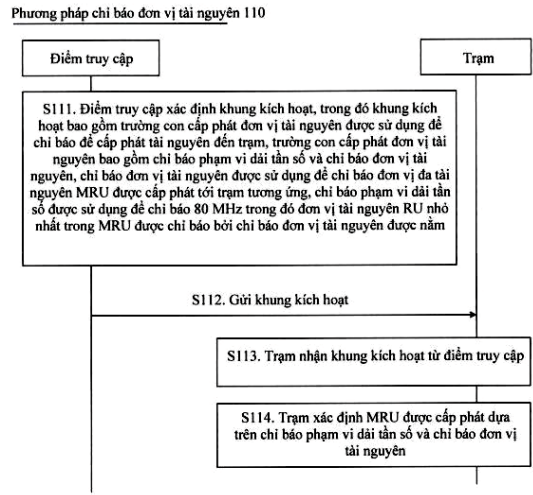


FIG. 6

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 97099 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02244 | (85) 04/04/2023 | |
| (22) 11/11/2021 | (86) PCT/CN2021/130143 | 11/11/2021 |
| (30) 202011317964.0 | 23/11/2020 CN | (87) WO2022/105672 |
| | | 27/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2023

(51) *F16K 3/08; B01D 61/12; C02F 9/02*

(71) **NANJING HANSHU ENVIRONMENTAL PROTECTION EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)

No. 96, Shidai Avenue, Liuhe District, Nanjing, Jiangsu 211500, China

(72) LIU, Guo (CN); LIU, Xiaohan (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **VAN ĐIỀU TIẾT NƯỚC CÔ ĐẶC**

(57) Sáng chế đề cập đến van điều tiết nước cô đặc, trong đó van này bao gồm: thân van có cửa nước vào, cửa nước ra và cửa thải, khoang van được hình thành bên trong thân van, bộ phận vách ngăn được thiết kế trong thân van và được tạo cấu hình để chia thành khoang thứ nhất và khoang thứ hai, bộ phận vách ngăn được thiết kế với một dây lỗ thông khoang thứ nhất với khoang thứ hai, cửa nước vào và cửa nước ra được thông với khoang thứ nhất, cửa thải được thông với khoang thứ hai; và lõi van được bố trí trong khoang thứ hai để thay đổi tiết diện dòng chảy của dây lỗ. Khoang thứ nhất được thiết kế là khoang hình trụ; và ít nhất cửa nước vào kéo dài tới khoang thứ nhất theo hướng tiếp tuyến, để nước cô đặc chảy quay vòng sau khi đi vào khoang thứ nhất thông qua cửa nước vào, làm cho dây lỗ liên tục được xịt rửa ở mức độ lớn, do đó dây lỗ hạn chế bị tắc do sự kết tinh một cách hiệu quả, cụ thể là đầu của dây lỗ có khẩu độ nhỏ sẽ không bị tắc.

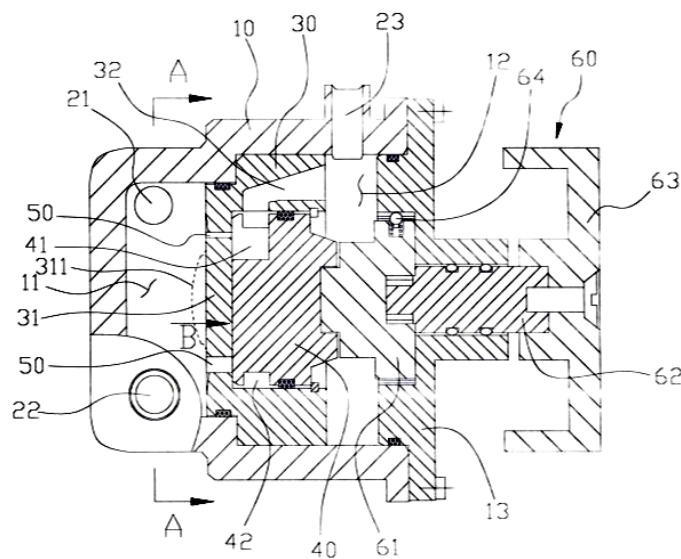


FIG 1

- | | |
|------------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 97100 A | (43) 25/08/2023 |
| (21) 1-2023-02260 | (85) 05/04/2023 |
| (22) 14/01/2019 | (86) PCT/KR2019/000560 14/01/2019 |
| (30) 10-2018 0004732 13/01/2018 KR | (87) WO2019/139444 18/07/2019 |
| 10-2018 0018899 17/02/2018 KR | |
| 10-2018 0040028 05/04/2018 KR | |
| 10-2018 0043548 13/04/2018 KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/07/2021

(51) *H04W 72/04; H04W 72/12; H04L 5/00*

(62) 1-2020-04682

(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)

5F 216 Hwangsaoul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

(72) CHOI, Kyungjun (KR); NOH, Minseok (KR); KWAK, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ ĐỂ SỬ DỤNG TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI TRẠM CƠ SỞ TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế bộc lộ UE của hệ thống truyền thông không dây và phương pháp truyền thông không dây sử dụng hệ thống này. Cụ thể hơn là, phương pháp này bao gồm bước nhận thông tin lập lịch bao gồm thông tin cấp phát tài nguyên, trong đó thông tin cấp phát tài nguyên này bao gồm RIV được xác định dựa vào số lượng RB của BWP thứ nhất, và truyền hoặc nhận dữ liệu trên tập RB tương ứng với RIV trong BWP thứ hai, trong đó số lượng RB của BWP thứ hai lớn hơn số lượng RB của BWP thứ nhất, chỉ số RB bắt đầu S và số lượng RB của tập RB tương ứng với RIV trong BWP thứ hai được cho trong các lũy thừa của 2 và thiết bị sử dụng phương pháp này được bộc lộ.

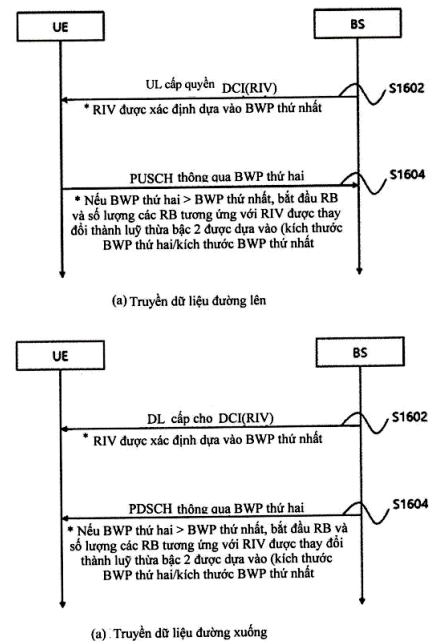
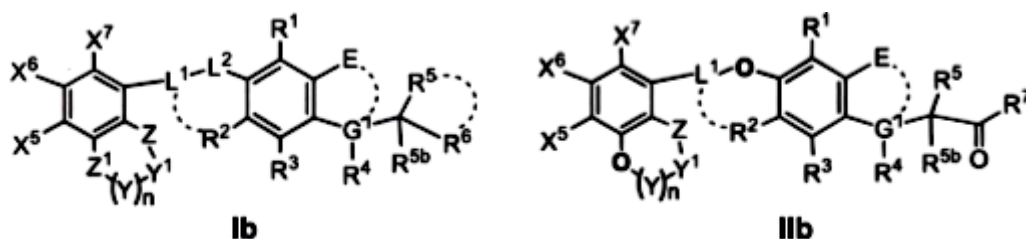


FIG. 16

- (11) **97101 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-02261** (85) 05/04/2023
(22) 17/09/2021 (86) PCT/IB2021/058485 17/09/2021
(30) 63/079,734 17/09/2020 US (87) WO2022/058945 24/03/2022
21154782.3 02/02/2021 EU
63/191,471 21/05/2021 US
- (51) **A61K 39/108; A61P 31/04; A61P 13/00**
- (71) **JANSSEN PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
1125 Trenton-Harbourton Road, Titusville, New Jersey 08560, United States of America
- (72) POOLMAN, Jan, Theunis (NL); FAE, Kellen, Cristhina (BR); SARNECKI, Michal (PL); GEURTSSEN, Jeroen (NL); ABBANAT, Darren, Robert (US); SPIESSENS, Bart, Gustaaf, M. (BE); STRUYF, Frank, Germaine, F. (BE)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **CHẾ PHẨM VACXIN ĐA HÓA TRỊ**
- (57) Chế phẩm được mô tả để gây đáp ứng miễn dịch chống lại *Escherichia coli* gây bệnh ngoài ruột (ExPEC) để nhờ đó mang lại sự bảo vệ miễn dịch chống lại bệnh đi kèm với ExPEC. Cụ thể là, chế phẩm được mô tả để sử dụng thể liên hợp của polysaccharit kháng nguyên O75 *E. coli* được liên kết cộng hóa trị với protein mang để ngăn ngừa bệnh ExPEC xâm lấn.

- (11) **97102 A** (43) 25/08/2023
 (21) **1-2023-02287** (85) 06/04/2023
 (22) 10/09/2021 (86) PCT/CN2021/117623 10/09/2021
 (30) 202010947909.3 10/09/2020 CN (87) WO2022/053013 17/03/2022
 (51) **C07D 407/12; A61P 3/08; A61P 3/10; C07D 405/00; C07D 407/00; A61K 31/19; C07D 307/00**
 (71) **AB PHARMA LTD.** (CN)
 133-99 Guang Zhong Road, Minhang District, Shanghai 201108, China
 (72) ZHAN, Zhengyun (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG CHỨA BENZO OXY VÀ CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức Ib hoặc IIb, chất đồng phân cis hoặc trans, chất đồng phân đối ảnh, chất đồng phân không đối quang, raxemat, tautome, solvat, hydrat, và muối dược dụng của chúng, hoặc hỗn hợp của chúng, và dược phẩm chứa hợp chất này, trong đó n, E, G¹, L¹, L², R¹, R², R³, R⁴, R⁵, R^{5b}, R⁶, R⁷, X⁵, X⁶, X⁷, Y, Y¹, Z, Z¹, và nhãn thế đồng vị có thể của mỗi nguyên tố trong hợp chất là như được định nghĩa trong phần mô tả. Hợp chất này là hữu ích để dùng làm chất chủ vận GPR40.



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 97103 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02352 | (85) 10/04/2023 | |
| (22) 19/08/2021 | (86) PCT/CN2021/113496 | 19/08/2021 |
| (30) 202010949157.4 | 10/09/2020 CN | (87) WO2022/052772 |
| | | 17/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/04/2023

(51) *H04N 21/41*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GAO, Kang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ GIAO DIỆN ỨNG DỤNG, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hiển thị giao diện ứng dụng trong trường hợp chiếu nhiều cửa sổ và thiết bị điện tử, và đề cập đến lĩnh vực công nghệ điện tử, sao cho giao diện chiếu được chiếu ở trạng thái thích ứng và kích thước thích ứng trong khi chiếu nhiều cửa sổ, nhờ đó cải thiện trải nghiệm chiếu cho người dùng. Khi chiếu màn hình lên thiết bị thứ hai, thiết bị thứ nhất cập nhật lại tham số cấu hình giao diện của ứng dụng thứ nhất, và gửi lại tham số cấu hình giao diện được cập nhật của ứng dụng thứ nhất đến thiết bị thứ hai dựa trên yêu cầu quay màn hình được nhận được sử dụng để khởi tạo chuyển đổi hướng phong cảnh/chân dung của cửa sổ chiếu (chẳng hạn, cửa sổ của ứng dụng thứ nhất), sao cho giao diện ứng dụng thứ nhất được chiếu lên thiết bị thứ hai ở trạng thái thích ứng (chẳng hạn, hiển thị theo hướng phong cảnh hoặc hiển thị theo hướng chân dung) và kích thước thích ứng.

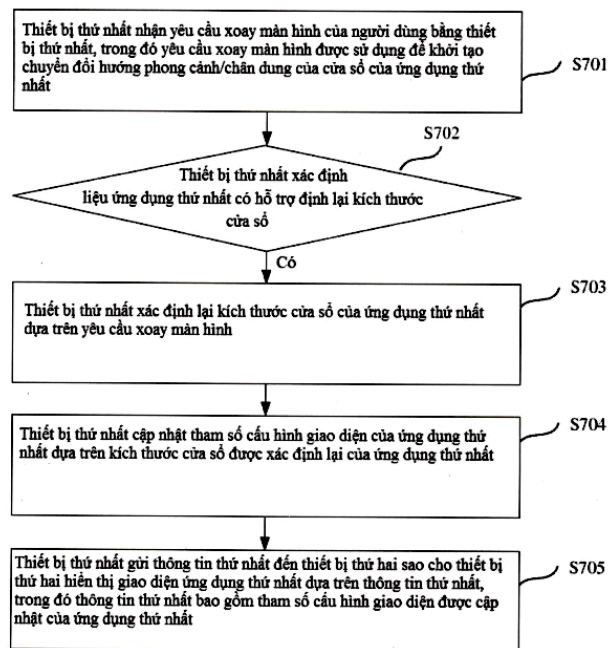


Fig.7

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 97104 A | | | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02362 | | | (85) 10/04/2023 | |
| (22) 27/10/2021 | | | (86) PCT/JP2021/039589 | 27/10/2021 |
| (30) 2020-180593 | 28/10/2020 | JP | (87) WO2022/092134 | 05/05/2022 |
| 2020-217684 | 25/12/2020 | JP | | |
| 2020-217685 | 25/12/2020 | JP | | |
| 2020-217683 | 25/12/2020 | JP | | |

(51) **A61B 3/10**

(71) **LION CORPORATION (JP)**

3-28, Kuramae 1-chome, Taito-ku, Tokyo 1118644, Japan

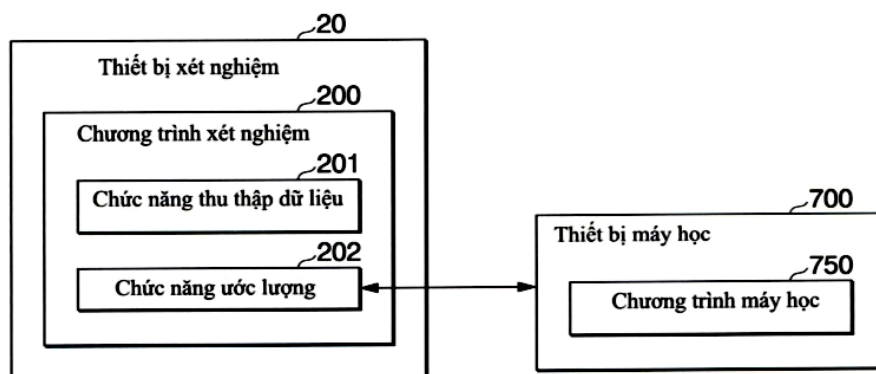
(72) YOSHIDA Masataka (JP); MIYAZAKI Shiori (JP); HASEGAWA Makoto (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÉT NGHIỆM, PHƯƠNG PHÁP THỰC THI MÁY HỌC, THIẾT BỊ XÉT NGHIỆM VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC THI MÁY HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xét nghiệm, phương pháp thực thi máy học, thiết bị xét nghiệm và phương pháp thực thi máy học. Phương pháp xét nghiệm theo sáng chế bao gồm các bước thu thập dữ liệu hình ảnh để suy luận đại diện cho hình ảnh để suy luận trong đó mắt của đối tượng để suy luận được rút ra, và nhập dữ liệu hình ảnh để suy luận vào chương trình máy học, đã được huấn luyện nhờ sử dụng dữ liệu dạy học trong đó dữ liệu hình ảnh để học đại diện cho hình ảnh để học trong đó mắt của đối tượng để học được rút ra được bao gồm dưới dạng vấn đề và dữ liệu tình trạng để học đại diện cho tình trạng của mắt của đối tượng để học được bao gồm dưới dạng câu trả lời, khiến chương trình máy học ước lượng tình trạng của mắt của đối tượng để suy luận, và khiến chương trình máy học xuất ra dữ liệu để suy luận đại diện cho tình trạng của mắt của đối tượng để suy luận.

FIG. 6



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 97105 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02379 | (85) 10/04/2023 | |
| (22) 16/10/2020 | (86) PCT/CN2020/121525 | 16/10/2020 |
| | (87) WO2022/077441 A1 | 21/04/2022 |

(51) **H04W 72/04**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

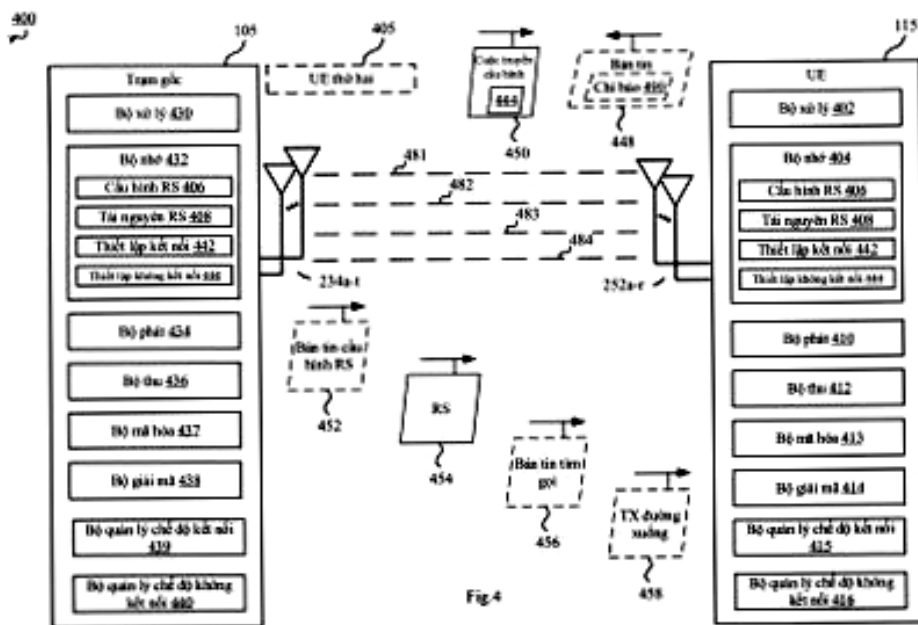
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) XU, Huilin (CN); GAAL, Peter (US); CHEN, Wanshi (CN); HAO, Chenxi (CN); ZHU, Xipeng (CN); KIM, Yuchul (KR); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US); OZTURK, Ozcan (US); LEI, Jing (US); KWON, Hwan Joon (KR); JI, Tingfang (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, phương pháp và thiết bị để truyền thông không dây và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính mà hỗ trợ việc sử dụng RS chế độ kết nối trong chế độ không kết nối theo một hoặc nhiều khía cạnh. Trong khía cạnh thứ nhất, phương pháp truyền thông không dây bao gồm bước hoạt động, bằng thiết bị người dùng (user equipment - UE), trong chế độ không kết nối. Phương pháp cũng bao gồm bước xác định, bằng UE, các thiết lập cấu hình tín hiệu tham chiếu (reference signal - RS) cho chế độ không được kết nối. Phương pháp bao gồm bước giám sát, bằng UE, tín hiệu tham chiếu dựa trên các thiết lập cấu hình RS. Phương pháp còn bao gồm bước nhận, bằng UE, cuộc truyền RS trong chế độ không kết nối dựa trên các thiết lập cấu hình RS. Các khía cạnh và dấu hiệu khác cũng được yêu cầu bảo hộ và mô tả.



- (11) **97106 A** (43) 25/08/2023
- (21) **1-2023-02380** (85) 10/04/2023
- (22) 16/10/2021 (86) PCT/US2021/055322 16/10/2021
- (30) 63/093,119 16/10/2020 US (87) WO2022/082074 A1 21/04/2022
- 17/502,963 15/10/2021 US
- (51) **H04W 72/10; H04L 1/18**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) YANG, Wei (CN); HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); GAAL, Peter (US); HUANG, Yi (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Sáng chế đề cập đến việc giải quyết xung đột cho các cuộc truyền đường lên chồng lấn, và bao gồm phương pháp và thiết bị để nhận dạng nhiều cuộc truyền đường lên đã lập lịch mà chồng lấn trong ít nhất là khe thứ nhất và khe thứ hai, trong đó nhiều cuộc truyền đường lên bao gồm cuộc truyền đường lên có mức độ ưu tiên cao được lập lịch để truyền lặp lại qua ít nhất khe thứ nhất và khe thứ hai và còn bao gồm một hoặc nhiều cuộc truyền đường lên đã lập lịch trong khe thứ nhất và hai hoặc nhiều cuộc truyền đường lên đã lập lịch trong khe thứ hai, trong đó hai hoặc nhiều cuộc truyền đường lên đã lập lịch trong khe thứ hai bao gồm ít nhất cuộc truyền đường lên có mức độ ưu tiên thấp thứ nhất và cuộc truyền đường lên có mức độ ưu tiên cao thứ hai; và thực hiện thủ tục giải quyết xung đột thứ nhất trong khe thứ nhất và thực hiện thủ tục giải quyết xung đột thứ hai trong khe thứ hai, thủ tục giải quyết xung đột thứ hai độc lập với thủ tục giải quyết xung đột thứ nhất.

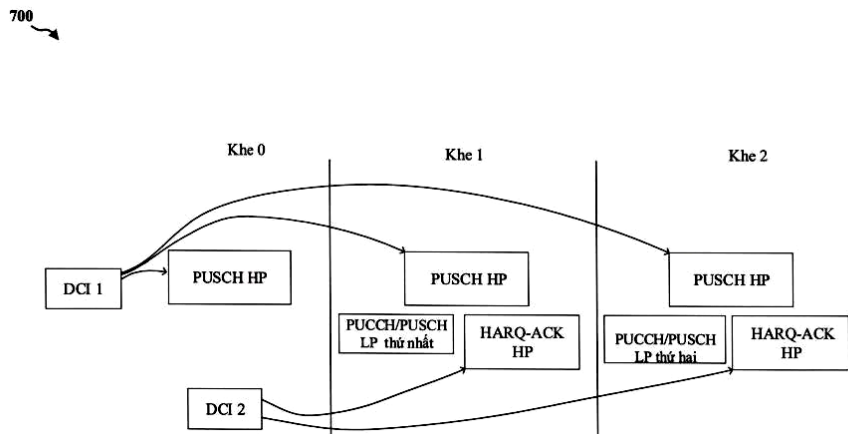


FIG. 7

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 97107 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02381 | (85) 10/04/2023 | |
| (22) 13/10/2021 | (86) PCT/US2021/054685 | 13/10/2021 |
| (30) 63/092,488 | 15/10/2020 | US |
| 63/137,708 | 14/01/2021 | US |
| 17/499,475 | 12/10/2021 | US |

(51) **H04W 60/04; H04W 64/00; G01S 5/00; H04L 5/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) EDGE, Stephen William (US); FISCHER, Sven (DE); MANOLAKOS, Alexandros (GR); AKKARAKARAN, Sony (IN); OPSHAUG, Guttorm Ringstad (NO)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, GNODEB, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ VỊ TRÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ HỖ TRỢ VỊ TRÍ CỦA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, gNodeB, chức năng quản lý vị trí và phương pháp để hỗ trợ vị trí của thiết bị người dùng. Việc định vị UE được hỗ trợ ở trạng thái không hoạt động điều khiển tài nguyên vô tuyến (Radio Resource Control - RRC). UE nhận yêu cầu vị trí theo chu kỳ hoặc được kích hoạt và đi vào trạng thái không hoạt động RRC. Khi sự kiện được phát hiện, UE gửi yêu cầu tiếp tục lại RRC đến gNB bao gồm chỉ báo về sự kiện. Chỉ báo có thể là báo cáo sự kiện mà có thể bao gồm các phép đo định vị đường xuống. gNB chuyển tiếp báo cáo sự kiện đến máy chủ vị trí, và sau đó có thể nhận và gửi trả báo nhận báo cáo sự kiện đến UE trong bản tin giải phóng RRC. Chỉ báo thay vào đó có thể kích hoạt định vị đường lên, với trạm gốc gửi cấu hình tín hiệu tham chiếu thăm dò (Sounding Reference Signal - SRS) đường lên đến UE trong bản tin giải phóng RRC, khiến cho UE truyền các tín hiệu SRS đường lên cần được đo bởi các gNB. Đối với các phương pháp vị trí liên quan đến đường lên như RTT, gNB có thể nhận cả hai loại chỉ báo.

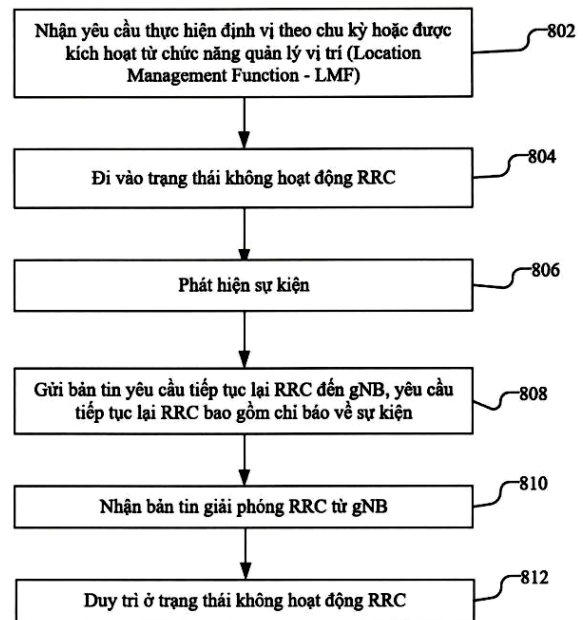


FIG. 8

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 97108 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02432 | (85) 12/04/2023 | |
| (22) 21/05/2021 | (86) PCT/CN2021/000110 | 21/05/2021 |
| | (87) WO2022/241582 | 24/11/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/04/2023

(51) *D21J 5/00*

(71) **FOSHAN CITY MEIWANBANG TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

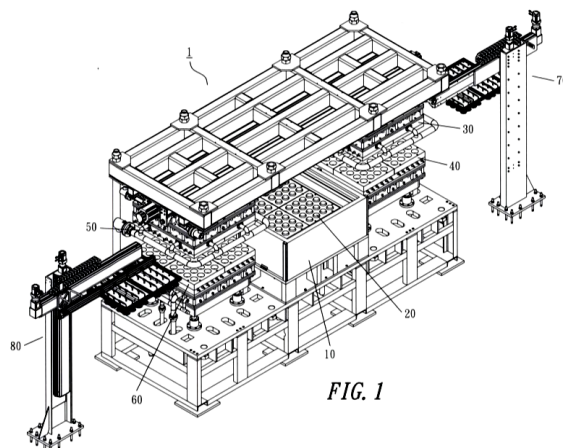
No. 8 Zhuangliang 3 Road, Xiaofengtian Industrial Park, Luocunwuzhuang, Shishan Town, Nanhai District, Foshan, Guangdong 528225, China

(72) LAI, Tzung Shen (TW); RAO, Rihua (CN); LI, Zhenjian (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **MÁY ĐỊNH HÌNH TỰ ĐỘNG CHO SẢN PHẨM ĐÚC BỘT GIẤY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM ĐÚC BỘT GIẤY SỬ DỤNG MÁY ĐỊNH HÌNH TỰ ĐỘNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy định hình tự động cho sản phẩm đúc bột giấy và phương pháp sản xuất sản phẩm đúc bột giấy sử dụng máy định hình tự động này. Khuôn hút bột giấy được nhúng chìm bên trong hộp bột giấy hút bột giấy để định hình lớp bột giấy, sau đó di chuyển hướng lên trên để rời khỏi hộp bột giấy, và kẹp và ép bằng khuôn ép nóng phía trên di chuyển từ không gian bên để định hình phôi chính. Sau đó, khuôn hút bột giấy di chuyển hướng xuống dưới để thiết lập lại và được nhúng chìm vào bên trong hộp bột giấy cho lượt hút bột giấy thứ hai. Khuôn ép nóng phía trên hút phôi chính và di chuyển theo hướng ngược lại để thiết lập lại. Sau đó, khuôn ép nóng phía dưới di chuyển hướng lên trên để kẹp, làm nóng và ép phôi chính để định hình sản phẩm đúc bột giấy. Khuôn ép nóng phía dưới hút sản phẩm đúc bột giấy và di chuyển hướng xuống dưới để thiết lập lại. Sau đó, cơ cấu tiếp nhận vật liệu sẽ hút sản phẩm đúc bột giấy và rời khỏi khuôn ép nóng phía dưới để thu thập sản phẩm. Sáng chế cho phép ép lạnh nhanh (khử nước) và tạo hình ép nóng nhanh sau khi hút bột giấy, nhờ đó nâng cao tốc độ sản xuất và rút ngắn chu trình sản xuất để giảm chi phí sản xuất.



(11) 97109 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2023-02442

(22) 13/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/04/2023

(51) *C08F 2/00; C08F 226/02; C08F 220/56; C08F 220/60; C08F 2/32; C08F 220/00*

(71) **CÔNG TY TNHH ATP PACIFIC VIỆT NAM (VN)**

Lô 2, KCN Bình Xuyên, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam

(72) Bùi Tiến Thành (VN); Nguyễn Phạm Duy Linh (VN); Nguyễn Huy Tùng (VN); Nguyễn Thị Nhung (VN); Nguyễn Thị Phương Thảo (VN); Đoàn Thị Ngọc (VN); Trần Thị Lâm Anh (VN)

(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP NHŨ TƯƠNG CATION POLYACRYLAMIT**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp vật liệu polyme, cụ thể là nhũ tương cation polyacrylamit (Cationic polyacrylamide - CPAM) từ monome acrylamit (monomer acrylamide - AM) và cation monome metyl acrylacyl oxyetyl trimetyl amoni clorua (methyl acrylacyl oxyethyl trimethyl ammonium chloride - DMC) bằng phương pháp trùng hợp nhũ tương nghịch theo cơ chế trùng hợp gốc tự do kết hợp với việc sử dụng quy hoạch thực nghiệm bằng phần mềm Design Expert, mô hình Box - Behnken, quy trình này bao gồm bước:

i) chuẩn bị pha dầu bao gồm dầu Isopar L, dầu thực vật và chất nhũ hóa;

ii) chuẩn bị pha nước bao gồm monome AM, cation monome DMC, chất khơi mào quang và nước;

iii) khuấy trộn hai pha với nhau và đồng thời tạo môi trường trơ bằng cách sục khí nitơ;

iv) nâng nhiệt độ đến nhiệt độ thích hợp, bổ sung chất khơi mào oxy hóa-khử và chất khơi mào azo nhũ tương cation polyacrylamit.

Quy trình tổng hợp nhũ tương CPAM theo phương pháp quy hoạch thực nghiệm được tạo ra trên cơ sở nghiên cứu hoàn thiện quy trình tổng hợp, tối ưu hóa các hóa chất, điều kiện nhằm rút ngắn thời gian thực hiện, đồng thời tạo ra copolyme có các đặc tính về khối lượng phân tử cao (lên tới 10.342.957 Da), hàm lượng cation cao (71,17%) và độ chuyển hóa mong muốn (95,96%) với chi phí sản xuất thấp, sản phẩm thu được có độ tinh khiết và ổn định để có thể thực hiện việc sản xuất ở quy mô công nghiệp và phù hợp với điều kiện tại Việt Nam cũng như trên thế giới. Sản phẩm CPAM thu được có các thông số kỹ thuật, tính ổn định và khả năng xử lý nước thải tốt, đáp ứng được nhu cầu thị trường.

- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 97110 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02448 | (85) 13/04/2023 | |
| (22) 25/08/2021 | (86) PCT/JP2021/031080 | 25/08/2021 |
| (30) 2020-155298 | 16/09/2020 JP (87) WO2022/059441 A1 | 24/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2023

(51) **B65D 1/26**

(71) **TOYO SEIKAN CO., LTD.** (JP)

18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1418640, Japan

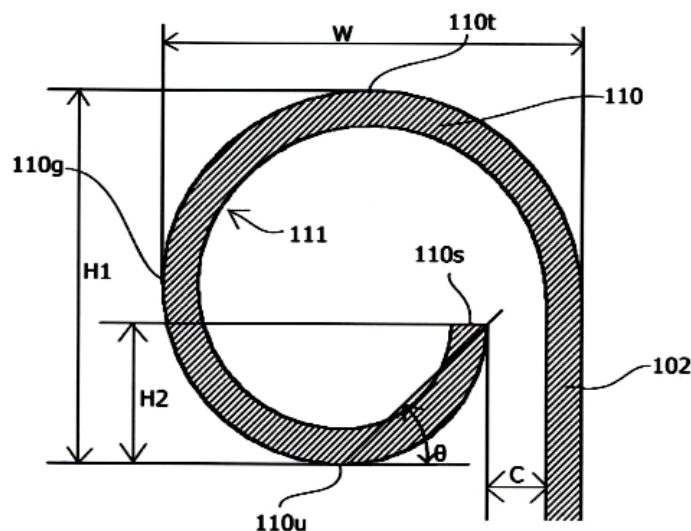
(72) SATO Erika (JP); MURASE Takeshi (JP); TANAKA Shouta (JP); SASAJIMA Nobuhiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CỐC**

- (57) Sáng chế đề cập đến cốc làm bằng kim loại và phương pháp sản xuất cốc có thể làm giảm chi phí vật liệu và chi phí đúc, ngăn biến dạng đồng thời giảm khối lượng, ngăn miệng hoặc tay của người dùng chạm vào cạnh của vật liệu kim loại và ngăn ngừa các vấn đề về vệ sinh. Cốc (100) làm bằng kim loại mở ở phía mặt trên bao gồm phần đáy (101) và phần thân (102), và bao gồm phần cuộn tròn (110) ở đầu mút ở phía miệng mở phía trên (103) của phần thân (102). Phần cuộn tròn (110) bao gồm vùng uốn cong (111) từ phần thân (102) về phía đầu mút và vùng ít nhất từ phần thân (102) đến phần dưới cùng (110u) của phần cuộn tròn (110) trong vùng uốn cong (111) được tạo cấu hình để có bán kính cong giảm dần theo bậc hoặc liên tục.

HÌNH 2



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 97111 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02460 | (85) 13/04/2023 | |
| (22) 10/08/2021 | (86) PCT/CN2021/111914 | 10/08/2021 |
| (30) 202010959362.9 | 14/09/2020 CN | (87) WO2022/052721 |
| 202011495418.6 | 17/12/2020 CN | 17/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2023

(51) **G06F 1/16**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XU, Zhengyi (CN); MA, Chunjun (CN); NIU, Linhui (CN); LIU, Ting (CN); LI, Yunyong (CN); WANG, Gangchao (CN); GUAN, Chenghao (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG TIỆN GẤP ĐƯỢC VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Phương tiện gấp được và thiết bị điện tử được bộc lộ. Thiết bị điện tử này bao gồm phương tiện gấp được và màn hiển thị mềm dẻo. Phương tiện gấp được được tạo kết cấu để đỡ màn hiển thị mềm dẻo. Thành phần đàn hồi của phương tiện gấp được có thể truyền lực đàn hồi đến màn hiển thị mềm dẻo bằng cách sử dụng vỏ của phương tiện gấp được. Lực cách xa trục chính và được áp dụng cho màn hiển thị mềm dẻo khi thiết bị điện tử ở trạng thái phẳng lớn hơn lực cách xa trục chính và được áp dụng cho màn hiển thị mềm dẻo khi thiết bị điện tử ở trạng thái đóng. Do đó, khi thiết bị điện tử được mở ra từ trạng thái gấp sang trạng thái phẳng, lệch lợp của màn hiển thị mềm dẻo có thể giảm đi, và sự phục hồi của nếp gấp của màn hiển thị mềm dẻo có thể được tăng tốc, nhờ đó cải thiện hiệu quả làm phẳng của màn hiển thị mềm dẻo.

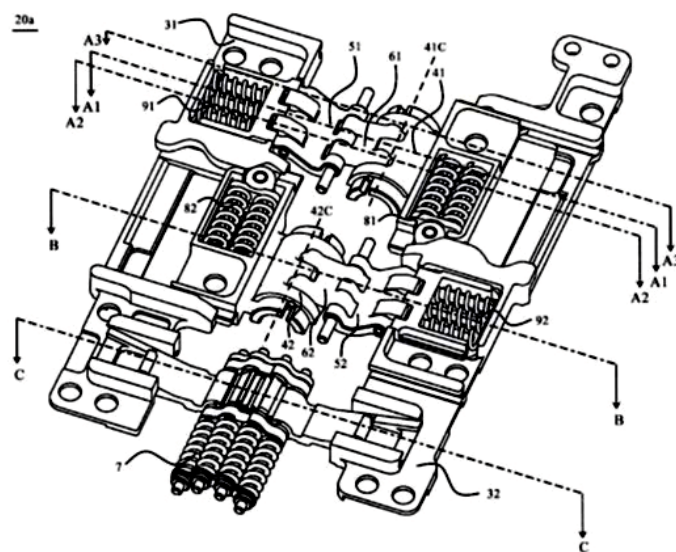


FIG.12

- (11) 97112 A (43) 25/08/2023
- (21) 1-2023-02469 (85) 14/04/2023
- (22) 20/10/2021 (86) PCT/KR2021/014748 20/10/2021
- (30) 10-2020-0136094 20/10/2020 KR (87) WO2022/086186 28/04/2022
10-2021-0024804 24/02/2021 KR
- (51) C23C 18/20; B05D 7/14; H05K 5/00; C23C 18/16; B05D 3/12; B23K 26/364
- (71) 1. SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
2. INTOPS. CO., LTD. (KR)
51, Anyangcheonseo-ro, Manan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do 14088, Republic of Korea
- (72) JUNG, Chunghyo (KR); KO, Wonjun (KR); PARK, Hyein (KR); LEE, Yongsub (KR); LIM, Jaedeok (KR); CHO, Bumjin (KR); YOON, Chiyoung (KR); KIM, Keunha (KR); KOO, Kyungha (KR); MOON, Hongki (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ VỎ CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế này đề cập đến thiết bị điện tử, phương pháp sản xuất thiết bị điện tử và vỏ của thiết bị điện tử. Phương pháp sản xuất thiết bị điện tử theo các phương án khác nhau được mô tả trong sáng chế này có thể bao gồm: bước tạo rãnh để tạo ra rãnh trong vùng mạ là ít nhất một phần của bề mặt thứ nhất được để lộ ra bên ngoài của vỏ ngoài tạo nên ít nhất một phần của hình dạng bên ngoài của thiết bị điện tử; bước mạ thứ nhất để tạo ra, trong vùng mạ, lớp mạ thứ nhất có vật liệu kim loại thứ nhất; bước mài nhẵn để mài nhẵn vùng mạ; và bước tạo lớp phủ để tạo ra lớp phủ trên bề mặt thứ nhất của vỏ ngoài. Sáng chế này có thể có nhiều phương án khác.

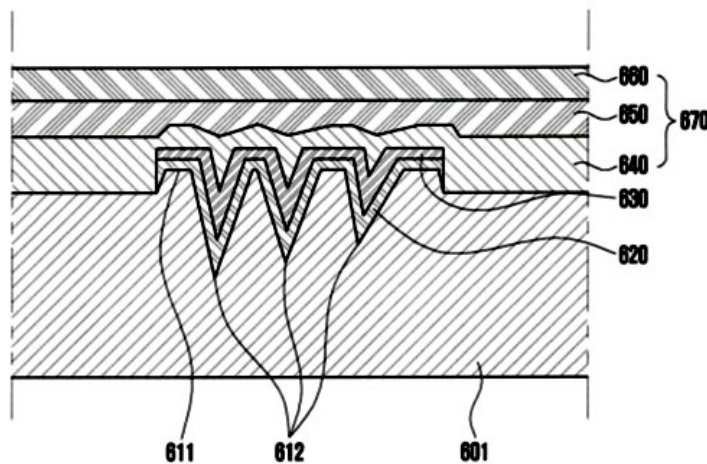


FIG. 6E

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 97113 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02488 | (85) 14/04/2023 | |
| (22) 17/09/2021 | (86) PCT/JP2021/034335 | 17/09/2021 |
| (30) 2020-157851 | 18/09/2020 JP | (87) WO2022/059781 |
| | | 24/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2023

(51) *A21C 9/06; B65G 47/14; A23P 30/25; B65G 47/08; A21C 11/16; A23P 20/20*

(71) **RHEON AUTOMATIC MACHINERY CO., LTD.** (JP)

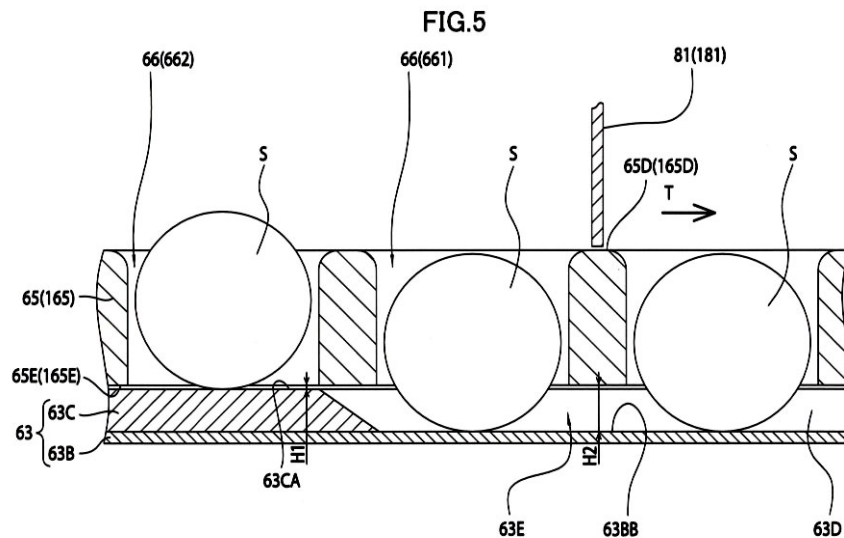
2-3, Nozawa-machi, Utsunomiya-shi, Tochigi 3200071 Japan

(72) HOSOYA Masaki (JP); OKUBO Hirofumi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **KHAY CÁC VẬT THỂ RẮN VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT SẢN PHẨM THỰC PHẨM VỚI KHAY CÁC VẬT THỂ RẮN**

- (57) Sáng chế đề cập đến khay vật thể rắn (3) bao gồm đĩa quay (66) bao gồm nhiều lỗ lưu trữ (66) để lưu trữ các vật thể rắn (S), chi tiết đỡ (63) được bố trí dưới đĩa quay, và chi tiết dẫn hướng (81) được bố trí trên phần ngoại vi của đĩa quay. Chi tiết đỡ bao gồm khu vực bậc thang (63E) tiếp tục từ phía hướng lên với phía hướng xuống đối với chi tiết dẫn hướng, và vùng khác được bố trí hướng lên của khu vực bậc thang. Khoảng trống (H2) giữa chi tiết đỡ và bề mặt dưới của đĩa quay trong khu vực bậc thang được định rõ sao cho vật thể rắn có thể di chuyển phân trọng dưới chi tiết dẫn hướng từ phía hướng lên với phía hướng xuống. Khoảng trống (H2) lớn hơn so với khoảng trống (H1) giữa chi tiết đỡ và bề mặt dưới của đĩa quay ở khu vực còn lại.

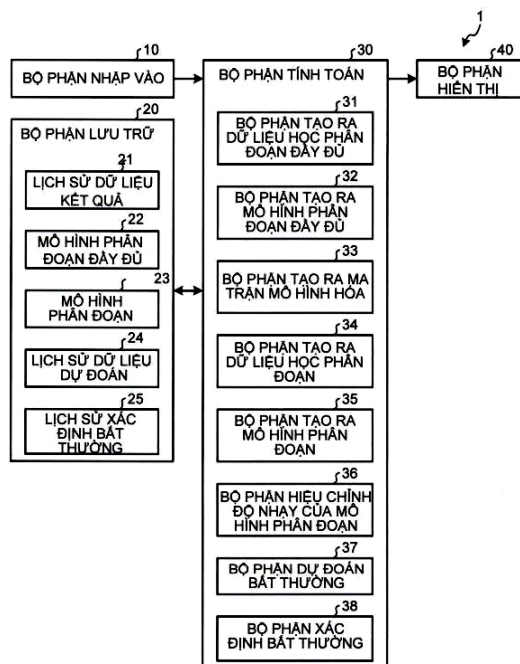


- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 97114 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02490 | (85) 14/04/2023 | |
| (22) 21/09/2021 | (86) PCT/JP2021/034596 | 21/09/2021 |
| (30) 2020-179341 | 27/10/2020 JP | (87) WO2022/091639 |
| | | 05/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2023

- (51) **G05B 23/02**
- (71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 Japan
- (72) MATSUSHITA, Masafumi (JP); HIRATA, Takehide (JP); KUMANO, Akira (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG MÔ HÌNH DỰ ĐOÁN BẤT THƯỜNG, PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN BẤT THƯỜNG, THIẾT BỊ XÂY DỰNG MÔ HÌNH DỰ ĐOÁN BẤT THƯỜNG, VÀ THIẾT BỊ DỰ ĐOÁN BẤT THƯỜNG**
- (57) Phương pháp xây dựng mô hình dự đoán bất thường bao gồm: bước tạo ra mô hình hồi quy thứ nhất để tạo ra mô hình hồi quy thứ nhất mà đặt hệ số hồi quy liên quan đến biến giải thích có ảnh hưởng nhỏ đến biến đáp ứng bằng không bằng cách sử dụng tất cả dữ liệu vận hành; bước xác định ứng viên biên giải thích để chia dữ liệu vận hành thành nhiều phân đoạn được xác định trước và xác định ứng viên biên giải thích cho mỗi phân đoạn trong các phân đoạn nằm trong phạm vi của biến giải thích được sử dụng trong mô hình hồi quy thứ nhất; và bước tạo ra mô hình hồi quy thứ hai để tạo ra mô hình hồi quy thứ hai mà đặt hệ số hồi quy liên quan đến ứng viên biên giải thích có ảnh hưởng nhỏ đến biến đáp ứng bằng không bằng cách sử dụng dữ liệu vận hành có trong phân đoạn.

FIG.1



- | | | |
|-------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 97115 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02492 | (85) 14/04/2023 | |
| (22) 30/08/2021 | (86) PCT/CN2021/115206 | 30/08/2021 |
| (30) 2020130551 | 17/09/2020 RU | (87) WO2022/057599 24/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2023

(51) **H04L 1/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) TROFIMIUK, Grigorii (RU); KARAKCHIEVA, Ludmila (RU); TRIFONOV, Peter (RU); GU, Jiaqi (CN); LI, Bin (CA)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, BỘ MÁY MÃ HÓA, BỘ MÁY GIẢI MÃ, CHIP, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và bộ máy để mã hóa mã cục, phương pháp và bộ máy để giải mã mã cục, để giảm độ phức tạp giải mã và cải thiện tốc độ giải mã, và chip, phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính và hệ thống truyền thông. Phương pháp mã hóa bao gồm: bước thu được các bit thông tin; bước điều chỉnh ma trận hạt nhân gốc để xây dựng một hoặc nhiều ma trận hạt nhân và lựa chọn ma trận hạt nhân thích hợp từ một hoặc nhiều ma trận hạt nhân; và bước thực hiện mã hóa cục trên các bit thông tin dựa trên ma trận hạt nhân thích hợp. Theo phương pháp mã hóa, khi xây dựng hoặc chọn ma trận hạt nhân, hiệu suất và độ phức tạp giải mã được xem xét toàn diện, do đó có thể giảm độ phức tạp giải mã bằng cách chọn ma trận hạt nhân thích hợp được sử dụng trong việc mã hóa. Phương pháp giải mã bao gồm: bước thu được chuỗi cần được giải mã; và bước giải mã chuỗi cần được giải mã dựa trên nhiều lưới, trong đó các kết quả trung gian thu được trong các giai đoạn giải mã khác nhau có thể được tái sử dụng. Ví dụ, trong giai đoạn thứ (t+i) của bước giải mã, kết quả trung gian thu được trong giai đoạn thứ t của bước giải mã được tái sử dụng. Theo phương pháp giải mã, độ phức tạp giải mã giảm đi rất nhiều.

1300

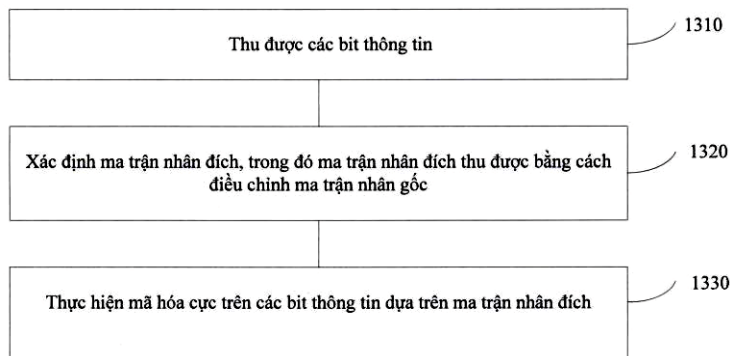


FIG. 13

- (11) 97116 A (43) 25/08/2023
(21) 1-2023-02493
(22) 14/04/2023
(30) US 16/001,885 06/06/2018 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/06/2019
(51) **G06T 5/20**; *G06T 7/13*
(62) 1-2019-03009
(71) **COGNEX CORPORATION (US)**
One Vision Drive, Natick, MA 01760, United States of America
(72) Lei WANG (US); Vivek ANAND (IN); Lowell D. JACOBSON (US)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TÌM CÁC DẤU HIỆU ĐƯỜNG THẲNG TRONG ẢNH BẰNG HỆ THỐNG QUAN SÁT**
- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp tìm các dấu hiệu đường thẳng trong ảnh mà cho phép nhiều đường thẳng được nhận dạng và phân biệt một cách hiệu quả và chính xác. Khi các đường thẳng được nhận dạng, người dùng có thể huấn luyện hệ thống để liên kết các nhãn định trước (ví dụ văn bản) với các đường thẳng này. Các nhãn này có thể được sử dụng để xác định các bộ phân loại mạng nơron. Mạng nơron vận hành tại khoảng thời gian chạy thực để nhận dạng và tính điểm các đường thẳng trong ảnh thời gian chạy được tìm thấy bằng việc sử dụng quá trình tìm đường thẳng. Các đường thẳng được tìm thấy có thể được hiển thị tới người dùng bằng các nhãn và ánh xạ điểm số xác suất được liên kết dựa trên các kết quả mạng nơron. Các đường thẳng mà không được gắn nhãn thường có điểm số thấp, và cũng không được gắn cờ bởi giao diện, hoặc được nhận dạng là không liên quan.

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 97117 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02495 | (85) 14/04/2023 | |
| (22) 09/11/2021 | (86) PCT/KR2021/016284 | 09/11/2021 |
| (30) 10-2020-0148620 | 09/11/2020 KR | (87) WO2022/098214 |
| | | 12/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2023

(51) **B64C 33/02; F16H 9/24; F16H 37/02**

(75) **LEE, SANG CHEOL (KR)**

198-27, Haengjusanseong-ro, Deogyang-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do 10440 Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ BAY ĐẬP CÁNH QUAY BAY LÊN THẲNG ĐỨNG VÀ HẠ XUỐNG THEO CHIỀU NGANG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bay đập cánh quay trong đó, các cánh xoay đập cánh theo phương thức quay kép vừa tự quay vừa xoay quanh theo hướng lưu thông của điểm dừng bên trong, điểm giữa trên, điểm dừng bên ngoài và điểm giữa dưới ở cả hai bên dựa trên thân máy bay của thiết bị bay; khi đi qua điểm dừng bên trong, nó được dựng lên gần như thẳng đứng và đập cánh lên trên mà không có lực cản của cơ thể, và khi đi qua điểm dừng bên ngoài, nó được trải ra gần như nằm ngang và đập cánh xuống dưới đồng thời đẩy cơ thể đi xuống theo chiều dọc.

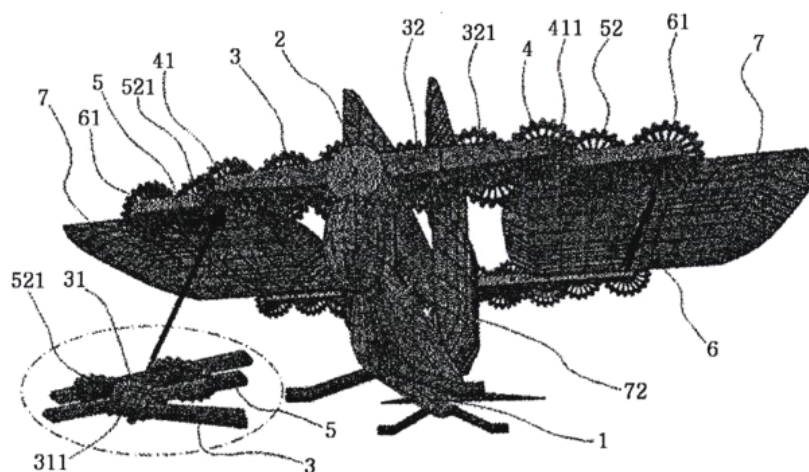


Fig.3

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 97118 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02496 | (85) 14/04/2023 | |
| (22) 20/10/2021 | (86) PCT/CN2021/124980 | 20/10/2021 |
| (30) 202011146114.9 | 23/10/2020 CN | (87) WO2022/083639 |
| | | 28/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2023

(51) **H04M 1/02**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**

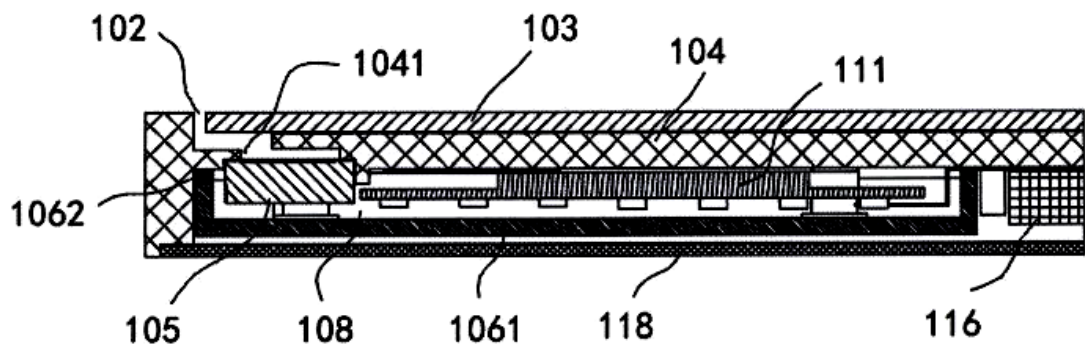
No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) ZHENG, Ningjie (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị điện tử và liên quan đến lĩnh vực công nghệ truyền thông. Thiết bị điện tử bao gồm: mô-đun hiển thị, khung giữa, bộ phát âm, bộ phận kết cấu thứ nhất, bảng mạch thứ nhất và nắp sau, trong đó khung giữa được tạo rãnh chứa và mô-đun hiển thị được bố trí trong rãnh chứa; một mặt của khung giữa cách xa mô-đun hiển thị được tạo rãnh lắp và bộ phát âm ít nhất được bố trí một phần trong rãnh lắp; bộ phận kết cấu thứ nhất và nắp sau được bố trí ở một mặt của khung giữa cách xa mô-đun hiển thị, có khe hở thứ nhất giữa bộ phận kết cấu thứ nhất và nắp sau, bộ phận kết cấu thứ nhất và khung giữa bao quanh tạo thành khoang âm thanh thứ nhất của bộ phát âm, hoặc bộ phận kết cấu thứ nhất và bảng mạch thứ nhất bao quanh tạo thành khoang âm thanh thứ nhất của bộ phát âm.



(11) 97119 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2023-02507

(22) 08/03/2021

(30) 2020-065015 31/03/2020 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2023

(51) B62J 6/02

(62) 1-2021-01190

(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)

2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Kenichi MURAMATSU (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) CƠ CẤU PHÁT SÁNG

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu phát sáng cho phương tiện giao thông nghiêng gồm cặp đèn của gồm đèn của thứ nhất và đèn của thứ hai phát sáng để tạo ra vùng phát sáng trái - trước đơn và vùng phát sáng phải - trước đơn, và cơ cấu điều khiển mà điều khiển sự phát ra ánh sáng bởi cặp đèn của dựa vào góc nghiêng của thân phương tiện. Cơ cấu điều khiển được tạo kết cấu để làm cho lượng ánh sáng thứ nhất và lượng ánh sáng thứ hai, lần lượt là lượng ánh sáng được xuất ra từ ít nhất một nguồn sáng tương ứng của đèn của thứ nhất và của đèn của thứ hai, thay đổi phù hợp với góc nghiêng của thân phương tiện sao cho mỗi vùng trong số vùng phát sáng trái - trước đơn và vùng phát sáng phải - trước đơn trở nên lớn hơn khi góc nghiêng của thân phương tiện gia tăng.

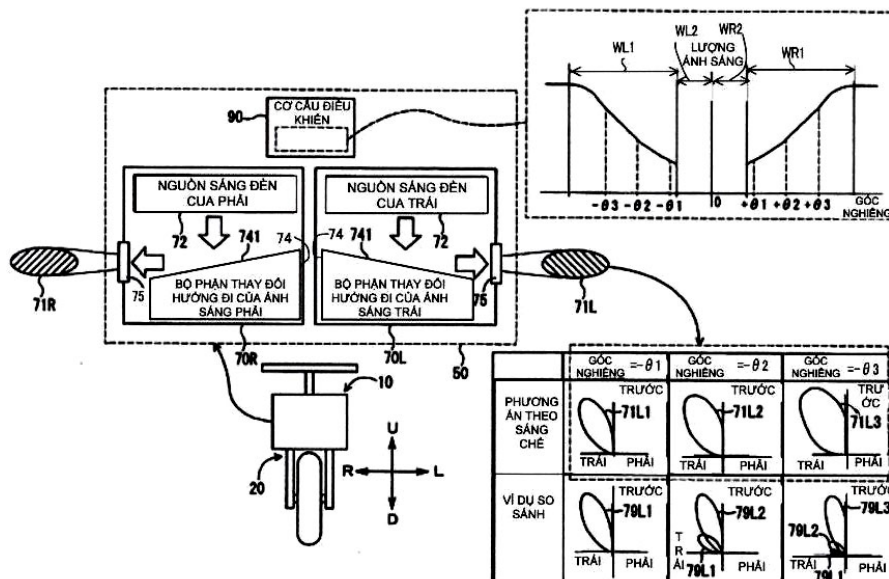


FIG. 1

- (11) 97120 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-02513 (85) 17/04/2023
 (22) 22/10/2020 (86) PCT/CN2020/122647 22/10/2020
 (87) WO2022/082554 A1 28/04/2022

(51) H04N 5/232

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) HOU, Yaoyao (CN); WANG, Xiaocheng (CN); TIAN, Zhigang (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CẢI THIỆN MỘT HOẶC NHIỀU HOẠT ĐỘNG CHỤP ẢNH TRONG CÁC KHUNG ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật và hệ thống để cải thiện một hoặc nhiều hoạt động chụp ảnh. Trong một số ví dụ, hệ thống phát hiện đầu vào của người dùng tương ứng với việc lựa chọn vị trí trong khung ảnh. Hệ thống xác định rằng khung ảnh bao gồm đối tượng ít nhất một phần nằm trong vùng quan tâm của khung ảnh, vùng quan tâm bao gồm vị trí đã chọn và có kích thước xác định trước hoặc hình dạng xác định trước. Sau đó hệ thống điều chỉnh vùng quan tâm dựa ít nhất một phần vào việc xác định và thực hiện một hoặc nhiều hoạt động chụp ảnh trên dữ liệu ảnh trong vùng quan tâm đã điều chỉnh. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị cải thiện một hoặc nhiều hoạt động chụp ảnh trong các khung ảnh và phương tiện lưu trữ bất biến đọc được bằng máy tính.

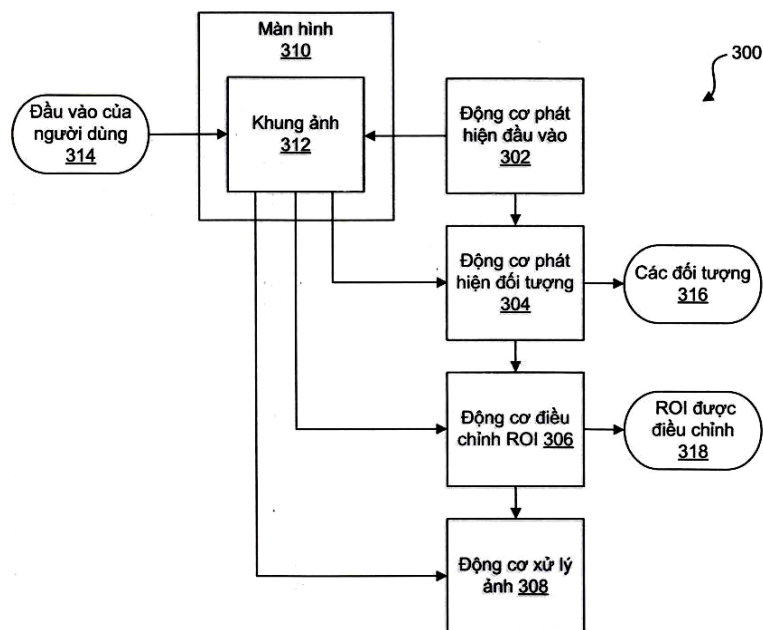


Fig.3A

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 97121 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02514 | (85) 17/04/2023 | |
| (22) 22/10/2020 | (86) PCT/CN2020/122651 | 22/10/2020 |
| | (87) WO2022/082555 A1 | 28/04/2022 |

(51) *H04N 5/04; G09G 5/18*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ZHANG, Nan (CN); YANG, Xinchao (CN); XU, Yongjun (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TỐI ƯU HÓA CÁC THAY ĐỔI TỐC ĐỘ KHUNG ĐỘNG ĐỂ HIỂN THỊ NỘI DUNG TRỰC QUAN VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp tối ưu hóa các thay đổi tốc độ khung động để hiển thị nội dung trực quan và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Sáng chế đề xuất các hệ thống, phương pháp, và phương tiện bất biến để chuyển đổi động các tốc độ khung mà không thay đổi tốc độ làm tươi màn hình. Một ví dụ về phương pháp có thể bao gồm bước nhận, từ thiết bị hiển thị kết hợp với thiết bị tính toán, tập hợp tín hiệu điều khiển biểu thị tốc độ làm tươi màn hình được thiết bị hiển thị thực hiện; điều chỉnh tốc độ khung kết hợp với dữ liệu ứng dụng từ một hoặc nhiều ứng dụng được thực thi trên thiết bị tính toán; đồng bộ hóa, dựa trên tập hợp tín hiệu điều khiển, tốc độ khung đã điều chỉnh với hai hoặc nhiều chu kỳ làm tươi màn hình, mỗi chu kỳ làm tươi màn hình được dựa vào tốc độ làm tươi màn hình; cung cấp, cho thiết bị hiển thị, khung thứ nhất tại tốc độ khung đã điều chỉnh, khung thứ nhất được tạo ra dựa trên dữ liệu ứng dụng; và hiển thị khung thứ nhất tại thiết bị hiển thị thực hiện tốc độ làm tươi màn hình.

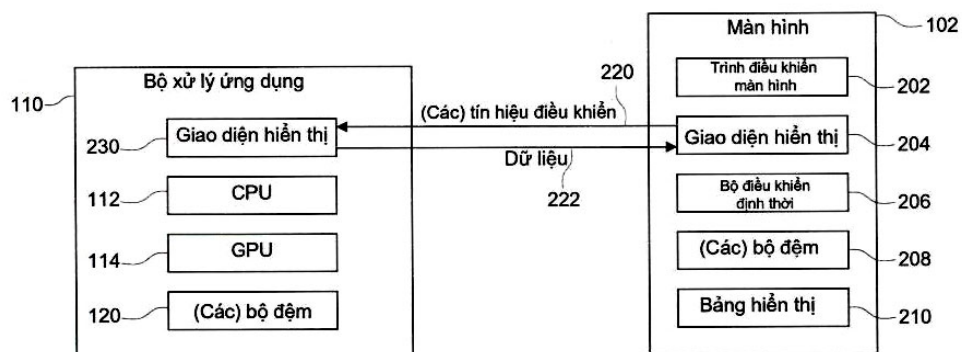


Fig.2

- (11) **97122 A** (43) 25/08/2023
- (21) **1-2023-02515** (85) 17/04/2023
- (22) 22/10/2021 (86) PCT/US2021/056234 22/10/2021
- (30) 63/094,996 22/10/2020 US (87) WO2022/087397 A1 28/04/2022
- 17/507,049 21/10/2021 US
- (51) **H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) TAKEDA, Kazuki (JP); RICO ALVARINO, Alberto (US); GAAL, Peter (US);
MONTJOJO, Juan (US); CHEN, Wanshi (CN); LUO, Tao (US); PURKAYASTHA,
Punyaslok (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, hệ thống và thiết bị để truyền thông không dây, trong đó tín hiệu tham chiếu tạm thời có thể được tạo cấu hình để kích hoạt ô thứ cấp (secondary cell - SCell). Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể thực hiện truyền thông không dây với ô phục vụ thứ nhất được hỗ trợ bởi trạm gốc, và có thể nhận chỉ báo rằng SCell sẽ được kích hoạt. Kết quả của việc kích hoạt SCell, UE có thể thực hiện một hoặc nhiều phép đo tín hiệu tham chiếu của SCell đang được kích hoạt. Một hoặc nhiều phép đo có thể được thực hiện với tín hiệu tham chiếu tạm thời của SCell mà có một hoặc nhiều tham số được chỉ báo cho UE trong thông tin kích hoạt SCell. Một hoặc nhiều tham số có thể được chỉ báo bởi thông tin điều khiển đường xuống (downlink control information - DCI), một hoặc nhiều phần tử điều khiển - điều khiển truy cập môi trường (medium access control - MAC), báo hiệu ngẫu nhiên, hoặc kết hợp bất kỳ của chúng.

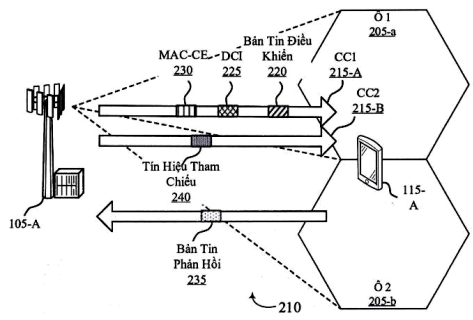


FIG. 2

| | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 97123 A | | | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02517 | | | (85) 17/04/2023 | |
| (22) 28/09/2021 | | | (86) PCT/US2021/052278 | 28/09/2021 |
| (30) 63/085,365 | 30/09/2020 | US | (87) WO2022/072298 | 07/04/2022 |
| 63/086,681 | 02/10/2020 | US | | |
| 63/120,863 | 03/12/2020 | US | | |
| 63/136,400 | 12/01/2021 | US | | |
| 63/208,646 | 09/06/2021 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2023

(51) **B65D 71/72**; *B65D 73/00*; *B65D 71/42*

(71) **GRAPHIC PACKAGING INTERNATIONAL, LLC (US)**

Law Department - 9th Floor 1500 Riveredge Parkway, Suite 100 Atlanta, GA 30328, USA

(72) MCCREE, Justin (GB); GOULD, Steve, M. (GB)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **GIÁ MANG CHO VẬT CHỨA**

(57) Sáng chế đề cập đến giá mang để giữ nhiều vật chứa, giá mang này bao gồm: tấm trên bao gồm nhiều lỗ giữ vật chứa để giữ ít nhất là một phần vật chứa tương ứng trong số nhiều vật chứa; ít nhất một nắp gấp giữ vật chứa có thể được nối gấp với tấm trên tại đường gấp; và ít nhất một tấm gia cố phân cắt đường gấp và được bố trí giữa tấm trên và ít nhất một nắp gấp giữ vật chứa.

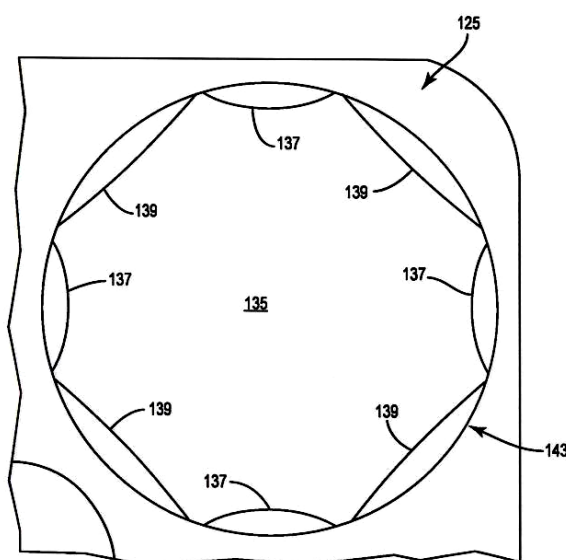


FIG. 1A

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 97124 A | | | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02518 | | | (85) 17/04/2023 | |
| (22) 28/09/2021 | | | (86) PCT/US2021/052272 | 28/09/2021 |
| (30) 63/085,365 | 30/09/2020 | US | (87) WO2022/072294 | 07/04/2022 |
| 63/086,681 | 02/10/2020 | US | | |
| 63/120,863 | 03/12/2020 | US | | |
| 63/136,400 | 12/01/2021 | US | | |
| 63/208,646 | 09/06/2021 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2023

(51) **B65D 71/72; B65D 73/00; B65D 71/42**

(71) **GRAPHIC PACKAGING INTERNATIONAL, LLC (US)**

Law Department - 9th Floor 1500 Riveredge Parkway, Suite 100 Atlanta, GA 30328, USA

(72) MCCREE, Justin (GB); GOULD, Steve, M. (GB)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **GIÁ MANG CHO VẬT CHỨA**

(57) Sáng chế đề cập đến giá mang để giữ nhiều vật chứa bao gồm tấm trên bao gồm nhiều lỗ giữ vật chứa để giữ ít nhất là một phần vật chứa tương ứng trong số nhiều vật chứa, ít nhất một nắp gấp giữ vật chứa có thể nối gấp được với tấm trên, tấm trên này gồm ít nhất một tai giữ vật chứa được bố trí liền kề với lỗ giữ vật chứa tương ứng và có thể nối gấp được với tấm trên tại đường gấp tương ứng, ít nhất một tấm gia cố bên cạnh được bố trí giữa tấm trên và ít nhất một nắp gấp giữ vật chứa và tấm trên bao gồm ít nhất một phần gia cố kéo dài từ đường gấp tương ứng.

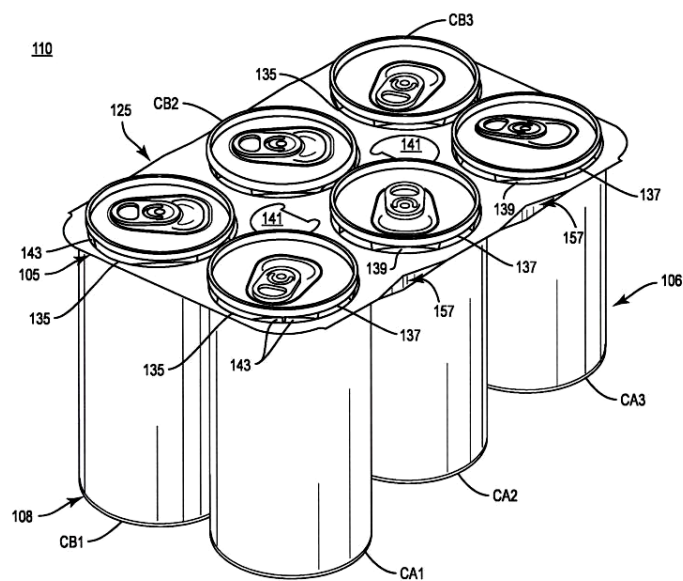
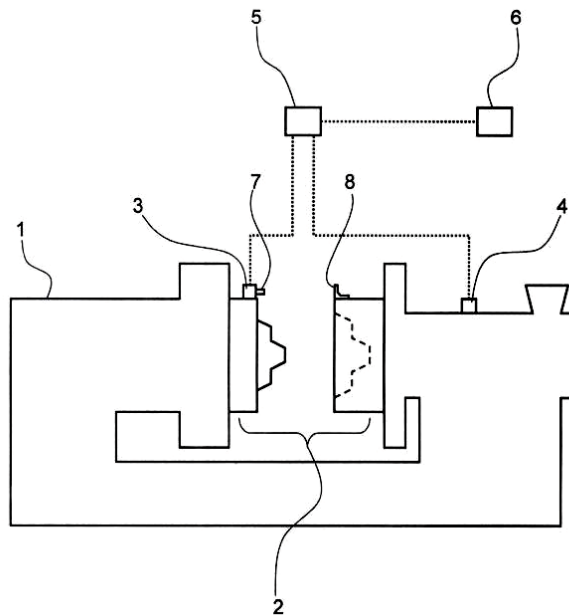


FIG. 2

- (11) 97125 A (43) 25/08/2023
(21) 1-2023-02519 (85) 17/04/2023
(22) 14/10/2021 (86) PCT/AT2021/000019 14/10/2021
(30) A 234/2020 15/10/2020 AT (87) WO2022/077038 21/04/2022
(51) **G05B 19/418; B29C 45/76; G07C 3/10; B29C 45/00; G05B 19/4065**
(71) **AISEMO GMBH (AT)**
Jutogasse 3, 4675 Weibem, Austria
(72) AUER, Wolfgang (AT); SCHWARZ, Werner (AT)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GHI LẠI CÁC CHU KỲ CÔNG VIỆC SẢN XUẤT HÀNG LOẠT**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để ghi lại các chu kỳ công việc sản xuất hàng loạt của thiết bị. Thiết bị này bao gồm máy (1) và dụng cụ sản xuất hàng loạt có thể thay thế được (2) mà được giữ chắc vào máy (1) và được di chuyển bởi máy. Theo phương pháp này, số lượng các chuỗi được tạo thành mà chỉ ra có bao nhiêu chu kỳ đã được thực hiện bởi dụng cụ cụ thể (2) trong sự kết hợp với máy cụ thể (1). Sự phát hiện được yêu cầu của sự kết hợp của dụng cụ cụ thể (2) với máy cụ thể (1) được thực hiện dựa trên cơ sở so sánh giữa các đường cong thời gian của các giá trị của hai biến số vật lý được đo, trong đó một biến số vật lý được đo trên dụng cụ (2), và biến số vật lý thứ hai được đo trên máy (1), hai biến số vật lý này là sao cho các giá trị của chúng thay đổi theo chu kỳ với nhịp độ của chu kỳ công việc được thực hiện bằng dụng cụ (2) và máy (1) cùng nhau.



Hình. 1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 97126 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02522 | (85) 17/04/2023 | |
| (22) 24/08/2021 | (86) PCT/CN2021/114281 | 24/08/2021 |
| (30) 202010987361.5 | 18/09/2020 CN | (87) WO2022/057578 |
| 20201115120.8 | 16/10/2020 CN | 24/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2023

(51) **H04W 28/16**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIU, Yun (CN); XUE, Lixia (CN); MI, Xiang (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TÀI NGUYÊN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, CHIP, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định tài nguyên, thiết bị đầu cuối, chip, hệ thống truyền thông và vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính, và liên quan đến lĩnh vực truyền thông, để tránh xung đột giữa truyền dẫn của thiết bị đầu cuối thứ hai và tài nguyên đường bên mà được chọn bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất và được sử dụng để gửi dịch vụ đến thiết bị đầu cuối thứ hai hoặc được chọn cho thiết bị đầu cuối thứ hai và được sử dụng để gửi dịch vụ. Giải pháp bao gồm: Thiết bị đầu cuối thứ nhất thu thông tin truyền dẫn mà được sử dụng để xác định trạng thái truyền dẫn của thiết bị đầu cuối thứ hai. Thiết bị đầu cuối thứ nhất xác định một hoặc nhiều tài nguyên đường bên dựa vào trạng thái truyền dẫn, trong đó tài nguyên đường bên có thể được sử dụng bởi thiết bị đầu cuối thứ hai để gửi dữ liệu, hoặc tài nguyên đường bên có thể được sử dụng để mang dịch vụ được gửi đến thiết bị đầu cuối thứ hai. Thiết bị đầu cuối thứ nhất gửi thông tin thứ nhất đến thiết bị đầu cuối thứ hai, hoặc thiết bị đầu cuối thứ nhất gửi dịch vụ đến thiết bị đầu cuối thứ hai trên tài nguyên đường bên thứ nhất trong một hoặc nhiều tài nguyên đường bên. Giải pháp này có thể là được áp dụng cho các lĩnh vực chẳng hạn như lái xe không người lái, lái xe tự hành, lái xe có hỗ trợ, lái xe thông minh, lái xe được kết nối, lái xe được kết nối thông minh và chia sẻ ô tô.

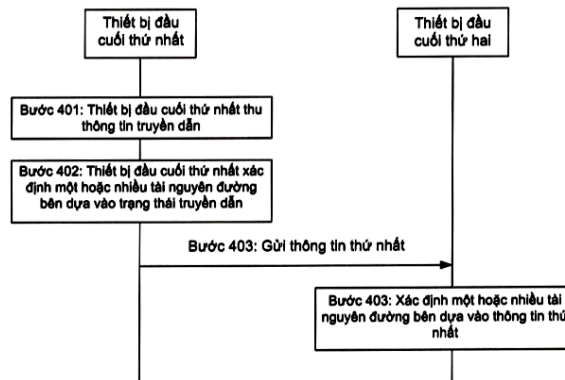


FIG. 4

- (11) 97127 A (43) 25/08/2023
(21) 1-2023-02524 (85) 17/04/2023
(22) 30/09/2021 (86) PCT/MY2021/050081 30/09/2021
(30) PI 2020005683 30/10/2020 MY (87) WO2022/093006 05/05/2022
(51) **B65B 25/20; B29C 41/42; B65B 63/00; B65B 35/24; B29C 37/00; B65B 25/14**
(71) **SKY-TAG ROBOTICS SDN. BHD.** (MY)
No 5, Jalan Cassia Selatan 3/2, Taman Perindustrian Batu Kawan, Bandar Cassia,
14100 Simpang Ampat Pulau Pinang, Malaysia.
(72) LEE, Yong Kheng (MY); TAN, Yan Siong (MY)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
(54) **THIẾT BỊ THÁO KHUÔN VÀ ĐÓNG GÓI CÁC VẬT PHẨM CÓ TÍNH ĐÀN HỒI**

- (57) Sáng chế bộc lộ thiết bị tháo khuôn và đóng gói các vật phẩm (80) có tính đàn hồi, thiết bị bao gồm phương tiện tháo khuôn để đỡ các vật phẩm (80) nổi trên khối khuôn sang ngăn chứa di động (30), ngăn chứa di động (30) có bề mặt đáy mở để tháo các vật phẩm (80) vào băng tải phân lớp (40), trong đó băng tải phân lớp (40) được gắn các thanh chắn bên (41) để căn chỉnh và xếp chồng các vật phẩm (80) sẽ được thu gom bởi bộ phận tác động cuối (50) sau đó.

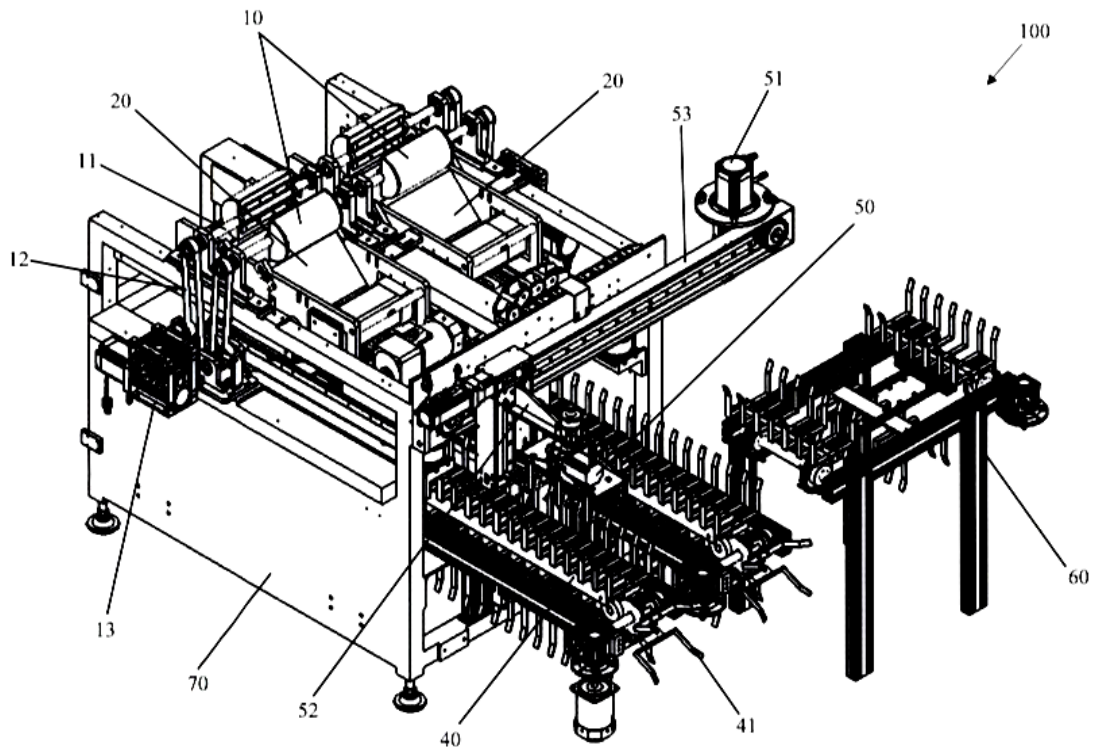


FIG. 1

| | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 97128 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02532 | (85) 18/04/2023 | |
| (22) 21/09/2020 | (86) PCT/CN2020/116418 | 21/09/2020 |
| | (87) WO2022/056900 | 24/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/04/2023

(51) **H02M 7/00**

(71) **HUAWEI DIGITAL POWER TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Office 01, 39th Floor, Block A, Antuoshan Headquarters Towers, 33 Antuoshan 6th Road, Futian District, Shenzhen, 518043, China

(72) LIN, Jianfei (CN); ZHU, Jixin (CN); PENG, Yu (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ ĐẢO, HỆ THỐNG SINH QUANG ĐIỆN, VÀ PHƯƠNG PHÁP KHỬ ẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ đảo (200), hệ thống sinh quang điện, và phương pháp khử ẩm. Bộ đảo (200) bao gồm van thông gió (20) và cụm truyền hơi (30). Van thông gió (20) được cài đặt trên bề mặt của khoang hộp (10) của bộ đảo (200). Bộ điều khiển (40) và cụm truyền hơi (30) được đặt trong khoang hộp (10). Màng thở (21) được đặt ở van thông gió (20). Cụm truyền hơi (30) thổi không khí trong khoang hộp (10) về phía màng thở (21) khi ít nhất một điều kiện định trước dưới đây được thỏa mãn, sao cho không khí trong khoang hộp (10) chạy ra ngoài khoang hộp (10) qua màng thở (21). Ít nhất một điều kiện định trước bao gồm ít nhất một trường hợp trong hoặc nhiều trường hợp trong các trường hợp sau: bộ đảo (200) đang chạy, độ ẩm trong khoang hộp (10) cao hơn độ ẩm định trước, và nhiệt độ trong khoang hộp (10) cao hơn nhiệt độ định trước. Cụm truyền hơi (30) được đặt trong khoang hộp (10) của bộ đảo (200), và thổi không khí có độ ẩm cao trong khoang hộp (10) về phía màng thở (21) của van thông gió (20), sao cho không khí có độ ẩm cao trong khoang hộp (10) chạy ra ngoài khoang hộp (10) qua màng thở (21), buộc phải xả không khí trong khoang hộp (10), nhờ đó giảm độ ẩm trong khoang hộp (10) và bảo vệ các linh kiện điện trong bộ đảo (200).

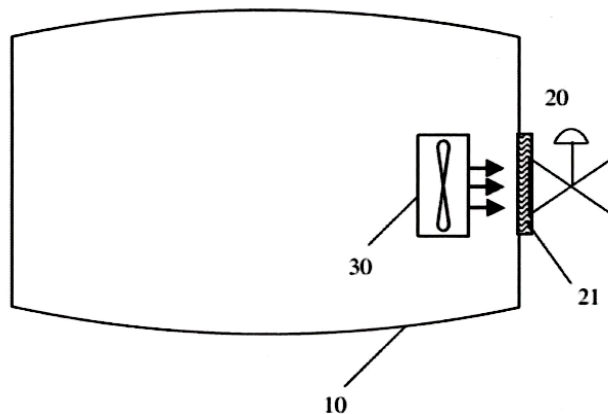
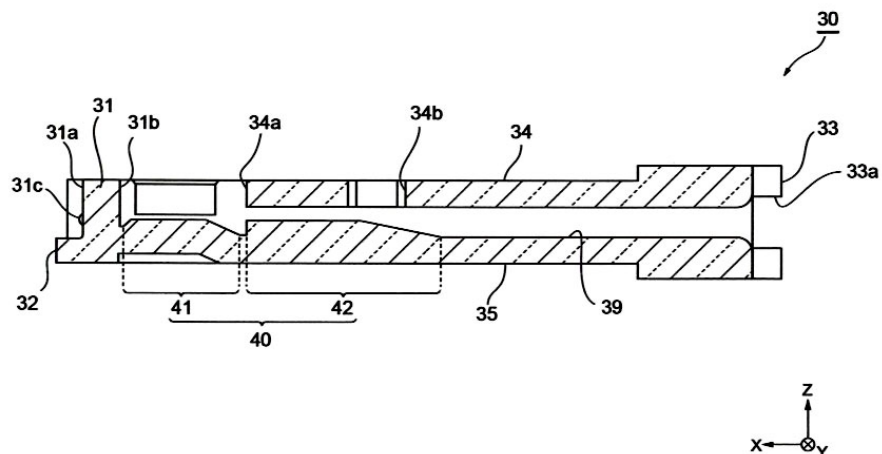


Fig.3

- (11) **97129 A** (43) 25/08/2023
 (21) **1-2023-02536** (85) 18/04/2023
 (22) 07/09/2021 (86) PCT/JP2021/032822 07/09/2021
 (30) 2020-161209 25/09/2020 JP (87) WO2022/065023 A1 31/03/2022
 (51) **G02B 6/32; G02B 6/36**
 (71) **1. SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)**
 5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041 Japan
2. NIPPON TSUSHIN DENZAI CO., LTD. (JP)
 226, Higashi 1-chome, Komaki-shi, Aichi 485-083 1 Japan
 (72) Sho YAKABE (JP); Yuto FUJIHARA (JP); Dai SASAKI (JP); Motoyoshi KIMURA (JP); Manabu IZAKI (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **ỐNG NỐI VÀ ĐẦU NỐI QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến ống nối bao gồm: bề mặt đầu; phần hở được bố trí ở phía đối diện với bề mặt đầu theo hướng thứ nhất cắt bề mặt đầu; các rãnh sợi kéo dài dọc hướng thứ nhất và được sắp xếp dọc hướng thứ hai cắt hướng thứ nhất giữa bề mặt đầu và phần hở, các rãnh sợi có khả năng đỡ tương ứng các sợi quang; và các thấu kính được bố trí tương ứng trên các đường kéo dài của các rãnh sợi. Rãnh sợi có phần rãnh sợi thứ nhất dùng để định vị sợi quang đối với các thấu kính và phần rãnh sợi thứ hai dùng để đưa sợi quang vào trong phần rãnh sợi thứ nhất. Phần rãnh sợi thứ nhất được bố trí gần hơn với các thấu kính so với phần rãnh sợi thứ hai theo hướng thứ nhất.

Fig.4



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 97130 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02539 | (85) 18/04/2023 | |
| (22) 01/09/2021 | (86) PCT/CN2021/116070 | 01/09/2021 |
| (30) 202011031963.X | 27/09/2020 CN | (87) WO2022/062864 |
| | | 31/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/04/2023

(51) **H04M 1/725; H04M 1/02; G06F 1/16; G09F 9/30**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WU, Xia (CN); JIANG, Binghan (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NHẮC CUỘC GỌI ĐẾN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nhắc cuộc gọi đến và thiết bị điện tử, và đề cập đến lĩnh vực các công nghệ đầu cuối, để hướng dẫn, trên màn hình linh hoạt, người dùng sử dụng màn hình phù hợp để xử lý yêu cầu cuộc gọi từ số liên lạc, bằng cách ấy giảm thiểu các cuộc gọi nhờ. Phương pháp bao gồm: Thiết bị điện tử nhận yêu cầu cuộc gọi từ số liên lạc; khi màn hình linh hoạt của thiết bị điện tử ở trạng thái gập, thiết bị điện tử xác định, để đáp lại yêu cầu cuộc gọi, màn hình mục tiêu tương ứng với yêu cầu cuộc gọi, trong đó màn hình mục tiêu là màn hình thứ nhất hoặc màn hình thứ hai của màn hình linh hoạt; và thiết bị điện tử hiển thị nút trả lời trên màn hình mục tiêu, và thiết bị điện tử hiển thị thông tin lời nhắc của yêu cầu cuộc gọi trên màn hình không phải mục tiêu, trong đó thông tin lời nhắc được sử dụng để nhắc người dùng trả lời yêu cầu cuộc gọi hiện tại bằng cách sử dụng nút trả lời được hiển thị trên màn hình mục tiêu.

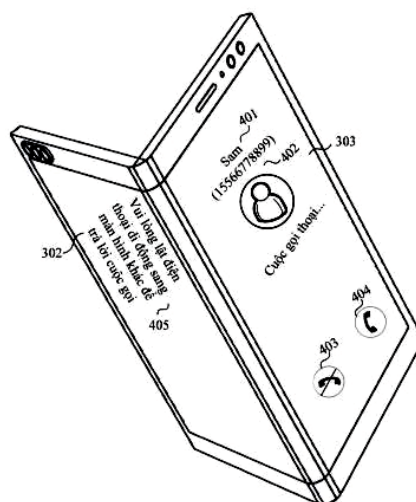


FIG.4

- | | | | |
|----------------------|------------------------|------------|--------------------|
| (11) 97131 A | (43) 25/08/2023 | | |
| (21) 1-2023-02544 | (85) 18/04/2023 | | |
| (22) 24/11/2020 | (86) PCT/KR2020/016664 | | 24/11/2020 |
| (30) 10-2020-0125069 | 25/09/2020 | KR | (87) WO2022/065588 |
| | | | 31/03/2022 |
| | 10-2020-0157432 | 23/11/2020 | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/04/2023

(51) **G06Q 40/04**; G06Q 30/06

(71) **FIN2B INC.** (KR)

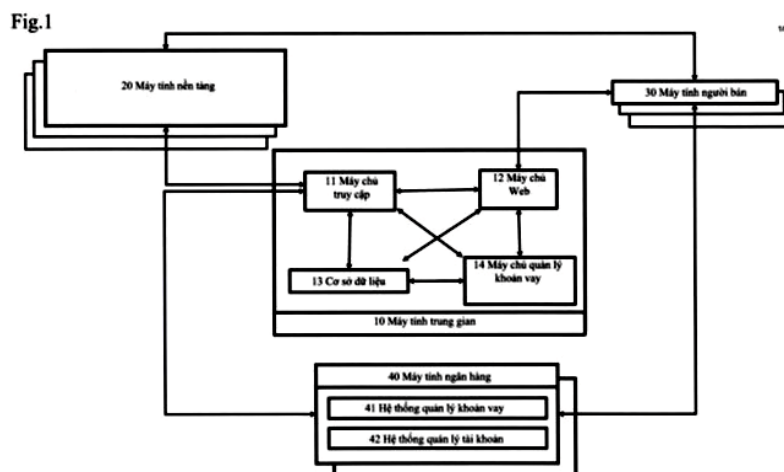
5F, 484, Gangnam-daero, Gangnam-gu, Seoul 06120, Republic of Korea

(72) PARK, Sang Soon (KR); LEE, Duke (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NHẬN KHOẢN VAY TRÊN CƠ SỞ YÊU CẦU THANH TOÁN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nhận khoản vay trên cơ sở yêu cầu thanh toán không dùng tiền mặt, trong đó đối với việc bán sản phẩm bởi người bán hoạt động kinh doanh trên nền tảng giao dịch thương mại trực tuyến, người bán nhận một khoản vay từ tổ chức tài chính trên cơ sở yêu cầu thanh toán không dùng tiền mặt, mà tiền bán sản phẩm chưa được thanh toán từ nền tảng giao dịch thương mại trực tuyến. Phương pháp nhận khoản vay theo sáng chế bao gồm: bước chuẩn bị giao dịch trong đó máy tính nền tảng được vận hành bởi nền tảng giao dịch thương mại trực tuyến, máy tính trung gian được vận hành bởi bên trung gian làm trung gian thực hiện khoản vay, máy tính của tổ chức tài chính để vận hành tài khoản rút tiền của người bán, mà số tiền cho vay được gửi và máy tính người bán được chuẩn bị; bước tiếp nhận thông tin trong đó máy tính trung gian nhận và ghi lại thông tin giao dịch; bước đăng ký vay qua máy tính người bán; bước xác định phê duyệt khoản vay trong đó kết quả xác định phê duyệt khoản vay bằng máy tính của tổ chức tài chính được ghi lại trong máy tính của tổ chức tài chính; bước truyền kết quả phê duyệt khoản vay trong đó kết quả xác định phê duyệt khoản vay được truyền; bước thực hiện khoản vay; và bước truyền thông tin thực hiện khoản vay.



- (11) **97132 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-02548** (85) 18/04/2023
(22) 24/09/2021 (86) PCT/JP2021/035154 24/09/2021
(30) 2020-166042 30/09/2020 JP (87) WO2022/071145 07/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/04/2023

(51) **F28F 13/18; B01D 53/28; F28F 21/08; F28F 21/06; B01D 53/26; B01J 20/26**

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-0001, Japan

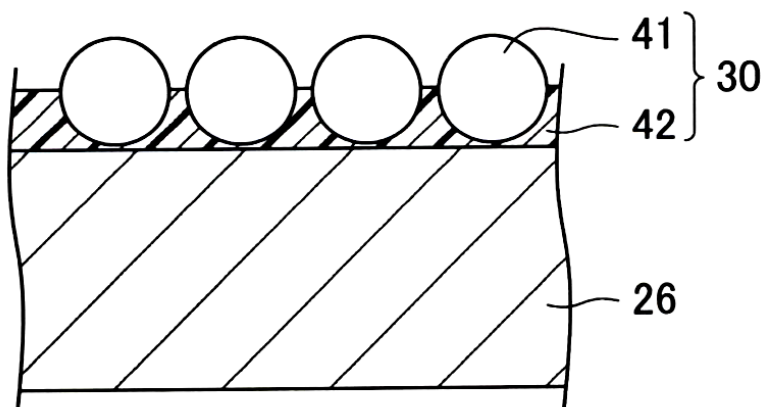
(72) ARAKI Shohei (JP); NAMIKAWA Takashi (JP); MAEDA Shotaro (JP); IMOTO Katsuhiko (JP); NAGATO Masaru (JP); MATSUMOTO Keisuke (JP); ORITANI Yoshio (JP); AKAI Kanji (JP); KAOHARA Kento (JP); YAMAGUCHI Tomoya (JP); IWASAKI Yuki (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT HẤP PHỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ trao đổi nhiệt hấp phụ. Bộ trao đổi nhiệt hấp phụ (20) bao gồm tấm đế (26) và chất hấp phụ (41) được giữ trên tấm đế (26). Chất hấp phụ (41) được giữ bằng cách sử dụng chất kết dính (42) và chất liên kết ngang.

FIG.5



- (11) 97133 A (43) 25/08/2023
(21) 1-2023-02553 (85) 18/04/2023
(22) 25/11/2020 (86) PCT/KR2020/016810 25/11/2020
(30) 10-2020-0122846 23/09/2020 KR (87) WO2022/065589 31/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/04/2023

(51) *A43B 13/14; A43B 17/02; A43B 7/32; A43B 13/18*

(75) **SUNG, HO DONG** (KR)

801-305, 1901, Buheung-ro, Yangju-si, Gyeonggi-do 11488, Republic of Korea

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **GIÀY DÉP**

- (57) Sáng chế đề xuất giày dép bao gồm đế thứ nhất có phần đế thứ nhất được tạo kết cấu để tiếp xúc với mặt đất, và nhiều phần nhô ra thứ nhất nhô ra từ phần đế này theo chiều ngược với mặt đất. Giày dép này cũng bao gồm đế thứ hai có phần đế thứ hai được kết dính với các phần đầu của nhiều phần nhô ra thứ nhất này, và nhiều phần nhô ra thứ hai nhô ra từ phần đế thứ hai này theo chiều của phần đế thứ nhất này và có các phần đầu được kết dính với phần đế thứ nhất này.

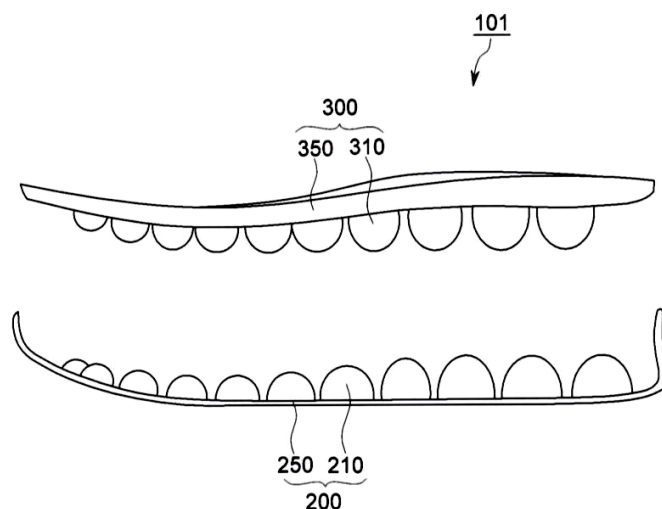


FIG. 2

- (11) 97134 A (43) 25/08/2023
(21) 1-2023-02558 (85) 18/04/2023
(22) 14/10/2021 (86) PCT/EP2021/078420 14/10/2021
(30) 20306253.4 21/10/2020 EP (87) WO2022/084137 28/04/2022
(51) *H04N 19/186; H04N 19/46; G06T 5/00*
(71) INTERDIGITAL CE PATENT HOLDINGS, SAS (FR)
3 rue du Colonel Moll, Paris, 75017 France
(72) David TOUZE (FR); Marie-Jean COLAITIS (FR); Robin LE NAOUR (FR); Frédéric PLISSONNEAU (FR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ CÔNG CỤ ĐỂ TRÁNH TÌNH TRẠNG SAI MÀU DO CẮT XÉN SẮC ĐỘ TRONG BỘ ÁNH XẠ TÔNG MÀU MÀ VẪN DUY TRÌ ĐƯỢC ĐỘ BẢO HÒA MÀU VÀ BẢO TOÀN ĐƯỢC TÔNG MÀU**
(57) Phương pháp bao gồm bước sửa đổi hàm hiệu chỉnh màu nhằm chỉnh sửa các thành phần sắc độ ban đầu của hình ảnh hiện tại để thu được các thành phần sắc độ đã chỉnh sửa được chuẩn hóa để tránh hiện tượng sai màu do bị cắt xén thành phần sắc độ ban đầu trong khi vẫn duy trì độ bảo hòa màu và bảo toàn tông màu.

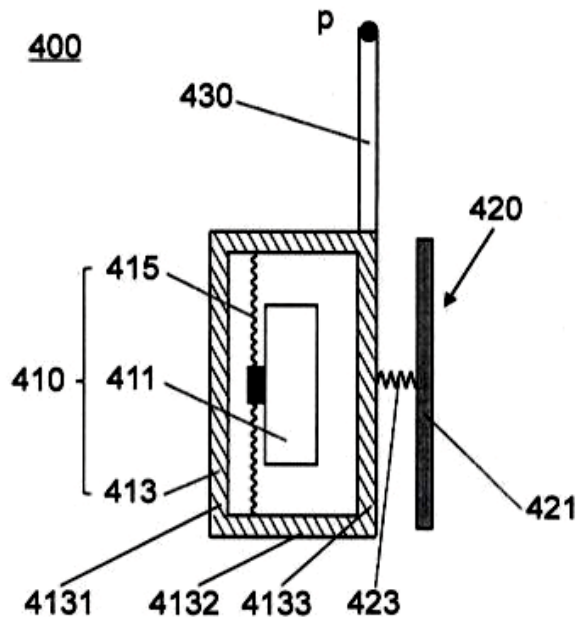


FIG. 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 97135 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02561 | (85) 18/04/2023 | |
| (22) 01/12/2020 | (86) PCT/JP2020/044576 | 01/12/2020 |
| | (87) WO2022/118358 | 09/06/2022 |

(51) **G06Q 20/06; G06Q 20/40**

(71) **GVE LTD. (JP)**

13-1, Nihonbashi-Kabutocho, Chuo-ku, Tokyo 1030026 Japan

(72) TAKAMATSU Keita (JP); FUSA Koji (JP); KUSAKABE Yu (JP)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ TIỀN TỆ VÀ THIẾT BỊ CHỮ KÝ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế cung cấp một hệ thống quản lý tiền tệ với mục tiêu quản lý tiền tệ hợp pháp và có độ an toàn cao. Trong hệ thống, thiết bị quản lý thông tin giao dịch nhận thông tin giao dịch (Tr - transaction) thứ nhất từ thiết bị đầu cuối người dùng, thiết bị quản lý thông tin tài khoản nhận thông tin giao dịch thứ hai từ thiết bị quản lý thông tin giao dịch, thiết bị quản lý thông tin giao dịch nhận thông tin giao dịch thứ ba từ thiết bị quản lý thông tin tài khoản, thiết bị quản lý thông tin tiền tệ nhận thông tin giao dịch thứ tư từ thiết bị quản lý thông tin giao dịch, thiết bị quản lý thông tin giao dịch nhận thông tin giao dịch thứ năm từ thiết bị quản lý thông tin tiền tệ, thiết bị quản lý thông tin giao dịch truyền thông tin giao dịch thứ sáu đến thiết bị đầu cuối người dùng, thiết bị quản lý thông tin giao dịch lưu trữ thông tin giao dịch thứ nhất đến thứ sáu trong thiết bị của chính nó và thiết bị quản lý thông tin tài khoản và thiết bị quản lý thông tin tiền tệ nhận thông tin giao dịch thứ nhất đến thứ sáu từ thiết bị quản lý thông tin giao dịch và lưu trữ chúng trong thiết bị của riêng chúng.

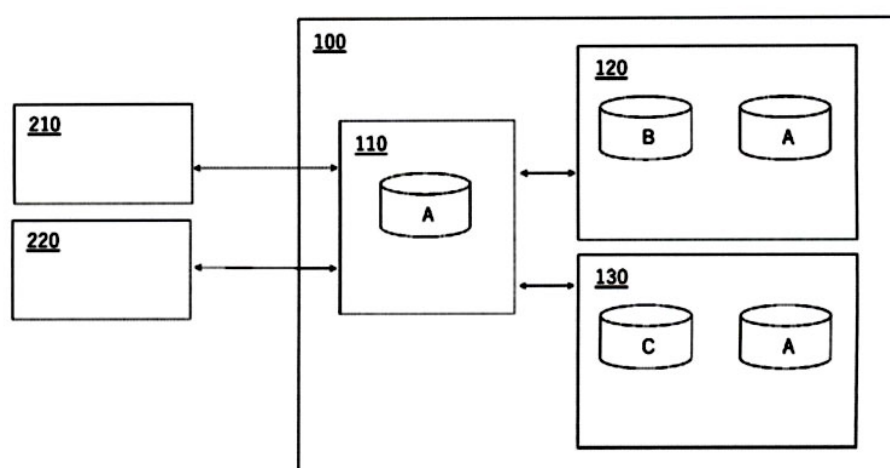


Fig.1A

- (11) **97136 A** (43) 25/08/2023
 (21) **1-2023-02567** (85) 19/04/2023
 (22) 21/09/2021 (86) PCT/SE2021/050906 21/09/2021
 (30) PCT/CN2020/116448 21/09/2020 CN (87) WO2022/060286 24/03/2022
 2150711-6 03/06/2021 SE
 (51) **B27M 3/18; B23B 39/02; B23B 39/16; B23Q 15/22; B27C 9/04; A47C 4/02; B23B 41/00**
 (71) **IKEA SUPPLY AG (CH)**
 Grüssenweg 15, 4133 PRATTELN, SWITZERLAND
 (72) ROBERT, Ola (SE); SPIREA, Victor (PL)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT ĐỒ NỘI THẤT**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất môđun đồ nội thất sẵn sàng để lắp ráp. Phương pháp bao gồm các bước tạo ra môđun đồ nội thất (10c-d), bước bố trí môđun đồ nội thất (10c-d) tại vị trí cố định của bộ gá lắp (110), bước khởi động ít nhất hai bộ phận khoan (120a-d) để tạo ra các lỗ lắp ráp tương ứng (40a-d) trong môđun đồ nội thất (10c-d), và bước điều khiển vị trí tương ứng của ít nhất hai bộ phận khoan (120a-d) trong quá trình khởi động so với nhau, cũng như so với bộ gá lắp (110).

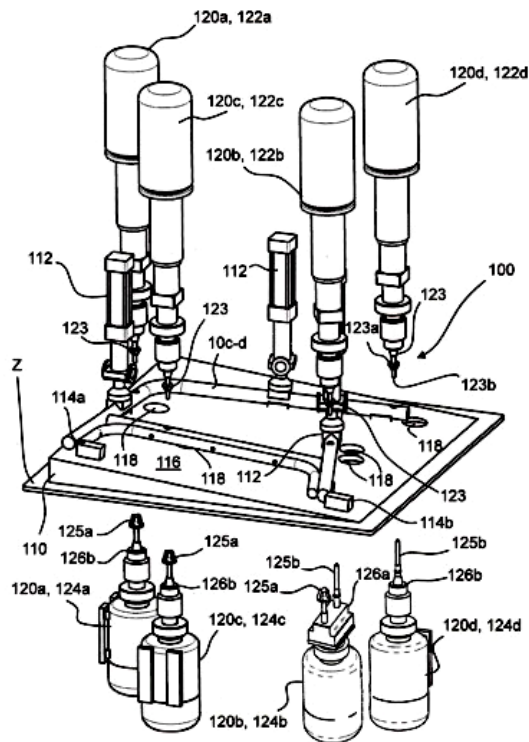


Fig. 4a

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 97137 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02586 | (85) 20/04/2023 | |
| (22) 01/11/2021 | (86) PCT/KR2021/015565 | 01/11/2021 |
| (30) 10-2020-0153546 | 17/11/2020 KR (87) WO2022/108175 | 27/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2023

(51) **G06Q 10/02; G06Q 10/10; G06Q 10/06**

(71) **KAKAO VX CORP. (KR)**

1-401,402,701 17, Pangyo-ro 228beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13487, Republic of Korea

(72) CHAE, Chang Yi (KR); NA, Byoung Gi (KR); KOO, Sung Wan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐĂNG KÝ VÀO TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống và phương pháp đăng ký vào tự động. Hệ thống đăng ký vào tự động theo sáng chế bao gồm máy chủ để thực hiện đăng ký vào tự động, trong đó máy chủ này kiểm tra thông tin đặt trước, yêu cầu sự đồng ý sử dụng thông tin vị trí của thiết bị đầu cuối thuê bao, tiếp nhận thông tin vị trí của thiết bị đầu cuối thuê bao, tiến hành đăng ký vào và ấn định các cơ sở tiện ích trên cơ sở thông tin vị trí, và truyền thông tin về các cơ sở tiện ích đã ấn định tới thiết bị đầu cuối thuê bao.

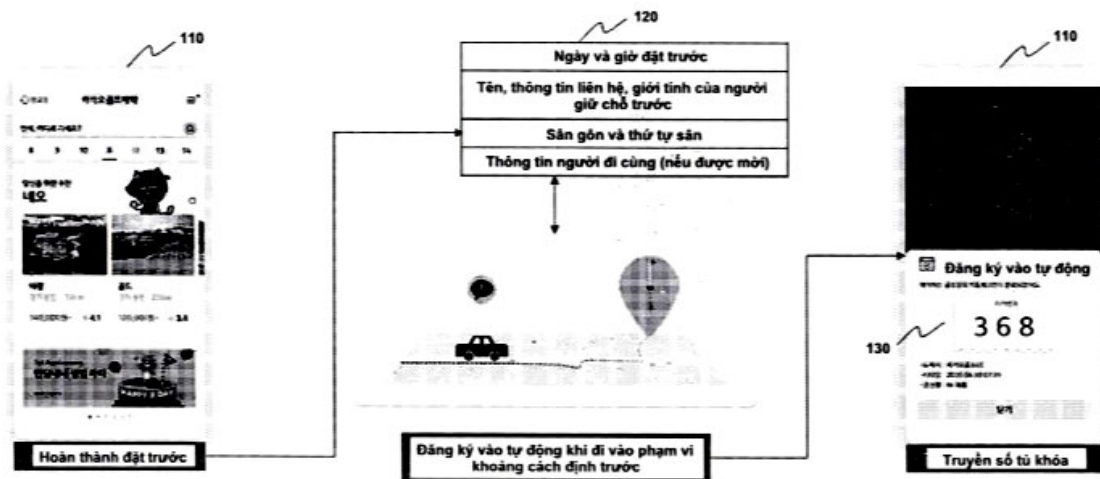


FIG. 1

(11) 97138 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2023-02587

(22) 20/04/2023

(30) 10-2022-0107518 26/08/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/04/2023

(51) *B63H 5/125; F15B 15/14*

(71) **KOREA R&D., LTD** (KR)

695, Sihwa venture-ro, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

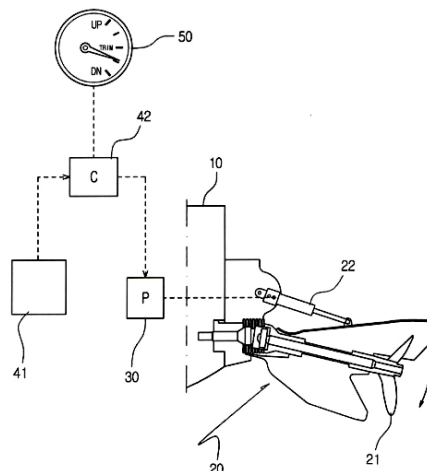
(72) PARK, Beomyeol (KR); GWAK, Seongsun (KR); JANG, Jisun (KR); YU, Seunghun (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU CHỈNH CHÊNH LỆCH MÓN DÙNG CHO CHÂN VỊT CỦA TÀU**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điều chỉnh chênh lệch món dùng cho chân vịt của tàu bao gồm tàu (10), bộ dẫn động đẩy (20) được bố trí ở phần đuôi của tàu (10) và được trang bị chân vịt (21), xi lanh làm nghiêng (22) nối với tàu (10) và bộ dẫn động đẩy (20) và có độ dài được kéo dài và rút ngắn, máy bơm (30) được làm thích ứng để thay đổi độ dài của xi lanh làm nghiêng (22), phương tiện điều chỉnh chênh lệch món (41) để kích hoạt máy bơm (30), và bộ điều khiển (42) được làm thích ứng để kích hoạt máy bơm (30) nhằm đáp lại tín hiệu thao tác của phương tiện điều chỉnh chênh lệch món (41). Bộ điều khiển (42) xác định thời gian hoạt động định trước của máy bơm (30) dựa vào mức độ thao tác của phương tiện điều chỉnh chênh lệch món (41), và độ dài của xi lanh làm nghiêng (22) được thay đổi tỷ lệ với thời gian hoạt động của máy bơm (30), thời gian hoạt động này đã được xác định trong bộ điều khiển (42).

Fig.2



TRIM: chênh lệch món

UP: tăng

DN: giảm

- (11) 97139 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-02588 (85) 20/04/2023
 (22) 15/09/2021 (86) PCT/US2021/050544 15/09/2021
 (30) 17/082,873 28/10/2020 US (87) WO2022/093418 A1 05/05/2022
 (51) **G06F 13/40; G06F 13/42**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) BENJAMINI, Yiftach (IL); AMARILIO, Lior (IL); GRAIF, Sharon (IL)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **MẠCH TÍCH HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến mạch tích hợp và phương pháp truyền thông. Việc tạo đường hầm trên các hệ thống và phương pháp của kênh băng tần biên của Bus nối tiếp đa năng (Universal Serial Bus - USB) cung cấp cách thức tạo đường hầm cho các giao dịch I2C giữa các mạch chủ và tớ trên các kênh băng tần biên USB 4.0. Cụ thể hơn, mạch tìm kiếm bảng địa chỉ mạch tớ (slave address table lookup - SATL) được thêm vào mạch trung tâm. Các tín hiệu từ bus I2C nhận được tại mạch trung tâm, và địa chỉ bất kỳ liên quan đến đích được SATL dịch. Địa chỉ đã dịch được chuyển đến giao diện tốc độ thấp được liên kết với kênh băng tần biên trong mạch trung tâm. Các tín hiệu nhận được ở giao diện tốc độ thấp cũng được dịch ngược trong SATL, và sau đó được gửi qua bus I2C. Theo cách này, các tín hiệu I2C tốc độ thấp có thể được định tuyến qua kênh băng tần biên thông qua phần giao diện băng tần biên tốc độ thấp của giao diện USB.

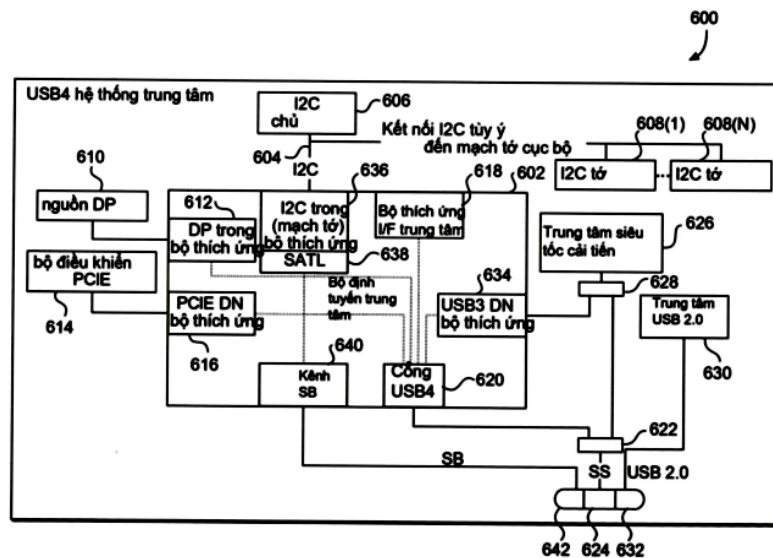


Fig.6

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 97140 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02591 | (85) 20/04/2023 | |
| (22) 03/09/2021 | (86) PCT/EP2021/074323 | 03/09/2021 |
| (30) 63/106,727 | 28/10/2020 | US (87) WO2022/089816 A1 |
| 17/459,325 | 27/08/2021 | US |

(51) **H03H 9/17**

(71) **RF360 EUROPE GMBH (DE)**

Anzinger Str. 13, 81671 München, GERMANY

(72) KLETT, Joachim (DE); MITTERMAIER, Thomas (DE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN THANH, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ ĐIỆN THANH VÀ BỘ LỌC TẦN SỐ VÔ TUYẾN BAO GỒM THIẾT BỊ NÀY**

(57) Một số khía cạnh của sáng chế có thể được thực hiện trong thiết bị điện thanh. Thiết bị điện thanh thường bao gồm: đế; lớp điện cực dưới cùng được bố trí phía trên đế; chòm gương âm học có lớp điện môi được bố trí phía trên lớp điện cực dưới cùng và lớp dẫn điện được bố trí phía trên lớp điện môi; lớp áp điện được bố trí phía trên chòm gương âm học; và một hoặc nhiều lỗ via được bố trí giữa lớp điện cực dưới cùng và lớp dẫn điện, một hoặc nhiều lỗ via ghép nối điện lớp điện cực dưới cùng và lớp dẫn điện. Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo thiết bị điện thanh và bộ lọc tần số vô tuyến bao gồm thiết bị này.

100 →

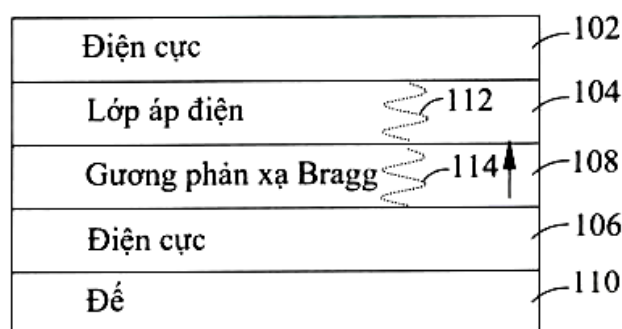


FIG.1A

- (11) 97141 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-02595 (85) 20/04/2023
 (22) 18/11/2021 (86) PCT/CN2021/131395 18/11/2021
 (30) 202011388298.X 01/12/2020 CN (87) WO2022/116843 09/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2023

(51) **G09F 9/30; H05K 9/00; H05K 7/20; F16F 15/04**

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, P.R. China

2. **CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No. 1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone Chengdu, Sichuan 611731, P.R. China

(72) CUI, Zhihong (CN); FENG, Binfeng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÔĐUN HIỂN THỊ, THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ BỘ PHẬN TẢN NHIỆT**

(57) Sáng chế đề xuất môđun hiển thị, thiết bị hiển thị và bộ phận tản nhiệt. Môđun hiển thị có thể bao gồm: bảng hiển thị (10), và kết cấu tản nhiệt (11); kết cấu tản nhiệt (11) bao gồm lớp dính kết (110a) được bám dính vào mặt sau của bảng hiển thị (10), lớp bột thứ nhất (110c) nằm ở phía của lớp dính kết (110a) cách xa khỏi bảng hiển thị (10), lớp tản nhiệt (110b) nằm ở phía của lớp bột thứ nhất (110c) cách xa khỏi lớp dính kết (110a), và lớp bột thứ hai (111) nằm ở phía của lớp tản nhiệt (110b) cách xa khỏi lớp bột thứ nhất (110c); và lớp bột thứ hai (111) được tạo ra với nhiều vùng tránh thiếu (111a-111d). Giải pháp theo sáng chế có thể nâng cao độ tin cậy của sản phẩm.

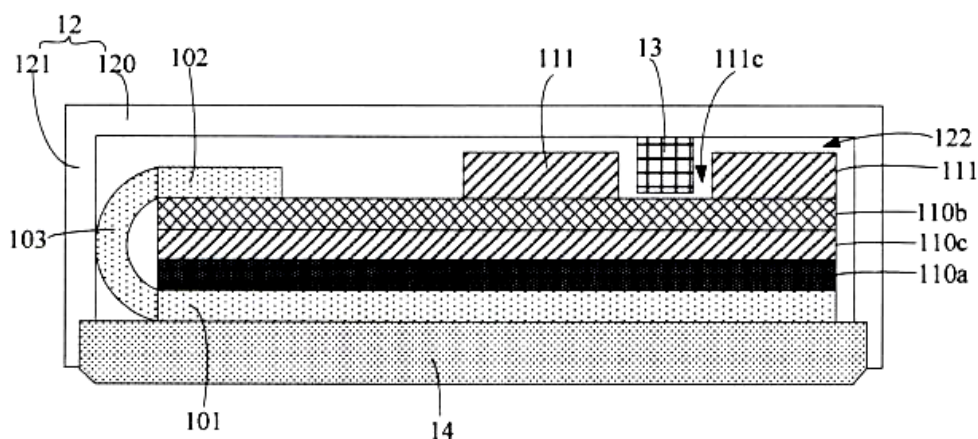


FIG. 3

- (11) **97142 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-02600** (85) 20/04/2023
(22) 20/09/2021 (86) PCT/GB2021/052428 20/09/2021
(30) 2014871.4 21/09/2020 GB (87) WO2022/058748 24/03/2022
(51) *A01N 35/10; A01N 43/18; A01P 13/00; A01N 43/16*
(71) **1. UPL CORPORATION LIMITED (MU)**
5th Floor Newport Building, Louis Pasteur Street, Port Louis, Mauritius
2. UPL EUROPE LTD (GB)
The Centre, 1st Floor, Birchwood Park, Warrington Cheshire WA3 6YN, United Kingdom
(72) Alan PIROTTE (BE); Emma Louise HAWKINS (GB)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **CHẾ PHẨM DIỆT CỎ ỔN ĐỊNH**

(57) Sáng chế bộc lộ các chế phẩm diệt cỏ ổn định chứa ít nhất là một chất diệt cỏ cyclohexendion oxim hoặc muối được chấp nhận về mặt nông học của nó; và hệ chất làm ổn định chứa dialkyl kim loại sulfosucxinat và este của sorbitan và axit béo. Quy trình điều chế chế phẩm diệt cỏ ổn định và phương pháp kiểm soát cỏ bằng cách dùng chế phẩm diệt cỏ ổn định này cho cỏ, cây trồng, địa điểm, hoặc môi trường sống cũng được bộc lộ.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 97143 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02602 | (85) 20/04/2023 | |
| (22) 05/10/2021 | (86) PCT/JP2021/036857 | 05/10/2021 |
| (30) 2020-181860 | 29/10/2020 JP | (87) WO2022/091717 |
| | | 05/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2023

(51) **H02J 13/00**; G01R 31/58; H04B 3/46; G01R 31/50; H02J 1/00

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207, Japan

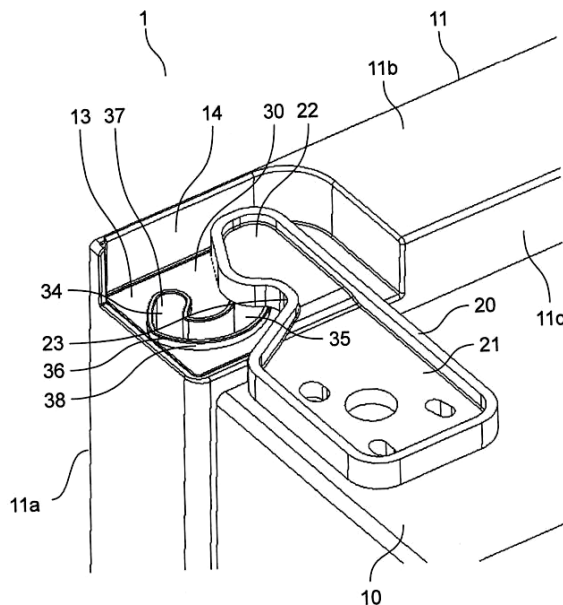
(72) TAKAHASHI, Tatsuya (JP); KOGA, Tatsuo (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG DÒ TÌM HỒ QUANG ĐIỆN, PHƯƠNG PHÁP DÒ TÌM HỒ QUANG ĐIỆN VÀ VẬT GHI**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống dò tìm hồ quang điện (100) bao gồm bộ thu nhận thứ nhất (11), bộ thu nhận thứ hai (12), và bộ xác định (13). Bộ thu nhận thứ nhất (11) thu nhận kết quả đo của dòng điện (I1) chạy trong đường dây điện (L1) mà điện năng được cung cấp tới đó từ bộ cấp điện (2) hoặc kết quả đo của điện áp (V1) trong đường dây điện (L1). Bộ thu nhận thứ hai (12) thu nhận thông tin chất lượng về chất lượng của việc truyền thông với thiết bị (3) được kết nối tới đường dây điện (L1) thông qua việc truyền thông đường dây điện với thiết bị (3) qua đường dây điện (L1). Bộ xác định (13) xác định rằng lỗi hồ quang điện có xảy ra hay không trong đường dây điện (L1) dựa trên các thành phần trong bảng tần số cụ thể của kết quả đo được thu bởi bộ thu nhận thứ nhất (11) và thông tin chất lượng được thu nhận bởi bộ thu nhận thứ hai (12).

FIG. 3



- | | | |
|-------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 97144 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02603 | (85) 20/04/2023 | |
| (22) 04/11/2021 | (86) PCT/JP2021/040489 | 04/11/2021 |
| (30) 2020-190324 | 16/11/2020 JP | (87) WO2022/102487 A1 19/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2023

(51) **F25D 23/02**

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

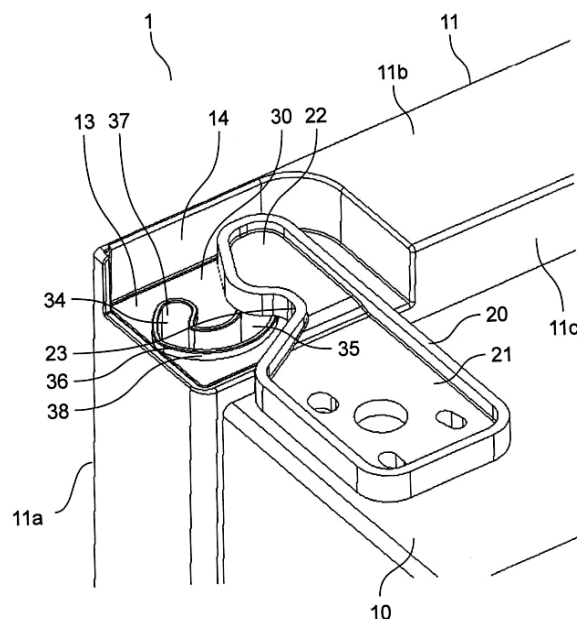
(72) Yuto INUI (JP); Masahiko WATANABE (JP); Kenichi OKABE (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **KẾT CẤU BẢN LÈ DÙNG CHO TỦ LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu bản lề dùng cho tủ lạnh (1) bao gồm chi tiết bản lề phía trên (20), chốt dẫn hướng thứ nhất và chốt dẫn hướng thứ hai được bố trí trên chi tiết bản lề phía trên (20), chi tiết dẫn hướng phía trên (30) được lắp trên cửa (11), và rãnh dẫn hướng phía trên (34) mà chốt dẫn hướng phía trên thứ nhất và chốt dẫn hướng phía trên thứ hai được khớp nối với. Các hoạt động đóng và mở của cửa (11) được thực hiện bởi rãnh dẫn hướng phía trên (34) được điều chỉnh bởi chốt dẫn hướng phía trên thứ nhất và chốt dẫn hướng phía trên thứ hai, và các tâm quay ảo O của chốt dẫn hướng thứ nhất và chốt dẫn hướng thứ hai khi các hoạt động đóng và mở của cửa (11) được thực hiện được định vị ở phía bề mặt phía trước của cửa (11) so với thân (10) ở trạng thái trong đó cửa (11) được đóng.

FIG. 3



- (11) **97145 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-02609** (85) 20/04/2023
(22) 03/11/2021 (86) PCT/CN2021/128387 03/11/2021
(30) 202011306723.6 19/11/2020 CN (87) WO2022/105603 A1 27/05/2022
(51) ***C09D 5/00; C09D 175/04; C08G 18/08; C09D 15/00***
(71) **GUANGDONG HUARUN PAINTS CO., LTD.** (CN)
Shunde High-Tech Industrial Development Zone, Foshan, Guangdong 528306 (CN)
(72) Wei YANG (CN); Naiwo YU (CN); Xiaoying GAO (CN); Jun ZHANG (CN)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
(54) **SƠN LÓT CHỐNG THẤM DÀNH CHO ĐỒ GỖ VÀ SẢN PHẨM CHỨA LỚP
SƠN LÓT CHỐNG THẤM ĐƯỢC TẠO THÀNH BẰNG SƠN LÓT CHỐNG
THẤM ĐÓ**

(57) Sáng chế này đề cập đến sơn lót chống thấm dành cho đồ gỗ và sản phẩm chứa lớp sơn lót chống thấm được tạo thành bằng sơn lót chống thấm này. Cụ thể, sơn lót chống thấm dành cho đồ gỗ gồm: thành phần A, chứa ít nhất một isoxyanat có thể phân tán trong nước, trong đó thành phần A có hàm lượng rắn trong khoảng từ 60 đến 100% khối lượng.

- (11) 97146 A (43) 25/08/2023
(21) 1-2023-02612 (85) 20/04/2023
(22) 01/09/2021 (86) PCT/KR2021/011724 01/09/2021
(30) 10-2020 0125424 28/09/2020 KR (87) WO2022/065727 31/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2023

(51) **F16B 2/06**; *F16B 12/20*

(71) **MSINTECH CO., LTD.** (KR)

B-306, 119 Gasan digital 1-ro Geumcheon-gu Seoul 08589, Republic of Korea

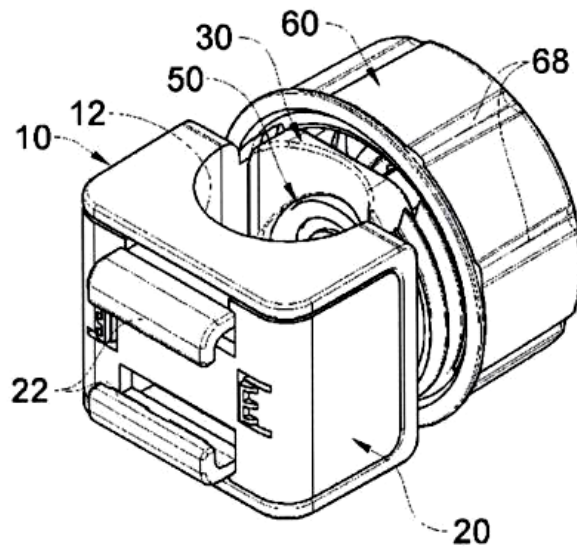
(72) WOO, Cheol Seok (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **GÁ KẸP ỚNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến các gá kẹp ống, các gá kẹp ống này được cố định chặt ở các chiều cao xác định của các ống được lắp đặt ngang qua các trần nhà và các sàn nhà của các tòa nhà để cho phép các chi tiết khác nhau, như các kệ, giá đỡ, móc treo quần áo, được gắn vào một cách có chọn lọc để sử dụng.

[FIG. 1]



- | | | | | |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|------------|
| (11) 97147 A | (43) 25/08/2023 | | | |
| (21) 1-2023-02617 | (85) 20/04/2023 | | | |
| (22) 06/10/2021 | (86) PCT/US2021/053716 | | | 06/10/2021 |
| (30) 63/089,130 | 08/10/2020 | US | (87) WO2022/076522 | 14/04/2022 |
| 63/121,436 | 04/12/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2023

(51) **B22D 41/60**; *C04B 38/08*

(71) **WAGSTAFF, INC.** (US)

3910 N. Flora Rd., Spokane Valley, Washington 99216, United States of America

(72) Nicholas Ryan TEBBE (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **VÒI RÓT CHỊU LỬA ĐƯỢC GIA NHIỆT, VẬT LIỆU CHỊU LỬA, KÊNH DẪN CHỊU LỬA ĐƯỢC GIA NHIỆT, BỘ PHẬN CHỊU LỬA ĐƯỢC GIA NHIỆT, VÀ TẮM CHUYỂN TIẾP ĐỂ ĐÚC LÀM MÁT TRỰC TIẾP**

(57) Sáng chế đề cập tới vòi rót chịu lửa được gia nhiệt, vật liệu chịu lửa, kênh dẫn chịu lửa được gia nhiệt, bộ phận chịu lửa được gia nhiệt, và tấm chuyển tiếp để đúc làm mát trực tiếp. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập tới việc sản xuất các vật liệu chịu lửa được gia nhiệt, các vật liệu chịu lửa thụ động, các tấm chuyển tiếp, các vật liệu chịu lửa đúc được, và các phụ kiện, chẳng hạn các vòi rót được gia nhiệt, các chốt cắm được gia nhiệt, kênh thoát, và đập chắn. Theo sáng chế, kênh dẫn chịu lửa được gia nhiệt có thể có bề mặt làm việc để chứa kim loại nóng chảy bên trong kênh dẫn; phần lõi liền kề với bề mặt làm việc; một hoặc nhiều phân tử gia nhiệt được bố trí bên trong phần lõi; và phần cách nhiệt, trong đó phần lõi được bố trí giữa bề mặt làm việc và phần cách nhiệt. Một hoặc nhiều phân tử gia nhiệt có thể được đúc vào phần lõi. Các phân tử gia nhiệt có thể là các phân tử gia nhiệt điện trở.

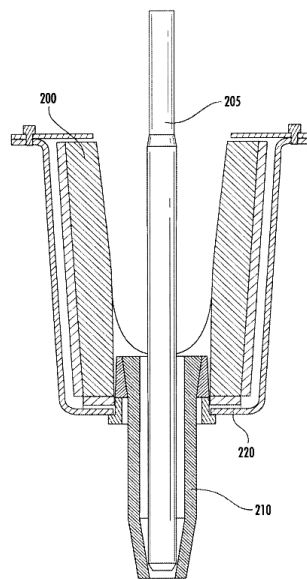


Fig.6

- | | | |
|--|------------------------|--------------------------|
| (11) 97148 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02621 | (85) 20/04/2023 | |
| (22) 21/09/2021 | (86) PCT/EP2021/075978 | 21/09/2021 |
| (30) 20197780.8 | 23/09/2020 | EP (87) WO2022/063796 A1 |
| (51) <i>A24F 40/465; A24F 40/10; A24F 40/44</i> | | |
| (71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH) Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland | | |
| (72) FREDERICK, Guillaume (FR) | | |
| (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT) | | |
| (54) HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ ĐƯỢC LÀM NÓNG BẰNG ĐIỆN VÀ HỘP CHỨA ĐỂ SỬ DỤNG TRONG HỆ THỐNG NÀY | | |

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tạo sol khí được làm nóng bằng điện. Hệ thống bao gồm ít nhất một cuộn cảm (66); bộ cấp nguồn (72) được nối với ít nhất một cuộn cảm và được tạo kết cấu để tạo ra dòng điện xoay chiều đến ít nhất một cuộn cảm để tạo ra từ trường xoay chiều; vỏ (36) chứa khoang chứa (40) của nền tạo sol khí (42); và cụm vật liệu hấp thụ năng lượng điện từ chuyển đổi thành nhiệt về cơ bản phẳng (12). Cụm vật liệu hấp thụ năng lượng điện từ chuyển đổi thành nhiệt (12) được tạo kết cấu để được làm nóng bởi từ trường xoay chiều và bao gồm chi tiết hấp thụ năng lượng điện từ chuyển đổi thành nhiệt thứ nhất (16), chi tiết hấp thụ năng lượng điện từ chuyển đổi thành nhiệt thứ hai (18) và chi tiết bắc (20) nối thông chất lưu với khoang chứa (40), các chi tiết hấp thụ năng lượng điện từ chuyển đổi thành nhiệt thứ nhất và thứ hai (16,18) liền khối với hoặc được cố định với chi tiết bắc (20). Không gian được định ra giữa các chi tiết hấp thụ năng lượng điện từ chuyển đổi thành nhiệt thứ nhất và thứ hai (16,18), chi tiết bắc (20) chiếm không gian và khoang chứa (40) được đặt bên ngoài không gian. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới hộp chứa để sử dụng trong hệ thống làm nóng bằng điện nói trên.

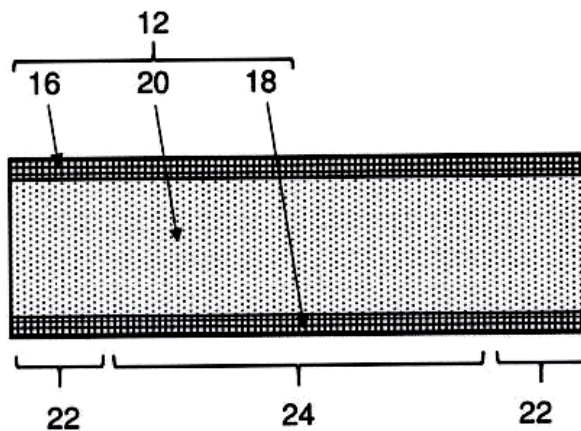


Fig.4

(11) 97149 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2023-02622

(22) 20/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/06/2023

(51) **B62J 1/00**

(71) **CÔNG TY TNHH PRO ACTIVE GLOBAL VIỆT NAM (VN)**

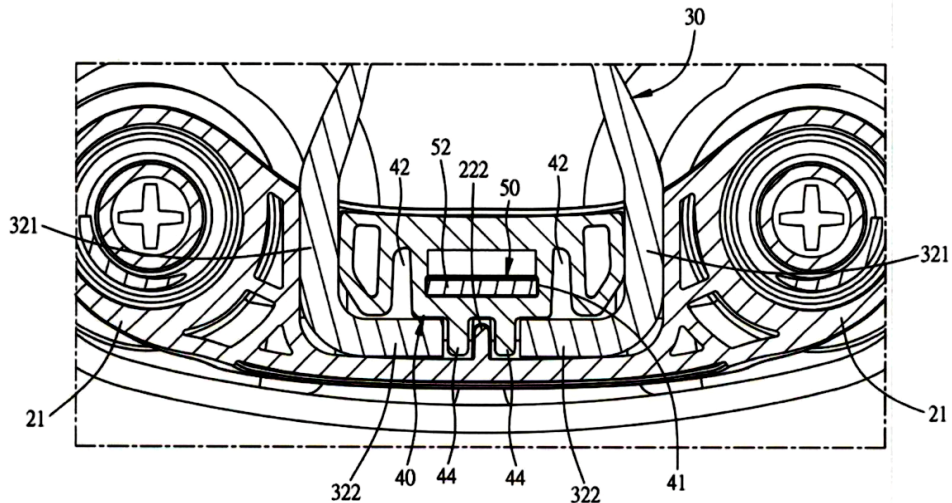
Lô A1-A7, đường N2, khu công nghiệp Đại Đăng, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(72) Tsai, Shang - Tsang (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(54) **KẾT CẤU KHÓA CỐ ĐỊNH GỌNG CỦA YÊN XE ĐẠP**

(57) Kết cấu khóa cố định gong của yên xe đạp với bên dưới thân yên xe có điểm cố định cho phép đầu uốn gập của gong yên có thể tháo/lắp; hai chân gong giãn dài tạo thành đoạn chịu kẹp và hai chân uốn gập gắn vào rãnh cắm của bộ phận liên kết (liên kết chân gong và hai lò xo sau yên xe), đầu hai chân gong được gắn cố định tại miếng lõi định vị của bộ phận liên kết bởi phụ kiện chặn trượt cùng hướng với gong yên vào bên trong, đồng thời khóa cố định bởi bộ phận cố định (được cắm từ trên xuống, từ giữa phần đế yên và bộ phận liên kết); phụ kiện chặn còn có 2 rãnh đàn hồi tạo không gian đàn hồi chống xung động, tạo cảm giác thoải mái khi ngồi yên xe.



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 97150 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02624 | (85) 21/04/2023 | |
| (22) 29/09/2021 | (86) PCT/US2021/052689 | 29/09/2021 |
| (30) 17/082,532 | 28/10/2020 | US (87) WO2022/093469 A1 |
| | | 05/05/2022 |

(51) **H04W 72/04; H04W 36/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) LEE, Soo Bum (KR); HORN, Gavin Bernard (US); OZTURK, Ozcan (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, hệ thống và thiết bị để truyền thông không dây. Nút thứ nhất của mạng truyền thông không dây có thể xác định loại dịch vụ của nút thứ nhất. Nút thứ nhất có thể truyền, đến nút thứ hai trong thủ tục truy cập ngẫu nhiên, chỉ báo về loại dịch vụ của nút thứ nhất. Nút thứ nhất sau đó có thể thiết lập kết nối với đơn vị của nút thứ hai để phục vụ các nút của mạng không dây kết hợp với loại dịch vụ. Kết nối có thể được thiết lập dựa vào việc truyền chỉ báo về loại dịch vụ.

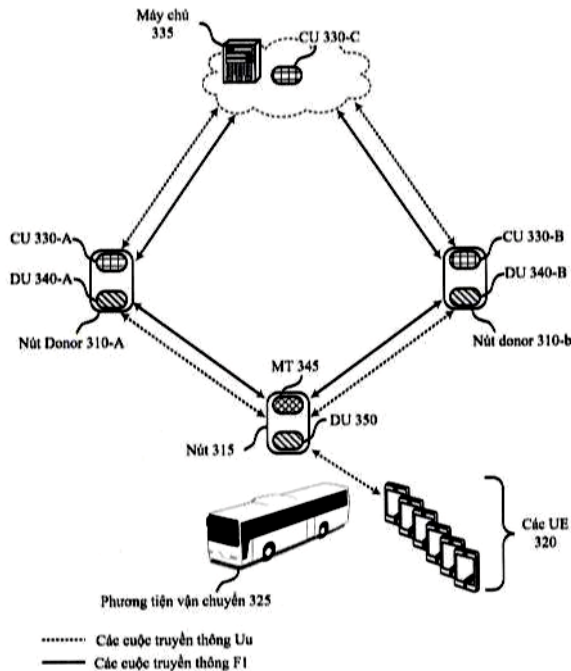


Fig. 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 97151 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02625 | (85) 21/04/2023 | |
| (22) 14/10/2021 | (86) PCT/US2021/071866 | 14/10/2021 |
| (30) 17/083,146 | 28/10/2020 | US (87) WO2022/094522 A1 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/04/2023

(51) **G06T 3/40**; G06V 10/44; H04N 5/235; H04N 19/186; H04N 19/59; H04N 19/86; G06V 10/30; H04N 19/117

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) YUN, Stone (CA); SHOA HASSANI LASHDAN, Alireza (CA); GNANAPRAGASAM, Darren (CA); HANSEN, David (CA)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ CÁC ẢNH CỦA LUỒNG DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý các ảnh của luồng dữ liệu video. Thiết bị bao gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ mạng thích ứng mà được tạo cấu hình để tạo ra ảnh được sửa đổi dựa vào một ảnh. Thiết bị bao gồm bộ xử lý được tạo cấu hình để thu được, từ luồng dữ liệu video, ảnh biến dạng thứ nhất mô tả đối tượng, và cung cấp ảnh biến dạng thứ nhất cho mạng thích ứng để tạo ra ảnh được sửa đổi thứ nhất. Bộ xử lý được tạo cấu hình để thu được, từ luồng dữ liệu video, ảnh biến dạng thứ hai mô tả đối tượng, và cung cấp ảnh biến dạng thứ hai cho mạng thích ứng để tạo ra ảnh được sửa đổi thứ hai. Đối tượng được biến dạng khác nhau trong ảnh biến dạng thứ hai so với trong ảnh biến dạng thứ nhất. Bộ xử lý được tạo cấu hình để tạo ra đầu ra video bao gồm ảnh được sửa đổi thứ nhất và ảnh được sửa đổi thứ hai mà không có các xảo ảnh trực quan do sự biến dạng khác nhau giữa ảnh được biến dạng thứ nhất và ảnh được biến dạng thứ hai.

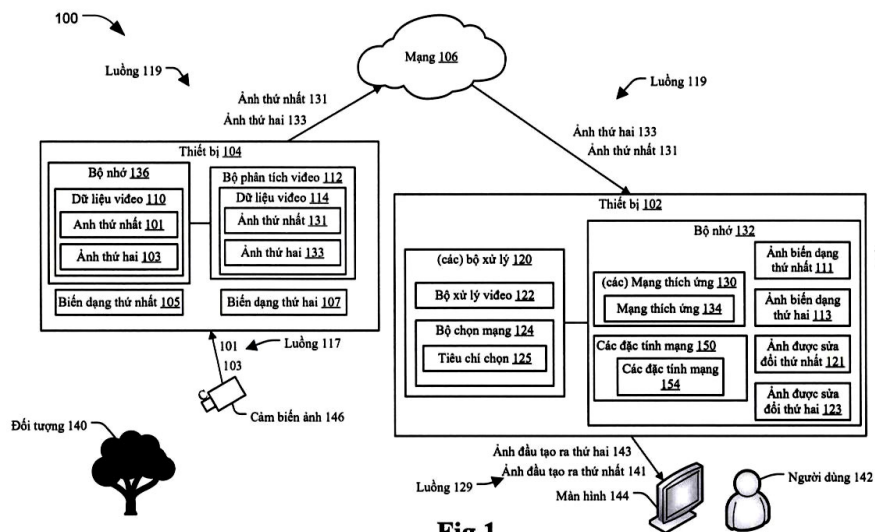


Fig.1

- | | | |
|-----------------------|------------------------|------------|
| (11) 97152 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02626 | (85) 21/04/2023 | |
| (22) 27/10/2021 | (86) PCT/US2021/072056 | 27/10/2021 |
| (30) 63/198,581 | 28/10/2020 | US |
| 17/452,300 | 26/10/2021 | US |
| (87) WO2022/094563 A1 | | 05/05/2022 |

- (51) **H04B 7/0404; H04B 7/08; H04B 7/06**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) ZHU, Jun (CN); LAGHATE, Mihir Vijay (IN); CHALLA, Raghu Narayan (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Nhiều khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập chung đến truyền thông không dây, cụ thể là đề cập đến phương pháp, thiết bị và thiết bị người dùng để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể truyền tín hiệu giám sát liên quan đến một hoặc nhiều anten. UE có thể xác định, dựa ít nhất một phần vào tín hiệu giám sát, tắc nghẽn liên quan đến một hoặc nhiều anten. UE có thể thực hiện tìm kiếm chùm tia bằng cách sử dụng tần suất xuất hiện giảm của các dip theo dõi đối với một hoặc nhiều anten dựa ít nhất một phần vào việc xác định tắc nghẽn liên quan đến một hoặc nhiều anten. Sáng chế còn đề xuất các khía cạnh khác.

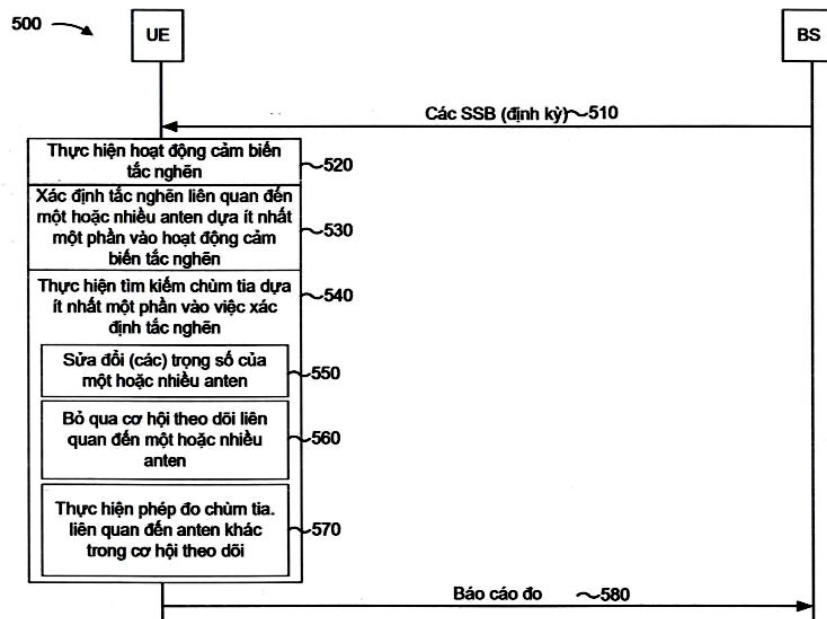


Fig.5

- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 97153 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02627 | (85) 21/04/2023 | |
| (22) 01/11/2021 | (86) PCT/CN2021/127844 | 01/11/2021 |
| (30) PCT/CN2020/125785 02/11/2020 CN | (87) WO2022/089628 A1 | 05/05/2022 |

(51) **H04W 74/08**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) XU, Changlong (CN); SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC**

(57) Nói chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là đề cập đến phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng và trạm gốc. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận, từ trạm gốc, thông tin chỉ báo một hoặc nhiều cấu hình chu kỳ khung cố định (fixed frame period - FFP) trong chế độ thiết bị dựa trên khung (frame based equipment - FBE). UE có thể nhận, từ trạm gốc, thông tin điều khiển đường xuống (downlink control information - DCI) lập lịch cuộc truyền đường lên, trong đó DCI bao gồm nội dung để cho phép hoặc làm vô hiệu thời gian chiếm dụng kênh được khởi tạo bởi UE bằng cách sử dụng một hoặc nhiều cấu hình FFP. UE có thể xác định liệu có khởi tạo thời gian chiếm dụng kênh hoặc chia sẻ thời gian chiếm dụng kênh được khởi tạo bởi trạm gốc để thực hiện cuộc truyền đường lên dựa ít nhất một phần vào nội dung trong DCI lập lịch cuộc truyền đường lên. Sáng chế đề cập đến rất nhiều khía cạnh khác.

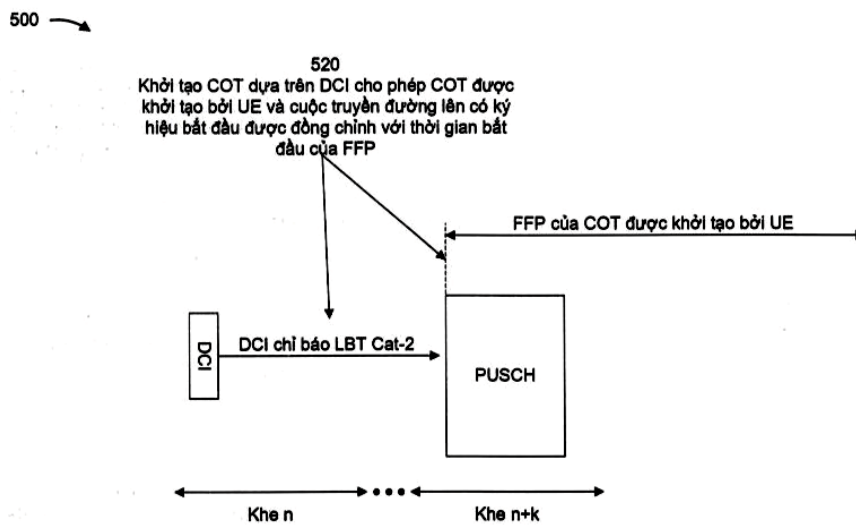


FIG. 5B

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 97154 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02628 | (85) 21/04/2023 | |
| (22) 28/10/2020 | (86) PCT/CN2020/124252 | 28/10/2020 |
| | (87) WO2022/087871 A1 | 05/05/2022 |

(51) **G06F 1/32; G06F 1/3234**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ZHANG, Nan (CN); XU, Yongjun (CN); YAO, Wenkai (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **BỘ QUẢN LÝ KẾT XUẤT CỦA HỆ THỐNG HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ LỚP CỦA BỘ QUẢN LÝ KẾT XUẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ quản lý kết xuất của hệ thống hiển thị và phương pháp quản lý kết xuất lớp của bộ quản lý kết xuất này. Bộ hiển thị có tốc độ khung hình trên giấy (frames-per-second - FPS) cao đang trở nên phổ biến hơn trong các thiết bị chẳng hạn như điện thoại thông minh, máy tính xách tay, v.v. Để hiển thị dữ liệu trên các bộ hiển thị, tín hiệu đồng bộ hóa Vsync-app (tín hiệu đồng bộ hóa theo chiều dọc chu kỳ cho ứng dụng) và tín hiệu đồng bộ hóa Vsync-sf (tín hiệu đồng bộ hóa theo chiều dọc chu kỳ - cùng tần số) kiểm soát thời gian kết xuất và tạo bố cục. Thông thường, có một Vsync-app và một Vsync-sf để hiển thị và cả hai đều có chung tần số với HW Vsync của phần cứng hiển thị. Khi FPS của màn hình ngày càng trở nên nhanh hơn, tức là khi tần số HW Vsync tăng lên, một số lớp ứng dụng có thể không kết xuất đủ nhanh để theo kịp tần số tăng lên. Để giải quyết vấn đề này, đề xuất cung cấp nhiều Vsync-app có tần số và pha khác nhau, và các Vsync-app khác nhau có thể được sử dụng để kiểm soát thời gian kết xuất của các lớp ứng dụng khác nhau. Thông qua việc quản lý kết xuất lớp ứng dụng như vậy, có thể cung cấp trải nghiệm người dùng tốt hơn.

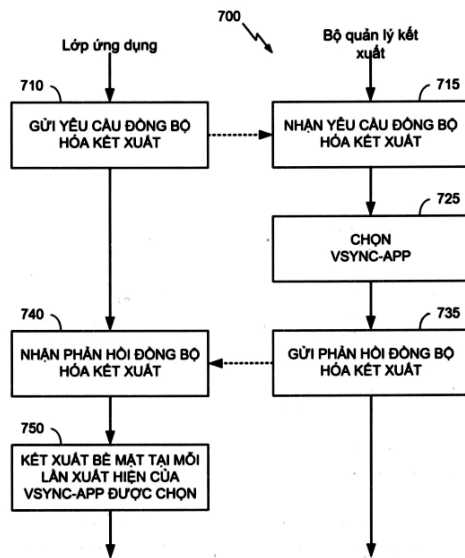
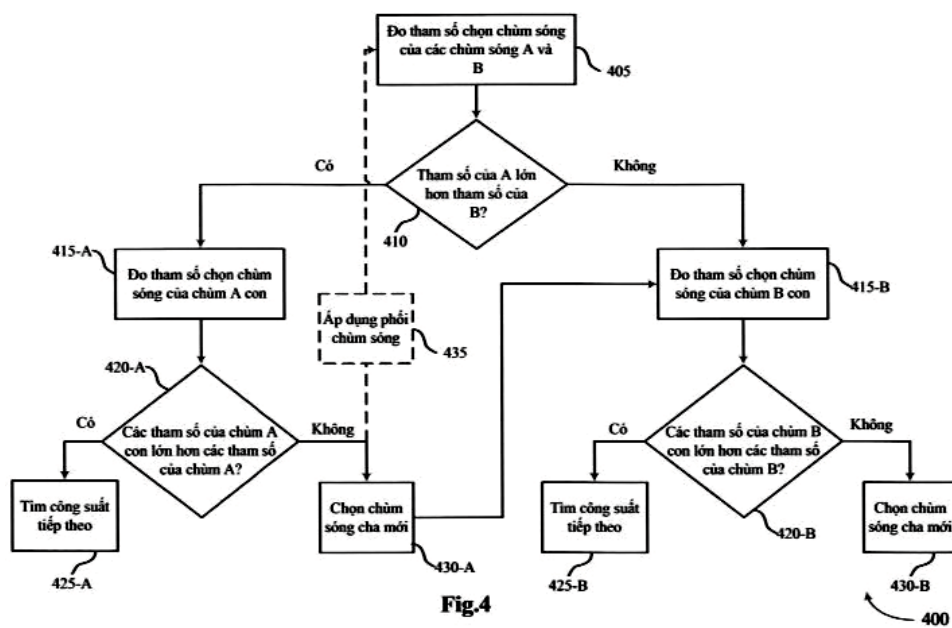


FIG. 7

- (11) 97155 A (43) 25/08/2023
- (21) 1-2023-02629 (85) 21/04/2023
- (22) 04/10/2021 (86) PCT/US2021/053397 04/10/2021
- (30) 17/084,985 30/10/2020 US (87) WO2022/093490 A1 05/05/2022
- (51) **H04B 7/06; H04B 7/08; H04B 7/0404**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) LAU, Siu On (CA); LAGHATE, Mihir Vijay (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ KHÔNG DÂY THỨ NHẤT**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây, cụ thể là phương pháp và máy truyền thông không dây tại thiết bị không dây thứ nhất. Thiết bị không dây thứ nhất có thể xác định chùm sóng tốt nhất để truyền thông với thiết bị không dây bằng cách sử dụng thủ tục chọn chùm sóng và thuật toán chọn chùm sóng dựa vào các số đo của một hoặc nhiều tham số chọn chùm sóng cho các lớp chùm sóng khác nhau. Ví dụ, thiết bị không dây thứ nhất có thể đo tham số chọn chùm sóng để chọn chùm sóng lớp thứ nhất và sau đó có thể đo tham số chọn chùm sóng cho một hoặc nhiều chùm sóng lớp thứ hai tương ứng với chùm sóng lớp thứ nhất. Dựa vào các số đo tham số chọn chùm sóng, thiết bị không dây thứ nhất có thể xác định theo vết ngược và chọn chùm sóng lớp thứ nhất khác để tiếp tục thủ tục chọn chùm sóng. Ngoài ra, thiết bị không dây thứ nhất có thể áp dụng kỹ thuật phối chùm sóng cho chùm sóng lớp thứ nhất được chọn ban đầu để làm giảm khả năng chùm sóng lớp thứ nhất được chọn ban đầu được chọn lại.



- (11) 97156 A (43) 25/08/2023
(21) 1-2023-02632 (85) 21/04/2023
(22) 04/11/2021 (86) PCT/IB2021/060208 04/11/2021
(30) PCT/IB2020/060465 06/11/2020 IB (87) WO2022/097058 12/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/04/2023

(51) **B62D 25/20**

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, Luxembourg

(72) HASENPOUTH, Dan (FR); MORIAU, Olivier (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU DƯỚI SÀN SAU CHO XE CÓ ĐỘNG CƠ VÀ XE CÓ ĐỘNG CƠ**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu dưới sàn sau (2) cho xe có động cơ (1) bao gồm bộ phận bên thứ nhất và thứ hai (4) và ít nhất một bộ phận ngang (5) liên kết với các bộ phận bên thứ nhất và thứ hai (4), trong đó kết cấu dưới sàn sau (2) này được tạo ra bằng cách dập phôi hàn tạo riêng (26) bao gồm ít nhất hai phôi phụ.

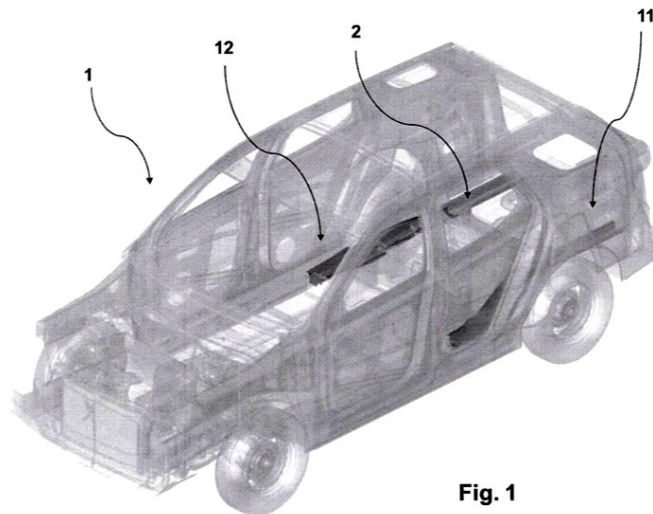
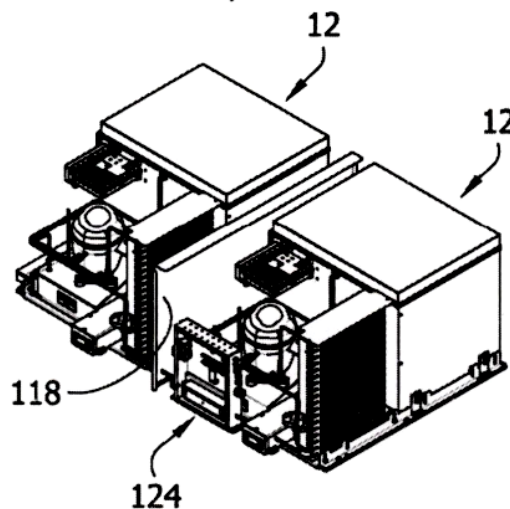


Fig. 1

- (11) **97157 A** (43) 25/08/2023
- (21) **1-2023-02634** (85) 21/04/2023
- (22) 23/09/2021 (86) PCT/US2021/051785 23/09/2021
- (30) 63/082,805 24/09/2020 US (87) WO2022/066935 31/03/2022
- 17/481,747 22/09/2021 US
- (51) **A47F 3/04; F25D 29/00; F25D 21/00; F25D 19/02; F25D 19/04**
- (71) **TRUE MANUFACTURING COMPANY, INC. (US)**
2001 E Terra Lane, O'Fallon, Missouri 63366, United States of America
- (72) FRIEND, John (US); FONTECCHIO, Joseph (US); PIZZI, Christian (US); PESTKA, Daniel (US)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **BỘ TỦ LẠNH LẮP ĐƯỢC TẠI HIỆN TRƯỜNG, THIẾT BỊ BÁN HÀNG ĐƯỢC LÀM LẠNH, VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP LIÊN QUAN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ thiết bị bán hàng được làm lạnh lắp đặt được tại hiện trường, môđun hệ thống làm lạnh chế tạo sẵn nối hoạt động và tháo ra được với môđun tủ riêng biệt thông qua các phụ kiện nối lẫn nhau để tạo ra thiết bị bán hàng được làm lạnh. Thiết bị bán hàng được làm lạnh có thể có nhiều hệ thống làm lạnh làm lạnh không gian làm lạnh chung bên trong tủ, mỗi hệ thống có một bộ điều khiển nhiệt độ độc lập. Hệ thống làm lạnh có thể được tháo ra khỏi tủ chỉ bằng cách tháo các chi tiết bắt chặt tháo ra được và tháo các kết nối cắm vào điện ra. Mỗi hệ thống làm lạnh được chế tạo sẵn với hệ thống loại bỏ chất ngưng tụ liên khối. Hệ thống làm lạnh lắp hoàn toàn bên trên thành trên của tủ cho phép triển khai với độ lệch bằng không từ kết cấu mặt sau. Thiết bị bán hàng được làm lạnh có thể được triển khai để chiếm một diện tích và có tỷ lệ giữa thể tích không gian kệ với diện tích lớn hơn 3,25 ft³/ft² (990,6mm³/mm²).

FIG. 1



- (11) 97158 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-02636 (85) 21/04/2023
 (22) 08/09/2021 (86) PCT/US2021/049348 08/09/2021
 (30) 63/083,267 25/09/2020 US (87) WO2022/066408 31/03/2022
 (51) C03C 21/00; C03C 3/093; C03C 23/00
 (71) CORNING INCORPORATED (US)
 1 Riverfront Plaza, Corning, NY 14831, United States of America
 (72) GUO, Xiaojun (CN); HARRIS, Jason, Thomas (US); REIMAN, Kevin, Barry (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **VẬT PHẨM TRÊN CƠ SỞ THỦY TINH CÓ TÍNH NĂNG CHỊU RƠI ĐƯỢC CẢI THIẾN, SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ TIÊU DÙNG BAO GỒM VẬT PHẨM TRÊN CƠ SỞ THỦY TINH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT PHẨM TRÊN CƠ SỞ THỦY TINH NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm trên cơ sở thủy tinh bao gồm biên dạng ứng suất cung cấp tính năng chịu rơi cải thiện. Nền trên cơ sở thủy tinh bao gồm: nhiệt độ chuyển hóa thủy tinh (T_g), chỉ số dễ vỡ của chất lỏng (m) và nhiệt độ hư cấu (T_f), trong đó T_g nhỏ hơn hoặc bằng 650°C , giá trị của T_f trừ đi T_g lớn hơn hoặc bằng -30°C , và m lớn hơn hoặc bằng 25. Tỷ lệ thư giãn ứng suất lớn hơn hoặc bằng 10%, hoặc 20% hoặc lớn hơn. Các vật phẩm này có thể bao gồm hợp phần nhôm silicat trên cơ sở lithi và độ bền chống nứt vỡ lớn hơn hoặc bằng $0,75 \text{ MPa} \cdot \text{m}^{0,5}$. Biên dạng ứng suất bao gồm: vùng mũi nhọn kéo dài từ bề mặt thứ nhất đến điểm uốn; và vùng đuôi kéo dài từ điểm uốn đến tâm của vật phẩm trên cơ sở thủy tinh, trong đó vùng đuôi bao gồm: vùng có độ cong âm trong đó đạo hàm bậc hai của ứng suất dưới dạng hàm của độ sâu là số âm; độ sâu nén (DOC) lớn hơn hoặc bằng $0,22t$, và vùng parabol bắt nguồn ở DOC và kéo dài đến tâm của vật phẩm trên cơ sở thủy tinh.

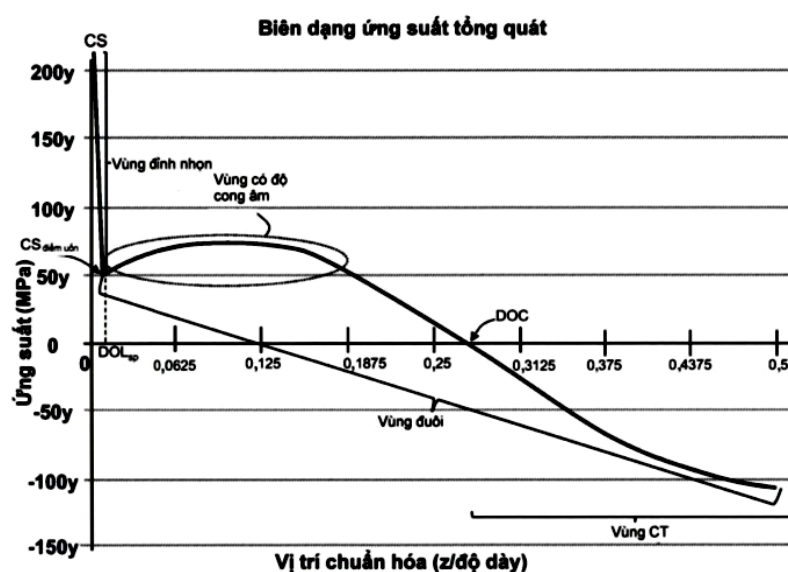


FIG. 2

- (11) 97159 A (43) 25/08/2023
- (21) 1-2023-02637 (85) 21/04/2023
- (22) 20/09/2021 (86) PCT/US2021/051091 20/09/2021
- (30) 63/083,287 25/09/2020 US (87) WO2022/066574 31/03/2022
- (51) **C03B 17/00; C03C 21/00; C03B 17/06**
- (71) **CORNING INCORPORATED (US)**
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
- (72) GUO, Xiaojun (CN); HARRIS, Jason Thomas (US); REIMAN, Kevin Barry (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **NỀN TRÊN CƠ SỞ THỦY TINH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT PHẨM TRÊN CƠ SỞ THỦY TINH SỬ DỤNG NỀN TRÊN CƠ SỞ THỦY TINH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm trên cơ sở thủy tinh bao gồm biên dạng ứng suất cung cấp tính năng chịu rơi cải thiện. Sáng chế còn đề cập đến nền trên cơ sở thủy tinh bao gồm: nhiệt độ chuyển hóa thủy tinh (T_g), chỉ số dễ vỡ của chất lỏng (m), và nhiệt độ hư cấu (T_f), trong đó T_g nhỏ hơn hoặc bằng 650°C , giá trị của T_f trừ đi T_g lớn hơn hoặc bằng -30°C , và m lớn hơn hoặc bằng 25. Tỷ lệ thư giãn ứng suất lớn hơn hoặc bằng 10%, hoặc 20% hoặc lớn hơn. Các vật phẩm này có thể bao gồm hợp phần nhôm silicat trên cơ sở lithi và độ bền chống nứt vỡ lớn hơn hoặc bằng $0,75 \text{ MPa}\cdot\text{m}^{0,5}$. Biên dạng ứng suất bao gồm: vùng mũi nhọn kéo dài từ bề mặt thứ nhất đến điểm uốn; và vùng đuôi kéo dài từ điểm uốn đến tâm của vật phẩm trên cơ sở thủy tinh, trong đó vùng đuôi bao gồm: vùng có độ cong âm trong đó đạo hàm bậc hai của ứng suất dưới dạng hàm của độ sâu là số âm; độ sâu nén (DOC) lớn hơn hoặc bằng $0,22t$, và vùng parabol bắt nguồn ở DOC và kéo dài đến tâm của vật phẩm trên cơ sở thủy tinh.

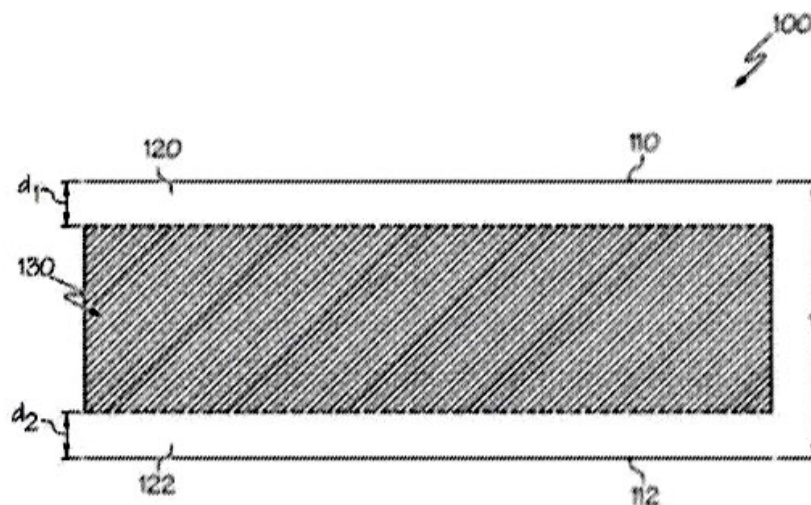


FIG. 1

- (11) **97160 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-02639** (85) 21/04/2023
(22) 08/10/2021 (86) PCT/EP2021/077944 08/10/2021
(30) FR2010360 09/10/2020 FR (87) WO2022/074237 14/04/2022
(51) **C08L 23/16**
(71) **ARKEMA FRANCE (FR)**
420 rue d'Estienne d'Orves, 92700 COLOMBES, France
(72) DEFRANCISCI, Alfredo (IT)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA ÍT NHẤT MỘT PEROXIT HỮU CƠ VÀ ÍT NHẤT MỘT HỢP CHẤT CHỨA LƯU HUỖNH ĐỂ LIÊN KẾT NGANG CÁC POLYME KHI CÓ MẶT OXY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT PHẨM VÀ VẬT PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bao gồm ít nhất một peroxit hữu cơ, ít nhất một hợp chất chứa lưu huỳnh được chọn từ nhóm gồm axit dialkyl phosphorodithioic và các muối của chúng, và tùy ý lưu huỳnh ở dạng tự do của nó. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất vật phẩm và vật phẩm chứa chế phẩm này.

- | | | | | |
|---------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 97161 A | | | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02640 | | | (85) 21/04/2023 | |
| (22) 20/10/2021 | | | (86) PCT/KR2021/014758 | 20/10/2021 |
| (30) 202011127032.X | 20/10/2020 | CN | (87) WO2022/086191 | 28/04/2022 |
| 202011250584.X | 10/11/2020 | CN | | |
| 202110055690.0 | 15/01/2021 | CN | | |
| 202110872881.6 | 30/07/2021 | CN | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/04/2023

(51) *H04W 72/04; H04L 1/18; H04L 5/00*

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

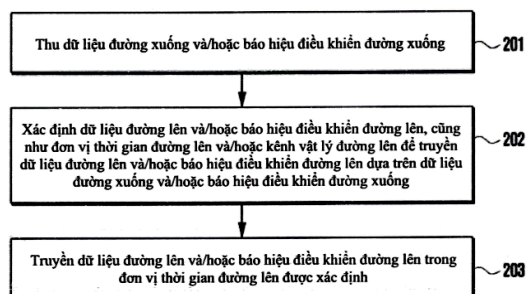
(72) ZHANG, Sa (CN); WANG, Yi (CN); FU, Jingxing (CN); SUN, Feifei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DỪNG, PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DỪNG, TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI TRẠM GỐC TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, phương pháp được thực hiện bởi thiết bị người dùng, trạm gốc và phương pháp được thực hiện bởi trạm gốc trong hệ thống truyền thông. Thiết bị người dùng này bao gồm: bộ thu phát; và bộ điều khiển được tạo cấu hình để: xác định tập $M_{A,C}$ cơ hội dành cho các lần thu kênh chia sẻ đường xuống vật lý (physical downlink shared channel, PDSCH) ứng cử được liên kết với thông tin báo nhận yêu cầu lặp lại cơ chế lai (hybrid repeat request-acknowledgement, HARQ-ACK) trong kênh điều khiển đường lên vật lý (physical uplink control channel, PUCCH) trong khe đường lên (uplink, UL) n_U dựa trên tập các giá trị định thời khe K_I và tập các chỉ số hàng R; và truyền, tới trạm gốc trong khe UL n_U , PUCCH bao gồm bảng mã HARQ-ACK kiểu 1 được liên kết với tập $M_{A,C}$ cơ hội dành cho các lần thu PDSCH ứng cử, trong đó tập $M_{A,C}$ cơ hội dành cho các lần thu PDSCH ứng cử được xác định dựa trên: trong trường hợp mà $k < C(K_I)$ và subslotLengthForPUCCH được tạo cấu hình, thì nhận dạng chỉ số của khe đường xuống (downlink, DL) (n_D) chồng lấn với khe UL, trong đó k là chỉ số của các giá trị định thời khe $K_{I,k}$ theo thứ bậc giảm dần của các giá trị định thời khe trong tập K_I và $C(K_I)$ là lực lượng của tập K_I , và trong đó $n_D < N_k$ và N_k là số lượng của các khe DL mà chồng lấn với khe UL $n_U - K_{I,k}$.

Fig.2

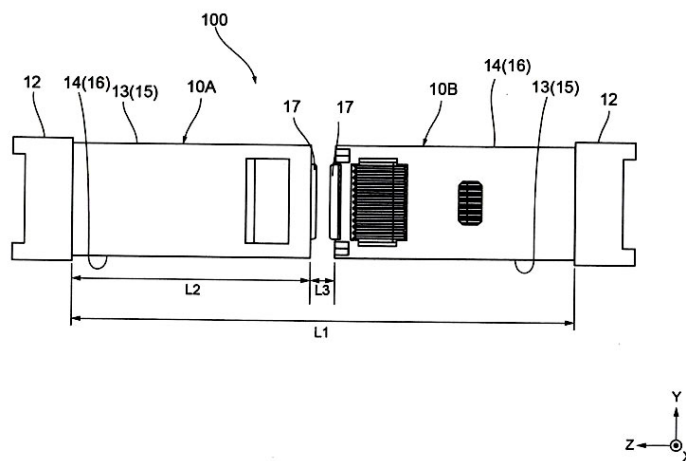


- (11) **97162 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-02643** (85) 21/04/2023
(22) 24/09/2020 (86) PCT/JP2020/035989 24/09/2020
(87) WO2022/064590 31/03/2022
- (51) **G01H 17/00; G06N 20/00**
- (71) **SI SYNERGY TECHNOLOGY CO., LTD.** (JP)
211-2, Komiya-machi, Hachioji-shi, Tokyo 1920031 Japan
- (72) SHIMURA, Hideyuki (JP); WADA, Akira (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **BỘ MÃ HÓA TỰ ĐỘNG ĐƯỢC ĐÀO TẠO, PHƯƠNG PHÁP TẠO BỘ MÃ HÓA TỰ ĐỘNG ĐƯỢC ĐÀO TẠO, PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN SỰ RUNG KHÔNG TĨNH VÀ THIẾT BỊ PHÁT HIỆN SỰ RUNG KHÔNG TĨNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến trí tuệ nhân tạo được đào tạo để phát hiện tính không tĩnh của đối tượng, mà nó thực hiện chức năng một cách chính xác ngay cả khi có mặt của âm thanh môi trường xung quanh. Dữ liệu đặc điểm rung tĩnh được tạo ra từ dữ liệu rung tĩnh mà là dữ liệu về sự rung tĩnh bao gồm sự rung được tạo ra ở trạng thái tĩnh từ đối tượng trong đó sự phát hiện về tính không tĩnh được thực hiện dựa vào âm thanh, dữ liệu đặc điểm rung tĩnh là dữ liệu về đặc điểm của sự rung tĩnh được nhận dạng bởi dữ liệu rung tĩnh, được đưa vào tới bộ mã hóa tự động khiến bộ mã hóa tự động đưa ra dữ liệu đặc điểm rung tĩnh được đánh giá. Hàm tổn thất giữa dữ liệu đặc điểm rung tĩnh và dữ liệu đặc điểm rung tĩnh được đánh giá được tạo ra, và bộ mã hóa tự động được đào tạo để giảm thiểu độ chênh lệch giữa chúng. Bằng cách lặp lại quy trình xử lý nêu trên, bộ mã hóa tự động được đào tạo được thu nhận từ bộ mã hóa tự động.

- (11) **97163 A** (43) 25/08/2023
- (21) **1-2023-02645** (85) 21/04/2023
- (22) 17/09/2021 (86) PCT/JP2021/034403 17/09/2021
- (30) 2020-161211 25/09/2020 JP (87) WO2022/065254 A1 31/03/2022
- (51) **G02B 6/32; G02B 6/36**
- (71) **1. SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)**
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041, Japan
- 2. NIPPON TSUSHIN DENZAI CO., LTD. (JP)**
226, Higashi 1-chome, Komaki-shi, Aichi 485-0831, Japan
- (72) **YAKABE Sho (JP); KIMURA Motoyoshi (JP)**
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CƠ CẤU KẾT NỐI QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu kết nối quang bao gồm vòng sắt đệm thứ nhất, vòng sắt đệm thứ hai và bộ thích ứng. Vòng sắt đệm thứ nhất bao gồm phần đầu rìa là nơi mà bộ phận ánh sáng tới/phát xạ ánh sáng thứ nhất được tạo thành, mặt bên thứ nhất và mặt bên thứ hai. Vòng sắt đệm thứ hai bao gồm phần đầu rìa là nơi mà bộ phận ánh sáng tới/phát xạ ánh sáng thứ hai được tạo thành, mặt bên thứ nhất và mặt bên thứ hai. Mỗi mặt bên thứ nhất của cả hai vòng sắt đệm được bố trí phần rãnh thứ nhất hoặc phần nhô ra thứ nhất, và mỗi mặt bên thứ hai của cả hai vòng sắt đệm được bố trí phần rãnh thứ hai hoặc phần nhô ra thứ hai. Bộ thích ứng có mặt trong được bố trí phần nhô ra thứ ba có thể khớp với phần rãnh thứ nhất hoặc phần rãnh thứ ba có thể khớp với phần nhô ra thứ nhất, và phần nhô ra thứ tư có thể khớp với phần rãnh thứ hai hoặc phần rãnh thứ tư có thể khớp với phần nhô ra thứ hai. Cả hai vòng sắt đệm có thể lắp vào bộ thích ứng sao cho bộ phận ánh sáng tới/phát xạ ánh sáng thứ nhất và bộ phận ánh sáng tới/phát xạ ánh sáng thứ hai được kết nối quang với nhau trong khi phần đầu rìa của cả hai vòng sắt đệm đối diện nhau ở một khoảng cách xác định trước tách biệt với nhau.

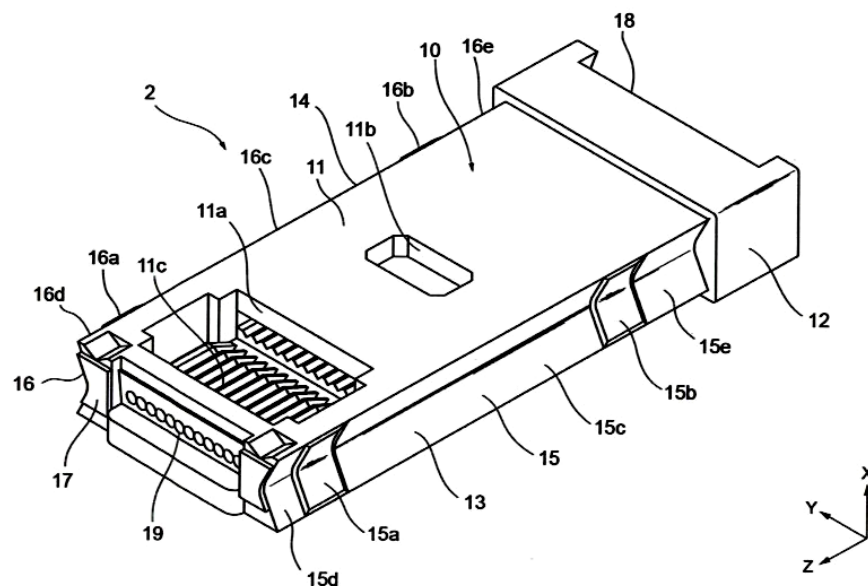
Fig.6



- (11) **97164 A** (43) 25/08/2023
 (21) **1-2023-02646** (85) 21/04/2023
 (22) 17/09/2021 (86) PCT/JP2021/034368 17/09/2021
 (30) 2020-161212 25/09/2020 JP (87) WO2022/065245 A1 31/03/2022
 (51) **G02B 6/32; G02B 6/40; G02B 6/38**
 (71) **1. SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)**
 5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041, Japan
2. NIPPON TSUSHIN DENZAI CO., LTD. (JP)
 226, Higashi 1-chome, Komaki-shi, Aichi 485-0831, Japan
 (72) YAKABE Sho (JP); FUJIHARA Yuto (JP); SASAKI Dai (JP); KIMURA Motoyoshi (JP); IZAKI Manabu (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **VÒNG SẮT ĐỆM, BỘ NỐI QUANG VÀ CƠ CẤU KẾT NỐI QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến vòng sắt đệm bao gồm phần giữ sợi quang được cấu tạo để giữ nhiều sợi quang, và mặt bên thứ nhất và mặt bên thứ hai đối diện nhau theo hướng thứ hai giao với hướng thứ nhất mà phần giữ sợi quang mở rộng. Mặt bên thứ nhất được bố trí phần rãnh thứ nhất hoặc phần nhô ra thứ nhất mở rộng theo hướng thứ nhất. Mặt bên thứ hai được bố trí phần rãnh thứ hai hoặc phần nhô ra thứ hai mở rộng theo hướng thứ nhất. Trong vòng sắt đệm này, phần rãnh thứ nhất hoặc phần nhô ra thứ nhất bao gồm phần định vị thứ nhất và phần định vị thứ hai tách biệt với nhau theo hướng thứ nhất.

Fig.4



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 97165 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02647 | (85) 21/04/2023 | |
| (22) 24/09/2021 | (86) PCT/JP2021/034928 | 24/09/2021 |
| (30) 2020-159923 | 24/09/2020 | JP (87) WO2022/065397 A1 |
| | | 31/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/04/2023

(51) **F16C 1/14**

(71) **HI-LEX CORPORATION (JP)**

12-28, Sakaemachi 1-chome, Takarazuka-shi, Hyogo 665-0845, Japan

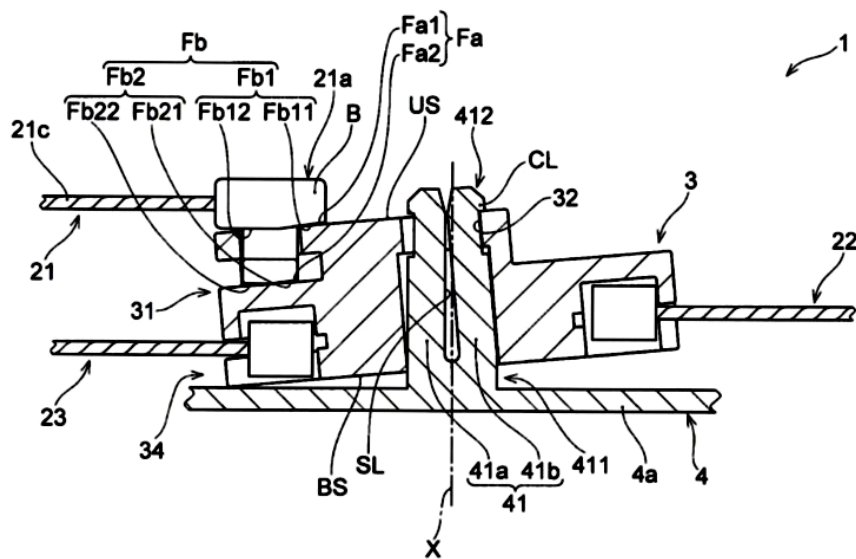
(72) TOKIMASA, Hidenori (JP); NISHIMURA, Atsushi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ THAO TÁC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thao tác bao gồm dây cáp (21) có đầu dây cáp ((21a)), chi tiết ghép nối (3), và đế (4). Chi tiết ghép nối (3) có bề mặt hướng về phía chi tiết ghép nối (Fa) mà hướng về đầu dây cáp (21a), bề mặt hướng về phía chi tiết ghép nối (Fa) được tạo ra cho đế (4) để nghiêng tại góc nghiêng định trước so với bề mặt hướng về phía chi tiết ghép nối (Fa) ở trạng thái không chịu tải, và đầu dây cáp (21a) có bề mặt hướng về phía đầu dây cáp (Fb) mà hướng về bề mặt hướng về phía chi tiết ghép nối (Fa). Bề mặt hướng về phía chi tiết ghép nối (Fa) và bề mặt hướng về phía đầu dây cáp (Fb) được tạo kết cấu không phủ chòm nhau khi chi tiết ghép nối (3) bị nghiêng. Kết cấu này có thể được sử dụng để ngăn chặn sự nghiêng của đầu dây cáp do độ nghiêng của chi tiết ghép nối mà dây cáp được nối với nó và ngăn chặn sự đứt do mỏi của dây cáp mà gây ra bởi biến dạng uốn của dây cáp do sự nghiêng của đầu dây cáp.

FIG. 8



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 97166 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02651 | (85) 21/04/2023 | |
| (22) 30/09/2020 | (86) PCT/JP2020/037353 | 30/09/2020 |
| | (87) WO2022/070367 | 07/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/04/2023

(51) **F16L 15/04**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) YOSHIKAWA Masaki (JP); GOTO Seigo (JP); OZAKI Seiji (JP); SATO Hideo (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **MỐI NỐI CÓ REN VÀ PHƯƠNG PHÁP NỐI MỐI NỐI CÓ REN**

(57) Sáng chế đề cập đến mối nối có ren trong đó mối quan hệ giữa các thông số góc vành tỳ và các thông số góc côn ren cho khớp nối và cặp chốt nối được lắp vào từ cả hai đầu của khớp nối được xác định bằng biểu thức (1) sau đây, và mômen xoắn siết mà mối nối có ren là được siết là 60 % hoặc lớn hơn và mômen xoắn tương ứng giới hạn chảy là 85% hoặc nhỏ hơn được xác định theo biểu thức (2) sau:

$$-1,5^\circ \leq \Delta\theta - \Delta\omega \leq 2,0^\circ \quad \dots (1),$$

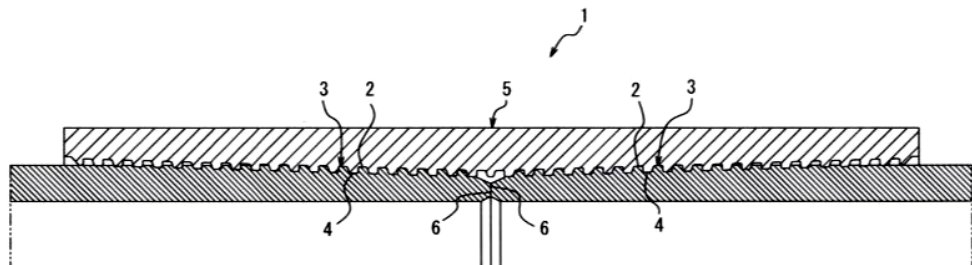
$$T = (T_S + T_D) \frac{1}{12}$$

$$T_S = f_t P_c \frac{E_7}{2} (2\pi E_7) L_4 \frac{1}{2}$$

$$P_c = E \frac{\rho_m}{2} \frac{\left(\left(\frac{W}{2} \right)^2 - \left(\frac{E_7}{2} \right)^2 \right) \left(\left(\frac{E_7}{2} \right)^2 - \left(\frac{d}{2} \right)^2 \right)}{2 \left(\frac{E_7}{2} \right)^3 \left(\left(\frac{W}{2} \right)^2 - \left(\frac{d}{2} \right)^2 \right)}$$

$$T_D = Y_m A_s \left(\frac{P}{2\pi} + \frac{R_t f_t}{\cos\Theta} + R_t f_s \right) \quad \dots (2).$$

FIG. 10



(11) 97167 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2023-02653

(22) 21/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/04/2023

(51) G03H 1/04; G03H 1/26; G03H 1/10

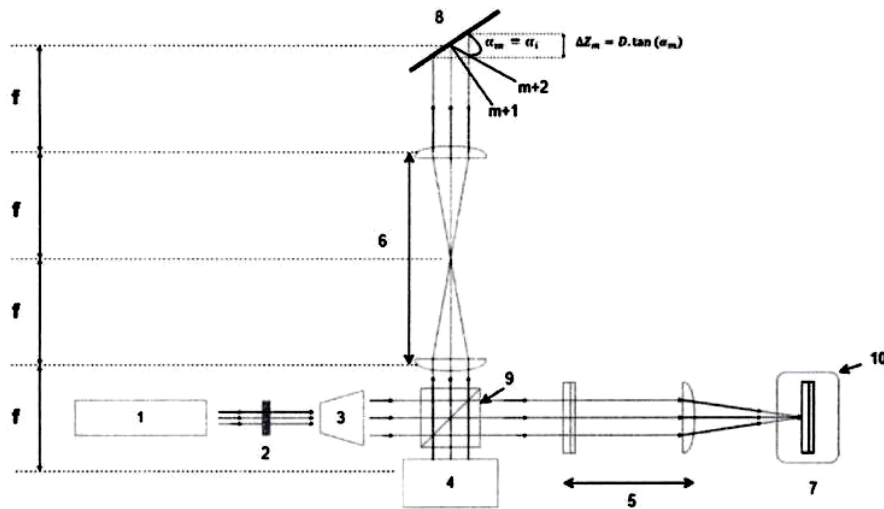
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)

Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

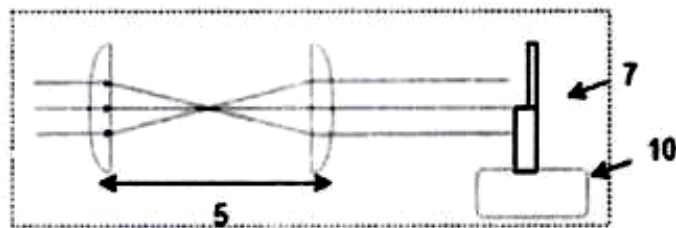
(72) Trương Công Tuấn (VN); Vũ Toàn Thắng (VN); Nguyễn Thành Hùng (VN); Nguyễn Ngọc Sơn (VN); Vũ Thanh Tùng (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TẠO ẢNH BA CHIỀU TỪ PHÉP ĐO BIÊN DẠNG SỬ DỤNG ĐIỀU BIẾN PHA KHÔNG GIAN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ảnh ba chiều từ phép đo biên dạng sử dụng điều biến pha không gian bao gồm các bước: thu thập tín hiệu trong đó có việc điều chỉnh thông số để thỏa mãn điều kiện giao thoa tức là hiệu quang lộ giữa hai chùm tia sau khi phản xạ nằm trong phạm vi đo; xử lý tín hiệu đo thu được từ máy ảnh và tạo ảnh ba chiều từ biên dạng hai chiều thu được. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống đo biên dạng sử dụng điều biến pha không gian.



Hình 1a



Hình 1b

- (11) **97168 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-02658** (85) 21/04/2023
(22) 30/09/2021 (86) PCT/CN2021/122031 30/09/2021
(30) 202011061863.1 30/09/2020 CN (87) WO2022/068914 07/04/2022
202111069020.0 13/09/2021 CN
(51) **C07K 16/30; C12N 15/13; A61K 39/395; A61P 35/00**
(71) 1. **JIANGSU HENGRUI PHARMACEUTICALS CO., LTD.** (CN)
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone,
Lianyungang, Jiangsu 222047, China
2. **SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
No.279 Wenjing Road, Minhang District, Shanghai, 200245, China
(72) WANG, Zhiwan (CN); WU, Tingting (CN); LIU, Xun (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA THỂ TIẾP HỢP KHÁNG THỂ-DƯỢC CHẤT, VÀ CHẾ
PHẨM ĐÔNG KHÔ CHỨA THỂ TIẾP HỢP KHÁNG THỂ-DƯỢC CHẤT**
(57) Sáng chế đề xuất dược phẩm chứa thể tiếp hợp kháng thể-dược chất, và chế phẩm
đông khô chứa thể tiếp hợp kháng thể dược chất. Cụ thể là sáng chế đề xuất dược
phẩm chứa thể tiếp hợp kháng thể kháng claudin-dược chất.

- (11) **97169 A** (43) 25/08/2023
 (21) **1-2023-02659** (85) 21/04/2023
 (22) 21/09/2021 (86) PCT/EP2021/075979 21/09/2021
 (30) 20197772.5 23/09/2020 EP (87) WO2022/063797 A1 31/03/2022
 (51) **A24F 40/465; A24F 40/10; A24F 40/44**
 (71) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)**
 Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
 (72) FREDERICK, Guillaume (FR); ZINOVIK, Ihar Nikolaevich (US)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)
 (54) **HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ ĐƯỢC GIA NHIỆT CẢM ỨNG CUNG CẤP SỰ GIA NHIỆT HIỆU QUẢ VÀ ĐỒNG NHẤT CỦA PHẦN TỬ CHI TIẾT CẢM ỨNG ĐIỆN TỬ DẠNG PHẪNG, PHƯƠNG PHÁP TẠO SOL KHÍ VÀ HỘP CHỨA CHO HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tạo sol khí được gia nhiệt cảm ứng cung cấp sự gia nhiệt hiệu quả và đồng nhất của phần tử chi tiết cảm ứng điện tử dạng phẳng. Hệ thống tạo sol khí bao gồm: bình chứa chất lỏng (40); cụm chi tiết cảm ứng điện tử (12), cụm chi tiết cảm ứng điện tử (12) bao gồm phần tử chi tiết cảm ứng điện tử nổi thông chất lỏng với bình chứa chất lỏng (40) sao cho chất lỏng từ bình chứa chất lỏng được truyền tải đến phần tử chi tiết cảm ứng điện tử khi sử dụng; trong đó phần tử chi tiết cảm ứng điện tử về cơ bản là phẳng và mở rộng song song với mặt phẳng thứ nhất; cuộn dây cảm ứng thứ nhất (66) và cuộn dây cảm ứng thứ hai (68), cuộn dây cảm ứng thứ nhất (66) được đặt ở phía thứ nhất của cụm chi tiết cảm ứng điện tử (12) và mở rộng song song với mặt phẳng thứ nhất, cuộn dây cảm ứng thứ hai (68) được đặt ở phía thứ hai của cụm chi tiết cảm ứng điện tử (12) đối diện phía thứ nhất và mở rộng song song với mặt phẳng thứ nhất, trong đó phần tử chi tiết cảm ứng điện tử được đặt giữa, và về cơ bản cách đều từ cuộn dây cảm ứng thứ nhất (66) và cuộn dây cảm ứng thứ hai (68); và mạch điều khiển (70) được kết nối với các cuộn dây cảm ứng thứ nhất và thứ hai (66, 68) và được tạo cấu hình để cung cấp dòng điện xoay chiều đến các cuộn dây cảm ứng thứ nhất và thứ hai (66, 68). Bộ phận này cho phép sự gia nhiệt hiệu quả và đồng nhất của phần tử chi tiết cảm ứng điện tử. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo sol khí và hộp chứa cho hệ thống tạo sol khí.

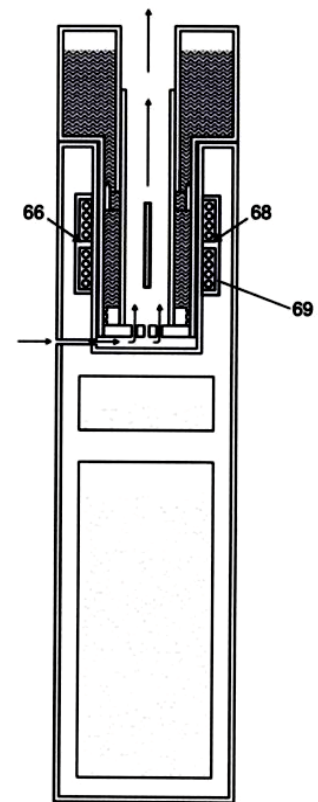
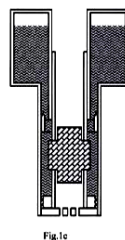
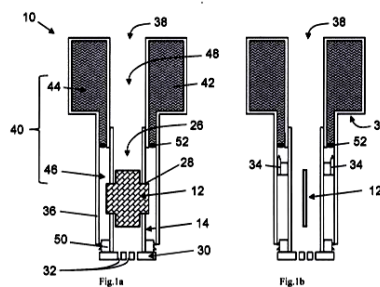


Fig. 1b

- (11) 97170 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-02660 (85) 21/04/2023
 (22) 22/09/2021 (86) PCT/EP2021/076125 22/09/2021
 (30) 20197825.1 23/09/2020 EP (87) WO2022/063863 A1 31/03/2022
 (51) *A24F 40/465; A24F 40/10; A24F 40/44*
 (71) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)**
 Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
 (72) FREDERICK, Guillaume (FR); ZINOVIK, Ihar Nikolaevich (US)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)
 (54) **HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ VỚI BỘ HẤP THỤ NĂNG LƯỢNG ĐIỆN TỪ CHUYỂN ĐỔI THÀNH NHIỆT ĐƯỢC ĐỊNH HÌNH VÀ HỘP CHỨA CHO HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp chứa (10) dùng cho hệ thống tạo sol khí bao gồm khoang chứa chất lỏng (40) để giữ nền tạo sol khí dạng lỏng (42), cụm bộ hấp thụ năng lượng điện từ chuyển đổi thành nhiệt (12) nối thông chất lưu với khoang chứa chất lỏng (40), và bộ phận giữ bộ hấp thụ năng lượng điện từ chuyển đổi thành nhiệt (14). Cụm bộ hấp thụ năng lượng điện từ chuyển đổi thành nhiệt (12) bao gồm chi tiết bộ hấp thụ năng lượng điện từ chuyển đổi thành nhiệt (16, 18) có thể làm nóng được bằng sự đâm xuyên qua từ trường biến thiên, chi tiết bộ hấp thụ năng lượng điện từ chuyển đổi thành nhiệt (16, 18) có vùng làm nóng (24) và ít nhất một vùng gắn (22), ít nhất một vùng gắn (22) được đặt gần kề ngoại biên của vùng làm nóng (24). Vùng làm nóng (24) có chiều dài và chiều rộng, và ít nhất một vùng gắn (22) có chiều dài và chiều rộng. Bộ phận giữ bộ hấp thụ năng lượng điện từ chuyển đổi thành nhiệt (14) tiếp xúc ít nhất một vùng gắn (22) của chi tiết bộ hấp thụ năng lượng điện từ chuyển đổi thành nhiệt (16, 18). Chiều dài của ít nhất một vùng gắn (22) nhỏ hơn chiều dài của vùng làm nóng (24), và chiều rộng của ít nhất một vùng gắn (22) nhỏ hơn chiều rộng của vùng làm nóng (24). Sáng chế còn đề cập đến hệ thống tạo sol khí.



(11) 97171 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2023-02661

(22) 21/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/06/2023

(51) G06F 16/00

(71) CÔNG TY TNHH SAMSUNG SDS VIỆT NAM (VN)

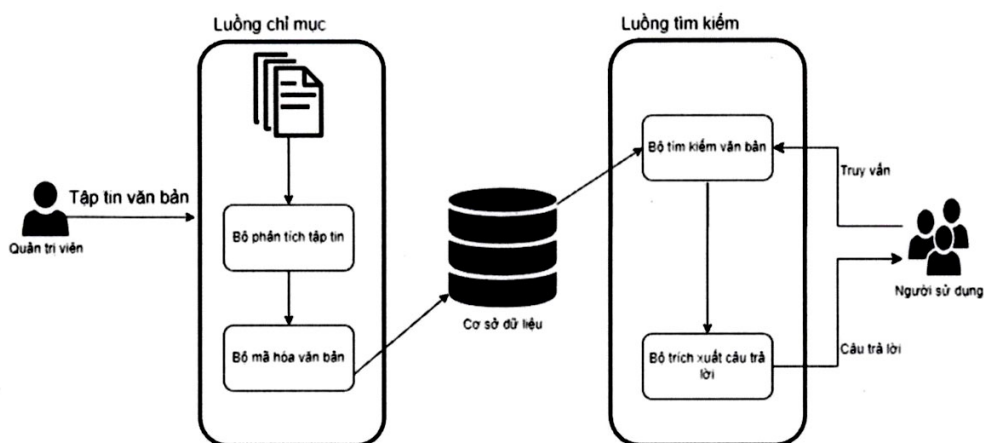
Lô CN05, đường YP6, khu công nghiệp Yên Phong, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(72) Trần Ngọc Sơn (VN); Nguyễn Anh Tú (VN); Hồ Đắc Phúc (VN); Đàm Trọng Tuyên (VN); Lê Xuân Bộ (VN); Nguyễn Thị Thu (VN); Nguyễn Minh Trí (VN); Kim Tae Hyun (KR)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUY VẤN TÀI LIỆU VÀ HỎI ĐÁP NGỮ NGHĨA TỰ ĐỘNG TIẾNG VIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp truy vấn tài liệu và hỏi đáp ngữ nghĩa tự động tiếng Việt cho phép người dùng tìm kiếm thông tin bên trong các tài liệu với nhiều định dạng khác nhau. Hệ thống được thực hiện qua hai luồng chỉ mục và luồng tìm kiếm với các bộ: bộ phân tích tập tin, bộ mã hóa văn bản, bộ tìm kiếm văn bản, bộ trích xuất câu trả lời, bộ cơ sở dữ liệu. Phương pháp được thực hiện qua các bước: bước 1: trích xuất nội dung chữ của tập tin; bước 2: phân loại tài liệu và trích rút thông tin; bước 3: mã hóa nội dung chữ; bước 4: tìm kiếm khi có truy vấn; bước 5: trả lời truy vấn dựa vào các văn bản liên quan; bước 6: thu thập phản hồi.



Hình 2

- (11) 97172 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-02664 (85) 21/04/2023
 (22) 23/09/2021 (86) PCT/US2021/051641 23/09/2021
 (30) 63/082,888 24/09/2020 US (87) WO2022/066832 31/03/2022
 (51) C07K 16/28; A61K 38/43; A61K 39/395
 (71) MERCK SHARP & DOHME LLC (US)
 126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America
 (72) KRISHNAMACHARI, Yogita (US); MITTAL, Sachin (US); SANGANI, Sahil, S. (US); FORREST, William, P., Jr. (US); SU, Yongchao (US); ZHAO, Xi (US); SMITH, Katelyn Jean (US)
 (74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
 (54) **CHẾ PHẨM PHỐI CHẾ ỔN ĐỊNH CHỨA CÁC KHÁNG THỂ THỤ THỂ GÂY CHẾT THEO CHƯƠNG TRÌNH 1 (PD-1) VÀ CÁC BIẾN THỂ HYALURONIDAZA VÀ CÁC MẢNH CỦA NÓ**
 (57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm phối chế ổn định của kháng thể chống lại thụ thể gây chết theo chương trình của người PD-1, hoặc mảnh gắn kết kháng nguyên của nó và biến thể PH20 hoặc mảnh của nó. Các chế phẩm phối chế theo sáng chế hữu dụng trong điều trị các bệnh ung thư khác nhau. Theo một số phương án, các chế phẩm phối chế phù hợp để dùng dưới da.

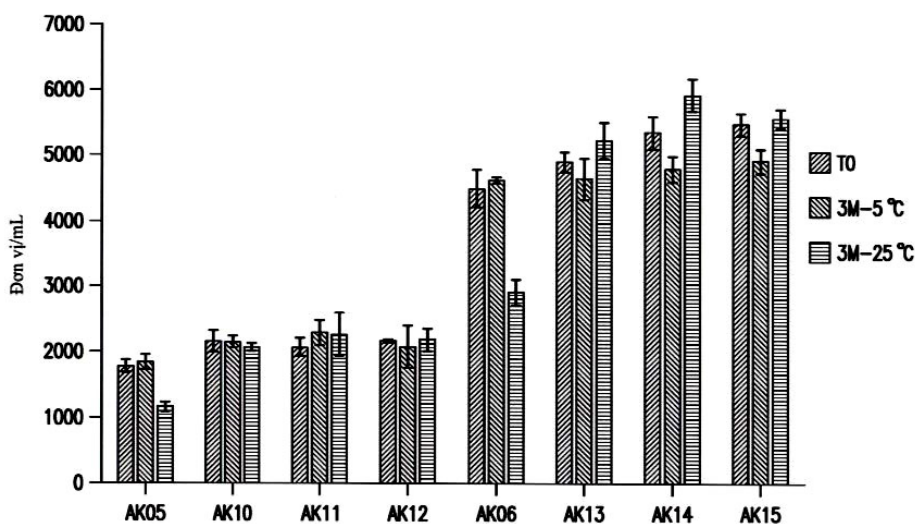


FIG.9

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 97173 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02666 | (85) 21/04/2023 | |
| (22) 23/10/2020 | (86) PCT/CN2020/123295 | 23/10/2020 |
| | (87) WO2022/082744 A1 | 28/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/04/2023

(51) *H04W 84/06*

(71) **APPLE INC.** (US)

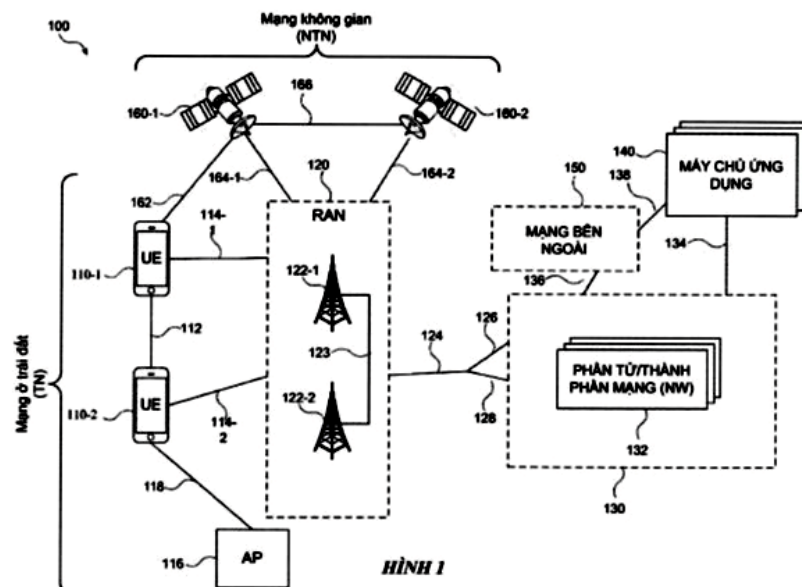
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

(72) Chunhai YAO (CN); Chunxuan YE (US); Dawei ZHANG (US); Haijing HU (CN); Haitong SUN (US); Hong HE (CN); Huaning NIU (CN); Jie CUI (CN); Oghenekome OTERI (US); Sarma V. VANGALA (US); Sigen YE (CN); Wei ZENG (US); Weidong YANG (CN); Yang TANG (AU); Yushu ZHANG (CN)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **BỘ XỬ LÝ DẢI TẦN CƠ SỞ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ DUY TRÌ ĐỘ DỊCH THỜI GIAN TRONG MẠNG KHÔNG GIAN**

(57) Thiết bị người dùng (UE) liên kết với mạng không gian (NTN) được đề xuất. UE bao gồm bộ xử lý được tạo cấu hình để xác định độ dịch thời gian thứ nhất, dựa trên bước xử lý tín hiệu chỉ báo độ dịch thời gian bao gồm độ dịch thời gian thứ nhất hoặc thông số liên quan, thu được từ trạm gốc. Theo một số phương án, độ dịch thời gian thứ nhất biểu thị độ trễ thời gian trong tương tác đường xuống (DL) với đường lên (UL) giữa UE và trạm gốc. Bộ xử lý còn được tạo cấu hình để xác định độ dịch thời gian thứ hai, dựa trên bước xử lý tín hiệu chỉ báo độ dịch thời gian tiếp theo bao gồm độ dịch thời gian thứ hai hoặc thông số liên quan, thu được từ trạm gốc tại thực thể thời gian tiếp theo. Theo một số phương án, bộ xử lý còn được tạo cấu hình để cập nhật độ dịch thời gian thứ nhất với độ dịch thời gian thứ hai.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 97174 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02672 | (85) 24/04/2023 | |
| (22) 29/09/2021 | (86) PCT/FI2021/050644 | 29/09/2021 |
| (30) 20205942 | 29/09/2020 | FI (87) WO2022/069801 |
| | | 07/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2023

(51) **G01B 11/06**

(71) **LMI TECHNOLOGIES INC. (CA)**

9200 Glenlyon Parkway, Burnaby, British Columbia V5J 5J8, Canada

(72) KERÄNEN, Heimo (FI)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VÀ/HOẶC CÁC ĐẶC TÍNH QUANG HỌC CỦA VẬT THỂ**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị để xác định vị trí và/hoặc các đặc tính quang học của đối tượng (2). Thiết bị bao gồm ít nhất một phần tử đầu ra (4.1) để cung cấp ánh sáng, phần tử quang học chiếu sáng (11) để hướng ánh sáng từ phần tử đầu ra đến đối tượng, cảm biến ánh sáng (8) và phần tử quang học tạo ảnh (13) để thu ánh sáng từ đối tượng đến cảm biến ánh sáng. Thiết bị được tạo cấu hình để xác định vị trí và/hoặc thuộc tính quang học của đối tượng (2) từ mức tối đa cục bộ của sự phân bố cường độ ánh sáng do cảm biến ánh sáng (8) phát hiện, trong đó mức tối đa cục bộ là kết quả của ánh sáng được thu thập từ giao điểm của điểm đối tượng (2.1) và một trong các điểm lấy nét hoặc vùng lấy nét trùng nhau được tạo bởi phần tử quang học chiếu sáng (11) và tạo ảnh (13). Thiết bị có thể được sử dụng để xác định giá trị cường độ cho ánh sáng phản xạ từ điểm đối tượng (2.1) với ít nhất hai bước sóng khác nhau. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp để xác định vị trí và/hoặc các đặc tính quang học của đối tượng (2).

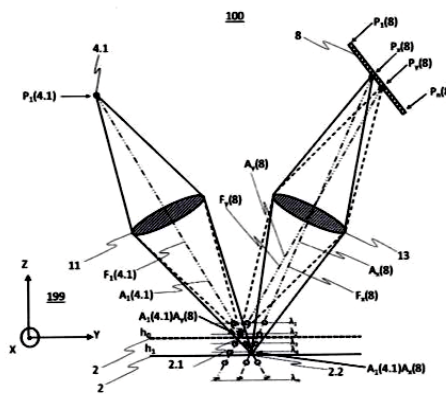


FIG. 1a

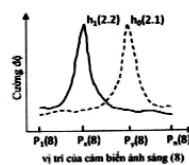


FIG. 1b

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 97175 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02674 | (85) 24/04/2023 | |
| (22) 03/11/2020 | (86) PCT/CN2020/126103 | 03/11/2020 |
| | (87) WO2022/094749 A1 | 12/05/2022 |

(51) **H04B 7/0456**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America

(72) HAO, Chenxi (CN); KHOSHNEVISAN, Mostafa (IR); ZHANG, Yu (CN); GAAL, Peter (US); SUN, Jing (US); LUO, Tao (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); MONTOJO, Juan (US); CHEN, Wanshi (CN); XU, Hao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây. Các khía cạnh của sáng chế đề xuất các kỹ thuật báo cáo thông tin trạng thái kênh (channel State information - CSI) trong các tình huống nhiều điểm thu phát (multiple transmitter receiver point - mTRP).

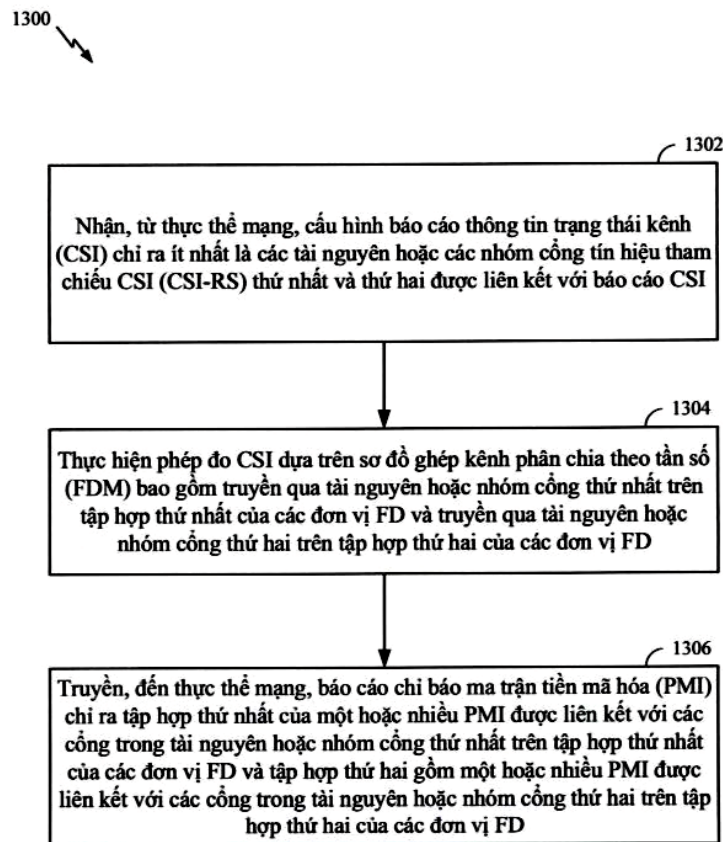


FIG. 13

- (11) 97176 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-02675 (85) 24/04/2023
 (22) 29/10/2021 (86) PCT/US2021/057405 29/10/2021
 (30) 17/089,511 04/11/2020 US (87) WO2022/098586 A1 12/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2023

(51) H04B 7/06; H04L 25/03

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

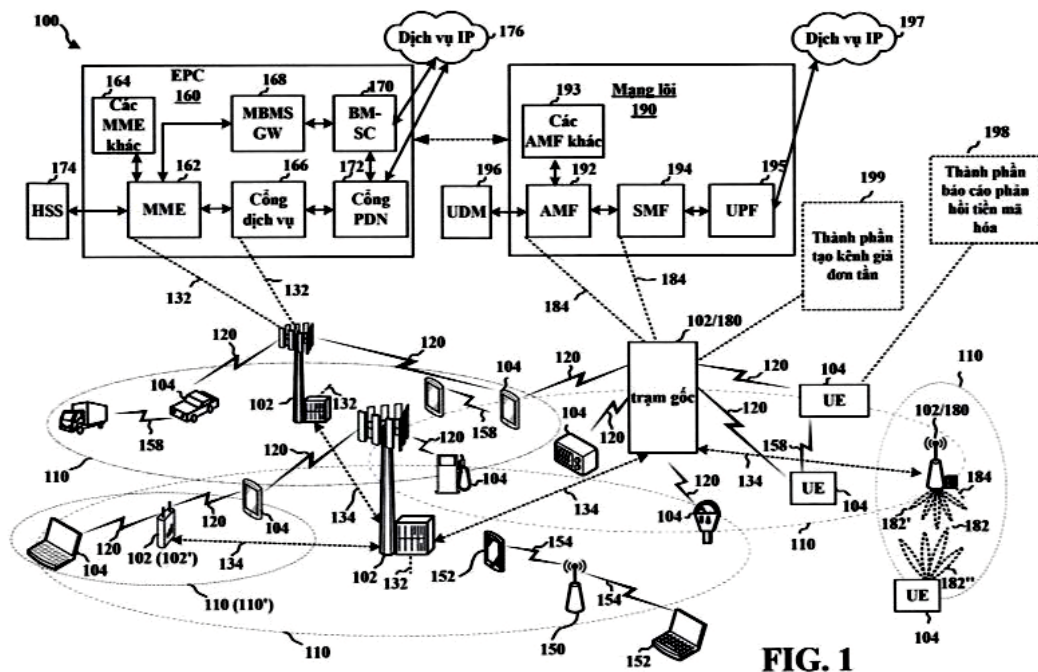
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) BERLINER, Ran (IL); LANDIS, Shay (IL); DALLAL, Yehonatan (IL); TOUBOUL, Assaf (IL)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ KHÔNG DÂY THỨ NHẤT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị không dây thứ nhất. Các khía cạnh được trình bày ở đây có thể cho phép thiết bị thu nhận tín hiệu tần số cao với bộ thu đơn giản hơn để giảm độ phức tạp tổng thể và chi phí liên quan đến bộ thu. Ở một khía cạnh, thiết bị nhận tín hiệu tham chiếu từ thiết bị không dây thứ hai. Thiết bị đo biên độ và pha của tín hiệu tham chiếu so với điểm thiết lập. Thiết bị truyền thông tin làm phẳng kênh trong phản hồi tiền mã hóa tới thiết bị không dây thứ hai, phản hồi tiền mã hóa bao gồm ít nhất sự khác biệt giữa biên độ của tín hiệu tham chiếu và điểm thiết lập cho băng con.



- (11) 97177 A (43) 25/08/2023
- (21) 1-2023-02676 (85) 24/04/2023
- (22) 29/10/2021 (86) PCT/US2021/057242 29/10/2021
- (30) 63/108,250 30/10/2020 US (87) WO2022/094207 A1 05/05/2022
17/513,849 28/10/2021 US
- (51) **H04L 5/00; H04L 27/26**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) VERMANI, Sameer (US); TIAN, Bin (US); KIM, Youhan (US); CHEN, Jialing Li (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông không dây và phương pháp truyền thông không dây bởi thiết bị này, cụ thể là các phương pháp, thiết bị và hệ thống để diễn giải các bit và giá trị dành riêng liên quan đến các bản phát hành khác nhau của giao thức truyền thông không dây. Theo một số phương án triển khai, thiết bị truyền thông không dây có thể xác định nên chấm dứt hay tiếp tục nhận đơn vị dữ liệu giao thức giao thức hội tụ giao thức của lớp vật lý (protocol convergence protocol (PLCP) protocol data unit - PPDU) nếu nó phát hiện bit dành riêng trong phần mở đầu của lớp vật lý được đặt thành giá trị không được hỗ trợ (chẳng hạn như giá trị khác với giá trị được xác định bởi phiên bản hoặc bản phát hành của giao thức truyền thông không dây được thiết bị truyền thông không dây hỗ trợ). Theo một số phương án triển khai khác, thiết bị truyền thông không dây có thể xác định nên chấm dứt hay tiếp tục nhận PPDU nếu nó phát hiện trường trong phần mở đầu của lớp vật lý được đặt thành giá trị dành riêng (chẳng hạn như được xác định bởi phiên bản hoặc bản phát hành của giao thức truyền thông không dây được thiết bị truyền thông không dây hỗ trợ).

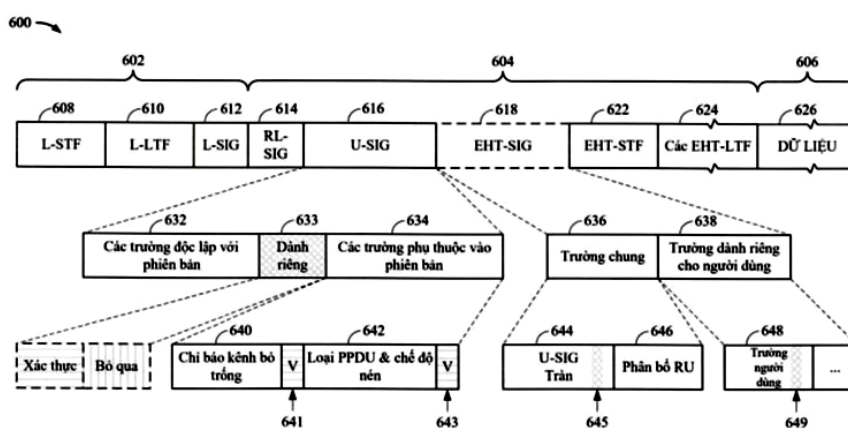


Fig.6

- (11) 97178 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-02677 (85) 24/04/2023
 (22) 28/09/2021 (86) PCT/US2021/052291 28/09/2021
 (30) 17/085,272 30/10/2020 US (87) WO2022/093462 A1 30/10/2020
 (51) **G06T 1/20**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) FRISINGER, Thomas Edwin (US); HAMMERSTONE, Richard (US); GRUBER,
 Andrew Evan (US); ZHONG, Gang (CN); DU, Yun (US); NAGENDRA KUMAR,
 Jonnala Gadda (IN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ ĐỒ HỌA VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC
 ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý đồ họa và phương tiện đọc được bằng máy tính. Sáng chế đề xuất các hệ thống, thiết bị, máy và phương pháp, bao gồm các chương trình máy tính được mã hóa trên phương tiện lưu trữ, cho các hằng số chia sẻ gia tăng nhanh. Theo các khía cạnh, CPU có thể xác định/cập nhật dữ liệu hằng số chia sẻ cho lượt vẽ thứ nhất trong số nhiều lượt vẽ. Dữ liệu hằng số chia sẻ, có thể tương ứng với ít nhất một trình đồ bóng, có thể được cập nhật dựa trên bản cập nhật lượt vẽ cho lượt vẽ thứ nhất. CPU có thể truyền dữ liệu hằng số chia sẻ được cập nhật cho lượt vẽ thứ nhất tới GPU. GPU có thể nhận, trong ít nhất một thanh ghi, dữ liệu hằng số chia sẻ được cập nhật từ CPU và tạo cấu hình ít nhất một thanh ghi dựa trên dữ liệu hằng số chia sẻ được cập nhật tương ứng với bản cập nhật lượt vẽ của lượt vẽ thứ nhất trong số nhiều lượt vẽ.

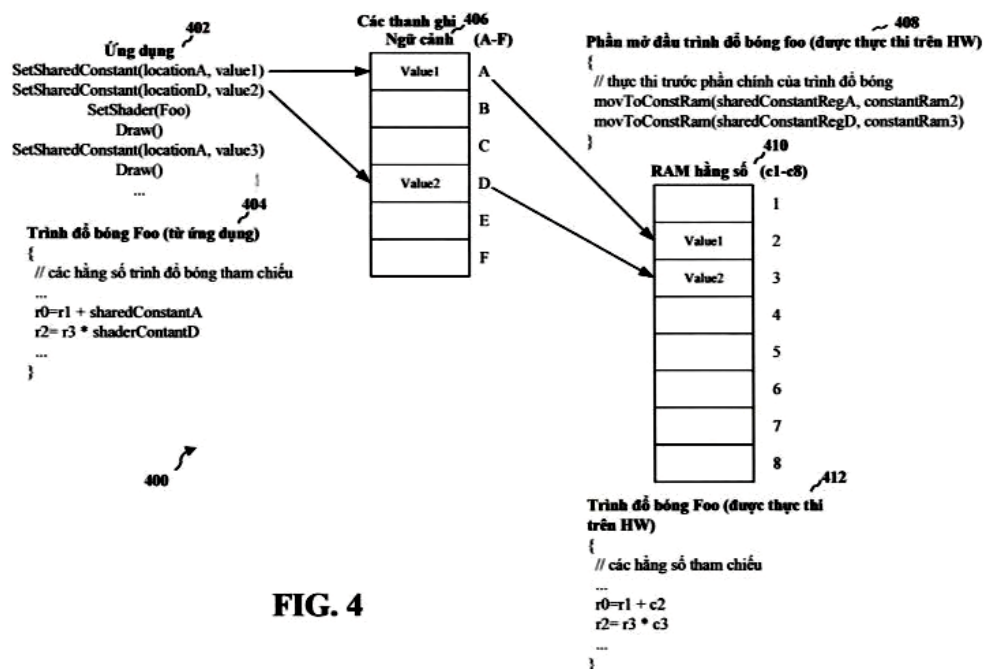


FIG. 4

- (11) 97179 A (43) 25/08/2023
- (21) 1-2023-02678 (85) 24/04/2023
- (22) 01/10/2021 (86) PCT/US2021/053151 01/10/2021
- (30) 63/108,221 30/10/2020 US (87) WO2022/093478 A1 05/05/2022
17/240,837 26/04/2021 US
- (51) **H04N 5/232; G06T 5/50; H04N 5/235; H04N 5/217; G06K 9/00; G06T 7/20**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) GINTSBURG, Mark (IL); STRAUSS, Nir (IL); GAIZMAN, Ron (IL); PINHASOV,
Eran (IL); DOLGIN, Yuri (IL); PINTO, Victor (IL)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ MỘT HOẶC NHIỀU KHUNG HOẶC
HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐƯỢC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật, hệ thống, thiết bị và phương pháp xử lý một hoặc nhiều khung hoặc hình ảnh. Ví dụ, quy trình xác định phơi sáng cho một hoặc nhiều khung bao gồm bước thu ảnh xạ chuyển động cho một hoặc nhiều khung. Quy trình bao gồm bước xác định, dựa trên ảnh xạ chuyển động, chuyển động được liên kết với một hoặc nhiều khung của cảnh. Chuyển động tương ứng với di chuyển của một hoặc nhiều đối tượng trong cảnh liên quan đến camera được sử dụng để chụp một hoặc nhiều khung. Quy trình bao gồm bước xác định, dựa trên chuyển động được xác định, số lượng các khung và phơi sáng để chụp số lượng các khung. Quy trình còn bao gồm bước gửi yêu cầu chụp số lượng các khung bằng cách sử dụng phơi sáng được xác định.

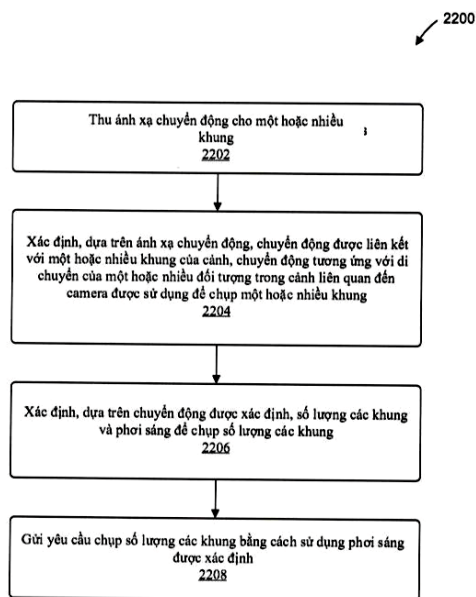


Fig.22

(11) 97180 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2023-02679

(22) 24/04/2023

(30) 202310129847.9 16/02/2023 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/04/2023

(51) A47B 88/00

(71) AODELI METAL PRODUCTS CO., LTD. (CN)

1st Floor, No. 1, Nanpu Industrial Zone, Nanpu Village Committee, Jun'an Town, Shunde District, Foshan City, Guangdong, China

(72) YULIANG ZHAN (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) RAY DẪN HƯỚNG NGĂN KÉO CÓ CHỨC NĂNG LIÊN KHÓA

(57) Sáng chế đề xuất ray dẫn hướng ngăn kéo có chức năng liên khóa, và liên quan tới lĩnh vực kỹ thuật của các ray dẫn hướng ngăn kéo. Ray dẫn hướng ngăn kéo có chức năng liên khóa bao gồm tủ (1), ít nhất ba ngăn kéo (2) được bố trí phía trên và phía dưới trong tủ (1), và cụm ray dẫn hướng (3) được bố trí trên thành ngoài của mỗi ngăn kéo (2). Cụm ray dẫn hướng (3) này bao gồm ray trong (301) mà dẫn động ngăn kéo (2) để trượt, ray ngoài (302) được cố định trên tủ (1), và ray giữa (303) mà kết nối ray trong (301) và ray ngoài (302). Cụm ray dẫn hướng (3) được tạo ra với thành phần liên khóa có chức năng liên khóa; thành phần liên khóa này bao gồm cơ cấu cố định (4) được cố định trên ray ngoài (302), cơ cấu chuyển đổi (7) được cố định trên ray trong (301), và ít nhất một bộ phận liên kết liên khóa trên và bộ phận liên kết liên khóa dưới được gài vào một đầu của cơ cấu cố định (4).

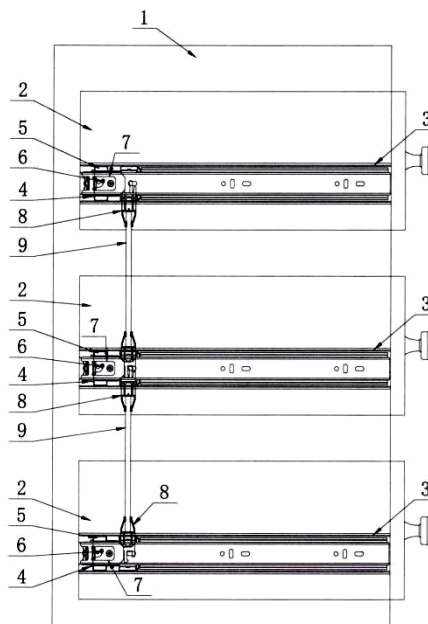


Fig.1

- (11) **97181 A** (43) 25/08/2023
- (21) **1-2023-02680** (85) 24/04/2023
- (22) 25/10/2021 (86) PCT/US2021/072014 25/10/2021
- (30) 20200100667 05/11/2020 GR (87) WO2022/099242 A1 12/05/2022
- (51) **H04W 48/18; H04W 48/02; H04W 8/20; H04W 8/18; H04W 4/90; H04W 48/06**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) CHAPONNIERE, Lenaig Genevieve (US); KIM, Sunghoon (KR); CATOVIC, Amer (US); KANAMARLAPUDI, Sitaramanjaneyulu (IN); ZISIMOPOULOS, Haris (GR); ZIA, Waqar (DE); SPEICHER, Sebastian (DE)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận dạng rằng UE không được kết nối với mạng thứ nhất mà UE đã đăng ký, và nhận dạng cấu hình dự phòng. UE có thể xác định, dựa trên cấu hình dự phòng, mạng thứ hai trong số một hoặc nhiều mạng khác mà UE sẽ kết nối. UE có thể cố gắng kết nối với mạng thứ hai dựa trên cấu hình dự phòng và UE không được kết nối với mạng thứ nhất. Trong một số trường hợp, trạm gốc của mạng có thể thiết lập kết nối với các UE dựa trên việc nhận các bản tin đăng ký từ các UE để đáp lại việc truyền chỉ bảo rằng mạng là khả dụng dưới dạng mạng dự phòng, nhận dạng mức độ tắc nghẽn của mạng và chuyển đổi sang chế độ từ chối không thuê bao mà trong đó trạm gốc từ chối kết nối với các UE không thuê bao.

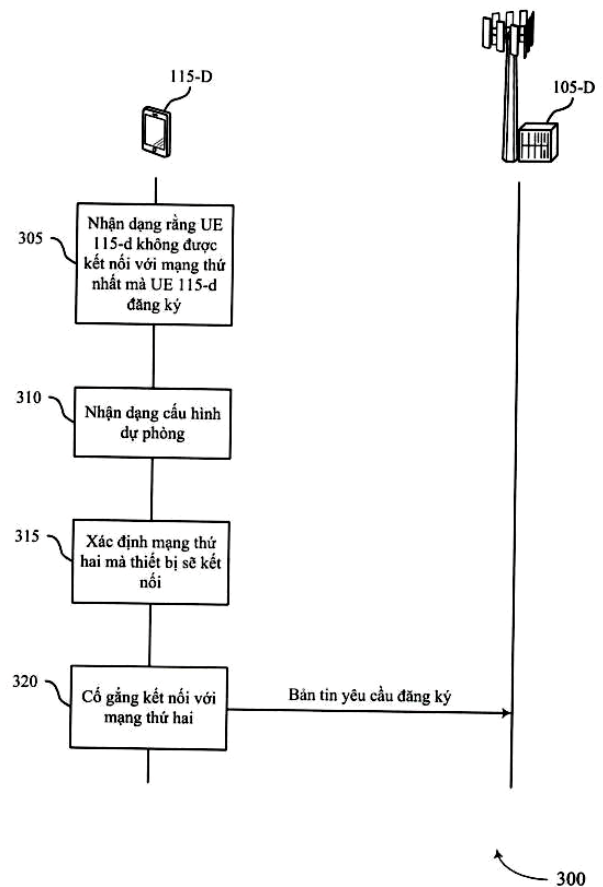


FIG.3

- (11) **97182 A** (43) 25/08/2023
- (21) **1-2023-02681** (85) 24/04/2023
- (22) 05/10/2021 (86) PCT/US2021/053620 05/10/2021
- (30) 20200100656 29/10/2020 GR (87) WO2022/093499 A3 05/05/2022
- (51) **H04L 5/00; H04W 72/12; G01S 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) CHOI, Chang-Sik (KR); STEFANATOS, Stelios (GR); WU, Shuanshuan (CN); GULATI, Kapil (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ƯỚC LƯỢNG VỊ TRÍ THIẾT BỊ, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIỂN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến phương pháp ước lượng vị trí thiết bị, thiết bị truyền thông không dây và phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính, và cụ thể là đề cập đến kỹ thuật phát quảng bá tín hiệu tham chiếu dựa trên nhóm trong mạng truyền thông không dây. Thiết bị truyền thông không dây thứ nhất có thể truyền bản tin quảng bá hình thành nhóm thứ nhất liên kết với nhóm định vị thứ nhất bao gồm nhiều thiết bị truyền thông không dây thứ nhất gồm thiết bị truyền thông không dây thứ nhất. Thiết bị truyền thông không dây thứ nhất có thể nhận bản tin quảng bá hình thành nhóm thứ hai liên kết với nhóm định vị thứ hai bao gồm nhiều thiết bị truyền thông không dây thứ hai gồm thiết bị truyền thông không dây thứ hai. Nhóm định vị thứ hai có thể được liên kết với thời gian chiếm giữ kênh (channel occupancy time - CoT) trong kênh liên kết phụ. CoT có thể bao gồm các cơ hội truyền được tạo cấu hình để được sử dụng bởi nhiều thiết bị truyền thông không dây thứ hai để truyền thông các tín hiệu tham chiếu. Thiết bị truyền thông không dây thứ nhất có thể khởi tạo hoạt động truyền tín hiệu tham chiếu bởi nhiều thiết bị truyền thông không dây thứ nhất bằng cách sử dụng các cơ hội truyền bổ sung trong CoT liên kết với nhóm định vị thứ hai.

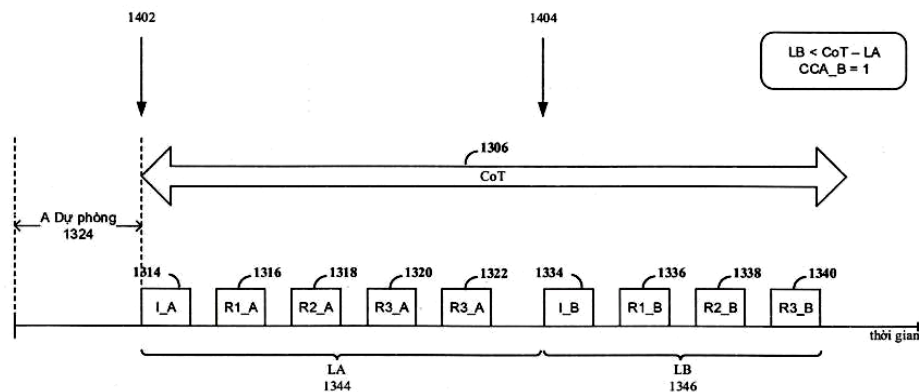


FIG. 14

- (11) 97183 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-02682 (85) 24/04/2023
 (22) 13/10/2021 (86) PCT/US2021/071838 13/10/2021
 (30) 17/087,234 02/11/2020 US (87) WO2022/094521 A1 05/05/2022
 (51) H03M 1/10; H03K 5/05; H03M 1/66; H03K 5/00; H03K 5/156
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) LIU, Xilin (CN); MAHMOUDIDARYAN, Parisa (IR); MEHDIZAD TALEIE,
 Shahin (US); RASHIDI, Negar (IR); SEO, Dongwon (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHUYỂN ĐỔI KỸ THUẬT SỐ SANG
 TƯƠNG TỰ VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị chuyển đổi kỹ thuật số sang tương tự, và thiết bị truyền thông không dây, cụ thể là, hệ mạch và các kỹ thuật chuyển đổi kỹ thuật số sang tương tự. Ví dụ, một số khía cạnh đề xuất thiết bị chuyển đổi kỹ thuật số sang tương tự. Thiết bị thường bao gồm bộ chuyển đổi kỹ thuật số sang tương tự (DAC) ở chế độ trộn, mạch điều chỉnh chu kỳ làm việc có đầu vào được ghép nối với nút đồng hồ đầu vào và có đầu ra được ghép nối với đầu vào đồng hồ của DAC chế độ trộn, và mạch so sánh dòng có các đầu vào được ghép nối với các đầu ra của DAC chế độ trộn và có đầu ra được ghép nối với đầu vào điều khiển của mạch điều chỉnh chu kỳ làm việc.

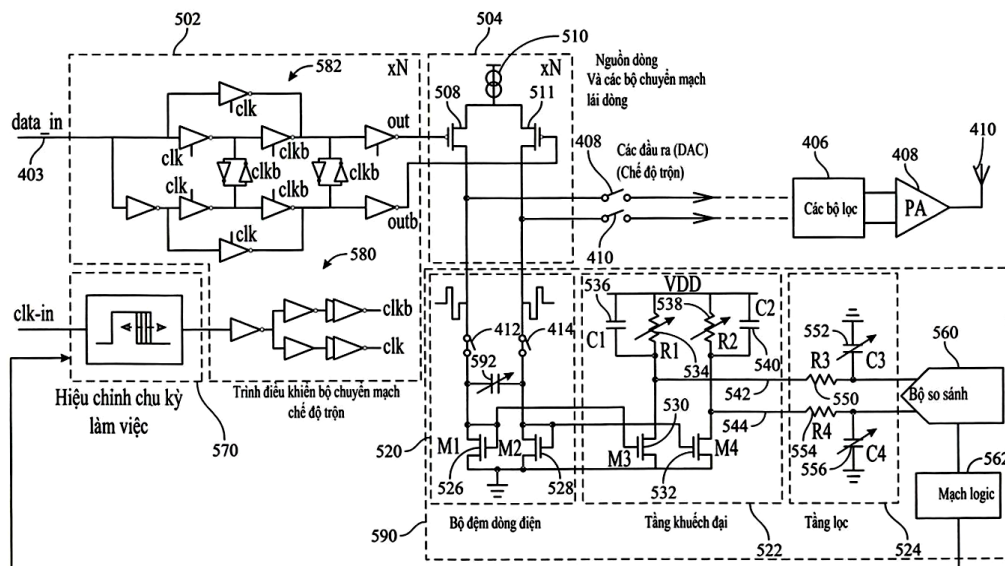


Fig.5

- (11) **97184 A** (43) 25/08/2023
- (21) **1-2023-02685** (85) 24/04/2023
- (22) 04/11/2021 (86) PCT/CN2021/128635 04/11/2021
- (30) 20200100664 04/11/2020 GR (87) WO2022/095923 A1 12/05/2022
- (51) **H04W 72/04**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); YANG, Wei (CN); HUANG, Yi (CN); DIMOU, Konstantinos (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, máy, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận bản tin cấu hình cho biết cấu hình lập lịch bán liên tục. UE có thể giám sát cuộc truyền dữ liệu đường xuống dựa ít nhất một phần vào cấu hình lập lịch bán liên tục. UE có thể xác định rằng, bản tin phản hồi đường lên tương ứng với cuộc truyền dữ liệu đường xuống được lập lịch để truyền bởi UE trong tài nguyên điều khiển đường lên thứ nhất mà chồng lấn ít nhất một phần với tài nguyên đường xuống, tài nguyên linh hoạt hoặc cả hai. UE có thể nhận dạng, dựa ít nhất một phần vào sự chồng lấn, tài nguyên điều khiển đường lên thứ hai sử dụng để truyền bản tin phản hồi đường lên.

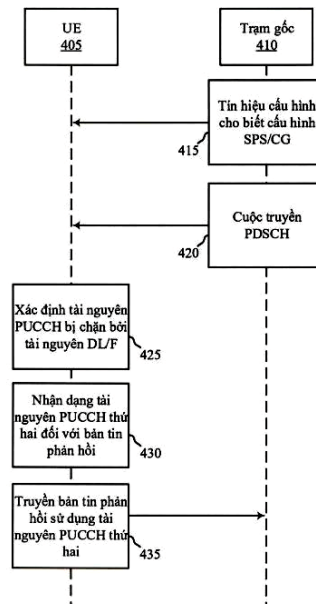


FIG. 4

400

- (11) 97185 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-02690 (85) 24/04/2023
 (22) 05/10/2021 (86) PCT/JP2021/036843 05/10/2021
 (30) 2020-181390 29/10/2020 JP (87) WO2022/091715 A1 05/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2023

(51) H04B 3/46; G01R 31/50; G01R 31/58

(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
 1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

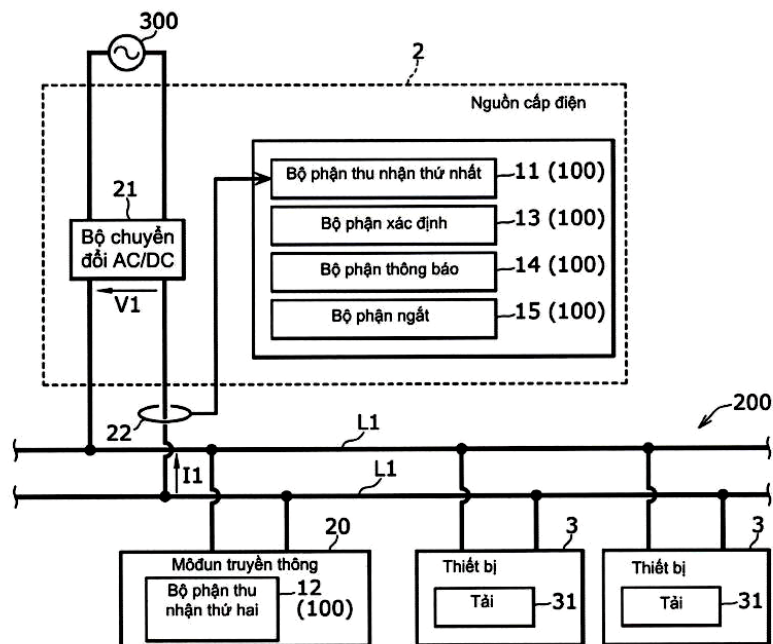
(72) Tatsuya TAKAHASHI (JP); Tatsuo KOGA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG PHÁT HIỆN HỒ QUANG, PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN HỒ QUANG VÀ VẬT GHI**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phát hiện hồ quang (100) bao gồm bộ phận thu nhận thứ nhất (11), bộ phận thu nhận thứ hai (12), và bộ phận xác định (13). Bộ phận thu nhận thứ nhất (11) thu nhận kết quả đo của dòng điện (II) chạy trong dây tải điện (L1) mà điện được cấp từ nguồn cấp điện (2) hoặc kết quả đo của điện áp (V1) trong dây tải điện (L1). Bộ phận thu nhận thứ hai (12) thu nhận thông tin vận hành về việc vận hành của thiết bị (3) được kết nối với dây tải điện (L1). Bộ phận xác định (13) xác định xem sự cố hồ quang có xuất hiện hay không trong dây tải điện (L1) dựa trên kết quả đo được thu nhận bởi bộ phận thu nhận thứ nhất (11) và thông tin vận hành được thu nhận bởi bộ phận thu nhận thứ hai (12).

FIG. 1



- (11) 97186 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-02696 (85) 24/04/2023
 (22) 29/10/2021 (86) PCT/KR2021/015469 29/10/2021
 (30) 10-2020 0142396 29/10/2020 KR (87) WO2022/092909 05/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2023

(51) C07D 403/06; A61P 15/10; A61P 3/04; A61P 3/10; A61K 31/5377; A61P 29/00

(71) LG CHEM, LTD. (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

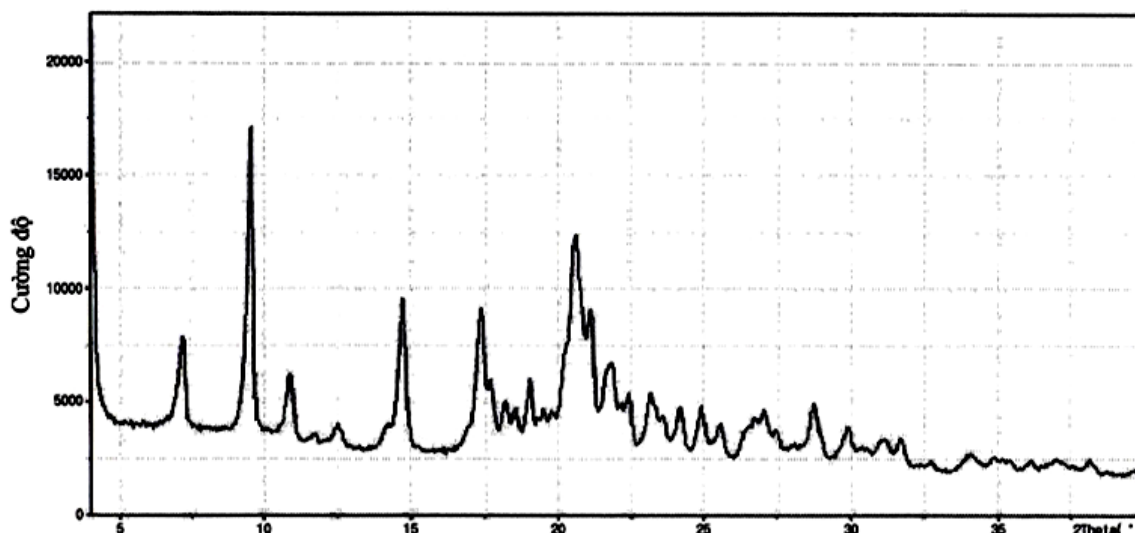
(72) HAM, Jin Ok (KR); LEE, Ho Yeon (KR); KIM, Ji Yoon (KR); KIM, Sung Won (KR); CHUN, Seul Ah (KR); LEE, Sang Dae (KR); PARK, Jong Won (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DẠNG TINH THỂ I CỦA HỢP CHẤT CHỦ VẬN THỤ THỂ MELANOCORTIN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ DẠNG TINH THỂ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến dạng tinh thể I được biểu diễn bằng công thức 1, phương pháp điều chế dạng tinh thể này, và dược phẩm chứa dạng tinh thể này. Dạng tinh thể I được biểu diễn bằng công thức 1 theo sáng chế có thể được đặc trưng bởi mẫu XRD, biên dạng DSC, và/hoặc biên dạng TGA.

FIG. 4



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 97187 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02699 | (85) 24/04/2023 | |
| (22) 24/09/2021 | (86) PCT/US2021/051985 | 24/09/2021 |
| (30) 63/083,817 | 25/09/2020 | US (87) WO2022/067059 |
| | | 31/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2023

(51) **B60L 53/00; H02H 7/20; B60L 8/00; B60L 50/60; B60L 53/51**

(71) **OPTIVOLT LABS, INC. (US)**

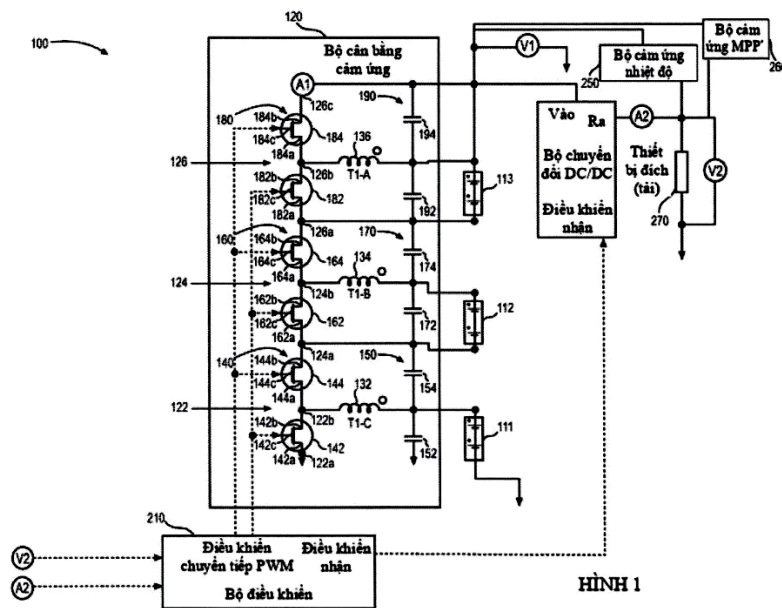
330 Primrose Road, Suite 210, Burlingame, CA 94010, United States of America

(72) IRISH, Linda (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ ĐIỀU KHIỂN NẠP NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI CÓ THỂ ĐÁP ỨNG CHO NHIỀU CẤU HÌNH VÀ HÓA CHẤT CHUỖI CON NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI**

(57) Hệ thống cân bằng các điện áp trong các chuỗi con năng lượng mặt trời trong panen năng lượng mặt trời thứ nhất bao gồm mạch cân bằng cảm ứng. Mạch cân bằng cảm ứng bao gồm cặp mức công suất thứ nhất và cặp mức công suất thứ hai mỗi trong số chúng được ghép nối với chuỗi con năng lượng mặt trời, và bao gồm: cặp các công tắc được bố trí theo dãy; cặp các tụ điện được bố trí theo dãy và được kết nối song song với cặp thứ nhất của các công tắc; và cuộn cảm được bố trí giữa cặp thứ nhất của các công tắc và cặp thứ nhất của các tụ điện. Hệ thống ngoài ra còn bao gồm bộ điều khiển được ghép nối với mạch cân bằng cảm ứng và được tạo cấu hình để: dao động các trạng thái của cặp các công tắc tại chu kỳ hoạt động; cân bằng các điện áp ngang qua cặp mức công suất thứ nhất và cặp mức công suất thứ hai; và tạo ra tổng đầu ra điện áp mà là bội số của điện áp hoạt động danh định của chuỗi con năng lượng mặt trời được chiếu sáng nhiều nhất.



- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 97188 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02700 | (85) 24/04/2023 | |
| (22) 27/09/2021 | (86) PCT/KR2021/013164 | 27/09/2021 |
| (30) 10-2020-0124463 | 25/09/2020 KR | (87) WO2022/065963 |
| 10-2021-0001659 | 06/01/2021 KR | 31/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2023

- (51) *H04L 5/00; H04W 72/12; H04W 72/04; H04L 1/18*
- (71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5Fl, 216 Hwangsaedul-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
- (72) CHOI, Kyungjun (KR); NOH, Minseok (KR); SEOK, Geunyoung (KR); SON, Juhjung (KR); KWAK, Jinsam (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG ĐỂ TẠO RA BẢNG MÃ HARQ-ACK TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối của hệ thống truyền thông không dây. Thiết bị đầu cuối này bao gồm môđun truyền thông và bộ xử lý để điều khiển môđun truyền thông, trong đó bộ xử lý tạo ra bảng mã yêu cầu lặp tự động lai (hybrid automatic repeat request, HARQ)-ACK bao gồm một hoặc hơn một bit cho biết liệu sự thu nhận kênh hoặc tín hiệu có thành công hay không, và truyền bảng mã HARQ-ACK đến trạm gốc của hệ thống truyền thông không dây, trong đó bảng mã HARQ-ACK được tạo ra trên cơ sở khe tương ứng với giá trị của tập hợp tham số thời gian phản hồi HARQ-ACK (K1) trong mức khe con, và mỗi trong số các bit tạo cấu hình bảng mã HARQ-ACK tương ứng với ít nhất một dạng khe con trong số các khe con được bao gồm trong khe.

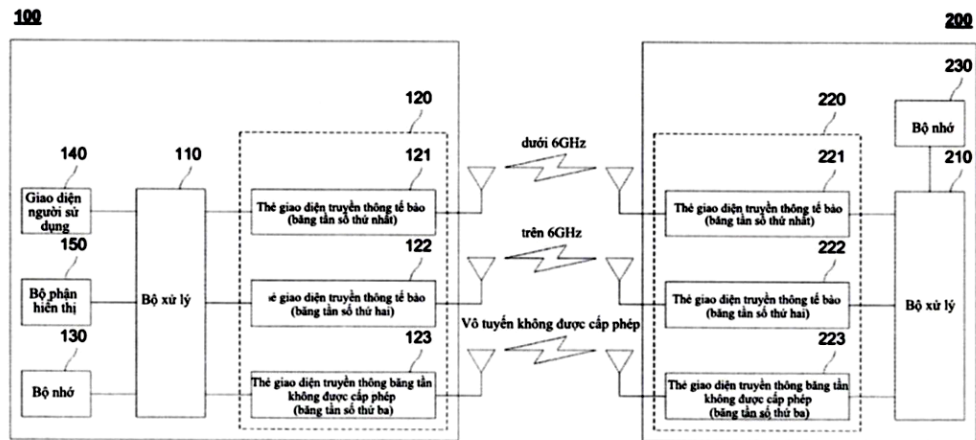


FIG. 11

(11) 97189 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2023-02703

(22) 24/04/2023

(30) 10-2022-0109794 31/08/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/04/2023

(51) *B63H 20/10; F16H 21/16; F16H 19/04*

(71) **KOREA R&D., LTD** (KR)

695, Sihwa venture-ro, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

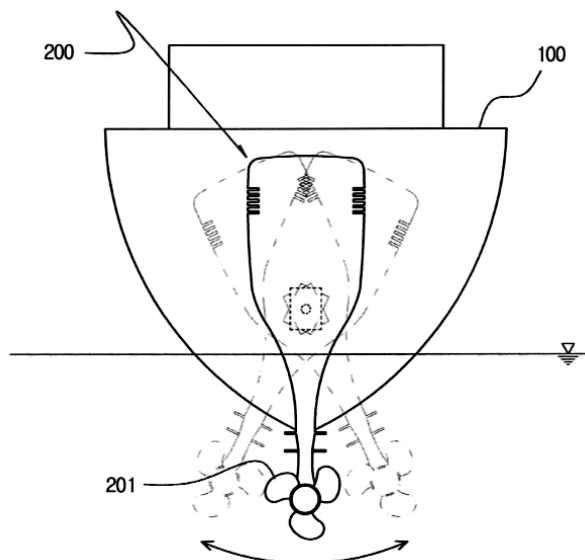
(72) PARK, Beomyeol (KR); GWAK, Seongsun (KR); JANG, Jisun (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **ĐỘNG CƠ LẮP NGOÀI CÓ CHỨC NĂNG TRỢ GIÚP KIỂM SOÁT TƯ THẾ THÂN TÀU**

- (57) Sáng chế đề cập tới động cơ lắp ngoài có chức năng trợ giúp kiểm soát tư thế thân tàu dùng cho tàu thủy và cụ thể hơn, sáng chế đề cập tới động cơ lắp ngoài có chức năng trợ giúp kiểm soát tư thế thân tàu để có thể làm ổn định tư thế của tàu thủy nhỏ có động cơ lắp ngoài và có thể dễ dàng kiểm soát tư thế của tàu thủy với chi phí thấp bằng cách cho phép chính động cơ lắp ngoài có thể được nghiêng về bên trái và bên phải ở góc nhất định mà không cần lắp thêm một kết cấu khác trên thân tàu. Theo sáng chế, động cơ lắp ngoài (200) được gắn trên phần đuôi của thân tàu (100), có chân vịt (201) nằm ở đáy của động cơ lắp ngoài (200), và đẩy tàu thủy. Tấm giá lắp của động cơ lắp ngoài (200) được bố trí sao cho quay được ở góc nhất định quanh trục quay của động cơ lắp ngoài của tấm cố định đã cố định vào thân tàu. Động cơ lắp ngoài (200) có thể được nghiêng về bên trái hoặc bên phải ở góc nhất định ở thời điểm mà phần đuôi được giám sát.

Fig.1



- (11) 97190 A (43) 25/08/2023
(21) 1-2023-02704 (85) 24/04/2023
(22) 28/10/2021 (86) PCT/EP2021/079909 28/10/2021
(30) 10 2020 128 660.0 30/10/2020 DE (87) WO2022/090356 05/05/2022

(51) *D04B 15/10; D04B 35/04; D04B 15/14*

(71) 1. GROZ-BECKERT KG (DE)

Parkweg 2, 72458 Albstadt, Germany

2. SANTONI S.P.A. (IT)

Via Carlo Fenzi 14, 25135 Brescia, Italia

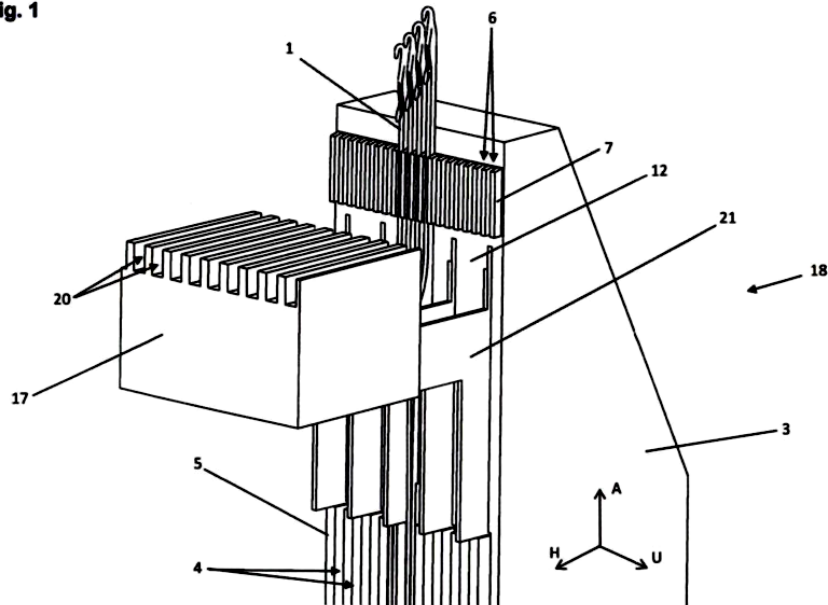
(72) WOERNLE, Martin (DE); SETTEGAST, Markus (DE)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG DỆT KIM VÀ KIM DÙNG CHO MÁY DỆT KIM**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống dệt kim (18) và kim (1) có độ ổn định lớn hơn và tiêu thụ điện ít hơn trong quá trình dệt kim, bao gồm phần uốn cong (9) trong đó ít nhất một khe (11) được bố trí ở ít nhất một mặt bên (23) của kim (1) và/hoặc được tạo ra theo cách sao cho độ lệch (S) tồn tại, theo hướng chu vi (U), giữa phần làm việc (10) của kim (1) và phần cán (8) của kim (1).

Fig. 1



- (11) 97191 A (43) 25/08/2023
(21) 1-2023-02708 (85) 24/04/2023
(22) 24/09/2021 (86) PCT/IN2021/050935 24/09/2021
(30) 202021041518 24/09/2020 IN (87) WO2022/064524 31/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2023

(51) *A01N 43/00*

(71) **M/S. PUSHPA J. SHAH (IN)**

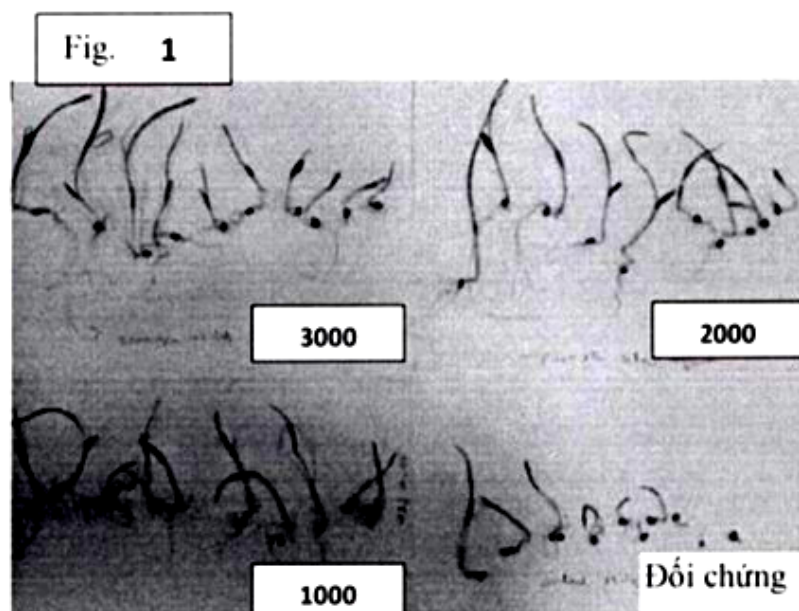
Plot No. 906/13, GIDC Panoli-394116, Tal. Ankleshwar, Dist. Bharuch, Gujarat, 394116, India

(72) Neil J. SHAH (IN); Femida Y. PATEL (IN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CHẾ PHẨM CARRABIITOL ĐỂ DUY TRÌ CÂN BẰNG THẨM THẤU Ở THỰC VẬT CHỐNG LẠI CĂNG THẰNG PHI SINH HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHIẾT VÀ ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất rong biển trên cơ sở chế phẩm carrabiitol® để duy trì cân bằng thẩm thấu ở thực vật chống lại căng thẳng phi sinh học và phương pháp thu chế phẩm này. Chế phẩm chứa ít nhất một polyol dẫn xuất carrageenan 5 oligosaccarit có hoạt tính bảo vệ thẩm thấu đem lại khả năng chống chịu với căng thẳng phi sinh học, tăng khả năng thích ứng của thực vật với điều kiện môi trường thay đổi mạnh, giúp thực vật sinh trưởng và cho năng suất tốt hơn.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 97192 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02712 | (85) 25/04/2023 | |
| (22) 30/09/2020 | (86) PCT/CN2020/119425 | 30/09/2020 |
| | (87) WO2022/067678 | 07/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2023

(51) **H04L 5/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) XUAN, Yidi (CN); XIE, Xinqian (CN); GUO, Zhiheng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý tín hiệu, thiết bị truyền thông, hệ thống truyền thông và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: Thiết bị mạng gửi thông tin chỉ báo thứ nhất và thông tin chỉ báo thứ hai, trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất chỉ báo ít nhất một nhóm khối tài nguyên thứ nhất, thông tin chỉ báo thứ hai chỉ báo nhóm khối tài nguyên thứ hai, và nhóm khối tài nguyên thứ hai thuộc về ít nhất một nhóm khối tài nguyên thứ nhất; thiết bị đầu cuối thu thông tin chỉ báo thứ nhất và thông tin chỉ báo thứ hai; thiết bị mạng gửi tín hiệu đường xuống trên ít nhất một nhóm khối tài nguyên thứ nhất; và thiết bị đầu cuối thu tín hiệu đường xuống trên ít nhất một nhóm khối tài nguyên thứ nhất, và xử lý tín hiệu đường xuống dựa trên thông tin chỉ báo thứ hai. Quy trình này có thể làm giảm độ phức tạp của quy trình mà trong đó thiết bị đầu cuối xử lý tín hiệu gây nhiễu.

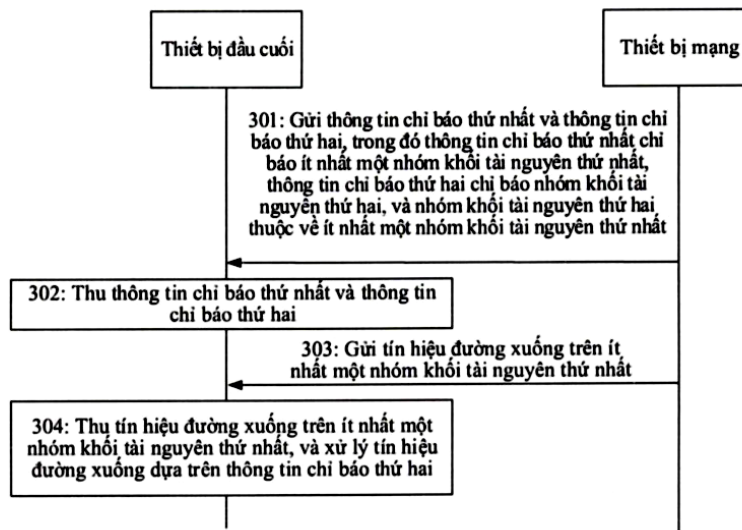


Fig.3A

- (11) **97193 A** (43) 25/08/2023
- (21) **1-2023-02715** (85) 25/04/2023
- (22) 04/10/2021 (86) PCT/US2021/053419 04/10/2021
- (30) 17/090,841 05/11/2020 US (87) WO2022/098459 A1 12/05/2022
- (51) **G06Q 30/06; G06T 19/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) TAVAKOLI, Mehrad (US); TARTZ, Robert (US); BEITH, Scott (US); REITMAYR, Gerhard (AT)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP CÁC KHUYẾN NGHỊ CHO CÁC HỆ THỐNG THỰC TẾ MỞ RỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật và hệ thống cung cấp các khuyến nghị cho các hệ thống thực tế mở rộng. Trong một số ví dụ, hệ thống xác định một hoặc nhiều đặc điểm môi trường kết hợp với môi trường thế giới thực của hệ thống thực tế mở rộng. Hệ thống xác định một hoặc nhiều đặc điểm người dùng kết hợp với người dùng của hệ thống thực tế mở rộng. Hệ thống cũng xuất ra, dựa trên một hoặc nhiều đặc điểm môi trường và một hoặc nhiều đặc điểm người dùng, thông báo kết hợp với ít nhất một ứng dụng được hệ thống thực tế mở rộng hỗ trợ. Cụ thể, sáng chế còn đề cập đến thiết bị và phương pháp cung cấp các khuyến nghị cho các hệ thống thực tế mở rộng.

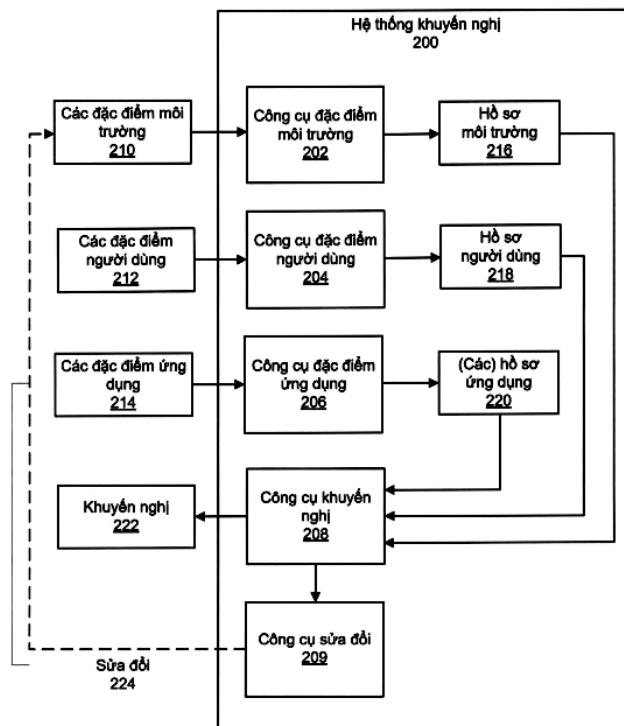


FIG. 2

- (11) 97194 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-02716 (85) 25/04/2023
 (22) 04/11/2021 (86) PCT/US2021/072245 04/11/2021
 (30) 17/091,374 06/11/2020 US (87) WO2022/099290 A1 12/05/2022
 (51) *H04W 72/12; H04L 5/00*
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) SUN, Jing (US); OZTURK, Ozcan (US); ZHANG, Xiaoxia (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM GỐC, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM GỐC**

(57) Nói chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể, thiết bị người dùng, trạm gốc, và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng, trạm gốc. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận, từ trạm gốc, cấp phép tài nguyên cho ít nhất một kênh liên kết phụ, trong đó cấp phép tài nguyên chỉ báo tài nguyên đường lên thứ nhất để truyền các bản tin báo nhận cuộc truyền liên kết phụ và tài nguyên đường lên thứ hai để truyền các trạng thái nghe trước khi nói. UE có thể truyền, đến trạm gốc và trên tài nguyên đường lên thứ hai, chỉ báo về ít nhất một trạng thái liên quan đến thủ tục nghe trước khi nói được sử dụng trên ít nhất một kênh liên kết phụ. Sáng chế còn đề cập đến nhiều khía cạnh khác.

600 →

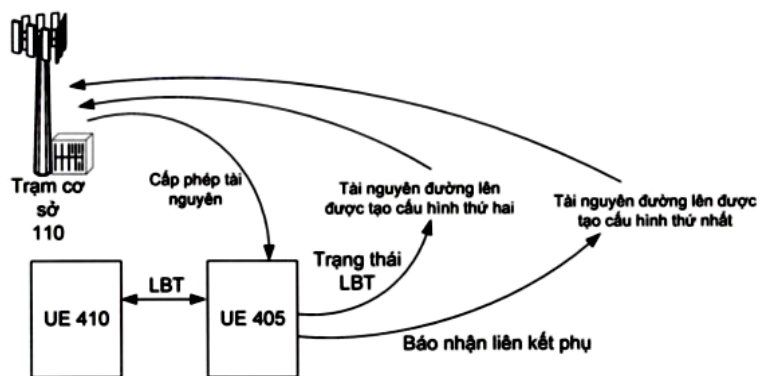
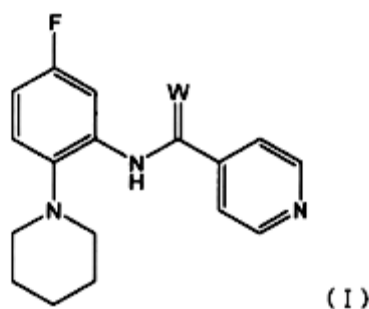


FIG. 6

- (11) **97195 A** (43) 25/08/2023
 (21) **1-2023-02722** (85) 25/04/2023
 (22) 19/02/2021 (86) PCT/JP2021/006418 19/02/2021
 (30) 2020-180339 28/10/2020 JP (87) WO2022/091442 05/05/2021
 (51) **A61K 31/4545; A61K 47/38; A61K 9/02; A61K 9/16; A61P 35/00; A61K 9/48; A61P 15/02; A61P 31/20; A61P 31/22; A61K 47/10; A61K 9/20**
 (71) **KINOPHARMA, INC. (JP)**
 Nihonbashi Life Science Building 2, 3-11-5 Nihonbashi-honcho, Chuo-ku, Tokyo 1030023, Japan
 (72) ONOGI Hiroshi (JP); YAMAGUCHI Tetsuo (JP); SATO Katsuhiko (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **DƯỢC PHẨM ĐỂ PHÒNG NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ BỆNH QUANH ÂM ĐẠO DO VIRUT**

- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm để phòng ngừa và/hoặc điều trị các bệnh ở âm đạo và quanh âm đạo do virus. Dược phẩm để điều trị hoặc phòng ngừa bệnh gây ra trong vùng âm đạo hoặc quanh âm đạo do virus gây bệnh theo sáng chế bao gồm, để làm thành phần hoạt tính, hợp chất được chọn từ nhóm bao gồm dẫn xuất anilin được biểu diễn bằng công thức chung (I) sau đây:



trong đó W là S hoặc O, các muối dược dụng của nó, và các hydrat của nó, và dược phẩm này là dược phẩm ở dạng thuốc đặt âm đạo (chẳng hạn, viên nén đặt âm đạo, viên nang đặt âm đạo hoặc viên đạn đặt âm đạo) chứa chế phẩm dạng hạt, chế phẩm dạng hạt này bao gồm các hạt lõi chứa hợp chất, xenluloza tinh thể có dạng giống hình kim và/hoặc gân giống hình trụ, chất phụ gia dược dụng có dạng gân như hình cầu và chất hoạt động bề mặt không ion, và lớp phủ phủ các hạt lõi, khác biệt ở chỗ, trong các hạt lõi, các khe hở có mặt giữa xenluloza tinh thể và chất phụ gia.

- (11) 97196 A (43) 25/08/2023
(21) 1-2023-02728 (85) 25/04/2023
(22) 29/10/2021 (86) PCT/JP2021/040175 29/10/2021
(30) 2020- 185914 06/11/2020 JP (87) WO2022/097590 12/05/2022
2021- 148158 10/09/2021 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2023

(51) **B29C 64/118**; B33Y 10/00; D07B 1/02; B33Y 70/10; D02G 3/22; D02G 3/44; B29C 64/205; B33Y 70/00

(71) **KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.)** (JP)

2-4, Wakinohama-Kaigandori 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6518585 Japan

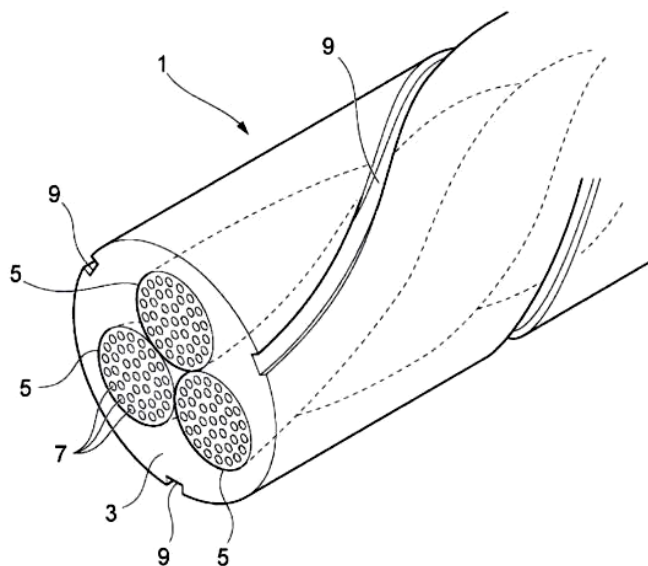
(72) TAKENAKA Makoto (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **DÂY NHỰA**

- (57) Sáng chế đề cập đến dây nhựa có khả năng uốn cong vượt trội, cho phép việc chế tạo một cách trơn tru bởi máy in 3D. Dây nhựa được tạo thành dạng thẳng và được sử dụng làm vật liệu xây dựng cho máy in 3D. Dây có mặt bên ngoài trong đó phần rãnh xoắn ốc được tạo thành dọc theo hướng trục.

FIG.1A



- | | | |
|---------------------|-------------------------|-------------------------------|
| (11) 97197 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02729 | (85) 25/04/2023 | |
| (22) 31/05/2021 | (86) PCT/CN2021 /097465 | 31/05/2021 |
| (30) 202011053835.5 | 29/09/2020 CN | (87) WO2022/068245 07/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2023

(51) *H04M 1/02; F16C 11/04; G06F 1/16*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WU, Weifeng (CN); ZHONG, Ding (CN); LIAO, Li (CN); DENG, Qiao (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CỤM GẬP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm gập và thiết bị điện tử. Cụm gập gồm có gờ đỡ thứ nhất, gờ đỡ thứ hai, và cơ cấu quay. Cơ cấu quay gồm có kết cấu gắn chặt, cần đồng bộ thứ nhất, cần đồng bộ thứ hai, và kết cấu nối cần đồng bộ thứ nhất được nối với gờ đỡ thứ nhất, và được nối quay với kết cấu gắn chặt bằng cách sử dụng trục thứ nhất, cần đồng bộ thứ hai được nối với gờ đỡ thứ hai, và được nối quay với kết cấu gắn chặt bằng cách sử dụng trục thứ hai. Kết cấu nối được nối quay với cần đồng bộ thứ nhất bằng cách sử dụng trục thứ ba và được nối quay với cần đồng bộ thứ hai bằng cách sử dụng trục thứ tư, trong đó trục thứ ba và trục thứ nhất được đặt cách xa nhau, và trục thứ tư và trục thứ hai được đặt cách xa nhau, cần đồng bộ thứ nhất có thể quay đối với kết cấu gắn chặt và dẫn động, bằng cách sử dụng kết cấu nối, cần đồng bộ thứ hai quay đối với kết cấu gắn chặt, vì vậy gờ đỡ thứ nhất và gờ đỡ thứ hai được gập lại hoặc mở ra so với nhau. Các giải pháp kỹ thuật của sáng chế bao gồm số lượng nhỏ các bộ phận, và có thể đảm bảo chuyển động đồng bộ của hai vỏ trong quá trình biến dạng. Do đó, trải nghiệm người sử dụng được cải thiện.

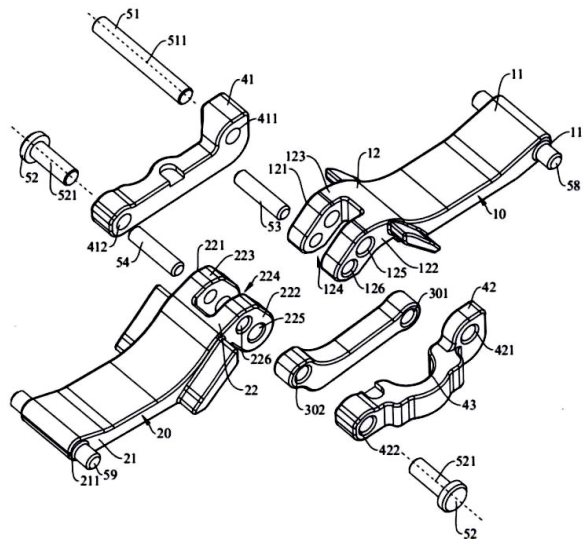


FIG.10

- (11) **97198 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-02730** (85) 25/04/2023
(22) 08/11/2021 (86) PCT/US2021/058451 08/11/2021
(30) 63/112,009 10/11/2020 US (87) WO2022/103697 19/05/2022
63/130,047 23/12/2020 US
63/171,431 06/04/2021 US
- (51) **B62B 3/00; B62B 5/04; B62B 5/06; B62B 3/02**
- (71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America
- (72) WILLIAMS, Aaron M. (US); QUIROS, Evan Maverick James (US);
BLUMENTHAL, Aaron S. (US); DICK, Ryan C. (US); LOWNIK, Matthew A. (US);
NAIVA, Matthew W. (US)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)
- (54) **DỤNG CỤ MANG THEO VÀ LƯU TRỮ DI CHUYỂN ĐƯỢC**
- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ lưu trữ di động bao gồm một hoặc nhiều cơ cấu ghép nối. Dụng cụ lưu trữ di động bao gồm một hoặc nhiều bánh xe được ghép nối với một hoặc nhiều vỏ. Dụng cụ lưu trữ di động được sử dụng trên các công trường xây dựng để giúp người lao động di chuyển và giữ các công cụ, thiết bị, và các vật liệu khác. Một hoặc nhiều cơ cấu ghép nối được cấu hình để ăn khớp với các đơn vị lưu trữ, chẳng hạn như các đơn vị lưu trữ bên trong hệ thống môđun.

- (11) 97199 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-02731 (85) 25/04/2023
 (22) 29/09/2021 (86) PCT/JP2021/035881 29/09/2021
 (30) 2020-163992 29/09/2020 JP (87) WO2022/071401 A1 07/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2023

(51) H02P 27/06; H02M 7/48

(71) DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)

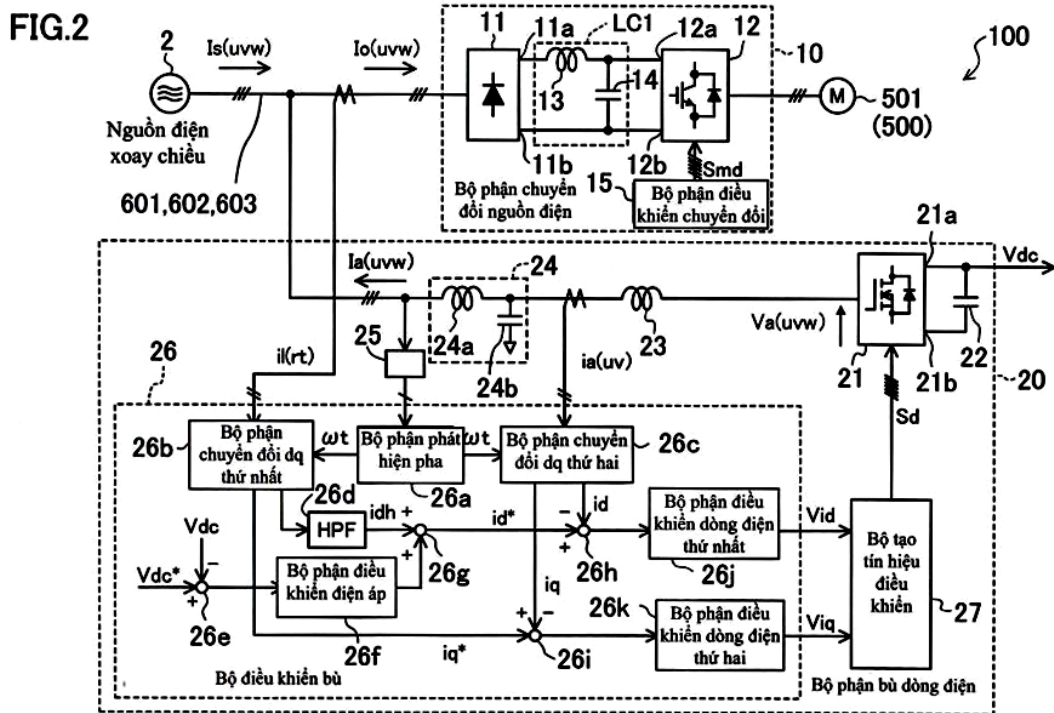
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-0001, Japan

(72) KAWASHIMA Reiji (JP); KONO Masaki (JP); FUJIWARA Masahide (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) BỘ CHUYÊN ĐỔI NGUỒN ĐIỆN VÀ HỆ THỐNG BƠM NHIỆT ĐƯỢC CUNG CẤP BỘ CHUYÊN ĐỔI NGUỒN ĐIỆN NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ chuyển đổi nguồn điện, trong đó $T_d \leq (34,00/fsw - 0,145)(1,55 - 0,055 \cdot P_{max})$ được thỏa mãn, trong đó fsw (kHz) biểu diễn tần số sóng mang được sử dụng để tạo ra tín hiệu điều khiển (Sd), Pmax (kW) biểu diễn đầu vào tối đa nguồn điện của bộ phận chuyển đổi nguồn điện (10), và Td (μs) biểu diễn thời gian không hoạt động cho tín hiệu điều khiển (Sd).



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 97200 A | | | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02735 | | | (85) 25/04/2023 | |
| (22) 08/10/2021 | | | (86) PCT/EP2021/077873 | 08/10/2021 |
| (30) 20201093.0 | 09/10/2020 | EP | (87) WO2022/074201 | 14/04/2022 |
| | 20207517.2 | EP | | |
| | 21180869.6 | EP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2023

(51) **G10L 19/008**

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) REUTELHUBER, Franz (DE); FUCHS, Guillaume (FR); MULTRUS, Markus (DE); FOTOPOULOU, Eleni (GR); BAYER, Stefan (AT); BÜTHE, Jan (DE); DÖULA, Stefan (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ XỬ LÝ CẢNH ÂM THANH SỬ DỤNG PHẦN MỞ RỘNG BĂNG THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp để xử lý cảnh âm thanh sử dụng phần mở rộng băng thông. Thiết bị xử lý cảnh âm thanh (130) biểu diễn trường âm thanh, cảnh âm thanh bao gồm thông tin về tín hiệu truyền tải (122) và tập hợp các tham số (112; 114). Thiết bị bao gồm giao diện đầu ra (120) để tạo cảnh âm thanh được xử lý (124) bằng cách sử dụng tập hợp các tham số (112; 114) và thông tin về tín hiệu truyền tải (122), trong đó giao diện đầu ra (120) được tạo cấu hình để tạo sự biểu diễn thô của hai hoặc nhiều hơn hai kênh sử dụng tập hợp các tham số (112; 114) và tín hiệu truyền tải (112; 144) và bộ tăng cường đa kênh (990) để tạo sự biểu diễn tăng cường của hai hoặc nhiều hơn hai kênh sử dụng tín hiệu truyền tải (122), và bộ kết hợp tín hiệu (940) để kết hợp sự biểu diễn thô của hai hoặc nhiều hơn hai kênh và sự biểu diễn tăng cường của hai hoặc nhiều hơn hai kênh để thu được cảnh âm thanh được xử lý (124).

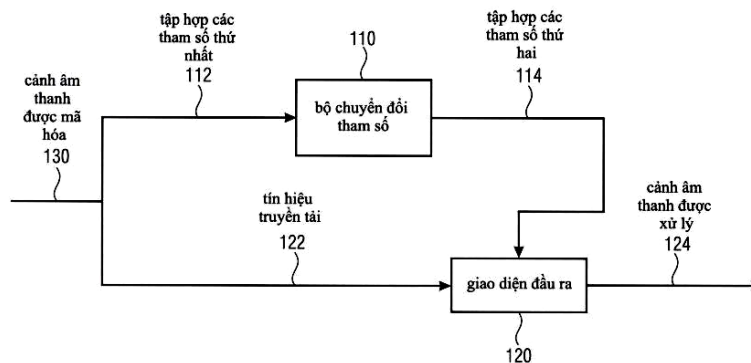


Fig. 1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 97201 A | | | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02736 | | | (85) 25/04/2023 | |
| (22) 08/10/2021 | | | (86) PCT/EP2021/077872 | 08/10/2021 |
| (30) 20201093.0 | 09/10/2020 | EP | (87) WO2022/074200 | 14/04/2022 |
| | 20207515.6 | EP | | |
| | 21180863.9 | EP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2023

(51) ***G10L 19/008***

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastraße 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) REUTELHUBER, Franz (DE); FUCHS, Guillaume (FR); MULTRUS, Markus (DE); FOTOPOULOU, Eleni (GR); BAYER, Stefan (AT); BÜTHE, Jan (DE); DÖHLA, Stefan (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ XỬ LÝ CẢNH ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA SỬ DỤNG SỰ CHUYỂN ĐỔI THAM SỐ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp để xử lý cảnh âm thanh được mã hóa sử dụng sự chuyển đổi tham số. Thiết bị xử lý cảnh âm thanh được mã hóa (130) biểu diễn trường âm thanh liên quan đến vị trí người nghe ảo, cảnh âm thanh được mã hóa bao gồm thông tin về tín hiệu truyền tải (122) và tập hợp các tham số thứ nhất (112) liên quan đến vị trí người nghe ảo bao gồm bộ chuyển đổi tham số (110) để chuyển đổi tập hợp các tham số thứ nhất (112) thành tập hợp các tham số thứ hai (114) liên quan đến sự biểu diễn kênh bao gồm hai hoặc nhiều hơn hai kênh để tái tạo tại các vị trí không gian định trước cho hai hoặc nhiều hơn hai kênh, và giao diện đầu ra (120) để tạo cảnh âm thanh được xử lý (124) bằng cách sử dụng tập hợp các tham số thứ hai và thông tin về tín hiệu truyền tải (122).

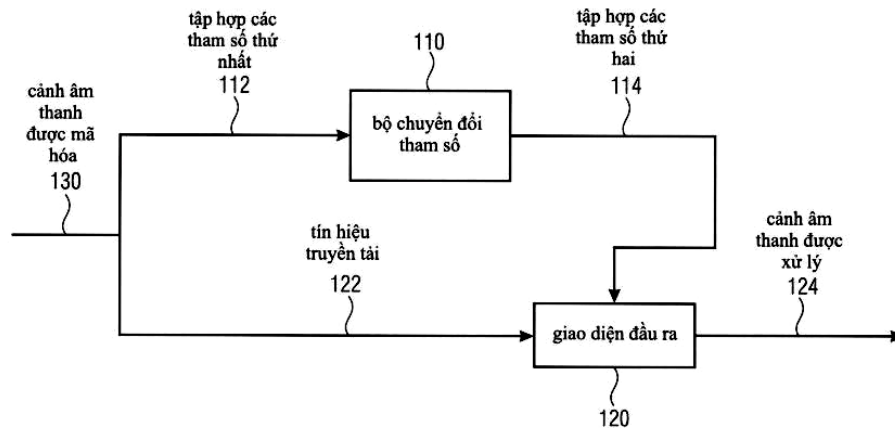


Fig. 1

| | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 97202 A | | | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02737 | | | (85) 25/04/2023 | |
| (22) 08/10/2021 | | | (86) PCT/EP2021/077874 | 08/10/2021 |
| (30) 20201093.0 | 09/10/2020 | EP | (87) WO2022/074202 | 14/04/2022 |
| | 20207520.6 | EP | | |
| | 21180873.8 | EP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2023

(51) **GI0L 19/008**

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) REUTELHUBER, Franz (DE); FUCHS, Guillaume (FR); MULTRUS, Markus (DE); FOTOPOULOU, Eleni (GR); BAYER, Stefan (AT); BÜTHE, Jan (DE); DÖHLA, Stefan (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ XỬ LÝ CẢNH ÂM THANH SỬ DỤNG SỰ LÀM MƯỢT THAM SỐ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp để xử lý cảnh âm thanh sử dụng sự làm mượn tham số. Thiết bị xử lý cảnh âm thanh (130) biểu diễn trường âm thanh, cảnh âm thanh (130) bao gồm thông tin về tín hiệu truyền tải (122) và tập hợp các tham số thứ nhất (112). Thiết bị bao gồm bộ xử lý tham số (110) để xử lý tập hợp các tham số thứ nhất (112) để thu được tập hợp các tham số thứ hai (114), trong đó bộ xử lý tham số (110) được tạo cấu hình để tính toán ít nhất một tham số thô (252) cho mỗi khung thời gian đầu ra (220) sử dụng ít nhất một tham số của tập hợp các tham số thứ nhất (112) cho khung thời gian đầu vào (210), để tính toán thông tin làm mượn (512; 522) chẳng hạn như hệ số cho từng tham số thô (252) theo quy tắc làm mượn, và để áp dụng thông tin làm mượn (512; 522) tương ứng cho tham số thô (252) tương ứng để suy ra tham số của tập hợp các tham số thứ hai (114) cho khung thời gian đầu ra (220). Ngoài ra, thiết bị còn bao gồm giao diện đầu ra (120) để tạo cảnh âm thanh được xử lý (124) bằng cách sử dụng tập hợp các tham số thứ hai (114) và thông tin về tín hiệu truyền tải (122).

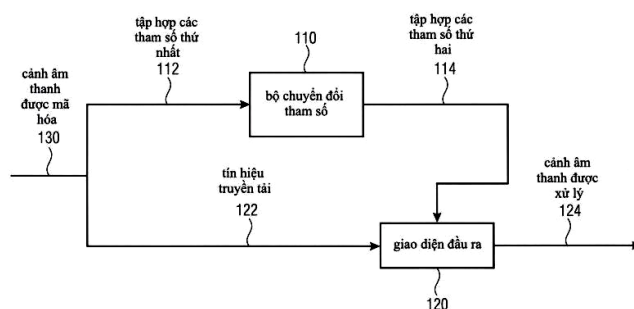


Fig. 1

- (11) 97203 A (43) 25/08/2023
(21) 1-2023-02739 (85) 25/04/2023
(22) 29/09/2021 (86) PCT/EP2021/076857 29/09/2021
(30) 01239/20 30/09/2020 CH (87) WO2022/069583 07/04/2022

(51) *A43B 1/04; A43B 23/02*

(71) ON CLOUDS GMBH (CH)

Förrlibuckstrasse 190, 8005 Zürich, Switzerland

(72) Johannes VOELCHERT (DE); Nils Arne ALTROGGE (DE); Martin RÜEGG (CH)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU DỆT, VÀ SẢN PHẨM LÀM BẰNG VẬT LIỆU DỆT ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu dệt, cụ thể là phần trên của giày, bao gồm các bước: tạo ra khung tạo hình, cụ thể là khuôn giày; làm nóng chảy chế phẩm polyme ở nhiệt độ thứ nhất; ứng dụng chế phẩm polyme nóng chảy vào khung tạo hình. Chế phẩm polyme nóng chảy được ứng dụng cho khung tạo hình bằng đầu phun mà có lỗ đầu ra dành cho chế phẩm polyme nóng chảy và nhiều lỗ thoát khí mà được tạo ra xung quanh lỗ đầu ra và từ đó mà khí nén được cung cấp cho chế phẩm polyme thoát ra theo cách mà chế phẩm polyme nóng chảy mà đã thoát ra khỏi đầu phun được ứng dụng như sợi filament xoắn cho khung tạo hình. Sáng chế cũng đề cập đến sản phẩm làm bằng vật liệu dệt được sản xuất bằng phương pháp này.

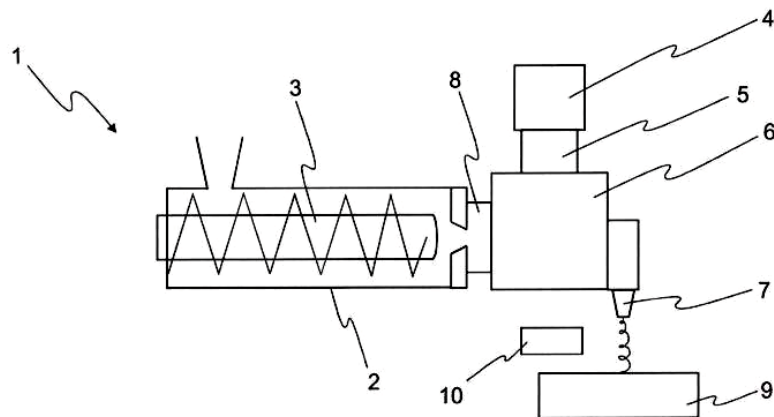


Fig. 1

- (11) 97204 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-02743 (85) 25/04/2023
 (22) 19/10/2021 (86) PCT/KR2021/014625 19/10/2021
 (30) 10-2020-0135823 20/10/2020 KR (87) WO2022/086140 28/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2023

(51) C07H 21/02; C12N 15/113; A61K 31/7088

(71) ST PHARM CO., LTD. (KR)

231, Hyeomnyeok-ro, Siheung-si, Gyeonggi-do 15086, Republic of Korea

(72) KIM, Kyung Jin (KR); CHOI, Kang Hyun (KR); KIM, Uk-Il (KR); BANG, Hyung Tae (KR); LEE, Seul Ki (KR); HAN, Si Yeon (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) OLIGONUCLEOTIT ĐỂ TỔNG HỢP ARN ĐÓNG ĐẦU 5'

(57) Sáng chế đề xuất đoạn mồi oligonucleotit mới được sử dụng để tổng hợp ARN đóng đầu 5'. Đoạn mồi oligonucleotit mới để đóng đầu ARN được cung cấp dưới dạng công thức 1 theo sáng chế có thể được sử dụng hiệu quả trong các lĩnh vực vắc-xin hoặc tác nhân điều trị bằng axit nucleic. Sáng chế cũng đề cập đến phân tử ARN bao gồm đoạn mồi oligonucleotit, phương pháp tổng hợp phân tử ARN, peptit được dịch mã từ phân tử ARN, tế bào trong đó phân tử ARN được đưa vào, peptit được tạo ra từ tế bào, được phẩm sử dụng axit nucleic bao gồm phân tử ARN và vắc-xin chứa phân tử ARN.

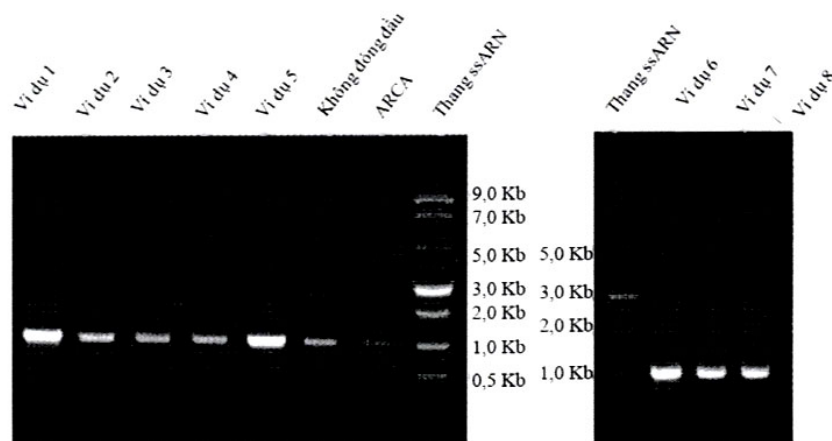


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 97205 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02747 | (85) 26/04/2023 | |
| (22) 20/11/2020 | (86) PCT/CN2020/130561 | 20/11/2020 |
| | (87) WO2022/104727 | 27/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2023

(51) *A24F 47/00; A24F 40/46*

(71) **SHENZHEN HUACHENGDA DEVELOPMENT CO., LTD (CN)**

3rd Floor, Building 6 Lijin Factory, Haoer Industrial Park, No.2082, Jincheng Road, Haoer Community, Shajing Street, Baoan District Shenzhen, Guangdong 518000, China

(72) WANG, Xiaodie (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **BỘ PHẬN PHUN MÙ VÀ THIẾT BỊ PHUN MÙ**

- (57) Sáng chế này đề cập đến bộ phận phun mù và thiết bị phun mù. Bộ phận phun mù này bao gồm cụm gia nhiệt hình ống và bộ phận dẫn chất lỏng. Bộ phận dẫn chất lỏng được quấn quanh chu vi ngoài của cụm gia nhiệt hình ống hoặc được lắp vào mặt chu vi trong của cụm gia nhiệt hình ống. Cụm gia nhiệt hình ống có phần nổi hình khuyên, ít nhất hai phần gia nhiệt được nối với một mặt đầu của phần nổi và được sắp đặt xung quanh mặt đầu này, và các phần điện cực được nối với một đầu của các phần gia nhiệt cách xa phần nổi. Mỗi mặt trong số hai mặt đối nhau của một phần gia nhiệt quay về phía mặt tương ứng của phần gia nhiệt liền kề với nó có khe ở giữa. Ít nhất hai phần gia nhiệt được nối tiếp thông qua phần nổi. Bộ phận phun mù theo sáng chế này sử dụng cụm gia nhiệt hình ống để làm bộ phận gia nhiệt, bộ phận gia nhiệt này không chỉ nâng cao độ bền cấu trúc của cụm gia nhiệt, mà còn có giá trị điện trở lớn hơn so với các bộ phận gia nhiệt khác có cùng thể tích; các phần điện cực nằm ở cùng một đầu của cụm gia nhiệt, thuận tiện cho việc lắp ráp và nối với pin hoặc nguồn điện khác.

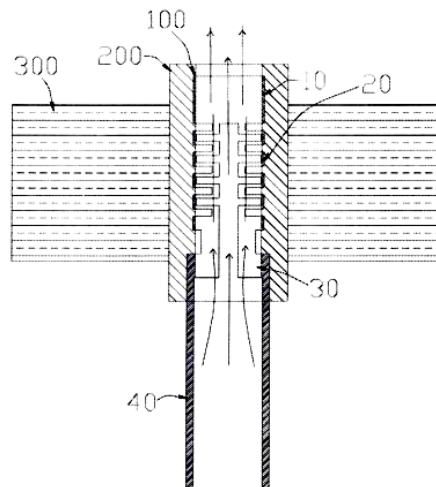


FIG. 2

- (11) 97206 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-02752 (85) 26/04/2023
 (22) 06/11/2020 (86) PCT/CN2020/126981 06/11/2020
 (87) WO2022/094903 A1 12/05/2022

(51) H04W 88/04

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) CHENG, Peng (CN); XU, Huilin (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Các kỹ thuật chuyển tiếp hai lớp (Layer two - L2) có thể hỗ trợ các phép đo sớm để lựa chọn chuyển tiếp. Trong khi chuyển tiếp sang trạng thái rồi hoặc không hoạt động, thiết bị người dùng (user equipment - UE) từ xa có thể nhận bản tin giải phóng điều khiển tài nguyên vô tuyến (radio resource control - RRC) biểu thị danh sách các ứng viên UE chuyển tiếp để thực hiện các phép đo sớm trên đó. UE từ xa có thể thực hiện các phép đo sớm và có thể truyền báo cáo đo cho trạm gốc biểu thị các số đo. Dựa trên các phép đo sớm của các ứng viên UE chuyển tiếp do UE từ xa thực hiện và báo cáo đo, trạm gốc có thể lựa chọn ghép cặp chuyển tiếp giữa ứng viên UE chuyển tiếp và UE từ xa, và có thể truyền chỉ báo về việc ghép cặp cho UE từ xa cùng với thông tin cấu hình chuyển tiếp khác. Bằng cách sử dụng kỹ thuật ghép cặp chuyển tiếp đã xác định, UE từ xa có thể thiết lập kết nối liên kết phụ với ứng viên UE chuyển tiếp xác định được.

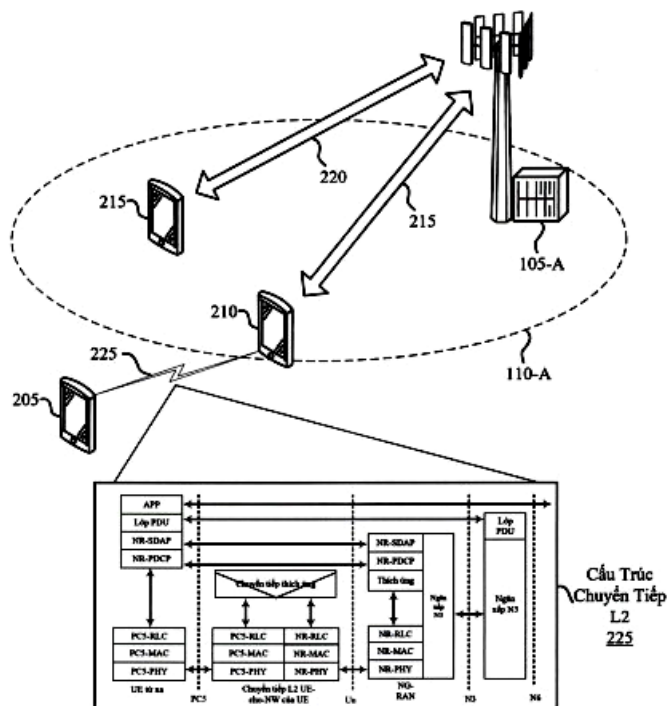


Fig.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 97207 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02753 | (85) 26/04/2023 | |
| (22) 06/11/2020 | (86) PCT/CN2020/126997 | 06/11/2020 |
| | (87) WO2022/094905 A1 | 12/05/2022 |

(51) H04W 16/28; H04W 56/00; H04B 7/06

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) LY, Hung Dinh (US); ZHANG, Yu (CN); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây và phương tiện đọc được bằng máy tính. Ví dụ về các phương án thực hiện bao gồm phương pháp, máy và phương tiện đọc được bằng máy tính để truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng (user equipment - UE), bao gồm nhận, từ trạm gốc, khối tín hiệu đồng bộ hóa (synchronization signal block - SSB) qua bề mặt thông minh có thể tạo cấu hình lại (reconfigurable intelligent surface - RIS), SSB tương ứng với loại SSB thứ nhất được tạo cấu hình cho các thủ tục được trợ giúp bởi RIS. Các phương án thực hiện còn bao gồm thực hiện, với trạm gốc theo SSB, thủ tục kênh truy cập ngẫu nhiên (random access channel - RACH). Ngoài ra, các phương án thực hiện còn bao gồm truyền, đến trạm gốc theo SSB, chỉ báo rằng SSB tương ứng với loại SSB thứ nhất như là một phần của thủ tục RACH.

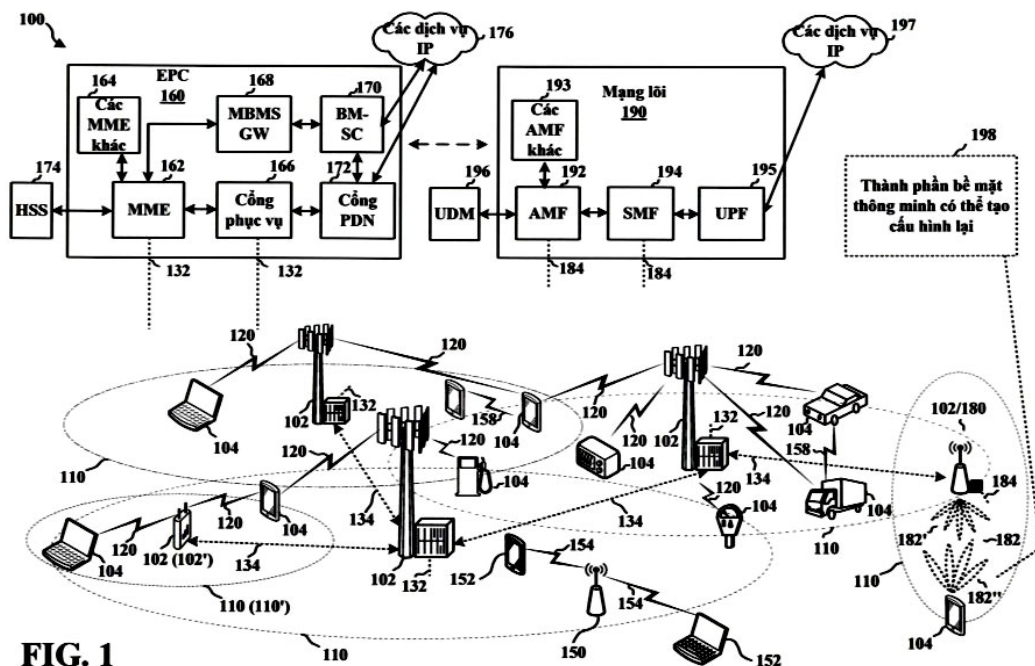


FIG. 1

- (11) **97208 A** (43) 25/08/2023
- (21) **1-2023-02754** (85) 26/04/2023
- (22) 21/10/2021 (86) PCT/US2021/071973 21/10/2021
- (30) 63/110,581 06/11/2020 US (87) WO2022/099241 A1 12/05/2022
17/451,543 20/10/2021 US
- (51) **H04W 56/00; H04W 76/00; H04W 72/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) WU, Shuanshuan (CN); GULATI, Kapil (IN); WANG, Hua (CN);
AKKARAKARAN, Sony (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG BỘ THU VÀ THỰC THỂ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây bởi thiết bị người dùng bộ thu và thực thể mạng. Các khía cạnh của sáng chế đề xuất thiết bị, các phương pháp, hệ thống xử lý, và phương tiện đọc được bằng máy tính để xác định định thời trước (timing advance - TA) để sử dụng trong các cuộc truyền thông liên kết phụ (sidelink - SL). Phương pháp có thể được thực hiện bởi thiết bị người dùng (user equipment - UE) bộ thu (receiver - RX) bao gồm nhận, từ thực thể mạng, chỉ báo về TA cho các cuộc truyền thông SL với UE bộ phát (TX) thứ nhất và ứng dụng TA được chỉ báo khi nhận ít nhất một cuộc truyền SL từ UE TX thứ nhất.

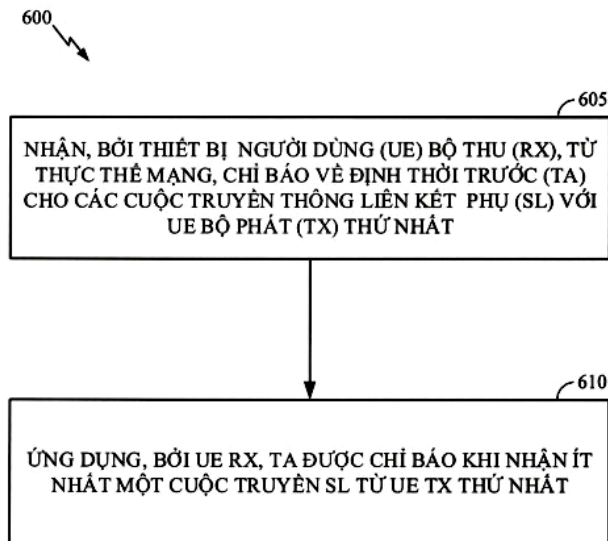


FIG.6

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 97209 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02755 | (85) 26/04/2023 | |
| (22) 11/04/2021 | (86) PCT/US2021/072244 | 11/04/2021 |
| (30) 17/091,369 | 06/11/2020 | US (87) WO2022/099289 A1 |
| | | 12/05/2022 |

(51) *H04W 72/12; H04L 5/00*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) SUN, Jing (US); OZTURK, Ozcan (US); ZHANG, Xiaoxia (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Nói chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là phương pháp truyền thông không dây, thiết bị người dùng và trạm gốc để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận, từ trạm gốc, cấp phép tài nguyên cho ít nhất một kênh liên kết phụ, trong đó cấp phép tài nguyên chỉ báo tài nguyên đường lên để truyền các bản tin báo nhận cuộc truyền liên kết phụ. UE có thể truyền, đến trạm gốc và trên tài nguyên đường lên, chỉ báo về ít nhất một trạng thái liên quan đến thủ tục nghe trước khi nói được sử dụng trên ít nhất một kênh liên kết phụ. Sáng chế còn đề cập đến nhiều khía cạnh khác.

600 →

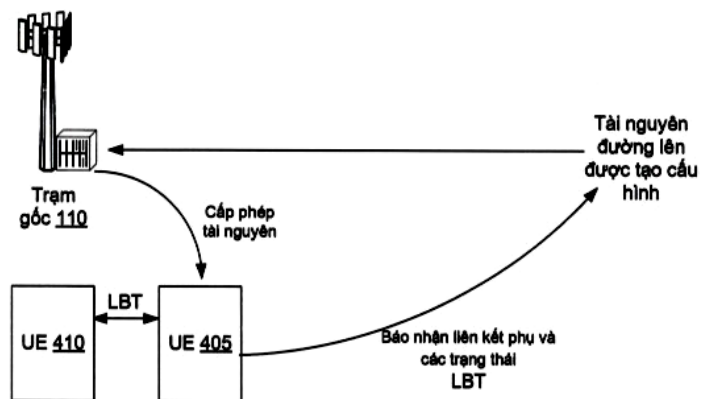


FIG. 6

- (11) **97210 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-02758** (85) 26/04/2023
(22) 15/11/2021 (86) PCT/EP2021/081654 15/11/2021
(30) 20201280 23/11/2020 NO (87) WO2022/106346 27/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2023

(51) **B65G 1/04; B61D 15/00; B25J 5/00; B60P 3/06**

(71) **AUTOSTORE TECHNOLOGY AS (NO)**
Stokkastrandvegen 85, N-5578 Nedre Vats, Norway

(72) DJUVE, HEGGEBØ, Jørgen (NO); MÜLLER, Kenneth (NO)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **XE PHỤC VỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN XE ĐIỀU KHIỂN TỪ XA NHỜ SỬ DỤNG XE PHỤC VỤ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến xe phục vụ để vận hành trên hệ thống ray của lưới cất giữ và lấy ra, xe phục vụ được tạo kết cấu để lấy ra xe điều khiển từ xa cho việc phục vụ. Xe phục vụ bao gồm vùng xe thứ nhất và thứ hai. Trong đó vùng xe thứ nhất có kết cấu dưới dạng buồng xe để chứa xe điều khiển từ xa trước khi vào đến vùng xe thứ hai, và trong đó vùng xe thứ nhất được kết nối với vùng xe thứ hai để dẫn xe điều khiển từ xa qua buồng xe.

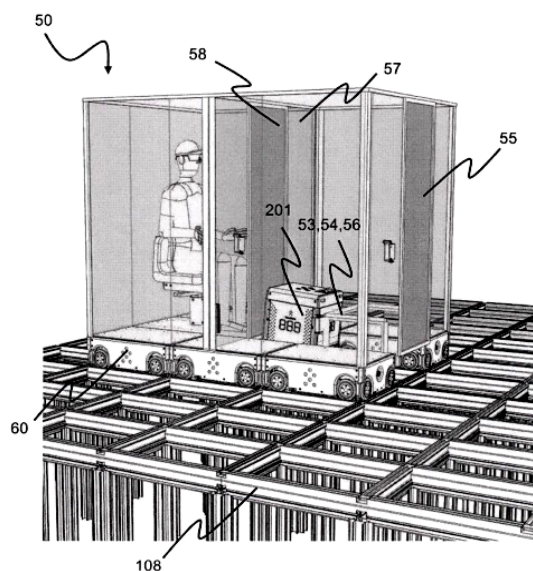
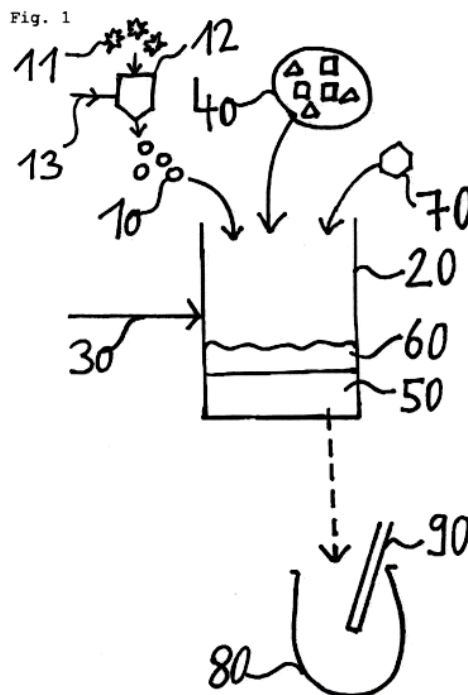


Fig.8

- | | | |
|--|------------------------|-----------------------|
| (11) 97211 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02759 | (85) 26/04/2023 | |
| (22) 28/10/2021 | (86) PCT/EP2021/079977 | 28/10/2021 |
| (30) 20204857.5 | 30/10/2020 | EP (87) WO2022/090390 |
| | | 05/05/2022 |
| (51) C21B 13/14; C21C 5/28 | | |
| (71) PRIMETALS TECHNOLOGIES AUSTRIA GMBH (AT) | | |
| Turmstraße 44, 4031 Linz, AUSTRIA | | |
| (72) WURM, Johann (AT); MILLNER, Robert (AT); REIN, Norbert (AT) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | |
| (54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT THÉP | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất thép bao gồm bước sản xuất sắt xốp (10) từ nguyên liệu ban đầu chứa sắt oxit (11) bằng cách hoàn nguyên trực tiếp với khí hoàn nguyên (13), trong đó khí hoàn nguyên (13) chứa ít nhất 20% thể tích là hydro H₂, và bước sản xuất sắt lỏng có hàm lượng carbon nằm trong khoảng 1-5% khối lượng từ sắt xốp thu được, sắt xốp sau đó được xử lý bằng cách:
- cung cấp năng lượng và bổ sung chất phụ gia để tạo ra sắt lỏng và xỉ, trong đó việc cung cấp năng lượng được thực hiện chủ yếu bằng điện và trong đó xỉ này có độ bazơ B2 nhỏ hơn 1,3, tốt hơn nếu nhỏ hơn 1,25, đặc biệt tốt hơn nếu nhỏ hơn 1,2,
 - điều chỉnh hàm lượng carbon trong sắt lỏng,
 - hoàn nguyên ít nhất một lượng các oxit sắt chứa trong sắt xốp. Xỉ tạo thành được tách ra trong khi và/hoặc sau khi xử lý. Sắt lỏng thu được được sử dụng để sản xuất thép.

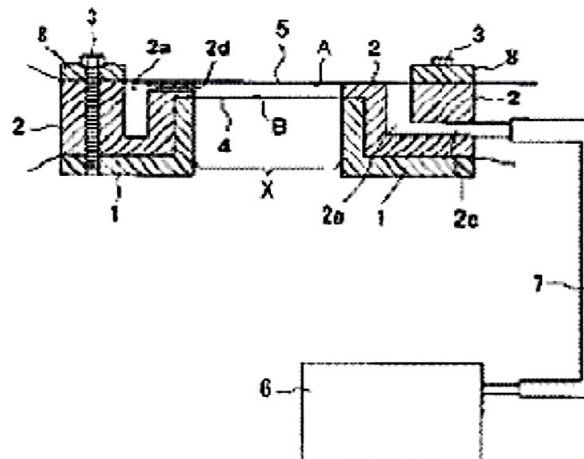


- (11) **97212 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-02762** (85) 26/04/2023
(22) 29/09/2020 (86) PCT/CN2020/119007 29/09/2020
(87) WO2022/067556 07/04/2022
- (51) ***C08L 75/04; C08J 9/04***
(71) **SUNKO INK CO., LTD.** (CN)
5F., No. 229, Zhongxing St., West Disk, Taichung City, Taiwan 999079, China
(72) WANG, Ya-chi (CN); HUANG, Ting-kai (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HẠT BỌT TÁI SINH VÀ KHỐI ĐÚC VÀ TẠO BỌT TÁI SINH**
- (57) Sáng chế đề cập đến hạt bọt tái sinh, và khối đúc và tạo bọt tái sinh được làm từ hạt bọt tái sinh này. Các hạt bọt tái sinh được tạo ra bằng cách nấu chảy và tạo bọt các hạt TPU tái sinh. Các hạt TPU tái sinh được tạo thành bằng cách nấu chảy và tạo hạt chế phẩm tái chế chứa 100 phần theo khối lượng của phế liệu từ khối đúc ETPU phế thải và 0 đến 20 phần theo khối lượng của tiền polyme TPU. Các hạt TPU tái sinh có độ nhớt từ 1.000 đến 9.000 poa được đo ở 170°C theo phương pháp JISK7311.

- (11) 97213 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-02763 (85) 26/04/2023
 (22) 22/09/2021 (86) PCT/JP2021/034742 22/09/2021
 (30) 2020-167141 01/10/2020 JP (87) WO2022/071046 07/04/2022
 (51) **B32B 27/36; C08J 5/18; G09F 3/04; B65D 25/20**
 (71) **TOYOBO CO., LTD.** (JP)
 13-1, Umeda 1-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5300001, Japan
 (72) HARUTA, Masayuki (JP); TABOTA, Norimi (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **MÀNG POLYESTE CÓ THỂ CO VÌ NHIỆT, NHÃN CÓ THỂ CO VÌ NHIỆT VÀ SẢN PHẨM BAO GÓI**

- (57) Sáng chế đề cập đến màng polyeste có thể co vì nhiệt có tỷ lệ co vì nhiệt cao theo hướng ngang là hướng co chính, và các điểm nhô trên bề mặt được kiểm soát trong khoảng nhất định, sao cho cuộn màng với độ trong suốt, khả năng in, và vẻ bề ngoài thích hợp có thể thu được. Màng polyeste có thể co vì nhiệt đặc trưng bởi thỏa mãn các yêu cầu từ (1) đến (5) dưới đây: (1) tỷ lệ co vì nhiệt của nước nóng theo hướng ngang của màng là 40% hoặc lớn hơn và 80% hoặc nhỏ hơn bằng cách nhúng màng trong nước nóng ở nhiệt độ 90°C trong 10 giây; (2) tỷ lệ co vì nhiệt của nước nóng theo hướng dọc của màng là -5% hoặc lớn hơn và 10% hoặc nhỏ hơn bằng cách nhúng màng trong nước nóng ở nhiệt độ 90°C trong 10 giây; (3) độ cao đỉnh tối đa Sp trên ít nhất một bề mặt màng là 0,8 μm hoặc lớn hơn và 3,0 μm hoặc nhỏ hơn; (4) độ cao trung bình số học Sa trên ít nhất một bề mặt màng là 0,03 μm hoặc lớn hơn và 0,2 μm hoặc nhỏ hơn, và; (5) thời gian khử khí để loại bỏ không khí ra khỏi giữa hai màng polyeste giống nhau là 14 giây hoặc nhỏ hơn, trong đó các màng được tạo ra bằng cách xếp chồng mặt trước của một màng lên mặt sau của màng kia. Sáng chế cũng đề cập đến nhãn có thể co vì nhiệt bao gồm màng polyeste có thể co vì nhiệt, và sản phẩm bao gói được sản xuất bằng nhãn có thể co vì nhiệt này.

[Fig. 1]



- | | | |
|------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 97214 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02764 | (85) 26/04/2023 | |
| (22) 28/09/2021 | (86) PCT/EP2021/076712 | 28/09/2021 |
| (30) 10 2020 125 629.9 | 30/09/2020 DE (87) WO2022/069499 | 07/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2023

(51) **E02D 7/28; E02D 27/52; E21D 1/06; E02F 5/00; E21B 7/20; E02D 17/16**

(71) **HERRENKNECHT AG (DE)**

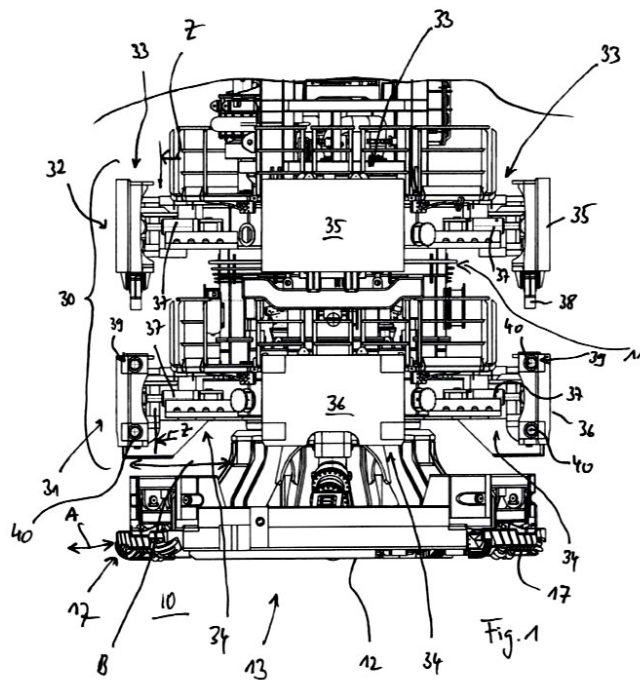
Schlehenweg 2, 77963 Schwanau, Deutschland

(72) JUNG, Boris (DE); KAISER, Manfred (DE); REICH, Thorsten (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ KHOAN VÀ HỆ THỐNG ĐỂ THIẾT LẬP LỖ KHOAN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khoan để thiết lập lỗ khoan trong lòng đất, có thân chính (11), có dụng cụ khoan được bố trí trên một đầu cuối của thân chính (11), có bộ dẫn động cho dụng cụ khoan được tạo ra trên thân chính, có thiết bị gia cố được thiết kế để gia cố thiết bị khoan (10) trong thân rỗng hình trụ (20) và có ít nhất một mặt phẳng gia cố (31, 32) có ít nhất hai thành phần gia cố, mà nhờ đầu cuối thứ nhất, được bố trí trên thân chính (11) và trên đầu cuối thứ hai của các thành phần gia cố nêu trên có ít nhất một chi tiết gia cố, trong đó ít nhất một chi tiết gia cố của thành phần gia cố, nhờ ít nhất một bộ dẫn động, có thể được di chuyển từ vị trí thứ nhất đến vị trí thứ hai. Sáng chế đề xuất chi tiết gia cố, nhờ ít nhất một thành phần trên thành bên trong của thân rỗng, tạo ra kết nối phù hợp về hình dạng giữa thân chính và thân rỗng.



- (11) **97215 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-02767** (85) 26/04/2023
(22) 16/11/2021 (86) PCT/US2021/059462 16/11/2021
(30) 63/115,347 18/11/2020 US (87) WO2022/108904 27/05/2022
(51) **B25B 5/02; B25B 1/10; B25B 5/16; B25B 5/10; B25B 1/02; B25B 1/24**
(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America
(72) JANOSCH, Daniel R. (US); WILLIAMS, Ryan C. (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **CƠ CẤU KHÓA KẸP**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu tháo kẹp được đề xuất. Kẹp bao gồm thân, trụ được ghép nối có thể trượt với thân, hàm cố định, và hàm tháo lắp được ghép nối với trụ. Bộ phận khóa dẫn động giữa vị trí khóa và vị trí mở khóa. Khi ở vị trí khóa, bộ phận khóa hướng trụ để giữ nguyên cố định đối với thân. Kẹp bao gồm bộ phận cố định được ghép nối quay với bộ phận khóa, và phần tử định hướng mà hướng các bộ phận cố định về phía trụ.

- (11) **97216 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-02768** (85) 26/04/2023
(22) 10/11/2021 (86) PCT/US2021/058752 10/11/2021
(30) 63/112,890 12/11/2020 US (87) WO2022/103816 19/05/2022
(51) *A41D 13/11; A62B 18/02; A62B 23/02; A41D 27/02*
(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America
(72) ROESSER, Collin D. (US); TROEDSON, Emelie E. (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **KHẨU TRANG NHIỀU LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến khẩu trang nhiều lớp được đề xuất với ít nhất hai lớp và được nối với nhau bằng đường khâu hợp nhất hoặc đường may mũi nằm ở trung tâm. Lớp ngoài là chất liệu vải dệt kim dày hơn với trọng lượng sợi chỉ và/hoặc số lượng sợi chỉ cao hơn lớp trong để tạo ra độ cứng tăng lên ở lớp ngoài để chống lại sự oằn do nén. Lớp trong nhẹ và cung cấp lớp đệm thoải mái đối với da của người dùng. Khẩu trang cũng có thể bao gồm lớp trung gian được kẹp giữa lớp trong và lớp ngoài. Lớp trung gian cung cấp sự lọc bổ sung các hạt hít vào và/hoặc thở ra và tăng cường độ cứng rắn của lớp ngoài.

- (11) **97217 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-02769** (85) 26/04/2023
(22) 29/11/2021 (86) PCT/US2021/060996 29/11/2021
(30) 63/119,428 30/11/2020 US (87) WO2022/115694 02/06/2022
63/120,949 03/12/2020 US
- (51) **A61F 11/14**
(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America
(72) MCCARTHY, Patrick W. (US); BRAUN, Christian R. (US); ZEILINGER, Todd Andrew (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **BAO BỊT TAI**
- (57) Sáng chế đề cập đến bao bịt tai có khớp để tạo ra sự phân bố áp lực được làm chệch quanh chu vi của cái chụp. Bao bịt tai có thể bao gồm khớp xoay. Sự phân bố áp lực tạo ra áp lực chêm (ví dụ như, trên mép trên) trên cái chụp mà giữ bao bịt tai trên đầu của người sử dụng, ví dụ như, khi người sử dụng quay băng đô ra phía sau đầu. Áp lực chệch cũng được sử dụng để điều chỉnh sự bịt kín được tạo thành giữa miếng đệm và đầu của người sử dụng. Sự điều chỉnh đối với mômen được tạo ra bằng cách tách khớp khỏi đỉnh của cái chụp cho phép người sử dụng điều chỉnh chọn lọc sự bịt kín theo sự ưu tiên của người sử dụng. Bánh lệch tâm được bổ sung vào băng đô để thay đổi áp lực vành đai được phân bố tại khớp và hơn nữa điều chỉnh lực nén được tạo ra để giữ bao bịt tai vào đầu của người sử dụng.

- (11) **97218 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-02770** (85) 26/04/2023
(22) 22/09/2021 (86) PCT/JP2021/034852 22/09/2021
(30) 2020-169273 06/10/2020 JP (87) WO2022/075069A1 14/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2023

(51) **A23L 7/157; A23L 13/40; A23L 29/212**

(71) **NIHON SHOKUHIN KAKO CO., LTD. (JP)**

20F, Marunouchi Kitaguchi Bldg., 1-6-5, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005
Japan

(72) MORIMOTO Kazuki (JP); HIRANO Misa (JP); IDE Chikage (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **TINH BỘT CHẾ BIẾN DẦU HOẶC CHẤT BÉO, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ VÀ LỚP PHỦ CHO THỰC PHẨM CHIÊN, SẢN PHẨM THỰC PHẨM, CHẤT PHỤ GIA CHO SẢN PHẨM THỰC PHẨM CHỨA TINH BỘT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất tinh bột chế biến dầu hoặc chất béo thể hiện các kết quả khả quan đối với các đặc tính phân tán và đóng bánh cũng như hiệu suất làm tinh bột chế biến dầu hoặc chất béo, phương pháp sản xuất tinh bột chế biến dầu hoặc chất béo, và việc ứng dụng tinh bột chế biến dầu hoặc chất béo. Tinh bột chế biến dầu hoặc chất béo được đặc trưng bởi bao gồm: dầu hoặc chất béo thứ nhất có giá trị iốt là 120 hoặc lớn hơn; và dầu hoặc chất béo thứ hai có giá trị iốt là 119 hoặc ít hơn, dầu hoặc chất béo thứ hai khác với dầu hoặc chất béo thứ nhất về nguồn nguyên liệu hoặc phương pháp chế biến. Tinh bột chế biến dầu hoặc chất béo thu được bằng cách cho dầu hoặc chất béo thứ nhất và dầu hoặc chất béo thứ hai vào tinh bột, và sau đó đưa hỗn hợp này đến xử lý lão hóa. Tinh bột chế biến dầu hoặc chất béo ưu tiên là được sử dụng trong lớp phủ cho thực phẩm chiên hoặc trong chất phụ gia cho các sản phẩm thực phẩm thịt chế biến.

- (11) 97219 A (43) 25/08/2023
(21) 1-2023-02772 (85) 26/01/2022
(22) 26/06/2020 (86) PCT/US2020/039930 26/06/2020
(30) 16/453,834 26/06/2019 US (87) WO2020/264377 30/12/2020
16/745,232 16/01/2020 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2023

(51) **F25D 13/02**; B65G 1/06; B65G 1/20; F25D 17/08; F25D 17/00; F25D 17/06; B65G 1/02

(62) 1-2022-00611

(71) **LINEAGE LOGISTICS, LLC (US)**

1 Park Plaza, Suite 550, Irvine, California 92614, United States of America

(72) ZHANG, Alexander Ming (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐỂ LÀM LẠNH CÁC VẬT PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống ô thổi khí có thiết kế đơn giản và có thể mở rộng mà ngăn chặn sự xoay vòng ngắn của luồng khí qua các giá kê bất kỳ trong các ô thổi khí. Ô thổi khí bao gồm nhiều kênh hút cung cấp các đường dẫn chất lưu độc lập để dẫn hướng không khí được hút từ các hàng khác nhau trong ô thổi khí vào quạt.

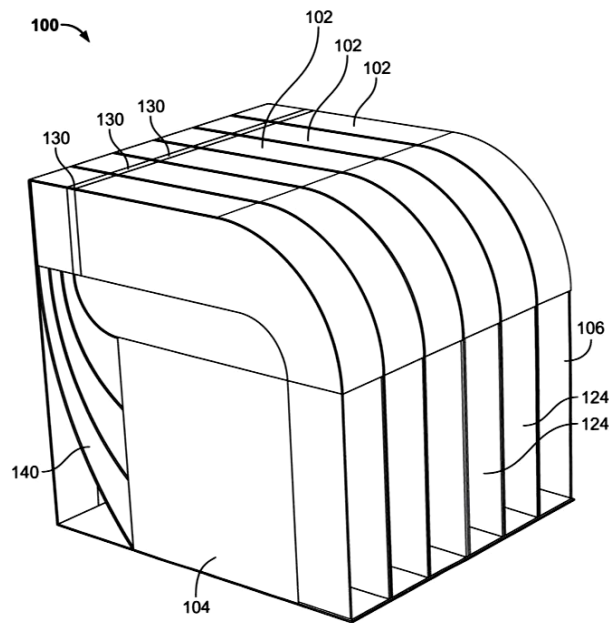


FIG. 1

- | | | |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 97220 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02773 | (85) 26/04/2023 | |
| (22) 29/10/2021 | (86) PCT/KR2021/015473 | 29/10/2021 |
| (30) 10-2020-0142398 | 29/10/2020 | KR (87) WO2022/092913 |
| | | 05/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2023

(51) **C07D 403/06; A61P 15/10; A61P 3/04; A61P 3/10; A61K 31/5377; A61P 29/00**

(71) **LG CHEM, LTD. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

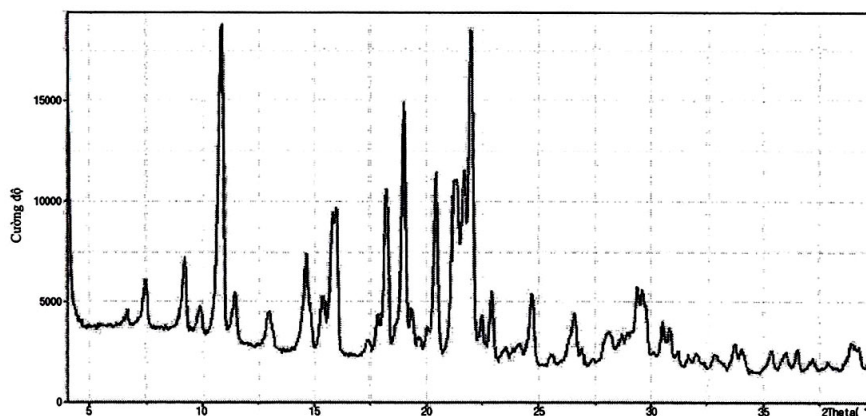
(72) HAM, Jin Ok (KR); LEE, Ho Yeon (KR); KIM, Ji Yoon (KR); KIM, Sung Won (KR); CHUN, Seul Ah (KR); LEE, Sang Dae (KR); PARK, Jong Won (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DẠNG TINH THỂ III CỦA HỢP CHẤT CHỦ VẬN THỤ THỂ MELANOCORTIN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ DẠNG TINH THỂ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến dạng tinh thể III được biểu diễn bởi công thức 1, phương pháp điều chế dạng tinh thể này, và dược phẩm chứa nó. Dạng tinh thể III được biểu diễn bởi công thức 1 theo sáng chế có thể được đặc trưng bởi các mẫu XRD, profin DSC, và/hoặc profin TGA.

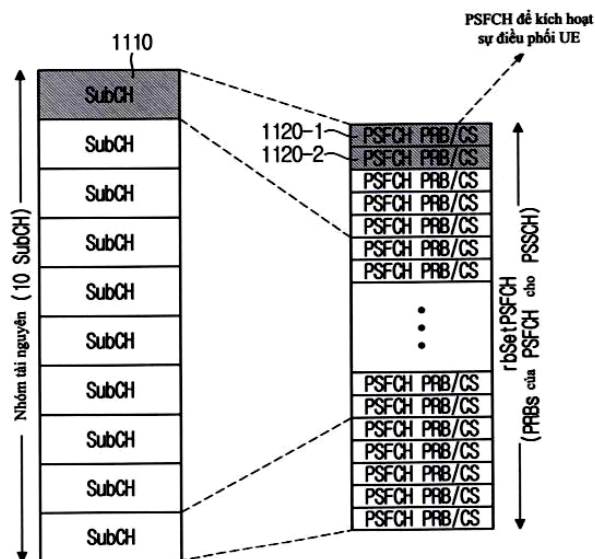
FIG. 4



- (11) **97221 A** (43) 25/08/2023
- (21) **1-2023-02774** (85) 26/04/2023
- (22) 28/09/2021 (86) PCT/KR2021/013247 28/09/2021
- (30) 10-2020-0127058 29/09/2020 KR (87) WO2022/071721 07/04/2022
- (51) **H04W 72/02; H04W 92/18; H04W 72/12; H04W 4/40**
- (71) **INNOVATIVE TECHNOLOGY LAB CO., LTD. (KR)**
4th Floor, 5th Floor, 175, Baumoe-ro, Seocho-gu Seoul 06744, Republic of Korea
- (72) PARK, Dong Hyun (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHỌN TÀI NGUYÊN TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế có thể đề cập đến phương pháp hỗ trợ, bởi thiết bị người dùng (UE), truyền thông đường bên trong hệ thống truyền thông không dây. Phương pháp hỗ trợ, bởi UE, truyền thông đường bên trong hệ thống truyền thông không dây có thể bao gồm các bước: nhận yêu cầu điều phối từ UE truyền (Tx UE); tạo ra thông điệp điều phối dựa trên yêu cầu điều phối; và truyền thông điệp điều phối tạo ra đến Tx UE. Ở đây, yêu cầu điều phối có thể bao gồm thông tin 1 bit và yêu cầu điều phối có thể được nhận dựa trên ít nhất một trong số tập tài nguyên vật lý của kênh phản hồi đường bên vật lý (PSFCH), định dạng thông tin điều khiển đường bên (SCI), xáo trộn kiểm tra dư tuần hoàn (CRC), và chuỗi tín hiệu tham chiếu giải điều biến (DMRS), và Tx UE có thể thực hiện chọn lại tài nguyên dựa trên thông điệp điều phối.

FIG. 11



- (11) **97222 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-02775** (85) 26/04/2023
(22) 24/09/2021 (86) PCT/JP2021/035155 24/09/2021
(30) 2020-166034 30/09/2020 JP (87) WO2022/071146 07/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2023

(51) **F28F 1/30; B01D 53/26; F24F 6/02**

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
5300001, Japan

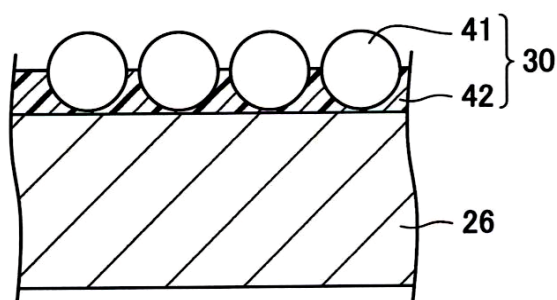
(72) ARAKI Shohei (JP); NAMIKAWA Takashi (JP); MAEDA Shotaro (JP); IMOTO Katsuhiko (JP); NAGATO Masaru (JP); MATSUMOTO Keisuke (JP); ORITANI Yoshio (JP); AKAI Kanji (JP); KAGOHARA Kento (JP); YAMAGUCHI Tomoya (JP); IWASAKI Yuki (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT HẤP PHỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ trao đổi nhiệt hấp phụ (20) bao gồm tấm đế (26) và chất hấp phụ (41) được hỗ trợ trên tấm đế (26) bằng cách sử dụng chất kết dính (42). Chất kết dính (42) có khả năng kháng axit.

FIG.5



- | | | |
|------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 97223 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02776 | (85) 26/04/2023 | |
| (22) 18/08/2021 | (86) PCT/EP2021/072888 | 18/08/2021 |
| (30) 10 2020 125 728.7 | 01/10/2020 DE (87) WO2022/069107 | 07/04/2022 |
| 10 2020 125 727.9 | 01/10/2020 DE | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2023

(51) **B41F 11/02; B41F 19/00; B42D 25/41; B41F 23/04; B41M 3/14; B42D 25/369; B41F 13/193; B41F 23/00**

(71) **KOENIG & BAUER AG (DE)**

Friedrich-Koenig-Str. 4, 97080 Würzburg, Germany

(72) KREPS, Edwin (DE); THONY, Emmanuel (FR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁY TẠO PHẦN TỬ ẢNH BIẾN ĐỔI QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để căn chỉnh các hạt từ tính hoặc có thể từ hóa (P) được chứa trong chất phủ (06) được phủ lên phía của nền cong hoặc dạng dải (02), thiết bị này có phương tiện căn chỉnh thứ nhất (33; 33') được bố trí trong đường vận chuyển của nền (02) cần được vận chuyển và có nhiều nam châm (44) trong vùng mặt của nó đối diện với đường vận chuyển để căn chỉnh, trong mỗi trường hợp trong vùng bề mặt có chất phủ (06), ít nhất một số hạt (P) được chứa trong chất phủ (06) theo cách đã xác định để tạo thông tin ảnh, trong đó các nam châm (44) của phương tiện căn chỉnh thứ nhất (33; 33') mà được sử dụng để căn chỉnh và nền (02) được cấp bằng chất phủ (06) chứa các hạt (P) dịch chuyển đồng bộ với nhau ít nhất trên một phần của đường vận chuyển. Ít nhất một phương tiện căn chỉnh khác (42; 43) được gắn vào khung trên đường vận chuyển trong quá trình vận hành và có nhiều nam châm (46; 47) giữ nguyên trong thiết bị này trong quá trình vận hành được định vị ở trước hoặc đối diện với phương tiện căn chỉnh thứ nhất (33; 33') trong đường vận chuyển của nền (02) cần được vận chuyển. Sáng chế còn đề cập đến máy in có thiết bị như vậy cũng như đến phương pháp để căn chỉnh các hạt từ tính hoặc có thể từ hóa.

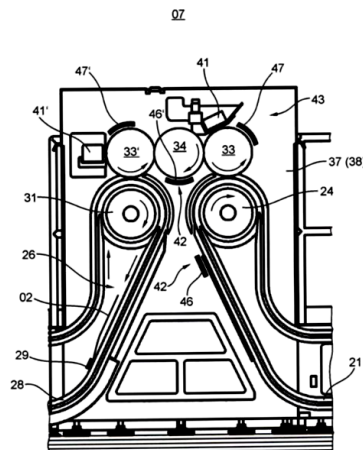
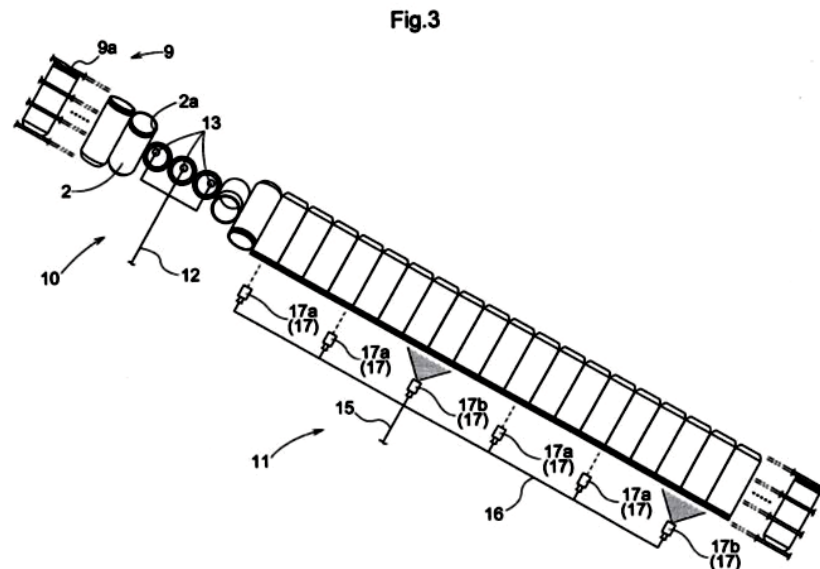


Fig. 5

- (11) 97224 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-02777 (85) 26/04/2023
 (22) 28/09/2021 (86) PCT/JP2021/035685 28/09/2021
 (30) 2020-162268 28/09/2020 JP (87) WO2022/065513 31/03/2022
 (51) **B08B 3/02; B08B 9/34; B65B 55/24; B08B 5/02**
 (71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
 1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
 (72) OGAWA Naohiko (JP); TANAKA Masashi (JP); INOUE Takashi (JP); IWASAKI Toshiki (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **MÁY RỬA ĐỒ CHỨA**

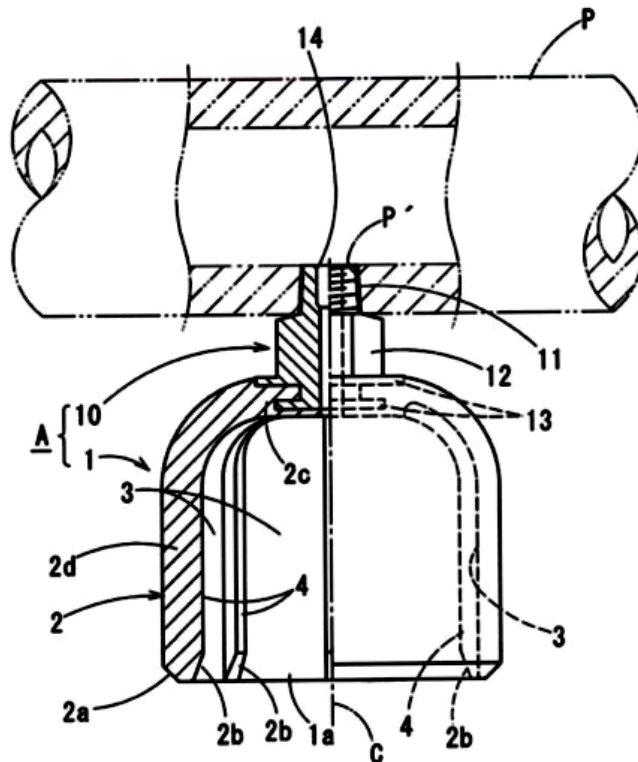
- (57) Để tiết kiệm nước rửa, máy rửa đồ chứa để rửa bề mặt bên trong của hộp (2) trước khi hộp (2) được làm đầy bằng nguyên liệu bao gồm băng chuyền (9) mà vận chuyển hộp (2) ít nhất ở trạng thái bị lộn ngược với lỗ mở (2a) của hộp (2) hướng xuống dưới, bộ phận phun khí làm sạch (10) nằm dọc theo đường vận chuyển của hộp (2) được vận chuyển bởi băng chuyền (9) để phun khí làm sạch đến bề mặt bên trong của hộp (2) thông qua lỗ mở (2a) của hộp (2) trong khi hộp (2) đang được vận chuyển, và bộ phận phun nước rửa (11) nằm dọc theo đường vận chuyển của hộp (2) được vận chuyển bởi băng chuyền (9) để phun nước rửa đến bề mặt bên trong của hộp (2) thông qua lỗ mở (2a) của hộp (2) trong khi hộp (2) đang được vận chuyển.



- | | | |
|---|------------------------|--------------------|
| (11) 97225 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02778 | (85) 26/04/2023 | |
| (22) 09/07/2021 | (86) PCT/JP2021/025908 | 09/07/2021 |
| (30) 2020-164408 | 30/09/2020 JP | (87) WO2022/070545 |
| | | 07/04/2022 |
| (51) C02F 1/40; F16B 7/18; E03F 5/14 | | |
| (71) UTSUNOMIYA KOGYO CO., LTD. (JP) | | |
| 53-9, Kameido 6-chome, Koto-ku, Tokyo 1360071, Japan | | |
| (72) UTSUNOMIYA, Hideo (JP) | | |
| (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | |
| (54) THIẾT BỊ PHUN KHÍ NÉN | | |

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phun khí nén A bao gồm bộ phận cổng xả 1 được bố trí trên ống P để nối với nguồn cấp khí nén sao cho lỗ mở của nó quay xuống dưới, và phần lỗ 14 được bố trí ở phần nối 10 giữa ống P và bộ phận cổng xả 1 và cho phép nối thông giữa phần bên trong của ống P và phần bên trong của bộ phận cổng xả 1, trong đó hình dạng mặt cắt dọc của thành bên 2 của bộ phận cổng xả được tạo ra sao cho mặt bên trong và/hoặc mặt bên ngoài của bộ phận cổng xả nghiêng để có độ dày của thành nhỏ hơn về phía đầu tự do của lỗ mở 1a.

FIG. 1



- (11) 97226 A (43) 25/08/2023
(21) 1-2023-02784 (85) 26/04/2023
(22) 24/09/2021 (86) PCT/CN2021/120195 24/09/2021
(30) 202011057156.5 30/09/2020 CN (87) WO2022/068683 07/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2023

(51) *H04W 4/06; H04W 72/04*

(71) **DATANG MOBILE COMMUNICATIONS EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
1/F, Building 1, No.5 Shangdi East Road, Haidian District, Beijing 100085, China

(72) WANG, Junwei (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CẤU HÌNH PHẦN BĂNG THÔNG (BWP), VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG BỘ XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị cấu hình phần băng thông (Bandwidth Part, BWP) và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng bộ xử lý. Phương pháp này bao gồm: cấu hình tham số riêng thứ nhất, tham số riêng thứ hai và tham số chung cho BWP thứ nhất; trong đó tham số riêng thứ nhất để truyền dữ liệu truyền đơn điểm; tham số riêng thứ hai để truyền dữ liệu truyền rộng/truyền đa điểm, tham số chung được sử dụng để truyền dữ liệu truyền đơn điểm và dữ liệu truyền rộng/truyền đa điểm.

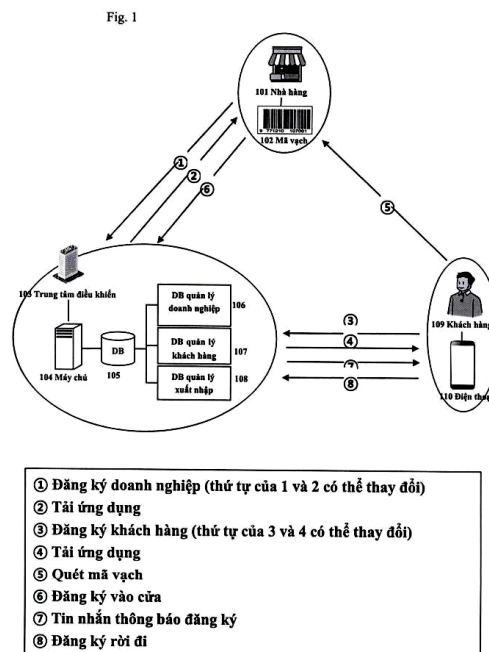
cấu hình tham số riêng thứ nhất, tham số riêng thứ hai và tham số chung cho BWP thứ nhất; trong đó, tham số riêng thứ nhất được sử dụng để chỉ báo truyền dữ liệu truyền đơn điểm; tham số riêng thứ hai được sử dụng để chỉ báo truyền dữ liệu truyền rộng đa điểm, dữ liệu truyền đơn điểm và dữ liệu truyền rộng đa điểm dùng chung tham số chung

201

Fig.2

- | | | |
|---|------------------------|-----------------------|
| (11) 97227 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02785 | (85) 26/04/2023 | |
| (22) 02/10/2021 | (86) PCT/KR2021/013544 | 02/10/2021 |
| (30) 10-2020-0128703 | 05/10/2020 | KR (87) WO2022/075672 |
| | | 14/04/2022 |
| (51) G06Q 50/26; G16H 50/80; G06K 19/06; G06Q 50/12 | | |
| (71) AGARAM.COM, LTD. (KR) | | |
| 336, Wolgye-ro Nowon-gu Seoul 01885, Korea | | |
| (72) JO, Wangje (KR) | | |
| (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.) | | |
| (54) HỆ THỐNG QUẢN LÝ TỔNG HỢP ĐỂ NGĂN CHẶN SỰ LÂY LAN CỦA BỆNH TRUYỀN NHIỄM | | |

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống ngăn chặn lây lan bệnh truyền nhiễm theo điếm trong bối cảnh cả thế giới đang đối mặt với nguy cơ nghiêm trọng do virus Corona 19 gây ra, ngay cả Hàn Quốc, được xem là quốc gia có hệ thống kiểm dịch tốt, cũng đang trong tình trạng đối mặt với nguy cơ lây lan nghiêm trọng dù chỉ mới xuất hiện một ca lây nhiễm tập thể. Sáng chế đề xuất hệ thống có thể kiểm tra con đường lây nhiễm theo thời gian thực. Các doanh nghiệp sau khi tiến hành đăng ký thông tin sẽ nhận được một mã vạch, doanh nghiệp sẽ in mã vạch được cấp và gắn trên các bàn, khách hàng khi đến các cơ sở kinh doanh sẽ thực hiện quét mã vạch gắn trên bàn bằng ứng dụng đã tải về trên điện thoại, thông tin ghé thăm sẽ tự động được lưu lại, khi khách hàng rời khỏi địa điểm, chỉ cần nhấn nút rời đi thì thông tin về thời gian rời đi sẽ được lưu lại trên ứng dụng. Khi có người bị nhiễm bệnh, nếu nhập số điện thoại di động và thời gian tìm kiếm của khách hàng, thông tin về các doanh nghiệp và khách hàng có khả năng bị lây nhiễm sẽ ngay lập tức được trích xuất để có thể tiến hành cách ly.



- (11) 97228 A (43) 25/08/2023
(21) 1-2023-02788 (85) 26/04/2023
(22) 22/10/2021 (86) PCT/US2021/056228 22/10/2021
(30) 63/109,752 04/11/2020 US (87) WO2022/098520 A2 12/05/2022
17/345,266 11/06/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2023

(51) **H01L 21/67**

(71) **APPLE INC. (US)**

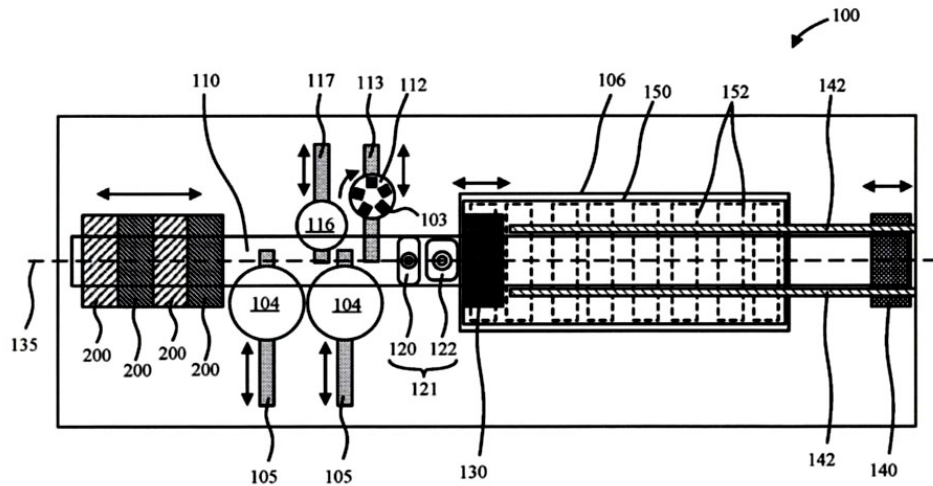
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

(72) MANENS, Antoine (FR)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **CÔNG CỤ CHUYỂN KHỐI VỚI NĂNG SUẤT CAO**

- (57) Sáng chế đề cập đến công cụ và phương pháp chuyển khối để chuyển ở mật độ cao các mảng thiết bị siêu nhỏ. Theo một phương án, công cụ chuyển khối bao gồm nhiều cụm đầu chuyển khớp nối được kết hợp với đường dịch chuyển chính, trong đó mỗi cụm đầu chuyển khớp nối có thể dịch chuyển dọc theo đường dịch chuyển chính giữa tầng lớp nền cho và tầng lớp nền nhận.



HÌNH 3

- (11) **97229 A** (43) 25/08/2023
- (21) **1-2023-02793** (85) 27/04/2023
- (22) 08/11/2021 (86) PCT/US2021/072280 08/11/2021
- (30) 63/111,264 09/11/2020 US (87) WO2022/099310 A1 12/05/2022
- 17/453,722 05/11/2021 US
- (51) **H04W 74/08; H04L 1/08; H04L 1/16**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) TAHERZADEH BOROUJENI, Mahmoud (CA); LY, Hung Dinh (US); LUO, Tao (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế nói chung đề cập chung đến truyền thông không dây, và cụ thể là đến máy và phương pháp truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể truyền, đến trạm gốc, phần mở đầu kênh truy cập ngẫu nhiên vật lý (physical random access channel - PRACH). Ít nhất một đặc tính gắn với phần mở đầu PRACH tương ứng với yêu cầu lặp Msg3. Theo đó, UE có thể truyền, đến trạm gốc và dựa ít nhất một phần vào phần mở đầu truy cập ngẫu nhiên, hai hoặc nhiều lần lặp Msg3. Một số các khía cạnh khác cũng được đề xuất.

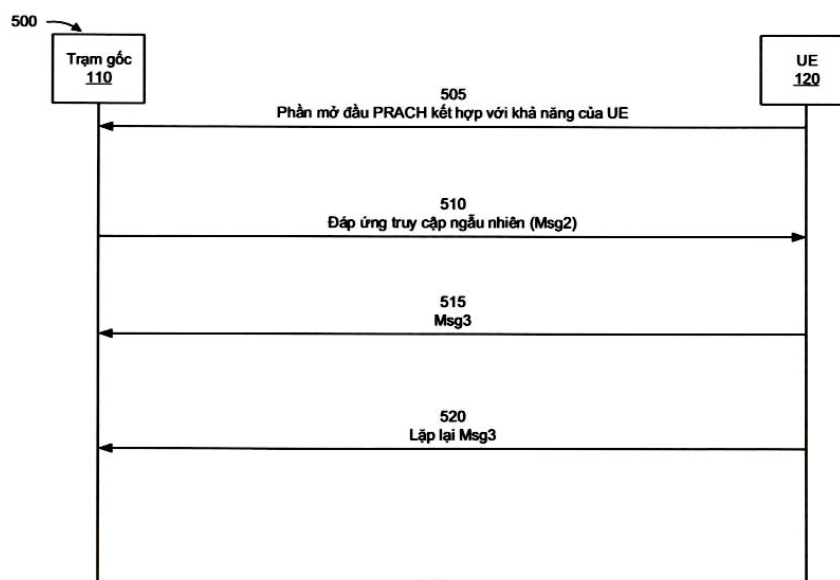


FIG. 5

- (11) 97230 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-02794 (85) 27/04/2023
 (22) 09/11/2020 (86) PCT/CN2020/127436 09/11/2020
 (87) WO2022/095010 A1 12/05/2022
- (51) *G06T 1/00*
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
- (72) ZHANG, Yibin (CN); YING, Zilin (CN); DU, Yun (US); QI, Heng (CN); YU, Jiexia (CN); YU, Yang (CN); GRUBER, Andrew, Evan (US); LIANG, Jian (US); WANG, Tao (CN); BOURD, Alexei Vladimirovich (US); ZHONG, Gang (CN); HUANG, Minjie (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ ĐỒ HỌA**
- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị xử lý đồ họa, ví dụ, bộ xử lý đồ họa GPU. Thiết bị có thể nhận hình ảnh bao gồm nhiều điểm ảnh được liên kết với một hoặc nhiều nhóm làm việc và một hoặc nhiều ô điểm ảnh, mỗi trong số các nhóm làm việc và các ô điểm ảnh bao gồm một hoặc nhiều điểm ảnh trong số nhiều điểm ảnh. Thiết bị có thể xác định liệu một hoặc nhiều nhóm làm việc có bị sai lệch với một hoặc nhiều ô điểm ảnh hay không. Thiết bị có thể xác định thứ tự chuyển đổi của một hoặc nhiều nhóm làm việc khi một hoặc nhiều nhóm làm việc bị sai lệch với một hoặc nhiều ô điểm ảnh, thứ tự chuyển đổi tương ứng với bội số chung của một trong số một hoặc nhiều nhóm làm việc và một trong một hoặc nhiều ô điểm ảnh. Thiết bị có thể chuyển đổi mỗi trong số một hoặc nhiều nhóm làm việc dựa trên thứ tự chuyển đổi của một hoặc nhiều nhóm làm việc.

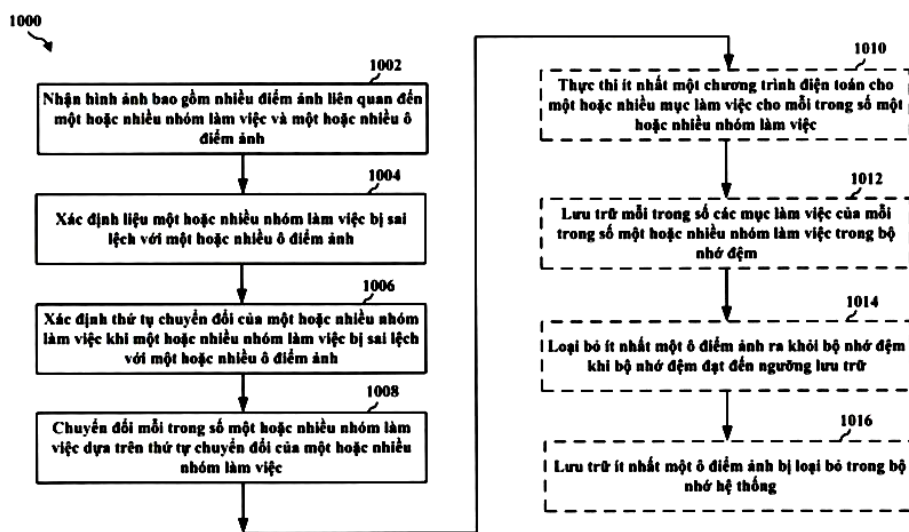


Fig.10

- (11) **97231 A** (43) 25/08/2023
 (21) **1-2023-02797** (85) 27/04/2023
 (22) 07/10/2021 (86) PCT/TH2021/000061 07/10/2021
 (30) 2001005911 09/10/2020 TH (87) WO2022/075926 14/04/2022
 (51) **B65B 25/04; G06F 17/18**
 (71) **SCG PACKAGING PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)**
 1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-District, Bangsue District, Bangkok, 10800,
 Thailand
 (72) HACHAWEE, Kosin (TH); VORAKUNPINIJ, Adisak (TH); INTAWIWAT,
 Natthorn (TH); CHAROEN-AME, Todsaphol (TH); WONGPRADIT, Chayanit (TH)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ QUÁ TRÌNH QUYẾT ĐỊNH CÁC ĐIỀU KIỆN BAO GÓI
 ĐIỀU BIẾN KHÍ ĐỐI VỚI SẢN PHẨM TƯƠI**

- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống và quá trình quyết định các điều kiện bao gói điều biến khí đối với sản phẩm tươi và quy trình của nó. Hệ thống này bao gồm bộ phận thiết lập sản phẩm để định rõ dữ liệu về sản phẩm tươi của một phẩm mong muốn cần được bảo quản trong bao gói, bộ phận thiết lập bao gói để định rõ dữ liệu về bao gói của bao gói này, bộ phận thiết lập điều kiện bảo quản để định rõ dữ liệu về môi trường bảo quản mà bao gói sẽ được bảo quản sau khi sản phẩm mong muốn được chứa bên trong, bộ phận thiết lập đục lỗ để định rõ mẫu hình đục lỗ trên bề mặt của bao gói này, bộ phận giao diện người dùng, cơ sở dữ liệu về sản phẩm tươi để thu thập dữ liệu về sản phẩm tươi, và bộ phận xử lý để xử lý dữ liệu để đưa ra mẫu hình đục lỗ của bao gói này để bảo quản sản phẩm mong muốn và để đưa ra dự báo về lượng khí oxy còn lại trong bao gói dưới dạng một hàm số của thời gian, trong khi bộ phận xử lý áp dụng kỹ thuật học máy cho việc xử lý của nó.

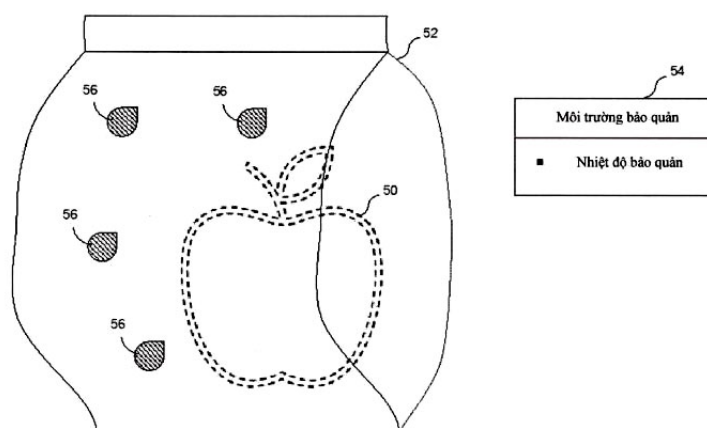


FIG.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 97232 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02801 | (85) 27/04/2023 | |
| (22) 20/10/2021 | (86) PCT/JP2021/038678 | 20/10/2021 |
| (30) 2020-179725 | 27/10/2020 JP | (87) WO2022/091888 |
| | | 05/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2023

(51) **F04B 51/00; G05B 23/02; F04D 27/00**

(71) **SHINMAYWA INDUSTRIES, LTD. (JP)**

1-1, Shinmeiwa-cho, Takarazuka-shi, Hyogo 6658550, Japan

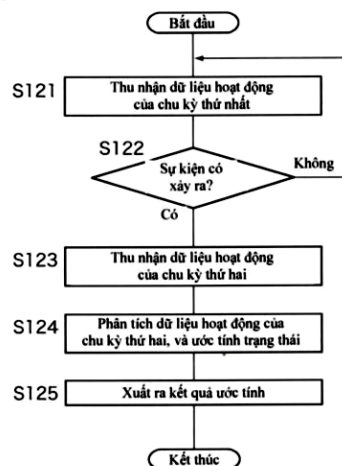
(72) YAMADA, Kazuya (JP); KADONO, Koji (JP); KITA, Masayuki (JP); SHIMIZU, Hiromasa (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG GIÁM SÁT TRẠNG THÁI, THIẾT BỊ GIÁM SÁT TRẠNG THÁI, PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT TRẠNG THÁI, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống giám sát trạng thái bao gồm thiết bị truyền thông (100) được tạo cấu hình để truyền dữ liệu hoạt động của máy thổi (1); và thiết bị giám sát trạng thái (200) được tạo cấu hình để thu nhận dữ liệu hoạt động của máy thổi mà được truyền từ thiết bị truyền thông và để giám sát trạng thái của máy thổi trên cơ sở dữ liệu hoạt động được thu nhận, trong đó thiết bị truyền thông bao gồm, bộ phận truyền thứ nhất được tạo cấu hình để truyền dữ liệu hoạt động của máy thổi được ghi trong chu kỳ thứ nhất, và bộ phận truyền thứ hai được tạo cấu hình để truyền dữ liệu hoạt động của máy thổi được ghi trong chu kỳ thứ hai ngắn hơn chu kỳ thứ nhất, được kích hoạt bởi việc xảy ra của sự kiện, và thiết bị giám sát trạng thái bao gồm, bộ phận thu nhận được tạo cấu hình để thu nhận dữ liệu hoạt động của chu kỳ thứ nhất và dữ liệu hoạt động của chu kỳ thứ hai mà được truyền từ thiết bị truyền thông, bộ phận ước tính được tạo cấu hình để phân tích dữ liệu hoạt động được thu nhận của chu kỳ thứ hai và để ước tính trạng thái của máy thổi, và bộ phận đầu ra được tạo cấu hình để xuất kết quả ước tính được thu nhận bởi bộ phận ước tính. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến thiết bị giám sát trạng thái, phương pháp giám sát trạng thái, và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính.

FIG. 10



- (11) 97233 A (43) 25/08/2023
(21) 1-2023-02803 (85) 27/04/2023
(22) 06/10/2021 (86) PCT/US2021/053808 06/10/2021
(30) 63/088,837 07/10/2020 US (87) WO2022/076588 14/04/2022
PCT/US2021/035480 02/06/2021 US
63/209,286 10/06/2021 US
(51) *A01C 1/06; A01N 63/20; A01N 25/04*
(71) **NEWLEAF SYMBIOTICS, INC. (US)**
1005 North Warson Road, BRDG Park, St. Louis, Missouri 63132, United States of America
(72) BREAKFIELD, Natalie (US); VOGAN, Patrick (US); BRYANT, Doug (US);
KEROVUO, Janne (US); JACK, Allison (US); HADDOX, Ashley (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHŨNG VI KHUẨN METHYLOBACTERIUM TĂNG CƯỜNG SẢN XUẤT THỰC VẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP LIÊN QUAN ĐẾN CHŨNG NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất các chủng *Methylobacterium* tăng cường sự sinh trưởng sớm của thực vật, cải thiện sức sống nhân giống/cây ghép, tăng hấp thu dinh dưỡng, cải thiện sự thiết lập thể đứng, cải thiện khả năng chống chịu các điều kiện áp lực, và/hoặc tăng khả năng sử dụng các chất dinh dưỡng của thực vật. Sáng chế cũng đề xuất các phương pháp xác định các chủng *Methylobacterium* giúp cải thiện hiệu quả sử dụng nitơ ở các loại cây trồng khác nhau. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp tăng cường sản xuất ở thực vật và phương pháp tăng cường sự sinh trưởng và/hoặc năng suất của thực vật.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 97234 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02805 | (85) 27/04/2023 | |
| (22) 22/09/2021 | (86) PCT/CN2021/119555 | 22/09/2021 |
| (30) 202011051557.X | 29/09/2020 CN | (87) WO2022/068642 |
| | | 07/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2023

(51) **G06F 3/0482; H04W 4/12; H04N 21/4788**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Long (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ TIN NHẮN, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Phương pháp hiển thị tin nhắn, thiết bị điện tử và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính được cung cấp, và đề cập đến lĩnh vực của các công nghệ đầu cuối. Phương pháp được áp dụng đối với thiết bị điện tử. Ứng dụng nhắn tin tức thời được cài đặt trên thiết bị điện tử. Phương pháp gồm có theo cách cụ thể: Thiết bị điện tử hiển thị giao diện tán gẫu người dùng thứ nhất của ứng dụng nhắn tin tức thời, ở đó giao diện tán gẫu người dùng thứ nhất gồm có tin nhắn video thứ nhất, tin nhắn video thứ nhất gồm có vùng thứ nhất và vùng thứ hai, tin nhắn video thứ nhất được kết hợp với video thứ nhất, video thứ nhất gồm có audio thứ nhất và ít nhất một khung của hình ảnh thứ nhất, vùng thứ nhất tương ứng với audio thứ nhất, và vùng thứ hai tương ứng với ít nhất một khung của hình ảnh thứ nhất. Thiết bị điện tử phát video thứ nhất theo cách thứ nhất để đáp lại hoạt động được thực hiện bởi người dùng trên vùng thứ nhất. Thiết bị điện tử phát video thứ nhất theo cách thứ hai để đáp lại hoạt động được thực hiện bởi người dùng trên vùng thứ hai. Giải pháp kỹ thuật này giúp cải thiện tính linh hoạt để phát video thứ nhất.

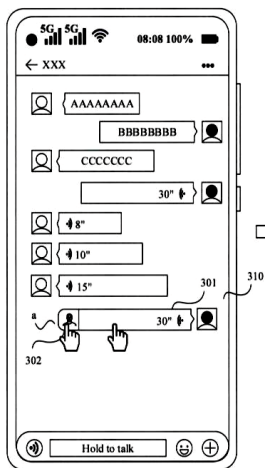
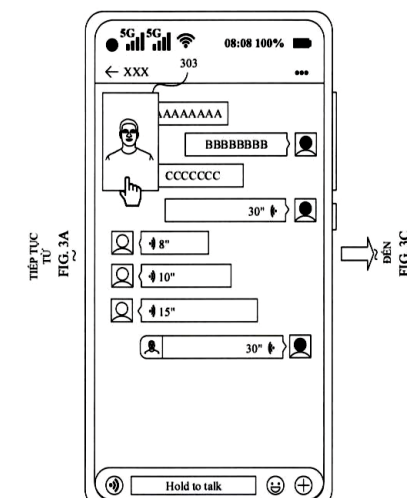


FIG. 3A



TIẾP TỤC TỪ FIG. 3A

FIG. 3B

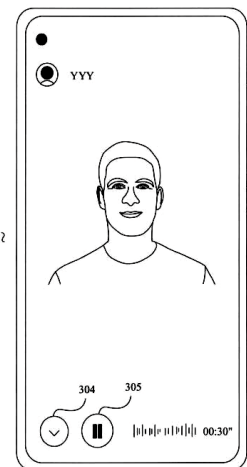


FIG. 3C

- (11) **97235 A** (43) 25/08/2023
 (21) **1-2023-02809** (85) 27/04/2023
 (22) 02/11/2021 (86) PCT/KR2021/015641 02/11/2021
 (30) 10-2020-0147826 06/11/2020 KR (87) WO2022/098034 12/05/2022
 10-2020-0167709 03/12/2020 KR
 (51) **G06F 1/16; H04R 1/28**
 (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
 (72) PARK, Choonghyo (KR); KIM, Kiwon (KR); SIM, Myoungsung (KR); YOON, Changshik (KR); CHO, Woojin (KR); CHO, Joonrae (KR); KANG, Hyunggwang (KR); LEE, Byounghee (KR); PARK, Sangsoo (KR); HWANG, Hochul (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử, thiết bị điện tử này có thể bao gồm: vỏ thứ nhất; vỏ thứ hai để chứa ít nhất một phần của vỏ thứ nhất và dẫn hướng chuyển động trượt của vỏ thứ nhất; bộ hiển thị dẻo bao gồm vùng hiển thị thứ nhất được bố trí trên vỏ thứ nhất và vùng hiển thị thứ hai được kéo dài từ vùng hiển thị thứ nhất; mô đun loa, mà được bố trí trong vỏ thứ hai và bao gồm bộ phận loa, mà bao gồm ít nhất một loa, và vỏ bao loa, mà chứa bộ phận loa và bao gồm lỗ thông khí; và phần bít kín mà được kết nối với vỏ thứ nhất và vỏ bao loa và được thiết đặt để thay đổi trên cơ sở của chuyển động trượt của vỏ thứ nhất.

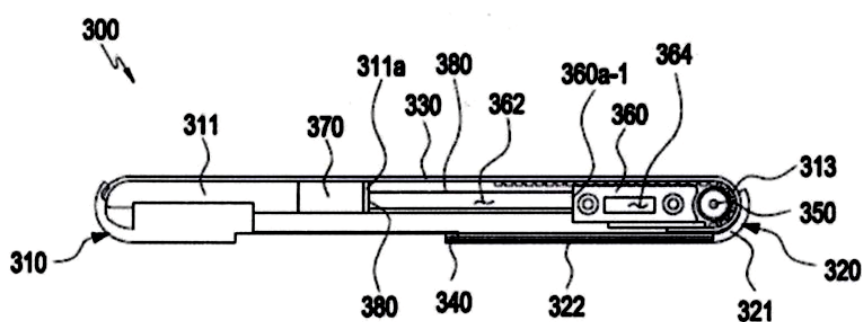


Fig. 7B

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 97236 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02821 | (85) 27/04/2023 | |
| (22) 29/06/2021 | (86) PCT/JP2021/024507 | 29/06/2021 |
| (30) 2020-192995 | 20/11/2020 JP | (87) WO2022/107377 |
| | | 27/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2023

(51) **B21D 3/05**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

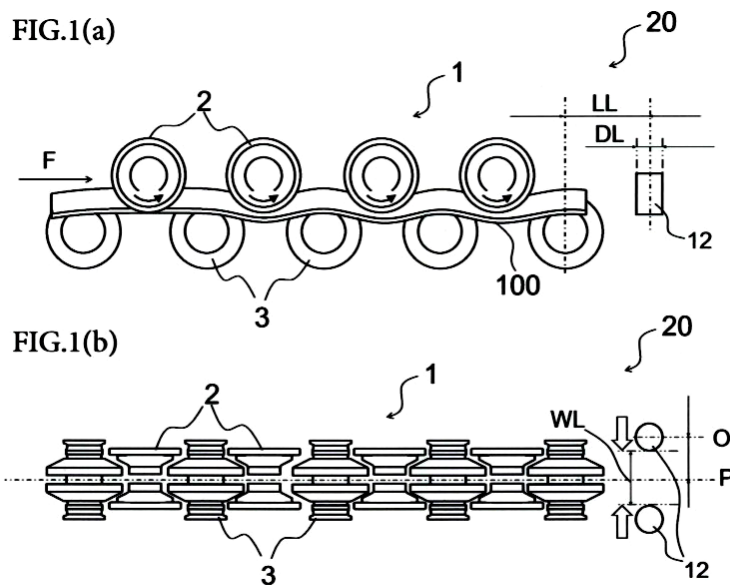
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) OHARA Ichiro (JP); KOJO Rinya (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **MÁY NẴN THẰNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NẴN THẰNG CỌC VÁN THÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CỌC VÁN THÉP**

- (57) Kỹ thuật để hiệu chỉnh cả sự biến dạng theo hướng chiều rộng và độ vênh của cọc ván thép đồng thời được cung cấp. Sáng chế đề cập đến máy nắn thẳng cọc ván thép để nắn thẳng cọc ván thép có các đoạn nối ở cả hai đầu theo hướng chiều rộng của cọc ván thép, và có bộ phận nắn thẳng bằng trục lăn có nhiều trục lăn trên và nhiều trục lăn dưới trong sắp xếp so le, và cặp trục lăn đứng được bố trí ở phía dòng ra của bộ phận nắn thẳng bằng trục lăn theo hướng vận chuyển của cọc ván thép, với khoảng cách tách biệt giữa cặp trục lăn đứng được thiết lập nhỏ hơn chiều rộng tổng cộng của sản phẩm cọc ván thép. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp, bằng cách sử dụng máy nắn thẳng có bộ phận nắn thẳng bằng trục lăn và các trục lăn đứng, nắn thẳng cọc ván thép bằng bộ phận nắn thẳng bằng trục lăn và sau đó ép các đoạn nối về phía tâm của cọc ván thép theo hướng chiều rộng bằng cặp trục lăn đứng, và phương pháp sản xuất cọc ván thép sử dụng phương pháp cho bước nắn thẳng.



- (11) 97237 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-02822 (85) 27/04/2023
 (22) 28/09/2021 (86) PCT/US2021/052418 28/09/2021
 (30) 63/084,273 28/09/2020 US (87) WO2022/067255 31/03/2022
 (51) *A61K 38/16; G01N 33/68; C07K 14/31; C07K 16/12; A61K 39/085; A61K 39/40*
 (71) 1. JANSSEN PHARMACEUTICALS, INC. (US)
 1125 Trenton-Harbourton Rd., Titusville, NJ 08560, United States of America
 2. NEW YORK UNIVERSITY (US)
 70 Washington Square South, New York, NY 10012, United States of America
 (72) MORROW, Brian (US); KONSTANTINOV, Sergey (NL); GEURTSSEN, Jeroen (NL); LUO, Jinquan (US); SOMANI, Sandeep (US); BUCKLEY, Peter T. (US); TORRES, Victor J. (US)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **POLYPEPTIT BIẾN THỂ LEUKOCIDIN A (LUKA) VÀ LEUKOCIDIN B (LUKB) CỦA STAPHYLOCOCCUS AUREUS VÀ CHẾ PHẨM VACXIN**
 (57) Sáng chế đề cập đến các polypeptit biến thể Leukocidin A (LukA) và Leukocidin B (LukB) của *Staphylococcus aureus*, và polynucleotit mã hóa các polypeptit biến thể LukA, LukB và LukAB. Sáng chế còn đề cập đến các chế phẩm vacxin bao gồm các biến thể LukA và LukB này, mà hữu ích trong việc tạo ra đáp ứng miễn dịch chống lại *Staphylococcus aureus* ở đối tượng.

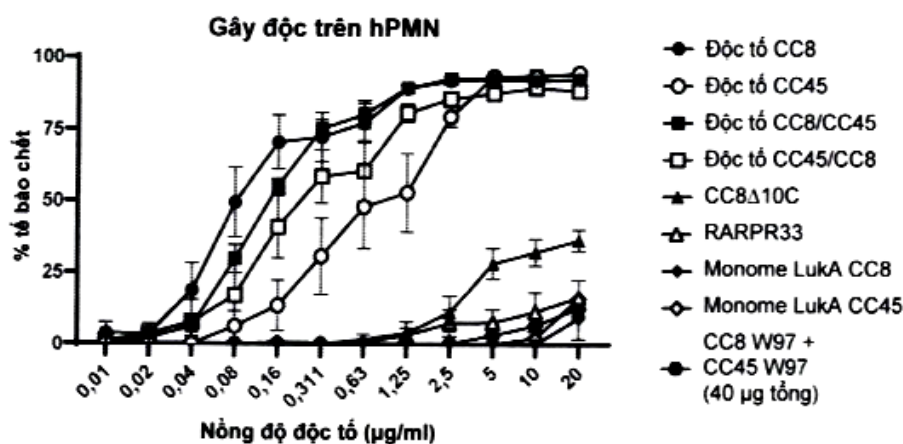


Fig. 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 97238 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02824 | (85) 27/04/2023 | |
| (22) 28/10/2021 | (86) PCT/JP2021/039776 | 28/10/2021 |
| (30) 2020-187088 | 10/11/2020 JP | (87) WO2022/102420 |
| | | 19/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2023

(51) **H01H 9/00; H01Q 21/28; H01Q 9/26; H01Q 1/22**

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)**
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5406207, Japan

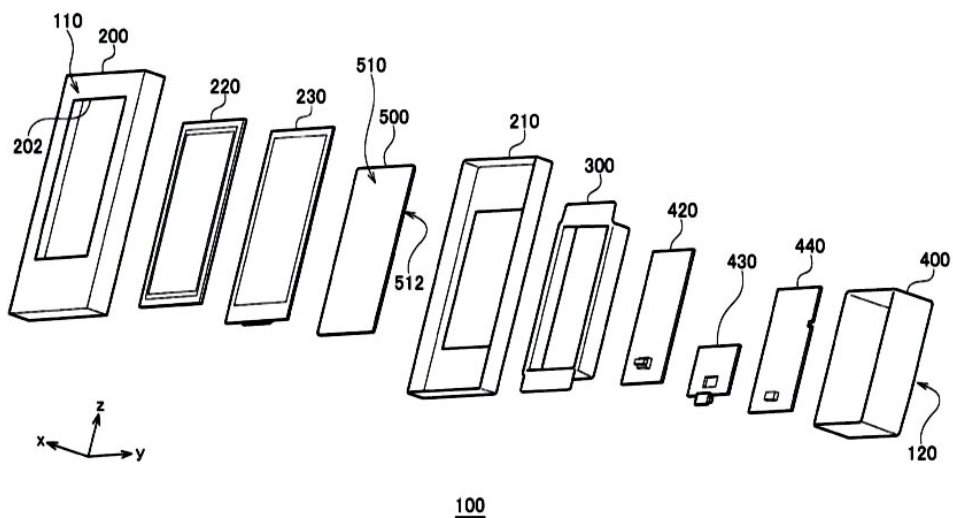
(72) NAGATA Masahiro (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ VẬN HÀNH, THIẾT BỊ NÓI DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị vận hành (100) bao gồm bề mặt thứ nhất (110) và bề mặt thứ hai (120) hướng về các hướng ngược nhau. Bảng điều khiển chạm (220) được bố trí ở phía bề mặt thứ nhất (110). Đế nguồn cấp điện (440) được bố trí ở phía bề mặt thứ hai (120) và được kết nối với dây dẫn nguồn cấp điện. Đế điều khiển (500) được bố trí giữa bảng điều khiển chạm (220) và đế nguồn cấp điện (440) và kéo dài dọc theo ít nhất một trong số bề mặt thứ nhất (110) hoặc bề mặt thứ hai (120). Bảng điều khiển chạm (220) nhận thao tác. Đế nguồn cấp điện cung cấp điện từ nguồn cấp điện đến tải thông qua dây dẫn nguồn cấp điện phù hợp với thao tác nhận được trong bảng điều khiển chạm (220). Ăng ten lưỡng cực gấp mà có thể được sử dụng trong truyền thông không dây được bố trí trên một bề mặt của đế điều khiển (500).

FIG.3



- (11) 97239 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-02825 (85) 27/04/2023
 (22) 25/03/2021 (86) PCT/CN2021/082861 25/03/2021
 (30) 202011063402.8 30/09/2020 CN (87) WO2022/068156 07/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2023

(51) **G06F 21/44; H04L 29/08**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) FANG, Xiwen (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC THỰC ĐA THIẾT BỊ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác thực đa thiết bị và thiết bị điện tử được áp dụng cho thiết bị điện tử thứ nhất. Thiết bị điện tử thứ nhất được kết nối với thiết bị điện tử thứ hai. Khi việc xác thực cục bộ thất bại, thì thiết bị điện tử thứ nhất thực hiện việc xác thực đa thiết bị bằng cách sử dụng thiết bị điện tử thứ hai. Phương pháp này được sử dụng để thực hiện việc thu thập thông tin xác thực đa thiết bị, để cải thiện độ tiện lợi của hoạt động xác thực.

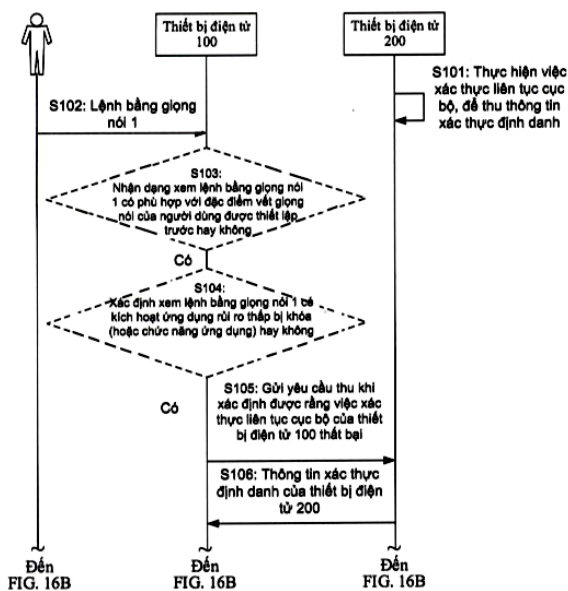


FIG. 16A

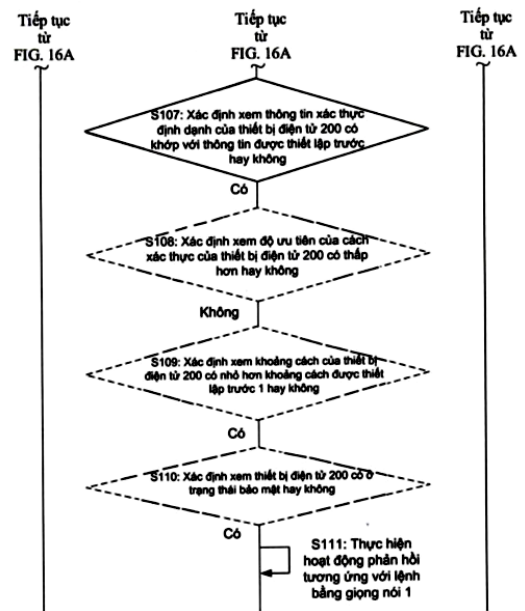


FIG. 16B

- | | | |
|---|------------------------|-----------------------|
| (11) 97240 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02827 | (85) 27/04/2023 | |
| (22) 29/09/2021 | (86) PCT/IB2021/058922 | 29/09/2021 |
| (30) 2026601 | 01/10/2020 | NL (87) WO2022/070081 |
| | | 07/04/2022 |
| (51) F25D 17/04; A23B 7/158; F25B 21/02; A23B 7/148; A47G 19/02 | | |
| (71) KPB B.V. (NL) Walnoothof 2, 5707 PN Helmond, the Netherlands | | |
| (72) PIJNENBURG, Koen (NL) | | |
| (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | |
| (54) THIẾT BỊ BẢO QUẢN SẢN PHẨM TƯƠI | | |

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bảo quản sản phẩm tươi, cụ thể là bảo quản trái cây, bao gồm vật chứa có buồng (4) được bao quanh bởi vách hầu như có dạng hình cái cốc (3) và trong đó có thể chứa sản phẩm tươi. Thiết bị này bao gồm phương tiện điều hòa để gây ảnh hưởng đến khí hậu xung quanh của sản phẩm tươi trong buồng, các phương tiện điều hòa này bao gồm thiết bị làm mát (30) và tùy ý thiết bị phun (50) để cấp luồng không khí được làm mát vào buồng, tùy ý kết hợp với sol khí. Được bố trí trong hoặc sát với mép ngoài vi của vách (3) là cửa ra của kênh không khí/cửa vào sol khí (58) nối thông hở với cửa ra của thiết bị phun (50). Ở đây, cửa vào sol khí hướng về phía bên trong của buồng.

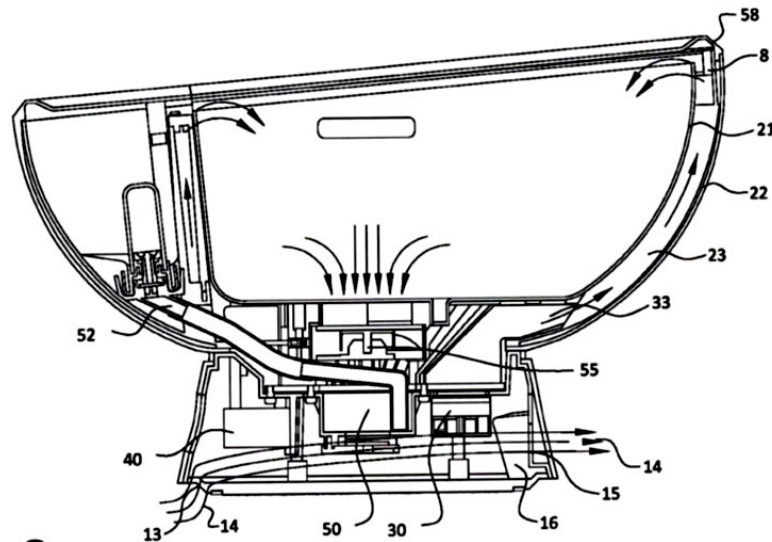


Fig.2

(11) 97241 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2023-02837

(22) 27/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/06/2023

(51) B62H 1/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

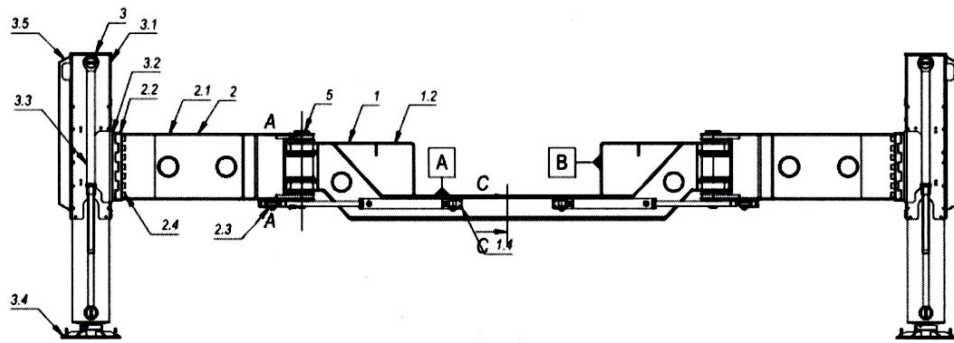
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lê Kim Bảo (VN); Trần Quốc Toàn (VN); Phạm Văn Định (VN); Nguyễn Duy Tùng (VN); Nguyễn Phạm Tuấn (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) CƠ CẤU CHÂN CHỐNG DẠNG THANH RĂNG KHỬ CHUYỂN VỊ

(57) Cơ cấu chân chống dạng thanh răng khử chuyển vị sử dụng cơ cấu dạng thanh răng cùng trục với khớp quay ở vị trí làm việc. Cơ cấu nhằm khử chuyển vị, biến dạng và dung sai lắp đặt trên khớp quay, nhưng vẫn đảm bảo kích thước khớp quay nhỏ. Cơ cấu được sử dụng chủ yếu trên các xe thông tin, thu phát sóng, ra-đa. Cơ cấu bao gồm cụm chân cố định, cụm khung di động, cụm chân nâng, xy lanh đẩy xoay, trục quay và khóa ngàm.



Hình 1

(11) **97242 A**

(43) 25/08/2023

(21) **1-2023-02838**

(22) 27/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/06/2023

(51) **G01L 1/02**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

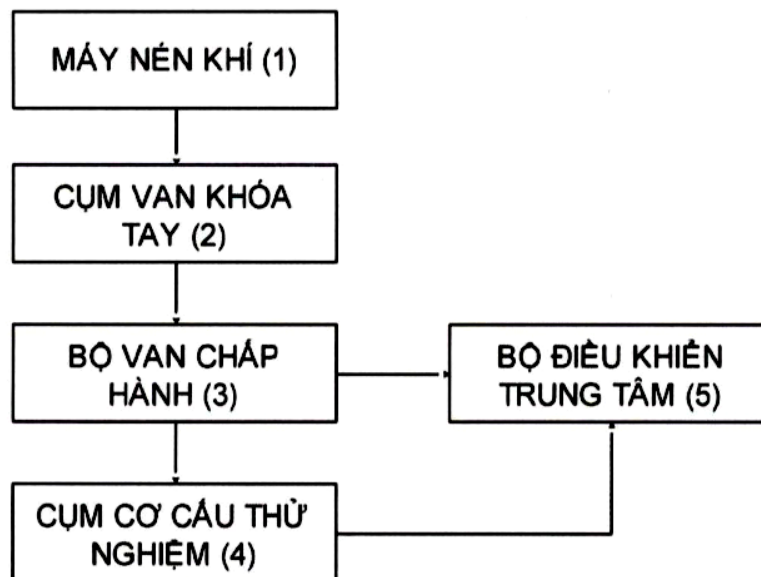
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Trần Quốc Toàn (VN); Lê Kim Bảo (VN); Phạm Văn Định (VN); Nguyễn Duy Tùng (VN); Nguyễn Phạm Tuấn (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG ĐO THỜI GIAN MỞ CÁNH BẰNG KHÍ NÉN**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống đo thời gian mở cánh bằng khí nén được sử dụng trên các thiết bị bay, thiết bị bay không người lái, các thiết bị thám không. Hệ thống có cấu tạo đơn giản, khả năng thử nghiệm với cả loại cánh sử dụng pit tông khí nén và cánh mở bằng lò xo, độ chính xác cao và an toàn trong quá trình thử. Điểm đặc biệt chính các hệ thống là sử dụng nguồn lực khí nén và phối hợp các hệ thống van khóa tạo chu trình thử.



Hình 1

- (11) 97243 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-02842 (85) 27/04/2023
 (22) 05/10/2021 (86) PCT/KR2021/013623 05/10/2021
 (30) 10-2020-0128775 06/10/2020 KR (87) WO2022/075702 14/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2023

(51) G06K 9/00; G10L 19/02; G10L 15/02; G10L 17/06; G06K 9/46; G06N 3/08

(71) KAKAObANK CORP. (KR)

5F, 231, Pangyoyeok-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13494, Republic of Korea

(72) LEE, Dong Yeoul (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) PHƯƠNG PHÁP NHẬN DIỆN KHUÔN MẶT BẰNG GIỌNG NÓI

- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp nhận diện khuôn mặt bằng giọng nói. Phương pháp nhận diện khuôn mặt bằng giọng nói bao gồm: nhận dữ liệu video và dữ liệu giọng nói từ thiết bị đầu cuối người dùng; xuất ra khoảng thời gian thứ nhất liên quan tới thông báo định trước dựa trên dữ liệu giọng nói nhận được; tạo cấu hình khoảng thời gian thứ hai dựa trên khoảng thời gian thứ nhất đã xuất ra; trích xuất một phần dữ liệu video tương ứng với khoảng thời gian thứ hai; xuất ra ít nhất một khung hình video thỏa mãn tiêu chí định trước từ dữ liệu video đã trích xuất; và nhận diện hình ảnh khuôn mặt có trong mỗi trong số ít nhất một khung hình video đã xuất ra.

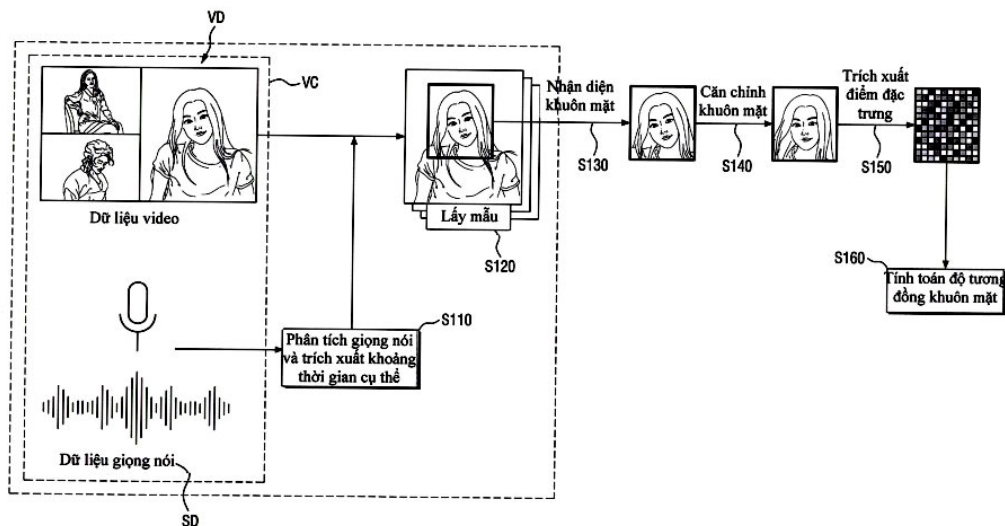
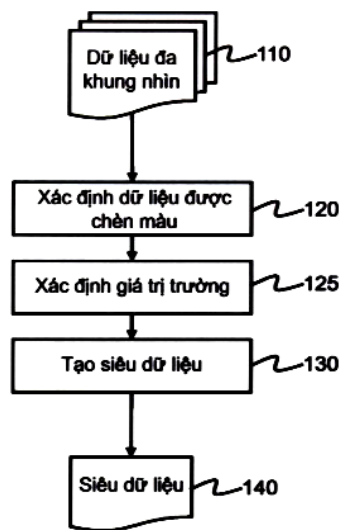


FIG. 2

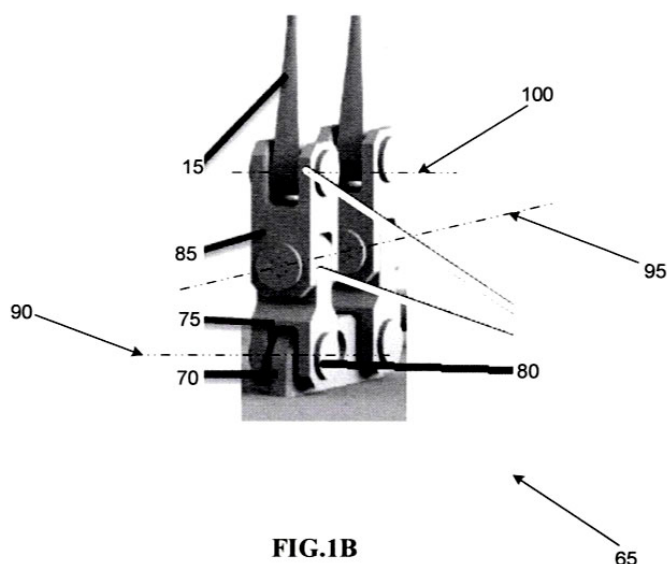
- (11) 97244 A (43) 25/08/2023
- (21) 1-2023-02845 (85) 27/04/2023
- (22) 23/09/2021 (86) PCT/EP2021/076133 23/09/2021
- (30) 20199141.1 30/09/2020 EP (87) WO2022/069325 07/04/2022
- (51) *H04N 19/597*
- (71) **KONINKLIJKE PHILIPS N.V. (NL)**
High Tech Campus 52, 5656 AG Eindhoven, Netherlands
- (72) VAN GEEST, Bartolomeus, Wilhelmus, Damianus (NL); KROON, Bart (NL);
VAREKAMP, Christiaan (NL)
- (74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU ĐA KHUNG NHÌN ĐỐI VỚI VIDEO SỐNG ĐỘNG, BỘ MÃ HÓA VÀ BỘ GIẢI MÃ ĐA KHUNG NHÌN ĐỐI VỚI VIDEO SỐNG ĐỘNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp mã hóa và giải mã dữ liệu đa khung nhìn đối với video sống động. Trong một phương pháp mã hóa, siêu dữ liệu được tạo bao gồm một trường cho biết liệu đơn vị dữ liệu mảng và của dữ liệu đa khung nhìn có chứa dữ liệu được chèn màu để biểu thị dữ liệu bị thiếu hay không. Siêu dữ liệu được tạo cung cấp một phương tiện để phân biệt các đơn vị dữ liệu mảng và bao gồm dữ liệu độ sâu và kết cấu ban đầu với các đơn vị dữ liệu mảng và bao gồm dữ liệu được chèn màu (ví dụ: dữ liệu độ sâu và kết cấu được chèn màu). Việc cung cấp thông tin như vậy trong siêu dữ liệu của video sống động có thể giải quyết các vấn đề liên quan đến quá trình tái tạo khung nhìn tổng hợp và bị cắt bớt. Sáng chế cũng đề xuất bộ mã hóa và bộ giải mã dùng cho dữ liệu đa khung nhìn đối với video sống động, và phương tiện lưu trữ chứa chuỗi bit, bao gồm siêu dữ liệu.



HÌNH 1

- (11) **97245 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-02847** (85) 27/04/2023
(22) 01/10/2021 (86) PCT/MY2021/050082 01/10/2021
(30) PI2020005158 01/10/2020 MY (87) WO2022/071793 A1 07/04/2022
(51) **B63B 21/50; B63J 2/12; B63B 21/29**
(71) **PETROLIAM NASIONAL BERHAD (PETRONAS) (MY)**
Tower 1, Petronas Twin Towers, Kuala Lumpur City Centre, Kuala Lumpur, 50088, Malaysia
(72) M IQBAR, Izleena Bt (MY); BASHEER B OSMAN, Fauzy Omar (MY); GIRSANG, Christian Hariady (IN); RAZAK, Zahari A (MY); LEE, Hsiu Eik (MY); ADAM, Frank (DE); DAHLHAUS, Frank (DE); GROSSMANN, Habil Jochen (DE); HENNHÖFER, Carsten (DE); BEYER, Michael (DE)
(74) **CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)**
(54) **CHI TIẾT NỐI NEO, NEO TRỌNG LỰC, VÀ KẾT CẤU PHỤ CHO KẾT CẤU NỔI NGOÀI KHỎI**
(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết nối neo gồm: liên kết bao gồm nhiều phần được nối khớp, các phần được nối khớp liên kế của liên kết này theo sự gắn khớp của khớp nối chốt và được bố trí để quay khớp nối chốt quanh trục thứ nhất; trong đó ít nhất một khớp nối chốt trong liên kết được bố trí để quay quanh trục thứ hai, trục thứ hai này trực giao với trục thứ nhất. Sáng chế cũng đề cập đến neo trọng lực và kết cấu phụ cho sự trao đổi nhiệt của cấu trúc nổi ngoài khơi.



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 97246 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02849 | (85) 28/04/2023 | |
| (22) 14/10/2021 | (86) PCT/US2021/054960 | 14/10/2021 |
| (30) 17/093,961 | 10/11/2020 | US (87) WO2022/103548 A1 |
| | | 19/05/2022 |

(51) **H04B 7/06; H04B 1/3827**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America

(72) KUMAR, Akash (IN); DUBEY, Sumitkumar Shrikant (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢM PHƠI NHIỄM TẦN SỐ VÔ TUYẾN SÓNG MILIMET CHO NGƯỜI DÙNG CỦA THIẾT BỊ KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, phương pháp, thiết bị, và phương tiện lưu trữ bất biến đọc được bằng bộ xử lý để giảm phơi nhiễm tần số vô tuyến (radio frequency - RF) sóng milimet (millimeter wave - mmW) quá mức cho người dùng của thiết bị không dây. Các khía cạnh khác nhau có thể cho phép điều kiện phơi nhiễm RF cho thiết bị không dây được phát hiện khi thiết bị không dây đang hoạt động trong chế độ mmW trong cuộc gọi. Theo một số khía cạnh, báo cáo chất lượng sóng mang mmW có thể được điều chỉnh để hủy ưu tiên mmW để đáp lại việc xác định điều kiện phơi nhiễm RF cho thiết bị không dây xảy ra trong cuộc gọi thoại. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị truyền thông không dây.

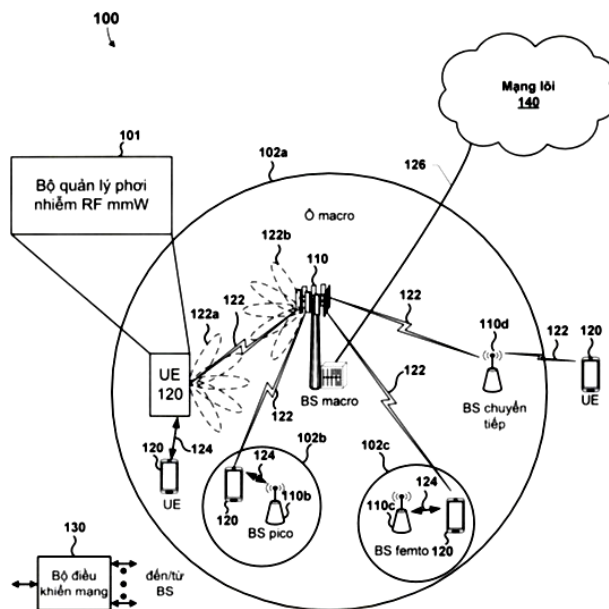
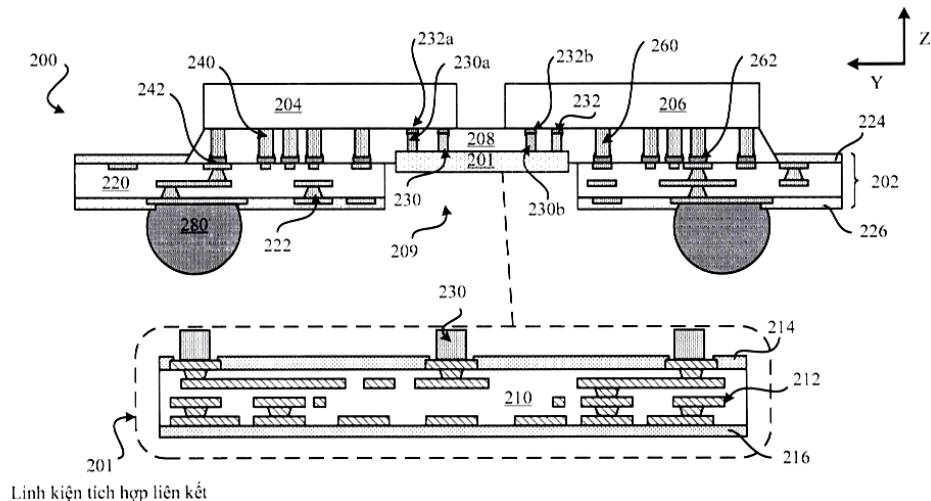


FIG. 1

- (11) **97247 A** (43) 25/08/2023
 (21) **1-2023-02850** (85) 28/04/2023
 (22) 07/10/2021 (86) PCT/US2021/054044 07/10/2021
 (30) 17/094,303 10/11/2020 US (87) WO2022/103531 A1 19/05/2022
 (51) **H01L 25/065; H01L 21/60; H01L 21/98; H01L 25/18; H01L 25/16; H01L 21/56; H01L 23/12**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
 (72) SUN, Yangyang (US); WENG, Li-Sheng (US); SONG, Zhimin (CN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **GÓI, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO GÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến gói, thiết bị và phương pháp chế tạo gói. Gói bao gồm đế, linh kiện tích hợp thứ nhất được ghép nối với đế, linh kiện tích hợp thứ hai được ghép nối với đế, linh kiện tích hợp liên kết được ghép nối với linh kiện tích hợp thứ nhất và linh kiện tích hợp thứ hai, và phần lấp đầy. Đế có hốc. Linh kiện tích hợp liên kết nằm trên hốc của đế. Phần lấp đầy nằm (i) giữa linh kiện tích hợp thứ nhất và đế, (ii) giữa linh kiện tích hợp thứ hai và đế, (iii) giữa linh kiện tích hợp liên kết và linh kiện tích hợp thứ nhất, và (iv) giữa linh kiện tích hợp liên kết và linh kiện tích hợp thứ hai.



HÌNH MẶT CẮT
Fig.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 97248 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02851 | (85) 28/04/2023 | |
| (22) 14/10/2021 | (86) PCT/US2021/055049 | 14/10/2021 |
| (30) 17/093,954 | 10/11/2020 | US (87) WO2022/103549 A1 |
| | | 19/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2023

(51) *H01L 21/48; H01L 23/498*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

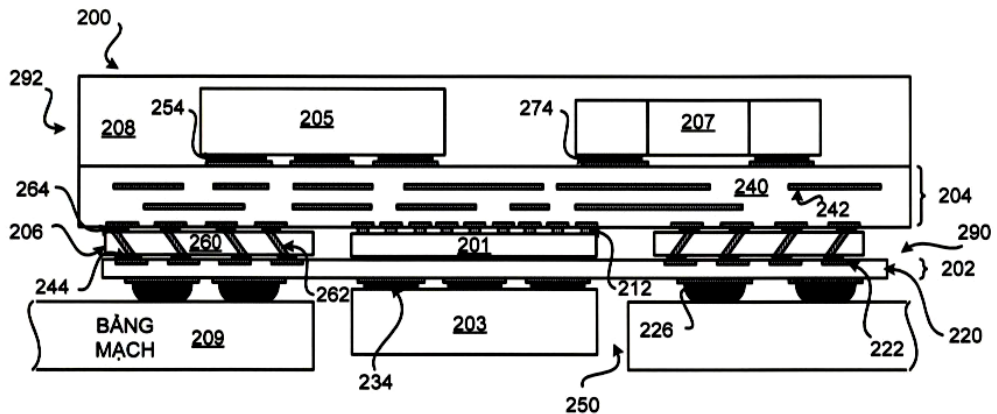
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) PATIL, Aniket (IN); WANG, Zhijie (US); BUOT, Joan Rey Villarba (US); WE, Hong Bok (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **LINH KIỆN GÓI VÀ CẤU KIỆN GÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến linh kiện gói gồm gói thứ nhất và gói thứ hai được ghép nối với gói thứ nhất. Gói thứ nhất bao gồm lớp nền thứ nhất, ít nhất một cấu trúc liên kết độ dốc (gradient) được ghép nối với lớp nền thứ nhất, và linh kiện tích hợp thứ nhất được ghép nối với lớp nền thứ nhất. Gói thứ hai bao gồm lớp nền thứ hai và linh kiện tích hợp thứ hai được ghép nối với lớp nền thứ hai. Lớp nền thứ hai được ghép nối với ít nhất một cấu trúc liên kết độ dốc. Sáng chế cũng đề cập đến cấu kiện gói gồm gói thứ nhất và gói thứ hai được ghép nối với gói thứ nhất.



HÌNH CẮT ĐỨNG

FIG. 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 97249 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02858 | (85) 28/04/2023 | |
| (22) 25/08/2021 | (86) PCT/JP2021/031170 | 25/08/2021 |
| (30) 2020-187413 | 10/11/2020 JP | (87) WO2022/102204 |
| | | 19/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2023

(51) **B62K 11/10; B62K 19/32**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

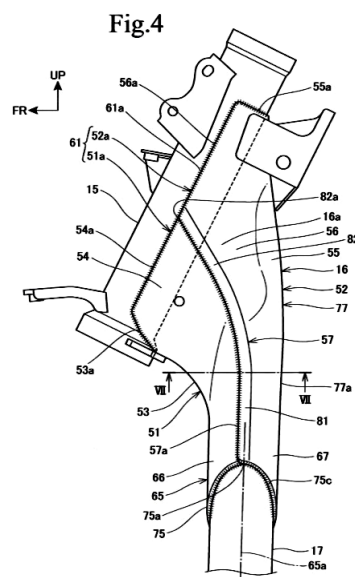
(72) OGAWA Naoto (JP); HASEGAWA Junko (JP); SUZUKI Kazuhiro (JP); IWASAKI Kenjiro (JP); YANAGI Kenji (JP); IGARASHI Noriaki (JP); TAKAHASHI Keisuke (JP); KUROSAWA Chinatsu (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KHUNG THÂN XE CHO XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến việc khiến cho có thể phân bố một cách hiệu quả ứng suất tác dụng lên khung thân xe.

Khung thân xe cho xe kiểu ngồi để chân hai bên bao gồm: ống đầu (15); tấm nối (16); và ít nhất một khung chính (17), tấm nối (16) bao gồm phần gắn (61) và ít nhất một phần nối dưới (65), phần gắn (61) được gắn với ống đầu (15), phần nối dưới (65) được nối với khung chính (17), phần gắn (61) được tạo ra bởi mép trước (51a) của phần tấm nối trước (51) và mép trước (52a) của phần tấm nối sau (52), các phần gắn (57) gắn phần tấm nối trước (51) và phần tấm nối sau (52), các phần gắn (57) mà mỗi phần kéo dài theo hướng trên-dưới trên bề mặt bên (16a) của tấm nối (16) theo hướng chiều rộng xe, trong đó mỗi phần trong số các phần gắn (57) bao gồm phần gắn thứ nhất (81) kéo dài lên trên từ phía phần nối dưới (65), và phần gắn thứ hai (82) kéo dài lên trên từ vị trí bên trên phần gắn thứ nhất (81) về phía phần gắn trước (61), và phần gắn thứ hai (82) nghiêng hơn về phía trước so với phần gắn thứ nhất (81) trên hình chiếu cạnh của xe.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 97250 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02867 | (85) 28/04/2023 | |
| (22) 11/12/2020 | (86) PCT/CN2020/135569 | 11/12/2020 |
| | (87) WO2022/120778 | 16/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/05/2023

(51) **H04L 5/00**

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) ZHANG, Yang (CN); JIANG, Chuangxin (CN); LU, Zhaohua (CN); WU, Hao (CN); ZHANG, Shujuan (CN); MEI, Meng (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây bao gồm bước nhận, bởi thiết bị truyền thông không dây, cấp phép lập lịch bao gồm bộ chỉ báo thứ nhất và bộ chỉ báo thứ hai để lập lịch cho nhiều trường hợp truyền dữ liệu đường lên; và truyền, bởi thiết bị truyền thông không dây, nhiều trường hợp truyền dữ liệu đường lên tương ứng với ít nhất một trong số tập hợp tài nguyên thứ nhất hoặc tập hợp tài nguyên thứ hai dựa trên bộ chỉ báo thứ nhất và bộ chỉ báo thứ hai.

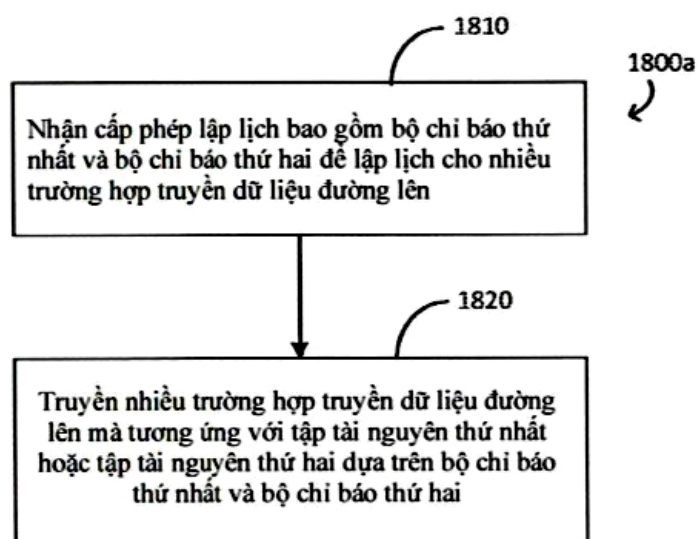


FIG. 18a

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 97251 A | | | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02868 | | | (85) 28/04/2023 | |
| (22) 20/10/2021 | | | (86) PCT/US2021/055822 | 20/10/2021 |
| (30) 63/108,042 | 30/10/2020 | US | (87) WO2022/093594 | 05/05/2022 |
| 63/125,720 | 15/12/2020 | US | | |
| 63/218,070 | 02/07/2021 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2023

(51) **D04H 1/498**; B32B 5/02; B32B 5/06; D04H 13/00; D04H 1/64; D04H 1/66; A41D 1/00; B32B 5/26

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) BRANDT, Baron, C. (US); CHIEN, Ching-Yi (CN); CONNORS, Krista, J. (US); LUND, Dallas (US); MCFARLAND II, William, C. (US); OU, Yang-Hua (TW); STAUB, Andrea, J. (US); TURNER, David (CA); WILLIAMS, Joshua, Patrick (US); CHIEN, Jung-Fu (TW); PENG, Chung-Shan (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VẢI KHÔNG DỆT TỔNG HỢP MẶT KHÔNG ĐỐI XỨNG VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẢI KHÔNG DỆT NÀY**

(57) Các khía cạnh của sáng chế đề cập đến vải không dệt tổng hợp mặt không đối xứng, có thể tái chế thích hợp để sử dụng cho quần áo và các vật phẩm khác và các phương pháp sản xuất vải không dệt này. Theo một số khía cạnh, vải không dệt tổng hợp mặt không đối xứng bao gồm mặt thứ nhất được tạo thành, ít nhất một phần từ mạng sợi rối thứ nhất và mặt thứ hai đối diện được tạo thành, ít nhất một phần từ mạng sợi rối thứ hai. Khi được hợp nhất vào sản phẩm may mặc, mặt thứ nhất tạo thành bề mặt quay ra ngoài của sản phẩm may mặc và mặt thứ hai tạo thành bề mặt quay vào trong của sản phẩm may mặc. Mặt thứ nhất bao gồm các đặc điểm khiến nó thích hợp để tạo thành bề mặt quay ra ngoài như khả năng chống mài mòn, và mặt thứ hai bao gồm các đặc điểm khiến nó thích hợp để tạo thành bề mặt quay vào trong như cảm giác sờ mềm mại.

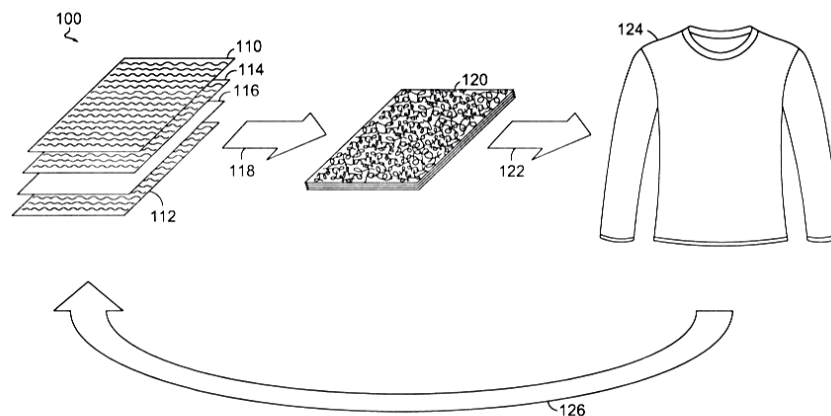


FIG. 1.

- (11) **97252 A** (43) 25/08/2023
 (21) **1-2023-02876** (85) 28/04/2023
 (22) 20/08/2021 (86) PCT/JP2021/030596 20/08/2021
 (30) 2020-185778 06/11/2020 JP (87) WO2022/097351 12/05/2022
 (51) **H04L 27/26; H04W 28/06; H04W 28/04; H04L 1/08**
 (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**
 2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 USA
 (72) Jun MINOTANI (JP); Yoshio URABE (JP); Takashi IWAI (JP); Tomofumi TAKATA (JP)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị truyền thông, thiết bị truyền thông này bao gồm: mạch thu nhận thông tin liên quan đến ít nhất một trong nhiều chế độ liên quan đến việc phân bổ tín hiệu dữ liệu chung cho nhiều nhóm sóng mang con; và mạch điều khiển, trên cơ sở thông tin liên quan đến ít nhất một chế độ, điều khiển sự tổng hợp tín hiệu được phân bổ cho nhiều nhóm sóng mang con.

| | | | | | |
|--------------|-------|---------|-------------|-------------|------------|
| Phần kế thừa | U-SIG | EHT-SIG | EHT -STF | EHT -LTF | Tải (RV=1) |
| Phần kế thừa | U-SIG | EHT-SIG | | | Tải (RV=0) |
| Phần kế thừa | U-SIG | EHT-SIG | | | |
| Phần kế thừa | U-SIG | EHT-SIG | | | |

FIG. 11

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 97253 A | | | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02879 | | | (85) 28/04/2023 | |
| (22) 13/10/2021 | | | (86) PCT/US2021/054801 | 13/10/2021 |
| (30) 63/091,344 | 14/10/2020 | US | (87) WO2022/081722 | 21/04/2022 |
| 63/228,724 | 03/08/2021 | US | | |

(51) **H04L 27/26; H04W 52/14; H04W 52/36; H04L 5/00**

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**

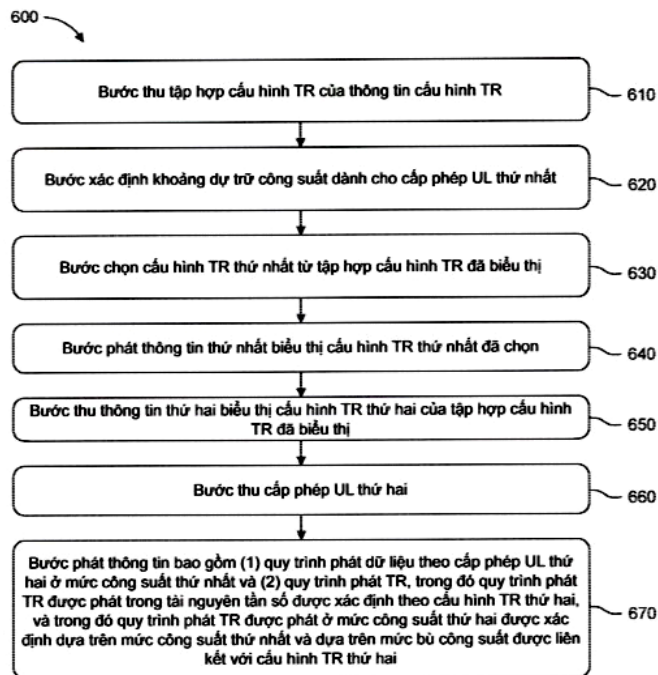
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Aata EL HAMSS (CA); Paul MARINIER (CA); Moon IL LEE (KR); Janet STERNBERKOWITZ (US); Virgil COMSA (CA); Fumihiko HASEGAWA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG HƯỚNG ĐẾN CHO PHÉP HẠN CHẾ ÂM SẮC TRONG HỆ THỐNG KHÔNG DÂY**

(57) Phương pháp, thiết bị, hệ thống, v.v., được định hướng thực hiện thay đổi về thiết bị chuyên tiếp được bộc lộ trong tài liệu này. Theo một phương án, thiết bị thu/phát không dây (WTRU) có thể phát thông tin để yêu cầu cấu hình âm sắc giảm cực đại (PRT) để giảm tỷ số giữa công suất đỉnh và công suất trung bình (PAPR). Theo một phương án, WTRU có thể thu chỉ báo về tài nguyên tần số sẽ được sử dụng để phát tín hiệu PRT dựa trên cấu hình PRT. Theo một phương án, WTRU có thể phát tín hiệu PRT trong tài nguyên tần số ngoài quy trình phát đường lên (UL), trong đó tài nguyên tần số dành cho tín hiệu PRT có thể được phân bổ dựa trên tập hợp tài nguyên tần số được phân bổ cho quy trình phát UL.



Hình. 6

- (11) 97254 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-02887 (85) 28/04/2023
 (22) 29/09/2021 (86) PCT/JP2021/035867 29/09/2021
 (30) 2020-166577 30/09/2020 JP (87) WO2022/071395 A1 07/04/2022
 (51) *G01M 17/02; B60C 19/00*
 (71) **KOKUSAI KEISOKUKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 21-1, Nagayama 6-chome, Tama-shi, Tokyo 206-0025, Japan
 (72) MATSUMOTO Sigeru (JP); MIYASHITA Hiroshi (JP); MURAUCHI Kazuhiro (JP);
 TOKITA Shuichi (JP)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
 (54) **THIẾT BỊ THỬ NGHIỆM LỚP XE**

- (57) Thiết bị thử nghiệm lớp xe theo một phương án của sáng chế bao gồm mặt đường, và bàn trượt có khả năng giữ bánh xe thử nghiệm theo cách có thể quay được mà trên đó gắn lớp thử nghiệm và di chuyển dọc theo mặt đường ở trạng thái mà lớp thử nghiệm được làm cho tiếp xúc với mặt đường. Bàn trượt bao gồm bộ phận trục mà đỡ bánh xe thử nghiệm theo cách có thể quay được, và bộ phận căn chỉnh có khả năng điều chỉnh sự căn thẳng hàng bánh xe của bánh xe thử nghiệm bằng cách thay đổi hướng của bộ phận trục. Bộ phận căn chỉnh bao gồm bộ phận điều chỉnh tải có khả năng điều chỉnh tải trọng tác động lên bánh xe thử nghiệm bằng cách thay đổi chiều cao của bộ phận trục. Bộ phận điều chỉnh tải bao gồm khung di động thứ nhất được hỗ trợ để có thể di chuyển lên và xuống, đường dẫn tuyến tính dẫn hướng chuyển động lên và xuống của khung di động thứ nhất, và bộ truyền động thứ nhất dẫn động khung di động thứ nhất lên và xuống.

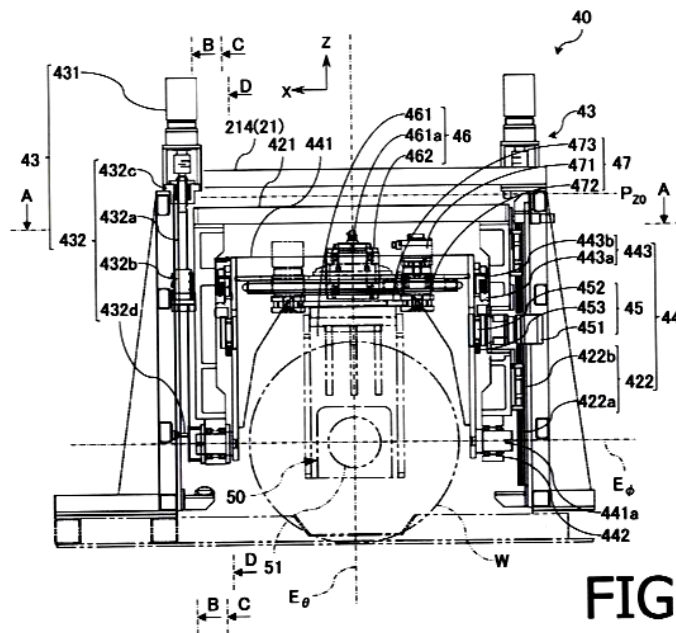


FIG. 19

- (11) **97255 A** (43) 25/08/2023
- (21) **1-2023-02895** (85) 04/05/2023
- (22) 03/11/2021 (86) PCT/US2021/057922 03/11/2021
- (30) 20200100676 10/11/2020 GR (87) WO2022/103637 A1 19/05/2022
- (51) **H04W 74/08**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) STEFANATOS, Stelios (GR); WU, Shuanshuan (CN); GUBESKYS, Arthur (IL); CHERAGHI, Parisa (GB)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ KHÔNG DÂY**

(57) Để tạo điều kiện thuận lợi cho các thủ tục cảm biến liên kết phụ LBT, sáng chế đề xuất các phương pháp, máy truyền thông không dây tại thiết bị không dây và các sản phẩm chương trình máy tính. Phương pháp được nêu làm ví dụ của thiết bị không dây liên kết phụ bao gồm bước khởi động thủ tục cảm biến liên kết phụ LBT bao gồm bước khởi động bộ định thời LBT để chạy trong ít nhất một khoảng thời gian cảm biến tối thiểu trong kênh. Phương pháp được nêu làm ví dụ còn bao gồm bước phát hiện một hoặc nhiều tín hiệu trong kênh trong thời gian diễn ra thủ tục cảm biến liên kết phụ LBT. Phương pháp được nêu làm ví dụ còn bao gồm bước cho phép bộ định thời LBT tiếp tục chạy.

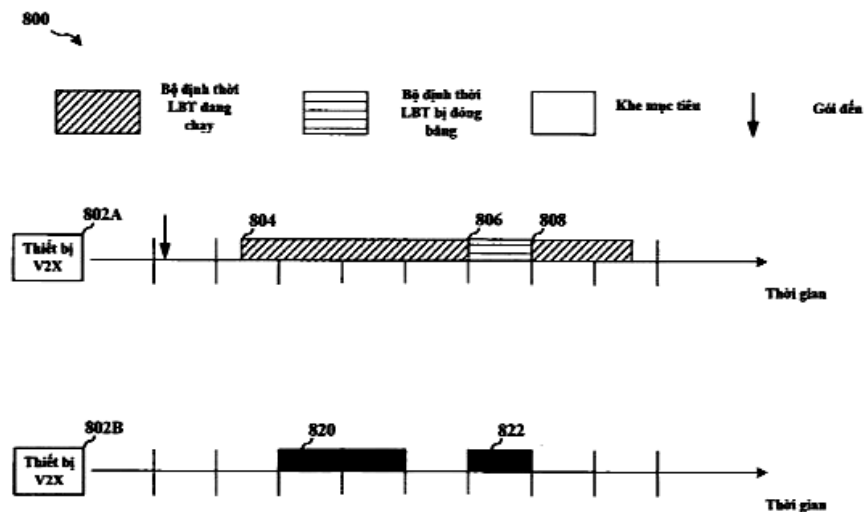


FIG. 8

- (11) 97256 A (43) 25/08/2023
(21) 1-2023-02896 (85) 04/05/2023
(22) 10/11/2021 (86) PCT/US2021/072315 10/11/2021
(30) 63/112,318 11/11/2020 US (87) WO2022/104334 A1 19/05/2022
17/454,096 09/11/2021 US

(51) *H04W 24/08*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America

(72) PEZESHKI, Hamed (IR); LUO, Tao (US); ZHOU, Yan (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG
VÀ THỰC THỂ MẠNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông không dây bởi thiết bị người dùng và thực thể mạng. Các khía cạnh nhất định của sáng chế đề xuất các kỹ thuật chia sẻ các mô hình học máy và chỉ báo của các điểm truyền và nhận (TRP) mà các mô hình học máy có thể áp dụng được giữa các nút không dây như các thiết bị người dùng (các UE) và các trạm gốc (các BS). Ví dụ, UE nhận được chỉ báo của một hoặc nhiều mô hình học máy được liên kết với ít nhất một TRP trong số một hoặc nhiều TRP từ BS. Sau đó, UE sử dụng ít nhất một trong số một hoặc nhiều mô hình học máy đối với các ứng dụng liên quan đến ít nhất một TRP. Các ứng dụng có thể bao gồm nén thông tin trạng thái kênh (CSI), dự báo kênh tần số chéo và lựa chọn chùm tia.

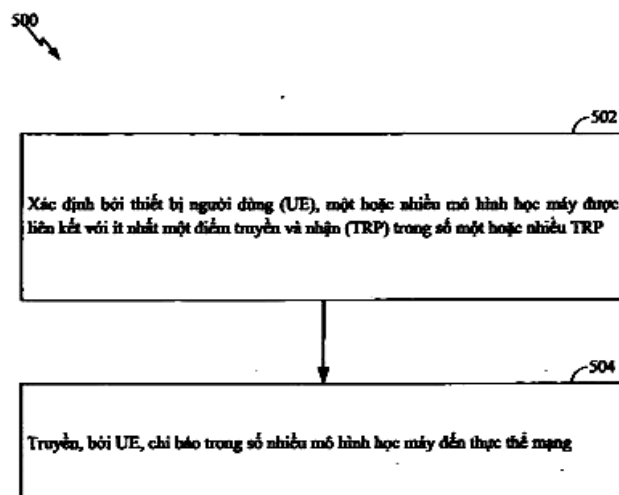


FIG. 5

- (11) **97257 A** (43) 25/08/2023
- (21) **1-2023-02897** (85) 04/05/2023
- (22) 08/10/2021 (86) PCT/US2021/054197 08/10/2021
- (30) 17/095,262 11/11/2020 US (87) WO2022/103533 A3 19/05/2022
- (51) **G01S 5/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) RAGHAVAN, Vasanthan (US); AKKARAKARAN, Sony (IN); CEZANNE, Juergen (DE)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DI ĐỘNG ĐỂ HỖ TRỢ ĐỊNH VỊ THIẾT BỊ DI ĐỘNG TRONG MẠNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị di động để hỗ trợ định vị thiết bị di động trong mạng không dây. Vị trí của thiết bị di động được ước lượng bằng cách sử dụng các số đo định vị dựa vào góc. Các số đo định vị dựa vào góc được tạo ra bằng cách sử dụng các chùm truyền (Tx) hoặc chùm nhận (Rx) từ một hoặc nhiều trạm gốc tạo chùm trên băng thông siêu rộng, mà tạo ra các méo tần số và méo không gian và sự suy giảm trong đáp ứng độ lợi của mảng. Biến thiên phân bố độ lợi của mảng là hàm số của góc và tần số đối với tập hợp các trọng số chùm sóng được sử dụng trong điều hướng chùm sóng để chỉ báo các méo tần số và không gian. Biến thiên phân bố độ lợi của mảng có thể được cung cấp đến thiết bị di động trong dữ liệu trợ giúp cho băng con chỉ là một phần của băng thông được phân bổ cho các trạm gốc, hoặc ở dạng tổ hợp biến thiên phân bố độ lợi của mảng cho nhiều dải con của băng thông được phân bổ để giảm chi phí báo hiệu.

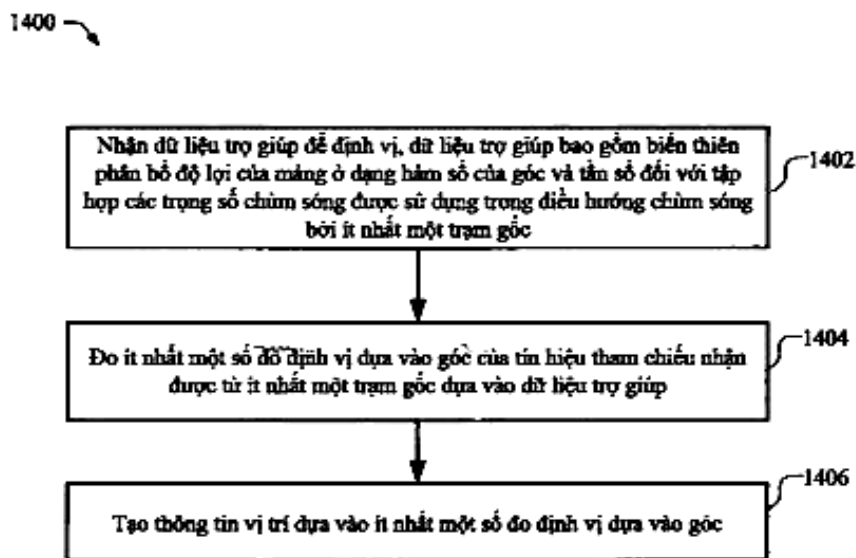


Fig. 14

- (11) **97258 A** (43) 25/08/2023
- (21) **1-2023-02899** (85) 04/05/2023
- (22) 12/10/2021 (86) PCT/US2021/054572 12/10/2021
- (30) 17/096,934 12/11/2020 US (87) WO2022/103542 A1 19/05/2022

(51) **H04W 74/00; H04W 48/12**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) TIAN, Bin (US); SHELLHAMMER, Stephen Jay (US); SUN, Yanjun (US); ASTERJADHI, Alfred (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, thiết bị và hệ thống truyền thông không dây, cụ thể là, đề yêu cầu các đơn vị dữ liệu giao thức theo giao thức hội tụ giao thức lớp vật lý (physical layer protocol convergence protocol (PLCP) protocol data unit - PPDU) dựa vào khởi tạo (trigger-based - TB). Một số phương án thực hiện cụ thể còn đề cập đến các thiết kế khung khởi tạo hỗ trợ các định dạng PPDU TB không kế thừa. Theo một số khía cạnh, khung khởi tạo có thể mang thông tin được bao gồm trong phần mở đầu lớp vật lý (physical - PHY) của PPDU TB được yêu cầu bởi khung khởi tạo. Ví dụ, thông tin có thể chỉ báo các giá trị của một hoặc nhiều trường con của trường tín hiệu toàn cầu (universal signal field - U-SIG) được kết hợp với định dạng PPDU TB không kế thừa. Theo một số khía cạnh, thông tin có thể được mang trong trường thông tin người dùng đặc biệt của khung khởi tạo. Ví dụ, trường thông tin người dùng đặc biệt có thể được nhận dạng bởi giá trị ký hiệu nhân dạng kết hợp (association identifier - AID) đặc biệt. Giá trị AID đặc biệt có thể khác với bất kỳ giá trị AID nào được chỉ định cho các thiết bị truyền thông không dây trong tập hợp dịch vụ cơ bản (basic service set - BSS) được kết hợp với PPDU TB.

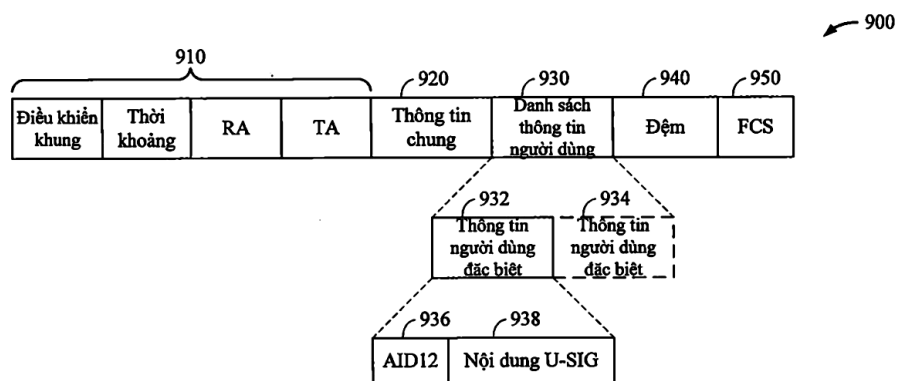


Fig.9

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 97259 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02905 | (85) 04/05/2023 | |
| (22) 01/10/2021 | (86) PCT/KR2021/013514 | 01/10/2021 |
| (30) 10-2020-0136608 | 21/10/2020 KR | (87) WO2022/085987 |
| | | 28/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2023

(51) **B41J 3/407; B41J 2/19; B41J 29/38; B41J 11/00; B41J 29/18**

(71) **NARAENANOTECH CORPORATION (KR)**

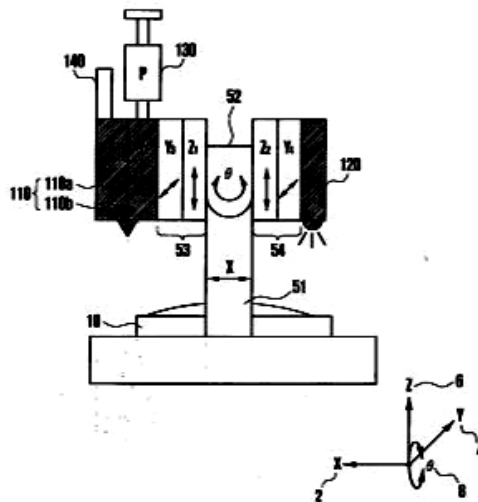
250, Baegok-daero, Idong-eup, Cheoin-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 17134, Republic of Korea

(72) DANG, Hyun Woo (KR); SIM, Ji Hun (KR); JANG, Sang Bok (KR); LEE, Bo Ra (KR); KIM, Dea Ho (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỦ BẰNG KHUÔN KHE ĐỂ IN NỀN**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị và phương pháp phủ bằng khuôn khe để in nền. Theo sáng chế, thiết bị phủ bằng khuôn khe bao gồm: bộ đỡ mà một nền được bố trí trên đó; khung công thẳng đứng được bố trí trên bộ đỡ sao cho di chuyển được theo chiều dọc của bộ đỡ; khung công nằm ngang được bố trí ngang qua khung công thẳng đứng và có thể quay được theo chiều quay; khuôn khe được bố trí trên khung công nằm ngang và được làm thích ứng để xả vật liệu in để phủ màng trên nền; nguồn ánh sáng được bố trí trên khung công nằm ngang và được làm thích ứng để chiếu tia cực tím (UV) lên màng đã phủ; van được bố trí trên phần trên của khuôn khe và được làm thích ứng để kiểm soát áp suất bên trong khuôn khe; máy bơm nối với khuôn khe và được làm thích ứng để kiểm soát lượng xả của vật liệu in đang được xả ra khỏi khuôn khe; và hộp chứa được làm thích ứng để được nối với máy bơm và được làm thích ứng để xả vật liệu in, trong đó lớp phủ màng được tạo ra bằng cách xác định trực dẫn động liên quan tới di chuyển của khuôn khe thông qua phân tích mô hình đối với nền, tạo ra giá trị tham số đối với trực dẫn động đã xác định, và thiết lập hành trình in của lớp phủ dựa trên giá trị tham số đã tạo ra.



(11) 97260 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2023-02913

(22) 04/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/06/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/06/2023

(51) **B01D 61/00**; A61M 1/34; A61M 1/36; A61M 1/38; G01N 33/49; B01D 61/14; B01D 63/02; C12Q 1/56; A61M 1/30; B01D 39/00

(71) 1. **VŨ ĐÌNH THẮNG (VN)**

46/12 Nguyễn Văn Linh, phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

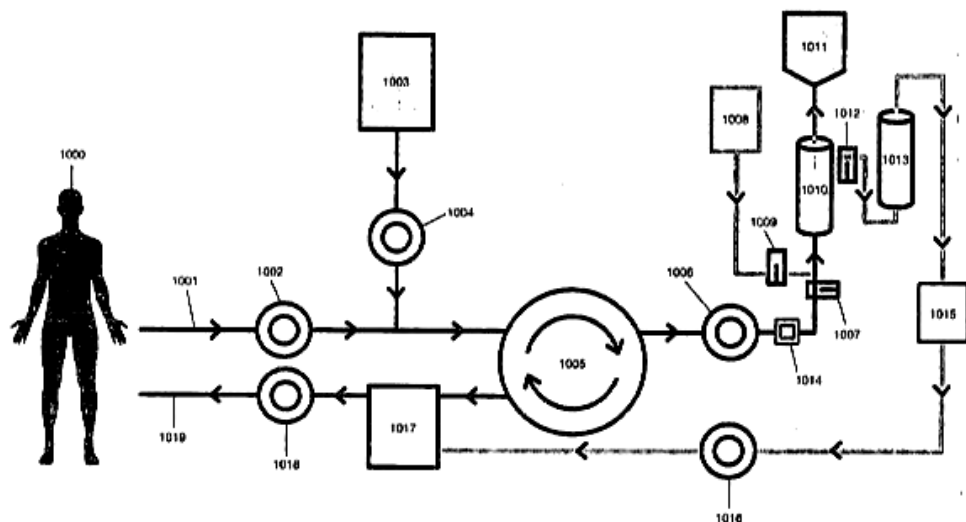
2. **VŨ PHAN ANH TUẤN (VN)**

167/58/13 Phạm Hữu Lâu, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Vũ Đình Thắng (VN); Vũ Phan Anh Tuấn (VN)

(54) **HỆ THỐNG LỌC HUYẾT TƯƠNG CHỌN LỌC KÉP KẾT HỢP LY TÂM**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lọc huyết tương chọn lọc kép kết hợp ly tâm bao gồm buồng ly tâm nhận máu sau khi hòa trộn chất chống đông máu và kết nối với bể chứa huyết cầu để tuần hoàn máu sau khi lọc qua hệ thống lọc huyết tương vào lại cơ thể người bệnh; và hệ thống lọc huyết tương tiếp nhận huyết tương từ bơm vận chuyển huyết tương và tiến hành lọc rồi cho huyết tương sau khi lọc đi qua thiết bị lọc khí và trả lại huyết tương vào bể chứa huyết cầu để tuần hoàn lại cơ thể người; trong đó hệ thống lọc huyết tương bao gồm thiết bị lọc huyết tương thứ nhất kết nối với thiết bị lọc huyết tương thứ hai thông qua ống dẫn và nhiều khóa một chiều trước khi tuần hoàn lại cơ thể người bệnh.



Hình 1

- (11) 97261 A (43) 25/08/2023
(21) 1-2023-02924 (85) 05/05/2023
(22) 13/11/2020 (86) PCT/CN2020/128638 13/11/2020
(87) WO2022/099603 A1 19/05/2022

(51) *G01S 13/32*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America

(72) LI, Yan (CN); CHEN, Shuping (CN); GAO, Lu (CN); WANG, Ting (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến máy, thiết bị truyền thông không dây và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị. Theo một số khía cạnh, thiết bị có thể nhận cuộc truyền thông chỉ ra bộ tham số mẫu tín hiệu radar thứ nhất được liên kết với một thiết bị khác. Thiết bị có thể lựa chọn, dựa ít nhất một phần vào việc nhận cuộc truyền thông chỉ ra bộ tham số mẫu tín hiệu radar thứ nhất, bộ tham số mẫu tín hiệu radar thứ hai khác với bộ tham số mẫu tín hiệu radar thứ nhất. Thiết bị có thể truyền tín hiệu radar bằng cách sử dụng bộ tham số mẫu tín hiệu radar thứ hai. Nhiều khía cạnh khác được đề xuất.

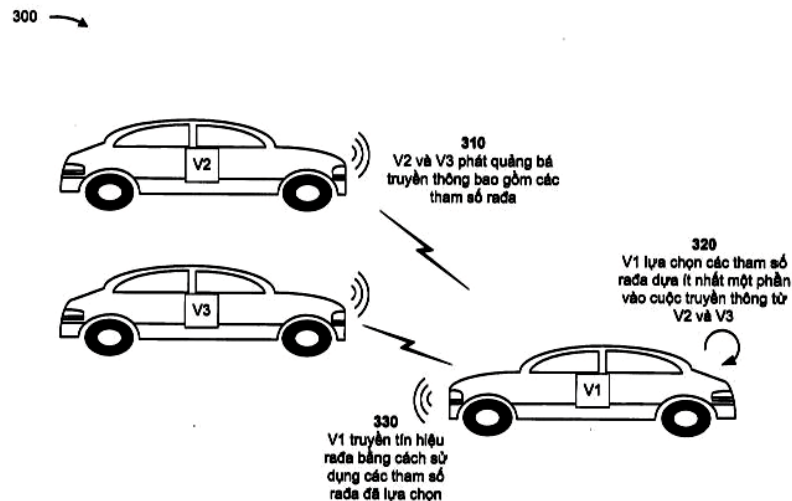


FIG.3

- (11) **97262 A** (43) 25/08/2023
- (21) **1-2023-02925** (85) 05/05/2023
- (22) 07/10/2021 (86) PCT/US2021/054007 07/10/2021
- (30) 63/113,070 12/11/2020 US (87) WO2022/103529 A1 19/05/2022
- 17/343,464 09/06/2021 US
- (51) **H04N 19/13; H04N 19/184; H04N 19/157**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) EGILMEZ, Hilmi, Enes (TR); SEREGIN, Vadim (US); KARCZEWICZ, Marta (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã video được định cấu hình để đặt biến chỉ số ngữ cảnh bằng trị số thứ nhất, trong đó trị số thứ nhất cho biến chỉ số ngữ cảnh được kết hợp với ngữ cảnh thứ nhất; giải mã theo ngữ cảnh bin thứ nhất cho phân tử cú pháp chỉ ra phép biến đổi sử dụng ngữ cảnh thứ nhất; xác định trị số mới cho biến chỉ số ngữ cảnh dựa vào trị số của bin thứ nhất; giải mã theo ngữ cảnh ngăn thứ hai cho phân tử cú pháp chỉ ra phép biến đổi sử dụng bối cảnh kết hợp với trị số mới; xác định phép biến đổi ngược từ tập hợp các ứng viên phép biến đổi ngược dựa vào ngăn thứ nhất và ngăn thứ hai; và áp dụng phép biến đổi ngược đối với tập hợp các hệ số để xác định khối dữ liệu dư. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã dữ liệu video.



FIG. 15

- (11) 97263 A (43) 25/08/2023
(21) 1-2023-02926 (85) 05/05/2023
(22) 11/10/2021 (86) PCT/US2021/054406 11/10/2021
(30) 17/097,327 13/11/2020 US (87) WO2022/103539 A1 19/05/2022

(51) *H01L 23/498*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America

(72) YIN, Wen (CN); AN, Yonghao (CN); ALDRETE, Manuel (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **GÓI VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO GÓI**

- (57) Sáng chế đề cập đến gói và phương pháp chế tạo gói với kích thước chân dán (pad) hỗn hợp. Gói bao gồm tập các chân dán thứ nhất có kích thước thứ nhất và khoảng cách thứ nhất, trong đó tập các chân dán thứ nhất là các chân dán được xác định bằng mặt nạ hàn (solder mask defined - SMD). Gói bao cũng gồm tập các chân dán thứ hai có kích thước thứ hai và khoảng cách thứ hai, trong đó tập các chân dán thứ hai là các chân dán không được xác định bằng mặt nạ hàn (non-solder mask defined - NSMD).

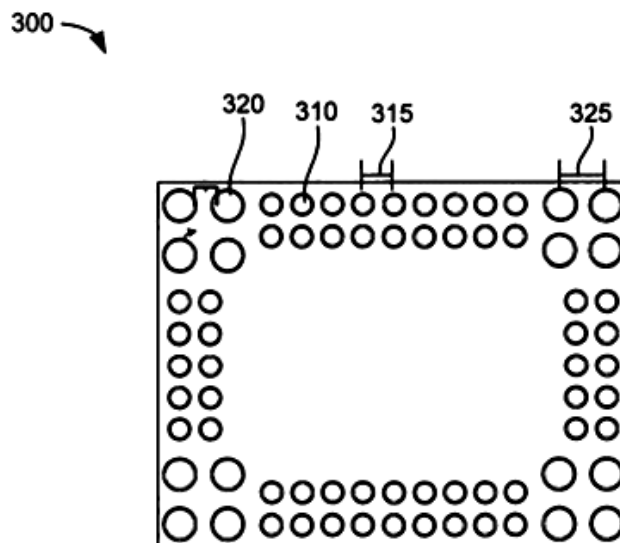


FIG. 3

- (11) **97264 A** (43) 25/08/2023
 (21) **1-2023-02927** (85) 05/05/2023
 (22) 12/11/2021 (86) PCT/US2021/059096 12/11/2021
 (30) 63/113,725 13/11/2020 US (87) WO2022/104026 A1 19/05/2022
 17/524,253 11/11/2021 US
 (51) **G06T 7/20; G06T 7/246; G06T 7/11**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) ZHANG, Yizhe (CN); PORIKLI, Fatih Murat (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CÁC PHÉP ĐO NHẤT QUÁN ĐỂ PHÂN ĐOẠN ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp để xác định các phép đo nhất quán để phân đoạn ảnh. Ví dụ, hệ thống có thể xác định đặc điểm phân đoạn thứ nhất liên quan đến mặt nạ phân đoạn thứ nhất của khung ảnh thứ nhất. Hệ thống có thể xác định đặc điểm phân đoạn thứ hai liên quan đến mặt nạ phân đoạn thứ hai của khung ảnh thứ hai. Đặc điểm phân đoạn thứ hai tương ứng với đặc điểm phân đoạn thứ nhất. Hệ thống có thể xác định đặc điểm ảnh thứ nhất của khung ảnh thứ nhất tương ứng với đặc điểm phân đoạn thứ nhất và đặc điểm ảnh thứ hai của khung ảnh thứ hai tương ứng với đặc điểm phân đoạn thứ hai. Hệ thống có thể xác định phép đo tương tự thứ nhất giữa đặc điểm ảnh thứ nhất và đặc điểm ảnh thứ hai. Hệ thống còn có thể xác định phép đo nhất quán theo thời gian liên quan đến khung ảnh thứ nhất và khung ảnh thứ hai dựa ít nhất một phần vào phép đo tương tự thứ nhất.

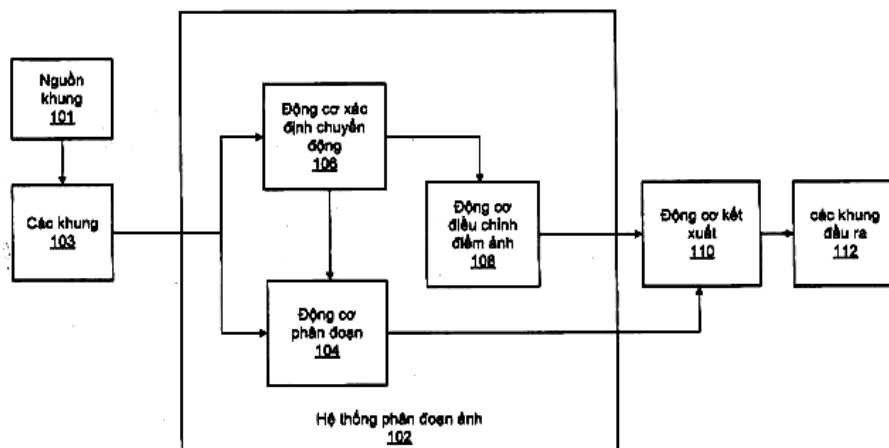
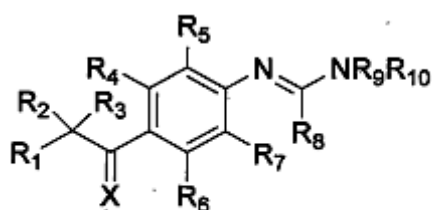


Fig.1

- (11) 97265 A (43) 25/08/2023
(21) 1-2023-02929 (85) 05/05/2023
(22) 22/11/2021 (86) PCT/US2021/060244 22/11/2021
(30) 63/117,145 23/11/2020 US (87) WO2022/109361 27/05/2022
(51) *C07D 207/09; A01N 37/52; C07D 265/30; C07D 211/18; A01N 37/42; A01N 43/38*
(71) CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana 46268, United States of America
(72) AVILA-ADAME, Cruz (MX); BHONDE, Vasudev R. (IN); LOPEZ, Susana (US);
LOY, Brian (US); MEYER, Stacy T. (US); NOLAN, Alex (US); TLAHUEXT-ACA,
Adrian (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **ARYL AMIDIN DIỆT NẤM**
(57) Sáng chế đề cập đến aryl amidin có công thức I và việc sử dụng chúng làm chất diệt nấm.



Công thức I

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 97266 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02930 | (85) 05/05/2023 | |
| (22) 12/10/2021 | (86) PCT/KR2021/014003 | 12/10/2021 |
| (30) 10-2020-0130845 | 12/10/2020 KR (87) WO2022/080810 | 21/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2023

(51) **F16L 13/14**

(71) **MEGAJOINT. CO., LTD. (KR)**

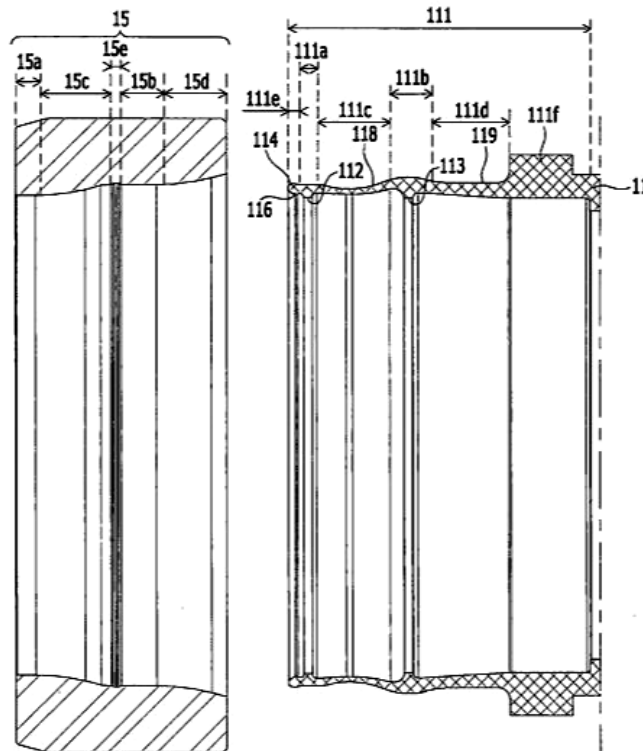
212B YERC, Yonsei University, 50, Yonsei-ro, Seodaemun-gu, Seoul 03722,
Republic of Korea

(72) HONG, Hyun-Guk (KR); CHO, Woong Hee (KR); JEGAL, Min Su (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ NỐI ỐNG**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị nối ống. Thiết bị nối ống có thể có thân bên ngoài có phần lắp ống có khoảng trống chèn ống được mở về phía sau sao cho đầu ống được đưa vào trong khoảng trống chèn ống, và vòng ép khuôn được tạo kết cấu để tiếp xúc và ép ít nhất một phần phần lắp ống trong khi bao quanh ít nhất một phần phần lắp ống.



[FIG. 2]

(11) 97267 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2023-02935

(22) 05/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/05/2023

(51) E04B 1/343

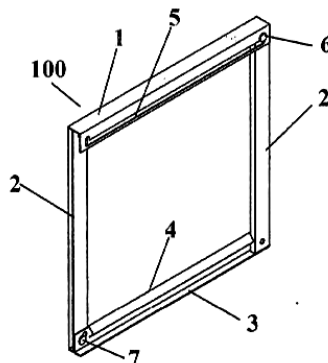
(71) NGUYỄN TIẾN LÂM (VN)

Số 211 đường Lâm Tiên, tổ 14, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Tiến Lâm (VN)

(54) KHUNG CHỊU LỰC CÓ THỂ GẤP

(57) Sáng chế đề cập đến khung chịu lực có thể gấp (100). Khung chịu lực có thể gấp (100) bao gồm thanh trên (1), thanh dưới (3), hai thanh bên (2) và thanh giữ (4); thanh trên (1) và thanh dưới (3) được bố trí song song với nhau; mỗi thanh bên (2) được lắp với một đầu của thanh trên (1) và một đầu của thanh dưới (3) tạo thành khung gấp có dạng hình chữ nhật hoặc hình vuông khi khung gấp ở trạng thái mở ra; thanh giữ (4) được lắp tháo ra được vào thanh dưới (3) để giữ cố định hai thanh bên (2) ở trạng thái thẳng đứng khi khung chịu lực có thể gấp (100) ở trạng thái mở. Thanh trên (1) có dạng hình chữ U ngược, mỗi cánh của thanh trên (1) có rãnh xuyên (5) dạng chữ U kéo dài dọc theo mỗi cánh của thanh trên (1). Thanh dưới (3) có dạng chữ T ngược và có hai lỗ (8, 8') ở hai đầu của phần bụng của thanh dưới (3). Đầu trên của mỗi thanh bên (2) được đặt trong rãnh chữ U của thanh trên (1). Mỗi thanh bên (2) có một chốt trên (6) được bố trí ở một phía của đầu trên của thanh bên (2) để lắp trượt được trong một rãnh xuyên (5) của thanh trên (1). Đầu dưới của mỗi thanh bên (2) được đặt trên một cánh của thanh dưới (3). Đầu dưới của mỗi thanh bên (2) có một chốt dưới (7). Chốt dưới (7) lắp vào lỗ (8, 8') của thanh dưới (3) để thanh bên (2) có thể quay quanh chốt dưới (7). Hai thanh bên (2) được bố trí ở hai cánh khác nhau của thanh dưới (3). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến khung chịu lực có thể gấp dạng hình hộp (200, 300) bao gồm mỗi mặt bên có cấu tạo gồm một khung chịu lực có thể gấp (100) hoặc nhiều khung chịu lực có thể gấp (100) đặt chồng lên nhau theo phương thẳng đứng như nêu trên. Các thanh nối (10) để nối các thanh trên (1) của các khung chịu lực có thể gấp (100) ở hai mặt bên với nhau và các thanh nối (10) khác nối các thanh dưới (3) của các khung chịu lực có thể gấp (100) ở hai mặt bên với nhau.



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 97268 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02937 | (85) 05/05/2023 | |
| (22) 03/09/2021 | (86) PCT/CN2021/116502 | 03/09/2021 |
| (30) 202011166501.9 | 27/10/2020 CN | (87) WO2022/088988 |
| | | 05/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2023

(51) **G06F 9/451**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

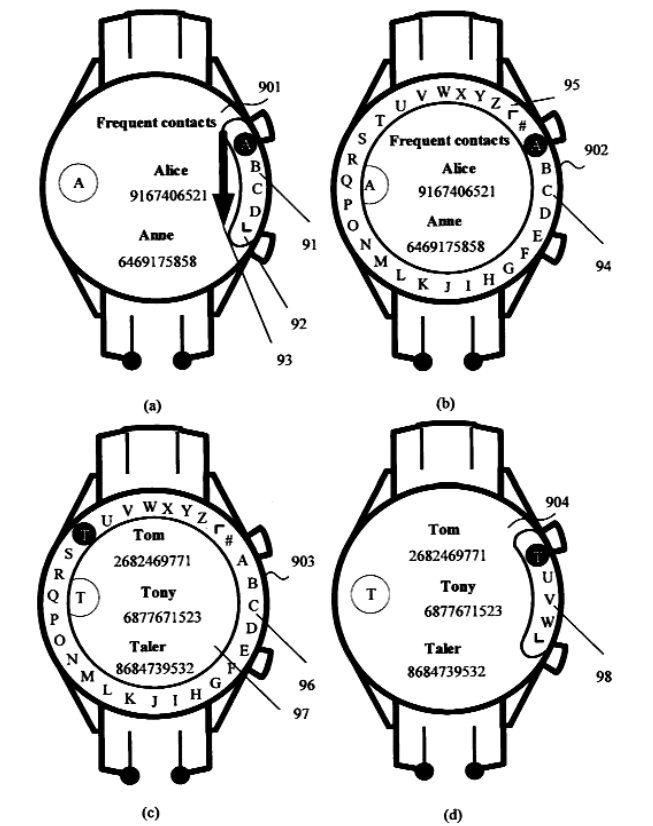
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) HAN, Yi (CN); LUO, Long (CN); ZHANG, Ziyue (CN); GU, Guosheng (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ CHỈ MỤC, THIẾT BỊ ĐEO, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp hiển thị chỉ mục, thiết bị đeo, phương tiện lưu trữ đọc được trên máy tính, và đề cập đến lĩnh vực của công nghệ đầu cuối, để có thể sử dụng mã định danh chỉ mục để tìm kiếm nhanh nội dung mục tiêu, nhằm cải thiện hiệu quả lập chỉ mục. Ngoài ra, kích thước của vùng được sử dụng để hiển thị mã định danh chỉ mục có thể thay đổi để đảm bảo vùng hiển thị. Phương pháp bao gồm bước: hiển thị giao diện chỉ mục bao gồm vùng thứ nhất và vùng thứ hai. Vùng thứ nhất nằm ở mép của giao diện chỉ mục và bao quanh vùng thứ hai. Vùng thứ nhất được sử dụng để hiển thị mã định danh chỉ mục, và vùng thứ hai được sử dụng để hiển thị nội dung tương ứng với mã định danh chỉ mục đã chọn, số lượng mã định danh chỉ mục được hiển thị trong vùng thứ nhất có thể đáp ứng với thay đổi thao tác của người dùng, và kích thước của vùng thứ nhất khớp với số lượng mã định danh chỉ mục được hiển thị. Khi số lượng của mã định danh chỉ mục được hiển thị trong vùng thứ nhất được thay đổi từ số lượng thứ hai thành số lượng thứ nhất có số lượng nhỏ hơn, mã định danh chỉ mục đã chọn được hiển thị tại vị trí bắt đầu hoặc vị trí kết thúc của vùng thứ nhất khi mã định danh chỉ mục bao gồm số lượng thứ hai được hiển thị.



- (11) **97269 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-02938** (85) 05/05/2023
(22) 22/10/2021 (86) PCT/JP2021/039162 22/10/2021
(30) 2020-181788 29/10/2020 JP (87) WO2022/091984 05/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2023

(51) **C22C 38/00; H01F 1/14; C22C 38/60**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 Japan

(72) ICHIMIYA Katsuyuki (JP); NAKASHIMA Koichi (JP); IMANAMI Yuta (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **SẮT TỪ MỀM**

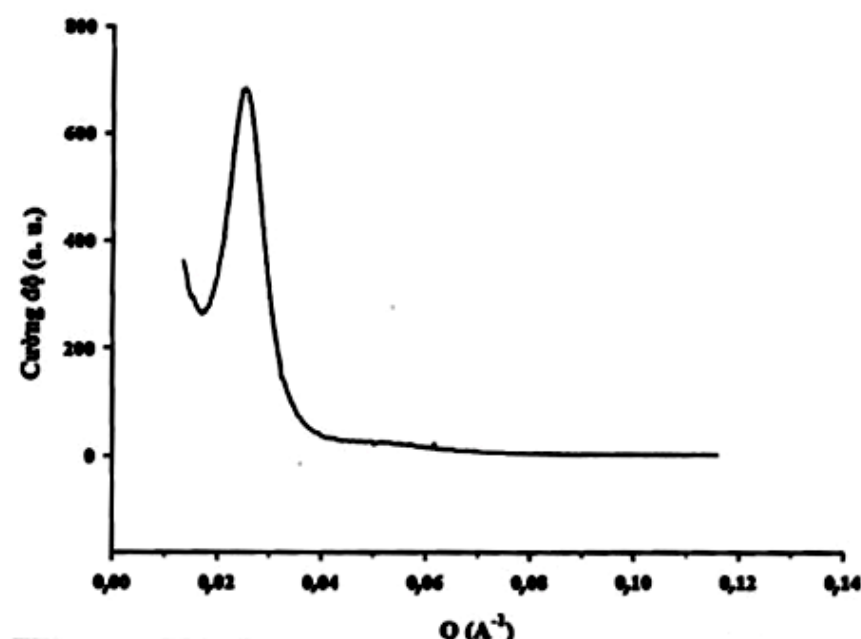
- (57) Sáng chế đề xuất công nghệ mà có thể đạt được cả các tính chất từ và khả năng gia công trên máy bằng cách cắt ở mức độ cao, mà có khả năng không chỉ với các công nghệ thông thường để cải thiện khả năng gia công trên máy bằng cách cắt sử dụng MnS hoặc tương tự. Sáng chế đề cập đến sắt từ mềm bao gồm thành phần hóa học chứa, theo % theo khối lượng, C: 0,02 % hoặc nhỏ hơn, Si: 0,15 % hoặc nhỏ hơn, Mn: 0,01 % hoặc lớn hơn và 0,50 % hoặc nhỏ hơn, P: 0,002 % hoặc lớn hơn và 0,020 % hoặc nhỏ hơn, S: 0,001 % hoặc lớn hơn và 0,050 % hoặc nhỏ hơn, Al: 0,05 % hoặc nhỏ hơn, N: 0,0100 % hoặc nhỏ hơn, và Se: 0,001 % hoặc lớn hơn và 0,30 % hoặc nhỏ hơn, với phần còn lại bao gồm sắt và các tạp chất không thể tránh được.

- (11) **97270 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-02941** (85) 05/05/2023
(22) 28/10/2021 (86) PCT/EP2021/079912 28/10/2021
(30) 20204555.5 29/10/2020 EP (87) WO2022/090357 05/05/2022
(51) **A61K 39/12; A61K 39/00; A61K 39/02; A61P 43/00; A61K 47/64; A61P 1/00; A61P 31/04; A61P 31/12; A61K 31/335; A61K 39/295**
(71) **INTERVET INTERNATIONAL B.V. (NL)**
Wim de Körverstraat 35, 5831 AN Boxmeer, Netherlands
(72) **KOOIJMAN, Sietske (NL); SEGERS, Ruud, Philip, Antoon, Maria (NL); WITVLIET, Maarten, Hendrik (NL)**
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **VACCIN KẾT HỢP ĐỂ BẢO VỆ LỢN KHÁNG LẠI CÁC RỐI LOẠN KHÁC NHAU**

(57) Sáng chế đề cập đến vaccin chứa tổ hợp chất gây miễn dịch không sao chép của virus circo ở lợn tít 2 (PCV2), chất gây miễn dịch không sao chép của *Mycoplasma hyopneumoniae* và deoxynivalenol liên hợp (DON) để bảo vệ lợn kháng lại sự nhiễm khuẩn virus circo ở lợn tít 2, nhiễm khuẩn *Mycoplasma hyopneumoniae* và nhiễm độc nấm gây ra bởi DON.

- (11) 97271 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-02943 (85) 05/05/2023
 (22) 08/10/2021 (86) PCT/KR2021/013883 08/10/2021
 (30) 10-20200130274 08/10/2020 KR (87) WO2022/075803 14/04/2022
 (51) **D01F 6/04; D01D 5/088; D01D 5/098**
 (71) **KOLON INDUSTRIES, INC. (KR)**
 110, Magokdong-ro, Gangsco-gu Seoul 07793, Republic of Korea
 (72) LEE, Sinho (KR); LEE, Young Soo (KR); KIM, Sung Yong (KR); PARK, Jung Eun (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **SỢI POLYETYLEN ĐỘ BỀN CAO CÓ TỶ LỆ CO ĐƯỢC CẢI THIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI NÀY**
 (57) Được đề xuất là sợi polyetylen độ bền cao có tỷ lệ co được cải thiện và phương pháp sản xuất sợi này. Cụ thể hơn, sợi polyetylen độ bền cao mà có vi cấu trúc riêng và có tỷ lệ co được cải thiện để cho phép sản xuất vải mật độ cao, và phương pháp sản xuất sợi này được đề xuất.

[FIG. 1]



- (11) 97272 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-02946 (85) 05/05/2023
 (22) 22/07/2021 (86) PCT/US2021/042735 22/07/2021
 (30) 63/094,223 20/10/2020 US (87) WO2022/086611 A1 28/04/2022
 17/340,678 07/06/2021 US
 17/340,493 07/06/2021 US
 17/340,514 07/06/2021 US
 (51) **B60C 11/24**; *G06K 19/02*; *G06K 19/077*; *G01B 7/06*
 (71) **LYTEN, INC. (US)**
 145 Baytech Drive, San Jose, California 95134-2303, United States of America
 (72) STOWELL, Michael W. (US); MONTALVO, Carlos (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG PHÁT HIỆN THAY ĐỔI TÍNH CHẤT VẬT LÝ TRONG VẬT LIỆU ĐÀN HỒI**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phát hiện độ căng của lớp trong phương tiện được bọc lớp. Theo một số triển khai, hệ thống này có thể bao gồm ăng ten được bố trí trên một hoặc nhiều trong số phương tiện hoặc thành phần phương tiện và có thể xuất ra tín hiệu tiếng ping điện từ. Hệ thống này có thể bao gồm lớp có thân được tạo ra từ một hoặc nhiều lớp bố của lớp. Một hoặc nhiều lớp bố của lớp bất kỳ trong số các lớp bố của lớp bao gồm các vòng cộng hưởng có rãnh (SRR). Mỗi SRR có thể có tần số cộng hưởng riêng có thể dịch chuyển theo tỷ lệ đáp ứng với thay đổi về tính chất đàn hồi của một hoặc nhiều lớp bố của lớp tương ứng, tính chất đàn hồi này bao gồm một hoặc nhiều trong số biến dạng thuận nghịch, ứng suất, hoặc độ căng. Các SRR có thể bao gồm SRR với các hạt cacbon có thể cộng hưởng đơn nhất đáp ứng với tiếng ping điện từ ít nhất một phần dựa trên cơ sở mức nồng độ của các hạt cacbon trong SRR.

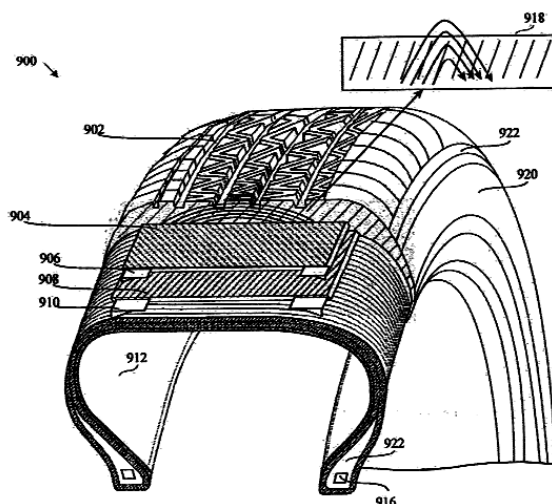


Fig. 9

- (11) **97273 A** (43) 25/08/2023
 (21) **1-2023-02948** (85) 05/05/2023
 (22) 09/11/2021 (86) PCT/EP2021/081022 09/11/2021
 (30) 20206382.2 09/11/2020 EP (87) WO2022/096733 12/05/2022

(51) **A61F 5/01**

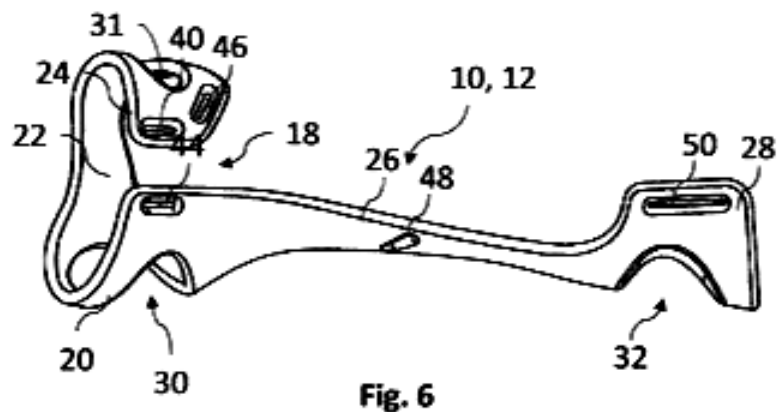
(71) **ESSITY HYGIENE AND HEALTH AKTIEBOLAG (SE)**
 405 03 GÖTEBORG, SWEDEN

(72) KRAJEWSKI, Stephan (DE); HASS, Oliver (DE); VAN DEN BERG, Emma (NL);
 GENGLER, Daphne (NL)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
 CO., LTD.)

(54) **DỤNG CỤ CHỈNH HÌNH CỔ TAY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT**

- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ chỉnh hình được điều chỉnh để đeo trên cánh tay và bàn tay của con người nhằm ổn định khớp cổ tay, gồm một thân cứng có cấu trúc bên ngoài bao quanh một lõi thon dài, trong đó thân cứng gồm (i) phần xương bàn tay, có phần giữ ngón tay cái hình nhẫn hoặc đoạn nhẫn được điều chỉnh để chứa ngón tay cái của bàn tay người, có phần lòng bàn tay được điều chỉnh để vừa khớp với lòng bàn tay người, và có phần xương trụ được điều chỉnh để bao quanh bàn tay người từ phía mặt bụng đến phía mặt lưng, (ii) phần giữa thon dài được điều chỉnh để vừa khớp với cánh tay con người ở mặt giữa hoặc mặt bên của nó, và (iii) phần cánh tay được điều chỉnh để bao quanh cánh tay con người từ phía mặt bụng đến phía mặt lưng của nó.



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 97274 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02950 | (85) 05/05/2023 | |
| (22) 05/10/2021 | (86) PCT/US2021/053488 | 05/10/2021 |
| (30) 63/088,007 | 06/10/2020 | US (87) WO2022/076354 A1 |
| | | 14/04/2022 |

(51) **G01R 1/073; G01R 31/28**

(71) **JOHNSTECH INTERNATIONAL CORPORATION (US)**
1210 New Brighton Boulevard, Minneapolis, MN 55413-1641, United States of America

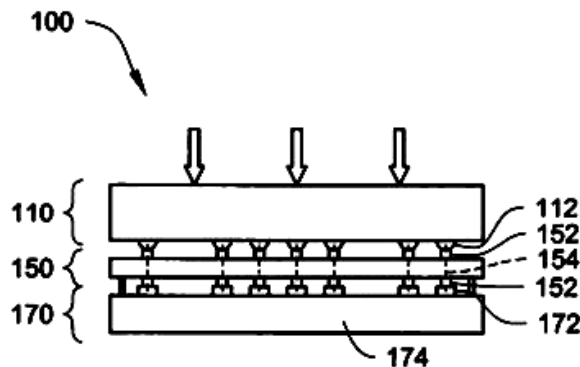
(72) Valts TREIBERGS (US); Pat JOYAL (US); Leslie FLIEGELMAN (US)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **KHỐI NÓI ĐẤT LINH HOẠT VÀ HỆ THỐNG KIỂM TRA CÓ KHỐI NÓI ĐẤT LINH HOẠT**

(57) Sáng chế đề xuất khối nói đất linh hoạt dùng cho hệ thống kiểm tra để kiểm tra thiết bị mạch tích hợp. Khối nói đất linh hoạt gồm tập hợp các phiến dẫn điện nằm cạnh nhau về cơ bản trong mối quan hệ song song. Các phiến được tạo cấu hình để trượt dọc được so với nhau. Khối cũng gồm chất đàn hồi được tạo cấu hình để giữ tập hợp các phiến. Mỗi phiến trong số tập hợp các phiến gồm đầu thứ nhất và đầu thứ hai đối diện với đầu thứ nhất theo hướng dọc. Tập hợp các phiến được bố trí sao cho đầu thứ nhất của mỗi phiến trong số tập hợp các phiến đối diện với đầu thứ nhất của phiến liền kề theo hướng dọc sao cho đầu thứ nhất của một phiến liền kề với đầu thứ hai của phiến liền kề. Chất đàn hồi ít nhất một phần ở dạng hình ống (ví dụ, hình trụ rỗng hoặc đặc) và không dẫn điện.

Fig. 2B



- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|-----------------------|
| (11) 97275 A | (43) 25/08/2023 | | |
| (21) 1-2023-02952 | (85) 05/05/2023 | | |
| (22) 07/10/2021 | (86) PCT/EP2021/077782 | | 07/10/2021 |
| (30) 20200643.3 | 07/10/2020 | EP | (87) WO2022/074157 A1 |
| | | | 14/04/2022 |

(51) *A24B 15/16; A24B 15/30*

(71) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)**

Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) GAMBS, Celine (CH); VOLLMER, Jean-Yves (FR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **NỀN TẠO SOL KHÍ VÀ VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ BAO GỒM NỀN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến nền tạo sol khí (1020) để sử dụng trong hệ thống tạo sol khí (2000). Nền tạo sol khí (1020) bao gồm: một hoặc nhiều chất tạo sol khí; hydroxypropylmetyl xenluloza; và một hoặc nhiều chất tăng cường gốc xenluloza. Nền tạo sol khí (1020) có hàm lượng chất tạo sol khí lớn hơn 30% theo trọng lượng. Một hoặc nhiều chất tăng cường gốc xenluloza bao gồm bột xenluloza. Nền tạo sol khí (1020) có hàm lượng bột xenluloza nằm trong khoảng từ 0,5 phần trăm theo trọng lượng đến khoảng 50 phần trăm theo trọng lượng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vật dụng tạo sol khí bao gồm nền tạo sol khí nói trên.

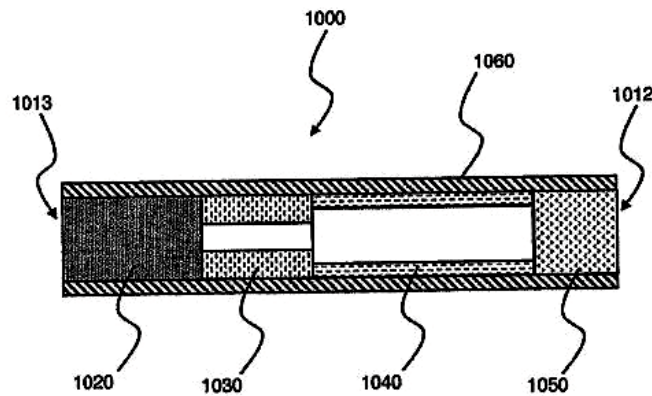
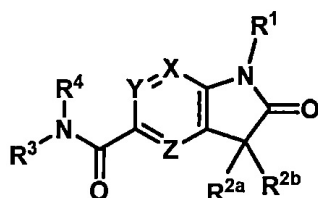


Fig. 1

- (11) 97276 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-02954 (85) 05/05/2023
 (22) 06/10/2021 (86) PCT/US2021/053681 06/10/2021
 (30) 63/089,063 08/10/2020 US (87) WO2022/076496 14/04/2022
 (51) C07D 209/42; A61P 3/00; C07D 401/12; C07D 487/04; C07D 405/12; C07D 409/12; C07D 409/14; C07D 471/04; A61K 31/404; C07D 403/12
 (71) MERCK SHARP & DOHME LLC (US)
 126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America
 (72) LIM, Yeon-Hee (US); BAO, Jianming (US); ROANE, James, P. (US)
 (74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
 (54) DẪN XUẤT OXINDOL LÀM CHẤT ỨC CHẾ DIAXYLGLYXERIT O-AXYLTRANSFERAZA 2 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG

- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức I:



I

và muối, este, và tiền dược chất dược dụng của nó, mà là chất ức chế DGAT2, trong đó các biến số được xác định trong bản mô tả. Sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp tạo ra hợp chất có công thức I, dược phẩm chứa hợp chất có công thức I hữu dụng trong điều trị gan nhiễm mỡ, viêm gan nhiễm mỡ không do rượu (NASH), xơ hoá, tiểu đường loại 2, béo phì, máu nhiễm mỡ, bệnh tăng cholesterol máu, xơ vữa động mạch, suy giảm nhận thức, sa sút trí tuệ, các bệnh tim thận chẳng hạn như các bệnh thận mạn tính và suy tim và các bệnh và tình trạng có liên quan.

- | | | |
|---------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 97277 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02956 | (85) 05/05/2023 | |
| (22) 25/10/2021 | (86) PCT/CN2021/126045 | 25/10/2021 |
| (30) 202011150255.8 | 23/10/2020 CN | (87) WO2022/083778 A1 28/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2023

(51) **H04W 72/04; H04W 24/02**

(71) **DATANG MOBILE COMMUNICATIONS EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
1/F, Building 1, No.5 Shangdi East Road, Haidian District, Beijing 100085, China

(72) HUANG, Qiuping (CN); SU, Xin (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN TÍN HIỆU**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền tín hiệu và hệ thống truyền tín hiệu. Phương pháp bao gồm: nhận tín hiệu tham chiếu thứ nhất; nhận tín hiệu tham chiếu giải điều chế (Demodulation Reference Signal, DMRS); xác định tham số nhận của tín hiệu thứ nhất theo đặc điểm kênh của tín hiệu tham chiếu thứ nhất và/hoặc thực hiện ước tính kênh cho tín hiệu thứ nhất theo đặc điểm kênh của tín hiệu tham chiếu thứ nhất; trong đó mỗi lớp của tín hiệu thứ nhất được liên kết với N công DMRS tương ứng với DMRS, N công DMRS được liên kết với một lớp của tín hiệu thứ nhất tương ứng có quan hệ gần đồng vị (Quasi Co-Location, QCL) với N tín hiệu tham chiếu thứ nhất.

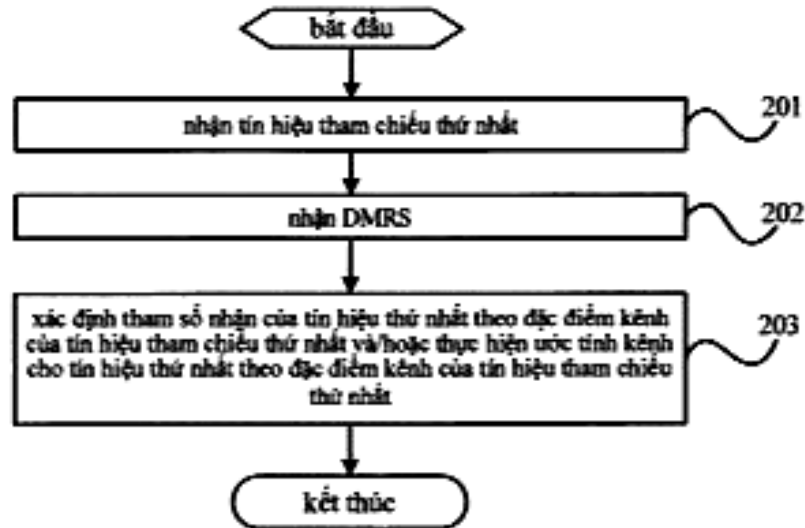


Fig.2

- (11) **97278 A** (43) 25/08/2023
 (21) **1-2023-02960** (85) 05/05/2023
 (22) 29/10/2021 (86) PCT/FI2021/050733 29/10/2021
 (30) 20206120 06/11/2020 FI (87) WO2022/096781 12/05/2022
 20206117 06/11/2020 FI
 (51) **C10G 11/00; C10G 11/10; C10G 3/00; C10G 11/05**
 (71) **NESTE OYJ (FI)**
 Keilaranta 21, Espoo, 02150, Finland
 (72) Antti OJALA (FI); John JAMIESON (GB); Imane HACHEMI (FI); Marja TIITTA (FI); Eero KORHONEN (FI); Marja-Liisa KÄRKKÄINEN (FI); Eveliina MÄKELÄ (FI)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHÂN ĐOẠN SẢN PHẨM CRACKING CHỨA PROPYLEN, C4 OLEFIN HOẶC CẢ HAI**
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất phân đoạn sản phẩm cracking chứa propylen, C4 olefin, hoặc cả hai. Trong phương pháp này, nguyên liệu nạp cracking xúc tác bao gồm nguồn cấp hydrocarbon chứa ít nhất 5 % khối lượng isoparafin được cho vào cracking xúc tác trong lò phản ứng cracking xúc tác.

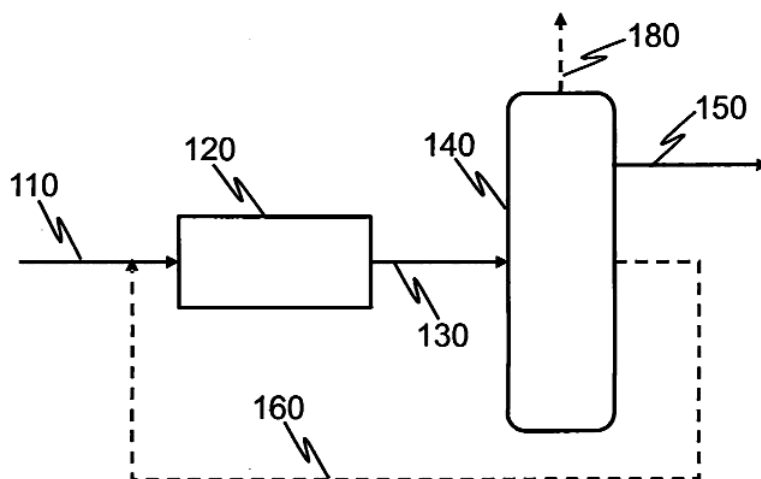


Fig. 1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 97279 A | | | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02968 | | | (85) 08/05/2023 | |
| (22) 12/11/2021 | | | (86) PCT/US2021/072378 | 12/11/2021 |
| (30) 63/113,488 | 13/11/2020 | US | (87) WO2022/104371 A1 | 19/05/2022 |
| 63/141,834 | 26/01/2021 | US | | |
| 63/152,773 | 23/02/2021 | US | | |
| 63/175,464 | 15/04/2021 | US | | |
| 17/454,614 | 11/11/2021 | US | | |

(51) *H04W 52/04; H04W 52/24; H04W 52/14*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) LU, Lin (US); NADAKUDUTI, Jagadish (US); GUCKIAN, Paul (GB); SHAHIDI, Reza (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp truyền thông không dây. Các khía cạnh nhất định của sáng chế đề xuất các kỹ thuật và thiết bị để xác định công suất truyền dựa vào mẫu và/hoặc các điều kiện trong tương lai cho cuộc truyền trong khi duy trì sự tuân thủ tiếp xúc tần số radio (radio frequency - RF). Nói chung, phương pháp làm ví dụ bao gồm bước thu nhận mẫu liên quan đến một hoặc nhiều cuộc truyền thứ nhất, xác định công suất truyền của một hoặc nhiều cuộc truyền thứ hai dựa ít nhất một phần vào mẫu và giới hạn tiếp xúc RF, và truyền một hoặc nhiều cuộc truyền thứ hai với công suất truyền đã xác định.

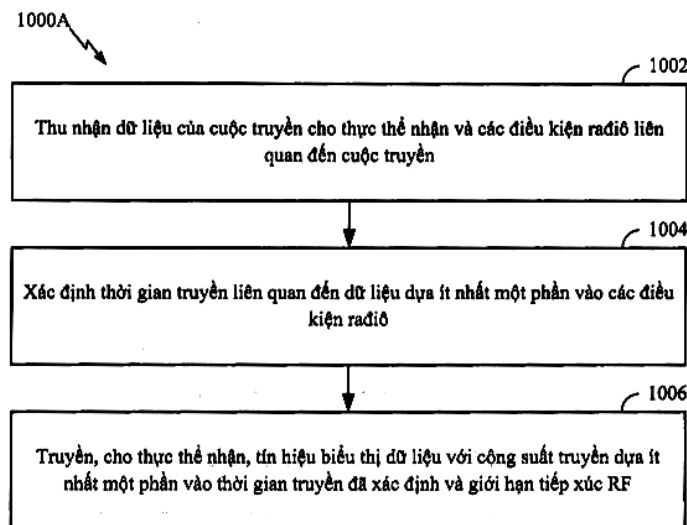


Fig.10A

- (11) 97280 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-02970 (85) 08/05/2023
 (22) 12/11/2021 (86) PCT/US2021/072375 12/11/2021
 (30) 63/113,488 13/11/2020 US (87) WO2022/104369 A1 19/05/2022
 63/141,834 26/01/2021 US
 63/152,773 23/02/2021 US
 63/175,464 15/04/2021 US
 17/454,611 11/11/2021 US
 (51) H04W 52/04; H04W 52/22; H04W 52/36; H04W 52/14
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) LU, Lin (US); NADAKUDUTI, Jagadish (US); GUCKIAN, Paul (GB); SHAHIDI,
 Reza (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp truyền thông không dây. Các khía cạnh nhất định của sáng chế đề xuất các kỹ thuật và thiết bị để xác định công suất truyền dựa vào mẫu và/hoặc các điều kiện trong tương lai cho cuộc truyền trong khi duy trì sự tuân thủ tiếp xúc tần số radiô (radio frequency - RF). Nói chung, phương pháp làm ví dụ bao gồm bước thu nhận mẫu liên quan đến một hoặc nhiều cuộc truyền thứ nhất, xác định công suất truyền của một hoặc nhiều cuộc truyền thứ hai dựa ít nhất một phần vào mẫu và giới hạn tiếp xúc RF, và truyền một hoặc nhiều cuộc truyền thứ hai với công suất truyền đã xác định.

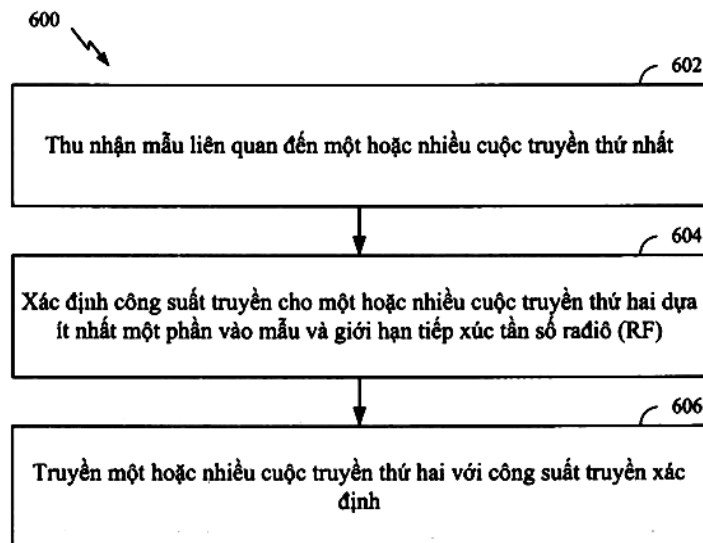


Fig.6

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 97281 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02971 | (85) 08/05/2023 | |
| (22) 15/10/2021 | (86) PCT/US2021/055204 | 15/10/2021 |
| (30) 17/098,319 | 13/11/2020 | US (87) WO2022/103551 A1 |

(51) **H04B 1/44**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) HASSAN, Muhammad (US); GOLDBLATT, Jeremy (US); ASURI, Bhushan Shanti (US); DUNWORTH, Jeremy, Darren (US); BELLAOUAR, Abdellatif (US); SRIDHARA, Ravi (US); GARCIA, Jorge (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ KHÔNG DÂY VÀ BỘ MÁY ĐỂ CHUYỂN MẠCH ANTEN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị không dây và bộ máy để chuyển mạch anten. Theo một số khía cạnh, bộ máy bao gồm bộ chuyển đổi bao gồm cuộn cảm thứ nhất, cuộn cảm thứ hai, và cuộn cảm thứ ba. Bộ máy cũng bao gồm bộ khuếch đại công suất được ghép nối với cuộn cảm thứ nhất, anten thứ nhất được ghép nối với thiết bị đầu cuối thứ nhất của cuộn cảm thứ hai, anten thứ hai được ghép nối với thiết bị đầu cuối thứ hai của cuộn cảm thứ hai, bộ chuyển mạch thứ nhất được ghép nối giữa thiết bị đầu cuối thứ nhất của cuộn cảm thứ hai và mặt đất, bộ chuyển mạch thứ hai được ghép nối giữa thiết bị đầu cuối thứ hai của cuộn cảm thứ hai và mặt đất, và bộ khuếch đại nhiễu thấp được ghép nối với cuộn cảm thứ ba.

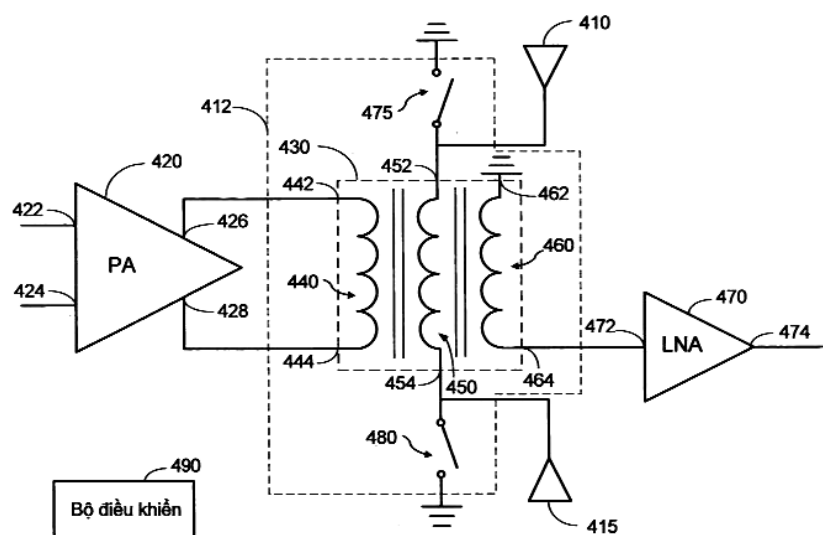


Fig.4

- (11) 97282 A (43) 25/08/2023
(21) 1-2023-02974 (85) 08/05/2023
(22) 11/10/2021 (86) PCT/US2021/054375 11/10/2021
(30) 63/090,688 12/10/2020 US (87) WO2022/081457 21/04/2022
(51) C03C 3/097; C03C 4/16; C03C 10/00; C03C 21/00
(71) CORNING INCORPORATED (US)
One Riverfront Plaza, SP-TI-3-1, Corning, New York 14831, United States of America
(72) AMIN, Jaymin (US); BEALL, George Halsey (US); FU, Qiang (US); SMITH, Charlene Marie (US); UKRAINCZYK, Ljerka (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) VẬT PHẨM TRÊN CƠ SỞ THỦY TINH
- (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm trên cơ sở thủy tinh, như vật phẩm gồm thủy tinh, và các đặc tính của chúng. Theo các phương án, vật phẩm trên cơ sở thủy tinh có thể bao gồm vật phẩm trên cơ sở thủy tinh có tập hợp pha bao gồm petalit và lithi disilicat.

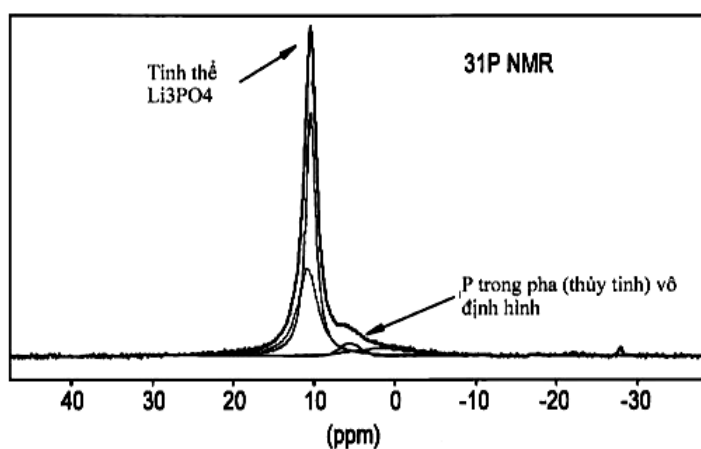


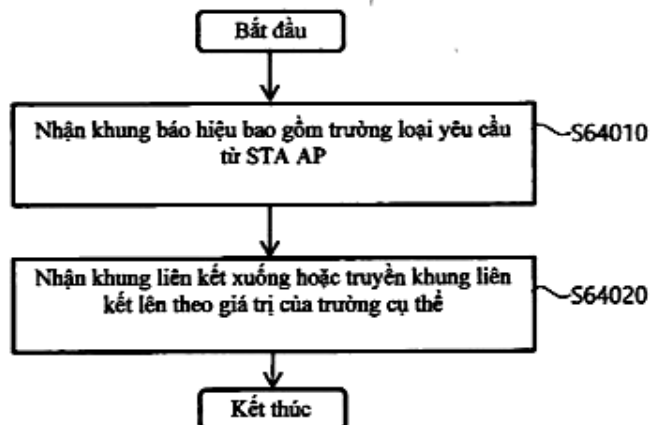
FIG. 1

- | | | | |
|----------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 97283 A | | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02978 | | (85) 08/05/2023 | |
| (22) 08/10/2021 | | (86) PCT/KR2021/013948 | 08/10/2021 |
| (30) 10-2020-0130622 | 08/10/2020 | KR (87) WO2022/075821 | 14/04/2022 |
| | 10-2020-0131504 | | 12/10/2020 |
| | 10-2020-0149759 | | 10/11/2020 |
| | 10-2020-0169023 | | 04/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2023

- (51) *H04W 74/08; H04W 28/18; H04W 72/04; H04W 84/12; H04W 74/00; H04W 76/15; H04L 9/40; H04W 72/12*
- (71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5Fl., 216 Hwangsaecul-ro, Bundang-gu Seongnam-si, Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
- (72) KO, Geonjung (KR); SON, Juhjung (KR); KIM, Sanghyun (KR); HONG, Hanseul (KR); KWAK, Jinsam (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐỂ TRUYỀN/NHẬN KHUNG TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để truyền khung của hệ thống truyền thông không dây. STA phi AP nhận khung báo hiệu bao gồm trường loại yêu cầu từ AP và có thể nhận khung liên kết xuống hoặc truyền khung liên kết lên theo giá trị trường cụ thể được bao gồm trong khung báo hiệu. Ở đây, trường loại yêu cầu bao gồm trường cụ thể để biểu thị thời gian đánh thức mục tiêu (target wake time, TWT) cho hoạt động có độ trễ thấp, và, nếu giá trị của trường cụ thể được thiết lập là giá trị cụ thể thứ nhất, thì thời gian dịch vụ (service period, SP) TWT phát rộng là SP TWT cho hoạt động có độ trễ thấp.

FIG.64



- (11) **97284 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-02980** (85) 08/05/2023
(22) 04/11/2021 (86) PCT/JP2021/040515 04/11/2021
(30) 2020-187124 10/11/2020 JP (87) WO2022/102490 19/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2023

(51) **B32B 27/00; B65D 65/40**

(71) **DIC CORPORATION (JP)**

35-58, Sakashita 3-chome, Itabashi-ku Tokyo 1748520, Japan

(72) ARAI Masamitsu (JP); KOBAYASHI Hiroki (JP); MURAKAMI Yoshinari (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TẤM MỎNG CHẮN KHÍ VÀ VẬT LIỆU BAO GÓI**

- (57) Sáng chế đề cập đến khối cán mỏng chắn khí có khả năng tái chế tuyệt vời khi so sánh với trường hợp trong đó vật liệu bao gói được tạo ra bằng cách sử dụng khối cán mỏng thông thường thu được bằng cách dính các loại màng nhựa khác nhau với nhau, và vật liệu bao gói sử dụng khối cán mỏng, vấn đề mô tả ở trên được giải quyết bằng khối cán mỏng bao gồm vật liệu nền thứ nhất, vật liệu nền thứ hai, và lớp chất kết dính chắn khí được bố trí giữa vật liệu nền thứ nhất và vật liệu nền thứ hai, trong đó vật liệu nền thứ hai có đặc điểm hàn nhiệt, và vật liệu nền thứ nhất và vật liệu nền thứ hai được tạo ra từ cùng một loại nhựa, và vật liệu bao gói được tạo ra bằng cách sử dụng khối cán mỏng.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 97285 A | | | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02982 | | | (85) 08/05/2023 | |
| (22) 26/10/2021 | | | (86) PCT/NL2021/050650 | 26/10/2021 |
| (30) 20203953.3 | 26/10/2020 | EP | (87) WO2022/093018 | 05/05/2022 |

(51) **B67D 1/08**

(71) **HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V. (NL)**

Tweede Weteringplantsoen 21, 1017 ZD Amsterdam, the Netherlands

(72) WIGMAN, Peter Henri Samuel (NL); KOUTERS, Lucas Johannes Cornelis (NL)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG PHÂN PHỐI ĐỒ UỐNG, THIẾT BỊ GHÉP NỐI VÀ ỐNG DẪN ĐỒ UỐNG DÙNG TRONG HỆ THỐNG PHÂN PHỐI ĐỒ UỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phân phối đồ uống bao gồm thùng chứa đồ uống để chứa đồ uống, thân thùng chứa bao gồm cửa ra đồ uống có bộ phận bít thùng chứa đồ uống được bố trí để cho phép mở cửa ra đồ uống. Đường phân phối đồ uống kéo dài giữa thùng chứa đồ uống và phương tiện phân phối để phân phối đồ uống ở cửa ra phân phối của phương tiện phân phối. Thiết bị ghép nối được ghép theo cách tháo ra được với thân thùng chứa và được ghép nối với ống dẫn đồ uống thứ hai của đường phân phối đồ uống với ống dẫn đồ uống thứ nhất của đường phân phối đồ uống kéo dài giữa thùng chứa đồ uống và thiết bị ghép nối. Ống dẫn đồ uống thứ nhất ở đầu thứ nhất của nó bao gồm thân bộ thích ứng được bố trí lắp trên thùng chứa đồ uống che bộ phận bít thùng chứa đồ uống. Pittông được bố trí di động trong thiết bị ghép nối để tác động lên thân bộ thích ứng được tạo kết cấu để mở bộ phận bít thùng chứa đồ uống khi kích hoạt bằng pittông để làm cho bộ phận bít thùng chứa đồ uống mở cửa ra đồ uống để cung cấp chỗ nối chất lưu giữa buồng đồ uống và ống dẫn đồ uống thứ nhất.

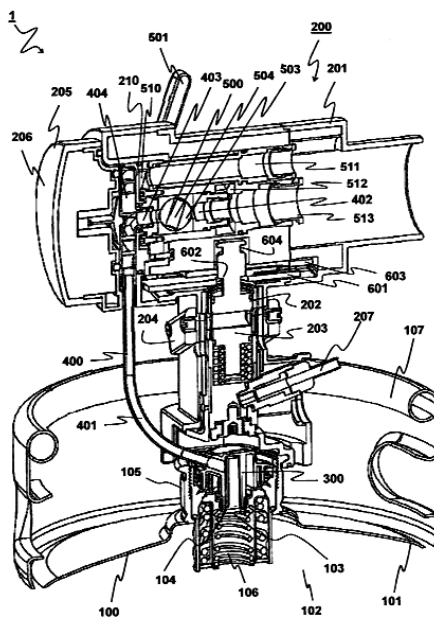


FIG 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 97286 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02987 | (85) 08/05/2023 | |
| (22) 19/10/2021 | (86) PCT/JP2021/038555 | 19/10/2021 |
| (30) 2020-176297 | 20/10/2020 JP | (87) WO2022/085668 |
| | | 28/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/05/2023

(51) **H01L 33/56; B32B 27/18; B32B 27/32; B32B 27/36; B32B 7/023; F21V 19/00; F21Y 105/10; F21Y 115/10; G02F 1/13357; B32B 27/00; F21S 2/00**

(71) **DAI NIPPON PRINTING CO., LTD. (JP)**

1-1, Ichigaya-kagacho 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1628001, Japan

(72) Keita ARIHARA (JP); Marii NISHIKAWA (JP); Atsuo TSUZUKI (JP); Yoshihiro KANAI (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT SÁNG BỀ MẶT, THIẾT BỊ HIỂN THỊ, CHI TIẾT TẮM BỊT KÍN DÙNG CHO THIẾT BỊ PHÁT SÁNG BỀ MẶT, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ PHÁT SÁNG BỀ MẶT**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị phát sáng bề mặt bao gồm: tấm nền điôt phát sáng (4) bao gồm tấm nền đỡ (2), và phần tử điôt phát sáng (3) được đặt trên một phía bề mặt của tấm nền đỡ (2); chi tiết bịt kín (5) được đặt trên bề mặt bên của phần tử điôt phát sáng của tấm nền điôt phát sáng (4), và được cấu hình để bịt kín phần tử điôt phát sáng; và bộ khuếch tán (6) được đặt trên chi tiết bịt kín (5), ở phía bề mặt đối diện với phía tấm nền điôt phát sáng, trong đó giá trị độ mờ của chi tiết bịt kín (5) là lớn hơn hoặc bằng 4%, và độ dày của nó là lớn hơn độ dày của phần tử điôt phát sáng (3).

FIG. 1A

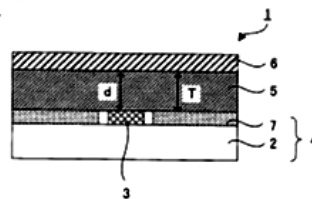


FIG. 1B

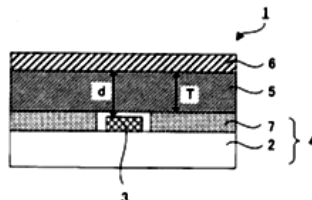
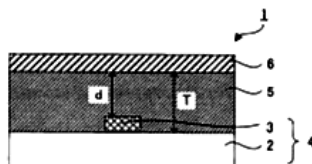


FIG. 1C



- (11) 97287 A (43) 25/08/2023
(21) 1-2023-02988 (85) 08/05/2023
(22) 15/10/2021 (86) PCT/KR2021/014317 15/10/2021
(30) 10-2020-0131907 13/10/2020 KR (87) WO2022/080921 21/04/2022
10-2021-0067255 25/05/2021 KR
10-2021-0067263 25/05/2021 KR
10-2021-0104769 09/08/2021 KR
10-2021-0104771 09/08/2021 KR
10-2021-0104772 09/08/2021 KR
10-2021-0117361 03/09/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2023

(51) *H01L 21/67; B24B 9/06; H01L 21/68; B24B 49/12; H01L 21/304*

(71) **MEERE COMPANY INC.** (KR)

69-12, Jeongmunsongsan-ro, Yanggam-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18630, Republic of Korea

(72) JUNG, Il Jun (KR); KIM, Ki Ho (KR); HAN, Jung Yul (KR); LEE, Ki Heon (KR); PARK, Ji Hun (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ BÁNH BÁN DẪN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, hệ thống và thiết bị xử lý bánh bán dẫn, trong đó phương pháp bao gồm các bước: chuẩn bị bánh bán dẫn có phần khía ở một bên của nó, căn chỉnh bánh bán dẫn bằng cách phân tích thông tin hình ảnh của phần khía được camera quan sát ghi lại và xử lý phần khía bằng cách sử dụng bánh xe khía sao cho vùng nhất định của phần khía có độ dày đặt trước.

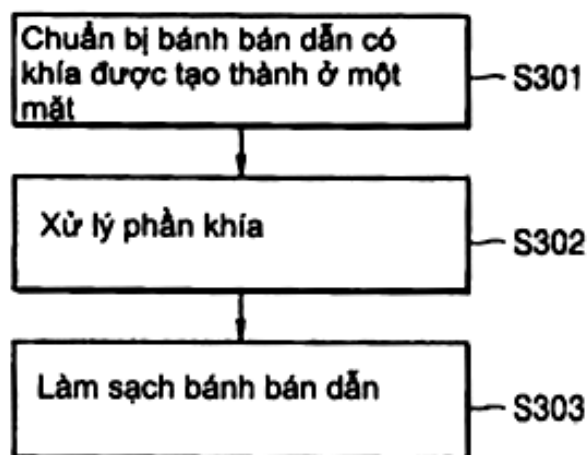


FIG. 3

- (11) 97288 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-02990 (85) 08/05/2023
 (22) 27/09/2021 (86) PCT/IB2021/058801 27/09/2021
 (30) 63/089,312 08/10/2020 US (87) WO2022/074502 A1 14/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2023

(51) *H04W 72/12; H04W 76/27; H04W 74/08; H04W 28/02*

(71) NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)

Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) LASELVA, Daniela (IT); TURTINEN, Samuli (FI); KOSKINEN, Jussi-Pekka (FI); PRATAS, Nuno (PT)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TRUYỀN DỮ LIỆU

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, phương pháp, bộ máy, và sản phẩm chương trình máy tính để xử lý truyền dữ liệu như truyền dữ liệu không nhỏ (SDT) kết hợp với SDT. Phương pháp này có thể bao gồm bước xác định tính khả dụng truyền dữ liệu không nhỏ, dữ liệu không phải SDT. Phương pháp này có thể còn bao gồm bước chỉ báo cho phần tử mạng, kết quả của bước xác định.

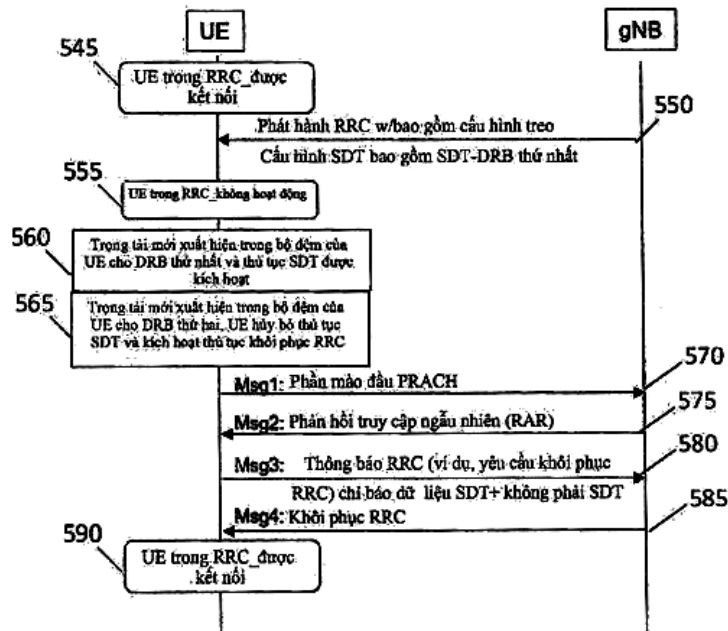


FIG. 5(b)

- (11) **97289 A** (43) 25/08/2023
 (21) **1-2023-02992** (85) 08/05/2023
 (22) 26/08/2021 (86) PCT/EP2021/073673 26/08/2021
 (30) 20201025.2 09/10/2020 EP (87) WO2022/073690 A1 14/04/2022
 20201041.9 09/10/2020 EP
 20201137.5 09/10/2020 EP
 20201052.6 09/10/2020 EP
 20201125.0 09/10/2020 EP
 20201046.8 09/10/2020 EP
 (51) *A24D 1/20; A61M 11/04; A61M 15/06; A24F 40/20*
 (71) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)**
 Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
 (72) UTHURRY, Jerome (FR)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
 (54) **VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ CÓ KHOANG THÔNG KHÍ VÀ CHI TIẾT Ở PHÍA DÒNG VÀO VÀ HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ**
 (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng tạo sol khí (10) để tạo ra sol khí có thể hít khi được làm nóng bao gồm: thanh (12) của nền tạo sol khí; đoạn ở phía dòng ra (14) được bố trí ở phía dòng ra của thân (12) của nền tạo sol khí, đoạn ở phía dòng ra (14) bao gồm ít nhất một chi tiết dạng ống rộng (20) tiếp giáp với đầu ở phía dòng ra của thanh (12) của nền tạo sol khí; chi tiết ở phía dòng vào (42) được bố trí ở phía dòng vào của thanh (12) của nền tạo sol khí và tiếp giáp với đầu ở phía dòng vào của thanh (12) của nền tạo sol khí, trong đó đầu ở phía dòng vào của chi tiết ở phía dòng vào (42) định ra đầu ở phía dòng vào của vật dụng tạo sol khí (10), chi tiết ở phía dòng vào (42) có chiều dài từ 3 milimet đến 7 milimet; và vùng thông khí (30) ở vị trí dọc theo chi tiết dạng ống rộng (20), khoảng cách giữa vùng thông khí (30) và đầu ở phía dòng vào của chi tiết ở phía dòng vào (20) là từ 26 milimet đến 33 milimet. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống tạo sol khí.

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 97290 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02993 | (85) 08/05/2023 | |
| (22) 17/09/2021 | (86) PCT/KR2021/012868 | 17/09/2021 |
| (30) 10-2020-0152336 | 13/11/2020 KR | (87) WO2022/102944 |
| | | 19/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2023

(51) *A63B 69/36; A63B 21/00; A63B 24/00*

(71) **GOLFZON CO., LTD.** (KR)

735, Yeongdong-daero, Gangnam-gu, Seoul, 06072, Republic of Korea

(72) HAN, Noori (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ TẬP ĐÁNH GÔN**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị tập đánh gôn để mang lại cảm giác va chạm cho việc thực hành đánh gôn. Thiết bị tập đánh gôn bao gồm: thân trục được tạo hình theo chiều dài định trước và có tay cầm; bóng tác động được ghép nối để có thể di chuyển dọc theo hướng dọc của thân trục, và được cấu hình để cung cấp trọng lượng; ray bóng được hình thành dọc theo hướng dọc của thân trục, được cấu hình để cung cấp đường di chuyển và được trang bị nút chặn; một hoặc nhiều nam châm được lắp trong bóng tác động và được cấu hình để cung cấp lực từ; và bộ phận cố định nam châm được cấu hình đối diện với nam châm trong khi tạo thành vùng kim loại, đồng thời cũng được cấu hình để giữ bóng tác động thông qua tác động hút của nam châm và để tạo ra lực hút có cường độ khác nhau tùy thuộc vào vị trí của bóng tác động.

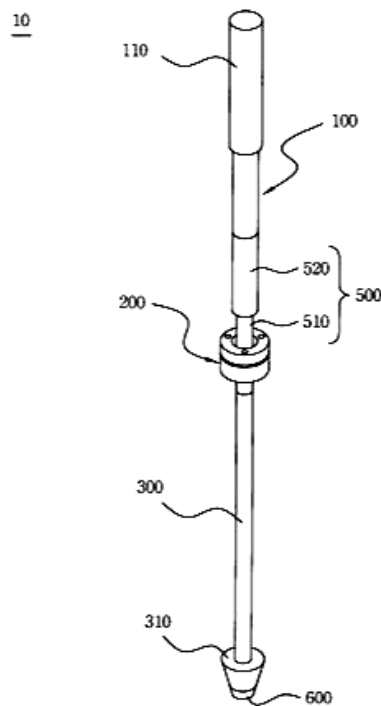


Fig.1

| | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 97291 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-02996 | (85) 08/05/2023 | |
| (22) 20/10/2020 | (86) PCT/CN2020/122221 | 20/10/2020 |
| | (87) WO2022/082437 | 28/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/07/2023

(51) *H01M 10/0587; H01M 10/058*

(71) **NINGDE AMPEREX TECHNOLOGY LIMITED (CN)**

No.1 Xingang Road, Zhangwan Town Jiaocheng Zone Ningde, Fujian 352100, China

(72) ZENG, Qiao (CN); TAO, Xinghua (CN); XIE, Zaibin (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PIN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM PIN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất pin (100) bao gồm vỏ (10) và bình điện pin (20) được đặt trong vỏ (10). Vỏ (10) bao gồm thân vỏ thứ nhất (11) và thân vỏ thứ hai (12) được cách điện với nhau. Thân vỏ thứ hai (12) được gắn trên thân vỏ thứ nhất (11). Bình điện pin (20) bao gồm tấm điện cực thứ nhất (21), tấm điện cực thứ hai (22) và tấm ngăn cách (23) nằm giữa tấm điện cực thứ nhất (21) và tấm điện cực thứ hai (22). Pin (100) còn bao gồm bộ phận dẫn điện thứ nhất (31) và bộ phận dẫn điện thứ hai (32) được đặt trong vỏ (10) và được cách điện với nhau, trong đó bộ phận dẫn điện thứ nhất (31) nối điện với tấm điện cực thứ nhất (21) và thân vỏ thứ nhất (11), và bộ phận dẫn điện thứ hai (32) nối điện tấm điện cực thứ hai (22) và thân vỏ thứ hai (12). Bộ phận dẫn điện thứ nhất (31) và bộ phận dẫn điện thứ hai (32) tạo thành cấu trúc dẫn điện (30), và tấm điện cực thứ nhất (21), tấm ngăn cách (23) và tấm điện cực thứ hai (22) được quấn quanh cấu trúc dẫn điện (30) để tạo thành bình điện pin (20). Đầu bắt đầu của tấm điện cực thứ nhất (21) và đầu bắt đầu của tấm điện cực thứ hai (22) nằm giữa bộ phận dẫn điện thứ nhất (31) và bộ phận dẫn điện thứ hai (32). Sáng chế còn đề xuất thiết bị điện tử (200) chứa pin (100). Pin (100) có thể cải thiện việc sử dụng không gian bên trong và mật độ năng lượng của pin (100).

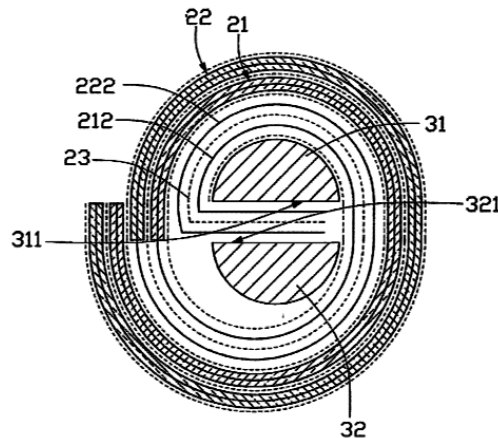


Fig.3A

- (11) 97292 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-02998 (85) 09/05/2023
 (22) 14/10/2021 (86) PCT/US2021/071889 14/10/2021
 (30) 17/098,882 16/11/2020 US (87) WO2022/104308 A1 19/05/2022
 (51) H04W 64/00; H04W 74/08; H04W 72/12
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) CHOI, Chang-Sik (KR); GULATI, Kapil (IN); BAGHEL, Sudhir, Kumar (IN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP NHẬN BIẾT NGHE TRƯỚC KHI NÓI (LBT) ĐỂ TRUYỀN TÍN HIỆU ĐO KHOẢNG CÁCH VẬT LÝ, THIẾT BỊ VEN ĐƯỜNG VÀ THIẾT BỊ ĐỂ NHẬN BIẾT LBT VÀ TRUYỀN TÍN HIỆU ĐO KHOẢNG CÁCH VẬT LÝ

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nhận biết nghe trước khi nói (Listen Before Talk - LBT) để truyền tín hiệu đo khoảng cách vật lý, thiết bị ven đường và thiết bị để nhận biết LBT và truyền tín hiệu đo khoảng cách vật lý. Các kỹ thuật được mô tả ở đây cung cấp cách sử dụng kênh RF hiệu quả để truyền PRS bằng cách thực hiện nhận biết LBT cho nhóm gồm một hoặc nhiều xe (ví dụ, xe V2X) trong khu vực xác định trước bằng cách sử dụng RSU. RSU có thể xác định trình tự trong đó thứ tự của mỗi xe trong nhóm để truyền PRS tương ứng được xác định, và cung cấp trình tự đó cho nhóm. RSU có thể thực hiện thêm chức năng LBT bằng cách lắng nghe tính khả dụng trên kênh RF và, khi kênh có sẵn, RSU có thể bắt đầu trình tự này bằng cách gửi PRS ban đầu. Kỹ thuật nhận biết LBT này cho một nhóm có thể cung cấp việc sử dụng kênh RE hiệu quả hơn nhiều so với khi chức năng LBT được thực hiện bởi mỗi xe phân cách.

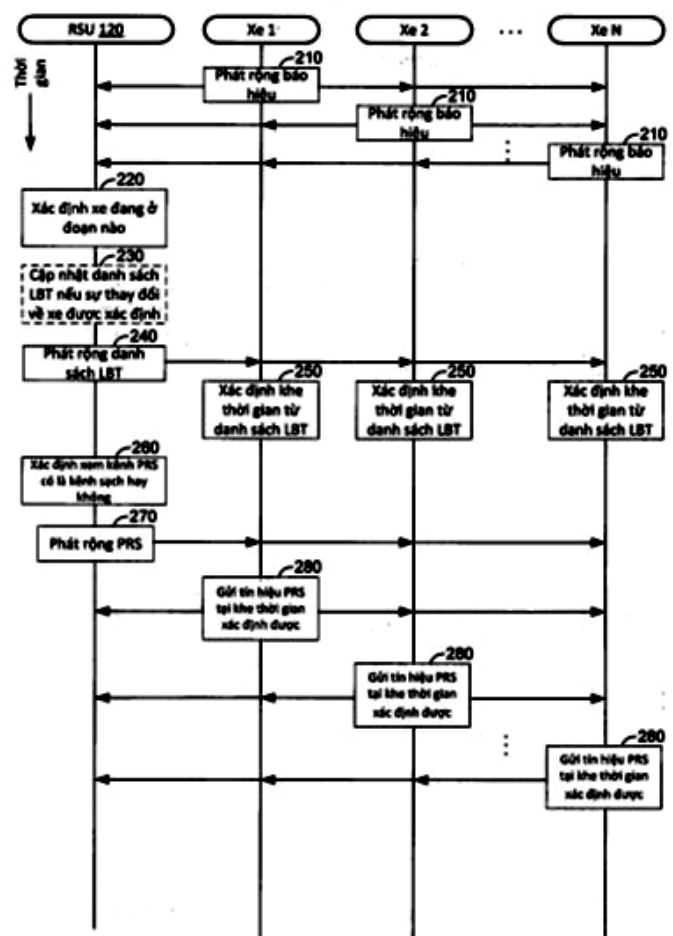
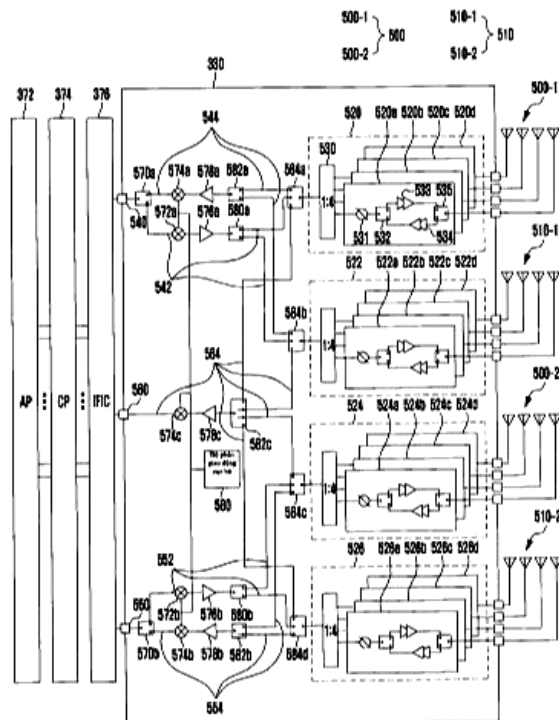


Fig.2

- (11) 97293 A (43) 25/08/2023
- (21) 1-2023-03006 (85) 09/05/2023
- (22) 12/11/2021 (86) PCT/KR2021/016494 12/11/2021
- (30) 10-20200151130 12/11/2020 KR (87) WO2022/103187 19/05/2022
- 10-20210035109 18/03/2021 KR
- (51) **H04B 7/06; H04B 1/44; H04B 7/08; H04B 7/0413; H04B 1/401; H04B 17/318**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) CHO, Namjun (KR); LEE, Hyosung (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp xử lý tín hiệu vô tuyến trong thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử có thể bao gồm: kết cấu ăng-ten thứ nhất gồm nhiều phần tử ăng-ten thứ nhất, và kết cấu ăng-ten thứ hai gồm nhiều phần tử ăng-ten thứ hai; và mạch truyền thông không dây được cấu hình để truyền và/hoặc nhận tín hiệu tần số vô tuyến thông qua kết cấu ăng-ten thứ nhất và kết cấu ăng-ten thứ hai. Mạch truyền thông không dây có thể bao gồm: mạch đầu cuối thứ nhất; mạch đầu cuối thứ hai; đường truyền thứ nhất; và đường thu nhận thứ nhất được cấu hình, và đường thu nhận thứ hai được cấu hình để chuyển đổi xuống tín hiệu thu tần số vô tuyến thứ hai, mà được kết xuất từ mạch đầu cuối thứ hai, để kết xuất chúng ra cổng đầu ra thứ nhất của mạch truyền thông không dây. Các phương án khác cũng có thể được triển khai.

FIG. 5



- (11) 97294 A (43) 25/08/2023
(21) 1-2023-03010 (85) 09/05/2023
(22) 07/10/2021 (86) PCT/EP2021/077783 07/10/2021
(30) 20201025.2 09/10/2020 EP (87) WO2022/074158 A1 14/04/2022

(51) *A24D 1/20*

(71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)

Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) UTHURRY, Jerome (CH)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ VỚI NỀN THUỐC LÁ KHÔNG THUẦN NHẤT**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng tạo sol khí (10) để tạo ra sol khí có thể hít được khi làm nóng kéo dài từ đầu miệng đến đầu xa, và bao gồm: chi tiết tạo sol khí dạng thanh (12) bao gồm nền tạo sol khí, nền tạo sol khí bao gồm chất tạo sol khí; và phần ở phía dòng ra (14) ở vị trí ở phía dòng ra của chi tiết tạo sol khí, phần ở phía dòng ra kéo dài từ đầu ở phía dòng ra của chi tiết tạo sol khí (10) đến đầu miệng của vật dụng tạo sol khí (10). Phần ở phía dòng ra bao gồm chi tiết dạng ống rỗng (20). Tỷ lệ chiều dài so với đường kính của chi tiết tạo sol khí là từ khoảng 0,5 đến khoảng 3,0. Nền tạo sol khí bao gồm chất độn cắt từ thuốc lá và hàm lượng chất tạo sol khí trong nền tạo sol khí ít nhất khoảng 8 phần trăm theo trọng lượng.

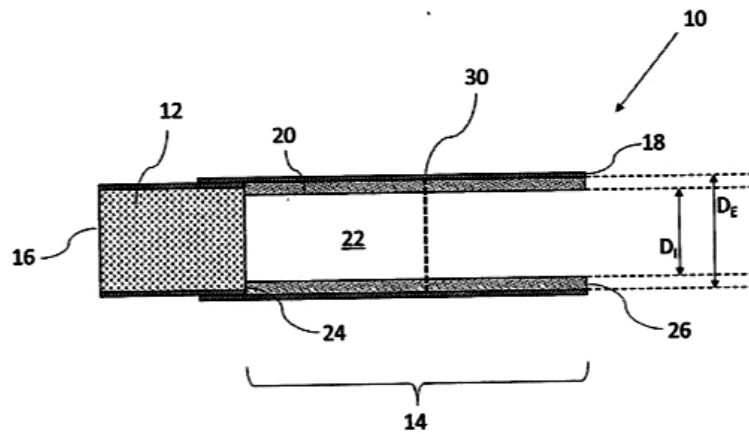


Fig. 1

- (11) **97295 A** (43) 25/08/2023
 (21) **1-2023-03011** (85) 09/05/2023
 (22) 08/10/2021 (86) PCT/EP2021/077970 08/10/2021
 (30) 20201175.5 09/10/2020 EP (87) WO2022/074253 A2 14/04/2022
 20201169.8 09/10/2020 EP
 (51) **A24D 1/20; A24F 40/465**
 (71) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)**
 Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
 (72) MOHSENI, Farhang (IR)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
 (54) **VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ CÓ CHI TIẾT DẠNG ỐNG CÓ PHẦN HỖ**

(57) Sáng chế đề xuất vật dụng tạo sol khí bao gồm nhiều chi tiết được lắp ở dạng thân (11). Các chi tiết bao gồm chi tiết thứ nhất (100,11) bao gồm nền tạo sol khí, và chi tiết dạng ống (100, 200, 300, 500, 600, 700, 800) được bố trí ở phía dòng vào hoặc ở phía dòng ra của chi tiết thứ nhất (100,11). Chi tiết dạng ống (100, 200, 300, 500, 600,700,800) bao gồm: thân dạng ống (103,203) định ra khoang (106,206,606) kéo dài từ đầu thứ nhất (101) của thân dạng ống (103,203) đến đầu thứ hai (102) của thân dạng ống (103, 203); và phần đầu được gấp tạo thành thành đầu thứ nhất (104, 105, 204A, 604,804) ở đầu thứ nhất (101) của thân dạng ống (103,203). Thành ở phía đầu thứ nhất (104, 105, 204A, 604, 804) giới hạn phần hở (105, 205A, 205B, 605B, 605) cho dòng khí giữa khoang (106, 206, 606) và bên ngoài của chi tiết dạng ống (100,200,300,500,600).

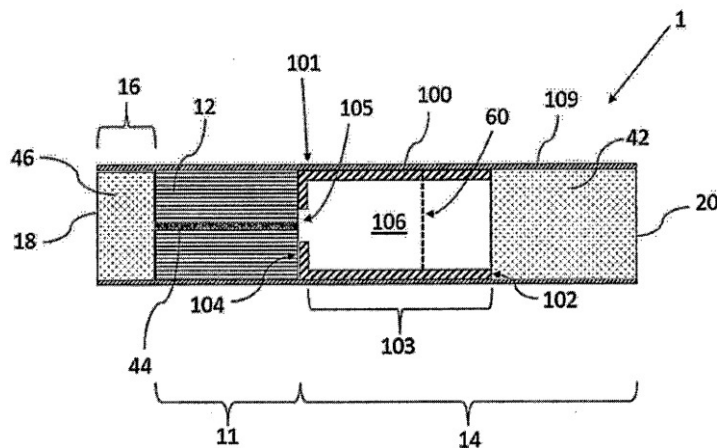


Fig. 1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 97296 A | | | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03012 | | | (85) 09/05/2023 | |
| (22) 08/10/2021 | | | (86) PCT/EP2021/077937 | 08/10/2021 |
| (30) 20201025.2 | 09/10/2020 | EP | (87) WO2022/074232 A1 | 14/04/2022 |
| 20201041.9 | 09/10/2020 | EP | | |
| 20201137.5 | 09/10/2020 | EP | | |
| 20201052.6 | 09/10/2020 | EP | | |
| 20201125.0 | 09/10/2020 | EP | | |
| 20201046.8 | 09/10/2020 | EP | | |

(51) *A24D 1/20; A24F 40/20*

(71) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.** (CH)

Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) UTHURRY, Jérôme (FR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ VỚI NỀN CÓ MẬT ĐỘ THẤP VÀ HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ BAO GỒM VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng tạo sol khí. Vật dụng tạo sol khí bao gồm nền tạo sol khí và phần ở phía dòng ra kéo dài từ đầu ở phía dòng ra của nền tạo sol khí đến đầu ở phía dòng ra của vật dụng tạo sol khí. Nền tạo sol khí có mật độ không lớn hơn 0,5 gam trên xentimet khối. Nền tạo sol khí có tỷ lệ chiều dài trên đường kính không lớn hơn 6,0. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống tạo sol khí. Hệ thống tạo sol khí bao gồm vật dụng tạo sol khí và thiết bị tạo sol khí. Thiết bị tạo sol khí có đầu xa và đầu miệng. Thiết bị tạo sol khí bao gồm thân kéo dài từ đầu xa đến đầu miệng, thân định ra khoang thiết bị để nhận vật dụng tạo sol khí theo cách có thể tháo ra được ở đầu miệng của thiết bị. Thiết bị tạo sol khí bao gồm bộ phận làm nóng để làm nóng nền tạo sol khí khi vật dụng tạo sol khí được nhận trong khoang thiết bị.

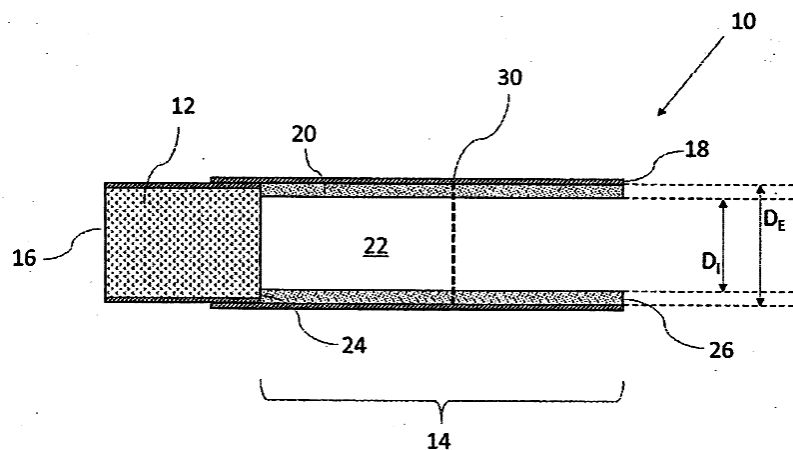


Fig.1

- (11) 97297 A (43) 25/08/2023
(21) 1-2023-03013 (85) 09/05/2023
(22) 08/11/2021 (86) PCT/EP2021/080947 08/11/2021
(30) 2026858 09/11/2020 NL (87) WO2022/096712 12/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/05/2023

(51) *E04F 15/02; E04F 15/10*

(71) **I4F LICENSING NV** (BE)
Industriedijk 19 2300 Turnhout, Belgium

(72) BOUCKÉ, Eddy Alberic (BE)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TẤM ỐP LÁT TRANG TRÍ, VÀ LỚP PHỦ LÀM TỪ CÁC TẤM ỐP LÁT TRANG TRÍ NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất tấm ốp lát trang trí có thể khóa liên động vào nhau, cụ thể là tấm lát sàn, tấm ốp tường hoặc tấm ốp trần, có mông và rãnh. Sáng chế cũng đề cập đến lớp phủ, cụ thể là lớp phủ sàn, lớp phủ tường hoặc lớp phủ trần, bao gồm nhiều tấm ốp lát trang trí theo sáng chế được liên kết với nhau.

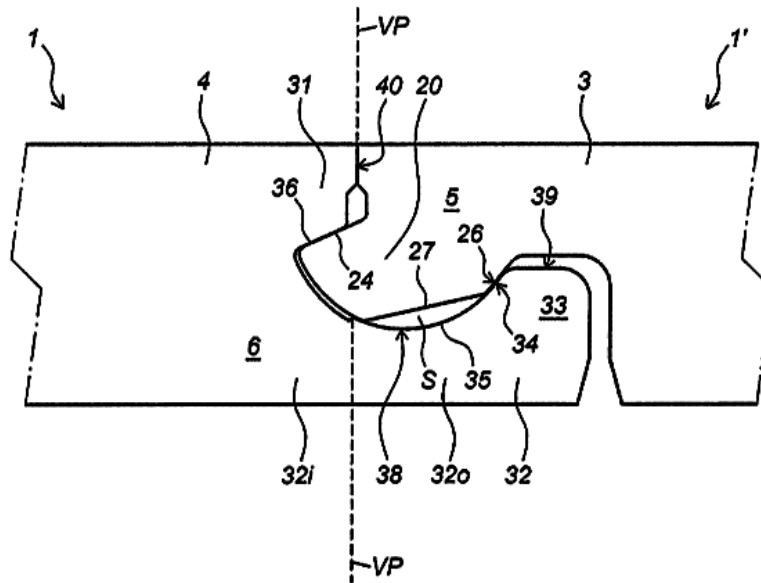


Fig.4

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 97298 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03014 | (85) 09/05/2023 | |
| (22) 09/09/2021 | (86) PCT/CN2021/117445 | 09/09/2021 |
| (30) 202011124425.5 | 20/10/2020 CN | (87) WO2022/083345 |
| | | 28/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/05/2023

(51) **H04B 17/309**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) HUANG, Qingchao (CN); LONG, Shuiping (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN THIẾT BỊ GIÁM SÁT VIDEO, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, HỆ THỐNG CHIP, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện thiết bị giám sát video, thiết bị điện tử, hệ thống chip và phương tiện lưu trữ máy tính. Trong phương pháp, thiết bị điện tử xác định kênh phát hiện mục tiêu dựa trên thông tin về điểm truy nhập quanh thiết bị điện tử, trong đó cường độ tín hiệu của kênh lớn hơn hoặc bằng ngưỡng đặt trước, và/hoặc kênh là kênh có dải tần số là dải tần số 2,4 GHz; và thu được dữ liệu lưu lượng tương ứng với thiết bị mục tiêu trên kênh, và xác định, dựa trên dữ liệu lưu lượng và mô hình phát hiện, xem liệu thiết bị mục tiêu có là thiết bị giám sát video hay không. Giải pháp được đề xuất trong sáng chế có thể cải thiện độ toàn diện và độ chính xác của việc phát hiện thiết bị giám sát video, do đó làm giảm sự xuất hiện của sự kiện xâm phạm quyền riêng tư người dùng, và đảm bảo bảo mật quyền riêng tư người dùng.

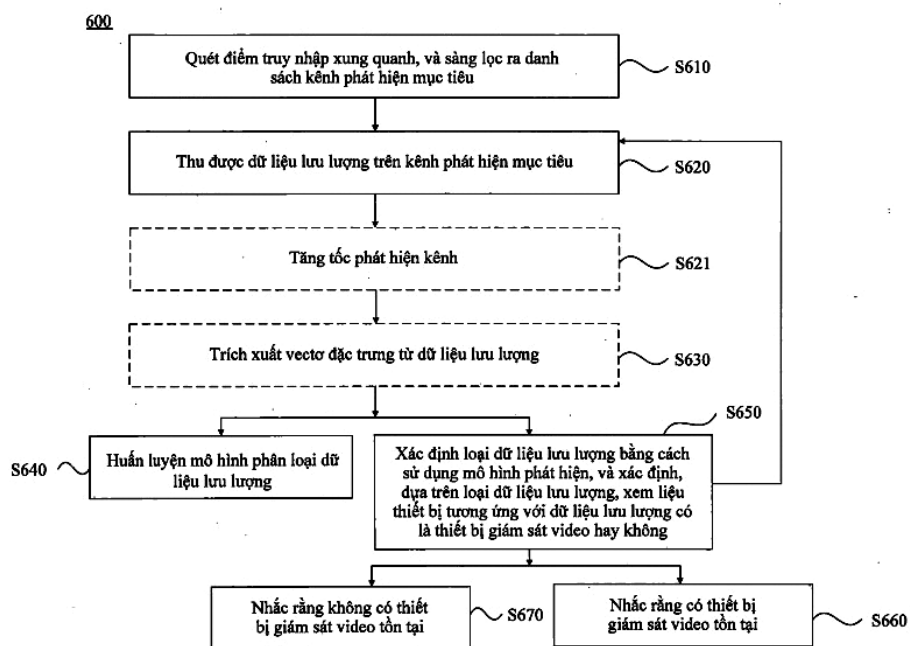


FIG. 5

- (11) 97299 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-03017 (85) 09/05/2023
 (22) 12/10/2020 (86) PCT/EP2020/078628 12/10/2020
 (87) WO2022/078570 21/04/2022

(51) **B02B 1/08; B02C 9/04; B02C 23/12; B02C 4/06; B02C 15/02; B02C 15/04**

(71) 1. IMPROVE (FR)

Rue Fond Lagache 80480 Dury, France

2. SOCIETE FINANCIERE INDUSTRIELLE (FR)

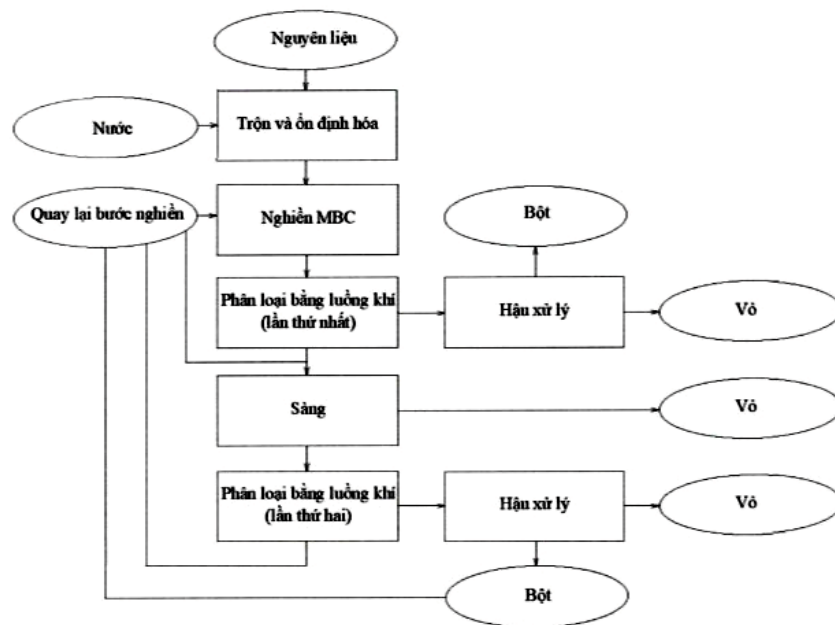
Zone Futura rue de l'Université 62400 Béthune, France

(72) MOTTE, Jean-Charles (FR); CHEREAU, Denis (FR); LEROY, Franck (FR);
 MARECHAL, Jean-François (FR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ S&O (S&O IP CO.,LTD.)

(54) **QUY TRÌNH NGHIÊN NGUYÊN LIỆU TỪ THỰC VẬT, ƯU TIÊN LÀ CÁC LOẠI HẠT, ĐỂ SẢN XUẤT HẠT TÁCH VỎ VÀ/HOẶC BỘT PHÂN CỖ**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình nghiền nguyên liệu gốc thực vật, ưu tiên là các loại thực vật như hạt, để sản xuất bột tách vỏ và/hoặc bột phân cỡ, bao gồm các bước thực hiện: nghiền nén lớp nguyên liệu gốc thực vật; sử dụng thiết bị phân loại bằng luồng khí để phân loại lần thứ sản phẩm đã nghiền để thu được phân cỡ mịn thứ nhất ở một phía và phân cỡ thô thứ nhất ở phía bên kia của thiết bị phân loại, tiến hành hậu xử lý lần thứ nhất đối với phân cỡ mịn thứ nhất để thu được bột riêng biệt và đưa phân cỡ thô thứ nhất quay lại bước nghiền.



Hình 1

- | | | |
|----------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 97300 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03018 | (85) 09/05/2023 | |
| (22) 23/11/2021 | (86) PCT/KR2021/017297 | 23/11/2021 |
| (30) 10-2020-0171452 | 09/12/2020 KR | (87) WO2022/124645 16/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/05/2023

(51) **F16K 31/08; F16K 31/04; F16K 7/12; F16K 15/06; F16K 31/06**

(75) **LIM, EIG SOO (KR)**

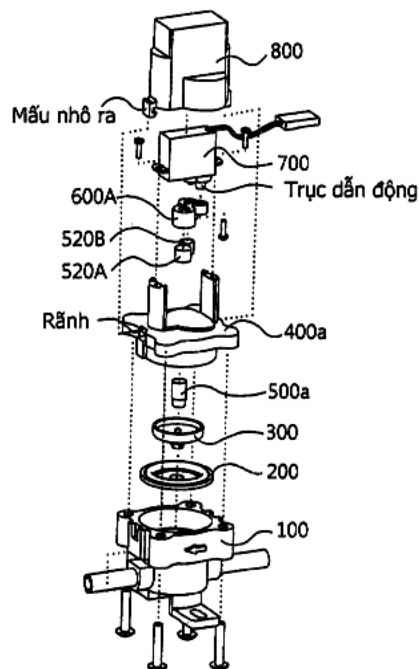
114 dong 1102 ho, 373 Gwongwang-ro, Paldal-gu Suwon-si Gyeonggi-do 16493, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **VAN MỞ HOẶC ĐÓNG ĐƯỢC BẰNG NAM CHÂM VĨNH CỬU**

(57) Sáng chế đề cập đến van mở hoặc đóng được bằng cách sử dụng nam châm vĩnh cửu, và cụ thể hơn là đề cập đến nam châm vĩnh cửu mà đối diện với nhau hoặc được tách ra khỏi nhau để tạo ra hoặc loại bỏ lực đẩy mạnh hoặc lực hút mạnh để mở hoặc đóng van sử dụng năng lượng thấp. Theo sáng chế, dòng chảy của chất lỏng nhanh chóng được chấp nhận hoặc được chặn bởi sự tương tác của lực từ của nam châm vĩnh cửu, ngay cả khi trạng thái chảy hoặc chặn được tiếp tục duy trì, năng lượng bổ sung là không cần thiết, và van được dẫn động sử dụng năng lượng thấp. Theo đó, sáng chế tạo ra các tác động mà tiết kiệm về giảm năng lượng và hữu ích trong sử dụng, mô-tơ trợ lực nhỏ hoặc tương tự được ép như thiết bị dẫn động để thu nhỏ bề mặt ngoài của van, và do đó, cung cấp sự hữu dụng và mở rộng phạm vi sử dụng của van.

FIG. 2



- (11) 97301 A (43) 25/08/2023
(21) 1-2023-03021 (85) 10/05/2023
(22) 08/10/2021 (86) PCT/US2021/054186 08/10/2021
(30) 16/951,937 18/11/2020 US (87) WO2022/108682 A1 27/05/2022

(51) **H04W 72/04**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America

(72) FONG, Lik Hang Silas (GB); GUPTA, Piyush (IN); GAAL, Peter (US); SUN, Jing (US); WANG, Xiaojie (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, hệ thống, máy và các thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị. Thiết bị có thể nhận chỉ báo về cấu hình để lập lịch các tài nguyên được lập lịch bán liên tục cho các cuộc truyền từ thiết bị thứ nhất. Thiết bị có thể cũng nhận chỉ báo về tập hợp các tài nguyên khả dụng cho thiết bị thứ nhất để yêu cầu tập hợp các tài nguyên được lập lịch bán liên tục được tạo cấu hình cho thiết bị thứ nhất. Thiết bị có thể truyền bản tin trên tập hợp các tài nguyên để yêu cầu tập hợp các tài nguyên được lập lịch bán liên tục.

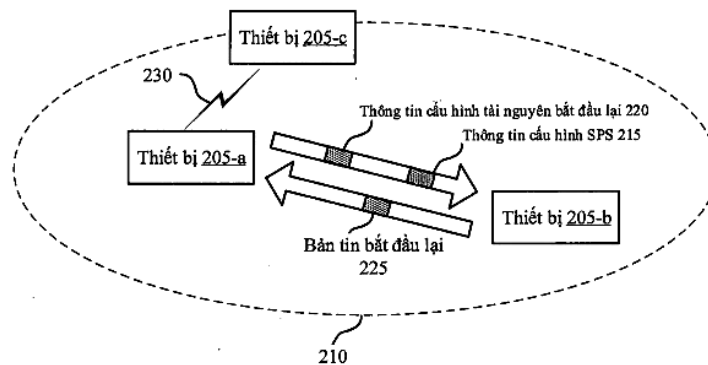


FIG.2

- (11) 97302 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-03022 (85) 10/05/2023
 (22) 15/11/2021 (86) PCT/US2021/059305 15/11/2021
 (30) 63/198,914 20/11/2020 US (87) WO2022/108857 A1 27/05/2022
 17/525,303 12/11/2021 US
 (51) H04W 4/80; H04L 69/16; H04W 88/06; H04W 88/04; H04L 1/18
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) KANAMARLAPUDI, Sitaramanjaneyulu (IN); MITRA, Alok (IN); DOKKU, Vamsi
 (US); NAMJOSHI, Aditya (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG
 DÂY THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC
 ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp truyền thông không dây liên quan đến quản lý bộ đệm đường lên. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng nhận bản tin xác nhận đồng bộ hóa dành cho thiết bị kết nối tới thiết bị người dùng và được truyền bởi máy chủ ứng dụng tại mạng mà thiết bị người dùng được kết nối. Theo một số khía cạnh, bản tin xác nhận đồng bộ hóa bao gồm kích thước cửa sổ bộ thu máy chủ ứng dụng chỉ báo không gian bộ đệm khả dụng trong bộ đệm nhận của máy chủ ứng dụng. Thiết bị người dùng có thể sửa đổi kích thước cửa sổ bộ thu của máy chủ ứng dụng trong bản tin xác nhận đồng bộ hóa đã nhận trước khi truyền xác nhận đồng bộ hóa đã nhận tới thiết bị kết nối.

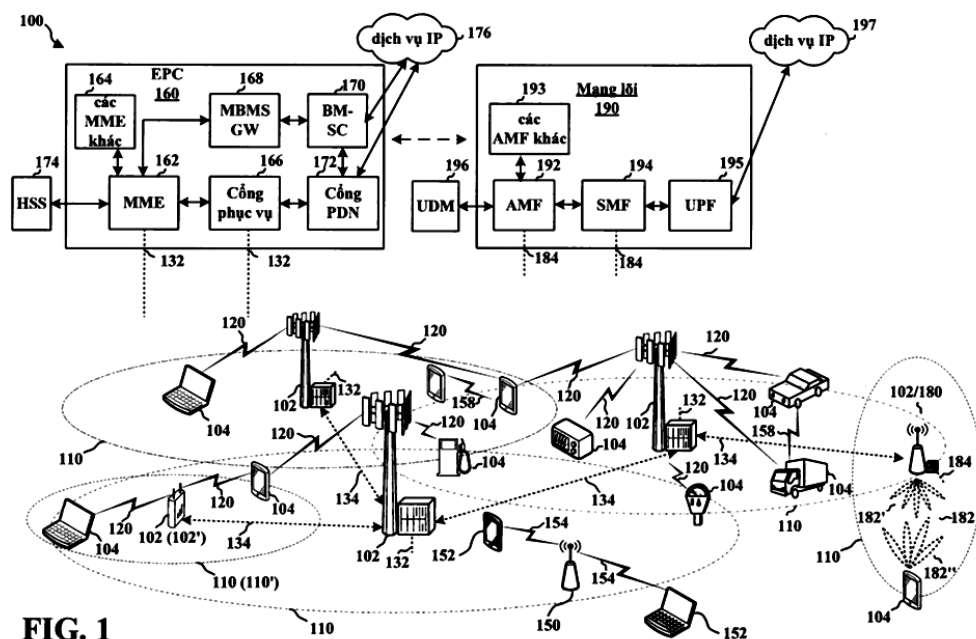


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 97303 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03023 | (85) 10/05/2023 | |
| (22) 18/10/2021 | (86) PCT/US2021/055462 | 18/10/2021 |
| (30) 16/951,911 | 18/11/2020 | US (87) WO2022/108694 A1 |

(51) **H04L 5/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) LY, Hung Dinh (US); HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); YANG, Wei (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến phương pháp và máy truyền thông không dây. Các khía cạnh được trình bày ở đây có thể cải thiện các thủ tục phát hiện liên kết phụ để đạt được hiệu quả tài nguyên và/hoặc tiết kiệm năng lượng, trong đó sự tiêu thụ năng lượng ở thiết bị nhận liên kết phụ và/hoặc thiết bị truyền liên kết phụ có thể giảm khi các thiết bị đang thực hiện các thủ tục phát hiện liên kết phụ. Theo một khía cạnh, máy truyền, đến thiết bị không dây thứ hai, chỉ báo chỉ báo trong báo hiệu lớp vật lý xem PSSCH có mang bản tin phát hiện hay không. Máy truyền PSSCH (ví dụ, bao gồm bản tin phát hiện hoặc bản tin truyền thông) dựa ít nhất một phần vào chỉ báo.

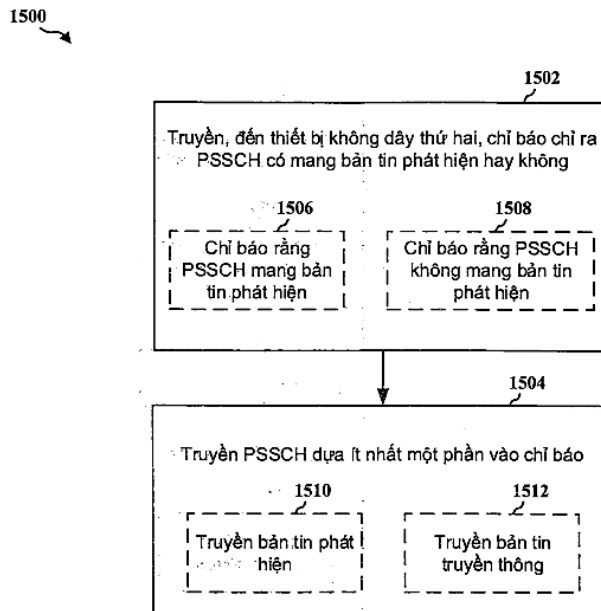


FIG. 15

- (11) 97304 A (43) 25/08/2023
- (21) 1-2023-03024 (85) 10/05/2023
- (22) 22/10/2021 (86) PCT/US2021/056340 22/10/2021
- (30) 16/951,696 18/11/2020 US (87) WO2022/108708 A1 27/05/2022
- (51) **H04B 7/06; H04B 7/08**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) LANDIS, Shay (IL); BERLINER, Ran (IL); DALLAL, Yehonatan (IL)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, máy và phương pháp truyền thông không dây tại thiết bị người dùng. Các khía cạnh của sáng chế liên quan đến quản lý chùm được trợ giúp giữa các băng tần số mà mỗi băng tần số sử dụng các chùm định hướng không gian. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể được tạo cấu hình để nhận nhiều chùm truyền thứ nhất trên mỗi trong số nhiều chùm nhận thứ nhất trong băng tần số thứ nhất, mỗi trong số các chùm truyền thứ nhất và các chùm nhận thứ nhất là các chùm định hướng không gian.

1100

1102 Nhận nhiều chùm truyền thứ nhất trên mỗi trong số nhiều chùm nhận thứ nhất trong băng tần số thứ nhất, mỗi trong số các chùm truyền thứ nhất và các chùm nhận thứ nhất là các chùm định hướng không gian

1104 Lựa chọn ít nhất một liên kết cặp chùm thứ nhất, mỗi liên kết bao gồm chùm truyền thứ nhất tương ứng và chùm nhận thứ nhất tương ứng, mỗi chùm truyền thứ nhất của ít nhất một liên kết cặp chùm thứ nhất có hướng không gian đường xuống thứ nhất tương ứng và mỗi chùm nhận thứ nhất của ít nhất một liên kết cặp chùm thứ nhất có hướng không gian đường lên thứ nhất tương ứng

1106 Nhận nhiều chùm truyền thứ hai trên mỗi trong số nhiều chùm nhận thứ hai trong băng tần số thứ hai khác với băng tần số thứ nhất, nhiều chùm truyền thứ hai, mỗi chùm bao gồm hướng không gian đường xuống thứ hai tương ứng trong ít nhất một trong số các hướng không gian đường xuống thứ nhất tương ứng và nhiều chùm nhận thứ hai, mỗi chùm bao gồm hướng không gian đường lên thứ hai tương ứng trong ít nhất một trong số các hướng không gian đường lên thứ nhất tương ứng

1108 Lựa chọn liên kết cặp chùm thứ hai bao gồm chùm truyền thứ hai trong số nhiều chùm truyền thứ hai và chùm nhận thứ hai trong số nhiều chùm nhận thứ hai

1110 Truyền thông với điểm truyền và nhận (TRP) bằng cách sử dụng liên kết cặp chùm thứ hai

Kết thúc

FIG. 11

- (11) **97305 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-03027** (85) 14/02/2020
(22) 24/07/2018 (86) PCT/US2018/043463 24/07/2018
(30) PCT/CN2017/094043 24/07/2017 CN (87) WO2019/023216 31/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2020
(51) **C07D 471/04; A61K 31/437; A61P 29/00**
(62) 1-2020-00812
(71) **VITAE PHARMACEUTICALS, LLC (US)**
5 Giralda Farms Madison, NJ 07940, United States of America
(72) DENG, Chaoyi (CN); HE, Jun (CN); XU, Bo (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẤT ỨC CHẾ THỤ THỂ MỀ CÔI CÓ LIÊN QUAN ĐẾN THỤ THỂ AXIT
RETINOIC GAMA, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA
CHẤT ỨC CHẾ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến muối và các dạng tinh thể của hợp chất 1. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều chế muối và các dạng tinh thể được mô tả ở đây và dược phẩm chứa chúng.

| | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|--|------------|
| (11) 97306 A | | | (43) 25/08/2023 | | |
| (21) 1-2023-03028 | | | (85) 10/05/2023 | | |
| (22) 22/10/2021 | | | (86) PCT/IB2021/059770 | | 22/10/2021 |
| (30) 63/105,000 | 23/10/2020 | US | (87) WO2022/084945 | | 28/04/2022 |
| 63/105,682 | 26/10/2020 | US | | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2023

(51) **H04W 36/00; H04W 76/20; H04W 76/15**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) DA SILVA, Icaro Leonardo (BR); EKLÖF, Cecilia (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ NÚT MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông (700) được thực hiện bởi UE (401). Phương pháp này bao gồm bước nhận (s702) từ MN (402) thông điệp tạo cấu hình lại RRC thứ nhất (RRCReconfiguration). Thông điệp RRCReconfiguration này bao gồm: i) thông điệp tạo cấu hình lại RRC thứ hai, RRCReconfiguration***, được tạo ra bởi S-SN (403), trong đó thông điệp RRCReconfiguration*** này bao gồm cấu hình đo; và ii) IE tạo cấu hình lại có điều kiện (ví dụ như IE ConditionalReconfiguration) được tạo ra bởi MN, trong đó IE tạo cấu hình lại có điều kiện này chứa ít nhất là ID của phép đo thứ nhất mà MN đã thu được từ S-SN, và ID của phép đo thứ nhất này được liên kết với cấu hình đo đã nêu. Sáng chế cũng đề cập đến phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, thiết bị người dùng, và nút mạng.

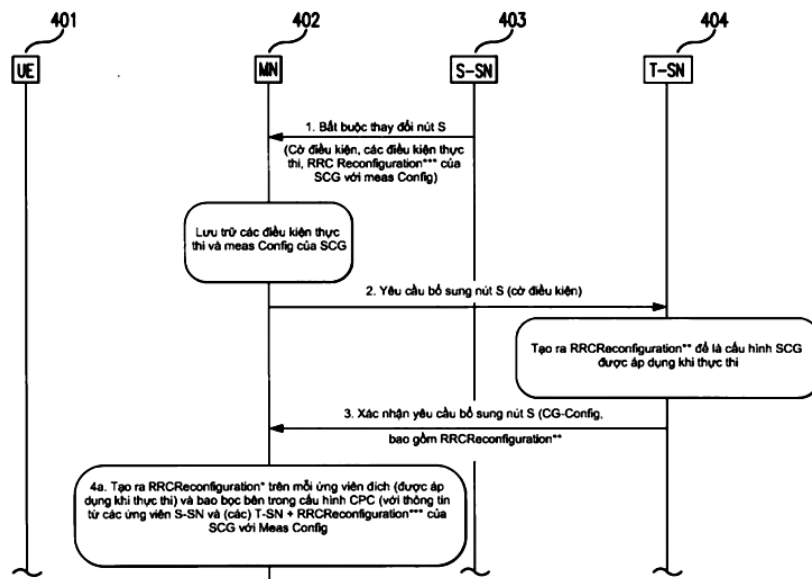


FIG. 4

- (11) **97307 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-03030** (85) 10/05/2023
(22) 23/10/2020 (86) PCT/CN2020/123116 23/10/2020
(87) WO2022/082702 28/04/2022
- (51) ***B32B 27/30; B32B 17/10; C08L 23/06; B32B 7/028; B32B 17/02; B32B 27/00***
(71) **DUPONT ELECTRONICS, INC. (US)**
974 Centre Rd, Wilmington, Delaware 19805, United States of America
(72) WANG, Ping (CN); WANG, Chong Yang (CN); YANG, Zheyue (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **TẮM DẠNG LỚP ĐA CHỨC NĂNG, VẬT PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm dạng lớp đa chức năng, tấm mặt sau và vỏ bảo vệ của thiết bị điện tử cầm tay bao gồm tấm polyetylen có trọng lượng phân tử cực cao (UHMWPE), và ứng dụng của tấm dạng lớp đa chức năng trong thiết bị điện tử cầm tay.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 97308 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03032 | (85) 10/05/2023 | |
| (22) 16/11/2020 | (86) PCT/CN2020/129095 | 16/11/2020 |
| | (87) WO2022/099700 A1 | 19/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2023

(51) **B60L 53/31; B60L 53/68**

(71) **CHALLENGO (BEIJING) TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

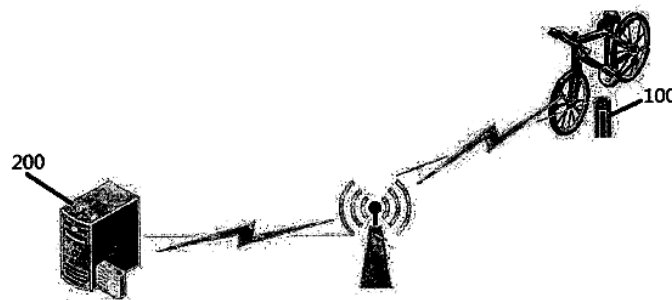
1102, Floor 10, Building 29, Yard 8, West Wenhuyuan Rd., Beijing Economic and Technological Development Area Beijing 100176, China

(72) DING, Jianhua (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(54) **HỆ THỐNG SẠC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẠC CỦA HỆ THỐNG NÀY**

- (57) Hệ thống sạc, bao gồm thiết bị sạc và thiết bị điều khiển từ xa. Thiết bị sạc này bao gồm mạch điều khiển sạc. Mạch điều khiển sạc bao gồm bộ phận điều khiển, mạch thu thập thông tin ắc quy được sử dụng cho việc thu nhập thông tin ắc quy hiện tại, mạch truyền dẫn thông tin ắc quy hiện tại, mạch tiếp nhận thông tin sạc ắc quy được sử dụng cho việc tiếp nhận thông tin sạc ắc quy, và mạch sạc. Thiết bị điều khiển từ xa bao gồm mạch điều khiển xử lý thông tin. Mạch điều khiển xử lý thông tin bao gồm mạch tiếp nhận thông tin ắc quy hiện tại được sử dụng cho việc tiếp nhận thông tin ắc quy hiện tại được truyền dẫn bằng thiết bị sạc, bộ phận điều khiển được sử dụng cho việc xử lý thông tin ắc quy hiện tại được tiếp nhận bởi mạch tiếp nhận, và mạch truyền dẫn được sử dụng cho việc gửi thông tin sạc ắc quy đến thiết bị sạc. Hệ thống sạc có thể điều chỉnh một cách từ xa và thường xuyên phương pháp sạc dùng cho ắc quy theo trạng thái sử dụng của ắc quy.



Hình 1

- (11) **97309 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-03036** (85) 10/05/2023
(22) 13/10/2021 (86) PCT/CN2021/123479 13/10/2021
(30) 202011090561.7 13/10/2020 CN (87) WO2022/078372 21/04/2022
(51) **C08L 7/00; C08L 9/00; C08K 13/02; C08K 5/3437**
(71) **SENNICS CO., LTD. (CN)**
Room 2304, No. 1200 Pudong Avenue, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone,
Shanghai 200120, P. R. China
(72) GAO, Yang (CN); ZHANG, Jin (CN); TANG, Zhimin (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM CAO SU CÓ MÙI GIẢM VÀ CÁC ĐẶC TÍNH CHỐNG MỎI VÀ ĐỘ BỀN CHỐNG LÃO HÓA DO OXY HÓA NHIỆT TỐT**

(57) Sáng chế đề cập đến công thức của chế phẩm cao su có mùi giảm và độ bền lão hóa do oxy hóa nhiệt và độ bền mỗi khi kéo tốt bao gồm 100 phần trọng lượng chất đàn hồi dien, 30 đến 70 phần trọng lượng chất độn gia cố, 0,1 đến 8 phần trọng lượng chế phẩm chất chống phân hủy, và 0,5 đến 3 phần trọng lượng chất liên kết ngang, trong đó chế phẩm chất chống phân hủy bao gồm chất chống phân hủy 6PPD có độ tinh khiết bằng hoặc lớn hơn khoảng 98% và S-TMQ. Chế phẩm cao su này không có chất ức chế/chất hấp phụ mùi hoặc chất phụ gia khử mùi được bổ sung, trong khi bằng cách sử dụng tổ hợp gồm chất chống phân hủy 6PPD có độ tinh khiết bằng hoặc lớn hơn khoảng 98% và S-TMQ thay cho tổ hợp truyền thống gồm chất chống phân hủy 6PPD và chất chống phân hủy TMQ, sự thoát ra VOC của chế phẩm cao su được giảm hữu hiệu, mức độ mùi giảm đi, và độ bền lão hóa do oxy hóa nhiệt và độ bền mỗi khi kéo được cải thiện.

- (11) **97310 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-03037** (85) 10/05/2023
(22) 13/10/2021 (86) PCT/JP2021/037841 13/10/2021
(30) 2020-173195 14/10/2020 JP (87) WO2022/080397 21/04/2022
(51) **A61K 31/5513**; A61P 27/02; A61K 9/06; A61K 9/08; A61K 47/12; A61K 47/18
(71) **SANTEN PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
4-20, Ofuka-cho, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308552, Japan
(72) ENDO, Yoko (JP); MASAKI, Kenji (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **DUỢC PHẨM ỔN ĐỊNH**
- (57) Sáng chế đề xuất dược phẩm ổn định bao gồm (+)-11-[2-[2-[(diethylamino)metyl]-1-piperidinyl]axetyl]-5,11-dihydro-6H-pyrido[2,3-b][1,4]benzodiazepin-6-on hoặc muối của nó và phương pháp làm ổn định (+)-11-[2-[2-[(diethylamino)metyl]-1-piperidinyl]axetyl]-5,11-dihydro-6H-pyrido[2,3-b][1,4]benzodiazepm-6-on hoặc muối của nó.

- | | | | | |
|----------------------|-----------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 97311 A | | | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03044 | | | (85) 10/05/2023 | |
| (22) 12/10/2021 | | | (86) PCT/KR2021/014059 | 12/10/2021 |
| (30) 10-2020-0130713 | 11/10/2020 | KR | (87) WO2022/075828 | 14/04/2022 |
| | 10-2021-0005245 | 14/01/2021 | | KR |
| | 10-2021-0006857 | 18/01/2021 | | KR |
| | 10-2021-0015747 | 03/02/2021 | | KR |
| | 10-2021-0051126 | 20/04/2021 | | KR |
| | 10-2021-0060589 | 11/05/2021 | | KR |
| | 10-2021-0107683 | 13/08/2021 | | US |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2023

- (51) **H04L 5/00; H04W 72/12; H04W 72/04; H04L 1/08**
- (71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5Fl., 216 Hwangsaetul-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
- (72) SEOK, Geunyoung (KR); CHOI, Kyungjun (KR); NOH, Minseok (KR); SON, Juhyung (KR); KWAK, Jinsam (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN KÊNH ĐƯỜNG LÊN TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp để thực hiện việc truyền kênh đường lên trong hệ thống truyền thông không dây, phương pháp này được thực hiện bởi thiết bị đầu cuối và bao gồm các bước: nhận khối thông tin hệ thống 1 (SIB1) từ trạm gốc; truyền phần mở đầu cho quy trình truy cập ngẫu nhiên đến trạm gốc; nhận phản hồi truy cập ngẫu nhiên (RAR) cho phần mở đầu từ trạm gốc; và truyền PUSCH đến trạm gốc, dựa vào phản hồi truy cập ngẫu nhiên.

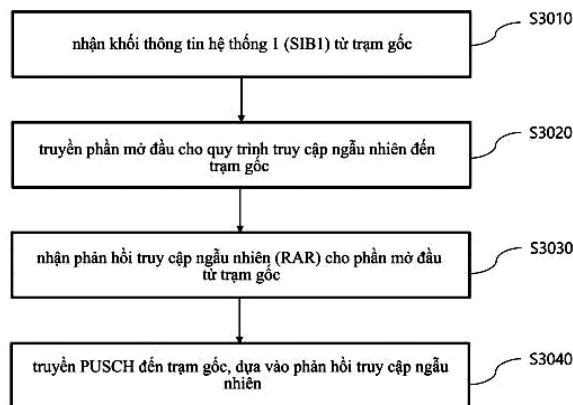


FIG. 30

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 97312 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03049 | (85) 10/05/2023 | |
| (22) 21/09/2021 | (86) PCT/JP2021/034601 | 21/09/2021 |
| (30) 2020-177364 | 22/10/2020 JP | (87) WO2022/085350 |
| | | 28/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2023

(51) *G01M 99/00; G05B 19/418; B21B 38/00*

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

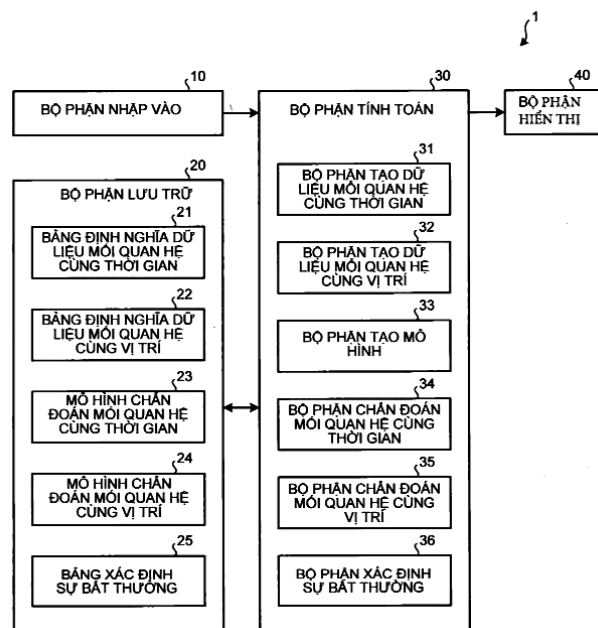
(72) MATSUSHITA Masafumi (JP); HIRATA Takehide (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG MÔ HÌNH CHẨN ĐOÁN SỰ BẤT THƯỜNG, PHƯƠNG PHÁP CHẨN ĐOÁN SỰ BẤT THƯỜNG, THIẾT BỊ XÂY DỰNG MÔ HÌNH CHẨN ĐOÁN SỰ BẤT THƯỜNG, VÀ THIẾT BỊ CHẨN ĐOÁN SỰ BẤT THƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xây dựng mô hình chẩn đoán sự bất thường mà là phương pháp xây dựng mô hình chẩn đoán sự bất thường của quá trình xử lý tuần tự vật liệu kim loại trong nhiều thiết bị sản xuất, và bao gồm: bước tạo mô hình thứ nhất để tạo mô hình chẩn đoán sự bất thường thứ nhất mà học mối quan hệ giữa các giá trị đo ở cùng thời gian và sự bất thường bằng cách sử dụng các giá trị đo được đo ở cùng thời gian trong chu kỳ đo định trước được xác định trước cho nhiều thiết bị sản xuất; và bước tạo mô hình thứ hai để tạo mô hình chẩn đoán sự bất thường thứ hai mà học mối quan hệ giữa các giá trị đo ở cùng vị trí và sự bất thường bằng cách sử dụng các giá trị đo ở cùng vị trí của vật liệu kim loại thu được bằng cách biên soạn các giá trị đo được đo ở nhiều thiết bị sản xuất cho từng vị trí của vật liệu kim loại.

FIG.1



- (11) **97313 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-03050** (85) 10/05/2023
(22) 04/11/2021 (86) PCT/EP2021/080677 04/11/2021
(30) 20205808.7 05/11/2020 EP (87) WO2022/096598 12/05/2022
(51) ***C08G 18/10; C08G 18/16; C08G 18/20; C08G 18/22; C08G 18/30; C08J 9/12; C08G 18/48; C08G 18/66; C08G 18/76; C08J 11/04; C08J 9/00; C08G 101/00; C08G 18/32***
(71) **HUNTSMAN INTERNATIONAL LLC (US)**
10003 Woodloch Forest Drive, The Woodlands, Texas 77380 USA
(72) VANROY, Bram (BE); VERBEKE, Hugo (BE); JANSSENS, Bert (BE); VAN LOOY, Kevin (BE)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **CHẾ PHẨM PHẢN ỨNG DÙNG ĐỂ CHẾ TẠO BỌT XÓP HỆ NƯỚC CHỨA POLYURETAN-POLYURE VÀ QUY TRÌNH CHẾ TẠO BỌT XÓP HỆ NƯỚC CHỨA POLYURETAN-POLYURE**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bột xốp phản ứng và quy trình chế tạo bột xốp hệ nước chứa polyuretan-polyure có tỷ trọng biểu kiến nằm trong khoảng 30-700 kg/m³ được đo theo ISO 845 và có hệ số độ bền kéo đứt (được đo theo DIN 53504) trên tỷ trọng biểu kiến ít nhất là 10 kPa.m³/kg. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bột xốp có tính chất đàn hồi và các đặc tính cơ học cải tiến đáng kể chẳng hạn như độ bền kéo đứt và khả năng đàn hồi. Các bột xốp này rất thích hợp để sử dụng trong đồ đi chân và ô tô và cụ thể hơn trong các ứng dụng hướng đến sự thoải mái cho người dùng.

- (11) **97314 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-03051** (85) 10/05/2023
(22) 04/11/2021 (86) PCT/EP2021/080680 04/11/2021
(30) 20205810.3 05/11/2020 EP (87) WO2022/096599 12/05/2022
(51) ***C08G 18/10; C08G 18/16; C08G 18/20; C08G 18/22; C08G 18/30; C08J 9/12; C08G 18/48; C08G 18/66; C08G 18/76; C08J 11/04; C08J 9/00; C08G 101/00; C08G 18/32***
(71) **HUNTSMAN INTERNATIONAL LLC (US)**
10003 Woodloch Forest Drive, The Woodlands, Texas 77380 (US)
(72) **VANROY, Bram (BE); VERBEKE, Hugo (BE); JANSSENS, Bert (BE); VAN LOOY, Kevin (BE)**
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **BỘT XÓP HỆ NƯỚC CHỨA POLYURETAN-POLYURE ĐÀN HỒI, QUY TRÌNH TÁI CHẾ VÀ/HOẶC NẤU CHẢY BỘT XÓP NHIỆT ĐỂO VÀ BỘT XÓP ĐÃ TÁI CHẾ BẰNG NHIỆT THU ĐƯỢC THEO QUY TRÌNH NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến bột xốp hệ nước chứa polyuretan-polyure có tỷ trọng biểu kiến nằm trong khoảng 30-700 kg/m³ được đo theo ISO 845 và có hệ số độ bền kéo đứt (được đo theo DIN 53504) trên tỷ trọng biểu kiến ít nhất là 10 kPa.m³/kg. Các bột xốp này rất thích hợp để sử dụng trong đồ đi chân và ô tô và cụ thể hơn trong các ứng dụng hướng đến sự thoải mái cho người dùng. Sáng chế còn đề cập đến quy trình tái chế và/hoặc nấu chảy bột xốp nhiệt dẻo và bột xốp đã tái chế bằng nhiệt thu được theo quy trình này.

- (11) 97315 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-03062 (85) 11/05/2023
 (22) 08/10/2021 (86) PCT/US2021/054182 08/10/2021
 (30) 63/116,609 20/11/2020 US (87) WO2022/108681 A1 27/05/2022
 17/450,275 07/10/2021 US
 (51) *H04W 36/00; H04W 52/00; H04W 52/02; H04W 48/18*
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) CHIN, Tom (US); PAL, Rajeev (US); LEE, Kuo-Chun (US); SANTHANAM, Arvind
 Vardarajan (US); SONG, Wei-Jei (US); BHATNAGAR, Abhishek (US); WANG,
 Min (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ
 PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH LƯU TRỮ MÃ THỰC THI
 ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các khía cạnh cho phép UE vô hiệu các phép đo của các tín hiệu tham chiếu từ các trạm gốc 5G mà không áp dụng được cho EN-DC. UE có thể nhận tín hiệu tham chiếu từ trạm gốc. UE có thể nhận dạng dải tần số. UE có thể xác định liệu có đo tín hiệu tham chiếu hay không dựa vào việc liệu tín hiệu tham chiếu có nằm trong dải tần số được nhận dạng hay không. UE có thể không đo tín hiệu tham chiếu để đáp lại việc xác định. UE cũng có thể không đo tín hiệu tham chiếu để đáp lại việc SIB nhận được tại UE không bao gồm ULI, hoặc để đáp lại việc tần số được gán với tín hiệu tham chiếu không nằm trong danh sách các băng tần hỗ trợ cho EN-DC. Kết quả là, tránh được các chuyển giao giữa các RAT từ các trạm gốc LTE đến các trạm gốc 5G, tiết kiệm tiêu thụ công suất cho UE, và vẫn duy trì hỗ trợ cho EN-DC. Phương pháp và thiết bị truyền thông không dây và phương tiện đọc được bằng máy tính lưu trữ mã thực thi được bằng máy tính.

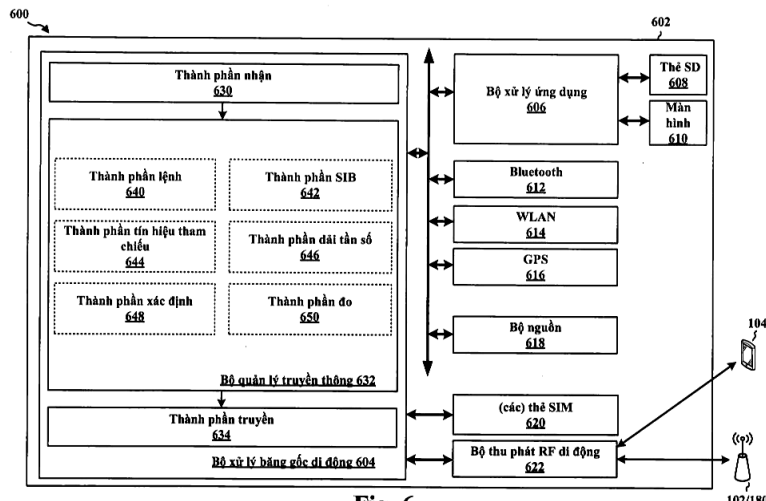


Fig. 6

- (11) 97316 A (43) 25/08/2023
- (21) 1-2023-03063 (85) 11/05/2023
- (22) 19/11/2020 (86) PCT/CN2020/130048 19/11/2020
- (30) PCT/CN2020/129706 18/11/2020 CN (87) WO2022/104635 A1 27/05/2022
- (51) **G06T 15/04; G06T 15/06; G06T 11/40**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) DU, Bo (CN); GRUBER, Andrew Evan (US); XU, Yongjun (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ ĐỒ HỌA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý đồ họa. Thiết bị theo sáng chế có thể xác định các luồng hiển thị tương ứng với mục tiêu và tập hợp các ô mà mục tiêu được chia thành. Thiết bị có thể chọn một trong các chế độ kết xuất thứ nhất hoặc chế độ kết xuất thứ hai cho mục tiêu dựa trên luồng hiển thị thứ nhất và dựa trên tập hợp các luồng hiển thị thứ hai. Khi chế độ kết xuất thứ nhất được chọn, thiết bị có thể định cấu hình mỗi trong số tập hợp các ô thành tập hợp con thứ nhất liên quan đến loại bước kết xuất thứ nhất hoặc tập hợp con thứ hai liên quan đến loại bước kết xuất thứ hai. Sau đó, thiết bị có thể kết xuất mục tiêu dựa trên chế độ được chọn trong số chế độ kết xuất thứ nhất hoặc chế độ kết xuất thứ hai và, nếu có thể, dựa trên loại bước kết xuất thứ nhất hoặc loại bước kết xuất thứ hai.

100

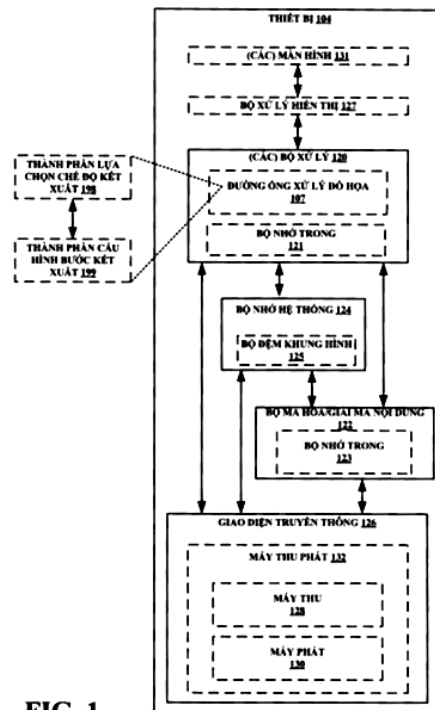


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 97317 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03064 | (85) 11/05/2023 | |
| (22) 18/11/2020 | (86) PCT/CN2020/129706 | 18/11/2020 |
| | (87) WO2022/104583 A1 | 27/05/2022 |

(51) **G06T 15/04; G06T 15/06; G06T 11/40**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ALLA, Srihari Babu (US); NAGENDRA KUMAR, Jonnala Gadda (IN); SEETHARAMAIAH, Avinash (US); GRUBER, Andrew Evan (US); FRISINGER, Thomas Edwin (US); HAMMERSTONE, Richard H. (US); DU, Bo (CN); XU, Yongjun (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ ĐỒ HỌA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý đồ họa. Thiết bị theo sáng chế có thể xác định các luồng hiển thị tương ứng với mục tiêu và tập hợp các ô mà mục tiêu được chia thành. Thiết bị có thể chọn một trong các chế độ kết xuất thứ nhất hoặc chế độ kết xuất thứ hai cho mục tiêu dựa trên luồng hiển thị thứ nhất và dựa trên tập hợp các luồng hiển thị thứ hai. Khi chế độ kết xuất thứ nhất được chọn, thiết bị có thể định cấu hình mỗi trong số tập hợp các ô thành tập hợp con thứ nhất liên quan đến loại bước kết xuất thứ nhất hoặc tập hợp con thứ hai liên quan đến loại bước kết xuất thứ hai. Sau đó, thiết bị có thể kết xuất mục tiêu dựa trên chế độ được chọn trong số chế độ kết xuất thứ nhất hoặc chế độ kết xuất thứ hai và, nếu có thể, dựa trên loại bước kết xuất thứ nhất hoặc loại bước kết xuất thứ hai.

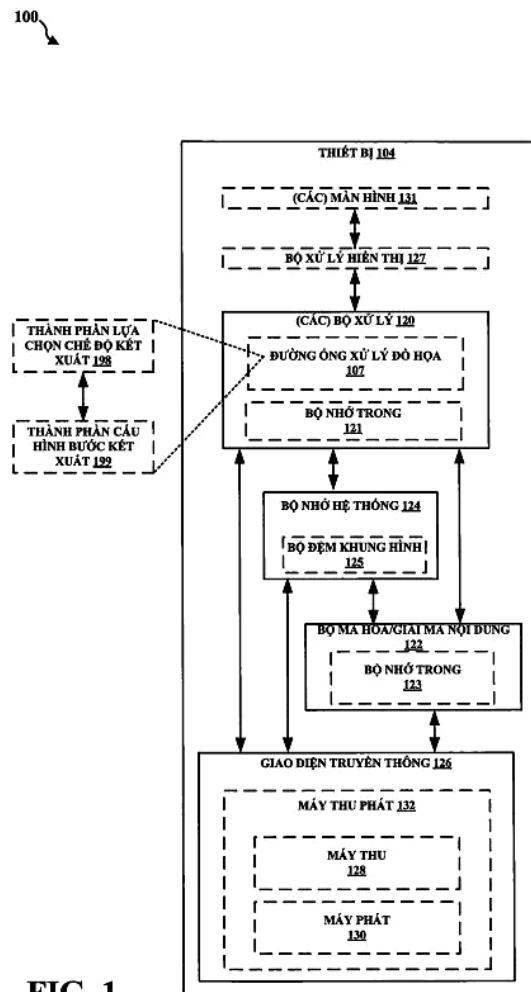


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 97318 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03067 | (85) 11/05/2023 | |
| (22) 29/10/2020 | (86) PCT/CN2020/124781 | 29/10/2020 |
| | (87) WO2022/087955 | 05/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/05/2023

(51) **H02J 3/38**

(71) **HUAWEI DIGITAL POWER TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Office 01, 39th Floor, Block A, Antuoshan Headquarters Towers, 33 Antuoshan 6th Road, Futian District, Shenzhen, 518043, P.R.C.

(72) XU, Zhiwu (CN); GU, Guilei (CN); ZHONG, Shaohui (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN ĐIỆN ÁP THANH CÁI VÀ HỆ THỐNG QUANG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển điện áp thanh cái của hệ thống quang điện. Hệ thống quang điện bao gồm bộ biến đổi dòng điện một chiều (Direct Current, DC)/DC và bộ biến đổi DC/dòng điện xoay chiều (Alternating Current, AC). Bộ biến đổi DC/DC, bộ biến đổi DC/AC, và pin chứa năng lượng được kết nối qua thanh cái. Bộ biến đổi DC/DC được nối với nguồn DC quang điện và thực hiện giám sát điểm công suất lớn nhất (maximum power point tracking, MPPT) trên công suất đầu vào từ nguồn DC quang điện. Tải được nối với bộ biến đổi DC/AC có công suất tải. Pin chứa năng lượng có công suất nạp điện lớn nhất và công suất xả điện lớn nhất. Phương pháp bao gồm bước: điều khiển điện áp thanh cái nằm trong các khoảng điện áp gián đoạn khác nhau dựa trên các kết quả so sánh khác nhau giữa công suất quang điện lớn nhất và công suất tải, công suất nạp điện lớn nhất, và công suất xả điện lớn nhất. Các khoảng điện áp gián đoạn khác nhau tương ứng với các trạng thái hoạt động khác nhau của bộ đảo.

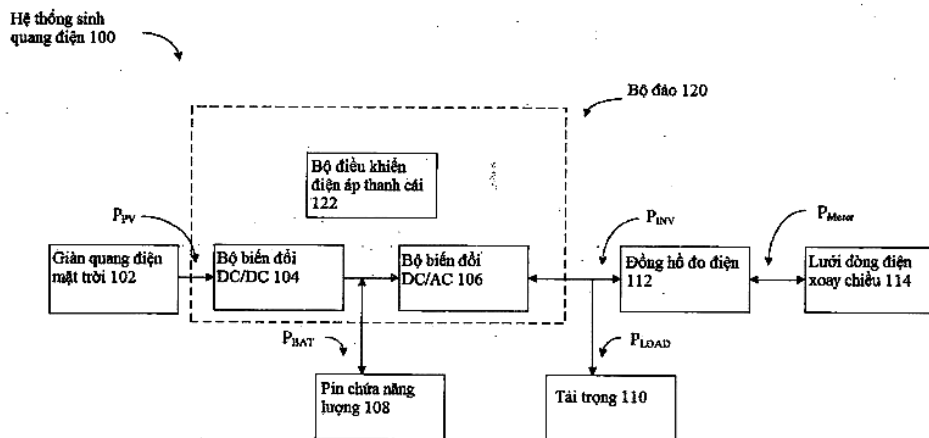
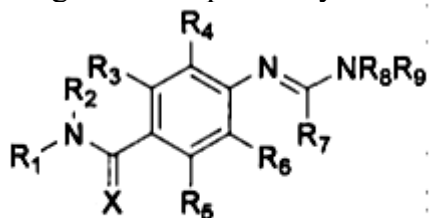


Fig.1

- (11) 97319 A (43) 25/08/2023
(21) 1-2023-03070 (85) 11/05/2023
(22) 22/11/2021 (86) PCT/US21/60245 22/11/2021
(30) 63/117,156 23/11/2020 US (87) WO2022/109362 27/05/2022
(51) C07D 209/12; C07F 7/08; C07D 233/60; C07D 263/20; C07D 213/40; C07D 233/20
(71) CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road Indianapolis, Indiana 46268 (US)
(72) BUYASSE, Ann (US); HANCOCK, Erin (US); LOPEZ, Susana (US); LOY, Brian (US); MEYER, Stacy T. (US); PETKUS, Jeff (US); TLAHUEXT-ACA, Adrian (US); WANG, Weiwei (US); YU, Pulan (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) ARYL AMIDIN DIỆT NẤM
(57) Sáng chế đề cập đến aryl amidin có Công thức I được sử dụng làm chất diệt nấm.



Công thức I

- (11) **97320 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-03071** (85) 11/05/2023
(22) 19/10/2021 (86) PCT/CN2021/124794 19/10/2021
(30) PCT/CN2020/121786 19/10/2020 CN (87) WO2022/083600 28/04/2022
(51) **A61K 39/12; A61P 31/14**
(71) **BOEHRINGER INGELHEIM VETMEDICA (CHINA) CO., LTD.** (CN)
No. 299 Xiangtai Road, Taizhou, Jiangsu 225300, China
(72) CHEN, Ning (CN); LIU, Huanhuan (CN); TONG, Chao (CN); WANG, Jiaying (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PROTEIN E2 CỦA VIRUT GÂY BỆNH SỐT LỌN CỎ ĐIỂN (SCFV) TÁI TỔ HỢP, CHẾ PHẨM SINH MIỄN DỊCH CHỨA PROTEIN E2 CSFV TÁI TỔ HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PROTEIN E2 CSFV TÁI TỔ HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực sức khỏe động vật. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến protein E2 của virus gây bệnh sốt lợn cỏ điển (SCFV) tái tổ hợp bao gồm ít nhất một đột biến tại epitop được nhận biết một cách đặc hiệu bởi kháng thể đơn dòng 6B8. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm sinh miễn dịch chứa protein E2 tái tổ hợp theo sáng chế. Chế phẩm sinh miễn dịch này là hữu dụng để ngăn ngừa và/hoặc điều trị bệnh kết hợp với CSFV ở động vật. Sáng chế còn đề cập đến axit nucleic tái tổ hợp mã hóa cho protein E2 CSFV tái tổ hợp, vectơ chứa các axit nucleic này và tế bào chủ chứa chúng. Hơn nữa, sáng chế đề xuất phương pháp và kit để phân biệt động vật bị nhiễm CSFV với động vật đã được chủng ngừa bằng chế phẩm sinh miễn dịch theo sáng chế. Hơn nữa, sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất protein E2.

- (11) **97321 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-03072** (85) 11/05/2023
(22) 13/10/2021 (86) PCT/US2021/054817 13/10/2021
(30) 63/091,290 13/10/2020 US (87) WO2022/081735 21/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/05/2023

(51) **A43B 11/00**

(71) **FAST IP, LLC (US)**

1172 West 700 North, Suite 200, Lindon, Utah 84042, United States of America

(72) CHENEY, Craig (US); HERMANN, Steven (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **GIÀY XỎ NHANH**

- (57) Sáng chế đề cập đến giày xỏ nhanh có phần phía sau quay được tạo cấu hình để được quay quanh trục quay và được làm chệch tại điểm tựa để tạo ra ứng suất trong phần phía sau quay khi giày trong cấu hình được gập gọn để dịch chuyển về phía cấu hình không được gập gọn.

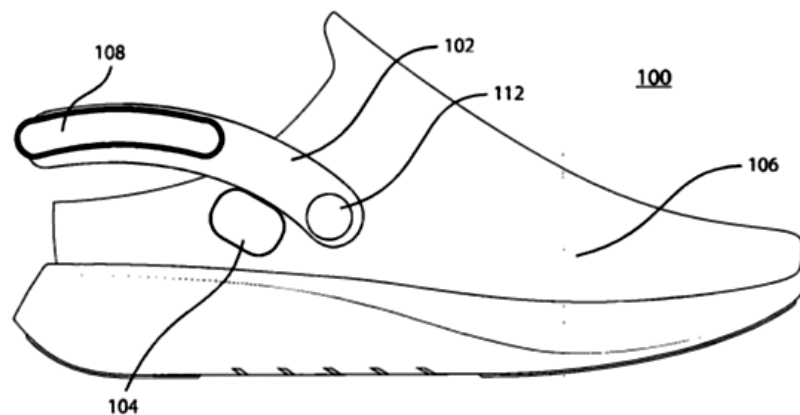


FIG. 1B

- (11) 97322 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-03073 (85) 11/05/2023
 (22) 26/10/2021 (86) PCT/IN2021/051020 26/10/2021
 (30) 202041046941 28/10/2020 IN (87) WO2022/091126 05/05/2022
 (51) **B60T 11/04; B62L 3/02**
 (71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)**
 Chaitanya, No. 12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006,
 India
 (72) KENDHAPADI MOTHILAL, Balakrishnan (IN); SHANMUGAM, Mohan (IN);
 KARANAM, Venkata Mangaraju (IN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỆ THỐNG PHANH VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ THỐNG PHANH
 CHO XE**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống phanh (160) cho xe. Cần phanh thứ nhất (155) được ghép theo chức năng với một hoặc nhiều phanh bánh xe thứ nhất thông qua chi tiết phát động thứ nhất, cần phanh thứ hai (165) có khả năng phát động cả một hoặc nhiều phanh bánh xe thứ nhất và một hoặc nhiều phanh bánh xe thứ hai một cách đồng bộ. Chi tiết phát động thứ hai (145) được xoay theo cách quay và chi tiết phát động thứ hai (145) có khả năng phát động một hoặc nhiều phanh bánh xe thứ hai (110). Cần phanh thứ hai (165) được tạo kết cấu để trực tiếp phát động chi tiết phát động thứ hai (145). Chi tiết phát động thứ nhất (135) được phát động một cách đồng bộ bởi phản lực của chi tiết phát động thứ hai (145). Sáng chế này loại bỏ yêu cầu đối với các cần trung gian bất kỳ và cung cấp sự phanh hiệu quả với nỗ lực nhỏ nhất. Sáng chế này cũng đề cập tới phương pháp vận hành hệ thống phanh cho xe.

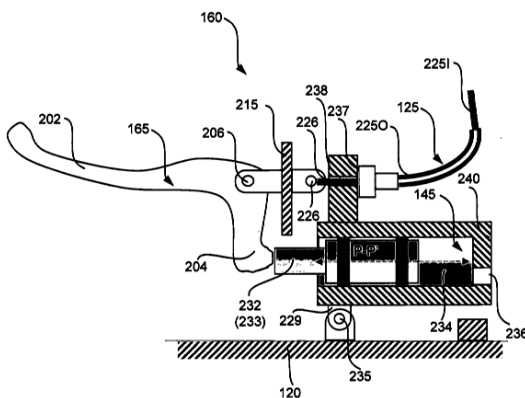


Fig.2(a)

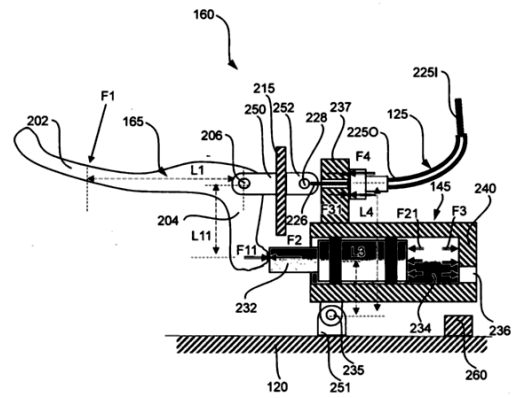


Fig.2(b)

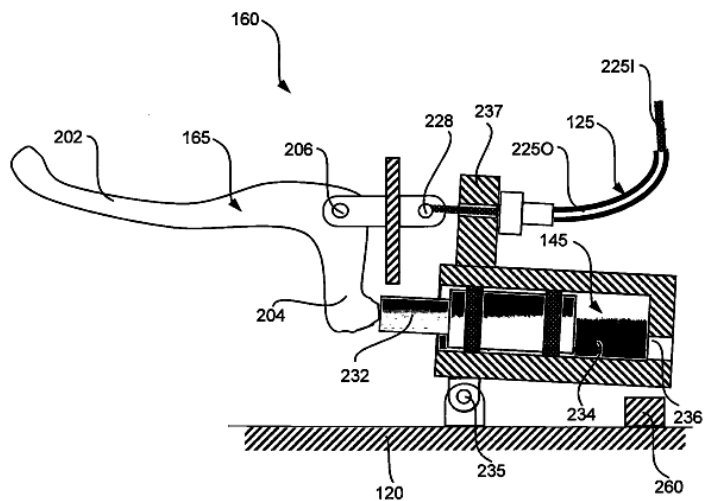


Fig.2(c)

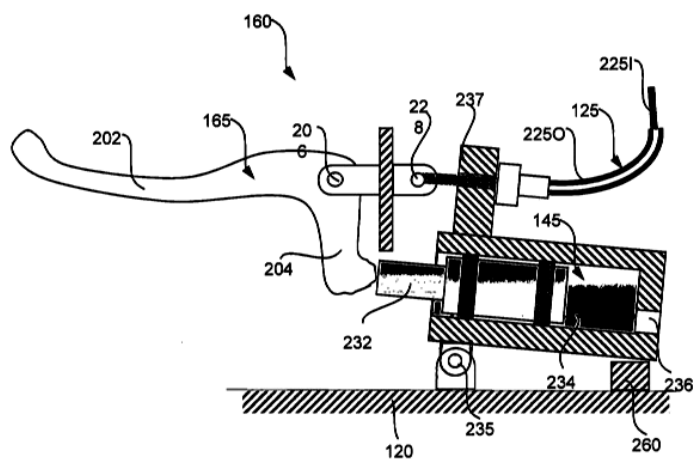


Fig.2(d)

- | | | |
|-------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 97323 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03074 | (85) 11/05/2023 | |
| (22) 21/09/2021 | (86) PCT/JP2021/034659 | 21/09/2021 |
| (30) 2020-176542 | 21/10/2020 JP | (87) WO2022/085352 28/04/2022 |

(51) **G02B 6/38**

(71) 1. **SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD.** (JP)

5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410041, Japan

2. **NIPPON TSUSHIN DENZAI CO., LTD.** (JP)

226, Higashi 1-chome, Komaki-shi, Aichi 4850831 Japan

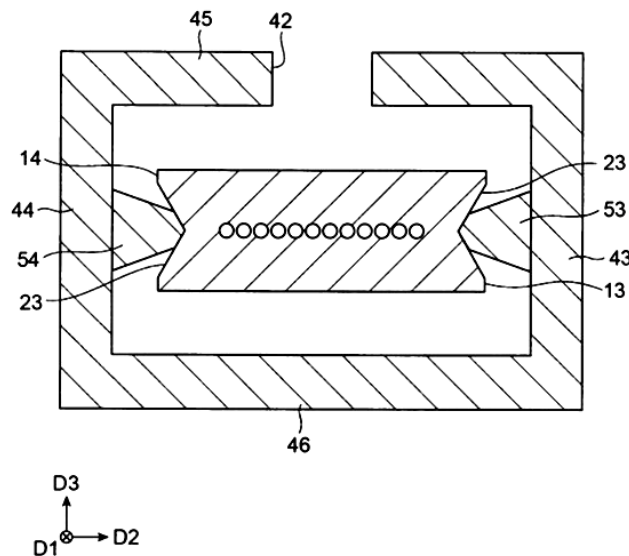
(72) UEHARA Fumiya (JP); YAKABE Sho (JP); SASHIDA Takako (JP); FUJIHARA Yuto (JP); SASAKI Dai (JP); KIMURA Motoyoshi (JP); IZAKI Manabu (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ ĐIỀU HỢP VÀ CẤU TRÚC KẾT NỐI QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ điều hợp bao gồm thân hình ống có dạng hình ống và bao quanh các vòng sắt đệm qua nửa chu vi hoặc lớn hơn với đường dọc hướng thứ nhất là trục. Thân hình ống bao gồm dẫn hướng kéo dài theo hướng thứ nhất và khớp với các bề mặt bên của vòng sắt đệm, và khe hở được tạo nên từ một đầu đến đầu còn lại theo hướng thứ nhất.

Fig.4



- (11) 97324 A (43) 25/08/2023
(21) 1-2023-03075 (85) 11/05/2023
(22) 09/09/2021 (86) PCT/CN2021/117492 09/09/2021
(30) 202011110184.9 16/10/2020 CN (87) WO2022/078127 A1 21/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/05/2023

(51) C12N 1/21; C12P 13/08; C12N 15/70; C12N 9/12; C12N 1/20; C12N 15/54

(71) TIANJIN INSTITUTE OF INDUSTRIAL BIOTECHNOLOGY, CHINESE ACADEMY OF SCIENCES (CN)

32 West 7th Avenue, Tianjin Airport Economic Area Tianjin 300308, China

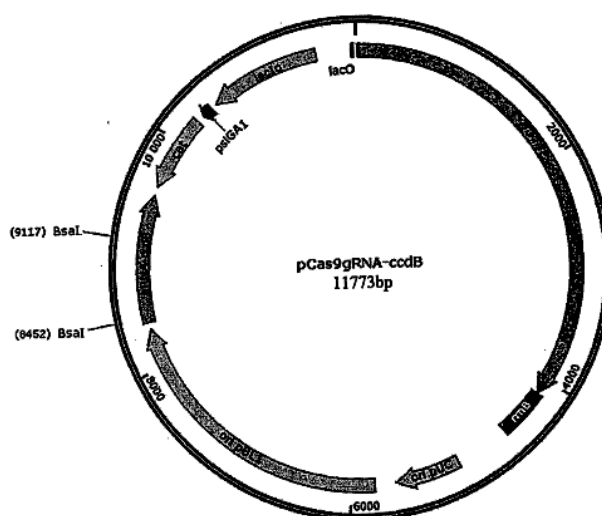
(72) ZHENG, Ping (CN); LIU, Jiao (CN); WANG, Yu (CN); ZHOU, Wenjuan (CN); SUN, Jibin (CN); CHEN, Jiuzhou (CN); MA, Yanhe (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **POLYPEPTIT CÓ HOẠT TÍNH ASPARTAT KINAZA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT AXIT AMIN BẰNG CÁCH SỬ DỤNG POLYPEPTIT**

- (57) Sáng chế đề xuất polypeptit có hoạt tính aspartat kinaza và phương pháp sản xuất axit amin bằng cách sử dụng polypeptit. Cụ thể, sáng chế đề xuất polypeptit mới có hoạt tính aspartat kinaza, polypeptit tái tổ hợp, polynucleotit, cấu trúc axit nucleic, vectơ biểu hiện tái tổ hợp, tế bào chủ tái tổ hợp, và phương pháp sản xuất axit amin. Polypeptit có hoạt tính aspartat kinaza là thể đột biến được đột biến ở một hoặc nhiều vị trí tương ứng với các vị trí 293, 294 và 307 của trình tự axit amin như được thể hiện trong SEQ ID NO: 1. So với polypeptit có trình tự như được thể hiện trong SEQ ID NO: 1, polypeptit đột biến này loại bỏ sự ức chế phản hồi của lysin trên aspartat kinaza, có hoạt tính aspartat kinaza cao, và có thể được sử dụng để sản xuất lysin và các dẫn xuất của nó ổn định và hiệu quả.

[Fig.1]



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 97325 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03076 | (85) 11/05/2023 | |
| (22) 28/10/2021 | (86) PCT/JP2021/039762 | 28/10/2021 |
| (30) 2020-189117 | 13/11/2020 | JP (87) WO2022/102416 |
| | | 19/05/2022 |

(51) **H05K 1/05; H05K 3/46**

(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

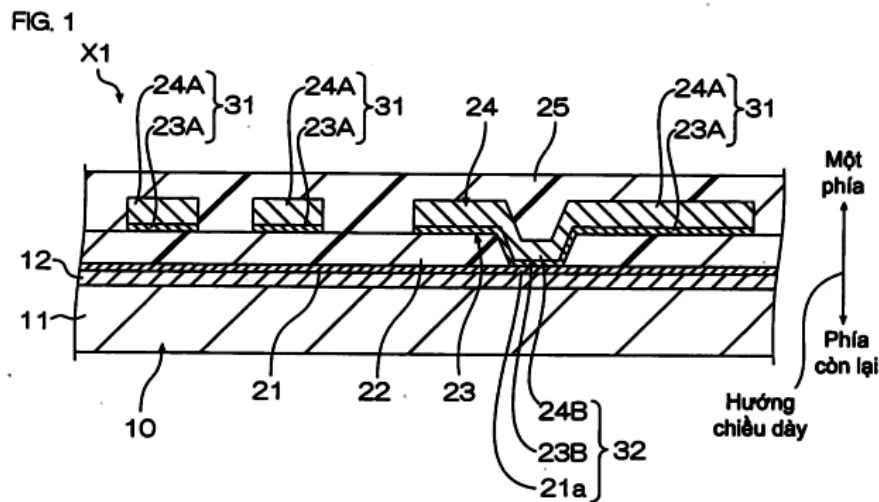
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

(72) SHIBATA, Shusaku (JP); IKEDA, Takahiro (JP); NIINO, Teppei (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BẢNG MẠCH NỐI DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG MẠCH NỐI DÂY**

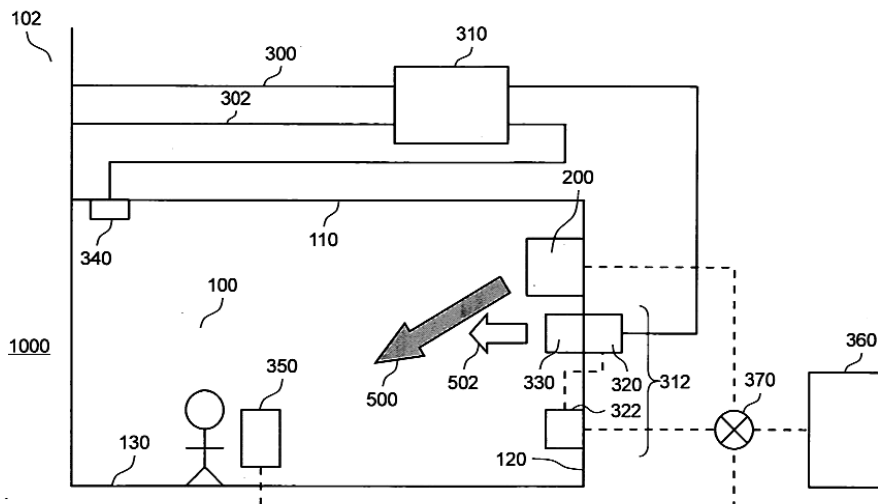
- (57) Sáng chế đề cập đến bảng mạch nối dây (XI) bao gồm bảng đỡ kim loại (10); màng mỏng kim loại thứ nhất (21); lớp cách điện (22); màng mỏng kim loại thứ hai (23); và lớp dẫn điện (24) theo thứ tự hướng về một phía theo hướng chiều dày. Bảng đỡ kim loại (10) bao gồm lớp đỡ kim loại (11) và lớp kim loại bề mặt (12). Lớp kim loại bề mặt (12) được bố trí trên một bề mặt theo hướng chiều dày của lớp đỡ kim loại (11) và có độ dẫn điện cao hơn so với lớp đỡ kim loại (11) này. Lớp cách điện (22) có lỗ xuyên (22a). Lớp dẫn điện (24) có phần vìa (24B). Phần vìa (24B) này được bố trí trong lỗ xuyên (22a) và được nối điện với bảng đỡ kim loại (10).



- (11) 97326 A (43) 25/08/2023
- (21) 1-2023-03077 (85) 11/05/2023
- (22) 04/11/2021 (86) PCT/JP2021/040491 04/11/2021
- (30) 2020-199981 02/12/2020 JP (87) WO2022/118599 A1 09/06/2022
- (51) *F24F 11/54; F24F 11/65; F24F 11/72; F24F 7/007; F24F 110/10; F24F 110/20; F24F 110/64; F24F 110/70; F24F 11/64; F24F 11/80*
- (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
- (72) Takashi NAKAGAWA (JP); Michio HABA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển thiết bị (1000) bao gồm quạt có bộ làm sạch không khí cấp (312), máy điều hòa không khí (200), và máy chủ (360). Quạt có bộ làm sạch không khí cấp (312) làm sạch không khí đi từ không gian ngoài trời (102) vào không gian trong nhà (100) và cấp không khí được làm sạch vào không gian trong nhà (100) để làm thông gió không gian trong nhà (100). Máy điều hòa không khí (200) cung cấp sự điều hòa không khí cho không gian trong nhà (100). Máy chủ (360) điều khiển quạt có bộ làm sạch không khí cấp (312) và máy điều hòa không khí (200). Máy chủ (360) thực hiện tuần tự điều khiển để thông gió không gian trong nhà (100) và điều khiển để điều hòa không khí không gian trong nhà (100).

FIG. 1



- (11) 97327 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-03078 (85) 11/05/2023
 (22) 06/10/2021 (86) PCT/JP2021/036898 06/10/2021
 (30) 2020-172321 13/10/2020 JP (87) WO2022/080198 A1 21/04/2022

(51) *F28G 13/00*

(71) **KURITA WATER INDUSTRIES LTD.** (JP)

10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001, Japan

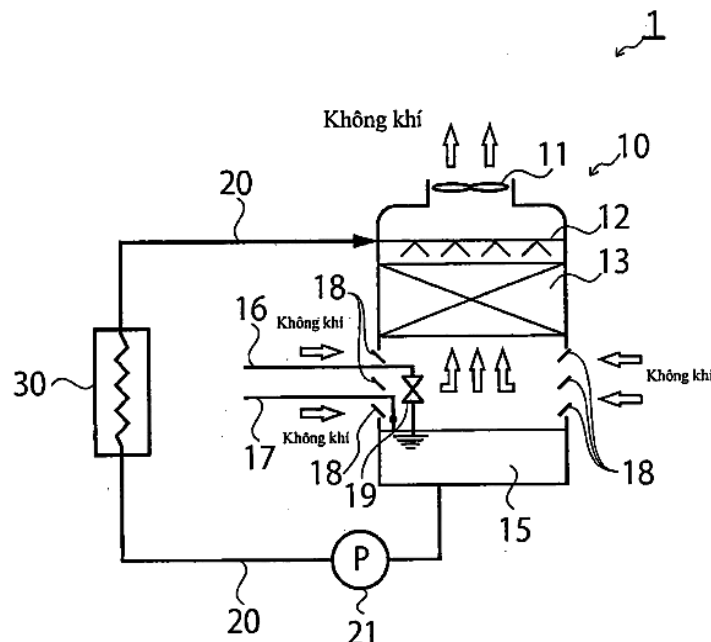
(72) YOSHINO Takanori (JP); KIKKAWA Takashi (JP); FUJITA Kazuhisa (JP);
 TANIYAMA Natsumi (JP); YANAGIDA Marina (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC LÀM MÁT TUẦN HOÀN VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN HIỆU SUẤT LÀM MÁT**

- (57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật để cải thiện hiệu suất làm mát của tháp làm mát trong hệ thống nước làm mát tuần hoàn có tháp làm mát. Sáng chế đề cập đến phương pháp cải thiện hiệu suất làm mát của tháp làm mát trong hệ thống nước làm mát tuần hoàn có tháp làm mát, trong đó nước làm mát được sử dụng trong hệ thống nước làm mát tuần hoàn là nước làm mát mà được bổ sung tác nhân chứa chất hoạt động bề mặt, và nước làm mát này thỏa mãn (a) góc tiếp xúc động nhỏ hơn hoặc bằng 55° và (b) độ lớn của khối bọt khí nhỏ hơn hoặc bằng 250ml.

Fig. 1



- (11) 97328 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-03079 (85) 11/05/2023
 (22) 18/11/2021 (86) PCT/JP2021/042376 18/11/2021
 (30) 2020-191503 18/11/2020 JP (87) WO2022/107837 A1 27/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/05/2023

(51) C22C 18/00; C23C 2/06; C23C 2/26; C22C 18/04

(71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan

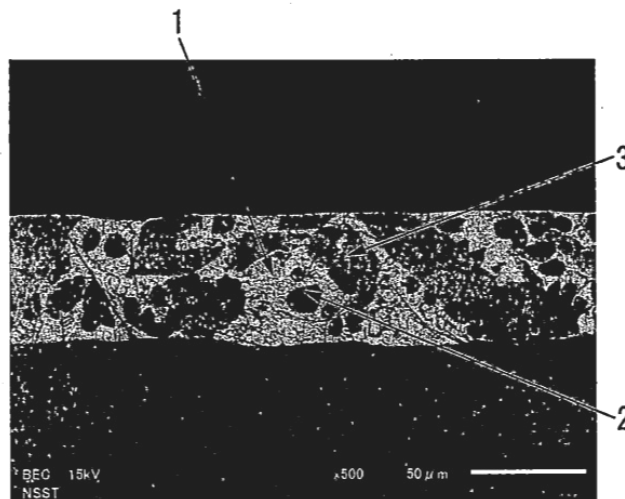
(72) ISHII Kotaro (JP); TOKUDA Kohei (JP); ISHIDA Yoshinari (JP); GOTO Yasuto (JP); SAITO Mamoru (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **VẬT LIỆU THÉP MẠ**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu thép mạ là vật liệu thép mạ bao gồm vật liệu thép và một lớp mạ được bố trí trên bề mặt của vật liệu thép, trong đó lớp mạ có thành phần hóa học trung bình được xác định trước, khi hàm lượng Mg là %Mg và hàm lượng Al là %Al, %Mg/%Al là 0,80 trở lên, và cấu trúc kim loại trong tổng trường nhìn $25.000\mu\text{m}^2$ theo mặt cắt dọc là mặt cắt theo chiều dày của lớp mạ bao gồm 10 đến 40% diện tích là pha MgZn_2 , 10 đến 30% diện tích là pha Al-Zn có hàm lượng Zn 10% trở lên, 0 đến 15% diện tích là pha Al có hàm lượng Zn nhỏ hơn 10%, và 25% diện tích trở lên là cấu trúc eutecti ba thành phần Al/MgZn₂Zn.

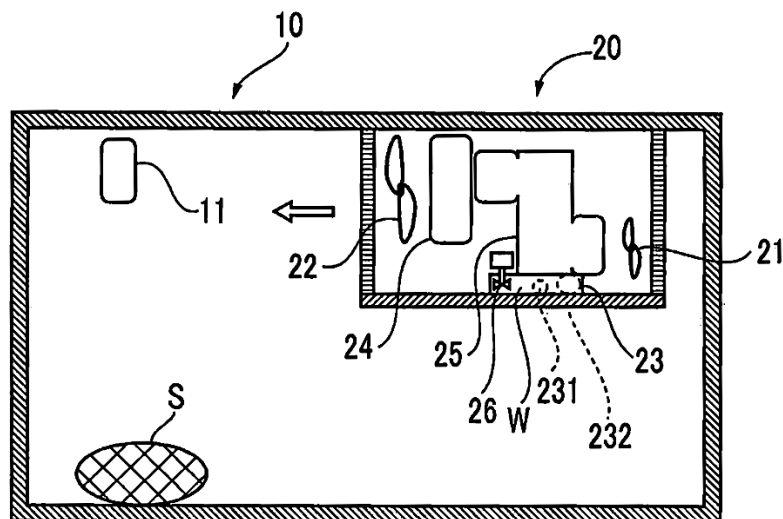
FIG. 1



- (11) **97329 A** (43) 25/08/2023
- (21) **1-2023-03081** (85) 11/05/2023
- (22) 10/11/2021 (86) PCT/JP2021/041388 10/11/2021
- (30) 2020-187444 10/11/2020 JP (87) WO2022/102667 19/05/2022
- (51) **F25D 23/00**
- (71) **ZERO FOOD CO., LTD. (JP)**
Room B, 3rd Floor, New wing of Akasaka Sun Building, 12-10, Akasaka 3 Chome, Minato-ku, Tokyo 1070052, Japan
- (72) Masato KINO (JP); Shigeru MIYATANI (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyển (INVENCO.,LTD)
- (54) **BỘ GIA NHIỆT BAY HƠI**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị gia nhiệt bay hơi được bố trí trong kho chứa có nhiệt độ không đổi, độ ẩm cao, thiết bị gia nhiệt bay hơi bao gồm: bể chứa nước được bố trí ở phần dưới của vỏ của thiết bị gia nhiệt bay hơi; bộ điều chỉnh nhiệt độ được cấu hình để đặt nước được lưu trữ trong bể chứa nước đến nhiệt độ mục tiêu; và cơ cấu thổi khí được bố trí phía trước theo hướng thổi khí đối với bể chứa nước và được cấu hình để thổi khí vào nước trong bể chứa nước, đặt nhiệt độ bên trong kho chứa có độ ẩm cao ở nhiệt độ không đổi đến nhiệt độ mục tiêu và giữ độ ẩm bên trong kho lưu trữ độ ẩm cao ở nhiệt độ không đổi ở độ ẩm bão hòa.

FIG.1



- (11) **97330 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-03083** (85) 11/05/2023
(22) 13/10/2021 (86) PCT/JP2021/037833 13/10/2021
(30) 2020-189561 13/11/2020 JP (87) WO2022/102325 19/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/05/2023

(51) **C04B 35/66; F27D 1/00; C04B 35/043**

(71) **SHINAGAWA REFRACTORIES CO., LTD.** (JP)
2-2-1 Otemachi, Chiyoda, Tokyo 100-0004 JAPAN

(72) KOMATSUBARA Kiyoyuki (JP); SUZUKI Yuto (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CHẾ PHẨM PHUN CHỊU LỬA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phun chịu lửa chứa chủ yếu vụn gạch đất đẳng spinen và nguyên liệu đất đẳng thô làm nguyên liệu thô chịu lửa, hàm lượng vụn gạch đất đẳng spinen là 10% khối lượng trở lên so với 100% khối lượng nguyên liệu thô chịu lửa, và hàm lượng nguyên liệu đất đẳng thô là 0% khối lượng trở lên và 90% khối lượng trở xuống so với 100% khối lượng nguyên liệu thô chịu lửa.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 97331 A | | | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03089 | | | (85) 11/05/2023 | |
| (22) 25/10/2021 | | | (86) PCT/EP2021/079494 | 25/10/2021 |
| (30) 202021049329 | 11/11/2020 | IN | (87) WO2022/100989 A1 | 19/05/2022 |
| 21151685.1 | 14/01/2021 | EP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/05/2023

(51) ***C11D 1/62; C11D 3/43; C11D 3/18***

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) KUNJUPILLAI Balu (IN); PATHAK Gaurav (IN); THIRUMENI Dhanalakshmi (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM DƯỠNG VẢI ĐẬM ĐẶC KHÔNG CHỨA NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ PHƯƠNG PHÁP ÁP DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Chế phẩm dưỡng vải dạng lỏng đậm đặc không chứa nước, chế phẩm bao gồm; a. hợp chất amoni bậc bốn liên kết este từ 10 đến 85% trọng lượng; và b. dung môi được chọn từ; i. hydrocacbon có từ 5 đến 19 nguyên tử cacbon; ii. dung môi có tham số phân tán δ_D lớn hơn $16,5 \text{ MPa}^{1/2}$ và tham số phân cực δ_P từ $2,5$ đến $8 \text{ MPa}^{1/2}$; và iii. hỗn hợp của chúng.

- (11) **97332 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-03090** (85) 11/05/2023
(22) 10/11/2021 (86) PCT/EP2021/081179 10/11/2021
(30) PCT/CN2020/128732 13/11/2020 CN (87) WO2022/101235 A1 19/05/2022
21177577.0 03/06/2021 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/05/2023

(51) **A61K 8/19**; A61K 31/435; A61K 33/38; A61K 45/06; A61K 8/365; A61Q 19/10; A61K 8/44; A61K 8/46; A61K 8/49; A61K 8/86; A61P 31/04; A61K 31/191; A61K 8/42

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) CAO Yixuan (CN); MAFFEO Melissa Anne (GB); SAYYED Jabir Gulab (IN); SHENG Saihong (CN); SUN Yingqing (CN); ZHU Sunxin (CN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH CÓ HOẠT TÍNH DIỆT KHUẨN VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH DA NGƯỜI**

(57) Được bộc lộ ở đây là chế phẩm làm sạch gồm có: i) chất hoạt động bề mặt với lượng từ 4% đến 80% trọng lượng; ii) hợp chất bạc (I) có độ hòa tan ion bạc (trong nước ở nhiệt độ 25°C) ít nhất là 1×10^{-4} mol/l, tương đương với hàm lượng bạc trong chế phẩm này là từ 0,1ppm đến 200ppm; iii) chất chống nấm với lượng từ 0,01% đến 5% trọng lượng; và axit protic hữu cơ hoặc muối của nó với lượng từ 0,1% đến 10 % trọng lượng, trong đó giá trị pKa của axit protic là từ 3,4 đến 6,5.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 97333 A | | | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03091 | | | (85) 11/05/2023 | |
| (22) 25/10/2021 | | | (86) PCT/EP2021/079495 | 25/10/2021 |
| (30) 202021049329 | 11/11/2020 | IN | (87) WO2022/100990 A1 | 19/05/2022 |
| 21151685.1 | 14/01/2021 | EP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/05/2023

(51) ***C11D 1/62; C11D 3/43; C11D 3/18***

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) KUNJUPILLAI Balu (IN); PATHAK Gaurav (IN); THIRUMENI Dhanalakshmi (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM DƯỠNG VẢI ĐẬM ĐẶC KHÔNG CHỨA NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP ÁP DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Chế phẩm dưỡng vải dạng lỏng đậm đặc không chứa nước, chế phẩm bao gồm; a. hợp chất amoni bậc bốn liên kết este từ 10 đến 85% trọng lượng; và b. dung môi được chọn từ; i. hydrocacbon có từ 5 đến 19 nguyên tử cacbon; ii. dung môi có tham số phân tán δ_D lớn hơn 16,5 MPa^{1/2} và tham số phân cực δ_D từ 2,5 đến 8 MPa^{1/2}; và iii. hỗn hợp của chúng.

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 97334 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03093 | (85) 11/05/2023 | |
| (22) 08/07/2021 | (86) PCT/CN2021/105194 | 08/07/2021 |
| (30) 202011286849.1 | 17/11/2020 CN (87) WO2022/105254 | 27/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/05/2023

(51) **G05F 1/56; H02M 1/00**

(71) **CHANGCHUN JETTY AUTOMOTIVE TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)**

No. 957, Shunda Road, High-tech Development Zone, Chaoyang District Changchun, Jilin 130000, P. R. of China

(72) Chao WANG (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU CHỈNH ĐẦU RA ỔN ĐỊNH ĐIỆN ÁP CỦA NGUỒN ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, phương pháp và hệ thống điều chỉnh đầu ra ổn định điện áp của nguồn điện (10). Nguồn điện (10) tạo thành điện áp đầu ra dựa trên dòng điện cấp. Thiết bị bao gồm môđun lấy mẫu (11), môđun điều chỉnh PID (12) và môđun điều khiển (13). Môđun lấy mẫu (11) được tạo cấu hình để lấy mẫu điện áp đầu ra của nguồn điện (10) để thu được điện áp được lấy mẫu (S100). Môđun điều chỉnh PID (12) được tạo cấu hình để thu được tín hiệu tần số chuyển mạch bằng cách điều chỉnh sự điều khiển PID dựa trên điện áp được lấy mẫu và tham số điều khiển được thiết lập trước. Điều chỉnh sự điều khiển PID bao gồm điều chỉnh sự điều khiển vòng lặp điện áp và điều chỉnh sự điều khiển vòng lặp tốc độ thay đổi chênh lệch điện áp (S200). Môđun điều khiển (13) được tạo cấu hình để tạo thành dòng điện cấp theo tín hiệu tần số chuyển mạch (S300). Đầu ra ổn định điện áp của nguồn điện (10) có thể được thực hiện.

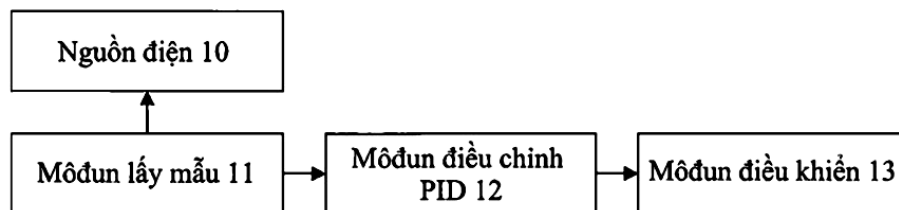


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 97335 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03095 | (85) 11/05/2023 | |
| (22) 01/11/2021 | (86) PCT/US2021/057503 | 01/11/2021 |
| (30) 63/108,852 | 02/11/2020 | US (87) WO2022/094371 |
| | | 05/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/05/2023

(51) **G09G 3/34; G09G 5/02; G02F 1/167**

(71) **E INK CORPORATION (US)**

Attn: IP Department 1000, Technology Park Drive, Billerica, Massachusetts 01821-4165, United States of America

(72) CROUNSE, Kenneth R. (US); BEN-DOV, Yuval (US); TELFER, Stephen J. (US); KUMAR, Jaya (MY)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN MÀN HÌNH QUANG ĐIỆN LƯỢNG ỔN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển các màn hình quang điện lượng ổn để làm giảm các xảo ảnh nhìn thấy được. Các phương pháp này bao gồm việc điều khiển các điểm ảnh bổ sung trong đó biên giới giữa vùng được điều khiển và không được điều khiển theo cách khác sẽ dẫn tạo ra xảo ảnh bằng cách tạo ra các lệnh điều khiển, mà cho phép vùng không được điều khiển sẽ được điều khiển trong khi duy trì trạng thái quang học (không được điều khiển) mong muốn.

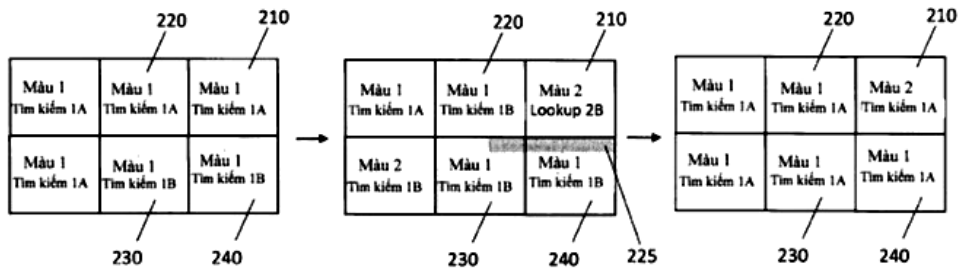


FIG. 2B

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 97336 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03096 | (85) 11/05/2023 | |
| (22) 01/11/2021 | (86) PCT/US2021/057534 | 01/11/2021 |
| (30) 63/108,521 | 02/11/2020 | US (87) WO2022/094384 |
| | | 05/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/05/2023

(51) **G09G 3/34; G02F 1/167; G09G 3/20**

(71) **E INK CORPORATION (US)**

Attn: IP Department, 1000 Technology Park Drive, Billerica, Massachusetts 01821-4165, United States of America

(72) DELIWALA, Amit (US)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN MÀN HÌNH ĐIỆN DI VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẬN DẠNG DẠNG SÓNG ĐẦY KÉO TĂNG CƯỜNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển màn hình điện di và phương pháp nhận dạng dạng sóng đầy kéo được tăng cường. Các dạng sóng điều khiển đầy kéo được tăng cường để điều khiển môi trường điện di chứa bốn hạt bao gồm bốn loại hạt khác nhau, ví dụ, bộ các hạt tán sắc và ba bộ hạt bù trừ. Các phương pháp nhận dạng dạng sóng được ưu tiên đối với trạng thái màu mục tiêu khi sử dụng bộ điều khiển điện áp có ít nhất năm mức điện áp khác nhau.

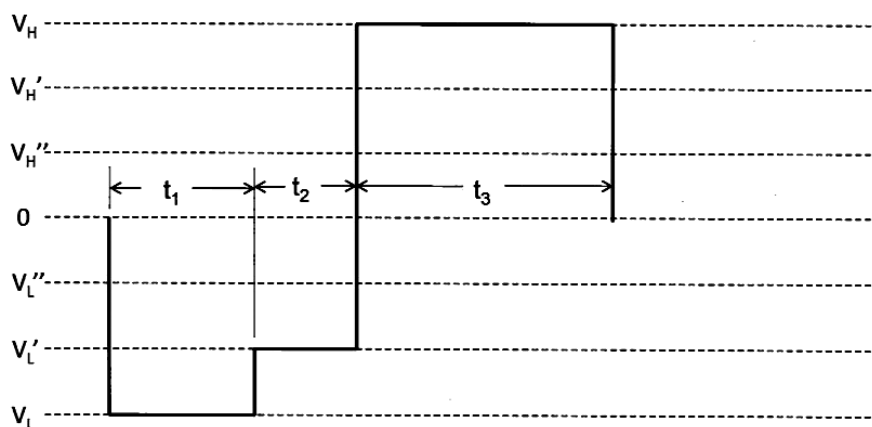


Fig. 8

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 97337 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03097 | (85) 11/05/2023 | |
| (22) 29/10/2021 | (86) PCT/US2021/057335 | 29/10/2021 |
| (30) 63/108,713 | 02/11/2020 | US (87) WO2022/094264 |
| | | 05/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/05/2023

(51) **G09G 3/34; G02F 1/167; G09G 3/20**

(71) **E INK CORPORATION (US)**

Attn: IP Department 1000, Technology Park Drive, Billerica, Massachusetts 01821-4165, United States of America

(72) PAYKIN, Irina (IL); TELFER, Stephen J. (US); CROUNSE, Kenneth R. (US)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN MÀN HÌNH ĐIỆN DI**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp điều khiển màn hình điện di. Các phương pháp làm sách thông tin trạng thái trước một cách hiệu quả khi điều khiển môi trường điện di màu nhiều hạt, ví dụ, trong đó ít nhất hai trong số các hạt này có màu và bù trừ và ít nhất một trong số các hạt này là tán sắc. Thông thường, hệ thống này bao gồm hạt màu trắng và hệ thống này bao gồm hạt màu trắng và các hạt có màu sơ cấp bù trừ lục lam, màu vàng và màu đỏ tươi. Xung làm sạch có thể bao gồm hai phần xung lượng xen kẽ và dạng sóng tổng thể có thể được cân bằng DC.

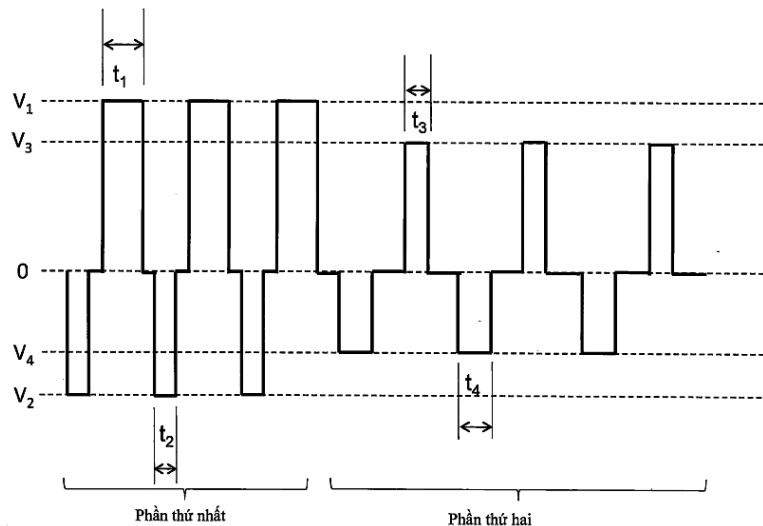


Fig. 7B

- (11) **97338 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-03100** (85) 11/05/2023
(22) 12/11/2021 (86) PCT/EP2021/081467 12/11/2021
(30) 102020000027251 13/11/2020 IT (87) WO2022/101382 19/05/2022
(51) **A61K 31/437; A61K 31/47; A61P 31/22; A61P 31/14; A61P 31/16; A61P 31/20; A61K 31/4439; A61P 11/00**
(71) **DRUG DISCOVERY AND CLINIC S.R.L. (IT)**
Via Quarello 15/A, 1-10135 Torino Italy
(72) BOSCHI, Donatella (IT); GIORGIS, Marta (IT); LOLLI, Marco Lucio (IT); MARTINELLI, Giovanni (IT); SAGLIO, Giuseppe (IT)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **DẪN XUẤT CỦA PYRAZOLO NHƯ CHẤT ỨC CHẾ ĐHYDROOROTAT ĐEHYDROGENAZA Ở NGƯỜI (HDHODH) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG ĐƯỢC SỬ DỤNG LÀM THUỐC KHÁNG VIRUT**

(57) Sáng chế liên quan đến các chất ức chế hDHODH, cụ thể hơn là các dẫn xuất 2-hydroxypyrazolo[1,5-a]pyridin, để sử dụng làm tác nhân kháng virus. Các chất ức chế hDHODH để sử dụng theo sáng chế có hiệu quả ức chế sự nhân lên của phổ rộng cả virus ARN và ADN, bao gồm bao gồm virus Herpes loại 1 (HSV-1), virus Herpes loại 2 (HSV-2), virus cúm A, virus cúm B, virus hợp bào hô hấp (RSV), virus corona gây hội chứng hô hấp cấp tính nặng 1 (SARS-CoV-1), virus corona gây hội chứng hô hấp cấp tính nặng 2 (SARS-CoV-2) và virus corona liên quan đến hội chứng hô hấp Trung Đông (MERS-CoV).

- (11) 97339 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-03101 (85) 12/05/2023
 (22) 15/10/2021 (86) PCT/SE2021/051019 15/10/2021
 (30) 2051244-8 23/10/2020 SE (87) WO2022/086397 A1 28/04/2022
 2150834-6 29/06/2021 SE
 (51) E04F 15/02; E04F 13/08
 (71) VÄLINGE INNOVATION AB (SE)
 Prästavägen 513, SE-263 64 VIKEN, Sweden
 (72) Christian BOO (SE)
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
 (54) BỘ TẮM XÂY DỰNG CÓ HỆ THỐNG KHÓA CƠ HỌC

- (57) Bộ tấm gồm hệ thống khóa cơ học thứ nhất ở các cạnh thứ nhất và thứ hai đối diện tương ứng. Hệ thống khóa cơ học thứ nhất gồm, ở một trong các cạnh thứ nhất hoặc thứ hai đối diện, rãnh lưỡi được tạo cấu hình để tiếp nhận lưỡi khóa của cạnh còn lại của cạnh thứ nhất hoặc cạnh thứ hai, để khóa đứng các tấm liền kề về cơ bản giống hệt nhau ở vị trí lắp ghép. Lưỡi khóa gồm bề mặt trên về cơ bản nằm ngang và/hoặc hướng lên trên. Hệ thống khóa cơ học thứ hai được tạo ra trên các cạnh thứ ba và thứ tư đối diện tương ứng. Hệ thống khóa cơ học thứ hai gồm, tại một trong số cạnh thứ ba hoặc cạnh thứ tư, rãnh nêm được tạo cấu hình để tiếp nhận lưỡi khóa di chuyển được, để khóa đứng các tấm liền kề về cơ bản giống hệt nhau ở một vị trí lắp ghép. Lưỡi khóa di chuyển được được tạo cấu hình để di chuyển trong rãnh di chuyển bố trí trong cạnh kia trong số cạnh thứ ba hoặc cạnh thứ tư.

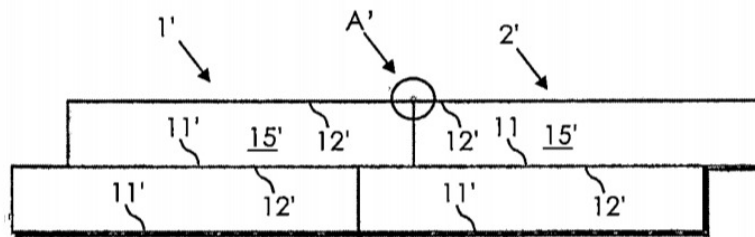


Fig. 1 A

- (11) **97340 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-03104** (85) 12/05/2023
(22) 26/10/2021 (86) PCT/EP2021/079664 26/10/2021
(30) 20204151.3 27/10/2020 EP (87) WO2022/090216 05/05/2022
(51) **F26B 17/10; F26B 25/10**
(71) **G. LARSSON STARCH TECHNOLOGY AB (SE)**
Box 89, 295 21 Bromölla, Sweden
(72) KLANG, Richard (SE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ SẤY NHANH ĐỂ SẤY SẢN PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẤY SẢN PHẨM TRONG THIẾT BỊ SẤY NHANH**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sấy nhanh (1) để sấy sản phẩm (2). Thiết bị sấy nhanh (1) bao gồm khoang (3) có cửa vào cho sản phẩm (4) và cửa ra cho sản phẩm (5). Thiết bị sấy nhanh (1) còn bao gồm đĩa (6) được bố trí cố định trong vùng dưới của khoang (3) bên dưới cửa vào cho sản phẩm (4), cửa vào chính của không khí (12) được bố trí để cung cấp không khí vào khoang (3), bộ điều khiển (13) có trục điều khiển (14) kéo dài qua lỗ (15) ở vùng giữa (11) của đĩa (6), nhiều chi tiết gậy rã kiểu quay (23) được kết nối với trục điều khiển (14), và cần xúc kiểu quay (16) được kết nối với trục điều khiển (14) và được làm thích ứng để phân phối sản phẩm (2) trong vùng dưới của khoang (3). Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sấy sản phẩm (2) trong thiết bị sấy nhanh (1).

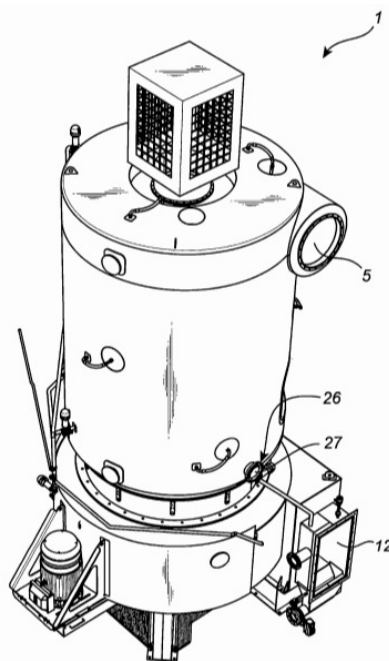


Fig. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 97341 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03105 | (85) 12/05/2023 | |
| (22) 13/10/2021 | (86) PCT/US2021/071834 | 13/10/2021 |
| (30) 16/952,229 | 19/11/2020 | US (87) WO2022/109511 A1 |
| | | 27/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/05/2023

(51) **G06F 13/38**; G06F 13/42

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) MISHRA, Lalan Jee (US); PRASAD, Mohit Kishore (US); WIETFELDT, Richard Dominic (US); PANIAN, James Lionel (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MẠCH TÍCH HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến mạch tích hợp (integrated circuit - IC) và phương pháp truyền thông. Báo hiệu băng tần biên thay thế trong liên kết kết nối thành phần ngoại vi (Peripheral Component Interconnect - PCI) nhanh (PCI express - PCIE) có thể được kích hoạt trên các đường băng tần biên hiện có trong liên kết PCIE truyền thống. Ví dụ, truyền thông băng tần biên mặc định của PCIE có thể được thay đổi thành chế độ truyền thông bộ thu/bộ phát không đồng bộ đa năng (Universal Asynchronous receiver/transmitter - UART), UART ghép kênh đường (line multiplex UART - LM-UART), giao diện ngoại vi nối tiếp (serial peripheral interface - SPI), I2C, hoặc I3C. Việc thay đổi này có thể được thỏa thuận giữa máy chủ (host) và tớ (slave) trong liên kết truyền thông, với sự chuyển tiếp xảy ra sau khi việc thỏa thuận kết thúc. Chế độ truyền thông mới có thể bao gồm hoặc mã hóa các tín hiệu băng tần biên PCIE truyền thống.

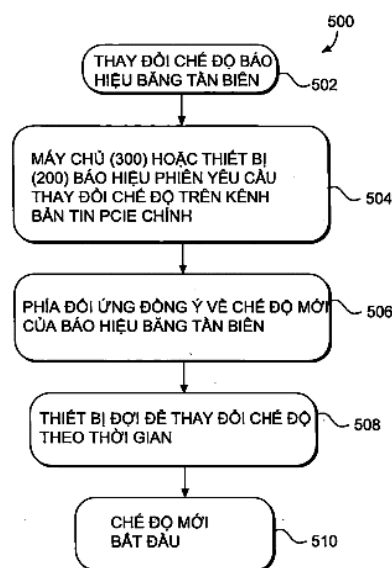


FIG. 5

(11) 97342 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2023-03108

(22) 12/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/05/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/05/2023

(51) *F21V 35/00*

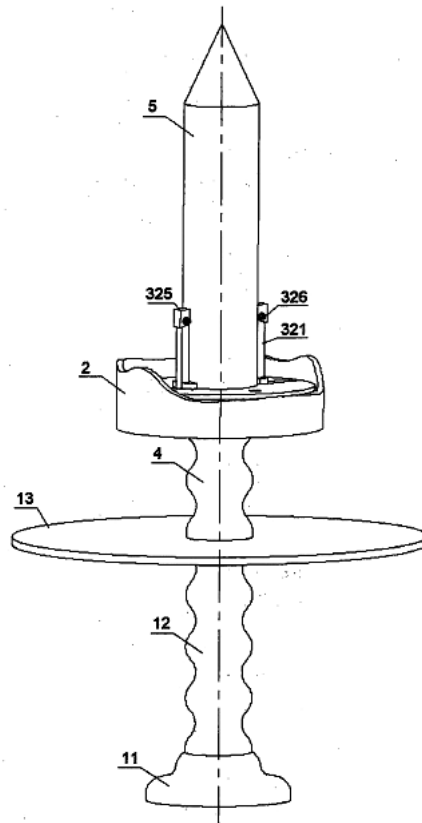
(75) **MICHAEL PHAM (AU)**

1 Smithdene Ave, Ringwood East, Victoria 3135 - Australia

(74) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(54) **CƠ CẤU GIỮ CÂY NÉN HOẶC ĐÈN CÂY VÀ HỘP ĐÈN CÂY SỬ DỤNG CƠ CẤU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu giữ cây nén hoặc đèn cây sử dụng cho hộp đèn cây. Cơ cấu được đề cập theo sáng chế nhằm giữ chắc chắn cây nén hoặc đèn cây trong quá trình sử dụng, nhờ đó cây nén hoặc đèn cây không thể bị đổ văng ra khỏi hộp đèn dẫn đến nguy cơ hỏa hoạn do bén lửa sang đồ dùng khác. Cơ cấu này có thể được tùy chỉnh với các kích thước và hình dạng khác nhau của cây nén hoặc đèn cây. Cơ cấu được tạo ra có thể dễ dàng lắp đặt vào bên trong hộp đèn cây hoặc lắp vào các loại chân đèn cây phổ biến và sẵn có trên thị trường.



Hình 3

- (11) 97343 A (43) 25/08/2023
(21) 1-2023-03112 (85) 12/05/2023
(22) 05/07/2021 (86) PCT/JP2021/025241 05/07/2021
(30) 2020-176577 21/10/2020 JP (87) WO2022/085241 28/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/05/2023

(51) **B32B 27/00; H05K 1/03; B29C 33/68**

(71) **SUMITOMO BAKELITE CO., LTD.** (JP)

5-8, Higashi-Shinagawa 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1400002 Japan

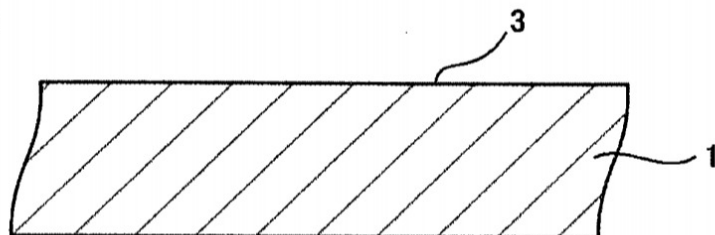
(72) ENOMOTO Yosuke (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÀNG CHỐNG DÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM ĐỨC**

- (57) Sáng chế đề cập đến màng chống dính (10) bao gồm lớp chống dính (1) trên ít nhất một mặt, trong đó lớp chống dính (1) chứa một hoặc hai hoặc nhiều loại được chọn từ nhựa polyeste, nhựa poly(4-metyl-1-penten), nhựa polyamit, và nhựa polypropylen, và hệ số ma sát động được xác định trong điều kiện sau đây là bằng hoặc lớn hơn 0,01 và bằng hoặc nhỏ hơn 0,7. (Điều kiện) Một màng chống dính (10) được cắt để có kích thước chiều rộng 6,5cm và chiều dài 17cm và được gắn trên nền nằm ngang có lớp chống dính (1) hướng lên trên, và màng chống dính (10) khác được quấn quanh quả cân có diện tích 63cm² và trọng lượng 202g với lớp chống dính (1) hướng ra ngoài. Quả cân mà màng chống dính khác quấn quanh nó được đặt trên một màng chống dính (10) nêu trên, và quả cân được di chuyển theo hướng ngang ở tốc độ 150 mm/phút trong môi trường có nhiệt độ trong phòng 23±1°C và độ ẩm tương đối 50±0,5%, để đo lực ma sát, và hệ số ma sát ở điểm di chuyển bằng 5 cm được định nghĩa là hệ số ma sát động.

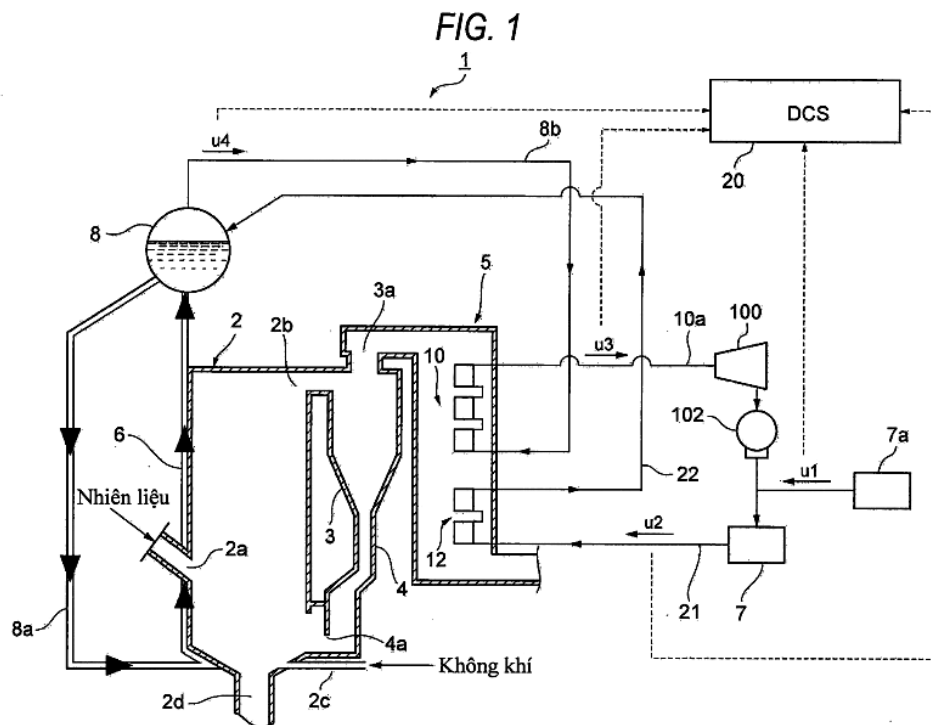
Fig.1



10

- (11) 97344 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-03113 (85) 12/05/2023
 (22) 22/09/2021 (86) PCT/JP2021/034868 22/09/2021
 (30) 2020-173138 14/10/2020 JP (87) WO2022/080106 21/04/2022
 (51) G05B 23/02; G09G 5/00; G09G 5/14; G06F 3/0484
 (71) SUMITOMO HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)
 1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1416025, Japan
 (72) KADOWAKI, Masanori (JP); AKEDO, Yutaka (JP); WATANABE, Takemi (JP);
 FUJII, Hirotada (JP); AOKI, Nanami (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ, PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU
 KHIỂN

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị, phương pháp hiển thị, thiết bị điều khiển mà cho phép ngay cả người vận hành chưa có kinh nghiệm vẫn dễ dàng bổ sung thông tin hướng dẫn mới, trong đó thiết bị hiển thị bao gồm màn hình hiển thị. Cảnh báo được đưa ra bằng cách hiển thị cảnh báo liên quan đến trạng thái hoạt động của hệ thống máy trên màn hình hiển thị của thiết bị hiển thị. Trong trường hợp này, vùng được hiển thị để bổ sung thông tin hướng dẫn được tạo cấu hình được hiển thị trên màn hình hiển thị.



- (11) **97345 A** (43) 25/08/2023
 (21) **1-2023-03115** (85) 12/05/2023
 (22) 22/09/2021 (86) PCT/JP2021/034859 22/09/2021
 (30) 2020-173142 14/10/2020 JP (87) WO2022/080104 21/04/2022
 (51) **G05B 23/02; G06F 3/0482**
 (71) **SUMITOMO HEAVY INDUSTRIES, LTD.** (JP)
 1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1416025, Japan
 (72) KADOWAKI, Masanori (JP); AKEDO, Yutaka (JP); WATANABE, Takemi (JP);
 FUJII, Hirotada (JP); AOKI, Nanami (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ, PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN**
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị, phương pháp hiển thị và thiết bị điều khiển mà cho phép việc kiểm tra hiệu quả của biểu đồ được kiểm tra trong đó thiết bị hiển thị hiển thị, dựa vào lịch sử của biểu đồ được quan sát ở thời điểm cảnh báo được tạo ra trong quá khứ, các phương án lựa chọn biểu đồ được quan sát ở thời điểm cảnh báo. Người vận hành chọn biểu đồ từ các phương án lựa chọn. Thiết bị hiển thị hiển thị biểu đồ được lựa chọn.

FIG. 4

| ID biểu đồ | Tên biểu đồ | Tín hiệu | Điểm số |
|------------|---|---|---------|
| XXXXX10 | Chênh lệch nhiệt độ hệ thống tuần hoàn 1 (để phát hiện việc tạo hạt thô - theo điều kiện) | x: Tải nổi hơi (dựa vào đầu ra nhiệt) (%) y: Chênh lệch về nhiệt độ trong lò (phần trên của lò - đáy của lò) | 90 |
| XXXXX20 | Chênh lệch áp suất hệ thống tuần hoàn 1 - theo điều kiện | x: Tải nổi hơi (dựa vào đầu ra nhiệt) (%) y: Tồn thất áp suất lưới (kPa) | 55 |
| XXXXX30 | Chênh lệch áp suất hệ thống tuần hoàn 1 (để phát hiện việc tạo hạt thô - xu hướng) | Chênh lệch về nhiệt trong lò (phần trên của lò - đáy của lò) (0C) | 12 |
| ... | ... | ... | ... |

- (11) 97346 A (43) 25/08/2023
(21) 1-2023-03116 (85) 12/05/2023
(22) 22/10/2021 (86) PCT/CN2021/125449 22/10/2021
(30) 202011152742.8 23/10/2020 CN (87) WO2022/083706 28/04/2022
202110258902.5 09/03/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/05/2023

(51) **C07D 237/16**; A61P 7/02; A61P 9/10; A61K 31/50; A61P 9/00

(71) **SHENZHEN SALUBRIS PHARMACEUTICALS CO., LTD.** (CN)
Zone A, 4F, 289 Digitland, 2 Hongliu Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong
518017, China

(72) WU, Junjun (US); LU, Yinsuo (CN); HONG, Zexin (CN); LIAN, Xiaolei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)

(54) **MUỐI CỦA CÁC HỢP CHẤT ỨC CHẾ FXI HOẠT HÓA (FXIA) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA MUỐI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến muối của các hợp chất ức chế FXIa và dược phẩm chứa muối này để điều trị các bệnh như thuyên tắc huyết khối.

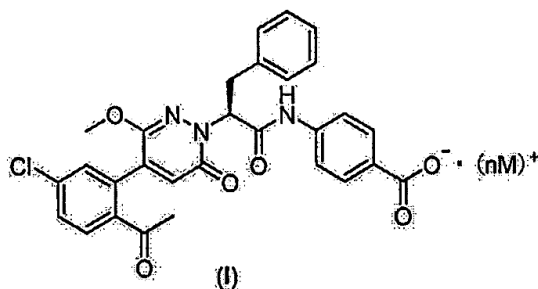


Fig. 20

- | | | | | |
|----------------------|-----------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 97347 A | | | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03123 | | | (85) 12/05/2023 | |
| (22) 14/10/2021 | | | (86) PCT/KR2021/014285 | 14/10/2021 |
| (30) 10-2020-0133050 | 14/10/2020 | KR | (87) WO2022/080911 | 21/04/2022 |
| | 10-2021-0010908 | 26/01/2021 | | |
| | 10-2021-0037246 | 23/03/2021 | | |
| | 10-2021-0058804 | 06/05/2021 | | |
| | 10-2021-0103081 | 05/08/2021 | | |
| | 10-2021-0126673 | 24/09/2021 | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/05/2023

- (51) **H04W 72/12; H04L 1/08; H04L 5/00; H04W 52/14; H04W 72/04; H04L 1/00; H04W 28/06**
- (71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC. (KR)**
5F1., 216 Hwangsaetul-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
- (72) SEOK, Geunyoung (KR); CHOI, Kyungjun (KR); NOH, Minseok (KR); SON, Juhyung (KR); KWAK, Jinsam (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ, VÀ HỆ THỐNG ĐỂ TRUYỀN ĐƯỜNG LÊN TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp theo đó thiết bị đầu cuối truyền kênh chia sẻ đường lên vật lý (Physical Uplink Shared Channel, PUSCH) đến trạm gốc trong hệ thống truyền thông không dây. Thiết bị đầu cuối có thể nhận, từ trạm gốc, thông tin cấu hình để cấp phát tài nguyên để truyền khối truyền tải (TB) qua kênh chia sẻ đường lên vật lý (PUSCH) dựa vào thông tin cấu hình, ánh xạ TB đến nhiều khe được bao gồm trong tài nguyên. Truyền TB qua PUSCH trong nhiều khe.

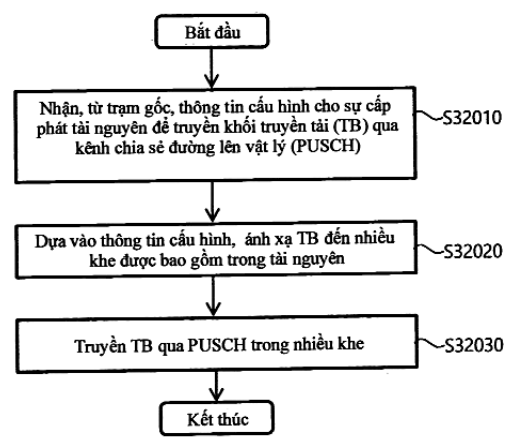


FIG. 32

- | | | |
|---|----------------------------------|------------|
| (11) 97348 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03128 | (85) 12/05/2023 | |
| (22) 29/11/2021 | (86) PCT/EP2021/083354 | 29/11/2021 |
| (30) 10 2020 215 072.9 | 30/11/2020 DE (87) WO2022/112554 | 02/06/2022 |
| (51) B41J 2/175 | | |
| (71) EKRA AUTOMATISIERUNGSSYSTEME GMBH (DE) | | |
| Zeppelinstr. 16, 74357 Bönningheim, Germany | | |
| (72) VEGELAHN, Torsten (DE); HAMMANN, Michael (DE); APEL, Tobias (DE) | | |
| (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.) | | |
| (54) HỆ THỐNG LƯU TRỮ VÀ HỆ THỐNG IN | | |

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lưu trữ (1) để lưu trữ và cung cấp thiết bị in (37) hỗn hợp in, cụ thể là để in lên các bề mặt phẳng, bao gồm ít nhất một vật chứa (6), mà được tạo thành để lưu trữ hỗn hợp in lỏng, và bao gồm ít nhất một vật mang (5), mà trên đó vật chứa (6) có thể được sắp xếp theo cách có thể tháo rời được. Đề xuất có máng lưu trữ bao gồm vài vật mang (5) và bao gồm vài vật chứa (6), và rằng các vật mang (5) được siết chặt vào băng chuyền (4) tuần hoàn, trong đó ít nhất một mô-tơ dẫn động (24) có thể điều khiển được để dẫn động băng chuyền (4) được gắn cho băng chuyền (4). Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến hệ thống in.

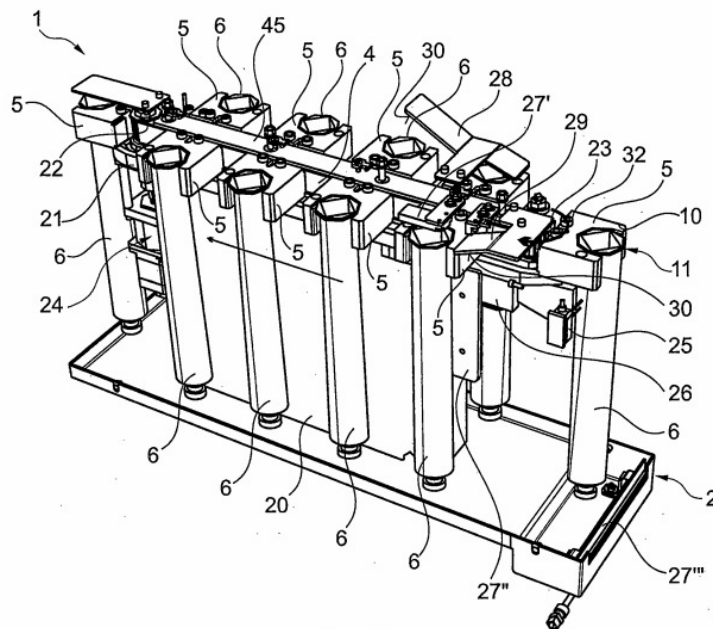


Fig. 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 97349 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03132 | (85) 12/05/2023 | |
| (22) 29/07/2021 | (86) PCT/EP2021/071337 | 29/07/2021 |
| (30) 20202428.7 | 16/10/2020 | EP (87) WO2022/078645 A1 |
| | | 21/04/2022 |

(51) *A24B 15/167; A24D 1/20; A24F 40/10; A24C 5/01*

(71) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)**

Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) FASCIANI, Chiara (IT); FRAUENDORFER, Felix (DE)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **CHẾ PHẨM NICOTIN DẠNG LỎNG VÀ HỘP CHỨA DÙNG CHO HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm nicotin dạng lỏng (131) để sử dụng trong hệ thống tạo sol khí, chế phẩm nicotin dạng lỏng bao gồm: nicotin; chất mang lỏng; và nhiều axit carboxylic, trong đó nhiều axit carboxylic bao gồm axit benzoic và một hoặc nhiều axit carboxylic được chọn từ nhóm gồm có axit axetic, axit adipic, axit fumaric, axit lactic, axit levulinic, axit malic, và axit succinic, trong đó tỷ lệ mol của tổng axit carboxylic với nicotin trong chế phẩm nicotin dạng lỏng lớn hơn hoặc bằng khoảng 0,65:1, và trong đó tỷ lệ mol của axit benzoic với nicotin trong chế phẩm nicotin dạng lỏng lớn hơn hoặc bằng khoảng 0.2:1. Hộp chứa (100) dùng cho hệ thống tạo sol khí, hộp chứa bao gồm: phần chứa chất lỏng (130, 135) bao gồm: chế phẩm nicotin dạng lỏng; và chi tiết làm nóng thấm lưu chất (122) nối thông lưu chất với phần chứa chất lỏng (130, 135), trong đó chi tiết làm nóng thấm lưu chất (122) bao gồm lưới dẫn điện được tạo kết cấu để làm bay hơi chế phẩm nicotin dạng lỏng để tạo ra sol khí.

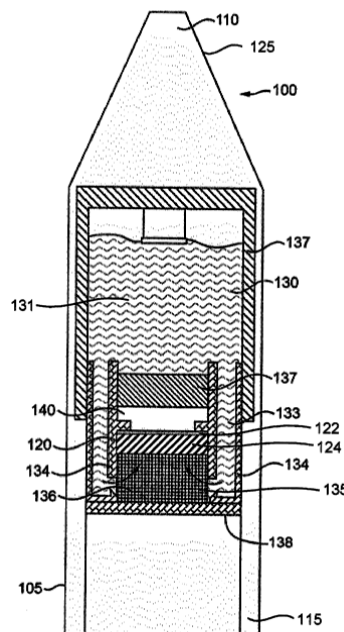


Fig. 2

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 97350 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03134 | (85) 12/05/2023 | |
| (22) 20/09/2021 | (86) PCT/MY2021/050077 | 20/09/2021 |
| (30) PI2020005348 | 12/10/2020 MY (87) WO2022/081002 | 21/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2023

(51) *C08K 3/22; C08L 9/04*

(71) **CI TECHNOLOGY SDN BHD (MY)**

F-1-6 & F-2-6, Connaught Avenue, No. 38, Jalan 9, Taman Bukit Cheras, Wilayah Persekutuan, Kuala Lumpur, 56000, Malaysia

(72) TEE, Kok Ho (MY)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẤT PHÂN TÁN KẾT MẠNG HÓA HỌC COMPOSIT KHÔNG ĐỒNG NHẤT ĐỂ SẢN XUẤT VẬT PHẨM ĐÀN HỒI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế chất phân tán kết mạng hóa học composit không đồng nhất có khả năng phản ứng cao và tiêu thụ ít hóa chất để sản xuất vật phẩm đàn hồi. Phương pháp này bao gồm các bước: điều chế composit kim loại; bổ sung dung dịch kiềm vào composit kim loại đã nói để tạo thành hỗn hợp; nghiền hỗn hợp đã nói; và điều chỉnh tổng hàm lượng rắn trong hỗn hợp; đặc trưng ở chỗ, trước khi điều chỉnh tổng hàm lượng rắn, cho hỗn hợp đã nghiền tiếp xúc với ion hydroxyl quá mức và nhiệt độ trên 100°C để thu được hỗn hợp ở dạng bột nhão, bằng cách này sẽ hoạt hóa và tăng cường khả năng phản ứng của hỗn hợp ở cấp độ ion và cấp độ nguyên tử; trộn chất ổn định, chất hoạt động bề mặt và nước vào hỗn hợp đã nói để tạo thành chất phân tán kết mạng hóa học composit không đồng nhất.

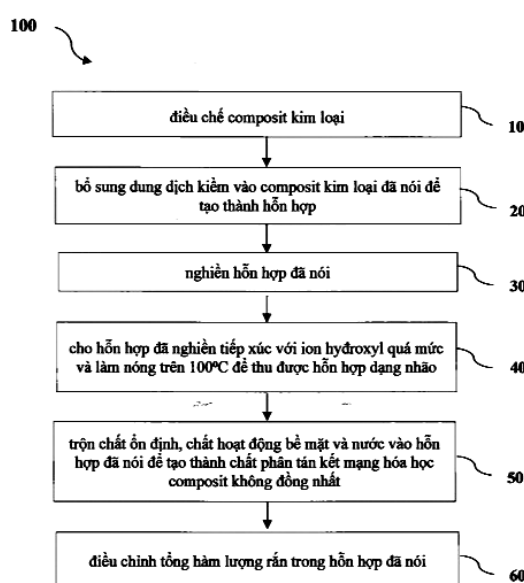
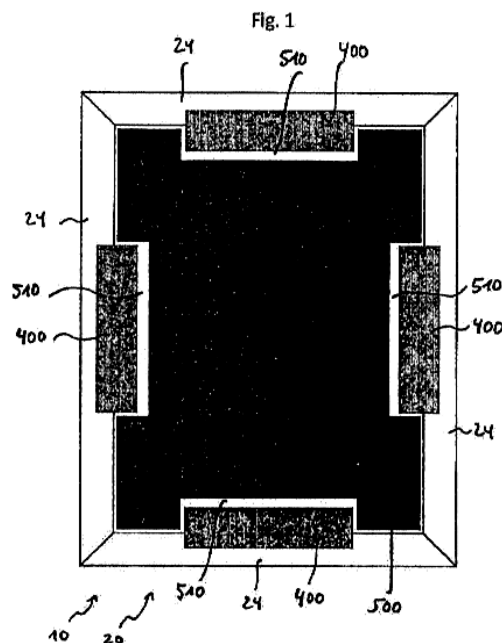


Fig. 1

- (11) 97351 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-03135 (85) 12/05/2023
 (22) 04/11/2021 (86) PCT/EP2021/080590 04/11/2021
 (30) 10 2020 130 292.4 17/11/2020 DE (87) WO2022/106209 27/05/2022
 (51) **B65B 23/20; B65B 39/00; B65B 5/04; B65B 5/10; B65D 85/48; B65B 61/22; B65B 69/00; B65D 57/00; B65D 71/70; B65B 35/52; B65B 55/20**
 (71) **SCHOTT AG (DE)**
 Hattenbergstrasse 10, 55122 Mainz, Germany
 (72) Alexander GLACKI (DE); Andreas BRUNOTTE (DE); Rainer BUCHHORN (DE); Ernst Friedrich DÜSING (DE); Lutz GÄCKLE (DE); Michael KANIA (DE); Klaus-Peter KUREK (DE); Michael MAEDJE (DE); Anke WEEMS (DE)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÓNG GÓI VÀ MỞ CÁC NỀN PHẪNG VÀ BAO GÓI CHO CÁC NỀN PHẪNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đóng gói nền phẳng, cụ thể hơn là nền thủy tinh, trong hộp đóng gói bao gồm: bước cung cấp phần đế của hộp đóng gói, phần đế bao gồm thành dưới và tốt hơn là bốn thành bên, bước đặt trực tiếp nền phẳng hoặc gián tiếp trên thành dưới của phần đế của hộp đóng gói, bước đặt lớp trung gian trực tiếp hoặc gián tiếp lên nền phẳng đã đặt, bước tạo thành chồng các nền phẳng và các lớp trung gian ở giữa bằng cách lặp lại hai bước trước đó và bước đặt một phần nắp của hộp đóng gói trên phần đế của hộp đóng gói. Sáng chế cũng đề cập đến các nền phẳng được đóng gói được sản xuất theo phương pháp, và phương pháp để mở các nền phẳng được đóng gói.



- | | | |
|-------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 97352 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03136 | (85) 15/05/2023 | |
| (22) 22/10/2021 | (86) PCT/JP2021/039124 | 22/10/2021 |
| (30) 2020-193195 | 20/11/2020 JP | (87) WO2022/107550 A1 27/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/05/2023

(51) **B62K 11/10; B62J 43/30; B62K 5/10; B62K 5/027; B62J 43/16**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) Toshihiro IKENAGA (JP); Takafumi NAKANISHI (JP); Masayuki TSUTSUI (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề xuất xe kiểu ngồi để chân hai bên có khả năng tập trung khối lượng và rút ngắn kích thước theo chiều dọc của xe.

Xe kiểu ngồi để chân hai bên (1) bao gồm khung thân xe (70) là một bộ phận cấu thành của xe; ắc quy (SB) lắp cố định vào khung thân xe (70); phần đòn (16) để đỡ cụm động lực (90) mà đỡ quay được và xoay được bánh sau (WR); và chốt xoay (24) để đỡ lắc được và xoay được phần đòn (16) so với khung thân xe (70). Trục xoay (24) được bố trí ở vị trí gần với và ở bên dưới ắc quy (SB) ở phần đầu trước của phần đòn (16). Ắc quy (SB) được bố trí theo cách nghiêng về phía sau so với phương thẳng đứng. Phần chứa (29), để chứa bộ phận kết cấu, được bố trí ở bên dưới yên xe (22) và ắc quy (SB) được bố trí gần với phần chứa (29).

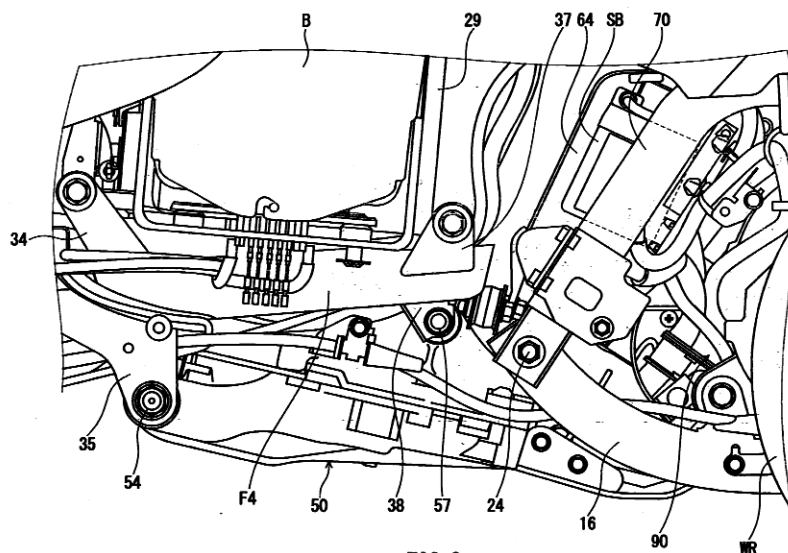


FIG. 8

- (11) **97353 A** (43) 25/08/2023
- (21) **1-2023-03137** (85) 15/05/2023
- (22) 19/10/2021 (86) PCT/US2021/055622 19/10/2021
- (30) 17/100,401 20/11/2020 US (87) WO2022/108697 A1 27/05/2022
- 20200100711 03/12/2020 GR
- (51) **H04L 5/00; H04L 27/26**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) YERRAMALLI, Srinivas (IN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); KUMAR, Mukesh (IN); PRAKASH, Rajat (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); FAHIM, Mohammad, Tarek (EG)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THIẾT BỊ VIỄN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ XÁC ĐỊNH THÔNG TIN VỊ TRÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng bao gồm bộ xử lý được định cấu hình để nhận các tín hiệu tham chiếu thứ nhất, thứ hai và thứ ba bao gồm các tập hợp thứ nhất, thứ hai và thứ ba các âm, và trải các dải tần số thứ nhất, thứ hai và thứ ba lần lượt trong các tập hợp các ký hiệu thứ nhất và thứ hai và tại ít nhất một phần ba ký hiệu, các dải tần số thứ nhất và thứ hai khác nhau; trong đó ít nhất một trong số (1) dải tần số thứ ba chồng lấn dải tần số thứ nhất hoặc (2) ít nhất một phần ba ký hiệu chồng lấn tập hợp thứ nhất các ký hiệu và dải tần số thứ ba chồng lấn dải tần số thứ hai; xác định độ lệch giữa tín hiệu tham chiếu thứ nhất và tín hiệu bổ sung sử dụng tập hợp thứ ba các âm; và xác định chỉ báo thứ nhất, về thời gian và/hoặc phạm vi, dựa vào sự kết hợp của tín hiệu tham chiếu thứ nhất và tín hiệu tham chiếu thứ hai nhờ sử dụng độ lệch. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị người dùng, thiết bị viễn thông và phương pháp hỗ trợ xác định thông tin vị trí.

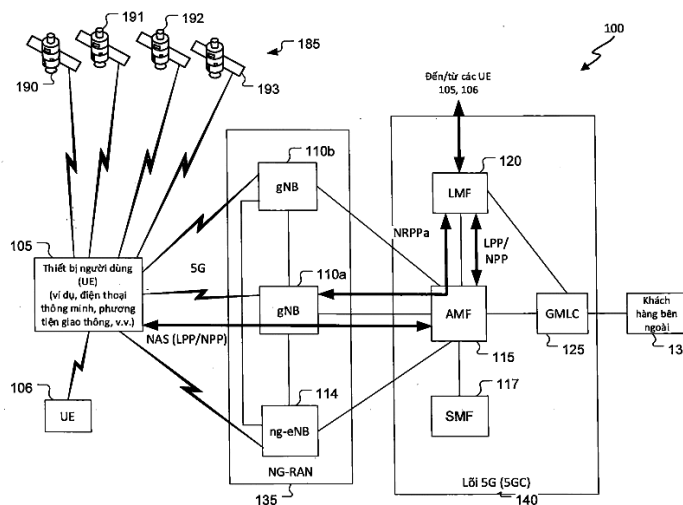


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 97354 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03138 | (85) 15/05/2023 | |
| (22) 18/10/2021 | (86) PCT/US2021/071915 | 18/10/2021 |
| (30) 17/100,060 | 20/11/2020 | US (87) WO2022/109513 A1 |
| | | 27/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/05/2023

(51) **H01L 21/60; H01L 25/10; H01L 25/065; H01L 21/98; H01L 23/538**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

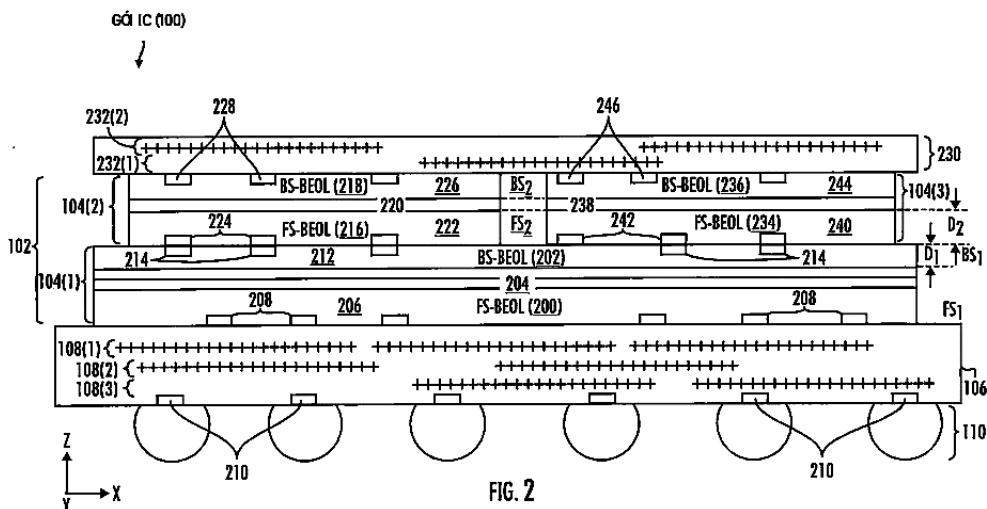
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) SONG, Stanley Seungchul (US); CHAVA, Bharani (BE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **GÓI MẠCH TÍCH HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO NÓ**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến gói mạch tích hợp và phương pháp chế tạo nó. Gói mạch tích hợp (Integrated circuit - IC) sử dụng xếp chồng mặt trước phần sau của quy trình (FS-BEOL) với mặt sau phần sau của quy trình (BS-BEOL) để xếp chồng khuôn ba chiều (three-dimensional - 3D). Để tạo điều kiện cung cấp các đường định tuyến điện bổ sung cho các mối liên kết khuôn-đến-khuôn giữa các khuôn IC được xếp chồng trong gói IC, cấu trúc mạ kim loại BS-BEOL của khuôn thứ nhất trong số các khuôn IC được xếp chồng của gói IC được xếp chồng liền kề với cấu trúc mạ kim loại FS-BEOL của khuôn thứ hai trong số các khuôn IC được xếp chồng. Các đường định tuyến điện cho các mối liên kết khuôn-đến-khuôn giữa các khuôn IC được xếp chồng được cung cấp từ cấu trúc mạ kim loại BS-BEOL của khuôn thứ nhất đến cấu trúc mạ kim loại FS-BEOL của khuôn thứ hai. Có thể dễ dàng hơn để tạo thành các đường định tuyến điện ngắn hơn trong cấu trúc mạ kim loại BS-BEOL mỏng hơn so với trong cấu trúc mạ kim loại FS-BEOL cho các mối liên kết khuôn-đến-khuôn điện trở thấp hơn và/hoặc điện dung thấp hơn cho hiệu suất nhanh hơn và/hoặc tương thích của các linh kiện bán dẫn trong các khuôn IC.



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 97355 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03139 | (85) 15/05/2023 | |
| (22) 27/09/2021 | (86) PCT/US2021/052215 | 27/09/2021 |
| (30) 17/100,648 | 20/11/2020 | US (87) WO2022/108660 A1 |
| | | 27/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/05/2023

(51) **G01S 19/42**; *G01S 19/07*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) MUTHURAMAN, Kannan (IN); BIACS, Zoltan (US); LUO, Ning (US); BLUMSTEIN, Ronald (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ TRẠM DI ĐỘNG ĐỂ XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ CỦA TRẠM DI ĐỘNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và trạm di động để xác định vị trí của trạm di động và phương tiện lưu trữ bất biến đọc được bằng máy tính. Phương pháp, thiết bị và hệ thống được bộc lộ để cung cấp dữ liệu hỗ trợ quỹ đạo được sửa đổi cho trạm di động để xác định vị trí của chính nó bằng cách sử dụng hệ thống vệ tinh điều hướng toàn cầu (global navigation satellite system - GNSS). Dữ liệu hỗ trợ quỹ đạo được sửa đổi có thể bao gồm thông tin quỹ đạo được dự đoán cho các vệ tinh GNSS được kết hợp với dữ liệu độ lệch tâm pha anten cho một hoặc nhiều vệ tinh GNSS. Dữ liệu độ lệch tâm pha anten có thể chỉ ra khoảng cách lệnh từ trung tâm của khối vệ tinh GNSS đến vị trí trên anten của vệ tinh GNSS tương ứng. Dữ liệu hỗ trợ quỹ đạo được sửa đổi có thể ở trong khung tham chiếu cố định tâm trái đất (earth-centered earth-fixed - ECEF) và dữ liệu độ lệch tâm pha anten có thể ở trong khung tham chiếu tâm khối.

500 →

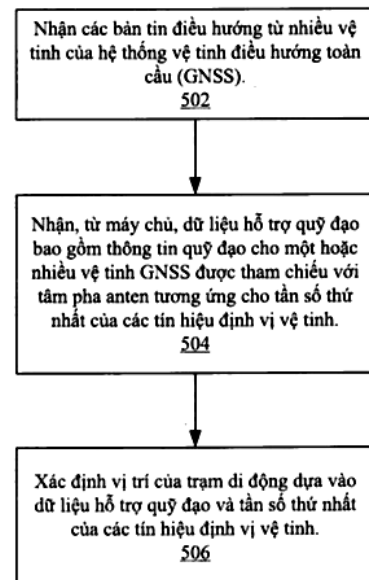


Fig.5

- (11) **97356 A** (43) 25/08/2023
- (21) **1-2023-03142** (85) 15/05/2023
- (22) 30/09/2021 (86) PCT/US2021/052992 30/09/2021
- (30) 17/102,217 23/11/2020 US (87) WO2022/108669 A1 27/05/2022
- 17/115,666 08/12/2020 US
- (51) **H04W 74/08**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) ZHANG, Qian (US); LI, Junyi (US); ABEDINI, Navid (US); ZHOU, Yan (US); GULATI, Kapil (IN); LUO, Tao (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY CỦA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây của thiết bị người dùng (user equipment - UE) và trạm gốc. UE có thể nhận, từ trạm gốc/TRP, cấu hình cho cặp chùm bao gồm chùm UL và chùm DL và truyền bản tin RACH qua chùm UL trong khi nhận thông tin DL qua chùm DL. UE và/hoặc trạm gốc/TRP có thể được tạo cấu hình để hoạt động trong chế độ FD. Trong các khía cạnh, UE có thể truyền phần mở đầu RACH dựa vào chế độ thứ nhất của cuộc truyền. Sau khi độ trễ thời gian ngưỡng được đo từ cuộc truyền của phần mở đầu RACH, UE có thể truyền lại phần mở đầu RACH dựa vào chế độ thứ hai của cuộc truyền. Chế độ thứ hai của cuộc truyền có thể là chế độ giống hoặc chế độ khác với chế độ thứ nhất của cuộc truyền. Mỗi chế độ của cuộc truyền có thể dựa vào một hoặc nhiều trong số các chế độ TDM, FDM hoặc SDM.

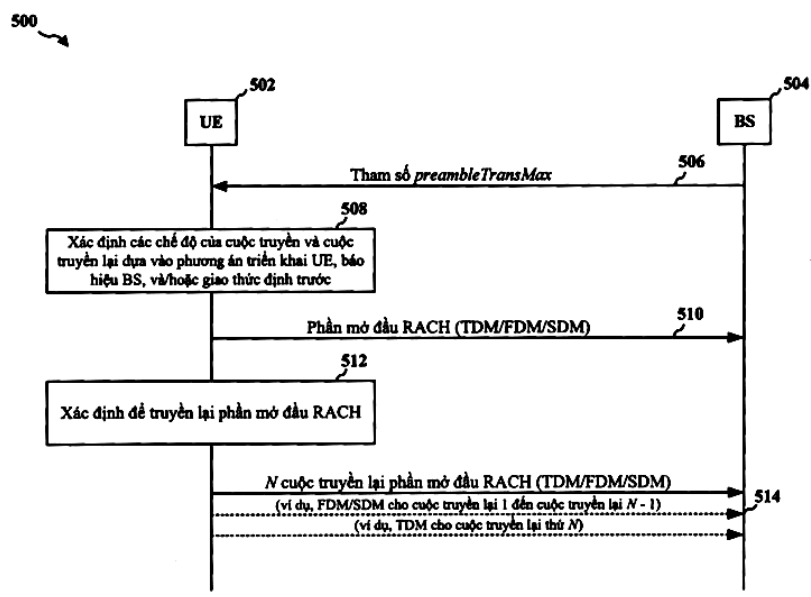
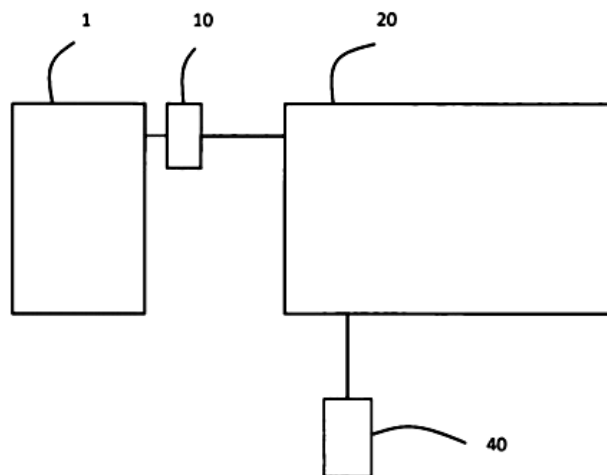


Fig.5

- (11) 97357 A (43) 25/08/2023
(21) 1-2023-03144 (85) 15/05/2023
(22) 18/10/2021 (86) PCT/JP2021/038354 18/10/2021
(30) 2020-176849 21/10/2020 JP (87) WO2022/085610 28/04/2022
(51) C25C 7/00; G05B 23/02; C25C 7/02
(71) ASAHI PRETEC CORPORATION (JP)
21, Uozaki Hamamachi, Higashinada-ku, Kobe-shi, Hyogo 6580024 Japan
(72) NAGATA, Makoto (JP); SAKAGAMI, Koichi (JP); IWASA, Takuya (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỆ THỐNG GIÁM SÁT ĐIỀU KIỆN**

- (57) Mục đích của sáng chế là đề cập đến hệ thống để giám sát điều kiện của thiết bị phục hồi kim loại. Sáng chế này đề cập đến hệ thống giám sát điều kiện dùng cho thiết bị phục hồi kim loại, trong đó hệ thống giám sát điều kiện tính toán trị số vi phân bậc nhất hoặc trị số vi phân bậc hai dưới dạng lượng đặc trưng dựa trên dữ liệu điện thế, và chẩn đoán thiết bị phục hồi kim loại đòi hỏi việc bảo dưỡng khi lượng đặc trưng bằng hoặc lớn hơn trị số ngưỡng bằng cách so sánh lượng đặc trưng với trị số ngưỡng định trước.

Fig.1



- | | | |
|------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 97358 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03147 | (85) 15/05/2023 | |
| (22) 15/11/2021 | (86) PCT/IB2021/060553 | 15/11/2021 |
| (30) PCT/IB2020/060737 | 16/11/2020 IB (87) WO2022/101872 | 19/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/05/2023

(51) **C23C 2/20; C23C 2/06**

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, Luxembourg

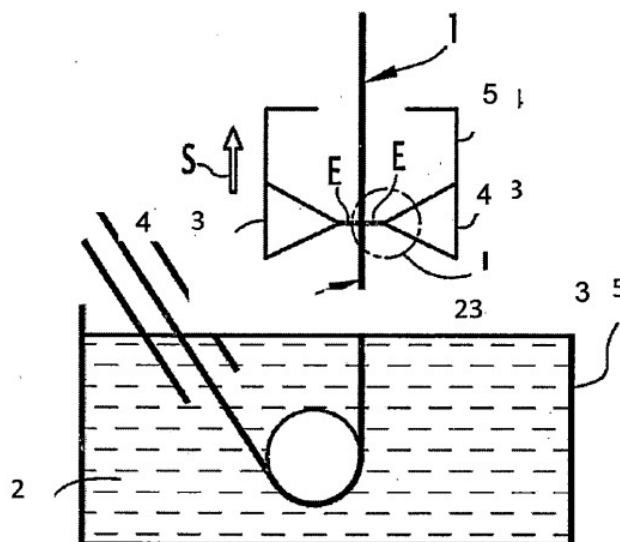
(72) JACQUESON, Eric (FR); MATAIGNE, Jean-Michel (FR); AGRIZZI RONQUETI, Larissa (IT); KIEFFER, Marine (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP CÓ LỚP PHỦ ZNAlMG, TẤM THÉP ĐƯỢC PHỦ, VÀ BỘ PHẬN CỦA PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép có lớp phủ chứa từ 0,80 đến 1,40% khối lượng Al, từ 0,80 đến 1,40% khối lượng Mg, các tạp chất không thể tránh khỏi và tùy ý, một hoặc nhiều nguyên tố bổ sung được chọn từ Si, Sb, Pb, Ti, Ca, Mn, Sn, La, Ce, Cr, Zr hoặc Bi, hàm lượng khối lượng của mỗi nguyên tố bổ sung trong lớp phủ nhỏ hơn 0,3%, phần còn lại là Zn, bề mặt ngoài của tấm thép đã được phủ có độ nhẵn, $Wa_{0,8}$ trước khi cán phẳng nhỏ hơn hoặc bằng $0,50 \mu\text{m}$; tấm thép đã được phủ thu được bằng cách phương pháp này; bộ phận này thu được bằng cách làm biến dạng tấm thép và phương tiện vận chuyển đường bộ có động cơ bao gồm thân xe, thân xe bao gồm bộ phận này.

FIG.1



- | | | | | |
|-------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 97359 A | | | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03148 | | | (85) 27/01/2022 | |
| (22) 29/06/2020 | | | (86) PCT/US2020/040171 | 29/06/2020 |
| (30) 62/867,480 | 27/06/2019 | US | (87) WO2020/264516 | 30/12/2020 |
| | 63/004,673 | 03/04/2020 | US | |
| | 63/025,148 | 14/05/2020 | US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2022

- (51) **C04B 7/44**
 (62) 1-2022-00619
 (71) **TERRA CO2 TECHNOLOGY HOLDINGS, INC. (US)**
 601 16th Street Suite C#324 Golden, Colorado 80401, United States of America
 (72) LAKE, Donald (CA)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **CHẤT PHẢN ỨNG XI MĂNG VÀ BÊ TÔNG RẮN**

(57) Sáng chế đề cập đến chất hoạt hóa xi măng, bao gồm các hạt thủy tinh vi cầu, có độ tròn trung bình (R) > 0,7, và thành phần mol chứa Si và Al và tùy ý một hoặc nhiều nguyên tố trong số Fe, Ca, Mg, Na, và K, với lượng sao cho thỏa mãn điều kiện:

$$\text{khoảng } 0,067 < \frac{\text{Si}}{\text{Si}+\text{Al}+\text{Fe}+\text{Ca}+\text{Mg}+\text{Na}+\text{K}} < \text{khoảng } 0,95; \text{ và}$$

$$\text{khoảng } 0 < \frac{\text{Al}}{\text{Si}+\text{Al}+\text{Fe}+\text{Ca}+\text{Mg}+\text{Na}+\text{K}} < \text{khoảng } 0,488.$$

Sáng chế cũng đề cập đến bê tông rắn, bao gồm chất hoạt hóa xi măng nêu trên.

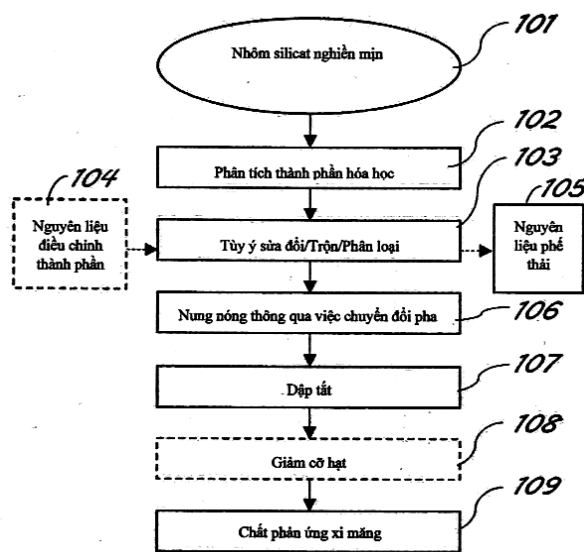


FIG.1

(11) **97360 A**

(43) 25/08/2023

(21) **1-2023-03150**

(22) 15/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/05/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/05/2023

(51) **A61D 1/00**

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Lê Bửu Trúc (VN); Bùi Quốc Thắng (VN); Nguyễn Trọng Bình (VN); Trương Hải Nhung (VN); Nguyễn Thị Thương Huyền (VN)

(54) **MẪU CHUỘT BỊ THIẾU MÁU TIM CỤC BỘ DÙNG TRONG THỬ NGHIỆM ĐÁNH GIÁ CHỨC NĂNG TIM**

(57) Sáng chế đề cập đến mẫu chuột bị thiếu máu tim cục bộ, trong đó mẫu chuột này bao gồm chuột BALB/c được can thiệp bằng cách thắt hoàn toàn động mạch vành bên trái bằng phương pháp đặt nội khí quản. Mẫu chuột này biểu hiện suy tim và có giá trị hiệu suất tổng máu (EF) của tim trung bình khoảng 0,22 đến 0,32, nhịp tim (BPM) trung bình từ 442 đến 446 lần/phút, huyết áp tâm thu (SYS) khoảng từ 70 đến 84 mmHg và huyết áp tâm trương (DIA) từ 50 đến 60 mmHg, các chỉ số này giảm khoảng từ 30 đến 40% so với chuột BALB/c khỏe mạnh. Mẫu chuột theo sáng chế thích hợp sử dụng để nghiên cứu đánh giá chức năng tim sau khi bị nhồi máu cơ tim trên mô hình động vật.

- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 97361 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03151 | (85) 30/03/2020 | |
| (22) 27/09/2018 | (86) PCT/JP2018/035828 | 27/09/2018 |
| (30) 2017-187296 | 28/09/2017 JP (87) WO2019/065792 A1 | 04/04/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/03/2021

(51) **C07D 241/20**; A61P 11/00; A61P 11/06; A61P 11/14; A61P 13/12; A61P 17/02; A61P 25/00; A61P 43/00; A61P 7/02; A61P 9/00; A61P 9/08; A61P 9/10; A61P 9/12; A61K 31/4965; A61P 1/04

(62) 1-2020-01851

(71) **NIPPON SHINYAKU CO., LTD.** (JP)

14, Kisshoin Nishinosho Monguchicho, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 601-8550
Japan

(72) FUJIWARA Toshio (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **AXIT 2-{4-[N-(5,6-DIPHENYLPYRAZIN-2-YL)-N-ISOPROPYLAMINO] BUTYLOXY} AXETIC Ở DẠNG TINH THỂ**

(57) Sáng chế đề cập đến axit 2-{4-[N-(5,6-diphenylpyrazin-2-yl)-N-isopropylamino] butyloxy}axetic (sau đây gọi là “Hợp chất B”) ở dạng tinh thể.

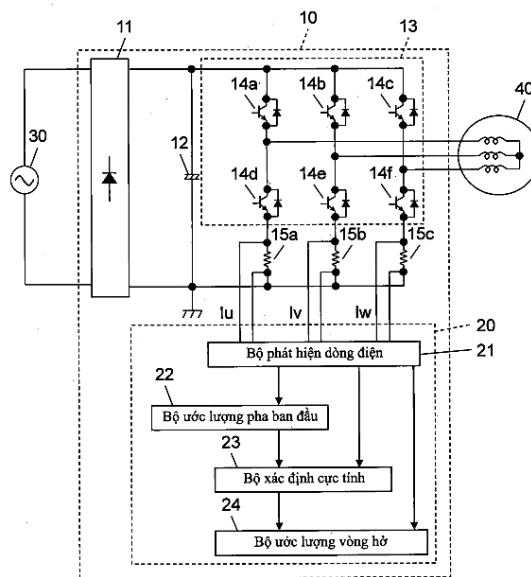
Tinh thể dạng I của hợp chất B, mà có các đỉnh ở các góc nhiễu xạ (2θ) là $6,4^\circ$, $8,1^\circ$, $9,5^\circ$, $10,9^\circ$, $13,2^\circ$, $15,7^\circ$, $17,0^\circ$, $19,5^\circ$, $20,3^\circ$, $21,0^\circ$, và $22,8^\circ$ trong phổ nhiễu xạ bột tia X thu được bằng cách sử dụng bức xạ Cu-K α ($\lambda=1,54 \text{ \AA}$).

Tinh thể dạng II của hợp chất B, mà có các đỉnh ở các góc nhiễu xạ (2θ) là $9,6^\circ$, $11,4^\circ$, $11,7^\circ$, $16,3^\circ$, $17,5^\circ$, $18,5^\circ$, $18,7^\circ$, $19,9^\circ$, $20,1^\circ$, $21,0^\circ$, và $24,6^\circ$ trong phổ nhiễu xạ bột tia X thu được bằng cách sử dụng bức xạ Cu-K α ($\lambda=1,54 \text{ \AA}$). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến được phẩm chứa hợp chất ở dạng tinh thể như vậy.

- (11) 97362 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-03152 (85) 15/05/2023
 (22) 04/10/2021 (86) PCT/JP2021/036541 04/10/2021
 (30) 2020-178624 26/10/2020 JP (87) WO2022/091701 A1 05/05/2022
 (51) H02P 6/18; H02P 6/20; H02P 27/06
 (71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
 1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
 (72) Hou SON (CN); Koji KAMEDA (JP); Tadashi UETAKI (JP); Hirotohi FUJIOKA
 (JP); Yoko KAMON (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN ĐỘNG CƠ VÀ MÁY GIẶT HOẶC MÁY GIẶT VÀ
 SẤY CÓ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN ĐỘNG CƠ NÀY ĐƯỢC LẮP ĐẶT TRONG
 ĐÓ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển động cơ (10) có cấu tạo để điều khiển động cơ không chổi than (40) bao gồm rôto có cấu trúc cực lõi và được dẫn động bởi mạch đảo (13). Thiết bị điều khiển động cơ (10) bao gồm mạch đảo (13), bộ phát hiện dòng điện (21), bộ ước lượng pha ban đầu (22), và bộ xác định cực tính (23). Bộ ước lượng pha ban đầu (22) có cấu tạo để ước lượng pha ban đầu của động cơ không chổi than (40), dựa trên dòng điện được phát hiện bởi bộ phát hiện dòng điện (21). Bộ xác định cực tính (23) có cấu tạo để xác định cực tính của cực từ của động cơ không chổi than (40) đối với pha ban đầu được ước lượng bởi bộ ước lượng pha ban đầu (22), dựa trên các chênh lệch giữa các biên độ dòng điện theo các chiều dương và chiều âm của các trục d và q, các chênh lệch này được phát hiện bởi bộ phát hiện dòng điện (21) bằng cách lần lượt đặt chồng các điện áp theo các chiều dương và chiều âm của các trục d và q và hiệu chỉnh pha ban đầu.

FIG. 1



- (11) **97363 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-03153** (85) 15/05/2023
(22) 15/10/2021 (86) PCT/JP2021/038207 15/10/2021
(30) 2020-174840 16/10/2020 JP (87) WO2022/080481 21/04/2022
2020-215740 24/12/2020 JP
2021-024688 18/02/2021 JP
(51) **C07K 1/13; A61K 33/244; A61K 39/395; A61K 41/00; A61K 47/68; A61K 47/69; C12N 15/11; A61P 35/00; C07K 16/28; C07K 16/30; C07K 7/08; A61K 33/24; A61K 51/10**
(71) **NIHON MEDI-PHYSICS CO., LTD. (JP)**
3-4-10, Shinsuna, Koto-ku, Tokyo 1360075 Japan
(72) KAWATANI, Minoru (JP); HANADA, Takahisa (JP); TONOYA, Gota (JP);
TAKEDA, Takuya (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHỨC CHẤT PHÓNG XẠ CỦA KHÁNG THỂ KHÁNG HER2 VÀ DƯỢC PHẨM PHÓNG XẠ**

(57) Sáng chế đề xuất thể liên hợp có độ ổn định được cải thiện hơn so với các thể liên hợp thông thường mà không làm giảm hiệu quả. Thể liên hợp theo sáng chế là thể liên hợp của kháng thể kháng HER2 được cải biến đặc hiệu vị trí bằng peptit và chất tạo chelat, trong đó chất tạo chelat được tạo chelat bằng nuclit phóng xạ kim loại, peptit và chất tạo chelat này được liên kết bằng chất liên kết (L), và chất liên kết (L) không chứa liên kết thioure.

(11) **97364 A**

(43) 25/08/2023

(21) **1-2023-03155**

(22) 15/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/05/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/05/2023

(51) **C08G 75/16**

(71) **1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA – ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

2. ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

Phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Thị Lệ Thu (VN); Nguyễn Trần Hà (VN); Trương Thu Thủy (VN); Huỳnh Kỳ Phương Hạ (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP VẬT LIỆU POLYME TỰ LÀNH VÀ HỆ VẬT LIỆU POLYME TỰ LÀNH THEO CƠ CHẾ TRAO ĐỔI THIOL-DISULFUA MẠCH THẲNG ĐƯỢC TỔNG HỢP BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực tổng hợp vật liệu polyme trên cơ sở các tiền chất là poly(disulfua) mạch thẳng được tổng hợp từ một hợp chất ete mang 2 nhóm thiol, kết hợp với một phân đoạn mạch polycaprolacton hoặc polytetrahydrofuran chứa đa nhóm chức cho proton cuối mạch và một hợp chất phosphin, với cơ chế tự lành trên cơ sở phản ứng trao đổi của liên kết disulfua với thiol, có khả năng tự hồi phục vết trầy xước và vết cắt khi được kích thích nhiệt ở 80-100°C trong 12-24 giờ với hiệu quả chữa lành là 50-75%.

- (11) 97365 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-03160 (85) 15/05/2023
 (22) 19/10/2021 (86) PCT/CN2021/124698 19/10/2021
 (30) 202011105383.0 15/10/2020 CN (87) WO2022/078523 21/04/2022
 (51) *A61K 47/68; C07K 16/30; C07K 16/18; A61K 39/395; A61P 35/00*
 (71) 1. SHANGHAI MIRACOGEN INC. (CN)
 Suite 4E, Building 3, No. 1238 Zhangjiang Rd, Pudong District, Shanghai 201203, China
 2. KEYMED BIOSCIENCES CO., LTD (CN)
 Building 2, No. 18, Bio-town Middle Road, Chengdu Tianfu International Bio-town, Shuangliu District Chengdu, Sichuan 610219, China
 (72) HU, Chaohong (US); LI, Hu (US); CHEN, Bo (US); XU, Gang (CN); WANG, Ying (CN)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THỂ LIÊN HỢP KHÁNG THỂ-DƯỢC CHẤT VÀ ỨNG DỤNG CỦA CHÚNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thể liên hợp kháng thể-dược chất và ứng dụng của chúng, và cụ thể là sáng chế đề xuất thể liên hợp kháng thể-dược chất, muối và solvat dược dụng của chúng, hoặc solvat của muối này. Thể liên hợp kháng thể-dược chất có cấu trúc được biểu diễn bằng công thức I, trong đó Ab là kháng thể kháng Claudin 18.2. Thể liên hợp kháng thể-dược chất theo sáng chế có hoạt tính ức chế sự sinh trưởng của tế bào khối u in vivo và in vitro tốt, độc tính tốt, và triển vọng ứng dụng tốt.

Ab-(L-D)_p

Công thức 1

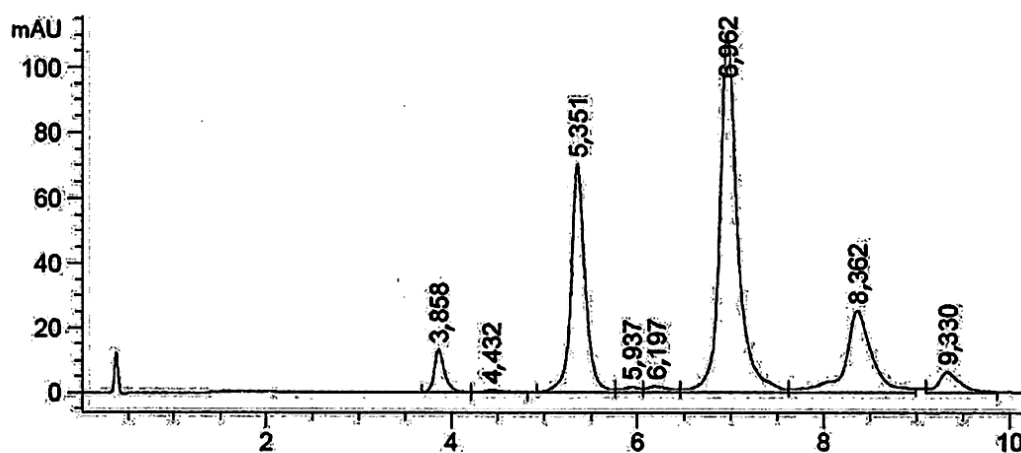


Fig. 6

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 97366 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03161 | (85) 15/05/2023 | |
| (22) 13/10/2021 | (86) PCT/EP2021/078371 | 13/10/2021 |
| (30) 20202058.2 | 15/10/2020 EP (87) WO2022/079129 | 21/04/2022 |
| | PCT/EP2021/072075 06/08/2021 EP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/05/2023

(51) ***G10L 13/02; G06N 3/02; G10L 25/30; G10L 13/08; G06N 3/00***

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) AHMED, Ahmed Mustafa Mahmoud (EG); PIA, Nicola (IT); FUCHS, Guillaume (FR); MULTRUS, Markus (DE); KORSE, Srikanth (IN); GUPTA, Kishan (NP); BÜTHER, Jan (DE)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **BỘ TẠO ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO TÍN HIỆU ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ tạo âm thanh và phương pháp tạo tín hiệu âm thanh. Bộ tạo âm thanh (10) có thể tạo ra tín hiệu âm thanh (16) từ tín hiệu đầu vào (14) và dữ liệu đích dữ liệu đích (12) biểu diễn tín hiệu âm thanh (16). Dữ liệu đích (12) được suy ra từ văn bản. Bộ tạo âm thanh bao gồm: khối xử lý thứ nhất (40, 50, 50a-50h), nhận dữ liệu thứ nhất (15, 59a) được suy ra từ tín hiệu đầu vào (14) và xuất ra dữ liệu đầu ra thứ nhất (69); khối xử lý thứ hai (45), nhận, như dữ liệu thứ hai, dữ liệu đầu ra thứ nhất (69) hoặc dữ liệu được suy ra từ dữ liệu đầu ra thứ nhất (69). Khối xử lý thứ nhất (50) bao gồm: tập hợp điều chỉnh gồm các lớp có thể học (71, 72, 73) được tạo cấu hình để xử lý dữ liệu đích (12) để thu được các tham số đặc tính điều chỉnh (74, 75); và phần tử tạo kiểu (77), được tạo cấu hình để áp dụng các tham số đặc tính điều chỉnh (74, 75) cho dữ liệu thứ nhất (15, 59a) hoặc dữ liệu thứ nhất được chuẩn hóa (59, 76').

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 97367 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03162 | (85) 15/05/2023 | |
| (22) 13/10/2021 | (86) PCT/EP2021/078372 | 13/10/2021 |
| (30) 20202058.2 | 15/10/2020 EP | (87) WO2022/079130 |
| | PCT/EP2021/059805 | 15/04/2021 EP |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/05/2023

(51) ***G10L 13/02***; *G10L 13/08*

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) AHMED, Ahmed Mustafa Mahmoud (EG); PIA, Nicola (IT); FUCHS, Guillaume (FR); MULTRUS, Markus (DE); KORSE, Srikanth (IN); GUPTA, Kishan (NP); BÜTHER, Jan (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ TẠO ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO TÍN HIỆU ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ tạo âm thanh và phương pháp tạo tín hiệu âm thanh. Bộ tạo âm thanh (10) có thể tạo ra tín hiệu âm thanh (16) từ tín hiệu đầu vào (14) và dữ liệu đích, dữ liệu đích (12) biểu diễn tín hiệu âm thanh (16). Bộ tạo âm thanh bao gồm: khối xử lý thứ nhất (40, 50, 50a-50h), nhận dữ liệu thứ nhất (15, 59a) được suy ra từ tín hiệu đầu vào (14) và xuất ra dữ liệu đầu ra thứ nhất (69); khối xử lý thứ hai (45), nhận, như dữ liệu thứ nhất (69) hoặc dữ liệu được suy ra từ dữ liệu đầu ra thứ nhất (69). Khối xử lý thứ nhất (50) bao gồm: tập hợp điều chỉnh gồm các lớp có thể học (71, 72, 73) được tạo cấu hình để xử lý dữ liệu đích (12) để thu được các tham số đặc tính điều chỉnh (74, 75); và phân tử tạo kiểu (77), được tạo cấu hình để áp dụng các tham số đặc tính điều chỉnh (74, 75) đến dữ liệu thứ nhất (15, 59a) hoặc dữ liệu thứ nhất được chuẩn hóa (59, 76').

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 97368 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03165 | (85) 15/05/2023 | |
| (22) 20/10/2021 | (86) PCT/KR2021/014672 | 20/10/2021 |
| (30) 10-2020-0136111 | 20/10/2020 KR | (87) WO2022/086155 |
| | | 28/04/2022 |
| 10-2020-0150558 | 11/11/2020 KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/05/2023

(51) **F24H 7/02; F24H 9/18**

(71) **KIM, NO EUL (KR)**

105-1504, 57, Beomeo-ro, Mulgeum-eup Yangsan-si, Gyeongsangnam-do 50607, Republic of Korea

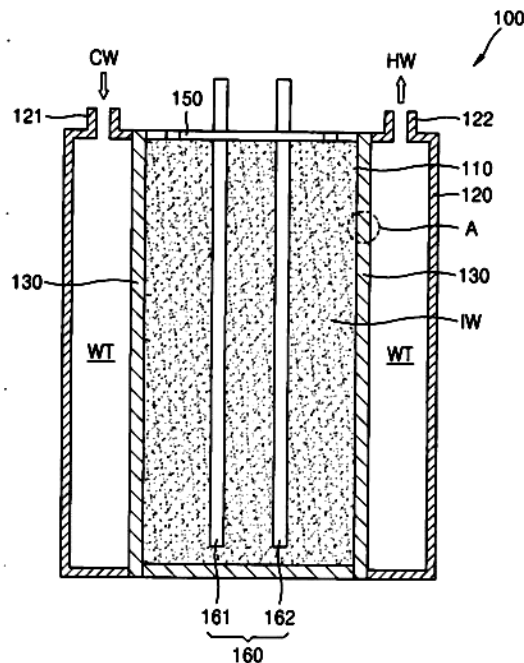
(72) KIM, No Eul (KR); KIM, Young Tae (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ NỒI HƠI ĐIỆN CỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nồi hơi điện cực được cấu hình để gia nhiệt chất lỏng, thiết bị nồi hơi điện cực này bao gồm vùng gia nhiệt được tạo thành sao cho nước điện phân được bố trí trong đó, và để có chiều dài theo một hướng, phần thân được bố trí ít nhất một vùng của mặt ngoài của vùng gia nhiệt theo hướng cắt ngang hướng dọc của vùng gia nhiệt và được tạo thành để cho phép chất lỏng được bố trí trong đó chồng lên nước điện phân, phần điện cực có các điện cực được tạo thành để gia nhiệt nước điện phân trong vùng gia nhiệt và bộ tản nhiệt được bố trí giữa vùng gia nhiệt và phần thân.

FIG. 1



(11) **97369 A** (43) 25/08/2023

(21) **1-2023-03170**

(22) 16/05/2023

(30) 1-2023-02862 28/04/2023 VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/05/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/05/2023

(51) **C07D 209/04; A61K 31/404; A61P 35/00**

(71) **NGUYỄN TRỌNG DÂN (VN)**

Phòng 117, CT3, nhà N8, khu tập thể 212 Học viện KTQS, TDP.Tân Xuân 2, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Trọng Dân (VN); Lê Thái Minh Duy (VN)

(54) **HỢP CHẤT (2'Z,3'E)-N¹-(2''-(PIPERIDIN-1'''-YL)ETYL)INDIRUBIN-3'-OXIM VÀ MUỐI CỦA NÓ CÓ TÍNH CHẤT CHỐNG UNG THƯ, VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất (2'z,3'E)-N¹-(2''-(piperidin-1'''-yl)etyl)indirubin-3'-oxim và muối của nó có tính chất chống ung thư. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến quy trình điều chế hợp chất này và muối của nó.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 97370 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03172 | (85) 16/05/2023 | |
| (22) 20/10/2021 | (86) PCT/US2021/055863 | 20/10/2021 |
| (30) 202041050957 | 23/11/2020 | IN (87) WO2022/108700 A1 |
| | | 27/05/2022 |

(51) **GIIC 11/406**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) AGRAWAL, Pranav (IN); SUTHAR, Akash (IN); CHHETRY, Aman (IN); DESAI, Kunal (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG LÀM MỚI BỘ NHỚ TRONG THIẾT BỊ ĐIỆN TOÁN CÓ CÁC DÂY BỘ NHỚ KHÔNG ĐỐI XỨNG VỚI CÁC KÍCH THƯỚC KHÁC NHAU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống làm mới bộ nhớ trong thiết bị điện toán có các dây bộ nhớ không đối xứng với các kích thước khác nhau. Nhân của một HLOS (high level operating system - hệ điều hành cấp cao) có thể bắt đầu một hoặc nhiều yêu cầu làm mới bộ nhớ. Mỗi yêu cầu làm mới bộ nhớ có thể có khoảng địa chỉ bộ nhớ thứ nhất và giá trị kích thước. Trình quản lý nguồn tài nguyên có thể được ghép nối với nhân và ghép nối với bộ nhớ. Bộ nhớ có thể có nhiều dây bộ nhớ. Trình quản lý nguồn tài nguyên có thể nhận được yêu cầu làm mới bộ nhớ từ nhân. Sau đó, trình quản lý nguồn tài nguyên có thể xác định xem nhiều dây bộ nhớ là đối xứng hay không đối xứng. Nếu các dây bộ nhớ là đối xứng, thì trình quản lý nguồn tài nguyên sẽ phân phối yêu cầu làm mới bộ nhớ một cách đồng đều và song song trên các dây bộ nhớ đối xứng. Nếu các dây bộ nhớ là không đối xứng, thì trình quản lý nguồn tài nguyên sau đó sẽ xác định xem yêu cầu làm mới bộ nhớ có phải là một trong các yêu cầu sau: làm mới bộ nhớ chỉ tuyến tính; làm mới bộ nhớ đan xen với tuyến tính; hoặc làm mới bộ nhớ chỉ đan xen.

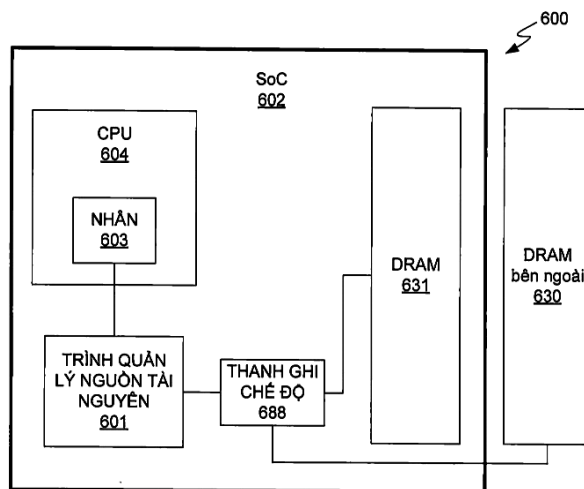


FIG. 1

- (11) 97371 A (43) 25/08/2023
- (21) 1-2023-03174 (85) 16/05/2023
- (22) 19/11/2021 (86) PCT/US2021/072523 19/11/2021
- (30) 17/102,776 24/11/2020 US (87) WO2022/115840 A1 02/06/2022

(51) **G06N 3/04; G06N 3/08**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) SAKI, Fatemeh (IR); GUO, Yinyi (CN); VISSER, Erik (LU)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN LOẠI SỰ KIỆN ÂM THANH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp phân loại sự kiện âm thanh và phương tiện lưu trữ bất biến đọc được bằng máy tính. Phương pháp bao gồm khởi tạo mạng nơron thứ hai dựa trên mạng nơron thứ nhất mà được huấn luyện để phát hiện tập hợp lớp âm thanh thứ nhất và liên kết đầu ra của mạng nơron thứ nhất và đầu ra của mạng nơron thứ hai với một hoặc nhiều mạng ghép nối. Phương pháp cũng bao gồm, sau khi huấn luyện mạng nơron thứ hai và một hoặc nhiều mạng ghép nối, xác định xem có hay không loại bỏ mạng nơron thứ nhất dựa trên độ chính xác của các lớp âm thanh được gán bởi mạng nơron thứ hai và độ chính xác của các lớp âm thanh được gán bởi mạng nơron thứ nhất.

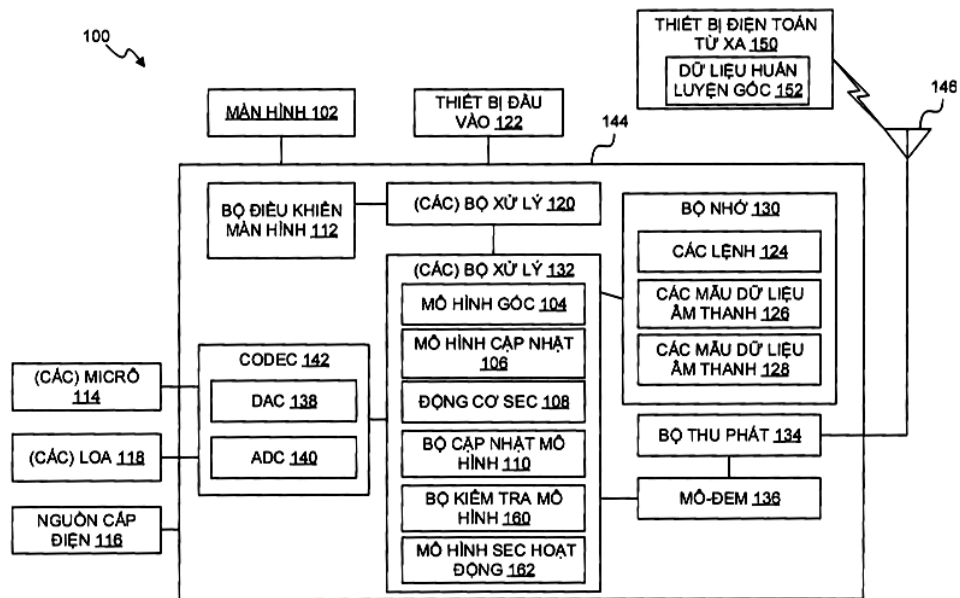


FIG. 1

- (11) 97372 A (43) 25/08/2023
- (21) 1-2023-03175 (85) 16/05/2023
- (22) 19/11/2021 (86) PCT/US2021/072520 19/11/2021
- (30) 17/102,724 24/11/2020 US (87) WO2022/115838 A1 02/06/2022
- (51) **G10L 25/51; G10L 25/30**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) SAKI, Fatemeh (IR); GUO, Yinyi (CN); VISSER, Erik (LU)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHÂN LOẠI SỰ KIỆN ÂM THANH THÍCH ỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị phân loại sự kiện âm thanh thích ứng. Thiết bị gồm một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để cung cấp các mẫu dữ liệu âm thanh cho mô hình phân loại sự kiện âm thanh. Một hoặc nhiều bộ xử lý cũng được tạo cấu hình để xác định, dựa trên đầu ra của mô hình phân loại sự kiện âm thanh đáp ứng các mẫu dữ liệu âm thanh, liệu loại âm thanh của các mẫu dữ liệu âm thanh có được nhận ra bởi mô hình phân loại sự kiện âm thanh hay không. Một hoặc nhiều bộ xử lý còn được tạo cấu hình, dựa trên sự xác định rằng loại âm thanh đã không được nhận ra, xác định liệu mô hình phân loại sự kiện âm thanh có tương ứng với cảnh âm thanh được liên kết với các mẫu dữ liệu âm thanh hay không. Một hoặc nhiều bộ xử lý cũng được tạo cấu hình để, dựa trên sự xác định rằng mô hình phân loại sự kiện âm thanh tương ứng với cảnh âm thanh được liên kết với các mẫu dữ liệu âm thanh, lưu trữ dữ liệu cập nhật mô hình dựa trên các mẫu dữ liệu âm thanh.

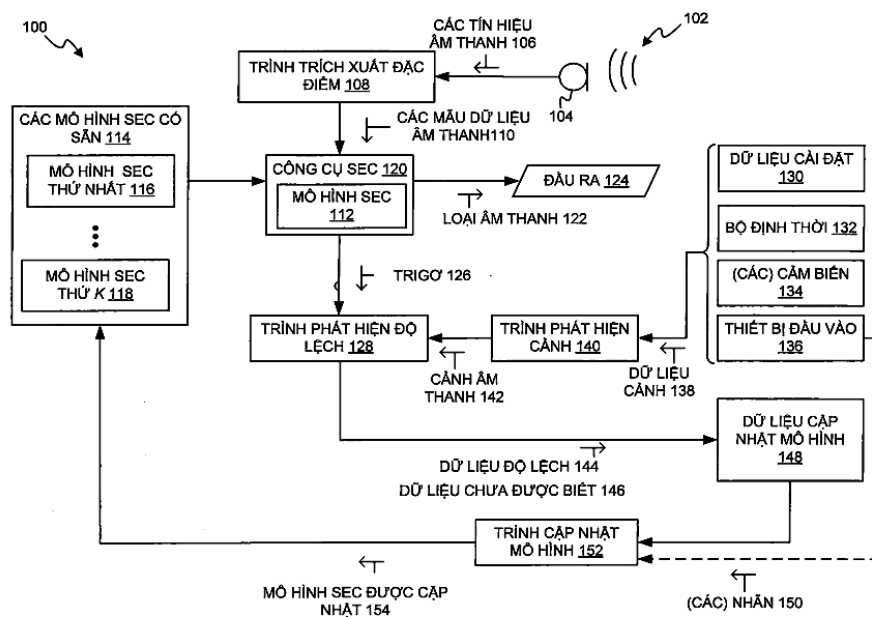


FIG. 1

- (11) 97373 A (43) 25/08/2023
(21) 1-2023-03177 (85) 16/05/2023
(22) 30/11/2020 (86) PCT/CN2020/132894 30/11/2020
(87) WO2022/110193 02/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/05/2023

(51) **G09F 9/30**

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, P. R. China

2. **CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

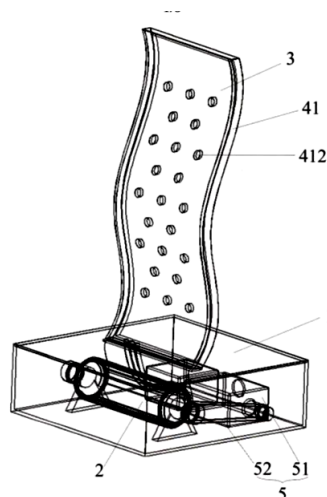
No. 1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone Chengdu, Sichuan 611731, China

(72) DU, Yongqiang (CN); ZHAO, Hui (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị, bao gồm: vỏ (1), không gian chứa được tạo bên trong vỏ (1), và lỗ (11) được tạo ra trên bề mặt của vỏ (1); cuộn (2), cuộn (2) được lắp đặt quay được trong không gian chứa quanh chính đường trục của nó; màn hiển thị mềm dẻo (3), màn hiển thị mềm dẻo (3) có đầu bắt đầu (31) và đầu kết thúc (32) đối diện nhau, và bề mặt hiển thị (33) và bề mặt lắp khớp (34) đối diện nhau, trong đó đầu bắt đầu (31) được nối với cuộn (2), đầu kết thúc (32) ở trạng thái tự do, sao cho màn hiển thị mềm dẻo (3) có thể được quấn vào hoặc trải ra quanh cuộn (2); khi màn hiển thị mềm dẻo (3) ở trạng thái quấn, màn hiển thị mềm dẻo (3) được chứa trong không gian chứa, và khi màn hiển thị mềm dẻo (3) nằm ở trạng thái trải ra, đầu kết thúc (32) kéo ra ngoài vỏ (1) từ lỗ (11); và thiết bị hút bám (4), thiết bị hút bám (4) bao gồm tấm hút bám màn hiển thị (41) nằm bên ngoài vỏ (1), sao cho khi màn hiển thị mềm dẻo (3) nằm ở trạng thái trải ra, thiết bị hút bám sẽ hút bám màn hiển thị mềm dẻo (4) để cho phép bề mặt lắp khớp sẽ được gắn vào tấm hút bám màn hiển thị (41). Thiết bị hiển thị có thể đạt được hiệu quả là màn hiển thị mềm dẻo (3) có hình dạng bề mặt cong khác nhau khi được trải ra.



- (11) **97374 A** (43) 25/08/2023
 (21) **1-2023-03179** (85) 16/05/2023
 (22) 26/10/2021 (86) PCT/US2021/056540 26/10/2021
 (30) 63/107,076 29/10/2020 US (87) WO2022/093737 05/05/2022
 (51) **C03C 3/091; C03C 11/00; C03C 3/097; C03C 3/093; C03C 3/095; C03C 10/00**
 (71) **CORNING INCORPORATED (US)**
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
 (72) GUO, Xiaoju (US); LEZZI, Peter Joseph (US); LUO, Jian (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **CHẾ PHẨM THỦY TINH CÓ THỂ TÁCH PHA ĐƯỢC CÓ ĐỘ BỀN CƠ HỌC ĐƯỢC CẢI THIẾN, THỦY TINH NHIỀU PHA VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THỦY TINH NHIỀU PHA**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm thủy tinh bao gồm: lớn hơn hoặc bằng 53% mol và nhỏ hơn hoặc bằng 70% mol SiO₂; lớn hơn hoặc bằng 9% mol và nhỏ hơn hoặc bằng 20% mol Al₂O₃; lớn hơn hoặc bằng 10% mol và nhỏ hơn hoặc bằng 17,5% mol B₂O₃; lớn hơn hoặc bằng 0% mol Li₂O; lớn hơn hoặc bằng 0% mol Na₂O; và lớn hơn 0,1% mol chất tạo nhân. Tổng của Li₂O và Na₂O trong chế phẩm thủy tinh có thể là lớn hơn hoặc bằng 8% mol và nhỏ hơn hoặc bằng 30% mol. Lượng của Al₂O₃ trừ đi tổng của R₂O và RO trong chế phẩm thủy tinh có thể là lớn hơn hoặc bằng -3% mol. Chế phẩm thủy tinh này có thể là có thể tách pha được và có thể có độ bền chống gãy K_{Ic} được cải thiện.

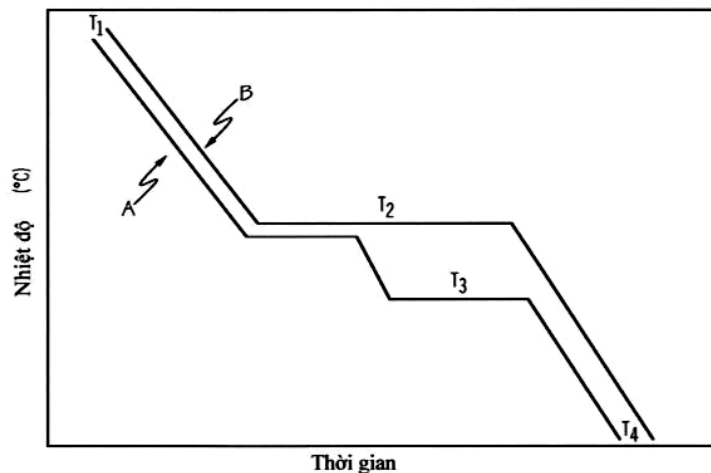


FIG. 1

- (11) **97375 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-03180** (85) 16/05/2023
(22) 12/10/2021 (86) PCT/JP2021/037749 12/10/2021
(30) 2020-176150 20/10/2020 JP (87) WO2022/085519 A1 28/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/05/2023

(51) **C09D 5/08**; C09D 133/02; C09D 175/04; C23C 26/00; C09D 7/41; C09D 7/61; C09D 7/63; C09D 123/08

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan

(72) TOBA Tetsuya (JP); TOSHIN Kunihiko (JP); MORISHITA Atsushi (JP); SASAKI Motohiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẤT PHỦ HỆ NƯỚC DÙNG CHO VẬT LIỆU THÉP, MÀNG PHỦ, PHƯƠNG PHÁP PHỦ VẬT LIỆU THÉP VÀ VẬT LIỆU THÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến chất phủ hệ nước dùng cho vật liệu thép, trong đó chất phủ này bao gồm: các hạt nhựa polyuretan (A-1) và các hạt nhựa copolyme etylen-axit carboxylic không no (A-2); các hạt silic oxit (B) có kích thước thường gặp nằm trong khoảng từ 5 đến 20 nm; hợp chất titan hữu cơ (C); và chất tạo màu phtaloxyanin (F) được phủ nhựa và/hoặc chất hoạt động bề mặt, trong đó lượng của chất tạo màu phtaloxyanin (F) nằm trong khoảng từ 0,01 đến 10 phần khối lượng so với tổng 100 phần khối lượng của các hạt nhựa polyuretan (A-1) và các hạt nhựa copolyme etylen-axit carboxylic không no (A-2), và kích thước hạt chính của chất tạo màu phtaloxyanin (F) nằm trong khoảng từ 0,01 đến 1,0 μm .

- (11) **97376 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-03182** (85) 16/05/2023
(22) 25/08/2021 (86) PCT/JP2021/031202 25/08/2021
(30) 2020-191024 17/11/2020 JP (87) WO2022/107409 27/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/05/2023

(51) **C08L 25/04; C08L 81/02; C08L 71/12; C08L 77/00; C08K 3/22; C08L 53/02**

(71) **ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 1000006, Japan

(72) TOKUYAMA Miki (JP); KURAMITSU Masahito (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **LINH KIỆN DÙNG CHO THIẾT BỊ VIỄN THÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến linh kiện dùng cho thiết bị viễn thông mà cho phép kiểm soát hằng số điện môi trong khi vẫn duy trì được hệ số tiêu tán điện môi thấp, và trên đó các mạch, hệ thống dây dẫn, và các đế có thể được tạo ra từ kim loại. Linh kiện dùng cho thiết bị viễn thông theo sáng chế bao gồm sản phẩm đúc được làm từ chế phẩm nhựa. Chế phẩm nhựa bao gồm (a) nhựa nền và (b) titan dioxit. Nhựa nền (A) bao gồm nhựa gốc polyphenylen ete (A-a). Tổng của các hàm lượng của nhựa gốc polyphenylen ete (A-a), và copolyme khối (A-b) chứa ít nhất là một khối chủ yếu bao gồm đơn vị monome vinyl thơm và ít nhất là một khối chủ yếu bao gồm đơn vị monome dien liên hợp và/hoặc sản phẩm hydro hóa của copolyme khối so với 100 phần khối lượng của nhựa nền (A) là lớn hơn hoặc bằng 75 phần khối lượng. Tỷ lệ L/D trung bình của titan dioxit (B) là lớn hơn hoặc bằng 1,2 và nhỏ hơn hoặc bằng 6,0, và hàm lượng của titan dioxit có tỷ lệ L/D lớn hơn 7,0 là nhỏ hơn 10%.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 97377 A | | | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03185 | | | (85) 16/05/2023 | |
| (22) 29/10/2021 | | | (86) PCT/US2021/057351 | 29/10/2021 |
| (30) 63/107,480 | 30/10/2020 | US | (87) WO2022/094274 | 05/05/2022 |
| 17/513,503 | 28/10/2021 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/05/2023

(51) **A43B 13/18**; A43B 17/02; A43B 23/02; A43B 21/26; A43B 21/28; A43B 13/20; A43B 17/03

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

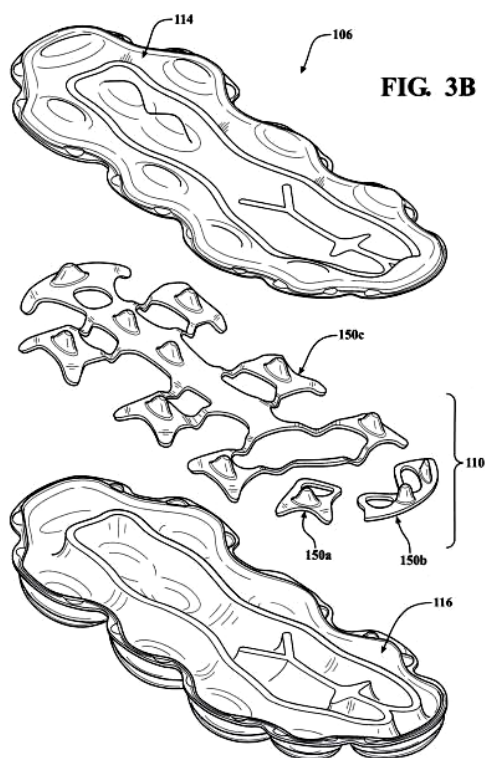
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

(72) PEYTON, Lee, D. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ PHẬN ĐỆM DÙNG CHO GIÀY DÉP VÀ GIÀY DÉP KẾT HỢP BỘ PHẬN ĐỆM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận đệm dùng cho giày dép bao gồm khoang có lớp cản thứ nhất và lớp cản thứ hai nối với nhau dọc theo đường nối để xác định buồng và chi tiết đỡ bố trí trong buồng và có bộ phận đỡ và nhiều chân đỡ linh hoạt, mỗi chân kéo dài từ đầu thứ nhất gắn với bộ phận đỡ đến đầu thứ hai được bố trí giữa lớp cản thứ nhất và lớp cản thứ hai trong đường nối. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến giày dép kết hợp bộ phận đệm này.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 97378 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03187 | (85) 16/05/2023 | |
| (22) 11/11/2021 | (86) PCT/EP2021/081333 | 11/11/2021 |
| (30) 20207229.4 | 12/11/2020 | EP (87) WO2022/101318 |
| | | 19/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/05/2023

(51) **E04F 15/02**

(71) **AKZENTA PANEELE + PROFILE GMBH (DE)**

Werner-von-Siemens-Str. 18-20, 56759 Kaisersesch, Germany

(72) HANNIG, Hans-Jürgen (DE); HOFF, Egon (DE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PANEN CHỐNG THÂM**

- (57) Sáng chế đề cập đến panen (10) để che bề mặt của phòng, có chi tiết panen (12), kéo dài theo hướng dọc (14) và hướng ngang, để truyền tải khí sử dụng được tác dụng từ mặt trên (18) của chi tiết panen (12) xuống mặt dưới (20) của chi tiết panen (12) áp vào bề mặt của phòng, trong đó mặt trên (18) được đặt cách khỏi mặt dưới (20) theo hướng chiều dày (16), và có móc khóa (24), nhô ra từ chi tiết panen (12) theo hướng dọc (14), để cài vào rãnh tiếp nhận (44) của panen còn lại (10), trong đó mặt phẳng quy chiếu của mặt đầu (40) của mặt đầu (30) của chi tiết panen (12) kéo dài xa khỏi móc khóa (24) nghiêng so với hướng chiều dày (16), nhờ đó tạo ra góc tù với móc khóa (24). Góc tù giữa móc khóa (24) và mặt phẳng quy chiếu của mặt đầu (40) cho phép tạo ra khả năng chống thấm và chống nứt (10) panen.

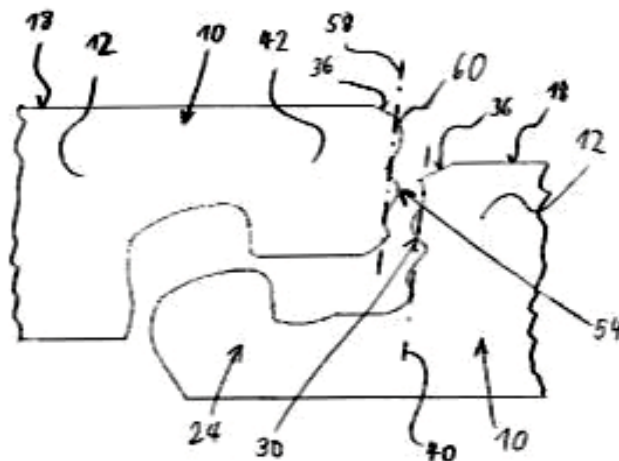


Fig. 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 97379 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03189 | (85) 16/05/2023 | |
| (22) 21/10/2020 | (86) PCT/CN2020/122600 | 21/10/2020 |
| | (87) WO2022/082537 | 28/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/05/2023

(51) *H04W 76/23*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Xiangyu (CN); PENG, Wenjie (CN); XIAO, Xiao (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG LIÊN KẾT TRỰC TIẾP, BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp truyền thông liên kết trực tiếp, các bộ máy truyền thông, các phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính và các hệ thống truyền thông. Phương pháp bao gồm: khi thiết bị đầu cuối thứ nhất (đầu truyền) có dữ liệu thứ nhất hoặc báo hiệu thứ nhất sẽ được gửi, thiết bị đầu cuối thứ nhất trước tiên xác định liệu dữ liệu thứ nhất hoặc báo hiệu thứ nhất hỗ trợ SL DRX (sidelink discontinuous reception) phát đa hướng hoặc phát quảng bá hay không. Khi dữ liệu thứ nhất hoặc báo hiệu thứ nhất hỗ trợ SL DRX phát đa hướng hoặc phát quảng bá, thiết bị đầu cuối thứ nhất thu được tài nguyên SL tương ứng với SL DRX phát đa hướng hoặc phát quảng bá, và gửi dữ liệu thứ nhất hoặc báo hiệu thứ nhất bằng cách sử dụng tài nguyên SL tương ứng với SL DRX phát đa hướng hoặc phát quảng bá. Do đó, có thể đảm bảo rằng thiết bị đầu cuối đầu nhận có thể nhận thành công dữ liệu thứ nhất hoặc báo hiệu thứ nhất hỗ trợ SL DRX phát đa hướng hoặc phát quảng bá, bằng cách ấy cải thiện chất lượng truyền thông SL.

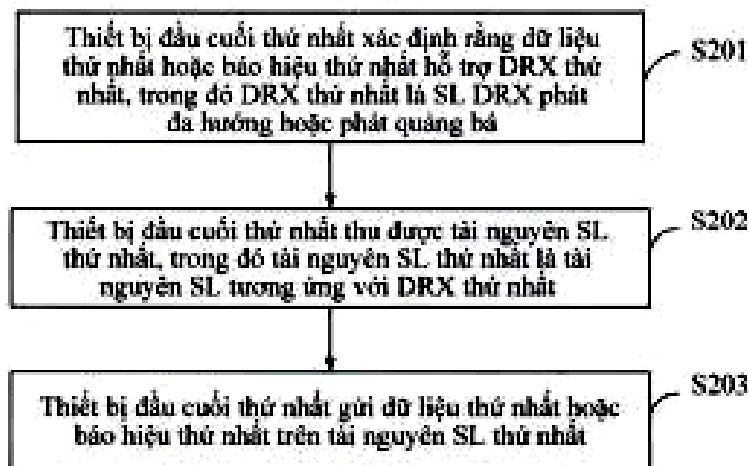


FIG.5

- (11) **97380 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-03191** (85) 16/05/2023
(22) 03/12/2021 (86) PCT/US2021/061856 03/12/2021
(30) 63/122,294 07/12/2020 US (87) WO2022/125398 16/06/2022
(51) *A47B 49/00; B25H 3/02; A47B 88/48; A47B 46/00*
(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America
(72) DICK, Ryan C. (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **THIẾT BỊ LƯU TRỮ QUAY TRƯỢT**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương án khác nhau của thiết bị lưu trữ. Thiết bị lưu trữ bao gồm một hoặc nhiều ngăn lưu trữ mà có thể trượt được so với các thành bên của thiết bị lưu trữ. Các vật chứa cũng có thể quay được so với các thành bên của thiết bị lưu trữ, nhờ đó cho phép cải thiện khả năng tiếp cận đến ngăn lưu trữ trong vật chứa.

- (11) 97381 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-03195 (85) 25/09/2019
 (22) 27/03/2018 (86) PCT/US2018/024452 27/03/2018
 (30) 62/481,998 05/04/2017 US (87) WO2018/187079 11/10/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2019

(51) C08G 69/16; C08G 69/36

(62) 1-2019-05244

(71) ADVANSIX RESINS & CHEMICALS LLC (US)

300 Kimball Drive, Suite 101, Parsippany, New Jersey 07054, United States of America

(72) Veera NELLIAPPAN (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM POLYAMIT PHÂN NHÁNH, KHÉP MẠCH

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất chế phẩm polyamit khép mạch một phần với chuỗi phân nhánh từ tiền chất polyamit. Chế phẩm polyamit phân nhánh, khép mạch một phần đã tăng cường đặc tính cường độ nóng chảy và độ ổn định nóng chảy.

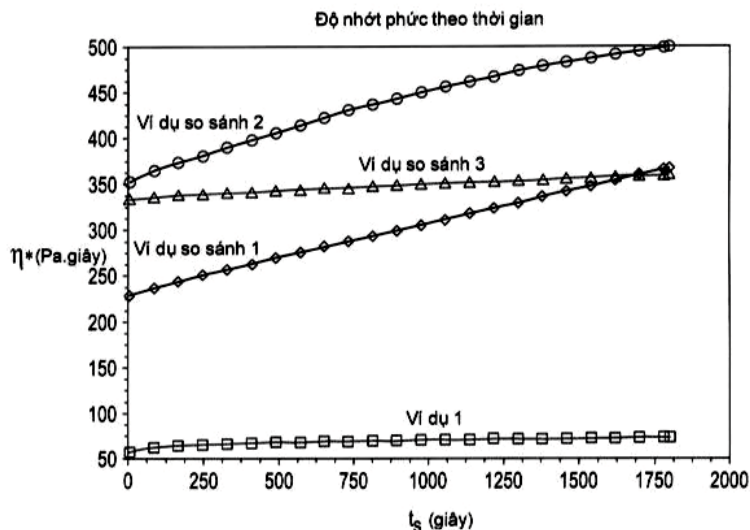


FIG. 1

- (11) **97382 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-03197** (85) 16/05/2023
(22) 17/11/2021 (86) PCT/JP2021/042233 17/11/2021
(30) 63/115,611 19/11/2020 US (87) WO2022/107806 27/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/05/2023

(51) **B23K 35/26; C22C 13/02; C22C 13/00; B23K 35/14**

(71) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)**

23, Senju-hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 120-8555 Japan

(72) Yuki IJIMA (JP); Shunsaku YOSHIKAWA (JP); Kanta DEI (JP); Takahiro MATSUFUJI (JP); Kota SUGISAWA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **HỢP KIM HÀN KHÔNG CHỨA CHÌ VÀ ANTIMON, BI HÀN, MẢNG LƯỚI BI VÀ MỐI HÀN ĐƯỢC TẠO THÀNH TỪ HỢP KIM HÀN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp kim hàn không chứa chì và antimon mà có thành phần hợp kim chứa Ag với lượng từ 1,0% theo khối lượng đến 4,0% theo khối lượng, Cu với lượng từ 0,1% theo khối lượng đến 1,0% theo khối lượng, Bi với lượng từ 0,1% theo khối lượng đến 9,0% theo khối lượng, Ni với lượng từ 0,005% theo khối lượng đến 0,3% theo khối lượng và Ge với lượng từ 0,001% theo khối lượng đến 0,015% theo khối lượng, với phần còn lại được tạo thành từ Sn. Sáng chế cũng đề cập đến bi hàn, mảng lưới bi và mối hàn được tạo thành từ hợp kim hàn này.

(11) **97383 A**

(43) 25/08/2023

(21) **1-2023-03199**

(22) 16/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/05/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/05/2023

(51) **B21D 39/00**

(71) **CÔNG TY TNHH PHƯƠNG XANH (VN)**

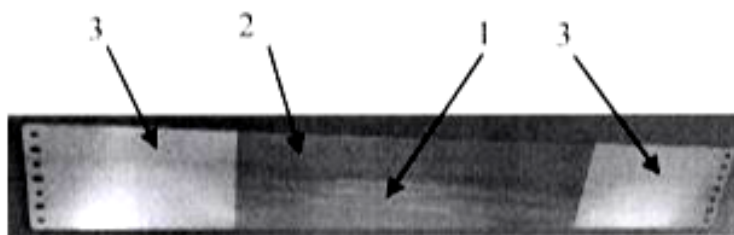
Tầng 25, khối B, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) JEOWG SANG ROG (KR)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **TẤM DÍNH KIM LOẠI (METAL SHEET)**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm dính kim loại (metal sheet) giải quyết vấn đề bọt khí sau khi dán tấm phân cực ánh sáng vào màn hình điện thoại và tăng tuổi thọ của tấm dính kim loại (metal sheet) lên để có thể dán được nhiều lần hơn, có hiệu quả sản xuất tốt hơn. Tấm dính kim loại (metal sheet) bao gồm tấm keo dính cao su, tấm nhựa dính, tấm SUS.



Hình 1

- (11) 97384 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-03204 (85) 17/05/2023
 (22) 06/10/2021 (86) PCT/US2021/053687 06/10/2021
 (30) 17/102,523 24/11/2020 US (87) WO2022/115163 A3 02/06/2022
 (51) *G01S 5/00; H04B 7/02; G01S 5/02*
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) RAGHAVAN, Vasanthan (IN); AKKARAKARAN, Sony (IN); CEZANNE, Juergen (DE)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ CỦA THIẾT BỊ DI ĐỘNG VÀ ĐO CÁC TÍN HIỆU THAM CHIẾU ĐƯỜNG LÊN**
- (57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật để cho phép định vị thiết bị người dùng (user equipment - UE) dựa trên ước lượng góc trong các băng tần sóng milimet (millimeter wave - mmW), cụ thể là phương pháp và thiết bị xác định vị trí của thiết bị di động và đo các tín hiệu tham chiếu đường lên. Phương pháp ví dụ để xác định vị trí của thiết bị di động bao gồm bước truyền thông tin độ lợi mảng đến thực thể mạng, thông tin độ lợi mảng bao gồm thông tin mẫu chùm dựa ít nhất một phần vào băng con và trạng thái của thiết bị di động, nhận một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu trong một hoặc nhiều băng con, trong đó chùm nhận cho mỗi tín hiệu trong số một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu dựa ít nhất một phần vào băng con mà một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu đang được nhận trong đó và dựa trên trạng thái hiện tại của thiết bị di động, xác định các giá trị đo dựa trên một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu, và xác định vị trí của thiết bị di động dựa ít nhất một phần vào các giá trị đo.

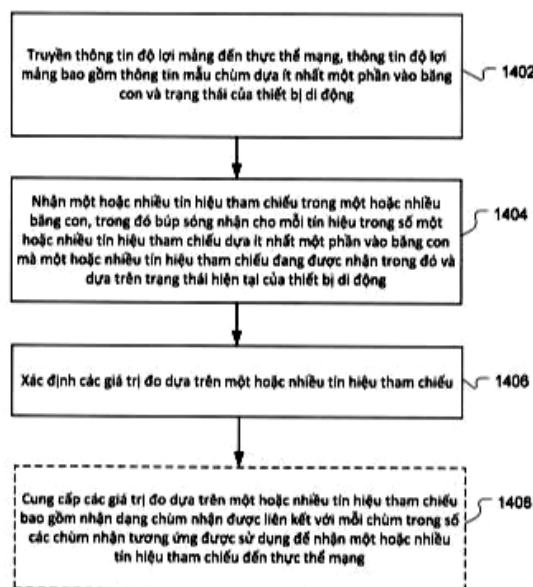


Fig. 14

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 97385 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03206 | (85) 17/05/2023 | |
| (22) 19/11/2021 | (86) PCT/US2021/072521 | 19/11/2021 |
| (30) 17/102,748 | 24/11/2020 | US (87) WO2022/115839 A1 |

(51) **G10L 25/51**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) SAKI, Fatemeh (IR); GUO, Yinyi (US); VISSER, Erik (LU)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LỰA CHỌN MÔ HÌNH THEO NGŨ CẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lựa chọn mô hình theo ngữ cảnh bao gồm một hoặc nhiều bộ xử lý được định cấu hình để nhận dữ liệu cảm biến từ một hoặc nhiều thiết bị cảm biến. Một hoặc nhiều bộ xử lý này cũng được định cấu hình để xác định ngữ cảnh của thiết bị dựa trên dữ liệu cảm biến. Một hoặc nhiều bộ xử lý này còn được định cấu hình để lựa chọn mô hình dựa trên ngữ cảnh. Một hoặc nhiều bộ xử lý cũng được định cấu hình để xử lý tín hiệu đầu vào sử dụng mô hình để tạo đầu ra riêng cho ngữ cảnh. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp lựa chọn mô hình theo ngữ cảnh.

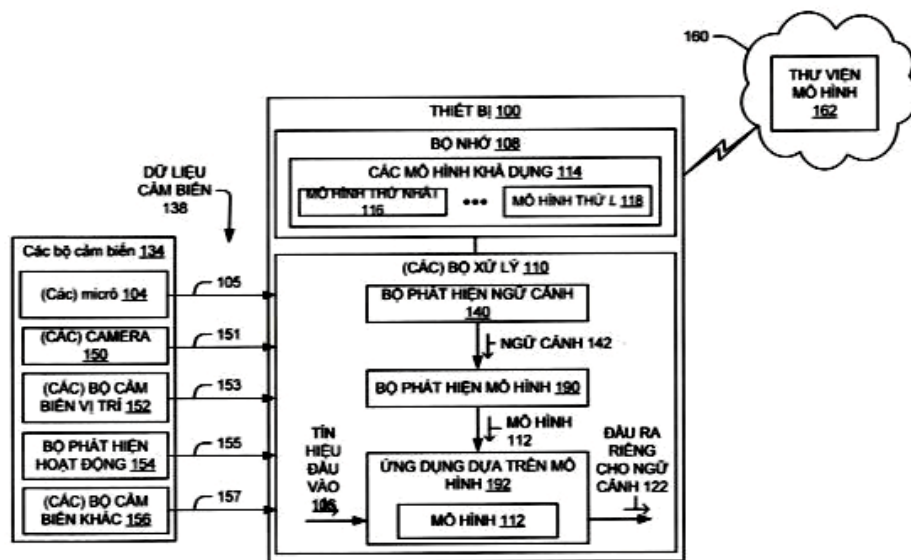


FIG. 1

- | | | |
|------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 97386 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03209 | (85) 17/05/2023 | |
| (22) 12/08/2021 | (86) PCT/EP2021/072531 | 12/08/2021 |
| (30) 10 2020 127 721.0 | 21/10/2020 DE (87) WO2022/083915 | 28/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/05/2023

(51) **B65D 77/04**

(71) **PROTECHNA S.A. (CH)**

Avenue de la Gare 14, 1701 Fribourg, Switzerland

(72) FRIEDRICH, Stefan (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THÙNG CHỨA VẬN CHUYỂN VÀ LƯU TRỮ DÙNG CHO CÁC CHẤT LỎNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thùng chứa vận chuyển và lưu trữ dùng cho các chất lỏng bao gồm kết cấu bên dưới kiểu giá nâng hàng dùng cho thùng chứa bên trong (11) làm bằng chất dẻo, thùng chứa bên trong (11) có bốn thành bên, đáy trên (16) và đáy dưới (17), đầu cắm nạp liệu bịt kín được (19) được tạo ra trên đáy dưới (17) và đầu cắm xả ra được tạo ra trên phần dưới của thành bên, đầu cắm xả ra có đầu nối vôi, thùng chứa vận chuyển và lưu trữ bao gồm lồng (22) có các thanh nằm ngang (23) và thẳng đứng (24) làm bằng kim loại để tiếp nhận thùng chứa bên trong (11), ít nhất hai thanh thẳng đứng (24), mà được bố trí trên các thành bên đối nhau, được nối ở các phần nối (25) bằng thanh nằm ngang (30), mà kéo dài trên đáy dưới (17) của thùng chứa bên trong (11) và được tạo ra bởi biên dạng rỗng, các thanh thẳng đứng (24) được nối với nhau thông qua thanh nằm ngang (30) hoặc thanh nằm ngang (30) có hốc lõm theo mặt cắt ngang để giảm lực cắt tác động vào vít nối trong các phần chuyển tiếp, mà được tạo ra liền kề với các phần nối (25, 31).

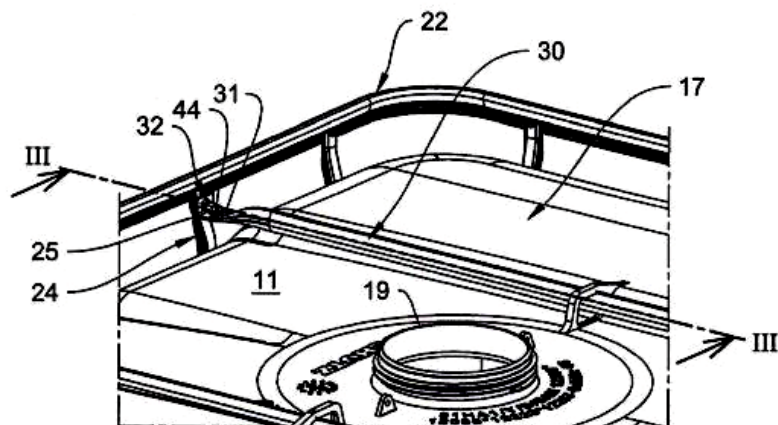


Fig. 2

- (11) 97387 A (43) 25/08/2023
(21) 1-2023-03211 (85) 17/05/2023
(22) 04/10/2021 (86) PCT/JP2021/036592 04/10/2021
(30) 2020-178442 23/10/2020 JP (87) WO2022/085404 28/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/05/2023

(51) **B32B 1/08**; *F16L 11/04*

(71) **TOYOX CO., LTD.** (JP)

4371 Maezawa, Kurobe-shi, Toyama 9388585, Japan

(72) AOKI Daichi (JP); NUMATA Kenichi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **VẬT ĐÚC HÌNH ỐNG NHIỀU LỚP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT ĐÚC HÌNH ỐNG NHIỀU LỚP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật đúc hình ống nhiều lớp có độ bền hóa chất và độ bền nhiệt cao và cường độ kết dính tuyệt vời, và phương pháp sản xuất vật đúc này. Vật đúc hình ống nhiều lớp 1 có lớp trong 2 chứa polyolefin làm thành phần chính, lớp ngoài 3 chứa polyvinyl clorua làm thành phần chính, và lớp xen 4, được bố trí giữa lớp trong 2 và lớp ngoài 3, có chức năng gắn lớp trong 2 và lớp ngoài 3, và chứa polyolefin thứ nhất có vòng thơm trên mạch nhánh và polyolefin thứ hai có nhóm chứa este trên mạch nhánh.

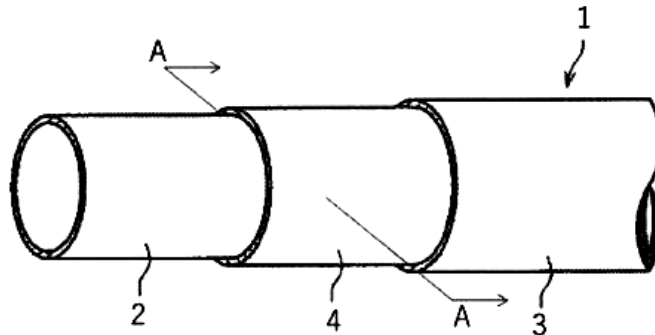


Fig. 1

- (11) 97388 A (43) 25/08/2023
(21) 1-2023-03216 (85) 17/05/2023
(22) 24/09/2021 (86) PCT/JP2021/035006 24/09/2021
(30) 2020-176585 21/10/2020 JP (87) WO2022/085363 28/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/05/2023

(51) **B29C 33/68; B29C 48/08; H05K 1/03; B29C 59/04; B32B 27/00; B29C 43/18; B29C 48/90**

(71) **SUMITOMO BAKELITE CO., LTD.** (JP)

5-8, Higashi-Shinagawa 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1400002 Japan

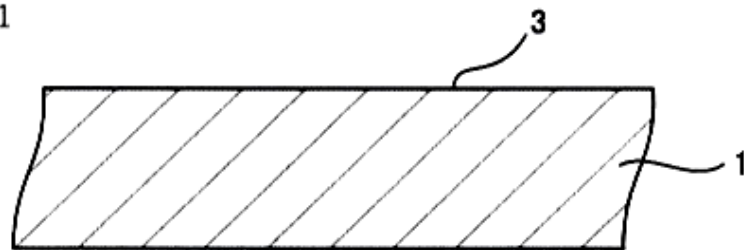
(72) YAMATO Hajime (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÀNG CHỐNG DÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM ĐÚC**

- (57) Sáng chế đề cập đến màng chống dính (10) thỏa mãn điều kiện a sau đây. (Điều kiện a) Lá đồng và màng chống dính (10) được ghép lớp và xử lý ở 175°C và 2 MPa trong 150 giây, và sau đó lá đồng và màng chống dính (10) được bóc ra. Khi năng lượng tự do bề mặt của bề mặt của lá đồng trước khi xử lý trên mặt mà trên đó màng chống dính (10) cần được ghép lớp được ký hiệu là SCI [mJ/m^2] và năng lượng tự do bề mặt của bề mặt của lá đồng sau khi xử lý trên mặt mà từ đó màng chống dính (10) được bóc đi được ký hiệu là SC2 [mJ/m^2], biểu thức (1) được thỏa mãn. $\text{SCI} - \text{SC2} < 1,7 [\text{mJ}/\text{m}^2] \dots(1)$.

Fig.1



10

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 97389 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03218 | (85) 17/05/2023 | |
| (22) 23/11/2021 | (86) PCT/KR2021/017236 | 23/11/2021 |
| (30) 10-2020-0161937 | 27/11/2020 KR | (87) WO2022/114719 |
| 10-2021-0161359 | 22/11/2021 KR | 02/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/05/2023

(51) **C08G 18/38**; C08G 18/70

(71) **SKC CO., LTD.** (KR)

(Jeongja-dong) 84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwonsi, Gyeonggi-do, 16336, Republic of Korea

(72) PAI, Jae Young (KR); KIM, Jeong Moo (KR); HAN, Hyuk Hee (KR); MYUNG, Jung Hwan (KR); YOU, Kyeong Hwan (KR); JUNG, Joo Young (KR); RYU, Ji Yeon (KR); KYUN, Myung Ok (KR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHẾ PHẨM POLYTHIOL, CHẾ PHẨM QUANG HỌC, VÀ SẢN PHẨM QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm polythiol theo các phương án ví dụ gồm hợp chất polythiol chính và hợp chất phụ có trọng lượng phân tử cao hơn so với trọng lượng phân tử của hợp chất polythiol chính. Diện tích đỉnh (%) tại thời gian lưu nằm trong khoảng từ 34 đến 40 phút trong biểu đồ phân tích sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC) thu được ở bước sóng là 230 nm, mà tương ứng với hợp chất phụ, là nhỏ hơn hoặc bằng 2,5%. Sản phẩm quang học có độ trong suốt và đặc tính quang học được cải thiện có thể được sản xuất thông qua việc tinh chỉnh của hợp chất phụ.

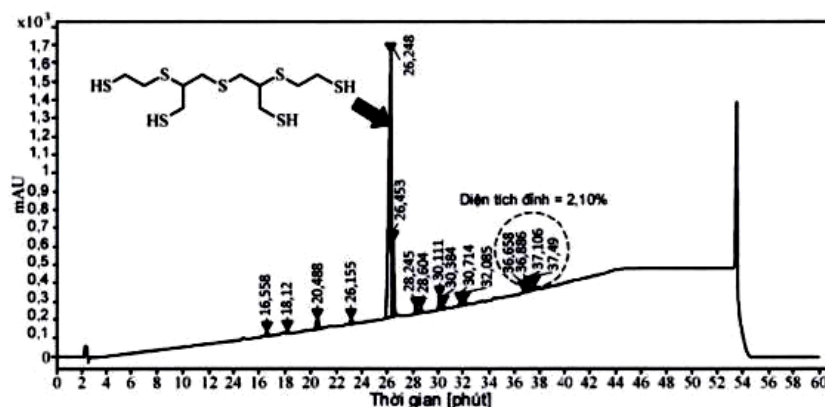


Fig. 1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 97390 A | | | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03221 | | | (85) 17/05/2023 | |
| (22) 29/10/2021 | | | (86) PCT/US2021/057361 | 29/10/2021 |
| (30) 63/107,889 | 30/10/2020 | US | (87) WO2022/094282 | 05/05/2022 |
| 63/271,577 | 25/10/2021 | US | | |

(51) **B65D 71/44**

(71) **WESTROCK PACKAGING SYSTEMS, LLC (US)**

1000 Abernathy Road, NE, Atlanta, Georgia 30328, United States of America

(72) CHESNET, Lauren N. (US); STALEY, Margaret B. (US); MERZEAU, Julien (FR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VẬT MANG VẬT PHẨM VÀ PHÔI TẠO RA VẬT MANG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bao gói, vật mang gài vào phía trên để đóng gói một hoặc nhiều các vật phẩm và phôi để tạo ra vật mang. Vật mang gài vào phía trên bao gồm tấm trên có ít nhất một đặc tính gài vào vật phẩm. Vật mang gài vào phía trên có thể bao gồm cặp tấm bên được nối bằng khớp với tấm trên và cặp tấm đầu. Mỗi trong số cặp tấm đầu bắc cầu giữa các tấm bên. Ít nhất một trong số các tấm đầu ít nhất một phần được nối theo cách tháo lắp được với tấm trên dọc theo đường cắt đứt.

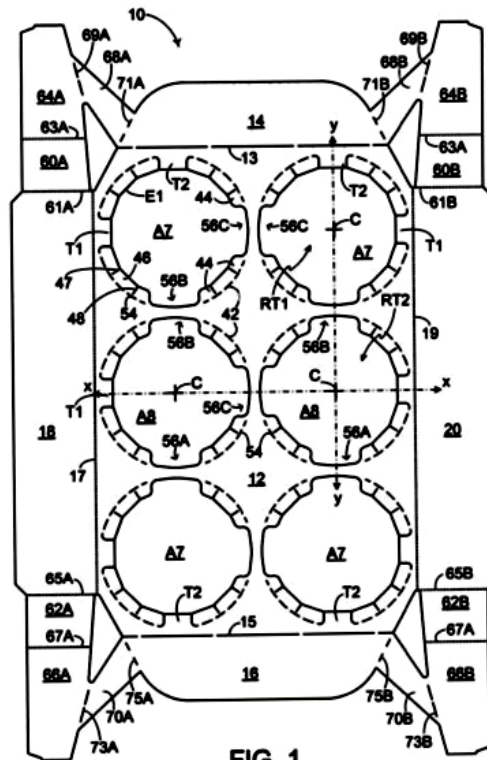


FIG. 1

- | | | |
|------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 97391 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03223 | (85) 17/05/2023 | |
| (22) 03/01/2017 | (86) PCT/EP2017/050073 | 03/01/2017 |
| (30) PCT/EP2016/050188 | 07/01/2016 EP (87) WO2017/118627 | 13/07/2017 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2018

(51) **H04L 5/00; H04W 72/04; H04L 1/00**

(62) 1-2018-03313

(71) **NOKIA SOLUTIONS AND NETWORKS OY (FI)**

Karaportti 3, 02610 ESPOO, Finland

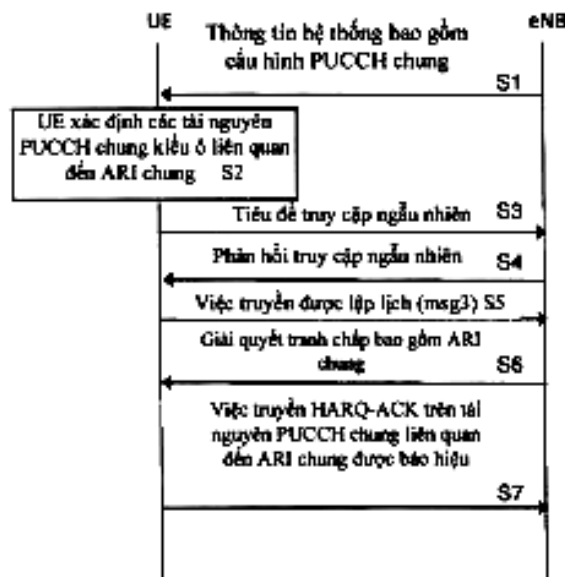
(72) LUNTTILA, Timo Erkki (FI); TIROLA, Esa Tapani (FI); HOOLI, Kari Juhani (FI)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM CƠ SỞ, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH CẬP PHÁT CÁC TÀI NGUYÊN XÁC NHẬN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị, thiết bị người dùng, trạm cơ sở, vật ghi đọc được bằng máy tính cập phát các tài nguyên xác nhận trong hệ thống truyền thông. Phương pháp cập phát các tài nguyên xác nhận này bao gồm bước nhận thông tin tài nguyên xác nhận ban đầu ở thiết bị người dùng từ trạm cơ sở. Thông tin tài nguyên xác nhận ban đầu liên quan đến tập con của các tài nguyên xác nhận. Phương pháp này bao gồm bước xác định sự phụ thuộc vào thông tin tài nguyên xác nhận ban đầu trong đó tập con của các tài nguyên xác nhận được sử dụng. Thiết bị người dùng truyền sự xác nhận trên tài nguyên được xác định.

Fig.3



- (11) **97392 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-03229** (85) 17/05/2023
(22) 17/11/2021 (86) PCT/JP2021/042233 17/11/2021
(30) 63/115,611 19/11/2020 US (87) WO2022/107806 27/05/2022
(51) **B23K 35/26; C22C 13/02; C22C 13/00; B23K 35/14**
(71) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)
23, Senju-hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 120-8555 Japan
(72) Yuki IJIMA (JP); Shunsaku YOSHIKAWA (JP); Kanta DEI (JP); Takahiro MATSUFUJI (JP); Kota SUGISAWA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
(54) **HỢP KIM HÀN KHÔNG CHỨA CHÌ VÀ ANTIMON, BI HÀN, MẢNG LƯỚI BI VÀ MỐI HÀN ĐƯỢC TẠO THÀNH TỪ HỢP KIM HÀN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp kim hàn không chứa chì và antimon mà có thành phần hợp kim chứa Ag với lượng từ 1,0% theo khối lượng đến 4,0% theo khối lượng, Cu với lượng từ 0,1% theo khối lượng đến 1,0% theo khối lượng, Bi với lượng từ 0,1% theo khối lượng đến 9,0% theo khối lượng, Ni với lượng từ 0,005% theo khối lượng đến 0,3% theo khối lượng và Ge với lượng từ 0,001% theo khối lượng đến 0,015% theo khối lượng, với phần phần còn lại được tạo thành từ Sn. Sáng chế cũng đề cập đến bi hàn, mảng lưới bi và mối hàn được tạo thành từ hợp kim hàn này.

(11) 97393 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2023-03231

(22) 18/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/05/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/05/2023

(51) G01J 3/44

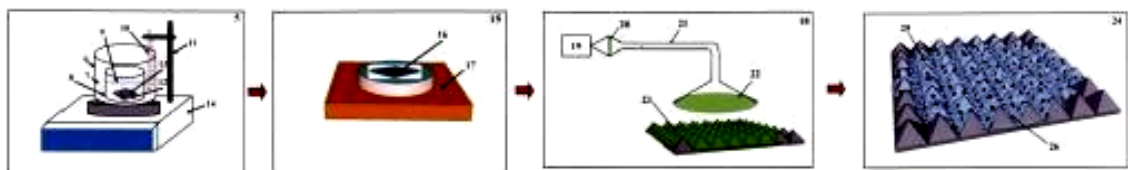
(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Số 18 đường Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thúy Vân (VN); Phạm Văn Hội (VN); Bùi Huy (VN); Phạm Thanh Bình (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CẢM BIẾN SERS TRÊN CƠ SỞ NANO BẠC DẠNG HOA TRÊN BỀ MẶT SILIC CÓ CẤU TRÚC KIM TỰ THÁP SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP QUANG HÓA**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chế tạo cảm biến quang sử dụng quang phổ Raman tăng cường bề mặt (SERS) trên đế silic định dạng cấu trúc kim tự tháp được lắng đọng nano-Ag dạng hoa bằng phương pháp quang hóa có trợ giúp của chùm sáng laze tạo ra đế SERS với nhiều điểm nóng để thu được tín hiệu Raman có hệ số tăng cường cao và có thể phát hiện được các chất phân tích với nồng độ thấp gồm các quy trình công nghệ sau: quy trình (5) sử dụng kỹ thuật ăn mòn hóa học tấm silic đơn tinh thể silic (12) trong dung dịch (9) có chứa thành phần KOH và isopropanol để tạo ra bề mặt silic gồ ghề có cấu trúc kim tự tháp (13), quy trình (15) được tiến hành với mục tiêu làm ướt toàn bộ bề mặt của silic để cấu trúc nano-Ag có thể mọc tại vị trí các khe của kim tự tháp làm tăng điểm nóng của đế SERS bằng việc nhỏ dung dịch chứa ion Ag⁺ (16) lên trên bề mặt đế silic được định dạng gồ ghề và đặt lên bàn quay (17) với tốc độ thấp, quy trình (18) tiến hành chế tạo cấu trúc nano-Ag dạng hoa trên bề mặt silic định dạng cấu trúc kim tự tháp sử dụng phương pháp quang hóa có trợ giúp bằng chùm laze màu xanh (19) truyền qua sợi quang (20) được hội tụ trên đế silic nhờ thấu kính (22) để diện tích phủ nano-Ag dạng hoa (23) chỉ nằm trong vùng ánh sáng của laze chiếu xạ và điều khiển được hình thái học của nano-Ag theo cường độ laze và thời gian chiếu laze, sản phẩm (24) thể hiện đế SERS với các nano-Ag dạng hoa được tạo ra trên bề mặt (25) và ở giữa không gian (26) của các kim tự tháp tạo nên một đế SERS với nhiều điểm nóng để thu được tín hiệu Raman được tăng cường lớn.



Hình 1

(11) 97394 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2023-03232

(22) 18/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/05/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/05/2023

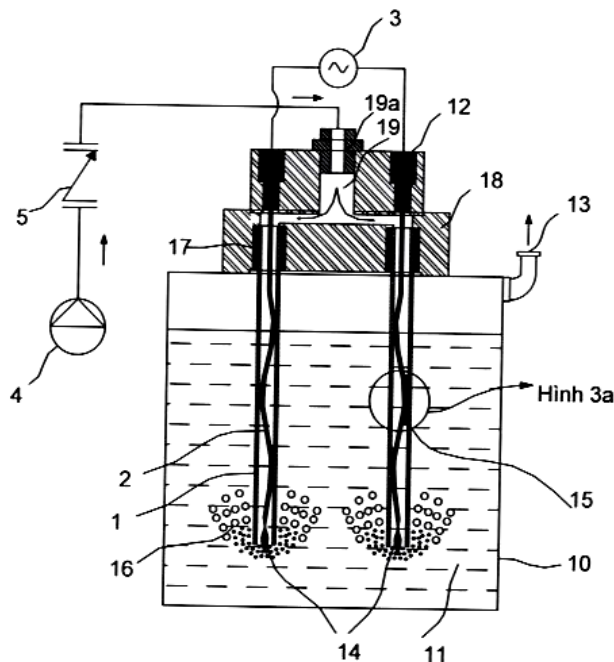
(51) H05H 1/00; A61L 2/00

(75) LÊ HỒNG MẠNH (VN)

Viện Vật Lý - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, số 10 Đào Tấn, phường Công Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT PLASMA TRONG CHẤT LỎNG KẾT HỢP HAI LOẠI PLASMA NHIỆT VÀ PHI NHIỆT

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị và phương pháp phát plasma trong chất lỏng ở áp suất khí quyển sử dụng đồng thời hai loại plasma nhiệt và phi nhiệt, thiết bị này bao gồm: buồng phản ứng gồm ít nhất hai ống điện cực (1) bằng chất điện môi được đặt theo phương thẳng đứng, song song với nhau và cách nhau một khoảng từ 3cm đến 10cm, mỗi ống điện cực (1) là ống điện môi có dạng hình trụ tạo thành một buồng plasma tương ứng; các dây điện cực (2) bằng kim loại có dạng xoắn được bố trí bên trong và kéo dài dọc theo chiều dài của mỗi ống điện cực (1) tương ứng, các dây điện cực (2) được nối với các cực của nguồn điện cao áp xoay chiều (3) tương ứng; bộ phận cung cấp khí đầu vào để hút và phân phối khí vào một đầu của các ống điện cực (1) nêu trên.



Hình 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 97395 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03233 | (85) 18/05/2023 | |
| (22) 21/10/2021 | (86) PCT/EP2021/079168 | 21/10/2021 |
| (30) 63/094593 | 21/10/2020 | US (87) WO2022/084431 |
| | | 28/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/05/2023

(51) *H04L 5/00; H04W 64/00; H04W 24/10*

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) ZOU, Zhenhua (CN); BLANKENSHIP, Yufei (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM CƠ SỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông (500) được thực hiện bởi UE. Phương pháp này bao gồm bước UE nhận thông điệp cấu hình mà nó bao gồm thông tin cấu hình tài nguyên PRS định ra cấu hình tài nguyên PRS. Phương pháp này cũng bao gồm bước UE nhận thông điệp khởi phát được truyền bởi trạm cơ sở, thông điệp khởi phát này bao gồm thông tin để định danh cấu hình tài nguyên PRS này. Phương pháp này cũng bao gồm, sau bước nhận thông điệp khởi phát, bước UE nhận PRS được truyền bởi trạm cơ sở theo cấu hình tài nguyên PRS này, trong đó PRS này là tín hiệu tham chiếu DE được truyền theo cách bán liên tục hoặc không theo chu kỳ. Sáng chế cũng đề cập đến phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, thiết bị người dùng, và trạm cơ sở.

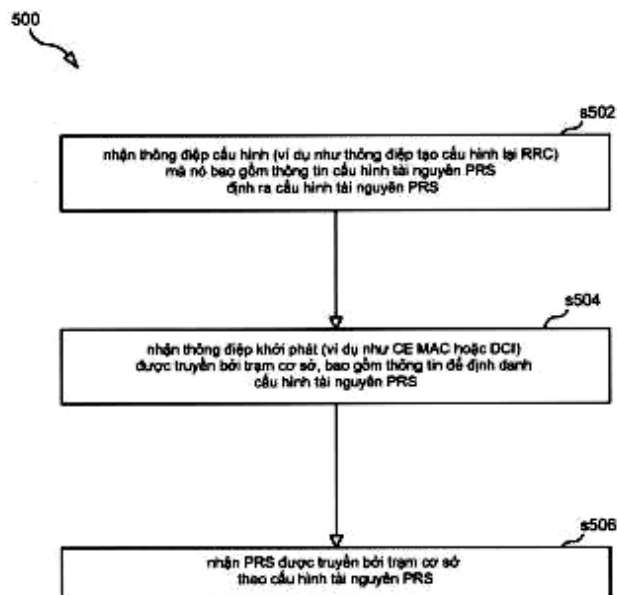


FIG. 5

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 97396 A | | | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03234 | | | (85) 18/05/2023 | |
| (22) 20/10/2021 | | | (86) PCT/US2021/055829 | 20/10/2021 |
| (30) 29/755,437 | 20/10/2020 | US | (87) WO2022/087119 | 28/04/2022 |
| 29/755,438 | 20/10/2020 | US | | |
| 17/075,929 | 21/10/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2023

(51) **B60R 11/02; H04M 1/60; H04M 1/04; B60R 11/00; H04M 1/00**

(71) **NITE IZE, INC. (US)**

5660 Central Avenue, Boulder, Colorado 80301, United States of America

(72) ADELMAN, Gregory M. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG ĐỂ GIỮ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, HỆ THỐNG LẮP CHO THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế này đề xuất hệ thống để giữ thiết bị điện tử bao gồm phần thân, phần thân này có bề mặt. Hệ thống này còn bao gồm tấm cặp thứ nhất và tấm cặp thứ hai, mỗi một đoạn trong số các đoạn giữ thứ nhất và thứ hai bao gồm bề mặt giữ gần như vuông góc với bề mặt nêu trên. Hệ thống nêu trên còn bao gồm tay thứ nhất và thứ hai được liên kết với tấm cặp thứ nhất và thứ hai sao cho tay thứ nhất và thứ hai có thể di chuyển được theo cách quay và tấm cặp thứ nhất và thứ hai có thể di chuyển được theo đường thẳng, tấm cặp thứ nhất và thứ hai được dẫn động bằng lò xo để di chuyển cùng nhau, tấm cặp thứ nhất và thứ hai được tạo kết cấu để di chuyển tách rời nhau khi tay thứ nhất và thứ hai được di chuyển cùng nhau, tấm cặp thứ nhất và thứ hai được định hình theo cách bù để giữ thiết bị điện tử. Sáng chế này cũng đề xuất hệ thống lắp cho thiết bị điện tử, và phương pháp lắp thiết bị điện tử.

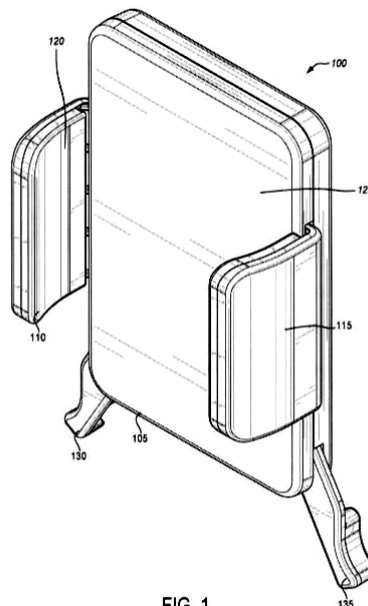


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 97397 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03235 | (85) 18/05/2023 | |
| (22) 05/11/2021 | (86) PCT/US2021/058206 | 05/11/2021 |
| (30) 63/110,643 | 06/11/2020 | US (87) WO2022/098970 |
| | | 12/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/05/2023

(51) **C07D 413/12**; A61K 31/425; A61K 31/443; A61K 31/4436; A61K 31/4439; C07D 417/14; A61K 31/506; A61P 35/00; C07D 413/14; C07D 417/12; A61K 31/42; A61K 31/501

(71) **ELI LILLY AND COMPANY (US)**

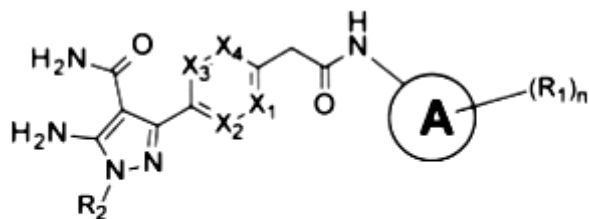
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

(72) ANDERSON, Erin, D. (US); ANDREWS, Steven, W. (US); BOLDRON, Christopher, Pierre, Albert, Jean (FR); CONDROSKI, Kevin, R. (US); IRVIN, Thomas, C. (US); KOLAKOWSKI, Gabrielle, R., a/k/a Jody, Gabrielle, Rustmann, KOLAKOWSKI (US); KUMAR, Manoj (US); MCFADDIN, Elizabeth, A. (US); MCKENNEY, Megan, L. (US); MCLEAN, Johnathan, Alexander (US); MOURET, Tiphaine (FR); MUNCHHOF, Michael, J. (US); PANCALDI, Thomas, Pierre, Dino (FR); PILKINGTON-MIKSA, Michael, Alexander (PL); PINTO, Marta (ES)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT PYRAZOL LÀM CHẤT ỨC CHẾ KINAZA ĐƯỢC SẮP XẾP LẠI TRONG QUÁ TRÌNH CHUYỂN NẠP (RET) VÀ ĐƯỢC PHÂN CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có Công thức I:



(I)

hoặc muối dược dụng của nó, trong đó các biến là như được định nghĩa ở đây. Các hợp chất này hữu dụng trong điều trị bệnh ung thư liên quan đến RET. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất có công thức I và phương pháp sản xuất hợp chất có công thức I này.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 97398 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03238 | (85) 18/05/2023 | |
| (22) 25/11/2020 | (86) PCT/CN2020/131425 | 25/11/2020 |
| | (87) WO2022/109855 A1 | 02/06/2022 |

(51) *H04N 13/204*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ZHANG, Nan (CN); Xu, Yongjun (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CHỤP ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH NÓ**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến thiết bị chụp ảnh và phương pháp vận hành nó. Các phương pháp, hệ thống và thiết bị được cung cấp để tự động điều chỉnh vị trí của cảm biến hình ảnh và tạo hình ảnh đa khung nhìn dựa trên dữ liệu hình ảnh được chụp từ cảm biến hình ảnh. Ví dụ, thiết bị chụp ảnh bao gồm vỏ bao gồm phần vỏ thứ nhất và phần vỏ thứ hai, với cảm biến thứ nhất được ghép nối với phần vỏ thứ nhất, và cảm biến thứ hai được ghép nối với phần vỏ thứ hai. Thiết bị ghép nối, chẳng hạn như bản lề, ghép nối phần vỏ thứ nhất với phần vỏ thứ hai. Thiết bị chụp ảnh lấy dữ liệu hình ảnh từ cảm biến thứ nhất và cảm biến thứ hai, đồng thời xác định chiều sâu của đối tượng dựa trên dữ liệu hình ảnh thu được. Thiết bị chụp ảnh xuất ra một góc điều chỉnh dựa trên chiều sâu của đối tượng, và thu được dữ liệu hình ảnh bổ sung từ cảm biến thứ nhất và thứ hai. Thiết bị chụp ảnh tạo ra hình ảnh đa khung nhìn dựa trên dữ liệu hình ảnh bổ sung.

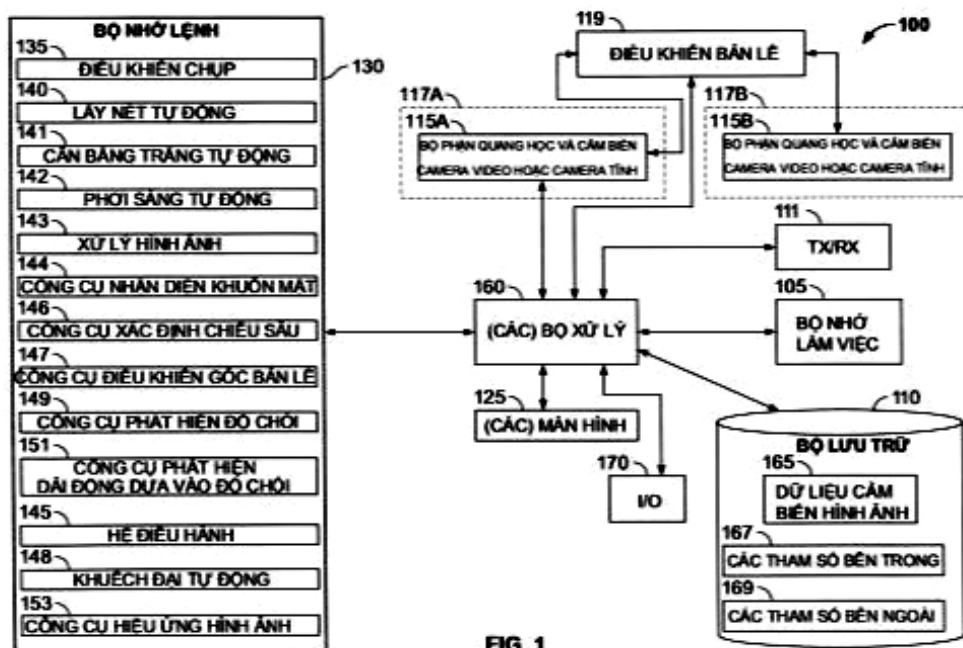


FIG. 1

- (11) **97399 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-03241** (85) 18/05/2023
(22) 12/11/2021 (86) PCT/EP2021/081583 12/11/2021
(30) 20208506.4 18/11/2020 EP (87) WO2022/106322 A1 27/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/05/2023

(51) ***C11D 1/645; C11D 1/52; C11D 1/62; C11D 3/00; C11D 1/74; C11D 1/835; C11D 11/00; C11D 1/44; C11D 1/72***

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) HUBBARD John Francis (GB); HUNG Wan (GB); WELLS John Francis (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM DƯỠNG VẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa nước dưỡng vải đậm đặc thích hợp để pha loãng tại nhà, chế phẩm dưỡng vải đậm đặc bao gồm: a) hoạt chất cation làm mềm vải từ 10 đến 50% trọng lượng; và b) chất hoạt động bề mặt không ion; trong đó tỷ lệ của chất hoạt động bề mặt không ion và hoạt chất làm mềm vải là từ 1:5 đến 1:60 tính theo trọng lượng.

- (11) **97400 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-03242** (85) 18/05/2023
(22) 15/11/2021 (86) PCT/EP2021/081682 15/11/2021
(30) 20208415.8 18/11/2020 EP (87) WO2022/106354 A1 27/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/05/2023

(51) **CIID 3/00; CIID 3/33; CIID 3/20; CIID 1/835**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) **ABBATANGELO Mara (IT); BANDYOPADHYAY Punam (IN); GROSSI Nadia (IT)**

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH CHỨA NƯỚC CHỨA HỢP CHẤT AMONI BẠC BÓN CÓ CHẤT HOẠT ĐỘNG BỀ MẶT KHÔNG ION VÀ CHẤT PHỤ GIA LÀM MỀM NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm sạch chứa nước chứa hợp chất amoni bạc bốn có chất hoạt động bề mặt không ion và chất phụ gia làm mềm nước được chọn từ MDDA, GLDA và hỗn hợp của chúng, và axit hữu cơ, trong đó chất hoạt động bề mặt không ion bao gồm ít nhất một chất hoạt động bề mặt alkyl polyglycoside. Các chế phẩm cho thấy độ trôi pH giảm.

- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 97401 A | (43) 25/08/2023 | | |
| (21) 1-2023-03243 | (85) 18/05/2023 | | |
| (22) 23/09/2021 | (86) PCT/CN2021/119843 | | 23/09/2021 |
| (30) 17/111,628 | 04/12/2020 | US | (87) WO2022/116654 |
| | | | 09/06/2022 |

(51) **A44B 11/00**

(71) **DURAPLEX HONG KONG LIMITED (CN)**

Block 1, 15/F, Tem Centre, 237 Queen's Road Central, Sheung Wan, Hong Kong, China

(72) LIN, Po Chu (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CỤM KHÓA**

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm khóa (1) được tạo ra từ phần khóa ngoài (20) và phần khóa trong (10). Phần khóa trong (10) có thành trên (11), thành dưới (12), các thành bên (13,14), và khoang (15) giữa thành trên (11) và thành dưới (12) và khe khóa (16,17) ở mỗi thành bên (13,14). Phần khóa ngoài (20) có đế (21), hai chân khóa (24,25) và hai chân trung gian (31,32) giữa các chân khóa (24,25). Các chân khóa (24,25) kéo dài qua các khe khóa (16,17) ở phần khóa trong (10), và các chốt khóa (26,27) ở đầu cuối của các chân khóa (24,25) gài vào các cạnh của các khe khóa (16,17) để cố định các phần khóa với nhau. Các đầu tự do của các chân khóa (24,25) được nối với các đầu tự do của các chân trung gian (31,32) bởi bộ phận giữ (33,34), sao cho các lực tác dụng lên các chân khóa (24,25) được truyền đến các chân trung gian (31,32) bởi các bộ phận giữ (33,34).

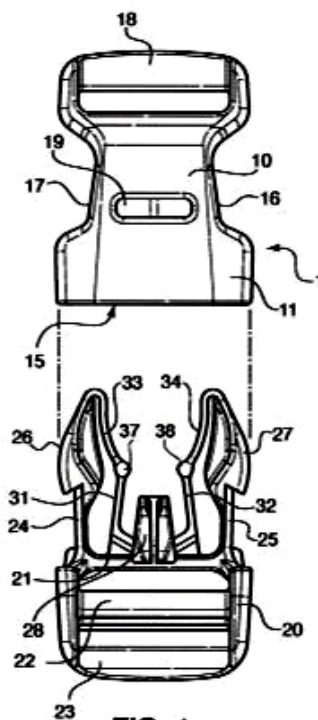


FIG. 1

- | | | |
|------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 97402 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03244 | (85) 18/05/2023 | |
| (22) 04/11/2021 | (86) PCT/IB2021/060211 | 04/11/2021 |
| (30) PCT/IB2020/061042 | 23/11/2020 IB (87) WO2022/106946 | 27/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/05/2023

- (51) **B23K 26/08; B23K 26/38**
 (71) **ARCELORMITTAL (LU)**
 24-26, Boulevard d'Avranches L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG
 (72) VAN WEZEMAEL, Bert (BE)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **QUY TRÌNH VÀ THIẾT BỊ CẮT BẰNG LAZE VẬT LIỆU KIM LOẠI CÓ ĐỘ BỀN RẤT CAO**

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình cắt bằng laze để tạo ra n phôi phụ đã được xén, n là số nguyên lớn hơn 1, từ phôi mẹ làm bằng vật liệu kim loại, bao gồm các bước sau:
 Op1/ định vị phôi mẹ trên bàn cắt, bàn cắt này bao gồm n bản được bố trí để di chuyển được tương đối với nhau theo hướng nằm ngang,
 Op2/ kẹp ít nhất một phần của phôi mẹ vào bàn cắt,
 Op3/ cắt, nhờ dùng nguồn laze, n phôi phụ chưa được xén từ phôi mẹ theo hướng cắt dọc,
 Op4/ tách n bản của bàn cắt ra khỏi nhau theo hướng nằm ngang,
 Op5/ nhả kẹp,
 Op6/ kẹp n phôi phụ chưa được xén vào n bản,
 Op7/ xén bằng laze n phôi phụ chưa được xén để tạo ra n phôi phụ đã được xén,
 Op8/ nhả kẹp,
 Op9/ xả n phôi phụ đã được xén ra khỏi bàn cắt.

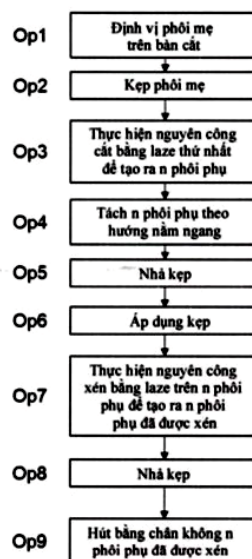


Fig. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 97403 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03245 | (85) 18/05/2023 | |
| (22) 23/09/2021 | (86) PCT/CN2021/119842 | 23/09/2021 |
| (30) 17/116,020 | 09/12/2020 | US (87) WO2022/121440 |
| | | 16/06/2022 |

(51) **A44B 11/25**

(71) **DURAPLEX HONG KONG LIMITED (CN)**

Block 1, 15/F, Tem Centre, 237 Queen's Road Central, Sheung Wan Hong Kong, China

(72) LEE, Ray (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CỤM KHÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm khóa (1) được tạo ra từ phần khóa ngoài (20) và phần khóa trong (10). Phần khóa trong (10) có thành trên (11), thành dưới (12), các thành bên (13, 14), và khoang (15) giữa thành trên (11) và thành dưới (12) và các khe khóa (16, 17) ở mỗi thành bên trong số các thành bên (13, 14). Phần khóa ngoài (20) có đế (21), hai chân khóa (24, 25), một chân chính giữa (28), và hai chân trung gian (31, 32) giữa các chân khóa (24, 25) và chân chính giữa (28). Các chân khóa (24, 25) kéo dài qua các khe khóa (16, 17) ở phần trong (10), và các chốt khóa (26, 27) ở đầu cuối của các chân khóa (24, 25) gài vào các cạnh của các khe khóa (16, 17) để cố định các phần khóa với nhau. Mỗi chân khóa (24, 25) được nối với bộ phận giữ dẻo (33, 34) mà ngăn các chân khóa (24, 25) không bị uốn cong hướng ra ngoài quá điểm được định trước. Các chân trung gian (31, 32) và/hoặc các bộ phận giữ (33, 34) tạo ra các bề mặt chặn ngăn các chân khóa (24, 25) không bị uốn cong hướng vào trong quá điểm tiếp xúc với các bề mặt chặn.

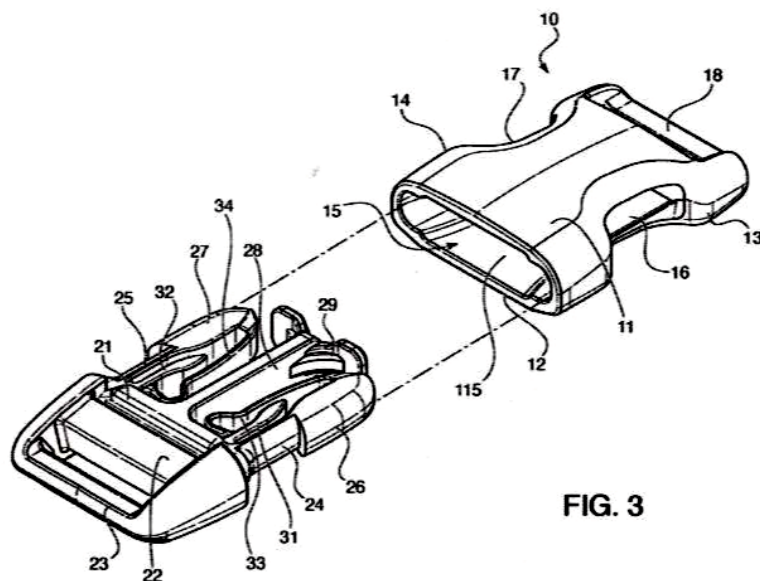


FIG. 3

- | | | |
|------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 97404 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03246 | (85) 18/05/2023 | |
| (22) 04/11/2021 | (86) PCT/EP2021/080648 | 04/11/2021 |
| (30) 10 2020 131 713.1 | 30/11/2020 DE (87) WO2022/111970 | 02/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/05/2023

(51) **B65D 51/16**; *F16B 39/284*; *B65D 39/08*

(71) **PROTECHNA S.A. (CH)**

Avenue de la Gare 14, 1701 Fribourg, Switzerland

(72) FREE, Karl-Heinz (DE); KLATT, Bernd (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ PHẬN BỊT KÍN NÚT ĐẬY**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận bịt kín nút đậy (10) dùng cho đồ chứa có nút đậy, bộ phận bịt kín nút đậy (10) có nút đậy (11) để được bố trí trong lỗ cắm nút đậy của đồ chứa có nút đậy, nút đậy (11) có phần lõm của nút đậy (16) để cài dụng cụ lắp, phần lõm của nút đậy (16) có đáy lõm (15) được trang bị ít nhất một miệng thông khí (23), và nút đậy (11) được trang bị nút thông khí (12) được bố trí trong phần lõm của nút đậy (16) và chốt có ren (13) của phần lõm của nút đậy này được chứa trong ren trong (39) của lỗ tiếp nhận (14) được tạo ra ở đáy lõm (15) và chi tiết này có đĩa nắp (29) được trang bị cụm vận hành (35) và được nối với chốt có ren (13) để bịt kín miệng thông khí (23) ở vị trí đóng của nút thông khí (12).

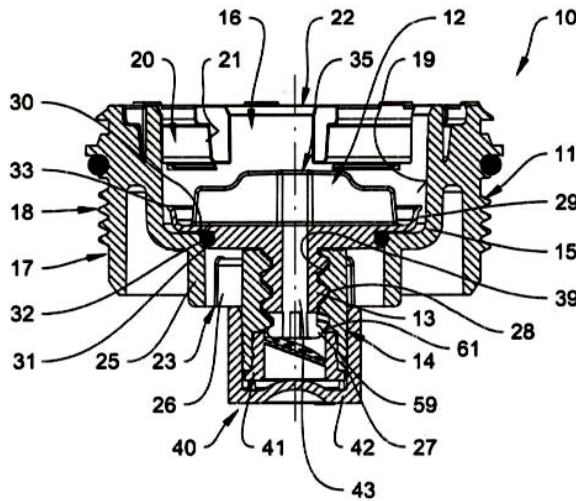


Fig.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 97405 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03247 | (85) 18/05/2023 | |
| (22) 16/11/2021 | (86) PCT/JP2021/042043 | 16/11/2021 |
| (30) 2020-191410 | 18/11/2020 JP | (87) WO2022/107753 |
| | | 27/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/05/2023

(51) **C23C 8/02; C21D 1/76; F27D 7/06; C23C 8/26; F27D 7/02; C21D 1/06**

(71) **PARKER NETSUSHORI KOGYO CO., LTD. (JP)**

2-16-8, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 1030027, Japan

(72) HIRAOKA Yasushi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ CHI TIẾT KIM LOẠI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống xử lý chi tiết kim loại bằng cách sử dụng lò xử lý. Phương pháp này bao gồm các bước sau: cấp khí môi trường hoạt hóa vào lò xử lý; gia nhiệt khí môi trường hoạt hóa trong lò xử lý đến nhiệt độ thứ nhất; cấp khí môi trường thấm nitơ hoặc khí môi trường thấm nitơ và cacbon vào lò xử lý; và gia nhiệt khí môi trường thấm nitơ hoặc khí môi trường thấm nitơ và cacbon trong lò xử lý đến nhiệt độ thứ hai. Khí môi trường hoạt hóa được cấp vào lò xử lý thông qua ống cấp khí môi trường hoạt hóa. Dung môi hữu cơ dạng lỏng được cấp không liên tục nhiều lần vào ống cấp khí môi trường hoạt hóa ở trạng thái ở đó khí môi trường hoạt hóa được cấp liên tục.

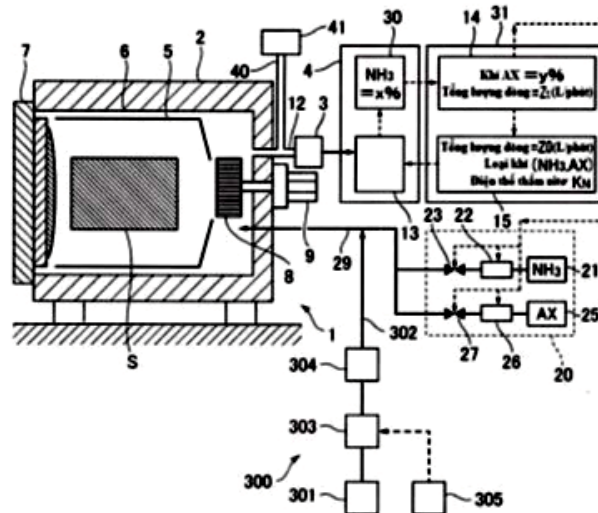


Fig.1

- (11) **97406 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-03256** (85) 19/05/2023
(22) 26/10/2021 (86) PCT/US2021/056607 26/10/2021
(30) 63/106,020 27/10/2020 US (87) WO2022/093790 A1 05/05/2022
(51) **D01F 6/70; D06P 3/26; D04B 1/18**
(71) **LUBRIZOL ADVANCED MATERIALS, INC. (US)**
9911 Brecksville Road, Cleveland, Ohio 44141-3247, United States of America
(72) Lalith B. SURAGANI VENU (IN); Christopher A. SPRAGUE (US); Ravi R. VEDULA (US); Brandon WALTON (US)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **VẢI NHUỘM ĐƯỢC BAO GỒM SỢI POLYURETAN NHIỆT DẼO ĐƯỢC KÉO NÓNG CHẢY VÀ QUY TRÌNH TẠO RA VẢI NHUỘM PHÂN TÁN**

(57) Sáng chế đề cập đến sợi polyuretan nhiệt dẻo được kéo nóng chảy chứa diol đồng trùng hợp có nguồn gốc từ caprolacton và polyete polyol và các loại vải được làm từ chúng, cả hai đều có khả năng nhuộm được trong các điều kiện nhuộm phân tán, và quy trình tạo ra vải nhuộm phân tán.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 97407 A | | | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03257 | | | (85) 19/05/2023 | |
| (22) 19/11/2021 | | | (86) PCT/US2021/060176 | 19/11/2021 |
| (30) 63/116,715 | 20/11/2020 | US | (87) WO2022/109323 A1 | 27/05/2022 |
| 17/530,126 | 18/11/2021 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2023

(51) **G02B 5/04**

(71) **APPLE INC. (US)**

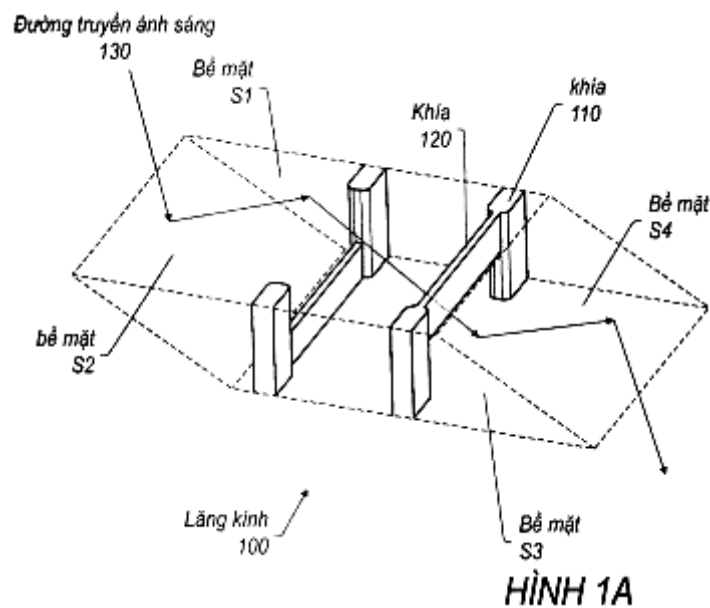
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

(72) Alexander Yu FELDMAN (US); Takeyoshi SAIGA (JP); Alan KLEIMAN-SHWARSCTEIN (US); Yoshikazu SHINOHARA (US); Adar MAGEN (IL)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

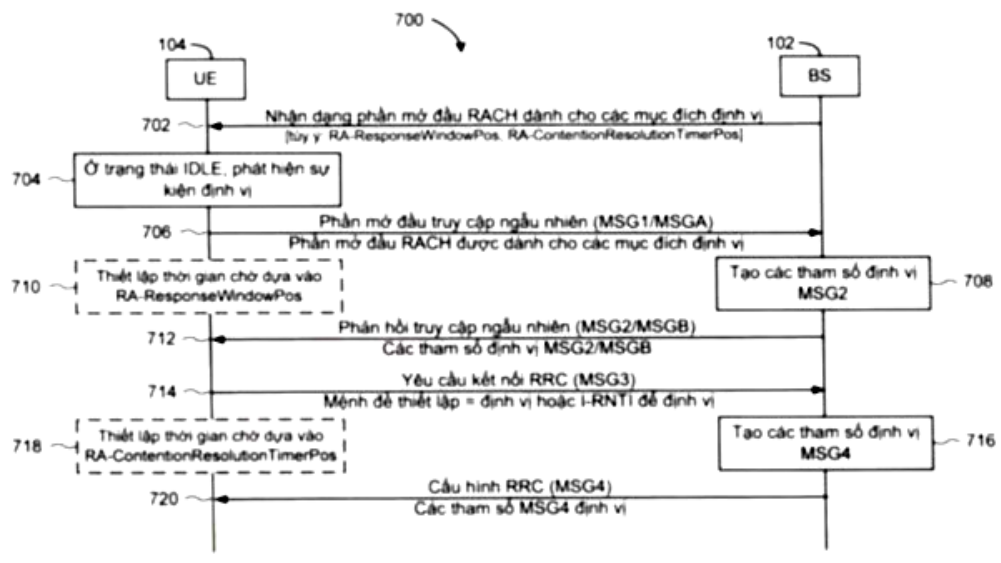
(54) **LĂNG KÍNH KHÚC XẠ ÁNH SÁNG ĐƠN PHẦN TỬ**

- (57) Hệ quang học cho camera có thể bao gồm nhóm thấu kính có một hoặc nhiều thấu kính, lăng kính và bộ cảm biến hình ảnh. Lăng kính này có thể là lăng kính khúc xạ ánh sáng đơn phần tử được đặt giữa các thấu kính và bộ cảm biến hình ảnh dọc theo quang trục truyền của ánh sáng. Lăng kính có thể được chế tạo từ duy nhất một mảnh vật liệu gốc nguyên khối và có thể bao gồm ít nhất bốn bề mặt, có thể khúc xạ ánh sáng bên trong lăng kính ít nhất bốn lần để dẫn ánh sáng từ một hoặc nhiều thấu kính đi qua lăng kính đến bộ cảm biến hình ảnh. Lăng kính này cũng có thể bao gồm một hoặc nhiều màn che khẩu độ bên trong lăng kính để giảm tình trạng chói sáng.



- (11) **97408 A** (43) 25/08/2023
- (21) **1-2023-03258** (85) 19/05/2023
- (22) 28/10/2021 (86) PCT/US2021/072077 28/10/2021
- (30) 17/105,832 27/11/2020 US (87) WO2022/115819 A1 02/06/2022
- (51) **H04W 64/00; H04W 74/08; H04W 74/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) YERRAMALLI, Srinivas (IN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); KUMAR, Mukesh (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây, cụ thể là phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) nhận, từ trạm gốc (base station - BS), chỉ báo về phần mở đầu của kênh truy cập ngẫu nhiên (random access channel - RACH). Phần mở đầu RACH là phần tử của tập hợp thứ nhất gồm các phần mở đầu RACH dành cho các mục đích định vị, tập hợp thứ nhất gồm các phần mở đầu RACH khác với tập hợp thứ hai gồm các phần mở đầu RACH dành cho các mục đích truyền thông, và tập hợp thứ nhất và tập hợp thứ hai của phần mở đầu RACH được liên kết với BS. UE phát hiện, trong khi ở trạng thái điều khiển tài nguyên vô tuyến (radio resource control - RRC) nghỉ hoặc RRC không hoạt động, sự kiện định vị. UE truyền, đến BS, phần mở đầu RACH. UE nhận, từ BS, đáp ứng truy cập ngẫu nhiên (random access - RA) cho các mục đích định vị khác với đáp ứng RA cho các mục đích truyền thông, đáp ứng RA cho các mục đích định vị bao gồm ký hiệu nhận dạng phần mở đầu truy cập ngẫu nhiên được ánh xạ lên phần mở đầu RACH.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 97409 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03259 | (85) 19/05/2023 | |
| (22) 26/11/2020 | (86) PCT/CN2020/131677 | 26/11/2020 |
| | (87) WO2022/109900 A1 | 02/06/2022 |

(51) *H04W 4/06*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America

(72) YIN, Yue (CN); LI, Yan (CN); CHEN, Shuping (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Nói chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là, thiết bị và thiết bị người dùng để truyền thông không dây, và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận nhiều gói truyền thông dành cho xe theo giao thức truyền thông liên kết phụ phát quảng bá. UE có thể xử lý tập hợp các gói trong số nhiều gói truyền thông dành cho xe theo giao thức truyền thông liên kết phụ phát quảng bá dựa ít nhất một phần vào việc xác định rằng tập hợp các gói chỉ được gửi đến UE. Sáng chế còn đề cập đến nhiều khía cạnh khác.

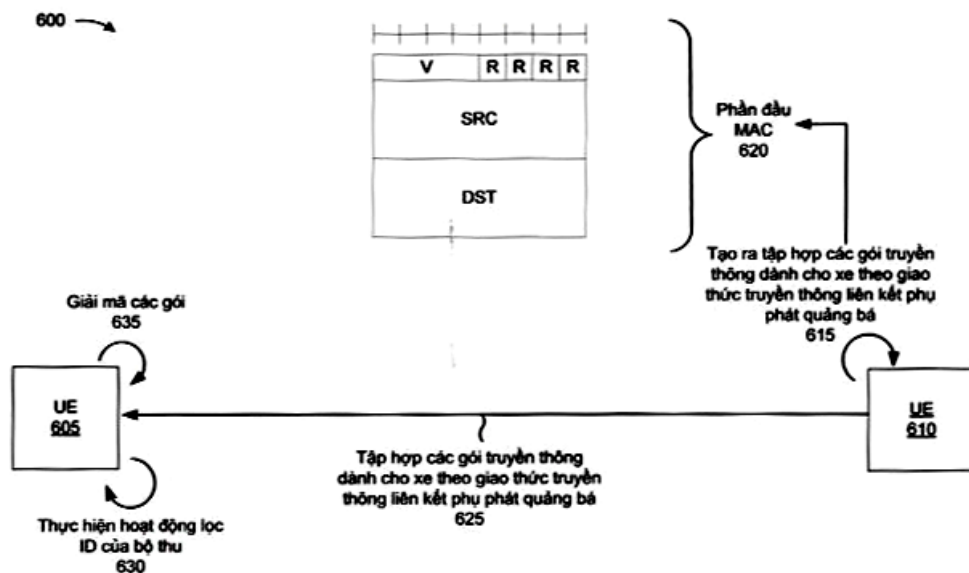


FIG.6

- (11) **97410 A** (43) 25/08/2023
- (21) **1-2023-03260** (85) 19/05/2023
- (22) 29/09/2021 (86) PCT/US2021/052663 29/09/2021
- (30) 17/107,421 30/11/2020 US (87) WO2022/220864 A3 20/10/2022
- (51) **G01S 13/34; G01S 13/931; G01S 13/60**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) HAMILTON, Michael John (US); UNNIKRISHNAN, Jayakrishnan (IN); NIESEN,
Urs (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐO BẰNG RA-ĐA**

- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, phương tiện đọc được bằng máy tính, và thiết bị để đo bằng ra-đa hoặc LIDAR được mô tả. Một số cấu hình bao gồm bước truyền, qua bộ thu phát, chùm thứ nhất có đặc tính tần số thứ nhất; tính toán khoảng cách giữa bộ thu phát và vật thể di chuyển dựa trên thông tin từ ít nhất một phản xạ của chùm thứ nhất; truyền, qua bộ thu phát, chùm thứ hai có đặc tính tần số thứ hai khác đặc tính tần số thứ nhất, trong đó chùm thứ hai được định hướng sao cho trục của chùm thứ hai giao với mặt phẳng đất; và tính toán vận tốc ego của bộ thu phát dựa trên thông tin từ ít nhất một phản xạ của chùm thứ hai. Sáng chế còn đề cập đến nhiều ứng dụng liên quan tới sử dụng xe trên đường bộ (ví dụ, xe hơi).

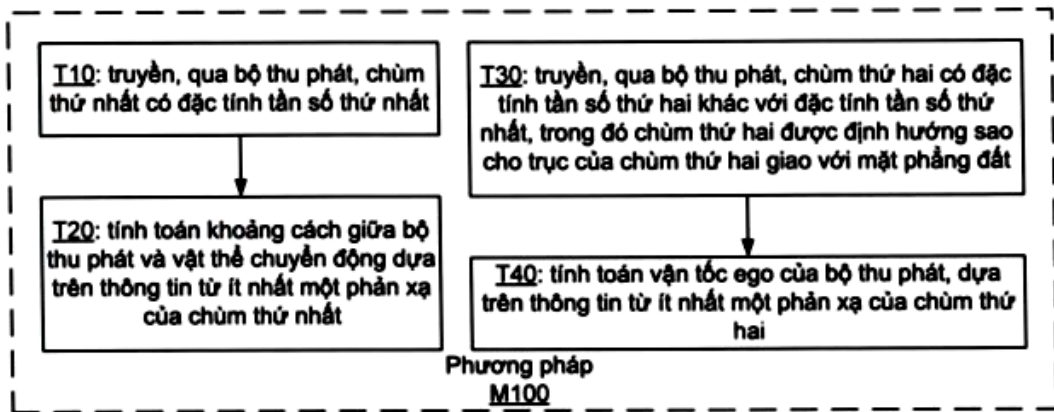


Fig.1A

- | | | |
|-------------------|-------------------------|----------------------------------|
| (11) 97411 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03262 | (85) 19/05/2023 | |
| (22) 20/10/2021 | (86) PCT/SE2021 /051046 | 20/10/2021 |
| (30) 2051222-4 | 21/10/2020 SE | (87) WO2022/086416 A1 28/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2023

(51) **C09D 5/16**

(71) **I-TECH AB (SE)**

Pepparedsleden 1,431 83 MÖLNDAL, Sweden

(72) ISAKSSON, Dan (SE); HOFFMANN, Markus (ES)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **POLYME CHỐNG BÁM BẨN, MONOME, CHẾ PHẨM CHỨA POLYME VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT POLYME VÀ MONOME NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất polyme chống bám bẩn bao gồm nhiều đơn vị lặp. Ít nhất một phần trong số nhiều đơn vị lặp bao gồm medetomidin, hoặc chất đồng phân đối ảnh, bazo hoặc muối của chúng, liên kết cộng hóa trị với đơn vị lặp qua liên kết có thể thủy phân được. Polyme chống bám bẩn có thể được chứa trong chế phẩm chống bám bẩn lớp phủ bề mặt được phủ ở dạng lớp phủ bề mặt lên các kết cấu dưới nước hoặc có thể nhúng chìm trong nước hoặc ít nhất ức chế sự bám bẩn sinh học ở biển lên bề mặt của các kết cấu này. Sáng chế còn đề xuất monome, chế phẩm chứa polyme và phương pháp sản xuất polyme và monome này.

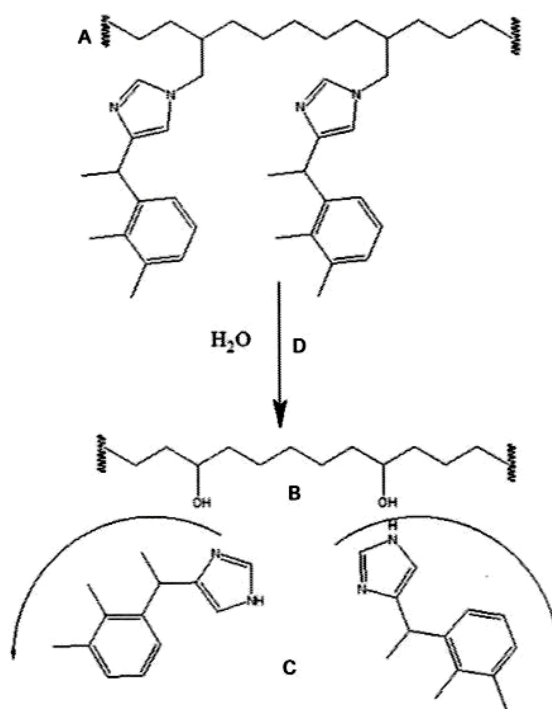


Fig. 8

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 97412 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03263 | (85) 19/05/2023 | |
| (22) 19/10/2021 | (86) PCT/US2021/055692 | 19/10/2021 |
| (30) 63/094,242 | 20/10/2020 | US (87) WO2022/087026 |
| | | 28/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2023

(51) *C07K 7/06; A61P 17/00; A61Q 19/08; A61K 38/08; A61Q 19/02*

(71) **ESCAPE THERAPEUTICS, INC. (US) (US)**

3800 Geer Road, Suite 200, Turlock, California 95382, United States of America

(72) HANTASH, Basil IM. (US)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PEPTIT CÓ CẤU TRÚC ĐƯỢC CẢI BIẾN, TÁC NHÂN ĐIỀU TRỊ VÀ KIT CHỨA PEPTIT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến peptit có cấu trúc được cải biến, tác nhân điều trị và kit chứa peptit này. Chứng tăng sắc tố mô là tình trạng da phổ biến với hậu quả tâm lý xã hội nghiêm trọng. Decapeptit-12, peptit mới được tổng hợp, đã được phát hiện là an toàn hơn so với hydroquinon trong việc làm giảm hàm lượng melanin, với hiệu quả lên đến hơn 50% sau 16 tuần điều trị hai lần mỗi ngày. Tuy nhiên, peptit này có khả năng thấm qua da bị hạn chế do có tính ưa nước và trọng lượng phân tử lớn. Do đó decapeptit-12 được cải biến bằng cách bổ sung chuỗi palmitat để nỗ lực khắc phục hạn chế này. Các tác giả sáng chế cũng thử nghiệm hiệu quả của các chất tăng cường khả năng thấm qua của hóa chất và vi kim để cung cấp hai peplit qua da. Đã phát hiện được tính thấm qua da của người được tăng lên bằng cách sử dụng mô hình thấm qua da in vitro. Ngoài ra, các tác giả sáng chế đã kiểm tra mức độ duy trì peptit của các dạng bào chế khác nhau. Dữ liệu của các tác giả sáng chế cho thấy rằng các peptit-palm trong miếng dán vi kim có hiệu quả nhất.

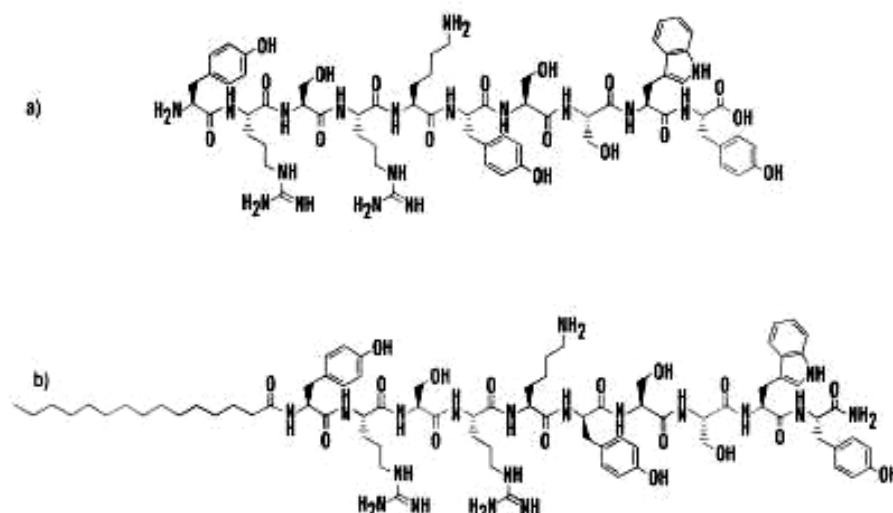


Fig.1. Cấu trúc phân tử của hai peptit: peptit tự nhiên (hình a) và chất tương tự của nó, peptit-palm (hình b). Đối với peptit-palm, đầu tận cùng N được palmitoyl hóa, đầu tận cùng C được cải biến thành amit, và tyrosin ở vị trí 6 được thay đổi từ L- thành D-.

- (11) 97413 A (43) 25/08/2023
(21) 1-2023-03266 (85) 19/05/2023
(22) 22/11/2021 (86) PCT/US2021/060307 22/11/2021
(30) 63/117,216 23/11/2020 US (87) WO2022/109382 27/05/2022
(51) *E03D 11/18; E03D 3/00; E03D 1/24; E03D 11/02*
(71) AS AMERICA, INC. (US)
30 Knightsbridge Road, Suite 301, Piscataway, New Jersey 08854, United States of America
(72) SUDOL, JR., Richard, B. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) CỤM BỆ XÍ
- (57) Sáng chế đề cập đến cụm bệ xí, bao gồm két nước bệ xí để chứa nước xả; cụm van xả được bố trí trong két nước bệ xí; bồn bệ xí; và đường ống thoát nối thông dòng chảy với bồn bệ xí; trong đó đường ống thoát bao gồm ống thoát gom chất thải, đập đầu dòng thứ nhất, ống thoát phía dưới và đập cuối dòng thứ hai, và trong đó đập đầu dòng thứ nhất được bố trí ở phía trên điểm cao nhất của đầu vào đường ống thoát khoảng 2,0 inơ hoặc lớn hơn theo chiều dọc.

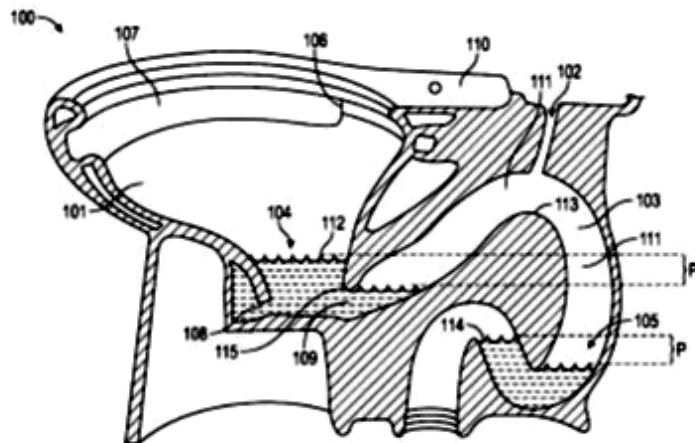


FIG. 1

- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 97414 A | (43) 25/08/2023 | | |
| (21) 1-2023-03267 | (85) 19/05/2023 | | |
| (22) 25/10/2021 | (86) PCT/IB2021/059847 | | 25/10/2021 |
| (30) 63/104.812 | 23/10/2020 | US | (87) WO2022/084976 |
| | | | 28/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2023

- (51) **H04L 1/18**
- (71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden
- (72) GAO, Shiwei (CA); MURUGANATHAN, Siva (CA); BLANKENSHIP, Yufei (US); ZHANG, Jianwei (SE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và các phương pháp được hướng đến phương pháp truyền thông được thực hiện bởi thiết bị truyền thông không dây. Phương pháp này bao gồm bước nhận, từ nút mạng, thông tin mà nó tạo cấu hình thiết bị truyền thông không dây này cho hoạt động truyền kênh chia sẻ liên kết lên vật lý (Physical Uplink Shared Channel, PUSCH) dựa trên phép cấp được tạo cấu hình (Configured Grant, CG) với các lần lặp PUSCH về phía hai hay hơn hai điểm truyền/nhận (transmissions/reception point, TRP). Phương pháp này bao gồm bước thực hiện hoạt động truyền PUSCH dựa trên CG với các lần lặp PUSCH về phía nhiều TRP theo thông tin nhận được này.

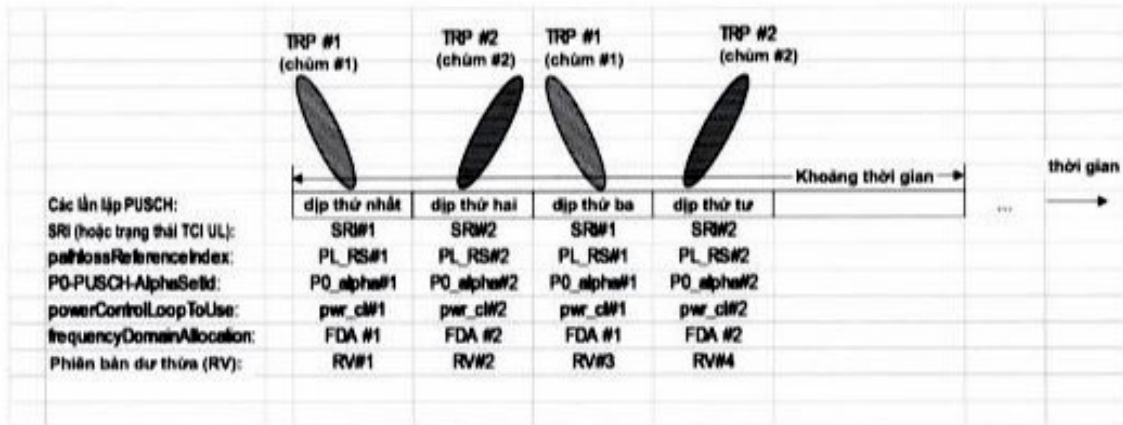
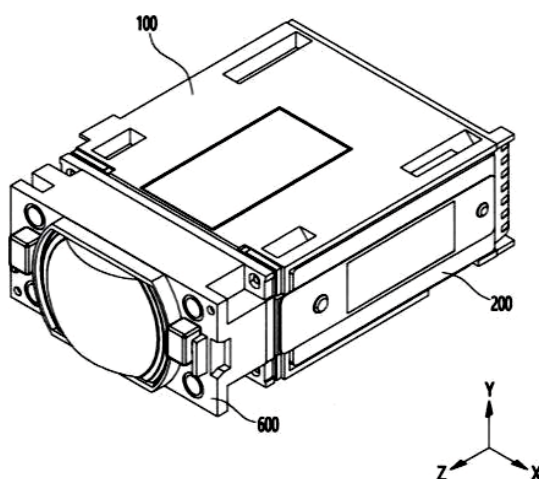


FIG. 5

Ví dụ về CG với 4 lần lặp về phía hai TRP được liên kết với chùm #1 và chùm #2

- (11) 97415 A (43) 25/08/2023
(21) 1-2023-03268 (85) 19/05/2023
(22) 20/10/2021 (86) PCT/KR2021/014678 20/10/2021
(30) 10-2020-0136672 21/10/2020 KR (87) WO2022/086158 28/04/2022
10-2020-0140544 27/10/2020 KR
(51) **G03B 5/00; G03B 17/12; H04N 5/232; H04N 5/225; G03B 17/02**
(71) **LG INNOTEK CO., LTD.** (KR)
30, Magokjungang 10-ro, Gangseo-gu, Seoul, 07796, Republic of Korea
(72) LEE, Sung Guk (KR); JEONG, Seung Hyeon (KR); PARK, Jeung Ook (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **BỘ DẪN ĐỘNG MÁY GHI HÌNH VÀ MÔĐUN MÁY GHI HÌNH CHỨA BỘ DẪN ĐỘNG NÀY**
(57) Bộ dẫn động máy ghi hình theo phương án thực hiện bao gồm đế; phần dẫn hướng ray được ghép nối với đế; cụm thấu kính thứ nhất được ghép nối với đế và được cố định; và các cụm thấu kính thứ hai và thứ ba được bố trí trong đế và di chuyển dọc theo phần dẫn hướng ray, trong đó đế bao gồm phần nhô ghép nối và rãnh đế liền kề với phần nhô ghép nối; và ít nhất một trong số phần dẫn hướng ray và cụm thấu kính thứ nhất bao gồm lỗ ghép nối tương ứng với phần nhô ghép nối của đế.

[FIG. 1]



- (11) **97416 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-03269** (85) 19/05/2023
(22) 15/11/2021 (86) PCT/JP2021/041976 15/11/2021
(30) 2020-191267 17/11/2020 JP (87) WO2022/107733 27/05/2022
(51) **D21H 27/00; D21H 19/10; B65D 65/40; D21H 11/14**
(71) **DAIO PAPER CORPORATION (JP)**
2-60, Mishimakamiya-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990492, Japan
(72) KAWABAYASHI Atsushi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **BÌA LÓT**
- (57) Sáng chế đề cập đến bìa lót có ít nhất lớp mặt trước, lớp giữa, và lớp mặt sau, trong đó lớp mặt trước chứa bột giấy kraft từ gỗ mềm, hàm lượng theo phần trăm của bột giấy kraft từ gỗ mềm trong lớp mặt trước là không nhỏ hơn 80% khối lượng, lớp giữa chứa bột giấy từ bìa tạo sóng thái, và hàm lượng theo phần trăm của bột giấy kraft từ gỗ mềm trong lớp giữa là không lớn hơn 30% khối lượng, lớp mặt sau chứa bột giấy kraft từ gỗ mềm, bột giấy từ bìa tạo sóng thái, và bột giấy kraft thái, bột giấy kraft thái là bột giấy thái có nguồn gốc từ giấy kraft với màng chất dẻo được cán mỏng ở ít nhất một mặt của nó, hàm lượng theo phần trăm của bột giấy từ bìa tạo sóng thái trong lớp mặt sau là không nhỏ hơn 30% khối lượng và không lớn hơn 70% khối lượng, và tỷ lệ định lượng của lớp mặt trước so với tổng định lượng là không nhỏ hơn 20% và không lớn hơn 35%. Chỉ số bụi của bìa lót trong môi trường 60°C và độ ẩm tương đối 80% tốt hơn là không nhỏ hơn 3,4 kPa m²/g.

(11) 97417 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2023-03270

(22) 19/05/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/05/2023

(51) H01M 4/13; C01G 53/00

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT LÊ QUÝ ĐÔN (VN)

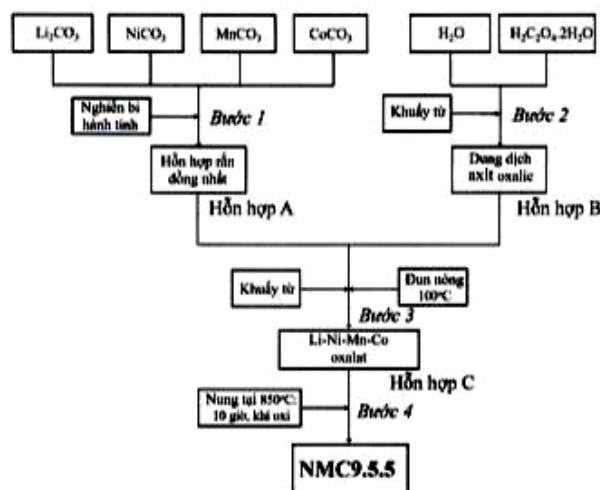
236 Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Tô Văn Nguyễn (VN); Phạm Mạnh Thảo (VN); Nguyễn Văn Nghĩa (VN); Lương Trung Sơn (VN); Ngô Thị Lan (VN); Ngô Quý Quyên (VN)

(74) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(54) PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT LIỆU LÀM ĐIỆN CỰC DƯƠNG SỬ DỤNG CHO CÁC PIN ION LITHI VÀ VẬT LIỆU ĐƯỢC CHẾ TẠO BỞI PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo vật liệu làm điện cực dương sử dụng cho các pin ion lithi bao gồm: chuẩn bị hỗn hợp A là hỗn hợp rắn đồng nhất thành phần của các tiền chất chứa các ion kim loại Li^+ , Ni^{2+} , Mn^{2+} , Co^{2+} bằng cách trộn lẫn và nghiền các muối cacbonat gồm có lithi cacbonat (Li_2CO_3), niken cacbonat (NiCO_3), mangan cacbonat (MnCO_3), và coban cacbonat (CoCO_3); chuẩn bị hỗn hợp B là dung dịch trong suốt bằng cách hòa tan axit oxalic dihydrat ($\text{H}_2\text{C}_2\text{O}_4 \cdot 2\text{H}_2\text{O}$) trong nước (H_2O); cấp từ từ hỗn hợp A vào hỗn hợp B và duy trì khuấy từ ở điều kiện nhiệt độ xác định cho đến khi thu được hỗn hợp C là hỗn hợp rắn Li-Ni-Mn-Co oxalat; và nung hỗn hợp C ở điều kiện nhiệt độ 850°C dưới dòng khí oxi trong khoảng 10 giờ để thu được vật liệu nêu trên. Sáng chế cũng đề cập đến vật liệu được chế tạo bởi phương pháp nêu trên để dùng làm điện cực dương sử dụng cho các pin ion lithi.



Hình 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 97418 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03271 | (85) 19/05/2023 | |
| (22) 29/10/2021 | (86) PCT/JP2021/040012 | 29/10/2021 |
| (30) 2020-195465 | 25/11/2020 | JP (87) WO2022/113649 |
| | | 02/06/2022 |

(51) **H05K 1/05**

(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

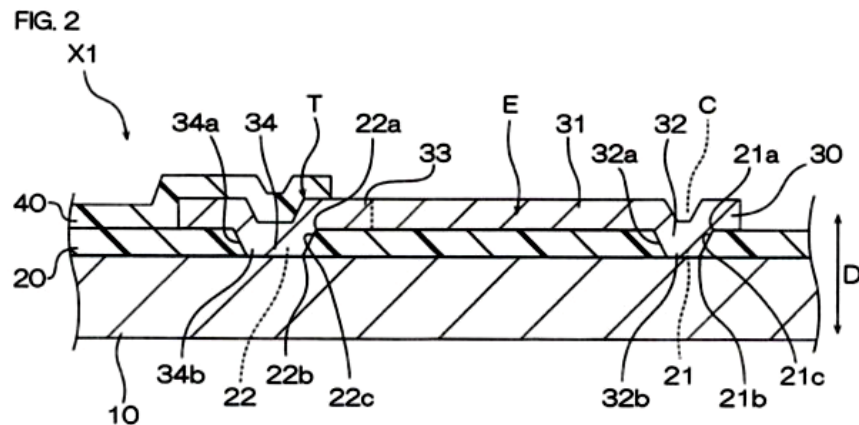
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

(72) SHIBATA, Shusaku (JP); IKEDA, Takahiro (JP); NIINO, Teppei (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BẢNG MẠCH DÂY NỐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến bảng mạch dây nối (XI) bao gồm bảng đỡ bằng kim loại (10); lớp cách điện (20); và lớp dẫn điện (30) theo thứ tự này theo chiều dày (D). Lớp dẫn điện (30) bao gồm phần cực (E), và phần đường đuôi (T) mở rộng từ phần cực (E). Phần cực (E) có phần đi qua (32) mà xuyên qua lớp cách điện (20) theo chiều dày (D) và được kết nối với bảng đỡ bằng kim loại (10). Phần đường đuôi (T) có phần cuối đế (33) mà có độ rộng khác với độ rộng của phần cực (E) theo hướng vuông góc với hướng mở rộng của phần đường đuôi (T) và mà được kết nối với phần cực (E); và phần đi qua thứ hai (34) mà xuyên qua lớp cách điện (20) theo chiều dày (D) và mà được kết nối với bảng đỡ bằng kim loại (10).



- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|-----------------------|
| (11) 97419 A | (43) 25/08/2023 | | |
| (21) 1-2023-03273 | (85) 19/05/2023 | | |
| (22) 25/08/2021 | (86) PCT/JP2021/031123 | | 25/08/2021 |
| (30) 2020-177089 | 22/10/2020 | JP | (87) WO2022/085298 A1 |
| | | | 28/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2023

(51) *F04D 25/08; H05K 3/34; B23K 1/008; B23K 3/04*

(71) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)

23, Senju Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 120-8555, Japan

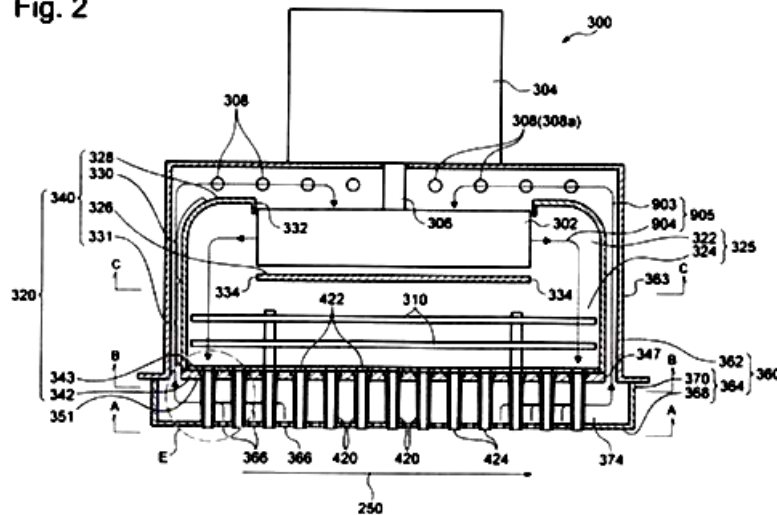
(72) HIYAMA, Tsutomu (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ HÀN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hàn trong đó khí được hút qua các lỗ hút ở tấm thứ nhất đồng đều hơn so với trong thiết bị hàn thông thường. Thiết bị hàn theo sáng chế là thiết bị hàn để thực hiện việc hàn và bao gồm bộ quạt thổi gió để cấp khí cho đối tượng. Bộ quạt thổi gió bao gồm: tấm thứ nhất trong đó các lỗ hút để hút khí bên ngoài bộ quạt thổi gió được tạo ra; tấm thứ hai mà có bề mặt tấm đối diện với các lỗ hút; các vòi; và quạt để cấp khí được hút qua các lỗ hút đến các vòi. Đường dẫn dòng mà khí chảy qua đó và kéo dài từ các lỗ hút đi qua bộ gia nhiệt và quạt và đi đến các vòi được tạo ra trong bộ quạt thổi gió. Một phần của đường dẫn dòng bao quanh ít nhất là một phần của tấm thứ hai theo các hướng mà bề mặt tấm mở rộng theo các hướng đó.

Fig. 2



- | | | |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 97420 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03279 | (85) 19/05/2023 | |
| (22) 14/10/2021 | (86) PCT/KR2021/014276 | 14/10/2021 |
| (30) 10-2020-0135152 | 19/10/2020 | KR (87) WO2022/086059 |
| | | 28/04/2022 |
| 10-2021-0128834 | 29/09/2021 | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2023

(51) *A61M 1/02; C12M 1/00; B01L 3/00*

(75) **JEON, MIN YONG (KR)**

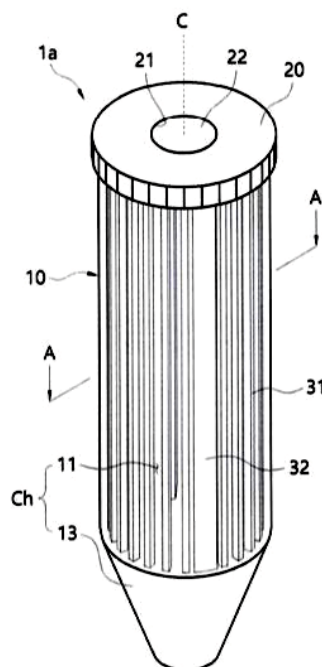
(Daechi-dong) 1F, 23-1, Dogok-ro 73-gil, Gangnam-gu, Seoul 06204, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ỐNG TÁCH MÁU BAO GỒM PHẦN KÍCH HOẠT TẾ BÀO**

- (57) Sáng chế đề cập đến ống tách máu được sử dụng trong các thiết bị ly tâm và cụ thể hơn là ống tách máu bao gồm phần kích hoạt tế bào được định cấu hình để tạo ra ứng suất vật lý thông qua sự va chạm với máu được ly tâm, sao cho các tế bào máu trong máu, chẳng hạn như các tiểu cầu, các tế bào bạch cầu và các tế bào lympho, có thể được kích hoạt. Để đạt được mục đích này, sáng chế bao gồm: thân ống có ngăn chứa máu; và phần kích hoạt tế bào nhô ra khỏi bề mặt trong hoặc bên trong ngăn để kích hoạt các tế bào máu thông qua sự va chạm vật lý với máu được ly tâm.

FIG. 1A



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 97421 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03280 | (85) 19/05/2023 | |
| (22) 25/06/2021 | (86) PCT/CN2021/102280 | 25/06/2021 |
| (30) 202011232789.5 | 06/11/2020 CN | (87) WO2022/095469 |
| | | 12/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2023

(51) **B60L 53/14**

(71) **CHANGCHUN JETTY AUTOMOTIVE TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)**

No. 957, Shunda Road, High-tech Development Zone, Chaoyang District, Changchun City, Jilin Province, 130000, P.R. of China

(72) WANG, Chao (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KIỂM SOÁT SẠC XE ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị kiểm soát sạc xe điện liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật sạc xe điện. Phương pháp bao gồm: định kỳ thu nhiệt độ làm việc; duy trì công suất sạc xuất ra cho xe điện ở công suất sạc thứ nhất và kích hoạt tín hiệu nhắc thứ nhất, khi nhiệt độ làm việc lớn hơn hoặc bằng ngưỡng nhiệt độ thứ nhất và nhỏ hơn ngưỡng nhiệt độ thứ hai; giảm công suất sạc xuất ra cho xe điện từ công suất sạc thứ nhất xuống công suất sạc thứ hai khi nhiệt độ làm việc lớn hơn hoặc bằng ngưỡng nhiệt độ thứ hai và nhỏ hơn ngưỡng nhiệt độ thứ ba; và dừng sạc xe điện khi nhiệt độ làm việc lớn hơn hoặc bằng ngưỡng nhiệt độ thứ ba. Do đó, hiệu quả sạc có thể được cải thiện và thời gian sạc có thể được rút ngắn trên tiền đề đảm bảo an toàn khi sạc cho xe điện.

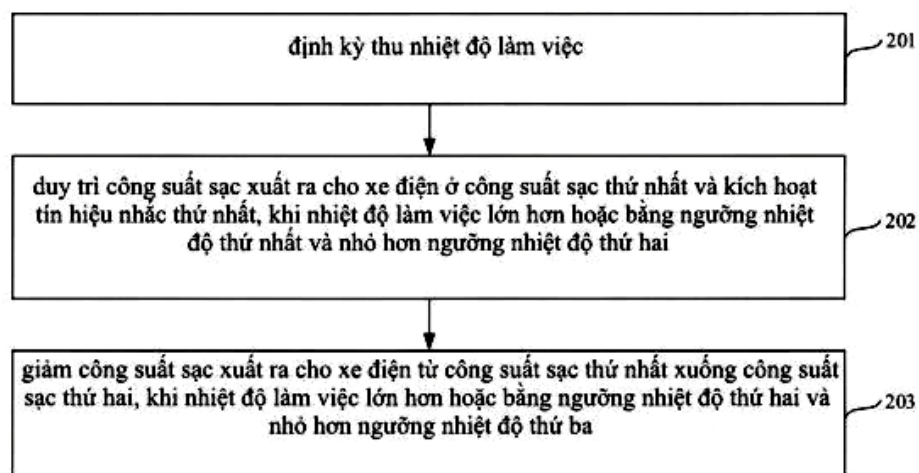


FIG. 2

- (11) 97422 A (43) 25/08/2023
(21) 1-2023-03281 (85) 19/05/2023
(22) 25/06/2021 (86) PCT/CN2021/102340 25/06/2021
(30) 202011233775.5 06/11/2020 CN (87) WO2022/095472 12/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2023

(51) **B60L 53/62**

(71) **CHANGCHUN JETTY AUTOMOTIVE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

No. 957, Shunda Road, High-tech Development Zone, Chaoyang District, Changchun City, Jilin Province, 130000, P.R. of China

(72) WANG, Chao (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KIỂM SOÁT SẠC XE ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị kiểm soát sạc xe điện. Phương pháp bao gồm: thu được nhiệt độ làm việc thứ nhất ở bên trong đầu nối nguồn và nhiệt độ làm việc thứ hai ở bên trong hộp kiểm soát sạc trong quá trình sạc xe điện với công suất sạc bằng công suất sạc thứ nhất; và kiểm soát công suất sạc được xuất ra cho xe điện theo nhiệt độ làm việc bên trong đầu nối nguồn thu được bởi bộ phận phát hiện nhiệt độ đầu nối nguồn. Bằng các phương án của sáng chế, hiệu suất sạc có thể được cải thiện và thời gian sạc có thể được rút ngắn trên cơ sở đảm bảo an toàn sạc của xe điện.

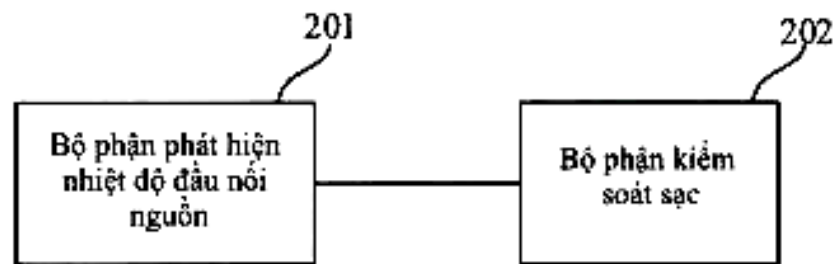


FIG. 2

- (11) **97423 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-03284** (85) 19/05/2023
(22) 19/10/2021 (86) PCT/CN2021/124570 19/10/2021
(30) 202011126304.4 20/10/2020 CN (87) WO2022/083566 28/04/2022
(51) **B01J 29/03; B01J 23/30; C07C 6/04; C07C 11/06; B01J 23/02**
(71) **1. CHINA PETROLEUM & CHEMICAL CORPORATION (CN)**
22 Chaoyangmen North Street, Chaoyang District, Beijing 100728, China
2. SHANGHAI RESEARCH INSTITUTE OF PETROCHEMICAL TECHNOLOGY, SINOPEC (CN)
1658 Pudong Bei Road, Pudong New Area, Shanghai 201208, China
(72) DONG, Jing (CN); LIU, Su (CN); WANG, Yangdong (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **CHẤT XÚC TÁC TÍCH HỢP ĐỂ TỰ OXI HÓA KHỬ OLEFIN VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẤT XÚC TÁC TÍCH HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chất xúc tác tích hợp được sử dụng trong phản ứng tự oxi hóa khử olefin và quy trình điều chế chất xúc tác tích hợp này. Chất xúc tác tích hợp bao gồm nhiều pha hoạt tính tích hợp khác nhau và vị trí tương đối giữa các pha hoạt tính khác nhau về cơ bản không thay đổi trong phản ứng tự oxi hóa khử olefin. Khoảng cách hiệu quả giữa các bề mặt chia đôi tương ứng của hai pha hoạt tính khác nhau liền kề là 0,5-5 mm, tốt nhất là 1-3 mm.

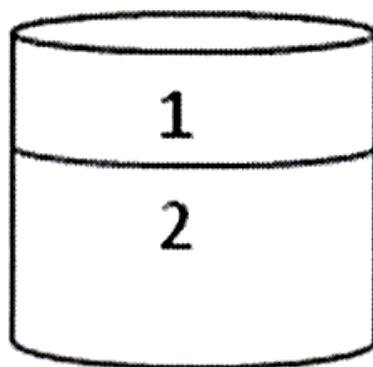


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 97424 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03285 | (85) 19/05/2023 | |
| (22) 11/10/2021 | (86) PCT/JP2021/037594 | 11/10/2021 |
| (30) 2020-196248 | 26/11/2020 | JP (87) WO2022/113543 |
| | | 02/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2023

(51) **B22D 41/46**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

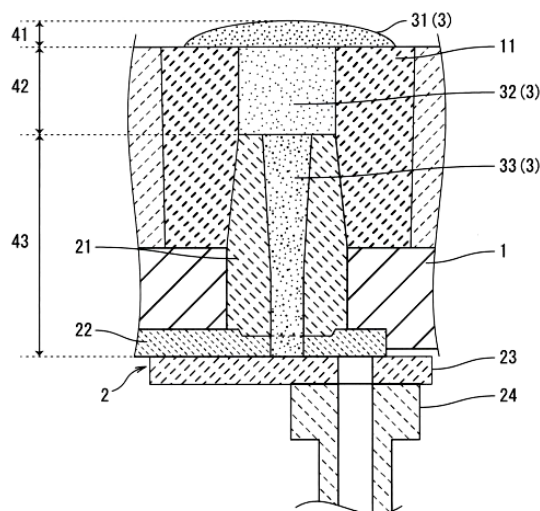
(72) HOSOKAWA Kohei (JP); MATSUMOTO Takuya (JP); SUGIHARA Satohiko (JP);
IDO Hiroharu (JP); YOKOYAMA Hideki (JP); KAMO Momoki (JP); HARADA
Masaaki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KẾT CẤU LÀM ĐẦY CỦA CHẤT ĐỘN CHO THIẾT BỊ ĐÓNG/MỞ DẠNG
TRƯỢT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHI TIẾT ĐÚC**

(57) Sáng chế đề xuất kết cấu làm đầy của chất độn cho thiết bị đóng/mở dạng trượt và phương pháp sản xuất chi tiết đúc giúp có thể đạt được tỷ lệ mở bình thường cao khi sử dụng gàu có tần suất sử dụng đầu phun cao. Kết cấu làm đầy của chất độn (3) được sử dụng trong thiết bị đóng/mở dạng trượt (2) của gàu luyện thép (1) bao gồm: kết cấu ba lớp có lớp trên (41), lớp giữa (42) và lớp dưới (43), lớp trên (41) chứa chất độn thứ nhất (31) chứa cát silic đioxit làm thành phần chính, lớp giữa (42) chứa chất độn thứ hai (32) chứa cát cromit và cát silic đioxit làm thành phần chính thành phần, và lớp dưới (43) chứa chất độn thứ ba (33) chứa cát cromit và cát silic đioxit làm thành phần chính, trong đó chất độn thứ hai (32) có ít hạt thô hơn chất độn thứ ba (33).

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 97425 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03290 | (85) 19/05/2023 | |
| (22) 27/10/2021 | (86) PCT/JP2021/039641 | 27/10/2021 |
| (30) 2020-180046 | 27/10/2020 JP | (87) WO2022/092146 |
| | | 05/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2023

(51) **A47K 10/48**

(71) 1. **AIR LABO INC.** (JP)

24-25, Sanbancho, Chiyoda-ku, Tokyo 1020075, Japan

2. **ASAMI, JUN** (JP)

c/o Air Labo Inc., 24-25, Sanbancho, Chiyoda-ku, Tokyo 1020075, Japan

(72) ASAMI, Jun (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÁY SẤY TAY**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy sấy tay mà có thể ngăn chặn vi trùng chứa trong các giọt nước dính vào tay khỏi phát tán ra xung quanh, làm khô tay sau khi rửa một cách hiệu quả, và thực hiện hoạt động một cách yên lặng. Máy sấy tay bao gồm chỗ mở đưa vào (3), buồng sấy (4), khay nhận nước (5), ống dẫn xả (6), mô-tơ quạt gió (7), buồng nén khí (8), và đường hoàn trả (11) để trả lại khí được nén trong buồng nén khí (8) đến các cổng thổi khí (9) và (10) mở vào buồng sấy (4). Dòng tuần hoàn được tạo ra trong thân thiết bị (1A), mà trong đó khí được thổi ra từ các cổng thổi khí (9) và (10) vào trong buồng sấy (4) đi qua ống dẫn xả (6), khay nhận nước (5), mô-tơ quạt gió (7), buồng nén khí (8), và đường hoàn trả (11) theo thứ tự này. Đường hoàn trả (11) được tạo xung quanh buồng sấy (4) trong máy sấy tay (1). Ống dẫn xả (6) kéo dài hướng thẳng xuống dưới từ buồng sấy (4) hướng đến khay nhận nước (5).

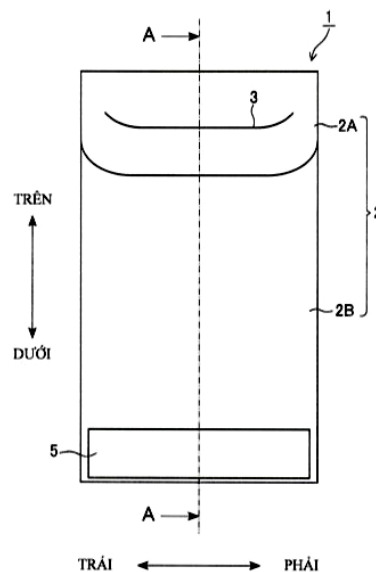


FIG.1

(11) 97426 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2023-03291

(22) 22/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/05/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/05/2023

(51) C12Q 1/68

(71) LÊ HÙNG LĨNH (VN)

Phòng 12A05, tòa CT3A, khu đô thị mới Cổ Nhuế, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Lê Hùng Lĩnh (VN); Khuất Thị Mai Lương (VN)

(54) **QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH LOÀI SÂM NGỌC LINH (*PANAX VIETNAMENSIS* HA ET GRUSHV.) BẰNG CHỈ THỊ PHÂN TỬ ĐẶC HIỆU BAO GỒM CẶP MỖI XUÔI VÀ MỖI NGƯỢC VÀ QUY TRÌNH NHÂN GIỐNG SÂM NGỌC LINH IN VITRO**

(57) Sáng chế đề cập đến công nghệ sinh học, di truyền phân tử, cụ thể hơn sáng chế đề cập đến quy trình xác định loài sâm Ngọc Linh (*Panax vietnamensis* Ha et Grushv.) bằng chỉ thị phân tử đặc hiệu bao gồm cặp mồi xuôi và mồi ngược có trình tự như trong bản mô tả và quy trình nhân giống sâm Ngọc Linh *in vitro*. Giải pháp theo sáng chế cho phép xác định giống sâm Ngọc Linh ứng dụng chỉ thị phân tử là hướng đi mới, hiện đại và mang lại hiệu quả với việc sử dụng chỉ thị phân tử xác định đúng loài có độ tin cậy cao, tiết kiệm thời gian và chi phí so với phương pháp phân biệt bằng hình thái lá hoặc củ bởi hình thái cây phụ thuộc rất nhiều vào điều kiện môi trường sống và rất nhiều các loài sâm, tam thất có hình thái tương tự nhau.

Giải pháp theo sáng chế cho phép xác định giống sâm Ngọc Linh đúng loài với cặp mồi đặc hiệu cho độ chính xác cao thông qua kích thước băng sản phẩm khuếch đại, đồng thời nâng cao hệ số nhân giống bằng công nghệ tế bào, tối ưu hóa kỹ thuật lựa chọn và thời gian nuôi dưỡng để tạo ra cây nuôi cấy mô có củ đạt kích thước lớn, nhờ đó đảm bảo cây có tỷ lệ sống cao ngoài vườn ươm, sinh trưởng nhanh và phát triển tốt. Do đó, sáng chế góp phần phát triển sản phẩm quốc gia sâm Ngọc Linh, là cây đặc hữu của Việt Nam có giá trị dược liệu và kinh tế cao, đồng thời giảm thiểu, hoặc kiểm soát chóng nạn hàng giả sâm Ngọc Linh, giúp bảo vệ vùng nguyên liệu, phát triển vùng nguyên liệu theo hướng bền vững.

- (11) 97427 A (43) 25/08/2023
- (21) 1-2023-03292 (85) 22/05/2023
- (22) 28/10/2021 (86) PCT/US2021/072082 28/10/2021
- (30) 17/105,814 27/11/2020 US (87) WO2022/115820 A1 02/06/2022
- (51) **G01S 13/00**; G01S 13/58; H04W 72/04; H04W 4/30; H04W 64/00; G01S 13/34; G01S 7/00
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); DUAN, Weimin (CN); PARK, Seyong (KR); WANG, Renqiu (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **BỘ ĐIỀU KHIỂN RAĐA, CÁC THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỨ NHẤT VÀ THỨ HAI VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ điều khiển radar, các thiết bị truyền thông không dây thứ nhất và thứ hai và phương pháp vận hành chúng. Theo một khía cạnh, bộ điều khiển radar xác định (các) cấu hình truyền cho các tín hiệu radar đích từ thiết bị truyền thông không dây thứ nhất đến thiết bị truyền thông không dây thứ hai, các tín hiệu radar đích để cảm biến về ít nhất một đích, ít nhất một cấu hình truyền tạo cấu hình phân miền thời gian thứ nhất được gắn với mật độ tín hiệu radar đích trong miền thời gian thứ nhất, và phần miền thời gian thứ hai được gắn với mật độ tín hiệu radar đích trong miền thời gian thứ hai là khác với mật độ tín hiệu radar đích trong miền thời gian thứ nhất. Bộ điều khiển radar truyền (các) cấu hình truyền đến các thiết bị truyền thông không dây thứ nhất và thứ hai. Thiết bị truyền thông không dây thứ nhất truyền các tín hiệu radar đích đến thiết bị truyền thông không dây thứ hai theo (các) cấu hình truyền.

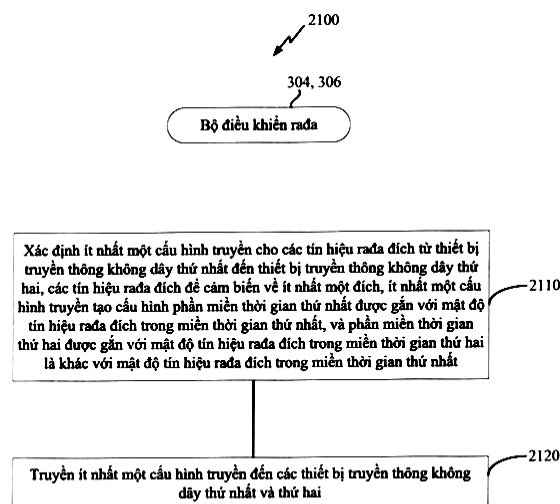


Fig.21

- (11) **97428 A** (43) 25/08/2023
- (21) **1-2023-03293** (85) 22/05/2023
- (22) 28/09/2021 (86) PCT/US2021/052308 28/09/2021
- (30) 17/106,772 30/11/2020 US (87) WO2022/115146 A1 02/06/2022
- (51) **G01S 19/40; G01S 19/43; G01S 19/13**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) WANG, Min (US); ZHANG, Gengsheng (US); LUO, Ning (US); PENG, Yuxiang (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ ĐIỂM CHÍNH XÁC, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây, cụ thể là phương pháp định vị điểm chính xác, thiết bị người dùng và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận, từ phương tiện vệ tinh (satellite vehicle - SV), tín hiệu của băng tần thứ nhất, ước lượng sai số dư độ trễ tầng điện ly thứ nhất dựa vào tín hiệu của băng tần thứ nhất, tính toán số đo cự ly giả thứ nhất và số đo pha sóng mang thứ nhất dựa vào sai số dư độ trễ tầng điện ly thứ nhất, và ước lượng vị trí bằng cách sử dụng số đo cự ly giả thứ nhất và số đo pha sóng mang thứ nhất. Theo một số khía cạnh, sai số dư độ trễ tầng điện ly được ước lượng thông qua phương trình Klobuchar. Theo một số khía cạnh, vị trí được ước lượng bằng cách sử dụng định vị động học thời gian thực (real-time kinematics - RTK) đường cơ sở siêu dài.

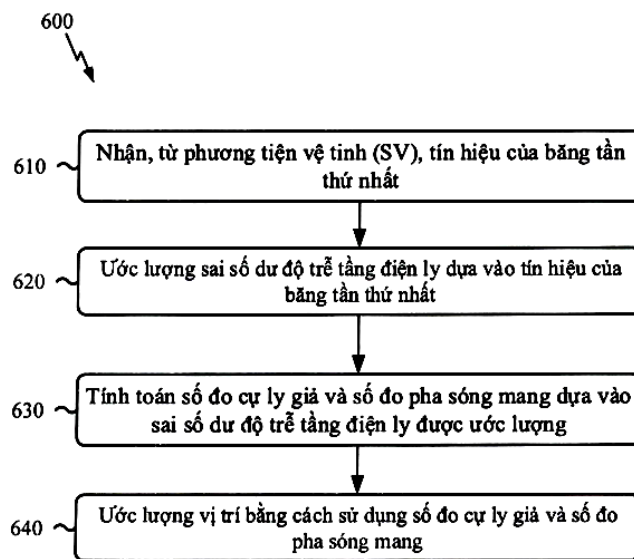


Fig.6

| | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 97429 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03297 | (85) 22/05/2023 | |
| (22) 28/10/2020 | (86) PCT/JP2020/040524 | 28/10/2020 |
| | (87) WO2022/091268 | 05/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/05/2023

(51) **A44B 19/36**

(71) **YKK CORPORATION (JP)**

1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

(72) CHAYAHARA, Yuki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CỬ CHẶN ĐẦU DƯỚI THÁO RA ĐƯỢC DÙNG CHO KHÓA KÉO TRƯỢT KIỂU MỞ NGƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến con trượt dùng cho khóa kéo trượt kiểu mở ngược, có thể giảm lực hãm khi con trượt dưới của khóa kéo trượt kiểu mở ngược bắt đầu được kéo lên trên từ vị trí đầu dưới của nó. Cử chặn đầu dưới tháo ra được dùng cho khóa kéo trượt kiểu mở ngược theo sáng chế, mà trong đó các dây chi tiết bên trái bên phải (12) của các dây khóa kéo bên trái và bên phải (10) có thể được mở từ đầu trên và đầu dưới, khóa kéo trượt (100) bao gồm: con trượt dưới (30) để mở các dây chi tiết bên trái bên phải (12) từ đầu dưới, con trượt dưới (30) bao gồm vấu khóa (40), mà được đẩy đàn hồi đến vị trí nhô ra nhô vào trong đường dẫn hướng chi tiết (34) của con trượt dưới (30); chốt gài (50) được nối với đầu dưới của một dây trong số các dây chi tiết bên trái bên phải (12); và chốt hộp (60) được nối với đầu dưới của dây còn lại trong số các dây chi tiết bên trái bên phải (12). Ít nhất một chốt trong số chốt hộp (60) và chốt gài (50) bao gồm rãnh nhỏ (63) có khả năng tiếp nhận vấu khóa (40) trên bề mặt bên (62) đối diện với bề mặt bên kia. Ít nhất một chốt trong số chốt hộp (60) và chốt gài (50) bao gồm mẫu nhô ra (66) nhô ra từ một bề mặt bên (62) về phía mặt bên kia (51), các bề mặt bên (62, 51) đối diện với nhau. Rãnh nhỏ (63) kéo dài lên trên ít nhất đến đầu dưới của mẫu nhô ra (66).

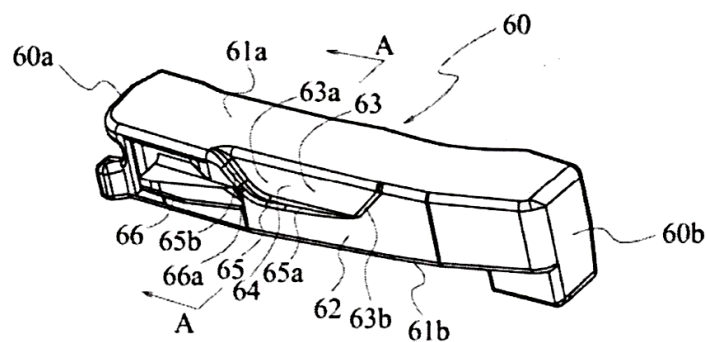


Fig. 2

- (11) **97430 A** (43) 25/08/2023
 (21) **1-2023-03298** (85) 22/05/2023
 (22) 21/10/2021 (86) PCT/EP2021/079297 21/10/2021
 (30) 20203466.6 22/10/2020 EP (87) WO2022/084488 28/04/2022
 2103406.1 11/03/2021 GB
 (51) **C09K 5/04**
 (71) **RPL HOLDINGS LIMITED (GB)**
 8 Murieston Road, Hale, Altrincham Cheshire WA15 9ST, United Kingdom
 (72) John Edward POOLE (GB); Richard LLewellyn POWELL (GB)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) **CHẤT LÀM LẠNH DÙNG CHO BƠM NHIỆT**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất làm lạnh bao gồm hoặc chủ yếu bao gồm:
 a) thành phần có độ bay hơi cao không dễ cháy bao gồm cacbon đioxit, và
 b) thành phần có độ bay hơi thấp không dễ cháy được chọn từ nhóm bao gồm: HFO1224yd(Z), HFO1224yd(E), HFO1233zd(E), HFO1233zd(Z), HFO1233xf, HFO1336mzz(E), HFO1336mzz(Z), 2-bromo-3,3,3-trifloprop-1-en và hỗn hợp của chúng;
 c) thành phần có độ bay hơi trung bình được chọn từ nhóm bao gồm: HFO1234yf, HFO1234ze(E), HFO1225ye(Z), HFO1243zf và hỗn hợp của chúng; và
 d) thành phần tùy ý được chọn từ nhóm bao gồm HFC227ea, HFC152a, HFC32 và hỗn hợp của chúng.

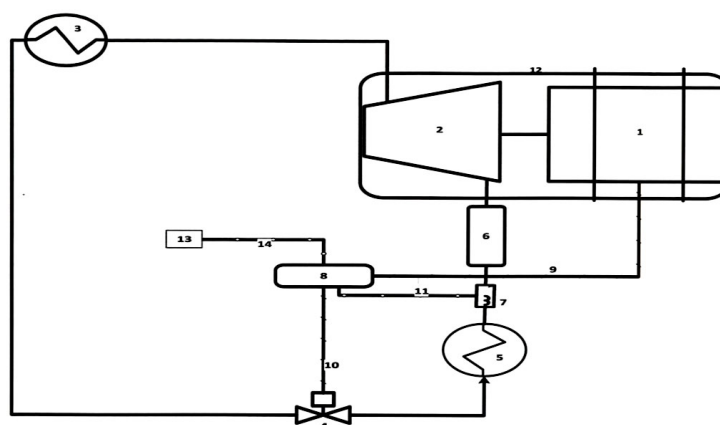


Fig 1

- (11) 97431 A (43) 25/08/2023
(21) 1-2023-03300 (85) 22/05/2023
(22) 18/11/2021 (86) PCT/ES2021/070834 18/11/2021
(30) P202031170 23/11/2020 ES (87) WO2022/106741 27/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/05/2023

(51) *E03C 1/06; A47K 3/28*

(71) **STROHM BATHROOM SOLUTIONS S.A.** (ES)

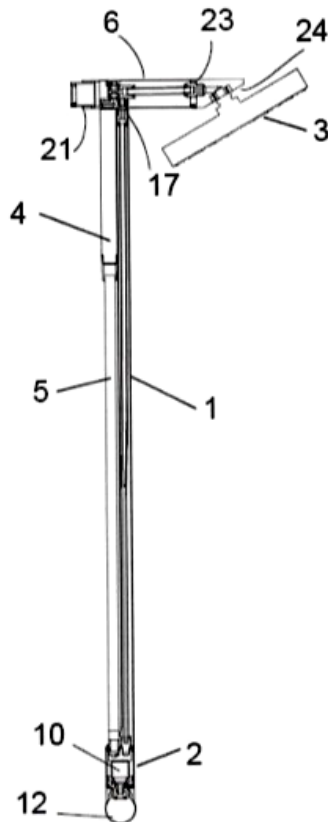
Calle Conquistador, 2 07350 BINISSALEM (ILLES BALEARS), SPAIN

(72) LADRÓN JIMÉNEZ, Roberto (ES)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **BỘ VÒI TẮM HOA SEN CÓ ỐNG LINH HOẠT ĐƯỢC GIẤU ĐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ vòi hoa sen với ống linh hoạt được giấu đi bao gồm một ống đứng giấu đi cơ cấu bao gồm một khoang chứa có đường nước ra chảy dọc trục được gắn lộn ngược, trong đó ống đứng được làm biến dạng để tích hợp ống linh hoạt và đầu vòi hoa sen cầm tay vào bên trong, trong khi xoay ống đứng trên hai cạnh của nó làm giấu đi hoặc hiển thị ống linh hoạt và đầu vòi hoa sen cầm tay, đồng thời có hệ thống khóa xoay ở cạnh trên khi nước chảy ra từ vòi phun nước phía trên của vòi hoa sen.



Hình 1

- (11) **97432 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-03305** (85) 22/05/2023
(22) 10/11/2020 (86) PCT/EP2020/081615 10/11/2020
(87) WO2022/100815 A1 19/05/2022
- (51) **C09K 19/60; C09K 19/04; C09K 19/54**
(71) **TRANSITIONS OPTICAL, LTD. (IE)**
IDA Industrial Estate Dunmore Road, Tuam, Co. Galway, Ireland
(72) HE, Meng (US); KUMAR, Anil (US); VELDKAMP, Brad S. (US); EVANS, Robin Lee (US)
(74) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT PHẨM ĐƯỢC PHỦ**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp chế tạo vật phẩm được phủ mà bao gồm bước: (a) cung cấp chất nền; (b) áp dụng chế phẩm phủ có khả năng polyme hóa bằng ánh sáng lên ít nhất một phần của chất nền, trong đó chế phẩm phủ có khả năng polyme hóa bằng ánh sáng bao gồm vật liệu dị hướng có khả năng polyme hóa bằng ánh sáng, và chất cảm quang; (c) sắp xếp thứ tự vật liệu dị hướng có trong chế phẩm phủ có khả năng polyme hóa bằng ánh sáng; và (d) cho chế phẩm phủ có khả năng polyme hóa bằng ánh sáng được sắp xếp thứ tự của (c) phơi nhiễm với nguồn sáng điốt phát quang có bước sóng phát xạ đỉnh nằm trong khoảng từ 385 đến 460 nanomet để làm rắn chế phẩm phủ có khả năng polyme hóa bằng ánh sáng. Chất cảm quang có khả năng hoạt hóa ở bước sóng phát xạ của nguồn sáng điốt phát quang.

- (11) **97433 A** (43) 25/08/2023
 (21) **1-2023-03306** (85) 22/05/2023
 (22) 11/11/2021 (86) PCT/EP2021/081366 11/11/2021
 (30) 20207450.6 13/11/2020 EP (87) WO2022/101333 19/05/2022
 (51) **C10G 31/08; C10G 19/02; C10G 67/02; C10G 45/04; C10G 45/34; C10G 65/06; C10G 1/00; C10G 45/02**
 (71) **TOPSOE A/S (DK)**
 Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark
 (72) **JØRGENSEN, Lars (DK)**
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ NGUYÊN LIỆU THÔ CHỨA HALOGENUA**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình và hệ thống chuyên đổi nguồn cấp liệu hydrocarbon chứa ít nhất 10 ppm_w, 100 ppm_w hoặc 500 ppm_w và thấp hơn 1000 ppm_w, 5000 ppm_w hoặc 10000 ppm_w của một hoặc nhiều halogenua, và ít nhất 20 ppm_w, 100 ppm_w hoặc 500 ppm_w và thấp hơn 1000 ppm_w, 5000 ppm_w hoặc 10000 ppm_w nitơ được liên kết hữu cơ, thành dòng sản phẩm hydrocarbon bằng cách xử lý bằng hydro, với sự có mặt của nguyên liệu có hoạt tính xúc tác trong quá trình xử lý bằng hydro và một lượng hydro, trong đó dòng sản phẩm hydrocarbon này chứa lượng halogenua ion và lượng amoniac, quy trình này bao gồm các bước:

- a) tách trong bước tách thứ nhất ở nhiệt độ tách thứ nhất dòng sản phẩm hỗn hợp để thu được dòng đỉnh và dòng đáy,
- b) kết hợp dòng đỉnh với một lượng nước rửa và
- c) tách trong bước tách thứ hai dòng đỉnh và nước rửa kết hợp trong dòng không phân cực của sản phẩm hydrocarbon và dòng phân cực của nước rửa chứa amoni halogenua, khác biệt ở chỗ, nhiệt độ tách thứ nhất cao hơn nhiệt độ kết tủa của amoni halogenua có mặt trong dòng sản phẩm hỗn hợp.

Điều này có lợi ích liên quan là phương pháp loại bỏ clorua và halogenua khác như vậy ra khỏi dòng đáy từ bước tách thứ nhất và ra khỏi dòng không phân cực của bước tách thứ hai, trong khi duy trì nhiệt độ tại đó amoniac và halogenua là khí cho đến khi lượng nước có sẵn để thu gom amoni halogenua trong dung dịch, và do đó tránh được sự kết tủa của amoni halogenua rắn trên bề mặt bên trong của thiết bị xử lý, bằng cách giữ nó ở pha khí hoặc hòa tan trong nước lỏng. Hơn nữa, bằng cách tách trước khi bổ sung nước rửa, lượng hydrocarbon liên quan đến dòng được rửa bằng lượng nước được giảm, và do đó lượng nước cần cho việc rửa này cũng được giảm.

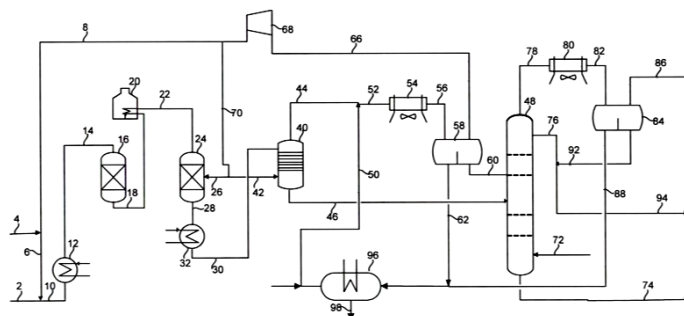


Fig. 1

- (11) 97434 A (43) 25/08/2023
(21) 1-2023-03308 (85) 22/05/2023
(22) 28/10/2021 (86) PCT/KR2021/015309 28/10/2021
(30) 10-2020-0142417 29/10/2020 KR (87) WO2022/092854 05/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/05/2023

(51) *D04B 1/16; A62B 18/02; D04B 21/20; D04B 1/22; D04B 21/16; A41D 13/11*

(71) **KOLON INDUSTRIES, INC.** (KR)

110, Magokdong-ro, Gangseo-gu Seoul 07793, Republic of Korea

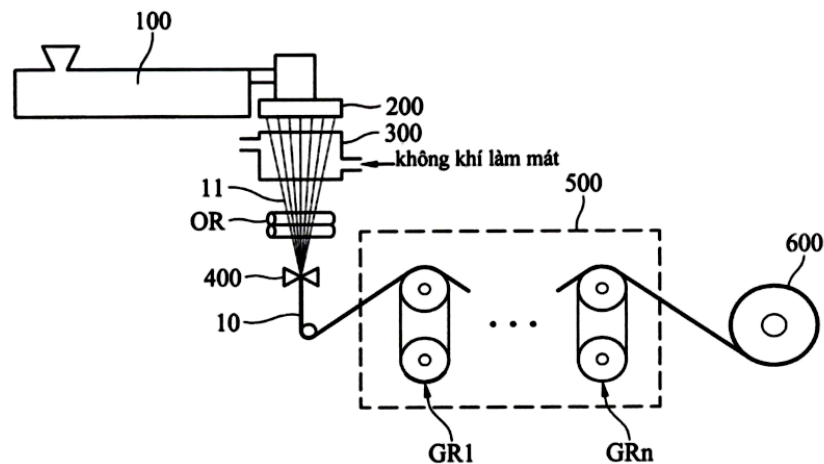
(72) CHUNG, Il (KR); LEE, Young Soo (KR); KIM, Sung Yong (KR); PARK, Jung Eun (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VẢI CHỨC NĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến vải chức năng. Cụ thể hơn là, sáng chế đề cập đến vải chức năng, không gây kích ứng da, có độ bền giặt tốt và có đặc tính kháng khuẩn và khử mùi tốt, thoát nhanh hơi ẩm được tạo ra từ cơ thể người, như mồ hôi hoặc hơi thở, và khuếch tán nhiệt nhanh.

[FIG. 1]



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 97435 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03315 | (85) 22/05/2023 | |
| (22) 23/06/2021 | (86) PCT/CN2021/101693 | 23/06/2021 |
| (30) 202011138001.4 | 22/10/2020 CN | (87) WO2022/083155 |
| | | 28/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/05/2023

(51) **G06K 9/00**

(71) **WISDRI ENGINEERING & RESEARCH INCORPORATION LIMITED (CN)**
33 University Garden Road, Donghu New Technology Development Zone Wuhan, Hubei 430000, China

(72) WU, Yingjiang (CN); WU, Ruifu (CN); XU, Yongbin (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG KIỂM TRA TỰ ĐỘNG TRẠNG THÁI LÀM VIỆC CỦA LỖ THÁO LÒ CAO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế này đề cập đến lĩnh vực tự động hóa luyện kim, đã công khai phương pháp, hệ thống kiểm tra tự động trạng thái làm việc của lỗ tháo lò cao và phương tiện lưu trữ, phương pháp gồm các bước sau: lắp đặt camera hồng ngoại và camera nhận dạng khuôn mặt tại vị trí đối diện với lỗ tháo để thu thập hình ảnh; thu thập hình ảnh trong camera nhận dạng khuôn mặt, xác định vị trí của máy mở lỗ và bong bóng bùn trong hình ảnh có thể nhìn thấy; thu thập hình ảnh từ camera hồng ngoại, hiệu chỉnh vị trí lỗ tháo trong camera hồng ngoại và xác định nhiệt độ tại vị trí lỗ tháo; thông qua nhận dạng hình ảnh để kiểm tra vị trí tương đối của máy mở lỗ và lỗ tháo, nhiệt độ tại vị trí lỗ tháo, có thể ghi lại chính xác thời gian máy mở lỗ bắt đầu hoạt động, thời gian lỗ tháo mở, thời gian bịt lỗ tháo và thời gian thấy xỉ ở lỗ tháo, từ đó quản lý tình hình tháo sắt của lò cao theo thời gian thực.

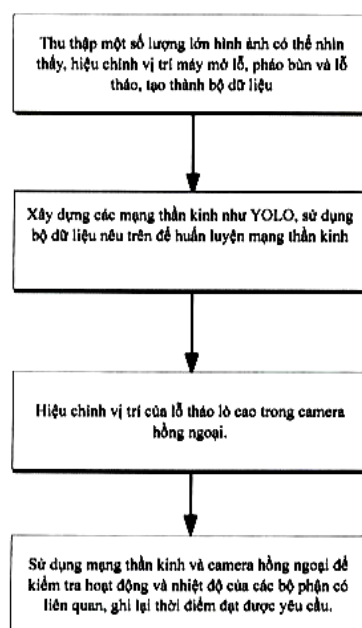


Fig.1

(11) 97436 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2023-03317

(22) 23/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/05/2023

(51) **B23K 1/00**

(71) **CÔNG TY TNHH MERKEL VIỆT NAM (VN)**

Số nhà 24, ngõ 65, tổ 14, phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Trần Văn An (VN)

(54) **MÁY HÀN CHẠP TỰ ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP HÀN CÓ SỬ DỤNG MÁY HÀN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất máy hàn chập tự động gồm nguồn hàn (100) và thân máy (200), trong đó thân máy (200) bao gồm khung máy (210), cụm điều khiển tự động (220), cụm kẹp phôi (230), tủ điện (240) và màn hình (250), và cụm điều khiển tự động (220) bao gồm động cơ servo (221) và hệ thống ray dẫn hướng (222) gắn kết với cụm kẹp phôi (230) có chức năng kẹp thẳng phôi (cây thép) theo phương thẳng đứng vuông góc với mặt bích và di chuyển phôi trong khi hàn. Sáng chế còn đề xuất phương pháp hàn có sử dụng máy hàn này.

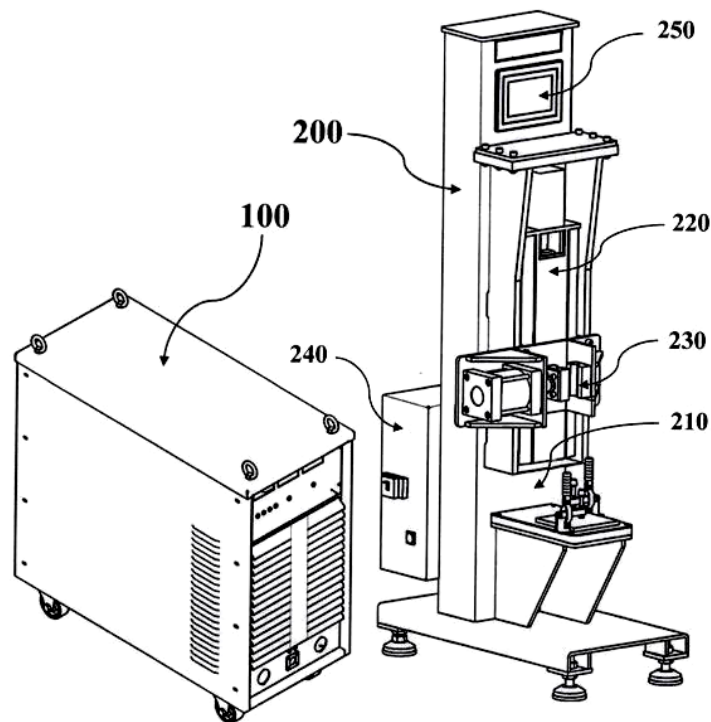


Fig.1

- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|-----------------------|
| (11) 97437 A | (43) 25/08/2023 | | |
| (21) 1-2023-03318 | (85) 23/05/2023 | | |
| (22) 10/12/2021 | (86) PCT/US2021/062739 | | 10/12/2021 |
| (30) 63/123,748 | 10/12/2020 | US | (87) WO2022/125853 A1 |
| | | | 16/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2023

(51) **H02J 1/08; B60L 58/20**

(71) **APPLE INC. (US)**

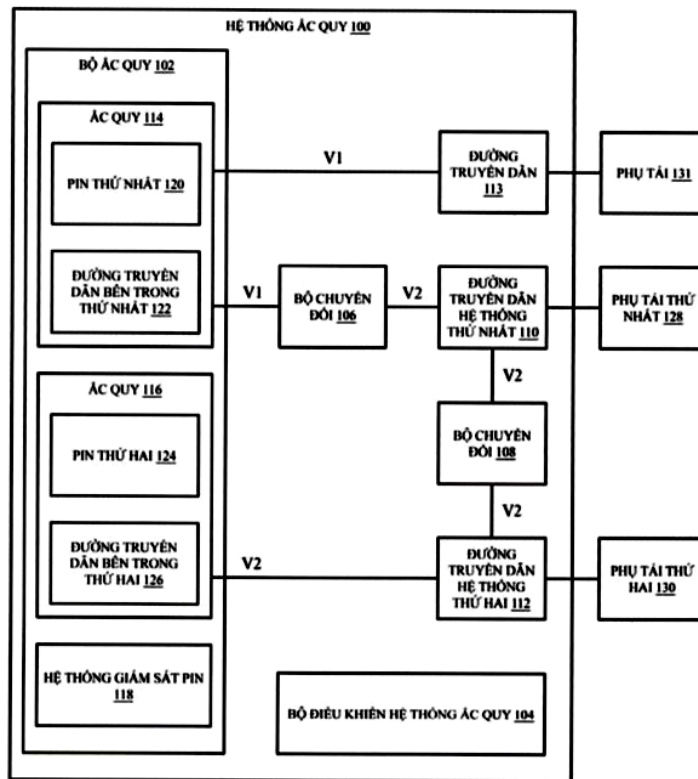
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

(72) JUANG, Philip W. (US); LAWS, Christopher D. (GB); PIERQUET, Brandon (US); MURCHING, Giridhar N. (US); BRAFF, William A. (US)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **HỆ THỐNG ẮC QUY**

(57) Hệ thống ắc quy (100) bao gồm đường truyền dẫn thứ nhất (110), đường truyền dẫn thứ hai (112), ắc quy thứ nhất (114) bao gồm nhiều pin thứ nhất (120) và ắc quy thứ hai (116) bao gồm nhiều pin thứ hai (124), trong đó ắc quy thứ hai được kết nối với đường truyền dẫn thứ hai (112). Bộ chuyển đổi thứ nhất (106) kết nối ắc quy điện áp cao (114) với đường truyền dẫn thứ nhất (110). Bộ chuyển đổi thứ hai (108) kết nối đường truyền dẫn thứ nhất (110) với đường truyền dẫn thứ hai (112). Bộ điều khiển (104) được tạo cấu hình để điều khiển hoạt động của bộ chuyển đổi thứ nhất (106) và bộ chuyển đổi thứ hai (108).



HÌNH 1

- (11) 97438 A (43) 25/08/2023
(21) 1-2023-03321 (85) 23/05/2023
(22) 16/11/2021 (86) PCT/EP2021/081769 16/11/2021
(30) 10 2020 214 994.1 27/11/2020 DE (87) WO2022/112050 02/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2023

(51) **F16D 48/06**

(71) **ROBERT BOSCH GMBH (DE)**

Postfach 30 02 20, 70442 Stuttgart, Germany

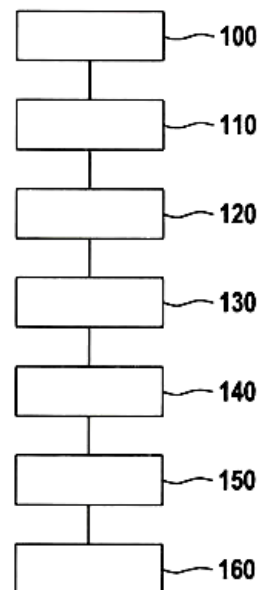
(72) OTTO, Stephan (DE); BERKEMER, Juergen (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THAY ĐỔI CÁC BÁNH RĂNG CỦA XE HAI BÁNH VÀ THIẾT BỊ ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thay đổi các bánh răng của xe hai bánh bao gồm ít nhất các bước sau: khởi động khớp ly hợp trên xe hai bánh, cụ thể là trên xe máy, điều khiển trước mômen tổn hao cho động cơ đốt trong khi khớp ly hợp được mở, phát hiện việc sang số bởi bộ cảm biến truyền tín hiệu cảm biến đến bộ điều khiển động cơ, phát hiện tốc độ theo hướng dọc của xe, tính tốc độ quay ở đầu ra khớp ly hợp theo tốc độ theo hướng dọc của xe và tỷ số truyền của bộ truyền động phù hợp với bánh răng.

Fig. 1



- (11) **97439 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-03322** (85) 23/05/2023
(22) 18/10/2021 (86) PCT/EP2021/078743 18/10/2021
(30) 20204259.4 28/10/2020 EP (87) WO2022/089971 05/05/2022
(51) ***C01B 33/193; C08L 21/00; C08L 9/06; C08K 3/36***
(71) **EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)**
Rellinghauser Strasse 1 -11,45128 Essen, Germany
(72) WEHMEIER, André (DE); MASCHKE, Dominik (DE); OCHENDUSZKO,
Agnieszka (PL)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **AXIT SILIXIC KẾT TỦA, QUY TRÌNH SẢN XUẤT AXIT NÀY, HỖN HỢP
CAO SU VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỖN HỢP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến silic oxit kết tủa có các thông số hóa lý như sau: diện tích bề mặt CTAB $\leq 115 \text{ m}^2/\text{g}$, DOA $\geq 130 \text{ ml}/(100 \text{ g})$, Ro-Tap $> 300 \mu\text{m}$ có giá trị $\geq 86 \%$, $V(d5 - d50)/V(d5 - d100) < 0,66$. Silic oxit kết tủa này được sản xuất bằng quy trình bao gồm các bước: a) chuẩn bị mẻ liệu ban đầu gồm dung dịch nước của muối hữu cơ và/hoặc muối vô cơ và/hoặc silicat kim loại kiềm hoặc silicat kim loại kiềm thổ và/hoặc bazơ hữu cơ và/hoặc bazơ vô cơ có pH ≥ 9 , b) định lượng đồng thời thủy tinh lỏng và chất axit hóa vào mẻ liệu ban đầu này trong khi khuấy ở 80-98°C trong 60-120 phút, c) dừng bổ sung thủy tinh lỏng, và chỉ định lượng axit với lượng nhỏ hơn trước để thu được độ pH của hỗn hợp (được đo ở 60°C) nằm trong khoảng 9,0-10,0, d) sau đó khuấy hỗn hợp thu được ở nhiệt độ cao $> 85^\circ\text{C}$ trong từ 45 phút đến 200 phút, nhưng không bổ sung thêm các chất phản ứng, e) sử dụng axit sulfuric để axit hóa hỗn hợp đến độ pH nằm trong khoảng 3,5-4,5 (được đo ở 60°C), và f) lọc và sấy khô hỗn hợp thu được đến mức tổn hao khi sấy $< 8\%$ và sau đó tạo viên hỗn hợp thu được. Silic oxit kết tủa theo sáng chế có thể được sử dụng để sản xuất hỗn hợp cao su, đặc biệt để sản xuất lốp xe, vỏ cáp, ống mềm, đai truyền động, băng tải dây đai, lớp phủ trực, đế giày dép, các bộ phận đệm và các bộ phận giảm chấn.

(11) 97440 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2023-03323

(22) 23/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/05/2023

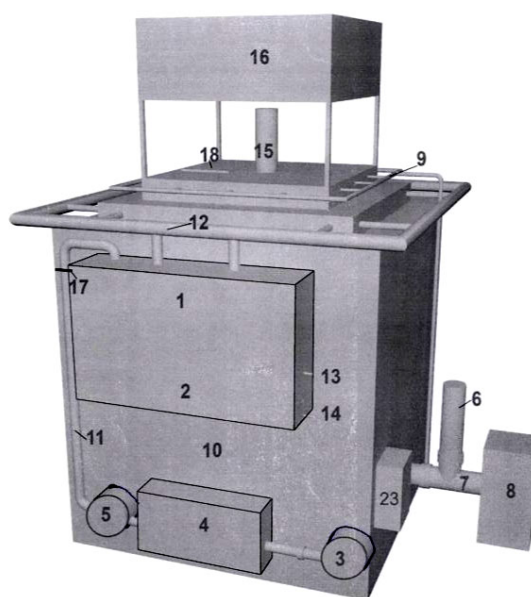
(51) *F23G 5/00; F23G 5/027*

(75) **PHẠM VĂN TRUNG (VN)**

732 ấp Bình Đông, xã Bình Thành, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre

(54) **LÒ ĐỐT ĐỂ SẢN XUẤT THAN SINH HỌC HOẶC THAN HOẠT HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến lò đốt để sản xuất than sinh học và than hoạt hóa, bao gồm: buồng đốt nguyên liệu thành than thành phẩm (10); hệ thống ống dẫn nhiệt từ bếp đốt được bố trí bên trong buồng đốt nguyên liệu thành than thành phẩm (10); hai bếp đốt chính (4) đốt nguyên liệu dầu hoặc nguyên liệu không phải dầu, mỗi bếp có quạt thứ nhất (3) để lấy không khí từ môi trường bên ngoài vào bếp và quạt thứ hai (5) để lấy khí thải từ hệ thống ngưng tụ khí thải tương ứng của buồng đốt nguyên liệu thành than thành phẩm (10) vào bếp, hai bếp đốt chính (4) được nối thông với các ống dẫn nhiệt thứ nhất (19); bếp đốt phụ (8) để đốt nguyên liệu dầu được nối thông với các ống dẫn nhiệt thứ nhất (19); hệ thống ống thoát khí thải (12) được bố trí ở phía trên buồng đốt nguyên liệu thành than thành phẩm (10); hai hệ thống ngưng tụ khí thải, mỗi hệ thống bao gồm buồng chứa nước làm mát (1), buồng chứa khí thải (2), buồng chứa khí thải (2) có ống dẫn khí thải vào được kéo dài qua buồng chứa nước làm mát (1) và được nối với ống chính của hệ thống ống thoát khí thải (12), ống dẫn khí thải ra (11) được nối với quạt thứ hai (5) của bếp đốt chính (4) tương ứng.



Hình 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 97441 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03327 | (85) 23/05/2023 | |
| (22) 26/11/2021 | (86) PCT/JP2021/043464 | 26/11/2021 |
| (30) 2020-198585 | 30/11/2020 JP | (87) WO2022/114145 A1 |
| | | 02/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2023

(51) **C22C 38/00; C22C 38/60; C22C 38/58; C21D 9/46**

(71) **NIPPON STEEL STAINLESS STEEL CORPORATION (JP)**

8-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-Ku, Tokyo 100-0005, Japan

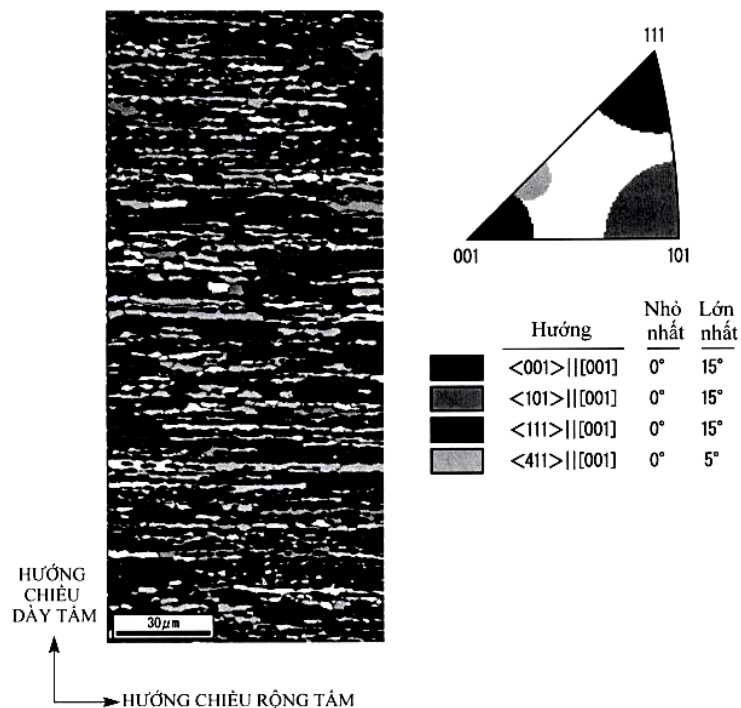
(72) SAKURABA Takuya (JP); ISHIMARU Eiichiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM THÉP KHÔNG GỈ PHA KÉP, TẤM CÁN NÓNG KHÔNG GỈ PHA KÉP, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP KHÔNG GỈ PHA KÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu titan, trong đó vật liệu titan này là tấm thép không gỉ pha kép chứa austenit và ferit và có thành phần hóa học đã được xác định trước, trong đó, trong phần trung tâm theo chiều dày tấm của mặt cắt ngang theo hướng vuông góc với hướng cán là hướng vuông góc với hướng cán trên bề mặt cán và hướng song song với hướng chiều dày tấm, tỷ lệ diện tích $S_{\langle 001 \rangle} / S_{\langle 111 \rangle}$ là tỷ lệ của phần diện tích $S_{\langle 001 \rangle}$ của kết cấu ferit có hướng được định hướng theo hướng vuông góc với hướng cán với phần diện tích $S_{\langle 111 \rangle}$ của kết cấu ferit có hướng $\langle 111 \rangle$ được định hướng theo hướng vuông góc với hướng cán nằm trong khoảng từ 0,90 đến 1,10.

FIG. 1



- (11) 97442 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-03329 (85) 23/05/2023
 (22) 16/11/2021 (86) PCT/CN2021/130784 16/11/2021
 (30) PCT/CN2020/129001 16/11/2020 CN (87) WO2022/100748 19/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2023

(51) *C12N 15/35; A61P 11/00; C12N 15/864; A61K 48/00; C07K 14/015*

(71) **BEIJING SOLOBIO GENETECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

Room 401, Building 5, No. 36, Jinghai Er Road, Beijing Economic-Technological Development Area, Beijing 100176 China

(72) ZHANG, Tingting (CN); WANG, Chao (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **VIRUT LIÊN QUAN ĐẾN ADENO TÁI TỔ HỢP CÓ TÍNH HƯỚNG GAN TĂNG VÀ CHẾ PHẨM CHỨA VIRUT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến virus liên quan đến adenovirus tái tổ hợp. Virus liên quan đến adenovirus tái tổ hợp này có thể bao gồm protein vỏ có tính hướng tăng đối với tế bào gan. Virus liên quan đến adenovirus tái tổ hợp cũng có thể còn có tính sinh miễn dịch ít hơn ở người. Virus liên quan đến adenovirus tái tổ hợp có thể bao gồm các hạt xét biểu hiện bao gồm trình tự polynucleotit mã hóa chất điều trị có thể dùng trong liệu pháp điều trị gen đối với bệnh gan. Hệ thống để đóng gói virus liên quan đến adenovirus tái tổ hợp, các phương pháp tạo ra virus liên quan đến adenovirus tái tổ hợp, dược phẩm chứa virus liên quan đến adenovirus tái tổ hợp, và virus liên quan đến adenovirus tái tổ hợp dùng để điều trị bệnh gan ở bệnh nhân cần điều trị cũng được đề xuất.

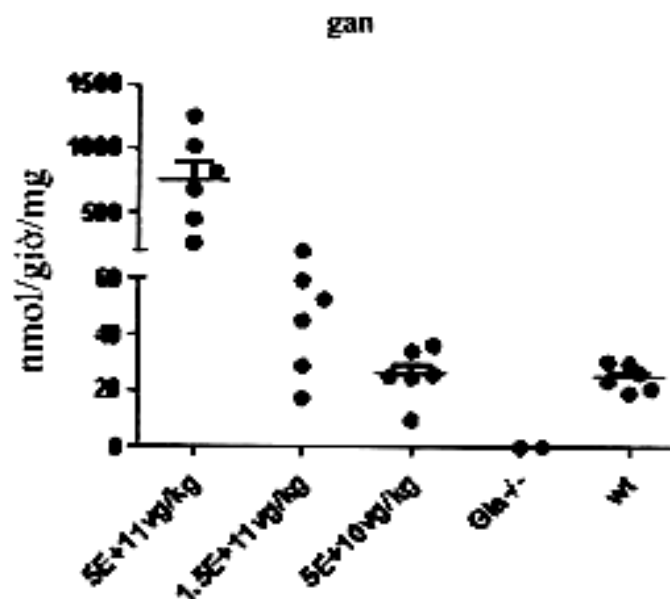


Fig. 148

- (11) 97443 A (43) 25/08/2023
(21) 1-2023-03331 (85) 23/05/2023
(22) 28/10/2021 (86) PCT/CN2021/127202 28/10/2021
(30) 202011174703.8 28/10/2020 CN (87) WO2022/089553 05/05/2022
202011420634.4 07/12/2020 CN
202011469254.X 14/12/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2023

(51) **H04L 27/26**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

(72) GAN, Ming (CN); LI, Yiqing (CN); LIU, Chenchen (CN); LI, Yunbo (CN); GUO, Yuchen (CN); YU, Jian (CN); YANG, Xun (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO BĂNG THÔNG ĐƯỜNG LÊN ĐƠN VỊ DỮ LIỆU GIAO THỨC LỚP VẬT LÝ, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến trường truyền thông không dây, ví dụ, có thể ứng dụng cho mạng cục bộ không dây hỗ trợ chuẩn 802.11 be, và cụ thể là, đề cập đến phương pháp chỉ báo băng thông đường lên PPDU (physical layer protocol data unit - đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý), thiết bị truyền thông, và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: AP (điểm truy cập - access point) tạo và gửi khung kích hoạt. Khung kích hoạt này mang thông tin chỉ báo thứ nhất, trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng trực tiếp để chỉ báo hoặc chỉ báo chung băng thông EHT TB PPDU (extremely high throughput trigger-based physical layer protocol data unit - đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý dựa trên kích hoạt thông lượng cực cao) hoặc tổng băng thông truyền PPDU đường lên. Khung kích hoạt mang thông tin chỉ báo thứ hai, trong đó thông tin chỉ báo thứ hai được sử dụng để chỉ báo sự phân phối của HE TB PPDU (High Efficient Trigger Based Physical layer Protocol Data Unit - đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý dựa trên kích hoạt hiệu suất cao) và/hoặc EHT TB PPDU trong tổng băng thông truyền PPDU đường lên, hoặc chỉ báo trực tiếp liệu trạm EHT truyền HE TB PPDU hay EHT TB PPDU. Theo các phương án của sáng chế, khung kích hoạt có khả năng kích hoạt trạm EHT thực hiện truyền dữ liệu đường lên trên băng thông lớn hơn 160 MHz trong khi vẫn đảm bảo sự tương thích của khung kích hoạt.

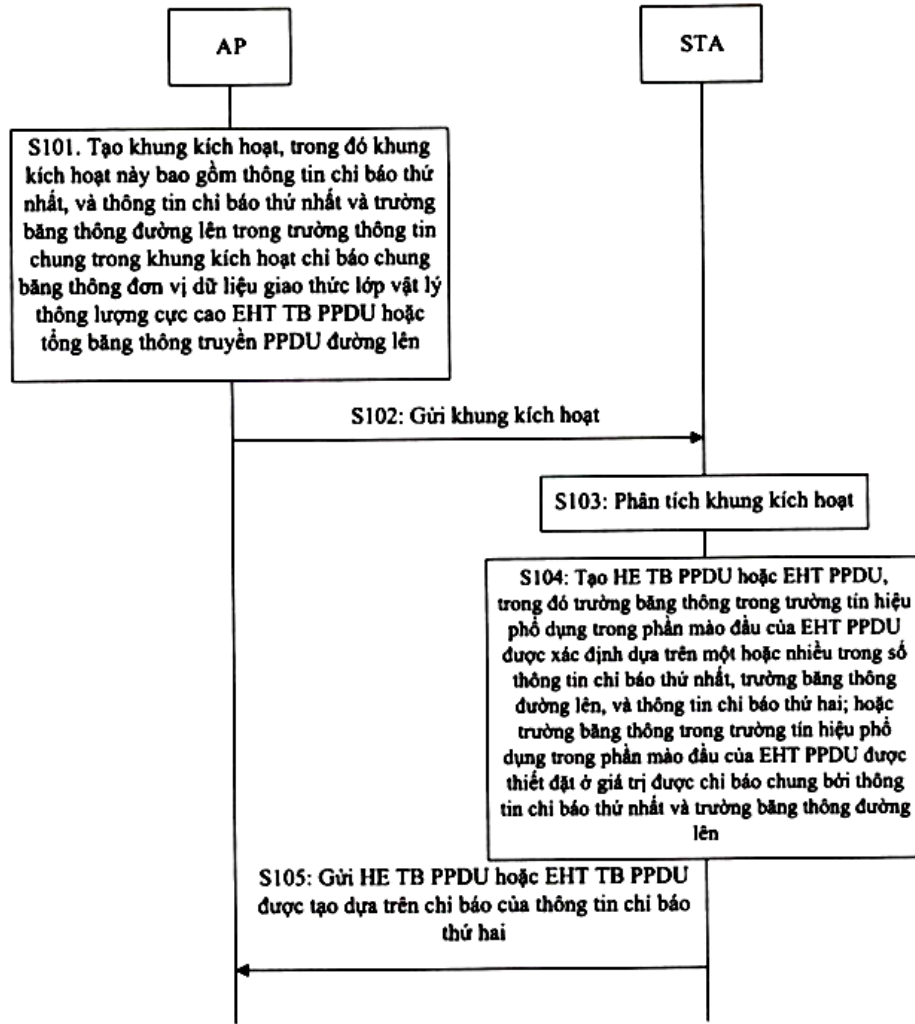


FIG. 6

- (11) 97444 A (43) 25/08/2023
(21) 1-2023-03332 (85) 23/05/2023
(22) 08/11/2021 (86) PCT/IB2021/060330 08/11/2021
(30) 63/111,183 09/11/2020 US (87) WO2022/097114 12/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2023

(51) *A61F 7/03*

(71) **RAPID AID CORP. (CA)**

4120A Sladeview Crescent, Mississauga, Ontario L5L 5Z3, Canada

(72) WHITELEY, Jeffrey Thomas (CA)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TÚI GIỮ NHIỆT CHỨA DUNG DỊCH NƯỚC MUỐI SIÊU LẠNH VÀ GLYXERIN**

- (57) Sáng chế đề cập đến túi giữ nhiệt sử dụng dung dịch nước muối siêu lạnh giúp chống sự kích hoạt sớm ở nhiệt độ thấp. Túi giữ nhiệt bao gồm hai tấm được liên kết với nhau để tạo thành tấm nhiều lớp. Túi giữ nhiệt có ngăn thứ nhất và ngăn thứ hai. Lớp bọt dễ vỡ ngăn cách hai ngăn. Một trong các ngăn chứa dung dịch nước muối siêu lạnh. Dung dịch muối chứa trong khoảng từ 15% đến 25% glyxerin theo khối lượng.

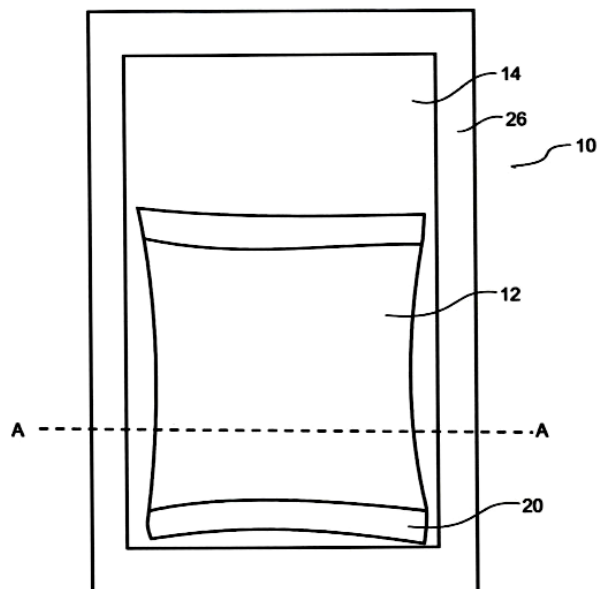
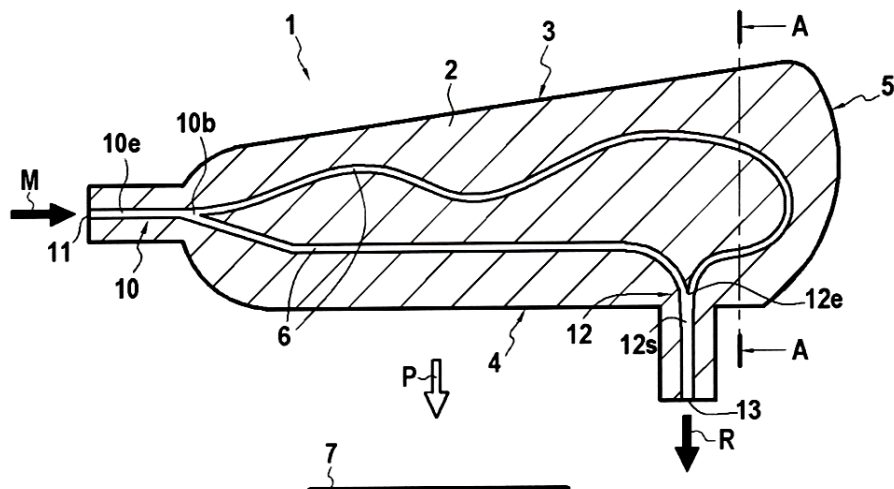


FIG. 1

- (11) 97445 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-03334 (85) 23/05/2023
 (22) 19/11/2021 (86) PCT/FR2021/052038 19/11/2021
 (30) FR2012009 23/11/2020 FR (87) WO2022/106786 27/05/2022
 (51) **B01D 63/06**; B01D 67/00; F01N 3/022; B33Y 80/00; C04B 111/00; C04B 38/00; B01D 46/24; B01J 20/28
 (71) **TECHNOLOGIES AVANCEES ET MEMBRANES INDUSTRIELLES (FR)**
 ZA LES LAURONS, 26110 NYONS, FRANCE
 (72) LESCOCHE, Philippe (FR); ANQUETIL, Jérôme (FR)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
 (54) **PHẦN TỬ TÁCH MÔI TRƯỜNG LỎNG CÓ ỨNG SUẤT CẮT THÀNH CAO**
 (57) Đối tượng của sáng chế liên quan đến phần tử tách gồm:
 - chất mang vô cơ xốp cứng một mảnh (2) có, ở một mặt, bề mặt phẳng ngoài thứ nhất (3) và, ở mặt đối diện, mặt phẳng ngoài thứ hai (4);
 - ít nhất hai ống dẫn tuần hoàn (6) để môi trường lỏng được hình thành trong chất mang xốp sao cho mỗi ống có tiết diện hình chữ nhật;
 - ít nhất một hệ thống kết nối bên trong để phân phối (10) môi trường lỏng trong dây ống dẫn tuần hoàn, và ít nhất một hệ thống kết nối bên trong để thu gom (12) dịch thấm lại từ dây ống dẫn tuần hoàn, bên trong hệ thống kết nối để phân phối (10), ống dẫn tuần hoàn (6) và hệ thống kết nối bên trong để thu gom (12) được cung cấp ít nhất một lớp tách được lắng đọng liên tục giữa đầu vào (11) và đầu ra (13) của chất mang xốp;
 - và hệ thống thu gom (7) cho dịch thấm lại một lớp hoặc nhiều lớp tách.

[Fig.1]



| | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 97446 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03335 | (85) 23/05/2023 | |
| (22) 27/10/2020 | (86) PCT/SG2020/050615 | 27/10/2020 |
| | (87) WO2022/093104 | 05/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2023

(51) **E04B 1/61; E04G 21/14; E04B 2/56**

(75) 1. **WONG, SENG (SG)**

42 Lorong Ong Lye, #02-06 Rosalia Park, Singapore 536412, Singapore

2. **LEOW, GEOK MUI MAEY (SG)**

2C Berwick Drive, Singapore 554361, Singapore

3. **HENG, KIM HUAT (MY)**

40 Choa Chu Kang Street 64, #04-09 The Quintet, Singapore 689103, Singapore

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHỚP NỐI TƯỜNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TẠO RA KHỚP NỐI TƯỜNG VỚI ĐẦU NỐI CƠ KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến khớp nối tường với đầu nối cơ khí và phương pháp lắp ráp chúng. Khớp nối tường bao gồm hai tường, mỗi tường bao gồm bề mặt thứ nhất và ít nhất một chốt nhô ra khỏi bề mặt thứ nhất, trong đó các bề mặt thứ nhất quay mặt vào nhau với khe ở giữa; đầu nối cơ khí có ít nhất một cặp khe, trong đó ít nhất một cặp khe được gài khớp với ít nhất một chốt của mỗi tường; và vữa được đông cứng trong khoảng trống. Phương pháp lắp ráp bao gồm bước bố trí hai tường, mỗi tường bao gồm bề mặt thứ nhất và ít nhất một chốt nhô ra khỏi bề mặt thứ nhất; bước bố trí các bề mặt thứ nhất để quay mặt vào nhau với khe ở giữa; bước chèn đầu nối cơ khí vào trong khoảng trống, đầu nối cơ khí bao gồm ít nhất một cặp khe; bước gài khớp các chốt với ít nhất một cặp khe; bước trộn vữa vào trong khoảng trống; và bước đông đặc vữa để nối các tường để tạo ra khớp nối tường.

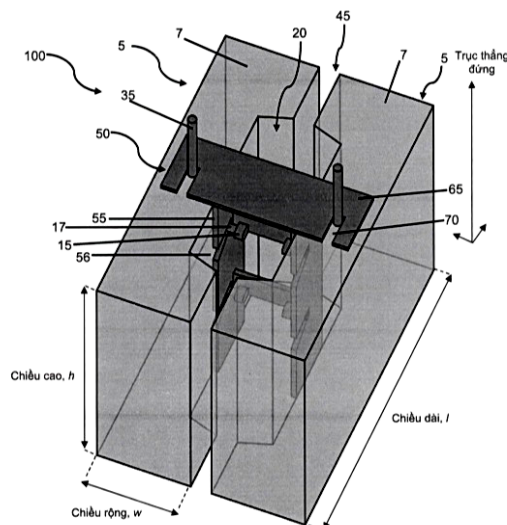


Fig.1

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 97447 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03340 | (85) 23/05/2023 | |
| (22) 23/09/2021 | (86) PCT/KR2021/012942 | 23/09/2021 |
| (30) 10-2020-0140532 | 27/10/2020 KR | (87) WO2022/092578 |
| | | 05/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2023

(51) **G06T 7/66**; G06T 7/20; G01M 1/12; G06T 5/40

(71) **KAKAO VX CO., LTD.** (KR)

701ho, 402ho, 401ho 1dong, 17, Pangyo-ro 228beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13487, Republic of Korea

(72) LEE, Kwang-Jun (KR); SHIN, Dong-Jin (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP THÔNG TIN TRỌNG TÂM BẰNG CÁCH SỬ DỤNG HÌNH ẢNH, VÀ THIẾT BỊ DÙNG CHO PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cung cấp thông tin trọng tâm bằng cách sử dụng hình ảnh, và thiết bị dùng cho phương pháp này. Phương pháp cung cấp thông tin trọng tâm, theo một phương án của sáng chế, bao gồm các bước: tạo ra các tư thế hai chiều đa góc tương ứng với tư thế của người dùng trên cơ sở của các hình ảnh của người dùng được chụp ở nhiều góc; tạo ra tư thế ba chiều bằng cách kết hợp các tư thế hai chiều đa góc; tạo ra, trên cơ sở của tư thế ba chiều, bản đồ nhiệt thể hiện trực quan sự phân bố áp lực của các đế giày; trích xuất điểm trung tâm của trọng lực trên cơ sở của bản đồ nhiệt; và cung cấp thông tin trọng tâm tương ứng với tư thế của người dùng bằng cách sử dụng đối trọng được tính toán trên cơ sở của điểm trung tâm của trọng lực.

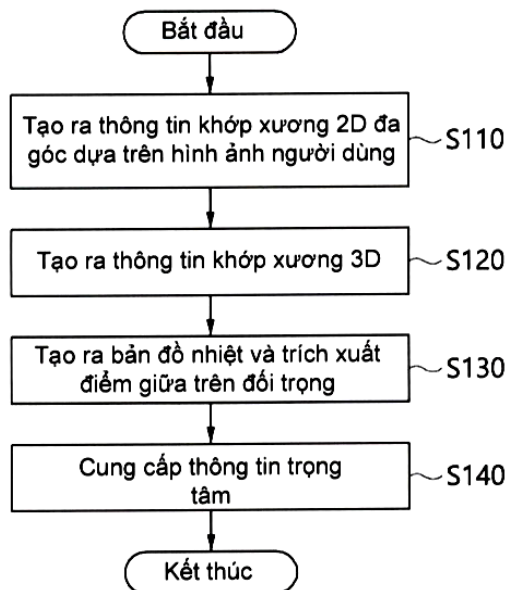


FIG. 1

- (11) 97448 A (43) 25/08/2023
(21) 1-2023-03347 (85) 23/05/2023
(22) 29/10/2021 (86) PCT/US2021/057296 29/10/2021
(30) 63/108,102 30/10/2020 US (87) WO2022/094241 05/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2023

(51) *A47G 19/22; B65D 1/26; B21D 51/10; B21D 51/18; A47G 19/23; B21D 22/28*

(71) **BALL CORPORATION (US)**

9200 West 108th Circle, Westminster, Colorado 80021, UNITED STATES

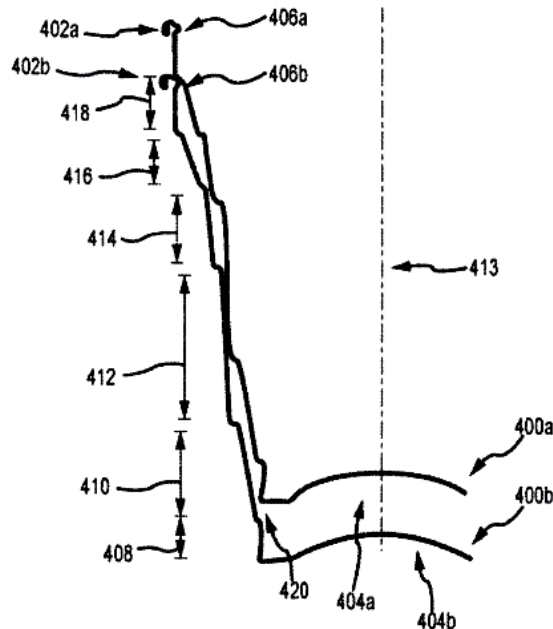
(72) WHITMORE, Jonathan A. (US); FITZSIMONS, Sean K. (US); HINES, Linda A. (US)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CỐC KIM LOẠI DẠNG THON NHỎ DẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CỐC KIM LOẠI DẠNG THON NHỎ DẦN THÀNH MỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cốc kim loại dạng thon nhỏ dần và phương pháp chế tạo cốc kim loại dạng thon nhỏ dần thành mỏng. Các cốc kim loại của sáng chế bao gồm nhiều đoạn thành mỏng, thẳng và biên dạng thon. Phần hình vòm được tạo ra ở đáy cốc. Cốc có thể bao gồm cốc dùng một lần, cốc tái sử dụng hoặc cốc tái chế.

Fig. 22



- (11) 97449 A (43) 25/08/2023
(21) 1-2023-03348 (85) 23/05/2023
(22) 16/06/2021 (86) PCT/CN2021/100245 16/06/2021
(30) 202011155032.0 26/10/2020 CN (87) WO2022/088691 05/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2023

(51) **F04D 25/10**

(71) **LIANGJIAN JIANG (CN)**

Room 802, No. 140, Taojin Road, Yuexiu, Guangzhou, Guangdong 510095, China

(72) Liangjian JIANG (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU CHỈNH GÓC CHUYỂN HƯỚNG QUA LẠI CHO QUẠT ĐIỆN, VÀ QUẠT ĐIỆN BAO GỒM THIẾT BỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều chỉnh góc chuyển hướng qua lại cho quạt điện, và quạt điện bao gồm thiết bị này. Bằng cách sử dụng ống gia cường dạng cung tròn, trong đó một đầu được lắp khớp trượt trên bề mặt vòng đỉnh răng của bánh răng hành tinh và đầu còn lại được tạo khoảng trống với bề mặt vòng đỉnh răng của bánh răng mặt trời, được bố trí trên bề mặt đáy của giá đỡ trục hành tinh, thiết bị điều chỉnh góc chuyển hướng qua lại sử dụng cho đầu chuyển hướng qua lại của quạt điện và có thể ngăn khuỷu bánh răng hành tinh không bị lệch vị trí.

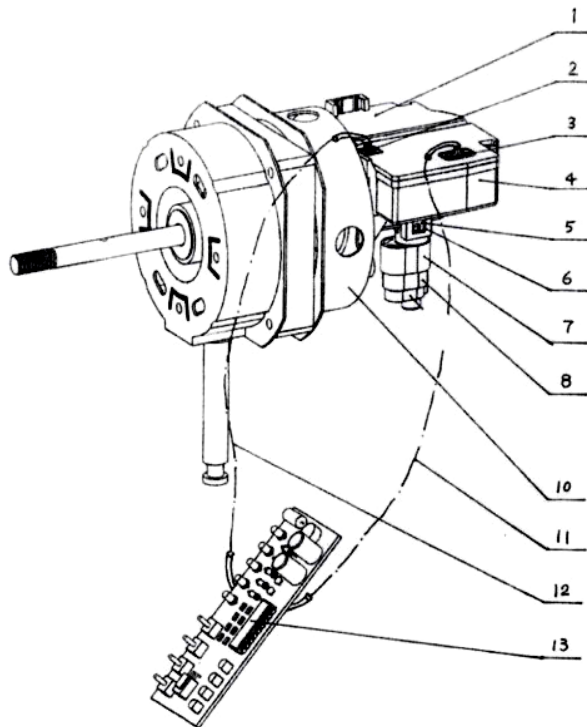


Fig.1

- (11) 97450 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-03351 (85) 23/05/2023
 (22) 24/11/2021 (86) PCT/KR2021/017377 24/11/2021
 (30) 10-2021-0163120 24/11/2020 KR (87) WO2022/114768 02/06/2022
 10-2020-0158993 24/11/2020 KR
 (51) *H04N 19/105; H04N 19/13; H04N 19/60; H04N 19/176; H04N 19/186; H04N 19/124; H04N 19/132*
 (71) 1. **HYUNDAI MOTOR COMPANY (KR)**
 12, Heolleung-ro Seocho-gu Seoul 06797 Republic of Korea
 2. **KIA CORPORATION (KR)**
 12, Heolleung-ro Seocho-gu Seoul 06797 Republic of Korea
 3. **KWANGWOON UNIVERSITY INDUSTRY-ACADEMIC COLLABORATION FOUNDATION (KR)**
 20, Gwangun-ro Nowon-gu Seoul 01897 Republic of Korea
 (72) CHOI, Han Sol (KR); PARK, Jun Taek (KR); SIM, Dong Gyu (KR); PARK, Seung Wook (KR)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỀ TÁI TẠO KHỐI DƯ THỪA SẮC ĐỘ TRONG GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIDEO SỬ DỤNG THAM CHIỀU GIỮA CÁC THÀNH PHẦN VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp tái tạo khối dư thừa sắc độ trong giải mã và mã hóa video sử dụng tham chiều giữa các thành phần và phương tiện ghi có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã video trích xuất tín hiệu dư thừa của thành phần sắc độ của khối hiện tại. Trong việc trích xuất tín hiệu dư thừa của thành phần sắc độ, thiết bị và phương pháp mã hóa/giải mã video sử dụng tín hiệu dư thừa của khối được tái tạo trước đó mà không truyền tín hiệu dư thừa của một phần của thành phần sắc độ của khối hiện tại.

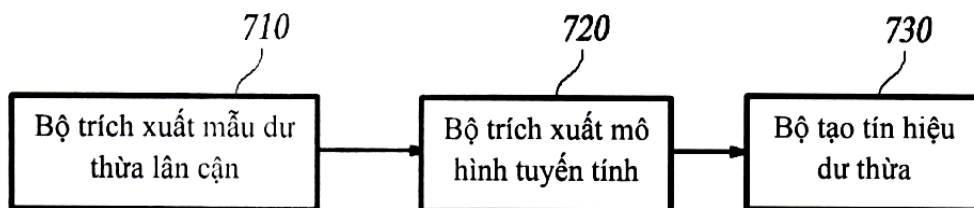
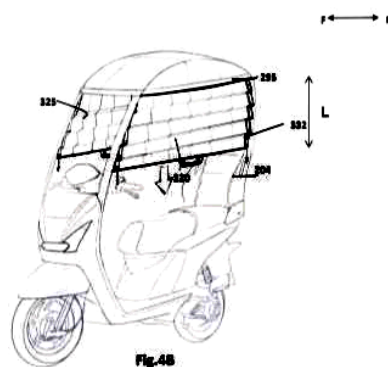
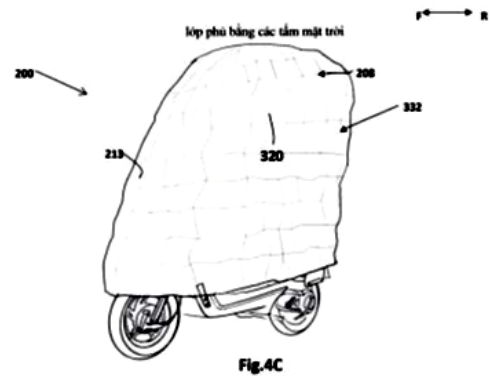
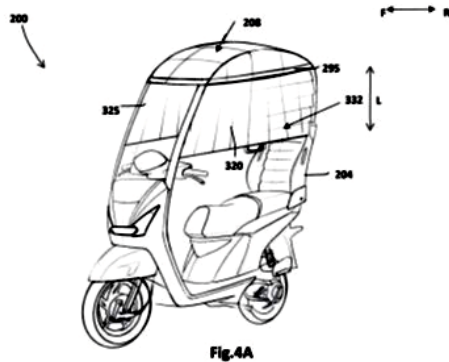


Fig.7

- (11) **97451 A** (43) 25/08/2023
 (21) **1-2023-03368** (85) 24/05/2023
 (22) 29/10/2021 (86) PCT/IN2021/051037 29/10/2021
 (30) 202041047383 29/10/2020 IN (87) WO2022/091138 05/05/2022
 (51) **B62J 17/086; B60L 8/00; B62J 1/28; B62M 7/00; B62J 45/00; B62J 9/26; B62M 23/02; B60K 16/00; B62J 25/08**
 (71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)**
 Chaitanya, No. 12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006, India
 (72) AMIT DILIP, Rajwade (IN); HARNE, Vinay Chandrakant (IN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **XE KIỂU BƯỚC QUA**

(57) Sáng chế đề cập tới xe kiểu bước qua hai bánh hoặc ba bánh (200). Xe (200) này bao gồm cấu trúc trước (215) có ít nhất một bánh xe trước (115) được ghép theo cách chuyển động được với cột lái (113) ở đầu dưới của nó. Cấu trúc sau (220) bao gồm cấu trúc con cho ghế (135) kéo dài theo hướng dọc về phía sau bên trên ít nhất một bánh xe sau (125), cấu trúc đỉnh (208) được bố trí giữa cấu trúc trước (215) và cấu trúc sau (220). Cấu trúc đỉnh (208) bao gồm một hoặc nhiều chi tiết thu lại được đi xuống (332) được bố trí về một bên dọc theo bên trái như vùng cực trái (320) và bên phải như vùng cực phải (325) của cấu trúc đỉnh (208). Cấu trúc đỉnh (208) và một hoặc nhiều chi tiết thu lại được đi xuống (332) bao gồm nhiều tấm mặt trời (213) có khả năng tiếp nhận năng lượng mặt trời và nạp một hoặc nhiều đơn vị công suất.



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 97452 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03370 | (85) 24/05/2023 | |
| (22) 28/09/2021 | (86) PCT/CN2021/121401 | 28/09/2021 |
| (30) 202011194036.X | 30/10/2020 CN | (87) WO2022/089136 |
| 202011315017.8 | 20/11/2020 CN | 05/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/05/2023

(51) *H04W 52/02*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) YANG, Rui (CN); JIN, Hui (CN); DOU, Fenghui (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN GIẢI PHÓNG KẾT NỐI ĐIỀU KHIỂN TÀI NGUYÊN RADIÔ (RRC) VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển giải phóng kết nối điều khiển tài nguyên radiô (radio resource control, RRC) và máy truyền thông, mà được áp dụng vào lĩnh vực kỹ thuật truyền thông di động, và đề cập đến lĩnh vực trường trí tuệ nhân tạo (AI) và các thuật toán học máy.

Theo sáng chế, khi ứng dụng thứ nhất của thiết bị đầu cuối chạy trong nền trước, thời khoảng định thời của bộ định thời thứ nhất được thiết đặt dựa trên thời khoảng định thời tương ứng với ứng dụng thứ nhất, trong đó bộ định thời thứ nhất là bộ định thời được sử dụng khi thiết bị đầu cuối ở trạng thái kết nối RRC; khi thiết bị đầu cuối ở trạng thái kết nối RRC, bộ định thời thứ nhất khởi động việc định thời; và khi thiết bị đầu cuối trao đổi thông tin với thiết bị mạng, bộ định thời thứ nhất được thiết đặt lại, để điều khiển việc giải phóng kết nối RRC của thiết bị đầu cuối dựa trên bộ định thời thứ nhất. Theo sáng chế, việc giải phóng kết nối RRC của thiết bị đầu cuối có thể được điều khiển, sao cho mức tiêu thụ điện của thiết bị đầu cuối có thể được giảm bớt.

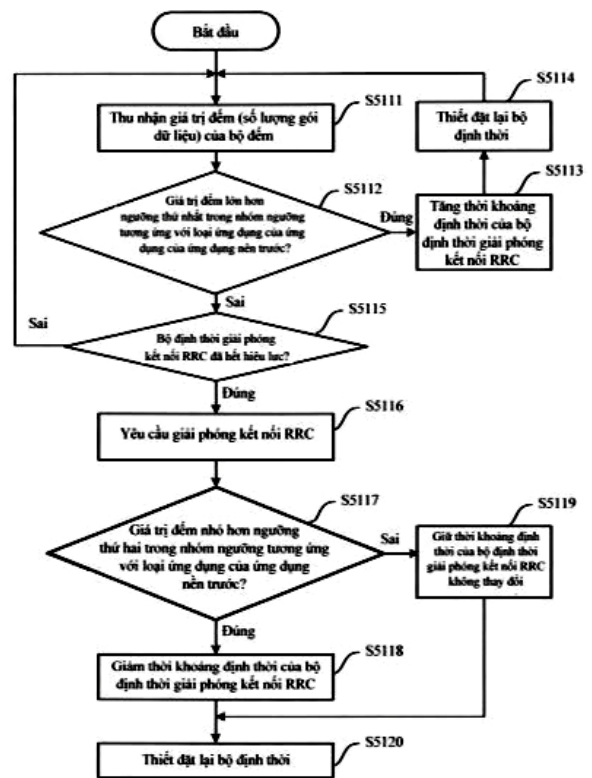
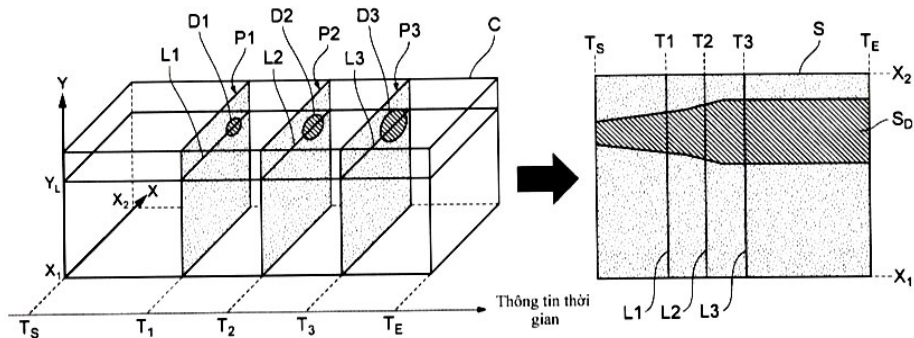


FIG. 6b

- | | | |
|--|------------------------|-----------------------|
| (11) 97453 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03376 | (85) 24/05/2023 | |
| (22) 04/10/2021 | (86) PCT/JP2021/036562 | 04/10/2021 |
| (30) 2020-179002 | 26/10/2020 | JP (87) WO2022/091703 |
| | | 05/05/2022 |
| (51) G06T 1/00; G01N 21/88 | | |
| (71) SUMITOMO HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP) | | |
| 1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1416025, Japan | | |
| (72) FUKUI, Motofumi (JP) | | |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ, THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hiển thị dùng để hiển thị sự thay đổi trạng thái của đối tượng dựa vào các hình ảnh được tạo ra bằng cách tạo ảnh liên tục của đối tượng, trong đó phương pháp này bao gồm: bước trích xuất các ảnh điểm được bố trí ở các tọa độ vị trí được định trước từ mỗi hình ảnh trong số các hình ảnh; và bước hiển thị tập hợp ảnh điểm trong đó các ảnh điểm được bố trí theo thứ tự tạo ảnh của các hình ảnh.

FIG. 1



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 97454 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03378 | (85) 24/05/2023 | |
| (22) 10/08/2021 | (86) PCT/CN2021/111912 | 10/08/2021 |
| (30) 202011183419.7 | 29/10/2020 CN | (87) WO2022/088841 |
| | | 05/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/05/2023

(51) **G02B 6/38**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Xiupeng (CN); PENG, Shangjun (CN); WANG, Chunpeng (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CỤM PHÍCH NỐI SỢI QUANG, CỤM ĐẦU NỐI SỢI QUANG VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm phích nối sợi quang, cụm đầu nối sợi quang và thiết bị truyền thông. Cụm đầu nối sợi quang bao gồm phần chính đầu nối và ít nhất hai bộ kit, phần phía trước của đầu bịt trong phần chính đầu nối được bố trí hoàn toàn phía ngoài vỏ chính và ít nhất hai bộ kit có thể được nối theo kiểu tháo rời tới vỏ chính để chặn phần phía trước của đầu bịt. Phần chính đầu nối được nối theo kiểu chọn lọc tới một trong số ít nhất hai bộ kit để tạo thành phích nối sợi quang, khe được tạo thành giữa bộ kit và phần phía trước và khi đầu bịt được chèn vào ống bọc đầu bịt của bộ thích ứng sợi quang, đầu mở của ống bọc đầu bịt của bộ thích ứng sợi quang có vị trí trong khe. Cụm phích nối sợi quang được đề xuất trong sáng chế có thể thích ứng với các đầu nối sợi quang của các loại khác nhau, có khả năng và có thể tránh lãng phí vật liệu.

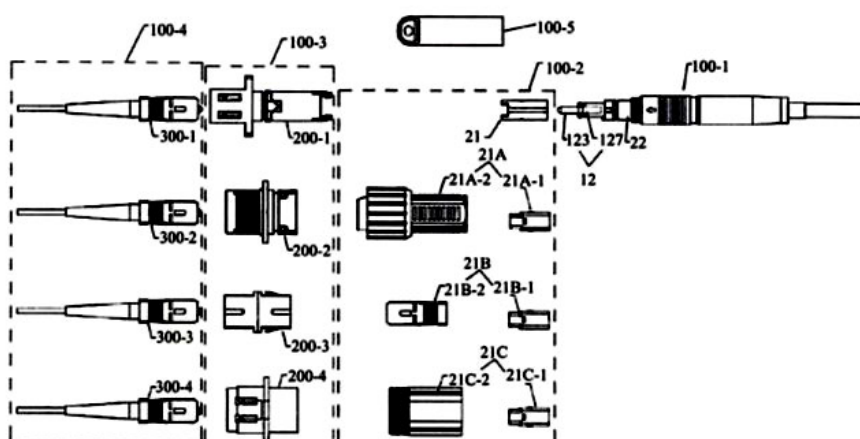


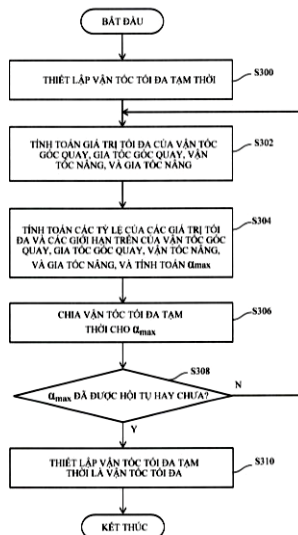
FIG. 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 97455 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03382 | (85) 24/05/2023 | |
| (22) 23/08/2021 | (86) PCT/JP2021/030820 | 23/08/2021 |
| (30) 2020-197895 | 30/11/2020 JP | (87) WO2022/113444 A1 02/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/05/2023

- (51) **B66C 13/48**
 (71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**
 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
 (72) TAKAKI Yuki (JP); YOSHINARI Yusuke (JP); YAMAGUCHI Osamu (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO ĐƯỜNG VẬN CHUYỂN XẾP DỠ HÀNG HÓA, CẢN TRỤC VẬN CHUYỂN XẾP DỠ HÀNG HÓA, VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN CHUYỂN XẾP DỠ HÀNG HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo đường vận chuyển xếp dỡ hàng hóa mà làm cho có thể vận chuyển hàng hóa treo trong thời gian ngắn từ vị trí ban đầu xếp dỡ hàng hóa tùy chọn đến vị trí mục tiêu xếp dỡ hàng hóa tùy chọn nhờ cần trục vận chuyển xếp dỡ hàng hóa (1), cần trục vận chuyển xếp dỡ hàng hóa (1), và phương pháp vận chuyển xếp dỡ hàng hóa. Phương pháp tạo đường vận chuyển xếp dỡ hàng hóa để vận chuyển hàng hóa treo (7) được treo từ phần đầu cần trục của cần trục (2) từ vị trí ban đầu xếp dỡ hàng hóa tùy chọn đến vị trí mục tiêu xếp dỡ hàng hóa tùy chọn nhờ sự chuyển động quay của cần trục (2), và phương pháp bao gồm: bước tính toán đường vận chuyển xếp dỡ hàng hóa và vận tốc vận chuyển xếp dỡ hàng hóa để vận chuyển hàng hóa treo theo đường đi thẳng khi ít nhất được nhìn từ hướng dọc trong ít nhất một phần đường vận chuyển xếp dỡ hàng hóa dựa trên vị trí ban đầu xếp dỡ hàng hóa, vị trí mục tiêu xếp dỡ hàng hóa, phạm vi vòng quay cần trục tối thiểu của cần trục (2), vận tốc góc quay giới hạn trên của cần trục (2), gia tốc góc quay giới hạn trên của cần trục (2), vận tốc nâng giới hạn trên của cần trục (2), và gia tốc nâng giới hạn trên của cần trục (2).



- | | | |
|---------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 97456 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03394 | (85) 24/05/2023 | |
| (22) 29/12/2020 | (86) PCT/CN2020/140769 | 29/12/2020 |
| (30) 202011162051.6 | 27/10/2020 CN | (87) WO2022/088474 A1 05/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/05/2023

(51) **B65G 69/04; B65G 47/18; B65G 65/32**

(71) **WISDRI ENGINEERING & RESEARCH INCORPORATION LIMITED (CN)**

Wang, Jing 33 University Garden Road, Donghu New Technology Development Zone Wuhan, Hubei 430000 China

(72) CHEN, Peng (CN); FU, Xiufang (CN); YANG, Wen (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **KHO LIỆU HÌNH CHỮ NHẬT CÀO LIỆU DẠNG GẬP NẠP LIỆU NHIỀU ĐƯỜNG**

(57) Sáng chế này đề cập đến kho liệu hình chữ nhật cào liệu dạng gập nạp liệu nhiều đường. Thiết bị nạp liệu tương ứng một một với số hàng khoang liệu, gồm băng tải nạp liệu, xe dỡ liệu, băng tải khoang phân phối đảo chiều, xe dỡ liệu có thể lấy liệu từ trên băng tải nạp liệu, băng tải khoang phân phối đảo chiều có thể nhận liệu đến từ xe dỡ liệu; thiết bị cào liệu tương ứng một một với số hàng khoang liệu, gồm xe lớn di chuyển cào liệu ngang qua đường ray cào liệu lắp hai bên khoang liệu, đường ray cào liệu nằm dọc và kéo dài dọc theo thân kho, dưới phần giữa xe lớn di chuyển cào liệu có bàn quay, đầu truyền động phần dưới bàn quay có bộ đỡ cần, bộ đỡ cần lần lượt liên kết bản lề với cần lớn, cần nhỏ và gầu cào, khi cần lớn, cần nhỏ và gầu cào mở ra, gầu cào có thể cào tới thành bên của khoang liệu, khi cần lớn, cần nhỏ và gầu cào gập lại có thể dễ dàng theo xe lớn di chuyển cào liệu đi qua tường ngăn giữa các khoang liệu liên kề cùng hàng. Sáng chế này có thể nạp liệu nhiều đường, xả liệu ra toàn mặt phẳng, tránh góc tích tụ.

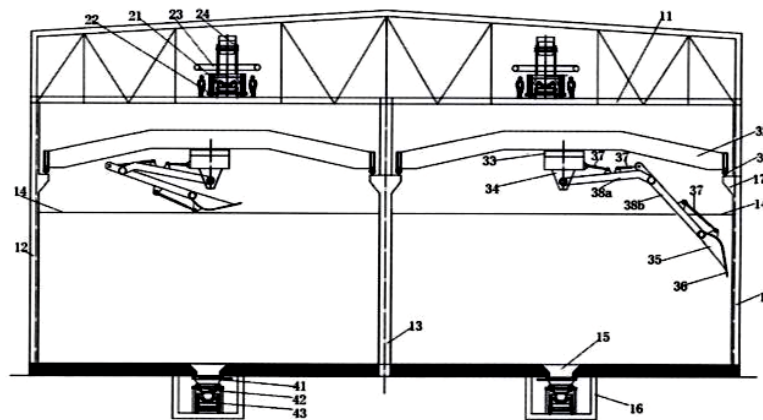


Fig.1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 97457 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03395 | (85) 24/05/2023 | |
| (22) 29/12/2020 | (86) PCT/CN2020/140771 | 29/12/2020 |
| (30) 202011161970.1 | 27/10/2020 CN | (87) WO2022/088475 |
| | | 05/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/05/2023

(51) **B65G 69/04**

(71) **WISDRI ENGINEERING & RESEARCH INCORPORATION LIMITED (CN)**
Wang, Jing 33 University Garden Road, Donghu New Technology Development Zone Wuhan, Hubei 430000 China

(72) CHEN, Peng (CN); FU, Xiufang (CN); YANG, Wen (CN); CHEN, Wei (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **KHO LIỆU HÌNH CHỮ NHẬT CÀO LIỆU DẠNG GẬP XẢ LIỆU TOÀN MẶT PHẪNG NẠP LIỆU NHIỀU ĐƯỜNG**

(57) Sáng chế này đề cập đến kho liệu hình chữ nhật cào liệu dạng gập xả liệu toàn mặt phẳng nạp liệu nhiều đường. Thiết bị nạp liệu tương ứng một một với số hàng khoang liệu, gồm băng tải nạp liệu, xe đỡ liệu, xe lớn di chuyển nạp liệu, băng tải khoang phân phối đảo chiều, xe đỡ liệu có thể lấy liệu từ trên băng tải nạp liệu, băng tải khoang phân phối đảo chiều có thể nhận liệu đến từ máng trượt của xe đỡ liệu; thiết bị cào liệu tương ứng một một với số hàng khoang liệu, gồm xe lớn di chuyển cào liệu ngang qua đường ray cào liệu lắp hai bên khoang liệu, đường ray cào liệu nằm dọc và kéo dài dọc theo thân kho, dưới phần giữa xe lớn di chuyển cào liệu có bàn quay, đầu truyền động phần dưới bàn quay có bộ đỡ cần, bộ đỡ cần lần lượt liên kết bản lề với cần lớn, cần nhỏ và gầu cào, khi cần lớn, cần nhỏ và gầu cào mở ra, gầu cào có thể cào tới thành bên của khoang liệu, khi cần lớn, cần nhỏ và gầu cào gập lại có thể dễ dàng theo xe lớn di chuyển cào liệu đi qua tường chắn giữa các khoang liệu liên kề cùng hàng. Sáng chế này có thể nạp liệu và xả liệu toàn mặt phẳng, tránh góc tích tụ.

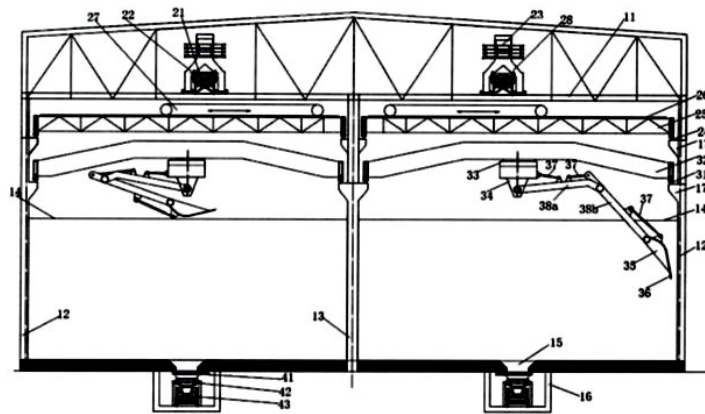


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 97458 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03399 | (85) 25/05/2023 | |
| (22) 21/10/2021 | (86) PCT/JP2021/038962 | 21/10/2021 |
| (30) 2023-183118 | 30/10/2020 JP | (87) WO2022/091943 |
| | | 05/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2023

(51) **H04L 12/00; H04W 72/04; H04W 84/12; H04W 28/06**

(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**

30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, 146-8501, Japan

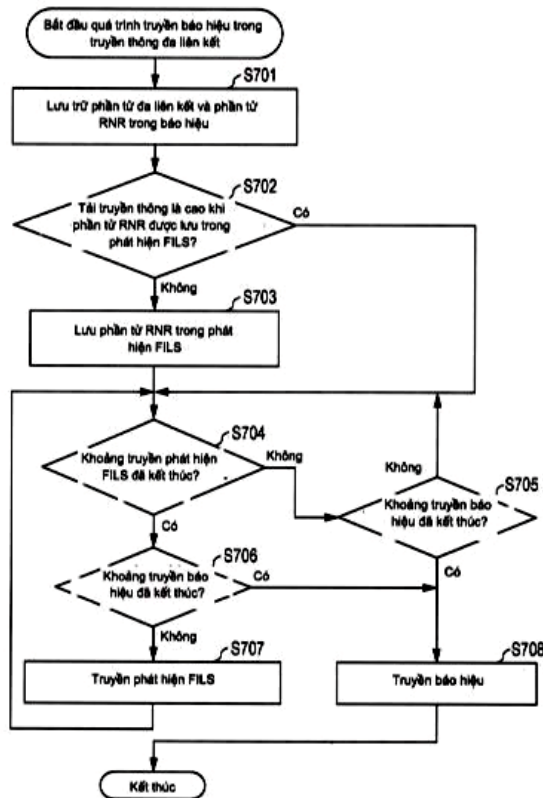
(72) INOHIZA Hirohiko (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC BẮT BIẾN**

(57) Sáng chế đề xuất trong trường hợp mà kết nối giữa thiết bị truyền thông này và một thiết bị truyền thông khác được thiết lập thông qua kênh tần số thứ nhất và kênh tần số thứ hai, thì khung báo hiệu được truyền bằng cách sử dụng kênh tần số thứ nhất bao gồm thông tin để truyền thông bằng cách sử dụng kênh tần số thứ hai, và khung phát hiện FILS hoặc khung đáp ứng dò không theo yêu cầu được truyền bằng cách sử dụng kênh tần số thứ nhất không bao gồm thông tin này.

FIG. 7



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 97459 A | | | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03400 | | | (85) 25/05/2023 | |
| (22) 18/11/2021 | | | (86) PCT/US2021/059956 | 18/11/2021 |
| (30) 17/111,208 | 03/12/2020 | US | (87) WO2022/119722 A3 | 09/06/2022 |
| 17/449,250 | 28/09/2021 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2023

(51) *H03M 1/82; H03K 5/131*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) Wu, Zhengzheng (CN); SONG, Chao (CN); NAGARAJAN, Karthik (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MẠCH VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH BỘ CHUYỂN ĐỔI KỸ THUẬT SỐ SANG THỜI GIAN**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến mạch và phương pháp vận hành bộ chuyển đổi kỹ thuật số sang thời gian. Bộ chuyển đổi kỹ thuật số sang thời gian (digital-to-time converter - DTC) chuyển đổi mã kỹ thuật số thành thời gian trễ bằng cách sử dụng bộ chuyển đổi kỹ thuật số sang tương tự (digital-to-analog converter - CDAC) bằng tụ điện có chức năng như tụ điện nạp. DTC bao gồm bộ chuyển đổi điện áp thành dòng điện bằng tụ điện được chuyển mạch để hình thành dòng điện nạp (hoặc dòng điện xả) để nạp (hoặc để xả) tụ điện nạp đáp ứng với cạnh xung nhịp kích hoạt bắt đầu thời gian trễ. Bộ so sánh so sánh điện áp trên tụ nạp với điện áp ngưỡng để xác định thời điểm kết thúc thời gian trễ.

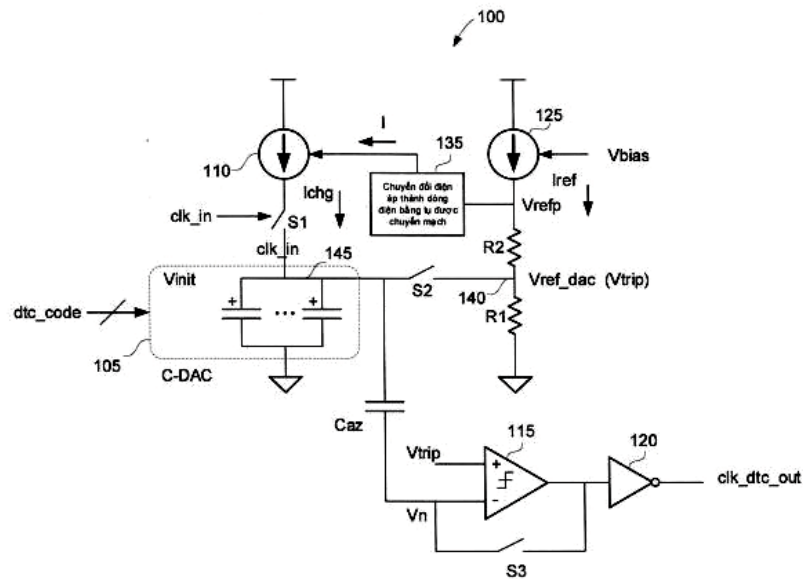


FIG. 1

- (11) 97460 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-03401 (85) 25/05/2023
 (22) 02/11/2021 (86) PCT/US2021/072175 02/11/2021
 (30) 17/110,184 02/12/2020 US (87) WO2022/120305 A1 09/06/2022
 (51) H04W 72/02; H04W 4/40
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) WANG, Xiaojie (CN); XUE, Yisheng (CN); SUN, Jing (US); LI, Junyi (US);
 GUPTA, Piyush (IN); ZHANG, Xiaoxia (CN); OZTURK, Ozcan (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT
 BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng thứ nhất. Các phương pháp, hệ thống, và các thiết bị truyền thông không dây được đề xuất nhằm hỗ trợ lựa chọn tài nguyên nhận biết bán song công trong liên kết phụ. Lớp vật lý (physical - PHY) tại thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể báo cáo các tài nguyên khả dụng cho lớp điều khiển truy cập môi trường (medium access control - MAC) loại trừ một số tài nguyên mà trên đó UE được lập lịch để nhận hoặc các UE khác được lập lịch để truyền. Cụ thể, lớp PHY có thể loại trừ các tài nguyên mà trên đó UE được lập lịch để nhận từ tập hợp các tài nguyên khả dụng cho cuộc truyền liên kết phụ từ UE. Tương tự, lớp PHY tại UE có thể loại trừ các tài nguyên mà trên đó các UE khác được lập lịch để truyền từ tập hợp các tài nguyên khả dụng cho cuộc truyền liên kết phụ đến các UE đó. Lớp MAC tại UE có thể chỉ báo cho lớp PHY (ví dụ, trực tiếp hoặc gián tiếp) các tài nguyên sẽ bị loại trừ khi báo cáo các tài nguyên khả dụng.

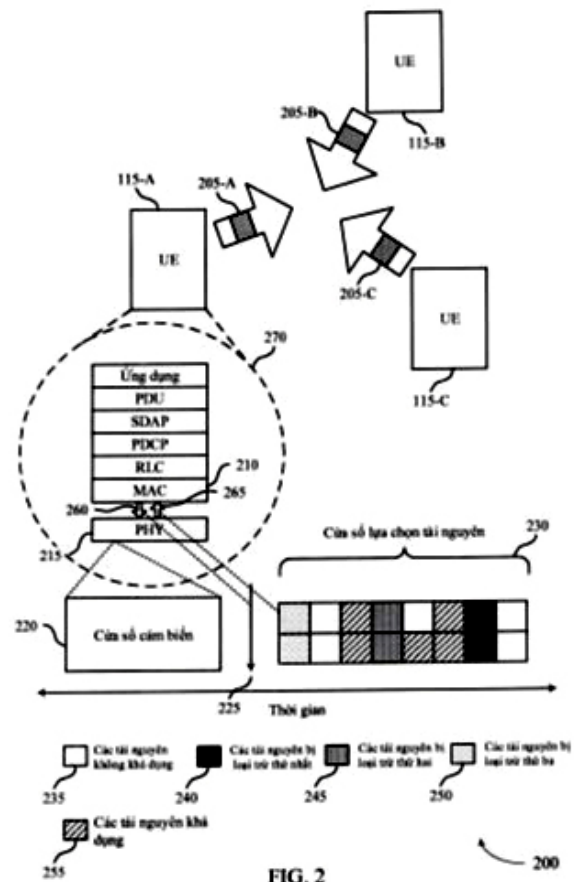


FIG. 2

- (11) 97461 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-03402 (85) 25/05/2023
 (22) 17/11/2021 (86) PCT/US2021/059697 17/11/2021
 (30) 17/110,802 03/12/2020 US (87) WO2022/119714 A1 09/06/2022
 (51) *H01L 21/8238; H01L 27/092; H01L 27/02*
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) CHINTARLAPALLI REDDY, Harikrishna (IN); SANA, Pradeep Kumar (IN); LEE,
 Chulkyu (US); LEE, Jeffrey Charles (US); MOHAMAD, Sajin (IN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ BÁN DẪN OXIT KIM LOẠI TRÊN MẠCH TÍCH HỢP**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bán dẫn ôxit kim loại (metal oxide semiconductor-MOS) trên mạch tích hợp (integrated circuit-IC) bao gồm tập hợp các bóng bán dẫn MOS loại p (p-type MOS-pMOS) ở mặt thứ nhất của IC. Tập hợp các bóng bán dẫn pMOS liền kề nhau theo hướng thứ hai. Thiết bị MOS còn bao gồm tập hợp các bóng bán dẫn MOS loại n (n-type MOS-nMOS) ở mặt thứ hai của IC. Tập hợp các bóng bán dẫn nMOS liền kề nhau theo hướng thứ hai. Mặt thứ hai đối diện với mặt thứ nhất theo hướng thứ nhất vuông góc với hướng thứ hai. Thiết bị MOS còn bao gồm vùng khuếch tán oxit (oxide diffusion-OD) giữa tập hợp các bóng bán dẫn pMOS và tập hợp các bóng bán dẫn nMOS. Tập hợp các kết nối cực cổng thứ nhất có thể mở rộng theo hướng thứ nhất trên vùng OD. Tập hợp các tiếp điểm tiếp xúc với vùng OD. Vùng OD, tập hợp thứ nhất các kết nối cực cổng, và tập hợp các tiếp điểm có thể tạo thành tập hợp các bóng bán dẫn được tạo cấu hình như các bóng bán dẫn giả hoặc tụ điện cách ly.

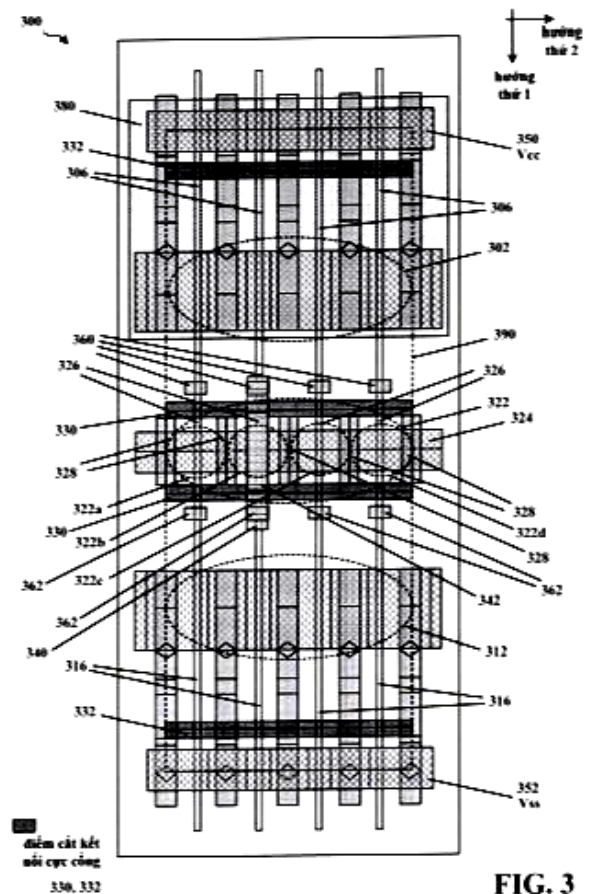


FIG. 3

- (11) **97462 A** (43) 25/08/2023
- (21) **1-2023-03403** (85) 25/05/2023
- (22) 04/10/2021 (86) PCT/US2021/053414 04/10/2021
- (30) 17/111,346 03/12/2020 US (87) WO2022/119630 A1 09/06/2022
- (51) **H04W 24/00; H04L 41/0823; H04L 41/16**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) KUMAR, Rajeev (IN); ZHU, Xipeng (US); KRISHNAN, Shankar (IN); SHUKAIR, Mutaz Zuhier Afif (US); YOO, Taesang (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY CỦA MẠNG LỖI, TRẠM GỐC VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và bộ máy truyền thông không dây của mạng lõi, trạm gốc và thiết bị người dùng. Mạng lõi OAM có thể nhận yêu cầu cho mô hình ML/NN và các đặc trưng được kết hợp với thủ tục ML/NN. Mạng lõi OAM có thể xác định cập nhật mới nhất cho mô hình ML/NN và các đặc trưng dựa vào yêu cầu và tạo ra đáp ứng lại yêu cầu chỉ báo về cập nhật mới nhất cho mô hình ML/NN và các đặc trưng. Theo các khía cạnh, trạm gốc có thể khởi tạo yêu cầu cho mô hình ML/NN và các đặc trưng bằng cách truyền yêu cầu cho mô hình ML/NN và các đặc trưng đến mạng lõi OAM. Trạm gốc có thể nhận đáp ứng được tạo của mạng lõi OAM dựa vào yêu cầu được truyền. Theo các khía cạnh khác, UE có thể khởi tạo yêu cầu cho mô hình ML/NN và các đặc trưng bằng cách truyền yêu cầu đến trạm gốc, trong đó UE có thể nhận mô hình ML/NN và các đặc trưng từ trạm gốc dựa vào yêu cầu được truyền.

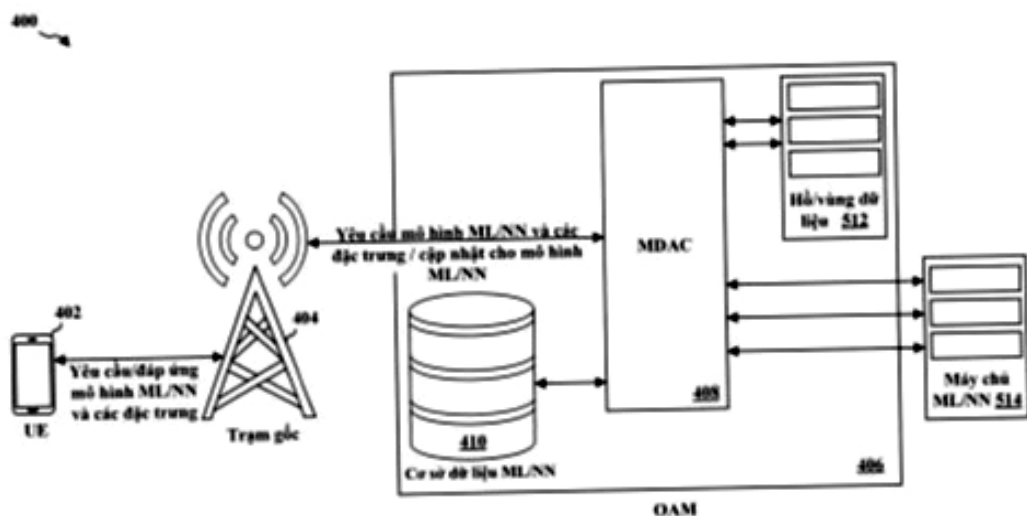


FIG. 4

- (11) 97463 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-03404 (85) 25/05/2023
 (22) 07/10/2021 (86) PCT/US2021/071772 07/10/2021
 (30) 17/109,963 02/12/2020 US (87) WO2022/120301 A3 09/06/2022

(51) **G02B 27/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America

(72) GRUHLKE, Russell (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP THEO DÕI MẮT**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp theo dõi mắt. Theo một số khía cạnh, thiết bị theo dõi mắt có thể tạo ra, bằng cách sử dụng thiết bị phát ánh sáng hồng ngoại ở ngoài module thấu kính, ánh sáng hồng ngoại để làm sáng mắt người dùng để theo dõi mắt. Thiết bị theo dõi mắt có thể định hướng, bằng cách sử dụng để có cơ cấu định hướng ánh sáng, ánh sáng hồng ngoại được phản xạ từ mắt người dùng hướng về camera theo dõi mắt ở trong module thấu kính. Thiết bị theo dõi mắt có thể thực hiện theo dõi mắt người dùng bằng cách sử dụng camera theo dõi mắt. Một số các khía cạnh khác cũng được đề xuất.

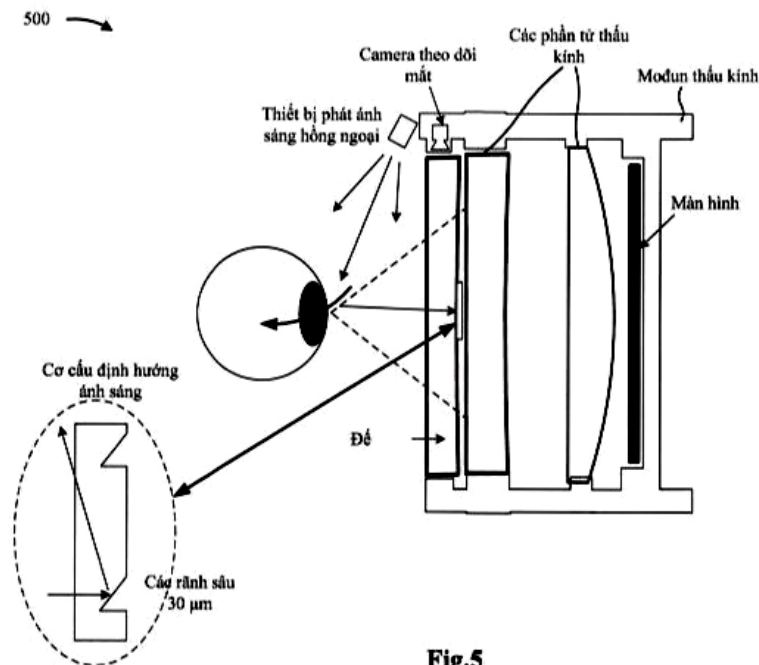


Fig.5

- (11) 97464 A (43) 25/08/2023
(21) 1-2023-03406 (85) 25/05/2023
(22) 14/12/2021 (86) PCT/US2021/072900 14/12/2021
(30) 63/199,228 15/12/2020 US (87) WO2022/133431 23/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2023

(51) **B21D 22/28**

(71) **NOVELIS INC. (US)**

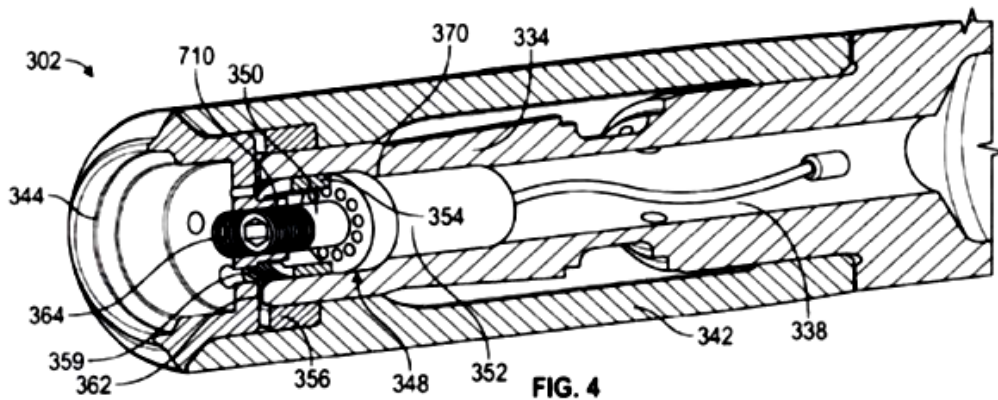
3560 Lenox Road, Suite 2000, Atlanta, Georgia 30326, United States of America

(72) SHORES, Jay Michael (US); NOBREGA, Carlos (BR); HICKEY, Stewart Edward (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

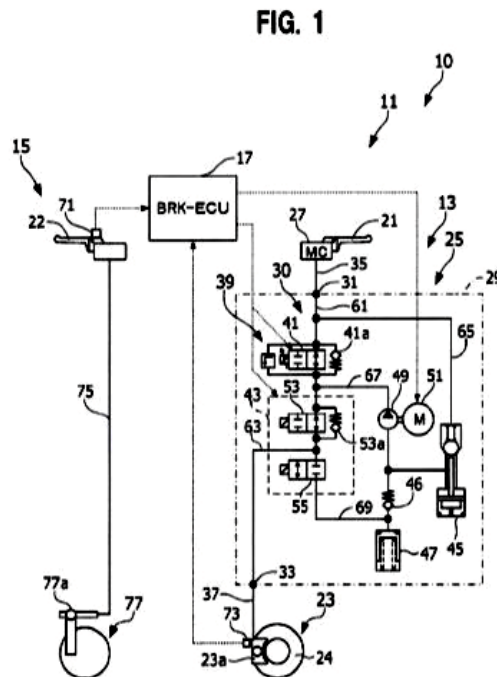
(54) **HỆ THỐNG LÀ CÁI TIẾN**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống là bao gồm bộ đẩy cốc, hệ thống cảm biến và mũi đâm nước. Bộ đẩy cốc bao gồm thân bộ đẩy cốc và mũi bộ đẩy cốc, và bộ đẩy cốc bao gồm bề mặt bên trong mà xác định khoang bên trong. Mũi đâm nước được nối với mũi bộ đẩy cốc thông qua cảm biến và cảm biến được tạo cấu hình để phát hiện lực trên mũi đâm nước trong quá trình là. Bộ điều hợp có thể được ghép nối với bề mặt bên trong của bộ đẩy cốc và bộ điều hợp có thể đỡ cảm biến trên thân bộ đẩy cốc.



- (11) 97465 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-03407 (85) 25/05/2023
 (22) 01/10/2021 (86) PCT/JP2021/036480 01/10/2021
 (30) 2020-179253 26/10/2020 JP (87) WO2022/091695 05/05/2022
 (51) **B62L 3/08; B60T 13/122; B60T 8/34**
 (71) **HITACHI ASTEMO, LTD.** (JP)
 2520 Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki 3128503, Japan
 (72) TSUDA Fumiya (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **THIẾT BỊ PHANH CHO XE**

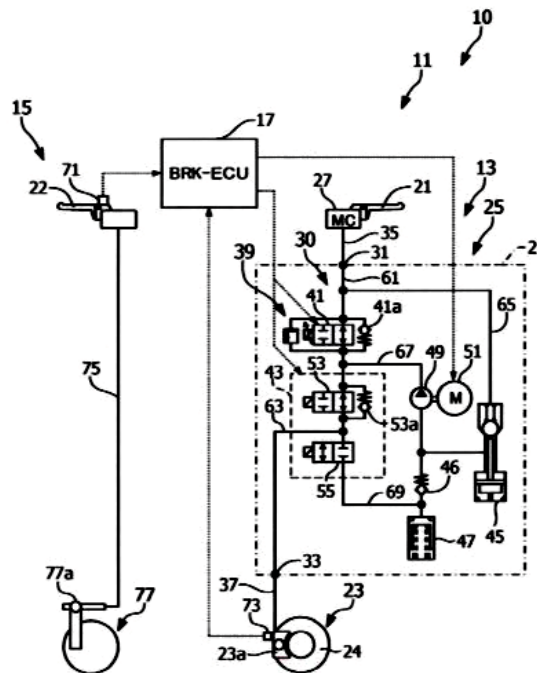
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị phanh (11) cho xe, thiết bị phanh bao gồm phanh phía bánh xe trước (23) mà lực phanh được truyền đến đó bởi áp suất thủy lực phanh từ hệ thống phanh thủy lực (25), bộ điều biến (39) để điều chỉnh áp suất thủy lực phanh để giảm, duy trì, hoặc tăng áp suất thủy lực phanh, và BRK-ECU (17) thực hiện việc điều khiển việc điều tiết áp suất cho áp suất thủy lực phanh sử dụng bộ điều biến (39). BRK-ECU (17) được tạo ra với đơn vị thu nhận thông tin mà thu nhận tốc độ thân xe và đơn vị xác định việc dừng mà, trong trường hợp mà tốc độ thân xe rơi dưới ngưỡng tốc độ được xác định trước trong lúc thực thi việc điều khiển việc điều tiết áp suất để duy trì hoặc tăng áp suất thủy lực phanh bởi tác động của bộ điều biến (39) thực hiện việc xác định việc dừng về việc xem liệu xe (10) có khuynh hướng dừng hay không, và BRK-ECU (17) thực hiện việc điều khiển việc điều tiết áp suất để duy trì áp suất thủy lực phanh trên cơ sở của kết quả của việc xác định việc dừng bởi đơn vị xác định việc dừng. Với cấu hình này, cảm giác phanh có thể được duy trì một cách thuận lợi.



- | | | |
|---------------------------------------|--|-----------------------|
| (11) 97466 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03408 | (85) 25/05/2023 | |
| (22) 19/10/2021 | (86) PCT/JP2021/038630 | 19/10/2021 |
| (30) 2020-179254 | 26/10/2020 | JP (87) WO2022/091879 |
| | | 05/05/2022 |
| (51) B62L 3/08; B60T 8/00 | | |
| (71) HITACHI ASTEMO, LTD. (JP) | | |
| | 2520 Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki 3128503, Japan | |
| (72) TSUDA Fumiya (JP) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN) | | |
| (54) THIẾT BỊ PHANH CHO XE | | |

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phanh (11) cho xe bao gồm phanh phía bánh xe trước ở bánh xe (23) mà lực phanh được áp dụng đến đó, bởi tác động của áp suất chất lưu của phanh của hệ thống phanh thủy lực (25), và BRK-ECU (17) thực hiện việc điều khiển việc điều tiết áp suất của áp suất chất lưu của phanh, trên cơ sở của sự giảm tốc đích của xe (10). BRK-ECU (17) bao gồm đơn vị thu nhận thông tin (81) để thu nhận thông tin liên quan đến lượng vận hành phanh và tốc độ thân xe của xe (10), và đơn vị thiết lập (83) để thiết lập trị số của sự giảm tốc đích. Đơn vị thiết lập (83) thiết lập, theo cách có thể thay đổi được, trị số của sự giảm tốc đích sao cho trị số trở nên lớn hơn khi lượng vận hành phanh tăng và khi tốc độ thân xe tăng. Với cấu trúc này, có thể duy trì việc cảm giác phanh tốt.

FIG. 1



- (11) **97467 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-03411** (85) 25/05/2023
(22) 11/06/2021 (86) PCT/CN2021/099707 11/06/2021
(30) 202011225134.5 05/11/2020 CN (87) WO2022/095450 12/05/2022
202011333550.7 24/11/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2023

(51) **H04W 76/15**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
518129, P.R. China

(72) GUO, Yuchen (CN); GAN, Ming (CN); LI, Yunbo (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP YÊU CẦU THĂM DÒ TRUYỀN THÔNG ĐA LIÊN KẾT, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ ĐA LIÊN KẾT ĐIỂM TRUY NHẬP, THIẾT BỊ ĐA LIÊN KẾT KHÔNG PHẢI ĐIỂM TRUY NHẬP, CHIP, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG ĐA LIÊN KẾT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp yêu cầu thăm dò truyền thông đa liên kết, thiết bị truyền thông, thiết bị đa liên kết điểm truy nhập, thiết bị đa liên kết không phải điểm truy nhập, chip, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính và hệ thống truyền thông đa liên kết. Phương pháp này bao gồm: Thiết bị đa liên kết không phải điểm truy nhập (AP) tạo ra khung yêu cầu thăm dò, và gửi khung yêu cầu thăm dò tới thiết bị đa liên kết AP; và thiết bị đa liên kết AP thu khung yêu cầu thăm dò, và tạo ra khung phản hồi thăm dò và gửi tới thiết bị đa liên kết không phải AP. Khung yêu cầu thăm dò bao gồm MLE thứ nhất mà được sử dụng để yêu cầu thông tin liên kết của thiết bị đa liên kết AP và bao gồm trường thông tin liên kết thứ nhất. Trường thông tin liên kết thứ nhất bao gồm trường thứ nhất. Trường thứ nhất chỉ báo rằng thiết bị đa liên kết không phải AP yêu cầu thiết bị đa liên kết AP phản hồi thông tin đầy đủ hoặc thông tin một phần của liên kết thứ nhất. Trường thông tin liên kết thứ nhất tương ứng với liên kết thứ nhất. Theo phương pháp được đề xuất trong sáng chế, thiết bị đa liên kết không phải AP có thể chỉ báo một cách rõ ràng thông tin nào trong số thông tin đầy đủ và thông tin một phần của liên kết thứ nhất được yêu cầu bởi thiết bị đa liên kết không phải AP, và thiết bị đa liên kết AP có thể phản hồi chính xác thông tin đầy đủ hoặc thông tin một phần của liên kết thứ nhất. Điều này cải thiện hiệu quả trao đổi thông tin.

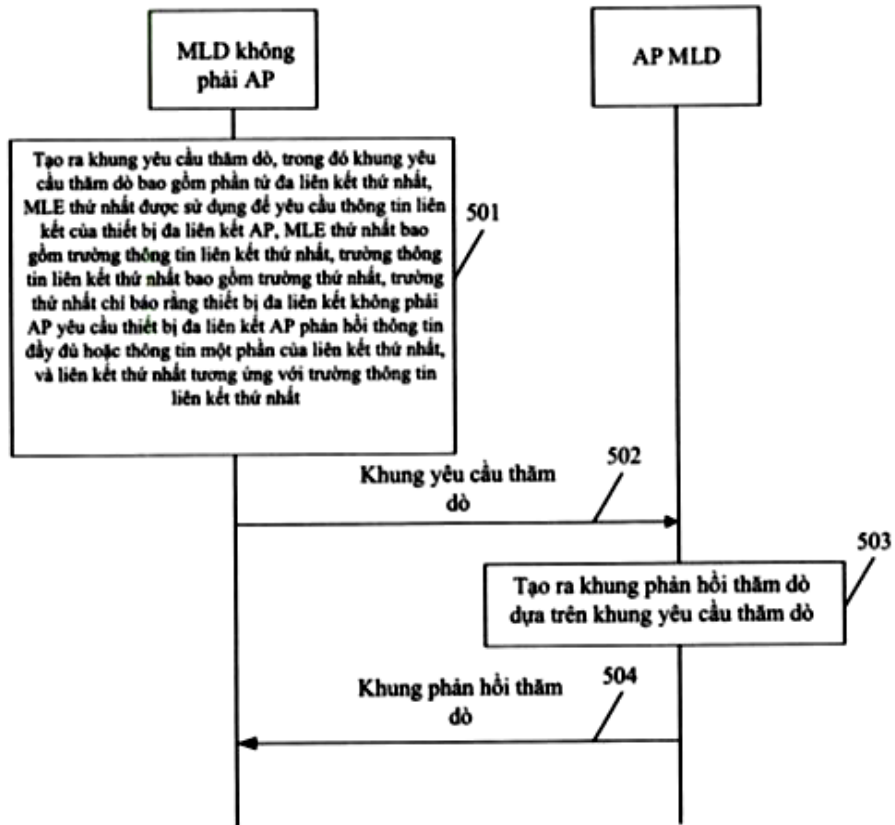


FIG. 5a

- (11) 97468 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-03467 (85) 26/05/2023
 (22) 25/10/2021 (86) PCT/EP2021/079554 25/10/2021
 (30) 20204491.3 28/10/2020 EP (87) WO2022/090162 A1 05/05/2022
 (51) *A24F 40/46; A24D 1/20*
 (71) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)**
 Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
 (72) BESSANT, Michel (FR); JARRIAULT, Marine (FR); LAVANCHY, Frédéric (CH);
 PANTEA, Silviu Natanael (RO); PIJNENBURG, Johannes Petrus Maria (NL); YIM,
 Jun Wei (MY); ISCHI, Grégori (CH)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)
 (54) **THIẾT BỊ TẠO SOL KHÍ CÓ BỘ PHẬN LÀM NÓNG CÓ VÙNG LẠNH,
 CỤM BỘ PHẬN LÀM NÓNG VÀ HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ**
- (57) Sáng chế đề cập đến cụm bộ phận làm nóng cho thiết bị tạo sol khí. Cụm bộ phận làm nóng bao gồm ngăn làm nóng kéo dài để làm nóng nền tạo sol khí. Cụm bộ phận làm nóng còn bao gồm chi tiết làm nóng được bố trí xung quanh ngăn làm nóng, ngăn làm nóng có chiều dài thứ nhất và chi tiết làm nóng có chiều dài thứ hai. Chiều dài của ngăn làm nóng lớn hơn chiều dài của chi tiết làm nóng, sao cho có khoảng cách gần giữa đầu gần của ngăn làm nóng và đầu gần của chi tiết làm nóng. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị tạo sol khí bao gồm cụm bộ phận làm nóng và hệ thống tạo sol khí bao gồm thiết bị tạo sol khí và nền tạo sol khí.

Fig.1a

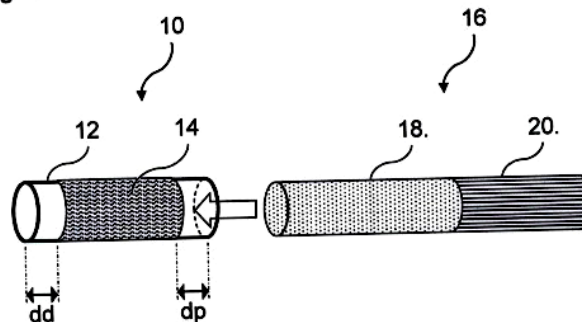
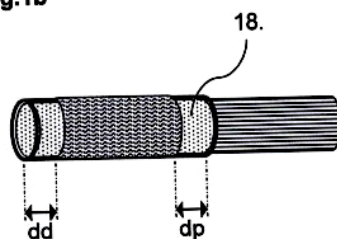


Fig.1b



- (11) 97469 A (43) 25/08/2023
(21) 1-2023-03468 (85) 12/11/2018
(22) 04/05/2017 (86) PCT/IL2017/050494 04/05/2017
(30) 62/332,017 05/05/2016 US (87) WO2017/191640 09/11/2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2019

(51) *A01G 25/00*

(62) 1-2018-05058

(71) **N-DRIP LTD. (IL)**

12 HaRishonim Street, Bnei Atarot, 6099100, Israel

(72) Uri SHANI (IL); Xiaohong XIA (IL); Asher VITNER (IL); Boaz ROZENGARTEN (IL); Sharon DABACH (IL); Zvi MILLER (IL)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TƯỚI**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp tưới, trong đó phương pháp này bao gồm việc cung cấp nước đến ống tưới nghiêng được tạo thành có nhiều bộ phận chảy nhỏ. Nước được cung cấp sao cho áp lực ở mức cao nhất của ống tưới nghiêng tối đa là 90 cm H₂O.

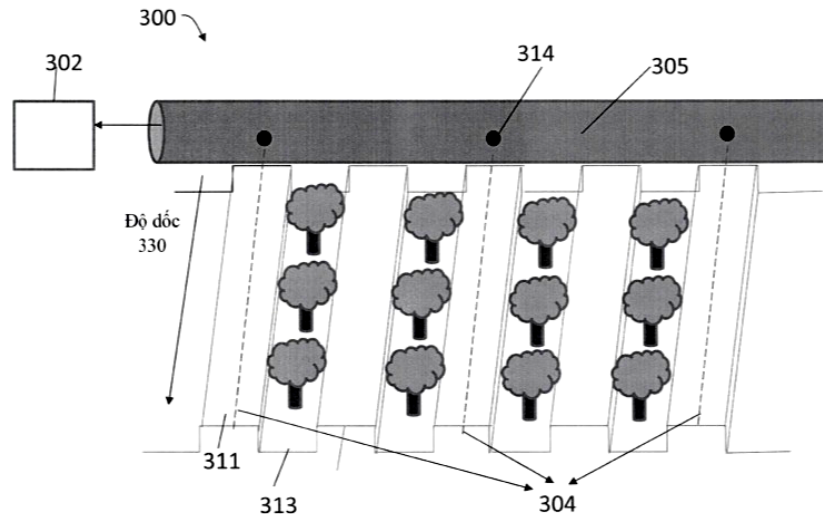


FIG. 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 97470 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03472 | (85) 29/05/2023 | |
| (22) 30/11/2021 | (86) PCT/US2021/061049 | 30/11/2021 |
| (30) 20200100711 | 03/12/2020 GR | (87) WO2022/119782 A1 09/06/2022 |

(51) **H04L 5/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) DUAN, Weimin (CN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); LY, Hung Dinh (US); LEI, Jing (US); KWAK, Yongjun (KR); KIM, Yuchul (KR); XU, Huilin (CN); KWON, Hwan Joon (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THỰC THỂ MẠNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐƯỢC TẠO CẤU HÌNH ĐỂ TRUYỀN TÍN HIỆU KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU VÀ YÊU CẦU TRUYỀN TÍN HIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý tín hiệu bao gồm: nhận, tại UE (user equipment - thiết bị người dùng), PRS (positioning reference signal - tín hiệu tham chiếu định vị) và tín hiệu bổ sung, tín hiệu bổ sung là tín hiệu phát quảng bá và trải trên dải tần số thứ nhất ít nhất một phần bên ngoài của dải tần số thứ hai được trải trên bởi PRS; xử lý kết hợp, tại UE, PRS và tín hiệu bổ sung, dẫn đến băng thông tín hiệu hiệu dụng lớn hơn so với dải tần số thứ hai, để xác định thông tin vị trí; và ít nhất một trong số: truyền bản tin khả năng, từ UE đến thực thể mạng, chỉ báo khả năng xử lý của UE để xử lý, kết hợp, PRS và tín hiệu bổ sung; hoặc truyền chỉ báo kết hợp tín hiệu, từ UE đến thực thể mạng, chỉ báo rằng UE đã xử lý kết hợp PRS và tín hiệu bổ sung để xác định thông tin vị trí. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thực thể mạng, thiết bị người dùng được tạo cấu hình để truyền tín hiệu không dây, phương pháp yêu cầu truyền tín hiệu.

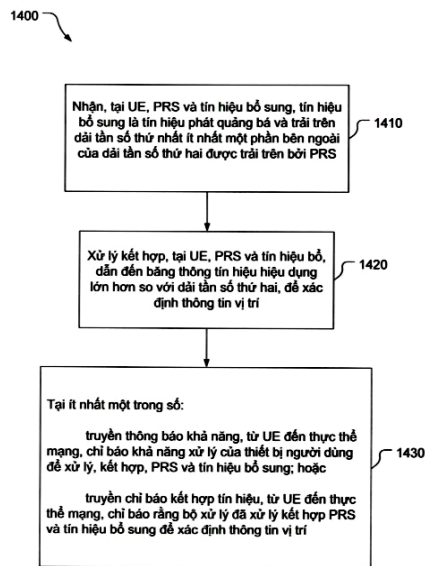


FIG.14

- (11) **97471 A** (43) 25/08/2023
- (21) **1-2023-03475** (85) 29/05/2023
- (22) 29/10/2021 (86) PCT/EP2021/080078 29/10/2021
- (30) 20204987.0 30/10/2020 EP (87) WO2022/090441 05/05/2022
- (51) **H04W 72/12**
- (71) **SONY GROUP CORPORATION (JP)**
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan
- (72) CIOCHINA-KAR, Dana (DE); HANDTE, Thomas (DE); VERENZUELA, Daniel (VE)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến khái niệm ưu tiên đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý (PPDU), tức là, cắt PPDU mà mang lưu lượng không nhạy cảm với độ trễ để phục vụ các trạm (STA) với các ràng buộc độ trễ. Theo phương án của sáng chế, thiết bị truyền thông thứ nhất được đề xuất mà có cấu trúc để truyền thông với thiết bị truyền thông thứ hai. Thiết bị truyền thông thứ nhất gồm mạch điện có cấu trúc để thu thông báo cắt trong sự trao đổi đang diễn ra của các đơn vị dữ liệu với thiết bị truyền thông thứ hai, thông báo cắt chỉ báo rằng việc truyền đang diễn ra của đơn vị dữ liệu sẽ được cắt và đơn vị dữ liệu ưu tiên sẽ được thu từ và/hoặc được truyền tới thiết bị truyền thông thứ ba, kết thúc việc truyền đang diễn ra của đơn vị dữ liệu trước khi thời gian truyền được ước lượng của đơn vị dữ liệu, và thu từ và/hoặc truyền tới thiết bị truyền thông thứ ba đơn vị dữ liệu ưu tiên trong khoảng thời gian còn lại của đơn vị dữ liệu được cắt hoặc trong khoảng thời gian còn lại của thời gian cơ hội truyền, được thiết lập giữa các thiết bị truyền thông thứ nhất và thứ hai cho sự trao đổi đơn vị dữ liệu đang diễn ra.

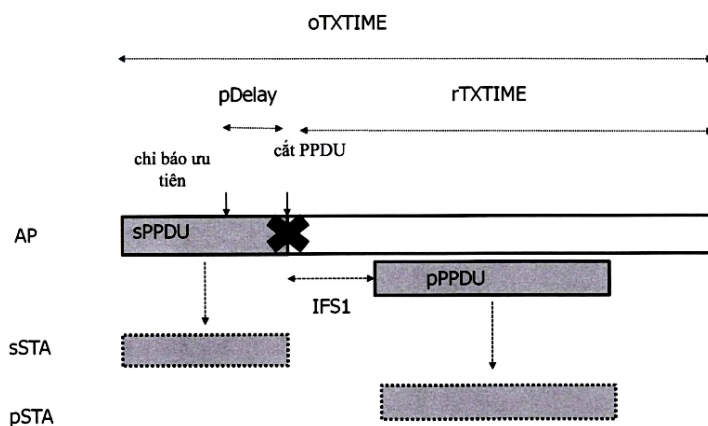


Fig. 13

- | | | |
|--|------------------------|--------------------------|
| (11) 97472 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03476 | (85) 29/05/2023 | |
| (22) 01/07/2021 | (86) PCT/JP2021/024908 | 01/07/2021 |
| (30) 2020-182055 | 30/10/2020 | JP (87) WO2022/091483 A1 |
| (51) <i>A43B 13/14; A43B 13/22</i> | | |
| (71) YONEX CO., LTD. (JP) | | |
| 3-23-13 Yushima, Bunkyo-ku, Tokyo 1138543 Japan | | |
| (72) Tomokazu KAI (JP) | | |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | | |
| (54) GIẤY THỂ THAO | | |

(57) Sáng chế đề cập đến giấy thể thao (1) bao gồm đế ngoài (10) để tiếp xúc với mặt tiếp xúc (G) nhằm đạt được đặc tính bám tốt với mặt tiếp xúc. Đế ngoài bao gồm nhiều phần nhô (20) được sắp xếp theo hướng chiều rộng bàn chân và hướng trước sau mà giao nhau, nhiều phần nhô này nhô xuống dưới từ mặt dưới của đế ngoài. Mỗi phần nhô bao gồm phần được tạo ra ở tâm (21), cặp phần được tạo ra ở bên ngoài thứ nhất (23) nhô ra một đối một từ cả hai phía theo hướng chiều rộng bàn chân của phần được tạo ra ở tâm (21), và cặp phần được tạo ra ở bên ngoài thứ hai (24) nhô ra một đối một từ cả hai phía theo hướng trước sau của phần được tạo ra ở tâm. Mỗi phần trong số các phần được tạo ra ở bên ngoài thứ nhất liền kề theo hướng trước sau với phần được tạo ra ở bên ngoài thứ nhất của phần nhô khác liền kề theo hướng chiều rộng bàn chân. Mỗi phần trong số các phần được tạo ra ở bên ngoài thứ hai liền kề theo hướng chiều rộng bàn chân với phần được tạo ra ở bên ngoài thứ hai của phần nhô khác liền kề theo hướng trước sau.

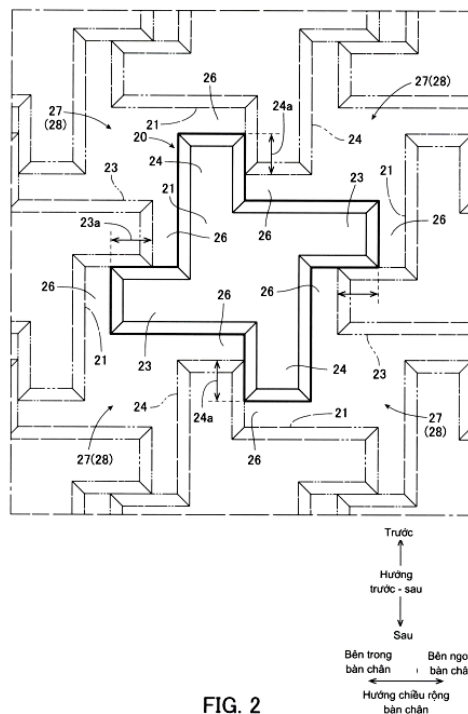
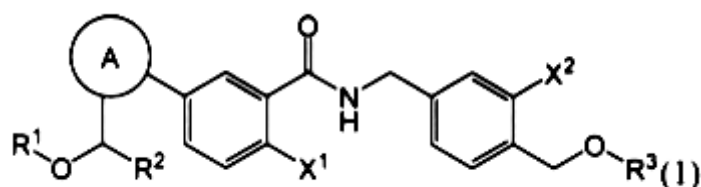


FIG. 2

- (11) 97473 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-03477 (85) 29/05/2023
 (22) 01/11/2021 (86) PCT/JP2021/040218 01/11/2021
 (30) 2020-183782 02/11/2020 JP (87) WO2022/092310 05/05/2022
 (51) **C07D 213/56**; C07F 9/09; A61K 31/661; A61P 1/16; A61P 1/18; A61P 19/10; A61P 25/04; A61P 25/16; A61P 25/28; A61P 35/00; A61P 43/00; A61P 7/06; A61P 9/00; A61P 9/10; C07D 231/12; A61K 31/415; A61K 31/4418
 (71) **ALCHEMEDIKINE, INC.** (JP)
 2-5-1, Azuma, Tsukuba-shi, Ibaraki 3050031 Japan
 (72) TANAKA, Keigo (JP); NINOMIYA, Tomohisa (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **HỢP CHẤT, TÁC NHÂN HOẠT HÓA ALDEHYT DEHYDROGENAZA 2, DƯỢC PHẨM VÀ THUỐC ĐIỀU TRỊ VÀ/HOẶC PHÒNG BỆNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất và các chất khác, có tác dụng hoạt hóa aldehyt dehydrogenaza 2 (ALDH2). Hợp chất, muối dược dụng của hợp chất, hoặc tiền dược chất của hợp chất hoặc muối, hợp chất này được biểu thị bằng công thức (1) sau đây:



trong đó

A là vòng dị vòng,

mỗi nhóm R¹ và R² độc lập là hydro, alkyl, alkenyl, hoặc alkynyl,

R³ là alkyl, alkenyl, hoặc alkynyl, và

mỗi nhóm X¹ và X² độc lập là halogen.

- (11) 97474 A (43) 25/08/2023
(21) 1-2023-03479 (85) 29/05/2023
(22) 26/11/2020 (86) PCT/KR2020/016977 26/11/2020
(30) 10-2020-0142532 29/10/2020 KR (87) WO2022/092404 05/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/05/2023

(51) **B23K 35/30; B23K 103/10; B23K 26/20; B23K 35/02; C22C 38/06; B21D 22/20; C22C 38/00; C22C 38/02; C22C 38/04; B23K 37/02**

(71) **HYUNDAI STEEL COMPANY (KR)**

63, Jungbong-daero, Dong-gu, Incheon 22525, Republic of Korea

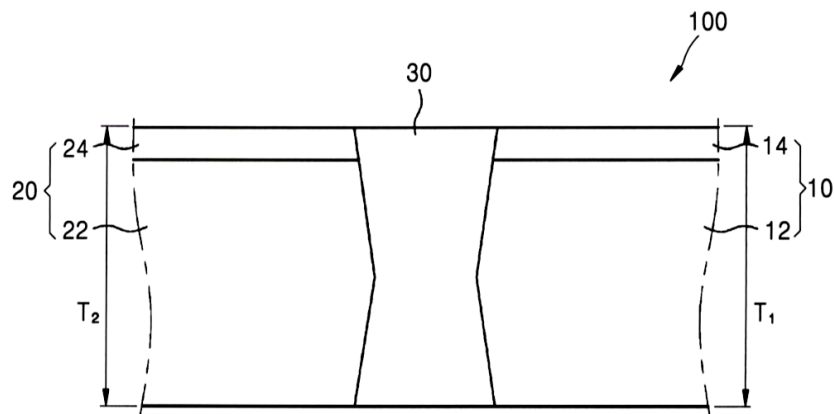
(72) LEE, Chang Yong (KR); KIM, Sung Ryul (KR); KIM, Jeong Seok (KR); HYUN, JooSik (KR); CHUNG, Yoo Dong (KR); JANG, Soon Geun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHÔI ĐƯỢC PHỦ NHÔM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHÔI NÀY**

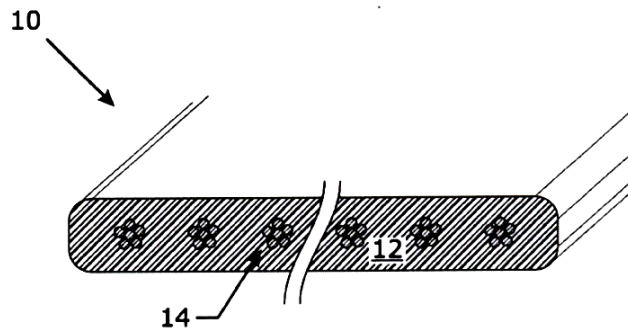
(57) Sáng chế đề cập đến phôi được phủ nhôm mà bao gồm tấm thép được phủ thứ nhất; tấm thép được phủ thứ hai được liên kết với tấm thép được phủ thứ nhất; và phần nối mà liên kết tấm thép được phủ thứ nhất với tấm thép được phủ thứ hai ở biên giữa tấm thép được phủ thứ nhất và tấm thép được phủ thứ hai. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất phôi được phủ nhôm.

FIG. 1



- (11) **97475 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-03483** (85) 29/05/2023
(22) 03/11/2021 (86) PCT/EP2021/080566 03/11/2021
(30) 20290074.2 03/11/2020 EP (87) WO2022/096538 12/05/2022
(51) **E02D 3/00; E02D 17/20; E02D 29/02**
(71) 1. **NV BEKAERT SA (BE)**
Bekaertstraat 2, 8550 Zwevegem, Belgium
2. **SOLETANCHE FREYSSINET (FR)**
280 avenue Napoléon Bonaparte, 92506 Rueil Malmaison, France
(72) AURAY, Germain (FR); LINS, André (BE); CATTOOR, Ko (BE); ALLAERT, Bart (BE); ARESSY, Matthieu (FR); FREITAG, Nicolas (FR); BENNANI BRAOULI, Yassine (FR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DẢI VÀ LƯỚI GIA CƯỜNG ĐẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến dải gia cường đất (10, 30) làm ổn định về mặt cơ học kết cấu đất. Dải (10, 30) có chứa ma trận polyme (12, 32) bao bọc các phần tử thép được kéo dài (14, 34) gia cường ma trận này (12, 32). Phần tử thép (14, 34) có thể là dây thép có chứa nhiều sợi thép (20, 22, 40, 42). Sáng chế còn đề cập đến lưới gia cường (60) cho đất và nền. Hơn nữa, sáng chế cũng đề cập đến ứng dụng của dải (10, 30) và lưới (60) gia cường này, cụ thể là đến lớp đất được gia cường (80) và đến kết cấu đất hoặc tường chắn (82) được ổn định về mặt cơ học.



Hình 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 97476 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03485 | (85) 29/05/2023 | |
| (22) 12/11/2021 | (86) PCT/US2021/059065 | 12/11/2021 |
| (30) 63/112,744 | 12/11/2020 | US (87) WO2022/104007 |
| | | 19/05/2022 |

(51) *C09J 5/00; D06M 17/04*

(71) **NORDSON CORPORATION (US)**

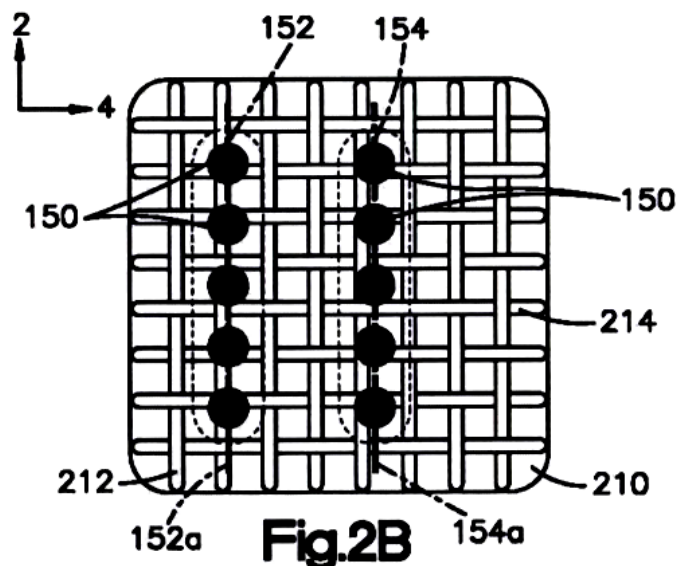
28601 Clemens Road, Westlake, OH 44145-1119, United States of America

(72) SAIDMAN, Laurence (US); SLATTERY, Raymond, J., III. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ỨNG DỤNG KIỂU MẪU CHẤT KẾT DÍNH ĐỂ NỐI LIÊN VẢI VÀ VẬT PHẨM VẢI ĐƯỢC TẠO RA BẰNG CÁCH NÀY**

- (57) Sáng chế liên quan đến phương pháp nối liền các phần vải với nhau bao gồm bước phân bố các điểm chất kết dính hoá lỏng trên phần vải thứ nhất sao cho các điểm chất kết dính hoá lỏng cách xa nhau và bước áp phần vải thứ hai vào các điểm kết dính để kết dính phần vải thứ hai với phần vải thứ nhất. Theo sáng chế, sự tạo khoảng cách này tạo ra nhiều khe trống không dính kết giữa các điểm kết dính. Theo sáng chế, điểm chất kết dính được tạo ra dọc theo một chiều dài sao cho các điểm chất kết dính cách xa nhau dọc theo đường phân bố mà cần lượng chất kết dính ít hơn ít nhất là 30% so với đường liền nét có cùng độ dài. Theo sáng chế, vật phẩm vải bao gồm phần vải thứ nhất có các điểm chất kết dính cách xa nhau và phần vải thứ hai được kết dính với phần vải thứ nhất bởi các điểm chất kết dính này.



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 97477 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03486 | (85) 29/05/2023 | |
| (22) 04/11/2021 | (86) PCT/NZ2021/050194 | 04/11/2021 |
| (30) 2020277132 | 24/11/2020 AU | (87) WO2022/114964 |
| | | 02/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2023

(51) *A61K 31/436; A61P 17/00; A61K 47/14*

(71) **AFT PHARMACEUTICALS LIMITED (NZ)**

Level 1, Nielsen Centre, 129 Hurstmere Road, Takapuna, Auckland, 0622, New Zealand

(72) ATKINSON, Hartley (NZ)

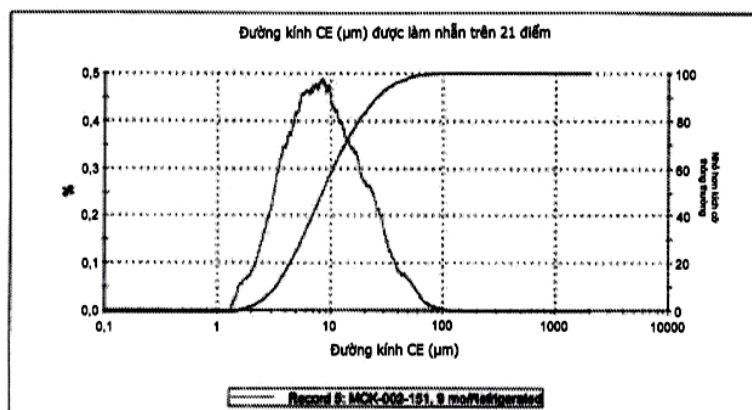
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM RAPAMYXIN**

(57) Rapamycin là chất điều trị bệnh đã biết, vấn đề của rapamycin là nó hầu như không ổn định và dễ bị biến chất hóa học trong quá trình bảo quản. Việc này có thể dẫn đến thuốc trở lên ‘không đủ lượng’ trong thời hạn sử dụng của nó. Mục đích của sáng chế là tìm ra ít nhất một cách nào đó để giải quyết vấn đề này. Sáng chế đề cập đến chế phẩm điều trị cục bộ, bao gồm rapamycin làm thành phần hoạt tính; chất dẫn thuốc bao gồm monolaurin, ví dụ ở dạng glyxeryl monolaurat và monomyristin, ví dụ ở dạng glyxeryl monomyristat; và nước làm dung môi.

Fig. 1

| | |
|---|--|
| Đường kính CE cực tiểu (μm): 1,40 | Đường kính CE D[n,0,10] (μm): 3,17 |
| Đường kính CE cực đại (μm): 132,12 | Đường kính CE D[n,0,16] (μm): 3,83 |
| Đường kính CE trung bình (μm): 12,17 | Đường kính CE D[n,0,50] (μm): 8,33 |
| Đường kính CE STDV (μm): 11,53 | Đường kính CE D[n,0,84] (μm): 20,22 |
| Đường kính CE RSD (%): 94,73 | Đường kính CE D[n,0,90] (μm): 25,50 |
| Số lượng hạt: 10700 | |



- (11) 97478 A (43) 25/08/2023
(21) 1-2023-03499 (85) 29/05/2023
(22) 09/06/2022 (86) PCT/CN2022/097965 09/06/2022
(30) 202110920437.7 11/08/2021 CN (87) WO2023/016077 16/02/2023
202121891007.9 11/08/2021 CN
202121881929.1 11/08/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/05/2023

(51) **H04R 1/02; H04R 1/10**

(71) **SHENZHEN SHOKZ CO., LTD.** (CN)

Floors 1-4, Factory Building 26, Shancheng Industrial Park, Shiyan Street, Bao'an District, Shenzhen, Guangdong 518108, China

(72) FU, Junjiang (CN); NIE, Qianwen (CN); LIAO, Fengyun (CN); QI, Xin (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CỤM CƠ CẤU CỐ ĐỊNH VÀ THIẾT BỊ ĐEO CỦA BỘ RUNG DẪN TRUYỀN QUA XƯƠNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm cơ cấu cố định và thiết bị đeo của bộ rung dẫn truyền qua xương, bao gồm: phần cố định đàn hồi, phần cố định đàn hồi ở dạng cấu trúc dải băng, phần cố định đàn hồi bao gồm vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai, vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai được bố trí ở một khoảng cách dọc theo hướng dọc của phần cố định đàn hồi; và chi tiết cố định, được tạo cấu hình để cố định phần cố định đàn hồi xung quanh đối tượng đeo, sao cho bộ rung dẫn truyền qua xương được đặt giữa phần cố định đàn hồi và đối tượng đeo. Khi phần cố định đàn hồi bao quanh đối tượng đeo và ở trạng thái tự nhiên, chi tiết cố định lắp vừa khít vào vị trí thứ nhất của phần cố định đàn hồi; khi chi tiết cố định lắp vừa khít vào vị trí thứ hai, phần cố định đàn hồi tạo cho bộ rung dẫn truyền qua xương có áp lực tác dụng lên đối tượng đeo, và áp lực nằm trong phạm vi áp lực thiết lập trước.

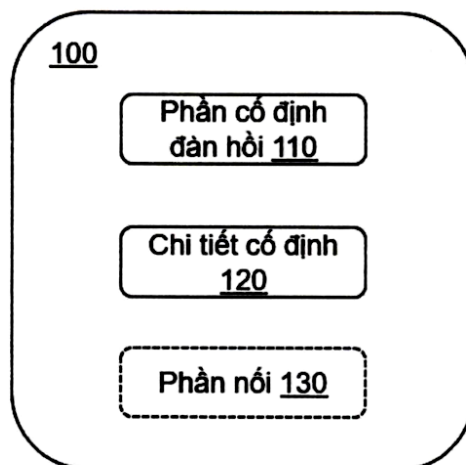


FIG. 1

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 97479 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03500 | (85) 29/05/2023 | |
| (22) 21/05/2021 | (86) PCT/CN2021/095304 | 21/05/2021 |
| (30) 202110383452.2 | 09/04/2021 CN (87) WO2022/213456 | 13/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/05/2023

(51) **H04R 1/10; H04R 9/06**

(71) **SHENZHEN SHOKZ CO., LTD. (CN)**

Floors 1-4, Factory Building 26, Shancheng Industrial Park, Shiyan Street, Bao'an District, Shenzhen, Guangdong 518108, China

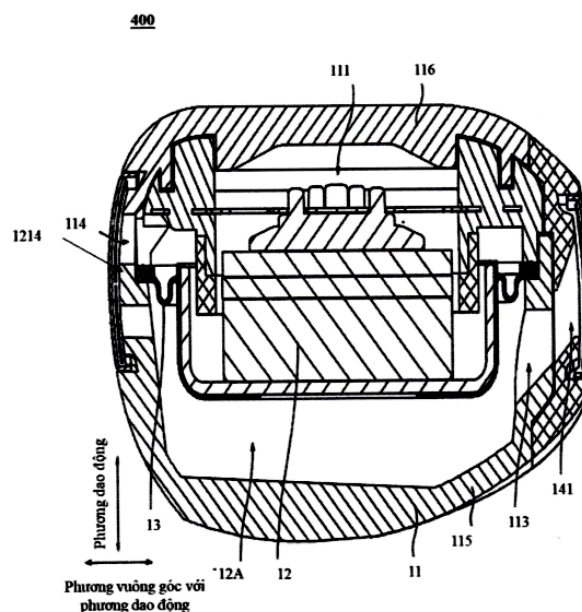
(72) ZHANG, Lei (CN); WANG, Zhen (CN); WANG, Liwei (CN); TONG, Peigeng (CN); LIAO, Fengyun (CN); QI, Xin (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐÀU RA ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu ra âm thanh. Thiết bị đầu ra âm thanh này có thể bao gồm bộ âm thanh dẫn truyền qua xương, bộ âm thanh dẫn truyền qua không khí, và hộp chứa. Bộ âm thanh dẫn truyền qua xương có thể được cấu hình để tạo ra các sóng âm dẫn truyền qua xương. Bộ âm thanh dẫn truyền qua không khí có thể được cấu hình để tạo ra các sóng âm dẫn truyền qua không khí. Hộp chứa có thể bao gồm khoang chứa được cấu hình để chứa bộ âm thanh dẫn truyền qua xương và bộ âm thanh dẫn truyền qua không khí. Ít nhất một phần của hộp chứa có thể tiếp xúc với da của người dùng để truyền các sóng âm dẫn truyền qua xương dưới tác dụng của bộ âm thanh dẫn truyền qua xương. Các sóng âm dẫn truyền qua không khí có thể được tạo ra dựa trên các dao động của ít nhất một trong số hộp chứa hoặc bộ âm thanh dẫn truyền qua xương khi các sóng âm dẫn truyền qua xương được tạo ra.

FIG. 4



- (11) **97480 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-03502** (85) 29/05/2023
(22) 10/11/2021 (86) PCT/CN2021/129845 10/11/2021
(30) 202011244280.2 10/11/2020 CN (87) WO2022/10061 19/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/05/2023

(51) **H02K 5/20; H02K 9/04; H02K 5/04**

(75) **DENGCHANG YIN (CN)**

No. 100, Wangjiaba Road, Huaxi Sub-district Office, Banan District, Chongqing, China.

(74) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(54) **MỘT PHƯƠNG PHÁP TẢN NHIỆT CẢ MÁY CỦA MÁY THÔNG DỤNG**

(57) Sáng chế này đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật làm mát máy thông dụng, đặc biệt là một loại phương pháp tản nhiệt cả máy của máy thông dụng, chứa: sử dụng ít nhất một vách ngăn đảo gió, phân ly buồng trong vỏ tủ máy của máy phát điện loại máy thông dụng làm khu vực nhiệt độ thấp và khu vực nhiệt độ cao, phần đầu của vách ngăn đảo gió tiếp cận bộ phận lắp đặt thành trong vỏ tủ máy, giữa chúng và bộ phận lắp đặt thành trong vỏ tủ máy có khe hở dùng để nối thông khu vực nhiệt độ thấp với khu vực nhiệt độ cao, và sau khi dòng gió dẫn hướng từ cửa hút gió của khu vực nhiệt độ thấp tủ máy đi vào sẽ di chuyển qua bộ phận phát nhiệt của khu vực nhiệt độ thấp.

- | | | | | |
|--------------------------|-------------|----|------------------------|------------|
| (11) 97481 A | | | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03504 | | | (85) 27/05/2019 | |
| (22) 09/11/2017 | | | (86) PCT/JP2017/040355 | 09/11/2017 |
| (30) 2016-232255 | 30/11/2016 | JP | (87) WO2018/100997 | 07/06/2018 |
| | 2017-025880 | JP | | |
| | 2017-121224 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/03/2020

(51) **C02F 1/28; C02F 1/44; C02F 1/42**

(62) 1-2019-02758

(71) **TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)**

1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan

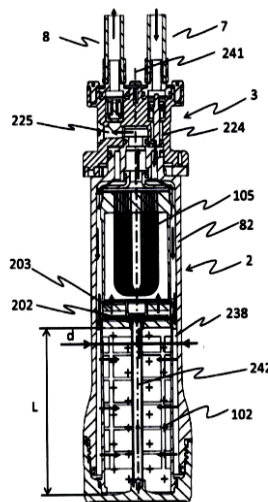
(72) TAKASHIMA Kosuke (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ TÍNH SẠCH**

- (57) Sáng chế cập đến thiết bị tinh sạch nước bao gồm hộp lọc, trong đó hộp lọc bao gồm: thân lọc hình trụ; và mô-đun môi trường lọc dạng hạt có hình dạng ống chứa môi trường lọc dạng hạt, và mô-đun màng sợi rỗng hình trụ chứa màng sợi rỗng, mô-đun môi trường lọc dạng hạt và mô-đun màng sợi rỗng được chứa đồng trục trong thân lọc, trong đó một đầu của mô-đun màng sợi rỗng được nối theo cách kín chất lỏng với cong xả nước được tinh sạch, và đầu khác của mô-đun màng sợi rỗng được nối theo cách kín chất lỏng với nắp phía trong bên trên của mô-đun môi trường lọc dạng hạt trực tiếp hoặc qua chi tiết khác được bố trí giữa chúng, và trong môi trường lọc dạng hạt, đường kính hạt D90 mà tại đó số lượng hạt được tích hợp theo thứ tự kích thước hạt là 90%, và đường kính hạt D10 mà tại đó số lượng hạt được tích hợp theo thứ tự kích thước hạt là 10%, và đường kính hạt D50 mà tại đó số lượng hạt được tích hợp theo thứ tự kích thước hạt là 50% thỏa mãn $0,5 \leq (D90-D10)/D50 \leq 0,9$.

Fig. 3



- | | | |
|---------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 97482 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03508 | (85) 30/05/2023 | |
| (22) 09/08/2021 | (86) PCT/CN2021/111612 | 09/08/2021 |
| (30) 202011358792.1 | 27/11/2020 CN (87) WO2022/110900 A1 | 02/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/05/2023

(51) **H04Q 11/00**; H04B 10/079; H04B 10/25

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) JIANG, Hengyun (CN); JIN, Chao (CN); WU, Bo (CN); DENG, Ning (HK)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **MẠNG PHÂN PHỐI QUANG, HỆ THỐNG MẠNG QUANG, BỘ CHIA TÁCH, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ NHẬN DẠNG CÔNG CỦA BỘ CHIA TÁCH**

(57) Sáng chế đề cập đến mạng phân phối quang, hệ thống mạng quang, bộ chia tách, và phương pháp để nhận dạng công của bộ chia tách, để giải quyết vấn đề trong kỹ thuật thông thường mà tính tương thích của đầu cuối mạng quang hiện có không được hỗ trợ khi công của bộ chia tách được nhận dạng. Mạng phân phối quang bao gồm bộ chia tách, bộ lọc quang thứ nhất, và cụm thay đổi công suất thứ nhất. Bộ chia tách bao gồm ít nhất hai cổng xuất ra, mỗi cổng xuất ra tương ứng với ít nhất một bộ lọc quang thứ nhất, các cổng xuất ra khác nhau tương ứng với các bộ lọc quang thứ nhất khác nhau, và các bước sóng trung tâm của ánh sáng phát hiện mà các bộ lọc quang thứ nhất khác nhau cho phép đi qua hoặc không cho phép đi qua là khác nhau. Mỗi cổng xuất ra của mỗi bộ chia tách trong bộ chia tách mức thứ N tương ứng với cụm thay đổi công suất thứ nhất, và cụm thay đổi công suất thứ nhất được tạo cấu hình để thay đổi công suất của ánh sáng dịch vụ thứ nhất dựa trên ánh sáng phát hiện thứ nhất được thu. Bằng cách này, công của bộ chia tách được kết nối với đầu cuối mạng quang có thể được xác định dựa trên công suất thứ nhất của ánh sáng dịch vụ thứ nhất, công suất thứ hai của ánh sáng dịch vụ thứ nhất được thay đổi công suất, và bước sóng trung tâm của ánh sáng phát hiện tương ứng.

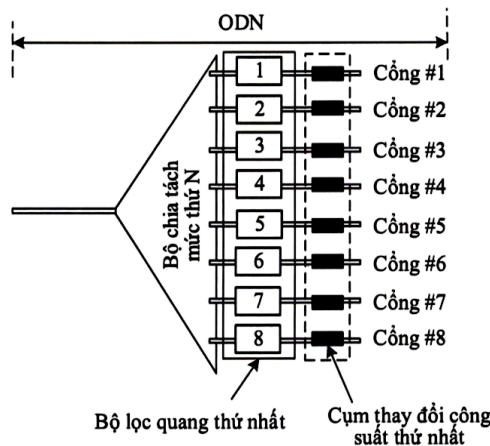
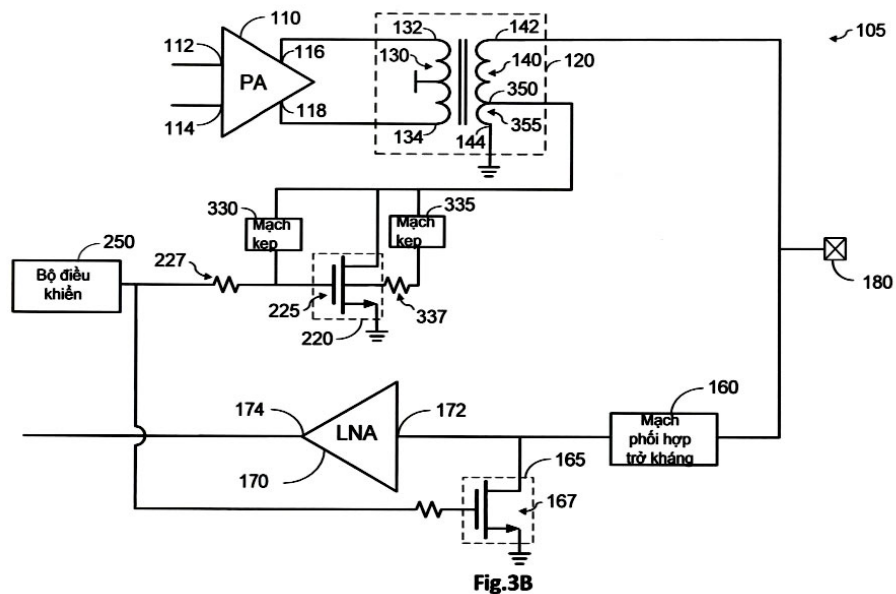


Fig.3

- (11) **97483 A** (43) 25/08/2023
- (21) **1-2023-03510** (85) 30/05/2023
- (22) 02/12/2021 (86) PCT/US2021/061600 02/12/2021
- (30) 17/118,253 10/12/2020 US (87) WO2022/125374 A3 16/06/2022
- (51) **H01L 27/02; H04B 1/58; H04B 1/44; H03F 1/52; H03F 3/24**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) HASSAN, Muhammad (US); ASURI, Bhushan Shanti (US); DUNWORTH, Jeremy Darren (US); SRIDHARA, Ravi (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **CHIP, THIẾT BỊ TRUYỀN VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ SỰ PHÒNG TÍNH ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến chip, thiết bị truyền và phương pháp bảo vệ sự phóng tĩnh điện. Trong một số khía cạnh nhất định, chip bao gồm chân dán, bộ khuếch đại công suất, biến áp được ghép nối giữa đầu ra của bộ khuếch đại công suất và chân dán, tranzito được ghép nối giữa biến áp và mặt đất, và mạch kẹp thứ nhất được ghép nối giữa cực cổng của tranzito và cực máng của tranzito.



- (11) 97484 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-03511 (85) 30/05/2023
 (22) 10/12/2020 (86) PCT/CN2020/135118 10/12/2020
 (87) WO2022/120674 A1 16/06/2022
- (51) **H04B 7/06**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
- (72) DUTTA, Sourjya (IN); GULATI, Kapil (IN); ABEDINI, Navid (IR); WU, Shuanshuan (CN); LI, Junyi (US); GUO, Hui (CN); BALASUBRAMANIAN, Anantharaman (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG BỘ PHÁT VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG BỘ PHÁT**
- (57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây, cụ thể là thiết bị người dùng bộ phát và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng bộ phát. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) bộ phát truyền, bởi điểm truyền nhận (transmit-receive point - TRxP) bộ phát của UE bộ phát trên chùm truyền, tín hiệu tham chiếu quản lý tự nhiễu (self-interference management reference signal - SIM-RS) trong cơ hội huấn luyện chùm thứ nhất được chia sẻ giữa nhiều UE để truyền BT-RS cho các cuộc truyền thông liên kết phụ giữa nhiều UE, và đo, bởi TRxP bộ thu của UE bộ phát trên chùm nhận, tự nhiễu tại TRxP bộ thu được gây ra bởi cuộc truyền của SIM-RS bởi TRxP bộ phát.

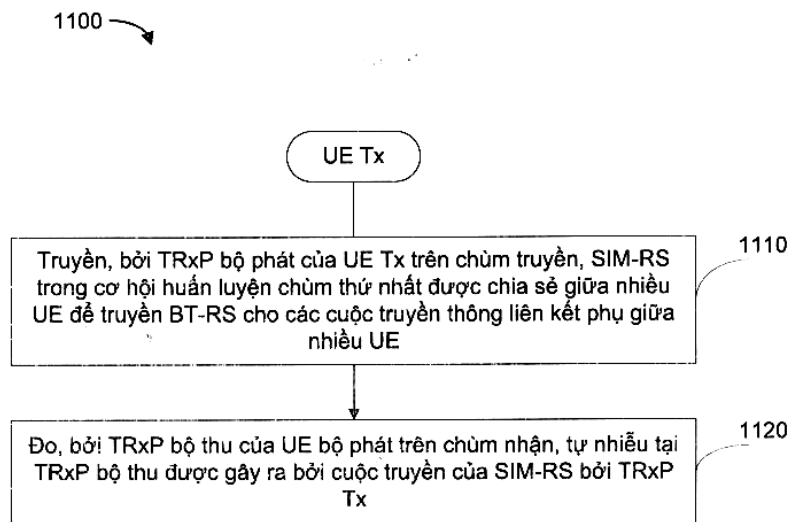


FIG.11

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 97485 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03517 | (85) 30/05/2023 | |
| (22) 19/11/2021 | (86) PCT/EP2021/082371 | 19/11/2021 |
| (30) 20201296 | 25/11/2020 | NO (87) WO2022/112137 |
| | | 02/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/05/2023

(51) **F25D 13/04; F25D 17/04; F25D 25/04; F25D 17/00**

(71) **AUTOSTORE TECHNOLOGY AS (NO)**

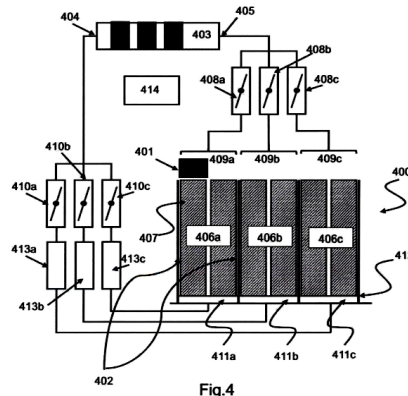
Stokkastrandvegen 85, N-5578 Nedre Vats, Norway

(72) HADDELAND, Ole Andreas (NO); FAGERLAND, Ingvar (NO)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG CÁT GIỮ VÀ LẤY RA DỰA TRÊN LƯỚI TỰ ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN NHIỆT ĐỘ THỂ TÍCH CÁT GIỮ TRONG HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp điều khiển nhiều nhiệt độ thể tích cát giữ trên hệ thống cát giữ và lấy ra dựa trên lưới tự động. Nhiều thể tích cát giữ (406) được bố trí liền kề nhau bên dưới các ray nằm ngang (110), nhiều thành thẳng đứng (402) bao quanh mỗi thể tích trong số nhiều thể tích cát giữ (406), hệ thống giàn lạnh (403) hút không khí từ đầu vào (404) của hệ thống giàn lạnh (403), làm lạnh không khí, và thổi không khí lạnh qua đầu ra (405) của hệ thống giàn lạnh (403), với mỗi thể tích trong số nhiều thể tích cát giữ (406), van điều tiết không khí thứ nhất (408) được nối giữa đầu ra (405) của hệ thống giàn lạnh (403) và vùng xả không khí (409) bên trên các thể tích cát giữ (406), và van điều tiết không khí thứ hai (410) được nối giữa khoảng trống (411) bên dưới các thể tích cát giữ và đầu vào (404) của hệ thống giàn lạnh (403). Bộ điều khiển (414) với mỗi thể tích trong số nhiều thể tích cát giữ điều chỉnh dòng không khí qua van điều tiết không khí thứ nhất (408) để điều khiển áp suất dư và nhiệt độ không khí trong vùng xả không khí (409), và điều chỉnh dòng không khí qua van điều tiết không khí thứ hai (410) để điều khiển áp suất âm trong khoảng trống (411), sao cho nhiệt độ thể tích cát giữ được điều khiển một cách riêng biệt với mỗi thể tích trong số nhiều thể tích cát giữ (406), nhiệt độ thể tích cát giữ được xác định bởi nhiệt độ không khí trong vùng xả không khí (409) và áp suất chênh giữa áp suất dư trong vùng xả không khí (409) và áp suất âm trong khoảng trống (411).



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 97486 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03519 | (85) 20/07/2022 | |
| (22) 27/12/2019 | (86) PCT/JP2019/051581 | 27/12/2019 |
| | (87) WO2021/131062 | 01/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/05/2023

(51) **E01C 19/10**

(62) 1-2022-04568

(71) **1. HIRATA CORPORATION (JP)**

111 Hitotsugi, Ueki-machi, Kita-ku, Kumamoto-shi, Kumamoto 8610198 Japan

2. KYUKEN SOGO KAIHATSU CO., LTD. (JP)

1375, Iwano, Ueki-machi, Kita-ku, Kumamoto-shi Kumamoto 8610136 Japan

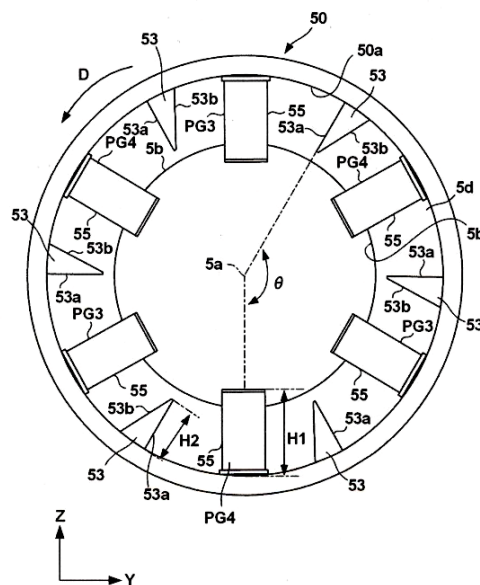
(72) SHINNAGA, Ryuichi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ TÁI CHẾ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị tái chế có: trống mà ở đó chất thải nhựa đường được cấp; cụm chi tiết lưới được tạo ra trên thành chu vi bên trong của trống sao cho các chi tiết lưới được đặt cách nhau theo hướng chu vi của trống, và được tạo kết cấu để xúc vật liệu thải lên bởi việc quay của trống; và cụm phần nhô mà được tạo ra trên thành chu vi bên trong của trống sao cho các phần nhô được đặt cách nhau theo hướng chu vi của trống, và dựa vào đó vật liệu thải rơi xuống sau khi được xúc lên bởi việc quay của trống và vào nhau, cụm chi tiết lưới và cụm phần nhô được bố trí sao cho một trong các chi tiết lưới được định vị với độ lệch pha là 130° đến 170° theo hướng quay của trống so với một trong các phần nhô.

FIG. 7



- (11) **97487 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-03523**
(22) 13/04/2023
(30) 17/965,591 13/10/2022 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/05/2023
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/06/2023
(51) **H04N 19/46; H04N 19/70**
(62) 1-2023-02458
(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
(72) SÁNCHEZ DE LA FUENTE, Yago (ES); BROSS, Benjamin (DE); SKUPIN, Robert (DE); HELLGE, Cornelius (DE); SCHIERL, Thomas (DE); WIEGAND, Thomas (DE)
(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**
(54) **VẬT GHI LƯU TRỮ SỐ LƯU TRỮ TRÊN ĐÓ DÒNG DỮ LIỆU BAO GỒM CÁC THAM SỐ BỘ ĐỆM ẢNH ĐƯỢC MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến vật ghi lưu trữ số lưu trữ trên đó dòng dữ liệu bao gồm các tham số bộ đệm ảnh được mã hóa. Trong đó, sự nội suy giữa các tham số CPB (hoặc HRD) được báo hiệu rõ ràng ở tốc độ bit đã chọn được sử dụng để đạt được sự dung hoà tốt giữa khả năng truyền tham số CPB và hiệu quả tham số hóa CPB và đặc biệt có thể được thực hiện theo cách hiệu quả.

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 97488 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03525 | (85) 30/05/2023 | |
| (22) 16/11/2021 | (86) PCT/JP2021/042053 | 16/11/2021 |
| (30) 2020-196295 | 26/11/2020 JP (87) WO2022/113821 | 02/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/05/2023

(51) **F04D 25/08**; F21V 23/04; F21Y 115/10; F21V 29/83; F21V 33/00; F04D 29/44; F21V 29/76

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
22-6, Moto-machi, Kadoma-shi, Osaka 571-0057 Japan

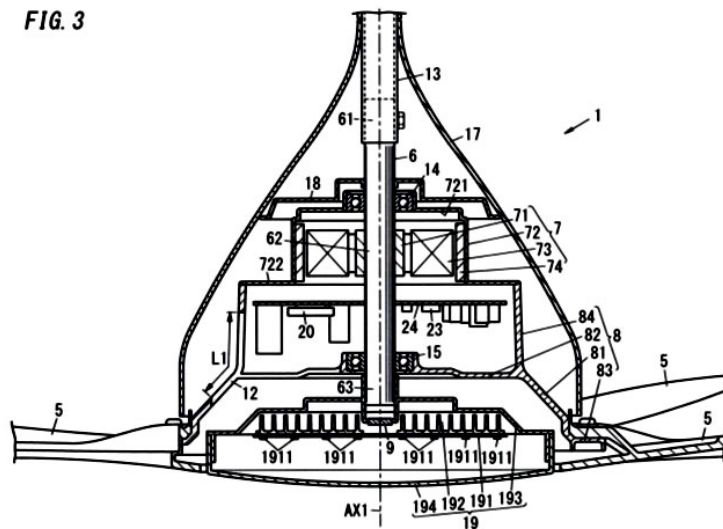
(72) YAMAMOTO, Naotake (JP); YASUKITA, Michito (JP); MIYATA, Takafumi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **MÁY THỔI KHÍ VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THỔI SỬ DỤNG MÁY THỔI KHÍ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy thổi khí và hệ thống điều khiển thổi sử dụng máy thổi khí, tất cả có thể tăng các khả năng cung cấp các tín hiệu không dây chính xác. Máy thổi khí (1) bao gồm trục (6), động cơ (7), chi tiết kết nối cánh quay (8), nhiều cánh quay (5), và đơn vị truyền thông không dây (9). Chi tiết kết nối cánh quay (8) được làm bằng kim loại và được quay bằng động cơ (7). Nhiều cánh quay (5) được gắn vào chi tiết kết nối cánh quay (8), và được bố trí tách biệt nhau theo hướng quay của chi tiết kết nối cánh quay (8). Đơn vị truyền thông không dây (9) được bố trí sao cho ít nhất một phân của đơn vị truyền thông không dây (9) được bố trí phía trong hoặc phía dưới chi tiết kết nối cánh quay (8). Đơn vị truyền thông không dây (9) thu tín hiệu không dây như sóng điện từ để điều khiển động cơ (7). Chi tiết kết nối cánh quay (8) được tạo thành với ít nhất một lỗ (12).

FIG. 3



(11) **97489 A** (43) 25/08/2023

(21) **1-2023-03528**

(22) 13/04/2023

(30) 17/965,591 13/10/2022 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/05/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/06/2023

(51) **H04N 19/46; H04N 19/70**

(62) 1-2023-02458

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastraße 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) SÁNCHEZ DE LA FUENTE, Yago (ES); BROSS, Benjamin (DE); SKUPIN, Robert (DE); HELLGE, Cornelius (DE); SCHIERL, Thomas (DE); WIEGAND, Thomas (DE)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video. Trong đó, sự nội suy giữa các tham số CPB (hoặc HRD) được báo hiệu rõ ràng ở tốc độ bit đã chọn được sử dụng để đạt được sự dung hoà tốt giữa khả năng truyền tham số CPB và hiệu quả tham số hóa CPB và đặc biệt có thể được thực hiện theo cách hiệu quả.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 97490 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03529 | (85) 30/05/2023 | |
| (22) 11/11/2021 | (86) PCT/CN2021/129979 | 11/11/2021 |
| (30) 202011289085.1 | 17/11/2020 CN | (87) WO2022/105663 |
| | | 27/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/05/2023

(51) **G01R 31/52; H02J 7/00; G01R 19/00**

(71) **CHANGCHUN JETTY AUTOMOTIVE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

No. 957, Shunda Road, High-tech Development Zone, Chaoyang District, Changchun City, Jilin Province, 130000, P. R. of China

(72) WANG, Chao (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **MẠCH PHÁT HIỆN DÒNG ĐIỆN, PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN RÒ RỈ DÒNG ĐIỆN VÀ HỆ THỐNG SẠC**

(57) Sáng chế đề cập đến mạch phát hiện dòng điện (20) phương pháp phát hiện rò rỉ dòng điện và hệ thống sạc. Mạch phát hiện dòng điện (20) có khả năng xuất ra tín hiệu kích thích đến cuộn dây thứ nhất (u1) trong cuộn cảm từ (10), và sau đó xác định liệu có dòng rò trong dây dẫn thứ nhất (L0) đi qua cuộn cảm từ (10) hay không dựa trên tín hiệu phản hồi được cảm ứng bởi cuộn dây thứ nhất (u1) và tín hiệu tham chiếu, bằng cách đó xác định liệu có rò rỉ điện hay không trong khi thiết bị sạc (101) cấp năng lượng điện ra bên ngoài, và cung cấp kết quả xác định cho mạch điều khiển (103). Khi có sự rò rỉ điện, mạch điều khiển (103) có thể cắt một vòng của thiết bị sạc (101) để kịp thời cung cấp năng lượng điện ra bên ngoài, để thiết bị sạc (101) có thể ngừng cấp năng lượng điện ra bên ngoài, do đó giảm nguy cơ xảy ra nguy hiểm và cải thiện độ an toàn và độ tin cậy của quá trình sạc. Trong khi đó, tốc độ phản ứng để kiểm soát quá trình sạc có thể được tăng lên để cải thiện tính kịp thời. Ngoài ra, phạm vi ứng dụng của mạch phát hiện dòng điện (20) được mở rộng rất nhiều vì nó không bị giới hạn bởi địa lý và khí hậu.

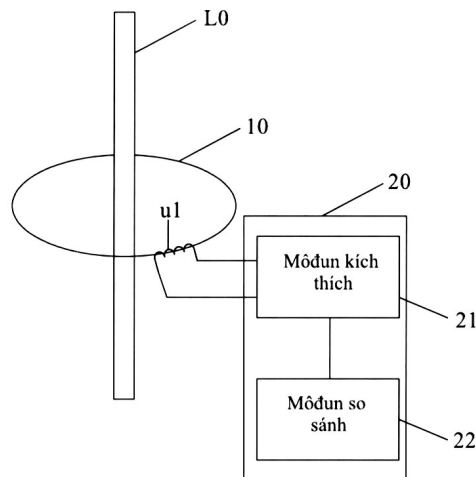


FIG. 1

- (11) 97491 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-03552 (85) 31/05/2023
 (22) 03/11/2021 (86) PCT/US2021/057867 03/11/2021
 (30) 63/109,261 03/11/2020 US (87) WO2022/098735 12/05/2022
 (51) *H01L 31/0224; H01L 31/0465; H01L 31/0463*
 (71) **FIRST SOLAR, INC. (US)**
 350 West Washington Street, 6 Th Floor, Tempe, AZ 85281, United States of America
 (72) BHANDARI, Nikhil (US); DAVIS, Matthew (US); MILLER, Rhett (US); WICKERSHAM, Charles (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **TẾ BÀO QUANG ĐIỆN CỦA THIẾT BỊ QUANG ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA THIẾT BỊ QUANG ĐIỆN**
 (57) Theo các phương án được đề xuất trong bản mô tả này, thiết bị quang điện có thể có một hoặc nhiều tế bào với liên kết lớp dẫn. Sáng chế đề cập đến tế bào quang điện của thiết bị quang điện, và phương pháp tạo ra thiết bị quang điện.

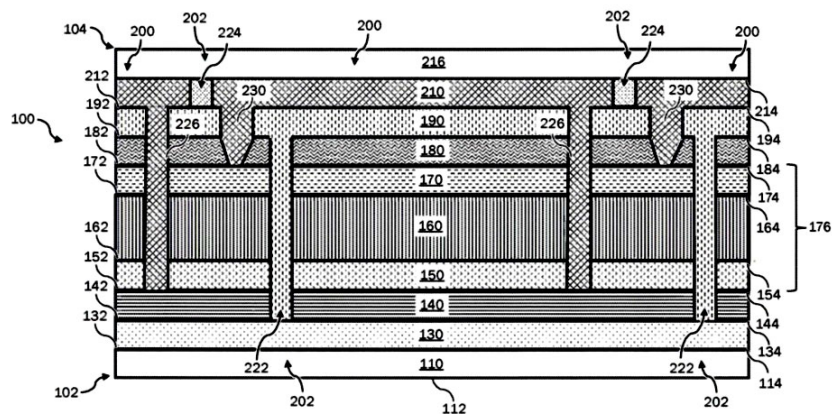


Fig.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 97492 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03557 | (85) 31/05/2023 | |
| (22) 12/11/2020 | (86) PCT/CN2020/128349 | 12/11/2020 |
| | (87) WO2022/099539 | 19/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/05/2023

(51) **H04W 4/06**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) YU, Haifeng (CN); LI, Bingzhao (CN); CAO, Zhenzhen (CN); CHEN, Lei (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông, và bộ lộ phương pháp truyền thông, bộ máy truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp bao gồm: Thiết bị đầu cuối thu được thông tin cấu hình của dịch vụ truyền đa hướng, và nhận thông tin chỉ báo thứ nhất từ thiết bị mạng truy nhập. Thông tin chỉ báo thứ nhất chỉ báo cách thu được thông tin cập nhật cấu hình của dịch vụ truyền đa hướng bởi thiết bị đầu cuối. Cách là cách thứ nhất (nghĩa là, thu được thông tin cập nhật cấu hình của dịch vụ truyền đa hướng bằng cách nhận bản tin chung) hoặc cách thứ hai (nghĩa là, thu được thông tin cập nhật cấu hình của dịch vụ truyền đa hướng bằng cách nhận bản tin dành riêng). Thiết bị đầu cuối ở đây có thể ở chế độ kết nối. Theo cách này, thiết bị đầu cuối ở chế độ kết nối có thể xác định, dựa trên thông tin chỉ báo thứ nhất, mà theo cách thứ nhất và cách thứ hai được sử dụng để thu được thông tin cập nhật cấu hình của dịch vụ truyền đa hướng, để tránh việc sử dụng cả hai cách thứ nhất và cách thứ hai để thu được thông tin cập nhật cấu hình lặp lại, sao cho hành vi nhận không cần thiết có thể được tránh một cách hiệu quả, và tiêu thụ năng lượng của thiết bị đầu cuối có thể được giảm.

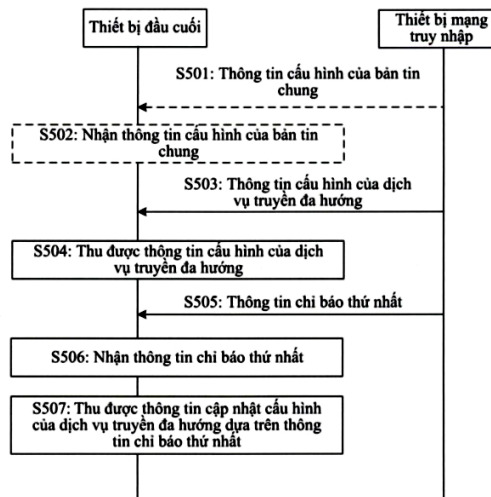


FIG. 5

- (11) 97493 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-03573 (85) 01/06/2023
 (22) 07/10/2021 (86) PCT/US2021/071770 07/10/2021
 (30) 17/119,779 11/12/2020 US (87) WO2022/126042 A1 16/06/2022
 (51) *G01J 3/28; G01J 3/12; G01J 5/0831; G01J 3/51; G01J 5/00; G01J 3/02*
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) GRUHLKE, Russell (US); PARK, Edwin Chongwoo (US); GUDIVADA, Naga
 Chandan Babu (IN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHỤP ẢNH QUANG PHỔ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị chụp ảnh quang phổ. Theo một số khía cạnh, thiết bị chụp ảnh quang phổ có thể nhận, từ mảng bộ lọc, ánh sáng khả kiến và ánh sáng hồng ngoại, trong đó mảng bộ lọc bao gồm số lượng bộ lọc màu để chặn ánh sáng hồng ngoại và cho ánh sáng khả kiến đi qua và số lượng bộ lọc hồng ngoại để chặn ánh sáng khả kiến và cho ánh sáng hồng ngoại đi qua. Thiết bị chụp ảnh quang phổ có thể tạo ra, bằng cách sử dụng cảm biến hình ảnh bao gồm mảng cảm biến pixel, hình ảnh quang phổ dựa ít nhất một phần vào ánh sáng khả kiến và ánh sáng hồng ngoại đi qua mảng bộ lọc. Nhiều khía cạnh khác được đề xuất.

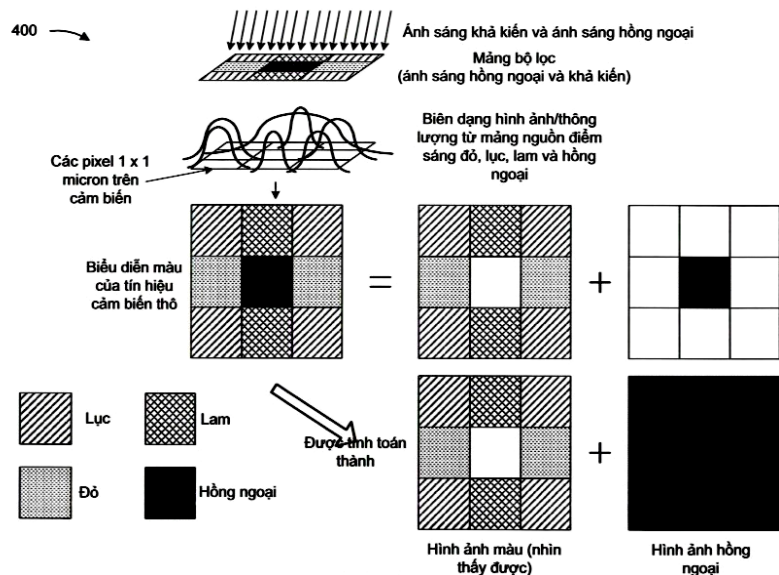


FIG. 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 97494 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03574 | (85) 01/06/2023 | |
| (22) 28/10/2021 | (86) PCT/US2021/072090 | 28/10/2021 |
| (30) 17/118,490 | 10/12/2020 | US (87) WO2022/126047 A1 |
| | | 16/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/06/2023

(51) **H04B 7/06; H04W 72/04; H04B 7/08**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) BERLINER, Ran (IL); LANDIS, Shay (IL); DALLAL, Yehonatan (IL); TOUBOUL, Assaf (IL)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và thiết bị mạng. Một số mạng truyền thông không dây có thể hỗ trợ việc cộng gộp sóng mang sao cho thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể hoạt động trên cả ô sơ cấp bằng cách sử dụng dải tần số thứ nhất và ô thứ cấp bằng cách sử dụng dải tần số thứ hai. Trong một số trường hợp, lỗi chùm được kết hợp với một hoặc nhiều chùm của ô thứ cấp có thể được nhận dạng bằng UE, và thủ tục khôi phục lỗi chùm có thể được kích hoạt. UE có thể gửi bản tin yêu cầu khôi phục lỗi chùm trong trường dữ liệu đường lên của bản tin kênh điều khiển đường lên vật lý (physical uplink control channel - PUCCH) tới trạm gốc của ô sơ cấp. Đáp lại bản tin yêu cầu khôi phục lỗi chùm, trạm gốc của ô sơ cấp có thể truyền sự đáp lại tới UE mà bao gồm thông tin giảm thiểu lỗi chùm.

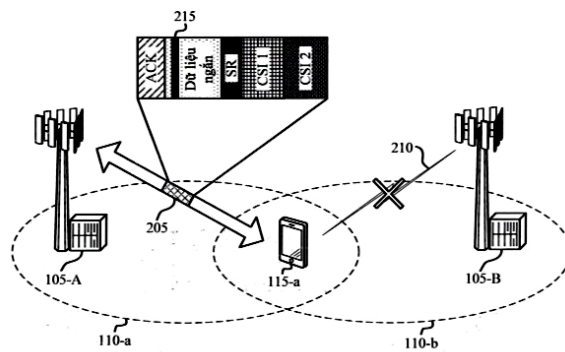


Fig.2

- (11) 97495 A (43) 25/08/2023
- (21) 1-2023-03575 (85) 01/06/2023
- (22) 28/09/2021 (86) PCT/US2021/071617 28/09/2021
- (30) 17/115,158 08/12/2020 US (87) WO2022/126040 A1 16/06/2022
- (51) *G10L 17/00; G10L 25/30; G10L 21/0272; G10L 17/04; G10L 17/18*
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) PARK, Soo Jin (KR); MOON, Sunkuk (KR); KIM, Lae-Hoon (KR); VISSER, Erik (LU)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHÂN TÍCH ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị phân tích âm thanh. Thiết bị bao gồm các bộ xử lý được tạo cấu hình để xác định, trong chế độ công suất thứ nhất, liệu luồng âm thanh có tương ứng với tiếng nói của ít nhất hai người nói riêng biệt hay không. Các bộ xử lý được tạo cấu hình để, dựa trên việc xác định rằng luồng âm thanh tương ứng với tiếng nói của ít nhất hai người nói riêng biệt, phân tích, trong chế độ công suất thứ hai, dữ liệu đặc trưng âm thanh của luồng âm thanh để tạo ra kết quả phân đoạn. Các bộ xử lý được tạo cấu hình để thực hiện so sánh nhiều hồ sơ tiếng nói người dùng với tập dữ liệu đặc trưng âm thanh trong số nhiều tập dữ liệu đặc trưng âm thanh của đoạn âm thanh đồng nhất của người nói để xác định liệu tập dữ liệu đặc trưng âm thanh có khớp với bất kỳ hồ sơ nào trong số các hồ sơ tiếng nói người dùng hay không. Các bộ xử lý được tạo cấu hình để, dựa trên việc xác định rằng tập dữ liệu đặc trưng âm thanh không khớp với bất kỳ hồ sơ nào trong số nhiều hồ sơ tiếng nói người dùng, tạo ra hồ sơ tiếng nói người dùng dựa trên nhiều tập dữ liệu đặc trưng âm thanh.

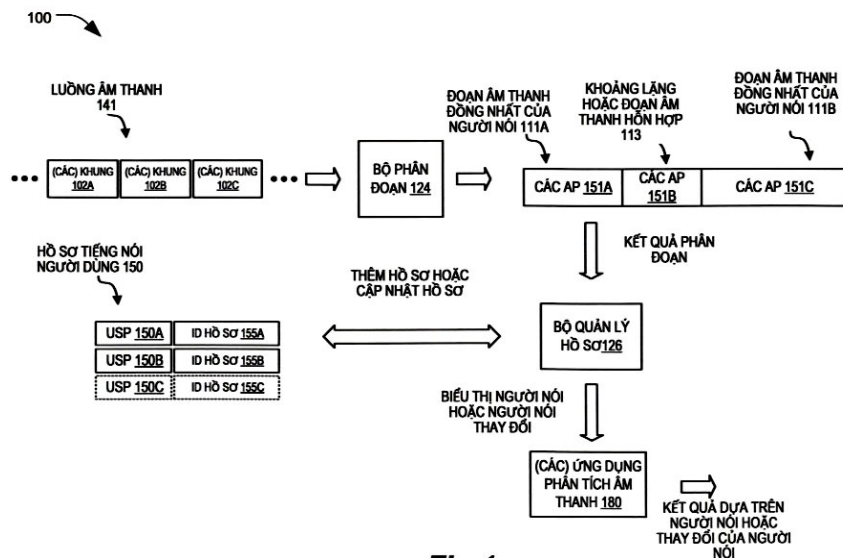
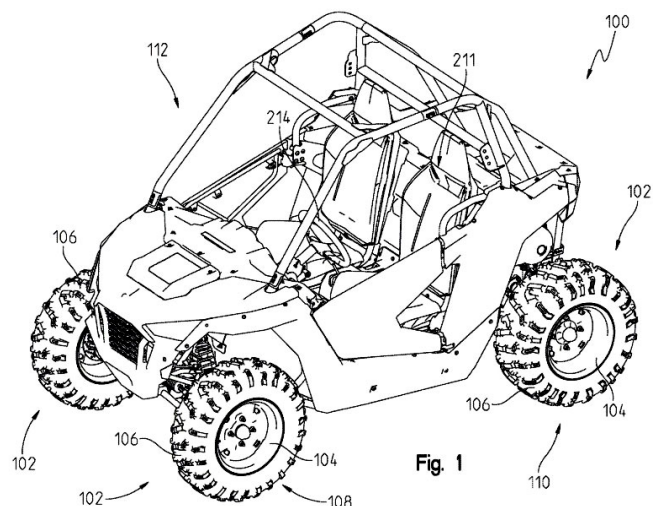


Fig.1

- | | | |
|---|------------------------|------------|
| (11) 97496 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03577 | (85) 01/06/2023 | |
| (22) 05/11/2021 | (86) PCT/US2021/058210 | 05/11/2021 |
| (30) 63/110,190 | 05/11/2020 | US |
| 17/098,185 | 13/11/2020 | US |
| (51) B60G 3/20; B62D 63/02; B60G 7/00 | | |
| (71) POLARIS INDUSTRIES INC. (US) | | |
| 2100 Highway 55, Medina, Minnesota 55340-9770, United States of America | | |
| (72) RODRIGUEZ, William B. (US); NUTTER, John M. (US); VANDERHOOF, Marc P. (US); SCHNEIDER, Michael D. (US) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN) | | |
| (54) XE | | |

(57) Sáng chế đề cập đến xe cạnh nhau. Xe có thể bao gồm hệ thống treo tay đòn móc theo độc lập, phía sau và cụm truyền động. Cụm truyền động có thể bao gồm đầu ra từ hệ thống truyền lực được ghép với trục kích để điều vận xe. Trục kích có thể được định vị toàn bộ bên dưới hệ thống truyền lực. Phanh và bánh xích có thể được định vị dọc theo trục kích. Hơn nữa, hệ thống truyền lực có thể được lắp có thể điều chỉnh được vào khung của xe.



- | | | |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 97497 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03580 | (85) 01/06/2023 | |
| (22) 23/11/2021 | (86) PCT/KR2021/017250 | 23/11/2021 |
| (30) 10-2020-0158022 | 23/11/2020 | KR (87) WO2022/108416 |
| | | 27/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/06/2023

(51) **A63B 69/36**

(71) **GOLFZON CO.,LTD.** (KR)

(Cheongdam-dong)735, Yeongdong-daero Gangnam-gu Seoul 06072, Republic of Korea

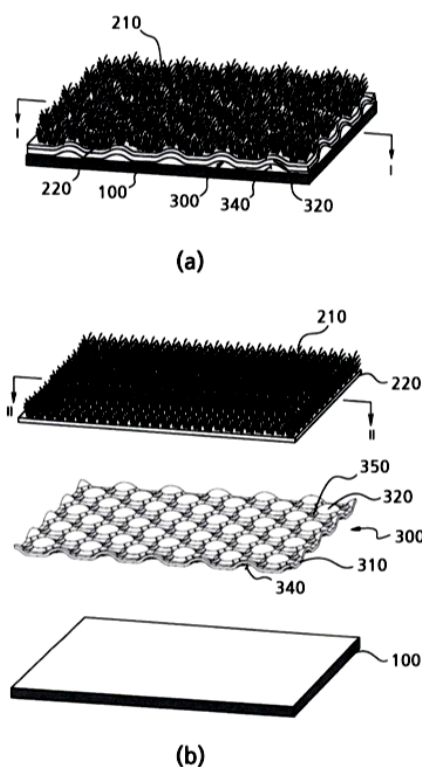
(72) LEE, Jung Hun (KR); JEON, Gwang Seok (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THẨM GỖ GHỀ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thảm gỗ ghề mà nó có thể làm tăng đáng kể độ khó so với các cú đánh gôn trên thảm vùng cỏ ngắn và tạo ra địa hình mà nó khiến cho các cú đánh trở nên khó khăn nhằm cung cấp môi trường đánh gôn thực tế hơn trên vùng gỗ ghề để các người dùng có cảm nhận về việc va đập trên vùng gỗ ghề này. Vì điều này, thảm gỗ ghề này bao gồm tấm trên cung cấp bộ phận lớp mặt cỏ mà quả bóng gôn được đặt trên đó; và khung tạo ra địa thế được tạo cấu hình để có mẫu dạng để tạo ra địa thế được làm cong và được cung cấp bên dưới tấm trên sao cho tấm trên tạo ra địa thế được làm cong theo mẫu dạng này của khung tạo ra địa thế này.

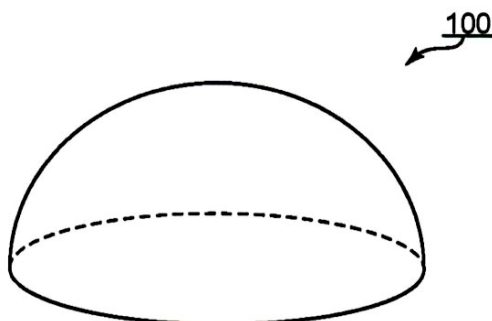
Fig.1



- (11) 97498 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-03583 (85) 01/06/2023
 (22) 02/11/2021 (86) PCT/JP2021/040368 02/11/2021
 (30) 2020-185735 06/11/2020 JP (87) WO2022/097631 12/05/2022
 (51) **G02B 5/30**
 (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
 (72) KATAYAMA Fumie (JP); MOCHIZUKI Masakazu (JP); ASANOI Yoshiaki (JP);
 IZAKI Akinori (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **TẮM PHÂN CỰC ĐƯỢC GIA CÔNG BỀ MẶT UỐN CONG VÀ PHƯƠNG
 PHÁP SẢN XUẤT TẮM PHÂN CỰC NÀY**

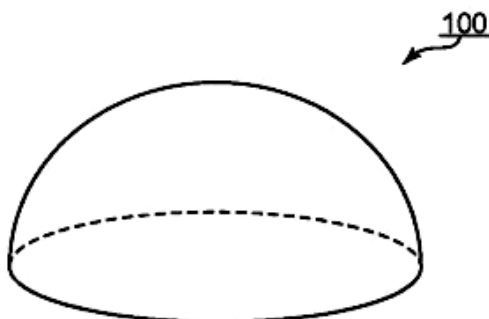
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm phân cực, tấm phân cực này có thể được ngăn không gây ra sự hiển thị không đều và sự mất màu khi được áp dụng cho thiết bị hiển thị hình ảnh, mặc dù tấm phân cực được gia công uốn cong. Tấm phân cực theo một phương án của sáng chế bao gồm: lớp phân cực; và lớp bảo vệ được bố trí trên ít nhất một mặt của lớp phân cực này, trong đó tấm phân cực này được gia công uốn cong, và tấm phân cực này được xử lý làm ẩm trong môi trường ở nhiệt độ từ 40°C đến 65°C và độ ẩm tương đối từ 85% đến 95% trong 40 phút hoặc lâu hơn sau khi gia công uốn cong, và trong đó tấm phân cực này thỏa mãn mỗi quan hệ sau đây: $T_{SR}-T_{S0}=\Delta T_s \leq +1,5$ (%); $P_R-P_0=\Delta P \geq -1,5$ (%); và $-2,0$ (nm) $\leq R_{eR}-R_{e0}=\Delta R_e \leq +2,0$ (nm) trong đó T_{S0} là độ truyền qua của lớp đơn trước khi gia công uốn cong, T_{SR} là độ truyền qua của lớp đơn sau khi xử lý làm ẩm, P_0 là độ phân cực trước khi gia công uốn cong, P_R là độ phân cực sau khi xử lý làm ẩm, R_{e0} là độ chậm trong mặt phẳng trước khi gia công uốn cong, và R_{eR} là độ chậm trong mặt phẳng sau khi xử lý làm ẩm.

FIG. 1



- (11) 97499 A (43) 25/08/2023
(21) 1-2023-03584 (85) 01/06/2023
(22) 02/11/2021 (86) PCT/JP2021/040367 02/11/2021
(30) 2020-185734 06/11/2020 JP (87) WO2022/097630 12/05/2022
(51) **G02B 5/30**
(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
(72) KATAYAMA Fumie (JP); MOCHIZUKI Masakazu (JP); ASANOI Yoshiaki (JP);
IZAKI Akinori (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẮM PHÂN CỰC ĐƯỢC GIA CÔNG BỀ MẶT UỐN CONG VÀ PHƯƠNG
PHÁP SẢN XUẤT TẮM PHÂN CỰC NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm phân cực, tấm phân cực này có các đặc tính quang học tốt, và có thể được ngăn không gây ra vết nứt, đứt, và chuyển màu vàng, mặc dù tấm phân cực này được gia công uốn cong, và phương pháp đơn giản để tạo ra tấm phân cực. Tấm phân cực theo một phương án của sáng chế bao gồm: lớp phân cực; và lớp bảo vệ được bố trí trên ít nhất một mặt của lớp phân cực này, trong đó tấm phân cực được gia công uốn cong, và trong đó lớp phân cực có độ giãn dài khi đứt E cho một độ dày đơn vị bằng hoặc lớn hơn 0,25 (%/ μm). Phương pháp sản xuất tấm phân cực theo một phương án của sáng chế bao gồm: tạo ra tấm phân cực bao gồm: lớp phân cực; và lớp bảo vệ được bố trí trên ít nhất một mặt của lớp phân cực này; liên kết tấm phân cực với khuôn có hình dạng cong được xác định trước; xử lý uốn cong tấm phân cực đã liên kết với khuôn bằng cách gia nhiệt; và xử lý làm ẩm tấm phân cực được gia công uốn cong trong môi trường ở nhiệt độ từ 40°C đến 65°C và độ ẩm tương đối từ 85% đến 95% trong 40 phút hoặc lâu hơn.

FIG. 1



- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 97500 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03594 | (85) 01/06/2023 | |
| (22) 01/12/2021 | (86) PCT/IB2021/061182 | 01/12/2021 |
| (30) 102020000029294 | 01/12/2020 IT | (87) WO2022/118214 |
| | | 09/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/06/2023

(51) **B28B 13/02; B28B 5/02; B28B 1/00**

(71) **SACMI COOPERATIVA MECCANICI IMOLA SOCIETA' COOPERATIVA (IT)**

Via Selice Provinciale, 17/A, 40026 Imola (BO), Italy

(72) VALLI, Andrea (IT)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁY ÉP CHẶT VÀ DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT SẢN PHẨM ĐỒ GÓM**

(57) Sáng chế đề cập đến dây chuyền (1) để sản xuất sản phẩm đồ gốm (T) bao gồm hai thiết bị cấp (10, 11), mỗi thiết bị cấp này được tạo kết cấu để chứa vật liệu bột (CA, CB) loại tương ứng và cấp vật liệu bột này đến cụm băng tải (5). Dây chuyền (1) còn bao gồm thiết bị thao tác (18), mà được tạo kết cấu để cho phép vật liệu bột (CA, CB) thoát ra có lựa chọn từ các khu vực (16, 17) của các thiết bị cấp (10, 11) được bố trí liên tiếp chéo chữ thập với hướng chuyển động (A), di chuyển theo chiều dọc và độc lập với nhau, nhiều bộ phận chuyển động vận chuyển (23), mỗi bộ phận chuyển động này được bố trí máng chuyển tiếp (24) qua đó vật liệu bột (CA, CB) di chuyển để đến cụm băng tải (5).

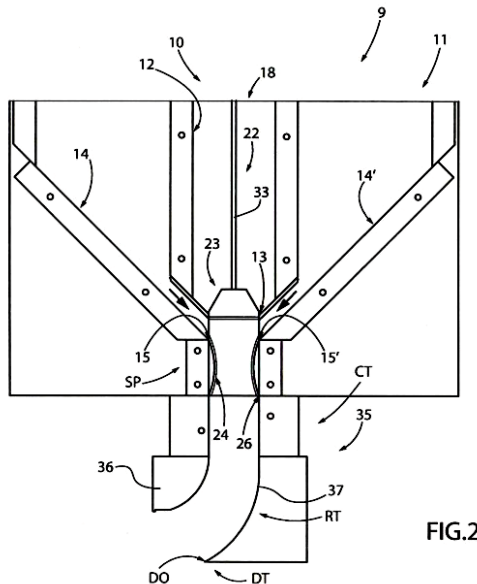


FIG.2

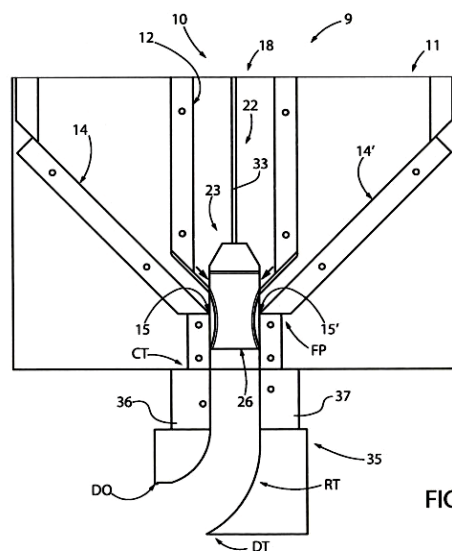


FIG.3

| | | | | |
|---------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 97501 A | | | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03596 | | | (85) 01/06/2023 | |
| (22) 19/11/2021 | | | (86) PCT/CN2021/131729 | 19/11/2021 |
| (30) 202011357830.1 | 27/11/2020 | CN | (87) WO2022/111389 | 02/06/2022 |
| 202011357849.6 | 27/11/2020 | CN | | |
| 202011357881.4 | 27/11/2020 | CN | | |
| 202022825213.1 | 27/11/2020 | CN | | |
| 202022824906.9 | 27/11/2020 | CN | | |
| 202022824938.9 | 27/11/2020 | CN | | |
| 202022824939.3 | 27/11/2020 | CN | | |
| 202022824805.1 | 27/11/2020 | CN | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/06/2023

(51) *H01R 13/627; G02B 6/38; H01R 13/58*

(71) **AVIC JONHON OPTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
 ZHANG, Pan No. 10 Zhoushan Rd., Luoyang of China (He'nan) Pilot Free Trade Zone. Luoyangshi, Henan 471000, China

(72) LIU, Naichang (CN); ZHAO, Xiaoming (CN); CHEN, Ming (CN); XUE, Jingang (CN); WANG, Xutao (CN); HAN, Yunzhao (CN); LI, Weike (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHÍCH CẮM VÀ Ổ CẮM CỦA ĐẦU NÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến phích cắm và ổ cắm đầu nối, trong đó phích cắm đầu nối được sử dụng để đầu nối với ổ cắm đầu nối theo phương thức khớp và bao gồm thành phần vỏ và thành phần lõi trong được tạo ra trong thành phần vỏ này, trong đó thành phần vỏ bao gồm vỏ trong và vỏ ngoài được bọc theo cách di chuyển được ở mặt ngoài của vỏ trong theo hướng dọc trục, vỏ ổ cắm bao gồm cơ cấu khóa ổ cắm và vỏ phích cắm bao gồm cơ cấu khóa phích cắm tương ứng được sử dụng để đầu nối vào ổ cắm để thực hiện khóa phích cắm-ổ cắm và thành trong của vỏ ổ cắm được tạo ra có ít nhất một kết cấu chống xoay ổ cắm theo hướng dọc trục và vỏ trong phích cắm được tạo ra có kết cấu chống xoay phích cắm tương thích được sử dụng để thực hiện việc chống xoay phích cắm và ổ cắm. Sáng chế giải quyết vấn đề mà khoảng không gian lắp ráp tương đối lớn cần thiết để được duy trì trên bảng khi đầu cắm đầu nối hiện có và đầu cắm phích cắm được cắm với nhau, thực hiện cụm lắp ráp dẫn hướng nhanh của thành phần lõi trong, cải thiện hiệu suất sản xuất và tiếp tục thực hiện chức năng chống xoay theo hướng kính giữa thành phần lõi trong và vỏ đầu nối sau khi thành phần lõi trong được lắp ráp tại chỗ.

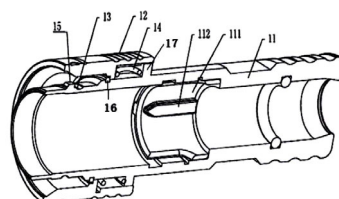
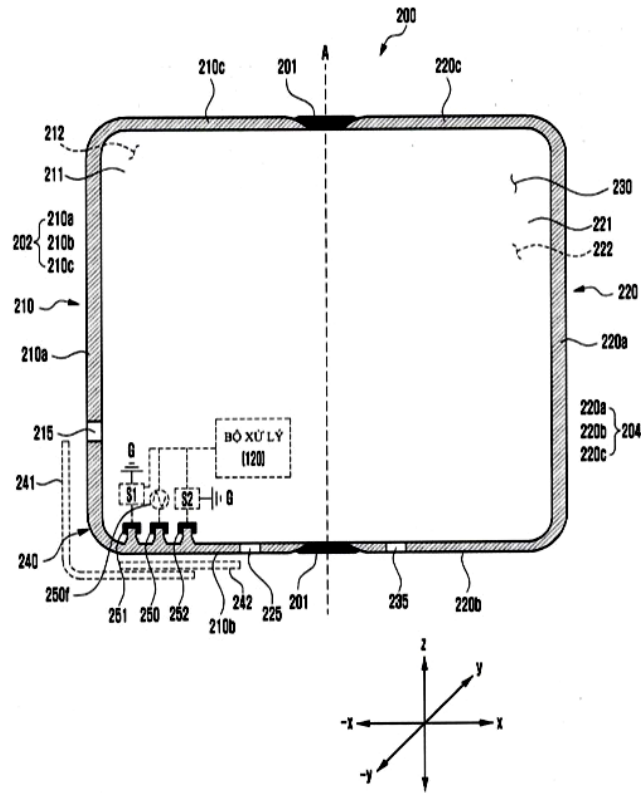


FIG. 2

- (11) **97502 A** (43) 25/08/2023
(21) **1-2023-03597** (85) 01/06/2023
(22) 01/11/2021 (86) PCT/KR2021/015571 01/11/2021
(30) 10-2020-0166365 02/12/2020 KR (87) WO2022/119139 09/06/2022
(51) **H01Q 1/24; H01Q 1/46**
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) AN, Chankyu (KR); PARK, Sungkoo (KR); YUN, Himchan (KR); CHOI, Nakchung (KR); HWANG, Soonho (KR); CHUN, Jaebong (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM ẮNG TEN**
- (57) Các phương án khác nhau của sáng chế liên quan đến thiết bị điện tử gấp được bao gồm ăng ten, thiết bị điện tử gấp được này bao gồm bộ xử lý; môđun bản lề; vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai đều có ít nhất một phần của chúng được ghép nối với một bên của môđun bản lề và tạo thành trạng thái mở hoặc trạng thái gấp quanh môđun bản lề; và màn hiển thị mềm dẻo được bố trí trong khoảng không được tạo thành bởi vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai. Vỏ thứ nhất bao gồm chi tiết bên thứ nhất tạo thành ít nhất một phần của bề mặt ngoài của thiết bị điện tử gấp được, chi tiết bên thứ nhất bao gồm bề mặt bên thứ nhất được bố trí song song với trục gấp của môđun bản lề, bề mặt bên thứ hai kéo dài từ một đầu của bề mặt bên thứ nhất theo hướng vuông góc với trục gấp, và bề mặt bên thứ ba kéo dài theo hướng vuông góc với trục gấp từ đầu khác của bề mặt bên thứ nhất, vỏ thứ hai bao gồm chi tiết bên thứ hai tạo thành ít nhất một phần của bề mặt ngoài của thiết bị điện tử gấp được, chi tiết bên thứ hai bao gồm bề mặt bên thứ tư được bố trí song song với trục gấp, và bề mặt bên thứ năm kéo dài theo hướng vuông góc với trục gấp từ một đầu của bề mặt bên thứ tư. Bề mặt bên thứ nhất có phần phân đoạn thứ nhất được tạo thành trên đó, và bề mặt bên thứ năm có phần phân đoạn thứ ba được tạo thành trên đó, trong đó phần phân đoạn thứ hai và phần phân đoạn thứ ba được bố trí để chồng lên khi vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai ở trạng thái gấp, và một phần của bề mặt bên thứ nhất được tách qua phần phân đoạn thứ nhất và một phần của bề mặt bên thứ hai được tách qua phần phân đoạn thứ hai được nối điện với bộ xử lý để được hoạt động bởi ăng ten. Ăng ten có thể bao gồm bộ cấp nguồn nối với điểm cấp nguồn được định vị trên bề mặt bên thứ hai, mạch thích ứng thứ nhất được nối với điểm thứ nhất được định vị giữa điểm cấp nguồn và phần phân đoạn thứ nhất, và mạch thích ứng thứ hai được nối với điểm thứ hai được định vị giữa điểm cấp nguồn và phần phân đoạn thứ hai. Các phương án khác nhau khác là khả dụng.

FIG. 2A



- | | | | | |
|----------------------|------------------------|------------|--------------------|------------|
| (11) 97503 A | (43) 25/08/2023 | | | |
| (21) 1-2023-03609 | (85) 02/06/2023 | | | |
| (22) 20/10/2021 | (86) PCT/KR2021/014754 | 20/10/2021 | | |
| (30) 10-2020-0145947 | 04/11/2020 | KR | (87) WO2022/097971 | 12/05/2022 |
| 10-2021-0123951 | 16/09/2021 | KR | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2023

(51) **G16H 50/50**; G06N 3/08; G16H 50/70; G16H 50/20; G06N 20/00; G16H 10/60

(71) **ONTACT HEALTH CO., LTD.** (KR)

5th Floor, 50-5, Ewhayeodae-gil, Seodaemun-gu, Seoul 03764, Republic of Korea

(72) LEE, Su Jin (KR); SUNG, Ji Min (KR); HONG, Young Taek (KR); HA, Seong Min (KR); MAENG, Shin Hee (KR); SHIM, Hack Joon (KR); KIM, Ga Eun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ DỰ ĐOÁN SỰ KHỞI PHÁT CỦA BỆNH**

(57) Sáng chế đề cập đến dự đoán khả năng khởi phát trong tương lai của bệnh nhờ sử dụng thuật toán trí tuệ nhân tạo, và phương pháp để dự đoán sự khởi phát của bệnh có thể gồm có: thu được dữ liệu đầu vào dựa trên dữ liệu kiểm tra y tế của đối tượng; sinh ra dữ liệu đầu ra chỉ báo khả năng khởi phát của bệnh theo năm từ dữ liệu đầu vào nhờ sử dụng mô hình trí tuệ nhân tạo được huấn luyện; xác định ít nhất một mục với sự đóng góp tương đối cao vào kết quả của dữ liệu đầu ra; và đưa ra thông tin về khả năng khởi phát của bệnh theo năm và ít nhất một mục.

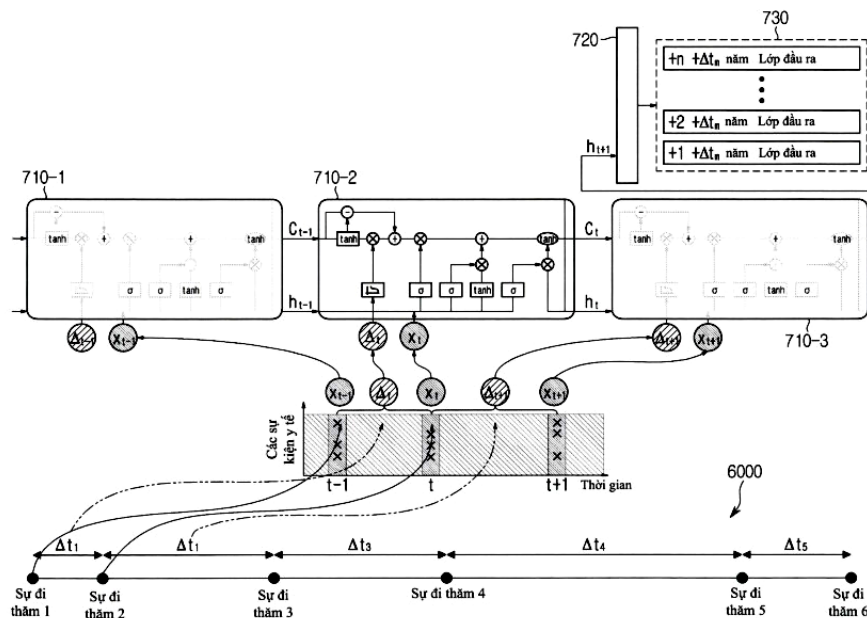


FIG. 7A

- (11) 97504 A (43) 25/08/2023
(21) 1-2023-03610 (85) 02/06/2023
(22) 20/10/2021 (86) PCT/US2021/055812 20/10/2021
(30) 17/097,335 13/11/2020 US (87) WO2022/103560 19/05/2022

(51) **F16B 45/02**

(71) **NITE IZE, INC. (US)**

5660 Central Avenue, Boulder, Colorado 80301, United States of America

(72) **ADELMAN, Gregory M. (US)**

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÓC ĐA NĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG MÓC ĐA NĂNG**

- (57) Sáng chế này đề xuất móc đa năng (Carabiner) bao gồm thân móc đa năng, thân móc đa năng có phần thứ nhất và phần thứ hai, phần thứ nhất và thứ hai được xác định bởi tay chữ G, phần thứ nhất bao gồm miệng móc đa năng, tay chữ G liền kề với miệng móc đa năng. Móc đa năng còn bao gồm cửa chắn thứ nhất, cửa chắn thứ nhất này được định hướng để đóng và mở miệng móc đa năng. Móc đa năng nêu trên còn bao gồm cửa chắn thứ hai, cửa chắn thứ hai này kéo dài từ tay chữ G tới một phần của thân móc đa năng, cửa chắn thứ hai khi được đóng sẽ tách phần thứ nhất của thân móc đa năng khỏi phần thứ hai của thân móc đa năng. Sáng chế này cũng đề xuất phương pháp sử dụng móc đa năng.

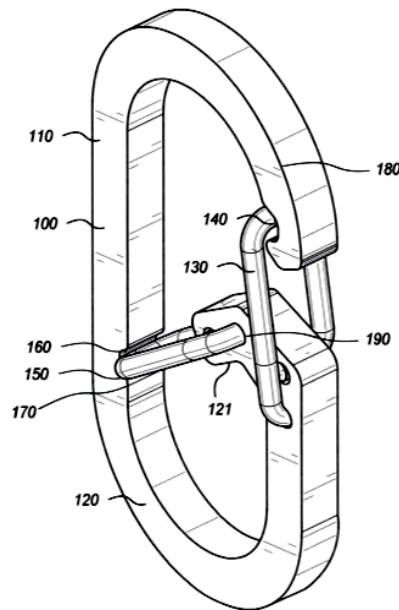


FIG. 1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 97505 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03611 | (85) 02/06/2023 | |
| (22) 13/08/2021 | (86) PCT/CN2021/112451 | 13/08/2021 |
| (30) 202011271440.2 | 13/11/2020 CN | (87) WO2022/100179 |
| | | 19/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2023

(51) **H02S 50/10; H02S 40/30; H02S 50/15; H02S 50/00; H02J 7/35; H02S 40/32**

(71) **HUAWEI DIGITAL POWER TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Office 01,39th Floor, Block A, Antuoshan Headquarters Towers, 33 Antuoshan 6th Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518043, P.R.C.

(72) YU, Xinyu (CN); XIN, Kai (CN); WANG, Jianqiang (CN); WAN, Song (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG PHÁT ĐIỆN QUANG ĐIỆN, BỘ BIẾN TẦN QUANG ĐIỆN, HỘP KẾT HỢP DC, BỘ TỐI ƯU HÓA QUANG ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP QUÉT ĐƯỜNG CONG VÔN-AMPE**

(57) Sáng chế đề cập tới lĩnh vực của các công nghệ phát điện quang điện, và đề xuất hệ thống phát điện quang điện, bộ biến tần quang điện, hộp kết hợp DC, bộ tối ưu hóa quang điện và phương pháp quét đường đặc tuyến IV trực tuyến. Hệ thống phát điện quang điện bao gồm bộ điều khiển và M nhóm của các mạch DC-DC. Mỗi nhóm của các mạch DC-DC bao gồm N mạch DC-DC, trong đó M là số nguyên dương, và N là số nguyên lớn hơn 1. Đầu vào của mỗi mạch DC-DC được nối với ít nhất một cụm quang điện, và mỗi cụm quang điện bao gồm ít nhất một môđun quang điện. Bộ điều khiển điều khiển N mạch DC-DC trong mỗi nhóm của các mạch DC-DC để bắt đầu quét một cách tuần tự đường đặc tuyến IV trực tuyến, và điều khiển khoảng thời gian mà ở đó hai mạch DC-DC liên kế bắt đầu quét đường đặc tuyến IV trực tuyến để nhỏ hơn khoảng thời gian quét đường đặc tuyến IV trực tuyến mà được thực hiện bởi một mạch DC-DC. Hệ thống phát điện quang điện có thể làm giảm sự thăng giáng của đầu ra công suất trong quá trình quét đường đặc tuyến IV trực tuyến, làm giảm khoảng thời gian quét đường đặc tuyến IV trực tuyến mà được thực hiện bởi hệ thống phát điện quang điện, và làm giảm hơn nữa tác động của việc quét đường đặc tuyến IV trực tuyến lên chất lượng điện lưới.

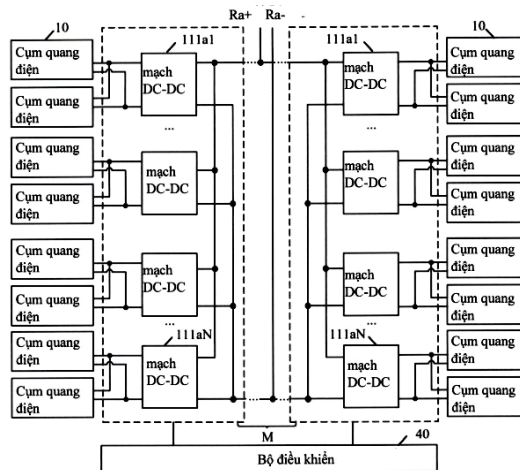


FIG. 7

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 97506 A | | | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03616 | | | (85) 11/01/2019 | |
| (22) 11/04/2018 | | | (86) PCT/KR2018/004255 | 11/04/2018 |
| (30) 62/486,982 | 19/04/2017 | US | (87) WO2018/194315 | 25/10/2018 |
| 62/489,996 | 25/04/2017 | US | | |
| 62/581,036 | 03/11/2017 | US | | |
| 10-2018-0034808 | 27/03/2018 | KR | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/01/2019

(51) **H04W 36/00; H04W 80/10; H04W 76/18**

(62) 1-2019-00186

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336 Republic of Korea

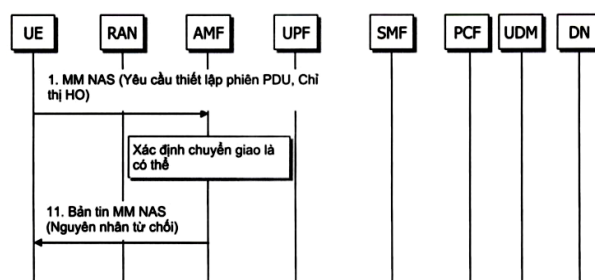
(72) YOUN, Myungjune (KR); KIM, Laeyoung (KR); KIM, Jaehyun (KR); KIM, Hyunsook (KR); RYU, Jinsook (KR); PARK, Sangmin (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THỦ TỤC THIẾT LẬP PHIÊN ĐƠN VỊ DỮ LIỆU GÓI VÀ NÚT CHỨC NĂNG QUẢN LÝ TRUY CẬP VÀ TÍNH DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý thủ tục thiết lập phiên đơn vị dữ liệu gói PDU (packet data unit) trong đó nút chức năng quản lý truy cập và tính di động AMF (access and mobility management function) xử lý thủ tục thiết lập phiên PDU. Phương pháp có thể bao gồm bước xác định việc có từ chối yêu cầu thiết lập phiên PDU hay không. Ở đây, bước xác định có thể được thực hiện khi yêu cầu thiết lập phiên PDU bao gồm bộ nhận dạng của phiên PDU hiện thời. Dựa vào bộ nhận dạng của phiên PDU hiện thời, bộ nhận dạng của nút chức năng quản lý phiên SMF (session management function) có thể thu được. Nếu xác định được là cả nút SMF và nút AMF đều thuộc về cùng mạng di động mặt đất công cộng PLMN (public land mobile network) dựa vào bộ nhận dạng của nút SMF, yêu cầu thiết lập phiên PDU có thể được chấp nhận. Nếu xác định được là cả nút SMF và nút AMF đều thuộc về mạng di động mặt đất công cộng thường trú HPLMN (home public land mobile network) dựa vào bộ nhận dạng của nút SMF, yêu cầu thiết lập phiên PDU có thể được chấp nhận.

FIG. 14



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 97507 A | | | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03617 | | | (85) 18/04/2019 | |
| (22) 05/01/2018 | | | (86) PCT/KR2018/000252 | 05/01/2018 |
| (30) 62/442,887 | 05/01/2017 | US | (87) WO2018/128462 | 12/07/2018 |
| 62/442,483 | 05/01/2017 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/04/2019

(51) *H04W 36/00; H04W 36/08; H04W 24/10*

(62) 1-2019-01937

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336 Republic of Korea

(72) XU, Jian (KR); BYUN, Daewook (KR); KIM, Seokjung (KR); LEE, Sunyoun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ KHÔNG DÂY HOẠT ĐỘNG TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ KHÔNG DÂY NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp được thực hiện bởi thiết bị không dây hoạt động trong hệ thống truyền thông không dây, và thiết bị không dây hoạt động trong hệ thống truyền thông không dây. Phương pháp có thể gồm có: bước nhận kết quả đo của tế bào đích, từ một thiết bị đầu cuối; bước xác định chuyển giao thiết bị đầu cuối cho trạm gốc đích, trên cơ sở kết quả đo; và bước truyền bản tin yêu cầu chuyển giao bao gồm quy tắc ánh xạ QoS sang DRB của trạm gốc nguồn, đến trạm gốc đích. Sáng chế còn đề cập đến trạm gốc nguồn để truyền quy tắc ánh xạ luồng chất lượng dịch vụ (QoS) sang kênh mang vô tuyến dữ liệu (DRB).

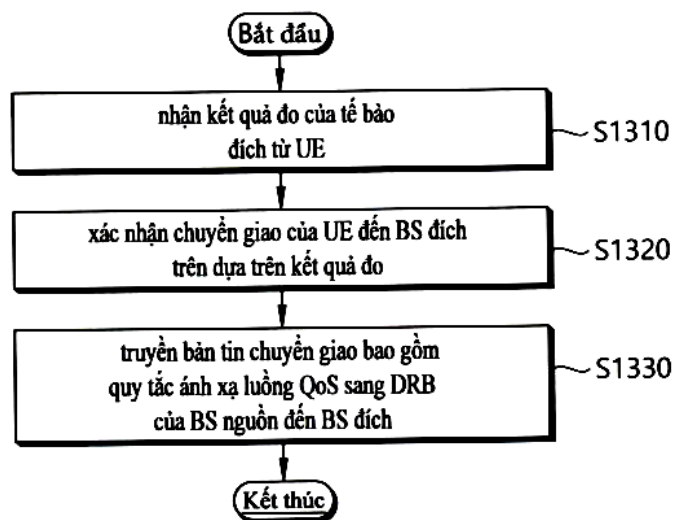


FIG. 13

- (11) 97508 A (43) 25/08/2023
- (21) 1-2023-03623 (85) 02/06/2023
- (22) 26/11/2021 (86) PCT/KR2021/017656 26/11/2021
- (30) 10-2020-0161727 26/11/2020 KR (87) WO2022/114857 02/06/2022
- (51) *H04L 9/40; H04L 51/00; H04L 9/14; H04L 9/32; G06F 21/10; H04L 65/40*
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) HA, Seungmin (KR); KANG, Kyeongmin (KR); LEE, Sinae (KR); KIM, Moonkyu (KR); KIM, Yongjoon (KR); RYU, Younghwan (KR); MA, Seongryeol (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CHIA SẺ DỮ LIỆU BẰNG CÁCH SỬ DỤNG MẠNG CHUỖI KHỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến một thiết bị điện tử theo một phương án bao gồm: mạch truyền thông được cấu hình để truyền hoặc nhận tín hiệu; bộ nhớ được cấu hình để lưu trữ các lệnh; và ít nhất một bộ xử lý được kết nối hoạt động với mạch truyền thông và bộ nhớ, và ít nhất một bộ xử lý tạo khóa công khai liên quan đến người dùng thiết bị điện tử và địa chỉ chuỗi khối bằng cách thực thi các lệnh, xác định thiết bị điện tử bên ngoài để chia sẻ dữ liệu, truyền đến thiết bị điện tử bên ngoài thông qua mạch truyền thông, thông báo mời bao gồm thông tin liên quan đến khóa công khai và địa chỉ chuỗi khối, dựa trên thông báo đáp của thiết bị điện tử bên ngoài truy cập thông qua thông báo mời, tạo ra mạng chuỗi khối bao gồm thiết bị điện tử bên ngoài như nút; và lưu trữ thông tin liên quan đến mạng chuỗi khối trong máy chủ bên ngoài. Các phương án khác nhau có thể được tạo ra thông quan bản mô tả sáng chế.

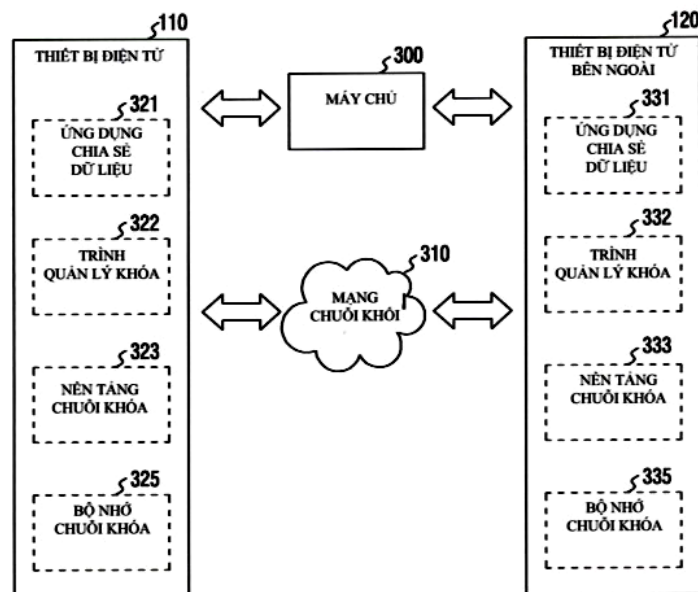


FIG. 3

- (11) 97509 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-03633 (85) 05/06/2023
 (22) 11/12/2020 (86) PCT/CN2020/135603 11/12/2020
 (87) WO2022/120782 A1 16/06/2022

(51) H04N 21/43; H04N 21/485; H04N 21/4363

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ZHANG, Nan (CN); CHEN, Yu (CN); ZHAO, Xia (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỒNG BỘ HÓA ÂM THANH VÀ VIDEO TRONG QUÁ TRÌNH PHÁT LẠI ĐA PHƯƠNG TIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp đồng bộ hóa âm thanh và video trong quá trình phát lại đa phương tiện. Thiết bị bao gồm một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để thu được dữ liệu độ trễ đầu ra dựa trên cuộc truyền từ thiết bị đầu ra âm thanh. Dữ liệu độ trễ đầu ra chỉ báo độ trễ phát lại gắn với âm thanh được xuất ra bởi thiết bị đầu ra âm thanh. Một hoặc nhiều bộ xử lý này còn được tạo cấu hình để xác định, dựa trên dữ liệu độ trễ đầu ra và dữ liệu độ trễ máy chủ, độ trễ đồng bộ hóa để phối hợp âm thanh được xuất ra bởi thiết bị đầu ra âm thanh và đầu ra video lại màn hình. Một hoặc nhiều bộ xử lý còn được tạo cấu hình để bắt đầu gửi dữ liệu âm thanh đến thiết bị đầu ra âm thanh và gửi dữ liệu video đến màn hình. Dữ liệu video bị trễ, dựa trên độ trễ đồng bộ hóa, tương ứng với quá trình gửi dữ liệu âm thanh.

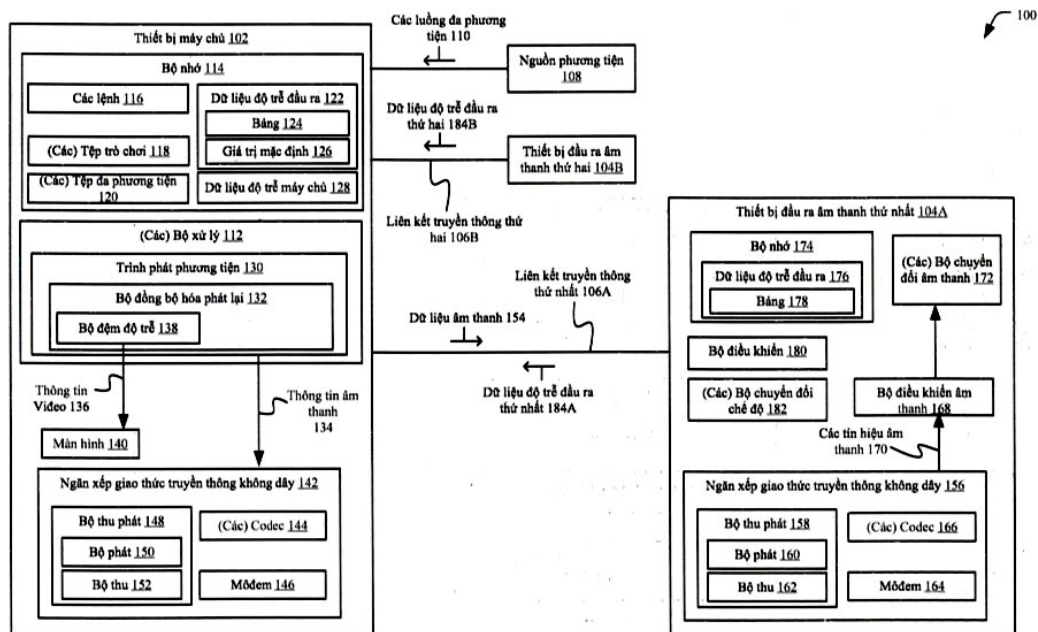


Fig. 1

- (11) 97510 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-03634 (85) 05/06/2023
 (22) 15/11/2021 (86) PCT/US2021/072401 15/11/2021
 (30) 63/199,163 10/12/2020 US (87) WO2022/126060 A1 16/06/2022
 17/454,787 12/11/2021 US
 (51) H04W 72/12; H04W 28/02; H04W 52/14; H04W 80/02; H04W 74/08; H04L 5/00; H04W 52/36
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
 (72) MEYLAN, Arnaud (CH); SHAHIDI, Reza (US); CHALLA, Raghu Narayan (US); BANISTER, Brian Clarke (US); LU, Lin (US); WANG, Shanshan (CN); CHAUVIN, Michel (CA); LIU, Tienyow (US); ZACHARIAS, Leena (IN); HOOVER, Scott (CA); CURTISS, Troy (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP, MÁY VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề cập chung đến truyền thông không dây, cụ thể là phương pháp, máy và thiết bị người dùng để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể truyền, dựa ít nhất một phần vào cấu hình truyền, cuộc truyền thông thứ nhất được liên kết với nhóm các kênh logic thứ nhất được liên kết với ít nhất một phần thời lượng BẬT của cấu hình khoảng thời gian truyền đường lên UE có thể truyền, dựa ít nhất một phần vào cấu hình truyền, cuộc truyền thông thứ hai trong ít nhất một phần thời lượng TẮT của cấu hình khoảng thời gian truyền đường lên, trong đó cấu hình truyền chỉ báo mức năng lượng thứ nhất đối với cuộc truyền thông thứ nhất dựa ít nhất một phần vào cuộc truyền thông thứ nhất được liên kết với nhóm các kênh logic thứ nhất và mức năng lượng thứ hai đối với cuộc truyền thông thứ hai dựa ít nhất một phần vào cuộc truyền thông thứ hai được liên kết với nhóm các kênh logic thứ hai. Một số khía cạnh khác cũng được đề cập.

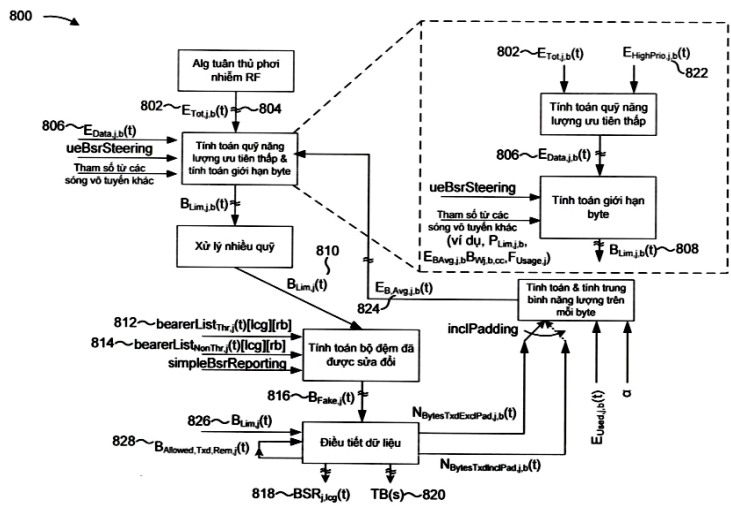


FIG. 8

- (11) **97511 A** (43) 25/08/2023
- (21) **1-2023-03635** (85) 05/06/2023
- (22) 10/12/2021 (86) PCT/US2021/062742 10/12/2021
- (30) 63/124,013 10/12/2020 US (87) WO2022/125854 A1 16/06/2022
- 17/547,015 09/12/2021 US
- (51) **H04N 19/13; H04N 19/91; H04N 19/61; H04N 19/70; H04N 19/169; H04N 19/176**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) RUSANOVSKYY, Dmytro (UA); KARCZEWICZ, Marta (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy giải mã dữ liệu video, cụ thể là các kỹ thuật xử lý dữ liệu video bằng cách sử dụng việc suy ra tham số Rice dựa vào lịch sử. Ví dụ, quy trình bao gồm bước thu được khối biến đổi bao gồm nhiều mẫu. Một hoặc nhiều tham số (ví dụ, các tham số Rice) có thể được xác định cho nhiều mẫu bằng cách phân tích lân cận cục bộ của mẫu hiện tại trong số nhiều mẫu và xác định rằng số lượng hệ số biến đổi lân cận của mẫu hiện tại là nhỏ hơn lượng ngưỡng. Giá trị tham số lịch sử (ví dụ, giá trị tham số Rice lịch sử) được xác định từ một hoặc nhiều khối biến đổi được giải mã trước đó có thể thu được và, dựa ít nhất một phần vào giá trị tham số lịch sử, tham số (ví dụ, tham số Rice) có thể được xác định cho mẫu hiện tại. Mẫu hiện tại có thể được giải mã dựa vào tham số được xác định cho mẫu hiện tại.

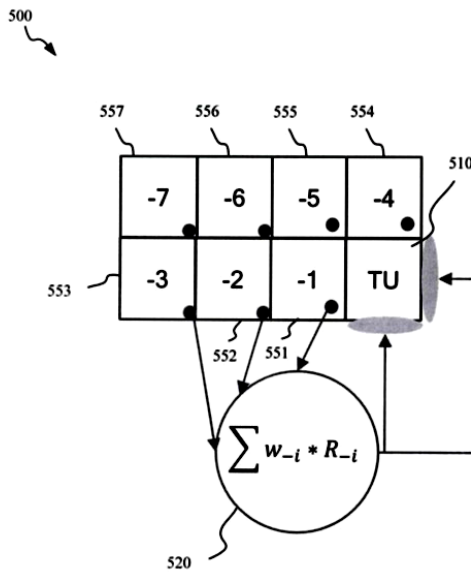


Fig.5

- (11) **97512 A** (43) 25/08/2023
- (21) **1-2023-03637** (85) 05/06/2023
- (22) 06/12/2021 (86) PCT/US2021/072759 06/12/2021
- (30) 20200100721 11/12/2020 GR (87) WO2022/126088 A1 16/06/2022
- (51) **G01S 5/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) BAO, Jingchao (CN); AKKARAKARAN, Sony (IN); LUO, Tao (US); MANOLAKOS, Alexandros (GR); MONTOJO, Juan (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI NÚT MẠNG THỨ NHẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây, cụ thể là phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi nút mạng thứ nhất. Theo một khía cạnh, nút mạng thứ nhất nhận thông tin pha của bộ phát từ nút mạng thứ hai, thông tin pha của bộ phát bao gồm một hoặc nhiều tham số biểu diễn pha của nhiều tín hiệu tham chiếu định vị (positioning reference signal - PRS) được truyền bởi ít nhất một nút mạng trên nhiều khoảng tần số; và thu được các số đo định vị của nhiều PRS được truyền bởi ít nhất một nút mạng dựa vào một hoặc nhiều tham số biểu diễn pha của nhiều PRS cho phép vị trí của thiết bị người dùng (user equipment - UE) được xác định ít nhất dựa vào các số đo định vị của nhiều PRS.

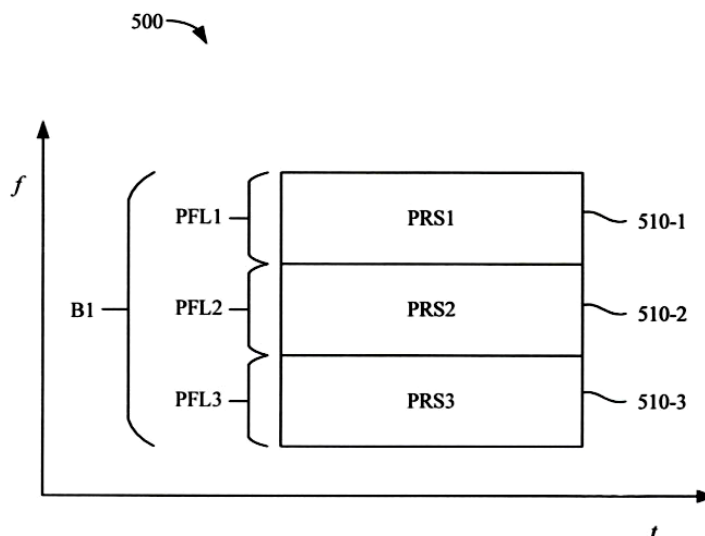


Fig.5

- (11) 97513 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-03643 (85) 05/06/2023
 (22) 18/11/2021 (86) PCT/JP2021/042493 18/11/2021
 (30) 2020-191703 18/11/2020 JP (87) WO2022/107862 27/05/2022

(51) **B65G 1/04**

(71) **DAIFUKU CO., LTD. (JP)**

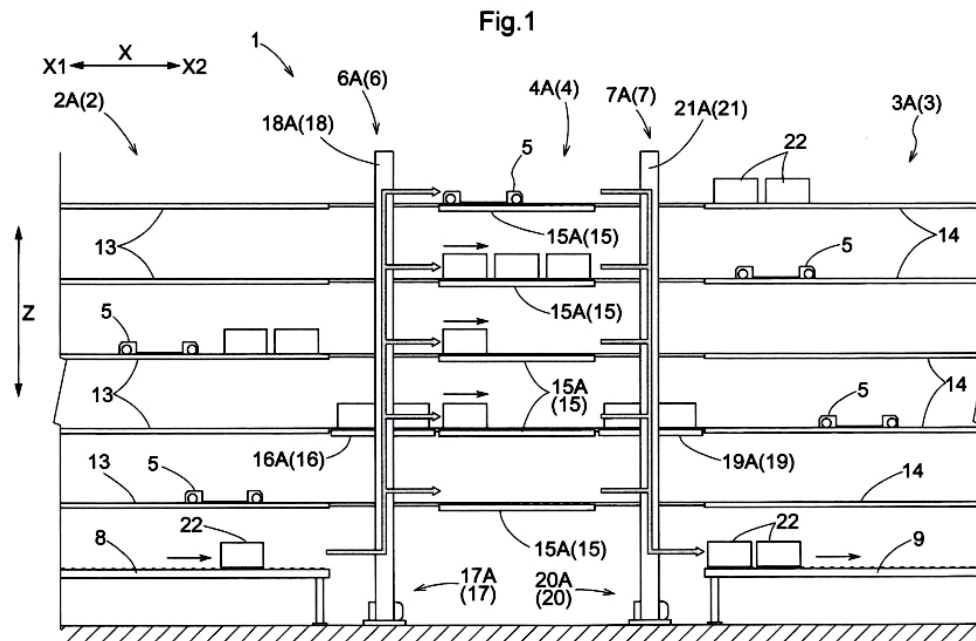
2-11, Mitejima 3-chome, Nishiyodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5550012, Japan

(72) UEDA Yuichi (JP); IWATA Masashige (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ LƯU TRỮ HÀNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thiết bị lưu trữ hàng (1) bao gồm: giá nhiều tầng thứ nhất (2) bao gồm các ngăn thứ nhất (13); giá nhiều tầng thứ hai (3) bao gồm các ngăn thứ hai (14); trạm chờ (4) được bố trí giữa giá nhiều tầng thứ nhất (2) và giá nhiều tầng thứ hai (3) và bao gồm băng tải chờ (15); cơ cấu chuyên (5) chuyên các mặt hàng (22) giữa băng tải chờ (15), các ngăn thứ nhất (13) và các ngăn thứ hai (14); thiết bị nâng và hạ thứ nhất (6) được bố trí giữa giá nhiều tầng thứ nhất (2) và trạm chờ (4) và bao gồm cơ cấu nâng và hạ thứ nhất (17) mà nâng và hạ băng tải nâng và hạ thứ nhất (16) mà chuyên các mặt hàng (22) đến và ra khỏi băng tải chờ (15); và thiết bị nâng và hạ thứ hai (7) được bố trí giữa giá nhiều tầng thứ hai (3) và trạm chờ (4) và bao gồm cơ cấu nâng và hạ thứ hai (20) mà nâng và hạ băng tải nâng và hạ thứ hai (19) mà chuyên các mặt hàng (22) đến và ra khỏi băng tải chờ (15).



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 97514 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03645 | (85) 05/06/2023 | |
| (22) 10/11/2021 | (86) PCT/JP2021/041366 | 10/11/2021 |
| (30) 2020-191595 | 18/11/2020 | JP (87) WO2022/107664 |
| | | 27/05/2022 |

(51) **B41J 15/04; B41J 3/36; B41J 29/13**

(71) **SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)**

3-1-1 Shibaura, Minato-ku, Tokyo 1080023, Japan

(72) SHIOYA, Takashi (JP); HOSHI, Kazuyuki (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁY IN**

(57) Sáng chế đề cập đến máy in mà trong đó chế độ xuất tách lớp và chế độ xuất liên tục có thể được chuyển đổi. Chế độ xuất tách lớp cho phép nhãn được xuất sau khi được tách ra khỏi lớp lót của vật in với nhãn được gắn chắc chắn trên lớp lót. Chế độ xuất liên tục cho phép nhãn được xuất mà không phải tách khỏi lớp lót. Máy in bao gồm lô nạp được tạo kết cấu để nạp vật in và cũng bao gồm bộ phận tách bao gồm giá đỡ lô tách và nắp lô tách. Giá đỡ lô tách để giữ lô tách đối diện lô nạp trong chế độ xuất tách lớp. Nắp lô tách đỡ dọc trục giá đỡ lô tách theo cách có thể xoay được và có thể di chuyển được giữa vị trí đóng và vị trí mở. Khi nắp lô tách ở vị trí mở, giá đỡ lô tách có thể xoay được giữa vị trí thứ nhất đối diện với mặt sau của nắp lô tách và vị trí thứ hai mà ở đó lô tách không được che bởi nắp lô tách. Bộ phận tách còn bao gồm chi tiết làm lệch để làm lệch giá đỡ lô tách từ vị trí thứ nhất đến vị trí thứ hai.

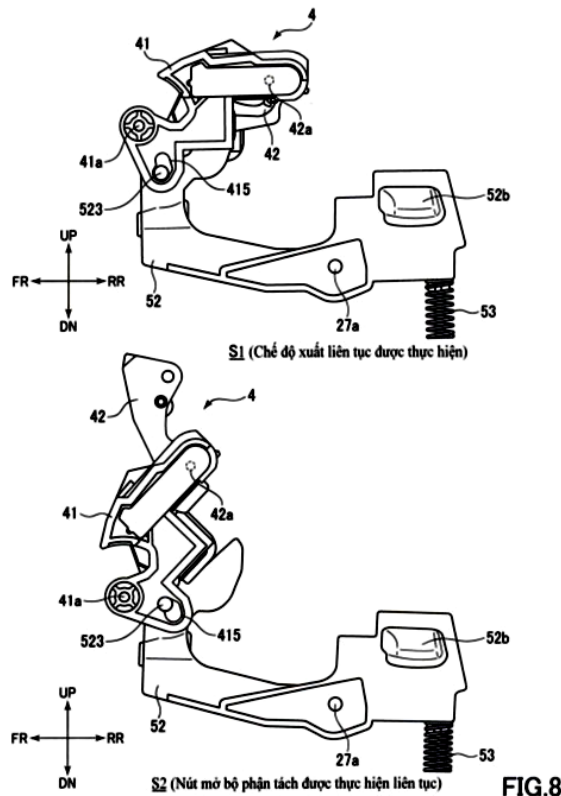


FIG.8

- (11) 97515 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-03648 (85) 05/06/2023
 (22) 03/12/2021 (86) PCT/KR2021/018244 03/12/2021
 (30) 10-2020-0171871 10/12/2020 KR (87) WO2022/124712 16/06/2022

(51) *G06F 1/16; G09F 9/30*

(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

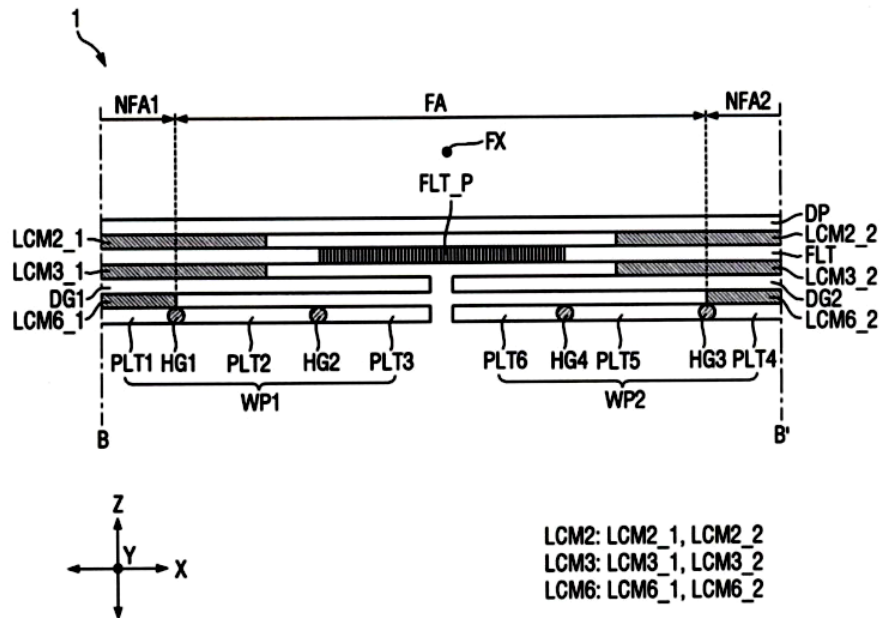
(72) SEO, Dong Woo (KR); LA, So Jeong (KR); PARK, Dong Jin (KR); SHIN, Jai Ku (KR); LEE, Seok Chan (KR); CHOI, Sung Chul (KR); SHIN, Ji Hye (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị. Thiết bị hiển thị bao gồm panen hiển thị; lớp số hóa thứ nhất được bố trí trên panen hiển thị; lớp số hóa thứ hai được bố trí trên panen hiển thị và được tách biệt với lớp số hóa thứ nhất; bộ phận tấm thứ nhất được bố trí trên lớp số hóa thứ nhất; và bộ phận tấm thứ hai được bố trí trên lớp số hóa thứ hai, trong đó mỗi trong số bộ phận tấm thứ nhất và bộ phận tấm thứ hai bao gồm nhiều phần tấm và một hoặc nhiều phần bản lề được tạo cấu hình để nối theo cách quay được nhiều phần tấm với nhau.

【FIG. 5】



(11) 97516 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2023-03662

(22) 06/06/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/06/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/06/2023

(51) G06Q 30/02

(71) UNI-ELITE INVESTMENT CO., LTD. (TW)

2F., No. 25, Xingmin St., Central Dist., Taichung City, Taiwan

(72) TSAI, Miny-Uan (TW)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG LỢI NHUẬN QUẢNG CÁO**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lợi nhuận quảng cáo có thiết bị máy tính ở phía máy chủ. Thiết bị máy tính ở phía máy chủ này được nạp cơ sở dữ liệu doanh nghiệp bán hàng, cơ sở dữ liệu người dùng, và môđun hoạt động. Môđun hoạt động có môđun hậu trường và môđun mặt trước. Môđun hậu trường có môđun quản lý dữ liệu của cửa hàng và môđun quản lý dữ liệu quảng cáo. Môđun mặt trước có môđun hiển thị. Môđun quét, và môđun tìm kiếm cửa hàng thực tế. Môđun quét được bố trí để quét, bằng thiết bị máy tính di động ở phía người dùng, mã vạch được bố trí ở cửa hàng thực tế, và sau khi quét, người dùng có thể thu nhận tài khoản và mật khẩu truy nhập mạng không dây của cửa hàng thực tế hoặc hiển thị dữ liệu về hàng hoá của cửa hàng thực tế bằng môđun mặt trước. Hệ thống lợi nhuận quảng cáo này tiết kiệm thời gian cho người dùng để thương lượng với cửa hàng và đăng nhập vào mạng không dây của cửa hàng và có thể dùng làm nền tảng cho hoạt động tiếp thị liên kết.

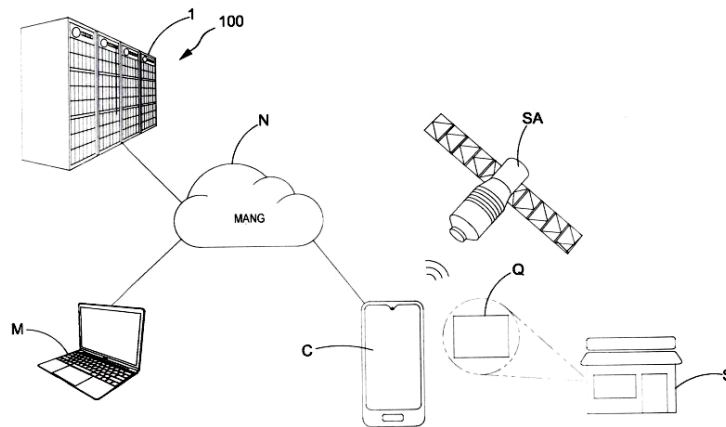


FIG. 1A

- (11) 97517 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-03673 (85) 06/06/2023
 (22) 28/09/2022 (86) PCT/JP2022/036233 28/09/2022
 (30) 2021-163189 04/10/2021 JP (87) WO2023/058530 A1 13/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/06/2023

(51) F24C 1/00; F24C 7/02; F24C 7/00

(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
 1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

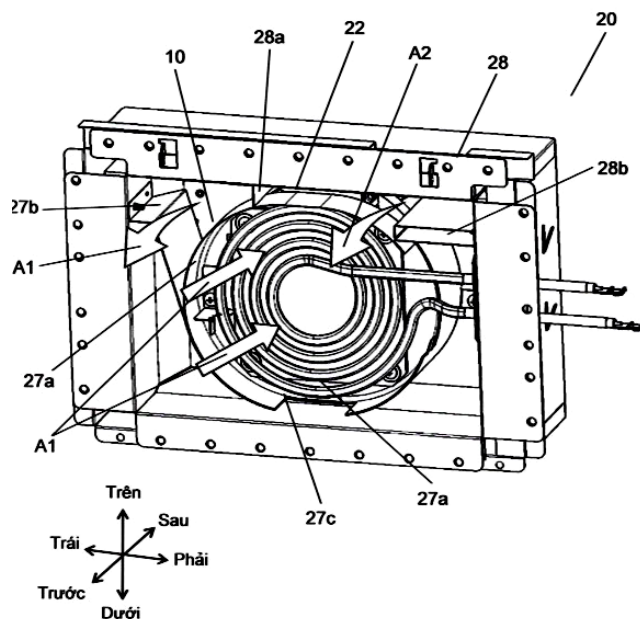
(72) Daisuke YASUKOCHI (JP); Takahiro HAYASHI (JP); Ryosuke OTANI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BẾP GIA NHIỆT**

- (57) Sáng chế đề cập đến bếp gia nhiệt (1) bao gồm buồng gia nhiệt (5), quạt tuần hoàn (11), bộ gia nhiệt đối lưu (10), và khung dẫn hướng không khí (27). Buồng gia nhiệt có thể chứa đích gia nhiệt. Quạt tuần hoàn hút không khí trong buồng gia nhiệt và thổi không khí được hút vào buồng gia nhiệt để tạo ra kênh dẫn dòng tuần hoàn trong không gian bên trong của buồng gia nhiệt. Bộ gia nhiệt đối lưu được đặt phía trước quạt tuần hoàn để gia nhiệt không khí được hút từ buồng gia nhiệt bởi quạt tuần hoàn. Khung dẫn hướng không khí là khung có mặt đáy có rãnh cắt (27c), và bao quanh quạt tuần hoàn và bộ gia nhiệt đối lưu.

FIG. 8



- (11) 97518 A (43) 25/08/2023
 (21) 1-2023-03674 (85) 06/06/2023
 (22) 28/09/2022 (86) PCT/JP2022/036234 28/09/2022
 (30) 2021-163190 04/10/2021 JP (87) WO2023/058531 A1 13/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/06/2023

(51) *F24C 1/00; F24C 7/00*

(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
 1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

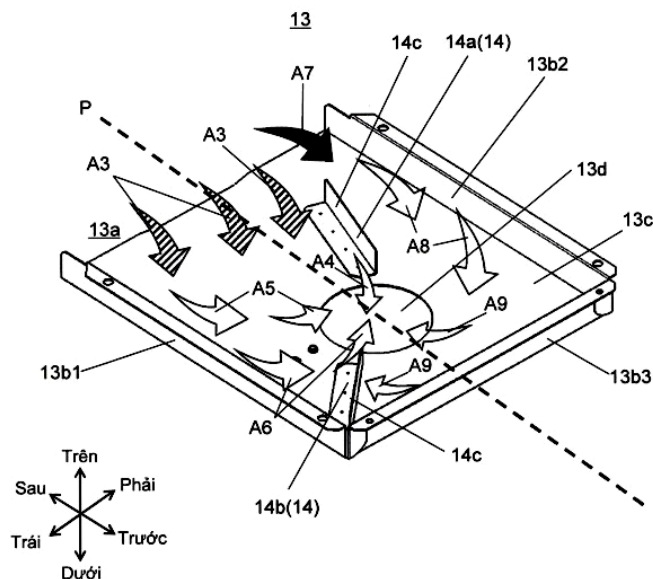
(72) Ryosuke OTANI (JP); Takahiro HAYASHI (JP); Daisuke YASUKOCHI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BẾP GIA NHIỆT**

- (57) Sáng chế đề cập đến bếp gia nhiệt (1) bao gồm buồng gia nhiệt (5), quạt tuần hoàn (11), và kênh dẫn không khí (13). Buồng gia nhiệt có thể chứa đĩa gia nhiệt. Quạt tuần hoàn hút không khí trong buồng gia nhiệt và thổi không khí được hút vào buồng gia nhiệt để tạo ra kênh dẫn dòng tuần hoàn trong không gian bên trong của buồng gia nhiệt. Kênh dẫn không khí được đặt bên trong buồng gia nhiệt, và xác định tốc độ dòng chảy và chiều thổi của không khí được thổi từ quạt tuần hoàn đến buồng gia nhiệt. Kênh dẫn không khí được đặt ở phần phía trên của buồng gia nhiệt và tạo ra không gian phía trên của buồng gia nhiệt. Kênh dẫn không khí bao gồm đường dẫn dòng (14) và cổng chảy ra (13d) thông với buồng gia nhiệt.

FIG. 16



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 97519 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03675 | (85) 06/06/2023 | |
| (22) 14/06/2021 | (86) PCT/JP2021/022533 | 14/06/2021 |
| (30) 2020-188689 | 12/11/2020 | JP (87) WO2022/102156 |
| | | 19/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/06/2023

(51) *H05K 3/34; B23K 1/008; B23K 3/00*

(71) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)

23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 1208555 Japan

(72) SAITO, Yuta (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ HÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hàn gồm có vùng làm nguội, các lỗ thông gió trên và dưới, kênh dẫn ra bên ngoài, cụm thổi, bộ trao đổi nhiệt, một cặp các kênh dẫn đi vòng, và tấm thông gió. Các lỗ thông gió trên và dưới lần lượt được bố trí bên trên và bên dưới một cặp ray có kết cấu để vận chuyển băng mạch trong vùng làm nguội. Kênh dẫn ra bên ngoài nối các lỗ thông gió trên và dưới với nhau bên ngoài vùng làm nguội. Cụm thổi buộc khí trong kênh dẫn ra bên ngoài đi qua lỗ thông gió trên, vùng làm nguội, và lỗ thông gió dưới theo thứ tự và trở về kênh dẫn ra bên ngoài. Bộ trao đổi nhiệt được bố trí trong lỗ dưới nối với lỗ thông gió dưới trong vùng làm nguội, và khí làm nguội đi qua lỗ dưới. Cặp các kênh dẫn đi vòng cấp khí bên trên cặp ray đến lỗ dưới trong khi đi vòng các vị trí của cặp ray. Tấm thông gió được bố trí trong không gian tạo ra giữa cặp các kênh dẫn đi vòng. Tấm thông gió có khe được sử dụng để chuyển khí bên dưới cặp ray đến lỗ dưới.

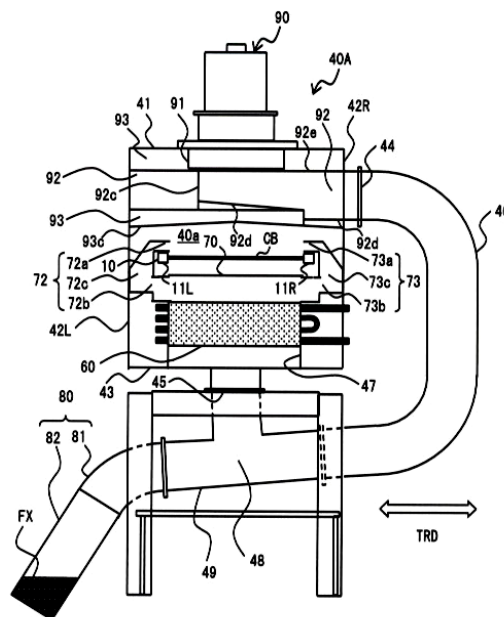


Fig.4

- (11) 97520 A (43) 25/08/2023
(21) 1-2023-03685 (85) 06/06/2023
(22) 09/07/2021 (86) PCT/CN2021/105380 09/07/2021
(30) 202011286748.4 17/11/2020 CN (87) WO2022/105260 27/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/06/2023

(51) **G05D 23/22**; G05D 23/24

(71) **CHANGCHUN JETTY AUTOMOTIVE TECHNOLOGY CO.,LTD.** (CN)

No. 957, Shunda Road, High-tech Development Zone, Chaoyang District, Changchun City, Jilin Province, 130000, P.R. of China

(72) Chao WANG (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NHIỆT ĐỘ CHO THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT NHIỆT ĐỘ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống kiểm soát nhiệt độ cho thiết bị và phương pháp kiểm soát nhiệt độ, phương pháp kiểm soát bao gồm: môđun phát hiện nhiệt độ (1), môđun kiểm soát nhiệt độ (2) và môđun điều chỉnh nhiệt độ (3). Môđun phát hiện nhiệt độ (1) được tạo cấu hình để phát hiện và thu nhiệt độ tại thời điểm hiện tại của thiết bị. Môđun kiểm soát nhiệt độ (2) được tạo cấu hình để thu nhiệt độ dự đoán tại thời điểm tiếp theo dựa trên nhiệt độ tại thời điểm hiện tại và mô hình dự đoán nhiệt độ và xuất lệnh điều chỉnh nhiệt độ cho môđun điều chỉnh nhiệt độ (3) dựa trên nhiệt độ dự đoán tại thời điểm tiếp theo và ngưỡng nhiệt độ. Môđun điều chỉnh nhiệt độ (3) được tạo cấu hình để điều chỉnh nhiệt độ của thiết bị dựa trên lệnh điều chỉnh nhiệt độ. Mô hình dự đoán nhiệt độ được thu trước. Phương pháp kiểm soát nhiệt độ giúp cải thiện độ ổn định nhiệt độ của thiết bị trong quá trình vận hành và đảm bảo hiệu suất chuyển đổi năng lượng điện của thiết bị.

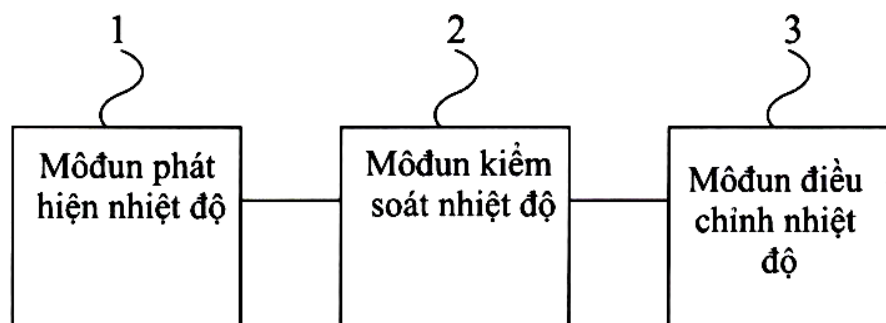


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 97521 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 1-2023-03687 | (85) 06/06/2023 | |
| (22) 12/10/2021 | (86) PCT/SG2021/050615 | 12/10/2021 |
| (30) 10202011322W | 13/11/2020 SG (87) WO2022/103327 | 19/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/06/2023

(51) **H01T 23/00**

(71) **ZERO2.5 BIOTECH PTE. LTD.** (SG)

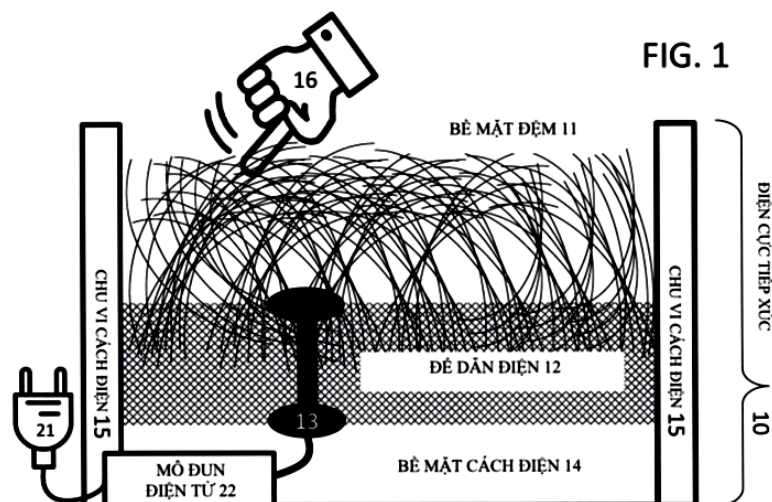
67 Ayer Rajah Crescent, #03-10/11, Singapore 139950, Singapore

(72) LEE, Kheng Nam (SG); ARJUNAN, Sharvin Kumar S/O N (SG); STEPHEN, Swain (GB); FONG, Hean Chuan (SG)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ION KHÔNG KHÍ ÂM CÓ ĐIỆN CỰC TIẾP XÚC VÀ HỆ THỐNG PANEN ION KHÔNG KHÍ ÂM**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ion không khí âm có điện cực tiếp xúc, độc lập hoặc được gắn trong môi trường tiếp xúc (56) như một phần của hệ thống panen ion không khí âm (50). Mỗi thiết bị bao gồm: (a) mô-đun điện tử (22), mô-đun điện tử (22) bao gồm bộ tạo điện áp âm (22B); và (b) điện cực tiếp xúc (10), điện cực tiếp xúc (10) bao gồm bề mặt đệm (11) gồm các sợi riêng lẻ đan xen vào nhau được nối điện với bộ tạo điện áp âm (22B). Bề mặt đệm (11) có điện trở trung bình tối thiểu là R_{MIN} để hạn chế sự phóng dòng điện điện dung tối đa dưới ngưỡng phát hiện sự phóng dòng điện điện dung. Bộ tạo điện áp âm (22B) được cấu hình để tạo ra nguồn điện áp âm (23) từ nguồn điện (21) trong một tập hợp các tham số điện. Tập hợp các tham số điện bao gồm điện áp âm đặt trước tối đa là V_{MAX} và dòng điện hoạt động tối đa, dòng điện hoạt động tối đa được đặt thấp hơn hoặc bằng ngưỡng phát hiện dòng điện một chiều.



(11) **97522 A**

(43) 25/08/2023

(21) **1-2023-03696**

(22) 07/06/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/06/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/06/2023

(51) **A47G 9/00**

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Hứa Hoàng Oanh (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CAO THẢO DƯỢC ĐỂ SẢN XUẤT THUỐC AN THÂN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất cao thảo dược để làm nguyên liệu sản xuất thuốc an thần. Sáng chế cho phép phối chế nguyên liệu thảo dược bao gồm Trinh nữ (*Herba Mimosae pudicae*), Vông nem (*Folium Erythrinae variegatae*), Hậu phác nam (*Cortex Cinnamomim iners*) và Cam thảo nam (*Herba et Radix Scopariae*) để chiết xuất, thu sản phẩm cao mềm. Sản phẩm cao chiết cho phép dùng làm nguyên liệu để sản xuất thuốc an thần.

(11) 97523 A

(43) 25/08/2023

(21) 1-2023-03697

(22) 07/06/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/06/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/06/2023

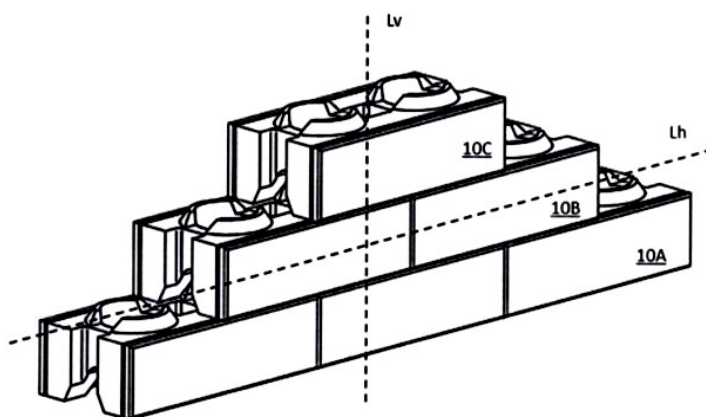
(51) E04C 1/00; C04B 7/00; E04B 2/18

(75) NGUYỄN SƠN THẠCH (VN)

Số 236 đường Đa Phúc, thôn Dược Thượng, xã Tiên Dược, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(54) **KHOẢNG XÂY DỰNG KHÔNG NUNG, VẬT LIỆU TỔ HỢP KHÔNG NUNG VÀ QUY TRÌNH TẠO RA VẬT LIỆU TỔ HỢP KHÔNG NUNG**

(57) Sáng chế đề cập khối xây dựng không nung được tạo ra nhờ định hình hỗn hợp vật liệu tự đóng rắn mà không cần trải qua quá trình nung, trong đó hỗn hợp vật liệu tự đóng rắn này bao gồm: các vật liệu cơ bản gồm có xi măng, cát, tro bay, sợi tổng hợp, nước; và phụ gia được tạo ra từ vật liệu xenlulô (ví dụ vỏ trấu) được nghiền và polyme gốc Acrylic, được gọi là phụ gia polyme-xenlulô, trong đó phụ gia polyme-xenlulô này được tạo ra nhờ trộn lẫn vật liệu xenlulô được nghiền với polyme gốc Acrylic ở dạng lỏng sao cho các hạt của vật liệu xenlulô được nghiền được thấm ướt và được bọc bởi lớp màng polyme gốc Acrylic. Nhờ đó tạo thành hỗn hợp vật liệu tự đóng rắn có độ hút nước và hiện tượng thấm dạng mao dẫn cho khối xây dựng không nung giảm xuống. Sáng chế cũng đề cập đến vật liệu tổ hợp không nung và quy trình tạo ra vật liệu tổ hợp không nung có thành phần vật liệu tương tự như nêu trên.



Hình 1B

(11) **97524 A**

(43) 25/08/2023

(21) **1-2023-04327**

(22) 30/06/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/06/2023

(51) **B01D 9/04**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Huỳnh Tiến Đạt (VN); Nguyễn Tấn Dũng (VN)

(54) **THIẾT BỊ CÔ ĐẶC LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cô đặc lạnh bao gồm: a) hệ thống làm lạnh bao gồm: máy nén, dàn ngưng tụ và bình tách lỏng, thiết bị bay hơi, van tiết lưu, đường ống chứa và lưu chuyển môi chất làm lạnh, và buồng cô đặc (buồng làm lạnh) liên kết điện với nhau; trong đó buồng cô đặc bao gồm buồng cô đặc thứ nhất và buồng cô đặc thứ hai thông nhau để lưu chuyển sản phẩm/dung dịch cô đặc giữa hai buồng cô đặc; b) thiết bị cung cấp nước nóng liên kết với buồng cô đặc để ră đông phần đông đá hình thành trong buồng cô đặc; c) hệ thống điều khiển trung tâm liên kết điện và điều khiển hệ thống làm lạnh, và thiết bị cung cấp nước nóng.

PHẦN II

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) **6009 A**

(43) 25/08/2023

(21) **2-2022-00051**

(22) 26/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/01/2022

(51) **G08B 25/00**

(71) **ĐẶNG NGỌC CƯỜNG (VN)**

Số nhà 028 đường Phùng Khắc Khoan, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(72) Ngô Thanh Xuân (VN); Đặng Ngọc Cường (VN); Dương Yến Nhi (VN); Ngô Hữu Thiện (VN)

(54) **HỆ THỐNG CẢNH BÁO VÀ QUẢN LÝ NƯỚC TRONG AO NUÔI CÁ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống cảnh báo và quản lý nước trong ao nuôi cá bao gồm hai tầng, trong đó tầng trên nằm trên cao hơn gồm: cảm biến mực nước, bộ phát wifi, cảm biến PH, cảm biến ô xy, cảm biến độ đục, tầng dưới nằm ở vị trí thấp hơn gồm: con chip đọc giá trị cảm biến, hệ thống đèn cảnh báo, hệ thống nút nhấn cơ, hệ thống hạ nguồn 15V, hệ thống nguồn điện 220V, màn hình hiển thị thông số, hệ thống giắc cắm điện đầu ra cho các loại bơm, van. Toàn bộ quá trình thay đổi thông số và xử lý của thiết bị được tự động thực hiện và tự động gửi thông tin lên app và web nhúng để cảnh báo tới người sử dụng hệ thống.

(11) 6010 A

(43) 25/08/2023

(21) 2-2022-00053

(22) 26/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/01/2022

(51) **B28D 1/08**

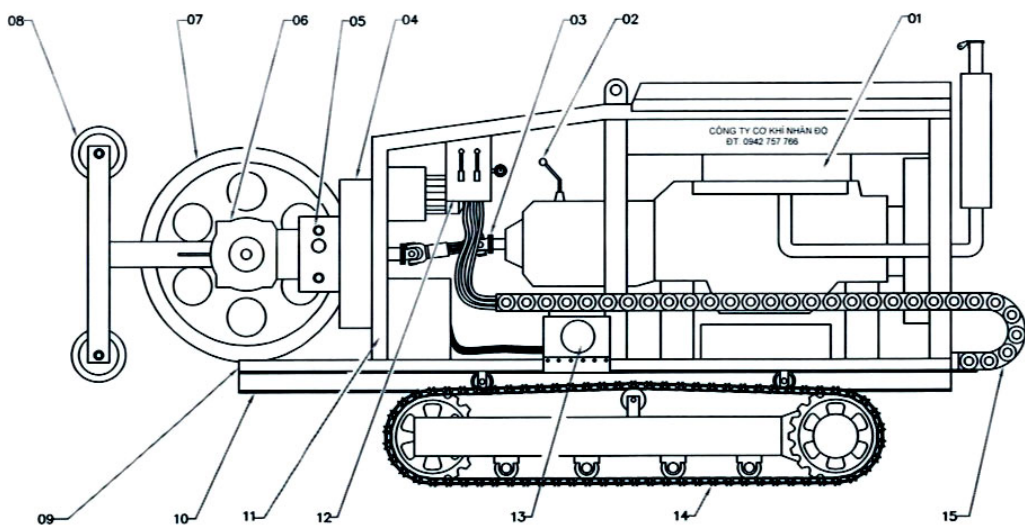
(71) **LÊ VĂN THỎA (VN)**

Công ty TNHH Cơ khí Nhân Độ - khu công nghiệp thị trấn Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An

(72) Lê VănThỏa (VN)

(54) **MÁY CẮT ĐÁ BẰNG DÂY CHẠY DIEZEN TỰ HÀNH**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy cắt đá bằng dây chạy diezen tự hành được thiết kế theo nguyên lý kết hợp chuyển động quay và chuyển động tịnh tiến để đưa dây cắt đi theo đường cắt định hình cắt khối đá. Máy cắt đá bằng dây chạy diezen tự hành có thể tự di chuyển trên địa hình khá phức tạp để thực hiện nhiệm vụ một cách dễ dàng, năng suất cắt cao hơn các máy khác cùng loại. Máy cắt đá bằng dây gồm: động cơ diezen (01) truyền chuyển động quay sang hộp số (02) nhằm tăng mô men xoắn và qua trục các đăng (03) đến hộp chuyển đổi hướng trục (06) đến pu ly kéo dây cắt chính (07). Để tạo góc cho dây cắt theo các phương khác nhau (quay pu ly cắt chính theo các hướng) máy được thiết kế bộ phận bệ quay chuyển xoay 360 độ (04). Để nâng hạ hoặc di chuyển sang trái hay sang phải pu ly chính kéo dây cắt, máy được thiết kế cơ cấu nâng hạ (trái phải) pu ly cắt (05). Để dẫn hướng và đỡ dây cắt cho pu ly chính máy được thiết kế các pu ly đỡ dây cắt (08). Toàn bộ máy và khung vỏ máy (11) được nâng đỡ trên bệ di chuyển bằng bánh xích (14), nhờ mô tơ thủy lực dẫn động và các tuya ô thủy lực bố trí trong hộp xích nhựa (15) và hộp ngăn kéo điều khiển (12). Để thực hiện việc chạy hành trình cắt, máy được bố trí động cơ và hộp giảm tốc (13) chạy trên ray (10) và thanh răng bánh răng (09).



Hình 3

(11) 6011 A

(43) 25/08/2023

(21) 2-2022-00054

(22) 26/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/01/2022

(51) A61F 7/00

(71) BÙI THỊ HUYỀN (VN)

Số 78 Cổ Diền A, Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(72) Bùi Thị Huyền (VN)

(54) ĐAI NÓNG CÓ KHẢ NĂNG SINH NHIỆT TỐI ĐA 85°C SỬ DỤNG SẠC LAPTOP, ADAPTOR 5V ĐẾN 24V

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến đai nóng có khả năng sinh nhiệt tối đa 85 độ C sử dụng sạc laptop. Cụ thể là đề cập đến việc kích nhiệt cho tấm sinh nhiệt dài từ 50cm, rộng từ 17cm trở lên cho đai nóng sử dụng laptop, adaptor từ 5V đến 24V để nhiệt độ tối đa đạt từ 65 đến 85 °C.

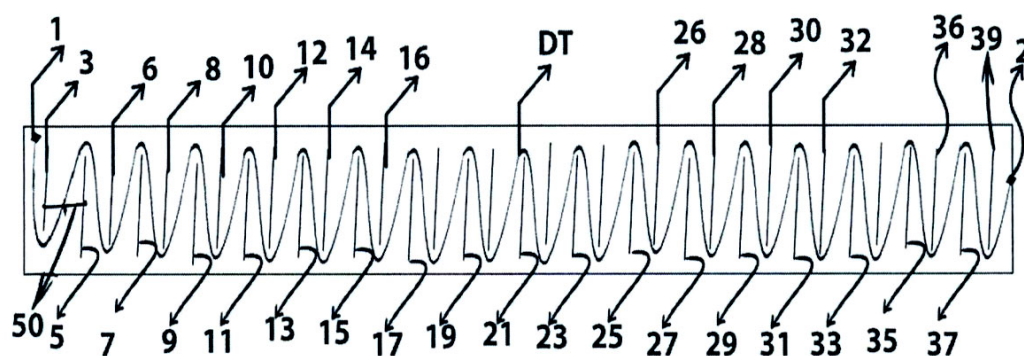


FIG. 1

- (11) **6012 A** (43) 25/08/2023
(21) **2-2022-00056**
(22) 27/01/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2022
(51) **C12N 1/14**
(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**
Số 18 đường Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Lê Thị Minh Thành (VN); Trần Thị Hoa (VN); Phạm Thanh Hà (VN); Chu Hoàng Hà (VN)
(54) **CHŨNG VI NẤM EPICOCCUM SORGHINUM THG01-18 THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC CÓ KHẢ NĂNG SINH TỔNG HỢP HOẠT CHẤT HUPERZIN A VÀ HUPERZIN B**
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chủng *Epicoccum sorghinum* THG01-18 phân lập từ thân cây Thông đất nhám (*Phlegmariurus squarrosus*) phân bố tại huyện Quán Bạ, tỉnh Hà Giang, Việt Nam (tọa độ: 23°05'32"N 104°56'40"E, trên núi cao 1032m so với mặt nước biển), chủng này có khả năng sinh tổng hợp hoạt chất huperzin A và huperzin B với hàm lượng lần lượt là 0,758 và 0,548 mg/L dịch lên men và mang trình tự ADN vùng ITS1-5,8S-ITS2 có độ dài 488bp được nêu trong SEQ ID NO:1. Huperzin A và huperzin B có tác dụng trong việc điều trị bệnh suy giảm trí nhớ, đặc biệt là bệnh Alzheimer.

- (11) **6013 A** (43) 25/08/2023
(21) **2-2022-00057**
(22) 27/01/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2022
(51) **C12N 1/14**
(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**
Số 18 đường Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Trịnh Thị Thu Hà (VN); Lê Thị Minh Thành (VN); Chu Hoàng Hà (VN); Phạm Thanh Hà (VN)
(54) **CHŨNG VI NẤM DALDINIA SP. TLC-19 THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC CÓ KHẢ NĂNG SINH TỔNG HỢP HOẠT CHẤT HUPERZIN A**
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chủng Daldinia sp. TLC-19 phân lập từ thân cây Thạch tùng javanica (*Huperzia javanica*) phân bố tại huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang, Việt Nam (tọa độ: 23°05'05"N 104°56'27"E, trên núi cao 1032m so với mặt nước biển), trong đó chủng này có khả năng sinh tổng hợp hoạt chất huperzin A với hàm lượng đạt 0,573mg/L dịch lên men và mang trình tự ADN vùng ITS1-5,8S-ITS2 có độ dài 539bp được nêu trong SEQ ID NO:1. Huperzin A có tác dụng trong việc điều trị bệnh suy giảm trí nhớ, đặc biệt là bệnh Alzheimer.

(11) 6014 A

(43) 25/08/2023

(21) 2-2022-00067

(22) 18/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/02/2022

(51) A43D 37/00

(71) NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)

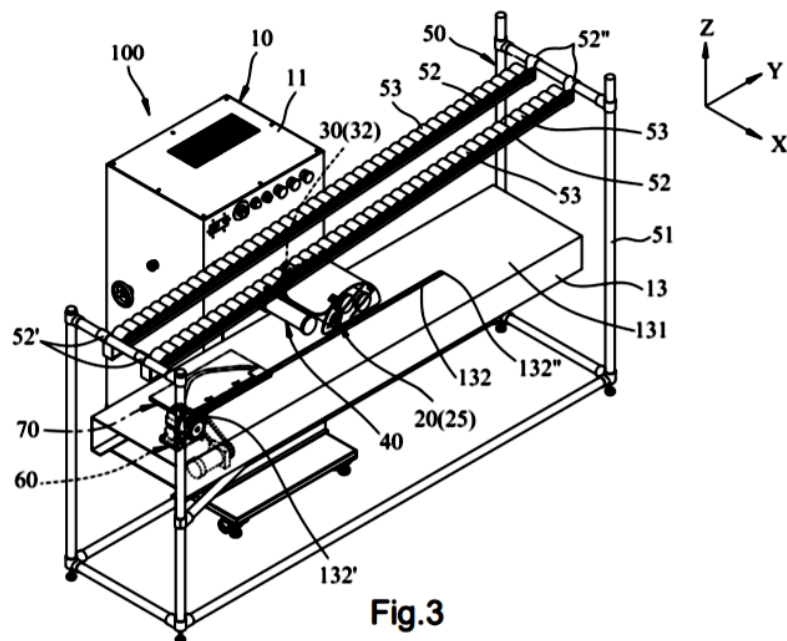
No. 163, Fu-Tai Street, Wu-Jih District, Taichung City, Taiwan

(72) Hou-Chung TSENG (TW); Hsin-Ming TSENG (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) MÁY GIA CÔNG THÔ CÓ KHẢ NĂNG CẤP TỰ ĐỘNG MŨ GIÀY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy gia công thô để cấp tự động mũ giày (200) bao gồm cụm bộ máy (10), bánh mài (25), cụm vận chuyển (60) và giá (70). Cụm bộ máy (10) có khe cấp (132) có đầu chất tải (132') và đầu dỡ tải (132'') đối diện. Cụm vận chuyển (60) bao gồm đai vận chuyển (61) tương ứng về vị trí với khe cấp (132), được dẫn động chạy vòng quanh, và bao gồm nhiều phần dẫn động (612) cách nhau. Giá (70) dịch chuyển được từ đầu chất tải (132') đến đầu dỡ tải (132''), và bao gồm mặt tựa đế (71) có khoảng trống tiếp nhận (713) để tiếp nhận mũ giày (200) trong đó và bao gồm nhiều phần gài (711) để gài lần lượt với các phần tương ứng trong số các phần dẫn động (612) sao cho giá (70) được di chuyển bởi đai vận chuyển (61), và nắp che (72) vận hành được để di chuyển giữa các vị trí hở và vị trí đóng, nơi mà nắp che (72) lần lượt không che khoảng trống tiếp nhận (713) và che một phần của khoảng trống tiếp nhận (713) sao cho mép giày (210) của mũ giày (200) được lộ ra ngoài nắp che (72) để được mài bởi bánh mài (25).



(11) **6015 A**

(43) 25/08/2023

(21) **2-2022-00070**

(22) 21/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2022

(51) **G09F 9/30**

(71) **CÔNG TY TNHH THUẬN THÀNH NAM VIỆT (VN)**

Tầng 2 số nhà 6 phố An Sinh, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Bùi Trung Khánh (VN)

(54) **JIG MÀN HÌNH OBM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến loại JIG dùng trong lĩnh vực sản xuất các loại màn hình điện tử, là một thiết bị để cố định và kẹp chặt màn hình trong các quá trình công nghệ, kiểm tra, di chuyển, giảm thiểu các rủi ro hư hại cho màn hình.

(11) 6016 A

(43) 25/08/2023

(21) 2-2022-00075

(22) 23/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2022

(51) *E02B 3/06*

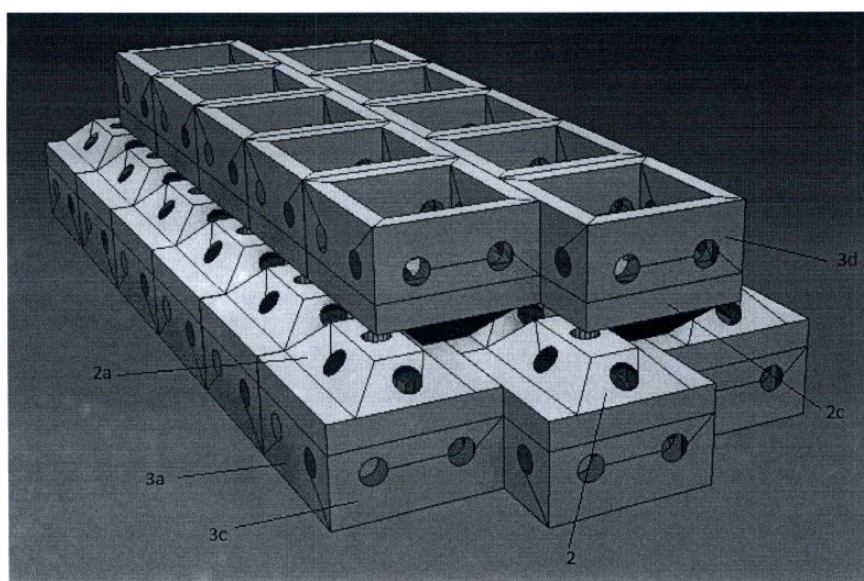
(71) **PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA VỀ ĐỘNG LỰC HỌC SÔNG BIỂN (VN)**

Số 1, ngõ 165, phố Chùa Bộc, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Doãn Tiến Hà (VN)

(54) **CÔNG TRÌNH GIẢM SÓNG**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến công trình giảm sóng bao gồm các cấu kiện giảm sóng (1) được xếp lại với nhau theo chiều dài của công trình giảm sóng thành từng hàng, hàng trước so le với hàng sau, các cấu kiện giảm sóng (1) ở hàng trên và hàng dưới được xếp chồng lên nhau, sao cho phần đỉnh cấu kiện phá sóng (2) của cấu kiện giảm sóng (1) của hàng trên được xếp vào khoảng trống giữa hai hàng trước và sau của cấu kiện giảm sóng (1) của hàng dưới tạo ra, cấu kiện giảm sóng (1) bao gồm: phần đỉnh cấu kiện phá sóng (2) và phần đáy cấu kiện phá sóng (3).



Hình 1

(11) **6017 A**

(43) 25/08/2023

(21) **2-2022-00079**

(22) 24/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2022

(51) **B22F 7/00**

(71) **VIỆN HÓA HỌC – VẬT LIỆU, VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUÂN SỰ (VN)**

17 phố Hoàng Sâm, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Minh Tuấn (VN); Ninh Đức Hà (VN); Dương Văn San (VN); Đặng Trần Thiêm (VN); Nguyễn Trần Hùng (VN); Đỗ Quốc Mạnh (VN)

(54) **VẬT LIỆU COMPOZIT GIA CƯỜNG DÙNG ĐỂ CHẾ TẠO CHỐNG MẢNH VẮNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT LIỆU NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến vật liệu compozit gia cường dùng để chế tạo tấm chống mảnh vỡ, hữu ích để chế tạo mũ, áo chống đạn, khiên bảo vệ cho lực lượng an ninh cũng như các tấm bảo vệ chống lại các mảnh đạn cho các thiết bị, công sự, nhà xưởng. Vật liệu compozit gia cường được sản xuất trên nền vật liệu gia cường là sợi alamit dệt thoi được ngâm tẩm nhựa nền nhiệt rắn và keo kết dính cho sản phẩm có độ bền kéo đứt, độ bền va đập, độ bền uốn và chịu được mảnh vỡ (V50) vượt trội. Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến phương pháp chế tạo vật liệu compozit gia cường này

(11) 6018 A

(43) 25/08/2023

(21) 2-2022-00099

(22) 11/03/2022

(30) 2203000194 26/01/2022 TH

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2022

(51) *A61G 7/057*

(75) **MR. BOONTHAM NITHI-UTHAI (TH)**

4/12 Mou 3, Tumbol Ruesamilae, Amphur Maung, Pattani 94000, Thailand

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **ĐỆM CHỐNG LOÉT DO NẪM LÂU CÓ BỘ PHẬN CHỊU LỰC CẢI TIẾN VÀ BỘ PHẬN CHỊU LỰC CẢI TIẾN CỦA ĐỆM NÀY**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến đệm chống loét do nằm lâu với bộ phận chịu lực cải tiến, trong đó đệm này bao gồm ba lớp bọt cao su latec tự nhiên. Lớp trên cùng được làm từ bọt cao su latec tự nhiên, với tỷ trọng từ 55–70 kg/m³. Lớp giữa được làm từ bọt cao su latec tự nhiên được phủ với vải, với tỷ trọng của bọt cao su latec tự nhiên từ 100–120 kg/m³. Lớp này chứa ít nhất một phần khoét hờ để làm giảm áp lực lên cơ thể khi sử dụng. Lớp dưới cùng bao gồm bọt cao su latec tự nhiên với tỷ trọng cao nhất từ 70 đến 100 kg/m³ với phần khoét hờ được bố trí để phù hợp mong của người sử dụng và với các thanh bọt cao su latec tự nhiên được bố trí phân tán, kết hợp với các phần khoét hờ bổ sung được bố trí để chứa các gót chân của chân người sử dụng. Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến bộ phận chịu lực cải tiến của đệm chống loét do nằm lâu.

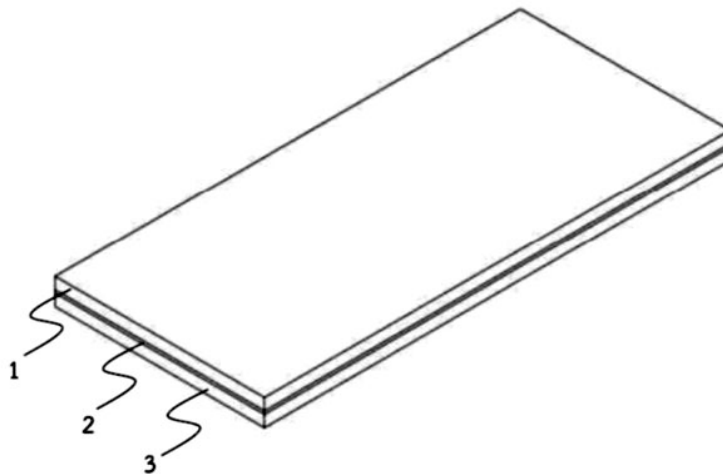


Fig.1

(11) 6019 A

(43) 25/08/2023

(21) 2-2022-00281

(22) 04/07/2022

(30) 111201072 26/01/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2022

(51) G07C 9/00; G07C 9/21; G06K 19/06

(71) 1. **CHUN KIT WONG** (CN)

Room G, 8/F, King Fook Court, Bedford Gardens, North Point, Hong Kong

2. **WAI KIN CHEUNG** (CN)

Room 237, 2/F., Choi Lai Building, Choi Yuen Estate, Sheung Shui, N.T., Hong Kong

3. **OWLLAB LIMITED** (CN)

Unit 702, 7/F., Sterling Centre, 11 Cheung Yue Street, Cheung Sha Wan, Kowloon, Hong Kong

(72) Wai Kin Cheung (CN)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **HỆ THỐNG KIỂM SOÁT KHOÁ CỬA ĐÁM MÂY VỚI SỰ NHẬN DẠNG MÃ VÀ HÌNH ẢNH HAI CHIỀU THAY ĐỔI THEO THỜI GIAN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống kiểm soát khoá cửa đám mây nhận dạng các mã và các hình ảnh 2D thay đổi theo thời gian. Thiết bị đám mây truyền các mã mã hoá của các cửa được mở, các khoảng thời gian để mở các cửa, và các mã mã hoá của người dùng đến điện thoại di động. Điện thoại di động lưu trữ các giá trị này trong bộ nhớ. APP điện thoại di động tiếp nhận các giá trị này và mã hoá chúng bằng cách sử dụng mã mã hoá riêng. Thiết bị đám mây lưu trữ các hình ảnh của người cầm điện thoại di động mà được chuyển đến APP. Hình ảnh của người cầm điện thoại di động có thể hiển thị trên điện thoại di động để xác định xem người cầm điện thoại di động có được chấp nhận đi qua cửa không.

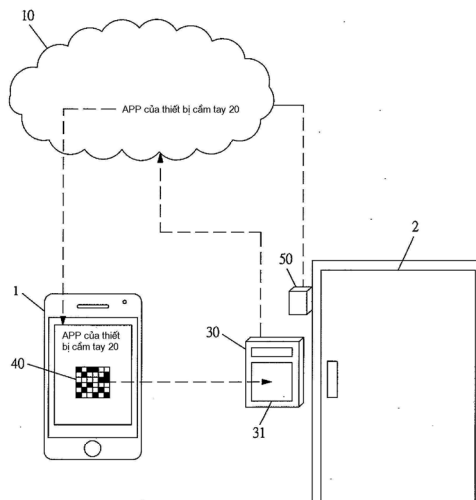


FIG. 1

(11) **6020 A** (43) 25/08/2023

(21) **2-2022-00299**

(22) 12/07/2022

(30) 202220250839.0 27/01/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/07/2022

(51) **A47C 17/86**

(71) **WUDI INDUSTRY (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)**

Room 1102, Floor 11, Building 5, No. 1-4, Lane 1280, Zhuanxing East Road,
Minhang District, Shanghai, China

(72) Peng WU (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **GHẾ SOFA CÓ THỂ THÁO RỜI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến ghế sofa có thể tháo rời, bao gồm lưng ghế, mặt ghế, hai tay tựa và khung, trong đó lưng ghế bao gồm thân lưng ghế và cánh bên trái và cánh bên phải, và cánh bên trái và cánh bên phải được nối có thể tháo với thân lưng ghế; mỗi tay tựa bao gồm đệm tay tựa và khung tay tựa, và các tay tựa được nối có thể tháo với mặt ghế. Thân lưng ghế và cánh bên trái và cánh bên phải được nối bằng các khe khóa, tay tựa và mặt ghế được nối bằng các khe khóa. Trong ghế sofa có thể tháo rời theo giải pháp hữu ích, lưng ghế và tay tựa có thể tiếp tục được tháo rời thành các chi tiết nhỏ hơn, có thể chiếm không gian và thể tích nhỏ hơn trong quá trình bảo quản và vận chuyển, do đó làm giảm đáng kể chi phí bảo quản và vận chuyển.

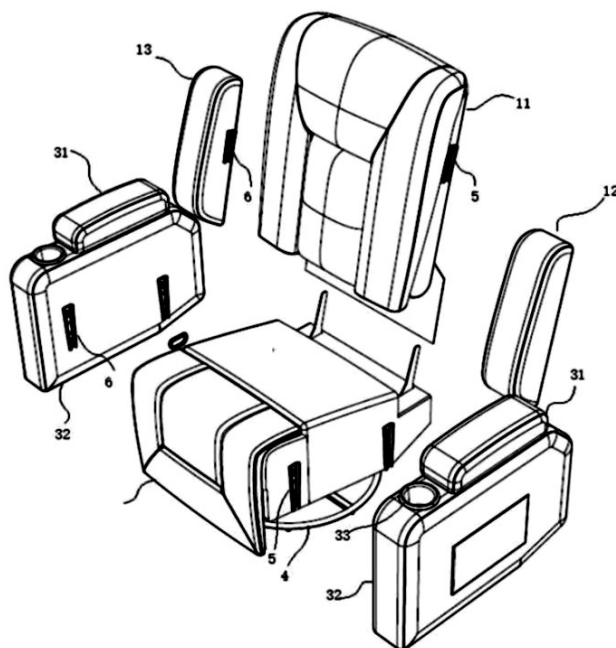


Fig.2

- (11) **6021 A** (43) 25/08/2023
(21) **2-2022-00583** (85) 26/12/2022
(22) 18/12/2020 (86) PCT/CN2020/137431 18/12/2020
(30) 202022509755.8 03/11/2020 CN (87) WO2022/095234 12/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/02/2023

(51) **H02K 13/00**

(71) **CRRC ZHUZHOU ELECTRIC CO., LTD. (CN)**

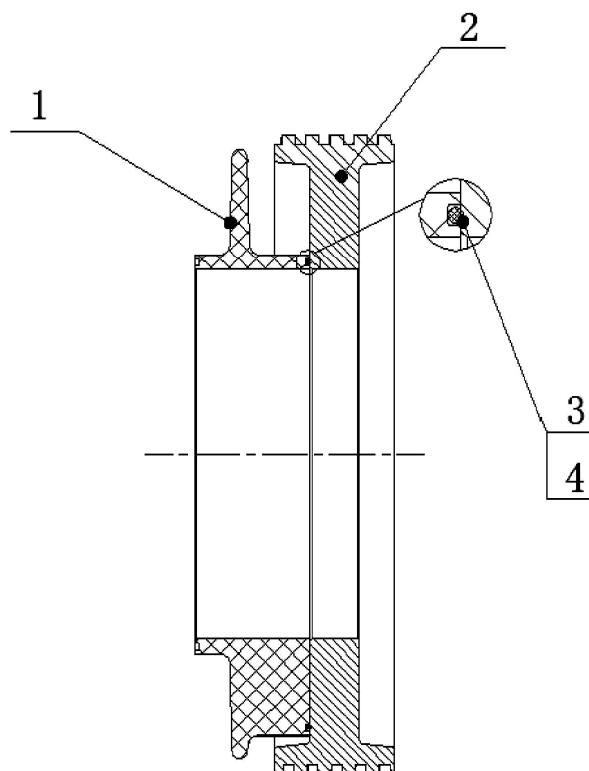
Tianxin High-tech Industrial Park, Shifeng District Zhuzhou, Hunan 412000, P.R. CHINA

(72) WANG, Jianliang (CN); QIU, Chaowu (CN); LONG, Yingrui (CN); LI, Jinze (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ĐỘNG CƠ ĐIỆN VÀ HỆ THỐNG VÀNH TRƯỢT CỦA NÓ**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến động cơ điện và hệ thống vành trượt của nó. Hệ thống vành trượt bao gồm: vành cách điện và vành dẫn điện, trong đó các vòng đệm kín được bố trí giữa các mặt nối của vành cách điện và vành dẫn điện. So với phương pháp bịt kín bôi chất bịt kín thông thường, có thể tránh được vấn đề rò rỉ chất bịt kín bằng các vòng đệm kín, sao cho hiệu quả bịt kín của hệ thống vành trượt được cải thiện, và độ ổn định hoạt động của động cơ điện cũng được đảm bảo.



(11) 6022 A

(43) 25/08/2023

(21) 2-2023-00048

(22) 19/01/2023

(30) 111103673 27/01/2022 TW

(51) F28D 3/02; F25B 7/00

(75) CHUN-YI WEI (TW)

7F., No. 512, Da'an Rd., Shulin Dist., New Taipei City, 238009, Taiwan, R.O.C.

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG LÀM MÁT VÀ TẢN NHIỆT ỐNG DẠNG ĐẶC BIỆT**

(57) Hệ thống làm mát và tản nhiệt ống dạng đặc biệt bao gồm mô-đun làm mát bao gồm chip làm mát, ống làm mát chất lỏng, khối cánh làm mát, và quạt thứ nhất để tạo ra không khí lạnh, mô-đun tản nhiệt bao gồm bộ tỏa nhiệt với các đường ống dẫn nhiệt và quạt thứ hai, và hệ thống đường ống. Thông qua hệ thống đường ống, nhiệt của mô-đun làm mát được chuyển đến bộ tỏa nhiệt thông qua chất lỏng, và sau đó nhiệt trong chất lỏng được xả, và chất lỏng được tuần hoàn trở lại mô-đun làm mát. Đường ống làm mát chất lỏng và các đường ống dẫn nhiệt là các đường ống phẳng được đùn từ hợp kim nhôm để tăng diện tích tản nhiệt, mỗi đường ống xác định trong đó nhiều kênh dòng chảy. Ống làm mát chất lỏng và các đường ống dẫn nhiệt được kết hợp tương ứng với các thiết bị dẫn dòng mà kết nối các đường ống dẫn nhiệt nối tiếp để tạo thành kênh dòng chảy tản nhiệt tuần hoàn.

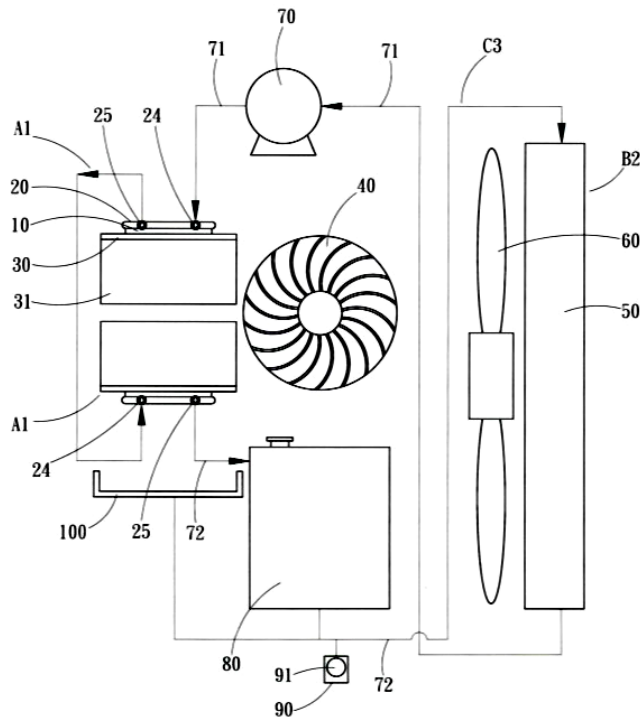


FIG. 1

- (11) **6023 A** (43) 25/08/2023
(21) **2-2023-00053**
(22) 02/02/2023
(30) 202230175U 04/02/2022 ES
(51) **H01F 27/06**
(71) **PREMO, S.A.** (ES)
Calle Severo Ochoa, Num. 47, 29590 Campanillas (MALAGA), Spain
(72) Antonio ROJAS CUEVAS (ES); Francisco Ezequiel NAVARRO PEREZ (ES);
Claudio CAÑETE CABEZA (ES); Quang NGUYEN (VN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **THIẾT BỊ CUỘN CẢM SẴN SÀNG LẮP TRÊN BẢNG MẠCH IN**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị cuộn cảm sẵn sàng lắp trên bảng mạch in bao gồm: lõi quấn cách điện chứa lõi từ; ít nhất một cuộn dây được gắn vào lõi quấn cách điện; nhiều chân kết nối, mỗi chốt được chôn chìm một phần trong lõi quấn cách điện và được cung cấp với đầu thứ nhất nhô ra khỏi lõi quấn cách điện, được tạo cấu trúc để sắp xếp chồng lên nhau và được hàn với rãnh dẫn của mạch in, và chân kết nối bao gồm đầu thứ hai bên ngoài lõi quấn cách điện, được kết nối điện và cố định với phần đầu cuối của ít nhất một cuộn dây; các đầu thứ nhất của các chân kết nối kéo dài theo kiểu giá treo, xác định mặt phẳng kết nối, và các đầu thứ hai của các chân kết nối kéo dài gần như vuông góc với mặt phẳng kết nối nhô ra từ đó; ít nhất một cuộn dây và các đầu thứ hai của các chân kết nối còn lại ở các phía đối diện của mặt phẳng kết nối.

(11) 6024 A (43) 25/08/2023

(21) 2-2023-00057

(22) 03/02/2023

(30) EP22155729 08/02/2022 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/02/2023

(51) **B01L 3/00**

(71) **SICPA HOLDING SA (CH)**

Avenue de Florissant 41, 1008 Prilly, Switzerland

(72) RAEMY, Xavier Cédric (CH)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐỂ THU THẬP CHẤT LỎNG ĐƯỢC ĐÁNH DẤU**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị để thu thập chất lỏng được đánh dấu bao gồm lọ nhỏ để thu thập chất lỏng được đánh dấu. Thiết bị còn bao gồm ống bọc bảo vệ rộng có đầu thứ nhất định ra phần hở thứ nhất, đầu thứ hai nằm đối diện định ra phần hở thứ hai, và đường thông dọc kéo dài giữa các đầu thứ nhất và thứ hai của ống. Đường thông dọc được tạo kết cấu để nhận ít nhất một phần của lọ nhỏ ở trong đó sao cho ống bọc bảo vệ rộng bao quanh ngoại biên của lọ nhỏ. Ống bọc bảo vệ rộng ăn khớp bằng ma sát với lọ nhỏ để giữ lọ nhỏ nằm trong đường thông. Thiết bị được tạo kết cấu sao cho sự áp dụng lực dẫn động trên lọ nhỏ từ đầu thứ nhất và về phía đầu thứ hai của ống bọc vượt qua được sự ăn khớp ma sát để cho phép sự di chuyển của lọ nhỏ xuyên qua ống bọc bảo vệ rộng theo hướng chiều dọc ra khỏi phần hở thứ hai.

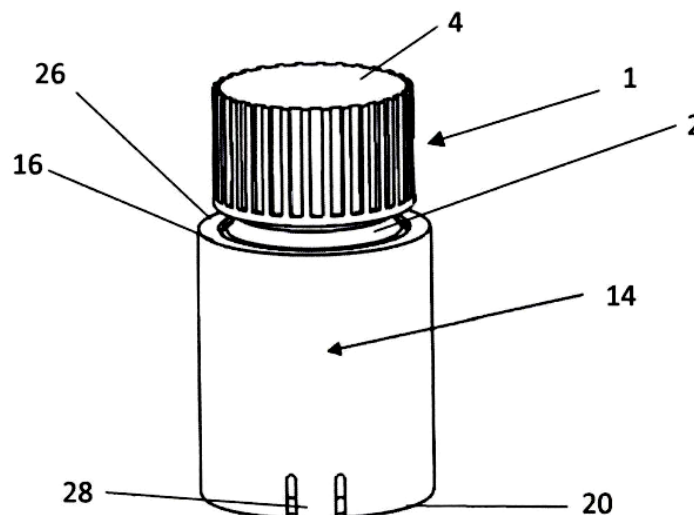


Fig.2

| | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 6025 A | | | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 2-2023-00064 | | | (85) 05/09/2017 | |
| (22) 05/09/2017 | | | (86) PCT/US2017/050117 | 05/09/2017 |
| (30) 62/384,820 | 08/09/2016 | US | (87) WO2018/048810 A1 | 15/03/2018 |
| 62/468,835 | 08/03/2017 | US | | |
| 62/501,362 | 04/05/2017 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/08/2019

(51) **G01B 1/00; G01B 3/10**

(62) 2-2019-00076

(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**

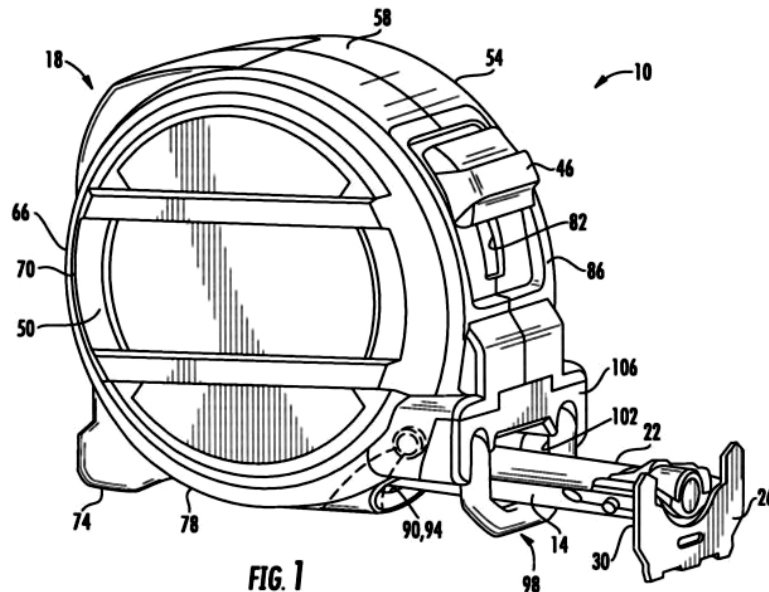
13135 West Lisbon Road, Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America

(72) Abhijeet A. Khangar (US); Jacob Feuerstein (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **THƯỚC CUỘN CÓ LƯỚI THƯỚC CUỘN ĐƯỢC GIA CÔNG VÀ/HOẶC MÓC GIẢM XẾ RÁCH**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thước cuộn bao gồm lưới thước cuộn gia công hoặc tráng phủ. Lớp phủ dày hơn lớp kim loại bên trong của lưới cuộn. Lớp phủ cung cấp lưới cuộn được gia công sao cho lưới cuộn thuận dài có thể có ngưỡng tải kẹp lớn hơn 501bs (11b = 0,45359237kg), và/hoặc chiều cao kẹp khi đứt dưới 1,5mm. Móc cũng có thể cung cấp để giảm ứng suất ở đầu lưới cuộn.



(11) 6026 A (43) 25/08/2023

(21) 2-2023-00083

(22) 22/02/2023

(30) 202220406378.1 23/02/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2023

(51) A47C 17/86; A47C 19/12; A47C 19/02

(71) 1. OMEGA SMART HOME (JIANGSU) CO. LTD. (CN)

No. 58, Xingjiang Road, Modern Science and Technology Industrial Park, Jiangyan District, Taizhou City, Jiangsu Province 225500, China

2. SHI BEIHENG (CN)

No.18, Area 11, Lane 1467, Caobao Road, Minhang District, Shanghai 200000, China

(72) Sha Jianba (CN); Zou Guoli (CN); Jiang Wei (CN); Lu Wei (CN)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) GIƯỜNG GẤP CÓ CHÂN

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến giường gấp có chân. Giường gấp có chân bao gồm lưng ghế xô-pha, tay vịn ghế xô-pha được bố trí trên cả hai bên của lưng ghế xô-pha, bộ phận gấp được bố trí trên mặt trong của tay vịn ghế xô-pha, trong đó cả hai bộ phận gấp bao gồm đế thứ nhất được lắp trên thành trong của tay vịn ghế xô-pha, tay xoay thứ nhất được chốt xoay với phần giữa của đế thứ nhất bao gồm tay dài thứ nhất và tay ngắn thứ nhất, tay xoay thứ hai được chốt xoay với phía trước của đế thứ nhất bao gồm tay dài thứ hai và tay ngắn thứ hai, trong đó tay ngắn thứ nhất và tay ngắn thứ hai được nối với bộ phận lắp ráp thứ nhất để lắp mặt ghế xô-pha thứ nhất, tay dài thứ nhất và tay dài thứ hai được nối với bộ phận lắp ráp thứ hai để lắp mặt ghế xô-pha thứ hai, trong đó mặt trước phía đáy của mặt ghế xô-pha thứ hai được bố trí nhiều chân giường kéo lại được. Giải pháp hữu ích này giải quyết vấn đề mà kỹ thuật hiện có không phải là rất thuận tiện để sử dụng.

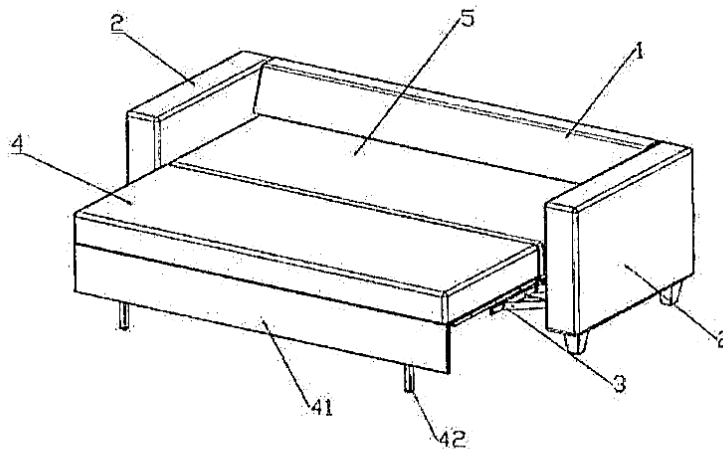


FIG. 1

- (11) 6027 A (43) 25/08/2023
(21) 2-2023-00111 (85) 09/03/2023
(22) 05/01/2018 (86) PCT/US2018/012462 05/01/2018
(30) 15/402,889 10/01/2017 US (87) WO2018/132307 19/07/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2023

(51) A23N 12/08; A23B 7/005; A23L 25/00

(67) 1-2023-01497

(71) LAITRAM, L.L.C. (US)

Legal Department, 200 Laitram Lane, Harahan, Louisiana 70123, United States of America

(72) KOVACS, Joseph F. (US); LAPEYRE, III, James M. (US); SCLAFINI, Michael V. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THANH TRÙNG QUẢ HẠCH**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống và phương pháp thanh trùng hạnh nhân và các loại quả hạch khác bằng hơi tại áp suất khí quyển. Lượng ngưng tụ trên quả hạch và hấp thụ nước sau đó của quả hạch được hạn chế bằng cách thanh trùng quả hạch trong buồng gia nhiệt với không khí bao gồm hỗn hợp hơi và tạo thành đường đối lưu cưỡng bức đi qua quả hạch. Lượng nước hấp thụ bị hạn chế giúp duy trì chất lượng quả hạch. Lò hơi đối lưu cưỡng bức vận chuyển thực phẩm trên băng chuyền có lỗ cưỡng bức hỗn hợp hơi đi qua quả hạch. Bộ gia nhiệt sơ bộ gia nhiệt sơ bộ quả hạch sao cho chúng có thể được thanh trùng trong lò hơi ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 85°C đến 99°C để giảm thời gian lưu lại và tăng số lượng sản phẩm đi qua.

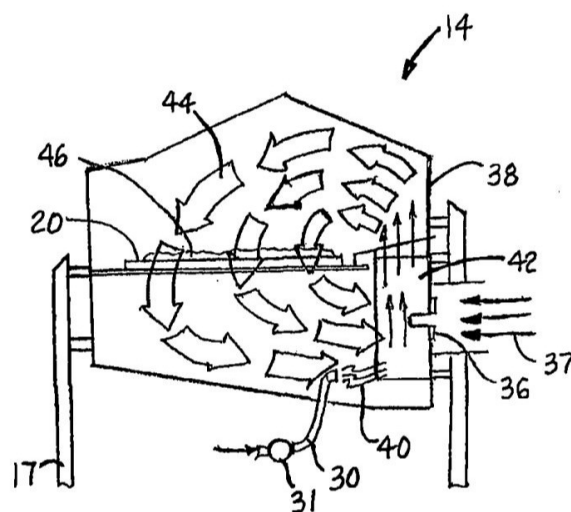


FIG. 2

(11) **6028 A**

(43) 25/08/2023

(21) **2-2023-00139**

(22) 29/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/06/2023

(51) **A47J 43/04**

(71) **FORTH CORPORATION PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)**

1053/1 Phaholyothin Road, Phayathai, Phayathai, Bangkok, 10400 Thailand

(72) Pongchai Amtanon (TH)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **MÁY XAY CÀ PHÊ CÓ CƠ CẤU ĐIỀU CHỈNH TỰ ĐỘNG ĐỘ MỊN XAY HẠT CÀ PHÊ CỦA MÁY BÁN HÀNG**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy xay cà phê có cơ cấu điều chỉnh tự động độ mịn xay hạt cà phê của máy bán hàng, trong đó tại một vị trí của máy xay cà phê (40) bao gồm trục điều chỉnh khoảng cách (50) để điều chỉnh khoảng cách giữa thân trên (60) có tổ hợp lưỡi dao thứ nhất (61) và thân dưới (70) có tổ hợp lưỡi dao thứ hai (62) để điều chỉnh độ mịn khi xay cà phê, trục điều chỉnh khoảng cách (50) được kết nối đến động cơ thứ nhất (71) mà dẫn động quay trục điều chỉnh khoảng cách (50) để điều chỉnh độ mịn khi xay hạt cà phê, trong đó động cơ thứ nhất (71) được kết nối đến bộ phận xử lý (20), trong đó bộ phận xử lý (20) được kết nối đến màn hình hiển thị cảm ứng (30) để nhận lệnh từ người sử dụng để lệnh máy bán hàng tự động tạo ra ít nhất hai loại cà phê có độ mịn khác nhau khi xay hạt cà phê.

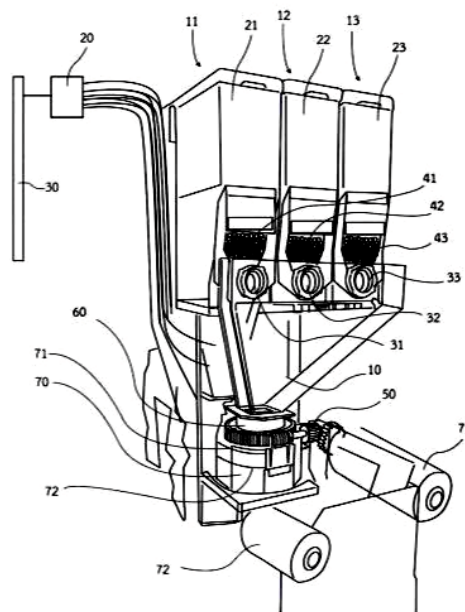


FIG. 1

(11) 6029 A

(43) 25/08/2023

(21) 2-2023-00140

(22) 29/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/06/2023

(51) A47J 31/40

(71) FORTH CORPORATION PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)

1053/1 Phaholyothin Road, Phayathai, Phayathai, Bangkok, 10400 Thailand

(72) Pongchai Amtanon (TH)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **BỘ PHẬN GIỮ CỐC CÓ CẢM BIẾN TẢI TRỌNG ĐỂ CÂN CÁC NGUYÊN LIỆU BÊN TRONG CỐC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bộ phận giữ cốc có cảm biến tải trọng để cân các nguyên liệu bên trong cốc, khác biệt ở chỗ, một vị trí của bộ phận giữ cốc (40) được lắp đặt với bộ phận cân (60) mà cân cốc bên trong bộ phận giữ cốc (40) và tính toán trọng lượng của các nguyên liệu được vận chuyển từ bộ phận phân phối. Bộ phận cân được kết nối với bộ phận xử lý mà truyền dữ liệu về trọng lượng của các cốc đến bộ phận xử lý mà điều khiển việc thông báo.

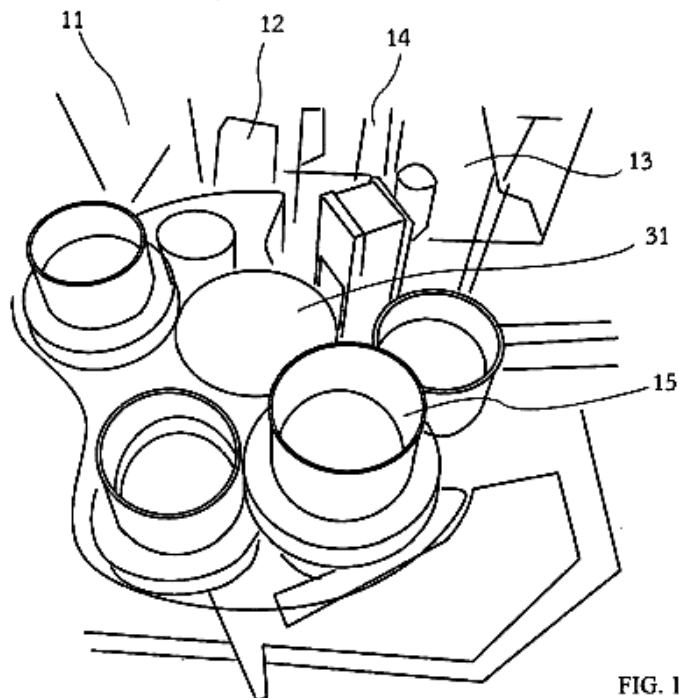


FIG. 1

(11) 6030 A

(43) 25/08/2023

(21) 2-2023-00141

(22) 29/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/06/2023

(51) *B65B 5/10; B65B 7/00*

(71) **FORTH CORPORATION PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)**

1053/1 Phaholyothin Road, Phayathai, Phayathai, Bangkok, 10400 Thailand

(72) Pongchai Amtanon (TH)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ PHÂN PHỐI ỐNG HÚT CÓ TRỤC LĂN CỦA MÁY BÁN HÀNG**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị phân phối ống hút có trục lăn của máy bán hàng, trong đó kết cấu thân (10) bao gồm ít nhất một khoang chứa ống hút hình vuông (20), trong đó khoang chứa ống hút (20) bao gồm ít nhất một tấm ngăn cách (23), mà ngăn cách khoang chứa ống hút (20) thành ít nhất hai khoang, trong đó tại một vị trí của khoang chứa ống hút thứ nhất (21), cụ thể là tại vị trí đáy, bao gồm trục lăn thứ nhất (31), quay để phân phối ống hút tại vị trí phía trên của trục lăn thứ nhất (31) để lăn xuống vị trí đáy của trục lăn thứ nhất (31), trong đó bề mặt của trục lăn thứ nhất (31) bao gồm rãnh dọc thứ nhất (41) mà được tạo ra từ đầu thứ nhất của trục lăn thứ nhất (31) đến đầu thứ hai của trục lăn thứ nhất (31), đỡ ống hút để đi vào trong rãnh dọc thứ nhất (41), và khi trục lăn thứ nhất (31) quay theo chuyển động bán nguyệt, ống hút tại vị trí phía trên của trục lăn thứ nhất (31) được phân phối đến vị trí đáy của trục lăn thứ nhất (31) và rơi xuống đến bộ phận nhận ống hút.

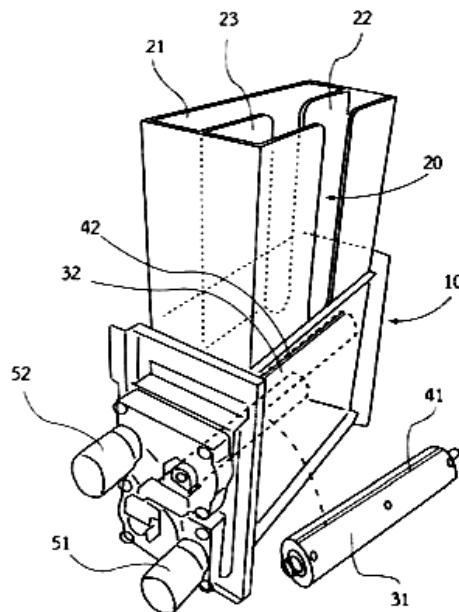


FIG. 1

(11) **6031 A**

(43) 25/08/2023

(21) **2-2023-00142**

(22) 29/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/06/2023

(51) **G01F 23/00**

(71) **FORTH CORPORATION PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)**

1053/1 Phaholyothin Road, Phayathai, Phayathai, Bangkok, 10400 Thailand

(72) Pongchai Amtanon (TH)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **KẾT CẤU CƠ HỌC ĐỂ KIỂM TRA CÁC NGUYÊN LIỆU CÒN LẠI BÊN TRONG THÙNG CHỨA NGUYÊN LIỆU**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu cơ học để kiểm tra các nguyên liệu còn lại bên trong thùng chứa nguyên liệu, kết cấu này bao gồm thùng chứa nguyên liệu (10), có phần bên trong là khoang chứa nguyên liệu (11) khác biệt ở chỗ khoang chứa nguyên liệu (11) tại vị trí phía trên của các nguyên liệu dạng bột bao gồm phần chi tiết nổi (50) có hình dạng hình học, trong đó phần chi tiết nổi (50) ở vị trí cao hơn hoặc thấp hơn dựa trên số lượng của các nguyên liệu dạng bột bên trong khoang chứa nguyên liệu (11). Phần chi tiết nổi (50) được kết nối đến sợi dây (51), trong đó đầu thứ nhất của sợi dây (51) được kết nối đến phần chi tiết nổi (50), và đầu thứ hai của sợi dây (51) được kết nối đến phần cố định sợi dây (53) được bố trí ở vị trí phía trên bề mặt trên cùng của các nguyên liệu dạng bột. Phần cố định sợi dây (53) là công tắc bật-tắt có cơ cấu kích hoạt khi có lực căng từ chi tiết nổi (50) theo cách tạo trọng lượng khi chi tiết nổi không tiếp xúc các nguyên liệu dạng bột.

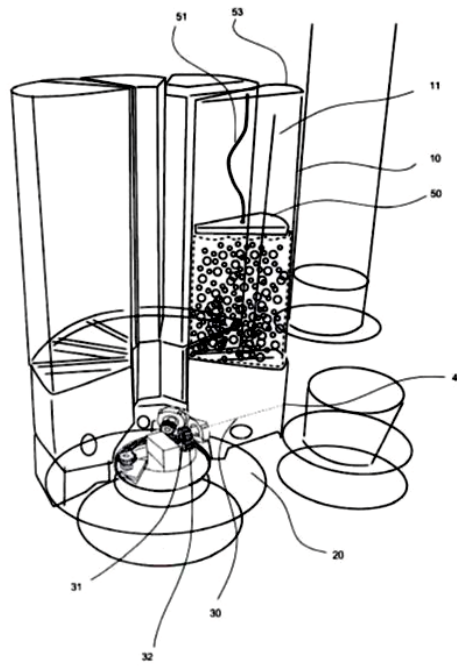


FIG. 1

(11) 6032 A

(43) 25/08/2023

(21) 2-2023-00143

(22) 29/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/06/2023

(51) G07F 11/00

(71) FORTH CORPORATION PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)

1053/1 Phaholyothin Road, Phayathai, Phayathai, Bangkok, 10400 Thailand

(72) Pongchai Amtanon (TH)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) MÁY BÁN ĐỒ UỐNG CÓ GA CÓ HỆ THỐNG LÀM ĐÁ VÀ HỆ THỐNG LÀM MÁT DÙNG CHUNG MÁY NÉN LÀM MÁT

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy bán đồ uống có ga có hệ thống làm đá và hệ thống làm mát dùng chung máy nén làm mát, máy bán đồ uống có ga này bao gồm kết cấu máy bán hàng (10) có khoang để lắp thiết bị vận hành máy bán hàng. Ở một vị trí của kết cấu máy bán hàng (10) bao gồm: hệ thống làm mát khác biệt ở chỗ bộ bay hơi được chia thành hai tổ hợp bao gồm tổ hợp bay hơi thứ nhất (21) thực hiện việc làm mát cho hệ thống làm đá và tổ hợp bay hơi thứ hai (22) thực hiện việc làm mát cho hệ thống làm mát đồ uống có ga. Trong đó máy nén (20) nén và chuyển chất làm lạnh đến tổ hợp bay hơi thứ nhất (21) và tổ hợp bay hơi thứ hai (22) một cách đồng thời trong hệ thống tạo ra chu trình làm mát. Trong đó máy nén (20), tổ hợp bay hơi thứ nhất (21) và tổ hợp bay hơi thứ hai (22) được liên kết với nhau trong hệ thống khép kín mà tạo ra chu trình làm mát.

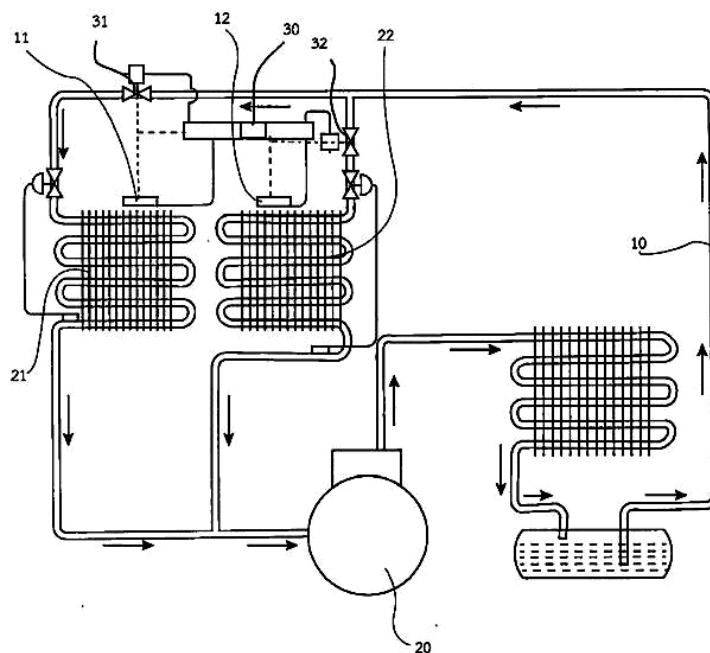


FIG. 1

(11) 6033 A

(43) 25/08/2023

(21) 2-2023-00144

(22) 29/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/03/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/06/2023

(51) G06K 19/077

(71) FORTH CORPORATION PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)

1053/1 Phaholyothin Road, Phayathai, Phayathai, Bangkok, 10400 Thailand

(72) Pongchai Amtanon (TH)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG NHẬN DẠNG CÁ NHÂN SỬ DỤNG DỮ LIỆU TRÊN THẺ NHẬN DẠNG VÀ DỮ LIỆU PHÁT HIỆN CỬ ĐỘNG KHUÔN MẶT ĐỂ NHẬN CÁC ƯU ĐÃI CỦA MÁY BÁN HÀNG TỰ ĐỘNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống nhận dạng cá nhân sử dụng dữ liệu trên thẻ nhận dạng (Identity card- thẻ ID) và dữ liệu phát hiện cử động khuôn mặt để nhận các ưu đãi của máy bán hàng tự động, khác biệt ở chỗ, hệ thống bao gồm thẻ ID (10) làm dữ liệu thứ nhất (11), dữ liệu sinh trắc học (Biometric) (20) làm dữ liệu thứ hai (12), đầu đọc chip IC (30) và thiết bị ghi hình (40). Đầu đọc chip IC (30) được kết nối đến bộ phận xử lý (60) để truyền dữ liệu thứ nhất (11) đến bộ phận xử lý (60) và thiết bị ghi hình (40) được kết nối đến bộ phận xử lý (60) để truyền dữ liệu thứ hai (12) đến bộ phận xử lý (60). Khi bộ phận xử lý (60) nhận dữ liệu thứ nhất (11) và dữ liệu thứ hai (12), sau đó so sánh dữ liệu thứ nhất (11) và dữ liệu thứ hai (12) và đánh giá liệu dữ liệu có trùng khớp chủ sở hữu thẻ ID đang sử dụng dịch vụ hay không, khi bộ phận xử lý (60) đánh giá có sự trùng khớp với chủ sở hữu thẻ ID đang sử dụng dịch vụ, bộ phận xử lý (60) sau đó đưa ra lệnh cho phép để chấp nhận các ưu đãi của máy bán hàng tự động.

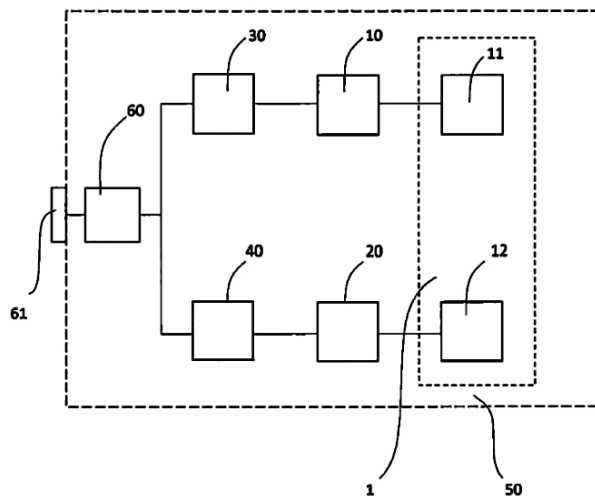


FIG. 1

(11) 6034 A

(43) 25/08/2023

(21) 2-2023-00149

(22) 30/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/06/2023

(51) G06F 21/00

(71) FORTH CORPORATION PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)

1053/1 Phaholyothin Road, Phayathai, Phayathai, Bangkok, 10400 Thailand

(72) Pongchai Amtanon (TH)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG XÁC THỰC SỬ DỤNG DỮ LIỆU SỐ ĐIỆN THOẠI VÀ DỮ LIỆU PHÁT HIỆN CỬ ĐỘNG KHUÔN MẶT ĐỂ TRUY XUẤT ĐƠN HÀNG TRƯỚC ĐÓ CỦA MÁY BÁN HÀNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống xác thực sử dụng dữ liệu số điện thoại và dữ liệu phát hiện cử động khuôn mặt để truy xuất đơn hàng trước đó của máy bán hàng bao gồm thiết bị đầu vào dưới dạng màn hình cảm ứng (30) được kết nối với bộ phận xử lý (60) để truyền dữ liệu thứ nhất (11) đến bộ phận xử lý (60), bộ ghi hình (40) được kết nối đến bộ phận xử lý (60) để truyền dữ liệu thứ hai (12) đến bộ phận xử lý (60); khi bộ phận xử lý (60) truy xuất dữ liệu thứ nhất (11) và dữ liệu thứ hai (12), bộ phận xử lý sẽ so sánh dữ liệu thứ nhất (11) và dữ liệu thứ hai (12), và xử lý xem liệu đó có phải dữ liệu nhận dạng của chủ sở hữu số điện thoại mà sử dụng dịch vụ hay không; bộ phận xử lý (60) xử lý để nhận dạng chủ sở hữu số điện thoại mà sử dụng dịch vụ và gợi ý đơn hàng đã đặt trước đó thông qua màn hình cảm ứng (30) của máy bán hàng (50), trong đó đơn hàng đã đặt trước đó của máy bán hàng hiển thị trên màn hình cảm ứng (30) để cho phép người dùng dịch vụ xác nhận việc nhận hàng từ máy bán hàng.

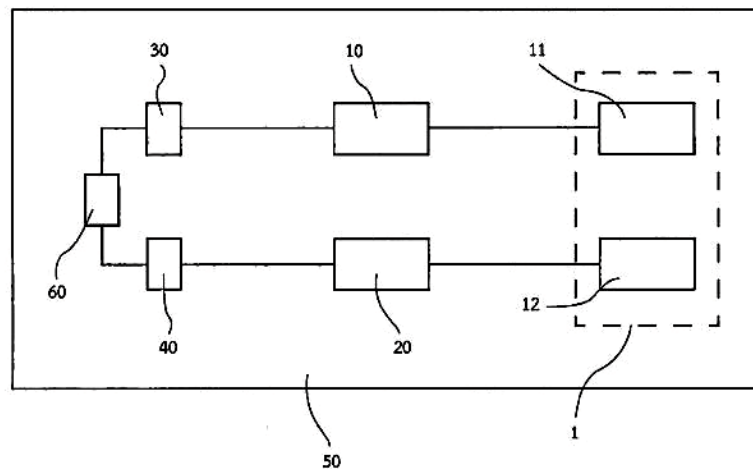


FIG. 1

(11) 6035 A

(43) 25/08/2023

(21) 2-2023-00150

(22) 30/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/06/2023

(51) A23L 2/00

(71) FORTH CORPORATION PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)

1053/1 Phaholyothin Road, Phayathai, Phayathai, Bangkok, 10400 Thailand

(72) Pongchai Amtanon (TH)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG PHA CHẾ ĐỒ UỐNG TỰ PHỤC VỤ CỦA MÁY BÁN HÀNG TỰ ĐỘNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống pha chế đồ uống tự phục vụ của máy bán hàng tự động, khác biệt ở chỗ, bao gồm nhiều thùng chứa, nhiều công thức của bộ pha chế; trong đó bước A, người dùng đặt lệnh trên màn hình hiển thị (30) bằng cách chọn bất kỳ trong số các thùng chứa từ nhiều thùng chứa; bước B, người dùng đặt lệnh trên màn hình hiển thị (30) bằng cách chọn chất phân tán hương liệu tạo thành dạng lỏng từ ít nhất một thùng chứa hương liệu tạo thành dạng lỏng; bước C, người dùng đặt lệnh trên màn hình hiển thị (30) bằng cách chọn chất phân tán hương liệu tạo thành dạng lỏng mà phân phối chất lỏng ở định lượng xác định; bước D, khi người dùng chọn dữ liệu theo các bước A, B, C trên màn hình hiển thị (30) sau đó màn hình hiển thị (30) gửi dữ liệu theo các bước A, B, C đến bộ phận xử lý (20), và khi bộ phận xử lý (20) nhận dữ liệu đã chọn theo các bước A, B, C, bộ phận xử lý (20) lệnh cho cơ cấu của máy bán hàng tự động để pha chế đồ uống theo lựa chọn của người dùng. Ngoài ra, theo bước E, người dùng cũng có thể đặt lệnh trên màn hình hiển thị (30) bằng cách chọn nhiều công thức của bộ pha chế được tạo cấu hình sẵn để pha chế đồ uống.

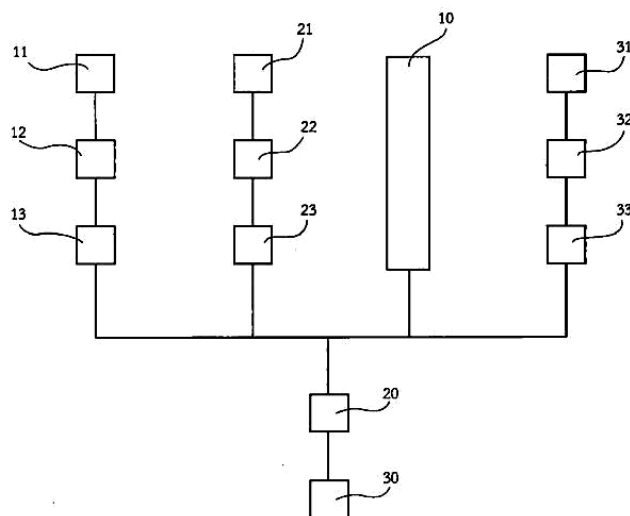


FIG. 1

(11) 6036 A

(43) 25/08/2023

(21) 2-2023-00151

(22) 30/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/06/2023

(51) G07F 11/00

(71) FORTH CORPORATION PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)

1053/1 Phaholyothin Road, Phayathai, Phayathai, Bangkok, 10400 Thailand

(72) Pongchai Amtanon (TH)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) MÁY BÁN ĐỒ UỐNG TỰ ĐỘNG CÓ HỆ THỐNG LỌC NƯỚC

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy bán đồ uống tự động có hệ thống lọc nước, khác biệt ở chỗ, bao gồm: A, bên cạnh bộ phận lọc nước (30), bao gồm thùng chứa (40) để thu nước sạch, trong đó thùng chứa (40) được lắp đặt với bộ phận bơm nước thứ hai (32) để chuyển tải nước đến cốc đồ uống (50) trong đường chuyển tải thứ nhất; B, bên cạnh bộ phận lọc nước (30), bao gồm thùng chứa (40) để thu nước sạch, trong đó thùng chứa (40) được lắp đặt với bộ phận bơm nước thứ ba (33) để chuyển tải nước đến máy làm soda (22) trong đường chuyển tải thứ hai; c, bên cạnh bộ phận lọc nước (30), bao gồm thùng chứa (40) để thu nước sạch, trong đó thùng chứa (40) được lắp đặt với bộ phận bơm nước thứ tư (34) để chuyển tải nước đến bộ phận làm đá (21) trong đường truyền tải thứ ba.

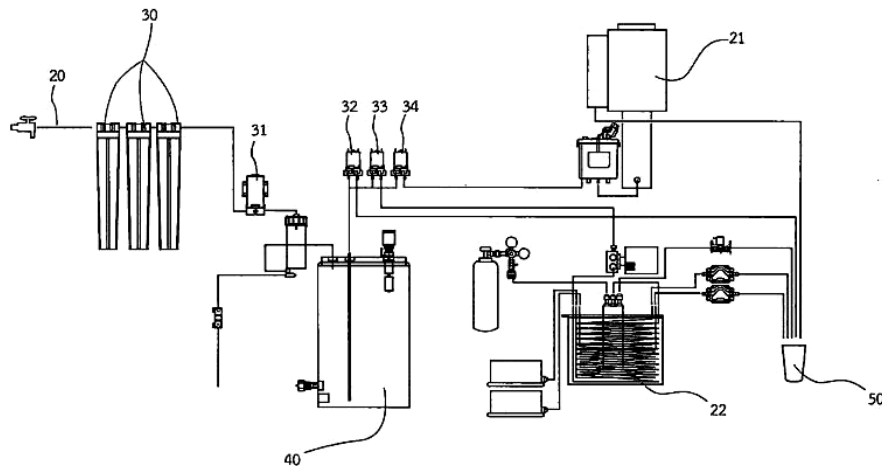


FIG. 1

(11) **6037 A**

(43) 25/08/2023

(21) **2-2023-00152**

(22) 30/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/06/2023

(51) **B65H 75/00**

(71) **FORTH CORPORATION PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)**

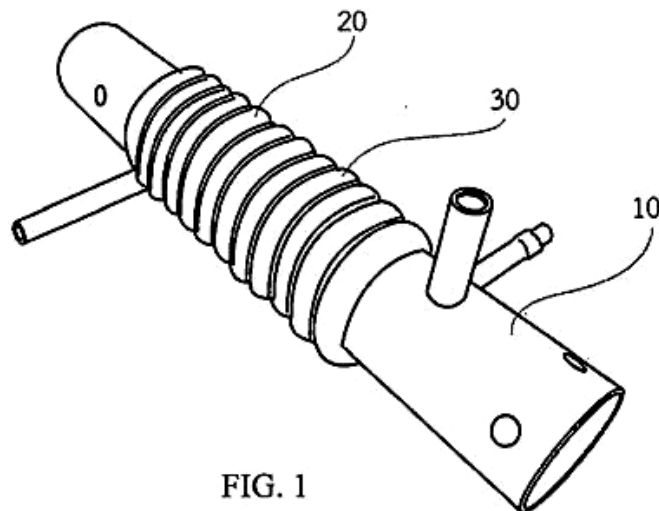
1053/1 Phaholyothin Road, Phayathai, Phayathai, Bangkok, 10400 Thailand

(72) Pongchai Amtanon (TH)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **ỐNG CUỘN ĐƯỢC BỌC QUANH PHẦN VỎ, CÓ CHÌ LÀM KÍN TẮT CẢ CÁC KHE HỖ, ĐỂ LÀM TĂNG HIỆU QUẢ TRAO ĐỔI NHIỆT VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT ỐNG CUỘN NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến ống cuộn được bọc quanh phần vỏ có chì làm kín tất cả khe hở để làm tăng hiệu quả trao đổi nhiệt và quy trình sản xuất ống cuộn này. Ống cuộn (20) khác biệt ở chỗ, mặt bên dạng phẳng tiếp xúc liên tục với thành phía ngoài của phần vỏ (10) để tạo ra bề mặt tiếp xúc để truyền nhiệt từ phần vỏ (10) đến ống cuộn (20), diện tích của phần vỏ (10) và ống cuộn (20) có chất lỏng trên cơ sở chì (30) để làm kín tất cả các khe hở để tạo ra bề mặt tiếp xúc giữa phần vỏ (10) và ống cuộn (20) để trở thành vật dẫn điện tốt giúp tăng cường hiệu quả trao đổi nhiệt. Quy trình sản xuất bao gồm các bước sau đây: bước A, ống cuộn (20) được bôi hoặc nhúng hoặc phủ chất lỏng trên cơ sở chì (30) làm bước thứ nhất; bước B, ống cuộn (20) được bọc quanh phần vỏ (10), trong đó ống cuộn (20) khác biệt ở chỗ mặt bên dạng phẳng tiếp xúc liên tục với thành phía ngoài của phần vỏ (10) để tạo ra bề mặt tiếp xúc để truyền nhiệt từ phần vỏ (10) đến ống cuộn (20) làm bước thứ hai.



(11) 6038 A

(43) 25/08/2023

(21) 2-2023-00153

(22) 30/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/06/2023

(51) **F03B 17/00**

(71) **FORTH CORPORATION PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)**

1053/1 Phaholyothin Road, Phayathai, Phayathai, Bangkok, 10400 Thailand

(72) Pongchai Amtanon (TH)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **KẾT CẤU GỒM THÙNG CHỨA ĐỂ CHỨA NHIỀU NGUYÊN LIỆU CÓ ĐỂ QUAY ĐƯỢC DÙNG CHO MÁY BÁN HÀNG VÀ HỆ THỐNG BÁN HÀNG CÓ THÙNG CHỨA**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu gồm thùng chứa để chứa nhiều nguyên liệu có để quay được dùng cho máy bán hàng và hệ thống bán hàng có thùng chứa. Kết cấu gồm thùng chứa bao gồm kết cấu (10) bao gồm thùng chứa nguyên liệu (20) được lắp đặt trên đỉnh kết cấu (10), khác biệt ở chỗ kết cấu (10) có để dạng tròn mà có thùng chứa nguyên liệu (20) được lắp đặt trên đỉnh kết cấu (10), trong đó đầu thứ nhất của băng tải trục vít (30) bao gồm bánh răng dẫn động (21) được đặt phía ngoài của thùng chứa nguyên liệu (20) được lắp đặt ở vùng trung tâm (50) của kết cấu (10) và đầu thứ hai đối diện đầu thứ nhất của băng tải trục vít (30) là cửa ra nguyên liệu (60) để chuyển tải nguyên liệu ra khỏi thùng chứa nguyên liệu (20). Nhiều thùng chứa nguyên liệu (20) có bốn thành bên, bao gồm mặt bên có diện tích hẹp (31) và mặt bên có diện tích rộng (32), trong đó khu vực có kích cỡ rộng hơn bắt đầu từ mặt bên có diện tích hẹp (31) đến mặt bên có diện tích rộng (32). Mặt bên có diện tích rộng (32) là cửa ra nguyên liệu để chuyển tải nguyên liệu ra khỏi thùng chứa nguyên liệu (20). Nhiều thùng chứa nguyên liệu (20) được đặt quanh kết cấu (10) tạo ra hình dạng trục và có cửa ra để chuyển tải nguyên liệu từ thùng chứa nguyên liệu theo các hướng khác nhau, trong đó nhiều thùng chứa nguyên liệu (20) được đặt quanh kết cấu (10) mà chia sẻ cùng một vùng trung tâm (50).

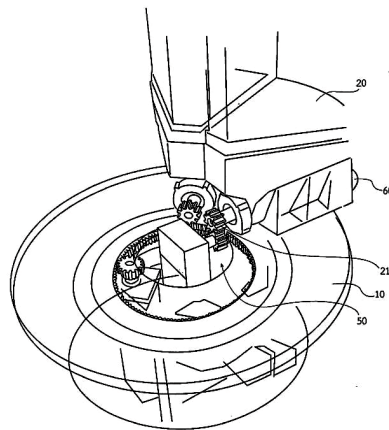


FIG. 1

- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 6039 A | | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 2-2023-00160 | | (85) 03/04/2023 | |
| (22) 07/10/2021 | | (86) PCT/JP2021/037101 | 07/10/2021 |
| (30) 2020-174022 | 15/10/2020 | JP (87) WO2022/080222 | 21/04/2022 |

(51) **B65D 85/07**

(71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**

182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan

(72) OKUBO, Tetsuo (JP); YAMANAKA, Yasuhiro (JP); INOUE, Takuya (JP); HANAJIRI, Takeshi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT CHỨA VẬT DỤNG**

(57) Giải pháp hữu ích là vật chứa vật dụng (100) được đặc trưng bởi bao gồm: vật dụng (10) sẽ được mặc bởi cơ thể sống hoặc sẽ được đưa vào bên trong cơ thể sống; chi tiết chứa (20) chứa vật dụng; và lớp ngoài có tác nhân kháng khuẩn hoặc tác nhân kháng virus, lớp ngoài được bố trí sao cho chùng lên ít nhất một phần mặt ngoài của chi tiết chứa.

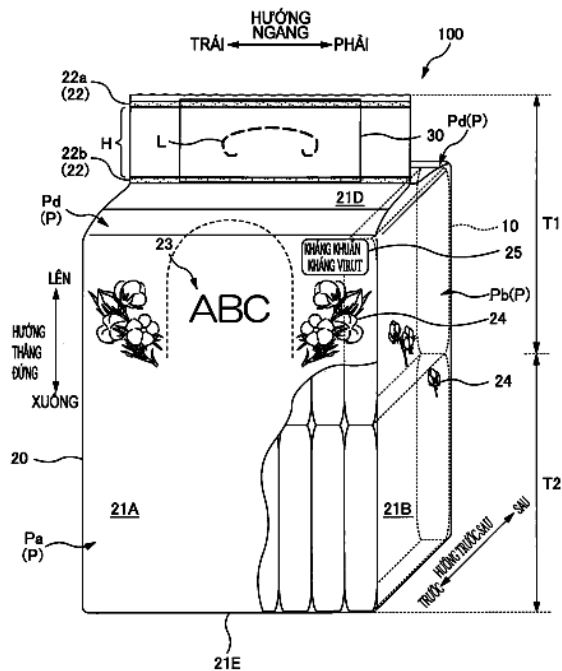


FIG. 1

(11) 6040 A

(43) 25/08/2023

(21) 2-2023-00178

(22) 13/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/06/2023

(51) G07F 11/00

(71) FORTH CORPORATION PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)

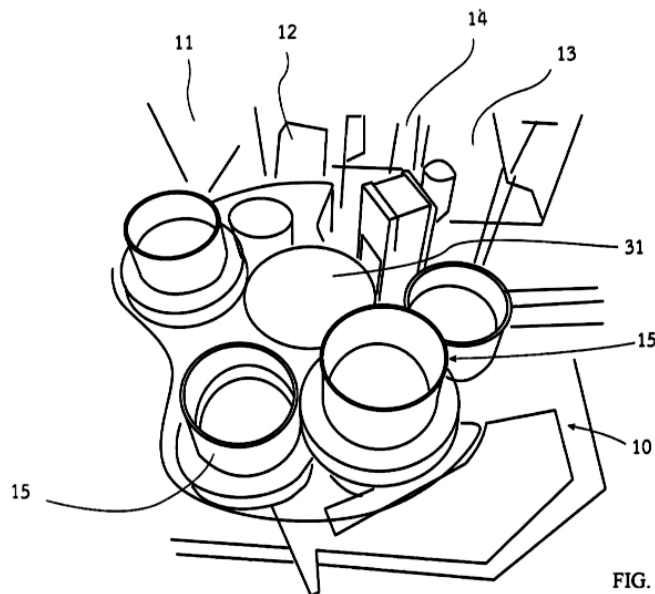
1053/1 Phaholyothin Road, Phayathai, Phayathai, Bangkok, 10400 Thailand

(72) Pongchai Amtanon (TH)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) CỤM GIỮ VÀ QUAY CỐC CỦA MÁY BÁN HÀNG TỰ ĐỘNG

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cụm giữ và quay cốc của máy bán hàng tự động bao gồm: kết cấu phía trên (10) của máy bán hàng tự động bao gồm ít nhất một bộ phận phân phối được đặt ở ngoại biên của phần giữa của kết cấu phía trên (10), khác biệt ở chỗ kết cấu dưới (20) của máy bán hàng tự động khác biệt ở chỗ có cụm giữ và quay cốc (30) được đặt dưới kết cấu phía trên (10). Cụm giữ và quay cốc (30), khác biệt ở chỗ, có kết cấu thân để giữ và quay cốc (31) có tác dụng làm kết cấu để giữ và quay cốc được đặt đồng tâm với phần giữa của kết cấu phía trên (10) của máy bán hàng tự động để giữ và quay cốc theo hình tròn vào trong vị trí của bộ phận phân phối và sau đó vào khu vực lấy cốc ra (16). Ít nhất một vị trí quanh kết cấu thân để giữ và quay cốc (31) có bộ phận giữ cốc (40) được lắp đặt quanh phần biên của kết cấu thân để giữ và quay cốc (31).



(11) **6041 A**

(43) 25/08/2023

(21) **2-2023-00179**

(22) 13/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/06/2023

(51) **B43M 11/00**

(71) **FORTH CORPORATION PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)**

1053/1 Phaholyothin Road, Phayathai, Phayathai, Bangkok, 10400 Thailand

(72) Pongchai Amtanon (TH)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **KẾT CẤU THÙNG CHỨA TÚI VÔ TRÙNG ĐỂ NẠP CHẤT LỎNG TẠO HƯƠNG VỊ CÓ NGĂN CHỨA CHẤT LỎNG CỦA MÁY BÁN HÀNG TỰ ĐỘNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu thùng chứa túi vô trùng để nạp chất lỏng tạo hương vị có ngăn chứa chất lỏng của máy bán hàng tự động, trong đó túi vô trùng thứ hai (20) được đặt tại phần trên cùng của túi vô trùng thứ nhất (10) mà nạp chất lỏng tạo hương vị, trong đó tại vị trí của túi vô trùng thứ hai (20) bao gồm ống phân phối chất lỏng tạo hương vị thứ hai (12) và cốc trộn đồ uống (40), trong đó tại vị trí của ống phân phối chất lỏng tạo hương vị thứ hai (12) bao gồm van mở-đóng thứ hai (2) tại vị trí đáy của túi vô trùng thứ hai (20) phân phối chất lỏng đến túi vô trùng thứ nhất (10), trong đó ống phân phối chất lỏng tạo hương vị thứ hai (12) nối với một vị trí tại phần trên cùng của túi vô trùng thứ nhất (10) để cho phép chất lỏng tạo hương vị trong túi vô trùng thứ hai (20) được phân phối qua ống phân phối chất lỏng tạo hương vị thứ hai (12) đến một vị trí tại phần trên cùng của túi vô trùng thứ nhất (10).

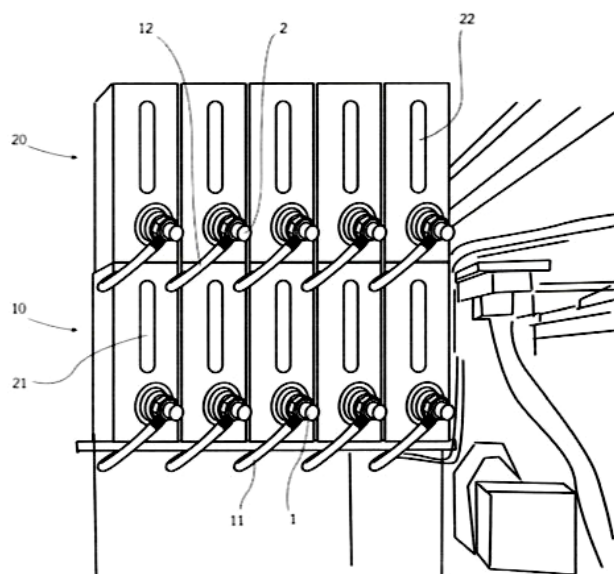


FIG. 1

(11) **6042 A**

(43) 25/08/2023

(21) **2-2023-00180**

(22) 13/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/06/2023

(51) **B43M 11/00**

(71) **FORTH CORPORATION PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)**

1053/1 Phaholyothin Road, Phayathai, Phayathai, Bangkok, 10400 Thailand

(72) Pongchai Amtanon (TH)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **THÙNG CHỨA NGUYÊN LIỆU ĐỂ QUAY ĐƯỢC LẮP RÁP ĐỂ TẠO RA HỆ THỐNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thùng chứa nguyên liệu để quay được lắp ráp để tạo ra hệ thống, khác biệt ở chỗ, bao gồm thùng chứa nguyên liệu dưới (10) được trang bị với trục vít chuyên tải nguyên liệu để chuyển tải nguyên liệu từ thùng chứa nguyên liệu dưới (10). Thùng chứa nguyên liệu trên (20) chứa nguyên liệu. Ít nhất một vị trí của thùng chứa nguyên liệu dưới (10) và thùng chứa nguyên liệu trên (20) được lắp ráp để tạo ra hệ thống có các rãnh và chốt và được lắp đặt trong máy bán hàng tự động.

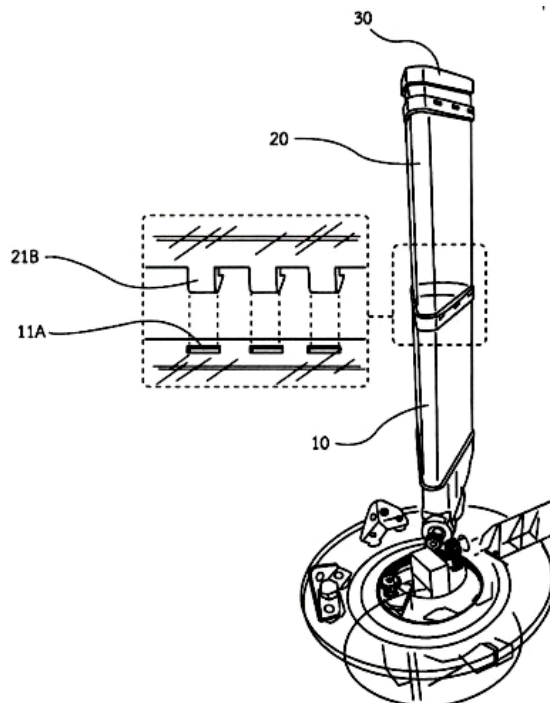


FIG. 1

(11) 6043 A

(43) 25/08/2023

(21) 2-2023-00181

(22) 13/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/06/2023

(51) *A01D 41/00*

(71) **FORTH CORPORATION PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)**

1053/1 Phaholyothin Road, Phayathai, Phayathai, Bangkok, 10400 Thailand

(72) Pongchai Amtanon (TH)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CHUYỀN TẢI NGUYÊN LIỆU HÌNH ĐĨA ĐƯỢC CẢI TIẾN CÓ NHIỀU TRỤC VÍT CHUYỀN TẢI VÀ HỆ THỐNG CỦA THIẾT BỊ NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị chuyễn tải nguyên liệu hình đĩa được cải tiến có nhiều trục vít chuyễn tải và hệ thống của thiết bị này. Thiết bị bao gồm thân (10) bao gồm thân dưới (11) và thân trên (12) và động cơ thứ nhất (31), trong đó một đầu của trục vít chuyễn tải nguyên liệu (40) được đặt trong ống bọc vít (70) để đỡ cụm vít dẫn động (71) được đặt trong khu vực giữa (50) của thân trên (12), và đầu còn lại của trục vít chuyễn tải nguyên liệu (40), đối diện với đầu thứ nhất, được xác định là lỗ xả nguyên liệu (60) để phân phối nguyên liệu từ thùng chứa (30). Trong đó vít dẫn động (71) được nối với động cơ thứ hai (32), được xác định là nguồn cấp lực để dẫn động vít dẫn động (71) chuyễn động vào trong ống bọc vít (70) để lắp ráp với trục vít chuyễn tải nguyên liệu (40) để quay vít (40) để chuyễn tải các nguyên liệu ra khỏi thùng chứa (30), và trong đó vít dẫn động (71), ống bọc vít (70), và vít tải nguyên liệu (40) được sắp xếp thẳng hàng trên cùng một trục và hoạt động cùng nhau để chuyễn tải nguyên liệu ra khỏi thùng chứa (30).

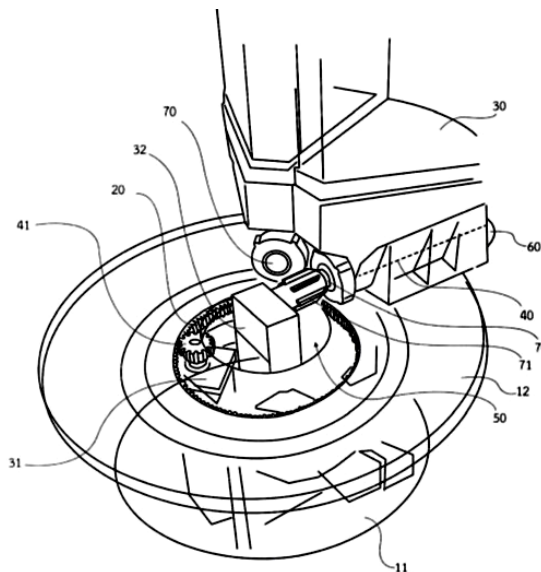


FIG. 1

(11) **6044 A**

(43) 25/08/2023

(21) **2-2023-00182**

(22) 13/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/06/2023

(51) **B08B 1/00**

(71) **FORTH CORPORATION PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)**

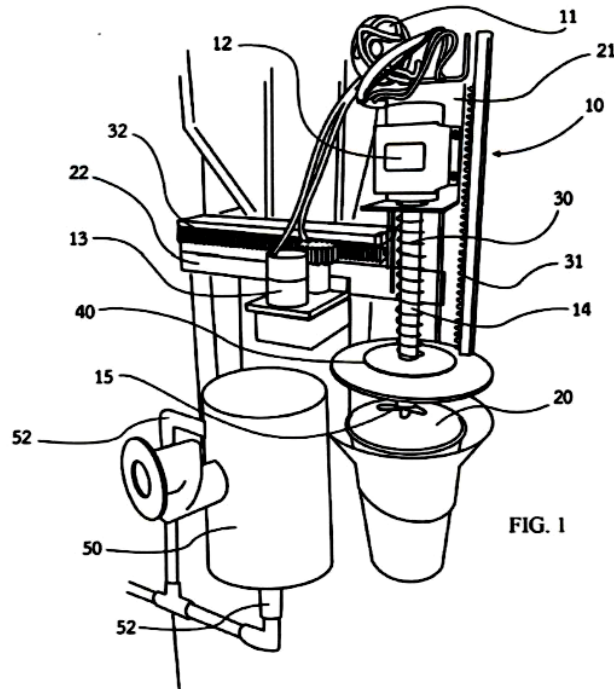
1053/1 Phaholyothin Road, Phayathai, Phayathai, Bangkok, 10400 Thailand

(72) Pongchai Amtanon (TH)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **BỘ THIẾT BỊ LÀM SẠCH DÙNG CHO ĐẦU TRỘN ĐỒ UỐNG CỦA MÁY BÁN HÀNG TỰ ĐỘNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bộ thiết bị làm sạch dùng cho đầu trộn đồ uống của máy bán hàng tự động. Bộ thiết bị này bao gồm kết cấu thẳng đứng với khung thân thứ nhất (21) trong đó một vị trí của khung thân thứ nhất (21) được nối với động cơ thứ ba (13). Trong đó động cơ thứ ba (13) dẫn động khung thân thứ nhất (21) để di chuyển theo chiều ngang dọc theo chiều dài của kết cấu nằm ngang. Kết cấu nằm ngang bao gồm khung thân thứ hai (22) với bộ bánh răng nằm ngang thứ nhất (32) mà hỗ trợ sự lắp đặt của động cơ thứ ba (13), cho phép dẫn động chính nó theo chiều ngang dọc theo chiều dài của bộ bánh răng nằm ngang thứ nhất (32). Động cơ thứ ba (13) chuyển động khung thân thứ nhất (21) đến vị trí của bể làm sạch đầu trộn (50).



(11) 6045 A

(43) 25/08/2023

(21) 2-2023-00183

(22) 13/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/06/2023

(51) **G07F 11/00**

(71) **FORTH CORPORATION PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)**

1053/1 Phaholyothin Road, Phayathai, Phayathai, Bangkok, 10400 Thailand

(72) Pongchai Amtanon (TH)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **THÙNG CHỨA CHẤT LỎNG HƯƠNG LIỆU CỦA MÁY BÁN HÀNG**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thùng chứa chất lỏng hương liệu của máy bán hàng bao gồm nhiều túi vô trùng được lắp đặt bên trong máy bán hàng, trong đó nhiều túi vô trùng bao gồm nhiều van mở-đóng được kết nối đến bộ phận xử lý (70), trong đó bộ phận xử lý (70) lệnh cho nhiều van mở-đóng để mở và phân phối chất lỏng đến khu vực đích cuối cùng, cụ thể là đến cốc pha trộn đồ uống, trong đó nhiều túi vô trùng chứa chất lỏng hương liệu có các đặc tính giống nhau hoặc khác nhau, để pha trộn với nguyên liệu mà có thể lựa chọn từ nguyên liệu bất kỳ hoặc tổ hợp các nguyên liệu trong số các nguyên liệu gồm nước, soda, nguyên liệu dạng bột, đá để tạo ra các loại đồ uống khác nhau.

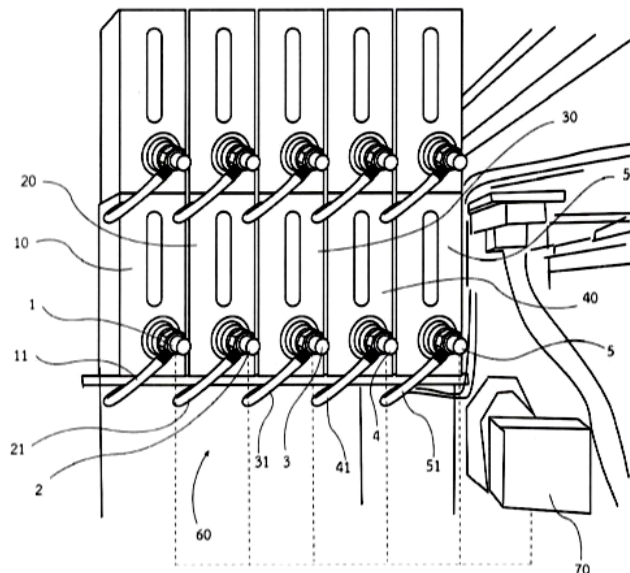


FIG. 1

(11) 6046 A

(43) 25/08/2023

(21) 2-2023-00184

(22) 13/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/06/2023

(51) *B65D 1/00*

(71) **FORTH CORPORATION PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)**

1053/1 Phaholyothin Road, Phayathai, Phayathai, Bangkok, 10400 Thailand

(72) Pongchai Amtanon (TH)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **KẾT CẤU ỐNG PHÂN PHỐI CHẤT LỎNG HƯƠNG LIỆU THEO CHIỀU DỌC VÀ CHIỀU NGANG ĐỂ NGĂN CHẤT LỎNG HƯƠNG LIỆU CHẢY VÀO CỐC PHA TRỘN ĐỒ UỐNG CỦA MÁY BÁN HÀNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu ống phân phối chất lỏng hương liệu theo chiều dọc và chiều ngang để ngăn chất lỏng hương liệu chảy vào cốc pha trộn đồ uống của máy bán hàng, bao gồm ít nhất một khoang chứa chất lỏng (10) được bố trí trộn cùng chứa ít nhất một chất lỏng hương liệu, chất lỏng có hương vị giống nhau hoặc khác nhau, trong đó tại một vị trí của khoang chứa chất lỏng (10) bao gồm ống phân phối chất lỏng hương liệu đầu vào (20A), trong đó tại một vị trí của ống phân phối chất lỏng hương liệu đầu vào (20A) bao gồm van mở-đóng, phân phối chất lỏng cho động cơ bơm (30) mà hút chất lỏng hương liệu trong khoang chứa chất lỏng (10) để phân phối đến khu vực đích cuối cùng, cụ thể là đến cốc pha trộn đồ uống (40), trong đó ống phân phối chất lỏng hương liệu đầu vào (20A) từ vị trí của khoang chứa chất lỏng (10) đến động cơ bơm (30) sẽ được bố trí theo chiều dọc, và ống phân phối chất lỏng hương liệu đầu ra (20B) được nối bên cạnh động cơ bơm (30), trong đó ống phân phối chất lỏng hương liệu đầu ra (20B) bao gồm phần dọc và phần ngang, ngăn chất lỏng hương liệu chảy vào cốc pha trộn đồ uống (40), và ống phân phối cong ngắn (23) được bố trí ở cuối và ở vị trí cao hơn động cơ bơm (30).

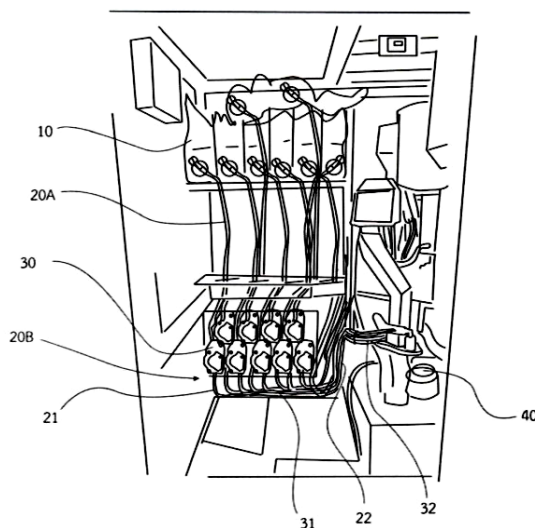


FIG. 1

(11) 6047 A

(43) 25/08/2023

(21) 2-2023-00185

(22) 13/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/06/2023

(51) *F25D 21/00*

(71) **FORTH CORPORATION PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)**

1053/1 Phaholyothin Road, Phayathai, Phayathai, Bangkok, 10400 Thailand

(72) Pongchai Amtanon (TH)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **KẾT CẤU ỐNG PHÂN PHỐI ĐÁ CÓ PHẦN ĐỠ ĐÁ GẮN CỐC PHA TRỘN ĐỒ UỐNG VÀ THẢ ĐÁ VÀO CỐC PHA TRỘN ĐỒ UỐNG ĐỂ NGĂN BẮN TÓE ĐỒ UỐNG CHO MÁY BÁN HÀNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu ống phân phối đá có phần đỡ đá gắn cốc pha trộn đồ uống và thả đá vào cốc pha trộn đồ uống để ngăn bắn tóe đồ uống cho máy bán hàng, bao gồm ống phân phối đá (21), trong đó đầu dưới được bố trí gắn cốc pha trộn đồ uống (30) và được đặt cùng tâm với cốc pha trộn đồ uống (30), thả đá vào cốc pha trộn đồ uống (30), tại một vị trí bên dưới ống phân phối đá (21) bao gồm phần đỡ đá (40) để nhận đá được phân phối từ ống phân phối đá (21), trong đó phần đỡ đá (40) bao gồm thành nằm ở trên cùng có bề mặt phẳng, tại một vị trí của phần đỡ đá (40) nối với trục quay và là điểm quay trên vị trí này, trong đó trục quay (41) nối với động cơ, làm quay phần đỡ đá (40) để di chuyển theo chiều ngang ra khỏi tâm của cốc pha trộn đồ uống (30), trong đó phần đỡ đá (40) bao gồm sự chuyển động theo quỹ đạo vào-ra từ vị trí tâm của cốc pha trộn đồ uống (30) nhờ việc quay và trượt trượt hành trình hoặc trượt vít.

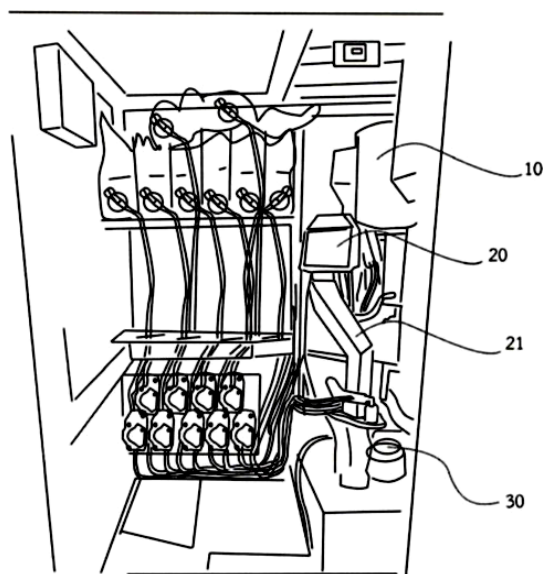


FIG. 1

(11) 6048 A

(43) 25/08/2023

(21) 2-2023-00186

(22) 13/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/06/2023

(51) A47J 31/00

(71) FORTH CORPORATION PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)

1053/1 Phaholyothin Road, Phayathai, Phayathai, Bangkok, 10400 Thailand

(72) Pongchai Amtanon (TH)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) CƠ CẤU BƠM KÉP CỦA HỆ THỐNG PHA CÀ PHÊ PHA MỚI CỦA MÁY BÁN HÀNG

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu bơm kép của hệ thống pha cà phê pha mới của máy bán hàng tự động khác biệt ở chỗ bao gồm bộ phân phối nước (10), khác biệt ở chỗ là thùng chứa nước được nối với nguồn nước bên ngoài. Một vị trí của bộ phân phối nước (10) được nối với đường cấp nước để: A. bơm nước thứ nhất (11) khác biệt ở chỗ là ‘áp suất thấp và tốc độ dòng chảy cao’ để tạo ra áp suất và chuyển tải nước nóng đến cốc pha trộn (20) thông qua ống đầu ra thứ nhất (1), và B. bơm nước thứ hai (12) khác biệt ở chỗ là ‘áp suất cao và tốc độ dòng chảy thấp’ để tạo ra áp suất và chuyển tải nước nóng đến máy pha cà phê (máy pha cà phê Espresso) (30). Sau đó máy pha cà phê (máy pha cà phê Espresso) (30) sẽ tiếp tục chuyển tải cà phê đến cốc pha trộn (20) thông qua ống đầu ra thứ hai (2).

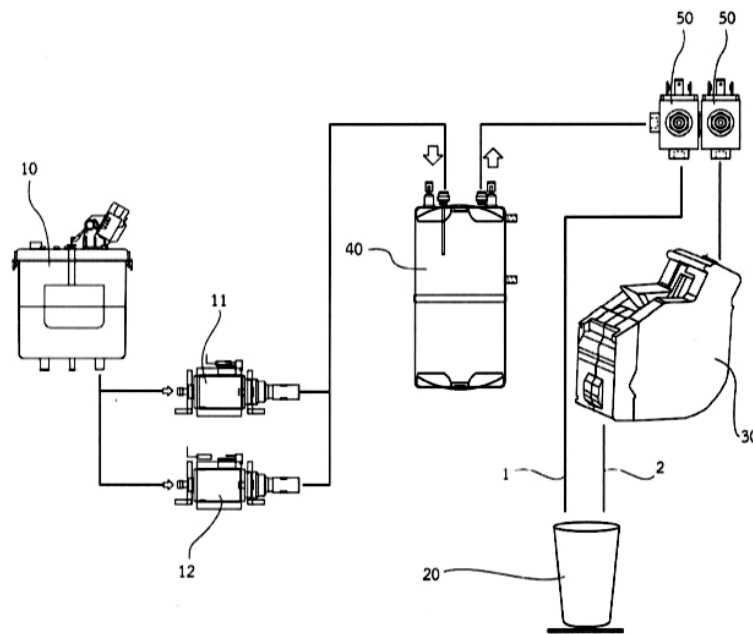


FIG. 1

(11) 6049 A

(43) 25/08/2023

(21) 2-2023-00187

(22) 13/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/06/2023

(51) B65B 3/00

(71) FORTH CORPORATION PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)

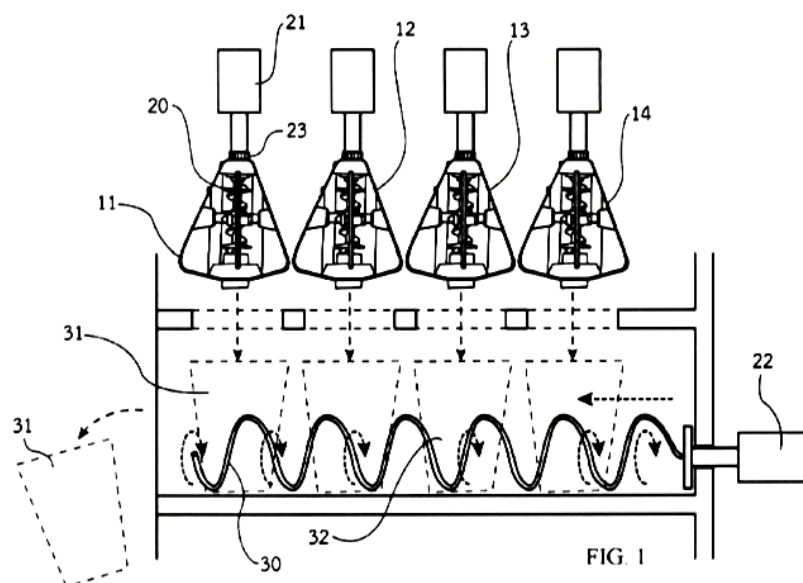
1053/1 Phaholyothin Road, Phayathai, Phayathai, Bangkok, 10400 Thailand

(72) Pongchai Amtanon (TH)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **KẾT CẤU CỦA THÙNG CHỨA NHIỀU NGUYÊN LIỆU CÓ CHI TIẾT CHUYỀN DẠNG XOẴN TUYẾN TÍNH ĐỂ VẬN CHUYỂN CÁC CỐC ĐỂ PHÂN PHỐI CÁC NGUYÊN LIỆU ĐƯỢC TRỘN CỦA MÁY BÁN HÀNG TỰ ĐỘNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu của thùng chứa nhiều nguyên liệu có chi tiết chuyển dạng xoắn tuyến tính để vận chuyển các cốc để phân phối các nguyên liệu được trộn của máy bán hàng tự động bao gồm nhiều thùng chứa nguyên liệu được lắp đặt bên trong máy bán hàng tự động được bố trí từ trái sang phải làm dãy thứ nhất đến dãy cuối cùng. Ở đáy, nhiều thùng chứa (10) được bố trí từ trái sang phải làm dãy thứ nhất đến dãy cuối cùng. Cụ thể, trong khu vực của cửa phân phối các nguyên liệu có chi tiết chuyển dạng xoắn (30) với đường kính tuyến tính lớn để vận chuyển các cốc (31) từ vị trí của thùng chứa nguyên liệu (10) được bố trí từ dãy thứ nhất đến dãy cuối cùng để phân phối các nguyên liệu được trộn để pha chế các đồ uống.



(11) 6050 A

(43) 25/08/2023

(21) 2-2023-00188

(22) 13/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/06/2023

(51) **B65D 88/00**

(71) **FORTH CORPORATION PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)**

1053/1 Phaholyothin Road, Phayathai, Phayathai, Bangkok, 10400 Thailand

(72) Pongchai Amtanon (TH)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **CỤM CÂN HẠT CÀ PHÊ ĐỂ CHUYỂN TẢI ĐẾN BỘ PHẬN XAY CÀ PHÊ CỦA MÁY BÁN HÀNG TỰ ĐỘNG**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cụm cân hạt cà phê để chuyển tải đến bộ phận xay cà phê của máy bán hàng tự động bao gồm nhiều thùng chứa nguyên liệu (20) được lắp đặt trong máy bán hàng tự động (10). Nhiều thùng chứa nguyên liệu chứa các hạt cà phê giống hoặc khác nhau để phân phối đến bộ phận xay cà phê (30) của máy bán hàng tự động (10). Thùng chứa nguyên liệu (20) được kết nối với cụm cân hạt cà phê khác biệt ở chỗ có thân có khoang tải nạp (40). Một vị trí là đầu vào thứ nhất (41) cho các hạt cà phê được kết nối với đầu ra của thùng chứa nguyên liệu (20) để chuyển tải các hạt cà phê bên trong thân có khoang tải nạp (40). Ở đáy của thân có khoang tải nạp (40) là đầu ra thứ hai (42). Vị trí của đầu ra thứ hai (42) được trang bị với lưới cửa sập cân (50) để giữ và cân các hạt cà phê. Lưới cửa sập cân (50) được kết nối với cảm biến tải trọng (60) để cân các hạt cà phê, trong đó lưới cửa sập cân (50) được kết nối với động cơ dẫn động (70) để mở và đóng lưới cửa sập cân (50) để chuyển tải các hạt cà phê đến bộ phận xay cà phê (30).

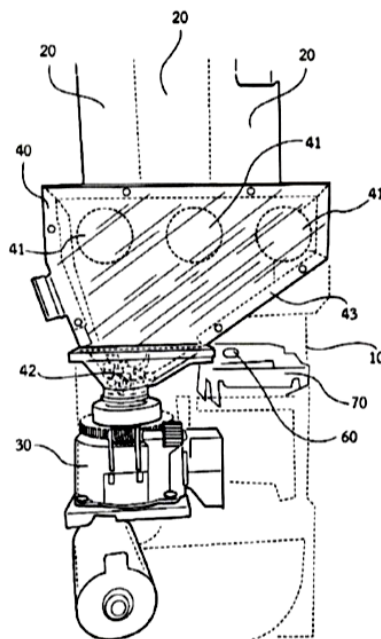


FIG. 1

(11) 6051 A

(43) 25/08/2023

(21) 2-2023-00189

(22) 13/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/06/2023

(51) **B60P 7/08**

(71) **FORTH CORPORATION PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)**

1053/1 Phaholyothin Road, Phayathai, Phayathai, Bangkok, 10400 Thailand

(72) Pongchai Amtanon (TH)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **KẾT CẤU THÙNG CHỨA CÀ PHÊ CHỨA ÍT NHẤT HAI LOẠI CÀ PHÊ CẦN ĐƯỢC PHÂN PHỐI ĐẾN BỘ PHẬN XAY CÀ PHÊ DÙNG CHO MÁY BÁN HÀNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu thùng chứa cà phê chứa ít nhất hai loại cà phê cần được phân phối đến bộ phận xay cà phê dùng cho máy bán hàng, trong đó máy bán hàng bao gồm bộ xử lý (20) được kết nối đến màn hình hiển thị cảm ứng (30) để nhận yêu cầu, từ người sử dụng, để lệnh máy bán hàng tạo ra đồ uống cà phê, trong đó bộ xử lý (20) lệnh thùng chứa cà phê chuyển tải hạt cà phê ra khỏi bộ phận xay cà phê (40) để pha chế đồ uống cà phê. Máy bán hàng bao gồm: thùng chứa hạt cà phê thứ nhất (11) mà có khoang cất trữ thứ nhất (21), trong đó ở một vị trí, cụ thể, ở phần dưới của ngăn (21) có trục vít chuyển tải thứ nhất (31) chuyển tải các hạt cà phê ra khỏi khoang (21), thùng chứa hạt cà phê thứ hai (12) mà có khoang cất trữ thứ hai (22), trong đó ở một vị trí, cụ thể, ở phần dưới của ngăn (22) có trục vít chuyển tải thứ hai (32) chuyển tải các hạt cà phê ra khỏi khoang (22), trong đó ít nhất một thùng chứa hạt cà phê thứ nhất (11) và ít nhất một thùng chứa hạt cà phê thứ hai (12), được gắn cùng nhau để chuyển tải, loại hạt cà phê thứ nhất (41) và loại hạt cà phê thứ hai (42) có các đặc điểm khác nhau, đến bộ phận xay cà phê (40).

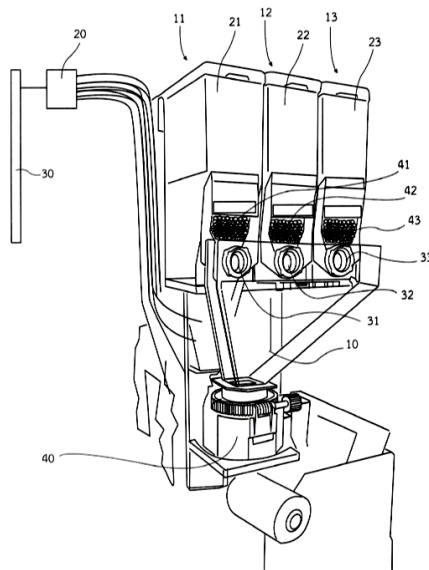


FIG. 1

(11) 6052 A

(43) 25/08/2023

(21) 2-2023-00190

(22) 13/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/06/2023

(51) B65B 3/00

(71) FORTH CORPORATION PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)

1053/1 Phaholyothin Road, Phayathai, Phayathai, Bangkok, 10400 Thailand

(72) Pongchai Amtanon (TH)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ PHÂN PHỐI CỐC ĐƯỢC KẸP CẠNH CỦA MÁY BÁN HÀNG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị phân phối cốc được kẹp cạnh của máy bán hàng bao gồm phần vỏ (10) có hình dạng trụ với phần hở trung tâm (11) để giữ cốc, trong đó nhiều cốc được xếp chồng lên nhau, và cơ cấu phân phối cốc thả cốc từng cái một sao cho cốc rơi xuống đáy của phần vỏ (10), trong khi, quanh phần hở trung tâm (11), nhiều thiết bị kẹp cạnh cốc (20) được lắp đặt được căn chỉnh đối xứng với phần hở trung tâm (11) để kẹp và thả cốc, trong đó thiết bị (20) có phần thân (26) di chuyển bên trong phần hở trung tâm (11). Thiết bị kẹp cạnh cốc (20), tại phần trên (27), khác biệt ở chỗ, dốc xuống từ đầu thứ nhất (1) đến đầu thứ hai (2), trong đó đầu thứ nhất (1) được đặt cao hơn đầu thứ hai (2), và trong đó phần thân của thiết bị kẹp cạnh cốc (20) dần dày hơn từ đầu thứ nhất (1) đến đầu thứ hai (2) để cho phần dày hơn của thiết bị (20) tách cốc thứ nhất (31), được đặt tại đáy, khỏi cốc thứ hai (32), được đặt trên cùng, bằng cách đẩy cốc thứ nhất (31) rơi xuống phần dưới của phần vỏ (10).

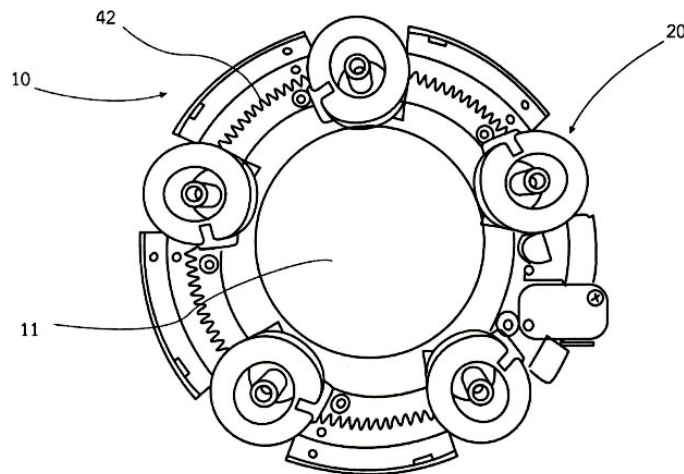


FIG. 1

(11) 6053 A

(43) 25/08/2023

(21) 2-2023-00191

(22) 13/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/06/2023

(51) B67B 1/00

(71) FORTH CORPORATION PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)

1053/1 Phaholyothin Road, Phayathai, Phayathai, Bangkok, 10400 Thailand

(72) Pongchai Amtanon (TH)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) THÙNG CHỨA NGUYÊN LIỆU DẠNG BỘT CÓ NẮP MỞ-ĐÓNG TỰ ĐỘNG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thùng chứa nguyên liệu dạng bột có nắp mở-đóng tự động bao gồm thùng chứa nguyên liệu (10) có máng bên trong để nạp nguyên liệu cho thùng chứa (10) được lắp đặt với trục vít chuyên tải nguyên liệu (20) để chuyển tải nguyên liệu ra khỏi thùng chứa nguyên liệu (10), khác biệt ở chỗ, bên trong phần hở thứ nhất (21) được lắp đặt với trục mở-đóng nắp (40), trong đó đầu thứ nhất của trục mở-đóng nắp (40) tạo thành trục vít dẫn động (34), trong đó trục vít dẫn động (34) được lắp ráp với rãnh hình xoắn ốc (33) và quay theo vòng tròn để dẫn động trục vít chuyên tải nguyên liệu (20) để chuyển tải nguyên liệu ra khỏi thùng chứa nguyên liệu (10). Đầu thứ hai (42) của trục mở-đóng nắp (40), khác biệt ở chỗ, có kết nối với nắp (50) hoặc là độc lập với nắp (50) được đặt bên ngoài cửa phân phối nguyên liệu (51), trong đó trục mở-đóng nắp (40) di chuyển theo chiều ngang sang trái và di chuyển theo chiều ngang sang phải dọc theo chiều dài của phần hở thứ nhất (21) để mở nắp (50) từ cửa phân phối nguyên liệu (51) hoặc để đóng nắp (50) vào cửa phân phối nguyên liệu (51).

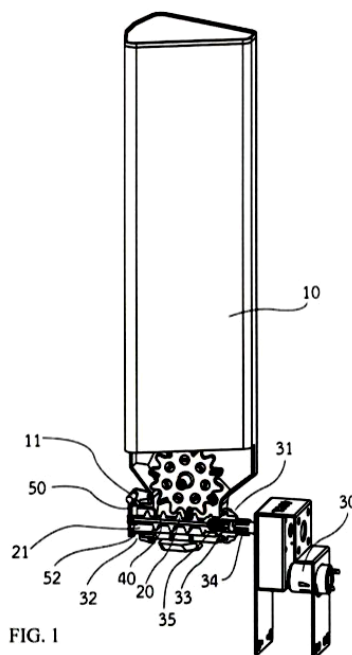


FIG. 1

(11) 6054 A

(43) 25/08/2023

(21) 2-2023-00192

(22) 13/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/06/2023

(51) G06Q 20/00

(71) FORTH CORPORATION PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)

1053/1 Phaholyothin Road, Phayathai, Phayathai, Bangkok, 10400 Thailand

(72) Pongchai Amtanon (TH)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) MÁY BÁN HÀNG TỰ ĐỘNG CÓ HỆ THỐNG TÍNH TOÁN TIỀN GỬI

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy bán hàng tự động có hệ thống tính toán tiền gửi bao gồm ví điện tử thứ nhất (11), của máy bán hàng tự động (10), được nạp tiền xu hoặc tiền giấy, là tiền thừa, nhận được từ bộ tiếp nhận tiền xu hoặc tiền giấy (20), khi mua sản phẩm từ máy bán hàng tự động (10), không được trả lại dưới dạng tiền thừa, mà được lưu trữ dưới dạng tín dụng trong ví điện tử thứ nhất (11) của máy bán hàng tự động (10). Người dùng (60), chọn để thực hiện thanh toán bằng cách khấu trừ số dư còn lại từ ví điện tử thứ nhất (11) của máy bán hàng tự động (10), có thể truy cập ví điện tử thứ nhất (11) của máy bán hàng tự động (10) bằng cách sử dụng số điện thoại của người dùng như mã khóa thứ nhất (21), và khấu trừ giá thành sản phẩm từ ví điện tử thứ nhất (11) của máy bán hàng tự động (10) bằng cách sử dụng mật khẩu như mã khóa thứ hai (22).

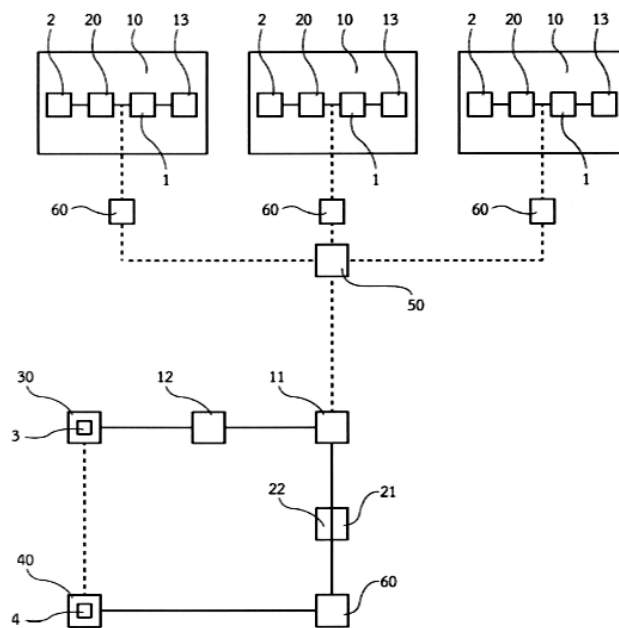


FIG. 1

(11) 6055 A

(43) 25/08/2023

(21) 2-2023-00193

(22) 13/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/06/2023

(51) G06Q 20/00

(71) FORTH CORPORATION PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)

1053/1 Phaholyothin Road, Phayathai, Phayathai, Bangkok, 10400 Thailand

(72) Pongchai Amtanon (TH)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ĐẶT ĐƠN HÀNG KHÔNG TIẾP XÚC VÀ GHI TRƯỚC THỰC ĐƠN CHO MÁY BÁN HÀNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống đặt đơn hàng không tiếp xúc và ghi trước thực đơn cho máy bán hàng, bao gồm máy bán hàng (10), trong đó kết cấu buồng tủ bao gồm bộ phận xử lý thứ nhất (1) mà điều khiển hoạt động nhận dữ liệu thực đơn từ bộ xử lý trung tâm (30), và bộ xử lý trung tâm (30) nối với bộ phận xử lý thứ hai (2) của thiết bị điện tử của người dùng (20), trong đó thiết bị điện tử của người dùng (20) chọn và cung cấp trước các lệnh thực đơn chi tiết và gửi dữ liệu thực đơn đến bộ xử lý trung tâm (30) để ghi thực đơn chi tiết làm dữ liệu thứ nhất để chờ gửi thực đơn chi tiết đến bộ phận xử lý thứ nhất (1), bộ phận xử lý thứ nhất được kết nối với màn hình cảm ứng (11), mà thể hiện mã phản hồi nhanh (quick response QR) động theo thiết bị điện tử của người dùng (20) mà có máy ảnh để quét mã QR động, sau đó bộ phận xử lý thứ hai của thiết bị điện tử của người dùng (20) sẽ gửi dữ liệu quét mã QR đến bộ xử lý trung tâm (30). Một khi bộ xử lý trung tâm (30) nhận được dữ liệu quét mã QR, bộ xử lý trung tâm (30) sẽ ghi dữ liệu thứ hai, trong đó dữ liệu thứ hai sẽ là lệnh xác nhận để gửi thực đơn chi tiết, là dữ liệu thứ nhất, đến bộ phận xử lý thứ nhất (1) sao cho bộ phận xử lý thứ nhất (1) có thể lệnh cho thiết bị pha chế đồ uống tươi, thiết bị làm thức ăn tươi vận hành.

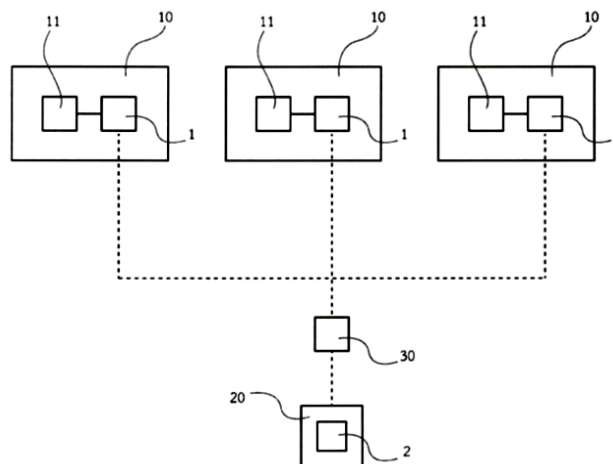


FIG. 1

(11) 6056 A

(43) 25/08/2023

(21) 2-2023-00194

(22) 13/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/06/2023

(51) G07F 9/00

(71) FORTH CORPORATION PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)

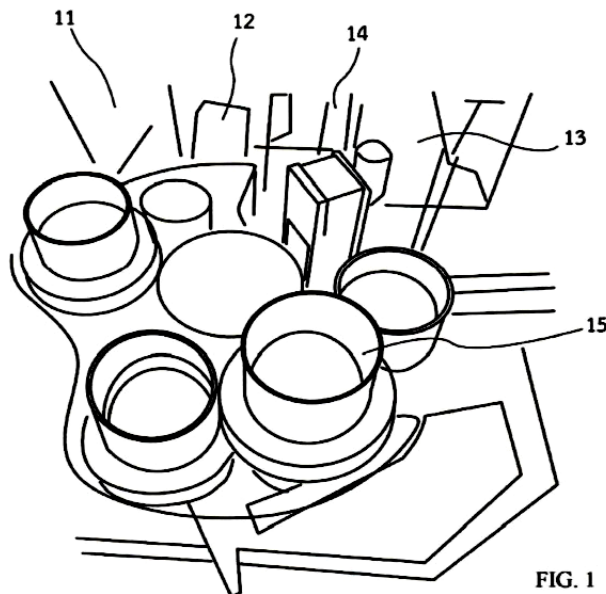
1053/1 Phaholyothin Road, Phayathai, Phayathai, Bangkok, 10400 Thailand

(72) Pongchai Amtanon (TH)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG ĐỒ UỐNG CÓ CẢM BIẾN TẢI TRỌNG ĐỂ CÂN CÁC THÀNH PHẦN BÊN TRONG LY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống kiểm tra chất lượng đồ uống có cảm biến tải trọng để cân các thành phần bên trong ly. Hệ thống này bao gồm kết cấu phía trên (10), ít nhất bao gồm bộ phận phân phối đá (11), bộ phận phân phối chất lỏng hương liệu (12), bộ phận phân phối bột hương liệu (13), bộ phận phân phối nước (14), bộ phận phân phối ly (15), được bố trí trong máy bán hàng, và kết cấu phía dưới (20) của máy bán hàng bao gồm thiết bị giữ ly (30) được đặt phía dưới kết cấu phía trên (10) của máy bán hàng, trong đó cảm biến tải trọng để cân (40) được lắp đặt ở một vị trí của thiết bị giữ ly (30), trong đó cảm biến tải trọng để cân (40) nối với bộ phận xử lý (50), gửi dữ liệu cân phân phối nguyên liệu, trong đó màn hình cảm ứng (51) dựa vào dữ liệu thực đơn đồ uống và gửi dữ liệu thực đơn đồ uống đến bộ phận xử lý (50), trong đó bộ phận xử lý (50) gửi dữ liệu cân phân phối nguyên liệu, là dữ liệu thứ nhất, và dữ liệu thực đơn đồ uống, là dữ liệu thứ hai đến bộ xử lý trung tâm (60), trong đó bộ xử lý trung tâm (60) so khớp dữ liệu thứ nhất và dữ liệu thứ hai, và xử lý chất lượng của đồ uống được đặt mua.



(11) 6057 A

(43) 25/08/2023

(21) 2-2023-00195

(22) 13/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/06/2023

(51) A47G 23/00

(71) FORTH CORPORATION PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)

1053/1 Phaholyothin Road, Phayathai, Phayathai, Bangkok, 10400 Thailand

(72) Pongchai Amtanon (TH)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) ĐẾ ĐĨA CÓ CƠ CẤU GIỚI HẠN MÔ MEN XOẮN CHO BỘ GIỮ LY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến đế đĩa có cơ cấu giới hạn mô men xoắn cho bộ giữ ly bao gồm đế đĩa, trong đó ở đáy của đế đĩa (10), bao gồm bộ giữ ly (20), trong đó bộ giữ ly bao gồm nhiều tay gạt ly kéo dài từ phần xung quanh tâm đế đĩa (10), trong đó đế đĩa (10) quay theo vòng tròn để dẫn động bộ giữ ly (20) theo vòng tròn, để cho ly nhận nguyên liệu trộn từ nhiều thùng chứa nguyên liệu (30) được định vị phía trên xung quanh tâm của đế đĩa (10), trong đó ở thành trên của đế đĩa bao gồm bánh răng đỡ (11), tạo thành vòng tròn ở tâm của đế đĩa (10) mà đóng vai trò là khớp nối với bánh răng dẫn động (41), được lắp ráp bên cạnh bánh răng dẫn động (41) và được lắp ráp với bộ giới hạn mô men xoắn (40), đóng vai trò là lực đỡ, ngăn cản động cơ dẫn động (50) trong trường hợp mà mô men xoắn vượt quá khả năng của động cơ dẫn động (50), trong đó bộ giới hạn mô men xoắn (40) nhận mô men xoắn và cho phép động cơ dẫn động (50) quay tự do, bên cạnh bộ giới hạn mô men xoắn (40) có động cơ dẫn động (50) mà dẫn động bộ giới hạn mô men xoắn (40) để dẫn động bánh răng dẫn động (41) và bánh răng dẫn động (41) có thể dẫn động bánh răng đỡ (11) của đế đĩa (10).

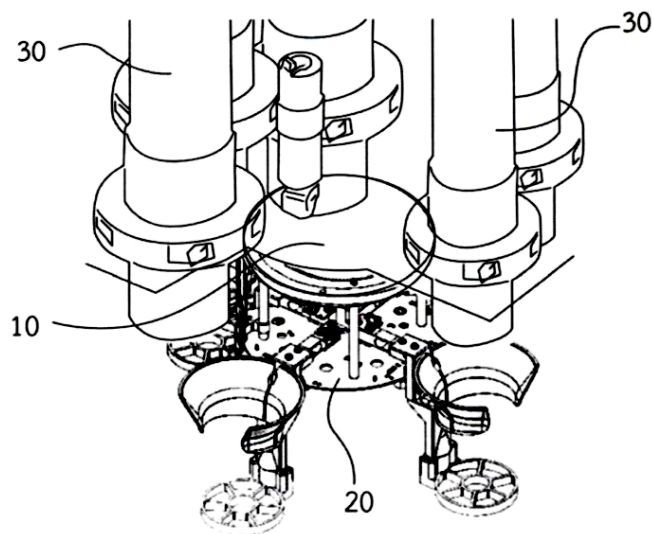


FIG. 1

(11) 6058 A

(43) 25/08/2023

(21) 2-2023-00196

(22) 13/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/06/2023

(51) B65D 85/00

(71) FORTH CORPORATION PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)

1053/1 Phaholyothin Road, Phayathai, Phayathai, Bangkok, 10400 Thailand

(72) Pongchai Amtanon (TH)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) HỘP TẠO MẬT ĐỘ CHẤT LỎNG VÀ GIẢM ÁP SUẤT ĐƯỢC NỐI VỚI TÚI VÔ TRÙNG CỦA MÁY BÁN HÀNG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hộp tạo mật độ chất lỏng và giảm áp suất được nối với túi vô trùng của máy bán hàng, bao gồm hộp (10) trong đó tại một vị trí của hộp (10) nối với ống phân phối đầu vào (30) hỗ trợ việc phân phối chất lỏng từ túi vô trùng (20), và tại một vị trí của hộp (10) nối với ống phân phối đầu ra (40) hỗ trợ việc phân phối chất lỏng để phân phối đến động cơ bơm (50) để phân phối chất lỏng đến bộ phân phối chất lỏng. Trong đó, bên trong hộp (10) bao gồm thùng chứa silicon (12) có các thành xung quanh và thành đáy để tạo ra hình dạng cho việc đỡ để được đưa vào bên trong thùng chứa chất lỏng (11) trong đó thùng chứa silicon (12) trên thành trên là phần mở thứ hai (2) và có độ rộng là hẹp hơn độ rộng của thùng chứa chất lỏng (11), trong đó thùng chứa silicon (12) có chức năng để lắp vào trong thùng chứa chất lỏng (11) và có thể co rút được, và trong đó ở trên đỉnh của thùng chứa silicon (12) bao gồm phần đóng (13), trong đó, tại một vị trí của phần đóng (13) được lắp đặt ít nhất một lỗ thông khí (14) mà có chức năng để lưu thông không khí bên trong thùng chứa silicon (12) khi thùng chứa silicon (12) bị co lại hoặc được giãn nở về hình dạng ban đầu của nó.

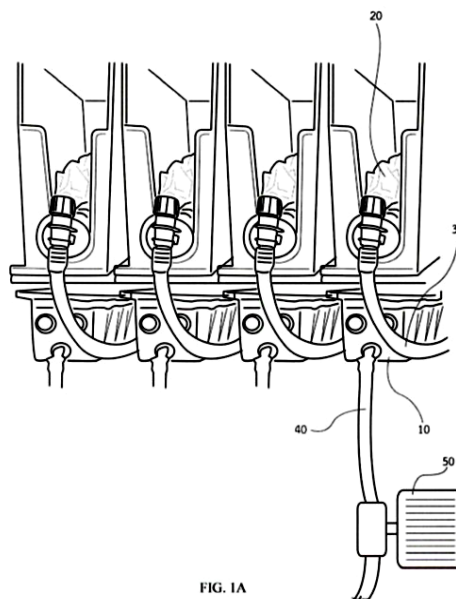


FIG. 1A

(11) 6059 A

(43) 25/08/2023

(21) 2-2023-00198

(22) 17/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/06/2023

(51) **B65D 1/30**

(71) **FORTH CORPORATION PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)**

1053/1 Phaholyothin Road, Phayathai, Phayathai, Bangkok, 10400 Thailand

(72) Pongchai Amtanon (TH)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **THÙNG CHỨA HÌNH ĐĨA CÓ CẢM BIẾN ĐÔI VÀ HỆ THỐNG CẢM BIẾN CỦA THÙNG CHỨA**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thùng chứa hình đĩa có cảm biến đôi và hệ thống cảm biến của thùng chứa bao gồm, tại thành đáy của thân trên (12), diềm bánh răng đường kính nhỏ (70) gần kề diềm bánh răng đường kính lớn (60) là diềm hình tròn liên tục theo chiều ngang có nhiều rãnh bánh răng thứ nhất (71) để xác định vị trí cảm biến thứ nhất (51) để đọc trị số của rãnh bánh răng thứ nhất (71) và gửi dữ liệu đến bộ phận xử lý (50), mà bộ phận xử lý (50) ngừng quay động cơ dẫn động (30) và xác định vị trí ngừng của thùng chứa (40) để khớp với vị trí truyền tải nguyên liệu của thùng chứa (40). Hơn nữa, thành đáy của thân trên (12) có diềm bánh răng đường kính lớn (60) là diềm hình tròn liên tục theo chiều ngang có nhiều rãnh bánh răng thứ hai (61) để xác định vị trí cảm biến thứ hai (52) để đọc rãnh bánh răng thứ hai (61) và gửi trị số đến bộ phận xử lý (50), mà bộ phận xử lý (50) nhận dữ liệu của rãnh bánh răng thứ hai (61) và gửi trị số để lệnh trực vít truyền tải nguyên liệu (41) truyền tải nguyên liệu ra khỏi thùng chứa (40) về phía vị trí đích chính xác.

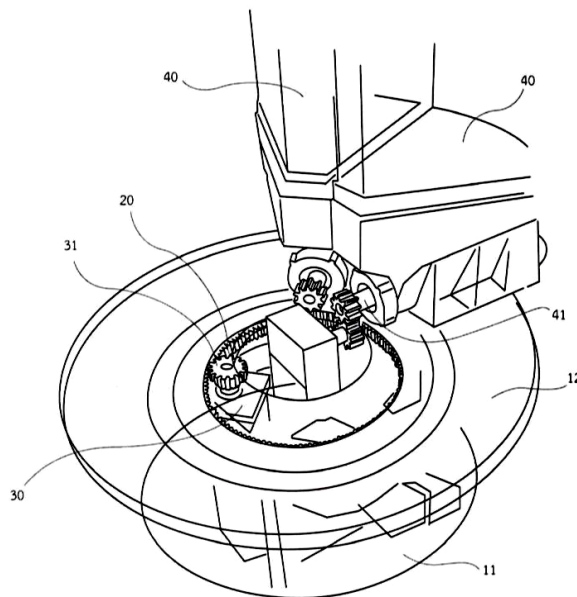


FIG. 1

(11) 6060 A

(43) 25/08/2023

(21) 2-2023-00199

(22) 17/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/06/2023

(51) **G07F 11/46**

(71) **FORTH CORPORATION PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)**

1053/1 Phaholyothin Road, Phayathai, Phayathai, Bangkok, 10400 Thailand

(72) Pongchai Amtanon (TH)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN TẢI NGUYÊN LIỆU HÌNH ĐĨA CÓ NHIỀU TRỤC VÍT TRUYỀN TẢI VÀ HỆ THỐNG CỦA THIẾT BỊ NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị truyền tải nguyên liệu hình đĩa có nhiều trục vít truyền tải và hệ thống của thiết bị này. Thiết bị bao gồm thân dưới (11) và thân trên (12) trong đó động cơ thứ nhất (31), được lắp đặt tại phần đáy của thân trên (12), có trục dẫn động tại một đầu của nó là bánh răng dẫn động thứ nhất (41) ăn khớp với răng của bánh răng (20) của thân trên (12) quay răng của bánh răng (20) theo chuyển động tròn để quay thân (10) để xác định vị trí của thùng chứa (30) để quay đến vị trí truyền tải nguyên liệu của các thùng chứa (30). Phần đỉnh của thân trên (12) được đặt ít nhất hai thùng chứa (30) được đặt quanh thân trên (12) ở dạng hình tròn, mà vị trí dưới của thùng chứa (30) có trục vít truyền tải nguyên liệu (40) truyền tải nguyên liệu ra khỏi thùng chứa (30).

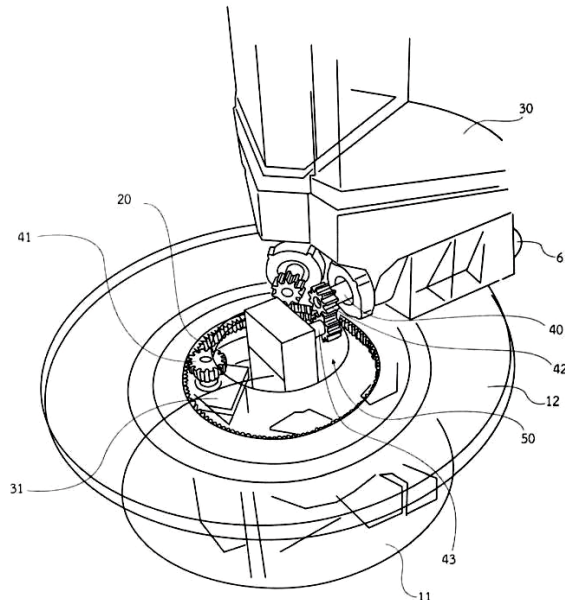


FIG. 1

(11) 6061 A

(43) 25/08/2023

(21) 2-2023-00200

(22) 17/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/06/2023

(51) *G07F 13/10*

(71) **FORTH CORPORATION PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)**

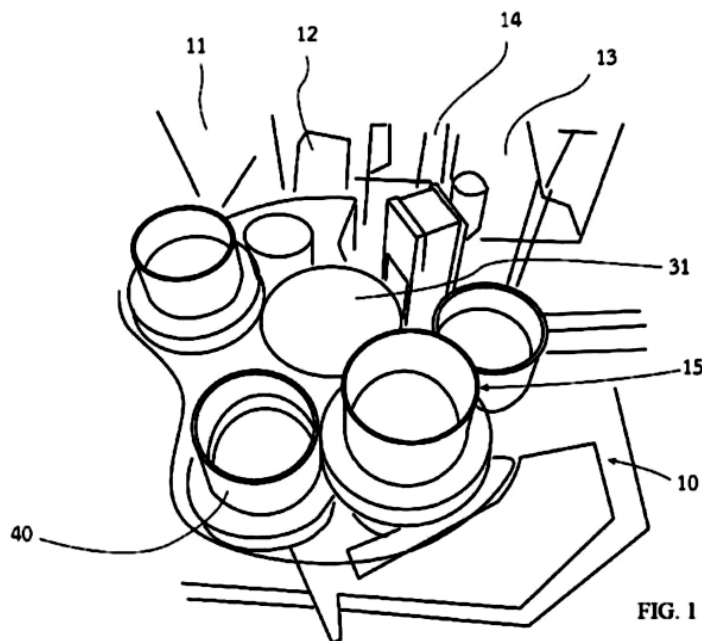
1053/1 Phaholyothin Road, Phayathai, Phayathai, Bangkok, 10400 Thailand

(72) Pongchai Amtanon (TH)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ GIỮ VÀ QUAY CỐC CÓ VÒNG TRƯỢT CỦA MÁY BÁN HÀNG TỰ ĐỘNG VÀ HỆ THỐNG CỦA THIẾT BỊ NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị giữ và quay cốc có vòng trượt, được lắp đặt tại phần giữa của máy bán hàng tự động, bao gồm bộ phận giữ cốc (40) có cảm biến trọng lượng (63) để kiểm tra lượng chất lỏng trong cốc và gửi dữ liệu về trọng lượng của cốc đến bộ xử lý thứ nhất (61). Cảm biến được nối với dây dẫn điện được nối với vòng trượt (60) được lắp đặt tại phần giữa của kết cấu thân để giữ và quay cốc (31), trong đó vòng trượt (60) được nối với mạch điện đến bộ xử lý thứ nhất (61) để điều khiển sự vận hành. Bộ phận giữ cốc (40) bao gồm ít nhất một cảm biến trọng lượng (63), ít nhất một dây dẫn điện, và ít nhất một vòng trượt (60), và ít nhất một bộ xử lý.



(11) 6062 A

(43) 25/08/2023

(21) 2-2023-00201

(22) 17/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/06/2023

(51) G06F 17/00

(71) FORTH CORPORATION PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)

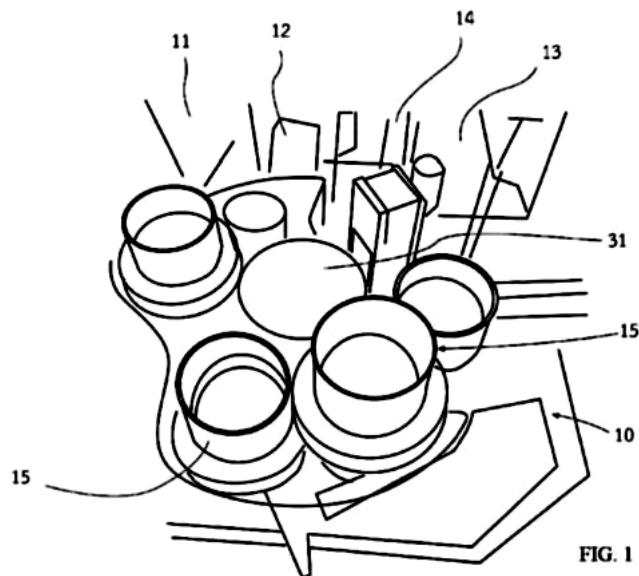
1053/1 Phaholyothin Road, Phayathai, Phayathai, Bangkok, 10400 Thailand

(72) Pongchai Amtanon (TH)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG PHÂN PHỐI NGUYÊN LIỆU TỪ NHIỀU THÙNG CHỨA VÀO NHIỀU CỐC MỘT CÁCH ĐỒNG THỜI ĐỂ PHA CHẾ ĐỒ UỐNG CỦA MÁY BÁN HÀNG TỰ ĐỘNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống phân phối nguyên liệu từ nhiều thùng chứa vào nhiều cốc một cách đồng thời để pha chế đồ uống của máy bán hàng tự động, theo đơn hàng thứ nhất, đơn hàng thứ hai, và đơn hàng thứ ba mà diễn ra liên tục theo trình tự. Hệ thống này lệnh bộ phân phối đá (11), bộ phân phối chất lỏng tạo hương vị (12), bộ phân phối bột tạo hương vị (13), bộ phân phối nước (14), và bộ phân phối cốc (15) để phân phối các nguyên liệu theo đơn hàng thứ nhất, đơn hàng thứ hai, và đơn hàng thứ ba, được kích hoạt một cách đồng thời. Dựa trên các đơn hàng, bộ xử lý lệnh động cơ để dẫn động trục quay (32) để quay kết cấu thân để giữ và quay cốc (31) theo chuyển động tròn để chuyển tải bộ phận giữ cốc thứ nhất (41), bộ phận giữ cốc thứ hai (42), bộ phận giữ cốc thứ ba (43) đến bộ phân phối đá (11), bộ phân phối chất lỏng tạo hương vị (12), bộ phân phối bột tạo hương vị (13), bộ phân phối nước (14), để nhận các nguyên liệu được phân phối theo đơn hàng thứ nhất, đơn hàng thứ hai, và đơn hàng thứ ba, một cách đồng thời.



(11) **6063 A**

(43) 25/08/2023

(21) **2-2023-00202**

(22) 17/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/06/2023

(51) **A47J 31/40**

(71) **FORTH CORPORATION PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)**

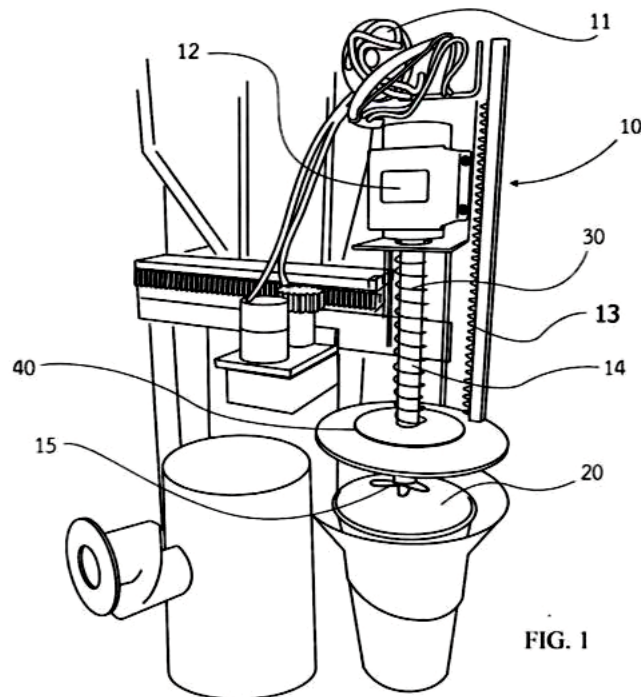
1053/1 Phaholyothin Road, Phayathai, Phayathai, Bangkok, 10400 Thailand

(72) Pongchai Amtanon (TH)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ PHA CHẾ ĐỒ UỐNG CÓ NẮP DỪNG CHO MÁY BÁN HÀNG TỰ ĐỘNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị pha chế đồ uống có nắp dừng cho máy bán hàng tự động, trong đó kết cấu thẳng đứng bao gồm bộ bánh răng thẳng đứng (13) để hỗ trợ chuyển động lên và xuống thẳng đứng của thiết bị pha chế đồ uống (10) dọc theo sự căn chỉnh tuyến tính của bộ bánh răng thẳng đứng (13), bao gồm động cơ thứ hai (12) mà nối với bộ bánh răng thẳng đứng (13) và quay trục dẫn động (14) để trộn đồ uống bên trong cốc (20), tại vị trí của trục dẫn động (14) có nắp (40) mà đóng kín miệng của cốc (20) để hỗ trợ việc trộn các nguyên liệu bên trong cốc (20) để ngăn nguyên liệu tràn ra khỏi cốc (20).



(11) 6064 A

(43) 25/08/2023

(21) 2-2023-00203

(22) 17/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/06/2023

(51) A61L 2/10

(71) FORTH CORPORATION PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)

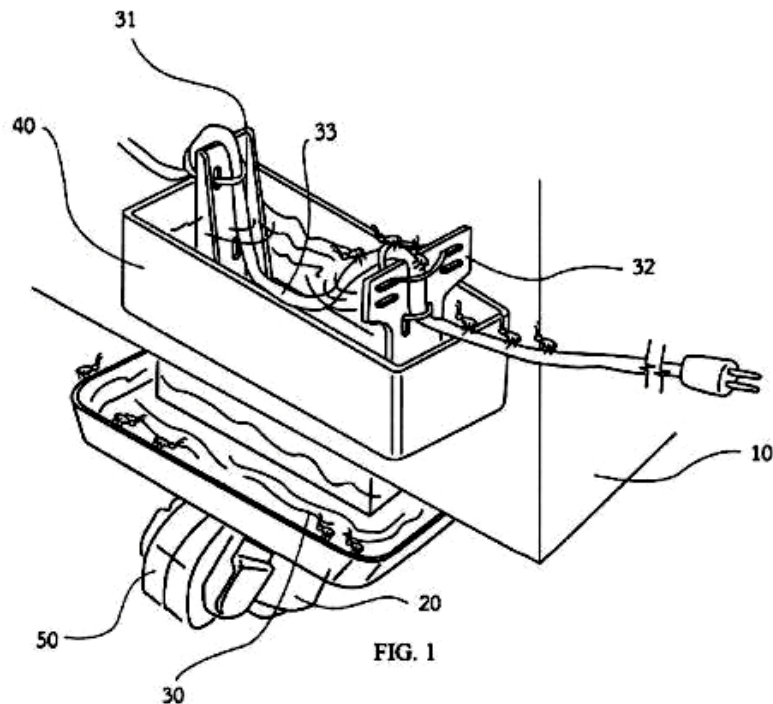
1053/1 Phaholyothin Road, Phayathai, Phayathai, Bangkok, 10400 Thailand

(72) Pongchai Amtanon (TH)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **KHAY CHỨA NƯỚC HOẶC CÁC CHẤT HOÁ HỌC ĐỂ NGĂN KIẾN VÀ CÔN TRÙNG CỦA MÁY BÁN HÀNG TỰ ĐỘNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến khay chứa nước hoặc các chất hoá học để ngăn kiến và côn trùng của máy bán hàng tự động, trong đó một vị trí của chân đỡ (20) có khay (30) có đặc điểm như là máng chứa để chứa nước hoặc các chất hoá học để ngăn kiến và côn trùng đi vào kết cấu thân (10). Một vị trí của kết cấu thân (10) có khay thứ năm (40) với ít nhất một trụ đứng để cố định dây dẫn điện (33) của hệ thống điện của máy bán hàng tự động. Một phần của dây dẫn điện (33) được đặt dưới nước hoặc chất hoá học.



(11) 6065 A

(43) 25/08/2023

(21) 2-2023-00204

(22) 17/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/06/2023

(51) A47J 31/40

(71) FORTH CORPORATION PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)

1053/1 Phaholyothin Road, Phayathai, Phayathai, Bangkok, 10400 Thailand

(72) Pongchai Amtanon (TH)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **KẾT CẤU CỦA THÙNG CHỨA NHIỀU NGUYÊN LIỆU CÓ TRỤC VÍT TRUYỀN TẢI ĐỂ QUAY**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu của thùng chứa nhiều nguyên liệu có trục vít truyền tải để quay, bao gồm kết cấu đế (10), tại phần giữa của đế, được lắp đặt động cơ thứ nhất (11), trong đó động cơ thứ nhất (11) chuyển động lên và xuống theo chiều thẳng đứng, cho phép bánh răng dẫn động thứ nhất (21) lắp ráp với bánh răng dẫn động thứ hai (22) của thùng chứa (30) hoặc tháo rời khỏi bánh răng (22), và trong đó kết cấu đế (10) có cơ cấu quay để quay thùng chứa (30) đến vị trí phân phối nguyên liệu. Kết cấu theo giải pháp hữu ích khác biệt ở chỗ thùng chứa (30) bao gồm kết cấu đỡ thùng chứa (31) được lắp đặt trục vít truyền tải nguyên liệu (40): truyền tải các nguyên liệu ra khỏi thùng chứa (30), trong đó một đầu của vít (40) được lắp với bánh răng dẫn động thứ hai (22) được đặt trên phía ngoài của thùng chứa (30); và kéo dài vào trong khu vực giữa (20) của kết cấu đế (10), trong đó đầu còn lại, đối diện với đầu thứ nhất, của trục vít truyền tải nguyên liệu (40) là lỗ xả nguyên liệu (60), phân phối các nguyên liệu ra khỏi thùng chứa (30), và trong đó nhiều thùng chứa (30) được đặt quanh kết cấu đế (10), trong đó một đầu của nhiều trục vít truyền tải nguyên liệu (40) bao gồm nhiều bánh răng dẫn động thứ hai (22) kéo dài vào trong khu vực giữa (20) theo cùng một hướng với khu vực giữa (20).

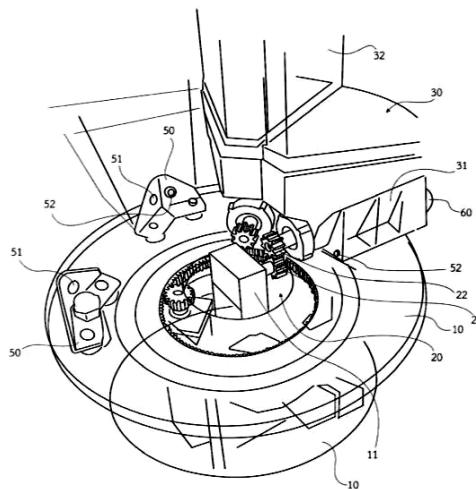


FIG. 1

(11) **6066 A**

(43) 25/08/2023

(21) **2-2023-00205**

(22) 17/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/06/2023

(51) **G07F 13/00**

(71) **FORTH CORPORATION PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)**

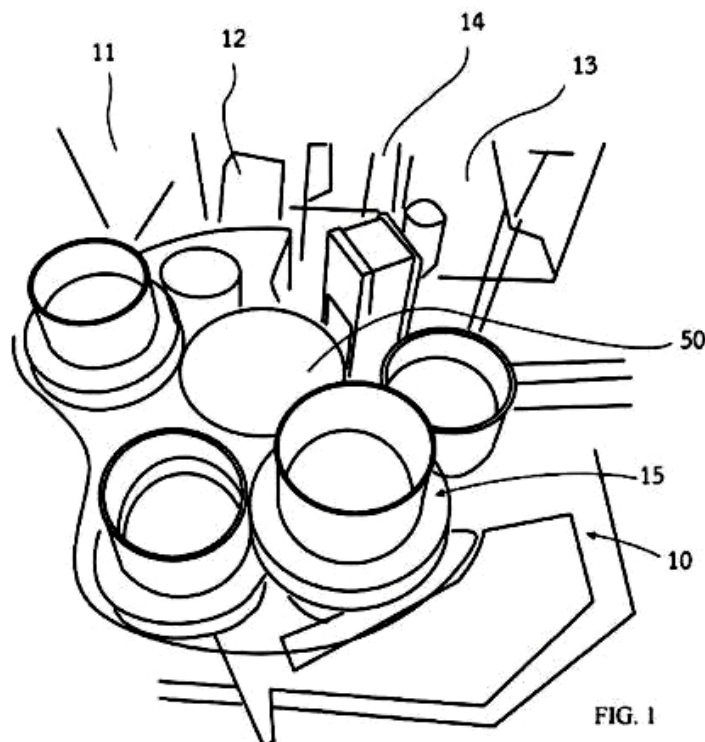
1053/1 Phaholyothin Road, Phayathai, Phayathai, Bangkok, 10400 Thailand

(72) Pongchai Amtanon (TH)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **CỤM PHÂN PHỐI NHIỀU CỐC CỦA MÁY BÁN HÀNG TỰ ĐỘNG**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cụm phân phối nhiều cốc của máy bán hàng tự động, bao gồm kết cấu phía trên (10) bao gồm ít nhất một bộ phận phân phối, bộ phận phân phối cốc (15) khác biệt ở chỗ bộ phận phân phối cốc (15) có kết cấu thân để giữ bộ phận phân phối cốc (50) dùng làm kết cấu để lắp đặt bộ phận phân phối cốc (60). Phần ngoại biên ở giữa của kết cấu thân để giữ bộ phận phân phối cốc (50) được lắp đặt với ít nhất bộ phận phân phối cốc (61), trong đó cụm giữ và quay cốc (30) quay nhiều bộ phận giữ cốc (40) đến vị trí của bộ phận phân phối cốc (60) để giữ cốc, khác biệt ở chỗ, có các loại cốc giống nhau hoặc khác nhau từ nhiều bộ phận phân phối cốc (60).



- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 6067 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 2-2023-00237 | (85) 11/05/2023 | |
| (22) 13/10/2021 | (86) PCT/CN2021/000207 | 13/10/2021 |
| (30) 202011129775.0 | 12/10/2020 CN (87) WO2022/077783 | 21/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/05/2023

(51) **A63B 63/04; A63B 63/00**

(75) 1. **MO, SHENGNAN (CN)**

Chehe Town People's Government of Nandan County, Guangxi 547204, China

2. **MO, YAN (CN)**

Chehe Town People's Government of Nandan County, Guangxi 547204, China

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(54) **KHUNG THÀNH BÓNG ĐÁ CÓ CỘT KHUNG THÀNH CỨNG VÀ LINH HOẠT CÓ THỂ THAY THẾ ĐƯỢC**

(57) Giải pháp hữu ích liên quan đến khung thành bóng đá có cột khung thành cứng và linh hoạt có thể thay thế được bao gồm cột dọc - tay chịu lực nằm ngoài khoảng cách an toàn đường biên cầu môn và xà ngang có thể tháo dỡ vuông góc với đường biên, tạo thành 2 cung nâng đỡ giằng xà, tạo thành khung cầu môn. Khung thành bóng đá, trong số đó, cột khung thành linh hoạt được cố định bằng cách nối hai đầu của dây cung với lò xo, và được quản linh hoạt, và được trang bị chốt điều chỉnh độ căng của dây, cột cứng được làm bằng vật liệu cứng và được trang bị thiết bị điều chỉnh bu lông nổi lòng. Trục được kết nối với thiết bị điều chỉnh bu lông và đai ốc của thiết bị điều chỉnh bu lông di chuyển dọc theo thanh vít để làm cho chiều dài của cột mở rộng và co lại. Cột cứng có thể được thay thế và cài đặt hoặc tháo dỡ trên lỗ với khoảng cách dành riêng để đảm bảo sự tuân thủ của cột khung thành khác bi ở chỗ lỗ thủng thành bên của ống bọc lò xo (4) bổ sung thêm một nắp vòng cung.

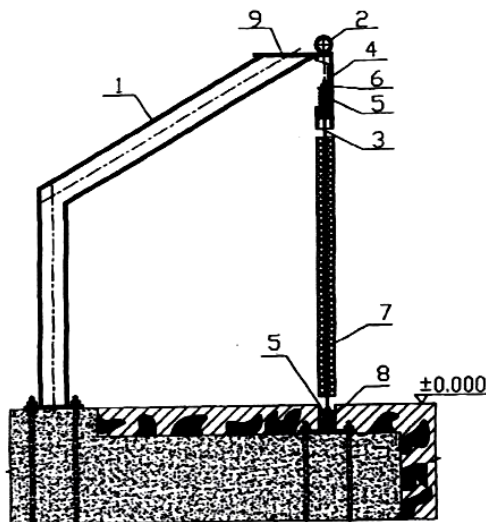


Fig.4 A-A

(11) **6068 A**

(43) 25/08/2023

(21) **2-2023-00239**

(22) 12/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/05/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/05/2023

(51) **G06N 3/00**

(71) **1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA – ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

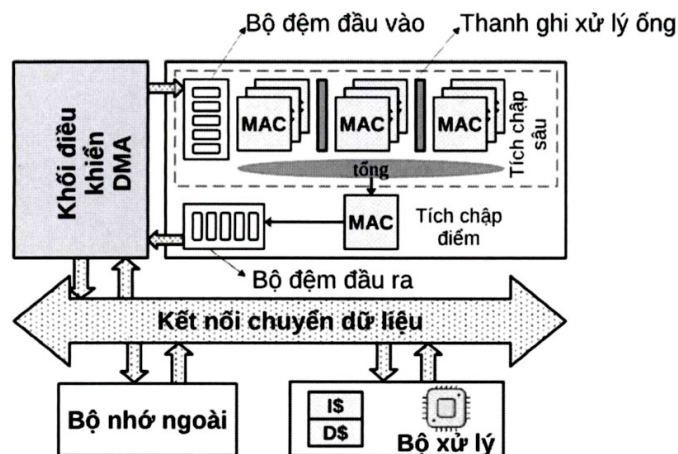
2. ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

Khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Quốc Cường (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TĂNG TỐC MẠNG NƠ RON HỌC SÂU DÙNG KỸ THUẬT ĐỒNG XỬ LÝ PHẦN CỨNG PHẦN MỀM VỚI CÔNG NGHỆ TÍNH TOÁN TÁI CẤU HÌNH CHO CÁC HỆ THỐNG ĐIỆN TOÁN BIÊN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp tăng tốc mạng nơ ron học sâu trên nền tảng tính toán tái cấu hình hướng tới các hệ thống điện toán biên với tài nguyên phần cứng và năng lượng hạn chế. Phương pháp cung cấp một lõi phần cứng được hiện thực bằng ngôn ngữ đặc tả phần cứng có khả năng được cấu hình dựa trên kiến trúc và tham số của mạng nơ ron cần được xử lý. Mô hình xử lý ống được áp dụng nhằm tăng hiệu suất tính toán của lõi phần cứng tính toán mạng nơ ron và đạt được hiệu suất xử lý một điểm dữ liệu mỗi chu kỳ. Cách tiếp cận này không làm gia tăng tài nguyên tính toán và năng lượng tiêu thụ. Một kiến trúc tổng quan của toàn bộ hệ thống đồng xử lý phần cứng phần mềm được thiết kế trong công trình với kiến trúc kết nối chuyên dữ liệu dạng đường dây tuần tự và kỹ thuật truy xuất bộ nhớ trực tiếp để thực hiện việc chuẩn bị dữ liệu cho mạng nơ ron và trả kết quả xử lý mạng nơ ron. Trong kiến trúc này, bộ xử lý đang sử dụng thực hiện các hàm phần mềm theo yêu cầu của ứng dụng sẽ triển khai trong khi lõi phần cứng chuyên dụng xử lý mạng nơ ron học sâu với cấu hình và tham số tùy thuộc vào ứng dụng.



Hình 1

(11) **6069 A**

(43) 25/08/2023

(21) **2-2023-00242**

(22) 16/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/05/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/05/2023

(51) **B23K 26/00**

(71) **CUNG HỒNG KIÊN (VN)**

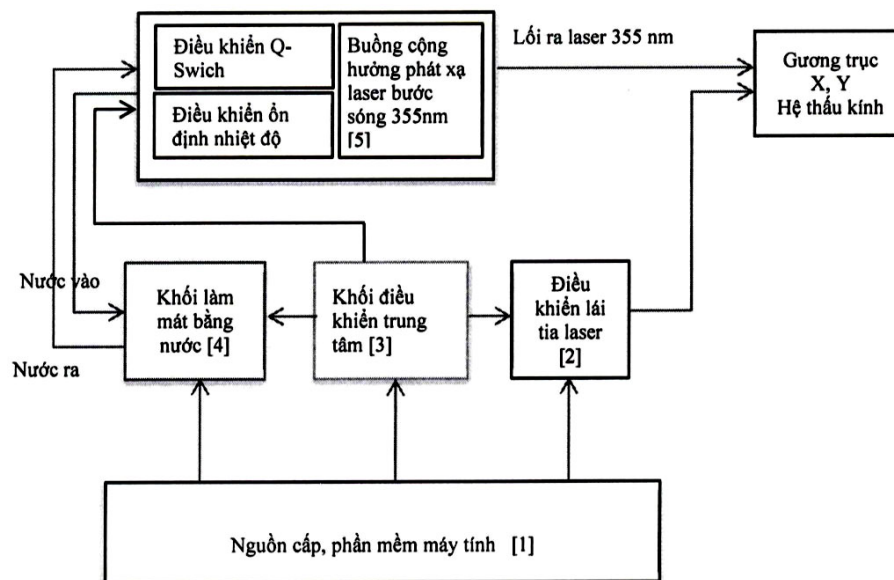
Nhà C6, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Cung Hồng Kiên (VN); Trần Thị Vân Anh (VN); Đỗ Xuân Tiến (VN); Đinh Văn Giang (VN); Trương Đức Toàn (VN)

(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ KHẮC TRÊN VẬT LIỆU PHI KIM LOẠI BẰNG LASER BƯỚC SÓNG 355NM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị khắc trên vật liệu phi kim loại bằng laser. Cụ thể là, giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị khắc tên nhãn trên vật liệu nhựa bằng laser bước sóng 355nm. Thiết bị theo giải pháp hữu ích bao gồm: khối cấp nguồn điện tổng (1); bộ quét tia laser và điều khiển quét tia galvo tốc độ cao (2); khối điều khiển trung tâm (3); khối làm mát bằng nước (4); và buồng cộng hưởng phát xạ laser bước sóng 355nm (5). Các bộ phận nêu trên được ghép nối đồng bộ và được điều khiển chung từ một phần mềm trên máy tính, để khắc được hình dạng hai chiều (2D) bất kỳ đã được thiết kế trên các phần mềm đồ họa chuyên dụng.



Hình 1

(11) **6070 A**

(43) 25/08/2023

(21) **2-2023-00244**

(22) 16/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/05/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/05/2023

(51) **B09B 3/00**

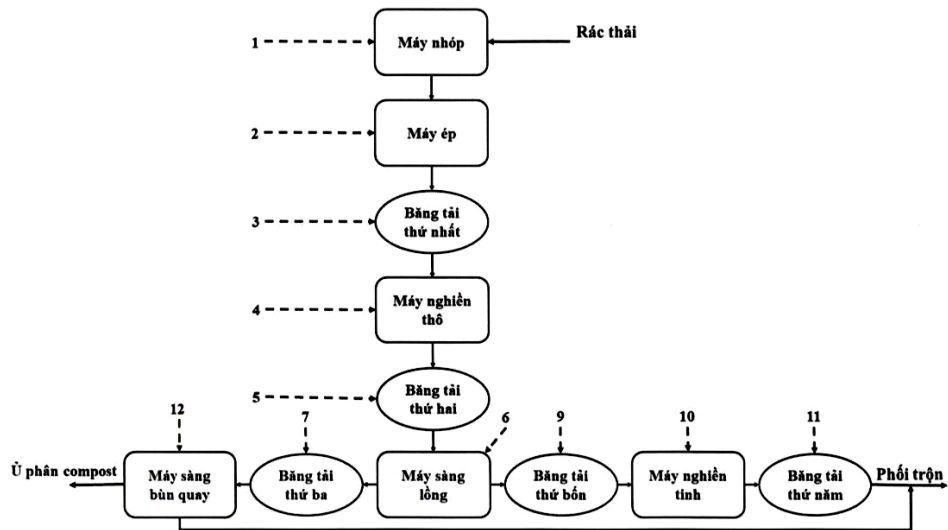
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHỆ CAO HÒA BÌNH (VN)**

Thôn Đồng Phú, xã Đồng Tâm, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình, Việt Nam

(72) Nguyễn Đình Hùng (VN)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ VÀ TÁI CHẾ RÁC THẢI SINH HOẠT LIÊN TỤC**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất hệ thống xử lý và tái chế rác thải sinh hoạt liên tục bao gồm: máy thu gom (1); máy ép nước (2); băng tải thứ nhất (3); máy nghiền thô (4); băng tải thứ hai (5); máy sàng bông rung lắc (12); băng tải thứ ba (7); máy sàng lồng (6); băng tải thứ bốn (9); máy nghiền tinh rác (10); và băng tải thứ năm (11). Quy trình xử lý và tái chế rác thải sinh hoạt liên tục được thực hiện như sau: tách nước trong rác thải bằng máy ép nước (2); nghiền rác thải thành sợi thô bằng máy nghiền thô; tách hỗn hợp rác thành các thành phần nhỏ bằng máy sàng bông rung lắc; nghiền rác thải thành sợi nhỏ hơn bằng máy nghiền tinh rác; phối trộn rác thải sinh hoạt và công nghiệp sau khi đã được nghiền và tách thành phần, để tạo ra nhiên liệu cung cấp cho hệ thống lò đốt sinh hơi hoặc làm nhiên liệu thay thế cho ngành công nghiệp xi măng.



Hình. 1

(11) **6071 A**

(43) 25/08/2023

(21) **2-2023-00251**

(22) 18/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/05/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/05/2023

(51) **C07K 14/00**

(71) **VIỆN NGHIÊN CỨU HỆ GEN - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 đường Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Võ Thị Bích Thủy (VN); Nghiêm Ngọc Minh (VN); Vũ Minh Thương (VN); Bùi Thùy Linh (VN); Hà Hồng Hạnh (VN)

(54) **KHÁNG NGUYÊN TÁI TỔ HỢP AFP CỦA GEN ALPHA FETOPROTEIN**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất kháng nguyên tái tổ hợp AFP của gen Alphafetoprotein có thể ứng dụng trong chế tạo kit chẩn đoán ung thư gan sớm.

(11) **6072 A**

(43) 25/08/2023

(21) **2-2023-00252**

(22) 18/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/05/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/05/2023

(51) **C07K 14/00**

(71) **VIỆN NGHIÊN CỨU HỆ GEN - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 đường Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Võ Thị Bích Thủy (VN); Nghiêm Ngọc Minh (VN); Vũ Minh Thương (VN); Bùi Thùy Linh (VN); Nguyễn Bảo Trâm (VN)

(54) **KHÁNG NGUYÊN TÁI TỔ HỢP DES-GAMMA-CARBOXY-PROTHROMBIN (DCP)**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất kháng nguyên tái tổ hợp Des-gamma-carboxy-prothrombin (DCP) có thể ứng dụng trong chế tạo kit chẩn đoán ung thư gan sớm.

(11) **6073 A**

(43) 25/08/2023

(21) **2-2023-00253**

(22) 18/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/05/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/05/2023

(51) **C07K 14/00**

(71) **VIỆN NGHIÊN CỨU HỆ GEN - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 đường Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Võ Thị Bích Thủy (VN); Nghiêm Ngọc Minh (VN); Vũ Minh Thương (VN); Bùi Thùy Linh (VN); Nguyễn Minh Đức (VN)

(54) **KHÁNG NGUYÊN TÁI TỔ HỢP TXN CỦA GEN THIOREDOXIN**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất kháng nguyên tái tổ hợp TXN của gen Thioredoxin có thể ứng dụng trong chế tạo kit chẩn đoán ung thư gan sớm.

- | | | |
|---------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 6074 A | (43) 25/08/2023 | |
| (21) 2-2023-00259 | (85) 19/05/2023 | |
| (22) 25/06/2021 | (86) PCT/CN2021/102338 | 25/06/2021 |
| (30) 202022550192.7 | 06/11/2020 CN | (87) WO2022/095471 A1 12/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2023

(51) **B60L 53/60; H02H 5/04; B60L 53/62**

(71) **CHANGCHUN JETTY AUTOMOTIVE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

No. 957, Shunda Road, High-tech Development Zone, Chaoyang District, Changchun City, Jilin Province, 130000, P. R. of China

(72) WANG, Chao (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ BẢO VỆ ĐIỀU KHIỂN NHIỆT ĐỘ VÀ THIẾT BỊ SẠC TƯƠNG ỨNG**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị bảo vệ điều khiển nhiệt độ và thiết bị sạc tương ứng. Thiết bị bảo vệ điều khiển nhiệt độ bao gồm: bộ phận thu nhận nhiệt độ (101); bộ phận so sánh (102) được tạo cấu hình để so sánh tín hiệu nhiệt độ môi trường với điện áp tham chiếu được định trước và xuất ra kết quả so sánh thứ nhất; bộ phận điều khiển (103) được tạo cấu hình để so sánh tín hiệu nhiệt độ môi trường với ngưỡng được định trước và xuất ra kết quả so sánh thứ hai; bộ phận so sánh (104) được tạo cấu hình để xuất ra tín hiệu dẫn động đến bộ phận chuyển mạch (105) theo kết quả so sánh thứ nhất hoặc kết quả so sánh thứ hai để bật hoặc tắt bộ phận chuyển mạch (105); và bộ phận chuyển mạch (105) được tạo cấu hình để xuất ra dòng điện sạc khi được tiến hành. Thiết bị bảo vệ điều khiển nhiệt độ và thiết bị sạc với thiết bị này theo các phương án của giải pháp hữu ích, nhận ra nhiều sự bảo vệ của nhiệt độ được kiểm soát trong khi sạc, và cải thiện độ an toàn khi sạc.

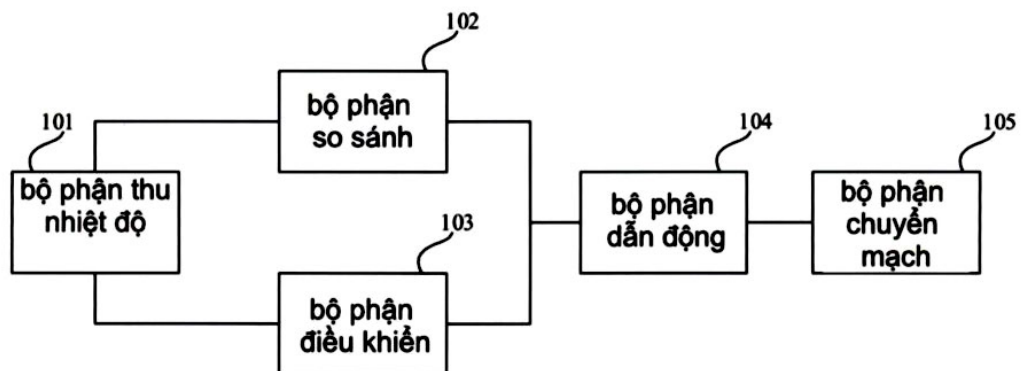


FIG. 1

(11) **6075 A**

(43) 25/08/2023

(21) **2-2023-00271**

(22) 26/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/05/2023

(51) **A01H 4/00**

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đỗ Đăng Giáp (VN)

(54) **QUY TRÌNH NHÂN GIỐNG CÂY BUCEP (BUCEPHALANDRA
MOTLEYANA) BẰNG PHƯƠNG PHÁP NUÔI CÂY MÔ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình nhân giống cây Bucep (*Bucephalandra motleyana*) bằng phương pháp nuôi cấy mô. Trong đó mẫu cây Bucep được khử trùng bằng cồn 70% trong 30 giây, dung dịch 0,1 % HgCl₂ trong 10 phút để thu mẫu sạch bệnh. Mẫu được nhân trong môi trường thạch MS bổ sung chất kích thích sinh trưởng để tạo chồi và các chồi được nhân nhanh trong môi trường lỏng để tăng hệ số nhân, các chồi đơn được tạo rễ trong môi trường thạch bổ sung IBA để thu cây hoàn chỉnh. Bằng cách nuôi trong môi trường lỏng ở điều kiện lắc, quy trình theo giải pháp hữu ích cho phép tăng hệ số nhân, cho phép nhân nhanh cây Bucep giống phục vụ cho nhu cầu đối với cây thủy sinh.

(11) **6076 A**

(43) 25/08/2023

(21) **2-2023-00278**

(22) 30/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/05/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/05/2023

(51) **C07H 1/00; C07H 1/08; C07C 45/00; C07C 45/78**

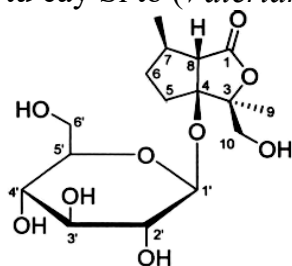
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

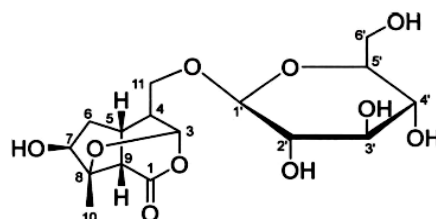
(72) Trần Thu Hương (VN); Lê Huyền Trâm (VN); Lê Thị Thùy (VN); Nguyễn Văn Thông (VN); Nguyễn Tuấn Anh (VN); Trần Thị Minh (VN); Trần Thu Hà (VN); Nguyễn Hoàng Minh (VN); Hà Mạnh Tuấn (VN); Nguyễn Thị Thủy My (VN); Lê Đức Đạt (VN); Nguyễn Thị Vân (VN); Nguyễn Minh Đức (VN); Trần Minh Thế (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN LẬP HAI HỢP CHẤT IRIDOID TỪ LÁ CÂY SÌ TO (VALERIANA JATAMANSI JONES)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp cải tiến để phân lập hai hợp chất jatamansid A có công thức (I) và jatamansid B có công thức (II) có hoạt tính kháng viêm từ cây Sỉ to (*Valeriana jatamansi* Jones, Valerianaceae).



(I)



(II)

Phương pháp phân lập theo giải pháp hữu ích được cải tiến theo cách tối ưu hóa các điều kiện thực hiện phân lập để gia tăng hiệu suất phân lập mà cho phép có thể nâng cấp ở quy mô công nghiệp. Giải pháp hữu ích này góp phần tạo cơ sở vững chắc cho các nghiên cứu ứng dụng tiếp theo sử dụng các hợp chất iridoid mới có hoạt tính sinh học này như là các tiền chất an toàn để tạo ra các thuốc có tác dụng phòng ngừa và điều trị các bệnh về viêm nhiễm. Hơn nữa, giải pháp hữu ích cũng nhằm định hướng cho sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả, cũng như định hướng bảo tồn, khai thác bền vững nguồn dược liệu quý là cây Sỉ to của Việt Nam.

(11) **6077 A**

(43) 25/08/2023

(21) **2-2023-00279**

(22) 30/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/05/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/05/2023

(51) **C23C 14/00**

(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Hùng Vương (VN); Tạ Quốc Tuấn (VN); Dương Hồng Quân (VN)

(54) **LỚP PHỦ CÓ CẤU TRÚC DỊ THỂ XỐP/ỐNG NANO TiO₂ TRÊN BỀ MẶT TITAN CÓ ĐẶC TÍNH CHỐNG ĂN MÒN VÀ TÍNH ƯA NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO LỚP PHỦ NÀY**

(57) Lớp phủ cấu trúc dị thể xốp/ống nano TiO₂ trên nền titan có kích thước lỗ xốp 500 nm, kích thước ống nano TiO₂ 50 nm và chiều dày thành ống 10 nm. Lớp phủ xốp/ống nano TiO₂ chế tạo bằng phương pháp anốt hóa sử dụng hỗn hợp dung dịch ethylene glycol, NH₄F và nước ở điện áp cao tới 450V hoặc dòng cao tới 2,5A. Phương pháp chế tạo gồm 4 bước: Bước 1: Chuẩn bị điện cực; Bước 2: Chuẩn bị dung dịch anốt hóa; Bước 3: Quá trình điện hóa; Bước 4: Thu mẫu

(11) **6078 A**

(43) 25/08/2023

(21) **2-2023-00281**

(22) 30/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/05/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/05/2023

(51) **B25H 3/04**

(71) **VÕ VĂN ĐÚNG (VN)**

Áp 18, xã Phong Thạnh A, thị xã Giá Rai, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

(72) Nguyễn Nhơn Hoà (AU)

(54) **XE VẬN CHUYỂN VẬT LIỆU DẠNG TẤM**

- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất xe vận chuyển các tấm vật liệu bao gồm: thân đế (1), ít nhất một cặp thanh chống dài (2) được và một cặp thanh chống ngắn (3) được bố trí trên thân đế (1), các bánh xe sau (4) được bố trí ở các góc phía sau dưới thân đế (1), bánh xe trước (5) được bố trí ở phía trước dưới thân đế (1) để chuyển hướng di chuyển của thân đế (1) nhờ bánh trước (5) có thể quay quanh trục thẳng đứng, phần trên của thân đế (1) có bố trí các tấm chống trượt (6) để các tấm vật liệu không bị trượt trong quá trình vận chuyển.

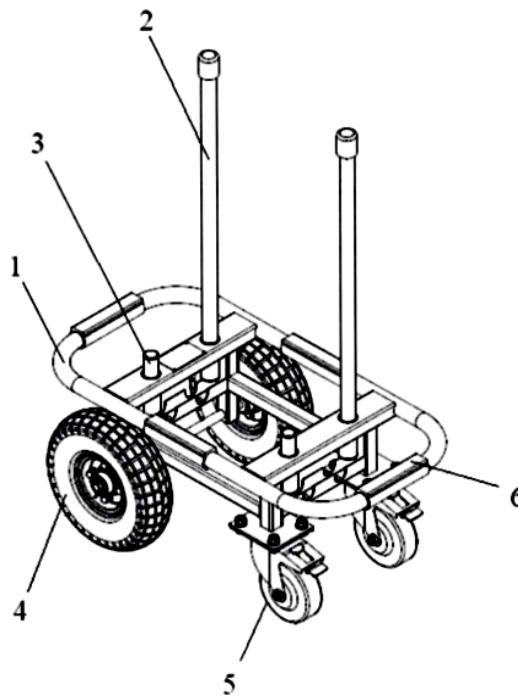


Fig.1

(11) **6079 A**

(43) 25/08/2023

(21) **2-2023-00302**

(22) 09/06/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/06/2023

(51) **A61K 9/51; A61K 9/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**

Phó Nguyễn Văn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Thu Thủy (VN); Nguyễn Thị Huệ (VN); Trần Quang Huy (VN); Lê Anh Tuấn (VN); Phạm Tuyết Nhung (VN); Lê Thị Lệ (VN); Nguyễn Tiến Khí (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHỨC NANO ZNO-BERBERIN CÓ HOẠT TÍNH KHÁNG KHUẨN SỬ DỤNG TRONG LĨNH VỰC Y SINH**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình sản xuất phức nano ZnO-Berberin có hoạt tính kháng khuẩn sử dụng trong lĩnh vực y sinh, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) tạo huyền phù hạt nano ZnO; c) tạo dung dịch berberin; d) tạo huyền phù phức nano ZnO-BBR; và e) thu dung dịch phức nano ZnO-BBR ổn định. Quy trình này được thực hiện thông qua phương pháp điện hóa cho phép hình thành phức nano ZnO-BBR đồng nhất, có cấu trúc lõi-vỏ với kích thước dưới 20 nm và tăng cường hiệu lực kháng các chủng vi khuẩn Gram dương và Gram âm gây bệnh. Sản phẩm phức nano ZnO-BBR có sự phân tán đồng nhất, ổn định ở nhiệt độ phòng và không chứa chất độc hại, an toàn khi sử dụng trong lĩnh vực y sinh.

(11) **6080 A**

(43) 25/08/2023

(21) **2-2023-00312**

(22) 14/06/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/06/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/06/2023

(51) **B32B 15/01**

(71) **1. PHÙNG THỊ VIỆT BẮC (VN)**

Trường Đại học Việt Nhật, Đại học Quốc Gia Hà Nội, đường Lưu Hữu Phước, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

2. LÊ PHƯỚC ANH (VN)

Đại học VinUniversity, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(72) Phùng Thị Việt Bắc (VN); Lê Phước Anh (VN); Nguyễn Phi Long (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO KÍT THỬ DẠNG LINH KIỆN SIÊU TỤ ĐIỆN**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình chế tạo kít thử dạng linh kiện siêu tụ điện bao gồm: chuẩn bị lớp vỏ, lớp vỏ là vật liệu nhựa poly acrylic trong suốt chịu hóa học và chịu nhiệt độ cao tới 100°C, lớp vỏ được gia công bằng phương pháp CNC có hình vuông kích thước 2x2 cm, độ dày 0,5 cm; chuẩn bị điện cực, điện cực của siêu tụ điện được chuẩn bị bằng phương pháp phun phủ: vật liệu làm điện cực dạng gel được phun phủ lên đế niken (1x1 cm) làm khô và chuẩn bị cho bước lắp ráp; chuẩn bị lớp cách điện, lớp cách điện là một lớp giấy thấm dầu có kích thước 1,5x1,5 cm, lớp giấy thấm này được ngâm vào các dung dịch chất điện ly khác nhau, chất điện ly là H₂SO₄ hoặc KOH hoặc NaCl hoặc PVA-Na₂SO₄ hoặc LVA-Li₂SO₄, chất điện ly được thay đổi cho từng mục khác nhau trước khi được kẹp giữa 2 lớp điện cực; lắp ráp linh kiện một lớp giấy thấm chất điện ly được kẹp giữa hai bản điện cực và được đưa vào lớp vỏ, sau đó bắt vít và đồ sập bọc các khe hở.

PHẦN III
YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG
DO NGƯỜI NỘ ĐƠN YÊU CẦU

| STT | (21) Số đơn | (11) Số công bố đơn | (43) Ngày công bố đơn | Ngày yêu cầu | (51) Chỉ số phân loại quốc tế |
|-----|--------------|---------------------|-----------------------|--------------|-------------------------------|
| 1 | 1-2020-04631 | 79745 | 25/08/2021 | 21/07/2023 | B29C 39/10 |
| 2 | 1-2020-05970 | 78979 | 26/07/2021 | 04/07/2023 | H01L 27/32 |
| 3 | 1-2020-06573 | 78990 | 26/07/2021 | 05/07/2023 | C23C 14/04 |
| 4 | 1-2020-07016 | 91491 | 26/12/2022 | 03/07/2023 | G06Q 10/06 |
| 5 | 1-2021-00084 | 79058 | 26/07/2021 | 27/06/2023 | G09F 9/30 |
| 6 | 1-2021-00129 | 79061 | 26/07/2021 | 04/07/2023 | C23C 14/04 |
| 7 | 1-2021-00284 | 79076 | 26/07/2021 | 14/07/2023 | B23Q 11/12 |
| 8 | 1-2021-00609 | 79836 | 25/08/2021 | 11/07/2023 | F21K 9/00 |
| 9 | 1-2021-00639 | 79840 | 25/08/2021 | 05/07/2023 | D01G 19/08 |
| 10 | 1-2021-00688 | 79845 | 25/08/2021 | 11/07/2023 | F21S 9/00 |
| 11 | 1-2021-00689 | 79846 | 25/08/2021 | 24/07/2023 | G06F 1/16 |
| 12 | 1-2021-00727 | 79848 | 25/08/2021 | 14/07/2023 | G05D 1/00 |
| 13 | 1-2021-00990 | 80406 | 27/09/2021 | 10/07/2023 | G09F 9/33 |
| 14 | 1-2021-06653 | 90707 | 25/11/2022 | 19/07/2023 | A61K 9/08 |
| 15 | 1-2021-07531 | 89934 | 25/10/2022 | 04/07/2023 | G01C 21/26 |
| 16 | 1-2022-03205 | 89419 | 26/09/2022 | 06/07/2023 | E04F 13/08 |
| 17 | 1-2022-03964 | 90910 | 25/11/2022 | 12/07/2023 | A61K 47/68 |
| 18 | 1-2022-03970 | 89559 | 26/09/2022 | 05/07/2023 | H02J 50/10 |
| 19 | 1-2022-04139 | 90925 | 25/11/2022 | 28/06/2023 | C07D 501/46 |
| 20 | 1-2022-04275 | 90202 | 25/10/2022 | 10/07/2023 | A61K 31/201 |
| 21 | 1-2022-04277 | 89671 | 26/09/2022 | 27/06/2023 | H01L 25/075 |
| 22 | 1-2022-04278 | 89672 | 26/09/2022 | 03/07/2023 | H01L 25/075 |
| 23 | 1-2022-04287 | 90950 | 25/11/2022 | 29/06/2023 | A61F 13/15 |
| 24 | 1-2022-04342 | 90217 | 25/10/2022 | 26/06/2023 | H04W 72/08 |
| 25 | 1-2022-04343 | 90218 | 25/10/2022 | 26/06/2023 | H04W 76/19 |
| 26 | 1-2022-04344 | 90219 | 25/10/2022 | 26/06/2023 | B60W 40/02 |
| 27 | 1-2022-04365 | 90225 | 25/10/2022 | 06/07/2023 | G09F 9/302 |
| 28 | 1-2022-04374 | 90227 | 25/10/2022 | 27/06/2023 | B65D 71/50 |
| 29 | 1-2022-04375 | 93248 | 27/03/2023 | 20/07/2023 | B63B 35/68 |
| 30 | 1-2022-04377 | 96016 | 25/07/2023 | 26/06/2023 | H04W 72/04 |
| 31 | 1-2022-04378 | 90228 | 25/10/2022 | 29/06/2023 | H04L 5/00 |
| 32 | 1-2022-04418 | 90234 | 25/10/2022 | 18/07/2023 | F16B 12/24 |
| 33 | 1-2022-04424 | 89732 | 26/09/2022 | 04/07/2023 | G03B 11/00 |
| 34 | 1-2022-04448 | 89743 | 26/09/2022 | 06/07/2023 | C08G 18/40 |

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 425 TẬP A - QUYỂN 1 (08.2023)

| | | | | | |
|----|--------------|-------|------------|------------|-------------|
| 35 | 1-2022-04455 | 91746 | 26/12/2022 | 27/06/2023 | C07K 16/28 |
| 36 | 1-2022-04513 | 90973 | 25/11/2022 | 28/06/2023 | C07C 21/18 |
| 37 | 1-2022-04525 | 90249 | 25/10/2022 | 29/06/2023 | H04W 4/021 |
| 38 | 1-2022-04526 | 90250 | 25/10/2022 | 29/06/2023 | H04W 4/021 |
| 39 | 1-2022-04528 | 90251 | 25/10/2022 | 29/06/2023 | H03K 5/134 |
| 40 | 1-2022-04529 | 90252 | 25/10/2022 | 29/06/2023 | H04W 36/38 |
| 41 | 1-2022-04564 | 93787 | 25/04/2023 | 05/07/2023 | A61K 36/537 |
| 42 | 1-2022-04570 | 89796 | 26/09/2022 | 05/07/2023 | B65D 81/05 |
| 43 | 1-2022-04573 | 90256 | 25/10/2022 | 29/06/2023 | H04W 4/02 |
| 44 | 1-2022-04575 | 90257 | 25/10/2022 | 29/06/2023 | H04W 4/02 |
| 45 | 1-2022-04631 | 90273 | 25/10/2022 | 24/07/2023 | G06F 3/14 |
| 46 | 1-2022-04652 | 90276 | 25/10/2022 | 29/06/2023 | H04W 72/04 |
| 47 | 1-2022-04653 | 90277 | 25/10/2022 | 29/06/2023 | H04W 36/00 |
| 48 | 1-2022-04654 | 90278 | 25/10/2022 | 29/06/2023 | H04W 64/00 |
| 49 | 1-2022-04655 | 90279 | 25/10/2022 | 29/06/2023 | H04L 5/00 |
| 50 | 1-2022-04663 | 90985 | 25/11/2022 | 24/07/2023 | A61K 31/185 |
| 51 | 1-2022-04664 | 90280 | 25/10/2022 | 19/07/2023 | H01L 27/15 |
| 52 | 1-2022-04694 | 90287 | 25/10/2022 | 05/07/2023 | H04L 5/00 |
| 53 | 1-2022-04695 | 90288 | 25/10/2022 | 05/07/2023 | H02M 3/158 |
| 54 | 1-2022-04696 | 90289 | 25/10/2022 | 05/07/2023 | H04L 5/00 |
| 55 | 1-2022-04697 | 90290 | 25/10/2022 | 05/07/2023 | H04W 76/28 |
| 56 | 1-2022-04698 | 90291 | 25/10/2022 | 05/07/2023 | H04L 1/16 |
| 57 | 1-2022-04702 | 90992 | 25/11/2022 | 10/07/2023 | A61K 9/00 |
| 58 | 1-2022-04710 | 90295 | 25/10/2022 | 05/07/2023 | H04L 1/00 |
| 59 | 1-2022-04723 | 90305 | 25/10/2022 | 24/07/2023 | A24F 40/44 |
| 60 | 1-2022-04728 | 90996 | 25/11/2022 | 11/07/2023 | A23L 27/00 |
| 61 | 1-2022-04736 | 90312 | 25/10/2022 | 05/07/2023 | H04W 72/12 |
| 62 | 1-2022-04737 | 90313 | 25/10/2022 | 05/07/2023 | H04L 1/16 |
| 63 | 1-2022-04738 | 90314 | 25/10/2022 | 05/07/2023 | H03L 1/02 |
| 64 | 1-2022-04739 | 90315 | 25/10/2022 | 05/07/2023 | H04W 36/08 |
| 65 | 1-2022-04767 | 90321 | 25/10/2022 | 19/07/2023 | A61P 35/00 |
| 66 | 1-2022-04772 | 90322 | 25/10/2022 | 05/07/2023 | H04L 1/16 |
| 67 | 1-2022-04773 | 92499 | 27/01/2023 | 29/06/2023 | A61K 31/135 |
| 68 | 1-2022-04774 | 90323 | 25/10/2022 | 05/07/2023 | H01L 23/367 |
| 69 | 1-2022-04775 | 91004 | 25/11/2022 | 05/07/2023 | H04L 5/00 |
| 70 | 1-2022-04777 | 91779 | 26/12/2022 | 28/06/2023 | B25C 1/04 |
| 71 | 1-2022-04795 | 90333 | 25/10/2022 | 07/07/2023 | H04W 4/02 |
| 72 | 1-2022-04798 | 90334 | 25/10/2022 | 07/07/2023 | H04L 5/00 |
| 73 | 1-2022-04818 | 90344 | 25/10/2022 | 18/07/2023 | H01L 25/075 |
| 74 | 1-2022-04835 | 90356 | 25/10/2022 | 28/06/2023 | C07K 7/02 |
| 75 | 1-2022-04843 | 90360 | 25/10/2022 | 07/07/2023 | H04W 64/00 |
| 76 | 1-2022-04844 | 90361 | 25/10/2022 | 07/07/2023 | H04L 5/00 |
| 77 | 1-2022-04845 | 90362 | 25/10/2022 | 07/07/2023 | H04W 4/00 |

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 425 TẬP A - QUYỂN 1 (08.2023)

| | | | | | |
|-----|--------------|-------|------------|------------|-------------|
| 78 | 1-2022-04846 | 90363 | 25/10/2022 | 07/07/2023 | H04B 7/185 |
| 79 | 1-2022-04847 | 90364 | 25/10/2022 | 05/07/2023 | H04N 19/124 |
| 80 | 1-2022-04848 | 90365 | 25/10/2022 | 07/07/2023 | G08G 1/01 |
| 81 | 1-2022-04850 | 90366 | 25/10/2022 | 29/06/2023 | H04W 48/18 |
| 82 | 1-2022-04856 | 93266 | 27/03/2023 | 10/07/2023 | A61B 18/04 |
| 83 | 1-2022-04858 | 90370 | 25/10/2022 | 30/06/2023 | C12N 15/82 |
| 84 | 1-2022-04862 | 93795 | 25/04/2023 | 18/07/2023 | A61P 29/00 |
| 85 | 1-2022-04865 | 90373 | 25/10/2022 | 26/06/2023 | C03C 3/091 |
| 86 | 1-2022-04876 | 90376 | 25/10/2022 | 03/07/2023 | C07D 471/04 |
| 87 | 1-2022-04900 | 90391 | 25/10/2022 | 17/07/2023 | H04L 5/00 |
| 88 | 1-2022-04901 | 90392 | 25/10/2022 | 17/07/2023 | H04L 5/00 |
| 89 | 1-2022-04902 | 90393 | 25/10/2022 | 17/07/2023 | H04W 52/36 |
| 90 | 1-2022-04903 | 90394 | 25/10/2022 | 17/07/2023 | H04W 24/10 |
| 91 | 1-2022-04907 | 90397 | 25/10/2022 | 04/07/2023 | H04W 72/04 |
| 92 | 1-2022-04918 | 90401 | 25/10/2022 | 03/07/2023 | B21C 47/04 |
| 93 | 1-2022-04954 | 90413 | 25/10/2022 | 17/07/2023 | G01S 5/02 |
| 94 | 1-2022-04956 | 90414 | 25/10/2022 | 17/07/2023 | H04L 29/06 |
| 95 | 1-2022-04957 | 90415 | 25/10/2022 | 17/07/2023 | H04L 1/00 |
| 96 | 1-2022-04974 | 90427 | 25/10/2022 | 17/07/2023 | H04W 72/12 |
| 97 | 1-2022-04975 | 90428 | 25/10/2022 | 17/07/2023 | H04W 72/12 |
| 98 | 1-2022-04976 | 90429 | 25/10/2022 | 17/07/2023 | H04W 76/34 |
| 99 | 1-2022-04977 | 90430 | 25/10/2022 | 17/07/2023 | H04L 1/16 |
| 100 | 1-2022-04980 | 91794 | 26/12/2022 | 28/06/2023 | B65D 85/07 |
| 101 | 1-2022-04989 | 93271 | 27/03/2023 | 28/06/2023 | B01J 19/00 |
| 102 | 1-2022-04998 | 90441 | 25/10/2022 | 07/07/2023 | A62C 3/00 |
| 103 | 1-2022-05002 | 90444 | 25/10/2022 | 17/07/2023 | H04W 72/04 |
| 104 | 1-2022-05003 | 90445 | 25/10/2022 | 17/07/2023 | H04L 25/00 |
| 105 | 1-2022-05004 | 90446 | 25/10/2022 | 17/07/2023 | H04W 52/34 |
| 106 | 1-2022-05005 | 91796 | 26/12/2022 | 17/07/2023 | H04W 72/12 |
| 107 | 1-2022-05006 | 90447 | 25/10/2022 | 17/07/2023 | H04W 72/04 |
| 108 | 1-2022-05007 | 90448 | 25/10/2022 | 17/07/2023 | H04W 72/12 |
| 109 | 1-2022-05039 | 90465 | 25/10/2022 | 19/07/2023 | G01S 5/00 |
| 110 | 1-2022-05040 | 92506 | 27/01/2023 | 06/07/2023 | D05B 35/06 |
| 111 | 1-2022-05052 | 91801 | 26/12/2022 | 11/07/2023 | A01N 37/22 |
| 112 | 1-2022-05070 | 90476 | 25/10/2022 | 28/06/2023 | A61K 47/68 |
| 113 | 1-2022-05074 | 91802 | 26/12/2022 | 19/07/2023 | B29C 55/12 |
| 114 | 1-2022-05085 | 91046 | 25/11/2022 | 03/07/2023 | H01M 10/04 |
| 115 | 1-2022-05108 | 92510 | 27/01/2023 | 18/07/2023 | A23L 27/60 |
| 116 | 1-2022-05117 | 91053 | 25/11/2022 | 27/06/2023 | B22F 10/28 |
| 117 | 1-2022-05134 | 90510 | 25/10/2022 | 20/07/2023 | A23L 7/10 |
| 118 | 1-2022-05135 | 90511 | 25/10/2022 | 10/07/2023 | G06T 15/00 |
| 119 | 1-2022-05137 | 90512 | 25/10/2022 | 19/07/2023 | H04W 64/00 |
| 120 | 1-2022-05138 | 90513 | 25/10/2022 | 17/07/2023 | A01N 25/30 |

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 425 TẬP A - QUYỀN 1 (08.2023)

| | | | | | |
|-----|--------------|-------|------------|------------|-------------|
| 121 | 1-2022-05150 | 90519 | 25/10/2022 | 20/07/2023 | H04W 36/00 |
| 122 | 1-2022-05159 | 91060 | 25/11/2022 | 26/06/2023 | B22D 41/13 |
| 123 | 1-2022-05170 | 93802 | 25/04/2023 | 11/07/2023 | C07K 16/28 |
| 124 | 1-2022-05172 | 90527 | 25/10/2022 | 21/07/2023 | H04W 64/00 |
| 125 | 1-2022-05173 | 90528 | 25/10/2022 | 21/07/2023 | H04W 4/02 |
| 126 | 1-2022-05174 | 90529 | 25/10/2022 | 21/07/2023 | H04L 5/00 |
| 127 | 1-2022-05178 | 91062 | 25/11/2022 | 24/07/2023 | H04L 27/26 |
| 128 | 1-2022-05179 | 91063 | 25/11/2022 | 24/07/2023 | H04W 64/00 |
| 129 | 1-2022-05180 | 90530 | 25/10/2022 | 21/07/2023 | H04L 1/18 |
| 130 | 1-2022-05181 | 90531 | 25/10/2022 | 21/07/2023 | H04W 52/14 |
| 131 | 1-2022-05188 | 91810 | 26/12/2022 | 21/07/2023 | G01S 19/04 |
| 132 | 1-2022-05189 | 90534 | 25/10/2022 | 21/07/2023 | H04N 19/70 |
| 133 | 1-2022-05191 | 92515 | 27/01/2023 | 29/06/2023 | C07K 16/22 |
| 134 | 1-2022-05204 | 90539 | 25/10/2022 | 11/07/2023 | E04B 1/82 |
| 135 | 1-2022-05216 | 91073 | 25/11/2022 | 24/07/2023 | H04L 1/00 |
| 136 | 1-2022-05217 | 91074 | 25/11/2022 | 24/07/2023 | G06N 3/04 |
| 137 | 1-2022-05218 | 90544 | 25/10/2022 | 05/07/2023 | H05B 3/34 |
| 138 | 1-2022-05222 | 90545 | 25/10/2022 | 27/06/2023 | C08J 7/043 |
| 139 | 1-2022-05223 | 91811 | 26/12/2022 | 20/07/2023 | A01N 43/16 |
| 140 | 1-2022-05234 | 91079 | 25/11/2022 | 24/07/2023 | B08B 9/032 |
| 141 | 1-2022-05240 | 91813 | 26/12/2022 | 14/07/2023 | B63B 27/10 |
| 142 | 1-2022-05244 | 91081 | 25/11/2022 | 24/07/2023 | H04N 19/52 |
| 143 | 1-2022-05245 | 91082 | 25/11/2022 | 24/07/2023 | H04W 72/08 |
| 144 | 1-2022-05246 | 91083 | 25/11/2022 | 24/07/2023 | H04L 1/00 |
| 145 | 1-2022-05247 | 91084 | 25/11/2022 | 24/07/2023 | H04L 1/00 |
| 146 | 1-2022-05248 | 91085 | 25/11/2022 | 24/07/2023 | H04L 27/26 |
| 147 | 1-2022-05249 | 91086 | 25/11/2022 | 24/07/2023 | H04L 27/26 |
| 148 | 1-2022-05251 | 91088 | 25/11/2022 | 24/07/2023 | H04W 48/12 |
| 149 | 1-2022-05252 | 91089 | 25/11/2022 | 24/07/2023 | H04B 1/04 |
| 150 | 1-2022-05253 | 91090 | 25/11/2022 | 24/07/2023 | G08G 5/00 |
| 151 | 1-2022-05254 | 90554 | 25/10/2022 | 17/07/2023 | C07D 403/04 |
| 152 | 1-2022-05255 | 90555 | 25/10/2022 | 03/07/2023 | A21D 2/18 |
| 153 | 1-2022-05256 | 90556 | 25/10/2022 | 03/07/2023 | A21D 13/00 |
| 154 | 1-2022-05269 | 90565 | 25/10/2022 | 19/07/2023 | C07D 417/06 |
| 155 | 1-2022-05275 | 90567 | 25/10/2022 | 14/07/2023 | G06Q 30/02 |
| 156 | 1-2022-05286 | 90571 | 25/10/2022 | 18/07/2023 | G01N 21/31 |
| 157 | 1-2022-05294 | 91816 | 26/12/2022 | 10/07/2023 | C07K 16/40 |
| 158 | 1-2022-05297 | 93287 | 27/03/2023 | 19/07/2023 | A61K 47/68 |
| 159 | 1-2022-05298 | 93288 | 27/03/2023 | 10/07/2023 | A62C 3/00 |
| 160 | 1-2022-05299 | 93289 | 27/03/2023 | 14/07/2023 | G01S 5/02 |
| 161 | 1-2022-05300 | 90573 | 25/10/2022 | 24/07/2023 | H04W 24/02 |
| 162 | 1-2022-05301 | 90574 | 25/10/2022 | 24/07/2023 | C07D 401/04 |
| 163 | 1-2022-05308 | 92519 | 27/01/2023 | 28/06/2023 | C07D 487/04 |

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 425 TẬP A - QUYỂN 1 (08.2023)

| | | | | | |
|-----|--------------|-------|------------|------------|-------------|
| 164 | 1-2022-05309 | 90579 | 25/10/2022 | 20/07/2023 | H02S 20/00 |
| 165 | 1-2022-05318 | 93804 | 25/04/2023 | 13/07/2023 | B62J 9/14 |
| 166 | 1-2022-05320 | 93805 | 25/04/2023 | 13/07/2023 | H02J 7/00 |
| 167 | 1-2022-05322 | 94388 | 25/05/2023 | 19/07/2023 | A61K 39/395 |
| 168 | 1-2022-05323 | 93806 | 25/04/2023 | 17/07/2023 | C07K 14/47 |
| 169 | 1-2022-05330 | 92521 | 27/01/2023 | 24/07/2023 | A61B 5/00 |
| 170 | 1-2022-05351 | 91117 | 25/11/2022 | 06/07/2023 | C22B 3/14 |
| 171 | 1-2022-05352 | 90590 | 25/10/2022 | 28/06/2023 | F01N 3/10 |
| 172 | 1-2022-05355 | 91821 | 26/12/2022 | 24/07/2023 | A01H 5/10 |
| 173 | 1-2022-05356 | 96022 | 25/07/2023 | 11/07/2023 | A61K 35/12 |
| 174 | 1-2022-05357 | 90591 | 25/10/2022 | 06/07/2023 | C07D 403/14 |
| 175 | 1-2022-05360 | 90594 | 25/10/2022 | 06/07/2023 | A61K 9/00 |
| 176 | 1-2022-05367 | 91119 | 25/11/2022 | 17/07/2023 | B60L 53/80 |
| 177 | 1-2022-05385 | 91124 | 25/11/2022 | 29/06/2023 | B32B 27/18 |
| 178 | 1-2022-05398 | 91827 | 26/12/2022 | 24/07/2023 | F03D 3/06 |
| 179 | 1-2022-05414 | 91828 | 26/12/2022 | 19/07/2023 | C23F 11/14 |
| 180 | 1-2022-05421 | 90602 | 25/10/2022 | 06/07/2023 | B65D 33/25 |
| 181 | 1-2022-05437 | 93812 | 25/04/2023 | 24/07/2023 | C07K 14/195 |
| 182 | 1-2022-05438 | 92527 | 27/01/2023 | 24/07/2023 | A61P 13/12 |
| 183 | 1-2022-05450 | 91133 | 25/11/2022 | 21/07/2023 | B01J 20/20 |
| 184 | 1-2022-05466 | 93308 | 27/03/2023 | 21/07/2023 | A61K 39/12 |
| 185 | 1-2022-05481 | 91142 | 25/11/2022 | 24/07/2023 | A61K 39/395 |
| 186 | 1-2022-05493 | 90613 | 25/10/2022 | 13/07/2023 | H04W 72/04 |
| 187 | 1-2022-05522 | 91838 | 26/12/2022 | 10/07/2023 | B23B 7/02 |
| 188 | 1-2022-05534 | 90619 | 25/10/2022 | 11/07/2023 | C07C 235/46 |
| 189 | 1-2022-05535 | 91839 | 26/12/2022 | 26/06/2023 | G06K 7/00 |
| 190 | 1-2022-05539 | 91841 | 26/12/2022 | 12/07/2023 | G06F 3/042 |
| 191 | 1-2022-05543 | 91842 | 26/12/2022 | 06/07/2023 | C08F 8/48 |
| 192 | 1-2022-05545 | 90621 | 25/10/2022 | 06/07/2023 | A61K 38/04 |
| 193 | 1-2022-05554 | 91171 | 25/11/2022 | 21/07/2023 | A47C 27/00 |
| 194 | 1-2022-05557 | 91173 | 25/11/2022 | 07/07/2023 | B32B 13/12 |
| 195 | 1-2022-05585 | 91846 | 26/12/2022 | 11/07/2023 | G02B 5/02 |
| 196 | 1-2022-05586 | 91847 | 26/12/2022 | 13/07/2023 | G02B 5/00 |
| 197 | 1-2022-05591 | 91849 | 26/12/2022 | 10/07/2023 | A42B 3/04 |
| 198 | 1-2022-05644 | 91222 | 25/11/2022 | 21/07/2023 | H02K 3/16 |
| 199 | 1-2022-05653 | 91223 | 25/11/2022 | 07/07/2023 | A23L 2/00 |
| 200 | 1-2022-05656 | 91225 | 25/11/2022 | 18/07/2023 | E21C 41/32 |
| 201 | 1-2022-05666 | 93824 | 25/04/2023 | 24/07/2023 | B25C 1/04 |
| 202 | 1-2022-05690 | 91241 | 25/11/2022 | 24/07/2023 | G06Q 20/40 |
| 203 | 1-2022-05708 | 91253 | 25/11/2022 | 30/06/2023 | C01B 33/18 |
| 204 | 1-2022-05712 | 91864 | 26/12/2022 | 30/06/2023 | H04N 19/11 |
| 205 | 1-2022-05713 | 92545 | 27/01/2023 | 18/07/2023 | H04L 1/18 |
| 206 | 1-2022-05714 | 91256 | 25/11/2022 | 05/07/2023 | H04W 76/15 |

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 425 TẬP A - QUYỂN 1 (08.2023)

| | | | | | |
|-----|--------------|-------|------------|------------|--------------|
| 207 | 1-2022-05739 | 91867 | 26/12/2022 | 05/07/2023 | B23B 51/10 |
| 208 | 1-2022-05781 | 91290 | 25/11/2022 | 17/07/2023 | A61M 39/10 |
| 209 | 1-2022-05808 | 91304 | 25/11/2022 | 21/07/2023 | C07D 401/12 |
| 210 | 1-2022-05814 | 92988 | 27/02/2023 | 10/07/2023 | A47K 3/28 |
| 211 | 1-2022-05819 | 92552 | 27/01/2023 | 24/07/2023 | C01B 13/32 |
| 212 | 1-2022-05820 | 91312 | 25/11/2022 | 21/07/2023 | H04W 72/04 |
| 213 | 1-2022-05831 | 91318 | 25/11/2022 | 17/07/2023 | A61K 9/00 |
| 214 | 1-2022-05836 | 91322 | 25/11/2022 | 28/06/2023 | F22B 37/00 |
| 215 | 1-2022-05869 | 95400 | 26/06/2023 | 28/06/2023 | A61K 39/12 |
| 216 | 1-2022-05870 | 93347 | 27/03/2023 | 28/06/2023 | C07K 14/00 |
| 217 | 1-2022-05876 | 95401 | 26/06/2023 | 30/06/2023 | A01G 33/00 |
| 218 | 1-2022-05884 | 93348 | 27/03/2023 | 14/07/2023 | B26D 7/01 |
| 219 | 1-2022-05926 | 91899 | 26/12/2022 | 30/06/2023 | F16L 21/03 |
| 220 | 1-2022-05932 | 93355 | 27/03/2023 | 19/07/2023 | A01N 43/90 |
| 221 | 1-2022-05944 | 91366 | 25/11/2022 | 11/07/2023 | G06Q 10/06 |
| 222 | 1-2022-05978 | 91909 | 26/12/2022 | 27/06/2023 | G01C 15/00 |
| 223 | 1-2022-05981 | 91911 | 26/12/2022 | 11/07/2023 | C21D 6/00 |
| 224 | 1-2022-05982 | 91912 | 26/12/2022 | 11/07/2023 | C21D 6/00 |
| 225 | 1-2022-05995 | 91393 | 25/11/2022 | 03/07/2023 | B32B 9/00 |
| 226 | 1-2022-06003 | 96029 | 25/07/2023 | 06/07/2023 | C08F 2/32 |
| 227 | 1-2022-06018 | 91401 | 25/11/2022 | 19/07/2023 | C04B 24/14 |
| 228 | 1-2022-06030 | 91930 | 26/12/2022 | 24/07/2023 | A23L 5/10 |
| 229 | 1-2022-06117 | 91428 | 25/11/2022 | 10/07/2023 | E04B 2/74 |
| 230 | 1-2022-06125 | 91431 | 25/11/2022 | 13/07/2023 | A22C 29/02 |
| 231 | 1-2022-06158 | 91967 | 26/12/2022 | 05/07/2023 | B25H 3/02 |
| 232 | 1-2022-06175 | 93378 | 27/03/2023 | 24/07/2023 | A61K 31/7076 |
| 233 | 1-2022-06243 | 93841 | 25/04/2023 | 19/07/2023 | C08G 18/66 |
| 234 | 1-2022-06261 | 92001 | 26/12/2022 | 27/06/2023 | C25F 3/02 |
| 235 | 1-2022-06268 | 92002 | 26/12/2022 | 21/07/2023 | H05B 3/56 |
| 236 | 1-2022-06297 | 92011 | 26/12/2022 | 29/06/2023 | B65G 1/04 |
| 237 | 1-2022-06341 | 92024 | 26/12/2022 | 11/07/2023 | G06Q 10/06 |
| 238 | 1-2022-06342 | 91474 | 25/11/2022 | 05/07/2023 | A23L 2/60 |
| 239 | 1-2022-06352 | 91479 | 25/11/2022 | 05/07/2023 | A23F 3/16 |
| 240 | 1-2022-06370 | 92578 | 27/01/2023 | 05/07/2023 | B65D 25/20 |
| 241 | 1-2022-06419 | 92060 | 26/12/2022 | 27/06/2023 | H01L 21/60 |
| 242 | 1-2022-06450 | 92585 | 27/01/2023 | 19/07/2023 | A61K 9/16 |
| 243 | 1-2022-06575 | 92133 | 26/12/2022 | 04/07/2023 | C01G 49/14 |
| 244 | 1-2022-06708 | 92186 | 26/12/2022 | 20/07/2023 | C09J 4/00 |
| 245 | 1-2022-06709 | 92623 | 27/01/2023 | 10/07/2023 | G02B 6/42 |
| 246 | 1-2022-06710 | 92187 | 26/12/2022 | 20/07/2023 | C09D 4/00 |
| 247 | 1-2022-06743 | 92198 | 26/12/2022 | 17/07/2023 | B65G 1/04 |
| 248 | 1-2022-06879 | 92246 | 26/12/2022 | 26/06/2023 | B29C 55/06 |
| 249 | 1-2022-07052 | 93461 | 27/03/2023 | 12/07/2023 | C07D 417/06 |

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 425 TẬP A - QUYỂN 1 (08.2023)

| | | | | | |
|-----|--------------|-------|------------|------------|-------------|
| 250 | 1-2022-07160 | 92711 | 27/01/2023 | 04/07/2023 | D21H 11/14 |
| 251 | 1-2022-07210 | 92725 | 27/01/2023 | 20/07/2023 | B65D 81/38 |
| 252 | 1-2022-07221 | 93473 | 27/03/2023 | 28/06/2023 | F24F 7/013 |
| 253 | 1-2022-07910 | 95483 | 26/06/2023 | 07/07/2023 | F24H 1/00 |
| 254 | 1-2022-07997 | 94024 | 25/04/2023 | 21/07/2023 | F16L 55/16 |
| 255 | 1-2023-00212 | 96214 | 25/07/2023 | 07/07/2023 | A61K 9/20 |
| 256 | 1-2023-00222 | 94798 | 25/05/2023 | 20/07/2023 | H04W 72/12 |
| 257 | 1-2023-00236 | 94809 | 25/05/2023 | 10/07/2023 | A43B 7/14 |
| 258 | 1-2023-00452 | 96258 | 25/07/2023 | 06/07/2023 | C07F 9/59 |
| 259 | 1-2023-00637 | 96279 | 25/07/2023 | 29/06/2023 | B05D 1/00 |
| 260 | 1-2023-00875 | 96298 | 25/07/2023 | 27/06/2023 | C07D 413/10 |
| 261 | 1-2023-01239 | 95661 | 26/06/2023 | 20/07/2023 | A61P 31/18 |
| 262 | 1-2023-02042 | 96507 | 25/07/2023 | 27/06/2023 | C09K 11/62 |
| 263 | 1-2023-02689 | 96817 | 25/07/2023 | 28/06/2023 | A21D 2/16 |
| 264 | 2-2020-00343 | 5278 | 25/01/2022 | 17/07/2023 | A45D 8/00 |

PHẦN IV

SỬA ĐỔI ĐƠN

a- Sửa đổi đơn đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Thông báo số: 29511/TB-SHTT.IP, ngày 29/06/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00023 Ngày nộp: 09/01/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2020-07215 | 11/12/2020 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Hitachi Yungtay Elevator Co., Ltd. (TW)
11F., No. 99, Fuxing N. Rd., Songshan Dist., Taipei City 105, Taiwan

Thông báo số: 29512/TB-SHTT.IP, ngày 29/06/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00782 Ngày nộp: 20/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2015-02732 | 27/07/2015 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: PROTERIAL, LTD. (JP)
6-36, Toyosu 5-chome, Koto-ku, Tokyo, 135-0061, Japan

Thông báo số: 29513/TB-SHTT.IP, ngày 29/06/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00022 Ngày nộp: 09/01/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2020-06871 | 27/11/2020 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Hitachi Yungtay Elevator Co., Ltd. (TW)
11F., No. 99, Fuxing N. Rd., Songshan Dist., Taipei City 105, Taiwan

Thông báo số: 29516/TB-SHTT.IP, ngày 29/06/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00794 Ngày nộp: 21/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2020-00516 | 22/01/2020 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: VUTILITY, INC. (US)
126 W. Sego Lily Dr., Suite 150 Sandy, Utah 84070, United States of America

Thông báo số: 29518/TB-SHTT.IP, ngày 29/06/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00861 Ngày nộp: 28/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2016-01090 | 25/03/2016 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: UCB Biopharma SRL (BE)
60 Allée de la Recherche, B-1070 Brussels, Belgium

Thông báo số: 29519/TB-SHTT.IP, ngày 29/06/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00021 Ngày nộp: 09/01/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2020-06440 | 05/11/2020 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Hitachi Yungtay Elevator Co., Ltd. (TW)
11F., No. 99, Fuxing N. Rd., Songshan Dist., Taipei City 105, Taiwan

Thông báo số: 29520/TB-SHTT.IP, ngày 29/06/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00783 Ngày nộp: 20/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2018-01097 | 16/03/2018 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: PROTERIAL, LTD. (JP)
6-36, Toyosu 5-chome, Koto-ku, Tokyo, 135-0061, Japan

Thông báo số: 29522/TB-SHTT.IP, ngày 29/06/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00026 Ngày nộp: 09/01/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2021-06379 | 12/10/2021 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Hitachi Yungtay Elevator Co., Ltd. (TW)
11F., No. 99, Fuxing N. Rd., Songshan Dist., Taipei City 105, Taiwan

Thông báo số: 29523/TB-SHTT.IP, ngày 29/06/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00768 Ngày nộp: 18/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2020-05907 | 15/10/2020 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Proterial, Ltd. (JP)
6-36, Toyosu 5-chome, Koto-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 29527/TB-SHTT.IP, ngày 29/06/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00024 Ngày nộp: 09/01/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2021-02463 | 05/05/2021 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Hitachi Yungtay Elevator Co., Ltd. (TW)
11F., No. 99, Fuxing N. Rd., Songshan Dist., Taipei City 105, Taiwan

Thông báo số: 29529/TB-SHTT.IP, ngày 29/06/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00025 Ngày nộp: 09/01/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2021-05885 | 22/09/2021 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Hitachi Yungtay Elevator Co., Ltd. (TW)
11F., No. 99, Fuxing N. Rd., Songshan Disc, Taipei City 105, Taiwan

Thông báo số: 29530/TB-SHTT.IP, ngày 29/06/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00772 Ngày nộp: 19/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2023-02486 | 14/04/2023 |

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn
Nội dung mới: Bổ sung sau đây vào Danh sách các chủ đơn:
Tên đầy đủ: CARNA BIOSCIENCES, INC.
Quốc tịch: Japan
Địa chỉ: 1-5-5, Minatojima-Minamimachi, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6500047, Japan

Thông báo số: 29531/TB-SHTT.IP, ngày 29/06/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00767 Ngày nộp: 18/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2021-05101 | 18/08/2021 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: EMFI INTERNATIONAL PTE. LTD. (SG)
39 Jalan Kampong Chantek, Singapore 588616, Singapore

Thông báo số: 29615/TB-SHTT.IP, ngày 30/06/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00346 Ngày nộp: 07/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2021-01908 | 08/04/2021 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Lê Tự Hải (VN)
Khoa Hóa, trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng, 459 Tôn Đức Thắng, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

Thông báo số: 29621/TB-SHTT.IP, ngày 30/06/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00347 Ngày nộp: 07/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 425 TẬP A – QUYỀN 1 (08.2023)

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2021-01894 | 08/04/2021 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Lê Tự Hải (VN)
Khoa Hóa, trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng, 459 Tôn Đức Thắng, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

Thông báo số: 29622/TB-SHTT.IP, ngày 30/06/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00842 Ngày nộp: 27/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2021-06019 | 28/09/2021 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: SKC CO., LTD. (KR)
84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea
SK microworks solutions Co., Ltd. (KR)
112, Seonggeo-gil, Seonggeo-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 31044, Republic of Korea

Thông báo số: 29623/TB-SHTT.IP, ngày 30/06/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02257 Ngày nộp: 01/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2021-08493 | 30/12/2021 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
3 Media Close, #01-03/06, Singapore 138498, Singapore

Thông báo số: 29628/TB-SHTT.IP, ngày 30/06/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02259 Ngày nộp: 01/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2022-01908 | 25/03/2022 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)

3 Media Close, #01-03/06, Singapore 138498, Singapore

Thông báo số: 29629/TB-SHTT.IP, ngày 30/06/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00843 Ngày nộp: 27/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2020-04406 | 29/07/2020 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: SKC CO., LTD. (KR)

84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16336,
Republic of Korea

SK microworks solutions Co., Ltd. (KR)

112, Seonggeo-gil, Seonggeo-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si,
Chungcheongnam-do 31044, Republic of Korea

Thông báo số: 29632/TB-SHTT.IP, ngày 30/06/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00844 Ngày nộp: 27/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2021-05400 | 31/08/2021 |

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 425 TẬP A – QUYỀN 1 (08.2023)

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: SKC CO., LTD. (KR)
84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16336,
Republic of Korea
SK microworks solutions Co., Ltd. (KR)
112, Seonggeo-gil, Seonggeo-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si,
Chungcheongnam-do 31044, Republic of Korea

Thông báo số: 29633/TB-SHTT.IP, ngày 30/06/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02258 Ngày nộp: 01/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2022-01829 | 23/03/2022 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
3 Media Close, #01-03/06, Singapore 138498, Singapore

Thông báo số: 29639/TB-SHTT.IP, ngày 30/06/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00845 Ngày nộp: 27/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2020-04407 | 29/07/2020 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: SKC CO., LTD. (KR)
84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16336,
Republic of Korea
SK microworks solutions Co., Ltd. (KR)
112, Seonggeo-gil, Seonggeo-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si,
Chungcheongnam-do 31044, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 425 TẬP A – QUYỀN 1 (08.2023)

Thông báo số: 29643/TB-SHTT.IP, ngày 30/06/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00821 Ngày nộp: 26/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2022-06956 | 26/10/2022 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: TENEOBIO, INC. (US)

One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320, United States of America

Thông báo số: 29650/TB-SHTT.IP, ngày 30/06/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00822 Ngày nộp: 26/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2022-07166 | 26/10/2022 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: TENEOBIO, INC. (US)

One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320, United States of America

Thông báo số: 29653/TB-SHTT.IP, ngày 30/06/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01966 Ngày nộp: 20/10/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2017-04871 | 04/12/2017 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Trường Đại học Y Dược, Đại Học Quốc Gia Hà Nội (VN)

Nhà Y, số 2, Phạm Văn Đồng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 425 TẬP A – QUYỂN 1 (08.2023)

Thông báo số: 35593/TB-SHTT.IP, ngày 11/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00943 Ngày nộp: 16/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2023-01936 | 24/03/2023 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Nguyễn Khắc Giang (VN)

Phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Thông báo số: 35594/TB-SHTT.IP, ngày 11/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00944 Ngày nộp: 16/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2023-01935 | 24/03/2023 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Nguyễn Khắc Giang (VN)

Phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Thông báo số: 37387/TB-SHTT.IP, ngày 21/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00915 Ngày nộp: 11/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2022-04793 | 29/07/2022 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: ASMPT GmbH & Co. KG (DE)

Rupert-Mayer- Str. 48, 81379 Munich, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 425 TẬP A – QUYỀN 1 (08.2023)

Thông báo số: 37388/TB-SHTT.IP, ngày 21/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00916 Ngày nộp: 11/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2023-01153 | 24/02/2023 |

Mục sửa đổi: Tác giả

Nội dung mới: Bổ sung thêm tác giả:

Tên tác giả: COOPER, Michael Robert

Quốc tịch: US

Địa chỉ: 34 Lettery Circle, Sudbury, MA 01776, United States of America

Thông báo số: 37389/TB-SHTT.IP, ngày 21/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00986 Ngày nộp: 22/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2022-00299 | 17/01/2022 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Proterial, Ltd. (JP)

6-36, Toyosu 5-chome, Koto-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 37390/TB-SHTT.IP, ngày 21/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00927 Ngày nộp: 12/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2020-06646 | 17/11/2020 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn, đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Chủ đơn mới:

YAZAKI ENERGY SYSTEM CORPORATION (JP)

8-15, Konan 1-Chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Đại diện mới:

Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP(INVESTIP)
Tầng 5, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung
Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 37391/TB-SHTT.IP, ngày 21/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00934 Ngày nộp: 15/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2019-05032 | 13/09/2019 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: SKC CO., LTD. (KR)

84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16336,
Republic of Korea

SK microworks America, Inc. (US)

1000 SKC Drive, Covington, Georgia 30014, United States of America

Thông báo số: 37392/TB-SHTT.IP, ngày 21/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00935 Ngày nộp: 15/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2021-02072 | 16/04/2021 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: SKC CO., LTD. (KR)

84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16336,
Republic of Korea

SK microworks America, Inc. (US)

1000 SKC Drive, Covington, Georgia 30014, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 425 TẬP A – QUYỂN 1 (08.2023)

Thông báo số: 37397/TB-SHTT.IP, ngày 21/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00991 Ngày nộp: 23/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2023-02270 | 05/04/2023 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT QUỐC TẾ DKD (VN)
68 Đường số 2, Khu dân cư Vạn Phúc 1, Tổ 10, Khu phố 5, Phường
Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 37398/TB-SHTT.IP, ngày 21/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00961 Ngày nộp: 18/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2020-01342 | 09/03/2020 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Structa Wire Corp. (CA)
1975 McLean Drive, Vancouver, British Columbia V5n 3J7, Canada

Thông báo số: 37400/TB-SHTT.IP, ngày 21/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00924 Ngày nộp: 12/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2021-08342 | 24/12/2021 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: YAZAKI ENERGY SYSTEM CORPORATION (JP)
8-15, Konan 1-Chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 425 TẬP A – QUYỀN 1 (08.2023)

Thông báo số: 37401/TB-SHTT._{IP}, ngày 21/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00931 Ngày nộp: 12/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2020-03701 | 25/06/2020 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: YAZAKI ENERGY SYSTEM CORPORATION (JP)

8-15, Konan 1-Chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 37403/TB-SHTT._{IP}, ngày 21/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00925 Ngày nộp: 12/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2020-06473 | 06/11/2020 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: YAZAKI ENERGY SYSTEM CORPORATION (JP)

8-15, Konan 1-Chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 37405/TB-SHTT._{IP}, ngày 21/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00970 Ngày nộp: 19/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2017-02234 | 14/06/2017 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: AQUA METALS INC. (US)

5370 Kietzke Ln #201Reno, NV 89511, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 425 TẬP A – QUYỀN 1 (08.2023)

Thông báo số: 37407/TB-SHTT.IP, ngày 21/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00928 Ngày nộp: 12/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2020-06596 | 13/11/2020 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: YAZAKI ENERGY SYSTEM CORPORATION (JP)
8-15, Konan 1-Chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 37408/TB-SHTT.IP, ngày 21/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00926 Ngày nộp: 12/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2020-06235 | 28/10/2020 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: YAZAKI ENERGY SYSTEM CORPORATION (JP)
8-15, Konan 1-Chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 37409/TB-SHTT.IP, ngày 21/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00936 Ngày nộp: 15/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2021-02535 | 07/05/2021 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: SKC CO., LTD. (KR)
84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16336,
Republic of Korea
SK microworks America, Inc. (US)
1000 SKC Drive, Covington, Georgia 30014, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 425 TẬP A – QUYỀN 1 (08.2023)

Thông báo số: 37410/TB-SHTT.IP, ngày 21/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00987 Ngày nộp: 22/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2022-00330 | 18/01/2022 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Proterial, Ltd. (JP)

6-36, Toyosu 5-chome, Koto-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 37414/TB-SHTT.IP, ngày 21/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00962 Ngày nộp: 18/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2022-06282 | 29/09/2022 |

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Nội dung mới: Bỏ người nộp đơn thứ hai

Người nộp đơn duy nhất: HONDA MOTOR CO., LTD.

Thông báo số: 37416/TB-SHTT.IP, ngày 21/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00971 Ngày nộp: 19/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2022-00091 | 06/01/2022 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: AQUA METALS INC. (US)

5370 Kietzke Ln #201 Reno, NV 89511, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 425 TẬP A – QUYỀN 1 (08.2023)

Thông báo số: 37417/TB-SHTT.IP, ngày 21/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00993 Ngày nộp: 23/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2019-01443 | 22/03/2019 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Hydro Intelligence Water GmbH (DE)
Hellbachstr. 105, 45661 Recklinghausen, Germany

Thông báo số: 37419/TB-SHTT.IP, ngày 21/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00929 Ngày nộp: 12/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2020-03700 | 25/06/2020 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: YAZAKI ENERGY SYSTEM CORPORATION (JP)
8-15, Konan 1-Chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 37420/TB-SHTT.IP, ngày 21/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00930 Ngày nộp: 12/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2020-03699 | 25/06/2020 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: YAZAKI ENERGY SYSTEM CORPORATION (JP)
8-15, Konan 1-Chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 425 TẬP A – QUYỀN 1 (08.2023)

Thông báo số: 37422/TB-SHTT.IP, ngày 21/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00966 Ngày nộp: 18/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2017-02060 | 31/05/2017 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Sesen Bio, Inc. (US)

245 First Street, Suite 1800, Cambridge Massachusetts, United States of America

Thông báo số: 37429/TB-SHTT.IP, ngày 21/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00908 Ngày nộp: 10/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2018-00434 | 30/01/2018 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: YAZAKI ENERGY SYSTEM CORPORATION (JP)

8-15, Konan 1-Chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 37430/TB-SHTT.IP, ngày 21/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00502 Ngày nộp: 22/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2021-01871 | 07/04/2021 |
| 1-2021-01872 | 07/04/2021 |
| 1-2021-01873 | 07/04/2021 |

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 425 TẬP A – QUYỀN 1 (08.2023)

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH ASL LAW(ASL LAW CO.,LTD)
Tầng 12, Tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường
Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 37431/TB-SHTT.IP, ngày 21/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00869 Ngày nộp: 04/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2023-01281 | 07/10/2016 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: DOLBY INTERNATIONAL AB (IE)
77 Sir John Rogerson's Quay, Block C, Grand Canal Docklands, Dublin
D02 VK60, Ireland

Thông báo số: 37435/TB-SHTT.IP, ngày 21/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00896 Ngày nộp: 09/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2020-01291 | 06/03/2020 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Hợp tác xã Bảo tồn và Phát triển dược liệu Sóc Sơn (VN)
Phúc Xuân, Xã Bắc Sơn, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 37437/TB-SHTT.IP, ngày 21/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00889 Ngày nộp: 08/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2021-00133 | 12/01/2021 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: SPARK THERAPEUTICS, INC. (US)
3737 Market Street, Ste. 1300, Philadelphia, PA 19104, United States of America
UNIVERSITÉ PARIS CITÉ (FR)
85 Boulevard Saint-Germain 75006 Paris, France
INSERM (INSTITUT NATIONAL DE LA SANTÉ ET DE LA RECHERCHE MÉDICALE) (FR)
101, rue de Tolbiac, 75013 Paris, France
GENETHON (FR)
1 bis, rue de l'Internationale, 91000 Evry, France
SORBONNE UNIVERSITÉ (FR)
21, rue de l'Ecole de Médecine, 75006 Paris, France

Thông báo số: 37438/TB-SHTT.IP, ngày 21/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00891 Ngày nộp: 08/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2023-00250 | 16/01/2023 |
| 1-2023-00251 | 16/01/2023 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: YAZAKI CORPORATION (JP)
8-15, Konan 1-Chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 37455/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00459 Ngày nộp: 20/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2019-04951 | 10/09/2019 |
| 1-2020-04890 | 25/08/2020 |
| 1-2020-05739 | 07/10/2020 |
| 1-2021-03960 | 29/06/2021 |

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 425 TẬP A – QUYỀN 1 (08.2023)

| | |
|--------------|------------|
| 1-2022-06770 | 19/10/2022 |
| 1-2022-06832 | 21/10/2022 |
| 1-2022-06833 | 21/10/2022 |
| 1-2022-06834 | 21/10/2022 |

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH ASL LAW(ASL LAW CO.,LTD)
Tầng 12, Tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường
Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 37456/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00400 Ngày nộp: 16/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2019-04410 | 12/08/2019 |

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH ADASTR A IP (VIỆT NAM)(ADASTRA IP
(VIETNAM) CO., LTD.)
Số nhà 4, ngách 165/36, phố Khương Thượng, phường Khương
Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 37457/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00500 Ngày nộp: 22/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2021-08337 | 24/12/2021 |

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH ASL LAW(ASL LAW CO.,LTD)
Tầng 12, Tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường
Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 37459/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00998 Ngày nộp: 23/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2021-05486 | 06/09/2021 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Proterial, Ltd. (JP)

6-36, Toyosu 5-chome, Koto-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 37460/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00417 Ngày nộp: 16/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2020-02049 | 10/04/2020 |

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH ASL LAW(ASL LAW CO.,LTD)

Tầng 12, Tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 37461/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00405 Ngày nộp: 16/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2021-05906 | 23/09/2021 |

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH ASL LAW(ASL LAW CO.,LTD)

Tầng 12, Tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 37463/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00418 Ngày nộp: 16/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2022-02423 | 19/04/2022 |

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH ASL LAW(ASL LAW CO.,LTD)
Tầng 12, Tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường
Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 37464/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00999 Ngày nộp: 23/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2022-01981 | 29/03/2022 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Proterial, Ltd. (JP)
6-36, Toyosu 5-chome, Koto-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 37465/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00404 Ngày nộp: 16/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2021-02338 | 27/04/2021 |

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH ASL LAW(ASL LAW CO.,LTD)
Tầng 12, Tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường
Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 37466/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00468 Ngày nộp: 20/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2019-01820 | 11/04/2019 |

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH ASL LAW(ASL LAW CO.,LTD)
Tầng 12, Tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường
Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 37467/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00465 Ngày nộp: 20/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2021-06028 | 28/09/2021 |

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH ASL LAW(ASL LAW CO.,LTD)
Tầng 12, Tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường
Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 37468/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00461 Ngày nộp: 20/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2019-06631 | 26/11/2019 |
| 1-2020-03375 | 12/06/2020 |

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 425 TẬP A – QUYỀN 1 (08.2023)

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH ASL LAW(ASL LAW CO.,LTD)
Tầng 12, Tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường
Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 37469/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01019 Ngày nộp: 26/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2021-03618 | 17/06/2021 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: GLAXOSMITHKLINE INTELLECTUAL PROPERTY
DEVELOPMENT LIMITED (GB)
980 Great West Road, Brentford Middlesex TW89GS, United Kingdom
VIIV HEALTHCARE COMPANY (US)
Corporation Service Company, 251 Little Falls Drive,
Wilmington, Delaware 19808, United States of America
THE UNIVERSITY OF NORTH CAROLINA AT CHAPEL HILL
(US)
109 Church Street, Chapel Hill, North Carolina 27516, United States of
America

Thông báo số: 37470/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00996 Ngày nộp: 23/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2020-02647 | 08/05/2020 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Proterial, Ltd. (JP)
6-36, Toyosu 5-chome, Koto-ku, Tokyo, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 425 TẬP A – QUYỀN 1 (08.2023)

Thông báo số: 37471/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00464 Ngày nộp: 20/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2022-00240 | 14/01/2022 |

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH ASL LAW(ASL LAW CO.,LTD)

Tầng 12, Tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 37472/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01006 Ngày nộp: 23/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2021-01748 | 15/07/2016 |

Mục sửa đổi: Địa chỉ của các tác giả

Nội dung mới: Địa chỉ của các tác giả được sửa lại thành:

01 Mạc Đĩnh Chi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Thông báo số: 37473/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00410 Ngày nộp: 16/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2018-05943 | 26/12/2018 |

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH ASL LAW(ASL LAW CO.,LTD)

Tầng 12, Tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 37474/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00467 Ngày nộp: 20/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2021-01823 | 05/04/2021 |

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH ASL LAW(ASL LAW CO.,LTD)

Tầng 12, Tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 37475/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00454 Ngày nộp: 20/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2020-07443 | 22/12/2020 |

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH ASL LAW(ASL LAW CO.,LTD)

Tầng 12, Tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 37477/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00997 Ngày nộp: 23/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2021-00682 | 05/02/2021 |

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 425 TẬP A – QUYỀN 1 (08.2023)

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Proterial, Ltd. (JP)
6-36, Toyosu 5-chome, Koto-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 37478/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00456 Ngày nộp: 20/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2019-01058 | 01/03/2019 |
| 1-2019-03155 | 13/06/2019 |

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH ASL LAW(ASL LAW CO.,LTD)
Tầng 12, Tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường
Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 37479/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00466 Ngày nộp: 20/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2021-04413 | 19/07/2021 |

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH ASL LAW(ASL LAW CO.,LTD)
Tầng 12, Tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường
Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 37480/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00415 Ngày nộp: 16/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 425 TẬP A – QUYỂN 1 (08.2023)

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2020-05559 | 28/09/2020 |

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH ASL LAW(ASL LAW CO.,LTD)
Tầng 12, Tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường
Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 37481/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00419 Ngày nộp: 16/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2021-04347 | 15/07/2021 |

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH ASL LAW(ASL LAW CO.,LTD)
Tầng 12, Tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường
Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 37482/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00409 Ngày nộp: 16/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2020-06417 | 04/11/2020 |
| 1-2020-06418 | 04/11/2020 |

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH ASL LAW(ASL LAW CO.,LTD)
Tầng 12, Tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường
Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 425 TẬP A – QUYỂN 1 (08.2023)

Thông báo số: 37483/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00411 Ngày nộp: 16/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2019-06108 | 31/10/2019 |

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH ASL LAW(ASL LAW CO.,LTD)

Tầng 12, Tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 37484/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00406 Ngày nộp: 16/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2021-01955 | 12/04/2021 |
| 1-2021-02023 | 14/04/2021 |
| 1-2021-02665 | 12/05/2021 |
| 1-2021-03874 | 25/06/2021 |
| 1-2021-04921 | 10/08/2021 |

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH ASL LAW(ASL LAW CO.,LTD)

Tầng 12, Tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 37485/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00501 Ngày nộp: 22/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2022-04326 | 08/07/2022 |

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH ASL LAW(ASL LAW CO.,LTD)
Tầng 12, Tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường
Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 37486/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00460 Ngày nộp: 20/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2020-07007 | 03/12/2020 |

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH ASL LAW(ASL LAW CO.,LTD)
Tầng 12, Tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường
Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 37487/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00414 Ngày nộp: 16/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2020-02186 | 17/04/2020 |
| 1-2021-01921 | 09/04/2021 |

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH ASL LAW(ASL LAW CO.,LTD)
Tầng 12, Tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường
Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 37488/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00457 Ngày nộp: 20/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 425 TẬP A – QUYỂN 1 (08.2023)

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2022-04498 | 15/07/2022 |

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH ASL LAW(ASL LAW CO.,LTD)
Tầng 12, Tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường
Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 37489/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00455 Ngày nộp: 20/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2020-06352 | 02/11/2020 |

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH ASL LAW(ASL LAW CO.,LTD)
Tầng 12, Tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường
Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 37490/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00995 Ngày nộp: 23/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2019-05805 | 21/10/2019 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Proterial, Ltd. (JP)
6-36, Toyosu 5-chome, Koto-ku, Tokyo, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 425 TẬP A – QUYỂN 1 (08.2023)

Thông báo số: 37491/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00994 Ngày nộp: 23/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2018-00620 | 09/02/2018 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Proterial, Ltd. (JP)

6-36, Toyosu 5-chome, Koto-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 37493/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00234 Ngày nộp: 17/02/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2019-02348 | 07/05/2019 |
| 1-2019-03080 | 10/06/2019 |
| 1-2020-01066 | 26/02/2020 |
| 1-2020-02287 | 22/04/2020 |
| 1-2020-02314 | 23/04/2020 |
| 1-2020-02779 | 15/05/2020 |
| 1-2020-03151 | 03/06/2020 |
| 1-2020-03227 | 05/06/2020 |
| 1-2020-03229 | 05/06/2020 |
| 1-2020-04263 | 22/07/2020 |
| 1-2020-06207 | 27/10/2020 |
| 1-2021-00956 | 24/02/2021 |
| 1-2021-01801 | 02/04/2021 |
| 1-2021-02221 | 22/04/2021 |
| 1-2021-02383 | 28/04/2021 |
| 1-2021-02452 | 04/05/2021 |

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 425 TẬP A – QUYỀN 1 (08.2023)

| | |
|--------------|------------|
| 1-2021-03003 | 25/05/2021 |
| 1-2021-04682 | 28/07/2021 |
| 1-2021-05531 | 07/09/2021 |
| 1-2021-05656 | 13/09/2021 |
| 1-2021-06274 | 07/10/2021 |
| 1-2021-07825 | 06/12/2021 |
| 1-2022-00083 | 06/01/2022 |
| 1-2022-00853 | 11/02/2022 |
| 1-2022-01756 | 21/03/2022 |
| 1-2022-02484 | 20/04/2022 |
| 1-2022-02485 | 20/04/2022 |
| 1-2022-05688 | 06/09/2022 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi,
Osaka 530-0001, Japan

Thông báo số: 37496/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00100 Ngày nộp: 17/01/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2019-02494 | 15/05/2019 |

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ(VIET MY IPC)
Số 1 Phan Văn Trường, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 425 TẬP A – QUYỂN 1 (08.2023)

Thông báo số: 37499/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00503 Ngày nộp: 22/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2019-00113 | 08/01/2019 |

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH ASL LAW(ASL LAW CO.,LTD)

Tầng 12, Tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 37500/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00504 Ngày nộp: 22/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2020-06518 | 10/11/2020 |
| 1-2021-07756 | 02/12/2021 |

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH ASL LAW(ASL LAW CO.,LTD)

Tầng 12, Tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 37501/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00255 Ngày nộp: 21/02/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2020-01263 | 05/03/2020 |

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 425 TẬP A – QUYỂN 1 (08.2023)

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM)(ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)
Số nhà 4, ngách 165/36, phố Khuong Thượng, phường Khuong Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 37502/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00511 Ngày nộp: 23/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2022-07287 | 08/11/2022 |

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH ASL LAW(ASL LAW CO.,LTD)
Tầng 12, Tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 37503/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00512 Ngày nộp: 23/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2019-01398 | 20/03/2019 |

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH ASL LAW(ASL LAW CO.,LTD)
Tầng 12, Tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 37504/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00549 Ngày nộp: 29/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 425 TẬP A – QUYỂN 1 (08.2023)

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2021-00946 | 24/02/2021 |

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Sáng chế ACTIP(ACTIP PATENT LIMITED)
M04-L16, Khu A - Khu đô thị mới Dương Nội, phường La Khê, quận Hà Đông, Tp. Hà Nội

Thông báo số: 37505/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00660 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2021-01701 | 30/03/2021 |

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH ASL LAW(ASL LAW CO.,LTD)
Tầng 12, Tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 37506/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00667 Ngày nộp: 31/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2019-05050 | 16/09/2019 |

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Văn phòng Luật sư Ân Nam(ANNAM IP & LAW)
Số 10 ngõ 34 đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, TP Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 425 TẬP A – QUYỂN 1 (08.2023)

Thông báo số: 37507/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00684 Ngày nộp: 03/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2022-02361 | 15/04/2022 |

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH ASL LAW(ASL LAW CO.,LTD)

Tầng 12, Tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 37508/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00685 Ngày nộp: 03/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2020-05036 | 01/09/2020 |
| 1-2020-05932 | 16/10/2020 |

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH ASL LAW(ASL LAW CO.,LTD)

Tầng 12, Tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 37509/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00691 Ngày nộp: 04/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2021-04777 | 02/08/2021 |

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH ASL LAW(ASL LAW CO.,LTD)

Tầng 12, Tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 37510/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00692 Ngày nộp: 04/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2019-03782 | 12/07/2019 |

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Trà và cộng sự(TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
Số 7, phố Văn Miếu, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Thông báo số: 37511/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00693 Ngày nộp: 04/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2020-00762 | 12/02/2020 |

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Trà và cộng sự(TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
Số 7, phố Văn Miếu, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Thông báo số: 37512/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00694 Ngày nộp: 04/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2020-01466 | 12/03/2020 |

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Trà và cộng sự(TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
Số 7, phố Văn Miếu, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 425 TẬP A – QUYỀN 1 (08.2023)

Thông báo số: 37513/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00742 Ngày nộp: 13/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2023-00233 | 13/01/2023 |

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty cổ phần Tư vấn S&B(S&B CONSULTANT., CORP.)
Tầng 18, Hapulico Complex, 85 Vũ Trọng Phụng, phường Nhân Chính,
quận Thanh Xuân, Tp. Hà Nội

Thông báo số: 37514/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00755 Ngày nộp: 14/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2022-02988 | 11/05/2022 |

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH ASL LAW(ASL LAW CO.,LTD)
Tầng 12, Tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường
Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 37518/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01132 Ngày nộp: 14/06/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2022-00360 | 18/01/2022 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: APTIMMUNE BIOLOGICS, INC. (US)
1234 Hanley Industrial Court, St. Louis, MO 63144 (US)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 425 TẬP A – QUYỀN 1 (08.2023)

Thông báo số: 37519/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01123 Ngày nộp: 12/06/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2019-05929 | 25/10/2019 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: HAINAN CHENHAI AQUATIC co., LTD (CN)
Room 101, Floor 1, Building 5, Yabulun Industrial Park,
Yazhouwan Science and Technology City, Yazhou District, Sanya City,
Hainan Province, China

Thông báo số: 37520/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01122 Ngày nộp: 12/06/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2020-06562 | 12/11/2020 |
| 1-2021-00073 | 07/01/2021 |
| 1-2021-01844 | 06/04/2021 |
| 1-2021-02403 | 29/04/2021 |
| 1-2021-03080 | 27/05/2021 |
| 1-2021-05205 | 24/08/2021 |
| 1-2021-07603 | 26/11/2021 |
| 1-2022-00233 | 14/01/2022 |
| 1-2022-02612 | 25/04/2022 |
| 1-2022-02659 | 26/04/2022 |
| 1-2022-04442 | 14/07/2022 |
| 1-2022-07781 | 29/11/2022 |
| 1-2023-00044 | 05/01/2023 |

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 425 TẬP A – QUYỀN 1 (08.2023)

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: PFIZER INC. (US)
66 Hudson Boulevard East, New York, NY 10001-2192, United States of America

Thông báo số: 37522/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01119 Ngày nộp: 09/06/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2022-05218 | 16/08/2022 |

Mục sửa đổi: Tác giả
Nội dung mới: Đề nghị sửa tên tác giả sáng chế như sau:
Từ: DETLEF, John
Thành: JOHN, Detlef

Thông báo số: 37529/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01161 Ngày nộp: 20/06/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2022-02684 | 27/04/2022 |

Mục sửa đổi: Tác giả
Nội dung mới: Bổ sung tác giả:
Tên: Laibin Bruce Yan
Địa chỉ: North Wales, Pennsylvania, United States of America
Quốc tịch: US

b- Sửa đổi đơn đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Thông báo số: 29626/TB-SHTT.IP, ngày 30/06/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2023-00233 Ngày nộp: 17/02/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 2-2015-00374 | 24/11/2015 |
| 2-2015-00375 | 24/11/2015 |
| 2-2017-00166 | 20/06/2017 |
| 2-2018-00408 | 11/10/2018 |
| 2-2018-00445 | 05/11/2018 |
| 2-2018-00446 | 05/11/2018 |
| 2-2018-00447 | 05/11/2018 |
| 2-2018-00448 | 05/11/2018 |
| 2-2019-00445 | 10/10/2019 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)

Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi,
Osaka 530-0001, Japan

Thông báo số: 37395/TB-SHTT.IP, ngày 21/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2023-00964 Ngày nộp: 18/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 2-2022-00280 | 05/01/2019 |

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 425 TẬP A – QUYỀN 1 (08.2023)

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Chủ đơn mới:

Viện Hải dương học - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VN)

Số 1 Cầu Đá, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Thông báo số: 37476/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2023-01030 Ngày nộp: 29/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 2-2022-00172 | 26/04/2022 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Viện Nghiên cứu và Ứng dụng công nghệ Nha Trang - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VN)

Số 02 Hùng Vương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

Thông báo số: 37523/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2023-01114 Ngày nộp: 09/06/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 2-2022-00179 | 06/05/2022 |
| 2-2022-00407 | 26/09/2022 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Hộ kinh doanh Khang Minh (VN)

Số 42 Nguyễn Trãi, Tổ 9, khóm Mỹ Thuận, thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

PHẦN V

THAY ĐỔI CHỦ ĐƠN

Thông báo số: 29510/TB-SHTT.IP, ngày 29/06/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00314 Ngày nộp: 28/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2020-06856 | 18/12/2017 |

Bên chuyển nhượng: MITHRA PHARMACEUTICALS S.A. (BE)
Rue Saint-Georges 5/7, BE-4000 Liège, Belgium

Bên được chuyển nhượng: ESTETRA SPRL (BE)
Rue Saint-Georges 5-7, BE-4000 Liège, Belgium

Thông báo số: 29514/TB-SHTT.IP, ngày 29/06/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00260 Ngày nộp: 18/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2023-00470 | 21/09/2018 |

Bên chuyển nhượng: CHISCAN HOLDINGS, LLC (US)
10781 West Twain Avenue, Las Vegas, NV 89135, United States of America

Bên được chuyển nhượng: CHISCAN HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
600 North Bridge Road #13-01, Parkview Square, Singapore 188778, Singapore

Thông báo số: 29515/TB-SHTT.IP, ngày 29/06/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00261 Ngày nộp: 18/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 425 TẬP A – QUYỀN 1 (08.2023)

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2021-02033 | 14/04/2021 |
| 1-2022-04389 | 12/07/2022 |
| 1-2022-04515 | 18/07/2022 |
| 1-2022-04516 | 18/07/2022 |

Bên chuyển nhượng: KAMEI MASAMICHI (JP)
1-4-3-2803, Mita, Meguro-ku, Tokyo 1530062, Japan
Bên được chuyển nhượng: LAND BUSINESS CO., LTD. (JP)
Kasumigaseki Building, 2-5, Kasumigaseki 3-Chome,
Chiyoda-Ku, Tokyo 1006030, Japan

Thông báo số: 29517/TB-SHTT.IP, ngày 29/06/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00259 Ngày nộp: 18/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2020-01676 | 23/03/2020 |

Bên chuyển nhượng: CHISCAN HOLDINGS, LLC (US)
10781 West Twain Avenue, Las Vegas, NV 89135, United
States of America
Bên được chuyển nhượng: CHISCAN HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
600 North Bridge Road #13-01, Parkview Square,
Singapore 188778, Singapore

Thông báo số: 29521/TB-SHTT.IP, ngày 29/06/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00222 Ngày nộp: 31/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2021-06637 | 20/10/2021 |

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 425 TẬP A – QUYỀN 1 (08.2023)

Bên chuyển nhượng: TAISSA RESEARCH LLC (US)
111 West Jackson, Suite 1700, Chicago, IL 60604, United States of America

Bên được chuyển nhượng: ROSEDALE DYNAMICS LLC (US)
Corporation Trust Center, 1209 Orange Street,
Wilmington, DE 19801, United States of America

Thông báo số: 29524/TB-SHTT.IP, ngày 29/06/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00227 Ngày nộp: 04/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2023-00010 | 03/01/2023 |

Bên chuyển nhượng: CLEMSON UNIVERSITY (US)
230 Kappa Street, Clemson, South Carolina 29634, United States of America

Bên được chuyển nhượng: CLEMSON UNIVERSITY RESEARCH FOUNDATION (US)
Post Office Box 946, Clemson, South Carolina 29633-0946, United States of America

Thông báo số: 29525/TB-SHTT.IP, ngày 29/06/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00313 Ngày nộp: 28/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2019-07136 | 17/12/2019 |

Bên chuyển nhượng: YANG, LIHU (US)
3 Watson Ct., Edison, NJ 08820, United States of America

Bên được chuyển nhượng: SUPERB WISDOM LIMITED (WS)
Le Sanalele Complex, Ground Floor, Vaea Street, Saluefi,
P.O. Box 1868, Apia, Samoa

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 425 TẬP A – QUYỀN 1 (08.2023)

Thông báo số: 29532/TB-SHTT.IP, ngày 29/06/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2023-00221 Ngày nộp: 31/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2019-02203 | 26/04/2019 |

Bên chuyển nhượng: TAISSA RESEARCH LLC (US)
111 West Jackson, Suite 1700, Chicago, IL 60604, United States of America
Bên được chuyển nhượng: ROSEDALE DYNAMICS LLC (US)
Corporation Trust Center, 1209 Orange Street,
Wilmington, DE 19801, United States of America

Thông báo số: 29534/TB-SHTT.IP, ngày 29/06/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2023-00275 Ngày nộp: 21/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2020-05316 | 15/09/2020 |
| 1-2022-01277 | 28/02/2022 |

Bên chuyển nhượng: HUNTSMAN ADVANCED MATERIALS
(SWITZERLAND) GMBH (CH)
Klybeckstrasse 200, CH-4057 Basel, Switzerland
Bên được chuyển nhượng: HUNTSMAN TEXTILE EFFECTS (SWITZERLAND)
GMBH (CH)
Klybeckstr. 200, 4057 Basel, Switzerland

Thông báo số: 29610/TB-SHTT.IP, ngày 30/06/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2023-00122 Ngày nộp: 28/02/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2019-01593 | 29/03/2019 |

Bên chuyển nhượng: LES LABORATOIRES SERVIER (FR)
50 rue Carnot, 92284 Suresnes Cedex, France
Bên được chuyển nhượng: AGIOS PHARMACEUTICALS, INC. (US)
88 Sidney Street, Cambridge, Massachusetts 02139, United States of America

Thông báo số: 29616/TB-SHTT.IP, ngày 30/06/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2023-00169 Ngày nộp: 16/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2022-00859 | 11/02/2022 |

Bên chuyển nhượng: NGUYỄN HOÀNG ANH (VN)
Phòng 1503, Tòa C2, Rừng Cọ, Khu đô thị Ecopark, Xuân Quan, Văn Giang, Hưng Yên
Bên được chuyển nhượng: HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
Thị Trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 29625/TB-SHTT.IP, ngày 30/06/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2022-01095 Ngày nộp: 13/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2019-05752 | 18/10/2019 |

Bên chuyển nhượng: UNILIN, BV (BE)
Ooigemstraat 3, 8710 Wielsbeke, Belgium
Bên được chuyển nhượng: FLOORING INDUSTRIES LIMITED, SARL (LU)
10b, Rue des Mérovingiens, 8070 Bertrange Luxembourg

Thông báo số: 37393/TB-SHTT.IP, ngày 21/07/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2023-00383 Ngày nộp: 17/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 425 TẬP A – QUYỀN 1 (08.2023)

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2021-02589 | 10/05/2021 |

Bên chuyển nhượng: GYEONGJU-SI, GYEONGSANGBUK-DO (KR)
(Dongcheon-dong) 260, Yangjeong-ro Gyeongju-si
Gyeongsangbuk-do 38102 Republic of Korea
Bên được chuyển nhượng: SAMWOO ENGINEERING CO., LTD. (KR)
284, Yangjeong-ro, Gyeongju-si, Gyeongsangbuk-do,
Korea

Thông báo số: 37402/TB-SHTT.IP, ngày 21/07/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00358 Ngày nộp: 12/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2019-05562 | 09/10/2019 |

Bên chuyển nhượng: FUJIAN COSUNTER PHARMACEUTICAL CO., LTD.
(CN)
Fuyuan Industrial Zone, Dongyuan Town, Zherong County
Ningde, Fujian 355300, China
Bên được chuyển nhượng: FUJIAN AKEYLINK BIOTECHNOLOGY CO., LTD
(CN)
2F, Comprehensive Office Building, Building 1-7, Fuyuan
Industrial Zone, Zherong County Ningde, Fujian 355300,
China

Thông báo số: 37411/TB-SHTT.IP, ngày 21/07/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00357 Ngày nộp: 12/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2019-05183 | 23/09/2019 |

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 425 TẬP A – QUYỀN 1 (08.2023)

Bên chuyển nhượng: FUJIAN COSUNTER PHARMACEUTICAL CO., LTD.
(CN)
Fuyuan Industrial Zone, Dongyuan Town, Zherong County
Ningde, Fujian 355300, China

Bên được chuyển nhượng: FUJIAN AKEYLINK BIOTECHNOLOGY CO., LTD.
(CN)
2F, Comprehensive Office Building, Building 1-7, Fuyuan
Industrial Zone, Zherong County Ningde, Fujian 355300,
China

Thông báo số: 37412/TB-SHTT.IP, ngày 21/07/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2023-00360 Ngày nộp: 15/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2021-06019 | 28/09/2021 |

Bên chuyển nhượng: SKC CO., LTD. (KR)
84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: SK MICROWORKS CO., LTD. (KR)
84 Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea

Thông báo số: 37413/TB-SHTT.IP, ngày 21/07/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2023-00390 Ngày nộp: 19/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2019-00671 | 11/02/2019 |

Bên chuyển nhượng: HIGH SPEED TRANSMISSION SOLUTIONS LTD (GB)
The Bam 173 Church Road, Northfield, Birmingham, B31
2LX, United Kingdom

Bên được chuyển nhượng: UWB X LIMITED (GB)
The Barn, 173 Church Road, Northfield, Birmingham, B31
2LX, United Kingdom

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 425 TẬP A – QUYỀN 1 (08.2023)

Thông báo số: 37418/TB-SHTT.IP, ngày 21/07/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00361 Ngày nộp: 15/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2020-04406 | 29/07/2020 |

Bên chuyển nhượng: SKC CO., LTD. (KR)
84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu. Suwon-si,
Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: SK MICROWORKS CO., LTD. (KR)
84 Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea

Thông báo số: 37421/TB-SHTT.IP, ngày 21/07/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00355 Ngày nộp: 12/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2019-02764 | 27/05/2019 |

Bên chuyển nhượng: FUJIAN COSUNTER PHARMACEUTICAL CO., LTD.
(CN)
Fuyuan Industrial Zone, Dongyuan Town, Zherong
County, Ningde, Fujian 355300, China

Bên được chuyển nhượng: FUJIAN AKEYLINK BIOTECHNOLOGY CO., LTD.
(CN)
2F, Comprehensive Office Building, Building 1-7, Fuyuan
Industrial Zone, Zherong County Ningde, Fujian 355300,
China

Thông báo số: 37423/TB-SHTT.IP, ngày 21/07/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00363 Ngày nộp: 15/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 425 TẬP A – QUYỂN 1 (08.2023)

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2020-04407 | 29/07/2020 |

Bên chuyển nhượng: SKC CO., LTD. (KR)
84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea
Bên được chuyển nhượng: SK MICROWORKS CO., LTD. (KR)
84 Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea

Thông báo số: 37425/TB-SHTT.IP, ngày 21/07/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00356 Ngày nộp: 12/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2019-04637 | 21/08/2019 |

Bên chuyển nhượng: FUJIAN COSUNTER PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
Fuyuan Industrial Zone, Dongyuan Town, Zherong County
Ningde, Fujian 355300, China
Bên được chuyển nhượng: FUJIAN AKEYLINK BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
2F, Comprehensive Office Building, Building 1-7, Fuyuan
Industrial Zone, Zherong County Ningde, Fujian 355300,
China

Thông báo số: 37426/TB-SHTT.IP, ngày 21/07/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00362 Ngày nộp: 15/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2021-05400 | 31/08/2021 |

Bên chuyển nhượng: SKC CO., LTD (KR)
84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 425 TẬP A – QUYỀN 1 (08.2023)

Bên được chuyển nhượng: SK MICROWORKS CO., LTD.
84 Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea

Thông báo số: 37492/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2023-00472 Ngày nộp: 19/06/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2022-05562 | 30/08/2022 |

Bên chuyển nhượng: ECO REVIVAL CORPORATION (JP)
80-7, Nakanuma, Asumacho, Soka-shi, Saitama 3400032,
Japan

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH TEMCO VIỆT NAM
Lô B-6D10-CN, Khu Công Nghiệp Mỹ Phước 3, Phường
Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương

Thông báo số: 37494/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2023-00471 Ngày nộp: 19/06/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2022-04071 | 28/06/2022 |

Bên chuyển nhượng: KOREA INSTITUTE OF SCIENCE AND
TECHNOLOGY (KR)
5, Hwarang-ro 14-gil, Seongbuk-gu, Seoul 02792,
Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: EXOGENIQUE CO., LTD (KR)
132 Dokseodang-ro, Yongsan-gu, Seoul, 04420, Republic
of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 425 TẬP A – QUYỂN 1 (08.2023)

Thông báo số: 37495/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2023-00170 Ngày nộp: 16/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2022-04634 | 22/07/2022 |

Bên chuyển nhượng: NGUYỄN THỊ THANH HÀ (VN)
Nhà số 8, Đường ĐX6, Khu đô thị Đặng Xá, Huyện Gia
Lâm, Thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng: HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
Thị Trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 37521/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2023-00189 Ngày nộp: 22/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2019-03939 | 19/07/2019 |

Bên chuyển nhượng: MAYNILAD WATER SERVICES, INC. (PH)
MWSS Compound, Katipunan Avenue, Balara, Quezon
City 1105, Philippines
Bên được chuyển nhượng: PHIL-JAPAN WORLDWIDE MANAGEMENT
SERVICE, INC. (PH)
6F A&N Bldg., 9694 Kamagong St., Makati City, Metro
Manila 1203, Philippines

Thông báo số: 37526/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2023-00299 Ngày nộp: 27/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2022-07780 | 24/07/2018 |

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 425 TẬP A – QUYỀN 1 (08.2023)

Bên chuyển nhượng: SKC CO., LTD. (KR)
84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea
Bên được chuyển nhượng: SK MICROWORKS CO., LTD.
84 Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea

Thông báo số: 37528/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00298 Ngày nộp: 27/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2021-06051 | 29/09/2021 |

Bên chuyển nhượng: SKC CO., LTD (KR)
84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea
Bên được chuyển nhượng: SK MICROWORKS CO., LTD.
84 Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea

Thông báo số: 37531/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00304 Ngày nộp: 27/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2022-08076 | 09/12/2022 |

Bên chuyển nhượng: SKC CO., LTD. (KR)
84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea
Bên được chuyển nhượng: SK MICROWORKS CO., LTD.
84 Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 425 TẬP A – QUYỂN 1 (08.2023)

Thông báo số: 37532/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00306 Ngày nộp: 27/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2020-02580 | 07/05/2020 |

Bên chuyển nhượng: SKC CO., LTD. (KR)
84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: SK MICROWORKS CO., LTD.
84 Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea

Thông báo số: 37534/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00300 Ngày nộp: 27/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2021-02839 | 19/05/2021 |

Bên chuyển nhượng: SKC CO., LTD. (KR)
84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: SK MICROWORKS CO., LTD.
84 Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea

Thông báo số: 37535/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00292 Ngày nộp: 27/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2021-07056 | 04/11/2021 |

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 425 TẬP A – QUYỀN 1 (08.2023)

Bên chuyển nhượng: SKC CO., LTD. (KR)
84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea
Bên được chuyển nhượng: SK MICROWORKS CO., LTD.
84 Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea

Thông báo số: 37536/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00296 Ngày nộp: 27/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2020-03686 | 25/06/2020 |

Bên chuyển nhượng: SKC CO., LTD. (KR)
84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea
Bên được chuyển nhượng: SK MICROWORKS CO., LTD.
84 Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-
do 16336, Republic of Korea

Thông báo số: 37537/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00302 Ngày nộp: 27/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2020-02579 | 07/05/2020 |

Bên chuyển nhượng: SKC CO., LTD. (KR)
84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea
Bên được chuyển nhượng: SK MICROWORKS CO., LTD.
84 Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 425 TẬP A – QUYỂN 1 (08.2023)

Thông báo số: 37538/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00295 Ngày nộp: 27/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2022-04155 | 01/07/2022 |

Bên chuyển nhượng: SKC CO., LTD (KR)
84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: SK MICROWORKS CO., LTD.
84 Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea

Thông báo số: 37539/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00301 Ngày nộp: 27/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2021-07198 | 11/11/2021 |

Bên chuyển nhượng: SKC CO., LTD. (KR)
84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: SK MICROWORKS CO., LTD.
84 Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea

Thông báo số: 37540/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00294 Ngày nộp: 27/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2020-06043 | 21/10/2020 |

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 425 TẬP A – QUYỀN 1 (08.2023)

Bên chuyển nhượng: SKC CO., LTD. (KR)
84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea
Bên được chuyển nhượng: SK MICROWORKS CO., LTD.
84 Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea

Thông báo số: 37541/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00305 Ngày nộp: 27/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2020-03702 | 25/06/2020 |

Bên chuyển nhượng: SKC CO., LTD. (KR)
84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea
Bên được chuyển nhượng: SK MICROWORKS CO., LTD.
84 Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea

Thông báo số: 37542/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00297 Ngày nộp: 27/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2021-08019 | 14/12/2021 |

Bên chuyển nhượng: SKC CO., LTD. (KR)
84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea
Bên được chuyển nhượng: SK MICROWORKS CO., LTD.
84 Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 425 TẬP A – QUYỂN 1 (08.2023)

Thông báo số: 37543/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00303 Ngày nộp: 27/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2020-06042 | 21/10/2020 |

Bên chuyển nhượng: SKC CO., LTD. (KR)
84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: SK MICROWORKS CO., LTD. (KR)
84 Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea

Thông báo số: 37544/TB-SHTT.IP, ngày 24/07/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00293 Ngày nộp: 27/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

| (21) Số đơn | (22) Ngày nộp đơn |
|--------------|-------------------|
| 1-2020-03724 | 26/06/2020 |

Bên chuyển nhượng: SKC CO., LTD. (KR)
84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: SK MICROWORKS CO., LTD. (KR)
84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea

PHẦN VI

ĐÍNH CHÍNH

a- Đính chính đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2023-00267

Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ đơn

Sai là:

Route de Berne 52, c/o Eiduciaire Michel Favre SA, 1010 Lausanne, Switzerland

Đúng là:

Route de Berne 52, c/o Fiduciaire Michel Favre SA, 1010 Lausanne, Switzerland

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2023-00667

Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ đơn

Sai là:

Zone A, 4E, 289 Digitland, 2 Honglin Road Futian District, Shenzhen, Guangdong 518017, China

Đúng là:

Zone A, 4F, 289 Digitland, 2 Hongliu Road Futian District, Shenzhen, Guangdong 518017, China

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2022-08123

Nội dung đính chính: Tên tác giả thứ hai

Sai là:

NADERL, Roozbeh

Đúng là:

NADERI, Roozbeh

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2023-01648

Nội dung đính chính: Quốc tịch tác giả

Sai là:

WANG, Jiabing (CN)

Đúng là:

WANG, Jiabing (US)

b- Đính chính sửa đổi đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn yêu cầu sửa đổi: SĐ1-2023-00231

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2022-07679

Nội dung đính chính: Địa chỉ tác giả thứ 6

Sai là:

SCHLOTHAUER, Tilman

c/o Roche Diagnostics GmbH, Nonnenuald 2, 82377 Penzberg, Germany

Đúng là:

c/o Roche Diagnostics GmbH, Nonnenwald 2, 82377 Penzberg, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449